



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI

VĂN KIỆN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP

2
(1951 - 1955)

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

VĂN KIỆN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP

2
(1951 - 1955)

Mă să: $\frac{3KV1(V115)}{CTQG - 2015}$

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ TỈNH LÀO CAI**

**VĂN KIỆN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP**

2

(1951 - 1955)

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015**

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

NGUYỄN VĂN VỊNH	Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng
DOÃN VĂN HƯỞNG	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng
PHẠM VĂN CƯỜNG	Ủy viên Hội đồng
CAO ĐỨC HẢI	Ủy viên Hội đồng
TẠ ĐÌNH BẢNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN VĂN HÒA	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN THANH DƯƠNG	Ủy viên Hội đồng
ĐẶNG PHI VÂN	Ủy viên Hội đồng
MAI ĐÌNH ĐỊNH	Ủy viên Hội đồng
LÝ SEO DÌN	Ủy viên Hội đồng
ĐINH TIẾN QUÂN	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THẾ	Ủy viên Hội đồng
HÂU A LÊNH	Ủy viên Hội đồng
HÀ THỊ NGA	Ủy viên Hội đồng

CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

NGUYỄN VĂN VỊNH	Bí thư Tỉnh ủy
SÙNG CHÚNG	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy
DOÃN VĂN HƯỞNG	Phó Bí thư Tỉnh ủy

BAN XÂY DỰNG BẢN THẢO

CAO ĐỨC HẢI	Trưởng ban
ĐỖ TRƯỜNG SƠN	Phó Trưởng ban thường trực
ĐỖ VĂN LUỢC	Phó Trưởng ban
NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Thư ký (hiệu đính)
ĐẶNG PHI VÂN	Thành viên
LÝ SEO DÌN	Thành viên
LÝ THỊ VINH	Thành viên
TRẦN VĂN TỎ	Thành viên
VŨ HÙNG DŨNG	Thành viên
ĐÀO DUY THẮNG	Thành viên
ĐỖ VIẾT LỢI	Thành viên
NGUYỄN VĂN NHÂN	Thành viên
ĐOÀN NGỌC TUYẾN	Thành viên
NGUYỄN THỊ LOAN	Thành viên
HOÀNG THỊ THANH THU	Thành viên
NGUYỄN THỊ MINH	Thành viên
NGUYỄN THÀNH NAM	Thành viên
PHẠM THÀNH LONG	Thành viên
NGUYỄN CAO SỸ	Thành viên
ĐÀO ANH TUẤN	Thành viên
NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Thành viên (hiệu đính)

CHÚ DÃN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Bộ sách **Văn kiện Đảng bộ toàn tập** của Đảng bộ tỉnh Lào Cai được thực hiện theo Kế hoạch số 71- KH/TU, ngày 22-12-2013 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc xây dựng Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập từ khóa I đến khóa XIV. Ban Xây dựng Bản thảo Văn kiện Đảng bộ tỉnh Lào Cai toàn tập từ khóa I đến khóa XIV phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tiến hành sưu tầm, xây dựng và xuất bản bộ sách **Văn kiện Đảng bộ toàn tập** của Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Đây là một bộ tài liệu có ý nghĩa chính trị và giá trị khoa học, thực tiễn đánh dấu sự phát triển của Đảng bộ tỉnh Lào Cai gắn với quá trình lanh đạo cuộc đấu tranh giải phóng, bảo vệ và xây dựng quê hương. Bộ sách giúp các nhà nghiên cứu, cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là các nhà lãnh đạo tiếp cận nguồn thông tin, tư liệu mang tính hệ thống, toàn diện về văn kiện của Đảng bộ tỉnh Lào Cai, phục vụ cho việc nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn, biên soạn lịch sử Đảng bộ tỉnh Lào Cai, đảng bộ cơ sở, lịch sử địa phương, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; góp phần giáo dục lịch sử địa phương trong các trường phổ thông, các trung tâm bồi dưỡng chính trị, các chi bộ, đảng bộ; thấy rõ sự sáng tạo, nhạy bén, kịp thời và toàn diện trong lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai qua các giai đoạn cách mạng, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Cuốn sách **Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 2 (1951 - 1955)** tập hợp các Văn kiện do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai ban hành từ năm 1951 đến năm 1955 và được sắp xếp theo thời gian ban hành.

Do cuốn sách bao gồm các văn kiện được in rônêo, đánh máy hoặc viết tay, nên trong các trường hợp chữ mờ, chữ không có dấu, chúng tôi giữ nguyên như bản gốc. Ngoài ra, trong sách còn có một số danh từ, tên gọi, địa danh, tên riêng,... chúng tôi chưa có điều kiện thẩm định. Vì vậy, mặc dù đã hết sức cố gắng trong quá trình biên tập nhưng chắc rằng cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót và khiếm khuyết. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách đến với các đồng chí và các bạn.

Tháng 7 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 2 phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Lào Cai từ tháng 4 năm 1951 đến tháng 12 năm 1955.

Từ ngày 12 đến 18 tháng 4 năm 1951, Đảng bộ tỉnh Lào Cai tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ I nhằm kiểm điểm tình hình sau hơn một năm giải phóng, xác định nhiệm vụ của tỉnh trong tình hình mới.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần hai, tỉnh Lào Cai được giải phóng sớm, nhưng nhân dân các dân tộc Lào Cai được hưởng hòa bình muộn hơn so với các tỉnh miền Bắc vì còn phải tiến hành cuộc đấu tranh tiêu phỉ đầy gian nan, phức tạp.

Các văn kiện trong tập này đã đề cập một cách toàn diện diễn biến cuộc đấu tranh của quân và dân tỉnh Lào Cai từ năm 1951 đến năm 1955, sự thất bại về mặt quân sự và những khó khăn về chính trị của thực dân Pháp và phỉ; khẳng định sự đúng đắn của đường lối chiến tranh nhân dân do Đảng đề ra và sự nhạy bén, sáng tạo, kịp thời của Đảng bộ tỉnh Lào Cai.

Nhờ những chủ trương đúng đắn và sự chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, cuộc đấu tranh tiêu phỉ của quân, dân tỉnh Lào Cai đã thu được những thắng lợi quan trọng: chính quyền được giữ vững, kinh tế địa phương được khôi phục, đời sống nhân dân ổn định, khối đoàn kết toàn dân được xây dựng,...

Văn kiện Đảng bộ toàn tập, tập 2 được xuất bản gồm 165 tài liệu là các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, báo cáo... của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai.

Các tài liệu đưa vào tập văn kiện này chủ yếu được khai thác từ Kho Lưu trữ Trung ương và Kho Lưu trữ Tỉnh ủy, đã được thẩm định, đối chiếu, hiệu đính kỹ lưỡng.

Mặc dù Ban xây dựng bản thảo văn kiện và Hội đồng xuất bản đã hết sức cố gắng nhưng khó tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 6 năm 2015
HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 13-BC/LK, ngày 3-4-1951

Về tình hình địch và ta trong tháng 3-1951 (Từ ngày 22-2 đến 29-3-1951)

A. MẶT HỮU NGẠN SÔNG NHỊ

Địch

Sau khi địch chiếm hoàn toàn Phong Thổ, ngày 16-2-1951 ra chiếm xã Mường Hum thuộc huyện Bát Xát. Địch có khu vực chiếm đóng và dò xét lực lượng ta.

Cha Pa

- Tối 24-2, địch ở phía Than Uyên lén úp cơ quan huyện Cha Pa đóng ở Mường Bo (ta mất hết tài liệu, đồng chí Nhị - đội cung cố Trung ương và đồng chí Bao - cán bộ xã bị chết).

- Ngày 5-3-1951, địch cho một bộ phận ở Bình Lư ra chiếm Cha Pa.

- Ngày 7-3-1951, chúng ra Tắc Cô cây số 22 (đường Lao Kay - Cha Pa) úp bộ phận quân báo và cán bộ (không kết quả).

- Hiện nay, địch không đóng ở thị trấn Cha Pa mà đóng ở Tả Trung Hồ: 60 tên.

Vàng Lình Sử (Kim Hoa) có 160 tên, có 6 tên Pháp chỉ huy, Cha Pa trung có 70 tên - quân của Châu A Chùa. Số quân ở Cha Pa thành phần toàn là dồng Mèo, Nhắng.

Bát Xát

- Ngày 26-2-1951, có 100 địch ở Ý Tý về đóng ở Sìn Hồ (Trịnh Tường).
 - Ngày 30-2-1951, thổi phỉ Ma Ngán Tý bị giải phóng quân đánh, ước độ 400 quân chạy sang Ý Tý (...) * (Trịnh Tường) chúng cướp ta ở vùng miền này.
 - Mường Hum địch chỉ tuần tiễu ra Bản Sèo, Mường Vi, Lao Bang và Nung Tung, uy hiếp Bát Xát.
- Sự hoạt động của địch ở mặt hữu ngạn nói chung:
 - Có tính chất vũ trang quấy rối ta phát triển và củng cố cơ sở phản động.
 - Thăm dò lực lượng, dò xét úp các cơ quan và cán bộ.
 - Đồi với dân, địch khủng bố và bắt đóng góp nhiều.

Ta

- Thời gian này ta chỉ có Đại đội 963 và 962 hoạt động chống địch. Sự hoạt động kém, cả thời gian qua chỉ có một trận đánh ở Mường Hum khiến địch chạy, song chúng lại chiếm.
 - Về củng cố cơ sở chính trị, ta đã tập trung cán bộ củng cố được cơ sở Mán Mường Hum và bắt được một số Việt gian trừng trị.
 - Mặt Cha Pa, cán bộ đã trở lại Mường Bo (Thanh Phú) tổ chức nhân dân chống địch, nắm được dân ở Mường Bo, Sín Chải, Nậm Lang, Bản Phố.
- Dân chúng mong ta cho bộ đội đến giải phóng.

B. MẶT TẢ NGẠN SÔNG NHÍ

Công tác tiêu phỉ trong chiến dịch Pha Long, Bắc Hà ta đã

* Một số từ trong bản gốc bị mờ, mất chữ, không rõ nghĩa. Sau đây những từ trong bản gốc bị mờ, mất chữ, không rõ nghĩa sẽ được lược bỏ và thay bằng ký hiệu (...) - BT.

thắng nhưng chưa quét sạch được chúng. Chúng vẫn hoạt động lẻ tẻ, uy hiếp ta.

Bắc Hà

Sau khi 165 rút (ngày 23-2-1951)

- Ngày 25-2-1951 có 15 du kích và 2 bộ đội địa phương trốn mang theo súng.

- Ngày 26-2-1951, địch đánh vào Bắc Hà nhưng bị bộ đội địa phương đánh bật. Chúng thất bại.

- Sau đó, địch luôn luôn phục kích ta trên con đường Bảo Nhai - Bắc Hà, Bắc Hà - Si Ma Cai trấn cứ cướp các vùng hẻo lánh.

- Hoàng Đình Chung (Ủy viên kháng chiến huyện) đi, nay không rõ đi đâu, khi đi không báo cho kháng chiến huyện biết.

- Một số ủy viên xã Lùng Phình, Nậm Lúc chạy với thổi phì.

Mường Khuong

- Sau khi giải phóng Pha Long, bọn tàn quân Tưởng chạy về Kha Phong bị giải phóng quân đánh tan, bắt sống 240 tên, tước hết vũ khí và bắt được 2 tên Pháp.

- Châu Quáng Lồ bị thương lần trốn vào rừng, có 7 tên vác súng tiểu liên đi theo.

- Lồ Thao Lù (anh vợ Lồ) chạy về Lao Kha Chai, theo hắn chừng 1 tiểu đội, có 1 súng máy.

- Một số ít tàn quân phi chạy theo Chánh tổng Chà về Lao Pho Chải giáp sông Chảy phía Si Ma Cai.

Ta: tiếp tục tiêu trừ tàn quân phi. Ban tiểu phi thành lập gồm đồng chí Phương - Tỉnh ủy viên Tỉnh đội Bộ dân quân, đồng chí Hội - Tỉnh ủy viên phụ trách Mường Khuong, đồng chí Trọng Khang - Tiểu đoàn 910.

Bắc Hà

- Sau thời gian lùng sục gắt gao ở Si Ma Cai, bọn Hoàng La Ú, Lùng Tảo Sín và chân tay đã ra hàng ta.

- Hoàng Đình Chung khi đi không báo cho kháng chiến huyện biết là hắn về nhà nên lúc bộ đội đến hoạt động ở Si Ma Cai thì hắn lại ra.

Hiện nay, ở Si Ma Cai còn lực lượng của Tráng Xuân Phà, uốc độ trung đội, 10 súng trường, 1 tiểu liên. Ở vùng Bắc Hà còn mấy bọn tàn quân ở Bản Ngù, Bản Phố, Nậm Gia, mỗi bọn (...) 6,7 khẩu súng trường. Nhưng chỉ bọn ở Bản Ngù hoạt động phục kích đường Bảo Nhai - Bắc Hà, còn bọn Chef Chảo, Chanh Pôn hoạt động ở giáp Hà Giang và Bắc Hà, bọn này vẫn liên lạc với thổ phỉ Hoàng Sao Lùng ở Nậm Na (giáp Bắc Hà và Sí Mân). Lực lượng độ 1C với 3 trung liên, 1 stock, 3 tiểu liên thập thò ở biên giới Trung - Việt cướp bóc dân và uy hiếp Bắc Hà, Lùng Phình.

Pha Long

Lực lượng Châu Quáng Lồ bị tan rã, phần lớn về lán chưa ra trình diện ta, mà lẩn quất ở rừng chờ thời, súng đạn không khai, các binh thầu mới đem nộp chín khẩu. Châu Quáng Lồ chưa chịu ra vẫn lẩn trốn ở rừng giáp sông Chảy Pha Long - Si Ma Cai.

Tình hình dân chúng

Pha Long

Dân Mèo vẫn sợ uy thế của Châu Quáng Lồ nhất là vùng giáp biên giới giáp sông Chảy, số binh thầu có 8 mà mới ra hàng 5, Chánh Phó Tổng chưa ra, số ra hàng đã làm việc huy động dân công phục vụ, song vẫn che đậy cho Châu Quáng Lồ.

Dân Nùng, Xạ Phang ít chịu ảnh hưởng của Lồ và ta có thể đào tạo được số trung kiên.

Bắc Hà

Ảnh hưởng thổ hào Si Ma Cai không có gì, dân chúng ở ngay

quê hương cũng không phục mến chỉ sợ uy thế hoặc nể nang chúng vì đã cho dân vay mượn. Do chính sách cương quyết hơn của ta đối với bọn này, các trung kiên hăng hái hoạt động, dân chúng tin tưởng và tích cực hơn.

KẾT LUẬN

- Công tác tiêu phỉ mặt tả ngạn rất kết quả, có triển vọng quyết sạch bọn tàn phỉ.

- Mặt hữu ngạn sự hoạt động quân sự yếu nhưng cũng có cơ sở chính trị vững.

Chủ trương của ta hiện nay

- Mặt tả ngạn vẫn tiếp tục quét phỉ, củng cố cơ sở chính trị.

- Mặt hữu ngạn tích cực phục vụ chiến dịch Phong Thổ (...) thắng nhanh.

T/M BAN THUỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 04-BB/LK, ngày 3-4-1951

**Về việc họp thường lệ của Tỉnh ủy Lao Kay
ngày 29 đến 30-3-1951**

Có mặt:

- Đồng chí Quy
- Đồng chí Trường Minh
- Đồng chí Hội
- Đồng chí Phương
- Đồng chí Vũ
- Đồng chí Quang
- Và đồng chí Thịnh - Văn phòng Tỉnh ủy

Vắng mặt:

- Đồng chí Bình Dương, bận công tác xã không về kịp
- Đồng chí Bình Phương, nghỉ phép chưa lên

Mục đích Hội nghị

- Nhận xét tình hình trong tỉnh và kiểm điểm sự thi hành nghị quyết ba tháng đầu năm.
- Chủ trương công tác quân sự, chính trị
- Chuẩn bị đại biểu Hội nghị Tỉnh ủy

I. HỘI NGHỊ THẢO LUẬN

A. Đồng chí Quy báo cáo tình hình chung trong tỉnh và trình bày sự thi hành chỉ thị, nghị quyết ba tháng đầu năm 1951 của Tỉnh ủy

Hội nghị đồng ý (có bản riêng).

B. Chủ trương quân sự, chính trị trong thời gian hiện tại

1. Chủ trương quân sự

a) Mặt hữu ngạn sông Nhị (Cha Pa, Phong Thổ, Bát Xát)

- Mặt trận Tây Bắc mở chiến dịch Phong Thổ mục đích bảo vệ con đường giao thông quốc tế Lao Kay; tiêu diệt sinh lực địch; quét sạch thổ phỉ, chuẩn bị chiến trường Lai Châu. Có sự phối hợp với quân bạn.

Nhiệm vụ địa phương

- Phục vụ chiến dịch:

+ Bát Xát, Mường Hum, Cha Pa huy động dân công vận tải quân lương cho mặt trận (theo chỉ thị của chính quyền tỉnh).

- Cán bộ trở lại Phong Thổ:

+ Tất cả các đồng chí cán bộ Phong Thổ trước đây Tỉnh ủy cho về cả Phong Thổ công tác.

+ Đồng chí Trần Phương đại diện Tỉnh ủy trực tiếp chỉ huy Phong Thổ trong khi chưa có trưởng ban cán sự vào Phong Thổ.

- Tiếp thu:

Do quân sự và đồng chí Trần Phương thành lập khi chiếm thị trấn

- Đối với quân bạn:

+ Tuyệt đối giữ bí mật

+ Thân ái

+ Cố gắng giúp đỡ những cái có thể

b) Mặt Bắc Hà, Pha Long, Si Ma Cai (tả ngạn)

+ Tiếp tục tiêu tàn quân phỉ

- + Cho thêm một trung đội công an lên hoạt động
- + Đồng chí Bình Dương vào Ban tiễu phỉ thay đồng chí Phương đi Phong Thổ

2. Chủ trương chính trị

a) Mặt Cha Pa, Phong Thổ, Bát Xát

Nhân dân: Nhân dân các huyện Phong Thổ, Bát Xát, Cha Pa có nhiều chủng tộc và trình độ khác nhau.

Người Mèo (Phong Thổ), người Mán (Phong Thổ, Cha Pa) rất có cảm tình với ta.

Người Nhắng, Thái bản chất tốt, nhưng do sức mạnh nên thái độ cơ hội.

Người Mèo (Cha Pa) chịu ảnh hưởng của bọn phản động không quyết tâm theo ta.

Chủ trương của ta là:

- Bằng hành động giáo dục gây một không khí vui vẻ, tin tưởng trong nhân dân các dân tộc miền giải phóng
- Nắm vững chính sách đoàn kết, ngăn ngừa trùng trị hành động khủng bố nhân dân
- Tuyên truyền thực giản dị, tránh khoác lác, nêu thất bại của địch đồng thời nêu triển vọng khó khăn của ta
- Khen thưởng, an ủi những người có công
- Đối với dân ở các huyện khác theo Pháp về Phong Thổ, bắt họ trở về quê quán

II. TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG VÀ CHÍNH QUYỀN

Về hành chính, chúng ta vẫn dùng các ủy ban tổ chức hồi chiến dịch trước. Chính quyền huyện trong thời gian đầu chưa cần thành lập ngay. Công việc đều do đồng chí Phương đại diện chính quyền tỉnh đảm nhiệm.

Tổ chức quần chúng nhằm nắm chắc rẽo Mán, phát triển cơ sở

sang miền Pu Sam Cáp (Lai Châu). Hình thức tổ chức Mèo và Mán là Hội Liên Việt, các tổ chức du kích, thiếu nhi.

Tại dân Thái, Nhắng tổ chức trung kiên rồi trang bị cho họ trở thành du kích, các hình thức tổ chức rộng rãi khác có thanh niên, thiếu nhi, phụ nữ.

Trong việc tiêu phỉ ở Dào San, Trịnh Tường cần chú ý dùng du kích Mèo, Mán (Tam Đường và Giàng Phình, Bát Xát) làm các đội vũ trang an dân và lôi kéo quần chúng.

III. THỔ TY, THỔ HÀO

Thái độ chung: Kêu gọi, lôi kéo.

Đối với từng cá nhân, từng địa phương và tùy theo sự biến đổi của tình hình cần thay đổi cho linh động.

1. Đối với Đèo Văn Ân và Ngảnh

- Hạ tối hậu thư và tìm cách buộc Ân và Ngảnh ra hàng.
- Bảo vệ tài sản, bảo đảm họ hàng cho Ân và Ngảnh.
- Nếu Ngảnh ra hàng dùng Ngảnh lôi kéo nhân dân, nếu cả Ngảnh và Ân ra, giữ Ngảnh ở lại Phong Thổ còn mời Ân ra Lao Kay. Lực lượng của Ân và Ngảnh bắt kê khai. Tùy theo tình hình để lại cho Ân và Ngảnh một số súng nhưng bắt họ chịu sự kiểm soát của ta. Ngảnh là một tên trí thức, cần có một thái độ đúng mực để thu phục và tránh động chạm đến tự ái của hắn.

2. Đối với Đèo Văn Hem

Nếu ra vẫn dùng, nhưng thái độ kiên quyết hơn lần trước, chỉ dùng hắn vào việc tiếp tế. Một khi đã lập xong Ủy ban kháng chiến xã có thể không dùng hắn.

- *Đối với Sê Cô Tỉn:*

Hạ tối hậu thư, đe dọa tịch biên tài sản của Tỉn, tung tin bức Tỉn ra hàng nhanh nếu không ra sẽ tịch thu.

Nếu Tỉn ra hàng vẫn dùng lôi kéo, nhưng khi chiến dịch qua Lai Châu sẽ kéo Tỉn về tỉnh.

Đối với bè lũ Tỉn có thể chọn lấy một tên chỉ huy quân sự phản động tuyên bố lùng sục, mục đích để đe dọa Tỉn buộc Tỉn phải ra hàng.

- *Đối với Lý Giàng Tả:*

Nếu Tả đã giúp Pháp trong những ngày Pháp trở lại Cha Pa, buộc Lý ra Cha Pa ở để kiểm soát. Nếu Lý có thái độ trung lập vẫn để Lý ở làng.

- *Đối với Châu A Chùa và Đào Vinh Phúc:*

- Buộc gia đình lôi kéo

+ Hẹn thời gian ra hàng nếu không sẽ bị tịch thu

+ Những tài sản hiện nay vẫn để nguyên

Cai Vang:

Tịch thu tài sản, vạch tội cho nhân dân hiểu rõ.

3. Hạng Việt gian phản động

Đối với bọn Việt gian phản động ra hàng, buộc phải công khai nhận lỗi và thề trung thành trước nhân dân.

- Bí mật kiểm soát

- Chú ý giáo dục

- Tiếp tục điều tra tài liệu để Tỉnh ủy quyết định

Tù binh và hàng binh:

Hàng binh

- Khen thưởng tên lôi kéo được nhiều đồng, nộp được nhiều súng.

- Có thể chia việc lôi kéo tui này ra làm hai mức: mức đầu chỉ cần ra hàng người, mức hai khi đã chịu ra hàng người phần lớn, dò xét rồi bắt chúng nộp súng chung giấu trong rừng.

- Các hàng binh ở các địa phương buộc trở về địa phương và chịu một thời gian kiểm soát của địa phương.

- Có thể tổ chức những ngày tiếp nhận hàng binh để gây tiếng vang lôi kéo số còn lại, đồng thời giáo dục chúng.

Tù binh

- Thả lính dõng, giữ các chỉ huy có năng lực giáo dục một thời gian mới thả.

- Tù binh khác địa phương, giải ra tỉnh để đưa về địa phương.

Thổ phỉ:

Giải ra Tỉnh ủy quyết định.

Tóm lại, đối với chính sách thổ hào, Việt gian căn bản *mềm dẻo* nhưng phải *mềm dẻo có điều kiện*. Chính sách này không kiên quyết như chính sách tả ngạn nhưng cũng không phải một chiêu, phải có ân và oán, có kiểm soát.

IV. KINH TẾ VÀ TÀI CHÍNH

- Hàng ngoại hóa tự do lưu hành (ở Phong Tô, Cha Pa thôi không cho ra ngoài).

- Thị trường định giá, lấy giá vùng đã giải phóng làm mức. Giá gạo tối thiểu tính từ 5.000đ trở lên.

- Tiền Đông Dương lúc đầu lưu hành nhưng thông cáo sau một tháng rưỡi sẽ cấm tiêu. Thiết lập cơ quan đổi tiền theo giá 1 đồng ăn 1 đồng.

- Việc mua bán phải có tổ chức, một cơ quan thống nhất chịu trách nhiệm, tránh mua bán bừa bãi.

- Kháng chiến chú ý tiếp tế muối và nhu cầu cho nhân dân.
(Có kế hoạch riêng cho đồng chí Trường Minh phụ trách).

V. LIÊN LẠC VỚI THAN UYÊN VÀ TÌM LIÊN LẠC VỚI LAI CHÂU

Một khi vào Phong Thổ, phái một cán bộ và một số quân chúng Mèo đang phát triển bắt liên lạc với *Than Uyên* và *Lai Châu* (miền Tuần Giáo).

1. Mặt Bắc Hà, Pha Long, Si Ma Cai

Mặt Pha Long,... sẽ lấy quân ở Bản Lầu và Đại đội công an

tập trung lên Pha Long làm nhiệm vụ tuần tiễu sục sạo Châu Quáng Lồ.

Bắc Hà và Si Ma Cai tự võ trang cho trung kiên và cương quyết lùng sục Tráng Xuân Phà, Hảng Sào Lùng, một mặt vẫn kêu gọi, nếu không ra, tịch thu tài sản.

Hoàng Đình Trung vẫn dùng làm Ủy viên huyện, Hoàng La Ú, Lùng Tảo Sín, một mặt kiểm soát chặt đồng thời vẫn giáo dục, sau đánh Lùng Phình sẽ bắt.

Chuẩn bị bắt bọn đặc vụ Việt gian phản động nguy hiểm, về việc này Mường Khuông, Bắc Hà điều tra báo cáo gửi hồ sơ về Tỉnh ủy duyệt.

2. Các tổ chức quần chúng

- Rẻo Nùng tổ chức thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi.
- Rẻo Mèo tổ chức Liên Việt, thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi.

Lương thực: Hiện số lương thực ở Bảo Nhai đã có một số, sẽ vận chuyển lên một số muối đổi cho dân lấy gạo, rau cho bộ đội và đề nghị bên kia giúp thêm.

Tiền tệ: Ra hạn cấm lưu hành tiền Đông Dương, một mặt vẫn công khai và bí mật đổi cho dân.

Tổ chức và khuyến khích con buôn đi mua hàng.

3. Chuẩn bị đại biểu hội nghị

- a) *Phổ biến cương lĩnh đồng chí Chu ở khu sẽ lên.*
- b) *Kiểm điểm chủ trương của Tỉnh ủy,* “đặc biệt vấn đề tiêu phí” và thảo luận chương trình công tác tháng 4, 5, 6-1951. Đồng chí Quy thảo và trình bày trước Tỉnh ủy vào ngày 7-4-1951 để thông qua.
- c) *Vấn đề bầu Tỉnh ủy*
 - Quyết định Ban tỉnh chỉ bầu 9 người: 7 chính thức và 2 dự khuyết.
 - Ngoài số Tỉnh ủy viên hiện có thì số đồng chí có triển vọng sẽ

đề bạt vào Tỉnh ủy: Hà Bắc, Xuân An, Long Khánh, Quang Tự, Sáng. Theo sự nhận xét của Tỉnh ủy và dư luận của một số cán bộ thì Tỉnh ủy nhằm đồng chí Xuân An và Hà Bắc để giới thiệu.

- Về phương pháp lãnh đạo bầu cử: Tỉnh ủy chỉ giới thiệu lý lịch các đồng chí có triển vọng, còn lại* sẽ do sự tín nhiệm của hội nghị bầu.

- Cách thức bầu cử:

+ Bầu cả chính thức và dự khuyết cùng một lúc.

+ Bầu bảy người còn ai số phiếu tương đối trội sẽ là dự khuyết.

4. Linh tinh

a) *Với hoàn cảnh Lao Kay giải phóng, Tỉnh ủy cần phải duyệt lại các chính sách để quyết định một chính sách cho đúng với Lao Kay*

- Chính sách thuế khóa: đồng chí Hội sưu tầm duyệt lại

- Chính sách cán bộ: đồng chí Quang

- Chính sách dân vận: đồng chí Trường Minh

- Chấn chỉnh tổ chức và giáo dục cán bộ: đồng chí Quy

b) *Điều động cán bộ và phân công trong ban Tỉnh ủy*

- Đồng chí Long Khánh (Huấn học) về làm Bí thư Bảo Thắng.

- Đồng chí Quang Tự (Huấn học) về làm Bí thư Mường Khương.

- Đồng chí Hà Bắc (Bí thư Bản Lâu) về làm Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh.

- Đồng chí Việt Hùng đề bạt vào Huyện ủy Bảo Thắng.

- Đồng chí Vũ (Tỉnh ủy viên) - Bí thư Phong Thổ.

- Đồng chí Hội (Tỉnh ủy viên) - Ngân hàng.

- Đồng chí Bình Dương (Tỉnh ủy viên) - Dân vận.

- Đồng chí Bình Phương (Tỉnh ủy viên) - khi lên sẽ quyết định.

- Đồng chí Quang (Tỉnh ủy viên) - Huấn học và Đảng vụ.

- Đồng chí Trường Minh, Quy, Phương vẫn như cũ.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

c) Việc Chi bộ Cam Đường không thi hành chỉ thị, nghị quyết
lợi dụng chiếm công vì tư, đính chính lại

- Giải tán ban chi ủy, chỉ định đồng chí Quyết Trị - Bí thư, Hùng Tiến - Phó Bí thư, Quyết Thắng - Chi ủy viên.

- Đổi với đồng chí Tong Quân, đuổi ra khỏi Đảng và cách chức chủ tịch xã và sau khi bầu hội đồng nhân dân sẽ đưa đồng chí Hùng Tiến ra làm chủ tịch.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 06-BB/LK**

**Về Đại hội Đảng bộ Lao Kay lần thứ nhất
từ ngày 12 đến 18-4-1951**

Ngày 12-4-1951 tại một địa điểm thuộc huyện Bảo Thắng (Lao Kay)

Có mặt: bốn đại biểu mới

- + Đồng chí Hoàng, đại diện Liên Khu ủy Việt Bắc.
- + Đồng chí Hap cùng đi với đồng chí Hoàng.
- + Đồng chí Chu đại biểu của tỉnh Lao Kay ở Đại hội Đảng v.v.
- + Đồng chí Đác, thành Đội trưởng Đội củng cố Liên khu.
- 4 đại biểu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lao Kay
- 11 đại biểu Liên chi cơ quan
- 7 đại biểu các chi bộ dân quân, vắng 2
- 9 đại biểu huyện Bảo Thắng: vắng 1, dự thính 1
- 4 đại biểu huyện Bát Xát
- 2 đại biểu huyện Cha Pa
- 3 đại biểu huyện Mường Khương, dự thính 2
- Đại biểu huyện Phong Thô, vắng 2
- 1 đại biểu Bắc Hà, vắng 1
- 2 đại biểu thị xã
- 4 đại biểu chỉ định

Đại biểu các ban chuyên môn và các ban dự thính: 6

Tổng cộng:

- 47 đại biểu chính thức

- 4 đại biểu mới
- 9 đại biểu dự thính

Sau khi chào cờ, mặc niệm, đồng chí Quy đại diện Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tuyên bố khai mạc và thay mặt toàn Ban Chấp hành tuyên bố từ chức, trao quyền cho Đại hội đã bầu. Các lãnh tụ Xталин, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, chủ tịch danh dự. Hội nghị đã bầu các đồng chí: Quy, Trường Minh, Xuân An - Chủ tịch đoàn. Các đồng chí Cương, Thinh Kỳ, Phan - Thư ký đoàn.

Hội nghị thảo luận và thông qua nội quy, sau đó thông qua nội dung chương trình:

1. Phổ biến Nghị quyết Đại hội Đảng

2. Phần thảo luận

- Báo cáo của Tỉnh ủy tình hình mọi mặt Lao Kay và kiểm điểm công tác ba tháng đầu năm 1951.
- Chương trình công tác hai tháng 5, 6-1951.

3. Bầu cử

- Bầu Ban Tỉnh ủy
- Đại biểu đi dự Hội nghị Liên khu

4. Linh tinh

5. Bế mạc

Phần thứ nhất

I. PHỔ BIẾN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG

Sau khi đồng chí Chu trình bày sơ qua những nét chính và kế hoạch phổ biến hiến chương, hội nghị chia làm ba tổ thảo luận chính cương chiều 12-4 và cả ngày 13-4-1951.

Ngày 14-4 ra hội trường, đồng chí Chu phô biến luận cương, giải đáp những thắc mắc của những tố và hội nghị.

VỀ CHƯƠNG THỨ NHẤT

Mục 1

Hy Lạp cũng theo một con đường cách mạng mà Hy Lạp lại thất bại, lý do tại sao?

- Vì không nắm vững phương châm vũ trang đấu tranh lâu dài nên lực lượng bị tiêu non. Nói chung, Đảng non, lãnh tụ kém.

Khi nào thì gọi là chiến tranh thứ ba:

- Khi lực lượng quân sự Liên Xô và Mỹ trực tiếp chiến đấu ở bất cứ một chiến trường nào trên thế giới.

Chính phủ Cộng hòa Đông Đức xuất hiện có giá trị gì?

- Quốc Đức là một vị trí quan trọng ở Âu châu, là nơi lực lượng dân chủ và phản dân chủ tiếp giáp nhau nên nó dễ là lò lửa chiến tranh thứ ba. Hơn nữa, nước Đức trước đây là một nước phát xít, nay dân lập được chính quyền dân chủ Đông Đức, lại được một số đồng nhân dân Tây Đức ủng hộ. Điểm đó chứng tỏ phong trào ở Đức đã khá mạnh và bảo đảm một phần vào việc duy trì hòa bình châu Âu.

Thành phần giai cấp trong bộ máy nhà nước thuộc về hình thức hay nội dung của chính quyền?

- Chưa giải quyết xong, ghi để nói trên.

Hội nghị có ba ý kiến:

- Thành phần giai cấp thuộc về hình thức
- Thành phần giai cấp thuộc về nội dung
- Thành phần giai cấp thuộc về hình thức và nội dung

VỀ CHƯƠNG THỨ BA

Mục 1: Kháng chiến đến toàn thắng

Phản công và tổng phản công có khác nhau không?

- Chỉ khác nhau về danh từ còn nội dung đều quan niệm cũng như nhau.

- Cuộc kháng chiến Việt, Miên, Lào phối hợp chặt chẽ với nhau bằng hình thức nào?

- Bằng nhiều mặt kinh tế, quân sự, chính trị, v.v..

Mục 2: Củng cố chính quyền nhân dân

Củng cố chính quyền dân chủ nhân dân bằng cách nào?

- Đưa thành phần công nông vào chính quyền. Xây dựng và chấn chỉnh Hội đồng nhân dân, giáo dục nhân dân, gây ý thức cho nhân dân tha thiết với chính quyền dân chủ, ủng hộ, tham dự và kiểm soát chính quyền.

Trong Hiến pháp của ta hiện nay còn những điểm nào chưa thực sự dân chủ?

- Năm 1945 thảo ra Hiến pháp hoàn cảnh khác, tính chất của chính quyền ta chưa được ghi rõ, tới nay có những điểm ta đã vượt qua như vấn đề tư pháp và cải cách ruộng đất, v.v..

Chính quyền ta có liên minh với giai cấp địa chủ không?

- Chỉ liên minh với cá nhân địa chủ yêu nước và tiến bộ, mà không liên minh với giai cấp địa chủ.

Đã lấy công, nông làm nền tảng sao lại có cả lao động trí óc nữa?

- Lao động trí óc cũng là tầng lớp bị áp bức vì thế họ cũng trung thành với cách mạng.

Mục 3: Củng cố mặt trận dân tộc thống nhất

Mặt trận dân tộc thống nhất là một trong những trụ cột của chính quyền nhân dân, còn các trụ cột nào khác nữa?

- Hội nghị theo ý kiến của đồng chí Hoàng: “Chỉ có Đảng là trụ cột của chính quyền, câu nói trong chính cương chỉ là cách hành văn và là một chiến thuật của Đảng vì không muốn nói thẳng Đảng là trụ cột của chính quyền”.

Mục 4: Xây dựng và phát triển quân đội nhân dân

Thế nào là có tính chất dân tộc nhân dân, dân chủ của quân đội ta?

- Ý kiến chính

- Dân tộc: chống đế quốc xâm lược, bảo vệ dân tộc
- Dân chủ: chống phong kiến, thực hiện dân chủ
- Nhân dân: phục vụ nhân dân

Mục 5: Phát triển kinh tế

Đồng chí Thuyết Trình đã giải thích rõ về:

- Chính phủ và tư nhân đều có lợi
- Lao tưới lưỡng lợi
- Xây dựng cơ sở kinh tế dưới chế độ dân chủ
- Bảo vây kinh tế địch một cách có kế hoạch

Mục 6: Cải cách ruộng đất

Sao ta mới tạm cấp ruộng đất Việt gian và Pháp cho dân cày nghèo mà chưa phân chia hẳn?

- Lý do chính là vì đứng trên lập trường đoàn kết lôi kéo địa chủ và có ảnh hưởng tốt đến bọn địa chủ lùng chùng, thêm nữa là ta chưa nghiên cứu được tình hình ruộng đất, trình độ giác ngộ của dân cày còn thấp.

Mục 7: Phát triển văn hóa, giáo dục

Phát triển nền văn hóa dân tộc như thế nào?

- Phát triển những tinh hoa của dân tộc như ca dao, nhạc kịch, v.v. mà hướng vào chống đế quốc, bài phong kiến.

Mục 9: Chính sách dân tộc

Việt Nam có một hay nhiều dân tộc?

- Quốc gia Việt Nam có nhiều dân tộc nhưng giai đoạn này chưa cần phải phân biệt có những dân tộc nào mà chú trọng vào chống đế quốc (...). Nếu ta nêu vấn đề dân tộc tự quyết trong giai đoạn này vô tình đi vào mưu mô chia để trị của địch.

Mục 11*: Ngoại giao

Ngoại giao nhân dân là thế nào?

- Là liên lạc giữa dân ta và nhân dân thế giới: thanh niên, phụ nữ,... từ nước này qua thăm nước khác.

* Không có mục 8, 10 - BT.

Mục 12: Đối với Miên, Lào

Nếu một trong ba nước Việt, Miên, Lào không vào liên bang thì sao?

- Một nước vào liên bang thì phải theo nguyên tắc tự nguyện chứ không bắt buộc nhưng tất nhiên phải có sự lãnh đạo.

Mục 15*: Thi đua ái quốc

Câu văn viết trong chính cương: “Giết giặc dốt, giặc đói, giặc ngoại xâm” có phải giết giặc dốt là cần thiết hơn so với giết giặc ngoại xâm không?

- Đó chỉ là cách hành văn thô thiển, hiện nay thi đua ái quốc nhằm hướng chính là: giết giặc ở tiền tuyến, tăng gia sản xuất ở hậu phương.

Sau khi phổ biến hết chính cương của Đảng, đồng chí Chu trình bày thêm.

- Những điểm thay đổi trong điều lệ cũ.

Ngày 15-4-1951, đồng chí Hoàng đại diện Liên khu ủy phổ biến về tình hình và nhiệm vụ mới gồm có 11 phần:

1. Nguy cơ chiến tranh thứ ba ngày một rõ rệt:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, bọn đế quốc bị khủng hoảng (thừa và thiếu) về kinh tế. Phong trào cách mạng thuộc địa lên cao. Liên Xô và các nước dân chủ kiến thiết mạnh có lợi cho dân chủ.

Mỹ chủ trương cố bám lấy Nhật, Triều Tiên, Đài Loan, Việt Nam chuẩn bị đánh Trung Hoa và Liên Xô. Mang quân sang Tây Âu, lập tổng hành doanh tại Pháp. Quyền chỉ huy quân sự đều do Mỹ nắm cả. Các nước Tây Âu theo Mỹ tăng cường binh bị. Mỹ tái lập quân đội Đức, Nhật, tuyên truyền cho chiến tranh. Tổ chức gián điệp titisme phá vào nội bộ các nước dân chủ.

2. Liên hợp quốc biến thành công cụ của đế quốc Mỹ:

- Bước tối Trung Hoa, xâm lấn Triều Tiên.

- Để cho Mỹ lập Hiệp ước Tây Âu và hiệp ước 20 nước La tinh

* Không có mục 13, 14 (BT).

để gây hai ố chiến tranh. Liên hợp quốc không phải là tổ chức hòa bình mà là phương tiện của bọn gây chiến.

3. Lời tuyên bố của Thống chế Xtalin và Nghị quyết Hội đồng hòa bình:

Lời tuyên bố của Thống chế Xtalin đã vạch ra âm mưu gây chiến của đế quốc Mỹ, vạch ra con đường chiến đấu cho nhân dân thế giới và đánh vào giữa mâu thuẫn Anh và Mỹ.

Nghị quyết của Hội đồng hòa bình ở Bá Linh* nhằm mục đích:

- Đòi giải quyết các vấn đề Triều Tiên, Đức, Nhật.
- Các nước Anh, Mỹ, Pháp, Nga, Trung Hoa ký hòa ước hòa bình.
- Phát động phong trào lấy chữ ký ủng hộ hòa bình.

4. Phong trào hòa bình thế giới lớn mạnh

Phong trào hòa bình phát triển ngay tại các nước đế quốc

- Ở Nhật có sinh viên thương gia tư sản tham dự.
- Ở Mỹ có các nhà khoa học, kịch sĩ,... có danh tiếng tham dự.
- Ở Anh có đình công, Pháp có tổng đình công bãi khóa.
- Công giáo lẻ tẻ ở các nước và hàng vạn nhà sư ở Tân Cương cũng ủng hộ hòa bình.

5. Triển vọng của tình hình thế giới

- Phong trào hòa bình ngày một mạnh
- Mâu thuẫn giữa Mỹ - Anh và Mỹ - Pháp ngày càng tăng thêm.
- Việc chuẩn bị chiến tranh của đế quốc còn khó khăn. Chiến tranh thứ ba chưa thể nổ ra ngay được, nếu phong trào hòa bình ngày một cao thì có thể còn duy trì được. Nếu chiến tranh Triều Tiên lan rộng ra thì có thể là chiến tranh thứ ba bắt đầu.

6. Nhiệm vụ của các chiến sĩ hòa bình thế giới

- Học tập và phổ biến lời tuyên bố của Thống chế Xtalin
- Thi hành Nghị quyết Hội đồng hòa bình Bá Linh, lấy chữ ký cho thật nhiều làm cho phong trào hòa bình thật sâu rộng, làm tan rã cơ sở của địch.

* Tức Béclin.

- Lột mặt nạ bọn âm mưu gây chiến
- Cô lập bọn gây chiến, lôi kéo bọn lùng chùng, tôn giáo và những phần tử không tán thành chiến tranh thứ ba
- Giúp đỡ tích cực phong trào tranh đấu vũ trang của các nước thuộc địa
- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng quân sự mạnh, đường giao thông liên lạc với quốc tế với các nước dân chủ.

7. Việt, Miên, Lào trong kế hoạch Brink của Mỹ

Kế hoạch thi hành trong phạm vi Đông Dương, Xiêm, Diến Điện, để đánh lén Trung Hoa.

- Mỹ tăng cường giúp Pháp cho Pháp vay thêm tiền.
- Giúp Pháp tổ chức quân D.D.Đ ở Phú Quốc.
- Giúp Anh và chính phủ Diến Điện, tăng binh bị Diến Điện. Nhưng lại có mâu thuẫn giữa Pháp, Mỹ, Anh về quyền lợi ở Diến Điện, Xiêm và Đông Dương.

8. Chủ trương của Pháp ở Đông Dương

Quân sự:

- Càn quét lớn ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ, rút quân ở Nam ra Bắc.

Đưa viện binh thảng đến chiến trường Bắc Bộ. Chúng ấn định cuối năm 1951 tuyển mộ thêm được 10 vạn ngụy binh. Nhưng chúng có hai phe. Chủ trương của Tassinnhi theo ý kiến Mỹ đã thắng bọn nhà băng Pháp chủ trương rút Bắc Bộ vào giữ miền Nam.

Chính trị:

- Ở Pháp: Thu hẹp quyền tự do dân chủ, ra đạo luật bầu cử nhằm mục đích gạt cộng sản ra ngoài nghị viện hoặc ít đi.
- Ở Việt Nam: Pháp cho thêm quyền bù nhìn Bảo Đại.
- Tổ chức công tác xã hội, dùng kinh tế mua chuộc dân.

9. Tình hình của ta

- Sau chiến thắng biên giới và trung du thì lực lượng ta lớn mạnh
- Đảng ra công khai

- Thành lập Ủy ban Liên minh Việt - Miên - Lào, thống nhất Việt Minh và Liên Việt.

Cuộc kháng chiến của ta còn dài và gặp nhiều khó khăn, kinh tế eo hẹp, đường giao thông bị phá hoại làm cản trở, ta phải vượt mọi khó khăn. Nước bạn chỉ giúp ta những thứ cần thiết.

10. Chủ trương và nhiệm vụ của ta

Chủ trương

- Kháng chiến của ta là kháng chiến của ba dân tộc Việt, Miên, Lào

- Phải biết lợi dụng triệt để sự giúp đỡ của các nước dân chủ có lợi cho ta

- Phải trưởng kỳ kháng chiến, chịu đựng gian khổ, nhiệm vụ giải phóng xong Việt, Miên, Lào

Nhiệm vụ chung

- Luôn luôn củng cố mọi mặt để kháng chiến.
- Tăng gia sản xuất nhiều, tăng thu, giảm chi.
- Xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa.
- Tranh thủ thời gian phá kế hoạch của địch.
- Kết hợp chặt chẽ với phong trào kháng chiến Miên, Lào, phong trào hòa bình thế giới (đặc biệt với nhân dân Pháp và Trung Hoa).
- Kiện toàn sự tập trung lãnh đạo chiến tranh của Đảng.

11. Nhiệm vụ trước mắt

a) Tác chiến và xây dựng lực lượng phải đùi đôi với nhau

- Chiến dịch mở liên tiếp
- Tiễu phỉ biên giới
- Gia cường địch, ngụy vận

b) Thi hành chính sách tài chính thích hợp với kháng chiến

- Điều tra khả năng của nhân dân
- Thực hiện tinh binh, tinh cẩn (giản chính cơ quan)
- Đổi phó với nạn đói và chuẩn bị mùa thắng lợi
- Giúp đỡ tư sản dân tộc phát triển công, thương nghiệp
- Xét lại bao vây kinh tế địch

c) *Thiết thực tham gia phong trào hòa bình*

- Nghiên cứu và phổ biến lời tuyên bố của Thống chế Xtalin.
- Lấy chữ ký ủng hộ Nghị quyết hòa bình Bá Linh.
- Tham gia cuộc vận động Đông Nam Á chống Mỹ, dùng Nhật đánh Triều Tiên và uy hiếp Trung Hoa.

- Cử người xứng đáng dự hội nghị hòa bình thế giới.

d) *Học tập Nghị quyết Đại hội Đảng và mặt trận*

- Áp dụng vào hoàn cảnh địa phương và kiểm điểm công tác trong khi học tập

- Tổ chức Đảng ra công khai ở các cấp và tổ chức Đảng theo điều lệ mới

- Cùng toàn dân học tập chính cương

- Chấn chỉnh tổ chức mặt trận, tránh Đảng bao biện công tác mặt trận

- Phát triển các tổ chức vào vùng địch.

e) *Chấn chỉnh bộ máy và sửa đổi lối làm việc*

- Giản chính và thống nhất lãnh đạo của Đảng

- Sửa đổi lối làm việc

- Tránh quan liêu hình thức, sự vụ chủ nghĩa, tránh quan liêu mà không thủ công nghiệp

g) *Thi đua ái quốc*

- Thi đua phải liên tục và kế hoạch thiết thực

Đồng chí Hoàng kết luận:

Trung tâm các nhiệm vụ trên đây đều xoay quanh vấn đề quân sự mục đích làm sao thúc đẩy tác chiến thắng lợi.

Do tình hình quốc tế và tình hình ta, địch có nhiều thuận lợi cho ta nhưng cũng gặp nhiều khó khăn. Con đường vinh quang thắng lợi nhất định sẽ về ta.

Phân thứ hai

Thảo luận:

- Báo cáo một năm chiến thắng giải phóng Lao Kay.

- Kiểm điểm sự thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy trong hai tháng 2 và 3-1951.

- Chương trình công tác hai tháng 5 và 6-1951.

1. Đồng chí Quy thuyết trình về tình hình Lao Kay trong một năm qua:

Về phần này ngoài việc sửa chữa một vài danh từ, đại hội có thêm bớt mấy điểm trong bản báo cáo.

Mục tình hình chính trị:

- Thêm một đoạn về công tác địch vận và thổi ty vận.

- Đại hội nhận xét thêm: Vì thiếu cán bộ địa phương và cán bộ không biết tiếng địa phương cũng là một trong những nhược điểm làm cho việc xây dựng mặt trận thống nhất tiến chậm.

Mục tình hình kinh tế: Đồng chí Quy nói rõ thị trường bế tắc như vậy là tự bao vây tài chính. Sửa lại đoạn chính sách kinh tế tài chính của ta khi mới giải phóng làm ngưng trệ một thời gian về thương mại.

Đoạn nói về cải cách ruộng đất để nghị thêm hai chữ *phản động họ Nông* và *phản động họ Sê* cho rõ nghĩa.

Mục tình hình văn hóa - xã hội:

Mục này có thêm vấn đề cờ bạc, gái điếm, vàng mã từ khi ta giải phóng thì đã nhiều nơi mất dần. Đã lập thêm phòng phát thuốc ở một vài nơi, kèm truyền bá vệ sinh trong nhân dân.

Chúng ta phải làm gì trong năm 1951:

Phần này đại hội thêm mục về thi đua ái quốc, việc “đưa một đội cán bộ phát triển cơ sở sang Lai Châu” là thuộc phần (...) vì Liên khu quyết định. Đại hội đồng ý bỏ điểm này.

Việc giáo dục và địch vận thêm một điểm thi hành chính sách giáo dục ngụy binh ra hàng.

Mục xây dựng bộ đội địa phương:

Phần này thêm điểm định rõ việc cấp dưỡng cho bộ đội địa phương

Mục ra sức củng cố Đảng:

Thêm điểm tuyên truyền rộng rãi Đảng Lao động trong nhân dân. (có bản báo cáo riêng)

2. Đồng chí Trường Minh thuyết trình bản kiểm điểm sự thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy hai tháng 2 và 3-1951.

Mục những chủ trương lớn của Tỉnh ủy:

Tỉnh ủy nhận định chủ trương củng cố Bình Lư, Tam Đường là đúng, có một ý kiến cho rằng là không đúng vì trong khi chưa đuổi giặc ra khỏi Phong Thổ mà còn coi nhẹ củng cố Cha Pa, Bát Xát. Về điểm này, Tỉnh ủy đề nghị kiểm điểm sau với Phong Thổ vì hiện nay vẫn đại biểu Phong Thổ nên không rõ hoàn cảnh trong thời gian đó.

Mục củng cố xã:

Đại hội nhận xét phong trào học tập chỉ có kết quả ở cơ quan thôi còn ở xã không có gì (có bản kiểm điểm riêng).

3. Đồng chí Bình trình bày về đề án công tác hai tháng 5 và 6:

Mục đào luyện cán bộ:

- Thêm điểm “giáo dục nhân viên Ty Công chính” vì phần lớn thái độ đối với dân công sửa đường coi như phu hồi Pháp thuộc.

Mục nhiệm vụ từng ngành:

- Bỏ điểm “công an tham dự vào việc tiêu phỉ trừ gian tại các miền mới củng cố, quét hàng lậu” vì là nhiệm vụ thường xuyên không cần nêu vào chương trình. (có bản chương trình công tác riêng)

Phần thứ ba

Bầu cử:

1. Bầu Ban Tỉnh ủy mới gồm 11 đồng chí

Đại hội bầu hai lần bỏ phiếu kín, lần thứ nhất bầu 9 đồng chí Tỉnh ủy viên chính thức và lần thứ hai bầu 2 đồng chí dự khuyết.

Danh sách các đồng chí ứng cử và bầu cử:

- Đồng chí Hoàng Quy
- Đồng chí Trưởng Minh
- Đồng chí Bình Dương
- Đồng chí Bình Phượng
- Đồng chí Trần Phượng
- Đồng chí Hồng Quang
- Đồng chí Vũ
- Đồng chí Hội
- Đồng chí Phạm Cao Sang
- Đồng chí Trần Long
- Đồng chí Nguyễn Thị Xuân An
- Đồng chí Nguyễn Quang Tự
- Đồng chí Nguyễn Văn Biên
- Đồng chí Văn Sơn
- Đồng chí Hoàng Sơn Tùng

Chọn sáu đồng chí vào ban kiểm phiếu

Đại hội cử các đồng chí:

- | | |
|-----------------|------------------|
| - Đồng chí Đoàn | - Đồng chí Cương |
| - Đồng chí Phúc | - Đồng chí Thành |
| - Đồng chí Chu | - Đồng chí Diên |

trong ban kiểm phiếu.

Lần thứ nhất Đại hội bầu chín đồng chí tỉnh ủy viên chính thức:

Có 47 đại biểu chính thức được bỏ phiếu

Sau khi bỏ phiếu ban kiểm phiếu làm việc và tuyên bố:

- Một phiếu không hợp lệ vì bầu 10 đồng chí, còn 46 phiếu hợp lệ

- | | |
|------------------------|----------|
| - Đồng chí Hoàng Quy | 46 phiếu |
| - Đồng chí Trần Phượng | 46 phiếu |
| - Đồng chí Trưởng Minh | 46 phiếu |
| - Đồng chí Hồng Quang | 45 phiếu |
| - Đồng chí Bình Dương | 44 phiếu |
| - Đồng chí Bình Phượng | 43 phiếu |
| - Đồng chí Vũ | 42 phiếu |
| - Đồng chí Hội | 41 phiếu |
| - Đồng chí Trần Long | 19 phiếu |

Chín đồng chí trên trúng cử Tỉnh ủy viên chính thức.

Các đồng chí không trúng cử:

- | | |
|---------------------|----------|
| 1- Đồng chí Xuân An | 12 phiếu |
|---------------------|----------|

2- Đồng chí Sơn Tùng	10 phiếu
3- Đồng chí Phạm Cao Sang	9 phiếu
4- Đồng chí Văn Sơn	5 phiếu
5- Đồng chí Quang Tự	3 phiếu
6- Đồng chí Nguyễn Văn Biên	1 phiếu

Lần thứ hai đại biểu bầu hai đồng chí tỉnh ủy viên dự khuyết.

Hai đồng chí đã trúng cử tỉnh ủy viên dự khuyết:

1- Đồng chí Xuân An	39 phiếu
2- Đồng chí Phạm Cao Sang	26 phiếu

Các đồng chí không trúng cử:

1- Đồng chí Sơn Tùng	11 phiếu
2- Đồng chí Văn Sơn	8 phiếu
3- Đồng chí Quang Tự	8 phiếu
4- Đồng chí Nguyễn Văn Biên	2 phiếu

2. Bầu năm đại biểu đi dự Hội nghị Liên khu Việt Bắc

Danh sách các đồng chí ứng cử:

1- Đồng chí Quang Tự	6- Đồng chí Sơn Tùng
2- Đồng chí Xuân An	7- Đồng chí Quyết Tri
3- Đồng chí Hoàng Quy	8- Đồng chí Phúc
4- Đồng chí Páo	9- Đồng chí Đoàn
5- Đồng chí Văn Sơn	10- Đồng chí Ky
11- Đồng chí Duy Cương	

Sau khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu làm việc và tuyên bố:

Các đồng chí trúng cử:

1- Đồng chí Hoàng Quy	43 phiếu
2- Đồng chí Páo	35 phiếu
3- Đồng chí Xuân An	33 phiếu
4- Đồng chí Văn Sơn	22 phiếu
5- Đồng chí Sơn Tùng	21 phiếu

Đại hội bầu hai đồng chí đại biểu dự khuyết:

1- Đồng chí Duy Cương	20 phiếu
-----------------------	----------

2- Đồng chí Quang Tự 17 phiếu

Các đồng chí không trúng cử:

1- Đồng chí Đoàn 15 phiếu

2- Đồng chí Kỳ 12 phiếu

3- Đồng chí Quyết Tri 13 phiếu

4- Đồng chí Phúc 0 phiếu

Phần thứ tư

LINH TINH

1. Ban Tỉnh ủy ra mắt trước Đại hội để nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Quy thay mặt Ban Tỉnh ủy mới hứa sẽ nỗ lực công tác hoàn thành chương trình năm 1951.

2. Đại hội Quyết nghị gửi Điện văn kính dâng lên Hồ Chủ tịch, gửi Trung ương Đảng; Liên khu ủy và gửi các chiến sĩ tại các mặt trận trong tỉnh và trung du.

3. Phê bình hội nghị

a) *Về tổ chức:*

Địa điểm tốt, có nhân dân bảo vệ (phong trào khá), trang trí đơn giản, trang nghiêm, xong thiếu ảnh các vị lãnh tụ. Khẩu hiệu thay đổi hợp với từng vấn đề thảo luận trong Đại hội.

- Thiếu hầm trú ẩn, vệ sinh thiếu sót. Chọn người phục vụ cho hội nghị không cẩn thận.

- Đèn ánh sáng nhầm lẫn nhiều.

b) *Nội dung hội nghị đã chia tổ để thảo luận được chóng.*

Nhưng có nhiều điểm chưa được thảo luận kỹ (chính cương).

- Bản kiểm điểm công tác tóm tắt quá, trình bày lộn xộn.

- Bản báo cáo ít tổng kết kinh nghiệm.

c) *Đại hội họp có kết quả*

4. Đồng chí Hoàng đại diện Liên khu ủy nhắc lại và nhấn

mạnh những điểm cần thiết phải thi hành trong năm 1951 và áp dụng những điều đã thảo luận ở Đại hội vào hoàn cảnh ở địa phương cho linh động.

5. Đồng chí Quy đại diện chủ tịch Đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 11 giờ ngày 18-4-1951 và đại hội hô to mấy khẩu hiệu:

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm
- Xталин muôn năm
- Mao Trạch Đông muôn năm
- Hồ Chủ tịch muôn năm
- Tin tưởng sự lãnh đạo của Trung ương và Liên khu ủy
- Hoan hô sự chiến đấu anh dũng của quân đội và dân quân
- Cương quyết hoàn thành sự nghiệp giải phóng Lao Kay

THƯ KÝ ĐOÀN

CHỦ TỊCH ĐOÀN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Về tình hình một năm chiến thắng (giải phóng)
Lao Kay (tại Đại hội Đảng bộ lần I -
từ ngày 13 đến 18-4-1951)

TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

Tình hình Lao Kay, từ đầu năm 1950 tới nay, có nhiều biến đổi lớn. Căn cứ vào diễn biến trên chiến trường, chúng ta có thể chia tình hình Lao Kay thành bốn thời kỳ:

- Từ tháng 1 đến 3: Màn 1 chiến dịch Lê Hồng Phong
- Từ tháng 4 đến 8: Thời kỳ giằng co và chuẩn bị màn 2
- Từ tháng 9 đến 11: Màn 2 chiến dịch Lê Hồng Phong
- Từ tháng 11 tới nay: Tiêu phỉ và khuếch trương chiến quả.

Từ tháng 1 đến 3: Màn 1 chiến dịch Lê Hồng Phong

Màn 1 chiến dịch Lê Hồng Phong được chuẩn bị từ cuối tháng 12. Đầu tháng 2-1950, chiến dịch mở màn.

Chiến dịch mở đầu với nhiều chiến thắng liên tiếp: ngày 9-2-1950 giải phóng Bản Lầu. Ngày 13-2-1950 tiêu diệt Phố Lu. Dịch từ thế tấn công khủng bố khu tranh đấu Bảo Thắng chuyển sang phòng ngự thị xã. Các cứ điểm nhỏ vội co lại để tránh bị tiêu diệt. Các đội quân ứng chiến được đưa lên tăng viện. Vợ con công chức và một số nhân viên cơ quan lục đục kéo về xuôi.

Phía ta tuy chiến thắng Phố Lu nhưng tư tưởng chiến thuật

sai: ham công đồn hơn đánh quân ứng chiến. Ta bị tiêu hao quân số trong trận công kích Nghĩa Đô ngày 25-2-1950, ngày 20-2-1950, ta thất bại không tiêu diệt được đồn Bát Xát.

Từ ngày 10-3-1950, địch bỏ Nghĩa Đô về Bắc Hà.

Từ ngày 15-3-1950 tới cuối tháng 3, mặt trận chuyển dần sang cầm cự.

Từ tháng 4-1950 đến 8-1950: Thời kỳ giằng co và chuẩn bị màn 2

Sang tháng 4-1950, chủ lực rút về chỉnh quân còn lại lực lượng địa phương quân. Lúc đầu, giặc Pháp không rõ tình hình nên hoạt động do dự, nhưng cuối tháng 4-1950, chúng bắt đầu càn quét Bản Lầu, nghi binh chọc xuống làng Lân, càn quét Bảo Thắng. Một mặt chúng ra sức tăng viện và củng cố rěo biên giới.

Ngày 15-4-1950, 1.000 quân da đen từ Nghĩa Đô hành quân qua Bảo Thắng lên Lao Kay. Tàn quân Nghĩa Đô được chấn chỉnh lại đội ngũ. Giặc mở thêm nhiều đồn quanh thị xã và Cốc Lếu đâu đâu chúng cũng xây lô cốt. Alexandri lên Lao Kay.

Tuy nhiên, địch chưa dám chiếm lại Phố Lu và Nghĩa Đô. Sự hoạt động của địch thận trọng và nặng về do thám. Nhất là hồi cuối tháng 5, tên Lưu Sử Dùng - “Tham mưu Quân đoàn 24” từ Đài Loan về Lao Kay..., đặc vụ và Zeme Bureau tổ chức liên tiếp những cuộc bạo động ở Hồ Kiều. Trong khu tranh đấu, Hán gian hoạt động ráo riết vùng Xuân Quang và Phong Niên.

Phía ta: Bộ đội địa phương tiến bộ dần trong các cuộc chống càn quét ở Bảo Thắng. Nhưng chúng ta không đủ lực lượng chọc vào sau lưng địch để quấy rối. Về mặt chuẩn bị, ta vẫn kiên nhẫn gây các cơ sở hậu địch, chuẩn bị lương thực ở miền Làng Văn, Làng Mai.

Từ tháng 9 đến 11-1950: Màn 2 chiến dịch Lê Hồng Phong

Sang tháng 9-1950, màn 2 chiến dịch Lê Hồng Phong bắt đầu. Hướng chính nhằm Cao Bằng, Lạng Sơn. Lao Kay là mặt phụ,

nhưng quân ta lại mỉm với những chiến thắng Bắc Hà (20-9-1950) rồi tiến lên Si Ma Cai ngày 25-9-1950.

Địch nhảy dù Si Ma Cai không phải là để chiếm lại Bắc Hà mà để đón quân Hoàng Su Phì rút lui. Sang tháng 10-1950, mặt Đông Bắc thắng to. Ở Hồ Kiều dưới sự thúc đẩy của Pháp, đặc vụ tổ chức bạo động thất bại. Tinh thần bộ đội Pháp xuống dốc.

Quân ta đón hụt toán quân ở Mường Khương, Pha Long rút về thị xã. Nhưng sau sáu ngày uy hiếp quân ta bức địch rút khỏi Lao Kay.

Việc chặn địch trên đường Cha Pa, Phong Thổ ít kết quả. Tổng số thiệt hại của địch trong thời gian này độ ba đại đội.

Từ tháng 12-1950 đến bây giờ

Giặc Pháp tuy bỏ Lao Kay nhưng Lao Kay chưa yên. Phía Mường Khương, Pha Long, Bắc Hà, Hoàng Su Phì thô phỉ cấu kết với thô ty, thô hào phản động địa phương nổi lên quấy rối, mưu chôn chôn chủ lực của ta. Phía Phong Thổ sau khi chủ lực rút ra, địch lại tràn về.

Công tác tiễu phỉ bắt đầu

Chủ lực của ta khởi công chiếm Mường Khương ngày 11-11-1950, chủ quân chúng ta thất bại ở Lao Pao Chải (Pha Long), thế trận kéo dài tới cuối tháng 12-1950, chúng ta bắt đầu chiếm lại Bắc Hà, Lùng Phình, Si Ma Cai... Sang ngày 18-2-1951, quân ta chiếm Pha Long, ngày 21-2-1951 đã đột nhập sào huyệt của Châu Quảng Lồ. Lực lượng thô phỉ tan tác, một phần lẩn vào dân, một phần chạy sang biên giới. Trong trận càn quét chúng ta đã bức Hoàng La Ú, Lùng Tao Sín, một số dũng và một số binh thầu, séo phải ra hàng. Nhưng tình hình phía đông chưa yên hẳn, Châu Quảng Lồ và (...) còn lẩn trên vùng La Hù.

Ở Bắc Hà còn bọn Xui Phà, vùng Sín Chảy, tụi Chanh Phôn hay cướp phá vùng Bản Cay, Nậm Tồn, tụi Bản Ngô thường phục kích đường Bắc Hà, Bảo Nhại và tụi Hảng Sào Lùng vẫn cấu kết

với trên 1.000 thô phỉ chiếm đóng miền Na Mè, Po Lo, Si Man (Hoàng Su Phì).

Tình hình ở mặt Tây: Đầu tháng 2-1951, địch tràn về Cha Pa, Mường Hum nhưng mới đây quân ta khởi công chiếm lại Cha Pa (21-4-1951), Mường Hum (2-4-1951) và Phong Thổ (4-4-1951). Mặt trận miền Tây trở nên gay go. Chúng ta có điều kiện chiếm đánh Lai Châu.

Bên cạnh nhiệm vụ quét tàn phỉ, chúng ta nỗ lực xây dựng địa phương để thay thế cho chủ lực.

Suốt năm 1950 việc xây dựng ít kết quả vì: đất đai chưa giải phóng, chưa có nguồn bổ sung, số quân tổ chức được từ năm 1948 phải liên miên chiến đấu, cán bộ dân quân kém, nội bộ dân quân lục đục.

Từ ngày Lao Kay giải phóng, chúng ta tổ chức thêm một đại đội và dự định của chúng ta là cuối tháng 4-1951 sẽ có năm đại đội.

Thực ra một khi phong trào chưa được củng cố thì việc xây dựng lực lượng gấp nhiều khăn và thiếu vững chắc. Cho nên, chúng ta chưa đạt được mức đã định. Tuy nhiên với mặt chấn chỉnh ta tiến bộ nhiều. Nhất là đối với việc xây dựng du kích quân ở hầu hết các xã, mỗi nơi từ một tiểu đến một trung*. Du kích một vài miền như Mường Khuông, Bản Lầu, Bảo Thắng gây được thành tích. Ở Bản Lầu phối hợp quét phỉ và bắt được 1 nhân viên tham mưu sư đoàn Quốc dân Đảng, 1 liên trưởng, 1 cai trưởng và một số thô phỉ.

TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

Bên cuộc chiến đầy gay go về quân sự, cuộc chiến đấu về chính trị cũng gian nan. Ở Lao Kay suốt thời kỳ 1 và thời kỳ 2, một mặt địch phá vỡ cơ sở của ta, một mặt chúng củng cố lại chính quyền, gây sự chia rẽ giữa dân biên giới, tuyên truyền nói xấu giải phóng

* Theo bản gốc (có thể là một tiểu đội đến một trung đội) - BT.

quân, tuyên truyền cho Bảo Đại, tuyên truyền cho Mỹ, tuyên truyền chuẩn bị cho các cuộc rút lui có thể của chúng.

Nhưng âm mưu lớn nhất của địch ở Lao Kay là phối hợp cùng đặc vụ Tưởng. Lập Vân Nam tiến công cứu quốc quân. Chúng cấu kết với bọn hương trưởng các hương thuộc Kim Bình, Ma Ngán Tý, Kha Phong, Sin Tiên, Dầm Soáy.

Kết quả, chúng giúp tụi này nổi loạn ở các hướng trên, bao vây Hồ Kiều, phá hoại các kho gạo của giải phóng quân ở biên giới.

Đối với các thổi ty, Pháp không còn tin tưởng như trước. Chúng nghi ngờ Hoàng A Tưởng. Chúng cho rằng, tụi Châu Quáng Lồ không dám kiên quyết chống ta. Điều này ảnh hưởng rất nhiều tới việc rút lui của địch ở Lao Kay.

Khi địch rút lui khỏi Lao Kay chúng mang theo những tên trùm phản động địa phương: họ Nông (Mường Khương), họ Đèo (Phong Thổ) mang theo những tên đặc vụ quan trọng và một số thanh niên người Nhắng. Miền biên giới chúng bố trí lại nhiều đặc vụ. Hiện nay, thỉnh thoảng tụi này vẫn phao tin đồn nhảm làm nhân dân hoang mang.

Về phía ta: sự hoạt động của ta suốt thời kỳ 1 và 2 nặng về gây cỏ sỏ bí mật ở các xã và chấn chỉnh lại các bộ máy ở tỉnh.

Việc gây cơ sở tiến chậm suốt bốn tháng 5, 6, 7 và 8, Bát Xát, Bản Lầu, Bắc Hà chỉ mở rộng được một vài làng trên rẽo Mán. Cơ sở Nhắng và Mèo bế tắc.

Việc chấn chỉnh bộ máy ở tỉnh kết quả hơn. Chính quyền nhân dân được cán bộ các ngành chuyên môn quan niệm rõ. Một số cơ quan được lập lại và chuẩn bị vào Lao Kay. Nhiều cuộc hội nghị có tính chất giáo dục và phổ biến chính sách được triệu tập.

Đối với việc tiêu trừ Việt gian, chúng ta chuẩn bị tương đối chu đáo để một khi đột nhập có thể quét được chúng. Công tác địch vận kém vì cơ sở quần chúng còn non.

Tới thời kỳ giải phóng chúng ta đã áp dụng đúng chính sách

mềm dẻo tại các miền được giải phóng, do đó dân chúng đỡ hoang mang và làm dân và địch hiểu chính sách khoan hồng của ta.

Việc xây dựng chính quyền được tiến hành gấp tại các miền không có cơ sở, chúng ta tạm dùng ngụy quyền để phục vụ công tác lúc đầu rồi sau sẽ thay thế dần dần. Hiện nay, một vài miền bắt đầu bầu cử.

Việc xây dựng mặt trận thống nhất tiến chậm vì dân kém ý thức tổ chức, thiếu cán bộ địa phương và cán bộ biết tiếng địa phương và chính trị, chúng ta chưa nghiên cứu sâu chính sách vận động từng chủng tộc. Nhưng chúng ta đã làm cho các dân tộc có ý thức đoàn kết trong nề nếp tổ chức chính quyền. Với Hoa kiều ta chưa nắm được họ.

Nề nếp làm việc của các ban chấp hành Liên Việt, các ủy ban huyện và xã còn áu trĩ, do dân chưa hiểu chế độ mới là gì. Ngay cán bộ xã và huyện của chúng ta vẫn chưa quan niệm đúng đắn về vấn đề hành chính và dân vận.

Việc giáo dục trung kiên chưa được đề cao. Tiếc rằng, chương trình giáo dục của chúng ta tham lam, tài liệu hướng dẫn xuất bản chậm. Một số cán bộ vẫn chưa quan niệm rõ việc giáo dục trung kiên là trọng tâm.

Việc bắt Việt gian và đặc vụ ở các nơi như Bảo Thắng, thị xã có kết quả. Chúng ta còn giúp Hồ Kiều tiêu trừ được những ổ quan trọng ở biên giới. Việc xét xử Việt gian chậm, việc phòng gian còn kém.

Mới đây sau chiến thắng Pha Long, chúng ta thi hành chính sách kiên quyết hơn đối với tụi thổ hào phản động. Nhờ đó ta đã lôi kéo được một số phần tử trung kiên ở Pha Long, Si Ma Cai, bức tụi Hoàng La Ú và Lùng Tảo Sín ra hàng, đồng thời làm giảm thái độ cơ hội của nhân dân.

Tóm lại, công tác củng cố chính trị có kết quả đúng đắn nhưng tiến hành chậm.

TÌNH HÌNH KINH TẾ - TỔNG ĐỘNG VIÊN NHÂN LỰC, VẬT LỰC CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Sự chiến đấu trên mặt trận kinh tế là một cuộc chiến đấu khó khăn nhất. Trong thời kỳ màn 1 và màn 2, tại khu tự do địch càn quét, đốt phá mùa màng, bắn giết trâu, bò. Chúng ta chống đỡ bằng cách triệt để vườn không nhà trống. Nhưng kết quả không lấy gì làm khả quan vì lực lượng ta yếu không cản được địch thuộc vào khu tự do.

Tình trạng kinh tế khu tự do của chúng ta lúc này rất kiệt quệ. Số lớn thóc đã phải huy động ra bán trong màn 1. Dân bị ăn cù mài 5, 6 tháng liên. Ruộng phần nhiều bị bỏ hoang. Số nương có tăng lên nhưng vẫn không đủ chống đói.

Trái lại, khu địch chiếm đóng thì dồi dào, giá gạo rẻ 100 lần so với ta. Vải vóc xa xỉ phẩm nhiều. Trừ một vài miền như Bản Lầu vì càn quét và Mường Khương bị bắt lính nhiều, nhân dân ca thán, việc tăng gia sản xuất giảm sút.

Sau khi ta giải phóng Lao Kay, việc phục hồi kinh tế và thương mại rất chật vật. Chính sách đổi tiền, việc đánh thăng bằng giá đồng tiền Việt Nam và đồng tiền Đông Dương không kìm được cuộc đảo lộn về tài chính và kinh tế và trái lại đã làm ngừng trệ một phần thương mại. Tất nhiên, lý do ngừng trệ chính vẫn là ảnh hưởng của chiến tranh và sự bế tắc về sự tiếp tế vận tải, do số cầu nhiều hơn số cung.

Sang đến tháng 12-1950, ta đánh thuế ở thị xã, khuyến khích thông thương. Tại các miền mới giải phóng, ta vẫn để tiền Đông Dương lưu hành, hạn chế cơ quan dùng tiền Việt Nam, mở cửa cho thực phẩm biên giới vào. Giá gạo và muối định xấp xỉ với miền đã giải phóng. Giá tối thiểu 5 nghìn 1 tạ. Tổ chức tiếp tế ở xuôi lênh. Khi thị trường hồi phục ta cấm tiền Đông Dương và cho đổi công khai 1 đồng ăn 1 đồng nhưng cũng tổ chức đổi cả bí mật. Chính sách

này lượm được nhiều kết quả. Sinh hoạt của nhân dân không bị đảo lộn và đồng tiền của ta vững giá.

Một mặt, chúng ta nỗ lực khuyến khích tăng gia, khuyến khích thương mại. Theo báo cáo của huyện, hiện nay diện tích tăng gia nhiều nơi tăng gấp 2 phần năm ngoái. Nạn thiếu trâu, bò chưa giải quyết được. Nhưng chúng ta đã tiếp tế cho dân trên 1.000 con dao và cuốc, 100 vạn đồng mua trâu và điều hòa các giống ngô, khoai từ miền thừa tới miền thiếu, lúa Ba Giang thí nghiệm có kết quả ở nhiều nơi (Bảo Thắng).

Con buôn miền xuôi lên nhiều và sau việc chiếm Pha Long, thực phẩm đã hạ.

Về mặt khuyến khích tiêu công nghệ, hội nghị hồi tháng 1-1951 định mở xưởng giày, v.v., nhưng không kết quả. Chúng ta chưa biết chú ý cải tiến hoặc khôi phục các nghề hiện có trong dân như nghề làm chè, nghề dệt trong dân Thổ, Nhăng.

Việc giảm tô, giảm tức, chúng ta chưa thực hiện trong toàn tỉnh vì chúng ta chưa điều tra rõ chế độ ruộng đất ở Lao Kay. Nhưng chúng ta đã chia ruộng của phản động họ Nông ở Mường Khương, giảm thuế tô tại các đồn điền của phản động (Sê) ở Trịnh Tường. Dân nghèo hoan nghênh.

Ngoài ra, tại các huyện đều chú ý lập phòng phát thuốc, chú ý tới việc cải cách dần dần về ăn uống.

Việc huy động nhân lực, vật lực ở Lao Kay trong năm vừa qua đã làm liên tục để phục vụ chiến dịch. Nhưng khi thi hành, các cơ quan dùng mệnh lệnh nhiều hơn là giải thích. Phần vì chúng ta thiếu cán bộ đi giải thích, phần vì người địa phương quan niệm đi cần vụ là đi phu. Nhược điểm chính của chúng ta là chưa thống kê được nhân lực, vật lực, do đó việc lấy người phục vụ chiến dịch còn lủng túng, thiếu công bằng, khuyết điểm về tổ chức còn nhiều. Trong mấy chiến dịch vừa qua ta đã vi phạm một số nhân công.

So sánh với hồi đầu năm thì việc sử dụng nhân công đã khá hơn. Nói chung trong các chiến dịch, sự huy động dân công đều bó

buộc quá sức chịu đựng của dân. Việc động viên tài lực mới bắt đầu thí nghiệm ở thị xã. Chúng ta đương vận động nhân dân mua công trái quốc gia. Kết quả không lấy gì làm khả quan. Ở các huyện chúng ta mới thăm dò dư luận dân.

TÌNH HÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI

Từ ngày giải phóng, phong trào chống nạn mù chữ và tiểu học vụ lên cao đã có trên 50 lớp học. Các dân như dân Nùng, Thổ, Kinh rất hiếu học. Hiện nay, chúng ta mắc vào nạn thiếu giáo viên.

Cũng từ ngày giải phóng vì bộ đội và các đoàn thể phối hợp tổ chức nhiều buổi ca nhạc, nói chuyện và kịch, còn việc nghiên cứu văn hóa các chủng tộc chưa làm được.

Đặc biệt, nạn cờ bạc, gái điếm, vàng mã, thuốc phiện từ ngày giải phóng cũng từ bỏ hẳn. Ta tuy có lập các phòng phát thuốc nhưng thiếu truyền bá vệ sinh trong nhân dân.

PHONG TRÀO THI ĐUA

Mới có ý thức trong cơ quan và vài miền phong trào cao, chưa phổ biến được rộng rãi trong nhân dân.

Một số cán bộ phụ trách các miền hình như đã quên phong trào thi đua. Ít nhắc tới hai chữ thi đua trong công tác hằng ngày.

TÌNH HÌNH ĐẢNG BỘ LAO KAY VÀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA NÓ

Tính đến hết năm 1950, (...) tăng 386 đồng chí so với năm 1949, mức phát triển kém vì trong lúc Trung ương chưa ra chỉ thị thì cơ sở ở Lao Kay bị khủng bố, vỡ tú tung tới khi có hoàn cảnh (từ ngày giải phóng tới nay) là gấp thời kỳ ngưng phát triển Đảng.

Công tác củng cố tiến chậm, đầu năm 1950 trong thời kỳ chiến

dịch, các chi bộ sinh hoạt không đều, tới giữa năm 1950, khi phong trào học tập và vận động phê bình và tự phê bình bắt đầu sôi nổi, thì cán bộ và cơ quan lại phân tán đi tiếp thu các miền giải phóng.

Sang đầu năm 1951, việc hướng dẫn phê bình và tự phê bình được thi hành ở 3 chi bộ Bảo Thắng và 1 chi bộ công sở. Phong trào học tập ở các cơ quan lại hồi phục có phần rầm rộ hơn hồi cuối năm 1950. Trái lại, phong trào học tập ở huyện và xã kém, rồi rạc, thoi thóp.

Trong việc phê bình và tự phê bình, chúng ta nhận thấy hầu hết các thành phần kỳ hào bị hủ hóa. Các đồng chí này trước kia cũng hăng hái chiến đấu chống Pháp nhưng gặp thời kỳ công khai quyền hành nhiều, gia sản lại bị sa sút vì khủng bố nên các đồng chí muốn xoay xởa kiếm lời.

Tại chi bộ cơ quan, bệnh này cũng chớm nở. Cuộc phê bình vừa qua mắc khuyết điểm chỉ chú trọng cá nhân mà không kiểm thảo kỹ sự thi hành chỉ thị, do đó không lấy ngay cuộc vận động phê bình và tự phê bình giáo dục chính sách đảng cho các đồng chí và học tập xu hướng sách vở, ngụy biện phát triển rất mau ở các cơ quan. Khi học các đồng chí thường không chú ý tới điểm chính, không nắm trọng tâm, hay miên man đến các vấn đề vụn vặt.

Tài liệu cung cấp cho cán bộ xã vẫn thiếu. Bệnh lười còn nặng ở các huyện và xã.

So với năm 1949, chính sách cán bộ đã rõ rệt hơn. Sự cấp dưỡng cho cán bộ tương đối đủ nhưng chậm. Ngay tại bây giờ, Lao Kay chưa lĩnh hết sinh hoạt phí năm 1950.

Việc giáo dục mới chú trọng tới cán bộ chính quyền, chưa tới cán bộ xã. Việc điều động mắc tình trạng vá víu. Ngày nay hoàn cảnh đòi hỏi cán bộ biết đôn đốc nhiều công tác, biết đặt kế hoạch và hướng dẫn quần chúng, đảng viên. Cán bộ Lao Kay lại rất kém về hai phương diện này. Năm qua, Khu bổ sung cho Lao Kay 40 cán bộ, đó là một con số lớn. Nhưng so với nhu cầu địa phương, số cán bộ này còn rất thiếu.

Việc đào tạo cán bộ địa phương được tiến hành ráo riết từ ngày giải phóng. Trong hai tháng, tỉnh mở một lớp huấn luyện chi ủy viên, một lớp bổ túc cán bộ bình dân học vụ và tiểu học vụ và các địa phương các ngành đã huấn luyện được trên 1.000 quân chúng. Tiếc rằng, phương pháp giáo khoa còn kém, người địa phương trình độ văn hóa kém, đầu óc đơn giản, không ưa lý luận. Họ sống quen bằng kinh nghiệm, cho nên công tác huấn luyện thiếu thực nghiệm là thiếu kết quả.

Cơ quan chỉ đạo và bộ máy của các cơ quan còn yếu, xộc xệch. Đầu năm 1950, Tỉnh ủy có 4 đồng chí. Giữa năm, Khu thêm 1, địa phương đề bạt 2 đồng chí, tổng cộng 7 đồng chí. Hiện Tỉnh ủy có 8 đồng chí, 3 đồng chí xuống huyện, 1 đồng chí đi nghỉ, còn lại 4 đồng chí ở tỉnh. Các ban chuyên môn, Huấn học, Đảng vụ, trước kia chỉ có 1, 2 cán bộ xã, bây giờ có 2 huyện ủy viên và 3 cán bộ huấn luyện. Ban Đảng vụ có 1 huyện ủy viên và 3 cán bộ xã tuyên truyền chưa thành Ban rõ rệt. Đảng đoàn chính quyền yếu. Công an thuế quan cần được tăng cường hơn nữa mới đảm nhiệm được nhiệm vụ.

Nhưng so với năm 1950, nề nếp làm việc ở Lao Kay đã tiến bộ khá dài. Nhất là từ ngày giải phóng, một phong trào thi đua sửa đổi lối làm việc được gây trong cơ quan tỉnh.

Ở các huyện trừ huyện Bảo Thắng có huyện ủy, các huyện khác có Ban cán sự phụ trách. Cấp xã chưa tự động làm việc được. Hầu hết chưa biết đặt kế hoạch thi hành chỉ thị của trên. Đa số nhân dân Lao Kay chưa biết tới Đảng. Nhưng tại các ngành chính quyền, chuyên môn, dân vận, sự lãnh đạo của Đảng vững chắc. Chủ trương của Đảng bộ Lao Kay trong năm qua nhìn chung đúng đắn, nhất là trong thời kỳ tiếp thu, đã nắm vững chính sách của trên. Tuy nhiên hồi đầu năm 1950, Tỉnh ủy ít chú trọng đến dân quân để nội bộ lục đục, trong màn 2 chiến dịch Lê Hồng Phong không kịp thời đưa cán bộ lên tiếp thu Bắc Hà, và trong vấn đề kinh tế - tài chính khi đột nhập thị xã bị lúng túng một thời gian

khá lâu, và mới đây trong việc xây dựng lực lượng, chúng ta chủ quan đặt mục tiêu quá cao.

Từ ngày giải phóng, việc chỉ đạo trên dưới chặt chẽ hơn. Ở cấp xã, sự lãnh đạo kém. Công tác mới quá sức cán bộ xã và các ban chấp ủy.

Tuy nhiên, về mặt tổ chức, chúng ta còn phải sửa đổi nhiều; về mặt học tập, chúng ta phải siêng năng hơn nữa. Có thể chúng ta mới cảng đáng được nhiệm vụ mới của tỉnh ta.

Về mặt liên lạc với biên giới, chúng ta mắc nhiều khuyết điểm:

Cán bộ còn đi lại bừa bãi, chưa triệt để theo đúng thông tri của Tỉnh ủy.

TỔNG QUÁT THÀNH, BẠI MỘT NĂM CỦA TA - SO SÁNH CHỖ MẠNH, YẾU CỦA TA VÀ CỦA ĐỊCH

Sau khi báo cáo rõ mọi mặt ở Lao Kay, chúng ta cần tổng kết thành, bại một năm về mọi mặt của ta và của địch, so sánh chỗ mạnh, yếu của ta và của địch.

Quân sự

Thành công: Ta giải phóng được hoàn toàn tỉnh Lao Kay.

- Phá được khối ngụy binh Nùng và làm tan rã được một phần khối ngụy binh Nhắng và Thái.

- Xây dựng và chấn chỉnh được một tiểu đoàn địa phương quân. Phát triển mau chóng du kích các nơi.

Thất bại:

- Kém tiêu diệt sinh lực địch.

- Trong cuộc tiễn phỉ, vì chủ quan ta đã để phỉ kéo dài cuộc chiến đấu chống ta và hiện nay ta chưa càn hết được tàn phỉ phía đông.

- Việc xây dựng địa phương quân hắp tấp, vội vàng nên lượng nhiều hơn chất.

- Trong thời kỳ địch uy hiếp Cha Pa, ta đã để mất một số súng với địch.

- Địch vận kém, một số ngụy binh Thái, Nhắng vẫn cố kết với địch chống ta.

Chính trị - chính quyền - dân vận

Thành công:

- Tiếp thu mau và gọn các miền giải phóng.

- Lập bộ máy chính quyền nhanh.

- Trong một thời gian ngắn đã gây được cảm tình trong đại đa số nhân dân.

- Các tổ chức quần chúng như thiếu nhi, phụ nữ, thanh niên phát triển mau.

- Quét được một số lớn Việt gian.

Thất bại:

- Không nắm được thổ ty và thổ hào, màn 2 cũng không trung lập được chúng để một số quay ra chống ta kiên quyết (Hảng Sào Lùng).

- Chưa đặt được cơ sở đoàn kết chủng tộc vững chắc.

- Chưa làm cho quần chúng tin tưởng. Đa số quần chúng còn sợ Pháp và thô phỉ nên có thái độ cơ hội với ta.

- Chưa tìm được đầu mối đặc vụ quan trọng của Pháp để lại.

- Các bộ máy chính quyền và Liên Việt chưa phản ánh tính chất địa phương (tỉnh, huyện) và chưa thấm nhuần ý thức mới (xã).

Kinh tế - tổng động viên - cải thiện dân sinh

Thành công:

- Giữ vững giá bạc Việt Nam.

- Đã điều hòa được thị trường trong tỉnh.

- Phát động kịp thời phong trào tăng gia sản xuất.

- Huy động được hết khả năng phục vụ chiến dịch.

- Thực hiện được giảm tô và tạm cấp ở một vài nơi gây ảnh hưởng trong dân.

Thất bại:

- Vì chính sách đổi tiền, đánh ngang giá tiền Việt Nam với tiền Đông Dương lúc đầu, nên làm thị trường thị xã chậm hồi phục.
- Một vài nơi thu hồi tiền Đông Dương chậm.
- Việc tổng động viên nhân lực chưa công bằng.
- Động viên vật lực còn kém.

Văn hóa - xã hội

Kịp thời phát triển bình dân học vụ và tiểu học vụ.

So sánh mạnh và yếu của ta và của địch

Chỗ mạnh của địch:

- Nắm được các trùm thô ty và một số lớn khố đỏ và dông.
- Có thổ phỉ trợ lực.
- Đặt nhiều cơ sở bí mật ở địa phương ta.
- Tuy thất bại nhưng do sự đe dọa và tuyên truyền đã làm một số dân tin rằng địch có thể trở về.
- Nhờ phương tiện nên tại các vùng địch chiếm lại, địch tiếp tế đầy đủ nhu cầu cho dân.

Điểm yếu:

- Địch cấu kết với thổ phỉ trong thời kỳ vừa qua, thổ phỉ và thổ hào cướp bóc của nhân dân các vùng chúng tái chiếm làm dân oán ghét.

Những điểm mạnh của ta:

- Ta đang ở thế thắng, Lao Kay lại là một tỉnh ở biên giới, bên cạnh những thắng lợi của ta còn cả uy thế của giải phóng quân. Hai điều đó làm địch hoảng sợ và dân thêm tin tưởng.

- Dân đã hiểu ta, có cảm tình với ta và đã nhận rõ thiết thực phục vụ quyền lợi cho họ.

- Bộ đội trưởng thành mau chóng.

Chỗ yếu của ta:

- Tiếp tế khó khăn, địa phương đã kiệt quệ, tiếp tế miền xuôi không đủ và chậm.

- Dân chúng ý thức còn kém, công việc phục vụ lại nhiều.
- Chưa nấm được dân Mèo và dân Nhắng ở Bát Xát.
- Cán bộ thiếu, trở ngại lớn cho việc xây dựng.

CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ NĂM 1951

Căn cứ vào tình hình ưu, khuyết điểm của ta và của địch, chúng ta phải:

1. Tranh thủ thời gian, khuyếch trương chiến quả sang Lai Châu

Có đánh được Lai Châu, Lao Kay mới khỏi bị địch uy hiếp, cho nên việc tạo điều kiện cho chủ lực đánh Lai Châu cũng là một công tác cần thiết cho Lao Kay.

Tất nhiên, việc đánh Lai Châu phải do trên quyết định, trong chiến dịch hiện tại chúng ta cần:

- Tạo điều kiện cho chủ lực có thể tập trung cả về miền Phong Thổ có thể khuyếch trương chiến quả sang Lai Châu.
- Nỗ lực chuẩn bị lương thực cho chủ lực.

2. Nắm vững thắng lợi phía đông quét tan tàn phỉ Pha Long và Bắc Hà

- Lợi dụng thắng lợi đã lượm được tiếp tục chính sách lùng sục ở một vài nơi để bức dông và thổi phỉ ra hàng. Chú ý mục đích lùng sục của ta là để lôi kéo địch chứ không phải bịt đường địch không theo ta.

- Ném cán bộ khá vào nấm trung kiên và du kích quét tàn phỉ và rěo Mèo.

3. Quét đặc vụ và Việt gian địa phương

- Kiên quyết tăng cường bộ máy điều tra.
- Gây ý thức căm ghét Việt gian và đặc vụ trong nhân dân.
- Tổ chức mạng lưới lợm tin tức ở các nơi.
- Diệt Việt gian và đặc vụ phải làm từng đợt căn cứ vào thế ta và địch, căn cứ vào kết quả công tác điều tra của ta.
- Việc tiêu trừ chỉ nhầm các tên cầm đầu phản động đối với hàng 2 giáo dục cho họ.

4. Ra sức địch vận làm tan rã hàng ngũ địch

- Địch vận sẽ nhầm vào toàn quân của Sê Cổ Tỉn. Nhầm toán quân Cha Pa, nhầm các ngụy quân xứ Thái.
- Địch vận nhầm lôi kéo một số thổ hào quay về với ta (họ Sê, họ Đèo).
- Địch vận phải nhầm vào thời cơ, phải lợi dụng được quan hệ gia đình để lôi kéo họ, phải dùng thủ đoạn và kiên quyết, mềm dẻo để lôi kéo họ. Thu hết số súng ngụy quân còn giấu trong rừng.

5. Xây dựng một bộ đội địa phương tinh nhuệ và những đội du kích trung thành

- Xây dựng một tiểu đoàn mạnh.
- Muốn thế phải chú ý chất lượng hơn, với huấn chỉnh lại địa phương quân.
 - Đổi với du kích chú ý giáo dục chính trị, đào tạo trung kiên.
 - Gây một phong trào tổng quan trong các chủng tộc Nùng, Nhăng, Thổ để bổ sung cho chủ lực.
- Định rõ quyền lợi cho những người có con đi bộ đội và định rõ chính sách cấp dưỡng cho bộ đội địa phương.

6. Củng cố lại chính quyền các cấp làm cho chính quyền thực sự của nhân dân và phản ánh địa phương

- Đưa thêm thành phần các chủng tộc vào các ủy ban tỉnh, huyện và xã.
- Chú ý đến thành phần bần nông và trung kiêng trong các cấp.
- Bầu xong hội đồng nhân dân xã trong toàn tỉnh.
- Lập ngân sách xã.
- Huấn luyện cho các ban chấp hành biết cách làm việc và có ý thức phục vụ nhân dân.

7. Củng cố mặt trận Liên Việt - tổ chức các giới chính

- Việc chấn chỉnh các ban chấp hành tỉnh, huyện và xã cũng đúng như hành chính, nghĩa là phải tăng thành phần địa phương và thành phần bần nông, huấn luyện, giáo dục cho họ.

- Các giới tổ chức sẽ có:

Trong dân Thổ, Nhăng, Nùng:

- Liên Việt
- Thanh niên
- Phụ nữ
- Thiếu nhi

Trong dân Mèo, Mán: Tổ chức Liên Việt, nhưng khi có điều kiện, phải chú ý tới phụ nữ, thiếu nhi, du kích.

Tổ chức Nông hội ở các miền cơ sở vững và thực hiện tạm cấp ruộng đất hay giảm tô lấy kinh nghiệm, tổ chức rộng ra khắp tỉnh.

Đối với Hoa kiều, tổ chức dần dần họ vào các đoàn thể thanh niên, thiếu nhi, nếu họ muốn riêng biệt, xét không hại thì cho họ tổ chức.

8. Tích cực tăng gia sản xuất và khôi phục các tiểu công nghệ săn có trong dân

- Giải quyết nạn thiếu trâu và nông cụ, hạt giống cho dân.
- Không những duy trì mà còn phát triển thêm mức tăng gia.
- Cải tiến nghề làm chè, nghề dệt và khuyến khích nghề lò rèn, nghề đúc gang trong dân.

- Điều tra nông thôn, nghiên cứu để có thể thực hiện giảm tô, giảm tức ở một vài nơi trong tỉnh.

9. Giữ vững giá bạ Việt Nam

- Tổ chức tiếp tế các nhu cầu cần thiết cho dân, điều hòa thương mại.
 - Quét sạch tiền Đông Dương.
 - Chuẩn bị thuế khóa để tránh tình trạng chỉ có chi mà không có thu.

10. Văn hóa - xã hội

- Tiếp tục phát triển bình dân học vụ và tiểu học vụ.
- Nghiên cứu lại việc phiên âm các tiếng địa phương.
- Sưu tầm và phổ biến các điệu múa và hát trong các chủng tộc địa phương.
- Nỗ lực cải tạo tư tưởng cho cán bộ giáo dục.

11. Ra sức củng cố Đảng

- Hoàn thành phê bình và tự phê bình.
- Đẩy mạnh cuộc học tập lý luận rèn luyện cán bộ.
- Nâng cao ý thức giai cấp - tinh thần quốc tế - Đảng tính - quan điểm quần chúng trong cán bộ và đồng chí.
- Sửa đổi lối làm việc đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng.
- Trong thời kỳ ngưng phát triển, vẫn phát triển trung kiên giáo dục họ để khi có chỉ thị có thể giao mau được các chi bộ xã.
- Tuyên truyền rộng rãi Đảng Lao động trong nhân dân.

12. Đào tạo cán bộ địa phương rèn luyện cán bộ

- Ra sức đào tạo cán bộ địa phương.
- Trọng tâm sẽ giáo dục lại cán bộ xã.
- Sửa đổi lại chính sách cán bộ, cấp dưỡng, điều chỉnh và cấp dưỡng cho hợp lý.

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 07-BB/LK, ngày 25-4-1951

**Về việc bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Lao Kay
ngày 17-4-1951***

Đại hội tỉnh Lao Kay lần thứ nhất họp từ ngày 12 đến 18-4-1951 đã bầu Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ gồm 11 đồng chí.

I. THẾ LỆ BẦU CỬ

- Đại hội có 47 đại biểu chính thức được bỏ phiếu bầu.
- Bầu hai lần bỏ phiếu kín
 - + Lần thứ nhất bầu 9 đồng chí tỉnh ủy viên chính thức. Mỗi đại biểu chỉ được bầu từ 1 đến 9 đồng chí tỉnh ủy viên chính thức. Phiếu nào bầu 10 đồng chí trở lên là không hợp lệ.
 - + Lần thứ hai bầu hai đồng chí tỉnh ủy viên dự khuyết. Mỗi đại biểu chỉ được bầu từ 1 đến 2 đồng chí tỉnh ủy viên dự khuyết trong số các đồng chí không trùng cử tinh ủy viên chính thức. Phiếu nào bầu từ 3 đồng chí trở lên là không hợp lệ.

* Trích biên bản đại hội.

II. DANH SÁCH 15 ĐỒNG CHÍ ÚNG CỬ VÀO BAN CHẤP HÀNH

- 1 - Đồng chí Nguyễn Thị Xuân An
- 2 - Đồng chí Nguyễn Văn Biên
- 3 - Đồng chí Bình Dương
- 4 - Đồng chí Nguyễn Văn Hội
- 5 - Đồng chí Trần Long
- 6 - Đồng chí Trưởng Minh
- 7 - Đồng chí Bình Phương
- 8 - Đồng chí Trần Phương
- 9 - Đồng chí Hoàng Quy
- 10 - Đồng chí Hồng Quang
- 11 - Đồng chí Phạm Cao Sang
- 12 - Đồng chí Văn Sơn
- 13 - Đồng chí Sơn Tùng
- 14- Đồng chí Nguyễn Quang Tự
- 15 - Đồng chí Vũ

III. CHỌN 6 ĐẠI BIỂU VÀO BAN KIỂM PHIẾU

Đại hội cử các đồng chí sau đây vào ban kiểm phiếu:

- Đồng chí Đoàn - Đồng chí Phúc
- Đồng chí Chu - Đồng chí Cương
- Đồng chí Thành - Đồng chí Liên

IV. LẦN THỨ NHẤT BẦU 9 ĐỒNG CHÍ TỈNH ỦY VIÊN CHÍNH THỨC

Sau khi bỏ phiếu, ban kiểm phiếu làm việc và tuyên bố kết quả:

- Một phiếu không hợp lệ vì bầu 10 đồng chí tỉnh ủy viên chính thức. Còn 46 phiếu hợp lệ

- Chín đồng chí dưới đây đã trúng cử tỉnh ủy viên chính thức:

- | | |
|--------------------------|----------|
| 1 - Đồng chí Hoàng Quy | 46 phiếu |
| 2 - Đồng chí Trần Phương | 46 phiếu |
| 3 - Đồng chí Trường Minh | 46 phiếu |
| 4 - Đồng chí Hồng Quang | 45 phiếu |
| 5 - Đồng chí Bình Dương | 44 phiếu |
| 6 - Đồng chí Bình Phương | 43 phiếu |
| 7 - Đồng chí Vũ | 42 phiếu |
| 8 - Đồng chí Hội | 41 phiếu |
| 9 - Đồng chí Trần Long | 19 phiếu |

- Sáu đồng chí dưới đây không trúng cử tỉnh ủy viên chính thức:

- | | |
|--------------------------------|----------|
| 1- Đồng chí Nguyễn Thị Xuân An | 12 phiếu |
| 2- Đồng chí Hoàng Sơn Tùng | 10 phiếu |
| 3- Đồng chí Phạm Cao Sang | 9 phiếu |
| 4- Đồng chí Văn Sơn | 5 phiếu |
| 5- Đồng chí Nguyễn Quang Tự | 3 phiếu |
| 6- Đồng chí Nguyễn Văn Biên | 1 phiếu |

V. LẦN THỨ HAI BẦU 2 ĐỒNG CHÍ TỈNH ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT

Đại hội bỏ phiếu lần thứ hai bầu 2 đồng chí tỉnh ủy viên dự khuyết trong số 6 đồng chí trên không trúng cử tỉnh ủy viên chính thức.

Ban kiểm phiếu làm việc và tuyên bố kết quả

- Hai đồng chí sau đây đã trúng cử tỉnh ủy viên dự khuyết:

- | | |
|---|----------|
| + Đồng chí Nguyễn Xuân An | 39 phiếu |
| + Đồng chí Phạm Cao Sang | 26 phiếu |
| - Bốn đồng chí dưới đây không trúng cử: | |
| + Đồng chí Hoàng Sơn Tùng | 11 phiếu |
| + Đồng chí Văn Sơn | 8 phiếu |
| + Đồng chí Quang Tự | 8 phiếu |
| + Đồng chí Nguyễn Văn Biên | 2 phiếu |

VI. KẾT QUẢ CUỘC BẦU CỬ

Các đồng chí sau đây đã trúng cử vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lao Kay:

- 1- Đồng chí Hoàng Quy - Tỉnh ủy viên chính thức
- 2- Đồng chí Trường Minh - Tỉnh ủy viên chính thức
- 3- Đồng chí Trần Phương - Tỉnh ủy viên chính thức
- 4- Đồng chí Hồng Quang - Tỉnh ủy viên chính thức
- 5- Đồng chí Bình Dương - Tỉnh ủy viên chính thức
- 6- Đồng chí Bình Phương - Tỉnh ủy viên chính thức
- 7- Đồng chí Vũ - Tỉnh ủy viên chính thức
- 8- Đồng chí Hội - Tỉnh ủy viên chính thức
- 9- Đồng chí Trần Long - Tỉnh ủy viên chính thức
- 10- Đồng chí Nguyễn Thị Xuân An - Tỉnh ủy viên dự khuyết
- 11- Đồng chí Phạm Cao Sang - Tỉnh ủy viên dự khuyết

ĐẠI HỘI TỈNH LAO KAY

THƯ KÝ ĐOÀN

CHỦ TỊCH ĐOÀN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 14-BC/LK, ngày 25-4-1951

Về kiểm thảo vấn đề giao thiệp biên giới “giữa Tỉnh ủy Lao Kay và Huyện ủy Hồ Kiều”

Theo báo cáo của Huyện ủy Hồ Kiều gửi lên Tỉnh ủy Vân Nam những việc xảy ra ở biên giới có ảnh hưởng tới sự đoàn kết của hai bên. Chúng tôi sao gửi bản báo cáo đó và trình bày để Ban Thường vụ Liên khu ủy rõ:

1. Một số cán bộ Hà Cao ở Vân Nam không có sự giới thiệu nào cả tự tiện trực tiếp với nhân viên công tác khu Chính phủ giao dịch

Hồi tháng 12-1950, thổ phỉ nổi dậy chiếm lại Bắc Hà, một số cán bộ và hai đại đội bị thất lạc chạy sang “Kieu Dau Nhai”. Trong hoàn cảnh đó, các (...) tới khu Chính phủ yêu cầu giúp đỡ gạo và rau ăn. Hiện nay vẫn chưa có tiền thanh toán trả các đồng chí bên đó.

2. Bộ đội Việt Nam phạm vào kỷ luật (lấy của dân lợn, vải, muối)

Hồi tháng 12-1950, bộ đội ta có phạm vào kỷ luật trên. Việc này đồng chí Học - Khu ủy viên và Bằng Giang - Chỉ huy mặt Tây Bắc giao thiệp giải quyết và xử bắn một anh trung đội phó chủ trương cho đội viên làm bậy để giữ ảnh hưởng chung.

3. Ty Công an Lao Kay có việc đã không qua Tỉnh ủy Lao Kay để cùng với Công ủy Hồ Kiều thương lượng, đã trực tiếp cùng nhân viên công an thường nắm vấn đề

Việc này sau khi thảo luận với đồng chí phụ trách công an ở trên về Hồ Kiều cũng như đồng chí Minh và A đã đồng ý công an hai bên có thể giao thiệp thẳng với nhau nên mới có những việc mà công an Lao Kay đã giao thiệp với công an Hồ Kiều.

4. Cho rằng chúng tôi báo các đồng chí Hồ Kiều làm khó dễ công việc vay mượn và không cần báo cáo về Trung ương

Việc giao thiệp với Hồ Kiều theo chỉ thị của Liên khu ủy: khi giao thiệp vấn đề nhỏ thì lấy tính cách địa phương giao dịch. Căn cứ vào chỉ thị đó Tỉnh ủy Lao Kay có giao dịch với Huyện ủy Hồ Kiều những vấn đề nhỏ có tính cách địa phương như vay gạo, mượn dụng cụ làm cầu, v.v.. Nhưng khi giao thiệp các đồng chí Hồ Kiều bảo phải đánh điện hỏi Trung ương. Chúng tôi thấy hỏi Trung ương như vậy thì không có tính cách địa phương giao dịch đúng như chỉ thị của Liên khu ủy và chậm mất thời gian của tỉnh nên có nói rằng: “Như vậy thì thôi để chúng tôi đề nghị lên cấp trên thương lượng, chứ không cố ý cho các đồng chí ấy làm khó đến công việc”. Đây là các đồng chí hiểu lầm mà thôi.

5. Việc các đồng chí Hồ Kiều không nhận du bieu* của đồng chí Song Hào mà báo cáo là đồng chí Song Hào bảo các đồng chí Hồ Kiều khinh đồng chí Song Hào

Việc này chúng tôi tin rằng đồng chí Song Hào không có thái độ đó, nhưng có lẽ do đồng chí phiên dịch viên mang bieu du** hôm đó vô ý nói sai. Chúng tôi xin kiểm thảo với đồng chí phiên dịch.

* , ** Theo bản gốc.

Tất cả những vấn đề trên đồng chí đại diện Tỉnh ủy (đồng chí Bí thư) đã trực tiếp kiểm thảo với đồng chí Bí thư Huyện ủy Hồ Kiều.

Vậy, chúng tôi báo cáo lên Ban Thường vụ Liên khu ủy (kèm theo bản báo cáo của Huyện ủy Hồ Kiều lên Tỉnh ủy Vân Nam).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

NGUYỄN HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 15-BC/LK, ngày 25-4-1951

Về tình hình mặt trận Phong Thổ

Sau khi giải phóng Phong Thổ theo kế hoạch của Ban Chỉ huy 148: hai tiểu đoàn chia hai đường tiến đánh Chiêng Chan. Nhưng tiểu đoàn đi tới Noọng Hẻo bị lạc phải quay sang đường Bình Bồ ở Sìn Hồ còn tiểu đoàn đi tới Sìn Hồ thì đem hai đại đội tiến đánh Chiêng Chan.

Vì không hiểu địch tình, quân ta vào giữa trận địa địch. Lực lượng địch có sáu đại đội song chúng cũng không rõ lực lượng ta nên không dám đánh mạnh mà chỉ cầm cự. Ta bị mất 1 trung liên và 4, 5 đội viên. Máy bay B86 hoạt động giữa đội ném tới hơn 100 quả bom xuống trận địa làm chết 5,6 cần vụ. Sau trận đánh Chiêng Chan, Ban chỉ huy cho chuyển cả quân xuống Bình Lư (có 3 tiểu đoàn) chuẩn bị đánh Than Uyên và dụ địch ra khu vực Chiêng Chan, Noọng Hẻo, Sìn Hồ tiêu diệt, nhưng trong khi đang cho bộ đội nghỉ và phổ biến kế hoạch thì có tin địch chiếm Phong Thổ. Đêm 21-4-1951, một đại đội định cho lên Phong Thổ chưa kịp đi. Gần 3 tạ muối và một số vũ khí đạn dược ở Lao Kay mới chở vào Phong Thổ có thể bị mất.

Chủ trương chiếm đánh Chiêng Chan, bỏ trống Phong Thổ, Bình Lư, Tam Đường đã đưa đến kết quả tai hại. Mặt Phong Thổ, kế hoạch xoay lại không kịp, hết cơ sở tiếp tế và bộ đội phải nhịn đói để đối phó. Hiện bộ đội đã nhịn một ngày, hiện vẫn đói tiếp tế rất nguy ngập.

Gạo chỉ trông vào sự cung cấp của địa phương mà nay Phong Thổ lại bị chiếm nên việc tiếp tế rất khó khăn, thiếu thốn.

Chúng tôi báo cáo để Ban Thường vụ Liên khu ủy rõ (kèm theo bản công văn về chủ trương ở Phong Thổ hiện nay của Tỉnh ủy Lao Kay gửi Đảng ủy 148).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 16-BC/LK, ngày 29-4-1951

Về tiêu phỉ mặt tả ngạn, từ ngày 25-3 đến 25-4

Sau khi ta giải phóng Pha Long, tiêu diệt tàn phỉ ở Lùng Phình, Si Ma Cai và Hoàng Su Phì, thì lực lượng địch ở dọc biên giới đều bị tan rã cả. Quân ta phối hợp với quân bạn tiếp tục lùng sục đồng thời kêu gọi chúng ra hàng.

Lực lượng của những toán phỉ còn lẩn lút, trốn tránh trên rừng và dọc biên giới.

Mặt Pha Long có chừng một đại đội gồm Châu Quáng Lồ, bọn Lù Pha Leng, Lù Pín Dìn cấu kết với thổ phỉ Trung Quốc Hoàng Ngàn Sồ, Chu Ren Choong, Sin Seo Sỉn, Seo Pa Chu.

Mặt Bắc Hà còn hơn một trung đội gồm bọn tay chân Hoàng A Tưởng như Chef Chảo, Pò Lem, bọn Hảng Sào Lùng và bọn Chánh Pôn.

Mặt Hoàng Su Phì có chừng một tiểu đoàn gồm bọn Hảng Sào Chứng, Chef Sàn, Chef Vân bị tan rã sau khi ta đánh vào sào huyệt của chúng ở Hoàng Su Phì nên tản mát và hiện hoạt động ở biên giới Việt Nam từ Sín Mần đến Si Ma Cai.

Chúng sống bằng cách đi cướp bóc hoặc bắt dân chúng cung cấp tiếp tế. Lương thực chúng thiếu thốn, lực lượng phân tán, tinh thần rất hoang mang. Chúng chưa ra hàng là vì còn bị đặc

vụ tuyên truyền nặng, còn dựa vào thổi phỉ Quốc dân Đảng Trung Quốc và ta cũng chưa hoạt động thực mạnh bức chúng phải ra hàng.

Lực lượng quân sự của ta:

- 1D 48 Tuyên Quang quân số không đủ
- 1C của Tỉnh đội bộ dân quân
- 1B Công an, biên phòng (công an tỉnh Lao Kay)
- 2B Bộ đội địa phương Bắc Hà và Bản Lâu
- 2D Liên phòng đội

Chủ trương của ta là tập trung đại bộ phận vũ trang phối hợp với quân bạn tiêu diệt nốt tàn phỉ ở các vùng biên thùy Bắc Hà, Pha Long, Hoàng Su Phì. Bộ phận nhỏ đóng ở các nơi cần thiết như Pha Long, Bắc Hà, Lùng Phình, Si Ma Cai làm nhiệm vụ tuần tiễu quét bọn tàn phỉ và bọn phản động địa phương còn lẩn trốn.

Hoạt động của ta

- *Mặt Pha Long, Mường Khương*

Bộ đội và công an biên phòng hoạt động ráo riết ở những vùng: Sô Cố Chin, Dìn Chin, Ngải Thầu, Sín Thầu, La Hù, Ni Sin, Lao Pao Chảy, Tả Ngải Chồ, Lù Gia Ngài, Phu La Ty, Hồ Suối Tủng, Thăng Suối Pěn mà bọn Châu Quáng Lồ, Lù Pín Dìn, Lù Pha Leng tản mát chạy trốn ở đó.

Ngày 25-3, ta bắt được tên phó lý trưởng Mường Khương, hắn đem nộp bốn súng trường.

Ngày 28-3, tên lý trưởng Mường Khương về hàng ta, nộp một tôm sơn và hai súng trường.

Ngày 14-4, liên phòng đội úp một bọn tàn phỉ Trung Hoa chạy sang, bắt được 1 tên dẫn đường, 1 thổi phỉ, 1 trâu và 2 ngựa.

- *Mặt Bắc Hà, Hoàng Su Phì*

Sau những cuộc càn quét ráo riết của ta và liên phòng đội tại San

Sui, Na Mả, Bản Liền, Bản Si, San Su Van, thổ phỉ địa phương ra hàng gần hết, bọn tàn phỉ Quốc dân Đảng tan rã một phần.

Ở San Sui, Ke Kai ta thu được 35 súng trường.

Ngày 27-3, ta vây làng Hoàng Si Pang (Si Ma Cai) bắn chết 1 phỉ, bắn bị thương 1 và bắt 1, thu 1 súng trường.

Ngày 31-3, ta bắt tên Thái Khay Sin nhốt ở Huyện đội bộ Bắc Hà, đã bắn chết hắn khi hắn định chạy trốn.

Ngày 1-4, Tráng Xuân Phà ra hàng mang theo 6 súng trường và 1 trung liên.

Ngày 2-4, 1 thổ phỉ ra hàng nộp 1 súng trường.

Ngày 6-4, 1 tên ra hàng.

Ngày 7-4, ta càn quét Ô Tô Chải bắt hai tên, thu 2 súng trường và 2 ngựa.

Ngày 8-4, 1 tên ra hàng nộp 1 khẩu conit bat.

Ngày 8-4, ta úp làng Chin Su Phìn và Lin Cu Van (Si Ma Cai) bắt 3 tên, thu 1 súng kíp, 1 súng lục.

Ngày 8-4, 1 toán chừng 100 tàn quân Quốc dân Đảng Trung Hoa bị giải phóng quân đánh chạy sang Sen Mo Vang đi Si Ma Cai, ngày 10-4, qua Ái Nam xã Phong Niên (Bảo Thắng) định tìm đường liên lạc với Pháp, bị du kích Phong Niên bắn chết 2 tên, thu 1 súng trường.

Chúng quay trở về đường cũ qua Lùng Phình, Nậm Lúc, bị ta bắt 11 tên, còn khoảng 70 tên chạy về vùng Bản Già, Bản Liền.

Ngày 10-4, du kích Bắc Hà úp ở Bản Pui bắn chết 1 tên thu 1 súng trường.

Ngày 12-4, bọn du kích đảo ngũ theo thổ phỉ đánh lại ta trước đây đã đem nộp 10 súng trường.

Ngày 13-4, 11 tên thổ phỉ Quốc dân Đảng Trung Hoa ra hàng giải phóng quân mang theo 10 súng trường, 2 súng ngắn saint etienne và 1 sten.

Ngày 13-4 khi quân ta vào Seng Suoi, lý trưởng và binh thầu làng này ra hàng.

Ngày 16-4, quân ta tới làng Su Khai Lá úp tên Hảng Sào Lùng, tên Lùng chạy thoát, ta bắt được em ruột y và bố vợ y (tên này tự sát) và thu 1 súng trường, 1 ngựa.

Ngày 19-4, bộ đội ta kiểm soát vùng Sảng Chu Ván bắt tên phó lý Sảng Chu Ván, thu 1 súng trường và 9 con trâu, 3 ngựa là những thứ y đã lấy của dân.

Ngày 19-4, 5 tên thổ phỉ lạc lõng ở vùng Cốc Ly Mán thương bị dân bắn chết và thu 5 súng trường.

Việc thu súng

Số súng các đồng chí liên phòng đội thu được tất cả là:

- Ở Lùng Phình 14 súng trường.
- Sín Mân, Cốc Pài 120 súng trường, 6 FM và 1 mortier 81.
- Bản Máy, hơn 80 súng trường.

Số súng ta thu được chưa thống kê được.

Tình hình hiện tại

Vùng Pha Long còn bọn tàn quân Châu Quáng Lồ lẩn lút tránh, mạn Bắc Hà thổ phỉ địa phương đã ra hàng gần hết. Mặt Bản Máy, Si Mân, Cốc Pài coi như xong. Chỉ còn vùng Nậm Đăng, Na Mạ, Cửa Cải, Lồ Suối Tủng và vùng Bản Liên, Sảng Chu Ván là còn phỉ. Ta đang tập trung lực lượng tiến hành kế hoạch càn quét tiêu diệt những toán còn lẩn khuất ở vùng này, kiểm soát ráo riết những vùng cơ sở của Châu Quáng Lồ (Pha Long) đồng thời kêu gọi bọn tàn phỉ ra hàng. Chính sách của ta vẫn là chính trị là chính, quân sự làm áp lực cho chính trị.

Tình hình dân chúng

Nhờ chính sách khoan hồng của ta và do hoạt động mạnh mẽ của bộ đội, một số binh thầu, séo phải (Lùng Phình) và dân chúng trước đây hoảng hốt trốn tránh đã lần lượt ra trình diện và trở về làng làm ăn.

Thấy ta đánh mạnh, lực lượng địch tản ra, tinh thần địch hoang mang, tàn phỉ mỗi ngày ra hàng một nhiều, dân chúng rất tin tưởng vào Chính phủ, tỏ ra tích cực giúp đỡ và ủng hộ bộ đội (Nậm Lúc) nhiều nơi đã tự động tổ chức các cuộc tuần tiễu diệt phỉ hoặc chống phỉ đến cướp bóc hay tràn qua địa phương (xã Bắc Hà, Nậm Lúc, Phong Niên).

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**
Số 17-BC/LK, ngày 5-6-1951
Về tin tức Phong Thổ

Theo Báo cáo số 15 ngày 26-4-1951 về tin địch chiếm Phong Thổ ngày 22-4-1951, ID bộ đội chủ lực đã tiến vào Phong Thổ thì không có địch, địch chỉ ở Sìn Hồ.

Nguyên nhân là bọn đặc vụ phản động địa phương thấy chủ lực chuyển quân đi bỏ trống Phong Thổ chúng tung tin làm dân không tin tưởng, một trung đội bộ đội địa phương hoang mang bỏ Phong Thổ, kết quả bọn đặc vụ và phản động địa phương đã lấy của ta ba tấn gạo và phá số kíp đạn ta mới thu được. Hiện nay, ta đã có bộ đội ở Phong Thổ để càn quét thu hồi tàn phỉ.

Vậy báo cáo lên Ban Thường vụ Liên khu ủy rõ.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
NGUYỄN HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 18-BC/LK, ngày 22-5-1951

Về tình hình công tác từ ngày 20-4 đến 20-5-1951 của Tỉnh ủy Lao Kay

I. TÌNH HÌNH TA VÀ ĐỊCH

Mặt hữu ngạn sông Nhị (Cha Pa, Bát Xát, Phong Thổ) từ ngày 1-4 đến 15-4 chiến dịch Phong Thổ ta tiêu diệt được phần sinh lực của địch và giải phóng được huyện Cha Pa, xã Mường Hum (Bát Xát), Huyện Phong Thổ (Lao Kay), huyện Sìn Hồ (một huyện Lai Châu).

Để khuyếch trương chiến thắng, E148 điều động thêm D910 đang quét phi ở Pha Long đi Phong Thổ (Lai Châu).

- Ngày 9-4-1951, E148 điều quân đánh Chiềng Chan, trận đánh không kết quả, ta bỏ một huyện Sìn Hồ (Lai Châu) lại rút tất cả về Bình Lư (Phong Thổ).

- Ngày 26-4-1951, E148 điều 2D đi đánh Than Uyên, để lại 1D chủ lực và 1C bộ đội địa phương hoạt động giữ Phong Thổ.

Sau ba ngày 28 – 30-4-1951 chiến đấu với địch ở Than Uyên, chủ lực đã tiêu diệt được một phần sinh lực địch, giải phóng hoàn toàn Than Uyên.

- Ngày 8-5-1951, E148 lại điều 1D chủ lực Phong Thổ đi Than Uyên, Phong Thổ chỉ còn 1C bộ đội địa phương. Khi chủ lực rút, tình hình Phong Thổ trở nên rất gay go.

Thấy đại bộ phận chủ lực chuyển quân đánh Chiềng Chan cũng như đánh Than Uyên, phản động địa phương và đặc vụ liên kết chặt chẽ với địch hoạt động.

- Ngày 21-4, đặc vụ và phản động địa phương thấy lực lượng ta ở Phong Thổ mong manh, chúng tung tin địch tấn công Phong Thổ, ta hoang mang rút ra ngoài Phong Thổ, chúng liền huy động dân lấy mất 3 tấn gạo và phá số kíp đạn.

Ngày 1-5-1951, một toán địch độ 70 tên do Pháp chỉ huy ở phía Pu Sam Cáp đánh thọc vào Bình Lư lấy mất kho đạn và quân trang của ta.

Khi D chủ lực đến thì địch lại rút về đóng ở Pu Sam Cáp, kiểm soát đường Đông Pao, Noọng Héo.

Ở Nậm Xe, một toán thổ phỉ chừng 30 tên hoạt động cướp phá các vùng lân cận lấy ăn.

Ở dọc đường Pu Sam Cáp đến Phong Thổ, bọn lính Thái tàn quân đã tập hợp được độ 100 tên do Châu đoàn Kiểm phản động địa phương chỉ huy, chúng bí mật về các làng Thái xung quanh Phong Thổ hoạt động, lấy gạo tiếp tế của dân, phao tin địch sắp đánh lấy lại Phong Thổ làm dân chúng hoang mang không tin ở ta.

Ở huyện Sìn Hồ, địch cũng hoạt động (không rõ số lượng địch để uy hiếp Phong Thổ).

Ngày 8-5, D chủ lực rút hết đi Than Uyên. Ngày 10-5, địch ra Hoàng Chu Phố, các mặt khác Đông Pao, Pu Sam Cáp địch hoạt động mạnh, phản động địa phương tung tin địch sắp đánh Phong Thổ. Dân chúng hoang mang đã sợ chạy về phía địch, các ủy ban xã hầu như tan không hoạt động nữa, ta chỉ nắm được rěo Mèo, Mán.

Ngày 11-5-1951 có tin địch chiếm thị trấn Phong Thổ.

Ngày 12-5-1951, địch vào Bản Mán (đường Tam Đường đi Phong Thổ).

Ngày 13-5-1951, địch ở Đông Pao ra đóng Bình Lư.

Tóm lại, địch lại chiếm đóng Phong Thổ.

Nhận xét

Lực lượng địch ở đây không mạnh nên sự hoạt động của chúng có tính chất giằng co với ta, khi ta yếu chúng tấn công, khi ta mạnh chúng lại rút nên khi nào có chủ lực của ta thì chúng lại chạy, không có thì chúng lại hoạt động vì địa phương quân của tỉnh không đủ lực lượng đánh chúng.

Chủ trương hiện nay:

- Chủ lực E148 tập trung để chỉnh huấn và chuẩn bị mở chiến dịch mới.

- 2C địa phương quân cùng các cán bộ chính trị hoạt động tại Phong Thổ để gây cơ sở, và tiếp tục càn quét đặc vụ, thu tàn binh.

- Đổi với Phong Thổ triệt để thực hiện chính sách càn quét bọn phản động và tàn quân, truy tầm đặc vụ, lôi kéo nhân dân về mình để củng cố và nắm vững cơ sở chính trị.

Mặt tả ngạn sông Nhị (Bắc Hà, Mường Khương)

- Ta có 1D của Tuyên Quang và 1C đại đội địa phương phối hợp với giải phóng quân tiếp tục càn quét thổ phỉ, thời gian này nhân dân cùng tham gia càn phỉ rất hăng.

Bắc Hà

- Ngày 21-4-1951, ba thổ phỉ mang súng ra hàng.

- Ngày 24-4-1951, ba tên phản động: Lý Sao San, Lý Do Con, Seo Pao Khoan đem ra hàng 1 Dren, 3 tiểu liên, súng trường.

- Ngày 26-4-1951, dân chúng cùng cán bộ vây rừng Nam Chà bắt được 4 thổ phỉ, thu 1 trung liên, súng trường.

- Ngày 30-4, quân ta vây làng Hàm Yên bắt được 20 tên, thu 4 trung liên, 10 súng trường.

Ở Pha Long, Mường Khương tổ chức một đội càn quét trong 15 ngày từ ngày 25-4 đến 10-5, 9 và 10-5-1951 đã huy động cả nhân dân tham gia quét phỉ (cuộc càn quét này chưa rõ kết quả).

Hiện nay, mặt tả ngạn sông Nhị chỉ còn Châu Quáng Lồ, Chánh Pôn, Hoàng A Da và Pô Lèng, Hảng Sao Lùng và có tin

bọn tàn quân Tưởng mới tràn vào Thanh Thủy, Hoàng Su Phì và tên Chef Sàng lại tập hợp được 100 tên hoạt động ở vùng Lao Chải, Cốc Pài.

Chủ trương ở mặt này.

- Vẫn tiếp tục càn quét, lùng sục và bố trí tiêu diệt phiến nếu chúng tràn vào.

- Tập trung cán bộ mọi ngành đến Mường Khương để củng cố.

- Gọi những phần tử phản động hạng A, B đã ra hàng về tinh huấn luyện, giáo dục.

II. TÌNH HÌNH VỀ CÔNG TÁC

A. Phục vụ chiến dịch

Bát Xát, Cha Pa, Phong Thổ, Bản Lâu huy động nhân lực, vật lực phục vụ tiền tuyến.

Bản Lâu: Vận tải được 1.200kg gạo.

Cha Pa: 65 người và 20 ngựa tải gạo đi Bình Lu.

Bát Xát: Vận tải được 8.420kg và 3 chuyến tải vũ khí (420 người và 50 ngựa).

Phong Thổ: 1 ngàn công ngựa thồ và 3 ngàn công người.

B. Làm đường Lao Kay - Yên Bai

- Bảo Thắng: Từ ngày 1-4 đến 11-4 thường xuyên có 98 dân công làm đường. Từ ngày 12-4 đến 25-4 có 35 dân công làm đường.

Ngoài số dân công còn một số thường xuyên làm gỗ.

- Thị xã Lao Kay: Thường xuyên có 50 dân công cho công trường làm đường và làm cầu.

C. Xây dựng địa phương quân và dân quân du kích

- 3C địa phương quân của tỉnh được tăng cường thêm vũ khí và công tác rèn luyện đã được chú ý. Với tình trạng cán bộ thiếu,

năng lực kém, việc cấp dưỡng không được đầy đủ nên công tác xây dựng tiến rất chậm.

- Các trung đội tập trung ở huyện nhằm mục đích đào tạo quân số để bổ sung cho các đơn vị của Tỉnh đội vì điều kiện tài chính nên đã giải tán tạm cho họ về tham gia sản xuất.

- Các Huyện đội bộ cũng giải tán, tập trung cán bộ thành một đội huấn luyện đi huấn luyện củng cố du kích xã. Công việc quân sự trong huyện do ủy viên quân sự trong kháng chiến huyện đảm đương, cán bộ xã chịu trách nhiệm tổ chức nắm vững du kích xã.

D. Phục hồi kinh tế

- Kinh tế trọng tâm là tăng gia sản xuất, cuộc tăng gia sản xuất vụ chiêm và trồng rau đem lại nhiều kết quả (trừ vùng thổ phỉ chiêm trước đây thì tăng gia kém sút).

Việc buôn bán các chợ đã trở lại hoạt động. Tuy chưa được sầm uất nhưng đủ thông thương có bảo đảm, số hàng ở xuôi lên đều, mức sinh hoạt không đến nỗi quá cao như trước. Giá gạo hiện nay chỉ trên 30.000 đồng một tạ, các thực phẩm khác thì đắt: Thịt 2.500 đồng 1kg.

- Tiền tệ: Tại Phong Thổ, Pha Long, Bắc Hà vẫn còn lưu hành tiền Đông Dương, ta không có tiền đổi cho nhân dân.

Ngoài những việc trên đây theo chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các ngành, các địa phương đã tổ chức kỷ niệm ngày 1-5, 19-5-1951; vận động lấy chữ ký đòi năm cường quốc ký công ước hòa bình và thi hành.

Chính quyền

- Đảng đoàn chính quyền triệu tập cuộc họp nội chính thảo luận kế hoạch thi hành nghị quyết của Đại hội tỉnh.

- Tập trung số cán bộ các ngành thành lập đội củng cố đi xuống củng cố vùng mới giải phóng Bản Lầu, Mường Khương, Pha Long.

- Ở các miền thoát ảnh hưởng thổ phỉ và địch, chính quyền các

huyện đều tổ chức cuộc hội nghị các binh thầu, seo phải và nhân dân để phổ biến chính sách của Chính phủ. Những cuộc hội nghị đem lại rất nhiều kết quả.

Đảng

- Đội củng cố kiểm tra của Liên khu đã thực hiện được chương trình củng cố ba chi bộ: Xuân Giao, Gia Phú, Cam Đường.

- Tiến hành cuộc phê bình, tự phê bình trong hàng ngũ cán bộ.
- Mở một lớp rèn luyện cán bộ xã vào ngày 20-5 khai giảng.
- Cán bộ ốm yếu nhiều, thuốc men thiếu thốn (...).
- Tổ chức xong an dưỡng đường cho cán bộ ốm nặng về chữa nghỉ.

- Hội nghị cán bộ các địa phương phổ biến nghị quyết của Đại hội Đảng và nghị quyết về công tác của Đại hội tỉnh.

Tổ chức quần chúng

Mặt trận dân tộc thống nhất Liên Việt các xã đều đã tổ chức.

- Sự thành lập các Ủy ban Liên Việt huyện chưa có điều kiện nên các ban cán sự huyện vẫn kiêm.

- Ủy ban Liên Việt tỉnh chưa được thành lập, vẫn chỉ có một đồng chí cấp ủy phụ trách Liên Việt. Tất cả mọi công tác đều do cán bộ, các ban cán sự đảm đương.

- Phong trào thanh niên, thiếu nhi, phụ nữ ở thị xã Lao Kay lên cao, quần chúng rất tin tưởng ở ta.

- Các tổ chức ở xa không thống nhất, tùy theo điều kiện hoàn cảnh từng địa phương, tổ chức nông dân, (...), phụ nữ, thiếu nhi nhưng tất cả nơi nào cũng tổ chức Liên Việt, tuy tổ chức hội viên vẫn chưa có ý thức đoàn thể.

- Ngôn ngữ bất đồng, nhiều dân tộc tiếng phổ thông không biết, công việc giáo dục, huấn luyện quần chúng chậm.

- Hoa kiều chưa có hình thức gì để lôi kéo quần chúng Hoa kiều vào tổ chức, hiện vẫn dùng Ly Su Hoi để lôi kéo và huy động quần chúng Hoa kiều tham gia hoạt động mọi ngành công tác.

So với ngày mới giải phóng thì đồng bào Hoa kiều đã tỏ ra sốt sắng tham gia công tác kháng chiến.

Sự liên lạc biên giới

Sự liên lạc với Huyện ủy Hồ Kiều rất chặt chẽ. Mỗi khi có việc gì dù to nhỏ liên hệ giữa hai bên đều có cuộc thảo luận, giải quyết, hai bên đều tinh thần thân ái, đoàn kết.

III. NHẬN XÉT

Công tác trong tháng vừa qua, các địa phương mới bắt đầu vào việc phổ biến nghị quyết để thực hiện.

Nhưng trong công tác thường xuyên với hoàn cảnh của Lao Kay cũng gặp rất nhiều trở ngại, nhất là vấn đề kinh tế tài chính.

1. Việc xây dựng một lực lượng địa phương quân để bình định miền mới giải phóng

- Cán bộ kém và thiếu.

- Sự tuyển mộ quân số khó khăn (người địa phương không muốn xa nhà).

- Trang bị cấp dưỡng thiếu nên số bộ đội tập trung ở huyện phải giải tán cho họ về tham gia sản xuất (trong khi địa phương cần có một lực lượng quân sự để quét tàn phế).

2. Tài chính thiếu thốn, trên cung cấp chậm

Không có tiền trả cho dân công đi phục vụ chiến dịch, không có tiền nên đã phải tạm cho một số dân công làm đường nghỉ.

Ngoài ra, bộ đội cơ quan, cán bộ đóng ở địa phương nào đều vay mượn nhân dân bằng cách biên bông (ảnh hưởng không tốt với nhân dân, có nơi vay 2, 3 tháng mà chưa trả được).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 19-CT/LK, ngày 1-6-1951

**Về việc quy định nguyên tắc bắt người Trung Quốc
trên đất Lao Kay hoặc người Việt Nam
trên đất Hồ Kiều**

Mới đây có mấy việc xảy ra giữa ta với các đồng chí Trung Quốc:

- Việc các đồng chí công an Trung Quốc sang bắt đặc vụ hoặc bọn địa chủ chạy sang Việt Nam, có địa phương các đồng chí đó thảo luận đề nghị chính quyền địa phương bắt hộ, có nơi các đồng chí tự tiện bắt và bắn súng, làm cho dân hoang mang (như Mường Khuông).

- Ngược lại có đồng chí công an Việt Nam đuổi người chạy sang Trung Quốc lại bắn súng theo (như Bát Xát).

Những việc trên đây có ảnh hưởng không tốt. Đặc vụ có thể dựa vào đó tuyên truyền phá hoại đoàn kết giữa hai dân tộc.

Trong khi chờ đợi sự quy định của Trung ương Đảng hai bên về liên hệ trong việc bắt bớ người giữa các tỉnh biên giới hai nước, tỉnh ủy Lao Kay* và Huyện ủy Hồ Kiều tạm quy định mấy nguyên tắc dưới đây để chấm dứt tình trạng trên:

- Huyện ủy Hồ Kiều với Tỉnh ủy Lao Kay mới có quyền ra lệnh bắt người.

- Khi bên nào mang lệnh đi bắt phải liên lạc giao cho chính quyền địa phương bên đó bắt, khi bắt được phải giải về tỉnh, huyện

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

để Tỉnh ủy và Huyện ủy Hồ Kiều giao cho nhau chứ không được giao ngang tắt tại địa phương. Tài sản của Việt gian, đặc vụ tịch thu được sau khi xét xong, bên nào giữ, bên đó phải giao trả, không được dùng bừa bãi.

- Trường hợp sát địch các đồng chí Trung Quốc vẫn có thể bắt ngay nhưng phải trên danh nghĩa chính quyền Việt Nam.

Mong các đồng chí nghiên cứu thi hành đúng những điều quy định trên.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

NGUYỄN HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CỦA HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH
Số 08-BB/LK, ngày 15 đến 17-6-1951

1. Mục đích: Sau khi đồng chí Quy đi dự Đại hội Liên khu về, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập cuộc hội nghị toàn ban tỉnh để phổ biến những nét lớn ở Đại hội Liên khu, thảo luận báo cáo tháng 5 của Thường vụ Tỉnh ủy và ấn định kế hoạch thi hành nghị quyết Đại hội Liên khu.

2. Thành phần:

Có mặt các đồng chí:

- Đồng chí Học: Khu ủy viên phụ trách mặt trận Tây Bắc
- Đồng chí Thanh: Trưởng đoàn củng cố của Liên khu
- Đồng chí Vũ Lập, Tùng Giang, Hoàng Tra: Đảng ủy 148
- Đồng chí Hoàng Quy, Bình Phương, Trường Minh, Trần Phương, Hồng Quang, Phạm Sang, Trần Long, Xuân An, Bình Dương: Trong Ban Tỉnh ủy.

Vắng mặt các đồng chí: Vũ và Hội

3. Chương trình:

I. Phổ biến những nét lớn ở Đại hội Liên khu

A. Thuế nông nghiệp

B. Tạm vay thóc

C. Đại hội Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ Việt Bắc

II. Thảo luận và bối khuyết báo cáo

A. Tình hình quân sự

B. Kiểm điểm sự thi hành chỉ thị, nghị quyết

III. Chủ trương công tác

A. Giải quyết các vấn đề cấp thiết

B. Thảo luận kế hoạch thi hành Nghị quyết Đại hội Liên khu

IV. Linh tinh

- Giải quyết các đề nghị của Tiểu đoàn 48

- Đổi tên huyện Mường Khương

- Giao thông liên lạc

- Khen thưởng

- Thái độ đối với đồng chí Hà Bắc và Tự

HỘI NGHỊ THẢO LUẬN

I. PHỐ BIÉN NHỮNG NÉT LỚN Ở ĐẠI HỘI LIÊN KHU VIỆT BẮC

A. Đồng chí Quy trình bày mấy điểm chính về vấn đề thuế nông nghiệp.

B. Đồng chí An trình bày về việc tạm vay thóc vụ chiêm (sẽ có bản riêng).

C. Đồng chí Quy báo cáo về cuộc bầu cử Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ Việt Bắc.

Số phiếu: Đại hội có 167 đại biểu chính thức, nhưng hôm bầu một số đồng chí ốm, còn 162 phiếu bầu.

Ứng cử: Tất cả các đồng chí trong Ban chấp hành cũ đều ứng cử (trừ đồng chí Khang, Trung ương điều động) và các đồng chí:

- Đồng chí Tâm (Bắc Ninh)

- Đồng chí Hiền (Phụ vận Khu)

- Đồng chí Cù (Thái Nguyên)

- Đồng chí Địệp (Công đoàn)

- Đồng chí Quang (Tuyên Quang)

- Đồng chí Thiệp (Trưởng phòng chính trị)

- Đồng chí Hoạt (Cao Bằng)

Bầu cử: Đại hội bầu 21 Khu ủy viên vào Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ.

Đại hội bầu lần thứ nhất: 17 Khu ủy viên chính thức.

Đại hội bầu lần thứ hai: 4 Khu ủy viên dự khuyết.

Kết quả: Riêng đồng chí Tân thì đại hội hoàn toàn tín nhiệm nên không phải bỏ phiếu bầu, còn đại hội bầu 20 đồng chí nữa.

Các đồng chí sau đây trong Ban Chấp hành Liên khu Đảng bộ Việt Bắc:

1. Đồng chí Tân
2. Đồng chí Vũ Dương: Khu ủy viên chính thức
3. Đồng chí Bùi: Khu ủy viên chính thức
4. Đồng chí Học: Khu ủy viên chính thức
5. Đồng chí Than: Khu ủy viên chính thức
6. Đồng chí Hoàng: Khu ủy viên chính thức
7. Đồng chí Nguyễn Văn Tạo: Khu ủy viên chính thức
8. Đồng chí Vu Tuan: Khu ủy viên chính thức
9. Đồng chí Nguyễn Tuan: Khu ủy viên chính thức
10. Đồng chí Linh: Khu ủy viên chính thức
11. Đồng chí Nhan: Khu ủy viên chính thức
12. Đồng chí Minh: Khu ủy viên chính thức
13. Đồng chí Châu: Khu ủy viên chính thức
14. Đồng chí Trung Đình: Khu ủy viên chính thức
15. Đồng chí Nhị Quý: Khu ủy viên chính thức
16. Đồng chí Kiêu: Khu ủy viên chính thức
17. Đồng chí Phan Lang: Khu ủy viên chính thức
18. Đồng chí Thiệp: Khu ủy viên dự khuyết
19. Đồng chí Cừ: Khu ủy viên dự khuyết
20. Đồng chí Tâm: Khu ủy viên dự khuyết
21. Đồng chí Hiền: Khu ủy viên dự khuyết.

II. THẢO LUẬN VÀ BỐ KHUYẾT BÁO CÁO CỦA THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY VỀ TÌNH HÌNH THÁNG 5 TRONG TỈNH

A. Quân sự

1. Tình hình ta và địch mặt Phong Thổ

Ngày 2 đến 30-4-1951, ta giải phóng Than Uyên, ngày 8-5-1951, Ban Chỉ huy E148 điều 1D ở Phong Thổ về Than Uyên để chuẩn bị đánh Nghĩa Lộ, Phong Thổ chỉ còn 1C bộ đội địa phương. Song vì điều kiện chủ quan (chưa kịp chuẩn bị lương thực và quân ốm nhiều), Ban Chỉ huy Trung đoàn chủ trương cho bộ đội nghỉ chỉnh huấn ở Cha Pa. Trong khi chỉnh huấn vẫn có 1D hoạt động cùng với 2C bộ đội địa phương theo hướng biển Sìn Hồ thành khu vực hoãn sung, nấm vũng cơ sở chính trị, biển Phong Thổ thành hậu phương ta.

Nhưng khi bộ đội hành quân ở Than Uyên về lại gặp sức chiến đấu của địch, quân ta thêm mỏi mệt nên Ban Chỉ huy Trung đoàn chủ trương cho nghỉ chỉnh huấn, Phong Thổ chỉ còn 2C bộ đội địa phương hoạt động để bảo đảm cho cán bộ nấm vũng cơ sở.

Khi 1D chủ lực ở Phong Thổ rút đi Than Uyên (ngày 8-5), tình hình Phong Thổ trở nên gay go.

- Ngày 11-5-1951, địch chiếm lại Phong Thổ.
- Ngày 12-5, địch có một bộ phận đóng ở Bản Nấm cắt liên lạc Phong Thổ với Tam Đường.

- Ngày 13-5-1951, địch ở Đông Pao ra chiếm Bình Lư. Huyện Phong Thổ lại bị địch chiếm, chủ trương trên không thi hành được.

Tình hình lúc đó đơn vị 962, đồng chí Trưởng Ban Cán sự Phong Thổ cùng ba cán bộ xã bị bắt sang Trung Quốc, liên lạc hoạt động phía Bản Nậm Cúm và Dào San. Còn 1C 963 và 1 cán bộ xã bị nghẽn ở Tam Đường chưa bắt được liên lạc. Các cán bộ ở Bình Lư vẫn liên lạc với trung kiêm Mán.

Ta hiện nay bố trí 1C vào liên lạc với bộ phận Tam Đường và

tìm cách đưa trung kiên ra ngoài, chỉ để cán bộ ở lại hoạt động bí mật.

Theo báo cáo của Ban Cán sự Phong Thổ thì số lượng địch có 900 tên:

- Sìn Hồ: 500 tên
- Đông Pao: 100 tên
- Nậm Xe: 30 tên
- Pắc Tân: 180 tên
- Pu Sam Cáp: 100 tên

2. Tiêu phỉ mặt Bắc Hà, Mường KhuƠng

Mường KhuƠng: Từ ngày 25-4-1951 đến 10-5-1951, ta đã huy động nhân dân tham dự cuộc quét phỉ. Kết quả đã vận động được ngót 1.000 người dân tham gia. Ta đã dạy cho nhân dân chống lại phỉ. Cơ sở của ta được phát triển và củng cố. Chân tay của Châu Quáng Lồ như Sùng Séo Quốc (...), Giang Di Dung phân đội trưởng đã ra hàng và ta bắt được Thèn (Sam Màu chỉ huy đặc vụ).

Bắc Hà: Ta có lực mạnh nên Hảng Sào Lùng, Thảo Lao Lù, Chao Kai U và Ly Fo Sang ra hàng.

Hiện nay còn bọn Châu Quáng Lồ hoạt động ở Si Ma Cai. Ngày 28 – 29-5-1951, chúng phục kích cán bộ, bắn chết 1 trưởng đội du kích xã. Ngày 30-5, giết 2 trung kiên của ta và ngày 5,7-6-1951 chúng lôi kéo 25 du kích ta mang súng theo chúng. Bọn Lù Pín Dìn có độ 12 tên hoạt động ở Si Ma Cai, bọn Pô Lèng vẫn ở phía Bắc Hà, Chánh Pôn vẫn hoạt động ở Nậm Lúc, Bắc Hà.

Trong thời gian từ ngày 19-5 đến 30-5, bọn Tàu trắng phía biên giới tràn về Nghĩa Đô, Phố Ràng. Ta có 2C theo dõi và truy kích địch. Vì địch tình chưa hiểu rõ, bọn này luôn luôn lưu động nên ta truy kích không có kết quả; đề nghị với Đảng ủy 148 cho quân truy kích nhưng muộn nên toán địch đã sang sông được một số lớn.

Nhận xét chung

Mặt Phong Thổ lực lượng địch chỉ đủ sức để lấn áp bộ đội địa phương nên khi chủ lực hoạt động ở phía Phong Thổ thì hết sức tránh để bảo vệ lực lượng.

Mặt Bắc Hà, Mường Khương thế của ta mạnh hẳn, nhân dân thắng lợi quân sự, ta đã gây được cơ sở quần chúng thêm, dạy quần chúng tham gia tiêu phi.

Chủ trương tiếp tục quét phỉ mặt Bắc Hà, Mường Khương là đúng, song về mặt Phong Thổ, công tác phụ thuộc về tình hình quân sự nên chủ trương của ta thay đổi luôn.

B. Kiểm điểm sự thi hành chỉ thị, nghị quyết

1. Chỉ thị của Trung ương và Liên khu ủy

a) Chỉ thị về chuẩn bị Đảng ra công khai

Tỉnh ủy chưa có chỉ thị xuống dưới vì Trung ương chỉ đưa ra mấy nguyên tắc chuẩn bị nên Tỉnh ủy còn chờ sau đại hội Liên khu sẽ ra chỉ thị.

b) Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Tỉnh ủy chỉ sao xuống các cấp mà Tỉnh ủy thiếu sự thảo luận để hướng dẫn kế hoạch phổ biến nghị quyết.

c) Chỉ thị về vận động phong trào thi đua đợt mới

Tỉnh ủy đã chỉ thị cho các địa phương phát động phong trào thi đua đợt mới trong tỉnh từ ngày 10-6 đến 19-12-1951.

d) Chương trình công tác ba tháng 4,5,6-1951 của Liên khu

Tỉnh đã đổi chiểu với chương trình hai tháng 5 và 6 của tỉnh thì không có gì thay đổi.

2. Quyết nghị của Đại hội tỉnh và Tỉnh ủy

a) Phục vụ chiến dịch

Trong tháng 5-1951, một vài nơi chưa có báo cáo nhưng những con số sau đây sẽ biết rõ trong hai tháng 4 và 5 cũng thấy việc phục vụ chiến dịch có kết quả khả quan:

Tiếp tế tháng 4, 5:

- Mường Khương: 1.200kg gạo, 26 con lợn;
- Bát Xát: 5.826kg gạo, 4.276kg giống mùa, tăng gia 1.000 kg lợn.

Dân công tháng 4 và 5:

- Bát Xát: 1.424 công người, 148 công ngựa;
- Cha Pa: 65 công người, 20 công ngựa;
- Phong Thổ: 3.000 công người, 1.000 công ngựa;
- Bắc Hà: 300 công người, 240 công ngựa.

Làm đường và cầu:

- Bảo Thắng: 4.000 công người.
- Thị xã: 30 công mỗi ngày để làm cầu.

Việc làm đường gấp nhiều trở ngại, nên không thực hiện được mức đã định nên tính từ ngày 15-6 đến 30-6 còn phải trung bình mỗi ngày có 1.200 công mới làm xong cầu và đường.

b) Phát triển dân quân du kích và địa phương quân

Các trung đội tập trung ở huyện vì điều kiện cấp dưỡng thiếu thốn nên đã phân tán về các xã. Huyện đội đã giải tán và tập trung về Tỉnh đội để thành lập các đoàn đi huấn luyện du kích xã.

Ba đại đội của tỉnh đội đã được tăng cường thêm vũ khí và được chú ý rèn luyện nhưng nói chung cán bộ có năng lực, nhất là cán bộ cũ lại kém. Vấn đề cấp dưỡng không được đầy đủ, công tác xây dựng tiến chậm.

Các cán bộ đã chú ý huấn luyện và nắm các tổ chức du kích xã. Các địa phương tuy đã chú ý các tổ chức trung kiên và du kích xã nhưng vẫn nặng về quân số cho đông.

c) Phục hồi kinh tế

Trừ một vài vùng như Phong Thổ bị địch quấy rối còn nhân dân đã tích cực tăng gia vụ chiêm và trồng màu, hiện nay đang tiếp tục làm vụ mùa. Huyện Bát Xát đã cung cấp trên 40 tạ thóc giống mùa cho các nơi, nhưng số thóc này phân phổi đến các nơi đã muộn. Ty Nông chính đã đem mẫu nông cụ về xuôi đúc để hợp với miền ngược.

Các chợ ở Bắc Hà đã trở lại buôn bán bình thường, tuy thế nhân dân vẫn thiếu các thứ cần thiết như vải và muối. Ta đã cho người về xuôi mua muối lên để tiếp tế cho nhân dân nhưng không có kết quả.

Si Ma Cai và Bắc Hà vẫn lưu hành tiền Đông Dương, tiền Việt Nam bị sụt giá.

Để giải quyết vấn đề sinh hoạt ở thị trường và thu hồi tiền Đông Dương ta đã cho kinh tế Hải Phòng mang muối vào Bắc Hà bán. Trong việc bán muối có khuyết điểm chỉ lấy tiền Đông Dương mà không lấy tiền Việt Nam, như vậy ta đã làm giảm giá trị tiền Việt Nam. Vậy thu hồi tiền Đông Dương ta cũng có nhược điểm là thiếu tiền để đổi.

d) Chính quyền

Chính quyền đã họp khẩn nội chính phân định chương trình cuối năm.

Thành lập được đội cung cố có ba người hiện nay công tác ở Mường Khương và Bản Lầu.

Thực hiện việc giản chính các cơ quan, công an đã giản chính hơn 90 người.

Các miền mới quét phỉ đều có những cuộc họp bình luận sao phải để giải thích chính sách của Chính phủ, nhận xét về chính quyền trong thời gian qua đã không định mức cho các ngành chuyên môn hoạt động.

e) Đảng

- Ta mở một lớp rèn chỉnh cán bộ cho một số cán bộ xã từ ngày 20-5 đến cuối tháng 6 và đang tiến hành việc hướng dẫn cán bộ kiểm thảo 6 tháng đầu năm.

- Từ tháng 5 đã tổ chức được an dưỡng đường cho cán bộ, thuốc đã tạm đủ nhưng về việc cấp dưỡng thiếu thốn.

- Hiện nay đang nghiên cứu việc điều chỉnh cán bộ sắp tới.

- Ban Huấn học đã tập trung cán bộ huấn luyện vào Mường Khương và Bản Lầu đã mở hai lớp và phối hợp với thông tin và công an mở một lớp 20 ngày cho nhân viên.

- Giúp đỡ huấn luyện viên cho cơ quan giao thông mở lớp.

g) Dân vận

Trong tháng vừa qua các tổ chức quần chúng thiêng về vận động nhân dân tham gia công tác sửa đường nên công tác huấn luyện sụt kém. Riêng ở thị xã đã mở một lớp huấn luyện quần chúng, phổ biến chính cương Mặt trận Liên Việt.

Các công đoàn công chức đã tổ chức những buổi tăng gia hoặc sửa đường, việc này rất có kết quả và ảnh hưởng lớn cho việc vận động nhân dân hăng hái tham gia.

Hiện đang chuẩn bị tổ chức đại hội công đoàn toàn tỉnh để bầu Ban chấp hành liên hiệp công đoàn vào tháng 6.

h) Củng cố Mường Khương

Thi hành chủ trương này Tỉnh ủy chưa có cán bộ bổ sung cho huyện Mường Khương nhưng đã thành lập đội củng cố chính quyền vào công tác ở Mường Khương và Bản Lầu, ngoài ra có cán bộ huấn học và Đảng vụ đã về Mường Khương mở lớp...

i) Bắt Việt gian phản động ra hàng

Theo Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy ngày 20-4 chủ trương đối với thổ hào quan trọng đã ra hàng như Hoàng La Ú; Ly Giàng Tả... cho đi an tri, còn đối với Việt gian phản động chỉ chuẩn bị điều kiện để bắt một loạt những tên đầu sỏ.

Trung tuần tháng 5 tình hình thổi phỉ tràn vào biên giới. Thường vụ Tỉnh ủy có chỉ thị bắt một loạt để tiện kiểm soát và giáo dục.

Kết quả việc bắt:

Mường Khương đã bắt trói một số và một số nói dối họ là ra tỉnh ăn cơm đoàn kết nghe giải thích chính sách của Chính phủ.

Bắc Hà không bắt vì thổi phỉ không tràn tới mà chỉ gọi họ ở tập trung để kiểm soát, khi tình hình gay go sẽ cho ra vùng tương đối an toàn.

Cha Pa đã bắt những tên định bắt.

k) Vấn đề liên lạc với biên giới

Gần đây, các đồng chí ở Trung Hoa vẫn tự tiện sang bắt người ở phía Mường Khương, Bắc Hà và Bát Xát rồi mới báo cho địa phương, có khi địa phương cũng không biết. Việc này có ảnh hưởng không tốt trong nhân dân và làm giảm uy tín của chính quyền miền Nam.

Bát Xát đã xảy ra một việc công an đuổi theo một người Trung Hoa sang Việt Nam mua bán không sòng phẳng rồi xuống thuyền sang sông. Các đồng chí công an bắn súng theo, sau đó đồng chí công an gặp các đồng chí Trung Hoa để thảo luận trường phạt người dân mua hàng trên nhưng sang đến nơi các đồng chí Trung Hoa tước mất súng. Kết quả hai bên đều giải thích cho dân khỏi hiểu lầm có hại đến sự đoàn kết, các đồng chí Trung Hoa đã trả lại súng.

Để quy định lại sự liên lạc giữa hai bên và việc bắt người cần theo nguyên tắc trong Chỉ thị số 19-CT/LK ngày 1-6-1951 của Tỉnh ủy để tránh tình trạng trên.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 25-BC/LK, ngày 23-8-1951

Về tình hình Lao Kay trong tháng 7-1951

**TÌNH HÌNH LAO KAY TRONG THÁNG 7
CÓ NHỮNG BIẾN ĐỔI NHƯ SAU**

1. Về mặt quân sự

a) Ta tăng quân tiêu phỉ ở Pha Long

Đầu tháng 7-1951, lực lượng^{*} thổi phỉ Châu Quáng Lồ chừng 150 tên càng ngày càng thít chặt thêm vòng vây hãm Đại đội 210 trong phố Pha Long. Ngày 10-7-1951, chúng định lấy phố nhưng gặp lúc viện quân ta tới giải vây, chúng phải rút về Lao Pao Chải, rồi phân tán thành nhiều tổ bí mật quấy rối ta. Cho tới đầu tháng 8-1951, công tác tiêu phỉ ở Pha Long vẫn gay go. Lực lượng Châu Quáng Lồ chưa sút mè gì, trừ 1/2 số du kích đã ra hàng địch nay quay lại với ta, ta đoạt được ba súng trường và một súng máy trong trận úp Lồ Suối Tủng và Pha Long. Nhân dân quanh phố Pha Long đã yên ổn làm ăn, nhưng nhân dân các làng cách phố 5,6 cây vẫn chịu sự uy hiếp của Lồ.

b) Tình hình Bắc Hà cũng sáng sủa hơn

Khi Lồ hoạt động mạnh ở Pha Long, số thổi hào Si Ma Cai như Hoàng La Ú, Tráng Xuân Phà lánh mặt ta tới ngày 22-7 chúng lại cho liên lạc ra xin gấp cán bộ...

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Về mặt Lùng Phình, tình hình vẫn yên tĩnh. Mặc dầu tháng 6-1951, Hoàng Su Phì có phỉ ở Mường Tung tràn sang mặt Bảo Nhai đã thu thêm được sáu hàng binh.

c) *Tại mặt Tây, Pháp mở rộng phạm vi tuần tiễu*

Về mặt Phong Thổ, lực lượng Pháp có chừng 1.000 tên và 500 thổi phỉ ở Dao San. Từ tháng 7-1951 ở mặt Bình Lư, địch tuần hành tới cây số 7 đường đi Cha Pa. Mặt rừng cấm địch tiến quân tới chân đèo Mây.

Các vị trí chính của địch hiện nay:

- Đông Pao - Pa Pe (tiền tiêu)
- Giang Ma - Na Da Phin (tiền tiêu)

(Mỗi vị trí có chừng một đại đội da đen và một số quân địa phương).

Nhin vào thế đóng địch vẫn mang nặng về phòng ngự hơn tấn công ta.

2. Về mặt kinh tế

a) *Giá hàng tăng vọt hồi đầu tháng 7-1951*

Do điều kiện giao thông khó khăn và ảnh hưởng của việc tắc đường giao thông Trái Hút, việc giá cả hàng ở xuôi đất đỏ, giá hàng ở Lao Kay hồi đầu tăng vọt lên, giá gạo từ 5 vạn tới 28 vạn (Mường Khuông), giá muối là 15.000 đồng 1kg, giá vải 1 vạn đồng 1 thước.

b) *Nhưng khi Mậu dịch ra đời thì giá hàng lại tụt xuống*

Giữa tháng 7-1951, Mậu dịch bắt đầu bán hàng, chủ trương của địa phương là làm giá hàng hạ xuống, tới cuối tháng 7-1951 giá gạo hạ xuống 12 vạn, giá muối 5.000 đồng 1kg, nhưng giá vải và thực phẩm vẫn đất đỏ.

c) *Riêng ở Bắc Hà ta bắt đầu quét tiền Đông Dương*

Cuối tháng 7-1951, ta bắt đầu cấm tiêu tiền Đông Dương, mở đầu, ta mang một số hàng vào bán lấy tiền Việt Nam cả Đông Dương, đồng thời ra lệnh để cấm thử. Rồi sau chừng hai tháng ta sẽ cấm hẳn. Hiện nay chưa có báo cáo rõ nên chưa biết kết quả.

3. Về chính trị

a) *Tui đặc vụ và Việt gian lợi dụng tình hình kinh tài rồi ren ra sức phá hoại ta*

Đầu tháng 7-1951, chúng phao tin Chính phủ sắp cấm tiền Việt Nam cũ, dân hoang mang có nơi không nhận tiền Việt Nam, có nơi mang đổi tiền Việt Nam lấy tiền ngân hàng mới phát hành với một giá gấp 15 lần.

Sau khi phi quét Pha Long bị đánh bại, chúng tung tin Quốc dân Đảng kéo vào Hoàng Su Phì, tung tin sang tháng 8 và 9 Pháp sẽ đánh lại Lao Kay.

Đồng thời trong hôm tàu bay khu trục lên tìm chiếc tàu bay của địch xuống ngay tại sân bay Lao Kay (do các đồng chí giải phóng quân cho biết), Việt gian phát cờ đỏ làm hiệu ở sân bay.

b) Dịch tung lưu manh về quấy rối địa phương ta

Tại Cha Pa hồi trung tuần tháng 7-1951 có nhiều vụ cướp. Ngày 22-7-1951, một tụi cướp tới cách thị trấn một cây số, chạm phải vệ quốc đoàn. Mấy ngày sau ta bắt được một tên, tra xét biết rằng địch phái tên Châu A Chùa, Đào Quốc Xương về mua thuộc các cố nông lưu manh Mèo, quấy rối hậu phương và gây cơ sở xã Xa Ba và Kim Hoa.

Mặt Bát Xát chúng cũng hoạt động nhưng bị du kích Mán diệt được ba tên thổi phỉ quan trọng.

c) Về phía ta, ta tiếp tục thi hành:

- Chính sách khoan hồng: Lớp huấn luyện cho các tên phản động hạng B đã bế mạc, ta tổ chức nhiều cuộc mít tinh bắt chúng thú tội trước nhân dân, một vài địa phương như Mường Khương việc này gây ảnh hưởng tốt. Đồng thời một mặt ta tăng cường điều tra để dò xét phản động, ta lượm được nhiều tin về sự hoạt động của một số Công giáo.

4. Về mặt Đảng

- Về mặt Đảng, Tỉnh ủy chuẩn bị hội nghị cán bộ tỉnh. Để điều tra tình hình cho việc xây dựng đê án, Tỉnh ủy đã phái ba đội cán bộ xuống các địa phương Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà để nghiên cứu nông thôn Lao Kay.

- Một mặt, Tỉnh ủy lãnh đạo sửa chữa những sai lầm và giản chính và chuẩn bị biên chế khắp các cơ quan.

- Các việc học tập phê bình và tự phê bình tiến hành điều hòa.

5. Về mặt dân vận

- Công tác dân vận cũng được bắt đầu xây dựng, dự định của Tỉnh ủy là nghiên cứu sửa chữa tổ chức theo đúng chỉ thị của Trung ương.

- Trong tháng 7-1951, công tác này vẫn ở thời kỳ nghiên cứu.

6. Về mặt văn hóa - xã hội

(Không có gì đặc biệt).

KẾT LUẬN

Tuy được giải phóng gần một năm nhưng tình hình Lao Kay chưa ổn định, công tác tiễu phỉ còn gay go và dai dẳng.

Pháp vẫn uy hiếp miền Tây. Việt gian vẫn quấy rối hậu phương. Các công tác Đảng, dân vận, chính quyền tiến bộ chậm. Tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn.

Nhiệm vụ chính của tháng 8-1951 là:

- Tiếp tục tiễu phỉ miền Đông.
- Chuẩn bị chiến trường miền Tây.
- Thực hiện xong biên chế của Đảng.
- Triệu tập hội nghị cán bộ ấn định một kế hoạch công tác cho sáu tháng cuối năm.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THU

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY MỞ RỘNG

Số 10-BB/LK, ngày 22-8-1951

Có mặt các đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Quy, Trưởng Minh - Thường vụ Tỉnh ủy
- Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên phụ trách Đảng vụ
- Đồng chí Bình Dương - Tỉnh ủy viên phụ trách Dân vận
- Đồng chí Xuân An - Tỉnh ủy viên phụ trách Đông Dương

Mặt trận

- Đồng chí Hội - Tỉnh ủy viên phụ trách Ngân hàng
- Đồng chí Phượng - Tỉnh ủy viên phụ trách Dân quân
- Đồng chí Sáng - Tỉnh ủy viên phụ trách Đội truyền đạt
- Đồng chí Thủy và Vũ - Văn phòng Tỉnh ủy

Hội nghị khai mạc vào 14 giờ ngày 22-8-1951

- Chủ tịch: đồng chí Quy, Thư ký: đồng chí Thủy

Các vấn đề được đưa ra Hội nghị:

- I. Vấn đề Phong Thổ
- II. Vấn đề tiễu phỉ ở miền Đông
- III. Địch vận
- IV. Học tập của cán bộ trung cấp
- V. Việc kiểm tra đôn đốc

QUYẾT NGHỊ

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH MẶT PHONG THỔ

Đồng chí Tô Vũ - Phó Ban Cán sự Phong Thổ cũ nay ở Văn phòng theo dõi tình hình mặt Tây báo cáo và hội nghị bổ khuyết.

Quân sự

- Ở Bình Lư quân số có 600 đóng bốn vị trí: Giang Ma (200), Đông Pao (150), Pa Pe (100), Nà Da Dìn (50), trong đó có một đại đội Marốc. Vị trí chính mà Giang Ma và Đông Pao dựa vào dãy núi Pu Sam Cáp (phía Lai Châu), vũ khí một mortier 81 và một mortier 60, súng trường trung tiểu liên chưa rõ.

- Mặt Nậm Xe (Phong Tô) có 70 tên, trong đó có một trung đội Marốc; ở Phong Thổ, lực lượng địch chưa rõ nhưng chỉ huy sở của địch ở đây và do một quan Năm (tin báo chưa đích xác) chỉ huy, trong binh lính địch có một số tàn binh (300), hầu hết là người U Ni đang tập.

- Ở Dào San, theo quân bạn cho biết có 500 tàn phỉ của Mường La và Kim Bình tràn sang.

Về hành động, buổi đầu địch đi đến đâu là hãm hiếp, cướp phá nhưng chưa lùng sục. Đến tháng 7-1951, luôn luôn hành quân nghi binh từ Phong Thổ ra Bình Lư.

Từ ngày 2-8, địch bắt đầu lùng sục và khủng bố, đóng quân ở Tả Lèng (Tam Đường) 70 tên để lùng sục cán bộ, khủng bố quần chúng trung kiên, nay đã rút.

Mặt Bình Lư tuần hành ra cây số 12 lại về.

Mặt Nam sẽ tuần hành ra Trạm Trô làm áp lực cho 60 đồng Mèo đóng ở Trạm Trô uy hiếp Mường Hum.

Hàng ngày thả dù tiếp tế ở Giang Ma.

Chính trị

Bọn thổ ty, thổ hào vuốt ve dân, những hành động khủng bố đều do binh lính nhất là lính Marốc làm. Địch cho tổ chức lại các chợ (một việc mà trước chúng không chú ý) và tiếp tế được nhiều muối với giá rẻ.

Chúng tuyên truyền giúp Pháp giữ Phong Thổ kéo Mỹ thả bom.

Riêng Đèo Văn Nganh không thấy hoạt động gì.

Tất cả nhân dân đã ra làm ăn, vẫn lo sợ ta trở lại, một mặt sợ Pháp hâm hiếp, khủng bố.

Sự hoạt động của ta

- Có một trung đội và một tổ cán bộ ở phía Bản Nậm Cúm
- Tổ cán bộ Dào San bị dân phản (tiêu diệt), đồng chí Hậu chết, đồng chí An bị bắt.

- Ở Tam Đường cơ sở Mèo vẫn nắm được, vừa đây bị địch bắt được trung kiên nên cán bộ bị bắt ra ngoài. Ở đó nảy ra một số phản động trong thành phần cố nông bị mua chuộc và lưu manh hóa, một số trung kiên bị khủng bố.

- Ở Bình Lư, tuy dân chúng và trung kiên ra làm ăn dưới sự kiểm soát của địch nhưng ta vẫn nắm được Mán, tổ cán bộ của đồng chí Thanh vẫn ở lại được, hai gia đình trung kiên theo cán bộ ở bí mật. Tỉnh ủy đã có chỉ thị phát triển sang rěo Mèo Khum Há.

Cha Pa:

Địch tổ chức một đường gây cơ sở bí mật từ Phong Thổ ra tới xã Kim Hoa do Châu A Chùa phụ trách, chúng tụ tập bọn lưu manh giả làm bộ đội và công an đi cướp dân, ta bắt được một tên (cuối tháng 6-1951).

Sang tháng 7, ta khám phá ra vụ chúng cho trẻ con vào xin việc ở cơ quan để dò la tin tức (một đứa bé Mán đến xin việc, ta nghe giũ lại hỏi đã khai ra và một là con Cai Vàng - một tên phản động giúp việc cho Ban cán sự trốn về nhà báo cáo tình hình để chuyển đi cho bố).

Bát Xát:

Ngày 12-8, địch cho chừng một đại đội hành quân từ Bản Se ra Trạm Trô (cách Mường Hum 17 cây số), cho dông Mèo đóng ở Trạm Trô, uy hiếp rěo Mán là vùng cơ sở bí mật của ta để tìm cách lôi kéo cá nhân trong rěo đó.

II. TÌNH HÌNH THỔ PHỈ MIỀN ĐÔNG

(Đồng chí Thủy - Phó Ban Cán sự Bắc Hà cũ, nay phụ trách theo dõi tình hình miền Đông báo cáo Hội nghị bối khuyết).

Sau khi ta tăng quân tiêu phỉ và giải vây cho Pha Long, địch rút làm hai ngả, một về phía Lao Pao Chải (qua cửa Châu Quang Lồ) và một về phía Tả Lùng Thàng, chúng còn để một vài tổ lẻ tẻ ở Sì Na Tùng hoạt động quấy rối trên đường Pha Long - Mường Khương. Một khác, chúng quấy rối hậu phương ta như đêm 27-7, một số thổ phỉ cướp nhà một quần chúng trung kiên, giết 5 người ở Văng Đẹt thuộc Mường Khương.

Ngày 19-7, chúng phục kích trên đường Mường Khương, Bản Lầu, cách Phố Mường 7km, định bắt sống giao thông nhưng anh em chạy thoát.

Một số du kích đảo ngũ theo Châu Quang Lồ trong lúc tình hình bị uy hiếp mạnh, nay ra hàng, một số khác đã có liên lạc.

Số hoạt động của ta nhằm lùng sục các khu vực Lao Pao Chải, Tả Lùng Thàng và Si Ma Tủng ra Lồ Suối Thàng, kết quả thời gian qua ta diệt được 5 địch, bắt sống 5 tên, ra hàng 6 tên, thu 25 súng trường, 3 súng kíp 1 boọc hooc.

Đặc biệt là gần đây ta liên lạc với du kích đảo ngũ giết 1 tên chánh tổng và 4 tên tùy tùng mang vũ khí ra hàng.

Nhân dân nói chung ghét thổ phỉ nhưng sợ chúng giết chóc.

Trong việc thi hành chỉ thị tiêu phỉ, các đồng chí cán bộ chính trị và cán bộ quân sự có xu hướng tập trung quét từng vùng để

tiêu diệt địch trong khi địch phân tán và cơ sở ta hép tin tức không bảo đảm. Hai là địch tập trung dân lại kiểm soát ngay trong lúc uy thế của ta còn kém, dân còn bị phỉ uy hiếp.

Bắc Hà:

Tình hình sáng sủa hơn khi Châu Quáng Lồ hoạt động mạnh, bọn Tráng Xuân Phà, Hoàng La Ú ở Si Ma Cai lánh mặt và sang Pha Long liên lạc với Châu Quáng Lồ.

Sau ngày Châu Quáng Lồ rút và lại phân tán hoạt động, bọn này lại xin ra trình diện (ngày 24-7), sau đó bọn Châu Quáng Lồ lại hoạt động lẻ tẻ, ta tập trung hết quân sang Pha Long, bọn này lại lánh mặt.

Ta đang tiến hành triệt đồng Đông Dương ở Bắc Hà và chủ trương đổi với bọn thổ hào chưa có báo cáo về sự thi hành.

III. CHỦ TRƯƠNG ĐỊCH VẬN MỚI

Đồng chí Phượng về dự Hội nghị địch vận Trung ương mới về báo cáo chủ trương địch vận mới.

Vận động binh lính Âu - Phi:

Hội nghị địch vận nhận xét những khẩu hiệu vận động lính Âu - Phi như:

- Sang hàng ngũ ta
- Phá hoại

Không thích hợp với đa số quân chúng binh lính Âu - Phi

Khẩu hiệu địch vận Âu - Phi chính hiện nay là:

- Đòi hồi hương

Khẩu hiệu này đồng thời cũng phù hợp với phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam và đòi hồi hương quân đội viễn chinh ở Pháp.

Vận động ngụy binh:

Địch đang gấp rút tuyển mộ ngụy binh, càn quét bắt thanh niên làm lính, chính trị hóa ngụy quân.

Công tác ngụy vận của ta từ trước đến nay thiếu hình thức tổ chức to rộng, chỉ làm lẻ tẻ.

Việc ngụy vận ngày nay coi ngụy binh là một hạng quân chúng; vận động, tổ chức và tùy trình độ họ lãnh đạo tranh đấu từ thấp đến cao.

Khẩu hiệu ngụy vận: Hội nghị đê nghị lên Trung ương. Khẩu hiệu “Bỏ hàng ngũ địch, cùng toàn dân tham gia kháng chiến”.

Đối với ngụy binh Tây Bắc, bọn chạy theo Pháp mà quê hương chúng đã giải phóng dùng khẩu hiệu như trên.

Đối với bọn ngụy binh và quê hương chúng, địch còn chiếm đóng, tìm cách liên lạc với chúng, tạo điều kiện khi đánh vào địa phương chúng ra hàng, tranh đấu với những hình thức thấp như ra trận bắn chỉ thiên, cáo ốm không ra trận.

Về phân công phụ trách ngụy vận:

- Những đội lưu động trong toàn quốc do địch vận Trung ương phụ trách.

- Những đội lưu động trong một tỉnh do đồng chí tỉnh ủy viên phụ trách quân sự đảm nhiệm.

- Những đội đóng ở các đồn, các huyện ủy sẽ cử một đồng chí huyện ủy viên phụ trách địch vận có nhiệm vụ vận động, tổ chức và lãnh đạo ngụy binh tranh đấu.

IV. CHỦ TRƯƠNG ĐỐI PHÓ VỚI TÌNH HÌNH

1. Mặt trận miền Tây

Chính ủy Tây Bắc dự định mở chiến dịch Phong Thổ vào trung tuần tháng 9-1951 để tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch. Lao Kay chuẩn bị vận chuyển lương thực và gây cơ sở.

- Số lương thực phải chuyển cho được 30 tấn, phải chuẩn bị để đợt vận chuyển đầu có thể mang vào từ 15 đến 20 tấn.

Tỉnh ủy đã cử thêm cán bộ, chuẩn bị lấy dân công ở mặt Cha Pa và Bát Xát phục vụ.

Về cơ sở, phải bám rěo mán Bình Lư phát triển sang rěo Mèo Khum Há, mặt Tam Đường sẽ cho các đồng chí vào sau một thời gian nghỉ ngơi lấy lại sức.

2. Tiêu phỉ miền Đông

- Điều cán bộ xã non, đồng chí tinh đội phó không lãnh đạo nổi việc tiêu phỉ.
- Tỉnh đội sẽ đón vào ở Mường Khương đồng chí tinh ủy viên phụ trách dân quân trực tiếp lãnh đạo việc tiêu phỉ, đồng thời điều khiển việc chỉnh huấn các đơn vị.
- Như vậy phải giải quyết vấn đề tiếp tế. Huyện Mường Khương phụ trách việc vận chuyển lương thực, tính trung bình một tháng phải vận chuyển 10 tấn gạo từ Lao Kay lên Mường Khương.
- Về cán bộ, rút đồng chí Ngôn phụ trách Pha Long về, cử đồng chí Can thay và bổ sung thêm đồng chí Việt Hùng.
- Kế hoạch tiêu phỉ ở Pha Long sẽ do đồng chí Quy, Phương vào nghiên cứu lại.

3. Vấn đề Cam Đường (huyện Bảo Thắng)

Theo báo cáo của công an thì đồng chí Quyết Trị, Phó Bí thư Chi bộ Cam Đường và Tong Quan, Chi ủy viên bị khai trừ vì có âm mưu:

- Nắm rěo Nhắng Cam Đường
- Lôi kéo du kích và giao thông

Để phòng địch tái chiếm có thể phản lại ta theo địch.

Để đối phó, Tỉnh ủy phái một cán bộ cùng vào phụ trách Cam Đường bí mật điều tra thêm tất cả những việc trên rõ ràng hơn để Tỉnh ủy quyết định; đồng thời củng cố cơ sở đảng và quần chúng để khi cần có thể lột mặt nạ bọn này.

V. HỌC TẬP CỦA CÁN BỘ TRUNG CẤP

Trong tháng 9-1951, các đồng chí tinh ủy viên sẽ học:

1. Báo cáo của đồng chí Souslov ở Hội nghị Thông tin cục và lời tuyên bố của đồng chí Xtalin.

2. Ôn lại chính sách nông thôn của Đảng: những chỉ thị về chính sách nông thôn (bài nói chuyện của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị Kinh tế Trung ương, chỉ thị sửa chữa những sai lầm về thi hành chính sách nông thôn của Trung ương; biên bản kiểm thảo sự thi hành chính sách nông thôn của Đảng ở Việt Bắc), những sắc lệnh, thông tư của chính quyền về cải cách ruộng đất.

- Hàng tuần thường vụ họp, đồng thời học, mở rộng cho các đồng chí tỉnh ủy viên ở gần và các đồng chí phụ trách ngành chuyên môn tham gia. Biên bản họp sẽ đồng gửi các đồng chí tỉnh ủy viên vắng mặt để tham khảo và tham gia ý kiến. Các thắc mắc của toàn thể cán bộ, tỉnh ủy viên sẽ thảo luận dân mỗ kỳ hội nghị Tỉnh ủy.

- Cuối năm sẽ có một cuộc học chung với các đại biểu các nhóm sơ cấp ở các huyện.

VI. CẤP PHÍ CHO CÁN BỘ

1. Đối với cán bộ Đảng công tác ở chính quyền

Ở Lao Kay có tình trạng cán bộ Đảng công tác ở chính quyền, nếu tính cả phụ cấp tuổi Đảng và con thì sinh hoạt phí của Đảng hơn lương của chính quyền (trường hợp đồng chí Cao Tu Kiên và một vài đồng chí), đề nghị hỏi Liên khu ủy về cán bộ Đảng công tác ở chính quyền có được hưởng phụ cấp tuổi Đảng không. Trong khi chờ đợi, đồng chí nào công tác ngành nào ăn lương theo ngành đó.

2. Giải thích và quy định việc cấp phát theo năng lực và trách nhiệm

Theo quyết định của Trung ương về tỉnh, ngoài tỉnh ủy viên không có các đồng chí tương đương tỉnh ủy viên, vì có thể có năng lực tương đương nhưng không có trách nhiệm tương đương. Ở huyện

cũng vậy, ngoài các đồng chí ở Ban cán sự, không có tương đương huyện ủy viên.

- Các đồng chí tỉnh ủy viên trực tiếp làm trưởng Ban cán sự hay bí thư huyện trưởng theo chế độ cấp phát tỉnh ủy viên, vì ngoài nhiệm vụ ở huyện, đồng chí đó còn có trách nhiệm trong việc lãnh đạo chung toàn tỉnh.

- Các đồng chí cán bộ xã trong Ban cán sự phụ trách xã hưởng chế độ cấp phát của Huyện ủy viên vì còn có trách nhiệm lãnh đạo chung toàn huyện.

Trái lại, nếu một đồng chí huyện ủy viên cũ nay vì những lý do nào đó không tham gia Ban cán sự, chỉ phụ trách xã thì hưởng lương chế độ phụ cấp của cán bộ xã.

3. Công tác phí của cán bộ

Theo quy chế của Trung ương thì cán bộ đi công tác xa được hưởng tối đa 2 bữa 1/2 cơm hàng kể cả sinh hoạt phí.

Nhưng ở Lao Kay không có hàng quán, cán bộ đi công tác xa thường phải mang gạo nấu lấy ăn, nhận thấy khi đi cũng cần ăn hơn ở cơ quan.

Đề nghị lên Liên khu ủy cho tính công tác phí đi trong tỉnh một ngày thêm 1kg gạo, trường hợp về, Khu sẽ theo quy chế chung.

Quy định chỉ được tính công tác phí từ tỉnh xuống huyện và từ huyện lên tỉnh, còn ở huyện xuống xã không được hưởng công tác phí.

4. Quần áo, chăn màn

Với chế độ cấp phí mới, mỗi đồng chí để lại 5kg gạo để may quần áo. Với giá thị trường về gạo và vải ở Lao Kay, số tiền đó hằng năm chỉ đủ may hai bộ quần áo là cùng, không có áo rét, chăn màn, dép.

Với khí hậu Lao Kay, nếu mưa rét thiếu áo rét, thì cán bộ không thể hoạt động được.

Chỉ tính áo rét và chăn mìn các huyện rét: Cha Pa, Bắc Hà, Mường Khương thì thiếu 60 áo rét và 60 chăn. Tính thành tiền thì 5 triệu đồng (5.000.000đ).

Đề nghị Khu cấp.

5. Đối với cán bộ ôm yếu

Quy định trợ cấp các đồng chí bệnh hay yếu:

- Đồng chí Minh Tân (Cha Pa), mỗi tháng 15kg (cấp lâu dài)
 - Đồng chí ĐÔNG (Phong Thổ), mỗi tháng 10kg (cấp lâu dài)
 - Đồng chí HÒA (Mường Khương), mỗi tháng 10kg (cấp có thời hạn)
 - Đồng chí TÔ VŨ ở Văn phòng Tỉnh ủy 10 kg (cấp có thời hạn)
- Ngoài ra, phụ cấp mỗi tháng 10kg cho anh NAM (quần chúng giúp việc Đảng đã 5 năm).

VII. KIỂM TRA ĐÔN ĐỐC

Các đồng chí tỉnh ủy viên lần lượt thay nhau đi xuống kiểm tra các địa phương.

Các ngành chuyên môn kiểm tra các xã sẽ đặt dưới quyền đồng chí tỉnh ủy viên để thống nhất việc kiểm tra.

1. Quy định những vấn đề cần kiểm tra

- Vấn đề cán bộ
- Vấn đề kinh tế tài chính
- Tổ chức quần chúng

2. Phân công nhau đi kiểm tra

Tháng 8 và 9 năm 1951:

- Đồng chí Phượng, Long ở Mường Khương
- Đồng chí Khánh Vinh đi Bảo Thắng

- Đồng chí Sang làm nhiệm vụ truyền đạt hai vấn đề chính là tiền Đông Dương và thổi ty, thổi hào ở Bắc Hà.

Tháng 9-1951:

- Đồng chí Trường Minh đi kiểm tra miền Tây.
- Đồng chí Bình Dương kiểm tra Bắc Hà, đồng thời thi hành tạm cấp ở đó.

Hội nghị bế mạc hồi 17 giờ.

THƯ KÝ
LỤC BÌNH THỦY

CHỦ TỊCH
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 27-BC/LK, ngày 28-8-1951

Về tình hình hiện tại của cán bộ địa phương

A. Tư tưởng mới nảy nở trong số cán bộ địa phương

Gần đây trong hàng ngũ cán bộ địa phương Lào Cai, phần lớn là cán bộ chính quyền gồm một số thổ hào tham gia kháng chiến, một số quan chúng và đồng chí địa phương đã giúp cán bộ hoạt động bí mật và võ trang tranh đấu chống địch nay nảy ra tư tưởng bất mãn.

- Họ cho là cán bộ Đảng ở nơi khác phải đến là độc đoán chuyên quyền họ.
- Gia đình túng thiếu, bị phá sản vì kháng chiến nay lương bổng ít, sự giúp đỡ của Chính phủ có hạn.
- Vì vậy họ tiêu cực trong công việc và số đông xin nghỉ việc. Trong việc xin nghỉ, họ có liên lạc với nhau và ít nhiều có tính chất đấu tranh dưới một hình thức thấp.

B. Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng nhận xét những nguyên nhân của tư tưởng trên

- Nguyên nhân căn bản là họ ở giai cấp ít bản chất cách mạng. Xét thành phần trong số cán bộ trên thì đều là trung nông lớp trên hay phú nông. Số đông tham gia kháng chiến không phải vì giác ngộ mà vì bị bọn thổ ty, thổ hào khác lấn át, áp bức, họ hy vọng đì

với kháng chiến để đàn áp đối thủ và xây dựng thế lực. Ngày nay vì kháng chiến mà gia sản họ bị khánh kiệt những ý định họ chưa đạt. Họ muốn sử dụng quyền hành để khôi phục lại tài sản, hay ít ra cũng là để mưu tính cho gia đình được no ấm hơn. Bị cán bộ giám sát về những việc đó, họ sinh ra bất mãn.

- Sự giáo dục của ta kém. Với thành phần trên, việc giáo dục đức tài được đặc biệt chú ý, nhưng trong thời gian qua ta không chú ý giáo dục mà thiên về dùng họ có tính chất đối phó nên cài tạo được họ rất ít.

- Ta chưa có một kế hoạch dứt khoát trong việc giúp đỡ gia đình họ nói chung đã túng thiếu nên cũng gây một ấn tượng không hay trong đầu óc họ.

- Sự lãnh đạo của ta không khéo, nhiều việc quan trọng, cán bộ ta tự ý quyết định không bàn bạc với họ.

Mặt khác, năng lực họ kém, ta chưa có cách nâng đỡ nên họ cảm thấy bù nhìn.

C. Chủ trương của ta

- Tăng cường giáo dục cách mạng, kiên nhẫn thuyết phục họ, chú trọng phổ biến chính sách.

- Tùy khả năng giúp đỡ họ về kinh tế cho phù hợp với lợi ích cách mạng. Công việc giúp đỡ đó phải do chính quyền giải quyết, hết sức tránh để họ lợi dụng quyền hành bắt dân phục vụ cho họ.

- Chuẩn bị một số cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên địa phương để có thể thay thế cho họ trong những trường hợp cần thiết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO TRƯỚC HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ

Ngày 30-8-1951

Về việc tiến hành thuế công thương nghiệp và việc kiểm tra phong trào thị xã

Sau Hội nghị Tỉnh ủy, lợi dụng thời gian ở nhà thường trực, tôi xuống thị xã kiểm tra tìm hiểu: Vấn đề thu thuế công thương nghiệp (chính) và phong trào thị xã (phụ). Thời gian kiểm tra định bốn hôm: 25, 26, 27, 28-9-1951.

Thuế công thương nghiệp

Công tác thu thuế công thương nghiệp bắt đầu từ cuối tháng 8-1951. Nhưng Thường vụ Tỉnh ủy không biết nên không báo cáo gì cả. Theo báo cáo của đồng chí Trường Minh Hội nghị Tỉnh ủy, và theo ông Trường Ty Thuế vụ thì hồi cuối tháng 8-1951, đồng chí Trường Minh có đồng ý cho thu thuế hàng chuyến (một trong ba loại thuế chính về công thương nghiệp) và cho Ty tiến hành chuẩn bị thu thuế quán hàng và thuế doanh nghiệp.

Ngày 31-8-1951, ông Dục - Trưởng Ty Thuế vụ có đến liên lạc với đồng chí Đoàn - Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính thị xã, trao đổi tài liệu cho thị xã và đề nghị cho nói chuyện giải thích về thuế tại các cuộc họp của đoàn thể và nhân dân.

Từ ngày 31-8 tới 7-9, ông đó tổ chức liên tiếp các cuộc nói

chuyện phỏng biến chính sách thuế ở ba khu: Duyên Hải, Kim Hải, Trần Hợp. Mỗi cuộc nói chuyện chỉ có chừng 30-40 người dự nghe.

Sau ngày 7, ông cử nhân viên đi tuyên truyền và hướng dẫn kê khai ở Phố mới và khu Kim Hải. Tới nay các bản khai đã gửi về Ty nhưng không một bản nào khai đúng sự thật.

Tới ngày 22-8, Ty Thuế vụ bắt đầu cho thu thuế hàng chuyến.

Thái độ của nhân dân trước thuế công thương nghiệp

Từ ngày Ty Thuế vụ giải thích về thuế cho tới khi tiến hành kê khai và thu thuế hàng chuyến, nhân dân thị xã xôn xao.

- Đa số thương nhân kê khai man.
- Họ ca thán chưa được hiểu rõ chính sách thuế, kêu nặng.
- Một số tiểu thương đóng cửa hàng hoặc cất giấu hàng.
- Nhà Vạn Xuân hỏi cán bộ có thể bỏ nghề buôn về làm ruộng được không.
- Một số thốt ra những lời như “dân chủ mà sao thu nặng thế, thời Pháp thuế cũng không đến nỗi, ta đừng tăng giá nữa, tăng giá cũng không đủ nộp thuế”.

- Một số lớn cho rằng thuế phiền phức, đề nghị thu thuế môn bài như cũ.

- Cũng có người hy vọng thế nào trên cũng giảm thuế.
- Kêu ca nhiều nhất là hàng thịt, họ kêu đánh thuế cả lồng, dọ, kêu Ty Thuế quan bắt họ gánh thịt tới Ty làm mất thời giờ, đi lại xa quá.

Đồng thời một số con buôn bắt đầu tăng giá thực phẩm (ví dụ: hàng thịt lợn). Trong khi đó một số con buôn ở xuôi lên tung ra hai tin:

- + Vì thuế nên hàng dưới xuôi tăng giá.
- + Yên Bái bây giờ không còn thuyền nữa, bảo các thuyền bị trưng dụng cả.

Thái độ của cán bộ thuế vụ:

Các cán bộ thuế vụ phần đông không phải là đồng chí, số lượng

có 11 người kể cả văn phòng. Lúc đầu anh em không đặt vấn đề phối hợp chặt chẽ với địa phương (thị xã), nhưng khi gặp trở ngại, anh em đâm lo sợ, chán nản, than vãn, luôn luôn la khóc lòng tiến hành được thuế.

Thái độ của thị xã:

Cho đến hôm tôi ra, chi bộ thị xã chưa biết gì về thuế cả, phần vì không nhận được chỉ thị của trên, phần vì các đồng chí cũng cho rằng không phải nhiệm vụ của mình.

Đồng chí Đoàn, Bí thư chi bộ thị xã, chỉ bắt đầu nghiên cứu thuế trong mấy hôm tôi ở đó.

Các đồng chí Ngọc và Nhân bây giờ vẫn chưa đọc tài liệu thuế, các đồng chí khác cũng vậy.

Thái độ của Tỉnh ủy:

Tỉnh ủy không nhận được chỉ thị của Liên khu và cũng không được đồng chí phụ trách chính quyền cho biết, nên tới ngày 20-9 không biết gì về thuế.

Thái độ của kháng chiến:

Biết có thuế, nhưng không nhận rõ việc thu thuế công thương sẽ có ảnh hưởng rất lớn trong đời sống nhân dân toàn tỉnh (cả thành thị lẫn thôn quê), vì thế quá coi nhẹ.

Sau cuộc giúp đỡ đầu tiên của tôi và Ban chi ủy, chúng tôi nhắc các đồng chí mấy công tác chính của thị xã trong tháng 10 và nhấn mạnh thuế là trung tâm, đồng thời tôi xuống các khu điều tra lại thái độ của các tầng lớp nhân dân.

Riêng ý tôi, tôi cho rằng vấn đề thuế công thương không phải chỉ ảnh hưởng tới dân thị xã mà còn ảnh hưởng tới nhân dân Lao Kay nói chung.

Một khi chịu thuế, con buôn không thể không có thái độ mưu kế ảnh hưởng tới đời sống dân toàn tỉnh.

Mánh khoé chính của chúng là *tăng giá hàng*, đe dọa nhân dân trong làng để mua rẻ của họ và bán đắt cho họ. Do đó, dân trong làng cũng hoang mang. Nhất là đối với thuế chuyển hàng, nếu không được giải thích họ sẽ lo lắng không dám mang hàng ra chợ bán.

Đối với nhân dân thành thị, không phải là chỉ tìm cách nói dối, khai man, buôn lậu, kêu ca, mà rất có thể do thuế, một số sẽ quay nghề về tăng gia sản xuất.

Đối với hàng ngũ công chức, thuế công thương nghiệp có ảnh hưởng trực tiếp hơn thuế nông nghiệp vì một số vợ, con, họ hàng công chức sinh sống về nghề buôn bán.

Sau khi xuống các khu chúng tôi thấy:

a) *Thái độ của đại thương, trung thương*

- Người Hoa kiều ít kêu hơn, nhưng tổ chức việc buôn lậu tinh vi hơn.

- Người Việt Nam kêu ca (như ở Vạn Xuân).

b) *Tiểu thương và con buôn hàng sạch*

- Có nhiều lời nói bất mãn.

- Nhưng vì ghen ăn nhau nên họ bức tức với nhau, một khi thấy nhà khác khai thuế man số doanh thu, có một vài người yêu cầu cho bình nghị.

c) *Con buôn chuyen cung có thái độ như trên*

d) *Công nhân*

- Tương đối khá: những tiểu chủ như thợ may thường có thái độ ngoan cố hơn thợ cắt tóc.

Khó khăn và thuận lợi trong việc thu thuế công thương nghiệp ở Lao Kay:

- Ở Lao Kay những hàng buôn lớn, những quán hàng phần nhiều tập trung ở thị xã. Các phủ lý đa số buôn chuyen. Vì thế vấn đề thuế công thương tiến hành tương đối dễ.

- Sau ngày giải phóng chúng ta có kê khai hàng ngoại hoá, vì thế biết một phần số hàng có trong các nhà.

- Dân thị xã ở tập trung, hấp thu nhanh và đa số đã vào đoàn thể cứu quốc nên việc giải thích dễ hơn ở thôn quê.

- Thành phần con buôn phứa tạp, nghề buôn cũng rất phứa tạp và rất đông, vì thế tìm được trung kiên trong mỗi ngành, mỗi nơi

khó khăn. Ta có thể dựa vào lực lượng công nhân tư gia để điều tra, song số này lại quá ít ỏi và từ xưa tới nay ta chưa chú ý tổ chức họ.

Bổ khuyết về thu thuế công thương nghiệp

Việc tiến hành thu thuế công thương nghiệp cần lấy kinh nghiệm ở Hồ Kiều và nhất là ở việc thực tập thuế nông nghiệp ở Khu. Tôi đã sang Hồ Kiều nhưng đồng chí huyện trưởng đi vắng nên chưa hỏi được gì thêm.

Bây giờ tôi chia công tác thu thuế thành ba đợt (đối với thuế quán hàng và thuế doanh nghiệp).

- Tuyên truyền huấn luyện
- Điều tra bình nghị
- Thu thuế

a) *Tuyên truyền giải thích*

Cuộc họp chi bộ ngày 28-9 quyết định.

- Bắt đầu tuyên truyền huấn luyện từ ngày 3-10-1951.
- Từ ngày 28-9 tới 3-10 các cán bộ ở thị xã học thuế công thương, có 6 đồng chí là giảng viên: Hà Bắc, Đoàn, Ngọc, Đức, Di, Kinh, 2 người phụ trách một lớp.

- Đầu tiên mở lớp tại khu Kim Hải (chia làm ba nơi), mỗi gia đình cử một người, các đoàn thể cứu quốc sẽ lãnh đạo, việc chọn người theo điều kiện sau:

- + Có uy tín trong gia đình và tương đối giác ngộ.
- + Hiểu biết về việc làm ăn buôn bán ở nhà.
- + Lớp huấn luyện sẽ làm trong năm ngày. Đầu tiên bỏ hai ngày nói về chính sách và đả phá đầu óc vụ lợi quên nghĩa vụ kháng chiến, không nhìn thấy nghề nghiệp đóng góp, nêu rõ quan niệm thế nào là hợp lý, công bằng và đề cao việc phục vụ kháng chiến của một công dân.
- Ba ngày sau giải thích cách thức thu thuế, cách tính thuế và hôm cuối lại nhắc lại chính sách nêu rõ nhiệm vụ của người dân với thuế.

- Huấn luyện khu Kim Hải xong, 1/2 giảng viên sang các khu khác còn 1/2 ở lại làm điều tra và tổ chức bình nghị.

- Hằng ngày (...) phát thanh giải thích thuế.

b) *Điều tra bình nghị*

- Khó khăn nhất của thuế công thương là điều tra bình nghị vì việc buôn bán rất phức tạp.

- Việc sử dụng trung kiên hiện nay, tôi đề ra là phải chia vào các phần tử tiến bộ và công nhận từ bỏ cách thức sử dụng theo kinh nghiệm thuế nông nghiệp: nghĩa là tránh để trung kiên tách khỏi quần chúng.

- Tổ chức bình nghị thì không tổ chức cả khu mà chia ra từng nhóm cùng nghề (nơi ở tập trung) hay từng tổ (ở gần nhau nơi ở xa).

- Trước khi bình nghị phải lấy kê khai, phải vận động giải thích thuyết phục cho một số kê khai thật, đồng thời phải tuỳ cơ đổi phó với tui gian lận.

- Dự định là tới cuối tháng 10-1951 là điều tra bình nghị xong, lập xong sổ thuế.

c) *Thu thuế*

- Thuế công thương thu không khó như thuế nông nghiệp vì thu bằng tiền và dân ở tập trung, Ty Thuế vụ đảm nhiệm.

d) *Nhân việc thu thuế để củng cố tổ chức quần chúng và các ngành*

- Tôi đã đề ra kế hoạch cho các nơi chú ý dùng hết lực lượng tổ chức quần chúng để tiến hành việc này.

Đề nghị

- Xin Thường vụ cho đồng chí Hà Bắc xuống làm thuế.

- Cho anh em công chức học thuế công thương và cỗ động ráo riết cho anh em bảo gia đình kê khai thật.

- Đổi với các dân quê, quanh thị xã cần đề nghị giải thích phần thuế hàng chuyến cho họ để khỏi hoang mang.

- Sau kỳ thực tập ở khu Kim Hải, đồng chí Hà Bắc có nhiệm vụ sơ kết việc thuế công thương hay kinh nghiệm.

**BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số (...) BC/LK**
Tháng 7 và 8-1951

PHẦN ĐẢNG

Công tác nội bộ, trong tháng 8 đã làm mấy việc sau:

1. Hội nghị cán bộ từ tháng 7 đến tháng 8-1951

Nhằm mục đích:

- Phổ biến những chủ trương, chính sách của Trung ương và Liên khu ủy.
- Định chương trình công tác sáu tháng cuối năm cho Lao Kay.
- Tường thuật, biên bản và các nghị quyết án của Hội nghị, chúng tôi đã gửi về Khu nêu ở đây chúng tôi không báo lại nữa.
- Sau hội nghị cán bộ tỉnh ngày 20-8-1951, Thường vụ Tỉnh ủy duyệt chương trình kế hoạch của các ban chuyên môn và phân công các đồng chí tỉnh ủy viên đi các huyện truyền đạt kế hoạch chuyên môn.

Các huyện đều triệu tập hội nghị cán bộ (huyện Bảo Thắng, Mường Khương) hoặc Hội nghị ban cán sự mở rộng nhằm phổ biến nghị quyết và đặt kế hoạch cho địa phương (như huyện Bát Xát, Cha Pa).

Nhìn chung các cuộc hội nghị của huyện thiếu kết quả vì:

- Một số huyện chưa nắm vững trọng tâm sáu tháng cuối năm của tỉnh. Các đồng chí thường viện lý do như việc thi hành thuế nông nghiệp còn đợi chỉ thị của trên, vụ mùa lại đã qua nên hầu hết các huyện đặt vấn đề tổ chức quần chúng là quan trọng. Nhưng trong việc tổ chức nông hội, có nhiều đồng chí có tư tưởng sai lầm, muốn tổ chức Nông hội trở nên rộng rãi như tổ chức Liên Việt cũ (Bảo Thắng).

- Không quan niệm rõ vai trò độc đáo của huyện, nhẽ ra sau Hội nghị cán bộ tỉnh, các huyện chỉ cần triệu tập Hội nghị ban cán sự mở rộng, đặt kế hoạch cho huyện rồi phân công xuống xã phổ biến nghị quyết của hội nghị cán bộ tỉnh và giúp xã đặt kế hoạch, làm thế kế hoạch vừa sát, việc phổ biến rộng rãi, vừa tránh được tốn kém. Có những huyện như Mường Khương lại định triệu tập Hội nghị cán bộ cho quần chúng tham dự, có những nơi như Bảo Thắng triệu tập tất cả các cán bộ về họp 7 ngày rồi cũng đề án, cũng chia tổ rập theo lối làm việc của tỉnh. Vì thế, kế hoạch vẫn đại cương.

- Làm thế việc hình thức quan liêu, đa số các huyện không nắm vững tình hình địa phương (Bảo Thắng, Mường Khương). Mường Khương là tiêu biểu cho bệnh hình thức. Ban Cán sự Mường Khương có tâm lý muốn tổ chức hội nghị cho to nên mặc dầu đồng chí đại biểu của tỉnh đã đề nghị chỉ họp cán sự mở rộng mà việc mở rộng cũng hóa thành hội nghị cán bộ toàn huyện.

Trước những khuyết điểm trên, các đồng chí tỉnh ủy viên xuống truyền đạt đã bổ khuyết và sửa chữa, nhưng cũng không kịp thay đổi ngay một lúc tác phong sai lầm của các huyện. Ngay Tỉnh ủy cũng có khuyết điểm là sau hội nghị cán bộ không quy định ngay cách thức làm việc phổ biến và đặt kế hoạch thi hành cho các huyện.

2. Biên chế và cấp phí

- Trong hội nghị cán bộ, Tỉnh ủy có mang phổ biến các chỉ thị,

thông tri về biên chế và tường thuật hội nghị biên chế Liên khu và chỉ thị, thông tri về cấp phí mới.

- Tới ngày bế mạc, Tỉnh ủy tổ chức cho các cán bộ tự phong rồi cẩn cứ vào các bản tự phong hợp với bí thư tỉnh sắp xếp lại cán bộ.

Tới cuối tháng 8-1951 thì việc biên chế làm xong.

Vì Lao Kay còn thiếu cán bộ, hiện nay số cán bộ và nhân viên còn ít hơn biên chế.

Hiện nay, các cơ quan đang tích cực sửa đổi lề lối làm việc, thi đua tăng năng suất, tổ chức tăng gia sản xuất cải thiện đời sống cán bộ.

3. Tăng cường kiểm tra

Biên bản kiểm tra của Tỉnh ủy được tổ chức lại theo điều lệ mới.

Hội nghị thường vụ ngày 20-9 phân công các tỉnh ủy viên đi Mường Khuông, Pha Long, Bảo Thắng để truyền đạt nghị quyết của hội nghị thường vụ và kiểm tra các vấn đề: phí, thô ty, tiền Đông Dương (Bắc Hà), phí (Pha Long) và chi bộ (Bảo Thắng).

Nhờ các cuộc kiểm tra này so sánh với tháng trước, Tỉnh ủy nắm vững tình hình các địa phương trên và sửa chữa được nhiều sai lầm cho địa phương.

PHẦN DÂN VẬN

a) Ban Dân vận tỉnh

- Công tác dân vận từ xưa tới nay không được chú ý.

- Sau hội nghị cán bộ toàn tỉnh, Ban dân vận được chỉnh đốn lại, tăng cường thêm cán bộ nhất là Nông hội, phụ vận, thiếu nhi vận. Ban bắt tay vào việc chấn chỉnh tổ chức công tác tạm cấp ruộng đất.

b) Những việc đã làm

- Nông hội: Sau khi lập bản kế hoạch tạm cấp đã lên đường đi

Mường Khương điều tra ruộng đất của Nông Vĩnh An để chuẩn bị tạm cấp ruộng đất.

- Phụ nữ: Phái cán bộ về kiểm tra Bảo Thắng.
 - Thiếu nhi: Tăng cường cán bộ cho Mường Khương để củng cố phong trào địa phương ở đây.
 - Tình hình các huyện so với trước cũng tiến bộ. Ở Mường Khương phong trào thiếu nhi và phụ nữ lan rộng thêm xuống Bản Lầu.
 - Ở Bát Xát đã gây được cơ sở phụ nữ, ở Nhạc Sơn và Bát Xát, những cán bộ hiện nay đang lúng túng trước việc chuyển hướng công tác tổ chức của hội nghị cán bộ tinh.
- Một vài đồng chí đã quan niệm sai lầm coi Nông hội như Liên Việt.
- Việc tổ chức đánh trống biên tên vẫn còn ở một vài nơi như Nhạc Sơn, Mường Khương.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

CHỈ THỊ

Ngày 8-9-1951

Về công tác tiêu phỉ

I. NGUỒN GỐC VÀ NHẬN ĐỊNH VẤN ĐỀ THỔ PHỈ

1. Tại sao phải hiểu nguồn gốc và nhận định vấn đề phỉ cho đúng

Từ trước tới nay cán bộ và bộ đội Lào Cai nghe nói đến thổ phỉ đã nhiều, nhất là từ khi Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, Lào Cai giải phóng, cán bộ và bộ đội ta đã phải liên miên vật lộn với phỉ. Đã gần một năm vật lộn với phỉ, nhưng nếu ta thử hỏi một đội viên hay một cán bộ trung đội, có khi cả cán bộ đại đội nữa xem thổ phỉ khác ăn cướp như thế nào? Thổ phỉ ở đâu mà ra? Chắc không một ai có thể trả lời đầy đủ, không một ai có một nhận định đúng đắn về phỉ. Đánh phỉ mà không hiểu rõ nguồn gốc, không nhận rõ phỉ là ai, phỉ có thật chỉ là một bọn ăn cướp không? Phỉ có phải là dân không? Thì chúng ta không thể diệt phỉ đến tận gốc được. Hơn nữa, nếu không hiểu rõ đặc tính của phỉ hiện nay, tính chất của vấn đề phỉ, mối quan hệ giữa phỉ với dân, giữa phỉ với phản động quốc tế, chúng ta sẽ không đặt mức quan trọng của vấn đề phỉ một cách đúng mực, chúng ta sẽ không đặt nổi một giải pháp đúng với tính chất của nó để có thể giải quyết vấn đề phỉ một cách đúng đắn và triệt để.

2. Thủ phỉ là ai?

Nếu quả thực phỉ chỉ là một bọn ăn cướp như những bọn ăn cướp khác thì tại sao chúng ta phải nêu vấn đề phỉ quan trọng như hiện tại? Tại sao chúng ta phải đặt ra chính sách này, chính sách khác, nêu vấn đề chính trị thế này, thế khác trong công tác tiêu phỉ. Vì nếu phỉ chỉ thuần túy là một bọn ăn cướp thì chỉ súng đạn là có thể xong rồi.

Vậy, phỉ khác ăn cướp ở chỗ nào? Giữa ăn cướp với phỉ có liên hệ gì? Phỉ ở đâu mà ra? Liên hệ giữa dân với phỉ như thế nào? Chúng ta cần định rõ.

Ăn cướp là một bọn lưu manh không nghề nghiệp, phi giai cấp, lười biếng, truy lạc quen thân, vì sợ lao động khó nhọc nên không chịu tìm kế sinh nhai một cách lương thiện, tụ tập nhau thành toán nhỏ dùng vũ lực trực tiếp cướp của cải của nhân dân để sinh sống. Bọn này rất bị nhân dân oán ghét và không còn một chút gốc rễ nào trong nhân dân cả.

Trái lại, bọn thủ phỉ không trực tiếp cướp ngay của cải của dân về ăn, không lấy kinh tế làm mục đích cấp thiết trước mắt. Chúng ta chưa thấy Châu Quáng Lồ cướp của dân. Bọn thủ phỉ có một mục đích, một âm mưu chính trị rõ ràng. Chúng chống lại chính thể dân chủ nhân dân, chúng còn liên lạc với phản động quốc tế trong âm mưu chống hòa bình dân chủ nói chung trên thế giới.

Tại sao bọn phỉ lại chủ trương như vậy? Vì bọn tướng lĩnh của chúng đều gồm những bọn địa chủ, thủ ty, thủ hào bị chế độ dân chủ tước những đặc quyền đặc lợi, không cho chúng tự do áp bức, bóc lột nhân dân như trước. Vì ở biên giới nên chúng lợi dụng được sự sơ hở của chính quyền hai nước, lợi dụng được những biến cố chính trị và quân sự luôn luôn xảy ra mà tự vỗ trang để bảo vệ quyền lợi, để áp bức, bóc lột nhân dân. Vậy, bọn thủ phỉ khác ăn cướp ở chỗ chúng gồm một giai cấp nhất định, giai cấp địa chủ, thủ

ty, thổ hào. Nhưng riêng bản thân giai cấp đó không làm nổi gì nên chúng phải thu thập bọn ăn cướp, lưu manh khắp nơi, bọn tàn quân Quốc dân Đảng Trung Quốc làm quân để chống lại chế độ dân chủ, áp bức, bóc lột nhân dân. Mỗi liên hệ giữa thổ phỉ và ăn cướp là như vậy. Ta không lấy làm lạ thấy bọn thổ phỉ một đỗi khi cũng có những hành động ăn cướp.

Vậy bọn thổ phỉ có một chủ trương chính trị: gồm một giai cấp nhất định và cũng là một bọn ăn cướp, nhưng ăn cướp có kế hoạch, có chính trị, dựa vào thế lực phản động để bóc lột, ăn cướp của nhân dân một cách khôn khéo, không tráng trộn, không trực tiếp như bọn ăn cướp thường nhưng lại thâm độc, tàn nhẫn gấp mấy.

3. Đặc điểm của thổ phỉ biên giới Lào Cai

Trên đây là phân tích thổ phỉ nói chung, nhưng hiện nay ở vùng biên giới Lào Cai bọn thổ phỉ còn có những đặc điểm gì:

a) Vì trình độ nhân dân lạc hậu, sự phân hóa giai cấp, đấu tranh giai cấp trên miền ngược chưa rành rọt và gay gắt nên bọn thổ ty, thổ hào tương đối còn có ảnh hưởng, uy tín nhất thời trong nhân dân. Nhân dân chưa hiểu rõ sự bóc lột của chúng, chưa nhận rõ những quyền lợi do chế độ dân chủ mang lại nên còn nhất thời bị chúng mê hoặc, lừa dối. Cũng vì lẽ đó nên bọn thổ phỉ biên giới Lào Cai còn chút ít gốc rễ trong nhân dân. Nhưng nếu do đặc điểm trên đây mà kết dân vùng biên giới là thổ phỉ cả thì là một sai lầm rất lớn. Ở Pha Long hiện nay, tuy thực ra có một phần thanh niên địa phương theo phỉ, bị phỉ lừa dối, tuy thực ra một phần nhân dân do liên hệ gia đình mà bí mật liên lạc tiếp tế cho phỉ, nhưng nếu nói rằng cả dân Pha Long thích phỉ, ghét chính thể dân chủ, muốn cùng Châu Quảng Lồ chống lại chế độ dân chủ thì không đúng chút nào. Sự thực phần lớn nhân dân nếu có liên lạc với phỉ là vì liên hệ gia đình, vì sự uy hiếp của phỉ, nhưng họ vẫn biết việc làm của anh em, chồng con họ là sai, họ vẫn muốn anh em, chồng

con họ trở về làm ăn lương thiện, hưởng sự khoan hồng của Chính phủ. Ngay phần lớn thanh niên địa phương hiện đương cầm súng chống ta cũng muốn quay về nhà với vợ con, nhưng hoặc vì chưa hiểu rõ chính sách khoan hồng, chủ trương tiêu phỉ của ta, hoặc bị địch kiểm soát, đe dọa, lợi dụng một vài hành động, khủng bố sai chính sách của ta mà phản động tuyên truyền nên chưa dám quay lại với Chính phủ. Hơn nữa lập trường, chủ trương tiêu phỉ của ta không cho phép chúng ta cho dân là phỉ, chúng ta đứng trên lập trường bảo vệ nhân dân chống lại sự áp bức, bóc lột của bọn tướng lĩnh phỉ, bọn thổ ty, thổ hào mà tiêu phỉ, lập trường ấy bắt chúng ta phải biết tách nhân dân ra khỏi ảnh hưởng của phỉ, bắt chúng ta phải biết biến phỉ trở thành dân lương thiện, cho nên chúng ta phải quyết liệt phản đối xu hướng cho dân là phỉ, vì xu hướng này sẽ dẫn tới những hành động khủng bố nhân dân, thù oán nhân dân.

b) Vì ở giáp biên giới nên bọn thổ ty, thổ hào câu kết với bọn địa chủ phản động, bọn đặc vụ Quốc dân Đảng Trung Quốc còn sót lại nên tương đối có sự phối hợp lãnh đạo chung của đặc vụ biên giới và có liên lạc với thế lực phản động quốc tế. Cũng vì lẽ đó nên chúng có sự phối hợp chung và cùng theo một đường lối chính trị, quân sự chung. Do đặc điểm này chúng ta thấy rõ công tác tiêu phỉ của chúng ta cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tỉnh miền biên giới, giữa ta và quân bạn miền biên giới và chúng ta phải có một đường lối chính trị, quân sự chắc chắn.

Qua sự phân tích trên, chúng ta thấy bọn thổ phỉ có những đặc điểm sau:

+ Để bảo vệ quyền lợi kinh tế, để duy trì chế độ áp bức, bóc lột, bọn chúng có một chủ trương, một mục đích chính trị.

+ Bọn tướng lĩnh phỉ gồm một giai cấp rõ rệt mặc dầu quân của chúng có thể có bọn ăn cướp lưu manh, có thể có một số thanh niên địa phương, nhưng quân này đều phục vụ quyền lợi giai cấp của bọn tướng lĩnh phỉ, bọn địa chủ thổ ty, thổ hào.

- + Chúng tương đối còn có uy tín nhất thời trong nhân dân.
- + Họ có sự lãnh đạo và nâng đỡ tương đối của bọn phản động quốc tế.

Nếu không nhận rõ tính chất chính trị, nội dung giai cấp của vấn đề phỉ, chúng ta sẽ không đặt nổi một giải pháp thích đáng diệt phỉ đến tận gốc rễ được. Chúng ta sẽ mắc phải xu hướng dùng quân sự thuần túy để giải quyết vấn đề phỉ.

Nếu không nhận rõ ảnh hưởng nhất thời của bọn tướng lĩnh phỉ, không hiểu rõ trình độ lạc hậu của nhân dân, chúng ta sẽ mắc phải xu hướng đòi giải quyết vấn đề phỉ trong chốc lát, cho rằng chỉ bắt được một số tướng lĩnh, một số quân của phỉ là có thể xong cả vấn đề phỉ ở biên giới mà không thể hiểu rằng công tác tiêu phỉ là cả một công trình tranh chiếm nhân dân với phỉ, cảm hóa nhân dân, do đó có phải thời gian mới làm nổi.

Nhưng nếu không hiểu rõ tính chất nhất thời của ảnh hưởng của phỉ trong nhân dân hoặc cho nhân dân là không thể cải tạo nổi thì đều sai. Hai xu hướng này có thể gây tâm lý bi quan trong công tác tiêu phỉ và đều có thể dẫn tới những hành động thất vọng, khủng bố nhân dân bừa bãi.

Nếu không nhận rõ sự cấu kết giữa phỉ và bọn phản động quốc tế, chúng ta sẽ không đặt công tác tiêu phỉ đúng với quy mô của nó. Nhưng nếu chỉ hiểu bọn phỉ dựa trên thế lực quốc tế mà quên rằng thế lực đó đã suy tàn, mặc dầu một đôi nơi vùng biên giới chúng còn nổi lên quấy rối (...). Thế lực này đã bị cách mạng Trung Quốc đè bẹp tan nát chỉ còn là một tàn lực, bị bọn phản động quốc tế thúc đẩy cố thu chút hơi tàn đang giãy chết chỉ đủ để quấy rối sự kiến thiết của lực lượng dân chủ, sự phôi hợp liên kết giữa lực lượng dân chủ hai nước rồi chết dần chừ không còn đủ lực làm chuyện gì to tát nữa. Nếu không hiểu như vậy ta sẽ đánh giá quá cao phỉ.

II. NHÂN DÂN ĐỐI VỚI PHỈ VÀ TA HIỆN NAY NHƯ THẾ NÀO?

Qua mấy lần tiễu phỉ, nhân dân vùng Pha Long đã tiếp xúc nhiều với cán bộ và bộ đội ta. Mặc dầu cũng vẫn còn xảy ra một vài hành động vô kỷ luật đối với nhân dân, nhưng nói chung nhân dân đã hiểu cán bộ và bộ đội ta hơn, không còn sợ bộ đội như trước. Chính sách khoan hồng đã thấm nhuần một phần nào trong nhân dân, thậm chí nhân dân đã có thái độ cơ hội đối với chính sách đó. Nhân dân và dōng thường tự nhủ: “Châu Quáng Lồ còn ngày nào thì hăng phải theo hắn đă, nếu không hắn giết gia đình vợ con, lúc nào nó chết về hàng Chính phủ cũng vừa vì Chính phủ khoan hồng”. Xem như vậy chúng ta có thể nói nhân dân đã cảm thấy rõ sự khoan hồng của ta.

Còn đối với Châu Quáng Lồ qua hai lần trỗi dậy rồi lại bị dẹp yên, nhân dân đều cảm thấy hắn không làm nổi chuyện to. Sự tin tưởng ở hắn đã giảm sút nhiều. Tuy nhiên, nhân dân vẫn có thái độ cơ hội đối với ta, vẫn phải lén lút tiếp tế cho phỉ, khi phỉ đến không dám báo ta. Tại sao nhân dân vẫn giữ thái độ cơ hội có lợi cho địch mặc dầu nhân dân không ghét chính phủ dân chủ, không ghét bộ đội, mặc dầu biết bộ đội ta mạnh, Châu Quáng Lồ không làm nổi chuyện to? Thái độ trên có tỏ ra là nhân dân ghét ta, yêu Châu Quáng Lồ, kiên quyết cùng hắn chống lại Chính phủ và bộ đội Việt Nam không? Không, chứng cứ là hiện nay đã có những nơi nhân dân vui lòng tập trung ở làng cùng bộ đội để tránh sự khủng bố của phỉ. Thái độ trên đây có những nguyên nhân sâu sa, một phần do tình hình biên giới từ lâu, một phần do chính sách khủng bố của địch, một phần do chính sách khoan hồng một chiều của ta tạo nên.

Sống ở miền biên giới, người dân đã trải qua rất nhiều chính biến: nào Pháp, nào Nhật, nào Quốc dân Đảng Tàu, Quốc dân Đảng Việt Nam, nào Việt Minh rồi lại Pháp, rồi lại Việt Minh. Những chính biến trên đã làm nảy ra trong óc người dân biên giới một tâm lý hoài nghi sâu sắc, họ đã không thể tin rằng một chính phủ nào có thể vững chãi được.

Trình độ lạc hậu, cái nhìn thiển cận của họ không cho phép họ hiểu sự vững chãi của lực lượng dân chủ cũng như sự suy tàn của đế quốc hiện nay được.

Thái độ khôn ngoan nhất của họ qua các chính biến liên tiếp ấy là phải trung lập, trung lập để yên ổn sống, trung lập để tránh bị khủng bố.

Nhưng một mặt qua các chính biến kia, dù là Pháp hay Nhật, hay Việt Minh vẫn thấy bọn thổ ty, thổ hào là bọn đứng vững nhất, vì chế độ nào trong lúc giao thời cũng phải nhất thời duy trì chúng. Do đó, nhân dân còn coi như những đại biểu của họ, che chở họ đối với mọi chính biến.

Cho đến nay, mặc dầu nhân dân có hiểu một phần nào rằng Chính phủ ta là khác Nhật - Pháp, nhưng vì lối đánh vận động không giữ đất của ta trước đây, vì khuyết điểm của cán bộ chính trị trong những cuộc rút lui không chú ý bảo vệ các trung kiên đã lộ mặt, nên nhân dân chưa dám kiên quyết đứng về phía ta, sợ sau khi ta rút lui sẽ bị bọn thổ ty, thổ hào khủng bố. Bọn thổ ty, thổ hào vẫn lại là bọn gần dân, hiểu dân hơn cả, chúng có thể biết từ con trâu, con bò, chĩnh gạo, lợ tương của dân. Dân có thể trốn Pháp, có thể trốn bộ đội ta nhưng không thể trốn nổi bọn thổ ty, thổ hào, bọn chúng muốn khủng bố ai, giết ai cũng có thể làm được ngay trong lúc lực lượng chúng còn yếu. Hơn nữa chính sách khoan hồng một chiêu của ta song song với sự khủng bố tàn ác của địch càng làm cho nhân dân sợ địch, cơ hội với ta. Do đó, chúng ta không lấy làm lạ dân chúng sợ Châu Quáng Lồ hơn sợ bộ đội ta mặc dầu biết Châu Quáng Lồ yếu hơn bộ đội ta, dân chúng vẫn phải cơ hội một cách có lợi cho địch mặc dầu không ghét bộ đội ta, không ghét Chính phủ ta.

III. LỰC LUỢNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐỊCH HIỆN NAY

1. Lực lượng của phi

Qua mấy lần tiêu phi, lực lượng của Châu Quáng Lồ bị tiêu

hao một phần, ảnh hưởng chính trị của hắn cũng bị tổn thương, vì vậy sự trỗi dậy của hắn ngày một yếu dần.

Nhưng nói về những phần tử đã quá đà với ta thì chúng có kinh nghiệm và tin ở chiến thuật du kích của chúng hơn. Cũng vì lẽ đó nên lần thứ hai này chúng rút lui rất đúng mức, không hấp tấp như hồi trước. Sau khi lực lượng tập trung của chúng bị ta bức rút vào bí mật, các ổ du kích lẻ tẻ vẫn tiếp tục chiến đấu khắp nơi để bảo tồn uy thế chính trị.

Nếu so sánh tương quan lực lượng riêng ở Pha Long hiện nay thì về quân sự ta hơn địch, về chính trị địch vẫn hơn ta vì dân chúng vẫn sợ địch hơn sợ ta, còn giấu giếm cho địch, còn cơ hội một cách có lợi cho địch - nếu đúng về toàn bộ lực lượng (quân sự - chính trị) giữa phỉ và ta ở về biên giới phía Đông (Lào Cai - Hà Giang), chúng ta có thể nói chúng ta không hơn địch.

2. Chủ trương của phỉ

a) Biết lực lượng chúng yếu nên địch chủ trương phân tán lực lượng thành những tổ du kích lẻ tẻ từ 5 đến 15 tên, bám chặc lấy các làng mạc, uy hiếp dân chúng, bắt dân phải vường không nhà trống với ta, ở những nơi nào hẻo lánh xa sự kiểm soát của ta. Bắt dân tuy vào làng ở, chịu sự kiểm soát của chính quyền, bộ đội ta, nhưng dân vẫn phải tiếp tế, báo tin cho chúng, bắt dân phải cơ hội một cách có lợi cho chúng. Chúng hết sức tránh lực lượng mạnh của ta, không quyết chiến với bộ đội ta, nhưng cũng tiêu hao trong trường hợp có thể. Mục đích chính của kế hoạch phân tán này là để giữ vững uy thế trong nhân dân, bảo tồn lực lượng, tiêu hao ta, chờ cơ hội tốt (có lực lượng viện trợ, hoặc quân ta rút bớt đi) sẽ lại huy động nhân dân trỗi dậy, phân tán làm cho chúng dễ giữ bí mật, dễ giải quyết kinh tế, mà lại kiểm soát nhân dân rất rộng.

b) Nắm vững những thuận lợi sẵn có của chúng là hiểu dân, hiểu đường lối, lợi dụng chính sách khoan hồng một chiêu của ta, chúng khống bối những gia đình trung kiên của ta, ám sát những trung kiên tích cực để cảnh cáo, uy hiếp nhân dân làm cho nhân

dân phải theo ý muốn của chúng, không dám tích cực với ta, làm cho những phần tử trung kiên của ta mất tinh thần, mất tích cực hoặc phải quay về đầu hàng chúng.

c) Cũng có thể khi bị ta càn quét ráo riết ở Pha Long, chúng sẽ chuyển lực lượng sang Si Ma Cai là nơi hiện không có bộ đội, bức bọn thổ hào địa phương phải nổi lên quấy rối để đỡ đòn cho Pha Long. Tuy nhiên, tình hình Pha Long vẫn là nơi quyết định thái độ của bọn thổ hào Si Ma Cai.

IV. CHỦ TRƯƠNG ĐỐI PHÓ CỦA TA

1. Mục đích kế hoạch

Mục đích chính trong kế hoạch của ta hiện nay phải nhằm chiếm lại hậu bị quân của địch (dân chúng), tước dần mọi khả năng quân sự (tước súng ống, gọi dông về hàng) và chính trị của địch (kiểm soát để dân không thể liên lạc được với địch làm cho dân theo ta), làm cho địch sau này muốn trỗi dậy cũng không đủ sức, không có chỗ dựa mà trỗi dậy nữa. Chiếm dân chúng để cướp hết đất sống của các ổ du kích lẻ tẻ, buộc địch vào hai con đường: một là những lực lượng phản tán mất đất sống bị uy hiếp lùng sục ráo riết, song song với chính sách khoan hồng của ta phải ra đầu hàng dân; hai là muốn chiếm lại đất sống địch buộc phải tập trung quân đánh lại ta, lúc đó ta sẽ tập trung quây chủ lực của địch mà tiêu diệt.

Tại sao ta không nhầm ngay chủ lực của địch mà tiêu diệt trước. Vì địch chủ trương phân tán, tránh chủ lực ta, tai mắt trong nhân dân ta chưa có, nhân dân còn có cơ hội lợi cho địch nên ta muốn đánh ngay chủ lực của địch cũng không biết ở đâu mà đánh. Tập trung quân sục sạo chỉ vô trượt làm quân chán nản, tiêu hao tinh thần và sức khỏe của quân mà vẫn không đạt được kết quả; trái lại, địch vẫn giữ vững được cơ sở nhân dân để chờ cơ hội tốt, chờ lúc ta sơ hở mà trỗi dậy. Tất nhiên, chúng ta không bỏ những

cơ hội để sử dụng bộ phận ứng chiến của ta để tiêu diệt chủ lực địch, nhưng mục đích chính của kế hoạch phải nhầm vào khả năng của ta, mặc dầu phải lâu dài gian khổ, tránh xu hướng sốt ruột muốn thắng nhanh cho đỡ khổ. Rút cục không nhanh được mà lâu dài hơn dự định trước. Tất cả kế hoạch kháng chiến của ta có nhầm vào việc ám sát bọn tướng lĩnh của Pháp đâu, mặc dầu trong quân đội đế quốc giữ một vai trò quan trọng sống còn của quân.

2. Làm thế nào chiếm lại hậu bị quân của địch

Tước dần hết khả năng quân sự, chính trị của địch qua sự phân tích về tình hình dân chúng, chúng ta thấy muốn chiếm lại hậu bị quân địch, chúng ta cần:

2.1. Phá sự uy hiếp thường xuyên của các ổ du kích địch đang bám sát các làng uy hiếp dân chúng, bắt dân chúng phải bí mật tiếp tế, báo tin cho chúng. Muốn được như vậy, chúng ta phải phân tán quân chiếm đóng kiểm soát, nhân dân không thể liên lạc được với địch, bảo vệ nhân dân chống sự khủng bố, uy hiếp của địch, tiến tới nắm vững nhân dân, cùng nhân dân chống phi. Toàn thể khu vực Pha Long sẽ chia ra thành những tiểu khu nhất định, mỗi tiểu khu do một đơn vị phụ trách. Nhiệm vụ của các đơn vị từng tiểu khu là:

a) Thường xuyên lùng sục trong toàn khu vực của mình, sao cho không một ổ du kích nào có thể bám nỗi ở làng.

b) Kiểm soát nhân dân sao cho không một làng nào, một người nào có thể bí mật liên lạc, tiếp tế cho địch; bảo vệ nhân dân, những phần tử tích cực của ta chống sự uy hiếp, khủng bố của địch.

c) Lôi kéo dân, những thanh niên địa phương theo địch về hàng bằng cách lùng sục, khủng bố, phối hợp với khoan hồng mở đường.

d) Cùng cán bộ chính trị gây cơ sở quần chúng, tổ chức chỉ điểm bí mật, du kích thay thế cho mình, tiến tới gây một phong trào nhân dân chống phi.

Mục đích chính của lùng sục, chiếm đóng là để uy hiếp thường xuyên các ổ du kích, đối với dân làm cho các ổ du kích mất đất sống, rồi kêu gọi chúng về hàng.

Tại sao ta không nêu mục đích chính của lùng sục, chiếm đóng là tiêu diệt tại chỗ các ổ du kích mà lại là uy hiếp, lôi kéo về hàng. Vì chúng thông thạo đường lối hơn ta, vì địa thế trên này không cho phép ta có thể càn quét rừng núi đến mức độ một vài tên địch cũng không thể trốn nổi được. Hơn nữa địa thế trên này làm cho địch trông thấy ta, lần trốn ta trước khi ta tới đích 1,2 tiếng đồng hồ. Địch ít người lại lưu động luôn luôn, ta khó có thể úp đúng chỗ và kịp thời, mặc dầu có úp ban đêm (điều mà ta khó có thể làm được vì ta không biết địa thế). Cho nên giá trị chính của lùng sục và chiếm đóng là uy hiếp để kêu gọi. Nếu ta không rõ mục đích chính như vậy, chúng ta sẽ mắc phải xu hướng tập trung quân càn quét quy mô, rút cục không bắt được địch, bỏ hổ nhiều chỗ khác để địch lẩn trốn mà quân ta thì mệt, chán nản vì thấy không bắt được địch. Cho nên các cấp chỉ huy, các ban chính trị phải nêu cho đội viên rõ mục đích chiếm đóng càn quét của mình để đội viên thấy rõ kết quả công tác mà hào hứng. Phải nêu cao khẩu hiệu:

- Dân về làng.
- Phi về hàng.
- Quân dân đoàn kết tiêu phỉ.

Phải gây một phong trào thi đua lập thành tích thực hiện ba khẩu hiệu trên. Nói như vậy có phải ta hoàn toàn tính đến việc kêu gọi những bộ phận lẻ tẻ của địch mà không tính đến diệt chúng không? Không, việc tiêu diệt những bộ phận lẻ tẻ từ 5 đến 15 người sẽ dành phần chính cho những người biệt động địa phương, vì họ có thể hiểu được địa thế cũng như địch, họ có thể đi úp đêm mà không lạc, họ có thể nắm tin tức và hành động kịp thời hơn ta. Theo mức phân tán của địch hiện nay, ta cần tổ chức những đội biệt động có thể đủ sức tiêu diệt những bộ phận địch tập trung tối 15 người.

Ta cần trang bị cho họ đủ sức diệt những lực lượng như vậy để họ dám hăng hái can đảm xông pha.

Trong trường hợp cần thiết, bộ đội chỉ đi theo làm dự bị quân, hỗ trợ cho họ về tinh thần, ứng cứu những lúc cần thiết, còn nếu

để họ tự động tác chiến, lùng sục thì mới có thể linh động và kịp thời được.

Muốn thực hiện được nhiệm vụ trên, đơn vị nào trong tiểu khu của mình lại phân công cho từng b phụ trách một số làng, “một vùng nhất định”, sự phân công phải thật tỉ mỉ sao cho không một làng nào, một khoảng đất nào không có đơn vị phụ trách. Sự chỉ đạo của ban chỉ huy đơn vị phải theo sát từng ngày, từng việc, các vị trí đóng quân bao giờ cũng theo một kế hoạch liên hoàn, để nếu có biến cố gì có thể kịp thời ứng cứu nhau, phối hợp với nhau, sao cho địch không thể nhầm sự sơ hở của một khoảng đất nào mà lẩn trốn, nhất là những chỗ giáp biên giới, những vùng giữa những tiểu khu.

Chiếm đóng nghĩa là kiểm soát thường xuyên, kiểm soát rộng, nếu chỉ kiểm soát một chỗ, một lúc thật kỹ mà một trong các chỗ khác, lúc khác sơ hở là không có giá trị rồi.

Nhưng ta không có đủ quân để kiểm soát tất cả mọi chỗ cùng một lúc mãi được, cho nên trong vùng của mình các trung đội phải khéo nghi binh lưu động làm cho dân không biết lúc nào ta ở, đi, mà lúc nào cũng có bóng dáng của bộ đội ám ảnh không dám liên lạc che giấu địch nữa. Chiếm đóng nhưng phải tránh xu hướng đóng đồn cố định như Pháp chiếm đóng, mà phải lưu động bất ngờ.

Phân tán chiếm đóng như vậy có sợ địch tiêu diệt không? Không, vì mức tập trung cao nhất của địch hiện nay khoảng đến một trung đội, vì ta chiếm đóng cả vùng mà lưu động các làng ta vẫn có sự phối hợp tương trợ của một vài đơn vị, hơn nữa lại có sự phối hợp của bộ phận ứng chiến khu vực. Nếu địch bắt đầu đổi kế hoạch phân tán sang tập trung thì ta lại không cần chiếm đóng nữa.

2.2. Phá thái độ cơ hội của dân lợi dụng sự khoan hồng của ta mà theo địch bằng chính sách khoan hồng đi đôi với khủng bố.

Tại sao vừa khoan hồng vừa khủng bố? Chúng ta phải khoan hồng, trước hết vì chúng ta không thể khủng bố được tất cả dân. Qua sự phân tích về thái độ của dân chúng ta thấy rõ phần lớn nhân dân do liên hệ gia đình, do uy hiếp thường xuyên của các ổ

du kích của địch, đều bắt buộc phải liên lạc, tiếp tế cho địch, nếu chúng ta khùng bố cả dân chúng thì chúng ta sẽ bị cô độc, chúng ta sẽ đẩy dân phải đến chỗ theo địch tới cùng. Trong khi chúng ta chưa bảo vệ nổi nhân dân chống sự uy hiếp, khùng bố của địch chúng ta phải chiếm đóng. Thứ đến vì lập trường chính sách tiếu phỉ của chúng ta không cho phép ta khùng bố dân. Chúng ta phải đứng trên lập trường bảo vệ dân Pha Long chống sự áp bức, bóc lột của thổ ty, thổ hào mà tiếu phỉ, nếu chúng ta giết dân thì còn bảo vệ ai. Lập trường tiếu phỉ của chúng ta buộc chúng ta phải giác ngộ nhân dân, lôi kéo nhân dân về với Chính phủ, biến phỉ trở lại thành người dân lương thiện, mặc dầu nhất thời nhân dân còn bị lừa dối.

Nhưng nếu chỉ khoan hồng không thì với sự uy hiếp của địch, với tính chất của dân biên giới, dân cũng không chịu theo ta, hoặc trung lập có lợi cho ta. Cho nên khoan hồng phải đi đôi với khùng bố thì mới phá được thái độ hai mặt có lợi cho địch của dân. Khùng bố của chúng ta là khùng bố có chính sách, khùng bố để lôi kéo nhân dân chứ không để dân theo địch, khùng bố trên lập trường bảo vệ, giác ngộ nhân dân, khùng bố 1 người để mở đường cho 100, 1.000 người về với ta, cho nên khùng bố phải theo nguyên tắc sau đây:

Mức và khẩu hiệu khùng bố: Cao hay thấp phải tùy theo thế của mình. Không bao giờ khùng bố trong lúc uy thế đang xuống, như vậy sẽ biến thành những hành động thất vọng để dân theo địch. Khùng bố cho họ thì theo mức kiểm soát của ta ngày càng chặt chẽ, sự đầu hàng của địch, của dân ngày càng mạnh mà uy thế lên dần. Chỗ gần nơi đóng quân uy thế cũng cao hơn chỗ xa nơi đóng quân. Cho nên lúc uy thế đang lên, mức và khẩu hiệu khùng bố cũng phải tùy uy thế từng nơi, từng lúc mà đặt, mà nâng cao dần. Mức và khẩu hiệu cao quá uy thế của mình sẽ đẩy dân theo địch, vì dân không thể chết mà theo mình, vì ngoài ưu thế của mình còn ưu thế của địch uy hiếp dân. Trái lại, mức và khẩu hiệu thấp hơn uy thế của mình sẽ làm cho dân cơ hội. Ví dụ: Chỗ xa nơi đóng quân mình không kiểm soát, không bảo vệ nổi nhân dân

chống lại sự uy hiếp, khùng bố của địch mà ta đề ra khẩu hiệu ai tiếp tế cho địch sẽ bắn thì dân bắt buộc phải chạy ta, cứ phải tiếp tế cho địch, rồi cùng địch chống lại ta, vì dân không tiếp tế cho địch thì địch chĩa súng vào ngực, khi ta chưa phá được sự uy hiếp của địch đối với dân mà dân đã tiếp tế cho địch thì dân phải chạy vì sợ ta khùng bố. Nếu ngay nơi đóng quân mà ta ra khẩu hiệu “được tiếp tế cho địch nhưng phải báo tin cho ta”, ta sẽ khiến nhân dân liên lạc với địch.

Nâng cao hình thức khùng bố: Phải rất dè dặt, tìm nhiều hình thức và hiện tượng để đe dọa dân, không nên dùng hình thức mạnh mẽ ngay. Dần dần nếu xảy ra một biến cố gì, dân còn chịu sự uy hiếp của địch chưa chịu hàng, ta bắt buộc phải quyết liệt hơn. Cuối cùng hết mức quyết liệt, địch sợ quá không ra hàng, ta sẽ thất bại, khùng bố sẽ mất giá trị.

Phải biết đẩy dân sự đầu hàng của địch: Điều kiện đầu hàng không nên cao làm cho địch khó ra hàng, vì tâm lý sâu sắc của dân biên giới tuy có ra hàng nhưng cũng muốn dành một lối để quay lại với địch lúc cần. Ví dụ: Ta biết tất cả đều có súng cả và ra hàng đều giấu súng vào rừng theo lệnh của địch, hoặc còn muốn để phòng quay về với địch khi tình thế thay đổi mà không bị khùng bố. Ta cũng biết vậy, nhưng lúc đầu chỉ cần người ra hàng, rồi tùy theo uy thế sau ta sẽ đòi súng, sau nữa là ta sẽ bắt dân đường lùng địch. Như vậy, ta phải biết đẩy dân sự đầu hàng trước một ít, sau một ít nữa, cuối cùng đến lúc hàng quá không thể quay về với địch nữa thì ta phải cương quyết buộc họ theo ta chống lại địch. Như vậy địch sẽ ra hàng mà ta cũng không sợ địch lợi dụng trong lúc uy thế ta đang lên, vì từ chỗ ở với địch chạy về với ta là một đột biến trong thái độ con người, không vì một lý do nhỏ mà dân hay dỗng dám chạy từ ta sang địch, từ địch sang ta như trò đùa, phải có nhiều lý do góp lại mới dám chạy như vậy. Trong lúc uy thế ta đang lên, ta đẩy dân họ như vậy họ bắt buộc phải đầu hàng dần, mà không vì khi ta ra một điều kiện nhỏ mà quay lại với địch.

Khùng bố theo từng mức, từng đợt ngày một cao tùy theo uy

thế, khủng bố người nào, hạng nào phải rành rọt, có triệu tập dân chúng, binh thầu, tuyên bố rõ ràng không bí mật, mỗi đợt khủng bố lại kèm theo một đợt mở đường cho địch hàng, và cứ như thế liên tục thi hành mãi cho đến khi nào tước hết khả năng chính trị và quân sự thì mới thôi. Ví dụ: Sau khi phần lớn dông đã ra trình diện cả, ta bắt đầu nâng mức khủng bố là đến tước súng. Tìm lấy một tên nào dát nhất, do điều kiện gia đình khó dám chạy theo địch mà ta biết đích xác là còn giấu súng đem về dọa nạt, khủng bố cho kỳ ra súng. Sau đó triệu tập binh thầu, seo phải tuyên bố tội trạng, đem bỏ tù hoặc bắn, rồi lại cho binh thầu, seo phải về làng tuyên bố tha cho những dông còn lại đã giấu súng nhưng với điều kiện phải khai súng và đem ra nộp. Nếu không mở đường cho, một số còn lại sẽ sợ chạy theo địch.

Phương hướng và mục tiêu khủng bố: Lúc đầu nên chọn nơi nào yếu thế dễ ra hàng hơn cả, như vậy ta sẽ có chỗ để phổ biến chính sách, không bắt buộc phải quyết liệt nên khó thất bại. Những tên địch đầu tiên, những khu vực đầu tiên ra hàng mà yên ổn sẽ làm cho những tên địch khác, những khu vực khác dễ mất tinh thần và dễ nảy ra xu hướng đầu hàng để cầu an. Cũng có khi phải tỏ ra quyết liệt để cảnh cáo chỗ khác, người khác, nên chọn kẻ nào ít hy vọng nhất về hàng mà khủng bố, nếu chọn kẻ yếu thì sẽ làm cho họ sợ quá mà không về hàng nữa.

Đối với bọn chỉ huy, có chính sách, có mức chung nhưng cũng có chính sách, có mức riêng với cá nhân tùy hoàn cảnh gia đình, tính chất cá nhân, mức quá đà của từng tên đối với ta mà thay đổi. Như vậy sẽ làm cho sự câu kết giữa chúng với nhau, sự quyết tâm của một số với địch giảm đi, có khi còn tách được họ ra, quay về với mình, vì do sự khác nhau giữa thái độ của ta đối với bọn cùng hàng mà họ thấy có thể về hàng được hay không, muốn thực hiện chính sách riêng cho kết quả cần phải được theo dõi tính chất từng tên, mâu thuẫn nội bộ của chúng mà thực hiện.

2.3. Kiên nhẫn nắm nhân dân, cảm hóa dân để thực hiện cùng dân chống phi. Tất cả những kế hoạch trên đây chỉ là những thực

hiện cho dân khó theo địch, có thể theo ta, chứ chưa làm cho dân nhất định theo ta. Kế hoạch trên chỉ mới chiếm dân bằng hình thức chứ chưa chiếm được lòng dân, mà chưa chiếm được lòng dân thì chưa giải quyết xong vấn đề phỉ, chưa chiếm được lòng dân thì quân ở ngày nào yên ngày ấy, quân đi ngày nào thì phỉ lại còn ngày ấy. Nếu chỉ chiếm (theo) hai kế hoạch trên mà quên mất phần giác ngộ nhân dân, nấm nhân dân thì bộ đội ta sẽ biến thành đội quân xâm lược, bình định của đế quốc, mà nếu bình định, càn quét như đế quốc thì nhất định thất bại. Pháp cũng càn quét, cũng khủng bố các khu vực du kích của ta với một quy mô to tát, với một kỹ thuật tinh xảo hơn ta nhiều mà vẫn thất bại, chính vì mục đích chiếm đóng càn quét của Pháp là để bóc lột nhân dân, để đặt một nền thống trị tàn ác lên nhân dân. Ta cũng càn quét, cũng chiếm đóng, nhưng ta nhất định thắng là vì ta càn quét, chiếm đóng để giác ngộ nhân dân chống sự áp bức, bóc lột của bọn thổ ty, thổ hào, cho nên trong những nhiệm vụ giao cho các đơn vị ở trên, nhiệm vụ gây cơ sở, giác ngộ, cảm hóa nhân dân là nhiệm vụ quan trọng nhất. Chiếm đóng ở đâu, từ cán bộ đến đội viên phải tích cực thi hành nhiệm vụ này, không thể coi nhiệm vụ ấy là riêng của cán bộ chính trị. Đóng ở đâu, dù lâu, dù chóng phải gây thành một tác phong trong giúp đỡ công việc hằng ngày. Giúp đỡ đây là giúp đỡ thực sự, chứ không phải để tuyên truyền; phải gây thành một nền nếp trong đội viên, cán bộ kiểm soát, phê bình sửa chữa cho nhau những hành động, thái độ vô kỷ luật với dân, hại tới chính sách dân vận. Trước khi rời khỏi nơi nào, phải họp dân hỏi xem có mất mát, chê trách điều gì không. Nếu mất mát, hư hỏng phải đền, dân chê trách điều gì đúng phải thành thật nhận lỗi với nhân dân và quyết tâm sửa chữa, không nên tự ái bảo vệ uy tín một cách sai lầm. Nói tóm lại, vấn đề nấm dân phải trông vào ý thức, vào sự tích cực của toàn thể đội viên từ câu nói nhỏ đến hành động lớn, riêng một số cán bộ chính trị quyết không làm nổi. Bộ đội phải quyết tâm, kiên nhẫn lãnh lấy trách nhiệm đó, nếu không vấn đề phỉ sẽ không thể nào giải quyết đến tận gốc rễ được.

Rồi đây, trong việc nắm dân, đào tạo trung kiên chúng ta còn phải tiến tới gây một phong trào, nhân đó cố hướng phong trào chống phỉ vào bọn tướng lĩnh phỉ, bọn thổ ty, thổ hào địa phương thành một cuộc tranh đấu ít nhiều có tính chất giai cấp thì ta mới triệt được bọn phỉ tối gốc rễ, có đập tan ảnh hưởng quyền lực của bọn thổ ty, thổ hào trong nhân dân thì trung kiên mới dám nảy nở, nhân dân mới dám kiên quyết đứng về phía ta. Cho nên tuy khoan hồng với một số đã ra hàng, nhưng chúng ta sẽ cương quyết không để cho chúng có một chút quyền lợi gì khả dĩ uy hiếp nhân dân dù là ít. Chúng ta phải cương quyết không cho chúng tham gia vào các cơ quan chính quyền, trừ những tên đã thực sự giác ngộ. Có người nói vì trình độ dân còn kém nên phải tạm thời duy trì chúng, tạm thời dung hòa với chúng, nhưng thử hỏi nếu tình thế biến đổi, dù có cho chúng địa vị gì, quyền lợi gì chăng nữa, chúng có trung thành với Chính phủ dân chủ không? Quyết không, vậy cần phải phá tan ảnh hưởng của chúng, cần phải lấy trung kiên (nếu chưa được thì lấy cả nhân dân) đè bẹp chúng, nếu tình thế biến đổi ta tương đối còn có một số cơ sở để đối phó với tình hình, với tâm lý, với hiện tượng người dân biên giới, hiện giờ không thể có trường hợp vừa duy trì chúng, vừa đào tạo trung kiên được, hơn nữa giai đoạn kháng chiến hiện nay, hoàn cảnh mới của vùng biên giới, nằm cạnh sự thắng lợi vào cuộc cải cách ruộng đất của Trung Quốc cho phép và bắt chúng ta phải hướng dẫn một phong trào chống phỉ có màu sắc giai cấp thì mới giải quyết vấn đề phỉ ở biên giới đến gốc rễ được.

E. NHỮNG ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG CÔNG TÁC TIÊU PHỈ

1. Phải làm cho tất cả đội viên tự giác mà liên lạc suốt chủ trương tiêu phỉ, cho nên tài liệu này phải biến thành tài liệu học tập cho toàn thể đơn vị. Các cán bộ phải nhặt ra điểm chính đặt thành câu hỏi cho đội viên học, phải đả phá mọi nhận định sai lầm về phỉ, về dân.

2. Đả phá xu hướng nóng ruột và phải đả phá mọi xu hướng sai lầm về chủ trương tiêu phỉ.

3. Nghiêm trị mọi hành động sai chính sách, vô kỷ luật với dân, khủng bố bừa bãi.

4. Gây một phong trào hào hứng xây dựng, tổng kết kinh nghiệm tiêu phỉ từ đội viên đến cán bộ để đỡ tốn mồ hôi, tốn máu của bộ đội, tốn sức của nhân dân trong những cuộc tiêu phỉ ở nơi này và nơi khác, sau mỗi cuộc càn quét, mỗi cuộc khủng bố, sau mỗi lần làm giúp dân phải tổ chức kiểm thảo từ dưới lên trên trong toàn đơn vị, đưa kinh nghiệm lên trên, sau khi tổng kết lại phải phổ biến từ trên xuống dưới.

Các đồng chí!

Để thực hiện được chỉ thị này, các chi bộ phải tổ chức học tập kỹ lưỡng trong toàn đơn vị, phải lãnh đạo một phong trào thi đua học tập lập thành tích và xây dựng kinh nghiệm tiêu phỉ. Bản chỉ thị này mới chỉ là một ít kinh nghiệm trong cuộc tiêu phỉ lần trước. Mong các đồng chí trong khi thi hành sẽ căn cứ vào đó mà kiểm điểm, phát triển, bổ sung cho phong phú thêm.

**TỈNH ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH DÂN QUÂN
TRẦN PHƯỢNG**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 28-BC/LK, ngày 11-9-1951

Về việc thu hồi tiền Đông Dương ở Bắc Hà

Kính gửi: Ban Thường vụ Liên Khu ủy

Đầu tháng 8-1951 ta bắt đầu thi hành chủ trương thu hồi tiền Đông Dương ở Bắc Hà. Kế hoạch thực hiện là:

- Mang muối và vải vào bán lấy cả tiền Việt Nam và tiền Đông Dương.
- Ra lệnh cấm lưu hành từ ngày 1-9-1951.

.....

Muối và vải sẽ bán theo giá mậu dịch, nhưng vì giá vải và muối ở thị trường quá cao nên lúc đầu bán rẻ hơn giá thị trường 20% rồi hạ dần xuống.

Về tiền Đông Dương hạ dần tỷ lệ đổi, mức hạ là 40%.

Thi hành chủ trương trên, Bắc Hà đã:

Bán vải: Làm bốn giá, giá đầu 8.000đ; giá thứ hai: 7.500đ; giá thứ ba: 7.000đ; hiện nay 6.000đ một thước.

Muối: Giá 2.400đ Việt Nam 1 cân; nhưng tiền Đông Dương thì từ 24đ đến 48đ một cân.

Đổi tiền Đông Dương: Lúc đầu đổi 1đ Đông Dương ăn 80đ Việt Nam; rồi hạ xuống 1đ Đông Dương = 70đ Việt Nam; 60đ và hiện nay 1đ Đông Dương đổi 50đ Việt Nam.

Kết quả của việc thực hiện chủ trương trên là:

Thu được: 27.513đ Đông Dương (hai vạn bảy nghìn năm trăm mươi ba đồng).

Bán được: Hơn 1 tấn muối và 2 tấm vải.

Trong việc thu hồi, lúc đầu vì sự giải thích của ta kém nên nhân dân coi thường lệnh đổi và hạn cấm. Đến khi gần hết hạn, sự tuyên truyền giải thích rầm rộ hơn, sự kiểm soát gắt gao hơn nên dân mới sợ ra đổi, nhưng ta thiếu tiền Việt Nam để đổi cho dân.

Cũng do đó sau khi cấm tiêu tiền Đông Dương thị trường hơi rõi ren vì:

- Tiền Việt Nam ở thị trường rất ít.
- Tiền Đông Dương còn nhiều, ước lượng đến 30 vạn.
- Nhân dân không có tiền Việt Nam mua hàng, họ nghèo không có gì bán (...).

Để bồi khuyết ta đã cho mang tiền Việt Nam vào và sau khi cấm lưu hành một thời gian vẫn đổi cho nhân dân thôn quê.

Mặt khác, các đồng chí ở Ban Tài chính Trung ương phái đến đã vào Bắc Hà (...).

Trong thời gian thu hồi tiền Đông Dương, ta ráo riết tìm bắt bọn buôn tiền nhưng chỉ bắt được vài vụ lẻ tẻ, còn bọn buôn to vẫn đi thoát. Trong khi kiểm soát Bắc Hà bắt được một 1 đồng chí ở Ban Kinh tế Thành ủy Hải Phòng vào đổi tiền Đông Dương bí mật. Đó là đồng chí Lê Phú, đã lên gặp chúng tôi, nhưng chúng tôi không đồng ý cho vào. Đồng chí đó tự tiện vào đổi không có sự liên lạc với Ban Cán sự Bắc Hà, và trong khi địa phương chủ trương hạ dần tờ Đông Dương xuống và chỉ đổi 1đ Đông Dương = 60đ Việt Nam thì đồng chí đổi ngầm 1đ Đông Dương ăn từ 100 đến 120đ Việt Nam.

Sau khi kiểm thảo chúng tôi đã trả số tiền Đông Dương công an giữ là 46.536đ (bốn vạn sáu nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng). Dẫu sao việc này cũng có ảnh hưởng không tốt cho việc thu hồi tiền Đông Dương.

Tóm lại ta đã cố gắng nêu đã cấm được việc lưu hành tiền Đông Dương ở Bắc Hà và đề cao được tiền Việt Nam, làm cho nhân dân vùng Bắc Hà tin nhiệm tiền Việt Nam.

Sự tuyên truyền giải thích lúc đầu kém, ta thiếu tiền Việt Nam, việc kiểm soát bọn buôn lậu kém nên việc thu hồi tiền Đông Dương ít kết quả (chỉ được ngót 3 vạn). Hành động vô kỷ luật của các đồng chí ở Ban Kinh tế Thành ủy Hải Phòng ảnh hưởng không tốt cho việc thu hồi.

Xin báo cáo để Liên Khu ủy rõ, và khi thi hành việc đổi xong sẽ báo cáo thêm.

T/M BAN THUỒNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO

Về công tác huy động dân công phục vụ chiến dịch

Sau cuộc họp ngày 13-9 với Đoàn 300 và E148 để thảo luận chủ trương mở chiến dịch của Trung ương, tôi được Tỉnh ủy cử phụ trách việc huy động dân công phục vụ chiến dịch. Đến nay tôi xin báo cáo công tác tổ chức, cách thức tiến hành, kết quả, ưu khuyết điểm và việc huy động liên tục ra làm sao?

Cũng như mọi lần trước, trong chiến dịch này cũng lập ra Ban huy động dân công tỉnh, thành phần gồm có:

- Đồng chí Hoàng Trường Minh
- Một đồng chí quân lương
- Một đồng chí trong kháng chiến

Ngoài ra có một số cán bộ đoàn thể và các ngành giúp đỡ trong công việc hành chính cũng như trực tiếp xuống xã làm công tác huy động.

Ở các huyện và các xã không có ban huy động dân công mà chỉ đôn đốc thi hành, kiểm tra công tác huy động dân công mà thôi.

Ủy ban huy động dân công căn cứ vào chính sách dân công của tổng cục và tình hình của địa phương đề ra việc tổ chức dân công như sau:

- Lấy đơn vị tổ chức là thôn có từ 15 đến 20 hoặc ít hay nhiều hơn tùy theo thôn to, nhỏ do nhóm trưởng chỉ huy.
- Nhiều thôn hợp thành đội, mỗi xã có thể có nhiều đội, mỗi đội do một ủy viên xã hay một trưởng thôn cùng chỉ huy.

- Toàn huyện họp lại gọi là Đoàn, có ủy viên kháng chiến huyện đại diện chỉ huy.
 - Chính sách cấp dưỡng mỗi ngày 1kg kể cả thức ăn.
 - Ngựa gấp đôi người.
 - Việc vận chuyển tổ chức làm khoán mỗi người 50kg, mỗi ngựa 200kg, mỗi chuyến tính 5 ngày.
 - Trên quãng đường vận chuyển có làm lán ở các chặng nghỉ (Tắc Cô).

Cách thức tiến hành

Ngày 16 họp toàn thể cán bộ để phổ biến chỉ thị, nghị quyết và trước đây hai hôm đã có thư riêng cho đồng chí Hà, Ủy viên kháng chiến Bát Xát về việc phục vụ định 50 ngựa, 500 người, nhưng chưa có chỉ thị vì chưa được lệnh của Đoàn 300.

Ngày 17, toàn thể cán bộ lên đường về các huyện huy động dân công mang theo chỉ thị, nghị quyết xuống huyện thảo luận với huyện để xúc tiến công việc.

Đến ngày 18 đã có ngựa tập trung và người sau cũng có. Sự chuyển vận bắt đầu từ ngày 19 đến nay là 430 công ngựa và 2.275 công người.

Ngày 23 tôi đi lên Cha Pa để kiểm tra công tác, trong cuộc kiểm tra tôi có mấy nhận xét và kế hoạch bổ khuyết đã gửi báo cáo về (xin xem báo cáo riêng).

Kết quả là ta đã chuyển được 41.750kg gạo từ Lao Kay tới Cha Pa vượt mức 21 tấn.

Trên đây là đoạn đường từ Lao Kay - Cha Pa, còn sự phục vụ trên quãng đường Cha Pa - Bình Lư thì số người huy động kém hơn mức định, nghĩa là chỉ huy động được 4/5. Tuy vậy, nếu kể cả số ngựa vượt mức thì con số ở Cha Pa vào Bình Lư cũng đúng mức. Ta ấn định 500 người thì huy động được hơn 400 người và 17 ngựa.

Sở dĩ số người ở Cha Pa ít vì dân ở huyện này cũng ít, mà huyện cũng chưa nấm được cả.

Tình trạng trốn tránh ở Cha Pa không kém gì Bát Xát.

NHẬN XÉT CHUNG VỀ ƯU, KHUYẾT ĐIỂM

Ưu điểm

- Kỳ này có sự tổ chức chặt chẽ, và có cả một số cán bộ các ngành tham gia, trực tiếp xuống tận huyện, xã huy động.

- Ban tổ chức đã có kế hoạch và kế hoạch đó đã được phổ biến trong hội nghị, làm cho toàn thể cán bộ phục vụ nấm được phương châm chính để hoạt động thống nhất tuyên giải thích.

- Có sự kiểm tra sát nề khi có khuyết điểm được bồi khuyết ngay.

Khuyết điểm

Các cán bộ chưa thấu nhuần chỉ thị, nghị quyết nên trong công tác một số đồng chí còn thiếu tinh thần trách nhiệm:

- Chưa dám giải thích rõ cho dân công.
- Chưa đi sát với dân công trong lúc đi đường, ăn, ở.
- Việc thanh toán chưa dứt khoát.
- Việc giáo dục cho cán bộ địa phương, nhóm đội trưởng không được chú ý lắm.

Việc huy động còn thiên về mệnh lệnh nhiều, chưa được công bằng và hợp lý.

Việc tổ chức các trạm đón tiếp có đề ra nhưng không được chu đáo.

Kinh nghiệm

Muốn huy động cho có kết quả thì phải:

1. Có cán bộ trực tiếp xuống xã giúp đỡ ủy ban và các trưởng thôn đặt kế hoạch huy động cho sát.

2. Tuyên truyền giải thích để đả thông tư tưởng sai lầm cho rằng đi dân công là đi phu như hồi đế quốc. Trong việc giải thích chỉ cần nêu những lợi ích thiết thực trước mắt và nêu những khó khăn để khắc phục tinh thần vượt qua.

3. Có thái độ đối xử với những phần tử lùng chừng, phần tuyên truyền: phải biết phối hợp giải thích và mệnh lệnh đi đôi để tránh tị nạnh.

4. Nắm lấy một vài người có uy tín ở xã để làm đà cho việc vận động.

5. Trong việc vận động phụ nữ đi dân công: phải có cán bộ phụ nữ đi vận động và tổ chức họ thành từng đợt cùng đi một chuyến, phụ nữ đi nên cho họ mang nhẹ và thời hạn ngắn trong các chuyến đầu để khuyến khích.

Kinh nghiệm về giữ vững tinh thần dân công

1. Trong khi giải thích tập hợp phải nói cho rõ thời hạn hay khối lượng cũng như quãng đường và các thứ cần dùng phải chuẩn bị, không được nói dối với dân công.

2. Phải làm cho cán bộ địa phương, nhóm trưởng, đội trưởng nắm vững được chính sách và phương châm công tác để trực tiếp giải thích cho anh em dân công.

3. Cán bộ phụ trách phải năng sinh hoạt với anh em dân công, lúc nào có hoàn cảnh tập hợp thì phải nhắc lại công tác chính trị để đả thông mọi thắc mắc của dân công, trong những buổi sinh hoạt nếu không nói được tiếng địa phương thì có thể dùng người có uy tín làm thông ngôn.

4. Phải luôn luôn theo dõi tâm lý biến đổi của dân công để kịp thời uốn nắn, sửa chữa những tư tưởng lệch lạc, sai lầm; khi có một vài phần tử buông bĩnh thì phải tập hợp dân công để giải thích ngay, vạch rõ sai lầm của các phần tử đó trước dân công rồi bắt họ thú nhận và sửa chữa.

5. Các trạm trú chân của dân công cần được tổ chức chu đáo.

6. Trong khi đi đường phải có thời khắc và có kỷ luật đi đường (đến chặng nghỉ, tất cả phải nghỉ, nhóm đi sau không được vượt đi trước).

7. Việc đề phòng máy bay cần chú ý đến cả lúc đi đường, ăn nghỉ.

Kinh nghiệm về việc huy động dân công được công bằng và hợp lý:

Cần bàn của điểm này là phải nắm vững được khả năng dân công. Nhưng trong công tác hiện tại cần phải:

1. Đả phá tư tưởng giấu giếm khả năng dân công, báo động bà con thân thích của các ông thôn trưởng.

2. Bỏ lối huy động theo đầu nhà, đầu mẫu, mà phải huy động theo đầu người, đầu ngựa, huy động thôn nào làm thống kê ước lượng ở thôn đó, rồi lại điều tra những người đã đi để biết những người chưa đi có kế hoạch huy động lần sau.

3. Giải thích cho những người phải đi dân công là không được cho trẻ con, người già đi thay thế.

4. Nhiều nhà có ngựa cũng đi dân công thì có thể tổ chức đổi công cho ngựa đi được liên tục.

Kinh nghiệm kiểm soát các phần tử chây lười

Trước khi huy động dân công, việc các xã phát giấy thông hành nên có ý kiến của thôn trưởng.

Cần cấp giấy cho anh em khi hết hạn.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 30-BC/LK**

Về tình hình Lao Kay đầu tháng 8 đến ngày 15-9-1951

A. HOẠT ĐỘNG CỦA PHÁP, THỔ PHI VÀ VIỆT GIAN

I. Hoạt động của thổ phi miền Đông

1. *Mặt Pha Long*: Châu Quáng Lồ tuy rút lui vào bí mật nhưng vẫn tiếp tục phục kích lẻ tẻ. Hồi cuối tháng 8-1951, chúng bắn chết một du kích trên đường Pha Long đi Lao Kha, sang đầu tháng 9-1951, chúng lại bắn bộ đội trên đường Pha Long - Mường Khương.

Về mặt chính trị: Châu Quáng Lồ tích cực củng cố lại cơ sở thực hiện kế hoạch cho dân ra công khai với ta nhưng luôn luôn khai hỏi, tung tin đe dọa dân hoặc cùng dân bày kế hoạch chống lại chủ trương, chính sách của ta. Sự tuyên truyền của Lồ thường ỷ lại vào Pháp, nay phao tin Pháp sẽ đi đánh chỗ này, mai phao tin Pháp sẽ cho tàu bay bắn phá chỗ kia. Dân Pha Long trừ các làng quanh phố đã cấu kết với ta, còn đa số sợ uy Châu. Riêng dân Mèo, Châu nắm chắc hơn cả. Hiện nay không làng nào không có người theo Châu, lẩn trốn ta.

2. *Mặt Bắc Hà*: Lực lượng thổ phi tăng thêm vì mới có một số quân chừng 30 tên của Zang Min Cao, San Seo Si và của Giàng Cồ Hòa ở Seo Pa Chu chạy sang. Tụi này bắt liên lạc với Tráng Xuân Phà và Lù Pín Dìn. Ngày 11-9-1951, chúng đánh phố Si Ma Cai

nhưng bị du kích ta đánh lui. Theo tin của Si Ma Cai, trong bọn này có xác của Lù Pín Dìn chết

Tụi Hoàng La Ú, Tráng Xuân Phà vẫn lánh mặt như trước.

3. *Ở Mường Khương*: Mới có triệu chứng phỉ hoạt động.

Hôm 19-8, khi đồng chí Can - cán bộ Mường Khương ở Bản Lầu về gặp một số người ở khu Nam Fan (...) và bắn 2 phát súng. Đầu tháng 9-1951, du kích Mường Khương đi tuần tiễu lên rέo Mèo Bản Lầu thuộc khu Vǎng Đẹt gặp 10 tên có súng chạy sang đất Trung Hoa.

II. Hoạt động của Pháp ở miền Tây

- Lực lượng của Pháp ở miền Tây so với tháng trước không tăng, tổng số quân có 2 đại đội da đen, trên 500 thợ phỉ, trên 500 dōng và khố đỏ.

- Tụi thợ phỉ đóng ở miền Yao San (500), Su Sang (31), Zèn Sung (100), Trạm Trô (60); ở Zèn Sung và Trạm Trô có cả quân Pháp.

Tại thị trấn Phong Thổ có 200 địch lưu động, ở Sang Na Pho có 67 dōng Mèo, trên đường Phong Thổ đi Bản Nậm Cúm vào khoảng cây số 12 tới 16 có độ 70 tên dōng.

Xã Bình Lư địch đóng bốn vị trí: Giang Ma 200, Na Da 50 tên, Đông Pao 100 tên, Pa Pe 100 tên.

Hồi đầu tháng 9-1951, địch chuyển đồ đạc từ Đông Pao ra Pa Pe, lập đồn ở Pa Pe, đưa tiền tiêu ra cây số 5 và cho dōng Mèo gác ở cây số 9.

Mặt Pao Tan địch có 200, trong đó có 2 trung đội Sìn Hồ không rõ lực lượng.

Về mặt chính trị và kinh tế, địch lập lại các chợ, chở muối, vải lên bán cho dân, tuyên truyền sē đánh ra Lao Kay vào tháng 9, 10-1951, chúng chú ý tới rέo Mán và nhầm lôi kéo các cố nông lưu manh Mèo làm chỉ điểm phá cơ sở của ta (vụ phá cơ sở hồi đầu tháng 8-1951 ở Tam Đường).

Pháp còn tăng hoạt động gián điệp ở Tam Đường, ở Cha Pa sau

mấy vụ bắt của ta, tên phản động Châu A Chùa mang gia đình chạy vào Bình Lư, có nhiều triệu chứng rõ ràng đặc vụ hoạt động ở miền khu Chu Lin, Tả Phìn (phao tin). Tại xã Mường Bo và Kim Hoa vẫn có dông về tuyên truyền dân và dò tin của ta.

Bảo Thắng hồi tháng 8, 9-1951 sau vụ bắt Việt gian ở Cam Đường, 4 tên Nhắng trốn (1 ở Vĩ Kim, 1 ở Bắc Tà, 1 ở Cốc Xa, 1 ở Tùng Tung), ngoài ra còn một tên khố đỏ khi sống từ Lao Kay trốn về Gia Phú mang theo cả gia đình vào Bình Lư.

Sự hoạt động của phi cơ trong tháng 8, 9-1951 khác (...) trước, chiếc B26 thường bay dọc theo đường Cha Pa, Lao Kay, Bát Xát, lượn ở Mường Hum và thỉnh thoảng bắn phá ở cầu dọc đường sắt.

Ngày 8-9-1951, 1 chiếc Junker lên thả truyền đơn đe dọa phá đường giao thông, phản tuyên truyền công phiếu kháng chiến và tuyên truyền cho Trần Văn Hữu được đi dự hội nghị Cựu Kim Sơn.

III. Nhận định sự hoạt động của địch

a) *Sự hoạt động của phi ở miền Đông*, chúng rõ ràng có sự phối hợp với bộ phận phi Bắc Hà, Hoàng Su Phì, Mong Tung và Si Ma Cai.

Nhưng chưa có triệu chứng gì báo cho ta biết chúng đã liên lạc được với Pháp.

Kế hoạch chung của phi là lợi dụng vào địa thế hiểm trở biên giới, lợi dụng uy tín của thổ hào trong dân để hoạt động quấy rối ta.

Nếu bị đánh nỡ này chúng cố gắng hoạt động mạnh nơi khác (bị ép Pha Long chúng quấy rối Si Ma Cai).

Riêng từng bộ phận thì tại Châu Quáng Lồ có lực lượng và hoạt động cứng cáp hơn cả, còn tại Tráng Xuân Phà, Lù Pín Dìn, Zang Min Cao biến thành một lũ chuyên đe dọa, khủng bố dân.

Cuộc rút lui của Châu Quáng Lồ lần này tỏ rằng tên cố vấn cho hắn là đặc vụ lão luyện, Châu Quáng Lồ đã bảo toàn được chủ lực, giữ vững được sự tin tưởng của quân lính với chiến thuật chim sẻ.

Nhưng dù sao sau cuộc thất bại ở Pha Long, uy tín của Lô so với trước sút đi nhiều.

b) *Còn sự hoạt động của Pháp ở miền Tây* thay đổi nhưng vẫn nặng về phòng ngự hơn tấn công ra Lao Kay. Nhưng nếu ta không hoạt động gì địch sẽ càng ngày càng lan rộng ra ngoài quấy rối.

B. KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CỦA TA

I. Phổ biến và đặt kế hoạch thi hành nghị quyết của hội nghị cán bộ

Sau khi hội nghị cán bộ toàn tỉnh, việc đầu tiên là phổ biến và đặt kế hoạch thi hành nghị quyết của hội nghị.

Ngày 10-8-1951, Thường vụ Tỉnh ủy duyệt chương trình kế hoạch của các ban chuyên môn và phân công các đồng chí tỉnh ủy viên đi các huyện chuyên đặt kế hoạch chuyên môn.

Các huyện triệu tập hội nghị cán bộ huyện: Bảo Thắng, Mường Khương hoặc hội nghị ban cán sự mở rộng nhằm phổ biến nghị quyết và đặt kế hoạch cho địa phương (như Bát Xát, Cha Pa).

Nhìn chung các cuộc hội nghị của huyện thiếu kết quả vì:

- Một số huyện chưa nắm vững trọng tâm sáu tháng cuối năm của tỉnh, các đồng chí chỉ thường viện lý do như việc thi hành thuế nông nghiệp còn đợi chỉ thị của trên, vụ mùa lại đã qua nên hầu hết các huyện đặt vấn đề tổ chức quần chúng là quan trọng. Nhưng trong việc tổ chức Nông hội có nhiều đồng chí có tư tưởng sai lầm muốn tổ chức Nông hội trở nên rộng rãi như tổ chức Liên Việt cũ (Bảo Thắng).

- Không quan niệm rõ vào chỗ độc đáo của huyện: Nhẽ ra sau hội nghị cán bộ tỉnh, các huyện chỉ cần triệu tập hội nghị ban cán sự mở rộng đặt kế hoạch cho huyện, rồi phân công xuống các xã phổ biến nghị quyết của hội nghị cán bộ tỉnh và giúp đỡ các xã đặt kế hoạch. Làm thế kế hoạch vừa sát, việc phổ biến rộng rãi, vừa

tránh được tổn kém. Những huyện như Mường Khương lại định triệu tập hội nghị cán bộ cho quần chúng tham dự, có những nơi như Bảo Thắng triệu tập tất cả các cán bộ về họp 7 ngày rồi cũng đề án, cũng chia tổ rập theo lề lối làm việc của tỉnh. Vì thế kế hoạch vẫn đại cương.

Làm việc hình thức quan liêu, đa số các huyện không nắm vững tình hình địa phương (Bảo Thắng, Mường Khương) là tiêu biểu cho bệnh hình thức. Ban Cán sự Mường Khương có tâm lý muốn tổ chức hội nghị cho to nên mặc dầu đồng chí đại biểu tỉnh đã đề nghị chỉ họp cán sự mở rộng cũng hóa thành hội nghị cán bộ toàn huyện.

Trước những khuyết điểm trên, các đồng chí tỉnh ủy viên xuống truyền đạt đã bổ khuyết và sửa chữa nhưng cũng không kịp thay đổi ngay một lúc tác phong sai lầm của các huyện. Ngay Tỉnh ủy cũng có khuyết điểm là sau hội nghị cán bộ không quy định ngay cách thức làm việc phổ biến và đặt kế hoạch thi hành cho các huyện.

II. Thi hành trọng tâm

Tuy một số huyện chưa quan niệm rõ trọng tâm, nhưng có sự hướng dẫn của tỉnh về mặt kinh tài nên đã thực hiện việc:

1. Thu tiền Đông Dương ở Bắc Hà

- Bắc Hà chưa có báo cáo về kết thúc việc thu tiền Đông Dương nhưng chúng tôi căn cứ vào báo cáo của đồng chí Sáng đi kiểm tra về việc thu tiền Đông Dương ở Bắc Hà. Bắt đầu từ tháng 8-1951, kế hoạch của ta là: một mặt ra lệnh cấm tiêu, một mặt mang hàng, vải bán lấy cả tiền Việt Nam và Đông Dương, một mặt đổi tiền, trong khi thi hành sẽ đánh hạ dần tiền Đông Dương xuống.

Hồi đầu tháng 8-1951, việc thu tiền ít kết quả, nhưng tối ngày giáp thời hạn cấm tiêu, dân đổ xô ra đổi, lúc đó chúng ta thiếu tiền nên chỉ đổi trên 2 vạn. Ban Kinh tế Hải Phòng mặc dầu không có

sự thỏa thuận của tỉnh, tự tiện vào Bắc Hà đổi bí mật được 4 vạn. Bị bắt, nhưng sau khi giải thích, đồng chí Trường Minh đã tha về.

Khuyết điểm chính của việc đổi tiền là ta không có đủ tiền để đổi cho dân.

Ưu điểm là ta đã làm giá đồng Đông Dương hạ hẵn từ gấp 100 lần xuống còn gấp 50 lần.

Tiền Việt Nam có tín nhiệm. Từ cuối tháng 8-1951, những hàng bán lẻ tẻ đã từ chối không lấy tiền Đông Dương.

.....

2. Bình ổn vật giá

.....

Nhờ sự xuất hiện của mậu dịch, giá các vật phẩm chính đã bình ổn ở thị trường chính, còn các nơi chưa kết quả.

Đối với các xã ven biên giới, Tỉnh ủy cũng đã chỉ thị tổ chức việc trao đổi thực phẩm cần thiết với các cơ quan nông hội và chính quyền địa phương để tránh nạn đói cơ và tránh những khó khăn cho đời sống nhân dân.

Hiện nay thị trường Lao Kay còn nhược điểm cần có kế hoạch bổ khuyết là giá gạo và muối thì hạ nhưng giá vải và các thực phẩm như rau, thịt còn cao. Mậu dịch chưa tổ chức được việc mua bán các sản phẩm địa phương, huy động được vốn của con buôn kinh doanh số hàng dự trữ gần cạn.

3. Thực hiện biên chế, kiểm soát lại chi tiêu

Ở các cơ quan, việc biên chế nhằm chấn chỉnh lại tổ chức cơ quan cho hợp lý, giảm những chi tiêu vô lý được tiến hành ráo riết.

Tới đầu tháng 9-1951, các cơ quan dân chính Đảng đã làm xong, trừ bên tỉnh đội việc biên chế còn lúng túng. Công tác biên chế đã căn cứ kỹ vào kinh nghiệm giản chính hồi tháng 6-1951 nên kế hoạch tỉ mỉ, có phổ biến được cẩn thận, có tổ chức bình nghị, có việc phối hợp với công đoàn. Kết quả đã đưa một số nhân viên về tăng gia, đã biết đẩy mạnh thi đua tăng năng suất sau thời

kỳ biên chế, đã chuyển được một số nhân viên từ ngành nọ sang ngành kia.

Tuy nhiên, có một số nhân viên (nhất là công an) còn hoang mang vì họ còn bị ám ảnh bởi lối giản chính hồi tháng 6-1951.

Việc kiểm soát chi tiêu cũng đề ra trong biên chế. Các nguyên tắc chi, thu được căn cứ vào chỉ thị cấp dưỡng của trên sửa đổi lại.

4. Tạm cấp ruộng đất

Ban tạm cấp tinh đã thành lập, cán bộ được phái đi Mường Khương để tổ chức việc tạm cấp. Dân chúng Mường Khương rất chú ý đến việc này.

Mới đây Tỉnh ủy rút một số cán bộ về để chuẩn bị thuế nông nghiệp, nhưng vẫn dành cán bộ lại hướng dẫn ban tạm cấp xã tiếp tục điều tra.

5. Chuẩn bị thu thuế nông nghiệp

Hội đầu tháng 8-1951, Tỉnh ủy đã trình lên Khu về những khó khăn trong việc thu thuế nông nghiệp và có đề nghị tạm thời thu thuế đầu mẫu như đội Cẩm vì:

- Chưa nắm vững được tình hình ruộng đất.
- Cán bộ ít lại không biết tiếng địa phương cản trở tới việc thu thuế.
- Nhân dân nói chung còn kém tổ chức và giác ngộ, địch thủ phỉ luộn quấy rối.

Nhưng tới cuối tháng 8-1951, khi nhận được chỉ thị của Trung ương về thuế và thông tri giải thích của Liên khu ủy, Thường vụ họp bất thường và quyết nghị chuẩn bị thu thuế.

Sang đầu tháng 9-1951, đoàn cán bộ đi học thuế về, Thường vụ cho tập trung cán bộ về học tập thuế, đó là bước đầu, kế hoạch làm thuế nông nghiệp theo năm bước công tác của Khu.

Kiểm điểm lúc đầu, Tỉnh ủy nhận thấy có tư tưởng dễ làm, khó bỏ và chưa tin tưởng hoàn toàn vào chính sách của Trung ương.

6. Các công tác kinh tài khác

- Ngân hàng đã linh được tiền để thanh toán chi tiêu.
- Phái cán bộ xuống chính thức hóa các nợ và chuẩn bị thu nợ.
- Tiến hành xuống địa phương.

Công thương: Cán bộ bị trưng dụng làm thuế nông nghiệp.

- Việc thu thuế công thương còn chưa chú ý, thiếu kế hoạch lãnh đạo.

C. NỖ LỰC QUÉT PHỈ MIỀN ĐÔNG

Sau công tác kinh tài, việc tiêu phỉ miền Đông là một nhiệm vụ thứ ba của tỉnh.

Sau hội nghị, Thường vụ quyết định tập trung cả Tỉnh đội lên Pha Long và hai đồng chí Phương và Quy đi nghiên cứu lại kế hoạch tiêu phỉ.

Sau cuộc kiểm tra Pha Long, đồng chí Phương và Quy nhận định công tác tiêu phỉ như sau:

- Phải thực hiện kế hoạch chiếm đóng mới quét được phỉ.
- Nhiệm vụ của Pha Long bây giờ là thi hành khoan hồng cho đúng đắn nhằm lôi kéo nhân dân về làng, đánh vào hậu bị của Châu Quáng Lồ.

Khi Châu Quáng Lồ thấy lực lượng của chúng bị tan rã dần dần sẽ phải chạy hoặc tập trung lực lượng để bạo động non, ta sẽ tập trung lực lượng lại tiêu diệt hắn.

- Bên việc khoan hồng đúng mực, phải nỗ lực tăng cường công tác dân vận, muốn nắm dân phải nhằm phát triển sản xuất, bộ đội, cán bộ, cơ quan chú ý bằng lao động giúp đỡ nhân dân. Tổ chức các cuộc vui hát để gây cảm tình với dân. Tổ chức quần chúng nhằm nắm trung kiên, du kích, chỉ tổ chức các nơi có cơ sở ta có thể bảo vệ họ. Ngoài ra tổ chức đội biệt động để đối phó với lối đánh du kích của Châu Quáng Lồ.

.....

Nhờ có việc chủ trương khoan hồng và kế hoạch đối phó đúng đắn nên tính tới đầu tháng 9-1951 đã có 28 dồng và 2/3 nhân dân đã trở về.

Đặc biệt, trong việc thực hiện chiếm đóng có chủ trương tập trung dân hồi tháng 9-1951. Kế hoạch tập trung nhằm các làng dân không chịu về và chịu ảnh hưởng nặng của Châu Quang Lồ. Tập trung có khi làm cả Khu, có khi chỉ tập trung các gia đình có người nhà chưa về, tập trung phải vận động ráo riết cho nhân dân đồng tình trước (đã làm có kết quả ở Si Ma Tủng), địa điểm tập trung phải đặt ở những nơi tiện làm ăn của dân. Tập trung chỉ là thời hạn, khi dân đã về đủ sẽ cho dân về lại làng cũ và tổ chức kiểm soát. Sự hoạt động của tổ biệt động mang kết quả tốt đẹp, ta tổ chức nội gián giết được tên San Gi, quan Chánh tổng Mường Khương, một số du kích trước trốn ta nay sợ biệt động lùng bắt phải ra hàng.

Công tác tiêu phỉ ở Bắc Hà cũng đạt thắng lợi, Chánh Pôn bị diệt ở Nậm Lúc, thổ phỉ bị đánh lui ở Si Ma Cai, 4 dồng ra hàng ở Bản Ngò. Ở Mường Khương đã điều tra ra manh mối tụi phản động ở Nậm Pan.

Trong quá trình chiến đấu chống phỉ, du kích Mường Khương, Bắc Hà và du kích Mán Mường Hum càng trưởng thành, đạt được thành tích.

Ý thức nhân dân của bộ đội tiến bộ hăng hái.

- Việc phối hợp giữa Hoàng Su Phì và Lao Kay chưa được chặt chẽ.

D. CHUẨN BỊ CHIẾN TRƯỜNG MIỀN TÂY

Ngày 7-9-1951, Chính ủy Tây Bắc cho biết rõ chủ trương của mặt trận miền Tây, sau đó lại nhận được chỉ thị của Liên Khu ủy. Hiện nay đã cử đồng chí Trường Minh tập trung 20 cán bộ ra phục

vụ chiến dịch, đã chỉ thị cho Phong Thổ phải giúp đỡ quân báo điều tra địch tình.

Nhưng nặng nhất trong việc phục vụ vẫn là huy động dân công, chúng ta phải huy động tới một vạn dân công đi phục vụ mặt trận.

Thường vụ đã có kế hoạch cho mặt trận miền Tây đưa ra Tỉnh ủy duyệt trong hội nghị này.

I. Huy động dân công sửa đường Yên Bái - Lao Kay

Việc sửa đường Yên Bái - Lao Kay là một công tác quan trọng. Đầu tháng 7, nhận thấy sở dĩ việc này chậm, nguyên nhân chính là thiếu dân công, Ủy ban tỉnh đã cử một ủy viên đặc biệt phụ trách vấn đề dân công, đồng thời trưng dụng một số cán bộ tiểu học tương đối rỗi rãai trong dịp hè xuống trực tiếp các xã điều tra khả năng, phân loại và huy động dân công. Kết quả là hiện thường xuyên trên Hat Bay^{*} có từ 200 đến 300 dân công (trước chỉ có 30 đến 50).

Những khó khăn lớn trong việc này là:

- Chưa điều tra năm vũng được khả năng dân công của các xã.
- Trình độ nhân dân còn thấp kém, có cơ sở quần chúng còn non.
- Chính quyền xã non, làm việc theo lối mệnh lệnh và có tính chất cảm tình và nể nang.
- Phong tục tập quán phức tạp (...)
- Tình hình địa dư và khí hậu (nước lũ...)
- Giá sinh hoạt đắt đỏ

Hiện nay, tỉnh đang chấn chỉnh tổ chức bộ máy huy động dân công Bảo Thắng để tiếp tục làm cầu đường, ở các huyện khác, tỉnh đang nghiên cứu lại để đặt kế hoạch áp dụng từng địa phương, chủng tộc (phân loại huy động công tác chính trị).

* Theo bản gốc.

II. Chấn chỉnh lại công tác các ty và các ban chuyên môn sửa đổi lề lối báo cáo

Lợi dụng việc biên chế, chúng ta cố gắng chấn chỉnh lại các ty và các ban chuyên môn.

Kế hoạch trong tháng 8-1951 nhằm chú ý tới chấn chỉnh ty công chính, công an và các ban chuyên môn thuộc tỉnh.

Riêng đối với Ty Công chính, kháng chiến đã phái một ủy viên sang điều tra và đặt kế hoạch chấn chỉnh.

Sau một thời gian điều tra, tỉnh nhận thấy rõ ràng sở dĩ có tình trạng nói trên là vì:

- Thiếu dân chủ nội bộ, trưởng ty lãnh đạo thiên về mệnh lệnh, thiếu hối ý với anh em và không thường xuyên đi sát anh em.

- Công đoàn chủ quan hẹp hòi, nặng về đối phó, không đúng trên lập trường chung của công tác với trưởng ty mà giải quyết mọi công việc.

Ủy viên phụ trách tổ chức một cuộc tổng kiểm công khai và đề ra phương pháp sửa chữa, kết quả là làm cho nội bộ Ty Công chính đoàn kết hóa và các cá nhân có xích mích hiểu rõ lối của mình, thành thực công tác với nhau trong công việc.

Về công an: Đồng chí Trường Minh trực tiếp xuống kiểm tra, sửa đổi lại lề lối làm việc, chính thức hóa giấy tờ cho Ty và đặt hướng hoạt động cho Ty.

Hiện nay, tình trạng mâu thuẫn trong Ty, đặc biệt là giữa đồng chí Nghi và đồng chí Kỳ vẫn còn.

Công tác công an đạt được kết quả (vụ bắt ở Cam Đường, điều tra ở Cha Pa), nhưng chưa đối phó có hiệu quả tối đa hoạt động của Việt gian, đặc vụ.

Các ngành chuyên môn thuộc tỉnh:

- Bộ máy dân vận, Đảng vụ vừa được tăng cường cán bộ (nhất là dân vận).

- Các ngành chuyên môn làm việc đã có kế hoạch.

- Riêng về Tỉnh đội việc báo cáo rất lơ là và nội bộ rối ren nên Tỉnh ủy chưa nắm chắc được tình hình. Hiện nay, Tỉnh ủy đang giúp đỡ lớp rèn chỉnh và xúc tiến tìm hiểu cán bộ bên đó.

Việc chấn chỉnh các ban cán sự, đề bạt cán bộ:

Hầu hết các ban cán sự đã được chấn chỉnh lại, một vài đồng chí trước ở trong ban cán sự nay bị rút ra bắn khoan (Mường Khương).

Việc đề bạt đồng chí Dương (Bát Xát), đồng chí Thịnh (Văn phòng Tỉnh ủy) có một số đồng chí suy bì, sao phao là đồng chí Thịnh xét ra xứng đáng, đã từng phụ trách một đội công tác, tuy một thời gian tinh thần có giảm sút, nhưng thời gian gần đây tinh thần công tác khá.

Về đồng chí Dương cần chú ý xét lại trong khi đi kiểm tra Bát Xát.

Một vài đồng chí như (đồng chí Cúc (Bảo Thắng)...) thắc mắc về công tác lâu chưa được đề bạt.

Về *báo cáo*: Thi hành thông tri của Liên Khu ủy, Tỉnh ủy đã sửa đổi lại lề lối báo cáo, nhưng cán bộ chưa thực sự coi báo cáo là một kỷ luật, trừ Bát Xát các cán bộ xã có báo cáo, còn các nơi khác không có báo cáo. Báo cáo thường không kịp thời, thiếu phần nhận định và kế hoạch của địa phương.

KẾT LUẬN

Tình hình Lao Kay trong tháng 8 và 1/2 tháng 9-1951 tiến bộ hơn trước nhiều, chúng ta đã nỗ lực sửa chữa sai lầm, kiên quyết chấp hành nghị quyết của Trung ương và Liên khu ủy, đã biết tập trung làm các công tác chính và tăng cường kiểm tra đôn đốc các cấp bộ trong toàn tỉnh. Nhưng sự tiến bộ hiện nay vẫn chưa đều.

1. Về mặt quân sự

Phong trào du kích càng ngày càng mạnh, việc xây dựng địa

phương trái lại rất chậm, nguyên nhân chính là do từ trước tới nay chúng ta nặng về tác chiến hơn củng cố. Ban chỉ huy Tỉnh đội bộ nồng lực quá chênh lệch. Sự chỉ đạo của Tỉnh đội không sát với dưới, Tỉnh đội chưa nắm vững khả năng của dưới một phần cũng do nhược điểm của địa phương như: tiền lương cho bộ đội không có, cấp dưỡng cho bộ đội kém, phong trào quần chúng và du kích chưa bảo đảm việc bổ sung quân số, sự liên lạc giữa tỉnh đội với kháng chiến và Thường vụ Tỉnh ủy kém chặt chẽ. Báo cáo thường gửi chậm hoặc không gửi do một phần vì Văn phòng Tỉnh đội kém, nhưng chính là do lối làm việc thủ công và du kích, do tư tưởng tự do chủ nghĩa của một số đồng chí có trách nhiệm bên đó. Tỉnh ủy vẫn có tư tưởng phó mặc cho đồng chí Phương, coi nhẹ việc kiểm tra, đôn đốc xuống Tỉnh đội.

Hiện nay, lực lượng địa phương quân ta chưa đủ bảo đảm bảo vệ an ninh cho địa phương một khi chủ lực rút.

2. Về mặt chính trị kinh tài

Chúng ta đã chú ý nhưng một phần vì khả năng địa phương ta kém, một phần vì ta chưa kiên quyết tăng cường cán bộ cho ngành đó, nên sự tiến bộ cũng chậm. Nói chung, chúng ta còn rất bõ ngõ trước vấn đề này, có một số đồng chí chưa quan niệm rõ sự quan trọng của kinh tài để cố gắng tìm tòi học tập mà lại tìm cách tránh, hướng về công tác chủ yếu khác.

Sự chỉ đạo kinh tài tuy đã có phân công nhưng vẫn chưa ổn, các ngành thuế quan, công thương ta chưa nắm được vững vì thiếu cán bộ có năng lực và đủ tư cách. Dù sao việc chấn hưng kinh tài ở Lao Kay cũng có nhiều triển vọng sau thuế nông nghiệp, nhất là nếu đường giao thông xuôi ngược thuận tiện và tình hình quân sự miền Tây và Đông ổn định hơn.

3. Về mặt chính trị

a) Cơ quan chính quyền chưa phản ánh được tính chất địa phương, thành phần các ủy ban huyện và xã rất phức tạp, đa số là phú nông hay kỳ hào cũ, điều này sẽ ảnh hưởng lớn trong việc tiến

hành thuế nông nghiệp sắp tới đây, lề lối làm việc của tỉnh có tiến bộ, nhưng ở huyện và xã vẫn như hồi tháng 7-1951.

b) Về tổ chức quần chúng, nhiều đoàn thể đã thực tế hoạt động, mặt trận và các tổ chức quần chúng ở Lao Kay chưa thực thụ là một hậu thuẫn vững chắc của chính quyền.

Việc tuyên truyền đoàn kết kém, việc gây ảnh hưởng cho Đảng trong quần chúng chưa có gì.

Mới đây chúng ta có phá được một ổ Việt gian, nhưng nhìn chung chúng ta chưa có phương sách đối phó hiệu quả với đặc vụ và Việt gian phản động trong hậu phương ta.

c) Về mặt Đảng, việc củng cố Đảng vẫn tiếp tục phong trào học tập đã tiến, nhưng hiện nay chúng ta còn phải kiên nhẫn, nỗ lực nhiều để cải tạo đầu óc cán bộ, địa vị, lề lối làm việc tự do chủ nghĩa, thiếu tổ chức tính, kỷ luật tính của một số lớn cán bộ và đảng viên mới nâng cao được tinh thần tổ chức và phục vụ quần chúng trong hàng ngũ cán bộ và đảng viên.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 30-CT/LK, ngày 17-9-1951

Về việc chuẩn bị tham gia chiến dịch Lý Thường Kiệt

*Kính gửi: Ban Cán sự huyện Bát Xát, Phong Thổ, Cha Pa,
Đảng đoàn chính quyền, đồng chí Đoàn thị xã*

Trung ương Đảng đã quyết định mở chiến dịch mới nhằm mục đích tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phát triển du kích chiến tranh và mở rộng cơ sở địch hậu tại vùng Tây Bắc. Nhiệm vụ của Đảng bộ Lào Cai là tích cực phục vụ cho lực lượng quân sự tiến đánh Phong Thổ, lợi dụng sự hoạt động quân sự mạnh mẽ, đẩy mạnh chiến tranh du kích và mở rộng cơ sở nhân dân tại Phong Thổ. Để thực hiện nhiệm vụ trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thi hành Chỉ thị số 03-CT/LKVB ra chỉ thị:

I. PHỤC VỤ CHIẾN TRƯỜNG

1. Chuẩn bị cho chiến dịch phải hết sức bí mật, muốn thắng giặc trước hết phải hiểu địch, giấu được địch, tranh thủ bất ngờ. Vì thế cán bộ chỉ nên phổ biến kế hoạch cho các cán bộ cần thiết, cán bộ nào cần biết tất cả thì cho biết, cán bộ nào chỉ có trách nhiệm từng bộ phận thì chỉ nên biết bộ phận mình.

2. Ở Lào Cai, chúng ta đang phải tập trung tất cả lực lượng để thực hiện thuế nông nghiệp. Ngoài ra, chúng ta phải huy động dân công tiếp tế cho lực lượng tiêu phì miền Đông và gấp rút hoàn thành đường Lào Cai - Yên Bai.

Khi chiến dịch Lý Thường Kiệt mở, chúng ta lại phải huy động thêm dân công để chuyển cho một khối lượng gạo lớn vào Phong Thổ hoặc đi xa hơn nữa, chúng ta lại phải để dành cho bộ đội một số người để tải thương, thu dọn chiến trường, vận tải vũ khí,...

Để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ nặng nề trên, Tỉnh ủy nhắc các cấp đảng bộ không thể vì phục vụ chiến trường mà quên trọng tâm của Đảng là thuế nông nghiệp, trái lại, các địa phương phải phối hợp chặt chẽ việc phục vụ chiến trường - thuế nông nghiệp bằng cách thực hiện triệt để chỉ thị phối hợp công tác chiến dịch với công tác thu thuế nông nghiệp của Tỉnh ủy. Riêng về mặt phục vụ, tinh phân công cho các địa phương như sau:

- Bát Xát, Cha Pa, Phong Thổ có nhiệm vụ phục vụ chiến trường mặt Phong Thổ.

- Mường Khuông, Bắc Hà phục vụ mặt Bắc Hà, Pha Long

- Bảo Thắng phục vụ cho việc sửa lại đường giao thông Yên Bai, Lào Cai.

- Thị xã phục vụ cả việc làm đường và chiến dịch Phong Thổ.

Để các việc phục vụ mặt trận chính được chu đáo, Tỉnh ủy quyết định cử đồng chí Trường Minh và 20 cán bộ Đảng, dân vận, thông tin tuyên truyền, bình dân học vụ, tiểu học vụ xuống các ban cán sự đôn đốc mọi công tác phục vụ miền Tây.

Đồng chí Trường Minh sẽ thay mặt Tỉnh ủy tổ chức một ban phục vụ chiến trường có đại biểu các ngành liên quan với công tác phục vụ tham dự. Về kế hoạch phục vụ chiến trường, đồng chí Trường Minh sẽ căn cứ vào nguyên tắc của Khu ủy và kinh nghiệm chiến dịch Trần Hưng Đạo. Ở đây chỉ nhắc lại mấy điểm thiết yếu:

- Trong việc huy động dân công phải động viên được hết lực lượng ngay trong những chuyến đi đầu, vì nếu việc lấy dân công dai dẳng trong suốt mấy tháng 9, 10, 11 thì không những mùa gặt bị trễ ngại, việc huy động sẽ khó khăn mà việc tiếp tế cho bộ đội thiếu bảo đảm.

- Tuy nhiên, để đề phòng nhiệm vụ phục vụ còn kéo dài, việc huy động phải có kế hoạch liên tục. Muốn thế việc động viên và tổ chức phải hết sức khéo léo. Trong khi tổ chức việc vận chuyển gạo, nên tổ chức làm khoán, vừa thích hợp với người địa phương, vừa mau chóng công việc.

- Đặc biệt trong chiến dịch lần này, phải đề phòng phi cơ oanh tạc, bắn phá cả kho và các đội dân công cùng các làng hai bên đường cái Cha Pa, Phong Thổ, Bát Xát, Phong Tô.

3. Về việc tiếp tế lương thực cho bộ đội, Tỉnh ủy đã trình bày với Chính ủy Tây Bắc khó khăn của địa phương và đã được trên đồng ý cho mua số lợn, trâu, bò thuộc miền Vũ Lao (Yên Bai). Những nơi không phải là Lào Cai không có nhiệm vụ giúp đỡ thịt, rau cho bộ đội, các ban cán sự Bát Xát, Cha Pa, Mường Khương, Phong Thổ phải hết sức giúp đỡ các cơ quan quân y bộ đội mua lợn, bò và rau cho bộ đội.

Một nhược điểm lớn là: Trong chiến dịch lần này cũng như các lần trước, bộ đội không có tiền, việc mua bán sẽ khó khăn. Để tránh việc thanh toán tiền nong nhàng nhằng như mấy lần trước, các cán bộ, bộ đội cần có những giấy tờ biên nhận cho minh bạch, đồng thời các ban cán sự và các cán bộ theo phục vụ phải chú ý đặc biệt đến cách thức mua bán của các quản lý, tránh cho nhân dân khỏi bị thiệt thòi. Giấy tờ biên nhận phải có dấu của ban chỉ huy đơn vị và do trưởng các đơn vị hoặc chính trị viên đơn vị đó ký nhận.

5. Việc tình báo Tỉnh ủy đã có công văn quy định rõ nhiệm vụ của các ban cán sự giúp đỡ các đội quân báo của quân sự.

6. Việc tải thương và vận tải vũ khí: Ban huy động dân công sẽ

dành 100 người khỏe mạnh đặt dưới quyền chỉ huy của chủ lực, tuy vậy, Ban Thường vụ chiến dịch phải giúp đỡ trong công tác điều khiển số 100 người trên, phải tránh lối bắt dân công vào ngay tiền tuyến lấy thương binh, đối với nhân dân hai bên đường cái chính và trong phạm vi gần chiến trường phải giáo dục cho họ lòng quý mến thương binh để họ giúp đỡ, che chở, nuôi nấng anh em trong hoàn cảnh hiểm nghèo.

II. TIẾP THU MIỀN GIẢI PHÓNG

So sánh các lần trước thì công tác tiếp thu này có những khó khăn và thuận lợi khác.

a) Khó khăn

- Nhân dân Phong Thổ trải qua nhiều cuộc đánh đi cướp lại nên hoài nghi cả ta lẫn Pháp. Trong chiến dịch lần này, nếu quân ta không thắng ào ạt như hồi tháng 4-1951 hoặc chưa chiếm được huyện lỵ Phong Thổ thì sự hoài nghi của họ càng tăng thêm, do đó họ chênh mảng với việc giúp đỡ ta. So sánh với lần trước, nhất định lần này địch sẽ chống đỡ gay go hơn, vì lực lượng của chúng mạnh hơn và địch đã phòng cẩn thận hơn trước nhiều. Phong Thổ địa hình dài, cơ sở phản động mạnh, đặc vụ và thổi phỉ nhiều, sự duy trì an ninh địa phương cũng như việc chống đối với giặc uy hiếp là một vấn đề thường xuyên và chật vật. Sau mấy chiến dịch, dân đã kiệt quệ, ít khả năng tiếp tế cho bộ đội, lần này so sánh với lần trước, đồng tiền của ta lại bị rút giá nhiều và do các món nợ chưa thanh toán với dân, vì thế nhân dân không khỏi hoang mang về tài chính của ta.

b) Thuận lợi

- Ta nắm vững tinh thần hơn hồi tháng 4-1951, kế hoạch của cán bộ sẽ sát hơn lần trước, cơ sở bí mật lần này còn duy trì được. Nhân dân đã hiểu chính sách khoan hồng của ta. Sự chỉ đạo được tăng cường và sự phối hợp trong chiến dịch cũng đã được quy định rõ ràng hơn. Chính do chính sách dụ dỗ mới đây của Pháp nên dân

Phong Thổ không thiếu muối và vải mẩy, điều này cũng thuận lợi cho ta một phần vì kinh nghiệm tiếp thu cho thấy, trong lúc đầu chúng ta phải giải quyết vải, muối cho nhân dân vô cùng khó khăn. Trong thời kỳ càn quét vừa qua, tụi lính bắn, hâm hiếp và cướp bóc ở nhiều miền vì thế dân sẽ gân ta hơn. Nhưng dù khó khăn hay thuận lợi khác nhau, công tác tiếp thu vẫn lấy dân làm chính. Để đạt mục đích trên, Tỉnh ủy nhắc lại các chủ trương chính trị có liên quan tới công tác tiếp thu là: Thái độ đối với dân. Chính sách đối với thổ lang, ngụy quyền, đặc vụ, Việt gian và hàng binh. Kinh tài, chiến lợi phẩm.

1. Thái độ đối với nhân dân

Nhân dân miền giải phóng Phong Thổ có nhiều chủng tộc khác nhau, trình độ khác nhau.

a) *Mèo Tả Lèng, Kun Ha, Mán Tà Chải*, mặc dầu trải qua mấy lần gian khổ, họ vẫn có cảm tình với ta, có tinh thần tranh đấu. Rẻo Mèo Pu Sam Cáp hầu như chưa biết đến ta nên giữ tính chất trung lập. Mèo, Mán phía giáp Hoàng Thu Phố tuy ta chưa đến đó hoạt động, nhưng vì bị Pháp bóc lột, hà hiếp nên ghét Pháp. Mèo, Mán phía giáp Phong Thổ, Dào San (...); Thái, Nhắng, Lao, Lu nói chung... lùng chùng nên chủ trương của ta là:

Tránh mọi hành động khủng bố, nhưng thái độ phải dứt khoát, có ân có oán. Dùng hành động thực tế gây cảm tình với nhân dân, giáo dục nhân dân, đoàn kết với nhân dân, các cán bộ và bộ đội phải tổ chức bảo vệ mùa màng và gặt hái, cất giấu thóc lúa và tài sản của dân, tăng gia sản xuất giúp cho dân, tổ chức ca kịch gây không khí vui vẻ trong dân.

Không xâm phạm tài sản của dân như lần trước đây (có đơn vị đi qua Theng Thau bắt hai con trâu của dân đi Cha Pa không trả tiền, mặc dầu lúc đó chủ nhà xin nhưng không trả lại). Không lấy của nhà vắng chủ như một đơn vị đóng ở Phong Thổ lấy đồ đạc, bát

đĩa của nhà anh trai chủ tịch nơi có quân tiêu đoàn đóng, khi qua Bình Lư hạ lệnh cho bộ đội bắn bừa trâu, bò, lợn của dân. Không nài bán ép như một đơn vị hồi tháng Giêng bắt buộc nhà Hưng Ky bán cho 15 con bò trong khi chủ nhà đi vắng. Sau khi mua bán, thanh toán sòng phẳng bằng tiền hoặc bông có đóng dấu và ký của ban chỉ huy đại đội trở lên. Tình trạng chủng tộc này coi rẻ chủng tộc khác hay tỏ ra phân biệt dân vùng có cơ sở. Tuyên truyền giản dị tránh khoác lác, nêu thất bại của địch, đồng thời cũng nêu khó khăn của ta và triển vọng của ta, khi tình thế sắp biến chuyển đến địa phương cần báo cho dân biết trước và giúp cho dân kế hoạch đề phòng. Khen thưởng, an ủi những người có công. Thật sự giúp đỡ gia đình trung kiên hoặc có người nhà từ trần như gia đình chủ tịch Bình Lư và một số du kích Mèo bị hy sinh trong trận Bình Lư, những gia đình bị tàn phá vì có con đi theo cán bộ.

Nếu thu được chiến lợi phẩm: gạo, muối, quần áo sẽ đề nghị với ban chỉ huy thưởng cho họ một phần. Trọng phong tục tập quán của dân. Đôi với nhân dân các huyện khác theo Pháp dần cương quyết bắt hồi hương.

2. Đối với thổ ty, thổ hào, Việt gian phản động, hàng tù binh

Thái độ của Đèo Văn Ân và Ngảnh từ tháng 4-1951 vừa rồi có khác hồi năm 1950, khi thấy ta đánh ào ạt vào, hắn cho vợ con, gia đình ở lại và hàng ta nhưng hắn vào ở bí mật không liên lạc gì với ta.

Khi chủ lực ta chuyển quân, Pháp rục rịch quay lại chiếm, hắn tập hợp quân về quấy rối ta, bí mật lanh đạo các chức dịch và dân chúng của hắn ngăn trở việc huy động cần vụ, tiếp tế của ta. Các bộ hạ muốn ra hàng ta nhưng cũng phải có thái độ của Ngảnh.

Thái độ của hắn tỏ ra lùng chừng, lợi dụng chính sách khoan hồng đến phút cuối cùng. Chủ trương của ta là: Thái độ chung vẫn kêu gọi lôi kéo. Đối với từng cá nhân, từng địa

phương phải tùy theo sự biến đổi của tình hình để thay đổi cho linh động, kịp thời.

a) *Đối với Đèo Văn Ân và Ngảnh*: Nếu huyện ly Phong Thổ chưa giải phóng chỉ viết thư liên lạc làm cho hắn lùng chừng với Pháp, lợi dụng hắn được phần nào hay phần ấy, không nên hạ tối hậu thư hẹn thời gian dài ngắn. Nếu là huyện ly Phong Thổ giải phóng thì bảo vệ tài sản, vợ con, họ hàng cho hắn, thanh toán nợ nần trước đây mua thóc của hắn gửi trả cho gia đình hắn, thúc đẩy gia đình phải kêu gọi. Việc viết thư liên lạc cần đặt điều kiện dứt khoát. Nếu Ngảnh và Ân ra hàng thì tài sản và gia đình được bảo đảm. Các bộ hạ ra hàng được khoan hồng. Nếu cả Ân và Ngảnh cùng gia đình ra hàng, giữ Ngảnh ở lại Phong Thổ, đưa Ân ra Lao Kay. Nếu chỉ có mình Ngảnh ra hàng, đặc cử một cán bộ lãnh đạo phụ trách hắn, một mặt bí mật kiểm soát nếu tình thế không ổn sẽ cho ra Lao Kay. Thái độ cán bộ phải kiên quyết, thắng thắn nhưng phải lịch sự, nhã nhặn, tránh chạm tự ái của hắn.

b) *Đối với Sê Cổ Tỉn, Đào Vĩnh Phúc, Lý Triều Dương*: Hạ tối hậu thư định thời gian cho ra hàng, báo cho họ biết nếu không ra hàng sẽ bị tịch thu tài sản. Đối với bộ hạ như Lý Phù, Giang Châu, bang tá về hàng đều được khoan hồng.

c) *Viết gian*: Đối với bọn trùm sỏ lợi hại, nếu bắt tay chân thì xử ngay, nếu họ ra hàng ráo riết kiểm soát, sau một thời gian tùy theo tình hình biến đổi sẽ quyết định sau. Những tên nào ra hàng, buộc phải công khai thú tội trước nhân dân, thể trung thành với nhân dân kháng chiến. Dùng thủ đoạn đẩy quá đà với địch (ví dụ dùng bọn nợ biết bọn kia). Bí mật kiểm soát, chú ý giáo dục, tiếp tục điều tra tài liệu cụ thể đưa lên Tỉnh ủy quyết định.

d) *Hàng binh*: Khen thưởng người có công lôi kéo được nhiều, nộp nhiều súng. Người địa phương thì tước súng tha về làng làm ăn, chịu sự kiểm soát của địa phương một thời gian. Cán bộ phải

theo sát giáo dục theo dõi họ, có điều kiện thì tổ chức ngày liên hoan tiếp đón hàng binh trước khi tha về để giáo dục gây ảnh hưởng tuyên truyền bọn còn lại.

d) *Tù binh*: Tất cả những tù binh người địa phương hoặc nơi khác đều bắt giải ra Cha Pa để giáo dục một thời gian, khi tình thế sáng sủa sẽ cho về địa phương.

e) Thổ phỉ, đặc vụ, giải ra Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh để đợi chủ trương của Tỉnh ủy giải quyết

3. Kinh tế, tài chính

Hàng ngoại hóa cho tự do lưu hành trong địa phương. Bộ đội mua bán lương thực của nhân dân phải căn cứ vào vào giá Cha Pa đề ra, nhưng thấp hơn giá Cha Pa 15% bằng tiền Việt Nam. Bộ đội và cán bộ không được mua hàng ngoại hóa xa xỉ phẩm. Tiền Đông Dương cho lưu hành, giá cả tùy sự thuận mua vừa bán của dân. Ra thông báo chỉ cho lưu hành một thời gian sẽ cấm tiêu chứ không định thời hạn. Khi nào có đủ tiền Việt Nam vào đổi và có thể cung cấp được nhu cầu cho dân hoặc tình hình sáng sủa thêm sẽ hạ lệnh cấm lưu hành. Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh chú ý tiếp tế muối và nhu cầu vào cho dân; việc bán muối, các ủy ban kháng chiến hành chính xã sẽ tổ chức bán trong các địa phương ở phiên chợ để phục hồi chợ búa, không bán theo lối chia đều cho gia đình, dẫn đến tình trạng người thừa muối tích trữ, người thiếu không được mua đủ nhu cầu. Có thể đem muối lên đổi cho dân Mèo, Mán phần đông không có tiền mua muối.

4. Chiến lợi phẩm

Tất cả chiến lợi phẩm đều do Ban chỉ huy mặt trận quyết định, vì thế không một cán bộ nào được lấy làm của riêng, cán bộ phải quan niệm rõ về chiến lợi phẩm là xương máu của chiến sĩ, đồng bào.

Việc tổ chức thu dọn phải làm chu đáo, tránh tình trạng phí phạm, mất mát như chiến dịch hồi tháng 4-1951.

III. PHÁT TRIỂN DU KÍCH CHIẾN TRANH, CỦNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẬU ĐỊCH

1. Phương châm hoạt động là củng cố mạnh hơn phát triển

2. Hướng củng cố và phát triển

Khu vực củng cố lấy xã Tam Đường, Bình Lư làm trung tâm. Củng cố rέo Mèo, Mán trên dãy núi Pu Sam Cáp khu vực từ Nung Nang trở về. Phát triển cơ sở lên Mèo Lản Nhì Thàng tới Hoàng Thu Phố. Lần này cán bộ phải tập trung công tác sang dãy núi Pu Sam Cáp, nắm chắc lấy rέo Mèo, Mán bên đó để chiếm lấy thế dựa của địch và chiếm lấy cơ sở đánh du kích với địch. Uy hiếp dân Thái, Nùng, đẩy dân Thái, Nhắng phải ngả về ta. Rέo Mèo Tả Lèng, Lán Tà Chải, cán bộ chỉ cần qua lại đặt kế hoạch cho trung kiên địa phương để họ tự động bảo vệ lấy địa phương, giữ vững cơ sở. Phối hợp quân sự lãnh đạo võ trang sâu vào rέo Mán, Mèo từ Lản Nhì Thàng tới Hoàng Thu Phố gây cơ sở ở đó, tạo lấy một thế bao vây Phong Thổ, cắt đứt giữa Phong Thổ với Lai Châu.

3. Tổ chức quần chúng và chính quyền

Các hình thức tổ chức Liên Việt và đoàn thể cũ nay bỏ, nhằm phát triển trung kiên là chính. Tổ chức thành từng tổ 5 người, 3 người ở mỗi làng. Tổ chức này sẽ là nền tảng cho Hội Nông dân sau này và làm nhân trong việc phát động du kích chiến tranh.

Tổ chức đội võ trang tuyên truyền người Mèo, Mán dùng vào việc quét Việt gian, võ trang tuyên truyền gây cơ sở và phát động du kích chiến tranh (đội này chuyên lưu động hoạt động trên các

rẻo Mèo, Mán nhưng chỉ dùng để một thời hạn nào đó sẽ sáp nhập họ về với du kích địa phương).

- Về chính quyền, hồi tháng 4-1951 vừa rồi, các ủy ban xã hầu hết bị sứt mẻ, cán bộ lúng túng trong việc dùng người, có xã dùng bừa, đưa cả người không có uy tín và phản động vào ủy ban (như Bình Lư) không làm được việc gì cả. Lần này Ủy ban kháng chiến hành chính huyện chưa cần thành lập, do đồng chí Nguyễn Vũ đại diện Ủy ban tỉnh phụ trách và đồng chí Hộ làm ủy viên để điều khiển bộ máy các kỳ mục làm việc, đồng thời xúc tiến việc chọn người và vận động dân chúng bầu để thành lập ủy ban. Xã nào đã có chủ tịch cũ như Tam Đường, Phong Thổ, khi ta vào, họ ra hàng ngay thì vẫn dùng họ. Các thôn xóm vẫn dùng tạm các binh thầu, seo phải hoặc các thôn trưởng trước đây ta đã bầu ra.

4. Xây dựng du kích và phát động du kích chiến tranh

Từ trước đến nay ở Tam Đường, Bình Lư ta vẫn có du kích, tinh thần du kích hăng hái và trung thành. Song một khuyết điểm lớn của ta là chưa chú trọng chấn chỉnh tổ chức, trang bị cho du kích để sử dụng họ. Lần này vào tới nơi, ta cần trang bị và chấn chỉnh tổ chức ngay phong trào du kích ở hai rẻo Mèo, Mán Tà Chải, Kun Ha, Tả Lèng, trang bị súng cho họ để họ có thể đảm đương mọi việc tự vệ địa phương họ hoặc địch lan tới xã họ, họ có thể chiến đấu được. Lực lượng quân sự của ta có thể rảnh tay tập trung sang dãy núi Pu Sam Cáp để củng cố cơ sở và đánh du kích với địch ở dãy núi này. Việc tổ chức du kích ở nơi có cơ sở, phong trào du kích mạnh như Tà Chải, Tả Lèng có thể tổ chức thành từng tiểu đội. Mỗi làng có một hay hai, ba tổ gần nhau thành một tiểu đội. Giao cho xã đội Mèo, Mán cũ chỉ huy, ta chỉ cần phân phối xuống cho mỗi rẻo một tiểu đội vệ quốc, phân chia cho mỗi tổ một hay hai đồng chí là có thể đủ nắm họ.

Nơi cơ sở non như rẻo Mèo Pu Sam Cáp, ta chỉ nên chọn một số có tinh thần tốt, tổ chức từng tổ đi theo hẵn với bộ đội hoạt động.

Sau một thời gian họ đã được chiến đấu, khi họ đã có cảm tình với ta, quá đà với giặc, lúc đó ta sẽ tách họ ra, phát triển tổ chức thành các tổ độc lập tác chiến, phái vệ quốc xuống nắm họ. Dân Thái, Nhắng không nên tổ chức du kích mà chỉ nhầm ai trung kiên với ta sẽ giao súng cho họ đi theo bộ đội hoạt động.

5. Việc bố trí lực lượng tác chiến

Trong khu vực cảng cố cần có một bộ phận chủ lực lưu động để khi địch tiến vào thì vận động tiêu diệt địch, chống đỡ những cuộc tấn công lớn của địch. Còn phải phân tán thành các đội vũ trang tuyên truyền, một bộ phận phát triển sau lưng địch gây cơ sở, diệt tề trừ gian quấy rối địch. Các tổ bộ đội và cán bộ phân tán trong khu giải phóng để làm nhiệm vụ an dân, cảng cố cơ sở và nắm phong trào du kích xã. Trên các rèo Mèo, Mán nơi có cơ sở vững, ta phải bố trí cho dân cất giấu đồ đạc, chuẩn bị sẵn lán bí mật, bố trí canh gác, báo động khi địch đến, du kích chống nhau với địch, còn dân chúng cho sơ tán, khi địch rút lại trở về làng. Các nơi cơ sở non như rèo Thái, Nhắng, Mèo Pu Sam Cáp chỉ nên vận động họ cất giấu đồ đạc, không bắt buộc họ sơ tán; nếu họ tự động ở bí mật thì phải do sự kiểm soát của ta. Bố trí canh gác, báo động khi địch đến, ta đánh chim sẻ, tiêu hao địch trong các làng, các bản.

6. Địch vận

Nhân chiến dịch mà đẩy mạnh công tác địch vận, đặc biệt là ngụy binh vận, cần phổ biến sâu rộng các tin chiến thắng trận của ta, gây tinh thần hoang mang trong hàng ngũ địch, đồng thời chú trọng kêu gọi những tàn binh lén lút trong rừng. Hướng vận động: chúng ta nhầm vào những hàng lính quê hương làng mạc họ đã giải phóng như dồng Nhạc Sơn, Mường Khương, Cha Pa, Bắc Hà, Bình Lư, kêu gọi họ vác súng ra hàng ta, về với vợ con, gia đình họ. Đối với lính Lai Châu, vận động họ đào ngũ, cáo ối về nhà họ hoặc

khi ra trận thì đừng chống cự với ta, bắn chỉ thiêng, không kêu gọi họ ra hàng hắn.

7. Việc tuyên truyền khuếch trương chiến quả

Sau một cuộc chiến đấu phải tuyên truyền khuếch trương chiến quả thật sâu rộng trong vùng địch hậu, làm cho dân chúng phấn khởi, tin tưởng kháng chiến thắng lợi mà ngả về ta, tạo điều kiện thuận lợi cho việc gây cơ sở sau này trong vùng địch tạm chiếm. Ra thông cáo tin tức thắng trận, dịch ra tiếng địa phương tung vào vùng tạm chiếm và phổ biến xuống các làng, các bản trong khu giải phóng.

8. Vấn đề liên lạc, phối hợp với Than Uyên

Cơ sở Than Uyên tương đối vững và có liên hệ mật thiết với Bình Lư, vì vậy Ban Cán sự Phong Thổ phải liên lạc với Huyện ủy và cán bộ ở đó để thảo luận, định một kế hoạch chung hoạt động thống nhất, và nếu cần thì giúp đỡ cán bộ Than Uyên những thứ cần thiết như vũ khí, lực lượng quân sự. Chỉ huy sở của Phong Thổ đặt ở địa điểm trung tâm sát với địa phận Than Uyên để tiện sự liên lạc, phối hợp cho chặt chẽ.

9. Vấn đề lãnh đạo

Để có sự lãnh đạo giữa quân sự và chính trị được chặt chẽ, hành động thống nhất, Tỉnh ủy quyết định cán bộ quân sự phụ trách tiểu đoàn sẽ tham gia Ban cán sự huyện. Cán bộ đại đội, trung đội phụ trách các xã sẽ tham gia tổ cán sự các xã. Liên lạc được với Than Uyên, các đồng chí sẽ họp với Huyện ủy Than Uyên để thành lập ban chỉ huy chung phụ trách khu vực tranh đấu của cả hai huyện cho thống nhất.

IV. NHỮNG ĐIỂM CHÚ Ý ĐỀ PHÒNG

Trước và trong chiến dịch lần này, địch có thể thọc ra quấy rối

ở vài nơi như Mường Hum (Bát Xát), Mường Bo (Cha Pa). Phi cơ địch có thể bắn phá dữ dội trên đường vận tải tiếp tế của ta và sát mặt trận. Vì vậy, những huyện như Cha Pa, Bát Xát phải có kế hoạch sẵn sàng đối phó nếu địch đánh ra quấy rối. Những làng ven đường giao thông lớn, nhất là quanh thị xã Lào Cai và sát mặt trận phải có kế hoạch cho dân đề phòng máy bay. Các đội dân công vận tải phải tổ chức hóa trang cho dân công và kế hoạch trú ẩn cho dân công đi đường.

Thưa các đồng chí!

Chiến dịch lần này, chúng ta sẽ gặp nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng nhiệm vụ của nó rất trọng đại, chúng ta phải bảo đảm thắng lợi cho chiến dịch để thực hiện nhiệm vụ.

- Tiêu diệt một phần sinh lực địch.
- Phát triển rộng du kích chiến tranh tạo điều kiện vào Lai Châu.

Muốn bảo đảm được thắng lợi cho chiến dịch, chủ trương, chính sách phải áp dụng đúng mực và linh động. Tỉnh ủy mong các đồng chí thấm nhuần chỉ thị và tích cực thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO
CỦA* BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 32-BC/LK, ngày 1-9-1951

Gửi Ban Thường vụ Liên khu ủy

Thi hành Công văn số 557-VP/LKVB, chúng tôi xin báo cáo Liên khu ủy những vấn đề do công văn đề ra:

A. VẤN ĐỀ VÙNG ĐỊCH

1. Địch

Ở Lao Kay còn một huyện Phong Thổ chịu sự kiểm soát của địch.

Trong chiến dịch tháng 4-1951, Trung đoàn 148 giải phóng huyện này. Nhưng sang tháng 5-1951, khi Trung đoàn rút đi đánh Than Uyên rồi về chỉnh huấn ở Cha Pa, địch trở lại, bắt đầu (ngày 11-5) địch thả dù ở Hoàng Chu Phố và chọc ra Phong Thổ chiếm huyện lỵ. Phía Bình Lư, chúng qua dãy núi Pu Sam Cáp và tới ngày 22-5, chúng chiếm Bình Lư.

Số quân của địch huy động trong toàn huyện Phong Thổ rất đông. Miền Bắc có quân da đen, dồng và thổ phỉ chừng 700 tên. Miền Nam cũng có một đại đội da đen và một đại đội đồng.

Sau khi ta chiếm được huyện lỵ và Bình Lư, chúng mở nhiều cuộc hành quân tuần hành thị uy. Tụi lính da đen đã lợi dụng lúc

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

này cướp của hoặc hiếp dân (trên rẽo Mèo Tả Lèng có hai người đàn bà bị hiếp).

Rồi Pháp chuyển sang đóng cứ điểm, một mặt tiếp tục tăng quân số.

Sang tháng 7-1951, Pháp đóng ở Phong Thổ, Bản Mán, Nậm Xe. Phía Bình Lư chúng đóng ở Giang Ma, Na Da, Đông Pao và Pa Pe. Nhìn vào thế đóng, địch vẫn sợ ta tấn công nên các cứ điểm chính ở phía nam như Đông Pao, Giang Ma đến đóng dựa vào dãy núi Pu Sam Cáp.

Đứng về phương diện chính trị, trong thời kỳ này địch lập lại các binh thầu, seo phải và đặc biệt dụ dỗ các cố nông (lưu manh người Mèo), mục đích để chuẩn bị càn quét cho vùng người Mèo nơi chúng biết chắc rằng ta có cơ sở.

Về mặt kinh tế: Địch tiếp tế rất nhiều muối và hàng bán cho dân.

Sang tháng 8-1951, địch bắt đầu mở cuộc càn quét lùng sục khu Tả Lèng (thuộc xã Tam Đường). Vì khờ dại, ba trung kiên Mèo bị bắt. Cán bộ sợ không có đường rút (vì ở Tả Lèng ra tỉnh có một con đường độc đạo xuyên qua triền núi Phanxipăng) nên rút tút ra ngoài.

Cũng thời kỳ này địch chuyển dần quân ra phía ngoài vị trí Pa Pe trở thành đồn chính. Vị trí đột xuất là cây số 5 đường Cha Pa, ở miền Bắc địch đưa quân ra Trạm Trô.

Lực lượng địch tính tới tháng 9 có:

- *Mặt Phong Thổ*:

+ Dào San 500 thổ phi

+ Mu Sang 51 thổ phi

+ Zèn Sung 100 thổ phi và Pháp

+ Trạm Trô 60 thổ phi và Pháp

+ Thị trấn Phong Thổ 200 da đen

+ Sàng Ma Pho 67 dồng

+ Đường đi Bản Nậm Cúm cây số 12, 70 tên đồng

- *Mặt Bình Lư*
- + Giang Ma: 200
- + Na Da: 50
- + Pa Pe: 150 (có 1 đại đội da đen)
- + Cây số 5: 50
- *Mặt Lai Châu*: Pac Tan: 200.

Về mặt chính trị, tên quan Năm phụ trách khu Tây Bắc sang Phong Thổ đi kinh lý với Đèo Văn Ân về qua Tam Đường, Bình Lư. Quân lính chúng tuyên truyền sẽ đánh ra Lao Kay vào tháng 8 hoặc 9 ta.

Đồng thời, chúng tung các Việt gian địa phương chạy theo chúng về gây cơ sở ở hậu phương ta. Cơ sở Việt gian rất rộng. Mạnh nhất là cơ sở ở Cha Pa, vì ở đây có ảnh hưởng của ba tên phản động Châu A Chùa (miền Cha Pa trung), Cai Vàng và Đèo Vinh Phúc (miền Kim Hoa và Mường La). Tại quanh thị xã Lao Kay, Việt gian phát triển cơ sở trong đồng bào Công giáo, trong bụi trước kia có liên quan về quyền lợi với địch (công chức cũ, con buôn, lính dōng) và đối với một số ủy viên kháng chiến xã bất mãn (như Tong Quan, Quyết Trị - Cam Đường).

Tại Việt gian hoạt động yên lặng. Trú ở Cha Pa, chúng có tụ tập một số lưu manh đi ăn cướp do đó cơ sở bị vỡ lở. Hồi tháng 8-1951, tại Châu A Chùa sợ bị ta bắt mang cả gia đình và họ hàng ở khu Chon Ling (Cha Pa) chạy vào Bình Lư.

Về mặt kinh tế, địch cho lập các chợ, tiếp tục mang muối, vải bán cho dân. Giá muối ở Phong Thổ từ 50đ Đông Dương hồi tháng 6-1951 hạ xuống 25đ hồi tháng 8-1951.

2. Hoạt động của ta

Từ ngày địch chiếm lại Phong Thổ, các cán bộ Phong Thổ chia thành ba bộ phận đứt liên lạc với nhau, bộ phận phía bắc có ba cán bộ, đồng chí Vũ (Trưởng Ban cán sự) lãnh đạo một trung đội từ

Phong Thổ rút về Bản Nậm Cúm, tiếp tục kiểm soát miền này tới tháng 7-1951 bị địch đánh bật sang biên giới. Trên đường rút lui bộ phận này bị thổi phỉ phục kích bắn chết mất hai cán bộ. Bộ phận thứ hai có ba cán bộ: đồng chí Tô Vũ (trong Ban cán sự), đồng chí Lư (trong Ban cán sự) và đồng chí Tiến Phương (cán bộ xã) chịu trách nhiệm hoạt động ở Tam Đường trên rẽo Mèo Tả Lèng. Nhưng đồng chí Vũ bị ốm nặng phải về Lao Kay an dưỡng. Hai trung đội vũ trang đi theo tổ này không có ăn cũng ra ngoài Lao Kay vào đầu tháng 7-1951. Bộ phận thứ ba có một cán bộ (năng lực huyện ủy viên) và một cán bộ quần chúng (biết tiếng Mèo) ở lại giữ cơ sở Bình Lư. Tối tháng 7-1951, Tỉnh ủy chắp mồi được với cả ba bộ phận trên và trực tiếp chỉ thị.

Hoạt động của tổ cán bộ lúc này thiên hẳn về gây cơ sở và giữ vững tinh thần nhân dân.

Các miền Mèo, Mán Bình Lư, Tam Đường dân vận tốt, ngoài ra ta còn nắm được một số cơ sở dưới Nhắng (Tam Đường), nhưng chúng ta không phát triển nổi cơ sở xuống dân Thái (Phong Thổ) Bình Lư họ Đèo.

Trong ba tổ thì tổ Bình Lư hoạt động kém vì cán bộ thiếu kinh nghiệm hậu địch và tiêu cực.

Tối tháng 8-1951, cơ sở Tam Đường vỡ, cán bộ phải rút ra ngoài, nhưng đầu tháng 9-1951, Tỉnh ủy lại cho cán bộ quay về để bắt liên lạc với dân, chuẩn bị cho chiến trường mở vào cuối tháng 9-1951.

Ở ngoài vùng tự do, Tỉnh ủy tăng cường tổ chức điều tra cho Cha Pa, Cam Đường, nhờ đó hồi đầu tháng 8-1951 ta bắt được một tên người nhà của Cai Vàng vào giúp việc Ủy ban để dò tin tức, đồng thời ta còn bắt được một tên lưu manh ở Cha Pa trung. Tụi phản động Cha Pa phải chạy về Phong Thổ.

Ở quanh thị xã ta tìm được mối của phản động ở sát thị xã, nhưng chưa tìm được cơ sở của chúng trong Công giáo. Hiện nay, ta đang tiếp tục điều tra và chuẩn bị bắt một ổ đặc vụ.

Về mặt kinh tế ta không có khả năng hoạt động gì sâu vào sau lưng địch.

Tóm lại, từ ngày tái chiếm lại Phong Thổ, cán bộ Lao Kay vẫn cố bám lấy cơ sở, nhưng không đủ khả năng cản sự hoạt động của địch. Sự đối phó có hiệu quả hơn cả là đối phó với tai Việt gian của địch tung về quấy rối hậu phương ta.

Hiện nay, chiến dịch Phong Thổ đã mở nhưng chưa có báo cáo về kết quả.

B. CỦNG CỐ MIỀN MỚI GIẢI PHÓNG

Công tác củng cố miền mới giải phóng Lao Kay nhằm:

- Tiếp tục quét phỉ Pha Long
- Sửa chữa những sai lầm trong việc bắt Việt gian hồi tháng 5-1951
- Nỗ lực phát triển sản xuất, tổ chức giáo dục quần chúng

1. Tiếp tục quét phỉ Pha Long

a) *Hoạt động của phỉ*

Hồi đầu tháng 2-1951, ta giải phóng Pha Long và trong hai tháng 3 và 4 một mặt do chính sách khoan hồng của ta được thi hành đúng mức (có ân, có oán) nên dân Pha Long trở về làm ăn, và có tới gần 300 quân của Châu Quáng Lồ mang súng ra hàng.

Nhưng đứng trước thắng lợi đó, nhẽ ra cán bộ và bộ đội cần tích cực hoạt động hơn nữa thì lại chủ quan, lơ là. Vì vậy, Châu Quáng Lồ lợi dụng sơ hở của địa phương, mở rộng cơ sở bí mật, củng cố lại hàng ngũ. Gặp lúc ta bắt phản động và được tin phỉ tràn vào Hà Giang, Châu Quáng Lồ nổi lên mưu lấy lại Pha Long.

Ngày 28-5, quân Lồ phục kích cán bộ ta đi công tác.

Ngày 30-5, chúng diệt hai trung kiêm.

Ngày 8-6, chúng đánh bộ đội đi tuần.

Từ ngày 9-6 tới ngày 20-6, chúng đánh phục kích và diệt xóm trưởng Bản Phố, thôn trưởng Seo Tung, bắn chết hai bộ đội, diệt các gia đình trung kiên.

Ngày 21-6, khi hai trung đội của Đại đội^{*} 210 vào càn quét Lao Pao Chải bị chúng đánh phải chạy toán loạn.

Từ đó chúng thít chặt vòng vây quanh phố Pha Long nhưng lực lượng của Lô không đủ úp Pha Long (150 tên), chúng hy vọng bao vây cắt đứt liên lạc bức quân ta phải rút.

Ngày 11-7-1951, khi biết ở đội ta hết gạo, chúng đánh phố, cán bộ và Đại đội 210 theo chỉ thị của Tỉnh ủy quyết giữ phố đợi viện quân tới ngày 13-7-1951, hai đại đội ở tỉnh vào giải phóng vây dồn Lô về phía Lao Pao Chải.

Từ đó tới nay, Châu Quáng Lô lại chuyển vào bí mật nhưng một mặt chia quân đánh phục kích ta, một mặt cho dân dần ra hàng.

b) Chủ trương của ta

Nhận rõ chủ trương nham hiểm của Châu Quáng Lô và nhận rõ tính chất cầu an của dân, chúng ta thi hành kế hoạch chiếm đóng, càn quét từng vùng để kéo dân về làng, cô lập Lô rồi tiến tới diệt Lô.

Tới tháng 9 năm 1951, 4/5 nhân dân đã về làng, hiện nay ảnh hưởng của Lô bị thu hẹp dần, hắn cố bám lấy rěo biên giới để chống lại ta.

c) Kinh nghiệm tiêu phi

1. Cần phải nhận rõ tính chất của phi mới tiêu được phi

Phi là tui thổ ty, thổ hào hợp lực với đặc vụ, Việt gian và một số tàn quân dựa vào uy tín và sự lục hậu của dân miền núi để nấm dân chống lại ta.

Như thế phi không phải là tui ăn cướp mà là một lực lượng phản động có đường lối chính trị. Không nhận rõ tính chất của phi,

* Đại đội: từ chúng tôi thêm vào - BT.

không thể biết được ai là bạn, ai là thù, không cô lập được phi để tiến tới tiêu diệt phi.

2. Muốn đánh phi phải nắm được dân

Dân là lực lượng hậu bị của phi, là đất đẻ phi sống, không nắm được dân là không diệt được phi. Muốn nắm dân phải thi hành chính sách khoan hồng cho đúng mực và kiên nhẫn. Nếu chỉ có một mặt lôi kéo dân, không tùy tình hình giết một vài tên phản động thì dân sẽ nhờn với chính sách khoan hồng của ta. Nhưng nếu cẩn thận khống bối dân, không biết lấy chính sách khoan hồng làm căn bản mở đường cho dân và lính phi về hàng thì càng đẩy dân xa ta hơn nữa. Công tác nắm dân vùng phi đòi hỏi sự nhẫn nại, tận tụy nắm vững đường lối quần chúng. Không duy trì được tinh thần này, cán bộ và bộ đội sẽ nản.

3. Muốn nắm dân chủ yếu phải lấy hành động thực tế giáo dục giúp đỡ dân

Dân miền núi với bộ đội và cán bộ ngôn ngữ bất đồng. Ta tuyên truyền họ cũng hiểu lõm bõm, dân rất thực tế, nếu ta không bằng hành động như giúp họ làm nương, vườn, tổ chức ca kịch vui vẻ, săn sóc đời sống họ, khuyến khích họ phát triển sản xuất thì không thể giác ngộ và giáo dục được họ, không làm họ gần ta.

- Cần tránh những manh động có hại đến chính sách đoàn kết:

Lấy một lọ muối, chai dầu của dân là dân không bằng lòng và hiểu lầm bộ đội và cán bộ. Nhưng hiện nay, do trình độ giáo dục và kỷ luật của bộ đội kém, nên thường xảy ra việc lấy các cái lặt vặt của dân. Trong trường hợp này phải đền bù lại cho dân.

- Cần biết dùng người địa phương để diệt phản động địa phương:

Kinh nghiệm cho biết rằng, các đội biệt động người địa phương rất có giá trị, không những họ làm cho phi phải hoảng hồn mà các phần tử cầu an trong nhân dân cũng phải về làng dần dần.

- Cần biết trường tri Việt gian đúng lúc:

Muốn thế cần tránh lối khống bối từng loạt mà phải trường tri từng cá nhân rồi mở đường cho từng loại ra hàng. Mức trường tri sẽ nâng cao lên tùy theo tương quan lực lượng chính trị ta và địch.

Ví dụ: Lúc đầu ta sục rừng kéo dân và dỗng ra hàng không cần

tước vũ khí. Rồi ta tiến tới tước vũ khí. Có khi phải tập trung hoặc di hàn gia đình tại phản động để cắt đứt hết nguồn sống của chúng.

- Luôn luôn đề phòng địch trỗi dậy: Do chính sách chiếm đóng của ta, địch sẽ bị cô lập dần dần, hết đường sống chúng có thể tập trung lại trỗi dậy rất mạo hiểm. Vì thế, chúng ta phải tinh táo để phòng tránh chủ quan khinh địch.

2. Sửa chữa sai lầm về chính sách khoan hồng

(Đã có báo cáo riêng).

3. Phục hồi kinh tế

- Việc phục hồi kinh tế: Ở Lao Kay từ tháng 5-1951 tới nay chủ yếu lấy tăng gia sản xuất là chính.

Nhưng hiện nay chưa có báo cáo tỉ mỉ nên chưa có số cụ thể để trình bày lên Liên khu ủy.

Ngoài ra trong ba tháng 6, 7, 8, ở Lao Kay có ba việc lớn là:

- Sơ tán thị xã
- Thu hồi tiền Đông Dương
- Mậu dịch mở quán hàng

Sơ tán thị xã

Nhận thấy một khi đường giao thông Yên Lào được sửa chữa xong Pháp sẽ thẳng tay khủng bố Lao Kay.

Vì thế hồi tháng 5-1951, Ủy ban Kháng chiến hành chính Lao Kay triệu tập nhân dân thị xã thảo luận về việc sơ tán và kế hoạch sơ tán. Sau khi thỏa thuận, việc vận động và chuẩn bị ráo riết hơn. Tới ngày 15-8-1951, thị xã bắt đầu sơ tán triệt để ở hai khu Cốc Lếu và thị xã Lao Kay và sơ tán bộ phận ở các khu Ba Chùa, Đồng Tuyển,...

Trong buổi đầu, việc sơ tán gấp nhiều trở ngại như: dân chưa quen với cuộc sống tản cư, kêu ca; chợ mới lập chưa đông người họp nên sinh hoạt uể oải; việc làm nhà bỗ trí lủng củng, quá xa nhau hoặc có người làm nhà sát ngay thị xã, tản cư ra ngoài dân bị ốm nhiều. Các đoàn thể bận vào việc sơ tán, sinh hoạt chuêch choạc. Cán bộ một phần cũng bối ngõ với công việc sơ tán, không biết cương quyết thay đổi lề lối làm việc cho thích hợp với hoàn cảnh mới.

Nhưng tối nay dân đã quen dần, mặc dầu vì ốm có một số gia đình luôn luôn đề nghị đòi về thị xã.

Do sơ tán dân cũng chuyển từ nghề buôn bán ra tăng gia. Sinh hoạt đồng vui nhất là khu Kim Hải vì tiện chợ. Các khu khác việc kinh doanh buôn bán đình trệ.

Kiểm điểm lại việc sơ tán, chúng tôi thấy:

- Chủ trương sơ tán kịp thời
- Kế hoạch vận động nhân dân khá chi tiết
- Nhưng kế hoạch hướng dẫn nhân dân về các khu kém Chứng cứ như việc làm nhà thay đổi ý kiến nhiều lần và không kiên quyết đôn đốc dân tuân theo đúng nghị quyết, làm một số dân cho rằng ủy ban thị xã cảm tình, nể nang.
- Sau khi sơ tán, các cán bộ biết chuyển hướng chú trọng về mấy vấn đề chính: chợ và tăng gia, nhờ đó cuộc sống của nhân dân mau trở lại nề nếp.

Tuy nhiên tồn tại của việc sơ tán là:

a) Dân còn lưu luyến với thị xã cũ, vì ở thị xã, cửa cải họ hấy còn nhiều, họ không muốn làm nhà cửa xa thị xã.

b) Dân vẫn coi thường việc phòng không; Tối sau ngày 26-7-1951, tàu bay bắn cháy một nhà, ở đường Cha Pa dân mới quay ra cất giấu đồ đạc (...).

c) Phạm vi sơ tán tản mác: Quá thiếu nghiên cứu tỉ mỉ do đó ảnh hưởng tới sinh hoạt của dân. Ví dụ việc để dân ở phía Bản Quǎn, đất ít và xấu, tăng gia ít kết quả, chợ không có điều kiện lập nên khó làm ăn.

Một số dân Hoa kiều sơ tán tận cây số 10 đường Cha Pa hoặc đường Bát Xát không chịu quyền điều khiển của Ủy ban thị xã, không kiểm soát nổi.

d) Dân quay sang tăng gia: nhưng kinh nghiệm thiếu, có làm mà không có ăn.

e) Khi dân sơ tán, bộ đội ở lại thành phố phá phách nhà cửa của dân. Đồng thời việc kiểm soát nhà cửa và cửa cải của nhân dân còn lại trong thị xã không làm xuể nên một vài vụ trộm đã xảy ra.

h) Một số gia đình công chức và cơ quan chưa tuân hành chỉ thị sơ tán vẫn ở lại thị xã.

Đối với toàn tỉnh, việc sơ tán dù sao cũng có ảnh hưởng không tốt, vì thị trường đảo lộn ở thị xã có ảnh hưởng tới thị trường các huyện lỵ. Tuy nhiên, vì có trù bị nên thời gian khủng hoảng rất ngắn.

Thu hồi tiền Đông Dương ở Bắc Hà

Bắc Hà chưa báo cáo về kết thúc việc thu hồi tiền Đông Dương, nhưng chúng tôi căn cứ vào báo cáo của đồng chí Sáng đi kiểm tra về việc thu hồi tiền Đông Dương ở Bắc Hà: Bắt đầu từ tháng 8-1951, kế hoạch của ta là một mặt ra lệnh cấm tiêu, một mặt mang hàng vải bán lấy tiền Đông Dương và cả tiền Việt Nam, một mặt đổi tiền. Trong khi tiến hành sẽ đánh hạ dân tiền Đông Dương xuống. Hồi tháng 8-1951, việc thu tiền ít kết quả, nhưng tới ngày giáp thời hạn cấm tiêu, dân đỗ xô ra đổi. Lúc đó, chúng ta lại thiếu tiền đổi nên chỉ đổi được có 20.000. Ban Kinh tế Hải Phòng mặc dầu không có sự thỏa thuận của Tỉnh ủy Lao Kay tự tiện vào Bắc Hà đổi tiền được 4 vạn. Chúng tôi cho bắt các đồng chí đó nhưng sau khi giải thích có tha cho về. Khuyết điểm chính của việc đổi tiền là ta không có đủ tiền để đổi cho dân. Ưu điểm là ta làm giá tiền Đông Dương hạ từ gấp 100 lần xuống gấp 50 lần.

Hiện nay, tiền Việt Nam có tín nhiệm, tới cuối tháng 8-1951, những hàng bán lẻ đã từ chối không lấy tiền Đông Dương.

Bình ổn vật giá

Để bình ổn vật giá giữa lúc hàng hóa tăng cao, Mậu dịch Lao Kay mở các quán hàng, khi Mậu dịch xuất hiện lại gấp lúc thông thương Yên Lào dễ dàng nên giá hàng hạ xuống. Nhưng hiện nay kho hàng Mậu dịch đã cạn dần. Điều này sẽ ảnh hưởng tới thị trường trong thời gian giáp hạt.

4. Tổ chức và giáo dục quần chúng

Hội nghị Tỉnh ủy ngày 15-6-1951 nhận thấy việc tổ chức quần chúng ở Lao Kay còn nhiều điểm không thích hợp nên quyết định cử một số đồng chí về các địa phương nghiên cứu.

Sang tháng 8-1951, hội nghị cán bộ toàn tỉnh đã thông qua đề

án dân vận, tới nay các địa phương mới thi hành nên chưa có báo cáo kết quả.

Qua báo cáo kinh nghiệm tổ chức tới nay, chúng tôi nhận thấy:

a) Khi tiếp thu miền giải phóng, các cán bộ thường lấy nhiệm vụ tổ chức quần chúng làm trọng tâm mà coi nhẹ việc phục hồi kinh tế, phát triển sản xuất. Nhưng thực ra, nếu đời sống vật chất của nhân dân còn bị đảo lộn thì việc tổ chức quần chúng thường rời rạc, lúng túng. Nhất là dân miền ngược sống lâu năm dưới sự áp bức của Pháp không thích hội họp nhiều. Cán bộ của ta khi tổ chức thường nói nhiều điều cao xa, thiếu thực tế và thường thiếu điều tra đã tổ chức, nên đoàn thể có tổ chức ra cũng không đạt, lỏng lẻo theo lối đánh trống biền tên.

b) Tổ chức nên chú ý đến phụ nữ và thiểu nhi, du kích, nhất là thiểu nhi có thể dùng là một tổ chức mở đầu cho một phong trào vui nhộn, có tác dụng hấp dẫn tất cả quần chúng khác.

c) Tổ chức cần được đơn giản để hợp với trình độ của nhân dân, tốt nhất là lúc đầu nên lấy các hội nghị gia trưởng để nắm vững nhân dân.

d) Muốn nắm vững phong trào phải xây dựng, giáo dục được các phần tử trung kiên xung phong làm nhân cho công tác.

C. SO SÁNH SỰ TIẾN BỘ CỦA PHONG TRÀO LAO KAY TRƯỚC VÀ SAU ĐẠI HỘI LIÊN KHU

Sau Đại hội Liên khu, Tỉnh ủy Lao Kay đã tổ chức nhiều cuộc kiểm thảo để giáo dục các cán bộ nắm vững quan điểm kháng chiến trường kỳ, chính sách khoan hồng và trọng tâm công tác kinh tài. Đồng thời một mặt phái cán bộ đi nghiên cứu điều tra tình hình địa phương để chấn chỉnh lại mọi mặt công tác.

Nhờ đó các cán bộ rắn rỏi hơn lên. Phong trào cũng đạt nhiều tiến bộ. Ví như phong trào miền người Nhắng trước kia im lìm nay đã bắt đầu tổ chức được phụ nữ, thiểu nhi và tích cực làm vụ mùa thắng lợi; phong trào du kích ở Mường Khương, Si Ma Cai,

Mường Hum đã đánh lui được thổi phỉ và giữ gìn được địa phương. Nhân dân toàn tỉnh nói chung đã hiểu rõ chính sách khoan hồng của ta, đã cho rằng ta thực tế chăm lo đến sinh hoạt của nhân dân hơn Pháp.

Ở hậu địch, vì điều kiện cơ sở hẹp nên ta chưa phát động được du kích chiến tranh mà chỉ giữ vững được cơ sở.

Khó khăn lớn nhất của Lao Kay từ Đại hội tới nay là thị trường Lao Kay càng ngày càng tăng giá. Việc kiểm soát gắt gao giữa đôi bên biên giới có ảnh hưởng tới đời sống nhân dân.

Hiện nay, cán bộ Lao Kay đang tập trung để làm thuế nông nghiệp, phục vụ chiến dịch, tiêu phỉ miền Đông và phát động du kích ở miền Tây. So sánh với nhu cầu công tác thì số cán bộ hiện tại quá ít ỏi.

Nhưng chúng tôi tin tưởng rằng, sau kỳ đánh thuế và với thắng lợi quân sự, phong trào Lao Kay tiến bộ hơn trước nhiều.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO
CỦA* BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 35-BC/LK, ngày 23-10-1951
Gửi Ban Thường vụ Liên khu ủy

Ngày 20-10-1951, trong cuộc họp giữa đồng chí Học chính ủy Tây Bắc, đồng chí Băng Giang (Tư lệnh Tây Bắc), đồng chí Lạc - Trưởng đoàn cán bộ Tây Bắc, đồng chí Quy - Bí thư Tỉnh ủy Lao Kay, đồng chí Học có Quyết định lâm thời đặt đội cán sự Lai Châu dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Lao Kay.

Cũng cuộc hội nghị đó, nhận định tình hình và bố trí công tác cho cán bộ Tây Bắc và Phong Thổ như sau:

a) Nhận định tình hình

Sau khi ta chiến thắng Pa Pe, Thân Thuộc và Bắc Tây, vì thiếu lương thực nên không mở nổi đường... Khao Co thắng ra Văn Bàn, và cũng vì không được tin gì ở mặt Nghĩa Lộ nên chủ lực rút về Bình Lư rồi về Cha Pa chỉ để lại ở Phong Thổ 1D mạnh.

D này có 4 đại đội chịu trách nhiệm hoạt động từ Phong Thổ tới Fieny Fat, nhiệm vụ chính là giữ vững chiến thắng đã đạt được, nghĩa là biến Bình Lư thành một căn cứ địa, biến các vùng Phong Thổ thành một khu du kích.

Chủ lực ở Cha Pa chấn chỉnh lại hàng ngũ, làm sơ kết chiến dịch và đợi lệnh của trên sẽ tiếp tục chiến đấu.

* Báo cáo của: từ chúng tôi thêm vào - BT.

Về phía địch, được tin chúng tăng viện 2C ra Than Uyên, mặt Phong Thổ, Bình Lư địch vẫn có lực lượng Tabo (1 tiểu đoàn) đóng ở bên kia Hoàng Chu Phố, và một đại đội RTA ăn ngủ ở đèo Pu Sam Cáp. Cả hai đơn vị này bị ta đánh sứt mẻ trong trận Pa Pe và Panpna nên tinh thần kém sút.

Nhận định địch sẽ tấn công mạnh ở phía Than Uyên vì ở đây có quân tiếp viện và không bị bại trận.

Về nhân dân thì Than Uyên ta có cơ sở cả Mèo lẫn Thái. Bình Lư, Tam Đường có cơ sở Mèo nắm vững, nhưng Thái và Nhắng rất kém, riêng hai xã Phong Thổ và Dào San dân chưa ra, các chức dịch bị bọn thổ ty Đèo Văn Nganh, Đèo Văn Ân đe dọa không dám làm việc. Ngoài ra, trên 300 thổ phỉ vẫn chiếm cứ Dào San và tại Đèo Văn Ân vẫn tổ chức đội vũ trang tuyên truyền về làng nắm dân, phao tin uy hiếp bộ đội và dân.

Theo báo cáo của đồng chí Vũ Lập và cán bộ Phong Thổ hồi chiến dịch tháng 4 thì dân các vùng Sìn Hồ và cao nguyên Tả Phong cũng là dân Mèo rất tốt.

b) *Bối trí công tác*

Nhiệm vụ của đoàn cán bộ Tây Bắc cũng là tiến vào Quỳnh Nhai nhưng muốn tiến phải có một căn cứ làm bàn đạp. Hội nghị nhận thấy cần phải củng cố Bình Lư làm bàn đạp. Một mặt cần phát triển cơ sở trên rẽo Mèo phía cao nguyên Tả Phình thuộc vùng Sìn Hồ, Noọng Hέo rồi liên lạc với Quỳnh Nhai, Than Uyên, tạo huyện Than Uyên, Phong Thổ, Sìn Hồ, Noọng Hέo và Quỳnh Nhai thành một khu du kích uy hiếp Lai Châu.

Muốn thực hiện được mục đích trên để thống nhất chỉ đạo, đoàn cán sự Lai Châu lâm thời đặt dưới quyền chỉ đạo của Tỉnh ủy Lao Kay sáp nhập cùng đoàn cán bộ Phong Thổ thành một A liên đoàn chịu trách nhiệm hoạt động ở Phong Thổ, Sìn Hồ, Noọng Hέo và tìm đường liên lạc với Quỳnh Nhai qua Than Uyên. Đồng chí Vũ, Tỉnh ủy viên phụ trách Phong Thổ sẽ là trưởng liên đội, đồng chí Lạc sẽ là phó trưởng đội. Các đồng chí năng lực huyệun ủy viên của đội Phong Thổ và của đoàn Tây Bắc tham gia lãnh đạo trong một

Ban cán sự lấy tên là Ban Cán sự Phong Thổ, Sìn Hồ. Đồng chí Học sỹ cùng đồng chí Lạc vào gấp đồng chí Vũ đặt kế hoạch hoạt động chi tiết cho đội.

c) *Đề nghị lên Liên khu ủy*

Đồng chí Lạc đề nghị với Tỉnh ủy phát cho các cán bộ của đoàn mỗi người một áo bông dài tay mới đủ chống cái rét trên triền núi Phanxipăng và cao nguyên Sìn Hồ. Nhưng Tỉnh ủy không có khả năng giải quyết vì chế độ cấp phát mới đã quy định rõ ràng, vậy đồng ý sẽ chuyển lời đề nghị này lên Liên khu ủy,...

Đoàn cán bộ Tây Bắc mới được lĩnh sinh hoạt phí tháng 10-1951. Đề nghị Liên khu ủy cho lĩnh tiếp hai tháng (11 và 12-1951) vì cán bộ hoạt động hậu địch cần có tiền dự trữ để phòng lúc mất liên lạc.

T/M BAN THUỒNG VỤ TỈNH ỦY

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO
CỦA* BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 38-BC/LK, ngày 20-11-1951

Gửi Ban Thường vụ Liên khu ủy Liên khu Việt Bắc

Tiếp theo Báo cáo số 37-BC/LK về việc tổng kết thu hồi tiền Đông Dương ở Bắc Hà, chúng tôi xin báo cáo để Liên khu rõ kết quả con số cụ thể đã thu được và số tiền Tỉnh ủy đã sử dụng vào đó.

1. Số tiền thu được: 63.399đ
(Sáu vạn ba ngàn ba trăm chín mươi chín đồng)
2. Số tiền đã dùng:
 - Đổi cho Mặt trận Tây Bắc: 10.000đ
 - Đổi cho đồng chí Lạc
(Đội phát triển Lai Châu): 10.000đ
 - Tỉnh ủy giữ lại để chuẩn bị phát cho các cán bộ hậu địch khi cần: 10.000đ.

Như vậy số tiền còn lại là:

- Số tiền thu được: 63.399đ
- Số tiền đã chi dùng: 30.000đ
- Tiền còn lại là: 33.399đ
(Ba vạn ba ngàn ba trăm chín mươi chín đồng)

Số tiền còn lại này Tỉnh ủy đã giao sang chi nhánh Ngân hàng Lao Kay. Vậy, Tỉnh ủy báo cáo để Liên khu ủy rõ.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
TÔ VŨ**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

* Báo cáo của: từ chúng tôi thêm vào - BT.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 39-BC/LK, ngày 27-11-1951

**Về tình hình diễn biến chiến sự Phong Tô
từ ngày 27-10 đến 25-11-1951**

I. TÌNH HÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỊCH

Tiếp theo báo cáo trước, sau trận Hưa Ta đại bộ phận chủ lực ta chuyển lên đánh Phong Thổ.

Ngày 27-11 khi ta đánh vào Phong Thổ, thì tên quan Tư ở Phong Thổ đáp máy bay rút về Lai Châu để lại tên quan Ba, bị ta đánh hai mặt nên địch hoang mang rút lui.

- Một bọn hơn 100 tên chạy theo đường Nậm Loỏng về Bản Giàng.

- Một bọn hơn 200 tên chúng chạy theo dọc suối về Nậm Pây, bọn này bị ta truy kích nên chúng chạy xô nhau nhảy xuống dạt suối cao, một số bị chết tại chỗ, một số bị thương ta bắt được, sau khi buộc thuốc cho chúng, ta lại tha cho về hàng ngũ.

Tên quan Ba và một số tên Marốc mang theo một радиô chạy lên Dào San.

- Ngày 8-11, địch bắt 80 tên thổ phỉ Tàu ở Sìn Hồ theo đường Hô Si Câu đi Hoang Thèn, Ma Ly Pho về Mù Sáng.

Ở Lai Châu địch đã cho hai đại đội thuộc (2C BEP) tiểu đoàn viễn chinh nhảy dù xuống phối hợp với 17c Tabor và địa phương quân tiến chiếm lại Phong Thổ ngày 12-11.

Ngày 14-11, địch thả dù thêm hai đại đội (BNP) xuống Phong Thổ.

Ngày 15-11, chúng để lại Phong Thổ một số quân chiếm đóng, huy động 1.000 quân chia hai mặt tiến ra Tam Đường: một cánh theo đường Nậm Loỏng tới Lản Nhì Thàng chạm phải ta chúng ngừng lại; một cánh quân theo đường Bản Mẫn tiến xuống, khi qua cầu Bản Mẫn gặp bộ phận trinh sát của ta địch lui lại đóng ở Bản Mẫn.

Chiều 16-11, cánh quân Bản Mẫn tiến xuống đến cây số 14 gặp một trung đội của ta phục kích, hai bên đánh nhau, địch có sức mạnh nên cứ ào ạt tiến xuống đến Then Sin.

Sáng 17-11 ở Then Sin địch cho một bộ phận 300 tên đánh lên Phìn Ngan Chải, nơi cơ sở của ta và một bọn hơn 100 tên tiến xuống làng Cán Hồ.

Chiều 18-11, chúng để lại một bộ phận đóng ở Tả Lèng, còn một bộ phận tiến chiếm lại Giang Ma, tới Giang Ma gặp một tiểu đội của ta, đánh nhau một tiếng đồng hồ địch chiếm đồn, sau một lúc có máy bay thả 50 dù lương thực tiếp tế.

Đồng thời ở Đông Pao có đại đội 2/2 RTA tiến ra chiếm lại Pa Pe.

Đường Nậm Loỏng khi có (...) địch tiến ra, D920 của ta đi chặn đường bị đứt liên lạc nên chưa rõ tình hình.

Ngày 20-11, cánh quân Pa Pe, Giang Ma tiến chiếm Bạt Bay, Bình Lư hồi 10 giờ ngày 21-11, chúng chia hai đường đánh ra cây số 5 chạm hai trung đội của ta ở đó. Ta rút ra cây số 9, địch truy kích theo, đồng thời có máy bay thả dù thêm 50 dù lương thực và một trung đội xuống cây số 7, hai bên đánh nhau không thiệt hại gì.

Vì lực lượng địch mạnh nên ta rút ra cây số 12, địch đóng ở cây số 8 kiểm soát từ cây số 12 trở về Bình Lư. Kết quả trận này địch chết 20 tên.

Ngày 22-11, địch từ cây số 8 tiến ra cây số 12 gặp ta hai bên

đánh nhau ngót hai tiếng đồng hồ, ta rút ra cây số 21, địch theo hai đường: một theo đường cái lớn, một theo đường xuyên sơn tiến ra cây số 20.

Với sự tấn công ào ạt của địch, Ban chỉ huy mặt trận đã cho thêm một đại đội tiếp viện vào cây số 20 để cản địch và ám ngữ, đợi bắt liên lạc với Tiểu đoàn 920 và cán bộ còn bị tắc ở Tam Đường.

Ngày 25-11, địch lại tiến ra cây số 21 đánh nhau với bộ đội ta, hai bên đánh nhau, ta tiêu diệt được một trung đội của địch, bên ta bị thương 1. Địch rút vào cây số 16, ta rút ra cây số 23 bố trí ở đó.

Tổng số địch ở Bình Lư, Phong Thổ hiện nay có tới một trung đoàn gồm: Tiểu đoàn 17C tabor và Tiểu đoàn 2C BAT và 2/2 RTA.

II. VỀ PHÍA TA

Ngày 25-11, khi có tin địch tiến ra, Tiểu đoàn 920 cho một trung đội đi phục kích chặn cây số 14 Bản Mẫn ra Tam Đường, còn đại bộ phận sang chặn địch đường Lản Nhì Thàng.

Ngày 16-11, trung đội phục kích của ta ở cây số 14 gặp địch đánh nhau, vì địch mạnh nên trung đội này bị tan rã, hy sinh 11 trong đó có 1 trung đội trưởng, 3 tiểu đội trưởng, 1 tiểu đội phó và 6 đội viên, bị thương 4. Số còn lại rút về Bình Lư.

Mặt Lản Nhì Thàng có một trung đội địa phương của ta ở Nậm Loồng, địch tiến đến nơi không biết, sau 20 phút nhận rõ địch thì đã bí mật rút lui nhưng bị đứt liên lạc với 2 đội viên.

Ngày 17-11, Tiểu đoàn 920 chặn địch ở Nậm Loồng, gặp địch hai bên đánh nhau, kết quả ta diệt được một trung đội của địch.

Ngày 18-11, Tiểu đoàn rút về Cán Hồ lại đánh nhau với địch một trận ở Cán Hồ, kết quả diệt thêm một trung đội.

Ngày 21-11, ta có một trung đội giữ kho gạo ở cây số 3 cộng với một tiểu đội thuộc trung đội vừa bị tan và một trung đội địa phương ở Tam Đường rút ra đóng từ cây số 5 đến cây số 7. Khi địch tiến ra ta chặn đánh được một lúc vì địch mạnh nên phải tạm rút ra cây số 12.

Ngày 22-11, ta có thêm một đại đội ở ngoài vào tiếp viện cho bộ phận ở cây số 12, đánh nhau với địch hơn một tiếng nhưng vì địch ào ạt tiến lại có phi cơ yểm hộ nên ta rút ra đóng ở cây số 21. Ta bị hy sinh 1 đội viên và 6 đội viên đứt liên lạc.

Ngày 23-11, ta đánh lui cuộc tấn công của địch ở cây số 20, diệt được một trung đội của địch, địch phải rút về cây số 16, ta rút ra bố trí ở cây số 21, ta bị hy sinh 1 đội viên, bị mất liên lạc 6 đội viên.

Ngày 25-11, ta tiếp viện thêm một tiểu đoàn, hiện nay ta với địch vẫn kịch chiến ở cây số 16.

Tin cuối cùng: Tiểu đoàn 920 ở Tam Đường ngày 16-11 đã đánh nhau với cánh quân của địch ở Lản Nhì Thàng diệt được một trung đội, khi về đến Cán Hồ gặp địch lại diệt được 13 tên, song vì đứt liên lạc bởi ngoài không giải quyết được vấn đề tiếp tế nên đã theo đường xuyên sơn rút ra Mường Hum.

III. TÌNH HÌNH DÂN CHÚNG

Những vùng có số Mán, Mèo vẫn tốt, khi thấy địch tấn công ra họ hoang mang nhưng vẫn liên lạc với cán bộ và bộ đội.

Dân Thái, Nháng khi thấy được tái chiếm, một số đã về làng cũ.

IV. CÁN BỘ

Vì địch tấn công ào ạt nên các cán bộ ở Bình Lư, Tam Đường còn đứt liên lạc. Văn phòng kháng chiến hành chính và Ban cán sự đã rút theo ra ngoài.

Hiện nay, đội đồng chí Lạc và cán bộ Phong Thổ tổng số còn trong đó là 34 đồng chí. Đồng chí Lư cán bộ phụ trách Tam Đường đã liên lạc được với Tỉnh ủy.

V. PHÁN ĐOÁN

Sau khi địch thấy chiến dịch của ta đã chấm dứt đại bộ phận

chủ lực đã rút ra chỉnh huấn nên chúng cố chiếm lại để củng cố phòng tuyến bảo vệ Lai Châu và chỉ có mục đích chiếm lại thế cũ. Trên đường tiến công địch không gặp sức kháng cự nào của ta nên đã tiến ào ạt chiếm lại Bình Lư, kiểm soát đường Bình Lư, Cha Pa, cắt đứt liên lạc giữa Bình Lư với ngoài hòng tiêu diệt lực lượng của ta ở trong đó.

VI. CHỦ TRƯỞNG

- Về quân sự: Để đánh lui cuộc tấn công của địch bảo vệ khu tự do nên Ban Chỉ huy mặt trận Tây Bắc đã cho một tiểu đoàn vào tiếp viện đánh lui cánh quân tiến ra cây số 20, sau đó sẽ về chỉnh huấn tại Cha Pa.

- Về chính trị: Cán bộ Phong Thổ rút vào bí mật nấp vững cơ sở trung kiên, khi có điều kiện phát triển cơ sở hậu địch. Kế hoạch theo Quyết nghị của Hội nghị Tỉnh ủy ngày 22-11-1951.

Vậy, Tỉnh ủy báo cáo để Liên khu ủy rõ, tình hình thay đổi sẽ tiếp tục có báo cáo sau.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO ĐẶC BIỆT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 42-BC/LK, ngày 13-12-1951

Về tình hình Phong Thổ từ ngày 25-11-1951

Tiếp theo Báo cáo số 39-BC/LK, ngày 29-11-1951.

I. ĐỊCH TÌNH

Sau khi bộ đội ta đánh lui cuộc tấn công của địch ở cây số 20 đường Bình Lư, địch rút về đóng ở cây số 7 để bao vây đường liên lạc của ta hòng tiêu diệt cán bộ và bộ đội của ta còn tản mạn ở phía Tam Đường.

Sáng 11-12, một bộ phận địch ở cây số 7 rút theo đường xuyên sơn qua The Xu Ngoài (rèo Mán Tát La) về Bình Lư. Chúng đi đến đâu đốt hết nhà cửa của dân, cướp hết của cải, lợn, gà, trâu, bò, đốt hết thóc của dân, trên rèo Mán chúng bắt được người nào đem đi Lai Châu ngay và chúng sẽ tuyên bố sẽ không để dân Mán này ở lại đó nữa.

Sáng 12-12, còn một bộ phận địch ở cây số 5 lại rút nộp về Bình Lư, đồng thời Zunker hạ cánh xuống Bình Lư chở lính về xuôi (theo tin dân thì chở hơn 1.000 thương binh của Pháp về xuôi). Sau đó địch đóng ở Giang Ma, Đông Pao và Na Da Phin không đóng ở Bình Lư, Pa Pe như lần trước nữa. Hiện nay, dọc đường từ Na Da Phin và Đông Pao ra đường Sa La không có vị trí nào của địch.

II. TÌNH HÌNH DÂN CHÚNG

Dân Mán, Mèo Ta Lang, Tát Lá, hiện nay, địch tàn phá bị kiệt quệ nhưng vẫn lén lút nuôi giấu cán bộ và mong mỏi Chính phủ chóng giải phóng để họ khỏi bị đói.

Dân Thái, Nhắng tuy địch tác chiến nhưng họ không bị khủng bố dữ dội, họ vẫn sợ địch hâm hiếp và sợ cả ta nên vẫn chưa ai dám về nhà làm ăn (Bình Lư, Tam Đường).

III. TÌNH HÌNH CÁN BỘ

Số cán bộ Phong Tô và đoàn cán bộ đồng chí Lạc (đội phát triển Lai Châu), khi địch tấn công một số đã bật ra ngoài còn một số khác bị mắc nghẽn, hiện đã tập trung được 15 đồng chí, do đồng chí Lạc và đồng chí Thanh ở The Xom Ngoài đã phân công đi nắm cơ sở bí mật ở rέo Mán, Mèo. Riêng còn một đội hoạt động ở phía giáp Mường Khoa vẫn chưa bắt được liên lạc, không rõ sự thiệt hại ra sao.

IV. PHÁN ĐOÁN ĐỊCH TÌNH

Sau khi địch đã thực hiện được nhiệm vụ chiếm lại phòng tuyến Bình Lư - Phong Thổ bảo vệ Lai Châu, chúng rút về củng cố các vị trí Giang Ma, Đông Pao để làm nhiệm vụ bình định, củng cố hậu phương.

Rất có thể chúng sẽ lùng sục ráo riết những nơi cơ sở của ta để lùng bắt cán bộ, khủng bố trung kiên, uy hiếp tinh thần nhân dân và sau này có thể địch biến rέo Mán, Mèo Ta Leng, Tát La thành khu vực không người, làm khó dễ cho việc gây cơ sở của ta.

Tin ngày 12-12 địch chở thương binh về xuôi có thể là Tiểu đoàn (B.B) nhảy dù của địch đã rút (tin lấy thương binh chỉ là địch phao ra để che giấu dân chúng, làm lạc hướng phán đoán của ta thôi).

V. CHỦ TRƯƠNG CÔNG TÁC HIỆN TẠI

Vẫn theo Chỉ thị số 34-CT/LK, ngày 1-12, hiện nay số cán bộ còn ở trong đó đã bố trí những đồng chí có cơ sở sẵn ở lại hoạt động bí mật, còn đội đồng chí Lạc sẽ rút ra ngoài để củng cố và tiến theo hướng Quỳnh Nhai do đồng chí Học đã quyết định.

Vậy báo cáo để Liên khu ủy rõ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 19-BB/LK

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 6-12-1951

Đồng chí Quy, Bình Dương, Trường Minh.

Bắt đầu họp 8 giờ ngày 6-12-1951.

I. Thủ tục

Đồng chí Quy - Chủ tịch, đồng chí Tô Vũ (Chánh văn phòng) -
Thư ký.

II. Nội dung Hội nghị

1. Báo cáo

- Tình hình trong tuần
- Sự thi hành Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy

2. Nghiên cứu và thảo luận

- Báo cáo ba tháng thứ 3 của Trung ương
- Ban tự phê bình của Trung ương
- Chỉ thị của Liên khu ủy về việc sửa chữa khuyết điểm việc tuyên truyền giới thiệu Đảng ra công khai.

3. Thông qua bản báo cáo hai tháng 10, 11 của Tỉnh ủy

4. Bàn giao công việc thường trực

A. Báo cáo

a) *Tình hình trong tuần* (đồng chí Vũ thay lời đồng chí Quy -
Thường trực Văn phòng báo cáo)

Về chiến sự miền Tây, sau khi ta đánh lùi cuộc tấn công của
địch ngày 25-11 ở cây số 20 đường Cha Pa - Bình Lư, địch rút về
đóng ở cây số 7 chưa hoạt động gì.

Ngày 30-11, bộ đội ta đã được lệnh rút quân ra Cha Pa chỉnh huấn.

- Ở Mường Hum, bọn thổ phỉ địa phương vẫn hoạt động ở Trạm Trô không có gì thay đổi.

- Cơ sở Phong Thổ, Bình Lư từ khi địch tấn công ra bị đứt liên lạc với cán bộ trong đó nên chưa rõ tình hình.

Mặt Đông, tình hình thổ phỉ tạm ổn, đặc biệt mới xảy ra vụ hỏa hoạn tại Pha Long cháy mất 6 nhà, bị thiệt hại trên 3 triệu đồng, số dân đó bị đói rét. Ủy ban Kháng chiến hành chính Pha Long đã vận động toàn dân trong xã ủng hộ các gia đình bị cháy.

Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh cũng có chỉ thị cho các huyện chú ý tùy theo hoàn cảnh địa phương để tổ chức vận động nhân dân ủng hộ những người bị nạn (nhưng không được dùng hình thức lục quyền), đặc biệt là Bắc Hà thì ủng hộ nạn lụt ở Nậm Lúc, Mường Khương thì ủng hộ nạn cháy ở Pha Long.

Ở Bắc Hà mới đây một vụ việc du kích bắt Việt gian toan giết tại chỗ, nhưng xét ra thì cũng do tư thù cá nhân và thái độ của du kích đó có phần kiêu căng với một vài thành tích ở địa phương. Chính quyền tỉnh đã chỉ thị cho huyện đề phòng và chú ý giáo dục du kích để tránh những manh động của du kích.

b) Việc thi hành nghị quyết của Tỉnh ủy

Sau khi Hội nghị Tỉnh ủy đã ra chỉ thị kế hoạch công tác vùng tạm bị chiếm Phong Thổ và đã đặc cử đồng chí Quang xuống các huyện giáp địch (Bát Xát, Cha Pa) trực tiếp họp với các bí thư huyện để thảo luận kế hoạch đề phòng địch tấn công.

Đã điều động năm cán bộ sang kho thóc. Đoàn cán bộ Lai Châu cử đi Quỳnh Nhai và đồng chí Hồng Châu cử đi Mường Khương.

Điều động 12 đại đội bộ đội địa phương ở mặt Đông sang Mường Hum làm áp lực cho việc tiến hành thu thuế. Việc thu thuế ở Bát Xát, Cha Pa đang bắt đầu tiến hành.

Đã ra thông tri mẫu tổng kết tiêu phỉ cho các địa phương tiêu phỉ để chuẩn bị tổng kết.

Ngoài ra đã làm báo cáo kiểm điểm vấn đề liên lạc biên giới trả lời Khu.

- Việc giải tán trại tản cư Phong Thổ đồng chí Trường Minh đã

trực tiếp lên họp giải thích cho đồng bào, đồng ý dân tộc nào sẽ đi theo dân tộc ấy. Riêng dân Thái họ xin tạm cấp ruộng để họ tăng gia, nhưng trờ ngại chưa có gạo và tiền giải quyết cho họ nên chưa đi được.

Ủy ban kháng chiến hành chính đã chỉ thị cho Bát Xát xét lại số ruộng Việt gian vắng chủ bỏ giam ở Nhạc Sơn để tạm giao cho số dân Thái canh tác.

B. Nghiên cứu và thảo luận báo cáo, chỉ thị của Trung ương

1. Sau khi đọc bản báo cáo ba tháng thứ 3 của Trung ương, Hội nghị nhận xét

- Nội dung báo cáo Trung ương viết như vậy, tuy rằng đại cương có mục đích thông tri cho cấp dưới hiểu rõ tình hình chung và công việc của cấp trên nhưng đầy đủ. Đặc biệt, báo cáo nêu bật được những ưu - khuyết điểm, thành - bại của ta và địch, những kinh nghiệm công tác và kế hoạch sửa chữa các nơi có nêu bật được những điểm trọng tâm công tác của từng ngành, từng thời gian.

- Tác dụng của báo cáo đó giúp cho Tỉnh ủy hiểu rõ được tình hình chung toàn quốc, chủ trương của Trung ương trong từng thời gian để định hướng và chương trình công tác cho địa phương được sát với hoàn cảnh, thời gian hơn và giúp đỡ địa phương đổi chiếu với công tác thực tế để kiểm điểm những ưu, khuyết điểm công tác của mình, học hỏi kinh nghiệm các nơi để đề ra kế hoạch sửa chữa.

- Khuyết điểm của Tỉnh ủy từ trước đến nay chưa biết sử dụng báo cáo của Trung ương vào việc kiểm điểm công tác của địa phương và việc phổ biến báo cáo kém.

QUYẾT NGHỊ: Báo cáo của Trung ương lần này và từ nay về sau sẽ phổ biến rộng cho các đồng chí tỉnh ủy viên và huyện ủy viên.

Các đồng chí tỉnh ủy viên đi xuống dự hội nghị của cấp dưới sẽ đưa vào những kinh nghiệm trong báo cáo hướng dẫn các cấp kiểm điểm công tác và đề ra kế hoạch sửa chữa ưu, khuyết điểm cho các cấp.

Đối với các chi bộ không phổ biến toàn bộ báo cáo mà chỉ phổ biến trong các cuộc họp đưa vào những hướng dẫn điểm chính, đổi chiếu với công tác thực tế ở địa phương để kiểm điểm tìm ra ưu, khuyết điểm của công tác mà sửa chữa.

2. Bản tự phê bình của Trung ương

Sau khi đọc và nghiên cứu những điểm tự phê bình của Trung ương, Hội nghị căn cứ vào đó để đổi chiếu từng điểm với địa phương. Kiểm điểm thì Tỉnh ủy cũng mắc những khuyết điểm có liên quan đến những khuyết điểm của Trung ương như sau đây:

- *Điểm thứ nhất*: Từ trước đến nay, Tỉnh ủy có kém về vấn đề giáo dục cán bộ và đảng viên, trong năm nay các lớp huấn luyện tuy có chú ý giáo dục quan điểm quần chúng cho cán bộ, nhưng sau lớp huấn luyện không tổng kết nên kém hiệu quả và việc học tập nói chung cũng không có tổng kết.

- *Điểm thứ hai*: Từ trước đến nay việc phổ biến chính sách của Đảng, của Chính phủ và Mặt trận xuống nhân dân, Tỉnh ủy chưa đặc biệt chú ý nên nhân dân Lao Kay cũng còn kém ý thức, chưa thấm nhuần chính sách.

- *Điểm thứ ba*: Từ trước đến nay, Tỉnh ủy chưa chú ý đến việc tổng kết công tác, việc kiểm tra kém, không hiểu cụ thể được tình hình các mặt, nên công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy trong việc thi hành chính sách của Đảng nhiều khi lúng túng và không sát.

- *Điểm thứ tư*: Việc lãnh đạo phối hợp các cấp, các ngành cũng còn lúng túng, xộc xệch.

- *Điểm thứ năm*: Việc kiểm tra của Tỉnh ủy từ đầu năm đến khi họp Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ nhất thì kém, nhưng sau đó đã chú ý kiểm tra liên tục và đã đi sát cấp dưới hơn.

Những việc báo cáo lên thiếu rõ ràng và việc thỉnh thị cấp trên chậm chạp, kém.

QUYẾT NGHỊ: Sẽ sao gửi toàn thể các đồng chí tỉnh ủy viên bản tự phê bình đó để các đồng chí tự kiểm điểm lấy ý kiến chung để báo cáo lên Trung ương.

3. Chỉ thị của Trung ương về việc phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai: Hội nghị Tỉnh ủy đã quyết định lấy Nghị quyết làm tài liệu học tập cho các đồng chí tỉnh ủy viên nhưng chưa đề ra nhiệm vụ cho các đồng chí phụ trách các ngành phải nghiên cứu đề ra nhiệm vụ công tác năm 1952 của ngành mình phụ trách.

QUYẾT NGHỊ: Sẽ giao trách nhiệm cho các đồng chí tỉnh ủy

viên phụ trách các ngành chuyên môn phải nghiên cứu và đề đạt ý kiến về chương trình kế hoạch công tác năm 1952 về phần chuyên môn của ngành mình đã trình bày lên trên.

Đồng thời các đồng chí tỉnh ủy viên khi đi dự các hội nghị cấp dưới sẽ căn cứ vào nghị quyết và nhu cầu công tác của từng huyện để phổ biến hướng dẫn các huyện đề ra chương trình kế hoạch công tác của địa phương. Tỉnh ủy nghiên cứu bản nghị quyết tình hình và nhiệm vụ chung trích ra những điểm chính cần kíp để phổ biến cho các huyện.

4. Chỉ thị về việc sửa chữa khuyết điểm việc tuyên truyền giải thích Đảng ra công khai: Sau khi đọc Hội nghị kiểm điểm đối với Lao Kay từ trước tới nay, Tỉnh ủy coi nhẹ việc tuyên truyền rộng rãi, chưa chú ý tuyên truyền liên tục, mà chỉ mỗi phát động học tập Chính cương, Điều lệ Đảng đến các cơ quan, vì thế nên ảnh hưởng Đảng chưa có gì sâu rộng trong quần chúng.

QUYẾT NGHỊ: Giao cho Ban tuyên huấn chịu trách nhiệm nghiên cứu và đặc cử một đồng chí xuống các xã tìm hiểu trình độ nhân dân để định kế hoạch tuyên truyền cụ thể sát với trình độ nhân dân nhằm phát động việc tuyên truyền sâu, rộng rãi ngoài nhân dân Lao Kay, tạo điều kiện cho việc chuẩn bị Đảng bộ Lao Kay ra công khai.

C. Sau khi đồng chí Quy đọc bản báo cáo tình hình Lao Kay tháng 10 và 11-1951 gửi Liên khu ủy, Hội nghị thông qua.

D. Phân công Ban Thường vụ

- Đồng chí Quy đi kiểm tra thuế và tổng kết tiễn phỉ ở Bắc Hà.
 - Đồng chí Trường Minh - Thường trực Văn phòng kháng chiến hành chính chuẩn bị cuộc hội nghị kháng chiến hành chính cuối năm.
 - Đồng chí Bình Dương - Thường trực Văn phòng Tỉnh ủy.
- Hội nghị bế mạc hồi 15 giờ ngày 6-12-1951.

CHỦ TỊCH

THƯ KÝ

HOÀNG QUY

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 41-BC/LK, ngày 10-12-1951

Về tình hình Lao Kay trong hai tháng 10 và 11

I. PHẦN QUÂN SỰ

1. Mặt Tây

Cuối tháng 9, chiến dịch Lý Thường Kiệt mở màn. Mặt Tây Lao Kay có nhiệm vụ tác chiến phối hợp với mặt trận chính Nghĩa Lộ. Tới nay nhìn lại diễn biến trên chiến trường có thể chia sự hoạt động của Trung đoàn 148 tại Lao Kay ra làm ba thời kỳ:

a) Màn 1: Thời kỳ tấn công ào ạt (từ ngày 27-9 đến 14-10)

Mở đầu chiến dịch ta tấn công vào đồn Giang Ma (ngày 28-9) vì điều tra kém lại phải tác chiến ban ngày nên ta chỉ tiêu hủy một phần ba đồn, diệt 2 Pháp, 2 da đen, 2 dồng, thu 3 súng rồi rút. Ngày 30-9, ta trở lại chiếm Giang Ma. Sau hai trận thắng ta để một bộ phận nhỏ tiến lên phía bắc khuyếch trương chiến quả còn đại bộ phận chuyển đánh Than Uyên lần lượt giải phóng Chòm Chǎn (ngày 7-10), Pắc Tà (ngày 8-10). Nhưng ta vấp vào công sự Than Uyên, không giải quyết được điểm này (ngày 10-10) chuyển ra đánh Khau Co với mục đích mở đường liên lạc với địa phương quân Yên Bai, hoạt động tại Văn Bàn ta cũng bị thất bại. Bộ đội lâm vào tình trạng hết gạo buộc phải rút (...) Bình Lư (ngày 13-10).

Trong thời kỳ này ở phía bắc, Pháp bỏ Phong Thổ (ngày 3-10) chạy về Hoàng Chu Phố. Quân ta tới chiêu 5-10 vào Phong Thổ. Hôm 7-10, ta đánh địch rút khỏi Hoàng Chu Phố.

Thế là sau 15 hôm tác chiến, ta giải phóng được một vùng 4 ngàn kilômét (...) gồm những thung lũng phì nhiêu giữa hai dãy núi Phanxipăng và Pu Sam Cáp. Số địch bị chết 46 tên, bị bắt 46 tên (có 17 Algerien), vũ khí ta thu được 2 canon 57 ly, 3 trung liên, 3 súng cối, 25P: 40 và sten 2 súng ngắn, 1 stoc, 3 radiô, bắt 1 Việt gian, 20 tấn vữa gạo vừa đồ hộp, quân trang quân dụng.

Về mặt tác chiến ta đánh liên tục làm cho Tiểu đoàn 17c tabor Đại đội tây đen 2/RTA, Tiểu đoàn 2 Thái (2BAT) và dồng Phong Thổ, Than Uyên hoảng sợ, hoang mang. Nhưng nhìn chung hầu hết các trận tranh đấu đều thiếu điêu tra nghiên cứu và sau khi thắng lợi cán bộ chỉ huy thiếu quyết tâm truy kích địch nên bỏ mất nhiều thời gian và thắng lợi.

b) *Màn 2: Thời kỳ phát triển và củng cố cơ sở (ngày 14-10 tới 8-11-1951)*

Khi rút về Bình Lư vẫn không giải quyết được tiếp tế nên ngày 14-10 đại bộ phận rút ra Cha Pa, chỉ để lại trong Bình Lư một tiểu đoàn hoạt động từ Phong Thổ tới Phiêng Phát.

Ngày 15-10, địch bắt đầu chiếm lại Pắc Tà, rồi tiến chiếm Phiêng Phát (16), Thân Thuộc (ngày 17-10), Chom Ca (ngày 18-10), ở Phong Thổ, ngày 20, địch chiếm lại huyện ly, hai cánh quân Phong Thổ, Than Uyên tiến về phía Bình Lư.

Được tin địch tấn công, ta chuyển chủ lực ở Cha Pa vào giết gần 60 địch tại Hua Ta (ngày 24-10). Nhân đà thắng và để làm áp lực cho tiểu đoàn ở lại củng cố khu mới giải phóng, ta chuyển quân đánh Phong Thổ và đã chạm địch ở phía Tam Đường (ngày 28-10), địch ở đây kịp thời rút một bộ phận về Hoàng Chu Phố, một bộ phận lên nấm thổ phi Dào San, tới ngày 30-10 đại bộ phận của ta rút thắng về Lao Kay chỉnh huấn.

Tiểu đoàn quân ở lại đóng ở Phong Thổ vài ngày rồi rút về Tam Đường chuẩn bị tiến sang phía rẽo Pu Sam Cáp hoạt động làm áp lực cho cơ sở chính trị.

c) *Màn 3: Thời kỳ địch cương quyết phản công lấy lại Phong Thổ*

Sáng 8-10, địch cho 80 tàn quân Quốc dân Đảng đi đường Mù Săng về Dào San, ngày 12-11, Tiểu đoàn 17 tabor và 2 đại đội quân nhảy dù mới tiếp viện ở Lai Châu sang tiến chiếm Phong Thổ (ngày 13-11). Từ ngày 16 tới 22, chúng lần lượt lấy Tam Đường, Bình Lư (ngày 21-11) và tiến ra cây số 21 đường Cha Pa (ngày 23-11). Ý định của chúng là một mặt đánh thọc ra Cha Pa, phá thuế, gây ảnh hưởng chính trị, một mặt bịt tiểu đoàn của ta ở Phong Thổ để mưu tiêu diệt. Nhưng chủ lực ta ở thị xã kịp thời vào Cha Pa đánh chúng phải rút về cây số 5 Bình Lư, (ngày 26-11) tiểu đoàn bị hăm ở Phong Thổ cũng theo đường bí mật ra tới Bát Xát ngày 26-11.

Hiện nay, địch hoàn toàn chiếm lại Phong Thổ, chúng đang lùng sục các khu để phá cơ sở và bắt cán bộ của ta.

Nhận xét lại toàn bộ mặt phụ của chiến dịch Lý Thường Kiệt tại Lao Kay, ta đã thực hiện nhiệm vụ phối hợp, tiêu diệt được một phần sinh lực địch và cố gắng trong việc làm áp lực gây cơ sở chính trị tại Phong Thổ. Nhưng về phía địch, chúng cũng cương quyết chiếm lại phòng tuyến cũ và phá kế hoạch lập khu du kích của ta.

Khó khăn nhất của chiến dịch là vấn đề tiếp tế, do vấn đề này cộng với thất bại sau hai trận Than Uyên, Khau Co, ta đã chuyển dần vào thế bị động từ tích cực phản công sang phòng ngự gây cơ sở và củng cố chiến thắng của màn 1.

Trong tác chiến ta nhận rõ chỗ yếu của Trung đoàn 148 - một Trung đoàn mới trưởng thành, tác phong du kích nặng, đánh cứ điểm kiên cố kém, nhưng về phía địch, ta thấy nếu bỏ rơi công sự đánh vận động cùng ta thì lại bị quân ta diệt thua dễ dàng.

2. Mặt Đông

Trong khi Trung đoàn 148 tác chiến mặt Tây thì các mặt Đông

lực lượng địa phương quân Lao Kay tiếp tục quét tàn phỉ tại Pha Long với chính sách chiếm đóng làm áp lực cho công tác chính trị, ta kéo dần nhân dân và 2/3 quân phỉ ra hàng (91 tên).

Châu Quáng Lồ phải chạy sang Trung Hoa, tàn quân của hắn còn 40 tên, bị phân tán lẻ tẻ ở các miền rừng rậm và hang sâu (San Kha Su, Lao Pao Chải, bờ sông Chảy).

Trong số ra hàng lần này có những tên vẫn chống ta suốt từ năm ngoái như Lồ Khai Cồ, Lý Pao Tra, còn những tên quan trọng như Tráng Hồng Phủ, Sùng Seo Quán cũng bắn tin xin hàng.

Nay Châu Quáng Lồ cũng đưa tin thăm hỏi điều kiện ra hàng. Sau khi tên Hoàng Giao Sư, đặc vụ cố vấn của hắn bị các đồng chí giải phóng quân bắt và tên Lồ Pín Dìn bị chết ở Si Ma Cai, ta đã trả lời hắn, tuyên bố sẵn sàng khoan hồng nếu hắn thực tâm trở về với Chính phủ. Ngoài ra ta hy vọng sẽ lôi kéo được chừng 20 tên trong số 40 tên còn lẩn trốn.

Tại Pha Long, ta đã mở một lớp huấn luyện cho những người ra hàng, rồi vận động 2 tên trong lớp tự đứng thú tội trước dân và nộp súng, kết quả ngoài 2 tên này có 4 tên nữa mang súng nộp ngay trong lớp, tổng số thu được là 150 khẩu, ước đoán số súng phỉ còn giấu chừng 50 khẩu.

Nhân dân Pha Long bây giờ có cảm tình với ta hơn vì một mặt ta đã biết dùng lao động giúp họ và một mặt dùng ca vũ để lôi kéo họ. Tuy nhiên, ảnh hưởng của Châu Quáng Lồ còn khá sâu sắc trong dân Mèo. Hơn nữa việc nhân dân phải phục vụ liên miên trong ba tháng cho các đơn vị bộ đội chiếm đóng cũng làm một số đồng nhân dân kêu ca.

Mặt Bắc Hà, công tác tiễu phỉ tiến hành khả quan hơn. Đáng chú ý nhất là du kích Si Ma Cai và Lùng Phình đã tự lực đánh lui được hai cuộc tấn công của địch vào Si Ma Cai, Na Mạ phá kế hoạch trỗi dậy của các tên Lù Pín Dìn, Hoàng La Ú ở Si Ma Cai, Hàng Sào Lùng ở Lùng Phình và cùng địa phương quân tỉnh Hà Giang đánh tàn lụi Xếp Sàng (thổ phỉ Hoàng Su Phì).

Tại Bắc Hà, du kích bắt được Hoàng A Da, tức là em Hoàng A Tưởng, tên Da là một tên Pháp cho nhảy dù về Pha Long hồi tháng 2-1951. Ở Nậm Lúc, du kích cũng bắt được tên Việt gian Bo Sếu - tay sai của Hoàng A Tưởng về, mới đây ở Si Ma Cai còn bắt được tên Giang Min Cao (nguyên Phó Chủ tịch Seo Pa Tru - Trung Quốc).

Sau trận ta thắng Si Ma Cai (ngày 11-9-1951), tên tướng phi Tráng Xuân Phà lại ra hàng, riêng Hảng Sào Lùng và Hoàng La Ú còn lẩn trốn ở vùng sông Chảy, giáp Pao Mao Phìn, Bản Lầu.

Ở Muồng Khương sự hoạt động của phi trong hai tháng yếu ớt, du kích Muồng Khương đang vây đê thuyết phục một số 10 tên Mèo lẩn trốn ở vùng Nậm Chảy và ngày...^{*} du kích giết được...^{**} khi tụi này định về vùng Nấm Lư tuyên truyền.

Tóm lại, công tác tiễu phi trong thời kỳ vừa qua đạt nhiều kết quả, nhân dân các vùng Pha Long, Si Ma Cai, Lùng Phình càng ngày càng giác ngộ. Tụi phi bị tước dần lực lượng và tách khỏi nhân dân, trong chiến đấu, du kích của ta tiến bộ mau, tuy nhiên cần phải nỗ lực tăng cường công tác dân vận và nhất là giáo dục du kích vì hiện nay có một số du kích trở nên kiêu ngạo, dọa nạt nhân dân sau khi đạt được một vài thành tích.

II. PHÂN CHÍNH TRỊ

Những việc đáng chú ý nhất về phương diện chính trị trong hai tháng qua tại Lao Kay là việc gây cơ sở ở Phong Thổ, việc đối phó Việt gian, Ban Liên Việt LC ra mắt trong ngày lễ kỷ niệm một năm giải phóng Lao Kay.

1. Gây cơ sở ở miền Tây

Nhiệm vụ gây cơ sở ở miền Tây được đề ra song song với tác

^{*}, ^{**} Theo bản gốc.

chiến của chiến dịch Lý Thường Kiệt. Nhưng tới nay kiểm điểm lại chúng ta chỉ đặt thêm cơ sở rěo Mèo Lản Nhì Thàng (Tam Đường).

Sở dĩ công tác gây cơ sở chậm vì các cán bộ Tỉnh ủy điều động vào Phong Thổ chậm. Số cán bộ của Phong Thổ chỉ đủ làm được nhiệm vụ tiếp thu các vùng giải phóng và nhiệm vụ phục vụ cho bộ đội tác chiến.

Sau màn 2 của chiến dịch, số lớn cán bộ thuộc đoàn củng cố Lai Châu do đồng chí Lạc phụ trách đứt liên lạc với Ban cán sự. Hiện nay, cán bộ Phong Thổ vẫn nắm được rěo Mèo Tả Lèng, Lản Nhì Thàng (Tam Đường), rěo Mán Si Thau Chảy (Bình Lư) nhưng rất có thể trong một thời gian các vùng này sẽ bị Pháp tập trung vì ngay trước chiến dịch Lý Thường Kiệt, Pháp đã ra lệnh chuyển số dân này về phía bên phải đường cái Phong Thổ đi Bình Lư.

Trong các làng cơ sở của ta, so sánh với hồi chiến dịch tháng 4, lần này tinh thần nhân dân bạc nhược hơn và số Việt gian cũng nảy nở ra nhiều hơn.

Tỉnh ủy đã đặt kế hoạch cho Phong Thổ lãnh đạo nhân dân chống giặc, tập trung kiểm soát bằng cách đưa dân xin Pháp cho phân tán sang Lản Nhì Thàng, một mặt bố trí đặt các trạm liên lạc ở cửa ngõ Bình Lư, Tam Đường để chấp mối với số cán bộ còn ở lại hậu địch và đánh thông đường liên lạc với Than Uyên.

2. Đối phó với Việt gian

Trong những ngày sắp mở chiến dịch và những ngày đầu của chiến dịch, Việt gian hoạt động mạnh tại các huyện Cha Pa, Bát Xát theo con đường đi Mường Hum, Tả Giang Phìn ra cây số 32 về Mong Và qua Seo Tỉ Phi vòng về Than Uyên và đường Mường Hum đi Đồng Tuyễn về thị xã và bắc Cam Đường.

Sự hoạt động của chúng nhằm điều tra tình hình quân sự của ta và vận động dân công đào ngũ. Khi chiến dịch mở, chúng phao tin tàu bay bắn rơi nơi này nơi nọ để làm hoang mang nhân dân. Đối với việc thu thuế chúng phản tuyên truyền, xui dân khai giấu hoặc vu cho ta là thu thóc của dân để trả nợ Trung Hoa.

Sau trận thất bại Pa Pe, sự hoạt động của Việt gian ở mặt Cha Pa sút kém, nhất là trong dân Mèo vì tên Châu A Chùa chịu trách nhiệm vùng này bị mất liên lạc với Ban chỉ huy Pháp ở Pa Pe. Trong khi chiếm đồn Pa Pe ta đã bắt được Châu A Chùa, tiếc rằng bộ đội sơ ý để hắn trốn mất.

Ở mặt Mông Và và Cam Đường, Tỉnh ủy cũng cho bắt các tên tình nghi liên lạc với địch. Hiện nay đang tiến hành việc lấy tài liệu những tên đã bị bắt. Nhờ vụ bắt này việc thuế và dân công ở Cha Pa tiến hành dễ dàng hơn và sự hoạt động của Việt gian cũng dè dặt hơn.

Tại thị xã và Bảo Thắng tháng 11 ta cho xử bắn công khai 13 tên Việt gian đã tuyên bố hồi tháng 6-1951, việc xử công khai đã gây ảnh hưởng tốt trong dân Việt Nam, Hoa kiều ở thị xã, Bảo Thắng và các vùng lân cận. Nó đã đánh tan thắc mắc của một số người cho rằng, ta sẽ tiêu diệt bí mật người bị bắt và một mặt tuyên bố rõ ràng chính sách kiên quyết của Chính phủ đối với các tên bán nước cầu vinh.

3. Ủy ban Liên Việt Lao Kay được chính thức thành lập và ra mắt trong ngày kỷ niệm giải phóng Lao Kay ngày 1-11-1951

Từ trước tới nay, Ủy ban Liên Việt Lao Kay chỉ gồm có một số cán bộ Đảng. Sau hội nghị cán bộ tỉnh các địa phương bắt đầu lựa chọn một số đại biểu các chủng tộc và tầng lớp nhân dân để lập Ủy ban Liên Việt tỉnh.

Tối ngày 1-11, Ủy ban Liên Việt lâm thời triệu tập một cuộc hội nghị gồm những người có công và thân sĩ trong tỉnh vận động bầu ra Ủy ban Liên Việt chính thức gồm 17 người đủ thành phần Mèo, Mán, Nùng, Nhăng, Thái, Thổ..., đồng thời trong buổi dạ hội đêm hôm đó Ủy ban Liên Việt ra mắt trước nhân dân. Sau đó, Ủy ban chính thức họp để nghiên cứu chính cương, điệu lệ của Hội nghị Mặt trận toàn quốc, nghiên cứu bản cáo tình hình nhiệm

vụ truớc mắt của Lao Kay. Hiện nay, một số các chấp ủy viên Liên Việt đã bắt đầu công tác vận động nhân dân hoan nghênh việc miễn thuế nương, rẫy của Chính phủ và quyên góp về nương rẫy.

Kiểm lại việc thành lập Liên Việt chính thức giữa ngày kỷ niệm giải phóng Lao Kay và giữa lúc ta chiến thắng Phong Thổ là đúng. Nhưng do việc tổ chức và vận động kém nên sự ra mắt của Liên Việt không được vang dội trong toàn thể nhân dân. Tuy nhiên, các ủy viên Liên Việt mới sau ngày ra mắt tỏ ra sắng với công việc của mình.

III. PHẦN KINH TÀI

1. Việc tiến hành thuế nông nghiệp

Cuộc Hội nghị Tỉnh ủy tháng 9-1951 định rõ trọng tâm của Lao Kay trong những tháng cuối năm là thuế nông nghiệp.

Hiện nay, các huyện Cha Pa, Bát Xát, Mường Khương và 1/2 huyện Bảo Thắng đã hoàn thành việc lập sổ thuế, đang chuẩn bị vận động quyên thóc nương, rẫy và thu thuế.

Các xã còn lại (trong huyện Bắc Hà và Bảo Thắng) đang tiến hành nốt việc lập sổ thuế.

Dự thu của Lao Kay vụ thuế này có thể được 1.500 tấn.

Trong việc thu thuế, Lao Kay có ưu điểm là đi đúng đường lối quần chúng, dùng phương pháp định mức cho các thôn rồi vận động nhân dân bình ногi tố cáo các tui gian lận, do đó không mất nhiều thì giờ phân khoảng định hạng, binh mục chênh lệch và nhất là đã nhờ thuế phát triển được trung kiên trong tầng lớp bần, cố nông và trung nông. Mức sản lượng trung bình một vài nơi đạt được tương đối cao (400kg). Nhờ thuế Tỉnh ủy cũng tiến hành được việc kiểm tra cán bộ và các chi bộ xã trong tỉnh, đã giáo dục được một phần cán bộ theo lề lối làm việc mới và đả phá bệnh quan liêu của cán bộ, đầu óc tự tư, tự lợi của một số đồng chí.

Nhưng nhược điểm số cán bộ làm thuế ở Lao Kay quá ít (60 người) trong số này có một số ở các cơ quan không quen xuống thôn xã thiền huấn luyện thực tập nên trong khi tiến hành thuế hoặc đã giải thích sai chính sách, hoặc đã hoang mang trước một vài cuộc tranh đấu do những tên thôn trưởng phú nông ngoan cố lanh đạo.

Một điểm đáng chú ý nữa là tại các vùng làm chiêm (thuộc Bát Xát) có nhiều gia đình do thôn trưởng hoặc phú nông bí mật lanh đạo kéo lên ủy ban xã và huyện xin giảm thuế chiêm. Lo sợ của họ là nếu họ phải nộp thuế lúa chiêm thì họ sẽ bị đói và cả nhà tính ra phải đóng tới gần 72 phần trăm lúa vụ mùa.

2. Thu thuế công thương nghiệp

Trong khi tiến hành thuế nông nghiệp, tại thị xã và các vùng huyện lỵ cũng thu thuế công thương nghiệp. Tỉnh ủy có phái một đồng chí năng lực bí thư huyện giúp đỡ ty thuế quan làm thuế, nhờ đó đã sửa chữa được một phần nào lỗ lõi làm việc thiếu tin tưởng quần chúng, mệnh lệnh chủ nghĩa của cán bộ thuế vụ. Sau một tháng huấn luyện thuyết phục đã lanh đạo các cuộc bình nghị thắng lợi đưa mức kê khai từ 3/10 sự thật tới 8/10 sự thật.

Hiện nay, công tác thu thuế công thương đã bắt đầu nhưng trở ngại lớn nhất là có một số con buôn nhỏ lúng túng vì phải lo tiền nộp thuế gộp mấy tháng một lúc.

Hơn nữa có nhiều triệu chứng ngờ rằng, ông trưởng ty và một số nhân viên thuế vụ đã ăn lậu trong việc thu thuế hàng chuyền.

3. Mậu dịch bình ổn vật giá

Trong tháng 10, chi điểm Mậu dịch Lao Kay được chấn chỉnh thành một chi sở đầy đủ nhân viên. Việc tổ chức các thương điểm cũng đã hoàn thành ở Bắc Hà, Cốc Lếu. Ở Bát Xát và Cha Pa đã đặt được đại lý và ở Phố Lu có trạm thu lâm, thô sản.

Việc khôi lượng muối ở xuôi lên có kết quả tuy giá muối so với giá gạo (ở Muồng Khương 1 yến ruối gạo mới được 1 cân muối), nhưng nói chung giá các thực phẩm ở Lao Kay lên từ từ.

Riêng về vải từ ngày mậu dịch ngừng bán, giá thị trường tăng gấp đôi ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của công chức và nhân dân trong vụ rét năm nay.

Việc khai thác lâm, thổ sản bắt đầu nhưng chương trình khai thác mắc khuyết điểm là thiếu trọng điểm, dàn ra nhiều thứ.

Việc huy động vốn trong dân chưa làm được.

Hàng hóa nói chung còn khan hiếm.

Kho thóc: Khu bồi sung cho Lao Kay một chi sở trưởng, Lao Kay cũng tách mỗi huyện một cán bộ sang kho thóc, nhưng so với nhu cầu công tác thì số nhân lực còn thiếu gần 30 người.

Kế hoạch lập kho đang tiến hành tại các huyện hữu ngạn sông Hồng.

4. Huy động nhân dân phục vụ chiến dịch

Trong hai tháng 10 và 11, Lao Kay phải huy động một số lớn dân công đi phục vụ cho chiến dịch Lý Thường Kiệt, cho công tác tiễu phỉ miền Đông, cho việc sửa chữa đường giao thông Yên Bái - Lao Kay.

Lại gấp lúc mùa gặt việc huy động dân công gấp nhiều khó khăn và cản trở nhiều tới vụ mùa năm nay.

Tổng số cán bộ đã điều khiển dân công ở mặt Tây là 20 người, do một đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc. Ấy là chưa kể số cán bộ chỉ huy dân công ở đường sắt và mặt Đông.

Tổng số dân công riêng ở mặt Tây đã huy động được 5.516 người, 808 ngựa tải 96 tấn gạo vào Cha Pa và 20 tấn vào Bình Lư, gánh hơn 1.000 gánh chiến lợi phẩm và cáng 26 thương binh. Các nơi khác chưa có thống kê rõ con số. Trong số dân công có 7 người chết vì rét và bệnh, 8 người chết vì tàu bay bắn hoặc sa cầu.

Nhận xét thì việc tổ chức động viên khá chu đáo, nhất là vận động gần 100 phụ nữ đi dân công cho chiến dịch (phụ nữ trong làng từ xưa tới nay chưa đi dân công bao giờ).

Nhưng việc lấy dân công vẫn chưa công bằng vì đa số chính quyền các cấp xã và thôn còn dung túng cho bà con. Số dân công lấy tuy gần hết khả năng của tỉnh nhưng vẫn không đủ cung

cấp cho chiến dịch, lại thêm số anh em quân lương hoang báu làm sai kế hoạch chuyển vận nên bộ đội trong màn 1 của chiến dịch thiếu gạo.

IV. PHẦN VĂN HÓA - XÃ HỘI

Trong hai tháng qua công tác bình dân học vụ và tiêu học vụ sút kém vì dân bận mùa, ban dân công và một số cán bộ chuyên môn dồn vào làm thuế nông nghiệp.

Về mặt vệ sinh ở các vùng Mèo, Mán, Mường Hum, Cha Pa phát sinh ra một thứ bệnh nghi ngờ là bệnh đau màng óc, làm một số nhân dân bị chết.

Đặc biệt ở Bảo Nhai trong trận lũ ngày 22-10-1951 có 3 người bị chết, 48 gia đình bị thiệt hại, hơn 5.300kg thóc bị cuốn đi, 100 mẫu ruộng bị tàn phá, 80 trâu, 8 lợn, gà bị nước cuốn trôi.

V. PHẦN ĐẢNG

- Phối hợp với công tác thuế nông nghiệp, công tác xây dựng Đảng ở Lao Kay trong giai đoạn vừa qua nhằm kiểm tra cán bộ và các chi bộ xã, một mặt nhằm sửa đổi lề lối làm việc cho cán bộ, giáo dục quan điểm quần chúng và đường lối quần chúng cho cán bộ. Ở bộ đội cũng tiến hành việc mở rộng dân chủ và binh can.

Sau buổi sơ kết thuế, nhìn chung thấy cán bộ tiến bộ lên nhiều, các lối làm đại khái, lối lãnh đạo quan liêu, các tư tưởng chỉ trách nhiệm trước cấp trên không chịu trách nhiệm trước nhân dân hoặc những đầu óc tự tư, tự lợi và mị dân của một số cán bộ và đồng chí đã được chỉnh đốn dần dần và nhất là được bài học thực tế của thuế rèn giũa, sửa chữa.

Có thể nói, chưa bao giờ cán bộ được trải qua một cuộc vận động thử thách quý báu như việc làm thuế và chưa bao giờ cán bộ tin tưởng và hứng khởi công tác như khi tiến hành thuế.

Đồng thời nhờ thuế Tỉnh ủy hiểu rõ thêm được năng lực, trình độ các cán bộ và chi bộ, điều tra được nông thôn, nhận rõ những sự

sai lầm trước của Tỉnh ủy về chính sách cán bộ và trong sự chỉ đạo các cấp dưới.

Công tác thuế còn giáo dục cho cán bộ về cách thức nắm trọng tâm, cách thức chỉ đạo riêng và tổng kết kinh nghiệm.

Sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong hai tháng 10 và 11 so với trước tiến bộ và sát hơn nhiều.

Nhưng vì trong khi tiến hành thuế, cán bộ tập trung nên cũng ảnh hưởng tới việc chấn chỉnh, biên chế trong Đảng và chính quyền, các cơ quan văn phòng các cấp ủy ở Lao Kay trong giai đoạn vừa qua đã không đủ khả năng giúp đỡ các cấp ủy nghiên cứu và chỉ đạo công tác. Sự liên hệ giữa các ngành bố trí chưa ổn cũng cản trở đến công tác chỉ đạo và năng suất của cán bộ chuyên môn.

Dự định của Tỉnh ủy là sau lớp thuế này sẽ mở rộng phê bình và tự phê bình chấn chỉnh lại học tập cho cán bộ, đồng thời chấn chỉnh các cơ quan và điều chỉnh cán bộ trong tỉnh.

KẾT LUẬN CHUNG

Kiểm điểm lại mọi mặt công tác Lao Kay ta thấy:

1. Công tác Lao Kay trong hai tháng qua đã biết tập trung lực lượng thực hiện các nhiệm vụ chính nên đã đạt được thành tích trong việc thu thuế, tiễu phỉ và phục vụ cho chiến dịch miền Tây.

2. Lại biết phối hợp các ngành công tác với trọng tâm do đó mỗi ngành công tác không bị đình trệ mà còn tiến bộ hơn lên.

3. Nhưng Lao Kay đã có những khuyết điểm như:

- Việc tổ chức chưa lợi dụng được hết khả năng của bộ máy chính quyền để thực hiện lãnh đạo toàn diện. Giữa văn phòng các khối sự phân công theo dõi cũng chưa rành mạch nên đã xảy ra một vài việc như việc quyết nghị đưa cán bộ vào Phong Thổ mà không có công văn hành chính đôn đốc các huyện...

- Về tư tưởng, khi tiến hành thuế một số cán bộ không nắm vững đường lối đại đoàn kết và quan niệm giai cấp của Đảng nên hoặc có nơi nhẹ về thuyết phục, nặng về dùng bần nông tố cáo sự ngoan cố của phú nông (Mường Vi - Bát Xát), không chú ý nắm

bần nông (làng Kim - Bát Xát), có nơi lại quá tin vào lời khai của phú nông (Tổng lâu Mường Khương), ngay trong công tác tiễu phỉ cũng xuất hiện những hành động nghi ngờ dân, nạt dân, xâm phạm đến tài sản của dân.

Hiện nay, công tác tiễu phỉ mặt Đông có nhiều triển vọng, công tác thuế cũng đã làm nảy nở ra một số trung kiên bộc lộ ra tất cả những ưu, khuyết điểm và tư tưởng, tác phong của cán bộ, của chi bộ, của các cơ quan hành chính và các tổ chức quần chúng.

Nhưng một mặt tại Pháp vẫn có thể uy hiếp huyện Bát Xát và Cha Pa mặt tả ngạn sông Hồng.

Vì thế, nhiệm vụ trong tháng 12 của Lao Kay là:

- Hoàn thành việc lập sổ thuế tại Bắc Hà (3 xã) và các xã còn lại của huyện Bảo Thắng.

- Tiếp tục giáo dục quần chúng và trung kiên các ủy ban và chi bộ để củng cố những thắng lợi của thuế đưa lại, đặt cơ sở cho tổ chức nông hội và việc bầu Ủy ban kháng chiến hành chính trong kỳ sắp tới đây.

- Nỗ lực gây cơ sở tại Phong Thổ và chuẩn bị đê phòng địch đánh lan rộng ở mặt Tây, quét nốt thổ phỉ, nỗ lực củng cố miền Đông thành một căn cứ của tỉnh.

- Tổ chức tổng kết bốn vấn đề:

+ Tiễu phỉ

+ Biên chế

+ Vụ mùa thắng lợi

+ Và thuế

Chuẩn bị tổ chức một cuộc kiểm thảo toàn bộ công tác từ ngày thành lập Tỉnh ủy tối nay và đặt chương trình công tác năm 1952.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 81-TT/LK, ngày 14-12-1951

**Về việc thi hành chỉ thị, thông tri của Trung ương về
phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai,
báo cáo ba tháng và bản tự phê bình của Trung ương**

Kính gửi: Các đồng chí tỉnh ủy viên

Việc phổ biến Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai, Hội nghị Tỉnh ủy mới đây đã nghiên cứu sơ lược và đã quyết định lấy làm tài liệu học tập trong ban tỉnh.

Nay tiếp đến Ban Thường vụ nhận được bản báo cáo ba tháng thứ ba của Trung ương, bản tự phê bình của Trung ương và Chỉ thị (số 20-CT/TW) của Trung ương hướng dẫn các địa phương thi hành việc phổ biến những nghị quyết, báo cáo và bản tự phê bình đó.

Để thi hành đúng tinh thần chỉ thị của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 6-12-1951 đã nghiên cứu và quyết định gửi tới các đồng chí nguyên văn các bản nghị quyết, biên bản, bản tự phê bình và chỉ thị, thông tri của Trung ương và Ban Thường vụ để ra mấy điểm cụ thể để các đồng chí nghiên cứu và chú ý thi hành những điểm sau đây:

1. Đối với bản kế hoạch “công tác trong vùng tạm bị chiếm và vùng du kích” sau khi nghiên cứu xong các đồng chí phải huỷ bỏ (đốt) ngay và không cho cán bộ được ghi chép sổ tay.

Riêng Phong Thổ, các đồng chí phải thu thập tài liệu những kinh nghiệm công tác hậu địch báo cáo về cho Tỉnh ủy để Tỉnh ủy lấy tài liệu báo cáo lên Trung ương và Liên khu.

2. Đối với bản Nghị quyết “tình hình và nhiệm vụ chung” các đồng chí phụ trách các huyện sẽ tuỳ theo hoàn cảnh cụ thể của địa phương rút ra những điểm chính trong bản nghị quyết phản ánh đến công tác địa phương để phổ biến xuống cho cấp huyện và xã, đồng thời các đồng chí tỉnh ủy viên khi đi xuống dự các cuộc họp của cấp dưới sẽ đem nghị quyết đó lấy những điểm chính của nghị quyết xét có phản ánh cho công tác của từng huyện để phổ biến cho huyện và xã.

- Riêng Tỉnh ủy sẽ nghiên cứu và có thông tri phổ biến cho các huyện sau.

3. Đối với các bản nghị quyết về từng phần công tác chuyên môn, các đồng chí phụ trách các ngành sau khi nghiên cứu phải làm bản dự kiến để đặt kế hoạch thi hành về phần công tác chuyên môn của ngành mình và căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng huyện để phổ biến kế hoạch công tác chuyên môn xuống cho các huyện, gửi về để Tỉnh ủy duyệt.

4. Đối với bản báo cáo ba tháng của Trung ương sau khi các đồng chí nghiên cứu xong, sẽ căn cứ vào Thông tri số 32-TT/TW của Trung ương hội để nhận xét báo cáo về kiểm điểm công tác của địa phương, báo cáo về Tỉnh ủy để lấy ý kiến chung trả lời Trung ương.

Riêng về phần Ban Thường vụ đã có nhận xét trong cuộc họp ngày 6-12 như sau:

- Nội dung báo cáo Trung ương viết như vậy, tuy rằng đại cương có mục đích thông tri cho cấp dưới hiểu rõ tình hình chung và công việc của cấp trên nhưng đầy đủ. Đặc biệt, báo cáo có nêu bật được những ưu, khuyết điểm, thành, bại của ta và địch, những kinh nghiệm công tác và kế hoạch sửa chữa của các nơi có nêu bật được những điểm trọng tâm của từng ngành, từng thời gian.

- Tác dụng của báo cáo đó giúp cho Tỉnh ủy hiểu rõ được tình hình chung toàn quốc, chủ trương của Trung ương từng thời gian để định hướng và chương trình công tác cho địa phương được sát với hoàn cảnh thời gian hơn và giúp cho địa phương đổi chiếu với công tác thực tế để kiểm điểm những ưu, khuyết điểm công tác của mình, học hỏi kinh nghiệm các nơi để đề ra kế hoạch sửa chữa.

- Khuyết điểm của Tỉnh ủy từ trước đến nay là chưa biết sử dụng báo cáo của Trung ương vào việc kiểm điểm công tác của địa phương và việc phổ biến báo cáo kém.

- Đồng thời để sử dụng báo cáo đó đạt kết quả, các đồng chí tỉnh ủy viên xuống dự các hội nghị cấp dưới sẽ dựa vào những kinh nghiệm trong báo cáo, hướng dẫn các cấp kiểm điểm công tác và đề ra kế hoạch sửa chữa cho các cấp.

- Đối với các chi bộ, báo cáo đó không phổ biến toàn bộ, mà chỉ mỗi khi đến họp chi bộ thì dựa vào những điểm chính về những kinh nghiệm của các nơi có phản ánh với địa phương đem đối chiếu với địa phương để kiểm điểm ưu, khuyết điểm công tác của địa phương.

5. Đối với bản tự phê bình của Trung ương, các đồng chí sẽ nghiên cứu kỹ đối chiếu với địa phương mình, ngành mình, bản thân mình và chung toàn tỉnh mình đã có những ưu, khuyết điểm gì liên quan với những điểm của Trung ương, báo cáo về cho Tỉnh ủy lấy tài liệu báo cáo lên Trung ương biết để kịp thời bổ khuyết.

6. Phương pháp phổ biến và kiểm điểm các đồng chí theo đúng tinh thần những điều nói trong bản Chỉ thị của Trung ương số 20-CT/TW trong điều 5, 6, 7.

Mong các đồng chí tích cực thi hành và báo cáo về Tỉnh ủy các điểm trên trước ngày 30-12-1951.

T/L BAN THUỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 35-CT/LK, ngày 27-12-1951

**Bố khuyết về việc đối phó với tình hình
hiện tại ở Bát Xát**

Kính gửi: Ban Cán sự Bát Xát

Căn cứ vào báo cáo tình hình hiện tại về Chỉ thị số 20-CT/BCS của các đồng chí Tỉnh ủy nhận thấy:

- Một mặt địch co hẹp phạm vi kiểm soát ở Bình Lư vào thế phòng thủ (rút Giang Ha, Pa Pe, Bình Lư về Đông Pao, Tru Chải, Tam Đường) để tăng cường thêm lực lượng ra đóng Trạm Trô (vì ở đây chúng dựa được vào lực lượng thổi phỉ Tàu và phản động địa phương) để củng cố vị trí bảo vệ Phong Thổ.

- Âm mưu của chúng tung phản động địa phương lén về tổ chức nội ứng trong nhân dân, tạo điều kiện hòng tấn công ra hoặc quấy rối hậu phương ta để phá thuế và gây ảnh hưởng chính trị.

- Chúng có thể nhắm những phần tử lùng chừng, bất mãn với ta từ trước đến nay và trong vụ thuế, và những thân nhân bọn theo địch hiện nay để tổ chức.

- Việc điều tra phản động của ban cán sự vừa đây bị bại lộ, vì khuyết điểm trong thái độ giải thích và không giữ nguyên tắc bí mật triệt để. Rất có thể trong dịp ta đang thu thuế này những bọn phản động lùng chừng địa phương sẽ tích cực hoạt động mạnh, cầu cứu đồn địch đánh ra để chiếm đoạt phá rối việc thu thuế của ta ở Mường Hum.

- Ánh hưởng trên làm cho dân chúng hoang mang, gây ra tâm lý lùng chùng và cán bộ cũng tỏ ra lo lắng sợ địch tái chiếm.

Để đối phó với tình hình trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị bổ khuyết, Chỉ thị số 20-CT/BCS như sau:

1. Kế hoạch đối phó với bọn phản động hiện tại

- Các đồng chí phải đình chỉ ngay việc cho trung kiên chui vào tổ chức phản động, tuân hành Chỉ thị (số 18-CT/TW) của Trung ương về việc dùng gián điệp đồi. Vì trung kiên của ta còn non, có thể bị địch lợi dụng nhiều hơn.

- Kiểm điểm lại thái độ, hành động, nguyên tắc bí mật trong khi tiến hành theo dõi phản động vừa qua để bổ khuyết.

- Đối với những ổ phản động đã có manh mối, tuy lộ nhưng Tỉnh ủy chủ trương chưa cho bắt, mà phải tiếp tục bố trí chỉ điểm, cứ theo dõi hành động những tổ chức đó.

Việc bố trí theo dõi cán bộ địa phương phải chịu trách nhiệm, thái độ đối với đó phải hết sức khôn khéo, đừng để họ nghi là giám sát họ. Một mặt vẫn phải gần gũi, giáo dục, thuyết phục họ. Muốn điều tra manh mối phản động phải tùy từng người mà hỏi dò, trước hết phải điều tra ngay thái độ người mình định hỏi, xét có thể tin cậy họ trung thành giữ bí mật cho mình hay không. Tránh gặp đâu hỏi đấy, bạ người nào hỏi người ấy.

Luận điệu giải thích cho dân để phòng Việt gian cũng phải khôn khéo, tránh lối ám chỉ, làm cho người có tật biết sẽ không thành công.

- Việc bố trí trung kiên theo dõi cũng phải thận trọng, thử thách trung kiên có thể tin cậy huấn luyện kỹ càng về nguyên tắc bí mật để họ có ý thức bí mật đối với nhiệm vụ điều tra của họ. Phải gặp từng người trung kiên mà đặt kế hoạch cho từng người phụ trách từng nơi, từng ổ, không nên bố trí quy mô hai, ba tổ trong một cuộc họp trung kiên, và không nên cho trung kiên này liên lạc với trung kiên khác. Ý thức bí mật của họ kém, có thể dễ bị lộ bí mật.

- Trong bọn phản động phải nhầm những tên nào trùm sỏ lợi hại, tên nào a dua để đề phòng nếu bị lộ phải đối phó kịp thời. Khi chúng định trốn hoặc định khởi sự phải bắt ngay.

- Tỉnh ủy sẽ phái vào một đội công an biệt động đặt dưới quyền điều khiển của Ủy ban và Ban cán sự huyện, nhưng chỉ dùng trong khi phải bắt giải, không được giao việc điều tra cho đội này. Nếu Ty Công an muốn thuỷ chuyển đội này đi đâu phải được Tỉnh ủy đồng ý trước.

- Các đồng chí phải làm báo cáo danh sách, hành động của từng tên, phân loại lợi hại và đề nghị ý kiến đối phó gửi về Tỉnh ủy ngay để duyệt và kịp thời chủ trương.

2. Đối với tình hình Mường Hum, Trịnh Tường hiện tại

Trước hết phải đả phá tư tưởng cầu an của cán bộ lúc nào cũng sợ địch tái chiếm, sẽ có ảnh hưởng đến thái độ giải quyết công việc hằng ngày. Cán bộ phải bình tĩnh lấy tinh thần một kẻ chiến thắng để giải thích cho dân và giải quyết các vấn đề. Trước tình hình đó không giấu giếm dân những khó khăn có thể xảy đến mà ngay từ bây giờ phải giải thích cho dân biết có thể địch sẽ đánh ra Mường Hum. Đồng thời phải đặt kế hoạch cho dân chúng đề phòng. Có như vậy khi tình hình xảy đến dân mới tin tưởng ở cán bộ. Nhưng cũng tránh thái độ hấp tấp, gây hoang mang cho nhân dân.

Cần nói cho dân rõ cách đánh của ta hiện tại là tiêu diệt sinh lực của địch chứ không chiếm đất, có khi phải lừa địch ra Mường Hum mà đánh (ví dụ cụ thể như Phong Thổ từ đầu năm tới nay mấy lần ta đánh vào, địch bị tiêu diệt phải rút lui, nhưng xong bộ đội lại rút ra nghỉ để cho địch tái chiếm để ta tiêu diệt), nhưng đồng thời phải phân tích chõ yếu và triển vọng thất bại của địch cho dân tin tưởng. Vạch tội ác của địch đối với dân Phong Tô cho dân căm thù địch.

Phải phân tích rõ điều kiện Phong Tô khác Mường Hum, lại xa khu tự do nên khi bộ đội ra nghỉ địch có thể chiếm lại được, trái lại Mường Hum là nơi sát nơi tự do, có áp lực quân sự bên cạnh nếu

du kích địa phương và nhân dân tích cực chiến đấu thì có thể giữ nổi địa phương. Nhấn mạnh cho dân hiểu rõ nhiệm vụ đối với việc bảo vệ địa phương làng mạc (lấy kinh nghiệm cuộc đấu tranh vũ trang của dân Bảo Thắng trước đây làm ví dụ cụ thể).

Giáo dục tư trưởng "trường kỳ kháng chiến gian khổ" nhưng nhất định thắng lợi" cho dân. Đập tan xu hướng thiếu tin tưởng ở lực lượng nhân dân, hoặc ngóng chờ địch quay lại để khỏi phải đóng góp của một số dân lùng chừng. Đặt ngay vấn đề nếu địch có tái chiếm thì cũng chỉ một thời gian ngắn sẽ bị đánh tan để dân khỏi nảy ra tâm lý lùng chừng với mọi công việc hiện tại.

Ngay từ bây giờ, cán bộ phải đến phố Mường Hum, Trịnh Tường và từng thôn xóm triệu tập dân giải thích, vận động nhân dân để phòng và chuẩn bị chống giặc.

- Lựa chọn ngay một số trung kiên, trực tiếp giúp đỡ ý kiến cho họ, bố trí nơi ăn ở bí mật của gia đình họ để khi địch đến họ có thể ở lại hoạt động bí mật với mình.

Việc lựa chọn trung kiên phải hết sức thận trọng, gặp từng người một nêu rõ tình hình có thể xảy tới và ý định của mình định cho họ ở lại, xét thái độ người nào tỏ ra kiên quyết, tích cực, vững lập trường lúc đó sẽ giao nhiệm vụ từng người một, không nên để cho người nọ biết người kia, chỉ có liên lạc giấu từng người với cán bộ. Nhưng cũng cần tránh tình trạng gây hoang mang cho trung kiên. Luôn đi sát để giáo dục, nâng đỡ họ thiết thực, thái độ phải khôn khéo đừng để họ nghĩ mình là đi giám sát họ như ở Trịnh Tường đã xảy ra. Kinh nghiệm thử thách trung kiên sẽ nghiên cứu trong Thông tri số 85-TT/LK của Tỉnh ủy để lựa chọn sử dụng cho chắc chắn.

3. Việc thu thuế

Vẫn tiếp tục theo kế hoạch cũ và phải xét lại kho tàng từng nơi có bảo đảm chắc chắn. Ngoài ra, các đồng chí phải nghiên cứu lại thật kỹ tình hình Chỉ thị của Tỉnh ủy số 33-CT/LK về việc để phòng địch tấn công thu đông để bố trí kế hoạch mọi mặt: Sự đi lại

của cán bộ, quân sự hóa cơ quan, để phòng đội biệt kích của địch, tổ chức kho lương thực bí mật, cơ sở bí mật, chuẩn bị lực lượng chống giặc, v.v. để kịp thời đối phó khi xảy đến.

Tỉnh ủy sẽ cử vào đó một đại đội làm áp lực cho việc thu thuế nhưng cũng phải đả phá tư tưởng ỷ lại vào quân sự để tích cực chuẩn bị mọi mặt của địa phương, để có thể tự đảm đương việc bảo vệ địa phương, tạo điều kiện cho bộ đội rảnh tay chỉnh huấn nhằm đánh những đòn lớn để tiêu diệt sinh lực địch.

Những đường của địch định tiến vào mà các đồng chí đã biết phải bố trí du kích tuân hành kiểm soát chặt chẽ để phòng địch đánh bất ngờ.

Nhận được chỉ thị này mong các đồng chí nghiên cứu kỹ và tích cực thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÌNH DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

**Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở rộng
ngày 31-12-1951 và 1-1-1952**

Mục đích kiểm điểm tình hình và bố trí công tác cho đầu năm trước khi một số các đồng chí đi học lớp huấn chỉnh. Có mặt các đồng chí Quy, Bình Dương, Trường Minh (Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Long, Quang, Hội, Vũ, Lao (Tỉnh ủy viên), đồng chí Hà Bắc (đoàn kiểm tra Tỉnh ủy), Văn Sơn (Đảng vụ) và đồng chí Tô Vũ (Chánh Văn phòng Tỉnh ủy).

Thủ tục: đồng chí Quy - Chủ tịch, Tô Vũ - Thư ký.

Nội dung:

1. Báo cáo

- Tình hình trong tỉnh từ Hội nghị Tỉnh ủy tháng 11-1951 tới nay
 - Tình hình hoạt động của các ban, các phái
 - Công việc thường trực Văn phòng

2. Thảo luận

- Đổi phó với tình hình để báo cáo rõ ra và thi hành chỉ thị của Trung ương, Liên khu.
- Những nét lớn công tác ba tháng đầu năm 1952
- Điều động và sửa đổi vài điểm về chính sách cán bộ

3. Linh tinh

4. Bế mạc

Hội nghị khai mạc hồi 9 giờ ngày 31-12-1951.

A. BÁO CÁO

1. Phần quân sự

a) Hoạt động của địch (sự hoạt động của địch ở mặt Tây)

- Địch rút hẹp phạm vi kiểm soát Bình Lư về phòng thủ, rút quân ứng chiến về xuôi, tăng cường hoạt động ở Trạm Trô.

- Ngày 1-12-1951, địch bắt đầu bỏ các tiền tiêu cây số 7, cây số 3 Pa Pe rút quân về Giang Ma, Đông Pao, lực lượng ở Yang Ma có 600, Đông Pao không rõ, khi rút qua các làng Mán chúng khủng bố, bắt giết, cướp đốt hết của cải của dân trên hai làng Mán The Soái Ngai, Si Thần Chải.

- Ngày 1-12-1951, tàu bay hạ cánh xuống Bình Lư cho hơn 1.000 quân về xuôi, theo tin dân thì cho là tải thương binh nhưng có thể là tiểu đoàn viễn chinh nhảy dù (2-BEF) của địch sau khi làm tròn nhiệm vụ tái chiếm Bình Lư được rút xuôi.

- Ngày 11-12, chúng càn quét các khu rừng Hồ Thầu lùng bắt dân chúng và cán bộ, bắn bị thương hai người Mán làng Tà Chải và bắt được hai người Nhắng, sau họ trốn thoát.

- Ngày 15-12, tiếp tục càn quét lùng sục các làng Mán Si Thần Chải, dân chúng chạy lên rừng nêu vô sự.

- Sau đó, chúng bỏ vị trí Giang Ma rút lên Tam Đường đóng làm ba nơi, Chu Chải, Nam Long, Tin Chai, hằng ngày tuần tiễu xuống Bình Lư và lên Tả Lèng. Ngày 27-12, những toán quân ở các vị trí trên đã rút theo ba ngả: 1 toán rút về Phong Thổ, 1 toán rút đi đường Pu Sam Cáp về Lai Châu, 1 toán rút về Đông Pao phối hợp với toán quân ở đây tuần hành ra tới cây số 5 lại rút về.

Hiện nay, tổng số địch ở mặt này có trên một đại đội đóng lều động trong khu vực Đông Pao, Chu Chải (Tam Đường) không xây

đắp công sự gì cả. Việc tiếp tế cứ ba ngày mới có một chuyến máy bay thả dù lương thực cho quân lính.

Mặt Phong Thổ: Theo tin một người dân Mèo đi Lai Châu về báo thì ngày 21-12 có một toán địch (gồm da đen và khố đỏ) trên 200 tên rút qua Sìn Hồ về Lai Châu. Tại thị trấn Phong Thổ chỉ còn hơn 100 lính Thái và Pháp chỉ huy.

Mặt Mường Hum: Sau tháng 12-1951, địch cho một toán thổi phỉ và địa phương quân (phản động Mường Hum) tiến ra đóng ở Cham Trô, đến ngày 26-12-1951 được tin chúng đã tăng cường thêm 200 tên ra ở đó.

- Thực hiện chính sách tập trung dân ở Bình Lư, Tam Đường hoạt động do thám vào nội địa ta: Tại Bình Lư, chúng đang sục dân Thái, Nhắng về tập trung ở Na Ca, Nậm Hum, và dân Mèo, Mán để tập trung ở Lo Lui Tung, Tam Đường để chúng kiểm soát, bên Bình Lư và các rẽo Mèo, Mán giáp giới Phanxipăng thành khu vực không người.

Chúng tổ chức một cuộc hội nghị các chức dịch tại Lai Châu, bắt nhân dân Phong Thổ góp mỗi người 50 đồng bạc để cung cấp cho bọn chức dịch đi họp, chưa rõ mục đích cuộc họp đó.

- *Mặt Mường Hum:* Chúng tung những phản động địa phương, tay chân Sê Cố Tỉn để về các làng gây cơ sở nội ứng, kết quả chúng đã tổ chức được bộ máy phản động ở các xã Mường Hum, Bát Xát, Nhạc Sơn, Tả Giàng Phìn, Kim Hoa (Cha Pa), lôi kéo được một số phản động địa phương ở Bát Xát theo chúng bỏ làng trốn vào Cham Trô, đặc biệt là chúng đã tổ chức được cả chỉ điểm là người làm việc với Ủy ban huyện Bát Xát.

b) Tình hình thổi phỉ mặt Đông

Bọn Chau Quang Lô còn 26 tên đã chuyển hướng hoạt động ở giáp biên giới Trung Hoa về phía giáp biên giới Si Ma Cai bờ sông Chảy. Ngày 14-12, chúng chia làm bốn tổ về các làng Tả Lùng Thàng, Ngải Thầu, Lô Suối Tủng, Lao Pao Chải hoạt động. Đồng thời bọn Việt gian, phỉ ở Bản Lầu (Mường Khương) vẫn lén lút ở

miền San Cha, Khoan Pung (đường tắt Si Ma Cai đi Mường Khương), ngày 19-12, chúng phục kích trên đường Pha Long đi Mường Khương chém 1 người dân bị thương. Lực lượng thổi phỉ của Lù Pín Dìn - cánh tay phải của Lù đã bị tan vỡ sau khi thất bại ở Si Ma Cai hồi tháng 9, nay có thêm Ma Tho Ly Mèo và 3 thổi phỉ Nùng đã ra hàng trong trận tổng lùng sục vừa đây. Tên Chanh Pet cũng ra hàng mang theo hai súng, trước khi ra, hắn hỏi ý kiến cán bộ ta nên giết hay dụ Chef Thôn ra hàng, cán bộ ta nay còn muốn áp dụng kinh nghiệm Pha Long cho lệnh giết Chef Thôn, nhưng kết quả hắn đã xui Chef Thôn trốn thoát.

- Mặt Bắc Hà lực lượng của Hoàng La Ú có chừng 20 tên hiện nay trốn ở vùng Nam Xiu, Tham Tau không hoạt động gì. Hảng Sào Lùng cũng có 9 tên có súng đi theo nhưng hết sức giữ bí mật không hoạt động gì. Thái độ hai tên này rất sợ tội, với cuộc chơi ở Si Ma Cai thất bại và sợ giải phóng quân Trung Hoa nên cố trốn tránh đợi thời, nhưng có thể Hoàng La Ú vẫn còn ra hàng. Ngoài ra, ở Bắc Hà còn có một số địa chủ Trung Hoa lẩn trốn nhưng nhân dân đã bắt đầu có ý thức diệt туị này. Tên Pò Lem quan trọng nhất trong việc đánh chiếm Bắc Hà tháng 2-1951 cũng còn lẩn trốn ở Bắc Hà. Tên Seo Sao Sang tức lý trưởng Pec Pung theo tin điều tra thì hắn còn giấu hai khẩu trung liên và mấy khẩu tiểu liên không chịu nộp. Bọn tàn quân của Chef Seng cũng vẫn lẩn trốn miền giáp biên giới Trung Hoa (Si Ma Cai).

2. Tình hình chính trị

- Từ khi địch ra đóng Cham Trô, dân chúng Bát Xát rất hoang mang, thiếu tin tưởng vào ta, đã nảy ra một số lùng chừng ngả theo địch. Bát Xát đã điều tra ra phản động ở phố Bát xát, ở Bản Qua, Bản Sèo, phố Mường Hum và ngay cả tên Thái nấu bếp cho Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện Bát Xát cũng bị địch lợi dụng. Thái độ bọn thôn trưởng, chánh phán, phú nông, kỳ hào cứ tỏ ra lùng chừng đối với việc thu thuế và dân chúng một số hoang mang có thái độ ngóng cho địch về để khỏi phải đóng thuế.

Sau khi tình hình xảy ra, Ban Cán sự Bát Xát tổ chức giải thích cho dân, do thái độ không khéo nên một số thấy bị lộ đã trốn đi theo địch, tính đến nay đã trốn mất hơn 20 người thuộc ba xã trong huyện chui vào Cham Trô với địch.

Ở Cha Pa đặc vụ đã liên lạc được với địch nên đã bắt đầu hoạt động lén lút: Vận động dân Cha Pa làm giấy bảo đảm cho tên Pong Nuoc và đặc vụ bị ta bắt, phản tuyên truyền thuế nông nghiệp, tung tin địch sắp đánh ra đe dọa người làm việc cho ta, làm chủ tịch Kim Hoa, Thanh Phú sợ phải trốn lên rừng mấy ngày. Phá hoại máy nước, làm cho dân thị trấn bị đói nước hai ngày.

Chúng liên lạc với nhau theo hai đường Sán Chải đi Bình Lư, Bản Khoang, Tả Giàng Phìn đi Mường Hum do tên Lo A Chung chạy theo địch nay đã về tổ chức ở Bản Khoang, một số lớn các thôn trưởng này lùng chùng vì bất mãn với việc thuế nông nghiệp.

3. Sự hoạt động của ta về mọi mặt

a) Sự hoạt động của bộ đội địa phương và du kích

Sau khi tình hình Pha Long tạm ổn, ta đã chuyển hướng hoạt động xuống Bắc Hà để tiếp tục lùng sục nơi có phỉ hoạt động. Bộ đội địa phương đã phối hợp với lực lượng du kích hai huyện Mường Khương, Bắc Hà tổ chức một cuộc tổng lùng sục phỉ từ ngày 15-12 đến ngày 5-1, kết quả đã bức tên Ma Pha Ly Mèo và 3 thổ phỉ Nùng ra hàng. Ngày 17-12, C962 úp toàn thổ phỉ ở Sin Khan, bắn chết 1 tên, bị thương 2 tên, thu được 2 súng trường, 2 băng đạn. Ngoài ra, một số bộ đội địa phương phải phân tán đi làm thuế nông nghiệp ở Pha Long và Si Ma Cai.

b) Gây cơ sở hậu dịch Phong Thổ

Ban Cán sự Phong Thổ đã liên lạc với các cán bộ bên trong, khi địch càn quét cán bộ vẫn nắm được một số cơ sở ở rέo Mèo Tả Lèng (Tam Đường), rέo Mán Hồ Thâu, Si Than Chau (Bình Lư) và một tổ đi liên lạc với Mường Khoa đã gây được cơ sở dừng chân, hiện nay, địch đang thi hành chính sách tập trung dân chúng.

Nay đội phát triển Lai Châu được lệnh rút ra nhưng một số cán bộ đã có cơ sở cũng đã ở lại trong đó hoạt động, đồng thời Ban cán sự đã bố trí thêm một số cán bộ cung cố cơ sở ở các xã giáp biên với Phong Thổ để củng cố bàn đạp giữ vững đường giao thông trong xã.

c) Dân vận

- Liên Việt: đã tổ chức các phái đoàn để giải thích chính sách miễn thuế rẫy và vận động dân nộp thóc thuế nông nghiệp, thóc khô, tốt, sạch. Số đồng bào được miễn thuế rẫy hoan nghênh chính sách, tỏ vẻ vui sướng nhưng kết quả việc tự nguyện đóng góp chưa rõ cụ thể.

- Các đoàn thể: Đảng đoàn dân vận đã bổ khuyết cho các cán bộ về việc kết hợp công tác xây dựng Nông hội và phát triển củng cố các tổ chức quần chúng trong khi tiến hành thuế. Kết quả trong dịp này Mường Khương đã xây dựng được 7 tổ nông hội, Bát Xát cũng có được 3 tổ, Bảo Thắng đã thực hiện được việc sử dụng đoàn thể trong khi thi hành chính sách thuế, đại biểu các giới đã tham gia các phái đoàn đi giải thích chính sách thuế và vận động nhân dân góp thuế nhanh, giúp đỡ chỉ số kho làm kho thóc. Còn Bắc Hà hiện đang tiến hành chưa rõ kết quả cụ thể, riêng có huyện Cha Pa vì trình độ nhân dân kém nhất nên chưa có kết quả.

Đầu tháng, đảng đoàn có đề ra việc tổng kết công tác dân vận trong một năm nhưng vì các huyện bảo đảm thuế nông nghiệp, nên chưa có báo cáo, chưa thực hiện được.

- Tiến hành tạm cấp ở Mường Khương: Sau hội nghị, Tỉnh ủy đã họp sơ kết bổ khuyết việc tuyên truyền chính sách vừa qua: Quy định nguyên tắc chia, tổ chức bình nghị chia ruộng, tổ chức theo dõi thái độ của các tầng lớp nhân dân. Đến nay đã tuyên án và tịch thu số ruộng gồm 1.477 cân thóc giống loại A của bọn phản động vắng mặt chia cho số gia đình, tính mỗi nhân khẩu được chia số diện tích 5 cân thóc giống, nơi ruộng tốt được 3 cân nhưng sản lượng cũng bằng 5 cân. Chia cho các gia đình nhà ở gần ruộng có cơ sở gia đình để canh tác chứ không chia cho cố nông vô gia cư.

Quản trị một số ruộng 110 cân giống của phản động hiện nay có thành phần ở lại giao cho họ cày cấy.

Trở ngại trong việc chia, có nơi ruộng ít, bần, cố nông xin nhiều, có nơi nhiều ruộng ít bần, cố nông nên số ruộng chia thừa đã phải chia cho bần, cố nông lớp trên và bỏ một số vào quỹ Nông hội.

Ảnh hưởng chính trị trong việc chia, bần, cố nông rất hoan nghênh và hiểu thêm về quyền lợi của mình, nhưng vì việc tuyên truyền trước đây không đến nơi đến chốn, dân chưa thấm nhuần chính sách nên một số xin không được ruộng quay ra bất mãn: trung, phú nông thờ ơ với việc chia không đến dự hội nghị, một số người Kinh tiểu thương nảy ra tâm lý cho rằng, Chính phủ coi người da số rẻ nên xin không được ruộng.

- Việc tạm cấp ở Trịnh Tường: Đang tiến hành đợt điều tra tuyên truyền chính sách, nhưng vì cán bộ ốm nên chưa có kết quả lăm. Trở ngại ở đây miền đang bị địch uy hiếp, dân Nhắng bị ảnh hưởng của Sê Cố Tỉn nặng nên bỏ không hưởng ứng việc chia ruộng. Bần, cố nông xin ruộng nhưng sợ mang thù oán với người đang canh tác, sợ trung, phú nông trù không cho vay nên không dám xin. Mèo, Mán, U ni thích chính sách, muốn xin ruộng nhưng ở trên cao xa ruộng, sợ không có trâu cày nên cũng không muốn xin. Vì vậy, việc tạm cấp ở Trịnh Tường không thi hành được đúng chương trình của tỉnh đề ra mà phải kéo dài thêm thời hạn.

Ruộng Bắc Hà hiện nay cán bộ bận thuế và ban cán sự cũng lúng túng không rõ tình hình nên chưa tiến hành được.

d) Nội chính

- Ban xét xử và giam giữ Việt gian

Trong tháng này đã bắt được một số do thám địch (tên Vương ở Phong Thổ, tên Peng ở Cha Pa), hai người Trung Hoa qua biên giới không có giấy thông hành, và một tên tay sai của Hoàng La Ú ở Si Ma Cai.

Việc xét xử của công an rất chậm chạp, kéo dài những vụ bắt tình nghi tạm giam có khi tới hơn 20 ngày chưa hỏi cung. Việc giam giữ

phạm nhân vì người trông coi không cẩn thận, thiếu tinh thần trách nhiệm, vô kỷ luật, thái độ quân phiệt, do đó làm cho phạm nhân bất mãn và lo lắng không rõ tội trạng dứt khoát nên tháng này lại để sống mất năm tên thổ phỉ lợi hại. Tổ chức trại giam công khen không hợp lý, coi nhẹ bộ phận nhà giam chính, nặng về nhà giam phụ nên việc trông coi phạm nhân không được chu đáo, không giáo dục được phạm nhân và cản trở cho việc thực hiện trại giam tự túc.

- *Bộ máy chính quyền*

Hiện nay, các huyện đang tiến hành kê khai danh sách cử tri toàn tỉnh, tỉnh đang soạn và in tài liệu về chính quyền dân chủ nhân dân để chuẩn bị học tập về việc bầu cử Hội đồng nhân dân toàn tỉnh, đã có đề nghị với Liên khu nguyên tắc bầu theo hoàn cảnh. Đặc biệt của Lao Kay đơn vị thôn để bầu ra đại biểu lên hội đồng nhân dân xã, hỏi về việc cho Hoa kiều tham chính nhưng chưa được Liên khu trả lời.

Để thông tri hướng dẫn các cơ quan tổ chức kiểm thảo nhân viên từ nay đến ngày 15-1 thì xong, và hướng dẫn cho chính quyền các xã cách báo cáo trước nhân dân.

Việc cải tiến lối làm việc mới chưa quan điểm rõ nên một số ngành chuyên môn như Ty Thuế và Toà vẫn nặng tư tưởng ngành dọc, coi nhẹ cấp lãnh đạo ngang.

Mới thấy được thay đổi chế độ lương bổng nên anh em công chức phấn khởi, lại càng chứng tỏ tinh thần chịu đựng khắc khổ của anh em trước đây rất kém, sau biến chế một số đã chán nản, một số muốn thôi việc. Riêng về cán bộ công an nói chung đầu óc địa vị cá nhân nặng, cậy quyền nên dân chúng kêu ca, trong nội bộ lủng củng, không ăn ý. Liên khu có nhắc về nguyên tắc điều động ủy viên huyện phải do Liên khu quyết định, chủ tịch không được quyền, kiểm điểm lại từ trước đến nay tỉnh cũng không nắm vững nguyên tắc đó.

- *Ban tổ chức*

Trong tháng các nhân viên Ban đi làm thuế cả, chỉ có đồng chí trưởng ban đi kiểm tra hai chi bộ ở Bảo Thắng (Xuân Giao, Tam

Đường) đã tổ chức một cuộc họp có tính chất ban huấn luyện để kiểm thảo giáo dục đảng viên ở chi bộ Tam Đường. Chi bộ cơ quan các huyện đã được kiện toàn, chấn chỉnh ban chi ủy sau khi làm thuế vừa qua. Huyện Bát Xát đã tổ chức kiểm thảo tư tưởng cán bộ toàn huyện trong dịp làm thuế và Phong Thổ đã tổ chức kiểm thảo tư tưởng cán bộ trong thời gian công tác vừa qua, đã gửi đủ hồ sơ lên tỉnh. Riêng về việc học tập của cán bộ và chi bộ thời gian qua chỉ chú trọng về thuế nên cũng kém về các mặt khác, một phần vì thiếu tài liệu.

- *Công tác tuyên văn giáo huấn*

Cán bộ và nhân viên của Ban hâu hết đi huấn luyện chính sách thuế và làm thuế chỉ còn bộ phận văn phòng ở nhà. Đã chuẩn bị tài liệu và nhà trường cho lớp cán bộ Mèo của Khu sắp lên. Khối tuyên văn giáo huấn họp được hai kỳ để tổng kết việc học tập để cương chấn chỉnh tổ chức tuyên văn giáo huấn của Trung ương và kiểm điểm công tác một năm của khối và đề ra nhiệm vụ cho ba tháng tới. Các ty đều đã họp kiểm điểm công tác cả năm. Ty Tiểu học vụ mới đổi ông trưởng ty không phải là (...) và Ty Bình dân học vụ có một số giáo viên xung phong vừa đảo nhiệm vụ xuôi.

- *Kinh tài: (Báo cáo đồng chí Hội)*

Thuế: Đợt hai đã hoàn thành sổ ở Lùng Phình, Si Ma Cai còn các xã khác đang cộng sổ, có xã Xuân Quang nay phải làm lại vì mức phải tính thực đì. Tổng số 13 xã đã hoàn toàn xong sổ, đợt đầu tính tổng số được: Chính tăng 1.068 tấn 960kg kể cả thuế chiêm nếu không được miễn. Phụ thuế 205 tấn 231kg.

Việc thu thóc đã tiến hành từ ngày 23-12 đến 29-12 mới được 104 tấn 688kg. Nguyên nhân thu chậm vì lúc đầu cán bộ chủ quan cho rằng, xong sổ thì thu dễ, đến nay ở Bát Xát thì dân đang kêu ca vì thuế chiêm không được miễn sẽ phải đóng hết sổ thu hoạch vụ mùa này, có nhà không đủ nêu họ chần chờ, một số thôn trưởng lùng chừng thiếu tích cực (Mường Vi) hoặc phản tuyên truyền, sau phải họp thi hành kỷ luật một anh (Da Lao) nên rồi nơi khác mới chịu nộp.

Ở Trịnh Tường, dân cứ việng lý do không có điều kiện phơi khô nên nộp thóc ướt, cán bộ linh động, định nhận thóc ướt để phơi rồi bắt dân nộp bù, nhưng sau phải cương quyết lấy thóc khô.

Vì thiếu người coi kho đã chỉ thị giao cho các địa phương phải chịu trách nhiệm coi quản lấy. Thóc ở Lao Kay đã mang xay thử nhiều lần nhưng cũng chỉ trung bình được tỷ lệ 57kg gạo nén đã thông tri cho các nơi thi hành mức đó, như vậy số gạo cung cấp cho nhu cầu của bộ đội tính đến hết tháng Giêng có thể đủ.

Sau khi báo cáo xong, hội nghị có nhận định tình hình và những khuyết điểm trong công tác như sau:

1. Âm mưu của địch ở miền Tây: Sau mấy kỳ chiến thắng của ta ở Phong Thổ và thất bại của chúng ở Hoà Bình mới đây, địch thấy rằng việc chỉ cần bảo vệ Lai Châu mà đóng thập thò theo lối cũ, điểm cũ thì dễ bị ta tiêu diệt. Ý định của địch là rút về giữ một tuyến nhất định đưa vào Pu Sam Cáp nhưng một mặt chúng vẫn có thể từ các tụ điểm Pu Sam Cáp kiểm soát toàn huyện bằng các đơn vị vũ trang tuần hành. Trong thời gian như Tỉnh ủy dự đoán địch đã bắt đầu thực hiện ở khu không người ở miền Nam biên giới, nơi ta có cơ sở.

Ở mặt Mường Hum, địch lợi dụng được thế lực của phản động địa phương có thổi phổi hợp nên chúng có ý định dồn lực lượng thổi phổi về phía Bát Xát vừa bảo vệ Phong Thổ vừa quấy rối hậu phương ta, một mặt tung Việt gian đi sâu vào nội địa ta hoạt động mạnh để tạo điều kiện tái chiếm sau này.

2. Nguyên nhân xảy ra phản động mạnh: một phần ảnh hưởng sau mấy cuộc rút Phong Thổ của ta dân thiếu tin tưởng, một phần cũng ảnh hưởng về vấn đề thuế chiêm dân không được giảm kêu ca quá nặng.

3. Khuyết điểm và nhược điểm:

- Ở Mường Khuông: Ban Cán sự Mường Khuông coi nhẹ việc tạm cấp cố ý khoán trắng cho đồng chí Lê Thương, lè lói làm việc

của đồng chí Lê Thương mắc khuyết điểm tự do chủ nghĩa không đặt mình dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự và không liên hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương. Đại khái chủ nghĩa thiếu kế hoạch tỉ mỉ nên việc tổ chức bình nghị và tuyên truyền chính sách không biết tổ chức việc giải thích đi sâu từng tầng lớp để đả thông tư tưởng cho nhân dân thẩm nhuần chính sách nên đã gây chia rẽ đối với tầng lớp trên, một số dân bất mãn không hưởng ứng chính sách (trung, phú nông).

- Ở Trịnh Tường, do hoàn cảnh địch uy hiếp, dân hoang mang, thuế vụ chưa ổn định, thắc mắc của dân, ảnh hưởng thổi ty còn nặng nên dân chúng chưa hưởng ứng chính sách.

4. Nguyên nhân phạm nhân chạy trốn: Việc xét xử chậm làm cho phạm nhân không hiểu rõ tội trạng của nó và thái độ dứt khoát của Chính phủ đối với họ. Việc giáo dục phạm nhân kém không để người chuyên trách. Người phụ trách trại giam không có tinh thần trách nhiệm, vô kỷ luật, quân phiệt nên làm cho phạm nhân sợ hãi.

5. Mậu dịch: Cố giữ vững được giá muối không cho lên cao vọt nhưng chỉ trong phạm vi thị xã, đối với dân trong lòng vẫn phải mua qua tay người buôn nên vẫn phải ăn đắt. So sánh với giá muối và giá gạo thì giá muối lên cao mà giá gạo thì không lên kịp với giá muối. Thị trường Lao Kay giá muối giữ được khá hơn các tỉnh dưới, một phần lớn ảnh hưởng ở xuôi, ở biên giới vào các xã giáp biên giới nên muối đõ khan. Chủ trương của Mậu dịch thời gian qua quá dẽ.

4. Báo cáo về công việc thường trực văn phòng từ kỳ họp trước đến nay

Đồng chí Tô Vũ thay lời đồng chí Bình Dương trình bày và hội nghị sẽ đọc để nghiên cứu lại tất cả những Thông tri của Trung ương và Liên khu để đề ra giải quyết kết hợp với những tình hình của địa phương sẽ bàn ở phần nghị quyết.

Trong việc thi hành chỉ thị, nghị quyết của trên có mấy trớ

ngại chưa thi hành được: Việc cử người đi lấy sơ văn phòng Tỉnh ủy không có người chuyên trách, nhân viên văn phòng thiếu nên đã phải giao đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên về gấp Khu trình bày. Việc may quần áo cho đội Lai Châu khu giao cho nhưng Mậu dịch không có vải tuy rằng Khu có công văn báo cho Mậu dịch bán cho nhưng cũng chưa dứt khoát về tiền cho chịu hay phải trả ngay, Tỉnh ủy thì hết tiền.

B. NGHỊ QUYẾT

1. Giải quyết các vấn đề do báo cáo các nơi

a) Đối với tình hình miền Đông

Trong Chỉ thị số 34-CT/LK, hội nghị trước có nhận xét và đề ra chủ trương đề phòng âm mưu lập khu tráng của địch cung sát, nên đến nay địch cũng bắt đầu thi hành, nhân dân rěo Mán, Mèo hiện nay vẫn ở tình trạng tranh đấu nửa vời, tiêu cực với địch, dân không chịu ra hàng địch nhưng cũng chưa vỗ trang chống địch nên không thể để tình trạng nhùng nhằng mà phải giải quyết dứt khoát.

Đồng chí Vũ phải vào tận nơi nghiên cứu kế hoạch đối phó cụ thể, hoặc cho dân ra hàng địch, cán bộ hoạt động bí mật, phải vỗ trang cho dân chống đai tráng. Ý kiến chung của Tỉnh ủy là phải lãnh đạo dân vỗ trang chống đai tráng, nhưng phải chuẩn bị mọi phương tiện, đường giao thông từ trong ra, vũ trang, dân sinh, v.v.. Phải đưa vào Tả Giàng Phìn để đề phòng phi đánh úp và cắt đứt đường liên lạc của bọn phản động Mường Hum với Cha Pa bằng đường này.

Đối với bọn Việt gian phản động ở Bát Xát: vì hoạt động của chúng có tính chất chính trị lôi kéo quần chúng tạo điều kiện khi tiến ra hoặc quấy rối hậu phương. Đối phó của ta phải đi sâu vấn đề công tác dân vận, nặng về chính trị hơn bắt bớ, giáo dục nhân dân, luôn luôn đả thông tư tưởng nhân dân đáp lại ảnh hưởng

tuyên truyền của địch cho kịp thời. Tăng cường công tác chỉ điểm và trung kiên. Tỉnh ủy sẽ ra một chỉ thị cụ thể kế hoạch đối phó với Việt gian nói chung ở Cha Pa, Bát Xát và kế hoạch hoạt động cho 965.

b) *Đối với miền Đông*

Thực hiện nghị quyết trước, cũng có một vùng thành căn cứ địa của tỉnh. Đồng chí Quy trình bày trước hội nghị bản chỉ thị cung cấp miền Đông thành căn cứ được hội nghị thông qua.

c) *Đối với tình hình trại giam và công an*

Phải ra chỉ thị cho trại giam công an để kiểm điểm việc bắt bớ từ trước đến nay. Việc lấy cung Việt gian phải làm nhanh, kịp thời. Thay người phụ trách trại giam để tăng cường việc giáo dục phạm nhân, việc này phải cử cán bộ có năng lực của công an phụ trách. Sự hoạt động trông coi trại giam để xổng tù, đề cao tinh thần kỷ luật và trách nhiệm của họ.

d) *Thi hành chính sách, chỉ thị của Trung ương và Liên khu*

Đối với thông tri của Trung ương quy định việc đánh vào các nhà thờ có vị trí địch, Tỉnh ủy phải chỉ thị cho Cha Pa để kiểm điểm lại các nhà thờ Tả Giang Phìn và thị trấn nếu sơ xuất phải tu sửa lại và từ nay chú ý gìn giữ tránh để dân chúng vào làm bụi ở nhà thờ.

Chỉ thị của Liên khu và việc phổ biến tin chiến thắng, tuyên huấn phải nghiên cứu để chấn chỉnh lại tổ chức và phổ biến chỉ thị xuống cho các cấp chú ý thi hành.

Nghị quyết của Hội đồng hòa bình thế giới, Đảng đoàn dân vận phải chú trọng thi hành trong các đoàn thể.

Chỉ thị của Trung ương về việc học tập lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch sau khi in đủ tài liệu và Ban huấn luyện soạn song bản kiểm điểm về tình hình của Lao Kay từ ngày kháng chiến bùng nổ đến giờ, hướng dẫn các cấp học tập ngay dịp đầu năm nay.

2. Phần chương trình công tác ba tháng đầu năm

Trọng tâm công tác của Lao Kay ba tháng đầu năm là hoạt động

kinh tài nhằm phát triển sản xuất, rồi đến các nhiệm vụ quan trọng nữa là:

- Cải cách ruộng đất
- Đào tạo cán bộ địa phương
- Cảnh huấn cán bộ
- Phát triển du kích và cảnh huấn bộ đội
- Hành chính công an

Dưới đây là những nét lớn cho những công tác đó, ngoài ra các ngành phải tiếp tục nhiệm vụ công tác thường xuyên của từng ngành theo nghị quyết của trên đề ra.

a) Kinh tài

Phát triển nông nghiệp, ba tháng đầu phải trồng 50 tấn đậu tương do chương trình của Khu đề ra. Đẩy mạnh vụ trồng bắp, cấy lúa Ba Giang và trồng bông, khuyến khích trồng đậu chǎn tằm. Nghề công nghệ phát triển đóng xe bò, chấn chỉnh tổ chức ngành vận tải, phát triển lò rèn, lò đúc. Khai thác lâm, thô sản: Than Cazozzne, thảo quả, nâu, nứa. Mậu dịch giải quyết việc trao đổi vật phẩm với muối biên giới vào cho các xã giáp biên giới, giải quyết nạn khan muối, xây dựng hợp tác xã cung tiêu ở nơi có điều kiện.

Ngân hàng, tín dụng, sản xuất cung cấp nhu cầu cho nông nghiệp. Tổ chức khôi kinh tài phải phân công lại cho hợp lý, đồng chí phụ trách kinh tài phải là ủy viên thường vụ trong Ủy ban để nắm tình hình chung, đồng chí Trường Minh phải trực tiếp phụ trách khôi kinh tài. Tỉnh ủy cần đề nghị cho đồng chí Quy sang chính quyền để có thể phụ trách một khôi cho hợp lý.

Ty Công thương sẽ cử đồng chí Cao Sơn phụ trách Trưởng Ty. Ty Thuế vụ cần phải thay đồng chí Biên, Tỉnh ủy cử đồng chí Tiêu làm Phó Trưởng Ty Thuế vụ, đồng chí Diên làm Phó Trưởng Ty Công thương.

Tạm cấp ruộng đất: Phải tiếp tục thực hiện xong chương trình trước, hiện nay đồng chí Thom ốm và một số đồng chí nghỉ phép, sẽ tăng cường cho bốn cán bộ công nông của Khu và đồng chí Lê Thương khi xong ở Mường Khương phải sang phụ trách. Số ruộng

ở Trịnh Tường cứ tiếp tục giải thích chính sách điều tra ruộng, vận động xin ruộng, nhưng chỉ tạm cấp cho các vùng dân làm ruộng. Đối với các vùng dân chúng chưa dám nhận ruộng thì lại phát canh như cũ.

b) *Đào tạo cán bộ địa phương*

- Đào tạo cán bộ mới: Ba tháng đầu năm phải xúc tiến mở một lớp huấn luyện đào tạo một số cán bộ địa phương Mèo nhằm mục đích nâng cao số trung kiên Mèo, Mán biết chữ, biết tiếng Kinh hiểu những chính sách lớn của Chính phủ để có thể công tác các ngành ở xã như giáo viên bình dân học vụ, tổ trưởng, ủy viên chính quyền đoàn thể, v.v. được. Việc tổ chức sẽ nhằm vào một xã trung tâm cơ sở, đa số dân Mèo, Mán ở Bắc Hà mở trường. Rút tất cả cán bộ biết tiếng Mèo, một vài cán bộ của tuyên huấn về họp với cán bộ bình dân học vụ để tổ chức huấn luyện cho người Mèo miền Đông.

- Đối với cán bộ địa phương hiện đang công tác: Tỉnh ủy phải chỉ thị cho các địa phương về việc dùn dắt giáo dục họ, tránh lối phó thác, để họ có thể đủ năng lực làm việc. Số cán bộ tại chức trong chính quyền tỉnh, huyện, bên chính quyền và huấn học phải soạn ngay tài liệu chuẩn bị để sang đầu ba tháng thứ hai có thể mở một lớp... tư tưởng cho họ.

c) *Chỉnh huấn cán bộ Đảng*

Ba tháng đầu năm cần chỉnh cán bộ tỉnh, huyện, sau lớp rèn chỉnh của Liên khu về sẽ mở lớp. Ngay từ nay các cấp phải kiểm điểm xong công tác tháng 1-1951 để kiểm thảo tư tưởng chuẩn bị cho các cuộc rèn chỉnh, đồng thời học tập các vấn đề sau đây:

- Sự tư tưởng của người đảng viên cộng sản (trong cuốn *Tăng cường rèn luyện*, tập II).

- Chương dân chủ tập trung (trong cuốn *Sửa đổi Điều lệ Đảng* của Lưu Thiếu Kỳ).

- Quan điểm quần chúng và tư cách của người hội viên (trong *Sửa đổi lề lối làm việc của Cụ*). Tham khảo thêm tài liệu Lưu Thiếu Kỳ.

d) Địa phương quân và du kích

Liên khu không chuẩn y cho tổ chức hai đại đội địa phương quân ở Mường Khương, Bắc Hà, nhưng do tình hình ba tháng đầu năm phải duy trì trung đội du kích tập trung ở Pha Long, phải điều chỉnh quỹ xã để đài thọ sinh hoạt phí. Củng cố du kích miền Đông, ba tháng đầu năm phải mở một kỳ Đại hội du kích miền Đông. Tiến hành chỉnh huấn cho bộ đội địa phương theo đề nghị của đồng chí Phương, Chung phải chỉnh huấn ở Mường Khương.

d) Chấn chỉnh Ty Công an

Phải đề nghị với Liên khu để đưa đồng chí Sang, Tỉnh ủy viên sang làm trưởng ty và đề nghị rút đồng chí Ki sang công tác quân chúng.

3. Giải quyết việc linh tinh

- Tiếp tế muối cho các huyện: Đối với Phong Thổ, Tỉnh ủy sẽ phát muối cho cán bộ bằng 1/2 sinh hoạt phí. Mậu dịch sẽ phải bán cho Cha Pa 1 tấn muối để tiếp tế cho nhân dân, còn các huyện khác có Mậu dịch huyện rồi cần bố trí bán cho nhân dân các xã.

- Quy định sự chi tiêu ngân quỹ xã: Mỗi xã hàng tháng được chi tiêu thù lao cho sáu người vừa ủy viên, nhân viên thường trực ủy ban. Văn phòng phẩm được dùng 300 tờ pơ lúa và 1 giấy bình dân, mỗi Ủy ban một năm 4 ngòi bút và 3 tháng cả Ủy ban được 800đ tiền mực. Trích một phần ba đài thọ cho du kích khi phải tập trung tiêu phì hoặc huấn luyện, nhưng việc huấn luyện từ nay phải được chuẩn bị chu đáo hơn. Giáo viên bình dân học vụ từ tháng Giêng 1952 trở đi sẽ tách các loại giáo viên xung phong do tỉnh trích một số ở quỹ xã để đài thọ.

- Thi hành chính sách cán bộ: Sắp xếp lại cán bộ cho Bắc Hà: Rút đồng chí Công Thương về Văn phòng tỉnh, điều đồng chí Vân Sơn đi thay, điều đồng chí Thịnh - Văn phòng Tỉnh ủy về Mường Khương để rút đồng chí Hà về cho chính quyền tỉnh.

Vì trong cán bộ có nhiều đồng chí đã lên lâu ngày chưa được

nghỉ phép nên ba tháng đầu năm sẽ từ từ cho các đồng chí Đông, Cam, Ngon, Lu, Ngọc được về phép. Đồng ý cho đồng chí Việt Tiến kết hôn với đồng chí Tanh, Ban Thường vụ sẽ báo để hai đồng chí đó được gặp nhau quyết định dứt khoát.

- Công tác phí cho cán bộ: Từ nay, cán bộ tỉnh xuống huyện, huyện lên tỉnh, xuống xã có công tác đặc biệt sẽ được công tác phí theo chế độ của trên và áp dụng kinh nghiệm của bên chính quyền quy định cho công chức.

- Chế độ phụ cấp ốm: Xét điều kiện sức khoẻ đồng chí Đông đã khá, sẽ cắt chế độ hằng tháng kể từ tháng 1-1952, và hỏi lại Cha Pa xét lại đồng chí Minh Tân và Nguyễn Năm xem xét trợ cấp thêm không thì cũng cắt. Đồng chí Hoa ở Mường Khương xét vì còn yếu nên vẫn trợ cấp như những tháng trước một thời gian nữa.

- Đồng chí Phúc kháng cáo án kỷ luật: Sau khi đồng chí Quang trình bày về việc đồng chí Quang giao cho đồng chí Dinh lên trình bày lời của đồng chí Phúc vì không được rõ rệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết nghị phê bình ghi lý lịch đồng chí đó là nặng, nên cần đính chính giảm án đó xuống là Tỉnh ủy chỉ phê bình không thôi.

- Nhưng trong việc đồng chí Hồng Quang gặp đồng chí Phúc để kiểm thảo tư tưởng của đồng chí Phúc thì chứng tỏ đồng chí đó nghĩ đến cá nhân không quan niệm vấn đề kỷ luật của Đảng là mục đích xây dựng Đảng, cho rằng Tỉnh ủy thành kiến, sau khi kiểm thảo thì từ đó mới quan niệm rõ vấn đề kỷ luật của Đảng.

- Đồng chí Hội đề nghị thành lập Chi bộ Mậu dịch: Hội nghị đồng ý và quyết định cho các ngành được tổ chức chi bộ riêng (...). Tỉnh ủy cần kiểm điểm đồng chí Thịnh bán khung xe đạp của tỉnh hồi tháng 3-1951. Đối với anh Tôn cán bộ quần chúng của Mường Khương trước đây, nay xét không có triển vọng đào tạo cán bộ nên quyết định trợ cấp cho một số và cho giảm chính hẳn.

Xét lề lối làm việc của Văn phòng Tỉnh ủy thời gian qua về việc phổ biến các tài liệu xuống huyện nhiều khi chậm chạp và không

giữ đúng nguyên tắc bí mật, và quyết định từ nay báo cáo của Tỉnh ủy phải gửi xuống tới chi bộ, báo cáo của Trung ương từ nay chỉ phổ biến đến Tỉnh ủy viên thôi, từ nay quyết định cuộc họp các đồng chí phụ trách các ngành chịu trách nhiệm theo chỉ thị và phân chuyên môn mình xuống cấp dưới để việc thi hành được kịp thời.

Cuối cùng hội nghị quyết định cử thêm đồng chí Hồng đi dự lớp chỉnh huấn, đồng chí Bình Dương đề nghị với Liên khu để lại thường trực vì đồng chí Trường Minh cũng phải đi họp hội nghị toàn quốc.

Hội nghị bế mạc hồi 12 giờ 30 ngày 1-1-1952.

Thư ký

TÔ VŨ

Chủ tịch

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 1-CT/LK, ngày 1-1-1952

Về kế hoạch củng cố căn cứ miền Đông

I. QUAN TRỌNG CỦA CĂN CỨ MIỀN ĐÔNG

Khu miền Đông Lào Cai gồm hai huyện Bắc Hà và Mường Khương, nửa huyện Bảo Thắng, dân số khu miền Đông chiếm 5 vạn túc là hơn 2/3 số dân được giải phóng của tỉnh. Khu có những chỗ sầm uất: Si Ma Cai, Pha Long, Bắc Hà, Mường Khương, có nhiều sản vật đặc biệt: chè, (...).

Đứng về phương diện quân sự, khi Pháp còn chiếm đóng miền Đông cung cấp một số lớn dũng. Nếu địch tấn công Lào Cai thì khu miền Đông trở thành căn cứ của tỉnh. Vì nhất định các miền Tây vẫn là nơi bị địch mưu thâm tính trước.

Hiện nay, tại Pháp và đặc vụ đang lãnh đạo tại phi phản động địa phương mưu biến khu miền Đông Lao Kay thành một căn cứ địa của phi trong các vùng Pin Hồ, Múng Tủng (Trung Hoa), Hoàng Su Phì, Pha Long, Bắc Hà (Lào Cai).

Nếu chúng ta củng cố được căn cứ miền Đông túc là chúng ta phá được âm mưu quấy rối hậu phương của địch, chuẩn bị thiết thực chống kế hoạch tấn công Lào Cai.

**II. KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI TRONG VIỆC
CỦNG CỐ MIỀN ĐÔNG**

Khó khăn trong công tác củng cố miền Đông là: khi miền Đông

là một khu có phỉ, thế lực phong kiến cát cứ tương đối mạnh. Dân đa số là Mèo trình độ lạc hậu, khi rút lui Pháp còn mang theo một số lớn thổ hào và dông địa phương để tương lai có hoàn cảnh sẽ tung tui này về quấy rối miền Đông.

Về mặt kinh tài, đường thông thương vào miền Đông ít, việc thông thương giữa hai bên biên giới chưa được quy định rõ cũng ảnh hưởng tới sinh hoạt địa phương. Nhưng sau một năm vừa qua nhờ công tác tiêu phỉ, cải cách ruộng đất, công tác thuế nông nghiệp, phong trào miền Đông có nhiều triển vọng, du kích miền Đông tiến bộ phát triển mau, số lớn nhân dân miền Đông đã có cảm tình với ta. Có nơi như Mường Khương dân đã bắt đầu có ý thức biết ghét bụi thổ hào liếm gót cho Pháp. Khu miền Đông còn có các vùng cơ sở bí mật đã chứng tỏ trong lịch sử chiến đấu chống Pháp khá oanh liệt như Nậm Lúc, Phong Niên, Bảo Nhai. Vì thế khi thi hành kế hoạch đề phòng tấn công thu đông của địch, Tỉnh ủy quyết định củng cố căn cứ địa miền Đông.

III. QUY ĐỊNH MIỀN CĂN CỨ TRONG KHU MIỀN ĐÔNG

Củng cố căn cứ miền Đông có mục đích là củng cố miền Đông nói chung và đặc biệt là củng cố một miền trọng yếu toàn khu. Miền trọng yếu này cần có hai điều kiện:

- Phong trào quần chúng tốt hoặc có triển vọng.
- Địa hình có một tác dụng lớn đối với việc giết phỉ và đề phòng Pháp tấn công.

Khu này gồm các xã Mường Khương, Bản Lâu, Nậm Lúc, Bảo Nhai, rẽo Nùng Lồ Suối Thàng (Pha Long và các vùng Mèo hai bờ sông Chảy từ San Ho (Si Ma Cai) qua Sín Chéng, Nam Bình, thôn Thẩm Phúc và Tả Thàng (Bắc Hà).

Để có sự phân công hợp với khả năng, Mường Khương sẽ chọn củng cố xã Mường Khương và một khu Nùng Pha Long, huyện Bắc Hà củng cố Nậm Lúc, Bảo Nhai và tỉnh sẽ cử thêm cán bộ xuống hợp lực với cán bộ huyện và tỉnh đội củng cố vùng Mèo hai

bờ sông Chảy, tức là rέo Mèo Mường Khương, Bản Lâu và rέo Mèo từ San Tre tới Thẩm Phúc.

Các điểm còn lại như Bắc Hà, Lùng Phình, 2/4 xã Si Ma Cai, Pha Long chúng ta vẫn phải tiến hành công tác củng cố với một mức nào đó chứ không thể bỏ trống các khu này, vì nếu bỏ trống các khu này, với hoàn cảnh hiện tại tức là thả lỏng cho thó phỉ mở rộng phạm vi hoạt động trực tiếp uy hiếp khu căn cứ chọn trên.

Điều cốt yếu là các cán bộ các xã này phải củng cố một bàn đạp của xã mình nối liền với khu trên. Ví dụ: Lùng Phình sẽ phải củng cố miền Nam Lùng Phình.

IV. CÁC CÔNG TÁC CHÍNH CỦA KẾ HOẠCH CỦNG CỐ KHU CĂN CỨ MIỀN ĐÔNG

A. Tiêu phỉ

Có tiêu được phỉ mới củng cố được khu miền Đông vì thế công tác tiêu phỉ vẫn là trọng tâm. Hiện nay, muốn tiêu phỉ thắng lợi ta phải tiếp tục thi hành lùng sục, thực hiện nhiệm vụ thu súng của phỉ và một mặt cải tạo bụi đã ra hàng, đề phòng bụi này tráo trở. Kế hoạch lùng sục phải chú ý tới các vùng ven bờ sông Chảy trước, sục địch để quét nốt tàn phỉ lẩn trốn ở vùng này và đồng thời làm áp lực cho việc nắm dân vùng này. Nhưng đối với các miền Lao Pao Chải, Tả Lùng Thành, Din Chin, Lùng Phình cũng vẫn phải thực hiện lùng sục nhằm mục đích tăa dần từng phần lực lượng của phỉ, không để phỉ lợi dụng cơ hội củng cố được lực lượng trỗi dậy hoặc nếu địch có thể trỗi dậy được thì vì kế hoạch lùng sục của ta chúng cũng không thể gây dựng nổi một lực lượng mạnh.

Song song với công tác lùng sục ta tiếp tục nhiệm vụ tước vũ trang của địch, trước hết là tước số súng còn lại của bụi đã ra hàng, kế hoạch tước như sau:

- Phối hợp với việc giáo dục bụi ra hàng vận động chúng mang súng ra nộp.

- Tổ chức điều tra tỉ mỉ lấy tài liệu rồi sục tìm hoặc gọi bụi giấu súng lên xã, tùy trường hợp thuyết phục để dọa bắt chúng nộp

súng. Trong lúc này chưa nên vì tước súng mà dùng những hình thức quá cao như xử bắn tại giấu súng. Làm như thế không những tụi này sẽ tẩu tán hết mất súng mà còn ảnh hưởng không tốt tới những người ra hàng và bộ phận phi còng lẩn trốn hiện nay có tìm đường ra với ta.

Giáo dục kẻ ra hàng và đề phòng Việt gian là một công tác quan trọng thứ ba.

Đối với tụi cầm đầu thuộc tầng lớp thổ hào từ binh thâu trở lên, tổ chức huấn luyện riêng theo một chương trình nhằm giải thích chính sách khoan hồng, chính sách đại đoàn kết và phân tích chỗ khác nhau về chính sách ruộng đất của Trung Hoa và Việt Nam, nói rõ các gương chiến đấu của các tầng lớp địa chủ phú nông tiến bộ ở miền xuôi về giá trị của các người này đối với tiền đồ cách mạng.

Huấn luyện còn chú ý cải tạo tư tưởng của chúng, vận động chúng tự sám hối và nêu vận động chúng nhận tội trước nhân dân, đồng thời sau lớp huấn luyện nên dùng những phần tử tích cực đi tuyên truyền vạch mặt những sai lầm của phi và đế quốc. Cũng có thể cho 1,2 tên chắc chắn đã ngả về ta vào các tổ chức dân vận, chính quyền nhưng tránh tư tưởng muốn dùng chính quyền để lôi kéo chúng, và phải chọn lọc kỹ để tránh cho những tên không tốt mờ rộng ảnh hưởng thêm.

Đối với các tụi chỉ huy quân sự và các tên phi có tính chất lưu manh, việc giáo dục nhằm vạch rõ cho họ biết những tội ác họ đã gây ra tai hại tới làng nước, như thế mới vạch rõ cho họ hiểu rằng chính Pháp đã âm mưu lưu manh hóa họ để lấy họ giết hại đồng bào lương thiện chứ không phải Pháp và phi muốn nâng đỡ họ, dùi dắt họ; gây cho họ lòng muốn cải tà quy chính, đối với những tên nào tốt cũng có thể trao việc nhưng tránh cho quyền chỉ đạo và phải luôn luôn gần gũi cán bộ để có thể liên tục tiến hành giáo dục.

Nói chung, cả hai loại trên phải do Ban cán sự huyện đảm nhiệm huấn luyện, dù có giáo dục nhưng phải bí mật theo dõi để phòng, nếu sau một thời gian giáo dục mà chúng còn liên lạc với phi thì phải cương quyết đưa ra nhân dân xử trí nặng nhẹ tùy theo

sự yêu cầu của nhân dân. Đối với các dân quân của phi, các đồng bào an cư thuộc thành phần trung, bần cống nông a dua theo địch thì do cán bộ xã giáo dục chính sách khoan hồng, chính sách đại đoàn kết và quyền lợi của người nông dân trong cách mạng hiện tại, vạch rõ những thối tha của phong kiến cát cứ - một chế độ chuyên áp bức họ. Đồng thời phải tôn trọng quyền hưởng các ruộng đất tạm cấp, v.v. như những người dân khác.

Đối với thổ phi hiện nay chưa ra hàng, chúng ta vẫn tiếp tục kêu gọi nhưng đi đôi với việc lùng sục bầy giờ có thể tùy theo từng tên mà nâng cao mức buộc chúng ra hàng. Ví dụ: đối với những tên như Hoàng La Ú, Hảng Sào Lùng phải cho sai áp tài sản một thời gian không ra thì sẽ tịch thu và một mặt bắt giữ gia đình chúng tập trung về các miền ta tiện kiểm soát. Nếu chúng không chịu ra thì sẽ quản trị tài sản phát canh cho dân cày nghèo, và việc tạm cấp ruộng của chúng chỉ làm khi nhân dân đã tích cực chống chúng, việc tịch biên tài sản không nên làm với tất cả mọi tên đã chạy trốn mà chỉ làm với những tên đầu sỏ, đồng thời tung tin đe dọa tịch thu của những tên còn lại để làm áp lực lôi kéo chúng.

Đối với tụi phi Trung Hoa tràn sang cần ra chỉ thị cho các thôn, xóm thường truy nã, bắt được sẽ giải về tỉnh.

B. Chấn chỉnh phát triển du lịch

Đối với các du kích cũ phải tăng cường việc giáo dục chính trị, cán bộ xã phải tham dự hướng dẫn các lớp huấn luyện và trong các cuộc khai hội du kích phải cố gắng họp với họ.

Việc phát triển du lịch ở các xã Si Ma Cai, Pha Long có thể mạnh bạo hơn nhất là Pha Long phải chú ý tổ chức du kích xuống các khu địch lập thành căn cứ (Lồ Suối Thàng).

Về tiêu chuẩn chọn du kích phải nhầm vào các gia đình thù địch với phi, kinh nghiệm trong năm vừa qua, phải chú trọng tới: các làng vùng ta kiểm soát hoặc có cơ sở vững, các làng có lãnh tụ ngả về ta nhất là các miền đã bị phi tàn phá.

Sang ba tháng đầu năm cố gắng tổ chức đại hội du kích miền

Đông để động viên du kích. Việc cấp phát du kích theo quy định chung của tỉnh.

C. Chính quyền

Đối với lề lối lãnh đạo chính quyền của các Ban cán sự huyện Bắc Hà phải thay đổi, phải thành khẩn giúp đỡ các người địa phương trong chính quyền chứ không phải để sử dụng họ làm vì: Phải chú ý đào tạo một số người tốt để chấn chỉnh lại các Ủy ban xã, đổi với các tên cơ hội đang bị dân ghét: Tài Thao Khai Tong (Lùng Phình) phải cương quyết đào thải.

Chính quyền xã phải có đủ thành phần các chủng tộc chính ở xã, cán bộ phải sinh hoạt với họ, bàn bạc với họ, giúp đỡ ý kiến họ về chủ trương, tổ chức địa phương nhưng tránh choán quyền của họ. Hằng tháng phải triệu tập hội nghị giữa Ủy ban và các thôn trưởng.

Tại các xóm phải định kỳ cho các cuộc họp gia trưởng để phổ biến chính sách. Cán bộ phải đi sát thực cấp seo phải vì đó là cấp chính quyền sát dân, một mặt phải đào tạo người tốt để thay dần các binh thầu hiện còn liên lạc với phi.

Cuối cùng, cán bộ phải tôn trọng nguyên tắc hành chính trong khi lãnh đạo công việc chung ở xã, nhất là đối với việc đề bạt hoặc cách chức thôn trưởng, ủy viên xã, v.v. phải do huyện và tỉnh duyệt, mới thi hành.

D. Tăng cường công tác dân vận

Các tổ chức trung kiên cần phải phát triển tiến tối mồi thôn, xóm có một trung kiên. Ở những vùng sát phi và những nơi sau này xét ra phải vật lộn với địch, trung kiên phải tuyệt đối bí mật, thường nên do từng cá nhân trung kiên liên lạc với cán bộ, hay có tổ chức thành tổ thì cũng chỉ nên tổ chức rất nhỏ (nguyên tắc bí mật). Ở các thị trấn, các làng xung quanh nên tổ chức những hội nghị học tập... rộng rãi để nhân dân tham gia đồng đảo một cách dễ dàng và để ta dễ giáo dục. Tỉnh ủy sẽ mở một lớp cán bộ Mèo ở miền Đông trong dịp đầu năm để đào tạo một số cán bộ địa phương kiêm bình dân học vụ Mèo.

Các bộ đội đóng ở đâu phải lao động làm việc giúp đỡ dân, đồng thời gây một phong trào ca vui. Những bài hát nên dịch ra tiếng địa phương, nhằm vận động tinh thần căm thù phi và Pháp và đồng thời chú ý tới các tổ chức thiếu nhi. Nhưng phải đề phòng những quá trớn của bộ đội và cán bộ khi vui đùa với phụ nữ, các tổ chức thiếu nhi cần chú ý phát triển.

Về mặt cải thiện dân sinh, một mặt khuyến khích nhân dân tăng gia, một mặt Tỉnh ủy sẽ thảo luận với các cán bộ địa phương Trung Quốc quy định lại việc mậu dịch giữa các chợ biên giới cho nhân dân mang những hàng cần thiết trong những ngày chợ trên những đường xã nhất định, đồng thời các xã có thể dùng một phần quỹ mua một số muối để dùng điều hòa thị trường.

E. Tạm cấp ruộng đất của Việt gian phản động, định lại việc sử dụng ruộng công mang lợi ích cho dân nghèo

Ruộng của Hoàng A Tưởng và tụi phản động Mường Khương cấp phát trong đầu năm nay. Các ruộng công do các Châu úy lý trưởng cũ sẽ lấy ra mang cấp phát cho dân nghèo.

F. Chuẩn bị kho lương thực tại miền Đông

Đặt các kho tại các vùng Bảo Nhai, Mường Khương, Bản Lầu, đồng thời ở các xã Pha Long, Si Ma Cai cũng chú ý đặt các kho dự trữ cho dân.

Các kho ở các vùng phải phải đề phòng địch phá hoại, tốt nhất là đặt trong các vùng có cơ sở.

Trên đây là các nét lớn trong kế hoạch, mong các cấp xã nghiên cứu kỹ để tùy hoàn cảnh địa phương thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN HỌP BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Hội nghị bắt đầu từ 8 giờ ngày 19-2-1952.

Đồng chí Bình Dương - Chủ tịch, đồng chí Tô Vũ (Chánh Văn phòng) - Thư ký.

Đồng chí Bình Dương trình bày về thời gian qua trong Ban Thường vụ đồng chí Quy đi dự lớp tập huấn, đồng chí Trường Minh bận đi hội nghị, khi về lại đi dự lớp huấn luyện nghiệp vụ nên chưa có cuộc họp Ban Thường vụ nào từ ngày 1-1 đến nay.

Phân thứ nhất **BÁO CÁO**

Đồng chí Tô Vũ thay lời đồng chí Bình Dương - Thường trực văn phòng, báo cáo tình hình diễn biến của Lao Kay từ ngày 1-1 đến ngày 15-2.

A. QUÂN SỰ

1. Âm mưu và hoạt động của địch tại mặt Tây

a) *Địch cũng có vị trí cố thủ ở trong Phong Thổ, cho quân tuần tiễu để phòng ta tấn công*

Lực lượng của địch hiện nay ở Phong Thổ có 1.100 quân chủ lực đóng làm ba khu vực trong huyện Phong Thổ.

1. Huyện ly có 600 tên, thành phần gồm 200 lính Thái còn lại là lính Marốc thuộc 11 Tarbor Marocain do Thái chỉ huy chia làm ba vị trí: pháo đài cũ, trại không xanh và cây số 1 đường Bản Nậm Cúm.

2. Khu vực Nậm Xe có 100 tên Marốc và một số dông Mèo thỉnh thoảng quân tiến ra Trạm Trô, ăn ngủ ở con đường Deo May vào Phong Thổ.

3. Khu vực Bình Lư - Tam Đường có 160 tên Marốc đóng trên đỉnh núi Pu Sam Cáp, ăn ngủ đường Bình Lư sang Noọng Neo và một đại đội 25 tên, đa số là lính Marốc, trong đó có 10 tên Pháp chỉ huy chuyến lưu động xuân tiêu trên 2 rẽo Mèo nam dãy núi Phanxipăng ra tới cây số 5 và Pu Sam Cáp (...).

Trong dịp giáp tết âm lịch vừa rồi (?) 148 hành quân lên Bát Xát, chúng nghĩ là ta tấn công nên ở Phong Thổ chúng bắt dân sơ tán, một mặt chúng tập trung quân để đề phòng ta.

Ngày 10-1-1952, bộ phận quân báo của ta ở Ta Chải bị lộ, chúng đến đánh úp nhưng kết quả quân báo chạy thoát.

b) Một mặt địch cho người đi phát động địa phương Bát Xát đánh vỗ trang ra quấy rối khu tự do của ta

Ngày 25-12-1951 có 80 tên tiến ra làng Sảng Ma Sáo, Mường Hum, tung tin đánh ra Mường Hum. Đóng ở đó hai ngày rồi lại rút về.

Ngày 23-1-1952 lại cho 40 tên ra đóng ở sau nhà thôn trưởng Sảng Ma Sáo đào công sự nghi binh ở đó, bắt được một số thanh niên làng này đi lính, sau hai ngày chúng lại rút.

Lợi dụng tình hình rối ren, bọn thổ ty vùng Ý Tý có 15 tên sang Tả Giàng Phìn ăn trộm 8 con trâu đem về.

Ngày 1-2-1952, lại có một toán phiến đến cướp nhà thôn trưởng Man Sung - Bang Nha Son.

c) Một mặt địch tung bọn tay sai Sề Cổ Tỉn và đặc vụ vẽ gây cơ sở chỉ điểm ở Bát Xát, Cha Pa mở lính vào vùng địch

Tại vùng Pa Ho, tên Ly Sao Fai và Ly Muc Lao đã ra mặt tuyên truyền phao tin Pháp sắp đánh Lao Kay để dọa thanh niên

xung quanh vùng này phải đi lính cho Pháp. Bọn phản động ở Bát Xát bí mật về các xã Bát Xát, Nhạc Sơn tổ chức chỉ điểm dụ dỗ những kẻ lùng chùng đối với ta vào vùng địch, định gây cơ sở vũ trang vùng xung quanh Trạm Trô

- Mặt Cha Pa, Pháp cho tên Po Ly ở Than Uyên về hoạt động bí mật ở Seo Mỹ Tỷ nỗi lại cơ sở phản động ở đó bắt liên lạc với tên Quốc Minh (đặc vụ), Hoa kiều ở Kim Hoa (tình nghi).

- Kết quả chúng đã lôi kéo được trên 30 người ở Mường Hum, Bát Xát, Nhạc Sơn và 15 người ở Tả Giàng Phìn, Kim Hoa chọn đi theo địch. Một số ở Mường Hum bí mật vào Phong Thổ lĩnh súng về địa phương.

- Theo lời khai của tên Lý Seo Phải sau khi ta bắt thì (...) dự định trang bị cho tụi phản động ở đây 40 khẩu súng để hoạt động bí mật.

TÌNH HÌNH VÀ ÂM MUƯU CỦA BỌN THỔ PHỈ Ở MIỀN ĐÔNG

Sau những cuộc càn quét lùng sục của bộ đội địa phương ta ở Bắc Hà, lực lượng thổ phỉ đã bị tiêu hao thêm một số:

- Pha Long bị diệt chết 1 tên, buộc ra hàng 5 tên;
- Mường Khuông bị diệt chết 1 tên, buộc ra hàng 4 tên;
- Si Ma Cai bị bắn chết 4 tên - là thân nhân Hoàng La Ú và bị bắt sống 2 tên.
- Số vũ khí ta thu lẻ tẻ ở Mường Khuông được 4 súng trường, 1 Tomson, ở Si Ma Cai 3 súng trường.

Vì bị lùng sục mạnh nên bọn thổ phỉ định cố gắng (...) đánh Bắc Hà để gây lại ảnh hưởng với nhân dân hòng trú chân lén lút chờ thời cơ Pháp đến.

Sau những triệu chứng như ngày 15-1 có tin một bọn phỉ 50 tên xuất hiện ở Tả Lìn Hồ. Bọn Hảng Sào Lùng tụ tập quân (...) trỗi dậy chiếm đồn Bản May 2 ngày.

Ở Lùng Phình, tên Thao Lao Lu đưa ra luận điệu vận động nhân dân đóng thuế nhanh để cầm súng chống lại Chính phủ. Tên

Giao Tai tự nhiên vắng mặt 5 ngày, đến ngày 31-1 ta bắt Giao Tai và Thao Lao Lu thì chúng đã khai ra âm mưu của bọn Châu Quáng Lồ, Hoàng La Ú, Hảng Sào Lùng có họp bàn với bọn cầm đầu phỉ đã ra đầu hàng ta như Lùng Tảo Sín, Cháng Xuân để định kế hoạch đến ngày 16-1 âm lịch trỗi dậy chiếm Bắc Hà và các vùng Pha Long, Si Ma Cai, Si Man.

Âm mưu của chúng bị lộ nên thất bại vì ta đã bắt được một số cầm đầu của phỉ.

Theo những tin mới đây thì Châu Quáng Lồ đã sang Ma Lung Tung tìm Hảng Sào Chúng chưa về.

B. CHÍNH TRỊ

1. Tình hình chính trị ở Phong Thổ

a) Thủ đoạn của Pháp đối với ngụy quyền ở Phong Thổ

Trong cuộc họp ngụy quyền ở Lai Châu tháng 12-1951 có tin Ho Deo Lai Châu đề nghị với Pháp sáp nhập Phong Thổ vào Lai Châu, nhưng bọn thổ ty ở Phong Thổ và Sê Cổ Tỉn không đồng ý. Đề nghị lại với Pháp giúp đỡ cho cùng về Phong Thổ sẽ môt lính phối hợp với Pháp đánh chiếm Lai Châu, Lao Kay.

Sau đó, chúng định đưa Sê Cổ Tỉn lên làm Tỉnh trưởng Lao Kay để cho Đèo Văn Ân về ưu trí nhưng thực ra chỉ là một đòn thủ đoạn thử thách tinh thần của ngụy quyền để dạy chúng phải tích cực, đến nay Pháp vẫn phải dùng Đèo Văn Ân.

b) Bọn ngụy quyền Phong Thổ thiếu tin tưởng vào tụi Pháp nên hoạt động tiêu cực

Ảnh hưởng nhiều từ cuộc thất bại của Pháp trước đây và sự mâu thuẫn của ngụy quyền cộng với hành động dã man của Pháp hâm hiếp nhân dân, nên thái độ của ngụy quyền cũng tỏ ra tiêu cực kém hoạt động, một mặt ra sức tập trung dân nhưng một mặt vẫn xui dân khi thấy Pháp đến lại trốn đi tránh khỏi hâm hiếp.

Sục dân nộp thóc, thịt cho Pháp nhưng cũng tiêu cực, nộp thì nộp không nộp thì thôi. Bọn phản động nói chúng kém hoạt động.

Riêng Bình Lư, ngụy quyền hầu như tan rã, vì địch không đồng nên bọn chức dịch cũng chỉ thập thò không dám ra công khai, một số lùng chùng trên các làng cơ sở của ta sau khi thuyết phục đã ngả theo ta.

c) *Bọn Sê Cổ Tỉn và bè lũ tích cực giúp Pháp về gây cơ sở và môt lính ở Mường Hum, Bát Xát*

Sau cuộc họp Lai Châu, Sê Cổ Tỉn đã hứa với Pháp sẽ môt được lính ở Mường Hum cho Pháp và sẽ tiếp tế cho Pháp khi đánh Lao Kay.

Chúng đã tung một số tay chân lén về các xã Mường Hum, Bát Xát, Trịnh Tường gây cơ sở gián điệp, dụ dỗ thanh niên vào vùng địch đi lính cho Sê Cổ Tỉn.

Có bằng chứng chúng hoạt động gây cơ sở xuống tới Cam Đường, Bảo Thắng (tháng 1 có một bọn Nhắng đi bí mật qua làng Man Sung, Nhạc Sơn mua gạo nấu cơm ăn) nhưng chúng ta chưa tìm ra manh mối.

Hiện nay đường liên lạc của chúng từ Trạm Trô đi theo 3 đường vào khu tự do của ta.

- Trạm Trô - Ho Ngai Tung - Ban Sen - Trịnh Tường - Y Tý.
- Trạm Trô - Mường Hum - Bản Sèo - Bát Xát - Bản Vền - Bản Nay - Nhạc Sơn.
- Trạm Trô - Pờ Hồ - Tả Giàng Phìn - Cha Pa - Trùng Lèng - Nhạc Sơn - Cam Đường.

d) *Luận điệu tuyên truyền của địch*

Chúng phô trương công sự chắc chắn, vũ khí tốt để gây lòng tin cho nhân dân, tuyên bố lần này Việt Minh vào sẽ cố sống chết giữ được Phong Thổ.

Tuyên bố cho các chủng tộc được tự trị, Mèo có quan Mèo, Thái có quan Thái, Nhắng có quan Nhắng.

Hô hào thanh niên Thái, Nhắng, Mèo sung vào bộ đội giúp Pháp đánh chiếm lại Lao Kay để khỏi bị Việt Minh thu thuế, bắt đi phu nặng.

Chúng tung dư luận là trong dịp tết có 20 vạn quân cộng sản tập trung ở Cha Pa và Mường La sẽ đánh Phong Thổ để che lấp sự yếu ớt của chúng nếu bị thất bại một khi ta đánh.

Đề cao Sê Cổ Tỉn để thúc đẩy bọn này hoạt động

e) *Tình hình nhân dân trong vùng địch kiểm soát*

Từ khi Pháp rút quân chủ lực đi và không đóng ở Bình Lư, thái độ nhân dân tỏ ra không tin tưởng vào Pháp.

Hiện nay, nhân dân vùng Tam Đường, Bình Lư vẫn ở trong tình trạng bán công khai với địch để nghe ngóng, địch đến làng, thanh niên, phụ nữ vẫn phải tìm cách lánh mặt để tránh bị bắt lính và hãm hiếp; chợ búa thanh niên ít ra và việc đóng góp cho Pháp cũng tỏ ra tiêu cực, sự làm ăn tăng gia sản xuất vẫn chưa hồi phục. Trừ dân Mèo, Mán ở trên cao dám phát nương còn dân Thái, Nhắng chưa dám làm gì cả.

Đối với ta lần này kể cả dân Thái, Nhắng cũng có cảm tình với ta, cán bộ qua lại gây cơ sở trong dân Thái, Nhắng vẫn được họ giúp đỡ.

2. Miền Đông

a) *Hoạt động của 2E Bureau và đặc vụ*

Theo lời khai của bọn Hoàng A Da và một số cùng bọn nhảy dù xuống Pha Long thì Châu Quáng Lồ là một tên do 2E Bureau ở vùng tả ngạn, dưới sự lãnh đạo của tên Havasse, chủ trương đối phó lại với ta đều có kế hoạch tiến thoái.

Tuy ta đã lấy được 1 vô tuyến điện của nó nhưng hiện nay vẫn còn 1 chiếc nhỏ có thể nghe được 8 cây số. Trong tháng 11-1951, thỉnh thoảng phi cơ vẫn bay lượn ở quanh vùng Lồ ở.

- Chủ trương của chúng hiện nay là hết sức giữ bí mật để gây cơ sở chỉ điểm.

- Trong bọn chúng, ta đã bắt được 3 tên ở Bắc Hà, Pha Long và bên Hoàng Su Phì cũng đã bắt được vài tên.

- Bọn đặc vụ ở Bắc Hà mới đây ta đã bắt được tên Sam Câu chỉ huy đặc vụ ở phố Bắc Hà. Nhưng hiện nay vẫn còn bọn địa chủ Trung Quốc trốn sang ở lén lút trong dân thuộc vùng ảnh hưởng thổ phỉ, ta chưa điều tra được manh mối.

b) Ảnh hưởng trong nhân dân về việc ta bắt được bọn cầm đầu phỉ vừa qua

Sau khi ta bắt bọn Lùng Tảo Sín, Tráng Xuân Phà, Châu Xuân Sàng..., bọn đặc vụ lợi dụng phần tuyên truyền lần này Việt Minh sẽ bắt hết tất cả những người trước đây làm việc cho Pháp, việc tha cho những người ra hàng trước đây chỉ là thủ đoạn lôi kéo cho ra để bắt được gọn gàng.

Do đó làm cho một số phỉ mới ra hàng, một số chức dịch cứ hoang mang sợ hãi không tin tưởng chính sách nên đã lánh mặt để nghe ngóng.

Nhân dân vùng ảnh hưởng của bọn thổ phỉ sợ hãi chạy trốn khi ta đến.

Nhân dân Thổ, Kinh và một số trung kiên của ta tò tháo độ kiêu căng, có khôn khí chia rẽ trong nhân dân.

Bọn phỉ nói chung ngờ vực chính sách khoan hồng của ta.

- Sau khi ta phát động cuộc giải thích chính sách khoan hồng sâu rộng trong nhân dân, kêu gọi những người lánh mặt, đến nay không khí đã bớt ngang, nhân dân và một số binh thầu, séo phải đã dần trở về nhà làm ăn.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA TA

1. Hoạt động của bộ đội địa phương và du kích

a) Bộ đội địa phương phối hợp với du kích hai huyện Mường Khương, Bắc Hà tổng cùng sục bọn phỉ

Từ ngày 15-12 đến nay, bộ đội địa phương của tỉnh đã phối

hợp với du kích hai huyện Mường Khương, Bắc Hà đã mở liên tiếp ba cuộc tổng lùng sục phỉ. Kết quả ta diệt bọn phỉ:

- Tiêu diệt 2 tên ở Mường Khương, Pha Long
- Ra hàng: 16 tên ở Si Ma Cai và 5 tên ở Pha Long

Số vũ khí thu được tính đến tháng 1-1952: 2 trung liên, 4 tiểu liên, 8 súng trường và một số đạn.

- (...) đã hoạt động sâu vào vùng Trạm Trô làm áp lực cho việc thu thuế ở Bát Xát, Mường Hum có kết quả, tạo điều kiện cho cán bộ chính trị gây cơ sở bí mật ở vùng này và có một số bộ phận phổi hợp với cán bộ chính trị vào gây cơ sở hậu địch ở Phong Thổ.

b) Phong trào du kích được củng cố và phát triển

Dịp lùng sục phỉ ở miền Đông đã tạo thêm tinh thần chống phỉ cho du kích. Ở Mường Khương, du kích đã tự động dưới sự chỉ huy của Xã Loi càn quét phỉ ở đèo Nan Meo, Nậm Lư Vang, diệt được một phỉ và kêu gọi được một số lính bảo an ra hàng.

Du kích ở Si Ma Cai, Bắc Hà, Pha Long đã hăng hái phổi hợp với bộ đội trong các cuộc lùng sục phỉ, tự động đi bắt phỉ và Việt gian.

Mới đây đã phát triển được hai trung đội du kích tập trung ở Mường Khương, Bắc Hà để bổ sung quân số cho tỉnh đội thành lập hai đại đội mới.

- Du kích ở Cha Pa, Bát Xát vừa qua củng cố tinh thần đánh bọn phỉ ăn cướp trâu ở Tả Giàng Phìn, phổi hợp với Quang Bảo và bộ đội lùng sục bắt Việt gian phản động ở Seo Mỹ Tỷ, võ trang gây cơ sở ở vùng Trạm Trô.

- Việc xây dựng du kích ở hai huyện này trước đây chưa được chú ý đến, nhưng thời gian gần đây Tỉnh đội bộ đã cử cán bộ xuống kiểm tra và huyện đã chú ý đến việc chấn chỉnh hàng ngũ du kích.

Việc phát triển du kích ở hai huyện này còn kém, lực lượng du kích chưa bảo đảm nhu cầu bảo vệ địa phương, vũ khí dùng rất ít,

ngoài súng của tinh phát ra, ở địa phương không có súng tự chế^{*} như vùng Tả Ngạn.

Tổng số du kích toàn tỉnh hiện có: 647 người với 497 khẩu súng

- Bắc Hà: 147 người, 144 khẩu súng

- Mường Khương: 215 người, 205 khẩu súng

- Bảo Thắng: 110 người, 61 khẩu súng

- Cha Pa: 83 người, 46 khẩu súng

- Bát Xát: 92 người, 41 khẩu súng

c) *Việc chỉnh huấn bộ đội và tuyển bổ thêm quân số còn gấp khó khăn*

Đầu tháng giêng năm 1952, Bộ Tư lệnh Liên khu đã có chỉ thị chỉnh huấn các đại đội mới, nhưng do tình hình biến chuyển ở Bắc Hà thổi phỉ định âm mưu trỗi dậy, lại phải tiếp tục lùng sục để đối phó nên chưa tập trung được bộ đội chỉnh huấn. Nay mới bắt đầu tiến hành.

Việc tuyển mộ quân số cho hai đại đội mới hiện nay mới được hai trung đội ở hai huyện Mường Khương, Bắc Hà.

Do ảnh hưởng tàn tích cũ còn rết lại, việc giáo dục nhân dân về nghĩa cử tòng quân của ta còn kém, tâm lý người địa phương sợ vào bộ đội phải xa nhà. Khi tổ chức đòi hỏi những điều kiện khó giải quyết nên vấn đề tổ chức hai đại đội còn gặp khó khăn.

2. Việc gây cơ sở hậu dịch ở Phong Thổ

a) *Lợi dụng địch sơ hở ta đẩy mạnh công tác phát triển củng cố cơ ở vùng địch hậu*

Kết quả ta đã lấy lại được cơ sở suốt hai rẽo Mán, Mèo từ Chu Va Then, Suoi Ngai, Sang Ma đến Nghi Sang Lung, Tam Đường và cơ sở Thia Nhang dọc suối Nậm Mu từ Mường Khoa lên tới Nà Sản.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Hiện nay cơ sở của ta ở Bình Lư đã có nhưng ở Lang Trung Hồ, Chu Va, Then Suoi Ngai, Si Than Chai, Hồ Thầu, Tà Chải, Phìn Hồ, Ta Lo Chai, Khu Chu Lìn là cơ sở Mán, Mèo. Pò Ngài, Thèn Thầu, Na Sản, Bản Bo, là cơ sở Thái Nhắng và đang có triển vọng tiến sang Pu Sam Cáp.

Ở Tam Đường ta đã gây cơ sở nối liền với Bình Lư từ Yang Ma To, Tả Lèng, Phin Ngan Chai, Sin Cau, Nhiu Sang, Trung Chai, Tà Chải, Sín Chải, Phin Thau, Sin Suou Ho, Bang Beo Lung Cu là cơ sở Mèo, Mán ở Tam Đường.

- Đường giao thông liên lạc từ nơi này đến nơi khác đã chấp được vững vàng và đã bắt được liên lạc với cán bộ Than Uyên ở Mường Khoa, cán bộ Sìn Hồ ở Noọng Hẻo.

- Trên những làng có cơ sở đã dùng một số trung kiên có uy tín thuyết phục được một số lùng chùng phản động ngả theo ta, hoặc nầm im không dám hoạt động cho địch.

- Về mặt củng cố: đã tổ chức được 3 tổ trung kiên ở Bình Lư, 7 tổ ở Tam Đường với điều kiện chặt chẽ (...), những tổ trung kiên đó giữ vững cơ sở nhân dân.

b) *Lãnh đạo quần chúng tranh đấu chống bắt lính và xin giảm thuế*

Ở Tam Đường địch định dùng thủ đoạn quây chợ bắt lính, nên ở đây cán bộ đã tuyên truyền vận động nhân dân những vùng cơ sở đề phòng âm mưu của địch. Vận động thanh niên không ra chợ, nếu địch đến làng tìm cách lánh mặt hoặc bị bắt ép ra lính thì chạy lười, khóc lóc đòi về hoặc cầm súng chỉ bắn chỉ thiên, chờ có cơ hội chiến dịch mở thì vào vác súng chạy về.

- Vận động quần chúng nhân dân kêu khất thuế hoặc xin giảm thuế.

- Kết quả cũng gây được ý thức cho quần chúng nhân dân hiểu rõ việc mình bên vực quyền lợi cho họ.

c) *Ưu, khuyết điểm của cán bộ trong công tác*

Nói chung cán bộ đã có một tinh thần tích cực, chấp hành chỉ

thị của Tỉnh ủy và phương châm gây cơ sở địch hậu mạnh bạo, phát triển được cơ sở rộng rãi. Nhưng nhìn chung, khuyết điểm cán bộ chủ quan, gây cơ sở không điều tra, gấp phải quần chúng không tốt quay ra nói xấu lại mình, đi lại lộ liễu, hoặc có một vài đồng chí quân ta định manh động giết Chánh tổng Tam Đường lấy vũ khí nên có thể cơ sở hiện nay đã bị lộ. Hiện trạng này đã được bổ khuyết.

3. Công tác của các khôi

a) Nội chính

1. Việc bắt Việt gian phản động

Từ đầu tháng Giêng đến nay ta đã bắt ba vụ Việt gian phản động.

- Ở Bắc Hà bắt bọn Lùng Tảo Sín, Tráng Xuân Phà, Ma Fo ly, Hoang Van Seng (Si Ma Cai), Châu Xuân Sang, Sam Cau, Chiu Tac Quay, Vang Lao Ta (Bắc Hà). Giao Tai và Thao Lao Lu (Lùng Phình) vì can tội âm mưu cùng phi trỗi dậy chiếm Bắc Hà.

- Ở Bát Xát bắt hai bố con Ly Seo Phai và tên Muc Lao ở Trung Ho vì can tội làm tay sai cho Pháp phản tuyên truyền ta, đe dọa thanh niên, mộ lính cho Pháp ở địa phương.

- Ở Bảo Nhai bắt 5 tên: trong đó có Phan Lao Fao - Ủy viên kháng chiến hành chính xã Bảo Nhai, tên Nguyễn Văn Tiên người Kinh ở phố Bảo Nhai, tên Bo Yên ở Trung Đô can tội phản tuyên truyền thuế nông nghiệp và phao tin nhầm Pháp sắp đánh về Lao Kay. Hai tên Tim Fa và Bo Nang dōng của Tổng - Đoàn - Van cũ đã giết quân và cán bộ năm 1949 trốn tránh ở Bảo Nhai nay mới tìm thấy.

- Đối với vụ bắt ở Bắc Hà, sau khi nhận xét khuyết điểm của Ban Cán sự Bắc Hà là chủ trương hấp tấp, làm hại đến chính sách đại đoàn kết của Đảng thì đã chủ trương sau khi điều tra kỹ tài liệu, xét tên nào không quan trọng sẽ tha một số về. Hiện nay đang tiến hành giáo dục chính sách khoan hồng cho bọn đó, đổi đổi tử tế với họ, cho họ viết thư về thăm gia đình để kêu gọi con em trở về.

2. Chấn chỉnh công tác công an

Sau Hội nghị Tỉnh ủy lần trước có đề ra nhiệm vụ cho công an:

- Chấn chỉnh trại giam
- Tổng kết tình hình Việt gian
- Tăng cường phòng giang

Kết quả việc chấn chỉnh trại giam: đã cử được người thay ông Mao, giám đốc trại giam gọi về kiêm thảo.

Trước khi ông đó về tỉnh đã tổ thái độ bất mãn, tuyên truyền bậy bạ trong trại giam, gây hoài nghi chia rẽ dân tộc làm cho phạm nhân cùng hoang mang, nhưng sau đó đã giải thích nên đã tạm ổn định.

Hiện nay đang tiến hành tăng gia sản xuất để tự túc nhưng trở ngại là còn thiếu phương tiện trâu cày và hạt giống, việc sử dụng phạm nhân hãy còn tình trạng bữa bãi nên cũng còn cần phải trả một phần.

- Việc tổng kết tình hình Việt gian do trình độ tổng kết còn kém, không biết tổng kết công tác của mình đối với Việt gian để rút kinh nghiệm nên đã lệch hướng quay ra tổng kết tổ chức do thám của địch.

- Việc tăng cường phòng gian tuy đã làm nhưng chưa được chú ý lắm.

3. Tỉnh đội bộ

- Việc tổ chức đội bảo vệ các huyện và hai đại đội mới của tỉnh hiện nay đang tiến hành, chưa xong.

- Sự liên lạc giữa Tỉnh đội bộ với Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh kém nên không nắm vững tình hình bên bộ đội.

4. Tổng kết biên chế mới

- Đã tổng kết được những tư tưởng sai lầm của cán bộ nhân viên và tìm hiểu được tình hình biên chế các cơ quan, nhưng việc sửa đổi lề lối làm việc mới chưa tìm ra kế hoạch cụ thể.

- Trong dịp vừa qua đã tổ chức kiểm thảo được hết các cơ quan nhưng chưa tổng kết được.

Nhìn chung khối nội chính hiện nay vấn đề quan trọng nhất là phải chấn chỉnh được Ty Công an để công an làm được việc.

b) *Kinh tài*

1. Hoạt động của mậu dịch

Công tác của mậu dịch thời gian qua là thu mua lâm, thổ sản, bình ổn vật giá.

- Việc thu mua đã kết quả được:

- + 1.180kg muối
- + 333 tấm vải xanh
- + 4.433kg thảo quả
- + 80 lạng 7 thuốc phiện

+ 2.500 cây nứa dài

+ 4.936kg nâu

+ 4.183kg gạo

- Đã bán ra thị trường:

+ 1.060kg gạo tẻ

+ 867kg muối bể

+ 743kg muối mỏ

+ 509 tờ giấy bình dân

+ 40 tập giấy bình dân

+ 414 thưức vải xanh

+ 67 thưức phin hoa trắng

Nhận xét về sự hoạt động của mậu dịch: còn nặng nề về kinh doanh kiếm lời, nhẹ về việc bình ổn vật giá và coi nhẹ công tác chính trị.

Việc đoàn kết thương nhân và tình trạng bị thương nhân lợi dụng làm lung loạn thị trường (bán buôn cho con buôn vào làng b López chết dân quê).

Lê lối làm việc của mậu dịch máy móc (giờ bán hàng nhất định), nhân dân trong làng ở xa ra chợ không được mua hàng nên kêu ca.

Không phổ biến sâu rộng chính sách trong nhân dân nên nhân

dân chưa hiểu rõ vai trò của mậu dịch, cán bộ địa phương cũng chưa biết chính sách của mậu dịch (một số) ỷ lại vào mậu dịch tiếp tế cho dân nên khi dân ra mua không mua được hàng thì quay ra kêu ca.

Biên chế của mậu dịch còn thừa một số nhân viên không có việc làm.

Chưa quan niệm rõ (...) lãnh đạo, mọi việc chỉ thi hành chỉ thị của cấp ở trên, không chịu xin chỉ thị về chủ trương của địa phương nên việc định giá cả nhiều khi không sát, vô tình sai chính sách.

2. Ngân hàng

Hoạt động của ngân hàng vừa qua là cho vay trâu, nông cụ để tăng gia sản xuất, gây quỹ nghĩa thương, tiêu hủy tiền rách. Kết quả: đã cho vay được 8 triệu 75 vạn đồng để mua trâu ở Bản Lầu, 45 vạn ở Bảo Thắng.

Nông cụ đã cho vay được 200 con dao.

Quỹ nghĩa thương đã tổ chức được ở Bản Lầu 4 quỹ: 1 quỹ có 1.360kg thóc, 1 quỹ có 1.130kg, 1 quỹ có 512kg và 1 quỹ to nhất có 3.562kg.

- Đã đốt 25 triệu 60 vạn 7 nghìn 2 trăm bao rách.

3. Chỉ số thuế

Nhiệm vụ tháng Giêng là:

- Hoàn thành điều tra kê khai bình nghị xong thuế công thương nghiệp ở thị xã.

- Thu thuế doanh thu

- Thu thuế công thương nghiệp 2 tháng cuối năm 1951

- Bãi trừ xa xỉ phẩm

Kết quả đã bình nghị xong ở thị xã, đương thu thuế doanh thu và thực lãi.

Thuế công thương nghiệp tháng 11, 12-1951 thu được 22 triệu 73 vạn 8 ngàn đồng và đang tiến hành công tác bãi trừ xa xỉ phẩm ở thị xã.

4. Công trình

- Đã chữa xong đường Cha Pa cho ô tô chạy, đương chửa cầu số 4, cầu treo Cốc Lếu và cầu đương Bát Xát.

- Việc phát triển xe bò đã đóng thêm được 2 chiếc.

- Đã tổ chức được tập đoàn sản xuất nông cụ và đang tổ chức tập đoàn vận tải ngựa thồ.

5. Ty Tài chính

Đã thành lập Ty và đã quy định sự chi tiêu ngân quỹ xã, quy định việc quản trị phụ thu thuế nông nghiệp ở xã.

6. Ty Công thương

Đã tái lập và điều động những nhân viên cũ trở về nghề.

7. Việc thu thuế nông nghiệp

Tổng số thuế ghi thu toàn tỉnh có 1.408 tấn 520kg thóc chính đáng, 63 tấn 190kg thóc tự đóng góp và 22 tấn bắp. Hiện nay, tổng số mới thu được 708 tấn 138kg, trong đó có một số thuốc phiện và bạc trắng quy ra thóc.

Tính số thóc còn thiếu hiện nay là:

- Bảo Thắng: 298 tấn 775kg
- Cha Pa: 78 tấn 121kg
- Bát Xát: 296 tấn 823kg
- Mường Khương: 91 tấn 795kg thóc và 10 tấn 089kg bắp
- Bắc Hà: 274 tấn 489kg thóc và 12 tấn 034kg bắp

Cản trở trong việc thu thuế vừa qua vì: Thóc của dân đánh đồng ở ngoài đồng khó làm, phải đợi trời nắng, đang thu thóc thì phải đình lại để thu gạo.

Tỷ lệ gạo đạt không sát, phải thu đi thu lại. Mường Hum chưa thu được, Bắc Hà vì phí hoạt động nên làm chậm do đó chưa xong.

Cuộc hội nghị kháng chiến hành chính tỉnh hôm trước đây đã quyết định cho các huyện đến hết tháng hai có thể hoàn thành cả việc tổng kết ở xã.

Hiện nay việc thuế còn phải kiểm tra lại sản lượng ở một vài nơi dân khiếu nại như ở Bản Lầu.

Nhận xét mức thuế toàn tỉnh, riêng Bản Lầu định mức còn thấp so với tỷ lệ trung bình của các nơi.

Việc tổng kết ở xã tiến hành theo phương pháp của Trung ương với hoàn cảnh địa dư Lao Kay, chỉ có thể dùng phương pháp triệu tập thôn trưởng, huấn luyện cách thức tổng kết cho họ, giao cho về họp dân ở thôn để lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về mọi mặt. Còn cán bộ chỉ xuống trực tiếp làm một thôn trong xã.

Phương pháp này hiện đang tiến hành ở các xã, kết quả, nhân dân cũng đã phát biểu những thắc mắc của họ trước đây đối với mức thuế, đối với cán bộ, dân đã nói ra được nhiều khuyết điểm về lề lối làm việc quan liêu, mệnh lệnh của cán bộ.

Xét thái độ của một số thôn trưởng sau khi thu thuế đã tỏ ra nản chí muốn xin thôi việc vì bản thân không được miễn thuế.

Ngoài ra khối kinh tế đã tổng kết xong vụ mùa thắng lợi ở Bảo Thắng và đang tiến hành phát động tăng gia sản xuất và tiết kiệm ở toàn tỉnh.

Việc phát động tăng gia sản xuất, Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh đã cử cán bộ xuống các huyện để trực tiếp phổ biến kế hoạch của tỉnh, đồng thời hội nghị kháng chiến hành chính tỉnh đã phổ biến kế hoạch của Liên khu cho các huyện và đã tập trung 21 cán bộ kinh tế do một ủy viên kháng chiến hành chính tỉnh phụ trách xuống chỉ đạo riêng một huyện ở Bảo Thắng, các huyện khác phải tự làm.

c) *Tuyên văn giáo huấn*

1. Ty Bình dân học vụ

Đã phát động chiến dịch diệt dốt (...) ở các huyện Bảo Thắng, Mường Khương, thị xã,...

Kết quả gây được ảnh hưởng tốt sâu rộng trong nhân dân thị xã đối với chính sách giáo dục của Chính phủ.

Trong chiến dịch đã bắt chước lối bình nghị thuế với việc bình nghị người mù chữ ở thị xã.

Trong dịp tết đã lợi dụng khi giáo viên bình dân học vụ nghỉ để

huấn luyện được một lớp cho giáo viên về phương pháp dạy học mới và quan điểm quần chúng.

2. Thông tin

Việc thi hành chỉ thị của Liên Khu ủy về việc đề cao chiến thắng thời gian qua rất kém. Đồng chí Dũng, Quyền Trưởng Ty thông tin có giao cho nhân viên làm nhưng thiếu đôn đốc, việc phổ biến tin rất nghèo nàn.

Sau một thời gian thấy tình hình như vậy, đồng chí Quang, Tỉnh ủy viên phụ trách khôi tuyên văn giáo huấn đã kiểm thảo đồng chí Dũng về việc đó. Đồng chí Dũng viện lẽ là một số cán bộ bận đi làm thuế vắng nên không làm được. Hơn nữa, đồng chí Dũng lúng túng về một vài việc của cá nhân, tư tưởng không được tập trung nên cũng lơ là.

3. Huấn luyện

Đã chuẩn bị xong chương trình, bài giảng cho lớp huấn luyện cán bộ Mèo, Mán, nhưng vì thuế chưa xong, tiền chưa có nên chưa mở được.

Đã làm gần xong trường hợp cho lớp huấn chỉnh cán bộ, việc chuẩn bị tài liệu học tập về sản xuất cho cán bộ vì không có giấy in tài liệu nên cũng chậm.

d) Tình hình tổ chức

Thời gian qua các đồng chí trong Ban tổ chức đi họp và dự huấn luyện vắng, ở nhà chỉ có bộ phận vận động ở chung với Văn phòng Tỉnh ủy nên mới đây chỉ mới xuống dự được hai cuộc họp của Chi bộ Bưu điện và Công an.

Tình hình chi bộ ở các huyện: vì huyện không có sự liên lạc với ban mặc dầu đã nhiều lần bổ khuyết song vẫn giữ tình trạng cũ nên không hiểu lắm.

Tình hình Liên chi công sở trong Ban chấp hành toàn là các đồng chí trưởng ty nên coi nhẹ công tác Đảng, không nắm vững tình hình các chi bộ.

- Mới đây đã thành lập thêm một chi bộ Kháng chiến hành

chính và một chi bộ Mậu dịch, tính tổng số các chi bộ trong Liên chi hiện nay là 7 chi bộ nên sự lãnh đạo lại càng nặng nề hơn, cần phải có một đồng chí bí thư Liên chi tương đối giỏi việc chuyên môn và có kinh nghiệm công tác đảng mới phụ trách nổi.

- Chi bộ Bưu điện sinh hoạt theo hệ thống dọc thì một số các đồng chí ở các địa phương hàng năm không được về sinh hoạt với chi bộ.

e) Dân vận

1. Hội nghị cán bộ dân vận

Đầu tháng Giêng lợi dụng dịp tết cán bộ ở các nơi tương đối còn rỗi việc nên Đảng đoàn đã triệu tập cán bộ hội nghị dân vận toàn tỉnh nhằm mục đích:

- Kiểm điểm lại công tác dân vận năm 1951 để bồi khuyết
- Phổ biến kế hoạch sản xuất của tỉnh để các huyện thực hiện
- Việc chuẩn bị hội nghị trong Đảng đoàn một số đồng chí đi vắng hoặc bận, đồng chí Bình Dương lại phải đi Bắc Hà đối phó với tình hình phỉ nênh việc chuẩn bị có nhiều thiếu sót. Nhưng kết quả sau hội nghị này cũng làm cho cán bộ thấy rõ những khuyết điểm trước đây còn coi nhẹ công tác xây dựng tổ chức quần chúng nên công tác dân vận thường bị lúng túng.

Sự lãnh đạo của Đảng đoàn từ tỉnh đến huyện, xã còn lỏng lẻo nên cũng không hướng dẫn được kế hoạch cho cán bộ và các ban chấp hành công tác có một đường lối rõ ràng, cụ thể.

Trong hội nghị này bàn về đề án xây dựng tổ chức quần chúng vẫn dựa theo chủ trương của đề án dân vận hội nghị cán bộ toàn tỉnh tháng 8-1951 để đề ra kế hoạch và nhiệm vụ thực hiện trong sáu tháng năm 1952 cho thích hợp. Lấy công tác xây dựng tổ chức nông hội là trọng tâm trong 6 tháng đầu năm.

Nhưng hội nghị có ý kiến thay đổi về việc chuyển hướng tổ chức trái với nghị quyết của hội nghị cán bộ tỉnh, cho rằng trình độ nhân dân Lao Kay còn thấp kém cần phải phát triển tổ chức mặt trận Liên Việt toàn tỉnh để thu hút rộng rãi nhân dân vào tổ chức. Ý kiến này khi biểu quyết được đa số tán thành.

Nghị quyết này cũng chưa thi hành, còn đợi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua.

2. Việc tạm cấp ruộng đất

Ở Mường Khương đã tạm cấp xong số ruộng của Việt gian nhưng đến nay xét lại thì việc điều tra thành phần bần, cố nông vừa qua để chia ruộng các đồng chí đã làm sai. Điều tra không đúng thành phần, thấy ai không có nhiêu ruộng cho là bần, cố nông, đến nay có người được cấp ruộng lại là trung nông vì họ có nương hoặc không phải nguồn sống chính là làm ruộng.

Vì vậy, đang phải chia lại bằng phương pháp vận động một số bần, cố nông chưa được ruộng làm đơn khiếu nại xin ruộng, tố cáo những người không đáng được ruộng mà được chia.

Một mặt tuyên truyền giải thích lại thật kỹ lưỡng chính sách cho những người trung nông hiểu rõ, vận động họ tự ý trả lại ruộng để cấp cho người nghèo.

Ở Trịnh Tường, vì đã tiến hành dở dang nên chủ trương chỉ tạm cấp ở một thôn, dân hưởng ứng chính sách, còn những nơi dân chưa hưởng ứng vấn đề phát canh như cũ.

Việc tạm cấp ở Trịnh Tường cán bộ địa phương cùng mắc tư tưởng bất ổn nên đã chia cho các thôn trưởng và xã đội trưởng thuộc thành phần là trung nông.

Tại đồn điền SeneZer, dân đã bắt đầu gieo mạ để cấy lúa Ba Giang nên một mặt cứ tiến hành điều tra để tạm cấp, một mặt vẫn để cho dân làm chiêm, vụ hoa màu này cho người canh tác được hưởng còn những người nào được tạm cấp ruộng thì bắt đầu cấy vụ mùa và hưởng hoa màu vụ mùa cuối năm.

Ở Bắc Hà còn bận thuế nên đến nay mới đang tiến hành điều tra.

3. Công việc thường trực văn phòng

Sau khi đồng chí Tô Vũ báo cáo, hội nghị có thảo luận và quyết nghị giải quyết như sau:

Phân thứ hai
NGHỊ QUYẾT

A. GIẢI QUYẾT NHỮNG CÔNG VIỆC TRONG BÁO CÁO ĐỀ RA

1. Việc thi hành chi thu của Liên Khu ủy về việc giáo dục động viên nghĩa vụ tòng quân cho nhân dân Tỉnh ủy phải

- Chỉ thị cho Tỉnh đội dân quân kiểm thảo và báo cáo những thắc mắc của đội viên hiện tại ngũ, về vấn đề gia đình ở nhà, về thái độ của xã với gia đình họ và việc họ tòng quân, tránh gây cho anh em một tinh thần đòi hỏi đề cao chiến sĩ.

- Chỉ thị cho các huyện và cán bộ phải học tập bản chỉ thị đã kiểm điểm những khuyết điểm của địa phương từ trước đến nay đối với gia đình các anh em đỗ bộ đội, đối với việc tuyên truyền giáo dục nhân dân về nghĩa vụ tòng quân, đối với những anh em đào ngũ về địa phương hoặc anh em bộ đội qua địa phương.

Hạn hết tháng 3, Tỉnh đội và các địa phương phải báo cáo cho Tỉnh ủy, tỉnh sẽ căn dựa vào báo cáo đó định một phương pháp vận động cho toàn tỉnh.

Ngày kỷ niệm Đảng: Theo điện của Liên Khu ủy, ngày đó sẽ tổ chức kỷ niệm cả ngày thành lập Đảng, ngày Đảng ra công khai, ngày thành lập Mặt trận Liên Việt toàn quốc làm một.

Nội dung và hình thức tổ chức phải đợi thông tri của trên nhưng Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ gọi đồng chí phụ trách thông tin sang để thảo luận kế hoạch chuẩn bị tổ chức và vận động (...) cho ngày đó trước.

2. Tình hình và sự đổi mới của Bắc Hà hiện nay

Tỉnh ủy gợi ngay đồng chí Văn Sơn về kiểm thảo, để đồng chí đó báo cáo rõ tình hình mới hiện nay để định chủ trương bổ khuyết thêm.

3. Việc xây dựng tổ chức quần chúng hiện nay

Tiếp tục phát triển Nông hội là chính, còn việc phát triển Mặt

trận Liên Việt ở các huyện, xã đợi sau khi đồng chí Bình Dương về gặp Ủy ban Liên Việt khu nghiên cứu kỹ càng về quan niệm tổ chức mặt trận mới, đối chiếu với hoàn cảnh Lao Kay xem sao, sau đấy có quyết định sẽ thi hành.

4. Chi bộ Bưu điện

Sẽ tách riêng cho các đồng chí ở các huyện sinh hoạt Đảng với địa phương, còn cán bộ bưu điện chỉ gồm có các đồng chí ở cơ quan tỉnh và trạm đặc biệt:

*
* * *

a) Việc chuẩn bị chiến dịch

- Thi hành chỉ thị của Liên khu, sau khi đồng chí Quy đi dự hội nghị với đồng chí Học thì hiện nay yêu cầu của trung đoàn là:
 - Suốt chiến dịch Lao Kay phải cung cấp 30.000 dân công, 150 tải gạo.
 - Một đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy đi tham gia Đảng ủy E trong chiến dịch.
 - Một đồng chí Tỉnh ủy viên tham gia Ban cung cấp.

b) Số gạo phải chuẩn bị

- Cha Pa 100 tấn
- Bát Xát 50 tấn
- Cam Đường 50 tấn

Với những việc trên đây, hiện nay số gạo đã có thể hiện chưa chuẩn bị đủ cho chiến dịch.

Vì Ban Thường vụ đi vắng mất hai đồng chí nên khả năng của Tỉnh ủy chỉ có thể cử đồng chí (Sáng), Tỉnh ủy viên đi theo chiến dịch, một Huyện ủy viên tham gia hậu cần và một số cán bộ Đảng phụ trách dân công.

- Về dân công, Tỉnh ủy đã cử đồng chí Hà (Ủy viên Kháng chiến hành chính tỉnh) phụ trách, triệu tập một số cán bộ dân công phổ biến chính sách dân công và những kinh nghiệm về dân công trước đây cho các cán bộ xã nghiên cứu để chuẩn bị sẵn sàng.
- Đề nghị với trên có thể giúp cho ô tô chạy đường từ Lao Kay vào Cha Pa để đi cũng được từ Cha Pa vào Mặt trận.

- Còn chủ trương về mọi mặt của Tỉnh ủy: gọi đồng chí Thuy, Quyền Trưởng Ban Cán sự Phong Thổ về báo cáo tình hình sẽ nghiên cứu kế hoạch, nếu xét nhu cầu cần thêm cán bộ sẽ bổ sung thêm.

Khi chiến dịch mở, các cán bộ Phong Thổ, đồng chí nào đã quen công khai với dân thì cứ ra công khai, còn cán bộ mới vào vẫn phải hoạt động bí mật gây cơ sở, không được lộ mặt.

c) *Hoàn thành việc thuế nông nghiệp*

- Ban thuế cử ngay cán bộ đi kiểm tra lại sản lượng ở Bản Lâu, nơi nào dân khiếu nại thì xét lại để điều chỉnh cho họ, nơi nào không kêu ca thì thôi.

- Xã nào đã xong sổ thuế rồi, họp Ủy ban xã với các thôn trưởng huấn luyện cho họ hiểu rõ sự quan trọng về việc tổng kết, cách thức tổng kết, rồi giao cho trưởng thôn về họp tổng kết, lấy ý kiến thắc mắc và nhận xét của dân lên báo cáo cho xã.

Cán bộ thuế ở các xã xuống trực tiếp tổng kết ở một thôn để hiểu rõ.

Sau khi tổng kết xong ở xã, đến tháng 4-1952 sẽ triệu tập hội nghị tổng kết ở tỉnh.

Tỉnh ủy sẽ cử thêm đồng chí Ngôn giúp ban thuế đi kiểm tra lại Bản Lâu, và quyết định đến hết tháng 2 phải hoàn thành trong toàn tỉnh.

d) *Việc phát động tăng gia sản xuất*

Thi hành thông tri về việc đại vận động sản xuất.

- Tỉnh ủy cử đồng chí Cao Sơn, Ủy viên kháng chiến hành chính tỉnh phụ trách, tập trung 22 cán bộ của Ban kinh tài xuống chỉ đạo riêng ở Bảo Thắng, sau đó sẽ trợ lực thêm cho những huyện thiếu cán bộ.

- Các huyện phải cử một đồng chí phụ trách về việc này và phải tự làm.

- Ban huấn luyện tỉnh cho in xong tài liệu sản xuất sẽ phát động học tạm trong toàn Đảng.

e) *Huấn chỉnh cán bộ*

- Lớp này nhằm thành phần các huyện ủy viên, cán bộ xã lâu

năm ở Lao Kay, một số trưởng Ty, cán bộ sẽ lấy nhiều ở các huyện Ta Ngan vì không bận chiến dịch.

- Ngày 5-3 bắt đầu khai giảng.
- Ngay bây giờ chỉ thị cho các địa phương học chỉ thị của Trung ương về việc chỉnh đốn cơ sở Đảng để đả thông tư tưởng cán bộ.
- Chuẩn bị lương thực cho nhà trường.
- Ban huấn luyện phải cử một cán bộ phụ trách cấp dưỡng lớp học và phải huấn luyện ý thức phục vụ cho người giúp việc trước khi mở lớp.
- Hướng dẫn viên sẽ cử đồng chí: Khánh Vinh, Long Khánh, Xuân An, Tự, Phan.
- Tài liệu sẽ cho hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ để tích cực công tác, quan điểm quần chúng và ý thức tổ chức. Cần cho in ngay tài liệu.

g) Tạm cấp ruộng đất

- Tại Bát Xát hay tạm đình lại, chỉ tạm cấp cho một thôn có ruộng sẽ phát canh cho người cày trước đây.
- Tiếp tục điều tra ruộng đất ở đồn điền SeneZer và huyện Mường Khương phải làm lại cho xong việc tạm cấp ở Mường Khương.
- Bắc Hà cứ tiếp tục điều tra, sau lớp huấn chỉnh sẽ tiến hành.

Phần thứ ba

LINH TINH

- Đồng chí Nguyễn Vũ vì sức yếu nên quyết định sau khi đi dự lớp huấn chỉnh về chờ đợi về khu tự do, điều động đồng chí Côn Bảo Thắng đi thay trưởng ban cán sự Phong Thổ.

Hội nghị bế mạc tháng 2-1952.

CHỦ TỊCH

THƯ KÝ

BÌNH DƯƠNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO ĐẶC BIỆT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 02-BC/LK, ngày 16-2-1952

**Về cuộc âm mưu trỗi dậy chiếm Bắc Hà
của bọn thổ phỉ và phản động địa phương**

Kính gửi: Ban thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc

I. TÌNH HÌNH THỔ PHỈ THÁNG 1-1952

- Sau những cuộc càn quét phỉ và việc tiến hành thuế nông nghiệp, tình hình Bắc Hà có những biểu hiện như sau:

- Đêm 11-1, Đại đội 963 úp trượt bọn Hoàng La Ú ở Cán Hồ, bắn chết 4 tên thân nhân của Ú, thu 2 súng và 200 viên đạn.

- Tin có một bọn phỉ 6 tên tụ tập ở Tả Liền Hồ, Si Ma Cai, bộ đội đến úp trượt.

- Ngày 21-1 lại được tin bọn Hảng Sào Lùng tụ tập ở Tả Van Chư, Si Ma Cai và tin của Ban Chỉ huy mặt trận Tây Bắc báo cho biết bọn Châu Quáng Lồ sang Ma Tu Lung gặp Hảng Sào Chúng âm mưu trỗi dậy ở Ma Tu Lung.

- Đồng thời tại xã Lùng Phình có nhiều biểu hiện khả nghi như sau:

+ Việc thuế nông nghiệp trong khi tiến hành điều tra lập sổ thuế thì có những luận điệu phản động phản tuyên truyền chính sách thuế, vận động ngầm ngầm nhân dân che giấu, đến đợt thu

chỉ trong 3 ngày nhân dân gấp nập đi đóng thuế gần xong toàn xã, mà nơi đó xưa nay vẫn bị ảnh hưởng nặng của Hảng Sào Lùng, nhân dân lùng chừng. Đi đôi với việc đóng nhanh như vậy, tên Thào Lao Lù - tay sai đắc lực của Hảng Sào Lùng xưa nay, đưa ra những luận điệu: “Dân cư nộp thuế nhanh cho Việt Minh xong sẽ lên núi cầm súng chống lại Chính phủ”. Nộp xong đến tháng Giêng ta chiếm lại Bắc Hà thì của ai giả người đấy, Pháp vẫn liên lạc với Châu Quáng Lồ và báo tin sắp đánh về Lao Kay, dân cứ nộp vào kho xong sẽ lấy lại nhiều hơn.

Trước tình trạng đó, Ban Cán sự Bắc Hà nhận xét đó là một triệu chứng trỗi dậy của phỉ. Có thể chúng lợi dụng dịp Tết và trong vụ thuế săn lương thực, lại có một số dân bất mãn với ta là những điều kiện cho phỉ trỗi dậy nên đã đặt vấn đề theo dõi hành động của những tên khả nghi ở địa phương.

Dịp này tại xã Lùng Phình có tên Giáo Tài người Kinh, con rể tên Thào Lao Lù (là một tên tay chân đắc lực của Hảng Sào Lùng ra hàng ta hồi tháng 3-1951), tên này nghiện hút và tự nhiên đi vắng 5 hôm nên các đồng chí nghi nó đi liên lạc với Hảng Sào Lùng, theo dõi tới khi nó về đã cho bắt để điều tra địa điểm của Hảng Sào Lùng để đi úp.

Nhưng khi bắt Giáo Tài và Thào Lao Lù, hỏi tài liệu chúng đã khai ra vụ âm mưu của phỉ như sau:

1- Âm mưu của phỉ: bọn Châu Quáng Lồ, Hảng Sào Lùng, Hoàng La Ú, Hảng Seo Chúng đã có một kế hoạch thống nhất phối hợp với bọn tướng phỉ đã ra hàng như Lùng Tảo Sín, Tráng Xuân Phà, Châu Xuân Sang và Thào Lao Lù..., định 16 tháng Giêng âm lịch sẽ nổi dậy đánh chiếm lại Bắc Hà và các vùng giáp biên giới như Hoàng Su Phì, Mung Tung.

2- Kế hoạch của chúng: Châu Quáng Lồ ở Pha Long sẽ mang quân sang giúp, Hảng Seo Chúng nổi lên ở Mung Tung, bọn San - vẫn nổi lên ở Cốc Pai tiến sang, Hoàng La Ú phối hợp với bọ Lùng Tảo Sín, Tráng Xuân Phà, Ma Pho Ly làm nội ứng đánh chiếm

Si Ma Cai, Hảng Sào Lùng phối hợp với Thào Lao Lù, Giáo Tài nội ứng nổi lên đánh chiếm Lùng Phình khi đó tất cả các lực lượng trên đánh chiếm Bắc Hà có Châu Xuân Sang và Bang trưởng Sam Câu nội ứng nổi lên ở thị trấn.

Sau khi được cung khai như vậy, vì sợ âm mưu của chúng bại lộ có thể chúng chạy trốn hết nên Ban Cán sự Bắc Hà lập tức hạ lệnh bắt tất cả bọn cùng một lúc để phá âm mưu trỗi dậy của chúng song mới báo cáo Tỉnh uỷ rõ.

II. CHỦ TRƯỞNG BẮT

Các đồng chí đã chủ trương và bắt những tên sau đây:

- Ở Si Ma Cai: bắt được các tên: Lùng Tảo Sín, Tráng Xuân Phà, Ma Pho Ly, Hoàng Văn Seng; bắt trượt các tên: Lùng Tảo Seng, Lùng Tảo Rung (đều là em Tảo Sín), Giang Seo Tan.

- Ở Lùng Phình bắt được các tên: Thào Lao Lù, Giáo Tài; bắt trượt các tên: Van - Ủy ban kháng chiến hành chính xã - tay chân của Hảng Sào Lùng, khi giải đi đường chúng chạy trốn.

- Ở Bắc Hà: bắt được các tên: Châu Xuân Sang (Lý trưởng Fec-Bung), Bang trưởng Sam Câu (bang trưởng Hoa kiều), Giang Seo Dung, Vang Lao Ta, Chiu Tao Quay (Hoa kiều).

Tổng số đã bắt được 11 tên, giam ở Bắc Hà, tên Thào Lao Lù bị bắn chết khi đang trên đường chạy trốn, tên Ma Pho Ly chạy trốn bị bắn chết ở Bảo Nhai, tên Sam Câu tự tử ở nhà giam Bắc Hà. Hiện nay còn 8 tên giam tại Ty Công an Lao Kay.

III. KẾT QUẢ VIỆC BẮT

- Sau khi hỏi cung, ta biết rõ được âm mưu của chúng để đối phó, và thu được một số tài liệu về đặc vụ do tên Sam Câu cung khai, một số súng máy, súng trường tiểu liên do tên Lùng Tảo Sín và Tráng Xuân Phà nộp. Nhưng một số tên lợi hại sợ lại chạy trốn.

Số súng tên Lùng Tảo Sín nộp gồm: 1 khẩu trung liên, 2 khẩu tiểu liên, 2 khẩu súng Mỹ, 2 khẩu mausqueton; tên Tráng Xuân Phà nộp: 1 trung liên, 2 tiểu liên mas, 1 súng lục hỏng, 7 súng trường.

Bọn này nói chung đều nhận vẫn có liên lạc với phi nhưng riêng một vài tên như Lùng Tảo Sín, Châu Xuân Sang thì khai là vì phi bò đến nhà bắt liên lạc với chúng chứ không biết phi ở đâu.

- Trong vụ này bọn phi cho chúng biết và có giao nhiệm vụ cho chúng, nhưng theo lời khai chúng nói rằng chúng không nhận và có sự ghen tị không nên làm.

- Tên Tráng Xuân Phà thì khai không biết gì.

- Tên Thào Lao Lù, Giáo Tài, Ma Pho Ly nhận có tham gia trong vụ này và có nhận nhiệm vụ của phi giao cho.

- Tên bang trưởng nhận chính nó là trùm đặc vụ ở Bắc Hà chịu trách nhiệm huy động bọn đặc vụ nỗi lên ở thị trấn, úp cơ quan, bắt cán bộ và liên lạc từ Lao Kay vào.

Ảnh hưởng đối với dân, đối với bọn mới ra hàng:

Trừ một số dân Kinh, dân thổ và Xạ Phang thì thích, đối với dân Mèo, một số hết sức hoang mang, sợ hãi, dân Mèo thôn Fuc-Bung khi thấy cán bộ và bộ đội đến làng thì đàn ông chạy trốn.

Những thanh niên có súng ở Lùng Phình bỏ chạy đi ở Ba-Làng, Hoa Di Tủng, Lùng San, Lồ Suối Thàng vì phi tuyên truyền nếu không đi Việt Minh sẽ bắn chết hết.

Bọn chức dịch cũ (binh thầu, seo phải) lánh mặt, một số phi mới ra hàng ta thì hoang mang định trốn.

Việt gian đặc vụ lợi dụng phản tuyên truyền chính sách khoan hồng của ta. Chúng tung tin chuyến này là Việt Minh sẽ bắt hết tất cả những người làm việc cho Pháp trước đây. Việc thả vừa qua chỉ là thủ đoạn lừa cho ra cả để bắt gọn.

Sau việc bắt, Ban cán sự đã phát động việc tuyên truyền giải thích trong nhân dân nhưng cũng chưa được ổn định hẳn.

IV. CHỦ TRƯƠNG CỦA TỈNH ỦY VỀ VỤ NÀY

Sau khi nhận được báo cáo Tỉnh ủy lập tức cử một đồng chí

Thường vụ Tỉnh uỷ (đồng chí Bình Dương) và đồng chí trưởng Ty Công an xuống ngay Bắc Hà kiểm tra xem xét lại tình hình và kiểm điểm lại chủ trương của Bắc Hà để kịp thời bổ khuyết. Nhưng khi tới nơi, Ban cán sự đã cho bắt sống và cho giải ra tỉnh rồi. Tỉnh uỷ căn cứ vào tình hình cụ thể ở Bắc Hà, căn cứ vào tài liệu điều tra và lời cung khai của bọn này đã nhận xét và bổ khuyết chủ trương như sau:

Nhận xét của Tỉnh uỷ:

Âm mưu này nguyên nhân là do bọn thổ phỉ đang lâm vào con đường cùng quẫn bị bộ đội lùng sục mạnh, không có địa bàn hoạt động, ảnh hưởng của chúng đối với nhân dân ngày càng giảm sút, cho nên chúng phải chủ trương trỗi dậy để gây lại thanh thế ảnh hưởng với nhân dân hòng xây dựng lại cơ sở để ẩn nấp đợi (thời) Pháp đến.

- Chúng đã có kế hoạch thống nhất hành động giữa các lực lượng thổ phỉ và chuẩn bị từ lâu, chúng phải trông mong vào lực lượng của Châu Quang Lô và Hảng Sào. Chúng quyết định có trỗi dậy hay không, sớm hay muộn. Còn bọn ta bắt trên đây chỉ là bị động vì không có lực lượng trong tay.

- Thái độ của bọn bị bắt trên đây có một số như Thào Lao Lù, Giáo Tài ở Lùng Phình là tay chân đắc lực của Hảng Sao Lùng, tên Ma Pho Ly ở Si Ma Cai là tay chân đắc lực của Hoàng La Ú có dự trong việc bàn định âm mưu trỗi dậy nên bọn này dễ ngả theo thổ phỉ. Còn những tên khác tuy chúng không cắt đứt được liên lạc với phỉ, nhưng hành động của phỉ chúng vẫn được biết.

Nhưng trước sự suy tàn của phỉ, chúng đã trông thấy hoàn cảnh gia đình ràng buộc cho nên lúc này chúng cũng không tin tưởng vào thổ phỉ, chúng cũng chưa dám theo thổ phỉ hẳn, mà chỉ có tính chất lừng chừng, đợi thời để nếu Pháp quay lại thì chúng có thể ngả theo.

- Khuyết điểm của Ban Cán sự huyện Bắc Hà trong khi chủ trương bắt bọn này là hấp tấp.

- Không phân tích tình hình được sát và không có tài liệu cụ thể khi bắt được tên Tài và Thào Lao Lù, sợ âm mưu của phỉ lộ bọn kia có thể chơi non hoặc chúng trốn cả, nên đã chủ trương bắt tất cả một loạt như vậy. Không biết nhầm những tên nào lợi - hại chính trong vụ để bắt còn bọn khác có thể đứng trên tinh thần một kẻ chiến thắng dùng chính trị thuyết phục vạch lối cho chúng biết, dậy cho chúng tự hối một lần nữa rồi tuyên bố tha để làm cho chúng hiểu chính sách khoan hồng của ta, hoặc có thể dùng ngay chúng phải tham gia tiếu phỉ.

- Không nắm vững chính sách khoan hồng với đại đoàn kết của Đảng nên khi chủ trương không suy tính ảnh hưởng lợi - hại trong việc bắt. Không đứng trên quan điểm dùng chính trị để giải quyết vấn đề, có xu hướng dùng quân sự quét sạch cả bọn phản động là yên, nên đã làm cho một số phỉ mới ra hàng sợ hãi chạy trốn và dân chúng thì hoang mang, ngờ vực chính sách của ta.

- Không tin tưởng vào lực lượng nhân dân địa phương hiện tại, cho rằng nếu phỉ trỗi dậy có thể nhân dân theo phỉ cầm súng đánh lại ta hoặc theo phỉ đi cướp của ta vì vậy hoang mang trước tình thế đặt chủ trương một cách hấp tấp như vậy.

Do những khuyết điểm trên và ảnh hưởng đối với nhân dân hiện thời nên Tỉnh uỷ đã chủ trương bổ khuyết như sau:

1- Đối với tình hình nhân dân phải tích cực giải thích rõ chính sách đoàn kết khoan hồng của Chính phủ, đập tan quan niệm cho rằng việc khoan hồng cho chúng trước đây là đánh lừa chúng ra để bắt gọn.

Phân tích rõ tội lỗi của những tên này trước nhân dân trường hợp tại sao phải bắt, nhưng trong bọn này, những tên có âm mưu, tội nặng sẽ bị trừng trị, còn một số chỉ vì bị lợi dụng có thể sau khi xét lại vẫn được ân xá.

2- Đối với một số hiện còn lánh mặt thì kêu gọi trở về.

3- Đối với bọn đã xét, tên nào lợi hại nhất sẽ xử tội, còn những tên thường sẽ tạm giam lỏng một thời gian, cử cán bộ đến giải

thích kỹ lưỡng về chính sách của ta, giáo dục trong một thời gian, đổi đai tử tế, nói rõ tội lỗi của chúng, và dứt khoát thái độ của ta với chúng.

Dạy cho bọn này làm bản tự kiểm thảo và tuyên bố sau sẽ tha, bảo chúng viết thư về báo cho gia đình biết rõ để khỏi hoang mang và kêu gọi con em trở về.

4- Cán bộ địa phương phải trả lại thái độ hết sức mềm dẻo đối với những gia đình có người bị bắt hoặc lẩn trốn, tích cực giải thích chính sách, một mặt điều tra thêm tài liệu để xét lại tội trạng, nếu tên nào không quan trọng sau một thời gian giáo dục có thể cho ân xá.

5- Đối với cán bộ, Tỉnh ủy chỉ thị cho Ban cán sự kiểm thảo lại thực hiện chính sách đại đoàn kết khoan hồng của Đảng đối với việc bắt vừa qua. Các cán bộ ở các xã xét ảnh hưởng đối với nhân dân nên phải cho thay đổi và sau đây Tỉnh ủy sẽ có thái độ.

Sau đây chúng tôi xin gửi kèm theo bản trích lục nguyên văn lời cung khai của bọn đã bị bắt lên Ban Thường vụ Liên khu xét lại và cho ý kiến bổ khuyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÌNH DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 05-QN/LK, ngày 23-2-1952

Về việc công nhận chi bộ và Ban chi ủy chính thức

Xét sự cần thiết và điều kiện thành lập Chi bộ kháng chiến hành chính,

Căn cứ vào sự tín nhiệm của Chi bộ bầu Ban chi ủy,

Sau khi Ban Tổ chức tỉnh đã xét lại,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Công nhận Chi bộ kháng chiến hành chính và Ban Chi ủy là Chi bộ và Ban chi ủy chính thức.

Điều 2: Theo hệ thống tổ chức của Đảng, Chi bộ kháng chiến hành chính sẽ thuộc Liên chi công sở dưới sự lãnh đạo của Liên chi.

Điều 3: Liên chi Công sở, Chi bộ kháng chiến hành chính, Ban chi ủy chịu quyết định thi hành kể từ ngày ký.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 04-BB/LK, ngày 19-3-1952

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 17-3-1952)

Có mặt đồng chí Quy, Bình Dương - Ban Thường vụ (đồng chí Trưởng Minh đi dự lớp huấn chính).

Đồng chí Khánh Vinh, Hồng Quang - Tỉnh ủy viên.

I. THỜI GIAN HỘI NGHỊ

Hội nghị bắt đầu lúc 8 giờ, ngày 17-3-1952.

- Chủ tịch: đồng chí Quy, Thư ký: đồng chí Vũ.

II. NỘI DUNG HỘI NGHỊ

- Đồng chí Bình Dương trình bày về việc đi khu báo cáo công việc.

a) Báo cáo

- Tình hình Lao Kay và việc chuẩn bị chiến dịch.
- Việc thực hiện chương trình sản xuất, tiết kiệm.
- Việc chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy mở rộng.

b) Thảo luận

Những công việc cần kíp phải thi hành:

- Chiến dịch

- Sản xuất, tiết kiệm
- Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng
- Cử người đi dự Hội nghị Tây Bắc
- Cử người đi học trường NVT*.

c) *Linh tinh*

III. BÁO CÁO

a) *Đồng chí Bình Dương báo cáo việc đi về khu trinh bày các công việc của Lao Kay:*

1. Việc Bắc Hà: Sau đây là ý kiến nhận xét của Ban Thường vụ Khu ủy đối với việc bắt phản động ở Bắc Hà:

Tuy tỉnh đã có báo cáo về khu, khu đã nắm được một phần tình hình việc đó nhưng báo cáo chưa được cụ thể lắm.

- Việc bắt như vậy Ban Cán sự Bắc Hà không xin chỉ thị của tỉnh, chứng tỏ cán bộ Bắc Hà không có ý thức phục tùng tổ chức của Đảng.

- Cán bộ không nắm vững chính sách dân tộc của Đảng, có thành kiến với những người ra hàng, là hại chính sách của Đảng.

Ở Lao Kay từ trước đến nay chính sách đối với phi, Tỉnh ủy chưa có một chủ trương đê ra rõ rệt, và việc giáo dục chính sách cho cán bộ còn kém nên cán bộ đã làm sai.

- Sau khi nhận xét khu đề ra mấy nhiệm vụ cho Lao Kay phải thi hành ngay.

- Tỉnh ủy phải xuống tận nơi để điều tra vụ này tỉ mỉ hơn xem thực hư vụ âm mưu này (vì e rằng đã chót bắt họ rồi duyệt tội nặng hơn cho họ), phải biết rõ tội trạng của từng tên (vì có thể có những tên là trùm sỏ, có những tên chỉ a dua) (...).

- Xét lại cách lấy cung và kế hoạch bắt từng tên và xét liên quan giữa đồng chí cán bộ đã bắt tên nào xem có thành kiến với họ

* Theo bản gốc - BT.

không (vì nếu bắt có tính chất càn quét, khủng bố, bắt xong lại trả như vậy chứng tỏ rằng cán bộ có thành kiến với họ, nó là vấn đề tư tưởng của cán bộ chứ không phải việc thường).

- Việc điều tra phải nhìn cả hai mặt để xét, phải hiểu tính chất của từng việc, xem cán bộ có hoang mang không khi tình thế xảy ra, có thành kiến với họ không, xét bọn kia có âm mưu thực không, nguyên nhân.

- Sau khi điều tra phải báo cáo ngay cho Liên khu biết cụ thể:

+ Bao nhiêu người trong vụ này.

+ Số người đã khoan hồng trước đây có bao nhiêu, đã bắt những ai.

+ Bắt ở những làng nào, tội trạng của từng tên.

+ Vụ âm mưu này có thực không (dẫn chứng), nguyên nhân.

+ Kế hoạch khi bắt bọn này, và cách lấy cung từng tên.

Bắc Hà có bao nhiêu cán bộ, trong Ban cán sự có những ai?

Ai chủ trương bắt việc này, vị trí Bắc Hà đến tỉnh xa bao nhiêu, việc bắt không xin chỉ thị của tỉnh, nguyên nhân tại sao?

(...)

Trong khi họ chưa được giác ngộ, nhưng giam giữ phải nghiêm khắc (không để nó trốn), đối đãi tử tế (cho ăn uống, không đánh đập), tên nào có tội phải xét kỹ để định liệu, còn tên nào có thể tha phải để sau thời kỳ giáo dục.

Phải nhân việc giam giữ họ để gây ảnh hưởng cho địa phương (làm cho họ biết rõ chính sách của ta tuy bắt nhưng vẫn được khoan hồng). Một mặt phải tăng cường giải thích chính sách đối với nhân dân, việc giải thích nhằm diện nào cốt yếu nhất để giải thích, làm cho dân hiểu chính sách.

Đối với nhân dân, cán bộ phải thường xuyên xuống tận nơi họp để kiểm thảo trước nhân dân về sự thi hành chủ trương, chính sách và kiểm điểm thái độ của nhân dân đối với cán bộ.

Đối với huyện phải kiểm thảo lại chủ trương việc bắt, một mặt Tỉnh ủy phải điều tra kỹ để định thái độ đối với đồng chí chủ trương sai việc này (do tỉnh quyết định).

Toàn bộ vấn đề này tỉnh phải hỏi ý kiến đồng chí Học để bổ khuyết cho kịp thời.

2. Liên khu hỏi về việc chuẩn bị chiến dịch đã làm những gì?

Việc này trước khi đồng chí Bình Dương đi khu trung đoàn chưa họp với Tỉnh ủy chưa biết rõ kế hoạch nên chỉ báo cáo với khu về việc chuẩn bị gạo (...).

Liên khu cho biết đã có chỉ thị cho tỉnh và giao cho đồng chí Nghĩa và họp với Tỉnh ủy định kế hoạch, song báo cáo lên Liên khu cho thông qua, nhưng khu chưa nhận được.

Nay khu đề ra nhiệm vụ:

- Phải giáo dục cán bộ về phương châm gây cơ sở theo hướng của khu đề ra (đã giáo dục như thế nào?)

Việc gây cơ sở: báo cáo phải có kế hoạch cụ thể cho cán bộ và đơn vị chịu trách nhiệm, và phải định mức, định hướng cho các đơn vị hoạt động cho sát với tình thế (định bố trí bao nhiêu cán bộ đi gây cơ sở?)

Gạo cho chiến dịch Liên khu định mức cho 400 tấn, trung đoàn và Tỉnh ủy chỉ đủ định mức* 250 tấn, đạt mức tối thiểu cho trước hạn định.

Việc dân công tuy phải (...) chuyên trách nhưng phải đặt thành một nhiệm vụ chung. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải chịu trách nhiệm, không được khoán trắng cho người phụ trách và địa phương phải học kinh nghiệm huy động dân công trong những chiến dịch trước đây để bồi bổ cho công tác bảo đảm cung cấp cho chiến dịch.

Tất cả những việc trên phải báo cáo ngay cho Liên Khu ủy rõ.
(...)

3. Hội Liên khu về công tác mặt trận

Ý kiến của Liên khu - Tổ chức Nông hội là một tổ chức chính ở

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

nông thôn, tổ chức Liên Việt là một tổ chức rộng rãi, hai tổ chức đó phải tiến hành song song nếu chỉ tổ chức Nông hội, bỏ tổ chức mặt trận để một số nhân dân đứng ngoài tổ chức là sai.

Ở nông thôn có thể tổ chức Ban Chấp hành Nông hội đồng thời kiêm Ban Chấp hành Liên Việt mở rộng thêm một vài thân sĩ đứng vào, còn những ai chưa vào Nông hội và Liên Việt có thể tổ chức những hình thức thấp hơn như Hội đổi công, v.v. để giáo dục ý thức cho họ tạo điều kiện vào Nông hội.

Bộ máy dân vận phải kiện toàn tổ chức để có thể làm nổi nhiệm vụ.

Dân vận phải nghiên cứu chính sách dân tộc của Đảng, học hỏi các tổ chức quần chúng có liên quan với mình để định việc tổ chức cho thích hợp với hoàn cảnh Lao Kay.

Còn các việc khác vì đồng chí Dương (KV) vội đi họp nên đồng chí Bình Dương chỉ trình bày qua đồng chí phó văn phòng Liên khu mà chưa được Liên khu ủy giải quyết.

b) Đồng chí Quy báo cáo tình hình quân sự hai mặt Đông và Tây có liên quan đến chiến dịch sắp tới

Mặt Tây: Hiện nay, địch đông gồm một tiểu đoàn (11e tabor Karoc tại huyện ly, do tên quân ta chỉ huy, 25e goum + 1 đài trợ chiến do ba tên Lieutenant chỉ huy.

Vị trí chính của địch hiện nay ở các đồn cũ không đông nữa (...), đồn cũ chỉ là cái vị trí lưu động thỉnh thoảng về đông. Chúng mới xây 15 lô cốt xi măng dày 1 thước, xung quanh có 5 hàng rào dây thép gai.

Cùng trong một tiểu đoàn này chúng chia ra một đại đội gồm có cả địa phương quân đóng ở Ban Dân, thỉnh thoảng có một tiểu trung đoàn xuống Tam Đường. Đại đội này do một châu đoàn chỉ huy (...).

Mặt Nậm Xa có một bọn thổ phỉ 80 tên hoạt động về phía Trạm Trô.

Mặt Yao San có chừng 300 thổ phỉ Tàu hoạt động sang tới Bản Sum, Mường La.

- Quy luật hoạt động của tiểu đoàn đáy thường có ba đại đội ở nhà một đài lưu động (cứ 16 ngày một lần đổi phiên), một đài đóng ở Bản Mân.

Sự tiếp tế mỗi ngày có bốn chuyến (...).

- Khu vực Pu Sam Cáp: có 1 tiểu đoàn 17e tabor (...).

(...)

- Lưng chừng núi Pu Sam Cáp (San Sau) có 200 tên.

- Nậm Ma 1 đại đội

- Noọng Hẻo 1 đại đội

- Ta Hua 1 đại đội

Bộ phận này thường càn quét ra Bình Lư.

Than Uyên: Tại các vị trí tiền tiêu cũ nay địch không đông, quay về tăng cường cho đồn Than Uyên và cũng có công sự ở Than Uyên.

Nhận xét âm mưu của địch: Vì địch đoán rõ khả năng chiến đấu của BI48 đánh công kiên và địch năm được thổi ty, có tai mắt nhân dân nên địch bỏ lối đóng rải rác nặng về công cụ, tập trung quân.

- Thuận lợi của địch là có phương tiện tiếp tế vận tải (...). Đại đội lưu động dễ bị tiêu diệt.

- Tinh thần địch lần này kém: 17e tabor đã thua BI48 chiến dịch trước (binh lính số 48).

- 11e tabor là 1 tiểu đoàn bị bại trận biên giới năm 1950 chỉ còn 60 tên về Hà Nội, nay bổ sung nhưng chưa chiến đấu lần nào, chỉ chuyên đi làm công (...).

Trong Chiến dịch Lý Thường Kiệt vừa rồi cũng đã đánh nhau với BI48 một trận ở cây số 20 và bị thua.

Nhược điểm của ta lần này gặp mưa, nóng bức bộ đội dễ mệt mỏi, tiếp tế khó khăn, khả năng công kiên kém.

Những ưu điểm sau kỳ chỉnh huấn: tinh thần bộ đội, kỹ thuật thông tin có tiến bộ.

Cơ sở của ta lần này rộng có cơ sở ba khu thi Sou Ngai, Tả Lèng, Trong Trai (Nan Meo) và đã đặt chân được sang tới rẽo Mèo Pu Sam Cáp, Nùng Nàng.

Cơ sở nhắng Thái Bình Lư cũng có và chỉ trừ Tam Đường đã có cơ sở cá nhân ở các làng. Triển vọng tiến sang Sìn Hồ dễ dàng vì hiện nay ta đã có một số quân chúng là anh em nhà Chánh tổng Sìn Hồ nhận báo dân đưa cán bộ vào.

Dân Sìn Hồ rất mong mỏi ta, ghét Pháp vì bị bóc lột dữ dội, nhưng ở đây dân nghèo, điều kiện kinh tế khó giải quyết.

2. Toàn bộ kế hoạch của chiến dịch

Hôm trước đây đã thảo luận:

Lực lượng: Tham chiến có hai tiểu đoàn của chủ lực BI48

- Hai đài của tỉnh đội dân quân Lao Kay

Lực lượng của Lai Châu, Yên Bai cũng tiến theo đường này.

Kế hoạch đánh: Màn 1

- Nhằm đánh tiêu diệt đội quân lưu động của địch song đánh vào khu vực Pu Sam Cáp, Noọng Hẻo (17 Tabor) vì ở đây không có công cụ chắc để đánh.

Màn 2

- Điều kiện thuận lợi thì đánh vào Sìn Hồ, cắt đường liên lạc giữa Lai Châu và Phong Thổ. Đánh viện trợ quân Lai Châu tới hoặc Phong Thổ về hoặc là chủ quân ở khu vực Pu Sam Cáp, đánh viện trợ của địch trên đường Phong Thổ, Tam Đường.

Nếu địch rút khỏi Phong Thổ sẽ ẩn náu sát Sìn Hồ càn quét phỉ ở Dào San.

Nếu địch không rút và điều kiện không đánh được Sìn Hồ, lừa địch ra Bình Lư tiêu diệt.

b)* *Gây cơ sở:* Củng cố vùng ở hai xã Bình Lư, Tam Đường, phát triển sang Sìn Hồ theo hướng Nùng Nàng tiến sang, sau dần phát triển để xuống Bản Nậm.

Đoàn cán bộ Lai Châu sẽ chuyển lên để đưa vào hoạt động ở Sìn Hồ còn toàn bộ cán bộ (Lao Kay), Phong Thổ chịu trách nhiệm củng cố khu vực Phong Thổ.

* Bản gốc không có mục a - BT.

Lần này bao nhiêu cán bộ hoạt động bí mật vẫn phải bí mật do nắm vững cơ sở.

c) *Việc chuẩn bị dân công*: Tỉnh đã cử đồng chí Ha phụ trách và đã cử ra hơn 20 cán bộ các ngành, 30 cán bộ quân sự để đôn đốc và hướng dẫn dân công.

- Trên bộ đồng ý cho Lao Kay chạy hai xe vận tải từ Lao Kay đi Cha Pa nhưng hiện nay chưa có.

- Nếu điều kiện bộ đội tiến vào Sìn Hồ được thì hằng ngày huy động hết trên XH* 2.600 dân công vận tải vào mặt trận cũng là một điều kiện vật chất.

4. Việc chuẩn bị gạo: Hiện nay đã có đủ 130 tấn gạo và đang tiếp tục làm thêm, có thể đủ được mức tối thiểu của Trung đoàn đề nghị.

Việc phối hợp gặt ngoài: Đì đôi với chiến dịch, Tỉnh ủy đã chỉ thị cho công an xúc tiến điều tra kỹ lại tài liệu Việt gian ở huyện Bát Xát nếu đủ chứng cứ sẽ cho bắt những tên trùm sỏ ngay trước chiến dịch để chúng khỏi phá rối chiến dịch.

5. Tình hình phía đông: Mới đây có tin điện của Hà Giang cho biết có hơn 100 quân của Hảng Sào Chúng đánh bao vây Hoàng Su Phì và ăn cướp ở quán Hoàng Su Phì.

Ngày 25-2, bộ đội địa phương Si Ma Cai đi tuần đến Bản Phù thuộc Si Ma Cai bắn chết được tên Vang Sau Hoa trung đội trưởng của Quốc dân Đảng Trung Hoa (quân Giàng Cồ Hòa) còn năm tên khác chạy về phía Bản Lư bắn lại ta bằng súng máy (theo tin Bắc Hà báo trong bọn này có Chef Thôn nhưng theo báo cáo của Mường Khuông thì Chef Thôn hiện nay ẩn nấp ở rέo Mèo sát Trung Hoa làm nương ở đó) ngờ có thể là hai em Lùng Tảo Sín (Lùng Táo Lung Seng).

Ngày 5-3-1952, phi cơ bay lượn rất lâu ở quanh rừng Lùng Phình, Si Ma Cai, và có thả xuống một vật (không rõ người hay đồ vật), sau

* Theo bản gốc.

đó bộ đội lùng sục đã bắt được vợ con Hảng Sào Lùng ở rừng đó còn Hảng Sào Lùng chạy thoát.

Ở Bắc Hà, hội đấy một số sợ ta (trong vụ bắt phản động), chạy đi nay đã ra cả, gia đình Lùng Tảo Sín hứa từ nay đến ngày 11-3 sẽ gọi được hai em Tảo Sín ra nốt (Lùng - Seng)

Vợ cả Hoàng La Ú cũng hứa xin đi gọi chồng về (trước đây đã một lần gọi về được).

Ở Mường Khương sau cuộc càn quét thì hai em Chef Then đã ra hàng và có thể cả Chef Thôn sau đấy cũng ra được.

Tên Châu Quang Mô (theo tin các đồng chí bên kia cho biết) hiện nay hắn ở rěo Mèo Trung Hoa đang thu thuế ở đó phao tin bộ đội ta đã rút đi thì hắn sẽ trỗi dậy.

Nhận xét: Mới đây bọn phi bên mặt đông có triệu chứng đã nói cuộc liên lạc với Pháp nên sự hoạt động của chúng và phi có ăn khớp.

6. Kế hoạch của ta ở mặt này (Bộ đội địa phương của huyện độc lập tác chiến)

Sau khi các đại đội chủ lực cũ của tỉnh rút đi tham gia chiến dịch, hiện nay tại Bắc Hà có hai trung đội địa phương quân mới lập do đồng chí Lưu Quang chỉ huy ngoài ra có 150 du kích, vũ khí tương đối đầy đủ, đã bố trí một trung đội khác ở Si Ma Cai và một trung đội ở Bắc Hà hằng ngày tuần tiễu lên cây số 8 Lùng Phình.

Tại Pha Long có 76 bộ đội địa phương tập trung, thành phần đa số là du kích trưởng thành do đồng chí Loi (địa phương) chỉ huy, ngoài ra có 250 du kích xã vũ khí tương đối đầy đủ.

Tinh thần bộ đội địa phương và du kích sau khi chủ lực của tỉnh rút đi nói chung bị sút kém.

Để có áp lực tinh thần cho bộ đội địa phương và du kích độc lập đánh phỉ, Trung đoàn T48 đã cho di chuyển trường Quân chính (...), có hai trung đội vệ quốc đoàn vào đóng tại thị trấn Bắc Hà, như vậy đổi địa điểm tại huyện hoạt động.

7. Đối với việc Bắc Hà

Tỉnh ủy đã mở cuộc họp để kiểm điểm về chủ trương nhưng giữa Tỉnh ủy với đồng chí Văn Sơn còn chưa đồng ý kiến nhận về tình

hình, nên cũng chưa giải quyết được, Bắc Hà cũng chưa nhận rõ sai lầm. Vì vậy đã có đối kiến xuống trước đồng thời cụ Lạc Vĩnh Tường cũng đã xuống các xã để kêu gọi nhân dân tinh ao đình đến ngày 25-3 sẽ họp với Ban Cán sự Bắc Hà để kiểm thảo với toàn thể cán bộ (để đồng chí Quy phụ trách).

8. Việc tổ chức kỷ niệm ngày 3-3

Sau hai cuộc nói chuyện thì nhân dân hiểu vai trò lãnh đạo của Đảng hơn, nhận xét của dân thì lời nói hấp dẫn (...)

Khuyết điểm của cán bộ và đảng viên trong việc đi nghe các chú trong lời trình bày (...)

Trong buổi mít tinh ngày 3-3 tỏ rõ vai trò của Đảng, cũng đề cao hơn vai trò của Liên Việt (...).

Đồng chí Giang báo cáo:

Việc tiết kiệm sản xuất: Khu nơi có công văn nhắc các tỉnh nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề sản xuất, đồng thời có gửi bản Liên canh tác cho các tỉnh bồi khuyết về phương pháp thực tập (...)

Đoàn cán bộ này lên đến nơi, lớp của tỉnh đã mở rồi, các đồng chí đó xét thành phần lớp học đối chiếu với chỉ thị của khu thi, (...) không đủ cán bộ huyện, những hoàn cảnh của Lao Kay đặc biệt cứ chờ lớp này đi thực tập, còn lại huấn luyện rõ cho các huyện thi. Đến nơi thì Tỉnh ủy mở rộng, các đồng chí sẽ trình bày ý kiến với Tỉnh ủy để được quyết định.

Việc phát động tăng gia sản xuất ở các huyện thị Mường Khương đã lan ra ở Nậm Lư được dân hoan nghênh, dân cảm thấy chính sách của chính phủ là đúng, đặc biệt chú ý đến đời sống của dân nên họ rất hăng hái tích cực tham gia

Ở huyện Bảo Thắng, đoàn cán bộ của tỉnh chỉ đạo riêng ở Gia Phú do đồng chí The phụ trách, tác phong quan liêu, mệnh lệnh hách dịch, thiếu gia, thích lý lương, chính sách dân họ cảm thấy là mình mức oan buộc họ phải làm nén họ kêu ca, kêu hung thù, rụt rè trước sự nhẫn nhục của gia đình.

Còn các huyện khác hiện nay vẫn tiến hành vận động theo lối thông thường cũ chưa đi sâu vào kế hoạch.

Nhận xét chương trình sản xuất của tỉnh cũng còn mở không cần quyết lại và theo kinh nghiệm. Đối với dân Lao Kay, kế hoạch của tỉnh đưa ra đòi hỏi quần chúng (...)

Thuế công thương nghiệp năm 1952: Đồng chí Tiêu đi dự hội nghị tổng kết về đã trình bày những nhận xét của trên về khuyết điểm chung của các tỉnh.

Chính quyền các cấp dọa coi nhẹ công tác thuế công thương, nhập hàng về nông nghiệp nên không đạt được mức của trên (trừ tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang).

Không nắm vững chính sách nên việc bình nghị không tận dụng được khả năng nhân dân, có tính chất thông qua.

Nhân viên (...) không an tâm công tác.

Cán bộ hấp tấp nhiều:

Nhiệm vụ của Lao Kay năm 1952 phải (...) trên giao cho sau đây:

- Thuế doanh nghiệp quản hàng	108.581.000
- Hàng buôn chuyển	81.600.000
- Hàng hóa	132.000.000
<hr/>	
322.181.000	

- Quy ra thóc phải thu nộp 538 tấn thóc, công thương nghiệp tính xuất nhập khẩu phải thu được 500 tấn.

Sau hội nghị về thị ủy bên kháng chiến (...) định triệu tập (...)

Việc chấn chỉnh chỉ số thuế trở ngại vì chỉ số Lao Kay xếp vào loại 3, bộ không cho chỉ số Fo*, khi sở trưởng không phát động nên việc lãnh đạo gặp khó khăn.

III. NGHỊ QUYẾT

Sau khi báo cáo xong các phần tình hình và nhiệm vụ của Lao Kay đồng chí Huy trình bày dự kiến về việc chuẩn bị Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng.

1. Kiểm điểm công tác của Lao Kay mỗi ngày một lần, các bộ

* Theo bản gốc - BT.

máy chỉ đạo từ trên xuống đến huyện (...), các xã chưa có chi bộ nên tình trạng hiện nay các chỉ thị nghị quyết của tỉnh đưa xuống nhiều việc quá nên đến xã (...) giải quyết kịp.

Ở xã cán bộ làm việc choán quyền bao biện cả công việc hành chính kháng chiến nên vẫn chưa sử dụng được năng lực của người địa phương.

Lao Kay từ đầu năm đến nay, các huyện cũng như tỉnh chưa có một kế hoạch công tác làm việc và chỉ có chương trình (...) vì vậy, dự kiến của Ban Thư ông Vu từ ngày 3-1 sẽ họp Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng đến các bí thư huyện, trưởng và phó các ban chuyên môn, các đồng chí phụ trách các ngành quan trọng, tham gia (...) kế hoạch công tác toàn bộ các tỉnh.

Ban tổ chức nghiên cứu kế hoạch lãnh đạo các xã được nên có thể rút bớt cán bộ các xã, (không phải học tập tác chiến) về bổ sung kiện toàn, cán bộ của tỉnh, huyện nặng về chỉ đạo riêng và hội nghị kháng chiến hành chính. Huyện và các xã đã sử dụng được khả năng hành chính huyện với các xã để sử dụng được khả năng của các bản xã làm việc (...) cho cán bộ về chấp hành chính sách đúng đường lối quần chúng.

Việc này tại Hội nghị, tôi sẽ lấy ý kiến chung của các huyện.

- Hội nghị này ấn định khai mạc ngày 30-3, thời gian sáu ngày.

Mục đích hội nghị này:

- Phổ biến nghị quyết tuyên huấn Liên khu
- Thảo luận kế hoạch công tác (...)

Sau khi trình bày, hội nghị thông qua bản thông hành hướng dẫn kế hoạch lập chương trình công tác và phân công các đồng chí sau đây chịu trách nhiệm chuẩn bị...

- Đồng chí Quang cần cù và kinh nghiệm thực tập lớp sản xuất của tỉnh được thảo lại bản kế hoạch sản xuất của tỉnh.

- Đồng chí Quy thảo một bản kế hoạch kết hợp các công tác với công tác (...)

Đồng chí Khánh Vinh chuẩn bị phổ biến nghị quyết hội nghị tuyên huấn.

IV. LINH TINH

- Ban Thường vụ chấm công đồng chí Minh Lương đi phụ trách chiến dịch.

- Cử các đồng chí Quy, Xuân, An, Ngon, Phao, Ngọc, Ngoc Chan, Rinh đi dự Hội nghị Tây Bắc.

- Cử các đồng chí Tô Vũ, Thinh, Lan, Duong, Doan, Hanh, Phúc BDHV, Dong KCHC, Sinh đi học trường HVT*.

Đồng chí Bình Dương đề nghị Tỉnh ủy điện lên Bộ Tư lệnh Liên khu cho Tiểu đoàn Tuyên Quang lên thanh toán nợ với dân Bắc Hà, Pha Long vì dân kêu ca rất nhiều.

Việc đồng chí Hà Bắc, Ban Thường vụ nói qua các lối lầm của đồng chí Chính do tư tưởng hưởng lạc nên đã mắc hủ hóa thời kỳ ở Mường Khương như buôn thuốc phiện, trai gái, cờ bạc, tiền nong không minh bạch, ăn uống lãng phí. Và cũng do đó xao lãng công tác (...) chính sách của Đảng đối với việc trên giao.

Việc đối xử với thân sĩ trong ủy ban, sau khi đi học và còn thiếu (...). Vì vậy, quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ thời hạn ba tháng. Một mặt đồng chí Khang, Trưởng Ban Tổ chức gọi về đã đả thông tư tưởng.

- Việc đồng chí Việt Hùng đòi lấy vợ, anh Ly Kỳ Phô - Tỉnh ủy đã bắt cắt đứt nay lại đề nghị nhưng cương quyết không cho lấy, báo cho gia đình nhà chị đó biết lý do đoàn thể không đồng ý.

- Việc đồng chí Hanh Hung đi phép đã quá hạn bốn tháng chưa lên, mang theo của Tỉnh ủy một súng ngắn, sẽ viết công văn nhờ Đảng bộ địa phương hỏi giúp tình trạng hiện nay của đồng chí đó ra sao để quyết định.

Hội nghị bế mạc hồi 15 giờ, ngày 30-3-1952.

CHỦ TỊCH

THƯ KÝ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

* BDHV, KCHC, HVT theo bản gốc - BT.

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**
Số 07-BB/LK

Về việc đổi phó với Việt gian phản động miền Tây

Có mặt các đồng chí:

- Đồng chí Bình Dương - Thường vụ Tỉnh ủy
- Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên Thường trực, phụ trách

Tổ chức

- Đồng chí Hồng Quang - Tỉnh ủy viên, Đảng đoàn chính quyền
- Đồng chí Nông Công Thương - Bí thư Huyện ủy Bảo Thắng
- Đồng chí Cao Tu Kiên - Trưởng Ban Cán sự Cha Pa
- Đồng chí Nguyễn Biên - Trưởng Ban Cán sự Bát Xát
- Đồng chí Đinh Mạnh - Văn phòng Ban Cán sự Phong Thổ
- Đồng chí Trần Kỳ - Trưởng Ty Công an Lao Kay
- Đồng chí Ngoan - Nhân viên Ty Công an
- Đồng chí Phấn - Trưởng Ty Tuyên truyền và Văn nghệ
- Đồng chí Thủy - Văn phòng Tỉnh ủy

Hội nghị khai mạc hồi 8 giờ ngày 18-4-1952.

- Đồng chí Bình Dương thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy tuyên bố lý do:

+ Để thống nhất kế hoạch và chủ trương, các ngành và các địa phương chống lại sự hoạt động của phản động miền Tây một cách hiệu quả hơn.

Hội nghị cử đồng chí Bình Dương làm chủ tịch; đồng chí Thủy làm thư ký.

Chương trình hội nghị gồm có:

- Báo cáo tình hình do thám miền Tây
- Đổi phó với sự hoạt động của do thám:
 - + Đổi phó với do thám.
 - + Kế hoạch tuyên truyền lôi kéo nhân dân.
 - + Tổ chức quần chúng.

Sáng 18-4-1952: Báo cáo tình hình do thám miền Tây

Đồng chí Ngoan báo cáo về tình hình hoạt động của do thám địch ở miền Tây từ tháng 11-1951 đến tháng 4-1952.

Hội nghị nhận định là từ tháng 3-1952 bọn do thám, ngụy quyền ở vùng Bình Lư (vùng tạm chiếm) hoạt động mạnh lên, chúng sức dân lấy thế, dụ dỗ những người theo ta ra hàng và tổ chức thêm mật thám để dò xét cơ sở của ta.

Nhận xét về cán bộ của địch, hội nghị cải chính việc Đèo Văn Ân về hưu và Sê Cổ Tỉn lên thay làm Tỉnh trưởng và nhận định:

- Địch đưa Sê Cổ Tỉn (Tri châu Cốc Lếu) về Phong Thổ là để lôi kéo dân Nhắng vùng tự do, gây cơ sở do thám để đề cao Sê Cổ Tỉn khiến hắn dễ hoạt động và thúc đẩy Đèo Văn Ân phải tích cực chúng phao ra tin thay Đèo Văn Ân.

- Địch đưa Đinh Tan (Tri châu Văn Bàn cũ) về làm Tri châu Phong Thổ, cũng là để thúc đẩy Ân phải tích cực hơn, để kiểm soát Ân và thay thế khi cần.

- Những việc trên của địch đã gây ra mâu thuẫn giữa bọn ngụy quyền.

Chiều 18-4-1952: Thảo luận kế hoạch đổi phó với do thám

Đồng chí Kỳ trình bày kế hoạch tấn công do thám

- Hội nghị nhận định việc phối hợp điều tra phải:

+ Giáo dục cán bộ trong việc phối hợp, đả phá tư tưởng ý lại vào cán bộ dân vận của công an và tư tưởng coi thường công an của cán bộ dân vận.

+ Việc lãnh đạo ở xã phải thống nhất và có phân công rành mạch giữa cán bộ công an và cán bộ xã.

+ Giáo dục phương pháp điều tra cho trung kiên, kỹ thuật điều tra cho cán bộ.

+ Giáo dục và giác ngộ nhân dân trong công tác sản xuất, tiết kiệm để nhân dân có ý thức chống địch.

- Về hướng hoạt động của địch, hội nghị nhận định mặt Mường Hum là chính vì sở chỉ huy của địch là Phong Thổ, chúng phải tổ chức điều tra để bảo vệ Phong Thổ: Vì phản động mặt này có nhiều tên quan trọng như Sê Cổ Tỉn, Giàng Thông Ly, họ Đèo ở Phong Thổ, v.v..

- Việc đối phó với từng loại, Hội nghị nhận định:

+ Bọn hiện tham gia chính quyền xã, thôn, phần đông vì sợ (bị uy hiếp) hay bất mãn mà liên lạc và giúp đỡ địch, phải tiếp tục điều tra và chú trọng giáo dục.

+ Đối với những cơ sở do thám trong dân, sau khi điều tra tài liệu cụ thể, bắt những tên quan trọng.

+ Đối với bọn a dua hay bị bất mãn mà liên lạc, sau khi bắt những tên quan trọng sẽ cảnh cáo trước nhân dân.

+ Riêng đối với tên Đèo Văn Bình đang định trốn vào Phong Thổ, công an phải chú ý theo dõi, nếu hắn tự tiện dọn nhà vào Cha Pa phải bắt.

Sáng 19-4-1952: Thảo luận kế hoạch tuyên truyền lôi kéo dân

Đồng chí Phấn trình bày kế hoạch tuyên truyền, Hội nghị nhận xét và bổ khuyết:

- Lúc đầu phải lấy những luận điệu tuyên truyền huyễn hoang của địch so sánh với những hành động dã man của chúng để nhân dân nhận rõ địch lừa bịp, giả dối; tiến lên gây cho nhân dân biết đoàn kết, tránh bọn do thám, không tiếp tế cho chúng (vùng sát địch).

- Muốn lôi kéo và giác ngộ nhân dân, bộ đội địa phương và du kích phải hoạt động mạnh hơn để uy hiếp địch, khiến bọn do thám hoạt động dè dặt hơn, làm cho dân tin tưởng hơn.

- Việc tuyên truyền ở vùng địch phải lấy việc chống địch, bắt

lính làm trung tâm, ở vùng tự do lấy việc tuyên truyền sản xuất và tiết kiệm làm trung tâm, nhân nhũng cuộc vận động đó mà giác ngộ nhân dân.

Chiều 19-4-1952:

1. Thảo luận nỗi kế hoạch tuyên truyền và tổ chức quần chúng

Về tổ chức trung kiên, Hội nghị nhận định không nên lập ra một tổ chức riêng, nhưng trong công tác cán bộ nên triệu tập một vài quần chúng hăng hái để bàn bạc, dùng cách đó để phát triển quần chúng, giữ liên hệ giữa quần chúng hăng hái và quần chúng thường.

2. Nhận xét về Hội nghị

- Phần đối phó với phản động thảo luận cẩn thận hơn. Hội nghị nặng về phần đối phó, nhẹ về phần tuyên truyền và tổ chức quần chúng.

- Chuẩn bị cho Hội nghị, các đồng chí có nhiệm vụ chuẩn bị cũng chưa hiểu rõ việc của mình.

- Cuối cùng, Hội nghị nhận định về trọng điểm của kế hoạch là sử dụng được hết các lực lượng bộ đội, cơ quan, quần chúng tích cực để tiến hành sản xuất và tiết kiệm, nhân công tác đó mà giác ngộ nhân dân.

Hội nghị bế mạc hồi 17 giờ ngày 19-4-1952.

THƯ KÝ
THỦY

CHỦ TỊCH
BÌNH DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ

**Về việc đối phó với sự hoạt động của
do thám miền Tây Lao Kay**

Phân thứ nhất

KẾ HOẠCH ĐỐI PHÓ CỦA CÔNG AN

1. Vận động bảo vệ bí mật ở các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện vận động bảo mật ở ba xã: Bát Xát, Nhạc Sơn, Cam Đường.

Kế hoạch bảo mật đã nói rõ trong thông tư của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ở vùng tự do, nhất là vùng sát địch, tăng cường chất lượng cho cơ sở lợn tin, hướng tổ chức là rẽo chung tộc Nhắng, Mèo (...) - cần phải phối hợp chặt chẽ với cán bộ địa phương để sử dụng trung kiên, lợn tin địch có kết quả.

- Trong việc phối hợp điều tra phải:

a) Thống nhất lãnh đạo và phân công rành mạch

b) Giáo dục phương pháp điều tra cho trung kiên và kỹ thuật điều tra cho cán bộ.

c) Giáo dục công an đả phá tư tưởng y lại vào cán bộ xã và đả phá tư tưởng cán bộ coi thường công an cho công an không làm được gì, mà không chỉ đạo, không giúp đỡ.

- Giáo dục nhân dân ý thức phòng gian, bảo mật

- Công an khi xuống công tác cần phải có bình phong yểm hộ cho công tác của mình, nấp dưới hình thức cán bộ dân vận, cán bộ đi vận động sản xuất, tiết kiệm.

- Trong việc tổ chức cơ sở, phải nhầm vào những phần tử tích cực đối với công tác thuế, sản xuất, tiết kiệm, phải thận trọng sử dụng cơ sở cũ.

3. Ở vùng địch Phong Thổ, Than Uyên phải có hai tổ điều tra, hướng hoạt động của hai tổ này là Phong Thổ, Than Uyên - nơi có quân do thám địch đông - nhằm phương châm tấn công để phòng thủ cơ quan và hậu phương ta.

- Trong ba tháng tối, mức yêu cầu là phải tổ chức được người ra vào điều tra thị trấn Phong Thổ, để tìm hiểu sự hoạt động của bọn do thám từ Phong Thổ ra vùng tự do và vùng tự do vào.

- Dùng những người dân đi lại Phong Thổ mà tổ chức.

- Tiến tới lôi kéo người trong cơ quan đầu não địch hoạt động cho ta.

4. Ở vùng tự do, ta cũng phải tổ chức dùng người chui vào tổ chức của địch mà điều tra, như vậy mới tìm hiểu địch một cách rõ ràng và phá địch có kết quả được. Phải khắc phục những khuyết điểm vừa qua.

- Không có cán bộ chuyên trách

- Sợ mất người, sợ tổn tiên

5. Tập trung cán bộ theo dõi, điều tra hai đầu mối hoạt động của địch ở miền Tây, so sánh hai mặt Mường Hum và Kim Hoa thì Mường Hum, địch hoạt động mạnh hơn, là hướng chính của địch.

Song hiện nay, vì điều kiện chủ quan của công an và ta nắm vững tình hình hoạt động của bọn do thám phía Kim Hoa hơn nên tập trung giải quyết mặt Kim Hoa trước. Thời gian giải quyết vụ này hết tháng 5-1952 rồi sẽ chuyển sang mặt Mường Hum.

Mặt Mường Hum, tỉnh đội sẽ cử một bộ phận bộ đội vào tăng cường quân báo và có sự phối hợp hoạt động giữa ba huyện: Cha Pa, Bát Xát, Phong Thổ và công an, tỉnh đội.

6. Tổ chức các tổ sau do thám, chuyên đi lùng bắt, úp bợn do thám, bợn giao thông của địch về làng, chặn đường bí mật của địch, mục đích diệt cán bộ hay giao thông hoặc lấy được thư từ, tài liệu của địch, làm cho sự hoạt động của địch phải chùn bớt lại, kìm hãm sự phát triển cơ sở của địch.

- Tổ này phải có người địa phương hoạt động thì mới có kết quả, hoặc tổ này hoạt động ở đâu tổ chức ngay người địa phương ở đó.

- Các huyện sẽ giới thiệu cho người tốt vào hoạt động các tổ này, công an sẽ chịu đài thọ, và khen thưởng họ mỗi khi họ làm được việc.

- Sự hoạt động của tổ này cần phải thận trọng, kéo đẻ lộ chủ trương, hại cho kế hoạch chung.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 13-BC/LK, ngày 25-4-1952
Về tình hình thổ phỉ ở Bắc Hà

Kính gửi: Ban Thường vụ Liên khu ủy Việt Bắc

Sau những hoạt động của phi cơ, bọn thổ phỉ Bắc Hà lại hoạt động.

1. Ngày 5-2, một máy bay Catalina lượn rất thấp (sát mái nhà) trên 30 vòng ở Lùng Phình.

- Hôm 15 giờ ngày 6-3-1952, một máy bay lượn trên địa hạt ba xã Bắc Hà, Si Ma Cai, Lùng Phình. Đặc biệt, ở Lùng Phình chiếc máy bay đó lượn trên 30 vòng và ném xuống một khu rừng hai gói không rõ gói gì. Sau đó mấy hôm, bộ đội địa phương vào lùng sục bắt được một vợ và ba con Hảng Sào Lùng ở trong một hang đá trong khu rừng này.

2. Chiều 18-3, một máy bay kiểu B24 lượn và thả hai dù người xuống làng Sa - Lùng Phình, sát phố Lùng Phình, ta bắt được một tên còn một tên chạy thoát. Trong người tên bị bắt có những thư gửi lên Châu Quáng Lồ, Hảng Sào Lùng dặn cách lấy vải trắng bày dấu hiệu để liên lạc với máy bay.

3. 14 giờ ngày 6-4, một máy bay thả bảy dù người (1 dù đỏ, 1 dù hoa, 4 dù trắng...) ở một địa điểm giữa hai làng Lùng Chin và Lùng Phình, vì bộ đội ta không ở Lùng Phình nên không kịp thời lùng sục, hơn nữa chúng có liên lạc chặt chẽ, có người đón đi ngay.

Theo những tin tức điều tra thêm thì trong số dù đó có 4 người đều là người Nùng ở Mường Khương, 1 máy vô tuyến điện, một số đạn được vũ khí. Sau cuộc nhảy dù này, một vài đơn vị lùng sục bắt được 4 người dân làng Seng Sui (1 người chạy mất, 3 người về huyện tha), bắn chết 1 người trong rừng nên dân làng Seng Sui (làng trên, làng dưới và Na Mo) bỏ nhà tránh ta.

- Ngày 9-4, có bọn 8 tên có vũ khí đi từ phía Lùng Phình về Si Ma Cai, xin cơm làng Hòa Dì Tủng (tây bắc huyện ly Bắc Hà) và nói là đi Tả Lìn Hồ (phía tây Si Ma Cai, giáp Mường Khương và Pha Long).

- Ngày 12-4, xuất hiện một số phi công có vũ khí ở vùng Tả Lìn Hồ (ở Pha Long sang), chúng phao tin đánh Si Ma Cai.

Cũng khoảng thời gian này có tin Hảng Sào Lùng tập trung 40 tên ở giáp giới hai xã Bắc Hà và Lùng Phình, có tin Pháp phái 10 người đi từ Phong Thổ (vùng tạm chiếm miền Tây Lao Kay về Mường Khương và Bắc Hà).

Ngày 19-4, ta tình nghi và giữ lại 4 người Mán ở Mường Khương sang Si Ma Cai thì chúng khai là có 2 tên người Nùng, trong đó có 1 tên là phó lý Mường Khương mới ở Phong Thổ về cho chúng tiền đi tìm liên lạc với Chef Nung (là quan hai chỉ huy Bảo an (C.L.S.M) xứ Nùng cũ) mới nhảy dù Lùng Phình, hiện cùng Hảng Sào Lùng và một số chỉ huy đóng ở Sảng Chu Ván thuộc xã Bắc Hà (phía nam Lùng Phình và giáp Hoàng Su Phì). Mục đích liên lạc là để đưa 2 tên mới về sang Bắc Hà.

Trong thời gian này lực lượng ta có 2 trung đội địa phương quân mới tổ chức 1 trung đội ở Si Ma Cai, 1 trung đội ở Lùng Phình cùng du kích ba xã Si Ma Cai, Bắc Hà, Lùng Phình tuần tiễu lùng sục chúng. Bị uy hiếp, hai tổ du kích Lùng Phình và xã đội phó Bắc Hà chạy trốn.

Ngoài ra, E148 còn để ở huyện ly Bắc Hà lớp chỉnh huấn và cử vào thêm cho Bắc Hà một đại đội địa phương của tỉnh.

- 15 giờ ngày 21-4, máy bay lượn trên làng Lùng Chín và Lùng Sui 10 vòng, thả 2 dù và 6 gói nhỏ (chưa rõ thả gì), khi bộ đội và du kích (tất cả hơn 1 trung đội) đi vào xem xét, lùng sục giữa đường bị hơn 50 phỉ bò trên gò bắn xuống.

- Hai bên giao chiến 2 giờ, ta phải rút về phố Lùng Phình bố trí giữa phố và các gò cao. Phỉ truy kích và chia làm bốn mặt đánh vào phố, vũ khí có 3 trung liên và súng trường; đến 18 giờ thì ngót tiếng súng.

- 18 giờ 30, chúng lại tấn công lần thứ hai đến tối mịt mới thôi.

Về phía ta, bộ đội địa phương hoang mang, du kích xã Bắc Hà vì sợ hãi nên trốn về nhà một số, trung đội địa phương đảo ngũ 9 người.

- Sáng 22-4, đơn vị chủ lực chỉnh huấn ở Bắc Hà hành quân vào Lùng Phình, đồng thời bộ phận đi chuẩn bị tiêu phỉ của E148 đã đến Bắc Hà.

Vậy, báo cáo để Liên khu ủy rõ.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

LỤC BÌNH THỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 8-CT/LK, ngày 29-4-1952

Về việc phối hợp chiến dịch tiêu phỉ miền Đông

Tình hình phỉ mặt Hoàng Su Phì (Hà Giang) sau chiến dịch Lý Thường Kiệt, Hảng Sào Chúng phối hợp với bọn Chef Sân, Vân cùng bọn tàn quân Quốc dân Đảng Trung Quốc hoạt động sâu vào nội địa Hoàng Su Phì, chúng quấy rối việc thu thuế và gán dây chúng đốt kho tàng của ta, khủng bố trung kiên.

Mặt Bắc Hà cuối tháng 2-1952, Hảng Sào Lùng và bọn tay sai của chúng bèn trỗi dậy, ta đã khám phá ra. Chúng đốt nhà trung kiên, khủng bố những người làm việc với ta và bọn đặc vụ đưa ra nhiều luận điệu phản tuyên truyền, phao tin đồn nhảm: “Pháp phi đánh chiếm đến nơi”.

Ngày 18-3, chúng thả 2 dù người xuống Lùng Phình mang ký hiệu về để bắt liên lạc khi có máy bay đến (ta đã bắt được 1).

Ngày 6-4, chúng thả thêm 7 dù, 1 dù điện dài, 2 dù vũ khí, 4 dù người (có tin có một tên người Nùng trước chỉ huy Bảo An người Mường Khương).

Ngày 21-4-1952, máy bay lượn Lùng Phình thả 2 dù và 6 gói, 1 tiểu đội địa phương huyện và du kích ta đi sục sạo gấp phỉ, đánh nhau 2 tiếng đồng hồ, ta rút lui khỏi Lùng Phình; ngày 21-4, chúng thả 2 dù và 6 gói; ngày 25-4, thả 21 dù; ngày 27-4, thả 24 dù và ở Pha Long thả 3 dù.

Đối phó với tình hình biên giới, Trung ương và Liên khu ủy quyết định mở chiến dịch tiêu phỉ biên giới mặt Hà Giang - Lao Kay nhằm mục đích tiêu diệt bọn phỉ, giải phóng nhân dân vùng có phỉ và tổ chức nhân dân thực hiện các chính sách của Đảng và của Chính phủ.

Căn cứ vào Chỉ thị của Liên khu để phối hợp với mặt chính và căn cứ tình hình phỉ miền Đông Lao Kay hiện tại.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA CHỈ THỊ

1. Phương châm hoạt động chiến dịch của Khu ủy là

“Dùng phương thức chính trị đi liền với phương thức quân sự, vừa đánh vừa tiến hành công tác dân vận, tranh thủ được nhân dân, cô lập được phỉ”.

Phương thức chính trị đi liền với phương thức quân sự là phương châm chỉ đạo chính trị có giá trị bảo đảm cho công tác chính trị nắm nhân dân vùng có phỉ và vùng ảnh hưởng phỉ, nó bảo đảm cho sự chiến thắng kẻ địch. Như vậy, vấn đề trọng yếu là vấn đề nắm dân, giáo dục giác ngộ nhân dân tin tưởng và hưởng ứng tham gia diệt phỉ, đối với phỉ, dùng lực lượng quân sự bố trí thắt chặt phạm vi của phỉ, vừa đánh, vừa kêu gọi ra hàng, nếu ngoan cố chống lại ta thì kiên quyết tiêu diệt.

2. Hướng hoạt động chiến dịch tiêu phỉ

Để phối hợp mặt chính thì Lao Kay sẽ hoạt động mạnh mặt Lùng Phình - Si Ma Cai - Pha Long là nơi phỉ đã xuất hiện và là quê hương của phỉ, hướng chính tiêu phỉ Lao Kay lúc đầu lấy Si Ma Cai và Lùng Phình.

Si Ma Cai: thôn Sín Chéng, Nậm Sinh, Hòa Dì Tủng, Hoa Chu Phìn suốt ven bờ sông Chảy.

Lùng Phình: Seng Sui, Ta Pa Chải, Bản Già, Lùng Chín, Kha Phàng, Pả Chu Tỷ.

Các làng trên đây là những nơi hiện phi tập trung và là cơ sở của phiên nhân dân thuộc ảnh hưởng phi còn nặng, cán bộ ta hoạt động cũng ít đến những nơi này.

Cán bộ, bộ đội sẽ hướng vào những thôn trên làm nơi chính hoạt động, còn các làng thuộc đường phi hay đi lại như thôn Ta Pa Chải thuộc Si Ma Cai (giáp biên giới) thì có thể giao nhiệm vụ cho du kích xóm Lù Dề Sản kiểm soát, điều tra lượm tin, báo tin.

Những làng Thào Chu Phìn, Tả Lìn Hồ, Na Pa giao nhiệm vụ cho du kích phối hợp với bộ đội hoạt động vùng mé giáp sông Chảy, Bắc Hà. Chú ý đến làng Sản Chủ Ván, Bản Liên là nơi phi thường đi lại và ẩn nấp hai làng này. Bộ đội địa phương huyện hay du kích xã cần điều tra và tuần tiễu hai nơi trên.

Huyện Mường Khương: Trong khi phía tả ngạn sông Chảy lùng sục và củng cố những nơi trên, đại đội địa phương huyện và du kích, cán bộ mặt Pha Long cũng phải hoạt động mạnh đi sâu vào các làng La Pao Chải, Ta Pao Chải, Tả Lùng Thán tuần tiễu và củng cố sơ sở nhân dân. Một mặt nữa bố trí du kích tuần tiễu ven hữu ngạn sông Chảy giáp xã Si Ma Cai (Bắc Hà) và cán bộ Mường Khương công tác cũng phải hướng vào củng cố ven sông Chảy nơi phi thường hay lui tới, phối hợp với sự hoạt động của cán bộ và bộ đội bên tả ngạn.

3. Nhiệm vụ trọng đại công tác dân vận trong chiến dịch tiêu phi

a) *Tuyên truyền:* Muốn cho nhân dân đi với ta chống phi, cô lập phi, tách rời nhân dân xa phi, công tác tuyên truyền, vận động phải giải thích làm cho nhân dân hiểu rõ chính sách của Chính phủ, chính sách đối với dân, chính sách đối với phi là một việc rất quan trọng mà phải làm đầu tiên, khó khăn hơn nữa là cán bộ của ta ít người biết tiếng, cán bộ địa phương phải đi học nhiều, người còn lại trình độ còn non, phạm vi hoạt động tiêu phi rất rộng, vấn đề tuyên truyền vận động phải rộng khắp, phải thám thía, súc

tích, phải dễ hiểu và sát hợp với trình độ nhân dân, đối tượng từng địa phương thì nhân dân mới thấm nhuần, mới kích thích được quang đại quần chúng nhân dân tham gia chống phỉ.

Phải giải thích cho nhân dân hiểu rõ nhiệm vụ của mình trong việc chống phỉ, nhân dân biên giới xưa nay luôn luôn bị phỉ uy hiếp đe dọa, tuy không ưa gì phỉ nhưng sợ phỉ thù hằn, đốt phá, chém giết.

Vì vậy, khi giải thích cho họ hiểu nhiệm vụ trong việc chống phỉ nên cần nhấn mạnh vào sức mạnh đoàn kết chống phỉ và giúp kế hoạch tổ chức cho họ thấy con đường sáng để tham gia công việc tiêu phỉ, để khỏi phải sợ phỉ trả thù sau này. Vì ta chưa giải thích được kỹ, nhân dân chưa hiểu nhiệm vụ nên họ quan niệm rằng: tiêu phỉ đánh giặc là nhiệm vụ của Chính phủ, của bộ đội, nhiệm vụ của ta là phải làm cho họ hiểu thì họ mới hăng hái tích cực giúp ta.

Muốn huy động được khả năng của nhân dân làm trọn nhiệm vụ tiêu phỉ, cần vạch rõ tội ác của phỉ đốt phá, cướp bóc tàn sát địa phương, ngược lại có sự so sánh: Chính phủ đã đem lại quyền lợi cho nhân dân như thế nào, phân tách rõ ai là thù ai là bạn, vạch mặt nạ phỉ cần lấy những chứng cứ cụ thể ngay tại địa phương hay nơi họ tai nghe mắt thấy, vạch tội ác của phỉ cần đi đôi với sự suy tàn của phỉ dù Pháp có liên lạc cũng chỉ là để quấy rối hậu phương ta, để kéo dài ngày nào hay ngày ấy. Lấy ví dụ những tên bị du kích và bộ đội ta lùng sục, bắn chết và bắt được ở các nơi. Cần so sánh sức mạnh quân và dân ta đánh Pháp tiêu phỉ và sự liên hệ tiêu phỉ của quân và dân giữa hai nước biên giới Trung - Việt để nhân dân họ thấy rõ sự chắc thắng trong công cuộc tiêu phỉ và phỉ sẽ đến ngày tiêu diệt hoàn toàn, có như vậy ta mới gây được lòng căm hờn của nhân dân đối với phỉ, nhân đà đó ta mới động viên và tổ chức nhân dân tích cực cùng bộ đội chống phỉ.

Bộ đội hoạt động ở địa phương nào cần gây không khí vui và nhộn trong nhân dân như kịch, nhảy, hát múa, phát triển nhân dân tham gia.

b) Công tác nắm dân

- Kỷ luật dân vận: cán bộ và bộ đội phải đi sát dân, gần gũi giúp đỡ dân, phải lấy hành động thực tế làm cho nhân dân mến phục tin tưởng ở ta, dám gần gũi ta thì họ mới cho ta tình hình tin tức và ủng hộ ta trong mọi thời gian ta tiễn phỉ.

- Bảo vệ tài sản và tính mệnh nhân dân, tuyệt đối không được đốt phá dù làng ấy phỉ chiếm đóng hoặc nơi đi lại, hoặc tiếng súng nổ bắn ở làng ấy mà ra, vì khủng bố như vậy trái với chính sách sẽ làm cho bao người dân khác vì buộc lòng theo phỉ không dám trở lại với ta.

- Tài sản nhân dân khi thấy ta đến, dân sợ chạy lánh mặt ta thì tài sản đó không được đụng chạm đến mà phải tìm chủ nhà hoặc thân nhân giao lại cho họ giữ, không mua nài bán ép của dân, mua bán phải sòng phẳng, trả tiền ngay, nhất là những làng dân theo phỉ lại càng không nên mua bán. Đơn vị bộ đội đông người cần tổ chức tiếp tế mua ở chợ hay liên lạc với cán bộ địa phương mua tại những nơi cơ sở quần chúng tốt chuyển vận đến, tránh phiền nhiễu nhân dân nơi tinh thần thấp kém, làm cho họ cảm thấy ta khác hẳn phỉ.

- Phải tôn trọng phong tục tập quán của nhân dân. Cán bộ, bộ đội đến một nơi nào hoạt động thì điều tra phong tục tập quán, tín ngưỡng, kiêng khem từng chủng tộc địa phương; không được đốt phá, chế giễu; phải yêu trẻ kính già; gần gũi, thân mật nhân dân.

Giúp nhân dân sản xuất, làm nhà cửa bị phỉ đốt trong phạm vi có thể, đó là một công tác nắm dân, vận động nhân dân thiết thực và hiệu quả nhất.

- Các địa phương tuyệt đối tránh mọi hành động bắt bớ, nếu đồng chí nào tự ý thu súng tư của dân không có sự đồng ý của đồng chí Sáng thì đồng chí đó chịu trách nhiệm.

4. Chính sách đối với thổ phỉ

Phải kiên quyết trừng trị những tên đầu sỏ, bọn ngoan cố và cả

những bọn bí mật câu kết với phi từ trước nhưng nay ta mới đủ tang chứng. Với bọn đầu sỏ, trường hợp bắt được thì nên bắt sống, trường hợp vì quân sự ta hoạt động mạnh chúng ra hàng thì phải đưa chúng về huyền giữ (nếu là tên cầm đầu), còn bọn a dua hay buộc lòng bức theo địch khi ra hàng thì khoan dung, nhưng phải tiến hành giáo dục một cách nghiêm chỉnh với bọn này, nếu có điều kiện nên tập trung giáo dục ngay, nếu chưa có điều kiện thì bắt chúng phải cam đoan trước nhân dân hay trước Ủy ban trước khi cho về.

Đối với bọn ngoan cố và bọn bí mật câu kết với phi, cần luôn luôn theo dõi hành động, sau chiến dịch sẽ xét lại từng tên bắt cho đích đáng.

Đối với tù binh (quân phi), khi bắt được phải tập trung về Ty Công an tỉnh, sau khi xét xử tội trạng nặng nhẹ sẽ quyết định và giáo dục.

Bọn đặc vụ hay tàn quân Quốc dân Đảng cũng giao về Ty Công an để tinh giải quyết.

5. Phối hợp với quân bạn

Trường hợp phi ở mặt trận chính chạy về phía Bắc Hà, Pha Long hoặc sau khi giải quyết xong mặt trận chính, quân bạn có đến địa phương, các đồng chí cần liên kết chặt chẽ và giúp đỡ những điều mà khả năng địa phương có thể được.

Quân bạn đến, các đồng chí cần thảo luận với các đồng chí chỉ huy về chính sách đối với từng loại phi, chính sách dân vận địa phương.

6. Điều động cán bộ công tác trong chiến dịch tiêu phi

Để bảo đảm cho chiến dịch thắng lợi, vấn đề nắm dân, đẩy mạnh phong trào nhân dân chống phi, củng cố cơ sở những vùng được giải phóng trong chiến dịch tiêu phi. Vấn đề cán bộ chính trị cùng đi hoạt động với bộ đội là vấn đề tối cần thiết, nó có tác dụng

tạo điều kiện tiêu diệt hết mầm mống phi sau này. Nhưng hoàn cảnh Lao Kay cán bộ ít mà đi họp nhiều, tuy vẫn không đủ nhu cầu cần thiết cho công tác trong chiến dịch, tỉnh sẽ điều động trong các ngành chuyên môn tỉnh, các huyện và cán bộ trong bộ đội, từ 3 đến 5 cán bộ năng lực huyện ủy viên và 10 cán bộ cơ sở và một số quân chúng tốt giúp phiên dịch hay gây cơ sở.

Số cán bộ này trước khi phân công tác sẽ kinh qua một lớp huấn luyện chung cùng cán bộ, bộ đội và quần chúng tốt để thẩm nhuần các chính sách đại đoàn kết của Đảng, của Chính phủ, nắm vững chính sách khoan hồng và nhiệm vụ công tác dân vận trong chiến dịch tiêu phi, lớp học sẽ mở vào mồng 1-5. Các ngành của ba huyện Bắc Hà, Bảo Thắng, Bản Lầu sẽ cử số cán bộ theo quyết nghị điều động kịp đi dự lớp.

Ngoài số cán bộ trên, hai huyện Mường Khương, Bắc Hà cần nhầm những người có uy tín trong nhân dân vùng phi, tổ chức thành phái đoàn của huyện đi sâu vào những nơi có phi mà bộ đội đang hoạt động để làm nhiệm vụ an dân và kêu gọi quân phi trở về với nhân dân.

Về lớp học mở mồng 1-5 này không đủ thì giờ và lớp học gồm cả quần chúng nên không thể học cả bản báo cáo tổng kết tiêu phi của tỉnh được, tỉnh sẽ gửi các đồng chí tự nghiên cứu sau.

7. Huy động dân công, chuẩn bị lương thực để bảo đảm cho chiến dịch

Dân công: Đợt đầu dân công chủ lực 148 cần 1.000 đến 1.500 dân công vận chuyển gạo, huyện Bắc Hà, Mường Khương, Bảo Thắng sẽ bảo đảm huy động đủ số dân công nói trên.

Việc huy động dân công lần này gấp phải mùa cây cày trồng trọt không thể huy động một loạt được mà cần căn cứ nhà nhiều người hay ít người, ví dụ nhà có hai vợ chồng hay một mẹ già với một người con lớn, nếu việc huy động một dân công theo đầu nhà hay huy động nhất loạt thì sau thời gian đi dân công về việc trồng

trọt đã quá mùa hoặc đã muộn. Vậy, việc huy động dân công ngày mùa nên nhầm những nhà nhiều người huy động trước cho hợp lý, trừ người đi rồi ở nhà vẫn còn người tăng gia sản xuất, còn những nhà một mẹ một con thì nên để họ đi chuyến sau, tránh làm họ mất vụ sản xuất mà bị đói. Những nơi có ngựa nên huy động ngựa, rút bớt được người ở nhà sản xuất.

Ban huy động dân công cần có đủ số cán bộ, ít nhất từ 7 đến 10 phụ trách và một số cứu thương đi cùng đợt dân công, công tác chính trị trong dân công cần làm được chu đáo thì mới động viên được tinh thần dân công, phải tổ chức các trạm dọc đường cho có chỗ ăn, nghỉ hàn hoi, công tác chính trị cần làm được đến nơi đến chốn, có sự sinh hoạt hằng ngày.

Cấp phí dân công cần phát ngay, không nên nhùng nhằng giấy tờ phiền phức. Ban huy động dân công nhận vay Ban trang cấp trung đoàn hay chi sở kho thóc một số gạo, tiền, muối để phát trước, sau chiến dịch thanh toán để dân công có ăn trong khi đi phục vụ.

8. Kết hợp công tác tiêu phỉ với trung tâm công tác sản xuất, tiết kiệm

Nhiệm vụ trọng tâm công tác miền Đông Lao Kay hiện nay là tiêu phỉ, nhưng nhiệm vụ tiêu phỉ cùng là để bảo đảm cho trung tâm công tác sản xuất, tiết kiệm. Vấn đề kết hợp nhiệm vụ trước mắt với nhiệm vụ trung tâm công tác sản xuất, tiết kiệm thì địa phương trực tiếp đánh phỉ khác với địa phương không có phỉ chỉ phải phục vụ cho chiến dịch thắng lợi.

Noi tiêu phỉ:

- Các cán bộ các ngành chuyên môn tỉnh khi làm công tác tiêu phỉ phải biết kết hợp công tác chuyên môn, lấy công tác tiêu phỉ và sản xuất, tiết kiệm để tìm hiểu vấn đề chuyên môn của mình.
- Các cán bộ và bộ đội khi làm nhiệm vụ tiêu phỉ phải gắn liền công tác sản xuất, tiết kiệm, vận động nhân dân sản xuất,

giải thích chính sách sản xuất, tiết kiệm của Chính phủ có lợi cho nhân dân như thế nào, rồi thực tế giúp đỡ bằng việc làm và giới thiệu cho họ những nơi có giống để họ có thể tìm tòi hoặc mua giúp họ, lấy những việc trên đây để giúp họ đó là một công tác thiết thực nhất.

Những địa phương tiêu phỉ tâm lý nhân dân khi địa phương còn tranh chấp giữa ta với phỉ chưa được yên thì họ vẫn còn nghe ngóng, ta cần vận động đẩy mạnh để họ nhận rõ sự quan trọng tăng gia kịp thời vụ, nêu cao khẩu hiệu tăng gia để no ấm, đánh phỉ để giữ làng để nhân dân cố gắng vừa đánh phỉ, vừa tăng gia. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện địa phương căn cứ vào điều kiện có thể mà giúp những nhà nghèo có phương tiện sản xuất để họ thêm tinh thần công tác.

Trong khi làm việc tiêu phỉ và sản xuất, địa phương sẽ nảy nở ra những phần tử hăng hái xung phong, cán bộ cần nắm lấy mà giáo dục, dùi dắt trong công tác để đào tạo họ thành những phần tử cốt cán trong thôn xóm tiến tới thành trung kiên sau này xây dựng nền móng tổ chức nông hội.

Với số người hăng hái xung phong, nếu địa phương có thể thì tổ chức du kích, nhưng cần xét kỹ mọi mặt có bảo đảm thì mới nên tổ chức. Sau khi tổ chức cần huấn luyện ngay để họ thêm tinh thần và hiểu nhiệm vụ.

Vấn đề gây cơ sở rất quan trọng, cơ sở vững chắc, có quần chúng bảo đảm thì dù trường hợp nào cán bộ cũng nằm trong nhân dân hoạt động được.

Như vậy, thời gian tiêu phỉ, vấn đề nắm nhân dân, vấn đề chọn những người hăng hái, tích cực là một vấn đề cần thiết, phải có sự nhận xét nhưng cũng phải tin tưởng ở sự giác ngộ của nhân dân, không quá nghi ngờ mà bỏ rơi cả những người thành thực, hăng hái xung phong vì giác ngộ.

Về tổ chức xây dựng chính quyền với những nơi ta đến giải phóng thoát tay phỉ thì nhằm những phần tử hăng hái, tích cực

trong việc tiêu phỉ, chỉ định họ làm trưởng thôn (nếu là mù lao, seo phải càng hay). Những nơi nào bị ảnh hưởng hoạt động của phỉ như Lùng Phình mà cả ủy ban lánh mặt ta hoặc không đến trụ sở làm việc nữa thì kêu gọi họ ra cùng cán bộ công tác. Sau đó một thời gian sẽ thay đổi người khác. Nếu trưởng hợp họ không chịu ra thì có thể chỉ định và mời một người khác lâm thời giúp việc ngay. Những nơi nào trong ủy ban có một vài ủy viên lười biếng, lừng chừng thì tạm dùng và tìm người thay thế, sau khi đã nắm được cơ sở dân thì cử người khác thay thế.

Về giáo dục nhân dân, ta cần lấy dịp tiêu phỉ này là dịp lấy nhiệm vụ và công tác tiêu phỉ, công tác sản xuất, tiết kiệm mà giáo dục nhân dân, cần biết lợi dụng các cuộc sinh hoạt, các cuộc nói chuyện mà giáo dục họ, lấy những sai lầm, những khuyết điểm, những thắc mắc ngay địa phương vạch cho họ thấy đúng và không đúng ở chỗ nào để nhân dân họ biết tránh những cái sai, cái hại, (theo) những cái hay.

Nơi không có phỉ:

Để bảo đảm cho chiến dịch tiêu phỉ thắng lợi, nơi không có phỉ cần liên tục huy động dân công, phục vụ tiếp tế, việc huy động dân công cần được hợp lý và công bằng, không thể bỏ mặc cho trưởng thôn cảm tình nể nang hoặc huy động nhất loạt chiếu theo đầu nhà, làm cho những nhà neo người mất cả thời vụ không sản xuất được bị đói kém.

Muốn bảo đảm đủ số dân công và huy động cho hợp lý khỏi trở ngại cho sản xuất, các địa phương cần kiểm điểm số dân công trong các xã lập sổ dân công, nơi nào có điều kiện thì bình nghị danh sách dân công, kiểm điểm sổ ngựa thồ, các ban dân công xã nào yếu cần được chấn chỉnh lại.

Phải đẩy mạnh sản xuất lên cao để tranh thủ thời gian chưa phải đi phục vụ, phải cố gắng thực hiện sản xuất để đến lượt phải đi không mất thời vụ, mới yên tâm. Một mặt nơi nào có đoàn thể

cần chỉnh đốn các đoàn thể để làm nhân cốt cho việc đi phục vụ chiến dịch và sản xuất và tiết kiệm.

Các đồng chí!

Chiến dịch tiêu phỉ lần này không kém phần quan trọng so với những chiến dịch mặt Tây trước, chiến dịch này tiêu diệt được phỉ hậu phương sẽ được an toàn, nhân dân vùng bị phỉ kiểm soát sẽ hướng về kháng chiến giúp thêm lực lượng không nhỏ đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống đến thắng lợi. Chính sách đối với phỉ lần này rõ rệt và quyết liệt hơn, nhưng các đồng chí căn cứ theo tình hình, tùy từng hoàn cảnh địa phương áp dụng chính sách cho đúng để chiến dịch tiêu phỉ được thắng lợi.

Mong các đồng chí nghiên cứu kỹ lưỡng Chỉ thị này, tích cực thực hiện luôn luôn giữ báo cáo tình hình chiến dịch sau khi mở để tinh nấm vũng diễn biến và báo cáo Khu được đều đặn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÌNH DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 16-QN/LK, ngày 30-4-1952

Về việc cử đồng chí Sáng phụ trách tiêu phỉ

- Thi hành Chỉ thị số 20-CT/LKVB ngày 22-4 về nhiệm vụ tiêu phỉ của Lao Kay.
- Theo nhu cầu công tác tiêu phỉ của Lao Kay.
- Sau khi hỏi ý kiến Ban Tổ chức.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

1. Cử đồng chí Sáng, Tỉnh ủy viên dự khuyết, Trưởng Ban Cán sự Bắc Hà, đại diện Tỉnh ủy phụ trách tiêu phỉ miền Đông và tham gia Ban Chỉ huy chung ở khu vực Bắc Hà - Pha Long.
2. Đồng chí Sáng có quyền giải quyết những vấn đề về tiêu phỉ theo chủ trương của Tỉnh ủy.
3. Ban Cán sự Mường Khương, Tỉnh đội có nhiệm vụ báo cáo công tác tiêu phỉ cho đồng chí Sáng.
4. Bảy ngày một lần đồng chí Sáng phải báo cáo về tỉnh để tỉnh báo cáo về Liên khu, những vấn đề, tin tức đặc biệt phải báo cáo bất thường và liên lạc đều đặn với Đảng ủy 148 ở Hoàng Su Phì.
5. Đồng chí Sáng, Ban Cán sự Bắc Hà, Mường Khương, Tỉnh đội Lao Kay chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này từ ngày ký.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÌNH DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 21-BC/LK, ngày 13-5-1952

Về diễn biến phi mặt Đông và chủ trương của ta

Kính gửi: Ban Thường vụ Liên Khu ủy Việt Bắc

I. TÌNH HÌNH VÀ SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA PHI

Sau vụ khám phá phi định trỗi dậy tháng 2-1952 tại Bắc Hà, tuy ta đã bắt một số tên cầm đầu quan trọng ra hàng ta sau ngày giải phóng Pha Long (tháng 4-1952) và cũng là lúc Pháp bắt đầu cho phi cơ bắt mối liên lạc với phi.

Ngày 5-3-1952, một máy bay đến lượn trên 30 vòng vùng Lùng Phình.

Ngày 3-3-1952, một chiếc máy bay lượn Bắc Hà, Si Ma Cai, nhất là Lùng Phình trên 30 vòng và thả 2 gói xuống khu rừng phi.

Ngày 18-3, máy bay địch đã bắt được liên lạc với phi thả dù xuống Lùng Phình, 2 tên chạy theo Pháp hồi Bắc Hà giải phóng (1 tên người Mèo Si Ma Cai, 1 tên người Nùng Mường Khương) mang ký hiệu về để liên lạc khi có máy bay đến (lúc nhảy dù ta bắt được 1 tên Mèo).

Ngày 6-4, thả 7 dù xuống Lùng Chín (giáp Lùng Phình) có 4 dù người, trong đó có một tên quan Nùng, một dù vô tuyến điện và đạn dược.

Ngày 9-4, có 8 tên có đủ vũ khí từ Lùng Phình đi Si Ma Cai đến Tả Lìn Hồ.

Ngày 12-4, có tin 40 tên tập trung vùng Tả Lìn Hồ, Hảng Sào Lùng tập trung vùng Sản Chu Ván giáp Lùng Phình. Chúng tung tin có 10 tên Pháp cho bắt liên lạc từ Phong Thổ về Mường Khương. Ngày 19-4 ở Si Ma Cai ta bắt được 4 tên Mán người Mường Khương do bọn liên lạc Phong Thổ cho sang Lùng Phình liên lạc với Hảng Sào Lùng, 1 tên Nùng.

Ngày 21-4, máy bay thả dù trên Lùng Chín, thả dù xuống Seng Sui (Lùng Phình) 2 dù, 6 gói, chúng có bố trí sẵn, khi bộ đội ta tiến vào chỗ thả, đánh nhau với ta và truy kích ta.

Ngày 23-4, bộ đội ta đi bố trí phục kích đón phỉ về Seng Sui, phỉ có bố trí đánh lại ta, chúng có 2 trung liên, 2 tiểu liên.

Ngày 25-4, thả 21 dù xuống Hòa Dì Tủng (Lùng Phình) và có máy bay lượn trên Si Ma Cai và Pha Long.

Ngày 27-4, thả 24 dù xuống làng Lồ Suối Tưng (thuộc Bản Qua, Lùng Phình), ta tiến quân đến, chúng bố trí đánh và truy kích ta 5 cây số, lực lượng phỉ xuất hiện với 5 trung liên và 2 mortiers.

Mặt Pha Long địch đã liên lạc được máy bay, 12 giờ 30, địch thả 3 dù xuống Lao Pao Chải, quê Châu Quáng Lồ.

Ngày 28-4, phỉ Pha Long tập trung buổi sáng có độ 40 tên, buổi chiều có tới 200 tên và có 4 trung liên xuất hiện, bố trí làm bốn mặt cắt đường liên lạc giữa Pha Long - Mường Khương, Pha Long - Lao Khá và Pha Long - Si Ma Cai.

Ngày 29-4, phỉ định tấn công Lùng Phình lần thứ ba, bị ta đánh rút về bố trí giữ làng Seng Sui.

Ngày 30-4, 1-5, mặt Lùng Phình phỉ hoạt động mạnh, bố trí trên ngả đường quân ta tiến sang Hoàng Su Phì.

Ngày 1-5, Hoàng La Ú mang 40 tên từ Si Ma Cai sang Pha Long và một tên Nùng nhảy dù xuống Lùng Phình. Ngày 6-5, chuyển theo đài vô tuyến điện và vũ khí sang Pha Long phối hợp với Châu Quáng Lồ.

Ngày 2-5, chủ lực ta tiến sang Hoàng Su Phì, phỉ bố trí Lô Suối Thàng đánh ta.

Ngày 5-5, máy bay ném bom xuống khu rừng Tà Chải sau nhà Hoàng A Tường (Bắc Hà).

II. BỐ TRÍ LỰC LUỢNG VÀ SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ ĐỘI TA

Sau khi khám phá vụ phỉ trỗi dậy tháng 2-1952, bộ đội ta mặt Bắc Hà đã bố trí 1 đại đội của chủ lực tỉnh, 1 trung đội phối hợp với 1 trung đội du kích tập trung hoạt động ở Si Ma Cai và 1 trung đội địa phương huyện phía Lùng Phình làm nhiệm vụ tuần tiễu lùng sục, vạch âm mưu phỉ, giải thích cho nhân dân trước vụ Bắc Hà cầm đầu phỉ. Mặt Pha Long ta có một trung đội chủ lực tỉnh, 1 trung đội địa phương huyện và một trung đội du kích tập trung tuần tiễu đi sâu vào những làng trước đây Châu Quáng Lồ hay cướp bóc.

Chiến dịch miền Tây định mở cuối tháng 3 nên khoảng trung tuần, 2C của chủ lực tỉnh đã phải chuyển sang Cha Pa huấn chỉnh trước khi đi phối hợp với chủ lực E148 mở chiến dịch. Mặt Bắc Hà, phải chuyển trường Quân chính của E148 (1C) ở thị xã vào Bắc Hà.

Sau khi chiến dịch miền Tây hoãn thì chủ lực 148 cần tập trung về thị xã huấn chỉnh, 2C của Tỉnh đội phải ăn ngủ và huấn chỉnh tại Cha Pa đợi lệnh chiến dịch mặt Tây.

Thời gian vắng bóng chủ lực mặt Đông, bộ đội của huyện và du kích cũng tiếp tục lùng sục phỉ mặt Lùng Phình - Si Ma Cai và Pha Long.

1. Mặt Lùng Phình, Si Ma Cai

Ngay sau máy bay thả 2 dù 6 gói xuống Lùng Phình (ngày 6-3), bộ đội và du kích ta vào quây khu rừng đó bắt được vợ con Hảng Sao Lùng, tiếp đó ngày 18-3, địch thả 2 dù xuống, có 1 tên Mèo và 1 tên Nùng mang ký hiệu về để liên lạc với máy bay.

Ngày 19-4, ta bắt được 4 tên Mán do bọn liên lạc ở Phong Thổ ra cho đi bắt liên lạc với Hảng Sào Lùng và một tên Nùng. Ở Lùng Phình ngày 21-4 hồi 15 giờ, sau khi địch thả 7 dù, bộ đội huyện và du kích (hơn 1 trung đội*) tiến vào lùng sục gấp phỉ, bố trí đánh nhau 2 tiếng, vì lực lượng ta ít hơn phỉ nên bị địch truy kích và bao vây phố Lùng Phình, khi ta rút về đến phố bố trí đến 18 giờ 30 địch có tấn công lần thứ hai đến tối mới rút. Trước sự uy hiếp của địch hai trận liền, tinh thần bộ đội địa phương hoang mang, du kích hoảng sợ chạy về nhà một số và 9 đội viên bộ đội địa phương đào ngũ. Sáng 22-4, trưởng Quân chính 148 mới hành quân lên Lùng Phình ứng cứu và đơn vị chủ lực 148 đi Hoàng Su Phì chuẩn bị chiến trường lên tới Bắc Hà.

Sau khi lượm được những tin Pháp đã liên lạc được với phỉ, phao tin đánh chiếm Si Ma Cai và tiếp tục thả dù thì tỉnh đã điều 1C chủ lực tỉnh vào Mường Khuông và ngày 23-4, C này đã điều đến Lùng Phình.

Ngày 23-4, bộ đội ta sau khi đã có tiếp viện tiến vào Seng Sui bố trí phục kích phỉ, gấp phỉ bố trí săn, hai bên ác chiến, kết quả ta vô sự, địch chết và bị thương, ta chỉ lượm được 3 xác chết ở khe đá và bắt được 1 tên bị thương mang về chữa thuốc rồi tha.

Ngày 27-4, máy bay địch thả dù Lồ Suối Tủng, Lùng Phình, quân ta tiến đánh nhảy dù, địch bố trí hai bên đánh nhau, ta phải rút về Lùng Phình.

Cũng ngày đó có 1C chủ lực của tỉnh ta đã điều từ Cha Pa vào đến Bắc Hà và chiều 28-4, 1C chủ lực 148 đi Hoàng Su Phì cũng vào đến nơi.

Ngày 29-4, tiểu đoàn chủ lực chuẩn bị đi Hoàng Su Phì, phỉ tập trung phục đường đi bị ta đánh lại rút về bố trí mặt Seng Sui, phỉ chết 15 tên, bắt sống 1 tên, bên ta hy sinh một đội viên.

Đến ngày 2-5, D chủ lực trên phối kết hợp 2C chủ lực tỉnh đánh toán phỉ bố trí chặn đường Hoàng Su Phì. Kết quả ta bắt

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

sống được 2 tên, diệt chết 4 tên, thu được một mortier 60 ly, 10.000 viên đạn, 5 súng trường, 100 thuốc vải. Phía ta: 3 chiến sĩ bị thương. Mùng 3,4,5-5, 1C chủ lực tỉnh đã đi sục sạo phi ở các làng thuộc Lùng Phình, dồn phi về phía biên giới Trung Quốc.

2. **Mặt Mường Khuơng**

Trước cũng như sau khi C chủ lực của tỉnh chuyển về phía Tây, do bộ đội ta sục sạo nhiều nên phi im lìm không hoạt động, có tin Châu Quáng Lồ chạy về phía Lùng Phình và đi sang liên lạc Hảng Sào Chúng. Bộ đội địa phương huyện có 1 trung đội và 1 trung đội du kích tập trung hoạt động. Sau khi phi thả dù Lùng Phình, phi chuyển dài sang Pha Long nên đã liên lạc được với phi cơ thả dù ngày 27-4. Ngày 28-4, tiểu đội du kích ta vào sục sạo nơi chúng thả dù, sa vào làng phi bị đánh úp tan rã, vì sáng 28-4, phi đã tập trung quân trỗi dậy cắt đường liên lạc của ta và thắt chặt vòng vây uy hiếp Pha Long.

Để giữ vững tinh thần bộ đội và du kích Pha Long, cùng cương quyết giữ phố đến phút cuối cùng, Tỉnh đội đã cấp tốc cho 1B sáng 1-5 lên đường sang Pha Long. Vì B này đi từ Bắc Hà qua Si Ma Cai sang thẳng Pha Long không có liên lạc nên không biết tin Pha Long đã lọt vào tay phi. Chiều 3-5, B* đi thẳng vào đến sát Pha Long thấy phi đã chiếm phố, (...) phi bố trí bao vây, B này phải rút theo khe suối chạy sang đất Trung Quốc, ngày 6-5 đã về đến Si Ma Cai không suy suyển.

III. TINH THẦN NHÂN DÂN

1. Lùng Phình: Nhân dân xã này sau khi làm thuế họ đã hiểu Chính phủ, hiểu cán bộ ta vì cán bộ ta đã đi khắp các làng và sát với nhân dân, do đó nhân dân đối với việc thu thuế đã nộp được nhanh chóng. Tuy sau đó phi phao tin dọa dẫm khủng bố một vài

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

phần tử trung kiên của ta và cũng do sự bắt bớ của ta (ở Bắc Hà), phỉ phản tuyên truyền lại ta, nhân dân sợ hãi và nghi ngờ ta. Thêm vào đó phỉ đã liên lạc được với Pháp luôn luôn có máy bay đến tiếp tế thả dù làm cho bọn đặc vụ phóng tin phỉ để lôi kéo dân. Do đó khi tiếng súng giữa ta và phỉ bắt đầu nổ (ngày 21, 22, 23-4) nhân dân sợ sệt, các làng đều chạy vào rừng, sau đó thấy bộ đội ta không có hành động giết sạch, đốt sạch như phỉ đã phản tuyên truyền nên phần đông nhân dân các làng đã dần dần trở về làm ăn và sau trận ngày 2-5, quân ta truy kích phỉ về phía sông Chảy thì đã có một vài trung kiên đến liên lạc với bộ đội báo tin phỉ vì họ^{*} đã bị phỉ khủng bố gia đình hoặc phỉ cướp phá.

2. Mặt Pha Long: Do sự khủng bố, lừa phỉnh của phỉ trước ngày Pha Long giải phóng, nhân dân phía sông Chảy đã giác ngộ và ta nắm được trung kiên gây cơ sở ở nhiều làng, nên mặc dầu diễn biến của phỉ đột ngột và khủng bố khi phỉ trỗi dậy mới đây, nhân dân vẫn ngả về ta, trừ vùng thuộc Lao Pao Chải chịu ảnh hưởng của Châu Quâng Lồ và một số bảo an, dõng và thanh niên đã cầm súng cho phỉ, một số trung kiên và du kích đã chạy ra Mường Khuông theo ta. Ngày 5-5, du kích và 5 trung kiên đã xung phong và bảo đảm đưa một cán bộ của ta vào hoạt động vùng Lồ Suối Thàng và sát Pha Long. Mặt đường Lao Kha (Trung Quốc) vào Pha Long, 1 tiểu đội du kích Pha Long và 1 tổ công an điều tra hoạt động từ biên giới Lao Kha vào Pha Long để nắm cơ sở nhân dân. Sở dĩ nhân dân ta nắm được một phần và số ngả về ta là do qua đợt thuế nông nghiệp và cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm vừa qua. Hiện nay, phỉ đang dùng chính trị và mua chuộc bằng cách tổ chức những cuộc nói phản tuyên truyền ta và cấp muối cho dân.

3. Mặt Si Ma Cai: Phỉ tập trung ở Tả Lìn Hồ giáp Khuân Lùng, giáp sông Chảy, chúng phao những tin nay uy hiếp đánh

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

chỗ này, mai chiếm Si Ma Cai làm dân hoang mang vì có Hoàng La Ú, hai em Lùng Tao Sỉn cầm đầu. Sau khi bọn này tập trung quân thì vợ con bọn này ta đã bắt hồi tháng 2-1952 mổ lợn đến tiếp tế. Nhân dân trước sự uy hiếp của phi và luận điệu phản tuyên truyền, một số thân thuộc ngả nghiêng nhân dân hoang mang nhưng vẫn tin tưởng ở ta tiêu diệt được phi.

IV. NHẬN XÉT

1. Để thực hiện âm mưu biên giới, tích cực việc bắt liên lạc và giúp đỡ phi trỗi dậy, để nắm vững tinh thần phi gây cho phi có điều kiện đứng chân để xây dựng cơ sở biên giới cũng là để giữ một phần lực lượng ta ở phía này đỡ đòn cho mặt Tây.

2. Nhân lúc ta chuyển lực lượng tiến về phía Hà Giang, lực lượng còn lại mong manh, phi cơ địch liên tiếp tiếp tế thả dù, nhân lúc nhân dân đang hoang mang cướp lấy thời cơ để giành ưu thế tạm thời một nơi nào (Lùng Phình, Pha Long) để lấy đó giữ thanh thế lôi kéo bọn lùng chừng, bất mãn và hòng dần dần lôi cuốn nhân dân chịu ảnh hưởng của ta.

3. Luận điệu tuyên truyền của phi là nhằm vào gây dựng lại xứ Nùng Mèo tự trị như “giết Kinh, Xạ Phang để Mèo, Nùng tự trị”, đồng thời một mặt nữa chúng dùng bọn gián điệp ly gián giữa bộ đội với cơ quan, với cán bộ chính trị, giữa đội viên với cấp chỉ huy, giữa nhân dân với bộ đội, cơ quan để gây uy tín cho chúng.

4. Nhằm cướp phá kho tàng của ta.

V. CHỦ TRƯỞNG CỦA TA SAU NGÀY PHỈ CÓ LIÊN LẠC THẢ DÙ VÀ PHỈ TRỖI DẬY PHA LONG

Chủ lực 148 hai D phải chuyển để làm nhiệm vụ phía Hà Giang, còn hơn 1D tân binh đóng ở Cha Pa, 1B trọng pháo ở thị xã và trường Quân chính của 148 chuyển từ Bắc Hà về Bát Xát.

Lực lượng tinh đội 2C chủ lực, 2B địa phương của huyện và 2B du kích tập trung (Pha Long có* 1B địa phương huyện, 1B du kích, Si Ma Cai có* 1B du kích). Trước sự hoạt động của phi cơ, của phi mìn Lùng Phình, Bắc Hà và cần bảo đảm việc tiếp tế liên lạc cho mặt trận chính (Hoàng Su Phì) nên không thể và cũng không nên dàn mỏng lực lượng của ta với một rẽo biên giới cách trở, vì vậy, tinh chủ trương:

Mặt Bắc Hà

- 2C chủ lực tinh để 1C cùng bộ đội địa phương huyện và du kích Bắc Hà tiếp tục làm nhiệm vụ cố thủ Lùng Phình, tiếp tục lùng sục, sau khi chủ lực 148 đã đi khỏi để giữ con đường tiếp tế liên lạc và bảo vệ số dân công chuyển gạo theo chủ lực 148 khi trở về - Điều động 1B sang Pha Long từ ngày 1-5 để làm nhân và giữ vững được tinh thần chiến đấu cho đơn vị địa phương và du kích (B này ngày 1-5 đã lên đường, ngày 3-5 đến Pha Long đánh nhau với phi, điều 1B sang Si Ma Cai (nếu Si Ma Cai bị uy hiếp).

- Lùng sục ráo riết sau khi ta uy hiếp và dồn được phi, kêu gọi nhân dân và hiệp lực với bộ đội tiễu phi, cán bộ chính trị và bộ đội phải đi sát với dân, tuyên truyền giải thích cho nhân dân vạch mặt nạ và sự suy tàn của phi, lấy cớ chỉ và hành động của ta và chính sách sản xuất, tiết kiệm mà nấm dân.

- Luôn luôn đề phòng bảo vệ cơ quan, bảo vệ kho tàng.

- Si Ma Cai sau lớp học cho thêm cán bộ để nấm dân, nấm vững du kích xã, hoạt động ráo riết để phòng địch uy hiếp chiếm lĩnh Si Ma Cai.

Mặt Mường Khuong

- Ngay sau ngày phi cơ thả dù Pha Long và phi trỗi dậy thì Ban Cán sự Mường Khuong đã chỉ thị cương quyết giữ phố Pha Long, củng cố nhân dân xung quanh phố và suốt rẽo Mèo phía sông Chảy từ Pha Long ra Nấm Lư - Mường Khuong. Để nấm những làng săn có cơ sở để phát triển nhân dân chiến tranh, lấy

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

ngay những làng cơ sở sát Pha Long làm chỗ dựa, một mặt điều thêm du kích Mường Khương đến ngày 30-4 lên Pha Long.

- Đề nghị Liên khu ủy và D148 đóng ở Cha Pa về tiếp viện Pha Long, một mặt liên lạc khu Sêo Thầu (Trung Hoa) để quân bạn đánh những làng biên giới thuộc đất Trung Quốc (ngày 28-4 phỉ chiếm đóng) nhằm uy hiếp sự hoạt động ô ạt của phỉ.

- Sau khi phỉ chiếm Pha Long, đến mùng 2-5 đồng chí Long (Tỉnh ủy viên) đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho 1 tiểu đội du kích ở lại Lao Kha đi vào nội địa Pha Long hoạt động và 1 tổ công an phối hợp cùng công an bạn để cùng điều tra mặt Pha Long, số bộ đội du kích cho về Mường Khương bố trí và phái trung kiên vào hoạt động tại làng họ để điều tra địch tình và nấm dân.

- Quyết giữ không để phỉ chiếm lãnh thổ Mường Khương, quân ta bố trí tác chiến tại phố (huyện ly). Ngày 6-5, đề nghị Trung đoàn 148 cho 2C tân binh Cha Pa vào Mường Khương ngăn ngừa đà tiến ô ạt nhất thời của phỉ.

- Giữ vững tinh thần và giúp cho bộ đội du kích địa phương đi điều tra địch tình, nấm nhân dân củng cố cơ sở, và cũng là giữ địch khỏi uy hiếp Si Ma Cai, tạo điều kiện cho chủ lực phía Hoàng Su Phì chuyển sang phối hợp tiêu diệt phỉ ở Pha Long. Vì 2C này toàn tân binh không có điều kiện đánh, nên đến Mường Khương chỉ nặng về chỉnh huấn theo lệnh trên (2C này ngày 8-5 đã đến Mường Khương).

Tình hình chung về phía Đông như trên, ngoài ra cuộc phỉ tấn công và chiếm Pha Long sẽ có báo cáo riêng và tiếp tục có báo cáo tình hình chung của phỉ đều đặn, còn về mặt Tây không có gì thay đổi.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BÌNH DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 12-CT/LK, ngày 17-5-1952
Về nhiệm vụ tiêu phỉ

Kính gửi: Ban Cán sự Bắc Hà, Mường Khương

Để kịp thời tiêu diệt lực lượng phỉ khi chúng mới trỗi dậy và cũng là để phá tan âm mưu địch dùng thổi phỉ giữ chân quân đội ta, đỡ đòn cho mặt Tây, Ban Chỉ huy mặt trận tiêu phỉ đã quyết định chuyển D910 (hoạt động phía Hoàng Su Phì) và một bộ phận lực lượng quân bạn sang mặt Bắc Hà càn quét dồn phỉ về phía Pha Long và tiêu diệt phỉ tại Pha Long.

Nhiệm vụ trước mắt của các cơ quan, các ngành, các cán bộ hoạt động thuộc Bắc Hà, Mường Khương lúc này là hướng vào công tác tiêu phỉ, phục vụ cho chiến dịch tiêu phỉ thắng lợi. Để công tác tiêu phỉ chóng được thắng lợi, các cán bộ, các cơ quan, các ngành cần được học tập chính sách và thấm nhuần chính sách, công tác phải phối hợp chặt chẽ từ trên xuống dưới.

Để làm trọn nhiệm vụ trên, Tỉnh ủy ra chỉ thị:

1. Chuẩn bị chiến trường

- Huyện Bắc Hà, Mường Khương cần điều tra ngay địch tình cho cụ thể để giúp tài liệu cho các đơn vị bộ đội ta và bộ đội bạn hiểu rõ tình hình mà bố trí quân lực, tạo ưu thế đánh địch nhằm đem lại những thắng lợi lớn.

- Chuẩn bị đủ một số gạo tiếp tế cho chiến dịch và nắm vững số dân công khi cần có thể huy động được. Việc này ở địa phương cần liên lạc với đơn vị cung cấp của E148 hay đơn vị chuẩn bị chiến trường.

- Chuẩn bị sẵn một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ địa phương và người tốt biết tiếng để đi cùng bộ đội làm nhiệm vụ công tác nắm dân tuyên truyền, giải thích gây cơ sở những nơi được giải phóng phỉ hoặc bị phỉ uy hiếp và những nơi cần củng cố cơ sở nhân dân, phát triển và nắm lấy trung kiên.

- Củng cố các du kích ở những nơi mới bị phỉ uy hiếp hoặc bị phỉ lôi kéo chạy theo phỉ với những người còn lại, phải căn cứ vào tình hình từng người, từng tổ giao công tác cho thích hợp với tinh thần, nâng cao ý thức giác ngộ vì nhiệm vụ và tin tưởng vào sự quyết thắng, tin tưởng ở Chính phủ. Đồng thời phải nắm lấy những du kích đó và số người gia đình bị phỉ khủng bố và (...) phát động nhân dân chống phỉ.

2. Phối hợp chặt chẽ khi quân bạn và chủ lực đến địa phương hoạt động

- Liên lạc chặt chẽ với các cấp chỉ huy đặt kế hoạch hoạt động “quân sự đi liền với chính trị”, thực hiện đúng chủ trương, chính sách của trên, giúp đỡ mọi mặt cần thiết như tiếp tế, dân công, người đưa đường, v.v..

- Bố trí cán bộ cùng đi làm nhiệm vụ nắm dân gây cơ sở và giải thích cho nhân dân rõ quân bạn đến cùng phối hợp làm nhiệm vụ tiêu diệt phỉ giữa hai biên giới nhằm giải phóng nhân dân thoát ách phỉ, làm cho nhân dân tin tưởng và giúp đỡ quân bạn, không sợ hãi như phỉ phản tuyên truyền.

- Du kích, trung kiên đưa đường bộ đội đến đánh những nơi có phỉ để tiêu diệt được sinh lực phỉ.

Những nơi vì hoạt động của ta mà phỉ co lại thì bộ đội hoạt

động, có mặt chính của phi, những nơi gần, phi thường lui tới đều cần bối trí du kích hoạt động ráo riết để phá được cơ sở và tiêu diệt được phi. Nhân đà bộ đội đến hoạt động ở địa phương, đẩy mạnh tinh thần hoạt động du kích, phát động nhân dân tiêu phi (nhân dân chiến tranh).

3. Nhiệm vụ sau khi bộ đội đã tiêu diệt được sinh lực địch

Tích cực củng cố tinh thần nhân dân, vạch cho nhân dân thấy rõ âm mưu của phi, dã man của phi và sự thất bại, suy tàn của phi; nêu cao tinh thần đánh giặc cứu dân của bộ đội, gây lòng yêu mến đối xử, chăm sóc của Chính phủ, của Hồ Chủ tịch.

- Kiểm điểm lại tinh thần du kích và những người trung kiên trong thời gian tiêu phi, đề nghị khen thưởng những người có công và báo cáo số người đã chạy đi với phi, tính thái độ khi hoạt động với phi và mang theo vũ khí đạn dược, trường hợp chạy theo phi gửi tinh làm tài liệu.

- Báo cáo danh sách bọn công khai hoặc bí mật liên lạc và giúp đỡ phi khi phi hoạt động ở địa phương. Đi đôi với việc xét lại tội trạng từng tên để quyết định thái độ, trong thời gian này phải luôn luôn theo dõi hành động của chúng, nhưng không nên thành kiến hoặc do cử chỉ thái độ không khéo mà chúng để phòng, lẩn tránh ta.

Các đồng chí!

Tình hình phi trỗi dậy hoạt động lúc đầu ô ạt để uy hiếp tình hình, để lôi kéo nhân dân. Tuy hành động và thủ đoạn của phi là quân sự dọa dẫm, vuốt ve lừa phỉnh để lôi kéo nhân dân hòng thực hiện kế hoạch âm mưu biên giới. Nhưng với bộ mặt của phi, nhân dân biên giới trừ một số hạng thanh niên bị chúng mua chuộc, còn ngoài ra nhân dân nói chung sau cuộc làm thuế nông nghiệp và sản xuất, tiết kiệm, họ đã hiểu chính sách và lòng thành thật của

Chính phủ, của cán bộ đối với nhân dân, do đó ngả về ta nhưng còn sơ phỉ. Dịp tiễn phỉ là dịp tiêu diệt sinh lực phỉ, nó cũng là dịp giác ngộ lôi kéo nhân dân về ta và xây dựng cơ sở.

Tuy nhiên, đó không phải là việc một lúc làm xong ngay hay một việc mà giác ngộ lôi kéo được cả và đầy mạnh phong trào, nhưng nếu dịp tiễn phỉ này chúng ta phối hợp chặt chẽ, tích cực hoạt động thì công tác tiễn phỉ sẽ thu lại kết quả thực hiện của trên giao cho.

Mong các đồng chí tích cực thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÌNH DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 24-BC/LK, ngày 22-5-1952

**Về việc mở lớp nghiên cứu chính sách
cho cán bộ tiêu phi**

Kính gửi: Đồng chí Thiệp, phụ trách tiêu phi biên giới

Để cho việc học tập chính sách được sâu rộng và kịp với thời gian, tỉnh đã chủ trương sẽ mở một lớp nghiên cứu ngắn kỳ, thời gian là 10 ngày cho cán bộ thuộc hai huyện Bắc Hà, Mường Khương và một số cán bộ các ngành được tập trung vào làm nhiệm vụ tiêu phi và cả số cán bộ quân sự thuộc Tỉnh đội từ cán bộ B trở lên.

Nhưng sau vì tình hình đặc biệt, phi quấy rối hoạt động mạnh các vùng, chặn đường tiếp tế từ Lùng Phình, Hoàng Su Phì chiếm Pha Long nên lớp học phải thay đổi kế hoạch, thời gian học tập ăn khớp với kế hoạch quân sự.

- Trong bộ đội sẽ học riêng, vừa đi hoạt động vừa học, học theo từng đơn vị.

- Cán bộ chính trị sẽ học hai lớp nhỏ:

+ Một lớp cho cán bộ cần thiết tung đi ngay.

+ Một lớp cho các nhân viên các ngành và một số chi bộ bận công tác không được dự kỳ trước.

- Bộ phận chính trị trong Tỉnh đội chịu trách nhiệm hướng dẫn việc học tập trong các đơn vị chủ lực tỉnh.

- Ban Huấn học tỉnh hướng dẫn lớp học tập cán bộ và các nhân viên của chính quyền trong các ngành và học tập ngoài nhân dân.

- Còn các B thuộc địa quân của huyện thì Tỉnh đội sẽ cử một đồng chí và Ban Huấn học tỉnh cử một đồng chí vào hướng dẫn học tập.

1. Chương trình

- Chính sách đại đoàn kết, chú ý chính sách dân tộc miền núi
- Chủ trương khoan hồng
- Công tác trước mắt "trong thời gian tiễn phỉ"

2. Yêu cầu

- Thấm nhuần chính sách đại đoàn kết và chủ trương khoan hồng của Chính phủ và của Đảng, thi hành đúng đắn, đả phá mọi âm mưu chia rẽ của địch.

- Hiểu rõ nhiệm vụ, phương châm tiễn phỉ, công tác cần tiến hành trong chiến dịch, tin tưởng vào tất thắng của chiến dịch.

3. Đợt tiến hành

a) Lớp cán bộ chính trị

Bắt đầu khai mạc sáng ngày 3-5-1952.

Thành phần: có 18 cán bộ, trong đó 2 huyện ủy viên, 10 cán bộ xã tương đương (các ngành), 6 cán bộ địa phương.

Số đảng viên: có 11 đồng chí và 7 quần chúng.

Thành phần chủng tộc: 2 thổ, 2HK*, 4 nhắng, 10 Kinh (2 đồng chí biết tiếng (...).

Kết quả lớp học:

Qua những bản viết thu hoạch và ý kiến phát biểu.

- Trước đánh giá thấu âm mưu "chia để trị, dùng người Việt đánh người Việt" không đến mức nguy hại của nó.

* Theo bản gốc.

- Thá̄m nhuân đư̄c chính sách đại đoàn kết, thấy rõ sai lầm trước của mình, thiên vị, chủng tộc, thành kiến, quan liêu,...

Trước cho đoàn kết là thủ đoạn chống chính sách chia rẽ để trị của địch, đoàn kết nhất thời "trong kháng chiến thôi".

Đoàn kết nhu nhược không cần tranh đấu, không xây dựng trên cơ sở bình đẳng và tương trợ.

Chủ trương khoan hồng trước anh em cho khoan hồng cũng là thủ đoạn để rồi lại bắt một loạt cho là tha bổng, không trừng trị, không giáo dục.

Sự thu lượm được kết quả sâu sắc hơn về chính sách đại đoàn kết, một số các đồng chí đã từng trải qua kỳ làm thuê nông nghiệp đã đụng chạm và vấp sai lầm nhiều (một số cán bộ địa phương, một số cán bộ các ngành).

Về chủ trương khoan hồng thì một số cán bộ ở Bắc Hà đã từng làm sai nên thấy rõ hơn nguyên nhân.

- Tư tưởng thống trị còn nặng "dân tộc thống trị, giai cấp thống trị"

- Tư tưởng ban ơn làm hộ dân (cán bộ nói khác dân)

- Đầu óc cục bộ, thiển cận, nơi nào biết nơi đó

Khuyết điểm:

Chưa làm cho anh em yên tâm học tập, một số lo lắng tình hình địa phương, lo việc gia đình (thời vụ), hoài nghi lớp học cho là để thử thách điều tra (cán bộ địa phương và cán bộ Bắc Hà), cho là các tài liệu cũ đó xem qua, học kém phần hứng thú (cán bộ chuyên nghiệp).

- Ban hướng dẫn không kịp thời bổ khuyết những sai lầm nảy ra trong thời gian học, nêu câu hỏi, đặt vấn đề không sát với trình độ, với địa phương.

+ Thời gian trước định học 8 ngày nhưng sau rút lại 6 ngày.

+ Vì cần phải đi hoạt động ngay kịp với tình hình địa phương
b) *Học tập trong bộ đội*

- Bộ đội chủ lực của tỉnh, ngày 5 và 6-5 sau đợt hoạt động quân sự về kiểm thảo và học tập ngay (và cứ tiếp tục học về sau).

Học theo đơn vị C "chưa có tổng kết".

- Bộ đội địa phương của huyện: đã phân phối hai đồng chí hướng dẫn.

Cũng đã học tập ngay trong dịp kiểm thảo công tác đợt đầu, ngày 5 và 6-5.

Học theo đơn vị B: Vì hoạt động lẻ tẻ "1B Si Ma Cai, 1B Lùng Phình" và cả một số du kích được tập trung với bộ đội đi tiêu phì cũng học cùng với bộ đội địa phương. Huyện có 1B = 1A du kích Lùng Phình + 2A du kích Bắc Hà "chưa có báo cáo".

Riêng còn đơn vị địa phương quân của Mường Khương vì hoàn cảnh đặc biệt của địa phương "phỉ đánh Pha Long" nên chưa tổ chức việc học tập được.

- Kết quả việc thi hành chính sách trong quân đội

Vì chưa có tài liệu báo cáo sau này nên cũng mới chỉ nhận được vài hành động trong đợt đầu hoạt động tức từ 2 đến 4-5-1952.

Khi đi hoạt động thấy của cải của dân bỏ chạy vứt lại nào gà, nào mõ, muối, vải, đường,... đã không đồng chí nào dám lấy cả mà còn thả gà ra và chăn cho họ cẩn thận, khi đi đóng cửa lại hẵn hoi. Có một đồng chí mệt khát nước, thấy miếng đường "móng lừa" nhặt lấy định ăn, nhưng nghĩ tới chính sách kỷ luật rồi lại bỏ xuống không ăn nữa.

Do hành động đó nên đã làm cho dân từ chối sợ ta đến chối dám gần gũi ta. Hôm sau, họ rủ nhau trở về làng, có người nói tụi phỉ tuyên truyền "kỳ này Việt Minh đến nó giết hết lấy hết", mà lần này bộ đội không khác lần trước, có phần tốt hơn.

Tóm lại, phần học tập nghiên cứu chính sách đại đoàn kết và chủ trương khoan hồng của Chính phủ và nhiệm vụ địa phương trong chiến dịch tiêu phì tỉnh đã mở một lớp tập trung và một học kỳ trong các cơ quan huyện Bắc Hà, các đơn vị chủ lực của tỉnh và địa phương quân của huyện tổ chức học tập theo hoàn cảnh công tác, vừa làm, vừa học.

Và mặt Bắc Hà, việc học tập đã được thực hiện, còn về Mường Khương thì vì tình thế phải đối phó chưa được chú ý tới việc học

tập chính sách, và số cán bộ huyện Mường Khương cử đi học không đúng nêu số cán bộ đi học về không làm được nhiệm vụ hướng dẫn.

Kết quả cán bộ và bộ đội hiểu rõ thêm chính sách và thấy những sai lầm của mình, tin tưởng ở sự thắng lợi cuối cùng của chính sách.

Nhưng có khuyết điểm, đồng chí phụ trách hướng dẫn chưa đi sát với thực tế địa phương nên soạn tài liệu chưa được sát với hoàn cảnh, chưa nêu bật được những sai lầm cụ thể về thi hành đại đoàn kết như điểm dân tộc bình đẳng, giúp đỡ nhau tiến bộ, coi khinh dân tộc "lạc hậu", dân tộc thống trị...

Về tình hình đối phó trước mắt nên tỉnh cũng ít chú ý tới việc đôn đốc học tập chính sách ở Mường Khương và các bản xa.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 09-BB/LK, ngày 4-7-1952
Về việc đối phó với tình hình miền Tây

* Có mặt các đồng chí:

- Đồng chí Trường Minh - Thường vụ Tỉnh ủy
 - Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên phụ trách Tổ chức
 - Đồng chí Việt Hưng - Đảng ủy 148
 - Đồng chí Cao Tu Kiên - Trưởng Ban Cán sự Cha Pa
 - Đồng chí Nguyễn Biên - Trưởng Ban Cán sự Bát Xát
 - Đồng chí Lục Thủy - Văn phòng Tỉnh ủy
- Chủ tịch - đồng chí Trường Minh; Thư ký - đồng chí Thủy
- Hội nghị khai mạc 20 giờ ngày 4-7-1952.
 - Đồng chí Trường Minh tuyên bố lý do và mục đích cuộc họp để có một nhận định thống nhất, một kế hoạch hoạt động chống lại hoạt động của địch ở miền Tây. Sau đó, đồng chí Trường Minh báo cáo tình hình miền Đông và nhận định của Tỉnh ủy (nằm trong báo cáo chung không ghi vào biên bản).

Nhận định tình hình miền Tây

Gần đây địch ở miền Tây hoạt động:

- Ngày 30-6, một toán địch có 3 trung liên, 1 mortier phục kích đoàn cán bộ Lai Châu ở cây số 12 và tiến ra phục cây số 16 đường Bình Lư - Cha Pa, cách Cha Pa 28 km.

- Chiều 1-7, bọn này ra Trạm Tôn, tức cây số 23, cách Cha Pa 21km. Ngày 3-7, bọn này tiến ra cách Cha Pa 12km, chúng tiến rất dè dặt, dự đoán lực lượng chúng độ một đại đội.

- Mặt Mường Hum, Bát Xát không hoạt động gì.

Nhận xét

- Địch hoạt động ra Cha Pa có mục đích kiềm chế lực lượng của ta, san sẻ lực lượng của ta để đỡ đòn cho bọn thổi phỉ mặt Đông và cũng là để thăm dò lực lượng ta.

- Sự hoạt động nặng về do thám: Hoạt động quân sự để làm áp lực cho do thám hoạt động tổ chức phản động lôi kéo nhân dân ở hai nơi Cha Pa, Bát Xát điều tra tình hình lực lượng ta ở hai nơi này.

- Hiện tại địch không thể ào ạt đánh chiếm Cha Pa được, địch tiến rất dè dặt có tính chất thăm dò, nếu ta hoạt động kém địch có thể chiếm dần cơ sở nhân dân ta; ngược lại, nếu ta đánh một trận mạnh địch sẽ rút.

Kế hoạch đối phó

Phương châm hoạt động của ta là "Quân sự và chính trị phải đi đôi".

- Phải đánh lùi bọn địch tiến ra hoạt động, làm cho địch không đạt được mục đích, làm cho chúng bị tiêu diệt một bộ phận, mất ảnh hưởng chính trị.

Ở những vùng có bọn do thám hoạt động phải võ trang tuyên truyền gây cơ sở lùng sục và úp bọn do thám võ trang lén lút ở hậu phương ta.

- Cán bộ và bộ đội phải nắm vững đường lối, chính sách vận động, giáo dục nhân dân, lãnh đạo đội ngũ tuyên truyền có kết quả. Hết sức tránh lối công tác lướt qua như đi kinh lý mà phải sát dân gây cơ sở, lấy hành động cảm hóa dân, nắm vững cơ sở, bố trí kế hoạch cho họ hoạt động, thiết thực làm lợi cho nhân dân.

Nội dung tuyên truyền của ta

- Chống luận điệu tuyên truyền của địch

- Đê cao chiến thắng của ta
- Vạch rõ âm mưu của địch "Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt", đồng thời kêu gọi ngụy binh và những người lầm đường chạy theo giặc trở về làm ăn bằng cách thuyết phục gia đình dùng anh em, họ hàng kêu gọi trực tiếp vận động binh lính tại ngũ.
- Lấy chính sách sản xuất, tiết kiệm để vận động kêu gọi.

Sự hoạt động của đội vũ trang tuyên truyền

- Về đánh địch ở mặt chính do trưởng Quân chính E148 phụ trách, việc vũ trang tuyên truyền sẽ lấy lực lượng còn lại của Lai Châu và du kích xã ở địa phương phối hợp với tổ biệt động CA (nếu có).

Lực lượng vũ trang tuyên truyền chia làm hai mặt hoạt động

- Một mặt ở vùng Tả Van, xã Kim Hoa, đường do thám Than Uyên.

- Một mặt ở vùng Tả Phìn, Cha Pa trung (đường Phòng Tô). Tùy theo sự hoạt động cụ thể của do thám mạnh ở mặt nào Ban Cán sự Cha Pa sẽ thêm hay bớt lực lượng vũ trang tuyên truyền từng mặt để đạt được mục đích lùng sục và úp bợn do thám, gây được cơ sở quần chúng. Ngoài ra, phải có một tổ ở Tả Giàng Phìn để dùi dắt du kích vì nơi này giáp Mường Hum, đường do thám phải qua và giáp nơi cánh quân địch tiến ra.

Tình hình huyện Bát Xát

- Trong huyện Bát Xát, tại các vùng giáp địch ở xã Mường Hum, Trịnh Tường, địch chưa có hoạt động gì.

- Hiện nay, Bát Xát là hướng hoạt động chính của do thám. Bọn do thám ở đây có cơ sở chính trị trong nhân dân nên tuy sự hoạt động không lộ liễu, táo bạo nhưng nguy hiểm.

- Trọng điểm hoạt động của bọn do thám là Mường Vi, chúng có một bọn hoạt động ra Bản Náng (Bát Xát) do Xã Đoàn Phang chỉ huy; ở Trịnh Tường, bọn do thám do Sê Do Sai - phó lý Trịnh Tường chỉ huy.

Nhiệm vụ của huyện Bát Xát

- Nhiệm vụ chính là gây cơ sở chính trị, cán bộ phải cố gắng gây dựng, bồi dưỡng quần chúng tốt, nắm vững tình hình, phải biết nhân việc thi hành chính sách sản xuất, tiết kiệm, thuế chiêm chống do thám, thu hồi tiền tệ mà gây cơ sở và kết hợp việc gây cơ sở với những công tác đó.

- Lực lượng quân sự chuyển bộ phận ở Bát Xát lên Mường Vi hoạt động và từ nơi đó sẽ tuần tiễu các vùng chung quanh để làm áp lực cho việc gây cơ sở.

Máy vấn đề linh tinh

- Theo Huyện ủy Hồ Kiều cho biết, có hơn 30 gia đình ở Trung Quốc khi Pháp còn chiếm đóng chạy sang Bát Xát nay chạy về Trung Quốc, họ khai là vì Chính phủ Việt Nam đánh thuế nặng, sợ Pháp ra bắt lính nên chạy. Đồng chí Biên cho biết mới biết có ba gia đình chạy, đề nghị điều tra và báo cáo sau.

- Ở Ý Tý có hàng từ vùng địch ra, Bát Xát nghiên cứu báo cáo rõ sau.

- Bát Xát chú ý kiểm thảo mày vấn đề: Chủ trương đối với những gia đình (...) chạy theo địch, đối với Việt gian, phản động (Nghị quyết của Ban cán sự tháng 6-1952).

- Cha Pa kiểm thảo vụ bắt ở Kim Hoa (tự ý bắt thêm, sự tuyên truyền giải thích sau khi bắt). Việc 40 gia đình Kim Hoa chạy, nguyên nhân chạy.

Sự lãnh đạo của huyện đội với các xã, các cán bộ.

Việc chiếc máy chữ mới bắt được (tự ý chưa không có dự chi, đánh hỏng khi vận chuyển).

Hội nghị bế mạc hồi 24 giờ.

CHỦ TỊCH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CUỘC HỘI Ý CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 10-BB/LK, ngày 9-7-1952
**Về việc giữa các đồng chí thường vụ và các đồng chí
tỉnh ủy viên**

* Có mặt các đồng chí:

- Đồng chí Trường Minh - Thường vụ Tỉnh ủy
- Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên phụ trách Tổ chức
- Đồng chí Xuân An - Tỉnh ủy viên đảng đoàn mặt trận
- Đồng chí Bình Dương - Tỉnh ủy viên mới đi học về
- Đồng chí Thủy - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy

Đồng chí Trường Minh làm Chủ tịch

Đồng chí Thủy làm Thư ký

Hội nghị khai mạc hồi 9 giờ ngày 9-7-1952.

- Đồng chí Trường Minh tuyên bố mục đích cuộc họp:
- + Nhận xét tình hình tiểu phỉ
- + Bàn những công việc cấp thiết trước mắt
- + Chuẩn bị Hội nghị Tỉnh ủy

NHẬN XÉT TÌNH HÌNH TIỂU PHỈ

1. Lực lượng phỉ

- Lực lượng phỉ gồm có quân nhảy dù (172 tên ở Pha Long, hơn 10 tên ở Bắc Hà), số quân cũ của Châu Quang Lô (hơn 100 tên),

Hảng Sào Lùng (độ 100 tên), Hoàng La Ú, Lùng Tao Sèng, Lùng Tao Dùng (hơn 100 tên); số du kích chạy theo phỉ (hơn 80 tên); số tàn quân ở Trung Hoa của Hảng Sào Chúng và quân mới mẻ ở những nơi chúng chiếm cũ, số quân ước lượng tổng số có trên 700 tên. Trong số này, bọn nhảy dù, quân cũ của phỉ, du kích đào ngũ có số liệu tương đối rõ ràng, còn bọn mới mẻ không có căn cứ chắc chắn chỉ ước lượng.

Ta mới diệt được ngót 100 tên, bắt sống được độ 300 tên, trong đó có bắt nhầm dân, nhất là ở Bắc Hà vì không có đánh lại mà chỉ nặng rút vào bí mật nên bắt nhầm nhiều; mặt Pha Long tù binh, chiến lợi phẩm bộ đội chuyên môn giữ, chưa có báo cáo, chưa hiểu rõ số tù binh bắt được.

Như vậy tức là bộ phận chủ lực của phỉ chưa bị tiêu diệt, các cán bộ quan trọng của địch chưa bị phân tán, sút mẻ, điện đài của địch ta chưa thu được cái nào, sự chỉ huy của chúng còn chặt chẽ, như những nơi đã bị ta đánh, ta chiếm rồi vẫn còn những bộ phận lẻ tẻ hoạt động đánh ta, còn báo cho phỉ cơ bản những nơi ta ở như Văng Đẹt, Tung Chung Phố, Lao Pao Chải, Lùng Phình.

2. Tính chất hoạt động của phỉ và sự hoạt động sau này của chúng

- Bọn phỉ trước đây chiến đấu cô lập, ngày nay có liên lạc chặt chẽ với Pháp, Pháp tích cực viện trợ, đến ngày 26-6, Pháp đã thả ở Pha Long 854 dù và 132 bao tải, Bắc Hà 182 dù, tổng cộng là 1.036 dù, trong đó có trên 180 dù người và 132 bao tải.

Từ trước tới nay kể cả chiến dịch Biên giới, chiến dịch Lý Thường Kiệt chưa bao giờ máy bay địch hoạt động mạnh như chiến dịch này (bắn phá ta các đầu mối giao thông, nơi đóng quân, tiếp tế). Như vậy, thực chất bọn phỉ này là một bộ phận ngụy binh của địch do địch trang bị, cấp dưỡng chỉ huy có chính sách hẩn hoi "nhưng chưa vội gắn tên ngụy binh có ảnh hưởng chính trị", trình độ nhân dân hiện tại chưa nhận rõ, chưa gây được căm hờn giữa

dân với bọn đó, nay tuy nó là nguy binh nhưng tính chất là phiên bản vẫn gọi là phi.

Trước tình thế ta đánh dồn dập, phi rút vào bí mật chứ không chạy đi với Pháp. Khi ta đánh ở Mường Khương bọn phi ở Văng Đét, Ô Tô Chải chứ không chạy vào Pha Long mà rút lên rừng.

Khi ta đánh Pha Long bọn phi không rút về phố hay biên giới mà chạy về phía Mường Khương, khi ta đánh Si Ma Cai phi quay về Lùng Phình và giáp Bắc Hà. Hiện nay, chúng có thể đánh du kích quấy rối ta để gây ảnh hưởng chính trị, một mặt nữa, với sự lùng sục của ta, quân phi... trà trộn với dân hoặc ra hàng để chờ thời cơ giải quyết phần nào tiếp tế cho chúng.

3. Sự tiếp tế của phi

- Quân phi tương đối đông, chúng nổi lên trong lúc dân bắt đầu làm ăn nên mùa màng bị nhỡ, dân thiếu thốn nên hiện nay, việc chính của chúng là trông vào sự tiếp tế của máy bay, một phần nữa chúng trông vào dân an, dùng uy lực bắt dân nộp. Căn cứ vào đó thôi, rồi đây phi sẽ lúng túng và chỉ có thể duy trì được quá lăm là 3 tháng trở lại nếu sự tiếp tế của Pháp bị trở ngại, và rồi đây chúng có thể phân tán trở về tham gia sản xuất.

Về vũ khí của phi dùng thì kế hoạch đánh mìn làm ta tổn thương khá "phổ biến khắp mặt trận", có nhiều súng trung, tiểu liên và súng trường tự động.

Về phía ta

1. Bộ đội

Tinh thần bộ đội nói chung vững, trừ một số tân binh của E148, một vài đơn vị bộ đội địa phương chiến đấu lâu, thời tiết thay đổi khiến họ ốm nhiều, tinh thần mỏi mệt muối nghỉ.

2. Cung cấp cho chiến dịch

- Địa phương bị động toàn bộ về chiến dịch, ngày 20-6 nổ súng,

ngày 19-6 Tỉnh ủy mới biết. Nhu cầu của bộ đội dùng 1 tháng là 148 tấn cho mặt Bắc Hà và 40 tấn mặt Mường Khương (tổng cộng 188 tấn) chưa kể số cho dân công, công chức (trên 100 tấn); số rau, thịt mỗi ngày cần trên 2 tấn. Tổng số thóc của tỉnh tính đến ngày 20-6 ở tất cả các kho trong tỉnh có 213 tấn, tính ra gạo theo tỷ lệ 58% được 153 tấn 540kg, ngoài ra còn có một ít gạo ở các kho. Tuy vậy, số gạo thiếu rất nhiều vì ngoài bộ đội ra còn phải trả công vận tải, các cơ quan ăn. Tình trạng này đã điện lên Tổng cục cung cấp và cử người về báo cáo với đồng chí Học và đề nghị cho tái giao Yên Bai lên, mới đây Yên Bai điện báo không có gạo. Về mua, thị trường hiện nay mậu dịch không có tiền thu, vay ngân hàng không đủ tiền trả lãi.

3. Cán bộ

- Tỉnh ủy đã cử 4 tỉnh ủy viên ở hai huyện tiêu phỉ và hơn 30 cán bộ các ngành để phục vụ chiến dịch.

4. Nhân dân

- Trước chiến dịch nhân dân hoang mang sợ phỉ, ngả về phỉ, quần chúng trung kiên chạy ra vùng tự do. Trong vùng mới giải phóng, dân chịu ảnh hưởng tuyên truyền của phỉ sợ bộ đội, chuyên môn cho là ta đến rồi lại đi, sợ phỉ giết vì phỉ đã giết nhiều người ở Lùng Phình, hơn 10 người dân, nên đến nay dân vẫn sợ sệt, mới về một số gia đình không có người theo phỉ, còn những gia đình có con theo phỉ vẫn lẩn lút, tuy vậy nhân dân vẫn có cảm tình với ta biết Chính phủ không lấy của dân, bộ đội không giết dân.

BÀN VỀ NHỮNG CÔNG VIỆC CẤP THIẾT TRƯỚC MẮT

Việc đề nghị thay D930 vào Mường Khương

- Thảo luận với đồng chí Việt Hùng, Đảng ủy 148 có ý kiến với Tỉnh ủy là cần có kế hoạch chấn chỉnh, giáo dục chính trị ngay tại

chỗ, học tập chỉnh huấn trong công tác tiễu phỉ. Hiện nay không nên đưa ra thị xã vì nóng và cần cho bộ đội quen với chiến đấu.

Tải thương

- Lấy thanh niên xung phong ở thị xã, đề nghị Đảng ủy cho một bộ phận quân y vào Bản Lâu vì để ở thị xã thì tải từ Mường Khương ra xa quá và để phong phỉ có oanh tạc.

Đối với vùng mới giải phóng mà nhân dân không về, lấy những người có uy để lập "phái đoàn" đi giải thích an dân.

- Phái đoàn đi Mường Khương, Pha Long trước gọi đồng chí Hà Bắc về hướng đạo, đợi chỉ đạo riêng đồng chí Le Thuong phụ trách, ngoài ra phái đoàn lấy ông Ly Chung Chi, Bản Lâu, đồng chí Ly, Si Ma Cai, 1 phó chủ tịch xã Pha Long.

CHUẨN BỊ HỘI NGHỊ TỈNH ỦY

Mục đích:

Đặt kế hoạch thi hành

+ Nghị quyết Hội nghị Tây Bắc và tiếp tục tiễu phỉ.

Các việc cụ thể:

- Vận động quần chúng.
- Phát triển du kích tiễu phỉ.
- Tư tưởng cán bộ.

Thành phần:

- Toàn Ban Tỉnh ủy thêm Tỉnh đội, Công an và Tuyên huấn.

Thời gian:

- Ngày 19-7 tập trung, ngày 20-21-22 họp.

Phân công chuẩn bị:

- Đồng chí Bình Phương, Xuân An vận động quần chúng.
- Đồng chí Trường Minh, Khánh Vinh - việc phát triển du kích và tiễu phỉ, tư tưởng cán bộ.
- Các đồng chí về phải chuẩn bị ý kiến về các vấn đề trên.

QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Có Thông tri riêng không ghi vào biên bản.

THÔNG QUA BÁO CÁO SÁU THÁNG ĐẦU NĂM

Chuẩn bị đưa ra Hội nghị Tỉnh ủy.

Hội nghị nhận xét hơi dài, chưa theo đúng yêu cầu của khu, có nhiều phần có tính chất lâu dài như các loại cán bộ chính quyền không riêng sáu tháng đầu năm mới có, v.v..

VẤN ĐỀ HỌC TẬP

- Chỉ thị của Tuyên huấn Khu là học thi đua, nhưng xét thấy nhiệm vụ trước mắt của địa phương là thi hành Nghị quyết Hội nghị Tây Bắc phải làm cho cán bộ thấm nhuần và cần xác lập những tư tưởng đúng đắn cho cán bộ mới bảo đảm việc thi hành, do đó cần học Nghị quyết Tây Bắc trước, tài liệu thi đua sau, đồng thời báo cáo lên trên rõ.

THƯỜNG TRỰC VĂN PHÒNG TỈNH

Hội nghị Tỉnh ủy sẽ phân công rõ từ nay đến Hội nghị, đồng chí Khánh Vinh thường trực.

Hội nghị bế mạc hồi 22 giờ.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ TỈNH ỦY

Ngày 20 – 24-7-1952

Về công tác địch hậu

Căn cứ vào chỉ thị của Khu ủy, tình hình hậu địch hiện tại
Nhiệm vụ công tác hậu địch của Lao Kay hiện nay:

1. Củng cố và phát triển cơ sở

a) Củng cố cơ sở quần chúng

Trong lúc này củng cố giáo dục quần chúng là chính. Củng cố vững cơ sở đã có, những nơi cần củng cố trước là cơ sở Mán ở Bình Lư, nay bị tập trung ở vùng Khu Chu Lìn, Ta Lo Trai, rέo Mèo Tả Lèng trên núi Phanxipăng ở Tam Đường, rέo Mèo Trung Chải, Tà Chải ở rέo núi giữa xã Tam Đường, vì đây là đầu mối giao thông nơi ta cần phải qua lại nhiều, có nhiều điểm cần cho quân sự.

b) Phát triển cơ sở

Phát triển nhằm mục đích bảo vệ cơ sở, phát triển theo ba hướng chính.

- Phát triển cơ sở Nhắng là ở đầu đường Cha Pa - Bình Lư và giáp Than Uyên để bảo đảm liên lạc, gây thế liên hoàn.
- Phát triển từ vùng cơ sở Khu Chu Lìn xuống các làng người Quy Chau bên dưới để tạo một đường liên lạc với cơ sở vùng này.
- Phát triển lên Sìn Xai Hồ; Nậm Xe lên Yoo San vòng bao vây Phong Thổ, hướng này nặng, cần có cán bộ mới thực hiện được.

c) *Giáo dục quần chúng*

- Vạch tội ác của giặc Pháp gây lòng căm thù
- Giáo dục ý thức đoàn kết
- Giáo dục ý thức trường kỳ kháng chiến, so sánh lực lượng của ta và địch, nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch và cách đánh vận động của ta
 - Giáo dục ý thức bí mật, bảo vệ cán bộ, tài sản
 - Vận động dân, sản xuất tự túc
 - Giáo dục ý thức giúp đỡ bộ đội

d) *Tổ chức quần chúng*

Nên tổ chức theo một hình thức thống nhất lấy tên là Nông dân hoặc Nông hội, nhưng tùy theo trình độ nhân dân mà đặt tên cho hợp. Thành phần nên lựa chọn những người tích cực hăng hái, có xu hướng theo ta, bất cứ nam nữ, già trẻ. Chú ý nên chặt chẽ hơn và tổ chức thật bí mật, nên tính theo đơn vị thôn, rẽo mà tổ chức.

Ngoài ra, dùng hình thức thấp tập hợp nhân dân để giáo dục nhân dân (hội nghị gia trưởng, hội ma chay,...), chú ý làm sao tập hợp được mọi thành phần trong thôn, xóm.

d) *Tổ chức du kích*

- Củng cố cơ sở du kích hiện có là chính, chỉ tổ chức thêm ở những nơi quần chúng yêu cầu và bảo đảm không lộ bí mật.
- Đối với số du kích mất tinh thần, nếu họ trở lại hăng hái thì tổ chức vào du kích giáo dục lại; nếu họ sợ du kích mà vẫn tốt, chú ý dùi dắt đưa họ vào những tổ chức khác, chú ý giáo dục họ.

Giáo dục: Nội dung như giáo dục nhân dân, đặc biệt gây cho họ có ý thức kháng chiến và nhiệm vụ du kích, biết cách điều tra, cách liên lạc, cách báo tin, tránh địch, v.v..

e) *Tranh đấu*

- Mục tiêu chính của đấu tranh là để củng cố cơ sở, bảo vệ cơ sở. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh lúc này là dành những quyền

lợi kinh tế trước mắt: Chống phu, chống nộp thuế cung phụng đòn, chống bắt lính, chú ý việc bắt kê khai danh sách.

- Lãnh đạo phải đấu tranh lẻ tẻ trước, tránh làm rầm rộ lúc đầu, lộ liễu cơ sở.

- Cán bộ phải có kế hoạch lãnh đạo và tổng kết kinh nghiệm để giáo dục nhân dân cùng cố tinh thần, khuyếch trương thắng lợi.

- Hết sức tránh tư tưởng ăn to, hình thức hoặc tả khuynh tiêu non lực lượng, không tranh đấu bỗn thối cơ.

- Tranh đấu dựa theo kế liên hoàn đề phòng (bốc đồng) tranh đấu bị cô lập.

g) Phòng gian

Giáo dục ý thức bí mật là việc quan trọng, phải thường xuyên vận động nhân dân ra chợ mua bán, bốt mua bán với bọn do thám giả đi buôn bán, chú ý những người lạ hay đi lại.

- Giáo dục và đặt kế hoạch lãnh đạo nhân dân đừng để bọn do thám của địch gây được cơ sở, nếu có người ngả nghiêng biết địch phải thuyết phục họ.

2. Công tác địch vận

a) Nếu vận động bọn ngụy binh và bọn “P.M.T” tu, phu dưới xuôi lên, những người phu bị bắt ở dưới xuôi lên và tổ chức để họ trốn ra, đó là một cách phá (...) của giặc Pháp, đó cũng là một nguồn bổ sung của ta.

b) Ngụy binh tìm cách liên lạc, giáo dục họ biết cách liên lạc với ta, để ở lại hàng ngũ là chính, trường hợp cần thiết lầm hẫy đưa ra.

c) Đối với lính phỉ tìm cách liên lạc qua ngụy binh tìm cách rải truyền đơn, trung đoàn in tài liệu, Phong Thổ bố trí rải một lần ở Phong Thổ để xem ảnh hưởng kết quả về việc đó.

d) Vận động gia đình ngụy binh để liên lạc với ngụy binh, có biến bở hàng ngũ ra. Khi có liên lạc với ngụy binh tránh giao nhiệm vụ quá nặng khiến họ sợ không dám liên lạc với ta.

- Tỉnh đội chịu trách nhiệm theo dõi, cung cấp tài liệu địch vận. Các cán bộ hậu địch Phong Thổ có nhiệm vụ vận động nhân dân địch vận và báo cáo tỉ mỉ.
- Tỉnh đội và trung đoàn luôn luôn liên lạc trao đổi tài liệu, kinh nghiệm.

3. Cán bộ

Bổ sung cán bộ: Hội nghị nhận thấy đội vũ trang tuyên truyền hiện nay cũng phải phân tán gây cơ sở bí mật không thể tập trung hoạt động được, nên đội này chỉ là bổ sung cho cán bộ. Điều kiện để lựa chọn là:

- Biết tiếng
- Có khả năng dân vận
- Có tinh thần chịu đựng
- Có sức khỏe tương đối

Tỉnh đội sẽ chọn trong bộ đội lấy sáu người

Ban tổ chức chịu trách nhiệm huấn luyện, số cán bộ này dưới sự phân phối lãnh đạo của Ban cán sự.

Giáo dục cán bộ: Theo chỉ thị của Liên khu ủy, đặc biệt là quan niệm về công tác dân vận, Ban cán sự chịu trách nhiệm tổ chức giáo dục cán bộ ở lại trong hậu địch.

Đào tạo cán bộ địa phương: Múc Liên khu ủy giao cho Lao Kay là đào tạo 40 cán bộ địa phương hậu địch, trong đó có 10 cán bộ tương lai thay thế cán bộ xã.

Ban Cán sự Phong Thổ chịu trách nhiệm huấn luyện, huấn học cung cấp tài liệu.

Giáo dục cho trung kiên và những người đi theo thông dịch (...) biết cách nói chuyện với dân, giải thích được cho nhân dân. Sau mỗi lần đi làm về lại kiểm điểm giao nhiệm vụ khác và bồi khuyết cho họ.

Nội dung giáo dục: Làm cho họ biết tại sao phải kháng chiến? Muốn kháng chiến phải thế nào? Chú ý việc khen thưởng cho kịp thời báo cáo lên tỉnh kịp thời để quyết định.

Giải quyết vấn đề sinh hoạt cho cán bộ hậu dịch:

Từ trước tới nay do ta chưa giải quyết được giá gạo vùng địch nên cán bộ, quân báo, giao thông vào hoạt động gặp nhiều khó khăn về tài chính.

Nguyên tắc cấp phát của Trung ương là căn cứ vào giá gạo từng đia phương nên phải có quy định giá gạo hậu địch.

Nguyên tắc để tính giá gạo hậu địch là căn cứ vào những vật ta mang vào (bạc trắng, muối,... chủ yếu là bạc trắng) đổi được bao nhiêu gạo, rồi tính giá hiện vật ở vùng tự do đó thành giá gạo. Ví dụ: một đồng bạc trắng ở vùng tự do là 2 vạn đổi được 4kg gạo, như vậy tức là 5.000đ /1kg gạo.

Hàng tháng đồng chí trưởng Ban cán sự chịu trách nhiệm lấy giá đúng và chính quyền phải báo cáo những giá cả muối, bạc trắng tỷ lệ đổi gạo, đề nghị một giá gạo hậu địch và chịu trách nhiệm về vấn đề đó. Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh quyết định giá chính thức.

Tất cả các cán bộ, nhân viên chính quyền, bộ đội ở hậu địch sẽ theo giá gạo trên làm sinh hoạt phí.

Những đồng chí cán bộ hoặc nhân viên các ngành, nếu ở ngoài vùng tự do hưởng sinh hoạt phí theo vùng tự do. Trường hợp các đồng chí ở ngoài nửa tháng vào trong nửa tháng thì cũng theo (...) ăn theo giá sinh hoạt ở nửa tháng đó.

Chuẩn bị chiến trường:

Chuẩn bị cụ thể gồm có: địch tình, binh yếu địa chí, cơ sở chính trị, khả năng nhân lực, vật lực. Ban cán sự phải chịu trách nhiệm chuẩn bị.

Cán bộ quân báo sẽ gặp Ban cán sự và đưa ra những yêu cầu cụ thể của quân sự. Ban Cán sự Phong Thổ sẽ cùng các đồng chí đó thảo luận kế hoạch tiến hành.

Tỉnh ủy báo cáo lên Trung ương theo điện.

Chuẩn bị Đại đội độc lập vào:

Tỉnh đội chú ý giáo dục có kế hoạch bồi bổ trong công tác tiêu phổi cho đơn vị dự định đưa vào: chính sách đoàn kết, khoan hồng,

công tác dân vận. Khi có lệnh sẽ huấn luyện thêm về nhiệm vụ cụ thể và đi cho kịp thời hạn trên định.

Thống nhất lãnh đạo ở hậu địch:

Các nhân viên các ngành chính quyền (công an, bưu điện, quân báo chủ lực, tỉnh đội, bộ phận vũ trang tuyên truyền,...) đều đặt dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự và thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ, về nguyên tắc BM cần thiết để bảo vệ cơ sở.

Các ngành, bộ đội sẽ giới thiệu với Ban cán sự, Ban cán sự có nhiệm vụ phổ biến những nguyên tắc BM để bảo vệ cơ sở, những chính sách cụ thể để củng cố và phát triển cơ sở hậu địch.

Tất cả các cán bộ, nhân viên quân - dân - chính đều có nhiệm vụ chấp hành những chính sách và nguyên tắc đó.

Báo cáo: Cần nắm vững nguyên tắc báo cáo, làm được đến đâu báo cáo đến đấy, phải cụ thể, nhận xét kỹ (...) để kịp thời bổ khuyết.

Công tác hậu địch là công tác gian khổ, là một cuộc đấu tranh lâu dài, các cán bộ quân - dân - chính phải biết lấy việc củng cố và phát triển cơ sở làm chính, cần nhận định rõ là nếu không có cơ sở thì chúng ta nhất định không làm được gì, phải tin tưởng ở lực lượng nhân dân, phát động nhân dân gây cho nhân dân có ý thức căm thù giặc, tin tưởng ở thắng lợi, tiến tới dân đánh giặc, dám nuôi bộ đội, cùng bộ đội đánh giặc.

- Muốn vậy, trước hết các cán bộ quân - dân - chính phải thống nhất, phải thẩm nhuần chính sách, lấy chính sách để tự giáo dục, tự cải tạo mình làm đúng với chính sách mới bảo đảm việc củng cố cơ sở, bảo vệ cơ sở.

- Cần khắc phục tư tưởng ngại khó, thành kiến dân tộc, nghi hoặc dân, bao biện, làm việc đại khái. Cần nêu cao tinh thần tích cực, ý thức phục tùng, ý thức phục vụ nhân dân cho đúng và tranh thủ thời gian đoạt thời cơ thuận lợi.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 07-NQ/TU, ngày 1-9-1952

Sáng 31-8-1952, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập cuộc họp bất thường, thành phần mở rộng gồm các đồng chí Tỉnh ủy có mặt ở nhà để bàn một số nhiệm vụ trước mắt.

Có mặt tại cuộc họp: đồng chí Long Châu, Dương Trung, Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí Lợi, An, Việt Tiến, Tâm, Páo, Triệu, Tỉnh ủy viên.

Sau khi nghe đồng chí Long Châu, Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo về tình hình sản xuất, trị an, và chuẩn bị ngày 2-9, Hội nghị nhất trí nhận định:

- Về công tác sản xuất: Lúa mùa đã cấy được 96,6% diện tích, tốc độ cấy có nhanh hơn mọi năm, riêng những ruộng chân chiêm làm còn chậm, diện tích khai hoang được trên 40ha nhưng lại bỏ hoang 19ha. Tình hình sâu bệnh phát triển sớm và diện rộng hơn mọi năm.

Đậu tương mới trồng được 71% diện tích, bắp tháng 7 còn quá thấp, mới đạt 12,1% kế hoạch. Tuy nhiên, một số lớn xã viên xé làm riêng lẻ và khai giấu diện tích, nhưng nhìn chung kế hoạch vẫn chưa đạt.

Công tác chuẩn bị giống mùa thu rất khẩn trương, nhưng hiện nay chưa có người phụ trách.

Công tác thu mua nông, lâm, thổ sản có tiến bộ hơn trước,

nhưng mức thu mua chưa đáp ứng với yêu cầu đề ra. Ba thu vụ chiêm đã có kết quả tốt, vượt kế hoạch Trung ương giao và đạt 95,8% kế hoạch của tỉnh.

- Về trị an: Các lực lượng vũ trang, công an đã có kế hoạch hướng dẫn các cấp về bảo vệ ngày 2-9, để phòng đột xuất xảy ra. Các huyện đã có chỉ thị và đôn đốc các ngành thực hiện, nhưng việc kiểm tra chưa thật cụ thể.

- Tổ chức ngày 2-9: Đã có chương trình, kế hoạch cụ thể cho các địa phương cũng như ở tỉnh. Các bộ môn đang tích cực hoàn thành nhiệm vụ. Riêng phần phân công cụ thể trong ngày lễ về tiếp đai khác chưa làm được, giáo dục tư tưởng quần chúng cán bộ công nhân viên về ý thức đổi mới ngày này chưa sâu.

Căn cứ vào tình hình cụ thể trên, Hội nghị quyết định những vấn đề sau đây:

a) Về sản xuất

- Những ruộng chân chiêm chưa cấy hết phải tích cực đôn đốc điều hòa mạ để hoàn thành cấy xong trong tuần này, những nơi không đủ nước, thiếu mạ sẽ chuyển sang trồng màu tránh để ruộng hoang.

Tích cực vận động quần chúng trồng bắp tháng 7 và đậu tương ở những nơi thời tiết có thể trồng được để bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng phát hiện sâu bệnh kịp thời, nếu có sẽ tổ chức lực lượng quần chúng bắt sâu, phun thuốc để chặn đứng không cho sâu bệnh lan rộng. Thanh niên, phụ nữ sẽ phát động phong trào làm phân, chăm sóc đồng ruộng để đẩy mạnh việc phát bờ, giữ nước, quải phân bảo đảm sản lượng. Phát động phong trào trồng khoai lang rộng rãi với tinh thần cố gắng của địa phương, riêng huyện Bảo Thắng, hợp tác xã Sơn Hải, Nông trường Thanh niên phải tích cực vận động trồng nhiều hơn, chuẩn bị kế hoạch cụ thể về nuôi cá ruộng, cá ao đầu năm 1953 (điểm này Ủy ban kế hoạch sẽ có chỉ tiêu cụ thể gửi xuống các địa phương).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Đảng đoàn chính quyền sau ngày 2-9 sẽ triệu tập cuộc họp để giải quyết vấn đề giống các loại, kế hoạch trồng mía vụ thu và phân công cán bộ phụ trách công tác nông nghiệp để lãnh đạo kịp thời vụ. Đồng thời cử cán bộ xuống cơ sở kiểm tra tình hình sản xuất hiện nay giúp Thường vụ có chủ trương kịp thời.

- Các địa phương sẽ chuẩn bị tốt việc tổng kết chiến dịch Lê Hồng Phong và phương hướng nông nghiệp ba năm của địa phương mình gửi Tỉnh ủy trước ngày 10-9-1952.

- Các địa phương cần chú ý hơn nữa về lãnh đạo thu mua nông, lâm, thổ sản, vận động các hợp tác xã, tư nhân ký hợp đồng bán cho Nhà nước, động viên khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, hợp tác xã đã bán vượt mức hợp đồng. Thi hành nghiêm chỉnh những biện pháp kinh tế cụ thể đã ban hành nhằm ngăn chặn nạn buôn lậu, nạn đầu cơ gây nên nhu cầu giả tạo, đồng thời thu mua được nông, lâm sản tập trung trong tay Nhà nước, tăng thu nhập cho quần chúng. Về thu mua thóc chiêm, các địa phương sẽ tuyên bố cho quần chúng biết chấm dứt việc *mua theo nghĩa vụ*. Trường hợp ai cần bán thóc cho Nhà nước kể từ ngày 1-9-1952 trở đi đều coi như ngoài nghĩa vụ, trừ những hợp tác xã, những cá nhân vì điều kiện sân phơi, vận tải chưa kịp nêu bán cho Nhà nước chưa đủ mức quy định không tính vào điểm trên.

b) *Trị an*

- Các đồng chí phụ trách các lực lượng vũ trang sẽ đi sâu kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các cơ sở. Các cấp ủy phải luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên đề cao tinh thần cảnh giác, canh phòng cẩn mật trong và ngoài ngày 2-9, có một tư tưởng thường trực, bố phòng kịp thời đè bẹp mọi âm mưu gây đột kích của địch bất cứ lúc nào trong địa phương. Riêng khu mỏ, đồng chí Lợi sẽ trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch trên.

c) *Kỷ niệm ngày 2-9*

Hội nghị nhấn mạnh phải tăng cường giáo dục ý thức cán bộ,

công nhân viên và nhân dân thị xã đõi với ngày Quốc khánh, cụ thể phải ăn mặc gọn gàng, tôn trọng trật tự, thực hiện đúng giờ giấc (...) tư thế của người công dân độc lập và một viên chức của chế độ xã hội chủ nghĩa. Đồng chí Nghị sē có công văn giao cho các công đoàn chịu trách nhiệm giáo dục cán bộ, công nhân viên. Đồng chí phụ trách các cơ quan minh, Thị ủy sē cử cán bộ giáo dục quần chúng trong phạm vi thị xã.

- Hội nghị đã phân công từng đồng chí Tỉnh ủy chịu trách nhiệm một số việc cần thiết trong ngày 2-9 (có bản phân công riêng). Riêng đồng chí Long Châu sē phụ trách chung và thường trực Tỉnh ủy để liên hệ với các địa phương và giải quyết các công tác chung của toàn tỉnh, không phụ trách phần việc nào trong ngày này từ khi dự lễ hoặc dự chiêu đãi xét thấy cần thiết.
- Đối với các chuyên gia, các đồng chí Ban, Việt kiều, Tổ cố định có chủ trương và kế hoạch chi tiết riêng.
- Các huyện sē căn cứ vào thông tri và kế hoạch của tỉnh đã hướng dẫn để thi hành.
- Hội nghị bế mạc vào 10 giờ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
LONG CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 08-NQ/LK, ngày 25-9-1953

Về Hội nghị Tỉnh ủy ngày 20-9 đến 22-9-1952

A. TÌNH HÌNH TA VÀ ĐỊCH MIỀN SÁT ĐỊCH

I. ÂM MUỐU CỦA ĐỊCH TẠI VÙNG SÁT ĐỊCH

Âm mưu:

Ngay sau khi Lao Kay giải phóng, địch phải rút về Phong Thổ, chúng đã âm mưu tung Việt gian phản động quay trở lại hoạt động khắp miền Tây Lao Kay song song với âm mưu nuôi dưỡng tụi thổ phỉ Châu Quáng Lồ ở miền Đông.

Trong năm 1951 mục đích của địch nhằm:

- Dò xét lực lượng các cơ quan của ta ở Lao Kay để phòng ta tấn công chúng

- Phá chính sách dân công, thuế, cắt đường dây điện thoại của ta

Cuối năm 1951, cơ sở của địch lan rộng hơn, sự hoạt động của chúng cũng tích cực hơn, nhất là đối với việc tuyển mộ ngụy binh vùng sát địch đưa vào hậu địch.

Sang năm 1952, khi tụi phỉ Châu Quáng Lồ, Hảng Sào Chúng trỗi mạnh, ở miền Tây, tụi phản động cũng hoạt động võ trang tuồn hành từ bí mật để gây cơ sở tới công khai úp các phần tử tích cực với ta. Cơ sở của chúng so với trước lan rộng hơn nhiều.

Cho tới cuối tháng 8-1952, địch úp trụ sở Ủy ban Kim Hoa, bắn súng uy hiếp đường giao thông Cha Pa - Lao Kay (từ Móng Sến tới cầu 32).

Nếu cứ đà này tiến lên rất có thể tụi phản động do thám sẽ biến thành thổ phỉ như ở miền Đông.

Kế hoạch đối phó của ta:

- Chiến dịch Lý Thường Kiệt, Tỉnh ủy đặt vấn đề do thám miền Tây là một nhiệm vụ quan trọng. Tháng 10-1951, ta bắt một số phản động ở Tả Van nhằm mục đích chặn đường liên lạc của địch, phá âm mưu quấy rối thuế và huy động dân công của địch.

Từ tháng 11-1951, sau khi phá vỡ ổ phản động tại thị trấn Bát Xát, tới tháng 4-1952, hai lần Tỉnh ủy triệu tập Hội nghị cán bộ miền Tây và công an để đặt kế hoạch chống Việt gian miền Tây. Kế hoạch này nhằm, phát động quần chúng là chủ yếu và nhằm cắt đường liên lạc của do thám, phá âm mưu tuyển mộ ngụy binh của địch, củng cố cơ sở quần chúng của ta.

- Sang tháng 7-1952, lúc có tin địch tấn công ra Cha Pa, Thường vụ lại triệu tập một cuộc hội nghị giữa Cha Pa - Bát Xát và công an để bàn kế hoạch đối phó.

- Sang tháng 8-1952, Tỉnh ủy lại chỉ thị cho hai huyện dùng lực lượng vũ trang tuyên truyền phát động quần chúng một lần nữa.

B. THÀNH BẠI CỦA TA VÀ ĐỊCH

Bây giờ kiểm điểm lại việc thực hiện kế hoạch giữa ta và địch ở miền Tây, chúng ta thấy:

1. Thành công lớn nhất của địch là chúng đã gây được cơ sở rộng rãi ở hầu hết các xã và thôn trong hai huyện Cha Pa, Bát Xát, nhất là chúng đã biến các vùng Mán (Tả Phìn Mán, Nhạc Sơn Mán, Bản Lết, Bản Kim) trước kia rất tốt với ta thành cơ sở vùng hoặc căn cứ du kích của chúng.

Một mặt tại các vùng Mèo ở sát Than Uyên, Phong Thổ, vùng

mà xưa kia cơ sở của chúng đã khá vững thì nay biến thành căn cứ hoạt động vũ trang của chúng (Seo Mý Tỷ, Tả Chung Hô, Trạm Trô, Sảng Ma Sáo, Hùng Ngài).

Nếu xét cụ thể từng miền ở hai huyện Cha Pa và Bát Xát thì bây giờ địch có ba căn cứ cho các đội vũ trang của chúng và các vùng cơ sở.

Căn cứ thứ nhất: Seo Mý Tỷ, Tả Chung Hô, Seo Chung Hô

Lực lượng của chúng có 30 tên gồm khố đỏ, dồng, một số phản động địa phương theo chúng từ năm 1950 do Ban Chỉ huy Pháp tại Than Uyên phái về, các cán bộ đặc lực của chúng có Bang Tá Phúc, Pồ Ly, Dương Lương, Ly Phu.

Từ căn cứ này chúng phát triển cơ sở theo ba đường:

- Seo Mý Tỷ, Tả Chung Hô, đi [ta Van Lao Chay] nối liền với Khu Chu Lin, Tả Phình Mán rồi xuống Nhạc Sơn về Cam Đường.
- Tả Chung Hô đi Bản Dền, Bản Lếch (rất có thể chúng còn phát triển cơ sở của rěo Mán Out Chou Tủng xuống rěo Nhắng Cam Đường).
- Tả Chung Hô đi Nậm Toóng, Nậm Ngán, Nậm Cang ra Bảo Thắng.

Căn cứ vào báo cáo của Cha Pa thì trong hai xã Kim Hoa và Thanh Phú địch đã gây cơ sở các thôn sau:

Kim Hoa:

- Tả Van, Nậm Si (cơ sở vùng)
- Lao Chảy, Hoa Si Pan địch chiếm quá nửa.
- Bản Lếch (trước là cơ sở tốt của ta, sau khi mất ủy viên Mán Trần Tá, huyện cho là vùng này hoàn toàn về địch vì Trần Tá phản, nhưng công an thì lại cho là Trần Tá bị bắt).

Hiện nay cán bộ xã cho rằng, phải có lực lượng vũ trang mới ở được, nếu không chỉ qua lại bí mật thôi.

- Thao Hồng Xê (cơ sở của ta)

Thanh Phú:

- Tả Chung Hô, Nậm Ngán (cơ sở vùng của địch)

- Bản Dền, Nậm Toóng, Bản Sài, Nậm Cang, Nậm Than, Nậm Lang, Suối Thầu địch và ta đều hoạt động.

- Mường Bo, Sín Chay (cơ sở của ta).

Căn cứ thứ hai: (...) gồm hai thôn Khu Chu Lin, Tả Phình Mán, lực lượng địch có 2B40, 9 súng trường do Lý Sài Siên (Mán), Châu A Cả (Mèo) và Châu Phu Chiu (Tiểu đội trưởng du kích chỉ huy).

Căn cứ này có ba đường liên lạc:

- Nối với căn cứ thứ nhất qua Lao Kay
- Nối với phản động Bát Xát qua rέo Mán Nhạc Sơn
- Nối với Bình Lư qua Sín Chay

Trong bảy thôn tại Cha Pa (...) thì chúng có cơ sở vùng ở Sín Chay, Khou Chu Phình, ảnh hưởng và cơ sở khá vững ở Tả Phình Mán, Mèo, Bản Khoang, Cha Pa và Thái Giàng Phình (nơi này ta còn có du kích).

Ngoài ra, cơ sở của chúng còn vững chắc trên rέo Mán Nhạc Sơn.

Căn cứ thứ ba: gồm

- Trạm Trô, Hùng Ngài, Sàng Ma Sáo, Dền Thàng (Mường Hum), lực lượng của chúng không rõ, lúc xuất hiện 1 tiểu đội, lúc 1 trung đội.

- Từ căn cứ này địch gây cơ sở vào Trịnh Tường qua Hùng Ngài, Chin San, Nhìu San sang Ngài Thầu lên A Lù, A Mú Sung, hướng phía Trịnh Tường. Nhưng ở đây chúng bị cơ sở du kích ta ở Nậm Sang, Suối Thầu (Mán) cản lại nên chúng phải phát triển một mũi thứ hai qua Tao Ty xuống các miennie Nhắng Nậm Chắc, Bản Mạc, Cốc Mỳ, như thế trong số 17 thôn ở Trịnh Tường, địch chỉ có cơ sở vùng ở Chiu San. Các nơi khác có liên lạc cá nhân hoặc uy hiếp bằng lực lượng.

Chỉ huy mặt này là Sê Cồ Sai, Van A Hiu - Phó lý Trịnh Tường và Thao Van Kim (PCT Mèo mới chạy) có 5 súng hộ vệ.

- Trạm Trô đi theo rừng Nậm Pen, Dền Sáng, Tả Phình, Sa Nhung ra Bản Vền, Bản Vai, Bản Qua, Bản Náng, xuống Bản Pan, (...).

Đường này do Xã đoàn Phang, Lương Chính Phương phụ trách, nặng về gây cơ sở và tuyển mộ ngụy binh. Cơ sở vùng sâu vào nội địa của ta là Bản Náng.

- Từ Bình Lư đi Kiu Sáng Hồ (Mường Hum) về Pa Seo Phình (Bát Xát), Bản Rang (Mán), Na Rin (do A Châu phụ trách).

Căn cứ thứ ba trực tiếp uy hiếp Mường Hum ngoài hai thôn Dền Sáng, Sảng Ma Sáo là nơi địch có cơ sở vững, tại các thôn Khu Chu Lìn (Mán, Mèo, Uni), Trung Hồ (Mèo), Mường Hum (Mán, Nhắng) thì lùng chùng theo cả ta và phỉ. Riêng thôn Bản Sèo theo về ta.

Tại Bảo Thắng, địch cũng có hoạt động ở Nhắng, Thổ Cam Đường, ở Nhuần, Khe Ba (Xuân Giao) những địa phương không hiểu rõ vì không chú ý, đặc biệt nhất là miền Out Chou Tủng và Nhắng Cam Đường.

Về phía ta, việc phát động quần chúng tuy có kết quả ở một vài nơi, nhưng về căn bản không được các huyện Cha Pa - Bát Xát, nhất là Cha Pa chấp hành nghiêm chỉnh.

Hiện nay, cơ sở của ta vững chắc nhất là rẽ Mán Trịnh Tường (Bát Xát), Sín (Thanh Phú), du kích các nơi này đã đẩy lùi phỉ (Men Chiu Can, Tả Suối Câu, Châu Ang); hoặc sau đợt tuyên truyền võ trang của chủ lực, đã tự động bắt phỉ (Sín Chay), hoặc phục kích phỉ ban đêm (Bát Xát). Theo báo cáo của hai huyện, hiện nay về du kích ta có 159.

Ngay trong thành công của địch đã có thất bại, thất bại vì: số dân Cha Pa mang cả gia đình, vợ con, bỏ ruộng nương, mùa màng vào hậu địch, được địch đài thọ nhưng không đầy đủ, họ bị đói rét nên oán thán và hối hận, (...) làm ảnh hưởng tới số dân ở lại.

Tuy nhiên việc dân chạy vẫn là một thất bại lớn của ta vì:

- Dân chạy nhiều làm người ở lại hoang mang.

- Các nhà có người (...) chạy theo địch tất nhiên có quan hệ thân với địch, ví dụ tình trạng xã Tả Phình - Mán bây giờ, nhà nào cũng có con làm con tin cho địch thì việc tách quan hệ giữa dân và

Lý Sài Siên thêm khó khăn, việc phát động quần chúng khôi phục cơ sở vì đó mà trở ngại.

- Việc tăng gia sản xuất ở hậu phương bị giảm sút, số ruộng dân Tả Van chạy, tuy Ủy ban quản trị nhưng chậm, non kém ảnh hưởng tới sản lượng.

- Cuối cùng và nguy hiểm nhất là địch thực hiện được âm mưu tuyển mộ ngụy binh, nếu cộng cả số người đã chạy trong năm 1951 thì ở Cha Pa và Bát Xát địch đã tuyển mỗi nơi được một đại đội.

Điều này còn thuận lợi cho âm mưu biến vùng sát địch thành cơ sở thổi phỉ như chúng đã âm mưu ở miền Đông Lao Kay.

3*. Thành công thứ ba của địch là chúng lung lạc tinh thần nhân dân, phá chính sách, nâng cao mức quấy rối hậu phương ta:

- *Về thuế*: Chúng làm cho việc thu khó khăn, nói chung Cam Đường và hai huyện Bát Xát, Cha Pa đều chưa thu gọn thuế năm 1951 và gấp trót ngại nhiều trong vụ thuế chiêm năm nay. Nhân những sai lầm của cán bộ ta về thuế chúng còn gây một phong trào kêu ca thuế nông nghiệp nhất là ở vùng người Nhắng, miền có lăm thành phần trung nông lớp trên.

- *Về dân công*: Cản trở việc huy động thậm chí có nơi không lấy được dân công (một số thôn ở Nhạc Sơn).

+ Điều tra được những hoạt động quân sự và trụ sở các cơ quan của ta.

+ Cắt dây điện thoại đường Cha Pa - Lao Kay, trong tháng 8 cắt 185 thước dây), các dây liên lạc giữa các cơ quan ở rέo Nhắng Cam Đường cũng bị cắt.

+ Từ võ trang tuần hành, chúng tiến tới diệt trung kiên làm căn cứ công khai chống ta.

+ Tháng 6, chúng úp Xã đội trưởng Sai Quy - Cha Pa, tháng 7, úp Phó Chủ tịch Mán Thanh Phú ở Sín Chải (cả hai người này đều bị chết vợ và con), cũng tháng 7 chúng úp làng San Cha Chai, Trịnh Tường, bắn bị thương 1 du kích lấy một số ngựa. Ở đây chúng bị du kích chống cự nên phải bỏ chạy.

* Bản gốc không có mục 2.

Ngày 3-9, chúng úp Tả Van, nơi cán bộ thường qua lại, giết 10 người, đồng thời chúng bắn súng ven đường cái Cha Pa đi Móng Sến.

- *Luôn luôn phao những tin lửa dối nhân dân*

+ Thu thuế nông nghiệp nặng để trả nợ cho Trung Quốc (Mán Bát Xát)

+ Đi lính sung sướng, theo Pháp có mũ Berret, vải, muối (rẻo Nhắng Bát Xát)

+ Đi theo Việt Minh, Pháp về giết cả nhà (Cha Pa), theo Pháp, Việt Minh không giết

+ Đã dân công sẽ bị bom (Cha Pa)

+ Trung Quốc sắp bị Nhật đánh thua (Bát Xát)

+ Không cần có lực lượng quân sự, nếu dân cứ theo, một khi Pháp chiếm Lao Kay, địa phương chỉ nói lên giết cán bộ là sẽ xong (Bát Xát)

+ Tháng 8, Pháp sẽ chiếm Cha Pa

Những tin tức này nhất thời cũng làm hoang mang trong dân, nhưng vì nó là luận điệu xưa rồi nên hiện nay nhân dân nói chung không tin tưởng ở lời nói của chúng, trừ một số có quan hệ với chúng hoặc thành phần phức tạp. Việc chúng giết tróc một cách tàn nhẫn số đàn bà, trẻ con trong vụ úp Tả Van mới đây cũng làm một số dân công phẫn.

Kế hoạch đối phó của ta cũng có điểm thành công:

- Đối với Việt gian: Chúng ta phá được một vụ do thám tổ chức trong dân Nhắng và người Trung Hoa ở Cha Pa (vụ Ly Phát).

- Tổ chức các phái đoàn đi tuyên truyền, đồng thời nhờ sự giải thích của cán bộ nhất là nhờ chính sách khoan hồng, thuế, sản xuất, tiết kiệm nên đa số nhân dân cho rằng ta tốt hơn địch, ta lại có Trung Quốc bên cạnh nên Pháp sẽ thua.

4. Nguyên nhân những thành công và thất bại của ta và địch

Dịch:

- Có cán bộ người địa phương, cán bộ của chúng thành phần kỳ hào cũ.

Đối với các cấp thôn xóm trưởng của ta, đa số là những binh thầu, seo phải cũ, nên sợ chúng hoặc chịu ảnh hưởng của chúng.

Ngoài ra, gia đình có con theo địch hoặc họ hàng có người theo địch vẫn dễ dàng bắt liên lạc với địch.

- Lợi dụng ta phải chú trọng miền Đông, nỗ lực tranh thủ nhân dân và cơ sở của ta: sự hoạt động của chúng phối hợp với mặt Đông rất chặt chẽ. Như lúc địch nổi lên ở Pha Long hoặc cơ sở bị tấn công ở Pha Long, thì ở mặt Tây đều có hoạt động.

- Biết lợi dụng những khó khăn của ta về thuế và dân công, lợi dụng chính sách khoan hồng, dùng những hàng hóa để lôi kéo quân chúng.

- Chủ trương tích cực dùng vũ trang và biệt kích để gây cơ sở cũng làm cho tụi phản động của chúng thêm hăng hái quá trớn với ta và uy hiếp được tinh thần quần chúng, nhất là ở những miền Mèo, Mán.

- Lạm dụng sai lầm của những người đã từng theo với ta như việc Phó Chủ tịch Trịnh Tường tham ô... để tranh chấp cán bộ của ta.

Tuy vậy, do địch không thể tin tưởng ở quần chúng, chỉ âm mưu lừa dối quần chúng, chỉ ỷ vào vũ lực mà thực tế thì chủ lực của chúng tinh thần bạc nhược, cho nên trước những cuộc vũ trang tuần hành của ta địch thường co lại, và một mặt khác càng ngày dân càng nhận rõ âm mưu lừa bịp của chúng.

Về phía ta:

- Tuy Tỉnh ủy đã đặt vấn đề đối phó với âm mưu của địch tại miền Tây là quan trọng, nhất là trong ba tháng đầu năm 1952, nhưng thực tế thì vẫn phải chú ý tới miền Đông hơn cho nên về mặt bố trí cán bộ, bố trí lực lượng quân sự làm áp lực theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch rất kém. Vì thế chủ trương đối phó không được linh động theo với biến đổi của tình hình.

- Về thực hiện chính sách khoan hồng, ta chú trọng tới giáo dục các nhà có người theo địch là đúng, nhưng trong thực tế chủ

trương này không được các huyện thi hành triệt để, đồng thời thiếu một thái độ đối với quyền lợi cá nhân của người chạy vào vùng địch. Ví dụ: việc họ vẫn được hưởng ruộng công.

- Từ tháng 5-1952 tới nay, Hội nghị tháng 4-1952 có nêu rõ kế hoạch đối phó toàn diện, nhưng thực tế thì đối phó chỉ có tính chất nhất thời. Đối phó song không có kế hoạch liên tục để phòng địch tấn công trở lại hoặc truy kích quét địch.

- Các ban cán sự và cán bộ xã thì tác phong cũng quan liêu, lại thiếu tinh thần tích cực thực hiện nghị quyết tháng 4-1952, không chú trọng phát động quần chúng.

Vì thế:

- Đối với cán bộ địa phương thì kém giáo dục nên để có người vì tham ô chạy vào vùng địch (Trịnh Tường) hoặc (...) một số khác tham ô gây công phẫn trong dân, làm dân ngả về phản động (Nhạc Sơn, Sai Quy - Cha Pa, Chung Thao, Lao Giao, Kim Hoa) cho cán bộ địa phương về địa phương không theo dõi, giúp đỡ để cho họ dễ (...).

- Phát động quần chúng không có trọng tâm, không biết đưa vào các cơ sở đã có (Tả Phình Mán, Nhạc Sơn) để mở rộng thêm lực lượng mà lại còn bỏ rơi các cơ sở đó (Nhạc Sơn) khiến địch lợi dụng uy lực vũ trang để đe dọa trung kiên, lôi kéo nhân dân.

- Khi tình hình biến đổi thì hoang mang, dao động (việc cho dân Cha Pa và Bát Xát tản cư), việc nhận định nhân dân một cách rất mơ hồ của Ban Cán sự Cha Pa, không tin vào dân, cho dân đã ngả theo địch hết.

- Đã thế việc kiểm điểm giữa ban cán sự và cán bộ để tìm ra kinh nghiệm sửa chữa cũng thiếu triệt để. Phân nhiều chỉ đổ lỗi tại hoàn cảnh, thiếu người, v.v..

- Bắt người không thỉnh thị, bắt rồi thiếu kế hoạch phối hợp giữa việc bắt và giải thích cho quần chúng để địch lợi dụng lôi kéo mất quần chúng.

C. NHIỆM VỤ BA THÁNG CUỐI NĂM TẠI VÙNG SÁT ĐỊCH, CÁC MIỀN CHÍNH LÀ

- Tiêu phản động Việt gian
 - Tiến hành thuế nông nghiệp
 - Huy động dân công phục vụ chiến dịch
- Ngoài ra còn những nhiệm vụ phụ như:
- Tổng kết công tác sản xuất và tiết kiệm
 - Nghiên cứu vấn đề ruộng đất,...

Muốn thực hiện được các nhiệm vụ trên, trước hết là thực hiện ba nhiệm vụ chính, yêu cầu cấp bách phải tiêu trừ phản động để phát động phong trào quần chúng mạnh mẽ. Không tiêu trừ phản động được kết quả thì nhất định không hoàn thành được các công tác trên.

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TIÊU TRỪ PHẢN ĐỘNG MIỀN SÁT ĐỊCH ĐỂ BẢO ĐẢM CÔNG TÁC BA THÁNG CUỐI NĂM

Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ ba tháng cuối năm tại miền sát địch, công tác tiêu trừ phản động là một công tác trọng yếu, khi tiến hành công tác này vừa kết hợp chặt chẽ với hai nhiệm vụ thu thuế và huy động dân công phục vụ chiến trường, vừa bảo đảm cho hai nhiệm vụ đó. Kế hoạch đó gồm ba điểm:

- Huy động nhân dân tiêu trừ phản động
- Đào tạo và giáo dục cán bộ địa phương
- Củng cố và phát triển dân quân du kích xã

1. Huy động nhân dân tiêu trừ phản động

a) Tổ chức vũ trang tuyên truyền lùng sục phản động và bảo vệ an ninh cho nhân dân

Hoạt động của phản động sát địch đã nặng về vũ trang. Ta cần vũ trang để tiêu trừ chúng, hiện nay lực lượng vũ trang và bán vũ

trang của ta chỉ có 1 trung đội vệ quốc đoàn, 2 tiểu đội công an và 159 du kích. Trung đội vệ quốc đoàn chỉ hoạt động có thời hạn (chừng 1 tháng), địa dư của hai huyện Bát Xát và Cha Pa vừa dài, vừa hiểm trở, cho nên một mặt cần kiên quyết đề nghị với Ban chỉ huy 700 và Ban chỉ huy tiểu phỉ đưa sang mặt Tây một đại đội, hoạt động liên tục trong thời gian ba tháng (10, 11, 12), nếu có một đại đội chúng ta sẽ tập trung giải quyết mặt Cha Pa trung, Mán Nhạc Sơn, Mường Hum và Trịnh Tường, vì hiện nay cơ sở của chúng ta tương đối mạnh, các vùng có phản động hoạt động trước kia phần nhiều là cơ sở cũ của ta (rẻo Mán Nhạc Sơn - Tả Giàng Phìn). Đúng về địa thế mà nói thì gây lại cơ sở của ta ở miền này tức là cắt được liên lạc giữa bụi Phong Tô và rẻo Nhắng (khó nhân lúc mà Pháp và Sê Cổ Tỉn đang chú trọng tuyển mộ ngụy binh) và đồng thời ở đó cũng là kho thóc của Lao Kay. Nếu chúng ta chỉ có một trung đội thì trước hết chúng ta nhầm đánh cơ sở ở rẻo Mán Cha Pa trung và Nhạc Sơn.

Kế hoạch hoạt động vũ trang cốt để khôi phục lại tinh thần nhân dân, tinh thần cán bộ địa phương và trung kiên kết hợp với lùng sục phản động. Có thể chia mấy bước sau:

- Bước đầu vũ trang tuyên truyền nhằm các thôn Tả Phình Mán, Chu Lin, rẻo Mán Nhạc Sơn, rẻo Mán Cu Chu Sung để khôi phục lại cơ sở Mán và tiểu trừ bụi phản động Lý Sài Siên và Vàng Kim Sin. Các miền này trước kia hầu hết ta đã có cơ sở và hiện nay cán bộ còn qua lại được. Vì thế, bước đầu ta chỉ cần tổ chức những tổ cán bộ nhỏ vào, mục đích để giải thích cho dân để phòng dân thấy quân vào đồng sinh hoang mang chạy trốn. Một mặt khác, các tổ này có nhiệm vụ điều tra những bụi phản động lén lút ở đâu đó để chuẩn bị có những cuộc úp chúng. Sau khi các tổ cán bộ đã bắt được liên lạc với dân thì bộ đội đi theo, vừa tuần hành, vừa tổ chức úp, vừa kêu gọi những người còn lẩn trốn về làng. Công tác chính trị tiến hành làm cho dân càng ngày càng hiểu ta thì một mặt đẩy cán bộ địa phương và du kích hoạt động tích cực, phối hợp chặt chẽ với

bộ đội, một mặt phát triển thêm du kích và trung kiên và đồng thời ráo riết lùng sục tại Lý Sài Siêng và kêu gọi Chao Chu Chiu.

Tiêu diệt được các tên Lý Sài Siêng, Châu A Ca là mục đích tối cao. Nếu không cũng phải làm chúng chạy bạt về phía Kim Hoa. Không tiêu diệt được Châu A Ca và Lý Sài Siêng thì việc lôi kéo những người đã theo chúng ra hàng sẽ rất khó khăn. Vì thế vấn đề đào tạo cho những cán bộ như Ly Sai Nha, ủy viên Ly Chan Sinh và tiểu đội trưởng du kích Tả Giàng Phìn có một tinh thần giết phỉ, đồng thời việc khôi phục tinh thần du kích phải làm bằng được, các cán bộ Cha Pa cần kiên quyết nắm vững rěo Mán Tả Phình và Bản Khoang. Cán bộ Bát Xát cần nắm vững rěo Mán Nhạc Sơn.

- Bước thứ hai là mở rộng hoạt động võ trang ra khắp xã Cha Pa trung, khôi phục lại rěo Mèo Cha Pa, thời gian khôi phục rěo Mán và Mèo Cha Pa chậm nhất là một tháng. Sau thời gian đó, tùy theo tình hình Tỉnh ủy sẽ chuyển lực lượng đi nơi khác.

b) Trong khi ta võ trang tuần hành ở Cha Pa trung thì du kích thị trấn Cha Pa tuần hành ráo riết miên quanh thị trấn và xuống tới Tả Van

- Có thể đề nghị với đơn vị chỉnh huấn ở Cha Pa thực tập tuần hành xuống phía Tả Van (Kim Hoa), phía Thanh Phú tích cực hoạt động lên rěo Mán Nậm Lang, Suối Thầu, Nậm Cang, Nậm Ngắn, nếu có thể cần hoạt động cả sang phía Bản Kim, Bản Lếch (thuộc xã Kim Hoa).

- Phía Trịnh Tường nỗ lực thu hẹp cơ sở của địch ở thôn Chin San, Tao Ty, gây cơ sở bí mật ở rěo Mán Chin San - phía Bát Xát, huy động du kích Mán Bát Xát phục kích dùng liên lạc của địch để Bát Xát một mặt xúc tiến điều tra tai phản động trên rěo Nhắng, nếu địch về liên lạc kiên quyết tổ chức úp.

Vấn đề hoạt động võ trang tuần hành ở miên Tây phải được thi hành liên tục. Có như thế mới có thể tiêu trừ được phản động, làm áp lực cho du kích quân, bảo đảm đường đi Bình Lư và bảo đảm việc thi hành công tác thuế và huy động dân công.

Thế cho nên cần đề nghị với trên cho tăng cường lực lượng.

c) *Thái độ đối với nhân dân và việc tổ chức quần chúng*

Chủ trương của Đảng là đoàn kết chủng tộc, đoàn kết các giai cấp để chiến đấu chống giặc. Ở miền Tây việc đoàn kết các chủng tộc là vấn đề cấp bách. Nhưng trước hết cán bộ còn phải kịp thời khôi phục lại cơ sở Mán Cha Pa trung và Mán Nhạc Sơn (trước đây là cơ sở cũ của ta).

Việc phát động và tổ chức quần chúng Nhắng và Mèo cũng cần được tiến hành tích cực. Tổ chức cần nhằm vào từng miền nhất định rồi lan rộng ra, cụ thể ở Cha Pa, song song với việc khôi phục lại cơ sở Mán Tả Phìn, Thổ và Mán Thanh Phú, Mán Bản Kim, Bản Léch, phải củng cố rěo Mèo Tả Phìn, Mèo Cha Pa, Mèo Thao Hồng Xê, Lao Chải.

Ở Bát Xát cần củng cố cơ sở Nhắng ở Nhạc Sơn, Trịnh Tường, tranh thủ rěo Mèo, Mán ở Muồng Hum.

Phát động quần chúng, trước hết lấy việc dùng lao động giúp đỡ dân, lấy công tác thuế, dân công và tiểu phản động làm nền tảng. Vì thế ngoài nhiệm vụ tuần hành bộ đội, cán bộ, công an phải tổ chức những cuộc sửa đường, gánh nước... cho dân, một mặt cần sử dụng triệt để hội nghị gia trưởng để giáo dục nhân dân. Trong khi tiến hành những công tác nói trên, do quá trình phát triển của phong trào những phần tử tích cực nảy nở, tùy theo hoàn cảnh của từng địa phương, chúng ta tổ chức họ vào các tổ Nông hội, sản xuất, thanh niên. Đặc biệt, những nơi tụi phản động hoạt động võ trang như ở rěo Mán Cha Pa trung, rěo Mán Nhạc Sơn,... thì trong khi tiến hành công tác tiêu trừ phản động nên tổ chức ra tổ “bảo vệ phòng chống giặc” để quần chúng có chỗ dựa tiếp tục tiêu trừ phản động một khi bộ đội chuyển đi hoạt động nơi khác. Đối với giai cấp phú nông, phải nỗ lực tranh thủ họ bằng giáo dục và một mặt chính nơi tổ chức lực lượng trung, bần cống nông mà gây ảnh hưởng tới thái độ phú nông, thúc họ mau tỉnh ngộ.

Việc tổ chức quần chúng không câu nệ, máy móc, lúc đầu nhân dân không ưa sinh hoạt trong những tổ chức chặt chẽ, vì vậy, ngoài hình thức hội nghị gia trưởng để giáo dục chung, nên sử

dụng các trung kiên giúp họ tập hợp quần chúng (phần nhiều họ hay chọn người cùng giai cấp), họ hiểu sức mạnh của tổ chức rồi mới tổ chức.

Việc động viên nhân dân rộng rãi cũng cần đặt ra, Tỉnh hội Liên Việt và ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh cần tổ chức các phái đoàn đi giải thích trong nhân dân tại những vùng ta đang hoạt động mạnh vào dịp Lao Kay giải phóng hoặc kỷ niệm ngày kháng chiến toàn quốc. Cần tổ chức một cuộc hội nghị đoàn kết các chủng tộc và giai cấp, biểu dương và giáo dục tinh thần đoàn kết cho những phần tử tích cực tại khắp tỉnh. Ngoài ra, Đảng đoàn dân vận cần phối hợp với địa phương nghiên cứu vấn đề:

- Ruộng công

- Sự xung đột quyền lợi giữa các chủng tộc để Tỉnh ủy có thể có một kế hoạch kịp thời phát động quần chúng thi hành những điểm thích hợp trong chính sách ruộng đất của Đảng.

Việc tuyên truyền quần chúng phải nhằm vạch rõ những luận điệu xảo trá của giặc. Muốn thế, Ty Tuyên truyền tỉnh phải cử cán bộ xuống các xã thuộc hai huyện Cha Pa và Bát Xát thu lượm những luận điệu phản tuyên truyền của địch trong nhân dân, và căn cứ vào đó thảo bản đề cương tuyên truyền đập lại những luận điệu đó. Khẩu hiệu chính cho công tác miền Tây là phá tan âm mưu của địch dùng phản động tuyên truyền môt thanh niên đi lính cho chúng. Bản đề cương tuyên truyền và khẩu hiệu phải gửi lên Tỉnh ủy thông qua trước khi phổ biến xuống nhân dân.

d) Thái độ đối với phản động Việt gian trong khi ta tiến hành vũ trang tuyên truyền và lùng sục

Tụi Việt gian phản động miền tây giờ có ba loại:

- Những tụi Sê Cỏ Tỉn, Pô Ly, Lương Chính Phương, Xã đoàn Phang, Châu A Chùa, Lý Sài Siên hiện nay là những tên chịu quyền điều khiển của phòng nhì và đang cầm đầu các đội vũ trang tuyên truyền của Pháp quấy rối hậu phương ta. Nếu tình hình mặt Phong Thổ không biến đổi thì thái độ tụi này khó lòng kêu gọi được. Vì thế ta không tuyên bố kêu gọi từng cá nhân mà chỉ tuyên bố kêu gọi chung. Tuy vậy, khi cơ sở ta vững mạnh ở các miền quê

hương chúng thì vẫn nên thuyết phục gia đình chúng nỗ lực khuyên chúng trở về với Tổ quốc. Một mặt cần cù vào những hành động của chúng phản bội quyền lợi cụ thể của nhân dân mà gây lòng căm phẫn trong nhân dân đối với chúng để cô lập chúng, vạch cho dân hiểu chúng chỉ là bọn tay sai của Pháp, bán thanh niên cho Pháp, mà Pháp thì nhất định thất bại.

Khi lùng sục, nếu bắt sống được chúng, việc xử phạt chúng sẽ làm công khai trước nhân dân, việc tổ chức tòa án xử tội chúng sẽ do Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh trực tiếp phụ trách, các địa phương không được tự động làm ẩu.

Các địa phương cần hiểu rõ tinh thần chỉ thị của Trung ương: “Đối với Việt gian phản động bị ta bắt hay tự ra đầu thú, dù nhân dân oán ghét cũng không được tự ý bắn giết, phải đưa ra pháp luật xét xử. Trong khi xử án, tổ chức tòa án đàng hoàng và vận động nhân dân tham gia tố cáo tội lỗi của chúng để gây ảnh hưởng chính trị và phát động quần chúng. Đối với những tên Việt gian ra đầu thú thì tùy tội nặng nhẹ của chúng mà xử trí khác nhau, không nể nang, xử trí nhất loạt nhưng nói chung không xử tử để kêu gọi những tui Việt gian khác còn lẩn trốn ra đầu thú.

Đối với tài sản của chúng, nếu đã tịch thu rồi phải quản trị cẩn thận, ruộng đất của chúng cần được tạm cấp cho dân cày nghèo vì thế các địa phương cần chuẩn bị tư tưởng điều tra tinh thần nhân dân để Tỉnh ủy có thể kịp thời đề ra kế hoạch cụ thể.

Đối với tài sản chưa tịch thu sẽ tuyên bố một thời gian ngắn (hai tháng) nếu chúng không ra đầu thú để được hưởng lương khoan hồng sẽ bị tịch thu.

- Những tên Chao Phù Chiu, Thao Van Kim là những tên hiện trở thành tay sai đắc lực của những tui trùm phản động, nhưng dù sao chúng chỉ là người bị tui do thám dùng kế hoạch ly gián để lôi kéo và đẩy chúng đi quá đà. Nếu một khi ta gây được cơ sở vững mạnh ở quê hương chúng thì có thể kêu gọi chúng ra đầu thú, vì thế thái độ của ta đối với tài sản của chúng hiện nay không nên đụng chạm đến để có lợi cho việc kêu gọi chúng ra hàng.

Ruộng công của tui này nhận ở xã sẽ bị thu lại sau một thời

gian kêu gọi chúng (hai tháng) kể từ ngày khôi phục được cơ sở ở địa phương chúng.

- Ngoài ra, hiện nay còn một số tay sai nguy hiểm như Vang Kim Xin... là đại biểu công khai của giặc, các ban cán sự Cha Pa và Bát Xát cản xúc tiến lấy thêm tài liệu để Tỉnh ủy quyết định, chúng ta sẽ bắt những tên quan trọng, nhưng muốn bắt chúng cần có hai điều kiện sau:

- Tài liệu cụ thể
- Việc bắt có lợi cho sự hoạt động phong trào quần chúng

Sau khi bắt cần phải xúc tiến việc lấy tài liệu và xử phạt sớm ngày nào hay ngày đó để lợi cho việc giáo dục nhân dân về chính sách khoan hồng của ta. Việc điều tra Việt gian cũng cần đặc biệt chú ý, nhất là công an cần theo dõi tụi phản động do vụ X khai ra.

Huyện ủy Bảo Thắng cần tăng cường công tác điều tra ở rẽo Nhắng Cam Đường và (...) Chu Sung và tổ chức úp các tên về bắt liên lạc.

e) *Đối với những người chạy theo địch*

Căn cứ vào tinh thần chỉ thị của Trung ương và tình hình địa phương, chủ trương đối với những người chạy chia ra làm hai loại như sau:

- Loại thứ nhất, tham gia ngụy binh hoặc trở thành do thám được Pháp phái về địa phương hoạt động (kể từ sau ngày Lao Kay giải phóng), nếu lùng sục gặp chúng đối phó lại thì kiên quyết tiêu diệt. Nhưng chủ yếu chúng ta phải nỗ lực lôi kéo họ bằng cách:

+ Thuyết phục gia đình họ kêu gọi họ về.

+ Dùng những tụi đầu thú hoặc những người ta bắt được sau khi đã giáo dục tuyên truyền kêu gọi chúng.

Đối với tài sản của gia đình chúng không nên đụng chạm, nhưng đối với các ruộng công chúng được hưởng cần thu lại. Trước khi thu cần tuyên bố hẹn cho người nhà chúng hai tháng phải gọi chúng về nếu không sẽ thu. Trong khi thu hồi số ruộng công của những người chạy cần phải thận trọng phân biệt rõ ai là chủ gia đình và ai là con em của gia đình chạy. Hơn nữa cũng phải phân biệt rõ gia đình nào đông người và gia đình nào ít người. Đối với

gia đình đông người mà chỉ con em chạy, đời sống hằng ngày phải trông vào số ruộng công đó thì không nên thu hết mà chỉ thu một phần ruộng của người chạy thôi. Đối với gia đình ít người mà người chủ gia đình chạy thì nên thu cả phần ruộng công lại, nếu gia đình này nghèo (thuộc vào tầng lớp bần cố nông) thì trong khi phân phát số ruộng công cho những người nghèo, nên chú ý phân phát cho vợ con họ một số ruộng để vợ con họ có ruộng làm. Trên đây nêu lên mấy nguyên tắc lớn trong việc thu lại số ruộng công của những người chạy. Muốn cho việc thu và phân phát ruộng công của những người chạy được kết quả có lợi cho việc phát động quần chúng thì các địa phương phải chuẩn bị tinh thần nhân dân và tổ chức nhân dân bình tĩnh giải quyết vấn đề.

Ngay từ mùa này, những ruộng đất công của những tên chạy vào vùng địch, nói chung Ủy ban kháng chiến hành chính xã sẽ thu tô cho vào công quỹ (...).

Đối với những tên ra hàng, cần phải giáo dục, một mặt theo dõi họ hàng thân nhân của họ, cũng cần phải được giáo dục và bí mật kiểm soát, để phòng туì địch phái về trá hàng để hoạt động.

- Loại thứ hai, những người dân chạy theo địch không làm gì cho địch (phân nhiều ở Cha Pa). Đối với những người chạy mà gia đình họ vẫn có người ở nhà thì Ủy ban tối làm biên bản trao tài sản của họ, cả ruộng công lẫn ruộng tư cho thân nhân quản trị, không được đụng chạm. Đối với những người chạy mà gia đình họ không còn ai ở nhà (trường hợp chạy cả nhà như ở Cha Pa) thì Ủy ban kháng chiến hành chính cần tối làm biên bản quản trị tài sản của họ. Trong vụ gặt này nếu họ chưa về cần tổ chức gặt các ruộng của họ, nhưng tuyên bố quản trị chứ không tuyên bố tịch thu. Nếu họ về sẽ hoàn lại. Các ban cán sự Cha Pa và Bát Xát cần báo cáo ngay số ruộng lên Tỉnh ủy để nếu họ không về sẽ tổ chức tạm giao cho dân nghèo vào vụ sang năm. Nhưng cần tuyên bố rõ chính sách của Chính phủ, không phải tịch thu của họ. Đối với loại này nói chung chúng ta phải tích cực kêu gọi họ về nhà làm ăn, trong khi kêu gọi tùy theo tình hình (nếu liên lạc được với họ thì hạn định một thời gian buộc họ phải về. Đồng thời các cơ sở của ta ở

hậu địch (Than Uyên, Phong Thổ) cần xúc tiến điều tra nơi Pháp tập trung họ, tùy theo thái độ của từng loại, tìm cách bắt liên lạc để tuyên truyền chính sách khoan hồng, vạch mặt lừa dối của Pháp, tổ chức cho họ trở về vùng tự do.

Đối với các gia đình đã trở về cần phải cho cán bộ xuống giáo dục cho họ, lấy tài liệu gây căm thù với Pháp trong nhân dân.

Phải bắt họ công khai nhận lỗi với toàn dân, nhận sửa chữa sai lầm trước nhân dân, cần dùng họ để phản tuyên truyền lại Pháp, nhất là để cho họ đi tuyên truyền ở các vùng có người chạy, nhưng cần phải giáo dục cẩn thận cho họ trước khi họ đi tuyên truyền.

2. Đào tạo và giáo dục cán bộ địa phương

Việc đào tạo, giáo dục cán bộ địa phương theo kế hoạch của Tỉnh ủy.

Riêng về mặt Tây, cẩn thận mấy điểm:

- Trong công tác tiễu phản động phải đề cao cán bộ địa phương, bàn bạc, nghe ngóng ý kiến của họ, đặt kế hoạch và để họ giữ vai trò chính trong việc tiễu phản động.

- Cần có một kế hoạch bảo vệ họ một khi bộ đội chuyển đi nơi khác, tốt nhất là vạch cho họ nếu họ nắm được nhân dân, nhất là được anh em du kích ủng hộ thì dù phản động có tới đánh biệt kích cũng bị thất bại. Trong việc giáo dục họ kế hoạch tự bảo vệ cần tùy theo tinh thần của từng cá nhân, tránh làm cho họ hoang mang, sinh ra sợ hãi.

3. Vấn đề củng cố và phát triển du kích

Việc củng cố và phát triển du kích ở Cha Pa và Bát Xát là yếu tố trong việc bảo vệ an ninh, tiêu diệt phản động.

Kinh nghiệm trong năm qua cho biết rằng nơi nào du kích tích cực thì tại Việt gian không thể hoạt động được hoặc ít ra cũng làm cản trở rất lớn cho sự hoạt động của chúng.

Hơn nữa ngay ở những thôn hẻo như bị vây giữa vùng cơ sở của địch (Tả Giàng Phìn) nhờ có du kích và cán bộ địa phương ta vẫn giữ được cơ sở.

Tuy nhiên, trong việc củng cố và phát triển du kích cần chú ý đến hai điểm:

- Đê phòng nội gián
- Đê phòng địch tiêu diệt du kích

Hơn như thế việc củng cố và phát triển du kích phải theo những nguyên tắc sau đây:

- Nơi nào cơ sở vững, dân chúng tương đối tập trung thì có thể tổ chức được du kích. Trái lại, nơi nào cơ sở còn non, nhà ở lè tè thì chỉ tổ chức trung kiên bí mật, không tổ chức du kích.

- Lúc đầu tranh tổ chức vào các người có quan hệ với tụi đang lẩn trốn, ngay việc tổ chức các lính dōng cũ cũng phải hết sức thận trọng. Cán bộ phải báo cáo lý lịch những người này để huyện thông qua.

- Tổ chức du kích, giáo dục nhiệm vụ du kích cho họ, nếu có điều kiện tổ chức lễ du kích tuyên nhận nhiệm vụ trước nhân dân, một mặt tổ chức nhân dân hứa hẹn ủng hộ du kích, báo tin tức địch cho du kích, v.v., sẽ tổ chức ngay cốt nhằm tăng tính mật thiết giữa du kích và nhân dân. Kinh nghiệm cho biết rằng du kích chỉ có tác dụng một khi được nhân dân ủng hộ, trái lại du kích có tinh thần nhưng phong trào nhân dân kém thì du kích thường dễ hoang mang, dao động trước sức tấn công của phi.

- Cán bộ phụ trách địa phương phải chú ý giáo dục, nắm chắc các người chỉ huy du kích (từ cấp tiểu đội trở lên). Tuyển lựa người này nên chọn thành phần trung, bần, cố nông, tránh để sa vào tụi phú nông hào lý xã đoàn cũ, một mặt phải phát triển trung kiên bí mật trong hàng ngũ du kích.

- Cần tận dụng khả năng du kích trong công tác tiễu phỉ trừ giặc, nhưng trong việc sử dụng cần đề phòng những hành động trả thù của du kích gây thêm mâu thuẫn giữa các chủng tộc hoặc làm mất ảnh hưởng trong nhân dân.

- Đối với các du kích tích cực tiễu phỉ trừ gian, bảo vệ an ninh cho nhân dân xã, cần báo cáo lên để tinh khen thưởng. Muốn việc tuyển lựa được công bằng và có tác dụng giáo dục trong anh em nên tổ chức bình công trong đơn vị hoặc xã.

- Hiện nay có một số người chỉ huy du kích thiếu tích cực, lại dám dọa nhân dân như Sai Quy - Cha Pa, nếu thực họ không còn ảnh hưởng trong du kích thì đưa họ ra khỏi Ban chỉ huy, cần giáo dục chuẩn bị tư tưởng cho họ để họ khỏi bất mãn.

- Vấn đề trang bị du kích

Tỉnh đội cần tăng thêm số súng trang bị cho du kích miền Tây nhưng việc trang bị hết sức thận trọng. Muốn thế cán bộ cần chọn người trung thành trao súng, nên phát súng từng đội một, tránh trang bị lẻ tẻ. Khi phát súng cho du kích phải giáo dục họ ý thức bảo vệ súng đạn, và phạt những kẻ mang súng đạn bắn cá hoặc thử súng bừa bãi.

- Việc đưa du kích vào kỷ luật cũng theo ý thức của anh em như là đối với lễ tiết hình thức có thể châm trước, nhưng đối với kỷ luật dân vận thì phải tuyệt đối nghiêm ngặt, có thể mới bảo đảm đoàn kết giữa nhân dân và du kích.

Một khi du kích phạm vào tài sản hoặc sinh mạng nhân dân, tùy theo lỗi nặng - nhẹ mà giáo dục để họ nhận lỗi trước nhân dân hoặc cảnh cáo, đưa họ ra khỏi hàng ngũ du kích.

- Công tác huấn luyện du kích cần nặng về chính trị, gây cho du kích sự tin tưởng vào trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi, tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân, đa số du kích thuộc thành phần bần cống nông cho nên nhân chính sách thuế, dân công giáo dục cho du kích.

- Hướng cung cố phát triển du kích cấp bách là rẽo Mán Nhạc Sơn và Mán Cha Pa, phát triển theo một kế liên hoàn, tương trợ mật thiết lẫn nhau.

- Mức độ phát triển (nói chung mức độ phát triển du kích trong ba tháng cuối năm ở miền Tây cần tăng gấp đôi số hiện có).

4. Đề phòng sự đối phó của Pháp

Có mấy giả thuyết cần nêu lên đề phòng kế hoạch đối phó của địch:

a) Khi ta lùng sục khu Cha Pa trung địch sẽ hoạt động mạnh võ trang tuyên truyền ra mặt Muồng Hum, nhất là Kim Hoa hòng

giữ lại tinh thần tại Lý Sài Siên, nhưng theo tình thế hiện tại thì địch chưa dám chiếm hẳn Mường Hum và Kim Hoa. Vì thế sự hoạt động của các tổ du kích ở Kim Hoa và Mường Hum cần linh hoạt, ráo riết nhưng đề phòng chúng úp, cán bộ cần nắm vững tinh thần của du kích nếu địch hoạt động trội ở hai miền đó.

Về mặt chính trị, địch có thể nhân lúc ta lùng sục khu Cha Pa trung, Kim Hoa mà sơ tán lên rừng hoặc đẩy mạnh việc tuyên truyền đe dọa nhân dân các vùng cơ sở của chúng ta: Việt Minh tới khủng bố họ.

Thế cho nên một mặt cán bộ nơi đó phải tăng cường giải thích rõ luận điệu lừa bịp của giặc. Một mặt, tại Cha Pa trung, Nhạc Sơn tuyệt đối cấm những hành động khủng bố, bắt bớ bừa bãi, ánh hưởng không lợi tới các vùng khác.

b) Nếu ta mở chiến dịch, tiến sâu vào hậu địch đồng thời ở vùng sát địch ta tiến hành thuế và huy động dân công ráo riết, địch có thể:

- Tăng thêm sự hoạt động phá hoại, phao tin đồn nhảm, phá cầu đường, v.v. với nhân sự hoạt động phi cơ để tuyên truyền đe dọa nhân dân.

- Về mặt quân sự chúng cũng có thể tăng thêm biệt kích quấy rối hậu phương, nhất là mạn Mường Hum, Kim Hoa, đường đi Bình Lư, âm mưu của địch tàn bạo tới thế nào, tùy theo sự diễn biến chiến sự nơi hậu địch quyết định. Tuy nhiên chúng ta cần đề phòng.

Nếu các đội tân binh lên kịp sẽ đưa hẳn họ vào học tập tại Bát Xát, uy hiếp địch phía này. Vì ở mặt này khả năng quấy rối của chúng có thể mạnh.

Đồng thời ta kịp thời tuyên truyền tin chiến thắng tấn công lại sự tuyên truyền của địch, sự hoạt động của các phái đoàn tinh cũng cần hết sức ráo riết.

Trong trường hợp chúng ta có lực lượng thêm (một trung đội) ta sẽ hướng mạnh hoạt động về phía Mường Hum vừa uy hiếp địch, vừa có tác dụng nghi binh.

5. Kết luận

Bàn kế hoạch này chưa được cụ thể vì tình hình cơ sở các xã, huyện phản ánh lên Tỉnh ủy rất kém, trước đây Tỉnh ủy cũng nặng về miền Đông kém theo dõi mặt Tây, cho nên sau hội nghị cần được Huyện ủy miền sát địch bổ sung thêm mức cụ thể cho công tác củng cố và phát triển lực lượng của ta.

Riêng Tỉnh ủy sẽ phái thêm cán bộ dân quân và cán bộ hoạt động thời bí mật ở Cha Pa và Bát Xát, đồng thời kịp thời rút một số cán bộ về học tập và chuẩn bị tư tưởng làm công tác thuế và phát động quần chúng.

Điều cốt yếu chúng ta cần nhận rõ là việc phát động quần chúng miền sát địch là vô cùng trọng đại.

Miền Tây tuy không có những tui thổ hào nguy hiểm và ảnh hưởng sâu sắc như tui Châu Quáng Lồ, cơ sở trung kiên ở vùng này yếu, nhân dân miền Tây tính chất có nhiều chỗ khác miền Đông, đó là những điều Pháp khó khăn trong kế hoạch thổi phỉ hóa miền Tây.

Tuy vậy, số người địa phương theo chúng không ít, lại ở sát vùng chúng kiểm soát cho nên chúng ta cần đề phòng.

...

Muốn cản tay chúng chỉ có phát động quần chúng, và chỉ có phát động mạnh mẽ ở miền này chúng ta mới bảo đảm thêm nhiệm vụ ba tháng cuối năm cho công tác khôi phục Phong Thổ của chúng ta.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 14-BB/LK, ngày 17-10-1952

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 15-10-1952

Có mặt các đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Quy
- Đồng chí Trường Minh

Vắng mặt: Đồng chí Bình Dương

Dự thính có các đồng chí:

- Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên
- Đồng chí Hồng Quang - Tỉnh ủy viên
- Đồng chí Long Khánh - Tỉnh ủy viên

A. BÁO CÁO

I. ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG MINH BÁO CÁO VỀ VĂN ĐỀ THUẾ

- Thuế năm 1951 phải thu tất cả là 1.695 tấn 458, mới thu được 1.515 tấn 384. Còn thiếu 180 tấn 074.
- Thuế chiêm năm 1952 phải thu tất cả là 100 tấn, mới thu được 93 tấn 284. Còn thiếu 6 tấn 716.
- Mở lớp huấn luyện thuế cho các ủy viên kháng chiến hành chính huyện và xã với thời gian là 13 ngày. Số học sinh đi dự còn thiếu ba xã: Mường Khương, Bản Lầu và Lùng Phình.

1. Hiện tượng tư tưởng xuất hiện của học sinh trong khi học điều lệ

- + Muốn sửa đổi điều lệ (kêu thuế nương 3/4 là nặng)
- + Cho việc đánh thuế nương là khó
- + Thu thuế mà lại thu cả nguyệt phí (thuế nhỏ)
- + Năm nay không có cán bộ giúp việc thuế thì khó làm, muốn thành công trong công tác thuế thì phải dùng mệnh lệnh
- + Thành phần bần, cõi nông không làm nổi thuế vì không có uy tín
- + Thuế suất hạ, lại đánh thuế nương thì cũng thế

2. Hiện tượng tư tưởng xuất hiện của học sinh trong khi làm bản kế hoạch

- + Nương không thể tính thường niên mà chỉ tính vào thực thu
- + Giảm theo sản lượng thì hơn là giảm thuế
- + Không nên cho thành phần Mán, Mèo vào bản thuế
- + Nên đánh thuế chiêm riêng, mùa riêng

3. Đả thông tư tưởng học sinh

Những thắc mắc trên của học sinh đã được đả thông, cuối cùng nhấn mạnh những điểm:

- + Phải tin tưởng vào sự chỉ đạo của trên, tin tưởng ở quần chúng, không nên ỷ lại vào cán bộ
- + Tinh thần trách nhiệm của các cấp, và đồng thời nêu cao tinh thần xung phong gương mẫu
- + Phải cố gắng học tập để thẩm nhuần chính sách và để giải thích sâu rộng trong nhân dân

4. Kết quả của lớp

- + Đã làm cho học sinh hiểu rõ nhiệm vụ
- + Các học sinh có ý thức lo lắng với nhiệm vụ giao cho. Nhất là các học viên đã tự định được mức thuế của địa phương mình. Nhưng lớp này có một khuyết điểm là thành phần Mán, Mèo và chủ tịch xã trong lúc thách thức thi đua chỉ có đại biểu ở miền Đông, còn miền Tây thì kém.

II. ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUY BÁO CÁO VỀ LỐP HUẤN LUYỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THIẾU SỐ CHO CÁN BỘ

- Thời gian huấn luyện 20 ngày (từ ngày 27-9 đến 16-10-1952).
- Số lượng học sinh: 17 người (7 huyện ủy viên, 5 cán bộ xã và 5 đồng chí trình độ chi ủy viên).
 - Chương trình gồm hai bài mục chính:
 - + Vấn đề cách mạng Việt Nam
 - + Quyết nghị của Trung ương về chính sách vận động dân tộc thiểu số
 - *Yêu cầu của lớp:* Học tập vận dụng lập trường giai cấp và quan điểm quần chúng của Đảng, để hiểu phuong châm, chính sách vận động dân tộc thiểu số, (...) nắm vững thực chất và tác dụng của chính sách nhằm phục vụ cho công tác cuối năm và sau này.
 - *Kết quả của lớp:*
 - + Đã thu hoạch về lý luận được 2/3 kết quả khá và trung bình.
 - + Nói chung đã kiểm tra được nhiều khuyết điểm về việc vận động quần chúng (không biết dựa vào tầng lớp cơ bản mà phát triển và củng cố cơ sở, quan niệm dân tộc là một khối đơn thuần) trừ gian ẩu, tác phong quan liêu, mệnh lệnh choán quyền Ủy ban.
 - + Hiểu được nội dung chính sách, đặc biệt đề cao được vấn đề phát động quần chúng, vấn đề đào tạo cán bộ địa phương, vấn đề đoàn kết các chủng tộc và lề lối làm việc của cán bộ, tránh choán quyền Ủy ban xã.

B. QUYẾT NGHỊ

I. VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ

Thái độ đối với những phạm nhân chính trị hiện có như sau:

- Tha bổng 11 người vì tình nghi, nhưng không có chứng cứ
- An tri 3 người
- Giáo dục ở huyện 13 người vì a dua và bị cưỡng bách theo phi

- Đưa ra tòa án nhân dân 14 người vì phạm pháp về chính trị, phần nhiều bắt từ năm 1951 về liên can tới phi, cắt dây điện thoại,...

- Đưa ra tòa án binh 14 người vì những tên này là những tàn phỉ nguy hiểm và cấp chỉ huy của phi đã làm hại đến nhân dân.

II. VẤN ĐỀ KINH TÀI

1. Tạm vay một số thóc ở các huyện để cung cấp cho nhu cầu quân sự như dưới đây:

- Tạm vay ở Cha Pa 60 tấn
- Tạm vay ở Mường Khương 60 tấn
- Tạm vay ở Bắc Hà 50 tấn

(Kế hoạch tiến hành việc tạm vay, đồng chí Trường Minh, Thường vụ Ủy viên tỉnh chịu trách nhiệm)

2. Cử đồng chí Hà, Ủy viên Kháng chiến hành chính tỉnh đi họp hội nghị kiểm thảo sự thi hành chính sách thuế nông nghiệp, vì hoàn cảnh công tác bận rộn và thiếu người nên đồng chí bí thư Tỉnh ủy và chủ tịch kháng chiến hành chính không đi dự được. Việc này sẽ có công văn trình bày rõ hoàn cảnh và đề nghị lên Liên khu ủy. Ngoài ra, đồng chí Trường Minh và đồng chí Hồng Quang chịu trách nhiệm thảo luận kỹ lưỡng với đồng chí Hà về vấn đề thuế để chuẩn bị tài liệu đi họp được chu đáo và đầy đủ.

3. Đối với những ruộng công mà các ủy viên kháng chiến hành chính xã hay thôn trưởng làm thì năm nay số lúa thu hoạch của những thửa ruộng công sẽ góp cả vào số lúa thu hoạch của gia đình họ để tính thuế, không tính thuế riêng là một nông hộ độc lập như năm ngoái nữa.

4. Thành lập Ban thống nhất quản lý quỹ, gồm có ba người: đồng chí Tổn, đồng chí Tiên Phương (kế toán Văn phòng Tỉnh ủy) và anh Huân (nhân viên kháng chiến hành chính tỉnh), đồng chí Tổn làm trưởng ban, ban này sẽ tiến hành công tác từ ngày 17-10-1952.

III. VẤN ĐỀ DÂN CÔNG

Trong điều lệ và chính sách dân công có nói phụ nữ cũng phải đi dân công. Nhưng xét theo trình độ và phong tục ở Lao Kay kém, phụ nữ đi dân công gặp rất nhiều trở ngại và có thể có phuong hại về chính trị. Vấn đề này để đến cuộc họp của Tỉnh ủy sẽ thảo luận kỹ lưỡng và quyết định sau. Trong thời gian chờ đợi cuộc họp của Tỉnh ủy thảo luận và quyết định vấn đề này thì đối với chị em phụ nữ tạm thời sử dụng trong công tác kiến thiết ở địa phương (như sửa đường, làm cầu...), không nên huy động các chị em đi gánh gạo xa phục vụ ngoài tiền tuyến.

IV. VẤN ĐỀ HỌC TẬP

Triệu tập một cuộc hội nghị học tập chính sách dân tộc cho các ông trưởng ty và trưởng phòng trong các cơ quan chuyên môn chính quyền, thời gian hội nghị là ba ngày, bắt đầu khai mạc vào ngày 20-10-1952.

V. CHÍNH SÁCH CÁN BỘ

1. Theo Thông tri số (...) về việc lựa chọn những cán bộ mắc bệnh (...) đưa sang ngoại quốc chữa. Tỉnh lựa chọn và đề nghị với Liên khu ủy cho đồng chí Nguyễn Vũ mắc bệnh đi kiết ly kinh niên và đau dạ dày.

2. Đồng chí Hồng Kỳ và Tô Vũ xin thuốc để chữa bệnh sốt rét và đau bụng kinh niên, xét thấy những bệnh này đối với cán bộ Lao Kay cũng có nhiều anh em mắc, giải quyết cho hai đồng chí thì lại phải giải quyết cho nhiều anh em khác, hơn nữa chữa những bệnh này để cho khỏi hẳn thì mất rất nhiều thuốc và cũng khó khỏi, do đó không có thể giải quyết được.

3. Đồng chí Hồng Kỳ đề nghị xin phép về xuôi thăm nhà, xét thấy

trong lúc này có nhiều công tác và các đồng chí trong Ban Huyện ủy Bảo Thắng đi học vắng cả nên không thể giải quyết được.

4. Việc tiếp tân đối với các đồng chí cán bộ giải phóng quân đề nghị trên hỏi rõ chế độ tiếp tân như thế nào. Trong thời gian chờ đợi trên trả lời về chế độ tiếp tân, các đồng chí cán bộ giải phóng quân sẽ theo nguyên tắc tiếp tân như bên bô đội.

VI. LINH TINH

1. Theo Sắc lệnh của Chính phủ cấm giết trâu, ở một vài địa phương (như Cha Pa) thi hành máy móc như cấm không cho dân làng giết trâu tổ chức cúng lễ, đã phạm vào phong tục tập quán của họ, ảnh hưởng đến chính trị rất nhiều. Việc giết trâu các ủy ban trong khi thi hành nên linh động, những nơi nào giết trâu tổ chức cúng lễ mà là tục lệ xưa nay thì nên cho phép họ giết.

2. Theo quyết nghị của Tỉnh ủy, đồng chí Đông phải đi dự lớp chỉnh đảng của tỉnh mở vào ngày 25-10, Ban Cán sự Mường Khương đề nghị cho đồng chí Đông ở lại địa phương công tác vì bận công tác phiên dịch với các đồng chí giải phóng quân. Việc này đồng ý để đồng chí Đông ở lại địa phương.

3. Vì hoàn cảnh công tác nên đồng chí Tiên Phương và đồng chí Tô Trac (nhân viên Văn phòng tỉnh) không được đi dự lớp chỉnh đảng sắp tới của Tỉnh ủy mở.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 52-BC/LK, ngày 9-10-1952

Về tuần lẽ thứ 3 và thứ 4 về tình hình phi miền Đông các xã sát địch và hậu địch

I. TÌNH HÌNH MIỀN ĐÔNG

1. Huyện Mường Khương

a) Về phi

Ngày 8-9 đến 14-9, trong hai xã Pha Long và Mường Khương đã ra hàng, bị bắt hoặc bị bắn chết tổng cộng là:

- Số người về hàng 24 tên, chết 3 tên, bắt được 2 tên thu được 4 trung liên, 3 sten, 10 súng trường, 2.544 viên đạn, 2 quả mìn, 7 lựu đạn, 9 sacso đạn, 11 dù, 6 lưỡi lê, 1 súng lục; trong số ra hàng có tên Cháng Hồng Phủ ở xã Pha Long là tên quan trọng, đã cùng em gái về hàng và xóm Sảng Chai đã bắt được tên Lin Diu là tên quan trọng đã bị tù ở Lao Kay năm 1951, sau này trốn về hoạt động.

Xã Mường Khương: Ngày 21-9, tên Lu Ngan Chi xã Mường Khương về nộp 1 súng sten 120 viên đạn.

Ngày 22-9, tên Pô Sao Pu (đã ra hàng trước) nay lại nộp thêm 1 khẩu súng mats, 76 viên đạn.

Xã Bản Lâu: Ngày 21-9 (theo dân báo), bọn phi đốt lửa ở lều nương Mán, đến ngày 22-9 anh em du kích đi điều tra lại thì đúng

là phỉ, có nhiều vết chân đi từ Nà Lộc sang Bản Lầu, về giữa đường Bản Lầu cách 3 cây số thì không thấy, số lượng chừng 7, 8 tên.

Theo dự đoán, du kích chia ra làm hai ngả:

Một đường đi Ta Lat

Một đường đi Na Nhung

- Trong khi anh em du kích đang làm lều trú mưa thì thấy phỉ tới, có 3 tên đi trước 5 tên đi sau.

Ta bắn, chúng bỏ chạy, ta thu được 4 băng đạn sten, 1 mũ lính nhảy dù, 1 áo rách, 1 túi bắp rang, 3 ba toong.

Ngày 24-9, theo tin ông Ly Sao Pà ở Sao Cô Sỉn cho biết, ở Pha Cheo Phin có mấy cái lều nương, con đường Chợ Chậu lên còn lén lút một số phỉ, hiện có 5 tên, trong số này có 4 tên ở Pha Long còn 1 tên ở Na Ngán Chải tên là Giàng Seo Sì. Hiện nay, ông này đã dẫn bộ đội đi để úp bợn này nhưng chưa có kết quả.

- Tính đến nay số phỉ còn chạy trong toàn huyện là 63 tên (Pha Long 33, Mường Khương 30).

Nhận xét: Hiện nay chúng chỉ có tính chất lẩn khuất ở các rừng gần làng thuộc khu Văng Đẹt, xã Mường Khương, theo dọc sông Nậm Thi về Na Lốc, Na Nhung thuộc xã Bản Lầu.

- Còn lại một số như Châu Quáng Lồ và những tên tích cực theo Lồ như Si Sam Mau, Ly Ly, Xếp Thôn, Giao Sang cùng mấy tên nữa nhưng không hoạt động gì mà chỉ lẩn khuất sau núi Cô Tiên, Pin Thang sau Ô Tô Chải, chúng còn 2 khẩu sten, 1 súng 10 phát và 1 máy tách tè đánh với máy bay.

- Sự tiếp tế của chúng do dân xóm Chu Choan Ván. Việc lẩn khuất của bọn phỉ có Châu Quáng Lồ có hiện tượng là tuồn về gần hậu phương ta (khu tự do Bản Lầu).

b) *Sự bố trí của ta*

D930 chia từng đơn vị hoạt động lùng sục ở các khu rừng nói trên, đồng thời phối hợp với một bộ phận của F302 và du kích theo dọc sông Chảy về tối Lung Chéng, Bản Lầu.

Bộ đội đi đến đâu đều phối hợp với cán bộ địa phương nơi đến

để làm nhiệm vụ giáo dục nhân dân về chính sách khoan hồng và đoàn kết của Chính phủ và gây cho nhân dân có ý chí căm thù phi, đồng thời kêu gọi bọn còn lẩn trốn ra hàng và còn một bộ phận của Đoàn bộ D930 ta phối hợp với một bộ phận cán bộ địa phương ở phố Mường Khuông, Tong Lau Sang, Sa Chai, huấn luyện cho dân phố Sang Chai, Na Khiu và Na Pen, chuẩn bị cho việc phát động nhân dân ở khu này.

2. Huyện Bắc Hà

a) Về phi

Theo báo cáo của công an: Hồi 15 giờ ngày 19-9 có 8 tên (2 tên mặc quần áo kaki vàng người Trung Hoa và 6 tên Mèo), vũ khí có 2 sten, 2 súng trường đến cướp nhà ông Đặng Văn Sài, thôn trưởng Cốc Ly...

Khi chúng vào tối nhà rất bình tĩnh xưng danh là Hồng quân và nói Việt Minh không đánh được phi, chúng tôi sang đánh giúp, sau đó chúng bắt ông nấu cơm cho ăn hai bữa hết 1 con gà và 10 cân gạo. Vào khoảng 9 giờ tối chúng trói ông Sài lấy hết đồ đạc rồi theo đường Tham Tau rút đi.

Ngày 24-9 hồi 20 giờ, có 7 tên phi có đủ súng trường mặc quần áo Mèo và Xạ Phang đến nhà ông xóm trưởng ở Cốc Cài, khi đến chúng bắn ba phát súng, ông xóm trưởng thấy chạy, chúng bắn bị thương nhưng ông chạy thoát, sau đó chúng vào nhà bắn chết vợ hai của ông và lấy hết đồ đạc, chăn màn, quần áo, thuốc phiện, ông nghi cho tên Vàng Câu ngoài làng theo phi.

Ngày 16-9, có 20 tên phi xuất hiện ở Ban P้าย thuộc xã Bắc Hà giáp sông Chảy, vũ khí 2/3 là tiểu liên, súng trường đầy đủ.

Thành phần: Xạ Phang ăn mặc giả Hồng quân (chưa rõ tên chỉ huy và chúng đi đâu).

Nhận xét: Mấy bọn phi trên đây nhằm mục đích chia rẽ quân bạn với quân ta và giữa quân bạn với nhân dân, đồng thời làm giảm uy tín bộ đội ta hòng lừa bịp nhân dân giúp đỡ chúng. Nhưng không có hiệu quả.

- Cướp bóc, khủng bố các gia đình những người làm việc với ta ở những nơi hẻo lánh hòng làm giảm sút tinh thần những người làm với ta.
- Cướp bóc để kiếm ăn, giải quyết vấn đề lương thực của chúng.
- Số quân 20 tên có thể là quân của Giàng Cồ Hòa cho đi quấy rối để nghi binh, để lừa ta chú ý tới bọn này mà Giàng Cồ Hòa tránh dễ dàng.

b) Luận điệu tuyên truyền của phi

Chúng nói đến tháng 9 sẽ đánh lại Việt Minh và Châu Quang Lô, ngày 22-9 xuống chiêu và đe dọa dân nếu theo Việt Minh thì sẽ giết cả nhà. Việt Minh đến 1, 2 tháng rồi lại rút lui, thực tế chúng đã chiêu dân, Lao Chải - Lung Co Phin xã Mường Khương, và bắt được một tên chúng cũng khai như vậy.

II. SỰ HOẠT ĐỘNG CỦA PHI CƠ

Ngày 23-9, một máy bay (...) lượn ở khu Văng Đẹt rồi bay về phía Lu Pao Phin, Lung Co Phin thả xuống 3 chiếc dù, ở Si Giang Phin 10 bao tải (cách Lao Chải 3 cây số không có nhà), lúc đó bộ đội ta đóng ở Lu Pao Phin đến bao vây bắt được 1 tên phi, thu được 1 súng, 1 dù, 3 tạ gạo, 1 gói thuốc, một ít pin đánh T.S, 2 tạ muối, 1 hòm thuốc, 1 phiếu gạo, trong đó ghi 12 tạ, còn là những thứ linh tinh.

Cùng ngày một máy bay lượn ở khu Nậm Lư độ 3 vòng rồi thả xuống 1 tập truyền đơn, dân đến thu nộp lên xã, còn một số bay vào rừng. Thả xong chúng bay về phía xã Si Ma Cai thuộc thôn Ta Chải, Dao Din Sán, lại thả rất nhiều truyền đơn; ở Mường Khương thì có hai loại, Bắc Hà có một loại.

Loại 1: Nội dung là chia rẽ giữa Chính phủ giải phóng quân với nhân dân.

- Mang máy bay để khủng bố tinh thần nhân dân.
- Nhằm mục đích hỗ trợ cho bọn tàn phỉ lấy.

Loại 2: Khoác lác chiến thắng của chúng ở các nơi gần như Sơn La, Than Uyên, Văn Bàn hay Lai Châu, Phong Thổ, đồng thời nói kết quả của phỉ từ ngày nổi dậy chống ta.

Mục đích của truyền đơn là hòng lừa bịp, đe dọa nhân dân nếu ai giúp ta và theo ta chúng sẽ dùng máy bay ném bom tiêu diệt.

Chia rẽ giữa nhân dân với bộ đội ta và quân bạn hoặc gây sự tin tưởng với chúng bằng khuếch trương, khoác lác sự thắng lợi của chúng.

Loại này cũng không ngoài mục đích kêu gọi dân giúp đỡ bọn tàn phỉ.

III. TÌNH HÌNH NHÂN DÂN VÀ PHỈ VẬN

1. Phỉ vận

Huyện Mường Khương đã mở hai lớp huấn luyện cho những tên ra hàng và bắt được hai loại C và B.

Loại C 16 người từ ngày 23-9 đến 27-9-1952

Loại B 14 người từ ngày 28-9

Đến khi nào họ thành khẩn bộc lộ mới thôi, còn loại C thì đưa về lấy ý kiến nhân dân rồi thả cho họ về làm ăn và lấy đó để kêu gọi bọn khác, đồng thời phối hợp với F302 và một bộ phận của Đoàn bộ D930 huấn luyện cho nhân dân Mường Khương, Na Khiu, Na Pen, Sang Chai, về chủ trương, chính sách khoan hồng của Chính phủ và đoàn kết với nhiệm vụ của nhân dân từ ngày 23-9 đến 29-9, kết quả đa số (96) người tham dự, dân đã hiểu rõ chính sách căm thù phỉ, nhưng cũng trở ngại do một số không biết tiếng phổ thông, tự huấn luyện không tìm được phiên dịch.

- Tại Pha Long, mở một lớp cho 70 người, những tên ra hàng, bắt đầu từ ngày 17-9.

2. Tình hình nhân dân

Toàn huyện Mường Khương hiện nay dân đã trở về làm ăn, chỉ còn một số ít theo Lồ chống lại ta là còn lén lút chưa dám về nhà.

Ba mươi gia đình dân ở Lồ Suối Thàng chạy sang Si Ma Cai hồi ta tấn công Pha Long nay đã về cả, một số lớn ốm yếu.

Đặc biệt dân xóm Tu Ma và Vo Tho thuộc xã Mường Khương theo phỉ mới về; đàn bà, trẻ con bị chết đói và bệnh ngót 40 người.

Đối với những khu phát động được quần chúng, quần chúng hiểu rõ chính sách của ta đã hăng hái tham gia công tác tiễu phỉ như ở Ly Tra Phan vợ đi tìm chồng, chồng không về, lừa chồng vác súng về nhà và đi nộp bộ đội.

Ở Kum Lum, tên Lo Sao Quan đến dân xin ăn và hẹn tối hôm sau đến sẽ mua rượu, thịt cho, sau đó đi báo bộ đội bàn kế hoạch nên đã bắt được tên Quan.

- Các thôn đều phán khởi đi các khu điều tra tình hình phỉ để báo cho bộ đội, có khi đi đến các rẽo Mèo Bản Lầu, v.v..

- Có đại biểu đêm nào cũng đi điều tra suốt đêm.

- Có cảm tình nồng nhiệt với bộ đội F302 và đối với bộ đội 148 thì dân thương hại, so sánh đời sống giữa hai đơn vị và phàn nàn không biết tiếng để trò chuyện hỏi han.

- Phong trào tố khổ lên cao, các tổ, các xóm liên tục tố khổ nên nhân dân đã thành lập được Liên Phòng đội (dân quân) để đề phòng phỉ trà trộn vào dân và bọn gian lận, đã có thái độ rõ ràng và cụ thể đối với những tên phỉ bị bắt hay ra hàng bằng các cuộc bình nghị.

Còn các nơi ta chưa phát động được thì nhân dân chưa hiểu ta mấy nên chưa dám mạnh dạn tham gia tiễu phỉ, cũng như cán bộ một số còn dao động không dám đến gần gũi với dân nếu không có bộ đội ở đó.

Nhưng cũng có khu thắc mắc cho là Chính phủ bỏ rơi không tổ chức (La Ha, Lồ Suối Thàng).

Hiện nay, nói chung nhân dân sợ không bắt được Lồ như mọi năm chúng lại nổi dậy làm hại dân.

- *Tin cuối cùng:* 5 giờ sáng 6-10 bộ đội ta đã úp và bắn chết tên Hảng Sào Lùng ở Sào Ván, một làng thuộc thôn Sản Chư Ván, Bắc Hà.

IV. TÌNH HÌNH CÁC HUYỆN SÁT ĐỊCH

1. Huyện Bát Xát

a) *Sự hoạt động của phỉ*

Ngày 18-9 có 40 tên phỉ từ mặt Sang Ma Pho sang thôn Sảng Ma Sáo thuộc xã Mường Hum rồi đóng lại quả gò sau nhà Trang Hồ Thầu.

Thành phần: 34 Mèo, 6 Nhắng (tên chỉ huy chưa rõ), vũ khí 2 tiểu liên, súng trường đầy đủ, chúng phao tin trong vùng chúng hoạt động là đến ngày 24-9 sẽ ra đóng Mường Hum.

Ngày 23-9, có một bọn phỉ 30 tên, thành phần Nhắng và Thái về thôn Piêng Láo thuộc xã Mường Hum cùng với một số dân Mèo ở Tả Phìn đưa về.

Vũ khí có 2 trung liên, súng trường đủ, đến Piêng Láo, chúng hạ lệnh cho mỗi tên bắn 20 phát để uy hiếp tinh thần nhân dân, đồng thời chúng hạ lệnh cho những thôn chung quanh phải có 3 con trâu, mỗi thôn 10 con lợn và mỗi gia đình 1 soi gạo. Nhưng chúng không lấy của ai mà tuyên bố để thử tinh thần của dân thôi. Đến ngày 26-9 thì chúng rút lui mà không ra phố Mường Hum.

Nhận xét: Bọn này hoạt động có tính chất lú ẩn, lúc hiện mà cán bộ chưa bám để theo dõi và nắm vững địch tình được.

- Bọn này ra Piêng Láo nhằm mục đích phá cuộc huy động dân công, uy hiếp tinh thần nhân dân là thăm dò lực lượng, sự hoạt động của ta.

- Chúng chưa tin ở dân nơi chúng hoạt động nên đã tìm cách để thử thách dân.

2. Huyện Cha Pa

- Ngày 21-8, có 13 tên phản động ở Than Uyên về hoạt động, vũ khí 2 tiểu liên và 11 súng trường về nhà Ly Trần Tình ăn uống xong, chia làm hai toán.

Một toán gồm 5 tên đi Móng Sến (Cha Pa trung) về nhà Lý Sài Siên;

một toán gồm 8 tên đi Bản Khoang, huyện Bát Xát, chúng phao tin là tập trung được 40 tên đầy đủ vũ khí do Châu A Chùa về chỉ huy chỉ đợi ngày đánh Cha Pa và Lao Kay (tin chắc chắn là chúng đã tập trung được 1 tiểu đội, vũ khí có 2 P40). Bọn phản động ở Cha Pa trung hoạt động mạnh trên đường Cha Pa - Lao Kay để ngăn cản việc làm đường của ta.

- Ngày 21-9, tin chắc chắn có 5 tên phản động Châu A Vu về nhà Châu A Lìn ở thôn Khu Chu Lìn có mang theo kìm để cắt dây điện thoại sau đó ta có cho 1 tiểu đội đến vây đã bắt được Châu A Vu, các tên khác không thấy, còn một bộ phận ở Móng Sến vì ta hoạt động chúng lại chuyển hướng về cây số 4 trở ra Lao Kay.

Tin thêm về phi úp xã Kim Hoa

Số lượng phi 30 tên, vũ khí 1 thompson, 3 P40, nhà ông Hồ chết 7 người còn lại 1 con nhỏ, nhà ông Giàng chết 2 người vợ và 1 người ở phố xuống chơi cũng bị chết.

Ở những nhà này có 2 giáo viên bình dân học vụ chạy được.

Nhận xét:

Pháp cho bọn phản động này từ Than Uyên về để gây cơ sở, đồng thời quấy rối hậu phương và khủng bố trung kiên hòng làm hoang mang tinh thần nhân dân ta.

3. Huyện Bảo Thắng

Ngày 24-9, tin Bắc Hà báo có bọn tàn phỉ chạy qua sông Chảy sang Cốc Ly, giáp thôn Ai Nậm (cây số 7) thuộc xã Phong Niên (chưa rõ).

Sự hoạt động của ta:

- Với sự hoạt động của bọn phản động mạnh ở hai huyện Cha Pa, Bát Xát, để thu hẹp phạm vi hoạt động và lôi kéo quân chúng về ta nên Tỉnh ủy chủ trương cho tăng cường thêm một bộ phận quân sự vào hai huyện đó và thành lập Ban chỉ huy chung để sự hành động thống nhất, đồng thời giữ vững những nơi cơ sở cũ của ta, vì vậy đã mang lại được kết quả.

Khi ta mới tới thôn Ban Phi hoạt động thì dân chạy vào rừng không ở nhà, sau nhò sự tuyên truyền giải thích rõ chính sách khoan hồng của Chính phủ, họ hiểu nên đã trở về làng làm ăn và kêu gọi được bốn tên theo phỉ ra hàng, trong đó có một du kích, và đã ngăn cản được sự hoạt động của bọn phản động, nhưng cũng gặp trở ngại là tinh thần du kích tập trung kém.

Sắp vào những ngày trời mưa nhiều, sự đi lại khó khăn, bộ đội lại thấy đói nên hoạt động cũng kém.

V. SỐ DÂN CHẠY THEO PHỈ

Huyện Bát Xát số dân chạy theo phỉ từ năm 1947 đến tháng 7-1952 là:

- Năm 1947: chạy 5 người
- Năm 1950: chạy 44 người
- Năm 1951: chạy 37 người
- Năm 1952: chạy 22 người

Cộng 119 người, đây mới chỉ có ba xã Mường Hum, Trịnh Tường, Bát Xát (còn Nhạc Sơn chưa có báo cáo).

Huyện Cha Pa (số dân chạy chưa có báo cáo).

Số dân mới chạy theo Pháp về hàng ta:

Cuối tháng 8-1952 ở xóm Léo Làng Chai thuộc xã Kim Hoa, huyện Cha Pa có 12 gia đình toàn là người Mèo cả: 18 nam, 15 nữ, 28 trẻ em, tổng là 61.

Những gia đình này cùng chạy với số 41 gia đình hồi tháng 6-1952 do tên Hồ Văn Lìn (Chính trị viên Xã đội) tổ chức đi Than Uyên.

Sau khi các gia đình đã lên trình diện Ủy ban và Ủy ban đã trả lại tài sản tạm giữ trước của họ. Theo lời của các gia đình này nói là đi Than Uyên bị đói, không có công ăn việc làm; và có một gia đình bị chết hai đứa con cho nên về nói với Ủy ban là Chính phủ tha cho và từ giờ trở đi không dám đi nữa.

Về tình hình nhân dân các huyện vùng sát địch

- Nhân dân nói chung rất tốt, khi bộ đội ta hay cán bộ tới công tác thì rất vui mừng và chấp hành chính sách. Những vùng vẫn còn phi hoặc bọn phản động nên dân hoang mang và lo sợ.

- Đời sống của nhân dân thiếu thốn

- Huyện Cha Pa trong tháng có 130 người chết đói trong một xã và còn nhiều người ốm mà lúa đã chín, số người gặt cũng thiếu và phục vụ dân công cũng kém.

VI. TÌNH HÌNH HẬU ĐỊCH

1. Tình hình địch

Quân sự:

a) *Pu Sam Cáp*: Tình hình tối tháng 8-1952 số lượng địch tại Pu Sam Cáp có 150 tên, thành phần gồm 12 tây tráng, 1 quan, 43 quan ba.

- 360 lính Marốc, 30 Mèo của Châu A Chùa.

- 40 lính Thái (Lai Châu), 30 lính Nhắng (Cha Pa, Bát Xát).

Vũ khí: 3 đại liên, 10 trung liên, 2 mortier 8L và 2 mortier 60, tiểu liên và súng trường đầy đủ.

Vị trí: Có 6 lô cốt, 3 nồi và 3 chìm; có 3 cổng: 1 đi Bình Lư, 1 đi Nong Hέo, 1 đi Khuôn Ná (Mường Khoa).

Ngày 1-9, chúng đã thay đổi quân Phong Thổ về Pu Sam Cáp và ngược lại, quân số ta chưa nắm được.

Hoạt động của địch trước có một trung đội ở Pu Sam Cáp đi Mường Khoa, ta hoạt động là địch tăng một trung đội nữa và phục ở khoảng Coc Phung và Na Sảng.

Tinh thần địch ở đây: bọn Marốc đòi hỏi lương; Mèo, Nhắng muốn trở về quê quán nhưng còn lo ngại không biết thái độ của Chính phủ như thế nào, vì vợ con những tên này ở trong đó bị nheo nhóc phải làm thuê mướn không đủ ăn; lính Thái hiếu chiến.

b) Phong Thổ

(...) Tình hình từ tháng 6-1952 đến hết tháng 8-1952. Số lượng: Tây trăng 38, Algirien, Marốc 412, Thái 320 thuộc Lai Châu và của Châu đoàn Kiểm - 35 Mèo. Thành phần Dào San, Đèo Mây bọn Dang Thong Ly, những tên này không trực tiếp chỉ huy.

Vị trí: Đóng quân ở ba nơi Phong Thổ, Hoàng Su Phố và biên giới (Bản Nậm Cúm).

- Đèo Mây 130 tên do Tây trăng chỉ huy
- 180 tên lưu động về Tam Đường, có 1 tên quan Ba chỉ huy
- Hoàng Su Phố chưa rõ
- Còn đóng xung quanh Phong Thổ

Hoạt động: Sau khi chúng tiến ra Cha Pa, rút về Phong Thổ một thời gian, từ tháng 8-1952 bọn chúng phải đề phòng mặt biên giới, đã rút 2 đại đội Marốc ở Tam Đường lên.

Ngày 29-8 lại rút bọn Marốc thuộc Bản Nậm Cúm về tập trung ở Phong Thổ; sang tháng 9 lấy lính Thái lên Bản Nậm Cúm, Đèo Mây thay.

Ngày 2, 3 tháng 9 đem lính Marốc (Phong Thổ) xuống thay cho 2 đại đội Tam Đường, chia bọn này đóng ra tất cả 7, 8 vị trí để lo Tam Đường, đi lưu động nghiên cứu địa hình, địa vật, đội lưu động về Tam Đường, cả vị trí mới rút về Tam Đường.

Ngày 8-9 tháng 10, bộ phận Phong Thổ xuống Tam Đường đã rút hết quân về tập trung ở Bản Nùng, Nam Long.

Ngày 15, 16 tháng 9, đem quân xuống Bình Lư, sáng 17-9 úp đồng chí Lê Thanh ở Hồ Thầu.

c) Tam Đường

Đến ngày 7-9, bộ phận Phong Thổ xuống Tam Đường, số lượng 200 tên, có 10 tên Pháp chỉ huy đóng tại Bản Mâu, xung quanh là núi cao, đóng trong làng ở nhà dân dưới hùm sâu, nơi này có hai đường, một ra Nam Long, một đi về Lau Thẩn, không có công sự hầm hố.

Tiếp tế bằng máy bay, ngày 4-9 có một chuyến nhưng thất thường, chúng phải tổ chức đi ăn cắp, vơ vét thêm đồ bọn do thám.

Hoạt động: số quân đóng ở Bản Mầu chuyên chia nhau đi lùng sục.

Vị trí: Pa Mao độ hơn 100 tên, thành phần đa số là dồng, còn số ít là Marốc, có 1 quan Một và 2 tổng quan chỉ huy, vị trí này là ngã ba đường đi Lai Châu, Nong Héo, Sìn Hồ.

Vị trí: Ta Trou, số lượng hơn 100 tên, đa số là lính địa phương, vị trí này ở sát đường cái to, ở đây chúng nói tình nghi có cán bộ đã vào khu này.

Địch khủng bố:

- Ngày 4-7, tên Sài chạy lên Nậm Can Ty bốn hôm tìm cách bắt liên lạc ra hàng Tây, tên này biết gì khoe ngay cho Tây, riêng cơ sở ở Tả Lèng lâu ngày quen, khu núi giúp hắn hiểu nhiều hơn.

- Từ trung tuần tháng 7 tới cuối tháng 7-1952, địch bắt các binh thầu, seo phải ở trung Ta Chải (...) về Phong Thổ, bắt cả sang Tả Lèng giam lấy tài liệu (mất một số tiền phạt từ 100 đến 2, 3 nghìn), tháng 8-1952 thả về hết.

- Trung tuần tháng 8-1952, đồng chí Ngọc Thanh và Mẫn trở lại khu B để hồi phục cơ sở bị bọn phản động ở đây (Lản Nhì Thành và Tiên Pho) mưu phản, đồng chí Ngọc Thanh bị ba tên phản động đánh chết, cắt đầu, nộp Phong Thổ.

- (Tối 17-8) đồng chí Mẫn bị thương chạy thoát (đã có báo cáo của Phong Thổ về Khu). Sự thiệt hại của ta:

- Mất 1 khẩu carbine, 3 quả lựu đạn

- Một quyển sổ ghi công tác hàng ngày của đồng chí Mẫn

- Một biên bản họp ban cán sự tháng 2-1952.

- Một bản tổng kết kinh nghiệm cuộc họp ban cán sự mở rộng tháng 6-1952.

- Một bản những điều quy định giải thích trong chiến dịch của Ban huấn học tỉnh.

- Hai tờ giấy đóng dấu của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện.

- Một con dấu của Ban Chấp hành Liên Việt xã.

- Chăn màn quần áo mất hết

Bị khủng bố: Thiếu cảnh giác, tính chủ quan không nhận rõ tình hình trước và sau khi khủng bố có thay đổi, hẹn quần chúng gặp không đúng ngày mà không đi vẫn cố nằm lại chờ.

- (...).

Ảnh hưởng sau vụ này: Tên Sài hoạt động mạnh hơn, dân ở đây bị phạt trong việc nuôi ta, địch lùng sục mạnh, dân một số trở nên dao động, một số quay ra phản ta, một số binh thầu ở Chin Pho, Lản Nhì Thàng đánh tin xuống binh thầu Trung Chải để tổ chức anh em đi lùng sục rừng lấy thưởng. Giấy phản động truyền sang Tả Lèng, binh thầu ở đây bàn việc mưu bắt cán bộ (Giang Ma). Nhưng trung kiên ta ngăn, bọn này lại thôi.

Nhân vụ khủng bố này xảy ra, bắt 2 đội viên của E148 ở dưới Nậm Xe xuống làng Then Si và làng Then U Tien, hai đồng chí này bị đứt liên lạc hồi chiến dịch Lý Thường Kiệt làm con nuôi của dân, khi địch khủng bố, dân tố cáo, người nuôi sợ nên tự bắt đến nộp, làng Then Si báo địch vây bắt, đồng chí ở làng Then U Tien còn sống. Hai nơi này ta có cơ sở, các đồng chí không bắt liên lạc.

Tại Tả Lèng, 1 trung kiên và 1 du kích bị bắt vì tên Sài không biết mặt nên được thả, việc bắt bớ của địch là bắt lung tung và bắt cho tên Sài nhận mặt, nếu không biết thì được thả nhưng cũng phải mất chè lá cho tên tỉnh trưởng.

Khu Nùng Nàng cũng lùng sục nhưng không bắt người.

Khu Na Sảng, anh em Lai Châu vào (...), chúng tăng cường lùng sục khu này bắt một số binh thầu Ban Bo, Na Sảng, Coc Phung, Na Can, Pho Ngài, bắt giam can tội Việt Minh qua không báo. Hiện binh thầu Pho Ngài còn giữ. Binh thầu Pho Ngài không phải cơ sở của ta, việc bắt một số binh thầu nhằm mục đích cho bọn này lánh ta.

Sáng 17-9, bộ phận địch của Tam Đường thành phần là lính Marốc đến Hồ Thầu úp đồng chí Lê Thanh - Huyện ủy viên và đồng chí Côn (Trưởng phòng Bưu điện). Ở đây đồng chí Lê Thanh

bị hy sinh, đồng chí Vân chạy thoát..., địch bị thương nặng hai tên do trong khi xông vào nhà bắt đồng chí Thanh, bị đồng chí Thanh chống cự lại, tài liệu đồng chí Thanh bị mất gồm:

- 40 bạc trắng, 1.000 đồng Đông Dương tiền SHF của cán bộ
- Mất 1 khẩu tiểu liên Mas
- Một bản nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy ngày 20-7
- Một bản kế hoạch chuẩn bị chiến dịch do đồng chí Bình Dương vào phổi biến hồi tháng 8-1952, 1 sổ tay

Theo dân cho biết, khi địch đem đến Ta Chải đã đốt hết tài liệu. Vì vết thương đồng chí Thanh nặng quá không đi được đã đập chân, chặt cây kẹp ở đây. Ngày 23-9 anh Phàn Tả liên lạc đã đến tìm và an táng.

Nguyên nhân vụ úp này do sự chủ quan của cán bộ ngại mưa, tuy biết địch đến gần từ hôm trước vẫn ở làng chờ mà không đến úp.

Ảnh hưởng sau vụ này chưa rõ, trước vụ úp đồng chí Thanh việc khủng bố đã tạm yên.

Ngụy quyền: Theo dân cho biết Bảo Đại đã lên Lai Châu. Chánh Tổng Thẩm Dương trước ở Lo Thàng nay về nhà ông Tổng quan Sín Chải.

Do Thám: Sau những hành động của tên Triệu Tiên Sài, do thám mọc ra nhiều và hoạt động khắp nơi, ráo riết nhất là ở khu B có một số Mán đỏ, 1 Lào đen và một số Nhắng, ở dưới bang khu C có vài tên tình nghi vì đưa đường địch mấy lần là Kan Nà Linh, Sùng Bang Khu và Ly A Giao ở Tung Chun Fin.

Ngày 6-8, có tên Pồ Minh ở Bản Than đã đi mua (...).

Ngày 13-8, có 4 tên Thái đen đến Sìn Hồ, Lai Châu sang nằm ở San San Pho nói là đi chợ Tam Đường.

Ngày 17-8, con Chánh tổng Bình có súng ngắn đi với 2 người Nhắng ở Lan Than đi từ Lao Ty Phủng về đến Tả Gia Khâu điều tra thăm dò ta.

Gần đây, giặc đã bí mật cho dân phát một con đường từ Sìn Hồ qua Pảy Là vượt ngọn núi cao San Thàng Pho có thể đi xuống Tả

Gia Khâu và San Thàng Pho rồi ra được Nong Loong, Bản Mao và Tam Đường. Nhưng về phía có cơ sở ta, chúng vẫn để rậm, nếu không biết thì tưởng như đoạn đường ấy không thông.

- Ngày 1-9 dịch cho tên Trieu Tien Sai về Bản Mao.
- Bình thầu Lản Nhì Thàng được Pháp thưởng 20 đồng bạc tráng với 200 cân muối, (...) chúng được Pháp phát súng để tìm giết ta.

- Tin Tao Lung gần đây báo là có 1 tiểu liên với vài súng trường.

Khu C có Tả Gia Khâu, anh Ly A Sai seo phải trước là trung kiên, sau vụ ở Lản Nhì Thàng anh cũng đe dọa làng, cũng có ý muốn làm như bình thầu trên, nhưng ta đã đi sát hắn và nhân dân ly gián hắn, hắn đã đến xem và thú với anh That Tinh những lầm lỗi.

Luận điệu tuyên truyền

- Chính phủ Bảo Đại chủ trương dùi dắt đồng bào Mèo về mọi mặt
- Nếu Chính phủ Hồ Chí Minh đến thì thu thuế của dân: trẻ 3 đồng, nhón 50 đồng
- Gặt lúa chỉ được ăn 1/3

Chúng dụ dỗ dân không được, quay ra đe dọa nhân dân và tuyên bố lần này không đi ở Phong Thổ thì ở ngày nào sẽ thu dân kiệt quệ, đốt nhà giết rồi mới chịu đi, "dân từng căm nhưng sợ chúng".

VII. TÌNH HÌNH DÂN

Tại khu B, sau vụ đồng chí Ngọc Thanh, nhân dân rất hoang mang nhất là sau khi tên Sài chạy, một số lớn bị bắt phạt, dân hoảng sợ, cầu an, một số quay ra phản ta, (anh hưởng bọn Lản Nhì Thàng), một số dao động.

- Sau vụ đồng chí Lê Thanh, dân Hồ Thầu cũng sợ hãi.
- Tại khu C, đời sống của dân ở đây tương đối, có bắp ăn, muối, vải, dụng cụ, thiếu nhất là tiền tiêu, dân đi phu về bị ốm nhiều.

Tình thần dân ở đây sau vụ Sài: Pháp khủng bố cũng bị dao động, lung lay, ta kịp thời giải thích, tinh thần đã hồi phục hưởng

ứng việc đoàn kết tương trợ lẫn nhau để chống khủng bố. Riêng hai làng Quy Châu không có cơ sở, dân hoang mang. Tại Tả Gia Khâu có hai tên Mèo đen ở Trung Chải là Li A Chiu và Na A Lù tố cáo ở Tả Gia Khâu có cán bộ, tuy seo phải ở đây chối cãi nhưng bị phạt 1.700 đồng, dân làng đã gom góp nhau lại để nộp nên cơ sở vẫn giữ được. Từ ngày 20-8, tinh thần dân mỗi ngày một lên, nguyện vọng đề nghị với cán bộ chuyển lời lên Chính phủ để bộ đội chóng vào đánh Tây, dân khỏi khổ hại.

Kết luận:

Miền Đông phi nằm yên không hoạt động gì, lẩn tránh ta do phong trào nhân dân vùng phi lên sau các cuộc phát động, bọn phi có hiện tượng lui dần về phía hậu phương ta (Mường Khuông), nhưng đã đi cướp ăn giải quyết vấn đề sinh sống và phản tuyên truyền nhân dân (Bắc Hà).

Mặt Tây, khủng bố của địch đã tạm yên. Miền sát địch nơi ta tiến hành vũ trang phát động quần chúng thì tinh thần dân được hồi phục, nhưng bọn phản động còn lẩn khuất, khi ta rút dần lại hoang mang, việc huy động dân công và chỉnh lý thuế gấp khó khăn.

Nhân dân vùng phi nói chung đã hiểu rõ chính sách của Chính phủ, phong trào có nhiều triển vọng nhưng vẫn lo ngại chưa bắt được thổ phi, sợ bộ đội rút, đời sống thiếu thốn bị tàn phá trong thời gian qua.

Tại hậu địch những vùng cơ sở của ta đều mong mỏi bộ đội vào đánh Tây cho dân khỏi khổ.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG
TRẦN LONG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 09-NQ/LK, ngày 30-10-1952

Về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 16-10-1952

1. Mặt Đông

a) *Bố trí sắp xếp lực lượng để bảo đảm tiếp tục nhiệm vụ tiêu phổi miền Đông khi các đồng chí 302 rút đại bộ phận. Lực lượng gồm ngót hai tiểu đoàn thành phần chủ lực - địa phương tinh và bộ đội địa phương, bố trí:*

- Huyện Mường Khương 4C:
 - + Pha Long 1C chiếm đóng
 - + Mường Khương (Chợ Chậu) 1C chiếm đóng tinh tại
 - + 2C lưu động chiếm đóng
- Huyện Bắc Hà 4C:
 - + Ta Pa Chải (Lùng Phình) 1C
 - + Dọc sông Chảy (Bắc Hà) 1C
 - + 2C lưu động tiến tới chiếm đóng

Nơi chiếm đóng của các C do địa phương nghiên cứu và quy định (căn cứ theo nghị quyết hội nghị giữa Tỉnh ủy và Đảng ủy E148).

b) Tiếp tục công tác phát động quần chúng, chú ý khu vực Tả Lùng Thàng (Pha Long), khu vực Ta Pa Chải, Seng Sui, v.v. thuộc xã Lùng Phình.

c) Trong các bản báo cáo của hai huyện miền Đông, phần lớn các địa phương nặng nêu những tiến bộ và thắng lợi của công tác tiễu phỉ mà chưa phản ánh được rõ cụ thể những sai lầm, khó khăn trở ngại. Do đó, nhận định dễ lệch. Cần nhắc các địa phương phản ánh trung thực tình hình, nêu bật được những ưu và khuyết điểm trong quá trình tiến hành công tác tiễu phỉ và khó khăn, trở ngại của nó để chuẩn bị cho cuộc Hội nghị Tỉnh ủy sắp tới.

2. Mặt Tây

a) Nhiệm vụ và hướng công tác của phong trào

- Phát động du kích Bình Lư

- Củng cố Tam Đường, khôi phục du kích Tả Lèng, Lản Nhì Tháng, việc phát động du kích tại Tam Đường phải tùy tình hình điều kiện và xin chỉ thị của Tỉnh ủy.

b) Về tiếp tế muối cho dân

- Cho một tấn vào giải quyết vấn đề gạo cho bộ đội, giảm nhẹ được dân công đồng thời để giải quyết muối cho dân.

- Vận động nhân dân ra vùng tự do mua muối của mậu dịch.

c) Việc tiền Đông Dương với hoàn cảnh hiện tại, tạm thời cho lưu hành theo giá trị như cũ trong phạm vi huyện Phong Thổ, nếu tiến ra Cha Pa (vùng tự do) phải có giấy chứng nhận của chính quyền địa phương sẽ cho đổi tại ngân hàng. Ngân hàng nghiên cứu việc định tỷ lệ.

- Về lãnh đạo tổ chức du kích và bộ đội địa phương, hai cán bộ quân sự để lại để chấn chỉnh tổ chức và lãnh đạo du kích. Tỉnh đội cho thêm hai cán sự cấp trung đội nữa vào nắm dân quân du kích. Trong Phong Thổ có điều kiện lập bộ đội địa phương, báo cáo tỉnh biết để quyết định.

- Đổi với tên Đèo Văn Ân:

+ Cho biên thư liên lạc

+ Dùng ông Mão vào việc này, đồng chí Trường Minh có nhiệm vụ giáo dục và giao cho đồng chí Côn, Trưởng Ban Cán sự Phong Thổ, mà chỉ dùng ông này trong việc trên.

- Việc trả các món nợ của dân vùng tiếu phỉ: các địa phương xét lại các khoản nợ, thống kê rõ khi đi dự hội nghị tổng kết phải mang theo để báo cáo với Khu.

- Về việc miễn giảm thuế nông nghiệp tại các vùng phỉ, tiến hành sau đợt chỉnh lý, chính quyền có trách nhiệm báo cáo lên trên.

- Việc kiểm thảo mậu dịch trong thời gian phục vụ chiến dịch tiếu phỉ.

+ Các bản kiểm thảo của mậu dịch đã kiểm thảo với đồng chí Hội giao cho đồng chí Trường Minh.

+ Mồng 2-11, đồng chí Trường Minh và đồng chí Sáng thay mặt Tỉnh ủy đến kiểm thảo với mậu dịch.

+ Khen thưởng các chiến sĩ - các địa phương và các cơ quan chọn và đề nghị cụ thể hình thức khen thưởng.

+ Những nơi đã phát động quần chúng, các chiến sĩ sẽ do dân bầu.

- Hội nghị Liên hoan dân tộc (19-12-1952).

+ Tới Hội nghị Tỉnh ủy ngày 6-11, Đảng đoàn dân vận phải trình bày cụ thể:

+ Phải dự trù cho hội nghị, cương quyết theo như dự trù trước.

+ Mục đích của hội nghị liên hoan nhằm gây căm thù với phỉ, Pháp (phân ban, thù), củng cố đoàn kết.

+ Phần báo cáo nhằm báo cáo tội ác của phỉ và Pháp, thành tích chung.

+ Chọn người vùng phỉ tố khố trong hội nghị (có bồi dưỡng).

- Vấn đề dân công: Nhận định công tác dân công có tiến bộ và có trở ngại - các địa phương phản ánh cụ thể tình hình tiến hành, sắp xếp tổ chức, dân công phục vụ; kết quả, ưu - khuyết điểm, khó khăn trở ngại cụ thể ở từng loại; thành phần nam - nữ, giàu - nghèo, v.v..

- Chuẩn bị Hội nghị Tỉnh ủy: Mồng 6-11 họp, thời gian là 7 ngày, các vấn đề chuẩn bị và phân công.

+ Kiểm điểm toàn bộ công tác từ Hội nghị Tỉnh ủy trước đến nay (đồng chí Quy).

- + Miền Đông, miền Tây.
- + Chuẩn bị cho hội nghị tổng kết tiêu phỉ, thống nhất nhận định của Tỉnh ủy.
- + Giải quyết mấy vấn đề cuối năm
- Hướng vào nhiệm vụ cụ thể cho Phong Thổ (đồng chí Long)
- Định kế hoạch đối phó với miền Đông khi 302 rút đại bộ phận (đồng chí Quy)
- Công tác thuế và sản xuất (đồng chí Trường Minh)
- Học tập đề án Dân tộc miền núi, gửi tài liệu để cá nhân học tập chuẩn bị báo cáo phần thu hoạch, liên hệ (phân công đồng chí Hồng Quang)
- Thống nhất thái độ đối với các loại Việt gian phản động (đồng chí Quy)
- Vấn đề ruộng đất (đồng chí Trường Minh)
- + Chuẩn bị cho công tác năm 1953 (hướng vào công tác chính).
- Các phần chuẩn bị cho Hội nghị Tỉnh ủy nhằm viết kế hoạch cụ thể từ nay đến cuối năm, hướng tới năm 1953.
 - Các việc linh tinh.
 - + Giao đồng chí Mạnh tự kiểm thảo về lộ bí mật, căn cứ tài liệu ông Mão.
 - + Đồng chí Vân Sơn về xây dựng gia đình, Tỉnh ủy đồng ý, nhưng phần giúp đỡ tổ chức lễ cưới không có.
 - + Đồng chí Triệu - vợ đồng chí Lê Thương khu mới bổ sung lên giao cho Đảng đoàn phụ nữ xét và phân công hợp lý.
 - + Đồng chí Đông phụ trách vấn đề công tác nội chính nhưng đi hướng dẫn lớp chỉnh đảng.
 - + Khối nội chính cần 1 đồng chí Đông và 1 người giúp việc, còn anh Tiêu cho sang giúp khối Kinh tài.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
 TỈNH ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG
 TRẦN LONG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 47-TT/LK, ngày 20-11-1952

Về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền để chuẩn bị tổ chức lưới tuyên truyền

Kính gửi:

- *Huyện ủy Bảo Thắng*
- *Các ban cán sự huyện*
- *Chi bộ thị xã*
- *Ty Tuyên truyền*

Dể đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong toàn Đảng, toàn dân, Trung ương đã quyết định tổ chức lưới tuyên truyền từ cuối năm 1951.

Thi hành nghị quyết ấy, Tỉnh ủy đã ấn định trong hội nghị cán bộ tháng 4-1952 là thực nghiệm lưới tuyên truyền tại Chi bộ xã Cam Đường và chi bộ thị xã. Nhưng sau khi thực nghiệm ở Cam Đường, Tỉnh ủy nhận thấy chưa đủ điều kiện để tổ chức lưới vì:

- Cơ sở đảng còn non yếu, đảng viên đa số chưa tích cực tham gia công tác, sự lãnh đạo của chi ủy còn lỏng lẻo.

- Chưa tiến hành được công tác tuyên truyền một cách thường xuyên, chưa sử dụng được khả năng tuyên truyền của đảng viên và quần chúng.

- Cấp ủy huyện, xã cũng chưa quan niệm rõ ý nghĩa, sự cần thiết và tác dụng của lưới tuyên truyền nên coi tổ chức lưới tuyên truyền là một công tác riêng không kết hợp được với công tác chính và chưa chú trọng đặc biệt.

Vì những lẽ căn bản ấy nên tổ chức tuyên truyền ở Cam Đường chưa gọi là lưới tuyên truyền. Căn cứ vào tình hình chung cả của các xã Lao Kay, Tỉnh ủy quyết định chuẩn bị lập lưới tuyên truyền tại các xã có chi bộ và đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên tại các nơi chưa có cơ sở Đảng.

Hiện nay, các xã có chi bộ cũng chuẩn bị điều kiện là lập lưới bằng cách đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, trong mọi việc, chi ủy đều đặt kế hoạch tuyên truyền cho các đảng viên. Các đảng viên có nhiệm vụ tuyên truyền đến quần chúng nhân dân, sử dụng khả năng tuyên truyền của quần chúng tốt, thu lượm thắc mắc và phản ứng trong nhân dân phản ánh thường xuyên lên chi ủy. Chi ủy căn cứ vào tình hình mới mà đặt kế hoạch tuyên truyền mới.

Cứ thường xuyên như thế là thực hiện được “mỗi đảng viên, cán bộ, trung kiên đều là người tuyên truyền”. Trong quá trình đẩy mạnh công tác tuyên truyền sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi để lập lưới sau này.

Các xã chưa có cơ sở đảng cũng dựa theo kế hoạch trên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chỉ khác là không có đảng viên thì dùng toàn quần chúng tốt và cán bộ địa phương các thôn, xóm làm công tác tuyên truyền.

Công tác tuyên truyền không phải là một công tác riêng lẻ và mới mẻ mà từ trước tới nay trong mỗi công tác đều phải tuyên truyền vận động. Vì vậy, nay chỉ cần chú ý đặt kế hoạch đẩy mạnh việc tuyên truyền và thực hiện ngay trong công tác thuế, dân công, sản xuất, tiết kiệm, chống địch, tiêu phỉ, v.v..

Các cấp cần chú ý thi hành đẩy mạnh được công tác tuyên truyền chống lại quan liêu là cũng đã làm được một phần kế hoạch trong mỗi công tác.

T/M. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH TUYÊN TRUYỀN

TRẦN LONG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 27-CT/TU/LK, ngày 22-12-1952

Về việc cấp phát áo rét, chăn màn cho cán bộ

Gần đây, các huyện và các ban có đề nghị tỉnh cấp phát áo rét, chăn, cộng lại con số khá to, cũng nhiều đồng chí đề nghị, có đồng chí có chăn áo cũ xin chăn áo mới, có đồng chí có áo thiếu chăn, cũng có đồng chí có chăn thiếu áo, có đồng chí vì công tác bị phỉ úp, cũng có đồng chí mới nhận công tác còn thiếu.

Với những trường hợp trên tỉnh đã chú ý để giải quyết, nhưng vì điều kiện kinh tế của Đảng còn eo hẹp không thể giải quyết được; mặt nữa chúng tôi sự nghiên cứu thi hành triệt để chính sách kinh tài của Trung ương còn thiếu sót. Còn có tư tưởng muôn linh động chính sách (...); ngoài chế độ phụ cấp chung ra không thể có tình trạng ngoại lệ nào khác nữa, vì cán bộ cũng như công nhân viên của Chính phủ, mỗi người mỗi việc đã phải có tiêu chuẩn hưởng thụ sử dụng riêng (theo dõi trách nhiệm, năng lực, khả năng), nên các khoản về quần áo, thuốc men thì đã có quy định, ngoài áo rét chăn màn thì các đồng chí phải lo liệu; cần nói rõ ràng Tỉnh ủy không có quyền chi tiêu một khoản nào ngoài chế độ chung nếu không có sự chuẩn y của trên, việc chuẩn y áo rét, chăn màn chỉ là một trường hợp đặc biệt.

Để thực hiện *sự nhất trí* về tư tưởng và hành động bảo đảm

thống nhất kinh tế - tài chính quốc gia, các đồng chí cần nghiên cứu kỹ lưỡng chính sách kinh tài, chế độ cán bộ rõ ràng, tỉ mỉ và xác định một tư tưởng đúng. Không nên đặt vấn đề linh động như linh động mấy năm trước và càng không nên so sánh, suy bì với những cấp phát mấy năm trước. Cần xác định nay đã có chính sách rõ ràng, thống nhất, đó là một điểm tốt tỏ rõ sự chú ý của Đảng đối với cán bộ, nhân viên được công bằng, đem lại lợi ích chung cho nhân dân, cho toàn Đảng, chúng ta phải kiên quyết chấp hành khắc phục những trở ngại, khó khăn và nêu cao tinh thần tương trợ trong Đảng. Tỉnh đề ra ba phương pháp giải quyết, các đồng chí các nơi sẽ nghiên cứu và đặt kế hoạch thi hành.

1. Lập các tổ hay nhóm tương trợ góp tiền hay gạo hoặc vải để giúp nhau, 10 đồng chí có áo, chăn rồi góp nhau giúp một đồng chí chưa có áo chăn, và sau này các đồng chí đó cứ mỗi tháng góp lại để luân chuyển lại giúp những đồng chí cần việc khác.

2. Xúc tiến việc tăng gia sản xuất để tự cấp một phần nào cho sự cần thiết cá nhân. Trồng rau cỏ để đem bán lấy tiền và sau này nên đặt hướng trồng bông để tự túc chăn và áo rét, đó là một phương pháp và hình thức để dành tiền thực hiện *tiết kiệm và có ích lợi chung*. Vì mỗi tháng thừa ít nhiều có thể góp vào không lo sẽ tiêu hoang phí mất, và số tiền tăng gia để dành ra chi tiêu hợp lý hơn, có làm được thế thì cũng giải quyết được phần nào khó khăn trong lúc túng thiếu.

Trước khi thi hành cần giải thích kỹ, lấy ý kiến chung các đồng chí, lấy tinh thần tự giác, tự nguyện mà thành lập. Có thể mở rộng cả những đồng chí quần chúng trong cơ quan các ngành trong huyện, có thể thành lập nhiều tổ tùy theo sự liên quan hoặc sự thân mật hiểu biết nhau, không nhất loạt bắt buộc cơ quan nào vào cơ quan ấy. Nhưng chú ý căn cứ những đồng chí có đạo đức, tư cách đúng đắn, phối hợp sử dụng để phòng tình trạng lợi dụng biến thủ (...) phá quỹ. Và đừng để tình trạng lưu tiền lại lâu hoặc vì cảm tình nể nang, những đồng chí thiếu thốn nhiều cần giúp đỡ

trước, cần nghiên cứu giúp trong việc chính cần thiết, không nên đem đồng tiền đó mua đồng hồ, xe đạp, bút máy, v.v., và đối với việc tăng gia của các đồng chí đi vắng, cần có sự phân công giúp đỡ trông nom, săn sóc hộ.

Ngay từ bây giờ các đồng chí cần chuẩn bị sẵn đất, hạt giống để sang tháng Giêng, Hai ta có thể trồng bông được, nhất là các đồng chí hoạt động ở xã càng có điều kiện trồng.

Kinh nghiệm: Ban huấn học tinh các đồng chí tăng gia đã tự may được áo rét mặc, đó là việc cụ thể lợi ích trước mắt, các đồng chí cố gắng đạt được đúng tinh thần chính sách sản xuất, tiết kiệm để cải tiến đời sống.

Các đồng chí sẽ nghiên cứu đặt kế hoạch và phổ biến kinh nghiệm tiến hành tự túc xây dựng Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CƠ QUAN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**
Số 04-CT/LK

Về việc phải làm gì để chuẩn bị phát động phong trào sản xuất, tiết kiệm năm 1953

**I. VẤN ĐỀ SẢN XUẤT, TIẾT KIỆM
TRONG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM MỚI**

1. Căn cứ vào tình hình và yêu cầu của kháng chiến, trong năm 1953, chúng ta tiếp tục làm ba nhiệm vụ lớn và bốn công tác chính do Hồ Chủ tịch đề ra cuối năm 1951.

Ba nhiệm vụ lớn là:

- Tiêu diệt nhiều sinh lực của địch và phát triển chiến tranh du kích

- Phá tan chính sách của địch: Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh

- Bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, của kháng chiến

Bốn công tác chính là:

- Chính đốn quân đội, chủ yếu là chỉnh huấn chính trị

- Tăng gia sản xuất và thực hiện tiết kiệm (đi đôi với thực hiện thăng bằng chi thu)

- Tăng cường công tác địch hậu về mọi mặt, nhất là phát triển chiến tranh du kích chống và phá càn quét của địch

- Chỉnh huấn cán bộ, sau đó chỉnh đốn tổ chức các đoàn thể

Ngoài bốn công tác chính trên đây, năm 1953 còn thêm một công tác trọng yếu hơn hết là phát động quần chúng nông dân.

Ba nhiệm vụ và bốn công tác trên cùng công tác phát động quần chúng là nhiệm vụ của toàn quốc.

2. Riêng đối với Lao Kay chúng ta thì nhiệm vụ cụ thể trong năm 1953 là:

- Đánh Pháp, tiêu phỉ trừ gian
- Bảo đảm đóng góp hợp lý
- Sản xuất và tiết kiệm

Công tác chính là:

- Phát triển và chỉnh đốn lực lượng vũ trang
- Tăng gia sản xuất, tiết kiệm đi đôi với đóng góp hợp lý
- Tích cực củng cố miền giải phóng và vùng phỉ
- Cảnh huấn cán bộ, chỉnh đốn chính quyền và phát triển tổ chức quần chúng

- Phát động quần chúng nông dân nhằm phân biệt rõ bạn thù đi đôi với chuẩn bị điều kiện để thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, trước hết là đối với vấn đề công điền, công thổ và ruộng tạm cấp.

Như thế chúng ta thấy vấn đề sản xuất, tiết kiệm ở Lao Kay là một vấn đề vô cùng quan trọng.

Sau khi phát động học tập chính sách sản xuất, tiết kiệm năm 1952, nhất là sau những lớp học đoàn kết về chính sách dân tộc miền núi của Đảng và lớp chỉnh đảng khoá một, một số cán bộ chúng ta đã nhận rõ thêm sự quan trọng của vấn đề *bồi dưỡng lực lượng nhân dân trong kháng chiến* (nói chung) và vấn đề sản xuất, tiết kiệm nói riêng.

Tuy nhiên, nhìn qua công tác sản xuất, tiết kiệm năm 1952 tại Lao Kay và ngay mới đây chúng ta thấy hầu hết cán bộ các địa phương *còn coi nhẹ vấn đề này*. Phong trào sản xuất, tiết kiệm được phát động rầm rộ hồi đầu năm 1952 tới giữa năm thì hầu như bị bỏ rơi. Khi cần tổng kết kinh nghiệm để làm kế hoạch cho năm

mới, các nơi không kể xã chỉ đạo riêng của tỉnh (Nhạc Sơn) đều không nắm nổi tình hình, huyện Bảo Thắng là một huyện không bị Pháp và phỉ uy hiếp, chỉ có hai nhiệm vụ chính là sản xuất, tiết kiệm và đóng góp hợp lý (thuế và dân công) tới nay cũng không tổng kết được kết quả sản xuất, thậm chí đã phân công cho một đồng chí phụ trách quân sự kiêm phụ trách sản xuất, tiết kiệm.

Chúng ta cần học tập và thấm nhuần lại lời dạy của Hồ Chủ tịch là “thực túc thì binh mới cường”. Nhân dân có no ấm, cơ sở vật chất có dồi dào thì bộ đội sẽ thêm vững mạnh, chiến thắng sẽ thêm to lớn, kháng chiến sẽ tiến mạnh tới thành công.

Mao Chủ tịch có nói: “Nếu không tiến hành kiến thiết kinh tế thì điều kiện vật chất của cuộc chiến tranh cách mạng không thể bảo đảm được, rồi thì nhân dân trong cuộc chiến tranh trường kỳ sẽ cảm thấy mỏi mệt”.

Xem như thế sản xuất không phải chỉ để cải thiện sinh hoạt để làm giàu cho gia đình, cho cá nhân mà còn có tác dụng nâng cao trình độ chính trị của nhân dân. Hội nghị chiến sĩ thi đua toàn quốc chứng minh rằng những chiến sĩ thi đua toàn quốc là những người yêu nước nhất. Họ quan niệm rõ là làm thêm 1 cụm lúa, 1 gánh khoai, tiết kiệm 1 gánh phân như giết được 1 tên Việt gian hay Pháp.

Đối với Lao Kay chúng ta, kinh nghiệm phát động sản xuất năm ngoái cũng chứng minh rằng một khi nhân dân hiểu rõ ý nghĩa về sản xuất, tiết kiệm là ích quốc lợi dân thì tinh thần yêu nước của nhân dân tăng lên. Có người dân đã cảm ơn Cụ Hồ, “cảm ơn Chính phủ cho cán bộ giúp đỡ làm ăn, giúp cho dân áo mặc”.

Cho nên sau một năm bị Pháp và phỉ cùng tịt Việt gian đặc vụ kết hợp phá hoại sự thanh bình của nhân dân Lao Kay, phá hoại nhà cửa của nhân dân Lao Kay làm ruộng bỏ hoang, người bị ốm chết, thông thương bị trói ngai thì công tác sản xuất, tiết kiệm năm nay không phải chỉ có tác dụng cải thiện đời sống nhân dân xây dựng lại nhà cửa, của cải, vườn ruộng đã mất mà chính là nâng cao trình độ dân làm nhân, thêm căm thù với ám mưu thâm độc

của Pháp, Mỹ, làm nhân dân hiểu rõ, sâu sắc hơn nữa giá trị của chế độ dân chủ mới.

Nếu công tác sản xuất, tiết kiệm năm nay của ta kết quả thì chúng ta sẽ đánh tan được thành kiến sai lầm của một số người cho rằng Chính phủ hô hào sản xuất để đánh thuế nặng (việc này năm 1952 đã thanh toán một phần nhưng vẫn còn thắc mắc) và còn làm nhân dân thêm tin vào sức mạnh của mình, nhận rõ tương lai là do tay mình xây dựng “nhân dân thắng thiên” chứ không phải mọi việc đều trông nhờ ở trời, tin tưởng trời nữa.

Tóm lại vấn đề sản xuất, tiết kiệm quan trọng vì:

- Do sản xuất, tiết kiệm ta bồi dưỡng được sức dân và cải thiện dân sinh.
- Đẩy mạnh lòng yêu nước, thêm căm thù ám mưu sâu của Pháp.
- Thêm tin tưởng vào sức chính của nhân dân, không còn mơ hồ cho rằng hạnh phúc của mình đều do trời.

Dối với cơ quan, cán bộ và bộ đội, sản xuất, tiết kiệm không phải chỉ làm cho cơ quan, cán bộ, bộ đội gần lao động, yêu lao động, mà còn giúp cán bộ, cơ quan, bộ đội trực tiếp cải thiện đời sống, giải quyết những thắc mắc như quần và áo, ốm đau,... mà còn là để đóng góp cho nhân dân, thêm sức cho kháng chiến và lòng tin yêu phục vụ quần chúng. Kinh nghiệm thực tế về tăng gia ở một số cơ quan cho biết như tăng gia cơ quan có thể tự túc hơn 1/3 sinh hoạt phí của cơ quan đó.

II. KIỂM ĐIỂM NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM TRONG CÔNG TÁC SẢN XUẤT, TIẾT KIỆM NĂM 1952

Bản chỉ thị này không nêu những ưu điểm mà chú trọng nêu khuyết điểm để giúp các cán bộ nghiên cứu sửa chữa trong khi xây dựng kế hoạch năm 1953.

Khuyết điểm đây căn cứ vào sơ kết phong trào sản xuất ở một số thôn chưa được đầy đủ vì việc tổng kết sản xuất tối nay chưa

làm xong cho nên các đồng chí địa phương khi nghiên cứu cần liên hệ với tình hình địa phương để thêm sâu sắc.

1. Khuyết điểm thứ nhất của công tác sản xuất, tiết kiệm năm 1952 là ta thiếu chuẩn bị phương tiện tình hình cho nên khi xây dựng kế hoạch không sát, thậm chí có nơi thành kế hoạch suông; những yêu cầu của nhân dân như giống má, nông cụ, trâu bò,... không giải quyết được làm nhiều nơi muộn, trông lạc không có lạc giống, trông bông không có bông giống.

2. Khuyết điểm thứ hai là cán bộ áp dụng kế hoạch máy móc, đâu đâu cũng đề ra sản xuất bông, đỗ, lạc, nâng cao năng suất, lập kế hoạch gia đình. Không biết tùy yêu cầu của từng địa phương, tuỳ trình độ giác ngộ của nhân dân mà xây dựng kế hoạch. Vì vậy đã xảy ra tình trạng bỏ mục, xây dựng kế hoạch gia đình theo lối cán bộ kê khai chứ không phải dân tự nguyện, tự giác. Nói chung cán bộ chưa nhầm đúng mấu chốt, cản trở tới sản xuất của từng địa phương để giải quyết đầy mạnh sản xuất lên.

3. Phong trào sản xuất rầm rộ lúc đầu, sau càng ngày càng sẹp, cuối năm có nhiều địa phương hầu như quên cả nhiệm vụ sản xuất hoặc nhắc lại mà thực tế không có làm.

Nguyên nhân vì cán bộ chưa thấu triệt ý nghĩa sản xuất, ngại khó không muốn làm nhiều công tác cấp thiết trong một lúc, muốn mỗi thời kỳ có một công tác thôi.

Kế hoạch phô hợp kém, có thể gọi như không có.

Tỉnh và huyện không chú ý đôn đốc, kiểm tra phong trào.

4. Việc thu mua lâm, thổ sản là một vấn đề quan trọng, nhưng các cơ quan phụ trách đã mua theo lối cầm chừng hoặc hứa hão. Có một số cán bộ vì tự tư tự lợi đứng ra buôn bán (Cha Pa) rồi gây thêm rắc rối về giá cả và dư luận với mậu dịch, trong khi đó mậu dịch cũng định giá quá hạ nên cản trở tới việc khai thác.

5. Việc biểu dương các chiến sĩ và trao đổi kinh nghiệm ta không làm chính là một thiếu sót quan trọng vì do đó một phần mà phong trào không duy trì và phát triển, các kinh nghiệm hay không được phổ biến làm gương cho các nơi khác.

6. Cán bộ lãnh đạo không chuẩn bị vấn đề tiêu thụ các sản phẩm của nông dân nên có địa phương người biết làm bông bóc lột người trồng bông (...).

III. PHƯƠNG CHÂM VÀ NHIỆM VỤ NĂM 1953

Trọng tâm kế hoạch năm 1953 của toàn quốc là: nỗ lực tích luỹ dự trữ bảo đảm lương thực, tăng gia những cây thực phẩm có chất bột, chú ý phát triển màu để có ăn trong ngày giáp hạt.

Tích cực chống lụt, chống hạn, chống sâu bọ, dịch tê và chống địch phá hoại. Việc bảo vệ sản xuất cần xem ngang hàng với việc sản xuất và phải coi là thường xuyên.

Không những vùng tự do phải coi việc sản xuất là công tác lớn mà vùng địch hậu cũng phải coi là một trong những việc quan trọng nhất.

Cụ thể:

1. Về sản xuất lương thực là chính

Tăng 10% tổng số thu hoạch lúa so với thu hoạch bình thường, chủ yếu là tăng năng suất, ra sức phát triển ngô, khoai, sắn.

- Phát triển chăn nuôi: trâu, bò, tiểu gia súc, cá
- Tích cực bảo vệ đê điều, triệt để phát triển tiêu thụ bông, nơi nào có công trình thuỷ lợi phải tích cực chuyển hướng canh tác
- Tổ chức đổi công và nâng cao kỹ thuật canh tác
- Hướng dẫn việc làm rẫy và hướng dẫn khai thác lâm, thô sản để bảo vệ rừng

2. Về tiểu công nghệ

Chú ý tới công nghiệp gia đình, đặc biệt nghề sợi, làm giấy, dầu, đường, muối, da, đồ gốm, thủy tinh, nồi đồng, chế biến nông sản phẩm.

- Đối với các cơ quan cần đẩy mạnh sản xuất không những bảo đảm mức rau ăn mà còn làm một phần ngũ cốc và nghề thủ công.
- Về khai thác lâm, thô sản vẫn được đặc biệt chú ý

3. Về mặt thăng bằng thu chi

a) Tăng thu

- Thu các thứ thuế đúng chính sách, đúng mức, đúng kỳ và tập trung nhanh chóng vào kho thóc, kho bạc.
- Khai thác triệt để các nguồn thu khác (lãi doanh nghiệp quốc gia, chiến lợi phẩm, v.v.).

b) Giảm chi

- Chi tiêu đúng chế độ, lượng chi để thu, lượng thu để chi, hoàn thành biên chế chấn chỉnh tiêu chuẩn cung cấp
- Thực hiện thống nhất quản lý chi thu
- Tổ chức kiểm kê và quản lý các tài sản quốc gia
- Quản lý tài chính xã: thóc, tiền và chi tiêu theo biên chế và tiêu chuẩn

IV. LAO KAY PHẢI LÀM GÌ ĐỂ PHÁT ĐỘNG SẢN XUẤT, TIẾT KIỆM NĂM 1953

Căn cứ vào nhiệm vụ của toàn quốc năm 1953 và kinh nghiệm thực tế tại Lao Kay, ngay từ bây giờ chúng ta ráo riết chuẩn bị phát động sản xuất, tiết kiệm năm 1953.

Trước hết các địa phương cần lấy bản chỉ thị này kiểm thảo công tác ở địa phương mình để nhận rõ những ưu, khuyết điểm mà sửa chữa những quan niệm sai lầm, mở đầu cho việc bắt tay vào xây dựng kế hoạch sản xuất.

Muốn cho công việc học tập được kết quả, tư tưởng được thông suốt, các xã nên tổ chức học tập bản chỉ thị này cho các lão nông và một số người có trách nhiệm làm sản xuất năm ngoái, kết hợp với công tác bầu chiến sĩ sản xuất của tỉnh phải tiến hành trong dịp tết, để cùng bàn bạc kế hoạch cụ thể cho xã và thôn tổng đúc *thành kế hoạch huyện*. Tất nhiên, kế hoạch này chỉ là kế hoạch sơ bộ. Tỉnh sẽ căn cứ vào kế hoạch sơ bộ của các xã, huyện làm một bản kế hoạch của tỉnh và lấy ngay đại hội đoàn kết tỉnh để phát động sản xuất cho toàn tỉnh.

Trong bước xây dựng kế hoạch sơ bộ, các địa phương giải quyết mấy vấn đề chính sau:

1. Phục hồi diện tích và khai hoang ở những nơi còn đất nhiều, người ít; tăng năng suất ở nơi người nhiều, đất ít

Vì đó là phương châm thích hợp để tăng năng suất cho những địa phương khác nhau.

Muốn phục hồi diện tích hoặc khai hoang cần nắm vững những gì trở ngại cho vấn đề sản xuất như:

a) Thiếu nông cụ giống má, trâu bò

Phải đặt vấn đề điều hoà ngay ở địa phương là chính, yêu cầu trên là phụ. Các địa phương cần khai rõ cả giống má thừa và thiếu để giúp tinh điều hoà chứ không phải chỉ nêu những thứ thiếu. Phải bàn bạc tỉ mỉ lối sử dụng trâu.

b) Vấn đề dân công

Kinh nghiệm năm ngoái cho biết về vấn đề dân công phục vụ cần trả tối sản xuất, mặc dù tỷ số ngày đi phục vụ với số bình quân người phải đi rất thấp so với miền xuôi. Như thế phải chuẩn bị thực hiện đúng chỉ thị dân công mới đồng thời tiến hành tổ chức. Các tổ sản xuất giải quyết dân công trong những bước khó khăn.

c) Vấn đề mương phai

Cần nắm vững tình hình mương phai, sửa chữa các cái hỏng, làm thêm những cái mới, cần đánh đổ quan niệm cho rằng mưa nắng nhờ trời. Bản thân mọi người phải tích cực để phòng hạn hán.

d) Vấn đề tiêu thụ các sản phẩm làm ra

Năm ngoái có một số sản phẩm làm ra dân chưa tiêu thụ được hoặc kẻ làm ra bị đầu cơ bóp chẹt. Cần chú ý:

+ Cho tinh biết rõ sản phẩm ứ đọng.

+ Cho biết tình hình người sản xuất bị tụi đầu cơ bóc lột, địa phương phải căn cứ vào chính sách đoàn kết dân tộc miền núi của Đảng để giải quyết.

+ Phải phát triển nghề tiểu công nghệ gia đình để giải quyết nạn thiếu sản phẩm.

e) Vấn đề trao đổi kinh nghiệm sản xuất

Để kết hợp với việc bầu cử chiến sĩ để phổ biến làm ngay với các học viên trong lớp cùng trao đổi kinh nghiệm canh tác, huyện và xã cố gắng tổng đúc kinh nghiệm gửi về tỉnh, tỉnh soạn phổ biến.

f) Vấn đề bảo vệ sản xuất

Có hai mặt, một là tích cực hoàn thành nhiệm vụ tiêu phỉ và Việt gian đánh Pháp, một mặt đề phòng hạn, nhất là phòng thủ về sâu bọ. Cần nghiên cứu các tai ương ở địa phương, đặt kế hoạch cụ thể phòng bị tiến tới thành lập các công ước địa phương để phòng hạn, phòng sâu bọ, phòng dịch, phòng thú rừng, v.v..

2. Vấn đề kế hoạch gia đình

Chỉ làm kế hoạch một số gia đình tự nguyện tự giác và chăm lo làm ăn cốt đạt mục đích làm gương cho nhân dân. Còn nói chung, hướng nhân dân theo kế hoạch của Chính phủ. Tuy nhiên, cần nắm vững các yêu cầu cấp thiết của nhân dân và tính chất canh tác ở từng địa phương để áp dụng phương châm chung cho có kết quả, kế hoạch làm đơn giản và phải do chủ gia đình làm.

3. Cơ quan sản xuất

Cần lấy kinh nghiệm năm ngoái đạt mức năm nay, chống hướng sơ di chuyển. Nhớ rằng mức năm nay là phải giải quyết rau, thịt và một phần lương thực chính.

4. Kế hoạch cụ thể và kết hợp với điều tra tình hình ruộng đất

Kế hoạch phải tính toán thật cụ thể tránh đại khái, nhất là phải chú ý tới nông lịch, nêu rõ mùa này làm thứ gì, kế hoạch vận động quần chúng thế nào việc điều hoà cung cấp cụ thể như thôn này giúp đỡ thôn kia bao nhiêu, nhà ai có thể giúp, v.v..

Đồng thời phải nhân khi lập kế hoạch điều tra tình hình ruộng đất và vấn đề quan hệ nông thôn hiện nay để chuẩn bị chấp hành chỉ thị phát động quần chúng của Trung ương và để phòng những vấn đề chính trị và xã hội có thể xảy ra.

V. PHƯƠNG PHÁP CHẤP HÀNH CHỈ THỊ NÀY

Hiện nay, một số cán bộ đi học và một số còn lại bận làm thuế,

việc chuẩn bị kế hoạch phát động sản xuất vì thế không thể khởi gấp trở ngại, cho nên về tư tưởng:

1. Cán bộ các cấp phải lấy tinh thần khắc phục khó khăn, không ngại nhiều công tác mà quyết tâm nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề chuẩn bị kế hoạch với toàn bộ phong trào năm 1953, suy nghĩ tính toán kết hợp với vấn đề thuế, bầu chiến sĩ và chuẩn bị đại hội đoàn kết toàn tỉnh.

2. Tận dụng khả năng bộ máy chính quyền và các tổ chức do phong trào sản xuất năm ngoái lập nên như các tổ sản xuất, các trưởng tổ phong trào tiết kiệm, sản xuất thon, v.v..

3. Phân công và định phạm vi công tác

Cứ một ủy viên cán sự hoặc một ủy viên hành chính đặc biệt phụ trách vấn đề này đi đôi với việc bầu chiến sĩ và tuyển lựa đại biểu đại hội đoàn kết tỉnh.

Ở xã cũng phải cử ít ra là hai người chuyên trách các việc trên.

Tuy có cá nhân phụ trách nhưng toàn ban cán sự và ủy ban huyện, xã cần tham nhuần chỉ thị, cùng đặt một kế hoạch kết hợp các công tác trên cho địa phương. Các cá nhân trong Ban cán sự, ủy ban huyện và xã cũng phải có nhiệm vụ kết hợp.

Công tác còn vấp lén nhau, kế hoạch phải chú ý tới việc bố trí thời gian thực hiện từng phần cho tỉ mỉ.

Kế hoạch sơ bộ về phát động sản xuất sẽ phải gửi lên Tỉnh ủy ngày 1-3-1953.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 02-QN/TU/LK, ngày 7-1-1953

**Về thi hành Thông tri của Trung ương Đảng
Tỉnh ủy Quyết nghị**

1. Phân công đồng chí Trần Long, Tỉnh ủy viên phụ trách văn phòng trực tiếp phụ trách xã Pha Long lấy kinh nghiệm để Tỉnh ủy chỉ đạo các xã vùng phiến, giáp địch và hậu địch. Nhiệm vụ của đồng chí Long là:

- + Nghiên cứu xây dựng tổ chức Nông hội bảo đảm làm lãnh đạo sản xuất, tiết kiệm, chuẩn bị kế hoạch chấn chỉnh chính quyền.
- + Nghiên cứu thống nhất các tổ chức quần chúng, phụ nữ, thiếu nhi đến xã.
- + Cảnh đốm Liên phòng đội nghiên cứu công tác vận động thanh niên tòng quân.
- + Đào tạo cán bộ địa phương có khả năng tiến hành công tác độc lập tại địa phương. Thời gian từ nay đến hết tháng 3-1955.

2. Đồng chí Trần Long có quyền tham gia các cuộc hội nghị của Ban Cán sự Mường Khương và có quyền quyết định công tác thuộc phạm vi xã Pha Long trong trường hợp không đồng ý kiến với Ban cán sự.

3. Bảy ngày đồng chí Long phải báo cáo kinh nghiệm cho Tỉnh ủy một lần.

4. Đồng chí Trần Long và Ban Cán sự Mường Khương chiêu quyết nghị thi hành bắt đầu từ ngày 8-1-1953.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG
TRẦN LONG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 02 - BC/TU/LK, ngày 12-1-1953
Về năm 1952 tỉnh Lao Kay**

Phân thứ nhất

**ÂM MUƯU HOẠT ĐỘNG CỦA PHÁP TẠI LAO KAY
TRONG NĂM 1952**

Âm mưu và hoạt động của địch tại Lao Kay trong năm 1952 có thể chia ba thời kỳ:

1. Từ sau chiến dịch tới ngày phỉ trối dậy ở miền Đông tháng 4-1952

Sau chiến dịch Lý Thường Kiệt, Pháp không đánh rải rác như trước mà tập trung vào mấy cứ điểm chính Phong Thổ, Pu Sam Cáp, củng cố các công sự tăng quân số từ 1 đại đội tới 1 tiểu đoàn (Phong Thổ 4 đại đội, Pu Sam Cáp 2 đại đội). Để bình định các vùng vừa bị ta đánh qua, chúng tổ chức các cuộc tuần hành lưu động thường xuyên do 1 đại đội tách trong quân số đóng tập trung thay phiên phụ trách, do bố trí quân mới địch không đủ khả năng kiểm soát chặt chẽ. Tụt hôi tê và Việt gian chỉ điểm đã bị sa sút tinh thần trong chiến dịch, tuy có thể lại hoạt động nhưng kém tích cực. Lực lượng của ta vẫn vững và phát triển ở Tam Đường, Bình Lư.

Đối với hậu phương ta Pháp nỗ lực mở rộng hoạt động do

thám phá chính sách thuế, dò tin tức, dụ dỗ người vào vùng địch làm lính hay đi phu cho chúng. Quan trọng nhất là được chỉ thị của Mỹ, Pháp xúc tiến sử dụng phi công kết với hoạt động của tàn quân Tưởng, hòng chiếm lại Lao Kay và quấy rối suốt vào biên giới Lao Hà.

2. Phi trôi dậy cuối tháng 8-1952, lực lượng tập trung của phi bị đánh tan

Pháp dự định tổ chức hai trung đoàn phi ở mặt Lao Hà, đặt dưới sự lãnh đạo của Châu Quang Lồ và chùm đặc vụ Giàng Cồ Hòa, Lưu Sử Dùng ở Đồng Văn, chúng định lập một tiểu đoàn tập trung.

Từ cuối tháng 3-1952 tới tháng 8-1952, Pháp thả 16 cán bộ đặc vụ xuống Pha Long, 49 lính do Français và Dang Minh sang phụ trách xuống Đồng Văn, súng có trên 2.000 khẩu. Đạn, mìn, gạo, muối hàng chục tấn. Được sự giúp đỡ của tụi Châu Quang Lồ, Hảng Sào Lùng, Hảng Sào Chung, Pho Ly, Lung Chang, Chef Thôn, Si Sám Nầu, v.v. từ trên 100 quân tăng tới gần 3.000 quân đánh chiếm Si Ma Cai, Lùng Phình, Pha Long, uy hiếp thị trấn Bắc Hà, bao vây Mường Khương, trong các cuộc chiến đấu quan trọng với quân ta, chúng được phi có Pháp yểm trợ, oanh tạc các đường giao thông, trận địa của ta. Đồng thời phối hợp với hoạt động của phi ở miền Tây, Pháp đưa quân ra Cha Pa, Bát Xát, một mặt dùng tụi Hoàng A Tưởng, Sê Cổ Tỉn, Châu A Chùa, Ly Phu, tổ chức biệt kích (GCMA) vào các xã vùng sát địch ám sát trung kiên, giết cán bộ, cắt dây điện thoại, vũ trang tuyên truyền thị uy, lôi kéo 614 người, trong số đó có trên 50 thanh niên vào hậu địch.

Pháp còn âm mưu nổ mìn cầu Hoa Kiều (tháng 5-1952) phá các tổ đặc vụ nổi liên lạc giữa phi và chủ lực của chúng ở Phong Thổ, tổ chức các đội đặc vụ đi về phía Na Quang, Văn Sơn, Đồng Văn.

3. Từ tháng 8 tới nay

Đầu tháng 7-1952 sau những trận tấn công của quân ta, chủ

lực của phỉ bị tan rã. Sự tiếp tế của Pháp cho chúng so với trước ít đi, ở miền Tây, Pháp lo đề phòng với cuộc tấn công thu đông của ta. Nhờ một tên giao thông thuộc đội cán sự Lai Châu phản bội dẫn hàng địch, Pháp mở càn quét, mua chuộc lưu manh, bắt giết một số dân vùng cơ sở và úp ba cán bộ. Sang tháng 9-1952, các đội biệt kích hoạt động trội hắn lên, chúng úp Tả Van (ngày 3-9) cho quân chiếm Mường Hum (ngày 26-9), phao tin chiếm Bát Xát.

Sự hoạt động của địch về thực chất nhằm phòng ngự, hòng củng cố vững chắc hậu phương của chúng và làm cho công tác chuẩn bị chiến dịch của ta thêm khó khăn.

Tới tháng 10-1952, khi bắt đầu chạm vào chủ lực của ta ở Bình Lư, địch hoang mang rút hết quân tuần tiễu về các vị trí chính. Tới đầu tháng 12, địch lại cho thổi phỉ về quấy rối miền Trịnh Thượng, Mường Hum, nhưng quân ta liên tiếp giải phóng Than Uyên, Pa Ha Ngheo, Pu Sam Cáp; buộc địch phải rút chủ lực về Sìn Hồ, Phong Thổ chỉ còn lại trên 200 thổi phỉ và quân địa phương.

Song song với sự lúng túng của Pháp ở miền Tây, tại thổi phỉ thu ở miền Đông lần lượt bị giết: Lưu Sử Dùng (tháng 8-1952), Hảng Sào Lùng (tháng 10-1952), Châu Quáng Lồ, Si Sám Nầu (ngày 27-12-1952). Một số quan trọng khác ra hàng hoặc bị bắt sống (Pho Ly Khauna, Chang Hong Phu, Lo Seo Quan, Lung Ta Vang, v.v.). Hiện nay, toàn huyện Mường Khương còn 42 tên, huyện Bắc Hà còn chừng 140 tên. Số tàn phỉ trên phân tán tốp 5, tốp 3 để lẩn trốn đợi thời. Riêng toán Giàng Cô Hòa trước kia phân tán nay bị lùng sục đã tập trung lại chừng 30 tên luôn luôn cướp phá các vùng Nậm Tó (ngày 21-12), Tả Cử Tỷ (ngày 23-12). Toán này theo tác chiến và đường lối nhưng không phải người địa phương Lao Kay. Hiện chúng dựa vào vùng (...) (giữa ba huyện: Bắc Hà, Lục Yên, Hoàng Su Phì), hoạt động của đặc vụ và Việt gian ở thời kỳ này so với thời kỳ trước có tính chất bí mật hơn. Đáng chú ý nhất là mối dây (từ tháng 10-1952 tới nay) tên Cố Cha Bat tích cực gây lại uy tín và tổ chức chấn chỉnh lại cơ sở công giáo, phản tuyên truyền ta.

Nhin qua, ba thời kỳ âm mưu của địch tại Lao Kay từ năm 1952 có mấy đặc điểm sau:

+ Tích cực dùng thổ phỉ cấu kết với tàn quân Tưởng để chiếm lại Lao Kay.

+ Mở rộng chiến tranh do thám nhất là dùng lối biệt kích vũ trang (GCMA) dò xét, phá hoại chính sách và lực lượng của ta, tuyển người vào hậu địch, tạo điều kiện thổ phỉ hóa nhân dân, Công giáo phản động cũng chuyển hướng cung cố và phát triển cơ sở giáo dân.

+ Càn quét hậu phương, cung cố công sự để phòng sự tấn công của chủ lực ta.

Âm mưu và hoạt động trên làm cho ta gặp khó khăn, ngày nay địch đã bị thất bại nhiều vố nặng nhưng có nhiều triển vọng tỏ rõ chúng vẫn cố ý kéo dài sự giãy chết của thổ phỉ, tăng cường hoạt động Việt gian, chiến dịch Mán dõng, đặc vụ và hoạt động biệt kích.

Phần thứ hai

KIỂM ĐIỂM CHỦ TRƯƠNG KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA LAO KAY

Trong năm 1952, Tỉnh ủy Lao Kay đã có nhiều sai lầm khi phán đoán âm mưu địch: Đầu năm lúc phỉ rục rịch trỗi dậy, Tỉnh ủy cũng nhận định là Mỹ và Pháp có chủ trương chuyển hoạt động ở biên giới nhưng vẫn chủ quan không ước đoán được mức độ bành trướng của phỉ.

Tới khi phỉ trỗi lên, đồng thời địch đánh ra Cha Pa, Bát Xát, các ban cán sự Cha Pa, Bát Xát đều cho rằng Pháp có thể chiếm lại Lao Kay nên sinh hoang mang đó (...).

Lúc chiến dịch sắp mở trong khi đó Thường vụ đi họp chưa về, Tỉnh ủy không nắm được chủ trương về chiến dịch, không phán

đoán được sự tan rã của địch, nên việc phát động du kích hậu địch dè dặt.

Những nhận định sai lầm trên đã ảnh hưởng tới nhận thức về trọng tâm công tác của tỉnh.

Hồi ba tháng đầu năm, Tỉnh ủy nêu công tác sản xuất, tiết kiệm là trọng tâm. Thực tế năm 1952, công tác tiêu phỉ, trừ gian giữ địa vị trọng yếu nhất, không thành công thì không thể tiến hành sản xuất, tiết kiệm được, trọng tâm công tác bị thay đổi ảnh hưởng tới việc xây dựng kế hoạch dễ, công tác phối hợp giữa các ngành trong tỉnh, đến việc sắp xếp cán bộ. Tình trạng lung tung tới ba tháng cuối năm 1952 mới tạm gọi là chấm dứt.

Kiện toàn công tác Lao Kay trong năm 1952, có mấy nhiệm vụ chính sau:

- Tiêu phỉ trừ gian
- Sản xuất, tiết kiệm
- Thuế
- Dân công
- Củng cố phát triển cơ sở hậu địch
- Cảnh Đảng, đào tạo cán bộ địa phương.

Sau đây kiểm điểm từng phần công tác

A. TIÊU PHỈ TRỪ GIAN

1. Tiêu phỉ

Nhờ sự chỉ đạo sáng suốt của Trung ương nên mặc dù Tỉnh ủy Lao Kay đã chủ quan coi nhẹ âm mưu của địch, chiến dịch tiêu phỉ bắt đầu từ tháng 4-1952. Hướng chính nhằm Hà Giang rồi quay lại Lao Kay tiêu diệt chủ lực của phỉ ở đó.

Công tác tiêu phỉ của ta lấy phương châm chính trị là chính, ở Lao Kay có thể chia hai thời kỳ chính:

a) Thời kỳ quân sự tấn công

Khi phỉ trỗi lên chúng đưa vào số lượng và viện trợ của Pháp tấn công ào ạt mong chiếm các thị trấn của ta. Nơi nào cán bộ ta dao động, bỏ phố chạy thì thế lực phỉ bành trướng càng mau. Ví như ở Pha Long lúc đánh phố, Châu Quáng Lồ có không quá 100 tên. Sau khi lấy được phố, Lồ áp bức thanh niên các vùng (...). Trái lại, nơi nào cán bộ biết chắc phỉ ở họp, có thương vong, kiên quyết giữ phố thì giữ được Mường Khương và phỉ khó phát triển.

Lúc phỉ tập trung cũng là lúc ta tiêu diệt chúng, ví dụ khi ta tấn công Nam Phan phỉ bị tiêu diệt trên 100 tên. Nhưng sau vài trận thất bại phỉ quay ra chiếm các kho, dùng mìn và xạ kích tiêu hao ta thì rất khó diệt chúng.

Muốn giết phỉ lúc đó phải dùng chính sách chiếm đóng, tránh bao vây rộng, dùng lối du kích diệt các bộ phận đầu não của chúng.

Trong thời kỳ quân sự tiễu phỉ vừa qua, hầu hết các trận đánh quy mô như Lao Phao Châu, Ô Tô Chải, quân số ta có chừng hai trung đoàn mà phỉ vẫn lợi dụng các khe sâu trốn thoát; trái lại, những trận tập kích hoặc kỳ tập như ở Sản Chu Ván phỉ bị thương vong nhiều, ta đỡ thất bại.

b) Thời kỳ chính trị tấn công

Khi phỉ đã phân tán thành từng toán nhỏ, và khi hầu hết các đât đai đã được giải phóng, một mặt ta vẫn dùng quân sự lùng sục nhưng trọng tâm chuyển vào phát động quần chúng. Kinh nghiệm ở Lao Kay chứng minh là nếu nơi nào phát động được quần chúng thì phỉ hết chỗ đứng. Hầu hết tại phỉ a dua phải ra hàng, các phỉ thu quan trọng dễ bị tiêu diệt (Pha Long, Lùng Phình, Mường Khương), thắng lợi nhờ đó về mặt quân sự cũng cố càng lớn lao. Tại nơi nào không phát động được quần chúng thì phỉ vẫn áp bức nhân dân tiếp tế, xa lánh ta (Si Ma Cai, Bắc Hà).

Phát động quần chúng vùng phỉ trước hết phải căn cứ vào chính sách khoan hồng, lôi kéo nhân dân về làng, gây cảm tình

với nhân dân bằng những hành động cụ thể như tăng gia sản xuất, bảo vệ tài sản cho dân... để nhân dân ra chứng minh ta là bạn của dân.

Thái độ của dân lúc đầu đối với ta rất dè dặt, sợ hãi, thậm chí có nơi nghe phi làm vườn không nhà trống vội lẩn trốn ta, ở Pha Long có một gia đình tưởng bộ đội lần này vào sẽ giết sạch như Châu Quáng Lồ đã tuyên truyền cho họ. Nhưng khi thấy bộ đội 302 bảo vệ tài sản, chăm sóc lợn gà giúp khi họ bỏ chạy đi nơi khác thì họ cảm động kéo về nhà và gọi các người khác cùng về làng.

Song song với công tác gây cảm tình với dân, ta tuyên truyền giác ngộ dân, phân tích cho dân rõ ai là bạn ai là thù, do ai mà dân khổ, rồi tiến tới tổ chức đại hội lập nên ủy ban “chiêu an” có mục đích, phổ biến chính sách của ta, nâng cao giáo dục cho dân rõ chỉ có du kích mới giết và lôi kéo được phi.

Từ ngày lập tổ chức “chiêu an” hay “nhân dân tiêu phi thanh bình hội”, ta bắt đầu nâng dần mức đấu tranh của dân chống phi: lúc đầu là tố khổ, sau tới khuyên như nhà có người theo phi về nhà, tổ chức canh gác phi rồi tới tổ chức ra các đội biên phòng dùng áp lực quần chúng bức tử ra về nộp quân trang, quân dụng, phát động quần chúng tìm kho tàng. Cao hơn nữa là tự lãnh đạo nhân dân và Liên phòng đội sục phi. Do đấu tranh những phần tử tích cực và lạc hậu xuất hiện, cán bộ cần theo dõi để bồi dưỡng người tốt, đấu tranh đúng mức, giáo dục kế sau.

Công tác ở thời kỳ này chia hai bộ phận: chiếm đóng chuyển phát động quần chúng và lùng sục để kịp thời diệt các đầu não của phi, truy kích phi không cho chúng có thời gian tập trung hoặc củng cố được cơ sở chính trị chống lại ta.

Tổng kết công tác tiêu phi trong năm vừa qua (con số rõ ràng tới tháng 11).

Về mặt quân sự: Bộ đội ta thu được 15 trung liên, 22 tiểu liên, 541 súng trường, 1 mortier 60 ly, 13 súng lục, 347 địa lôi, 29 lựu đạn, 250 dù, 82 đạn mortier 60, stoc 38.031 đạn các loại, 3 vô

tuyến điệu, trâu ngựa 860 con, bộ đội 302 thu được 34 trung liên, 2 đại liên, 1.903 súng trường, 10 mortier, 1.600 đĩa lôi, 1.500 dù, 1.000 đạn mortier, 4 vô tuyến điệu.

Về mặt chính trị: Không những ta phá tan âm mưu của đế quốc Pháp, Mỹ định dùng thổi phỉ chiếm lại Lao Kay mà còn phát động được một phong trào quần chúng mạnh mẽ rộng rãi chưa từng có ở Lao Kay. Dân Pha Long đã nói: Bộ đội là bộ đội của nhân dân, giá năm ngoái bộ đội và cán bộ như thế này thì Châu Quáng Lô chết rồi, mạn Lùng Phình nói “Cụ Hồ là người nghèo nên thương người nghèo”. Cán bộ và bộ đội của ta nhờ công tác tiếu phỉ mà tiến bộ một mức về tư tưởng, từ chỗ cho dân là phỉ tới chỗ tin ở quần chúng, tới chỗ biết phương pháp phát động quần chúng.

Nhưng phong trào vùng phỉ hiện nay chưa giống nhau. Toàn xã Mường Khương, Pha Long đã được phát động, nhân dân ở hai thôn này đã tổ chức ra hơn 1.000 Liên phòng đội, giúp bộ đội diệt những thổi phỉ quan trọng như Châu Quáng Lô, Si Sám Nầu, bắt đặc vụ Lù Si Vẩy. Xã Lùng Phình có 7 thôn đã phát động được 5 thôn có dân quân và đang ở thời kỳ thu lượm kho tàng của phỉ, chưa dám tự động càn quét phỉ ở khu Hoàng Thu Phố, Nậm Sin (4 thôn), giữa Si Ma Cai và Bắc Hà ta mới phát động nhân dân tố khở.

Các cơ sở nông hội bắt đầu nghiên cứu tổ chức ở Pha Long, tổ chức phụ nữ, thiếu nhi rộng khắp xã Pha Long, đang củng cố ở Mường Khương và phát triển ở Lùng Phình.

Tính trong một năm tiếu phỉ vừa qua:

- Xã Pha Long theo phỉ 680 tên, chết 53, ra hàng 600, còn lại 17
- Xã Mường Khương theo phỉ 529 tên, nay còn 21
- Lùng Phình theo phỉ 226 tên, nay còn 36
- Bắc Hà theo phỉ 80 tên, nay còn 8
- Si Ma Cai theo phỉ (chưa rõ), nay còn 34

Về mặt kinh - tài: Ta đã phục hồi lại thị trường, nhất là chúng ta đã tạo cho nhân dân một không khí thanh bình trong toàn ba huyện, làm các phiên chợ Lùng Phình, Mường Khương sầm uất hơn cả hồi trước khi phỉ nổi dậy.

Khu phát động ở vùng phi là khu công tác thuỷ tiến hành mau chóng nhất trong tỉnh (Pha Long).

Nhưng trong công tác tiễu phỉ ở Lao Kay có mấy khuyết điểm lớn hiện còn tồn tại:

- Tỉnh ủy thiếu chỉ đạo riêng nên không phổ biến kịp thời cho các nơi.

- Sự kết hợp giữa các ngành chuyên môn kém.

- Cán bộ chưa thực tin vào người địa phương, lúc thành công thì dương dương tự đắc cho là do mình mới phát động được (Bắc Hà).

- Ngoài ra, trong quá trình công tác tiễu phỉ biểu lộ nhiều tư tưởng sai lầm nghiêm trọng như:

+ Bộ đội chủ lực thích đánh Pháp hơn phi.

+ Cán bộ nghi ngờ các đơn vị quân địa phương (đồng chí Sáng) hoặc cho rằng phi trỗi lên thì hết cả cơ sở (sự thực thì có nhiều miền dân đã đơn độc chống phi như Nậm Cang).

+ Tinh thần quốc tế kém như có cán bộ đã xui dân không nộp súng cho 302 (vùng Pha Long).

+ Hiện tượng trả thù trong một vài cá nhân du kích và Ủy ban hành chính rất nặng (Bắc Hà).

+ Ý thức dân công kém, chỉ chú trọng tới dân công xã vì có phụ nữ trẻ, không chú ý tới dân công các làng (Thổ).

Trở ngại cho công tác tiễu phỉ hiện nay là:

+ Ta thiếu cán bộ có năng lực để duy trì phong trào (Tỉnh ủy đã cử một đồng chí tinh ủy viên chỉ đạo riêng xã Pha Long để lấy kinh nghiệm phổ biến các nơi khác).

+ Thiếu tiền để chi phí vào các cuộc đại hội (số tiền đề nghị lên trên nhưng chưa được chuẩn), tiền tinh ở quỹ xã không đủ.

2. Trừ gian

Trong năm vừa qua ta tìm biết rõ hơn tổ chức phản động của địch. Theo tài liệu đã thu lượm tương đối chắc chắn thì tổ chức Việt gian của địch có mấy đầu mối chính:

a) Trong Hoa kiều có một tổ chức đặc vụ phổi hợp rất chặt chẽ với 2 Bureau. Thành phần đặc vụ đa số là Hoa thương, những tên thành tích bất hảo, lưu manh; gái điếm, đặc vụ cũ của Tưởng. Cụ thể ở Than Uyên có tên Tran Ca, Phong Thổ có tên Ma Sam, từ hai tên này cơ sở đặc vụ đi qua Cha Pa ra thị xã Lao Kay, một mặt đi qua Mường Hum ra Lao Kay, liên lạc sang miền Đông Mường Hum đi Trịnh Tường sang Ma Ngán Tý. Đặc vụ hoạt động nặng về dò xét tình hình viện trợ, về liên lạc với phi, về dò xét giải phóng quân.

b) Việt gian địa phương (chỉ huy là tại Hoàng A Tưởng, Sê Cố Tín, Châu A Chùa, Bang Tá Phúc) do Bureau phụ trách, hoạt động của chúng trong năm qua nặng về vũ trang biệt kích, chống thuế, dân công, phổi hợp phá hoại dây điện thoại, rủ thanh niên vào hậu địch. Cơ sở của chúng rất dày ở Bát Xát, Cha Pa, trong hầu hết các xã lan tới cả Cam Đường thuộc huyện Bảo Thắng.

c) Hoạt động của Công giáo + một số Việt gian đã được khoan hồng hoặc một số thương nhân có quan hệ với mật thám cũ (Ky Van) chuyển về dò xét tin tức và chú ý đi sâu vào nội bộ của ta.

Chúng tôi phán đoán lại các nơi tên có thống nhất ở một vài nơi như ở miền Đông thì thống nhất với phi Châu Quáng Lồ, Sai Sám Nầu, ở thị xã thống nhất dưới sự chỉ đạo của tên Cố Tây Cha Bat. Ở vùng sát địch thống nhất tại 2 Bureau.

Hoạt động của chúng trong từng thời kỳ có khác nhau. Khi phi trỗi dậy ở miền Đông nhưng đi lại liên lạc, phao tin đánh biệt kích, âm mưu phá cầu Hoa kiều làm cho nhân dân xôn xao. Nhưng cũng là thời kỳ chúng bị bóc lột nhất. Đến khi tình hình phi yên, mặt trận miền Tây ta thắng lợi, Than Uyên được giải phóng, cơ sở của chúng ở Cha Pa vào bị mất và nặng về hướng Bát Xát, luận điệu của chúng thời kỳ này có tính chất gây lại uy tín với cán bộ, làm cán bộ chủ quan, một mặt hoạt động gây cơ sở (Công giáo). Để sau vào cơ quan ta, (...) cần vụ hoặc giúp việc trong cơ quan đầu não như Tỉnh ủy, quân sự, công an.

Đối phó của ta cũng đạt được một vài kết quả nhưng khuyết điểm công tác rất nặng:

- Về chỉ đạo công an tỉnh năm nay không chủ trương đánh khắp các mặt mà chỉ chú ý đi vào một vài nơi chính. Nhờ đó chúng ta phá vỡ được vụ Ly A Phat hồi tháng 5-1952. Nhưng chúng ta chưa phán đoán được âm mưu và kế hoạch của đặc vụ để đối phó kịp thời.

- Công an phụ trách công an phần lớn là gốc rễ tiến bộ lại săn thêm kinh nghiệm quần chúng nên dễ mâu thuẫn nội bộ, cảnh giác tính kém. Tác phong thì đại khái, thiếu kiên nhẫn. Tư tưởng lập trường bấp bênh, trong cuộc chỉnh đảng vừa qua, trong 6 công an, công nhân, 4 cán bộ đã bị tụi Hoa thương mua chuộc hối lộ.

- Việc bắt ẩu vãns còn nghiêm trọng. Bắc Hà hồi đầu năm bắt không (...) Tỉnh ủy. Cha Pa bắt thiếu kế hoạch nên mặc dầu bắt đúng mà lại để Cao Vu nhân cơ hội tuyên truyền kéo dân chạy vào hậu địch (tháng 5-1952). Việc xử tụi đại gian ác năm qua đã làm kịp thời tại Bắc Hà (tháng 8 và 10) nhưng rất chậm trễ ở Mường Khuông (chưa có một vụ xử công khai nào) hoặc ở hậu địch mới đây.

- Hồi cũng không kịp thời, nhiều người giam hàng năm chưa được xét xử nên đã có người lúc đàng tha thì lại chết, chưa dùng cung để phát triển thêm đầu mối.

- Tù sống nhiều, trong năm qua có 26 tên, đa số là thổ phi và 1 mật thám (2 Bureau) trốn thoát.

- Chưa kết hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận và điều tra hoặc có đề ra thì lại thi hành giờ (Bát Xát hồi đầu năm, Pha Long và Bắc Hà hiện nay).

Hiện nay, Tỉnh ủy đã phái thêm cán bộ sang công an, đồng thời dự định của Tỉnh ủy ngày 15 tháng 10 sẽ phát động chỉnh huấn cán bộ công an. Về mặt lãnh đạo, Tỉnh ủy phân công cho đồng chí Bí thư Tỉnh ủy theo dõi giúp đỡ ý kiến. Phán đoán của Tỉnh ủy ngày nay là:

- Bắc Hà có thể là nơi tập trung của đặc vụ miền Đông.
- Thị xã có sự kết hợp thống nhất giữa tui phản động Việt gian đặc vụ và tui 2 Bureau.
- Bát Xát là hướng hoạt động mạnh của đặc vụ và Việt gian miền Tây.

B. SẢN XUẤT, TIẾT KIỆM

Hồi đầu năm công tác sản xuất, tiết kiệm làm rầm rộ. Hầu hết các cấp thôn xóm trưởng, Nông hội được huấn luyện chính sách.

Đối với kế hoạch gia đình, Tỉnh ủy không chủ trương làm khắp nơi và theo mẫu tỉ mỉ như ở khu mà chủ trương làm ở một số thôn và theo một mẫu kế hoạch đơn giản.

Tới giữa năm khi phỉ uy hiếp miền Đông và Pháp đánh ra Bát Xát, Cha Pa thì từ tỉnh tới huyện nặng về mặt đối phó, nhẹ về mặt duy trì phong trào. Cũng vì vậy, tới cuối năm 1952 khi cần tổng kết số liệu và chuẩn bị đúc kết kinh nghiệm thì không làm được. Tuy nhiên, nhận xét chung tôi nhận thấy:

+ Phong trào sản xuất, tiết kiệm rất thích hợp với quyền lợi của nhân dân. Hướng dẫn nhân dân sản xuất có trọng tâm (bông, đỗ, lạc) rất đúng nhưng việc đặt kế hoạch gia đình cao quá, chỉ nên đặt kế hoạch cho một gia đình hoặc một vài nơi phong trào đã vững. Ở Bát Xát sau thuế cán bộ hô hào sản xuất, dân rất hưởng ứng nhưng lúc tiến hành lập kế hoạch thì dân sinh lo ngại số cán bộ dò xét để đánh lại thuế. Các kế hoạch lập ra không đúng sự thật, mức chi thường cao vượt hơn mức thu, các khoản như cho vay nợ không thấy kê khai mà chỉ thấy đi vay nợ.

+ Làm sản xuất nên tập trung vào giải quyết những gì cản trở đến sản xuất, không nhất thiết là nhặt loạt phải hô hào tăng năng suất (...).

+ Việc hô hào thu mua lâm, thổ sản phải tính toán tỉ mỉ, tránh tuyên truyền quá trớn làm dân mất tin tưởng. Ở Lao Kay cán bộ

hô hào mua nam sâm, đưa cả mẫu cho dân, tới lúc dân lấy về và mậu dịch mới biết mẫu chọn sai không mua làm dân kêu ca.

+ Qua các đợt sản xuất cán bộ thường xuất hiện nhiều khi tưởng sai, ví dụ có cán bộ cho rằng đánh thuế nhiều thì phải hô hào tăng giá để lôi kéo dân, có cán bộ ngại khó không tin vào mức của trên hoặc có những hiện tượng đòi hỏi trên tiếp tế giống mà không nỗ lực giải quyết ngay tại địa phương.

+ Về mặt giúp đỡ sản xuất, ngân hàng tuy có cho vay 14 triệu mua trâu và hai trăm tám mươi triệu (vốn thực là 100 triệu) cho thương nhân, nghĩa thương các xã có 300 triệu cũng mang cho vay hết, nhưng khi cho vay có khuyết điểm là cho vay theo định mức, ví dụ: 1 con trâu cho vay 20 vạn, còn đoán họ sẽ có thêm 10 vạn để mua. Trong thực tế tiền mất giá, lúc được tiền để mua trâu người dân quay ra mua lợn gà để tăng giá, trong thương nhân có dư luận kêu ngân hàng cho vay nặng lãi.

+ Về mặt bình ổn vật giá, đầu năm giá gạo là 1.300 đồng, muối 1.500 đồng 1kg, vải 11.000 đồng 1 thước, thịt 10.000 đồng một cân, tới bây giờ gạo 2.800 đồng, muối 20.400 đồng 1kg, vải 16.000 đồng 1 thước, thịt 20.000 đồng 1kg.

Do giá miền xuôi tăng nên gạo ở Lao Kay trở về Yên Bai rất nhiều. Đảng đoàn chính quyền đã hạ lệnh hạn chế con buôn mang xuôi nhưng Tỉnh ủy biết thế sai chính sách nên kịp thời đình chỉ số lượng gạo, hiện chưa nấm vững nhưng việc này tất nhiên có ảnh hưởng tai hại vì chính gạo Lao Kay không đủ tiếp tế cho bộ đội, phải lấy ở xuôi lên công đài tải rất tốn, Tỉnh ủy đề nghị trên xét cho nâng giá cho Lao Kay mua vào cho bộ đội nhưng mậu dịch Trung ương không đồng ý.

.....

Về thặng bằng thu chi thì tổng số thu là 640 triệu 240.866 đồng tài chính và 1.253 tấn 155kg lúa mùa, 93 tấn lúa chiêm chỉ mất 1.288 triệu 515.706 đồng tài chính và 530 tấn thóc kể cả bộ đội địa

phương, như thế nếu không nuôi bộ đội chủ lực thì có thể đủ. Nhưng các thứ thuế như công thương nghiệp thất thu rất nhiều.

Về tiết kiệm ở Lao Kay đã chỉnh đốn lại các cơ quan, một mặt khác trong nhân dân so với năm ngoái việc (...) phỉ vê mà chạy, nhất là về nấu rượu bớt đi chừng 1/4 (con số ước đoán ở Bát Xát mỗi năm một nhà trung nông nấu chừng 5 tạ thóc rượu nay chỉ nấu có 3 tạ).

Tóm lại, công tác sản xuất, tiết kiệm năm vừa qua ở Lao Kay còn mắc nhiều khuyết điểm như việc lập kế hoạch gia đình, qua các việc cán bộ máy móc trong công tác tăng năng suất, nhưng nhân dân vẫn có phản ứng tốt, có người ở Cha Pa lúc khuyên trông bông thì kêu, lúc được bông thì cảm ơn cán bộ, cảm ơn Cụ Hồ.

Hiện nay, Tỉnh ủy đương dựa vào công tác thuế để tìm số liệu sản xuất ở một vài nơi.

C. THUẾ NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG THƯƠNG NGHIỆP

1. Thuế nông nghiệp

Mức thuế năm 1951 ghi thu 1.412 tấn 778 + 288 tấn 894 phụ thu, nay thu được 1.503 tấn 784, thóc chiêm trên trao mức 100 tấn tỉnh thu 93 tấn.

Công tác thu được đạt hoàn toàn một phần vì từ ngày chuyển sang sản xuất (tháng 3-1952), việc đôn đốc, kiểm tra của tỉnh và huyện đối với thu thuế có nhẹ đi so với trước, một phần nữa vì cán bộ xã thiếu gương mẫu, ví dụ như Phó Chủ tịch xã Cam Đường không nộp thóc, dân kêu “trâu mẹ không ra chuồng thì trâu con không ra”.

Vụ thuế năm nay làm chậm, cuối tháng 9-1952 mới chuẩn bị, đầu tháng 10-1952 mới bắt đầu. Vì thế tới nay, tất cả các xã trong tỉnh chưa xã nào chỉnh lý xong (trừ xã Pha Long đã mang bình nghị sự thiệt hại về phỉ để quy định mức giảm miễn).

Trên định mức cho Lao Kay 2.250 tấn, khi triệu tập cán bộ địa

phương các xã lên họp căn cứ vào lối tính mức sinh hoạt trong xã để tính thuế thì tổng số thu hoạch về thuế tới 4.891 tấn 800.

Tới khi tiến hành thuế thì đã có mấy hiện tượng sau:

- Từ Bắc Hà, 1/3 số thôn trong tỉnh vượt mức năm ngoái còn thì chưa vượt mức tỉnh.

- Bắc Hà đề nghị trên xét lại mức thuế (...).

- Cũng ở Bắc Hà, cán bộ chỉ đạo kém chú ý đến thuế, cho rằng không phát động quần chúng tiêu phỉ thì không làm được thuế, trong khi đó nhận định của Đảng đoàn chính quyền và Tỉnh ủy không hoàn toàn nhất trí. Hội nghị Tỉnh ủy nhận định trọng tâm Bắc Hà là tiêu phỉ nhưng thuế phải tiến hành, Đảng đoàn chính quyền nặng hẵn về thuế, việc này ảnh hưởng tới tư tưởng cán bộ địa phương.

Công tác thuế năm nay ở Lao Kay thu được mấy kinh nghiệm chính sau:

+ Phải kiên quyết giáo dục vào cán bộ địa phương, trao trách nhiệm rồi kiểm tra và động viên họ thực hiện thì thuế tiến hành được kết quả. Nơi nào nghi ngờ họ (Bắc Hà) thì công tác chậm.

+ Đối với một số ngoan cố trong chính quyền xã nếu giáo dục không được phải kỷ luật nghiêm minh thì thuế mới không bị cản trở, ví dụ: ở Lao Kay sau khi kỷ luật tên Can Chu Tich (Bát Xát) phong trào thuế được đẩy mạnh.

+ Trước khi tiến hành thuế không phải chỉ đả thông tư tưởng về thuế mà phải giáo dục cho quần chúng để quần chúng nhận rõ bạn, thù thì công tác thuế thêm kết quả. Một mặt, đối với một số quần chúng trước kia có công với cách mạng nhưng nay vì thành phần giai cấp vì thiếu giáo dục, ngoan cố thì nên kiên nhẫn giáo dục họ và một khi họ tiến bộ có thể dùng họ để lãnh đạo phong trào, ví dụ: ở Cha Pa, Bảo Thắng trong khi chuẩn bị vào kế hoạch thu, ta cho học tập chính sách miễn giảm của Đảng cho những người bị áp bức, tố khổ làm các đại biểu, có người khóc, thêm tin tưởng vào chính sách. Thậm chí có người đứng lên khai lại ngay trong thuế hoặc nhận cả trước kia có làm hại Chính phủ, làm cho Pháp. Có đại biểu dân tộc Nhăng (Cam Đường) hỏi han khi nhận

thấy có dân tộc Thổ, Nhăng đã cho người Nhăng là phản động vì người Nhăng trước kia theo Pháp cướp của họ.

Sau hội nghị đã có thôn trưởng Bin Coc (Cam Đường) về tự phê bình trước dân, phổ biến chính sách của Chính phủ và tố cáo luôn một số họ hàng khai man. Bốn thôn Cam Đường họp lại để đấu tranh chống thôn trưởng ngoan cố. Phong trào gánh thóc nộp lên cao, Chủ tịch mới xã Nhạc Sơn đã xung phong nộp trước.

+ Vì phong trào còn kém nên nặng về giáo dục kê khai, bình nghị và nặng về thông qua.

Ở Mường Khương trước khi nhân dân vào bình nghị có phát động tự nguyện kê khai và đấu tranh với ai khai giấu đã mất nhiều thời gian tới lúc bình nghị, ai ngoan cố dân chỉ bảo sai cho ngồi riêng suy nghĩ rồi bình qua người khác. Nhờ vậy, những người ngoan cố thấy dân kiên quyết xin khai lại.

Tới nay thuế Lao Kay tuy chưa xong nhưng theo triển vọng của phong trào thì hầu hết các địa phương như Bắc Hà đều tin tưởng là đạt hơn mức năm ngoái mặc dầu chưa đạt được mức ở hội nghị thuế.

Việc tập vay bắt đầu từ cuối tháng 10, số vay ước được (...) đủ cho quân sự dùng. Nay giờ đang cho vay hết mức thuế năm ngoái.

Trong vụ thuế năm nay, tuy trong các tầng lớp nhân dân có phản ứng, nhưng vì dân đã biết qua thuế lại được học thêm có hiểu hơn nên đã nhận rõ thấy phải đóng thuế. Đồng thời khai đúng và tố các khai man mới thành phong trào ở một vài nơi như Pha Long, Bản Lầu - những nơi quần chúng tiến bộ hơn năm ngoái. Có thể hết tháng 2-1953 thuế ở Lao Kay mới chỉnh lý xong và hết tháng 3-1953 mới thu xong.

2. Công thương nghiệp

Sáu tháng đầu năm khu trao 333 triệu 3.000.000 thu được 133 triệu 10 vạn, tức là 40 phần trăm vì dự thu báo cáo lên trên sai như báo cáo về thuốc phiện cao, thuế chè đề ra mà địa phương chưa khôi phục được nghề chè, nhưng phần chính về bình nghị không sát.

Tới cuối năm, khu trao 109 triệu 26 vạn, thu được 160 triệu 844.852, vượt mức là nhờ bình nghị tiến bộ, tuy vậy thất thu còn nhiều.

So sánh thuế hàng chuyến thu nhiều nhất 118 triệu 4.875.898, vượt hẳn với ước đoán của trên.

Cán bộ công thương ở Lao Kay ít, thành phần thuế quan nể nang trách nhiệm với trên hơn là làm thực đúng. Một số lại tham ô hủ hóa (Trưởng phòng Bắc Hà, Mường Khương). Trong nhân dân có tư tưởng ghét nhân viên thuế (đầu năm), từ giữa năm dân ghét trung kiên vì trung kiên bị bộc lộ một phần có tính chất suy bì rằng sao thương khẩu không được tính như nông khẩu.

Về mặt lãnh đạo Đảng đã phái thêm cán bộ sang thuế quan nhưng chúng tôi nhận thấy với một Ty quan hệ với biên giới như Lao Kay cần phải thay ông trưởng ty không phải là đồng chí, và lại có nhiều triệu chứng bị mại bán, mua chuộc nhưng đề nghị lên trên chưa chuẩn.

D. DÂN CÔNG

Từ đầu năm tới 6-1952 ở Lao Kay dân công chưa sắp loại mà vẫn lấy theo phong tục cũ, tức là theo đầu nhà. Việc theo dõi thiếu sót nên không tổng kết được. Từ tháng 6 tới tháng 10-1952, công tác dân công đã được chấn chỉnh lại theo chỉ thị mới. Nhưng khi đang tiến hành thì chiến dịch mở. Một mặt phải làm thuế gấp rút nên hiện nay chỉ có thị xã đã bình nghị còn các nơi khác hầu hết do thôn trưởng kê khai rồi xếp sắp.

Tổng số dân công lấy trong hai tháng chiến dịch là 88.741 công người và 10.930 công ngựa, cộng số này chưa chắc chấn thấp hơn sự thực nhiều vì sổ sách theo dõi ở các xã rất kém.

So với năm 1952 công tác dân công ở Lao Kay đã tiến bộ mấy điểm sau:

- Ý thức đi dân công đã tiến bộ hơn trước, một số nhỏ học tập chính sách hăng hái, nhất là ở vùng đã phát động quần chúng nhân dân tham gia dân công đông đảo, có người tự động (...) cho đến kho lịnh gạo về cho các đơn vị bộ đội phản tán đề phòng.

Phụ nữ đã đi dân công như đội Thanh nữ xã Thanh Phú xung phong ở lại với bộ đội tiền tuyến.

- + Tuyển lựa kịp thời chiến sĩ trong đợt phục vụ miền Tây.
 - + Một số thôn xóm trưởng cho người nhà đi dân công nhưng còn nhiều khuyết điểm.
 - + Quảng đại nhân dân coi đi dân công là đi phu.
 - + Việc bình nghị sắp xếp phải là hẫu hết cũng như công tác giáo dục phổ biến nghị quyết cũng phải làm lại.
 - + Sử dụng phụ nữ trong thời kỳ vừa qua có chõ quá như đã dùng phụ nữ ra mặt trận.
 - + Chưa nấm vững dân công Nhắng để họ trốn gần hết trong chiến dịch.
 - + Sử dụng hàng phiền hơn 100 dân công đi lấy gạo ở Bắc Hà phải về không (tháng 7-1952), ngoài ra còn nhiều hiện tượng nghiêm trọng không có thống kê rõ.
 - + Động viên các phần tử tích cực quá sức nên một số chiến sĩ vê sinh ốm đau.
 - + Việc coi sóc dân công kém, tổ chức đội đông chưa gây được, nên chưa bảo đảm được gặt hái khi làm lán dân công. Dân công bị ốm chết nhiều (Bát Xát... người).
 - + Cán bộ còn đánh mắng dân công, có y tá còn nói với một dân công trong làng: Anh không đáng viên thuốc của tôi.
- Tỉnh ủy dự định sang năm 1953 sẽ tùy theo sự phát triển của phong trào chỉnh đốn dần tổ chức dân công.

E. PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ CƠ SỞ HẬU ĐỊCH

Trong chiến dịch Lý Thường Kiệt ta hồi phục lại cơ sở trên Mèo, Mán. Sang đầu tháng 3, trên dự định mở chiến dịch mùa xuân nhưng lại hoãn nên việc chuyển hướng công tác xuống rẽo Thái ở Bình Lư, Tam Đường mà hướng chính của Lao Kay là củng cố lại cơ sở phát triển đã rộng rãi để phòng, chống các cuộc khủng bố của địch.

Sang tháng 8 và 9 chấp hành chỉ thị của Khu ủy lại mở rộng cơ

sở sang Bình Ho, tới đầu tháng 10 thì hoàn thành nhiệm vụ phát triển được 160 mốc như Mèo, Mán và Lụ từ Bản Mường tới Nậm Lúc sát Sìn Hồ.

Khi chiến dịch mở nổ dù cán bộ ta vẫn có thể lợi dụng đà chiến thắng mở rộng cơ sở về phía Lai Châu, nhưng vì hướng chiến dịch thay đổi và điều kiện cán bộ, ta chủ trương phát triển cơ sở xuống đồng bằng Bình Lư để hoàn toàn hóa xã Bình Lư. Sau khi địch rút Than Uyên có số Nhắng trên 1, 2 thôn từ Na Phát, Na Don, tới Na Cương, Na Up đã gây được, ta liền gấp rút chuẩn bị võ trang tranh đấu lập khu căn cứ du kích Bình Lư.

Hiện nay, ta đã triệu tập làm xong nhiệm vụ an dân, chỉnh đốn lại chính quyền, tổ chức được 12 du kích và đang xúc tiến hội nghị đại biểu các chủng tộc và để gây căm thù với giặc.

Về mặt lãnh đạo tranh đấu trong 9 tháng đầu năm ta chỉ chống thuế, phu lính làm cho địch không lấy được một tên lính nào ở khu tranh đấu, phải kéo dài kế hoạch hoàn thành sân bay Phong Thổ từ 3 tới 9 tháng và chỉ thu được một số thuế rất ít.

Công tác đưa dân tù về hàng hồi đầu năm 1952 cũng thực hiện được ở Bình Lư, tới giữa năm vì bị tên giao thông Lai Châu ra đầu hàng địch nên địch khủng bố làm phong trào khu Lản Nhì Thàng thuộc Tam Đường lại xẹp và giết mất 2 cán bộ, bắt một cán bộ, tinh thần nhân dân dao động, thậm chí có một số có tư tưởng đầu hàng; bắt cán bộ nộp cho Pháp, nhưng nhờ chiến dịch Tây Bắc mở và nhờ quyết tâm bám sát cơ sở nên ta hồi phục được cơ sở nằm trong vào khoảng tháng 10 và 11-1952.

So với nhiệm vụ của trên giao cho thì công tác hậu địch Lao Kay tuy có hoàn thành một phần nhưng có nhiều khuyết điểm:

- Cán bộ thấy dân tốt, địch kiểm soát không được chặt chẽ sinh chủ quan, không tôn trọng nguyên tắc bảo mật nên bị thiệt (vụ úp đồng chí Thanh, dân đã báo mà còn bị).

- Dùng người bừa bãi, không điều tra cẩn thận nên bị tên giao thông lưu manh làm phản ảnh hưởng tai hại tới cơ sở, nhất là tới tinh thần nhân dân, làm dân mất tin tưởng ở cán bộ.

- Việc lãnh đạo dân đấu tranh vì có nghiên cứu chỉ thị của

Trung ương biết chuyển hướng, nên có kết quả, nhưng trong việc xây dựng khu du kích hồi cuối năm chậm chạp.

- Chưa đào tạo được nhiều cán bộ địa phương (mới được 6 cán bộ kiêm giao thông viên).

- Một số quân báo giao thông Lai Châu qua lại trên đất cơ sở làm nhiệm vụ thường để lộ bí mật làm địch chú ý và dân kêu ca, thậm chí không muốn tiếp cán bộ.

Ngoài ra, công tác hậu vệ Lao Kay còn có nhược điểm là cán bộ chỉ đạo ít và việc cấp phát không giải quyết được chủ đạo (hầu hết cán bộ giao thông Lai Châu, các cán bộ và quân báo của tỉnh đội vẫn ăn chịu của dân) nên đã ảnh hưởng tới tư tưởng cán bộ, nhất là cán bộ địa phương. Việc tên giao thông Lai Châu phản và việc một số cán bộ địa phương học tập bộc lộ tư tưởng mưu phản đều vì hai nguyên nhân: quan hệ cán bộ chỉ đạo và cán bộ địa phương kém đoàn kết, ngại chịu đựng túng thiếu.

F. CHỈNH ĐẢNG VÀ ĐÀO LUYỆN CÁN BỘ

Chỉnh đảng

Tỉnh ủy Lao Kay có 12 đồng chí. Trong năm qua 3 đồng chí đã đi dự chỉnh đảng ở Khu và Trung ương, 3 đồng chí hiện đang đi dự lớp chỉnh Đảng khóa 3 của Khu và Trung ương, 2 đồng chí đã đi dự lớp lý luận * Mác - Lênin, 2 đồng chí đã dự chính huấn của Khu Việt Bắc một tháng hồi đầu năm 1952. Cấp huyện cũng có 2 đồng chí đã đi dự chính huấn Khu, 4 đồng chí dự chỉnh đảng Khu khóa 2, 1 đồng chí đi dự chỉnh đảng tỉnh, 1 đồng chí dự lớp chỉnh đảng khóa 3. Tỉnh ủy mới mở khóa thứ nhất cho 48 đồng chí. Kiểm tra trong số tham ô từ năm 1945 tới nay là 183.671.900\$ cho cá nhân, 375.301.000\$/tham ô tập thể (1.425) đồng lăng phí. Có 34 đồng chí mắc sai lầm chính là cầu an, tự tư tự lợi, 16 cầu an hưởng lạc, 16 có địa vị, hiếu danh 3, tự do chủ nghĩa 5, cá nhân anh hùng 2.

Những hiện tượng bộc lộ ra có nhiều điểm nghiêm trọng như lời là (đa số cán bộ công an mắng) bị tư bản mại bản (Hoa kiều) mua chuộc.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Có đồng chí đã tham ô sợ bị lộ, bắn bí thư huyện 3 phát súng không nổ, nên thôi không giết nữa. Có đồng chí vì hưởng lạc báo cáo hay cho địa chủ phản động, chấp hành nhẹ chỉ thị về thuế của Đảng, đánh cao tụi mại bản. Tất cả các cán bộ miền xuôi đều có tư tưởng về xuôi (...) bao nhiêu kỳ. Vì các tư tưởng sai lệch nêu nội bộ các huyện, các ngành quan trọng như công an, kho thóc, thuế vụ đều có mâu thuẫn kèn cựa với nhau.

Thái độ học tập của các đồng chí tới lớp lúc đầu có nhiều (...) như sợ “chỉnh”, sợ “kỷ luật”, tự kiêu, mong ước đề cao, được trên chú ý. Trải qua học tập đều tiến bộ. Có năm đồng chí lạc hậu tuy có kiểm tra được một số sai lầm. Kinh nghiệm lớp chỉnh đảng ở tỉnh cần coi trọng giảng giải ngay với cá nhân học tập, phải biết đưa mức đấu tranh tư tưởng và lập tập thể để giáo dục lẫn nhau, nên cấp ủy tỉnh kiểm thảo sai lầm trước anh em có tác dụng động viên lớn.

Ngoài các lớp chỉnh đảng trên, tuy đã gắn vào công tác trọng tâm mở nhiều lớp cho cán bộ, cả cán bộ địa phương như lớp sản xuất cho 47 đồng chí, 2 lớp huấn luyện chính sách du kích và khoan hồng để phục vụ tiêu phỉ, 48 cán bộ về dự lớp kiểm thảo phối hợp với học tập nghị quyết Tây Bắc, 18 đồng chí lớp nghiên cứu nghị quyết dân tộc miền núi của Đảng.

Tất cả các lớp trên đều theo phương pháp học tập mới, giúp cán bộ hiểu thêm chính sách, nâng cao lập trường, kiểm tra sai lầm.

Đối với việc giáo dục cán bộ địa phương, Tỉnh ủy nhận thấy việc đào tạo cán bộ địa phương theo lối là một số người địa phương cho thoát ly thành cán bộ chuyên nghiệp thì kém kết quả. Rút kinh nghiệm thuế nông nghiệp, Tỉnh ủy gắn công tác đào tạo cán bộ địa phương bằng giáo dục các chính sách lớn của Đảng như sản xuất, tiết kiệm, dân công, thuế. Đến hỏi ở miễn phí cho các cán bộ địa phương tại chức và trung kiên để họ thu hoạch do quá trình thi hành sẽ sàng lọc người tốt. Trong năm qua tuy chưa có tổng kết con số nhưng chắc chắn có trên 2/3 thôn xóm trưởng, hội viên Nông hội và Ủy ban xã (trên 1.000 người), giáo viên bình dân học vụ đã được huấn luyện.

Ngoài ra theo chỉ thị của Khu ủy Việt Bắc, Tỉnh ủy Lao Kay cử 57 người, trong đó có 12 đồng chí, 47 quần chúng về Khu học.

Quá trình đào luyện cán bộ địa phương cho ta thấy: việc lấy chính sách cụ thể của Đảng giáo dục cán bộ địa phương là đúng, nhưng chưa triệt để giáo dục ý thức căm thù cho quần chúng trong mỗi khóa học, làm lớp học kém kết quả (...) về phần theo dõi và biểu dương tuyên truyền các phần tử trung kiên xuất hiện dễ bị lợi dụng.

Trái lại, lớp nào lấy việc nâng cao thu rồi mới giáo dục chính sách thì rất kết quả, ví dụ các lớp miễn phí (...) ở Cam Đường. Sau các buổi tố khổ ở lớp trên cho người địa phương đã hứa hẹn du kích, thân mật với nhau, bộc lộ những sai lầm như khai giấu thuế, phá cách mạng và sau lớp về công tác rất tích cực.

Phần thứ ba

TỔNG QUÁT TÌNH HÌNH MỌI MẶT VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA LAO KAY HIỆN NAY

Quá trình công tác Lao Kay trong năm 1953 đã có những tiến bộ nhiều so với năm 1952.

Công tác tiễu phỉ ngày nay tuy chưa hoàn thành nhưng về căn bản là phát động quần chúng và tiễu phỉ thì địa phương đã làm được.

Về thuế cụ thể bảo đảm được mức Trung ương.

Về dân công đã chống được một phần với việc gian lận, chỉnh đốn việc tổ chức dân công thêm hợp lý, bảo đảm việc tiếp tế cho các mặt trận.

Về sản xuất, tiết kiệm đã bình ổn vật giá, nếu không nuôi chủ lực thì có thể thăng bằng thu chi.

Về xây dựng Đảng và đào tạo cán bộ địa phương, đã liên tục mở lớp huấn luyện nâng cao lập trường và giải quyết được một số sai lầm của cán bộ địa phương.

Về mặt hậu địch không những đã duy trì mà còn phát triển được cơ sở, đã biết chuyển hướng lãnh đạo đấu tranh từ thấp tới cao, nhưng từng thời kỳ vừa qua còn nhiều điểm nghiêm trọng như

về mặt chấp hành chỉ thị chưa đúng kỳ hạn của Trung ương (thuế) vì các phán đoán tình hình chủ quan ở vùng phỉ, việc có đào tạo cán bộ địa phương thiếu theo dõi, biểu dương, việc phát động khu tranh đấu Bình Lư chậm, việc định kế hoạch sản xuất quá cao.

Tình hình nội bộ ở các huyện và các ban chuyên môn tỉnh nhiều rối ren, lục đục tới việc chấp hành chỉ thị. Về công tác lãnh đạo của tỉnh và huyện còn quan liêu, chưa biết lấy lãnh đạo tư tưởng là chính.

Kinh nghiệm lớn nhất của công tác tại Lao Kay năm vừa qua là biết lấy sự giáo dục ý thức căm thù địch, giáo dục lập trường hai phe cho cán bộ chỉ đạo, cán bộ địa phương cũng như cho dân chúng địa phương chỉ mới giải quyết được tư tưởng và phát động được phong trào quần chúng sâu rộng, mới chấp hành nghiêm chỉnh được chính sách thuế, một mặt khác phải chú ý cải thiện dân sinh, tôn trọng của dân, lo dưỡng cho nhân dân, thực hiện đóng góp công bằng hợp lý thì phong trào quần chúng duy trì được và còn phát triển được.

Nhiệm vụ trước mắt của Lao Kay hiện nay là:

- Quét nốt tàn phỉ, hoàn thành việc phát động quần chúng ở hai huyện Bắc Hà, Mường Khương, xây dựng hai đại đội để bảo vệ địa phương, nay mới có hai trung đội.
 - Hoàn thành công tác thuế và chỉnh đốn dân công.
 - Tiếp tục tiến hành chỉnh đảng khóa 2 (60 đồng chí) và bắt chỉnh huấn từng cơ quan (Công an và Bộ đội sẽ làm trong 3 tháng âm).
 - Tổng kết sản xuất, tiết kiệm chuẩn bị cho công tác sản xuất năm 1953¹.
 - Củng cố và mở rộng khu du kích Bình Lư.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

1. Từ chúng tôi thêm vào - BT.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 07-CT/LK, ngày 6-3-1953

**Về việc phải hoàn thành thuế nông nghiệp
trong tháng 3-1953**

Liên khu ủy trong kỳ hội nghị vừa qua đã chỉ thị cho Lao Kay phải hoàn thành thuế vụ mùa trước ngày 25-2. Trong buổi hội ý với các huyện đầu tháng 2, sau khi bàn bạc kỹ, các huyện đã nhận với tinh hoà hoàn thành trước ngày 5-3 và một vài nơi trong tháng 3-1953. Đến nay, mặc dù tỉnh đã cố gắng tập trung cho các huyện tất cả các lực lượng cán bộ giáo dục và một số cán bộ của tỉnh xuống giúp, mức thu thuế tiến hành rất chậm chạp. Tới nay, con số thu phản ánh lên mới được 950 tấn, con số phải thu là 2.200 tấn. Tình trạng chậm trễ này ảnh hưởng rất lớn cho toàn bộ công tác của tỉnh trong những tháng tới. Công tác thuế nếu cứ dây dưa sẽ làm cho mọi công tác khác bị sa lầy không thể nào thực hiện được. Trước mắt chúng ta, cụ thể có một số công tác vô cùng quan trọng phải làm:

1. Việc phát động sản xuất, tiết kiệm, trong đó có việc tổ chức lại dân công, tổ chức tổ sản xuất bảo vệ và mở mang các công tác thủy lợi (Mương Phai), công tác tiếp tế cho vùng giải phóng.
2. Cảnh huấn các đoàn thể xã, đào tạo cán bộ địa phương bầu ủy ban ở những nơi đã phát động.
3. Phát động nhân dân hiểu âm mưu tội ác của giặc (khuếch trương kết quả đại hội).

4. Tiếp tục quét phỉ trừ gian

Những công tác này phải thực hiện bằng được trong ba tháng 4, 5 và 6-1953.

Vì vậy, các huyện cần thấy rõ việc thu nhanh thuế trong tháng 3 (đối với Lao Kay) là việc cấp bách phải tập trung lực lượng làm cho dứt. Phải hiểu rõ, nó là một vấn đề then chốt phải giải quyết dứt khoát mới có thể làm được các công tác khác.

Vừa qua các huyện đều ngập vào việc chuẩn bị cho đại hội. Nay đã dứt, vậy cần phải tranh thủ thời gian trong lúc đại hội họp, tập trung mọi khả năng vào việc thu thuế, làm sao cho hết tháng 3, hạn tới đã phải xong hoàn toàn. Tỉnh sẽ kiên quyết để lại số cán bộ đã gửi về huyện làm thuế đến hết tháng 3-1953.

Tỉnh nhận thấy các huyện chưa thật hiểu rõ tầm quan trọng của công tác thu thuế vụ mùa năm 1952, không những về mặt thăng bằng thu chi, về mặt giải quyết nhu cầu quân sự mà cả về mặt ảnh hưởng tới toàn bộ công tác cần hơn nữa. Cụ thể biểu hiện ở chỗ nhiều kỳ họp thuế, huyện không cử đại biểu nắm vững tình hình, có khi không có người về để cùng bàn bạc cách khắc phục khó khăn.

Mong các huyện chú ý ngay từ bây giờ lãnh đạo chặt chẽ hơn bao giờ hết công tác này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 08 - CT/LK, ngày 6-3-1953

Gửi Ban Cán sự Cha Pa

Theo báo cáo của Ban Cán sự Cha Pa thì hiện nay có những tên bị án từ 15 năm đã trốn nay lại ra hàng.

Với những tên này khoan hồng không phải là không bắt mà phải bắt chúng về chịu án tù cũ. Khoan hồng chỉ có nghĩa là không tăng thêm án hoặc đáng tăng nhiều mà tăng ít thôi.

Việc bắt những tên đó cần phải làm kiên quyết, thận trọng, nghĩa là bắt bằng được, không cho chúng trốn. Sau khi bắt phải giải thích cho nhân dân rõ tại sao khoan hồng mà vẫn bắt.

Phải làm cho dân hiểu rằng trốn tức là tội này ra thú tất vẫn phải tù, còn khoan hồng nghĩa là không giết mà thôi.

Tất nhiên việc bắt có thể ảnh hưởng tới số người đã ra hàng, nhưng cần phân biệt rõ là:

- Bắt thì tóm tháo độ đúng mức của ta.

- Bắt một tên nhưng nói chung đối với những người đã làm đường ta không bắt cũng tóm tháo độ của ta khoan hồng đúng mức và làm cho họ yên tâm.

Nhận được chỉ thị này các đồng chí kiểm điểm chủ trương của (...) đối với những tên đã ra hàng và thi hành ngay.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 02-NQ/TU

**Về Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng với các bí thư
và trưởng ban cán sự huyện, cán bộ
các ngành chuyên môn tỉnh**

Vào hai ngày 30 và 31-3-1953.

Có mặt các đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Quy: Bí thư Tỉnh ủy
 - Đồng chí Trần Phượng: Tỉnh ủy viên
 - Đồng chí Tô Vũ: Trong ban Huyện ủy Bảo Thắng
 - Đồng chí Hà Bắc: Trong Ban Cán sự Mường Khuông
 - Đồng chí Cao Tự Kiến: Trong Ban Cán sự Cha Pa
 - Đồng chí Páo: Trong Ban Cán sự Bát Xát
 - Đồng chí Dương Văn Hà: Đảng đoàn chính quyền
 - Đồng chí Hồng Toàn: Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn
 - Đồng chí Hoàng Phấn: trong Ban Tuyên huấn tinh
 - Đồng chí Trung Dũng: Cán bộ Ty Tuyên truyền văn nghệ
 - Đồng chí Trần Bảo Diền: Cán bộ Ty Công thương
 - Đồng chí Cương: Phòng Tổ chức chính quyền
 - Đồng chí Minh Đức: Thư ký nội chính
 - Đồng chí Can: phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy
 - Đồng chí Hoành: Ban Cán sự Phong Thổ
- Vắng mặt:* Trưởng Ban Cán sự Bắc Hà

Mục đích: Hội nghị này nhằm phổ biến tình hình và nhiệm vụ năm 1953, đồng thời bổ sung vào chương trình công tác ba tháng (4, 5, 6-1953 của Lao Kay).

Chương trình gồm có:

- Phổ biến tình hình và thảo luận nhiệm vụ năm 1953 của Lao Kay.
 - Thảo luận chương trình công tác ba tháng (4, 5, 6).
- Hội nghị thảo luận bổ xung thêm ý kiến.

I. PHẦN NHẬN ĐỊNH ÂM MUƯU CỦA ĐỊCH ĐỐI VỚI LAO KAY

Có bổ sung thêm những triệu chứng hoạt động về biệt kích và đặc vụ, có tung luận điệu phản tuyên truyền thuế của ta như: nộp thuế xong cho Việt Minh thì sẽ chết đói hoặc thầy mo, thầy cúng (Bát Xát) cho rằng tháng 4 và 5 là hai tháng gay go, bọn đặc vụ còn nói là nếu có quân Trung Quốc cùng sang đánh Phỉ, Pháp thì nhân dân sẽ khổ sở, dân phải chạy, nếu Việt Minh đánh thì chống lại (Bát Xát), vì vậy có người dân đến ủy ban xin đừng cho quân Trung Quốc sang.

Ở thị xã đặc vụ còn tung tin địch nhảy dù Lùng Phình, Bắc Hà.

II. MỤC KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH PHONG TRÀO

- Nhận xét thêm về phong trào xã Mường Khương, rẽo Mèo Bản Lầu nay lâm vào tình trạng ngừng trệ một phần là do huyện không ráo riết đôn đốc, kiểm tra, một mặt cán bộ thôn, xóm trưởng kém ở chỗ nói xã đóng sự đi lại, sinh hoạt, cán bộ và nhân dân gặp khó khăn. Nhưng nói riêng phong trào du kích ở Bản Lầu thì khá.

- Ở Cha Pa có một số chừng năm gia đình đi theo Châu A Chùa muốn về nhưng họ chưa tin tưởng ở ta, họ yêu cầu có người bảo đảm chắc chắn cho họ về, việc này huyễn đã cho người bảo đảm cho họ về. Còn nói chung phong trào Cha Pa và cả Bát Xát thì thấp, nhất là phong trào trong chủng tộc Nhắng càng kém hơn...

1. Mục yêu cầu của nhân dân

- Vấn đề cải thiện dân sinh cũng cần chú ý đến, mậu dịch cũng tiêu hàng hóa cho dân, vấn đề giá cả thu mua lâm, thổ sản cần được hợp lý và phổ biến xuống tận nhân dân.
 - + Giải quyết mương phai (Bảo Thắng).
 - + Dân đòi hỏi có giảng viên cho các lớp bình dân học vụ.
 - Ở thị xã Hoa kiều yêu cầu có một tổ chức Hoa kiều và trong Công giáo thị xã cũng đề nghị có tổ chức Công giáo.

2. Mục nội dung công tác

- Trong phương pháp tiến hành đoàn kết chủng tộc các nơi phải chọn điểm phát động như Bảo Thắng thì làm trong toàn xã được, nhưng đối với các xã phong trào kém như: Cha Pa, Bát Xát thì phát động từng khu nhỏ rồi lan rộng ra. Đối với những nơi giáp địch, và phỉ cần nghiên cứu tình hình kỹ, điều tra gợi ý để thăm dò dư luận, thắc mắc của nhân dân, nếu cần phải có lực lượng quân sự làm áp lực nhưng cũng phải làm cho nhân dân yêu cầu phát động thì sẽ tiến hành, còn các nơi khác không nhất thiết phải có lực lượng bộ đội phục vụ mà có thể tìm cán bộ ở các thôn đồng bằng đã được giáo dục cẩn thận để gây ý thức và tinh thần phục vụ cho họ.

- Việc lựa chọn các đại biểu dự đại hội đoàn kết chủng tộc hoặc vào ủy ban dân tộc cần chú ý đặc biệt đến từng lớp cơ bản theo tiêu chuẩn có khổ với địch, nếu không khéo sẽ rơi cả vào tầng lớp trên (có thể 1/3 hay 1/2 là bần cố nông).

- Các địa phương tổ chức đại hội không nhất thiết cứ phải chi tiêu quá nhiều mà cần nhắm vào khả năng quỹ địa phương. Chú trọng đến nội dung là cần thiết vì các hội nghị này phải quan niệm là làm việc, học tập không phải chỉ nặng về biểu dương.

3. Mục xây dựng và củng cố lực lượng đánh Pháp, tiêu phỉ, trừ gian

- Tiến hành việc bổ sung quân, tuyển lựa bộ đội ở các địa phương, đặt vấn đề phát động phong trào tòng quân là phải chú ý giải quyết

những thắc mắc của bộ đội như vợ con ở nhà được giáo dục vào bảo đảm hoặc (...) của gia đình có con đi bộ đội như đề cao vinh dự của các gia đình đó, phải giải quyết các vấn đề thuộc về quyền lợi như nhân khẩu trong thuế nông nghiệp, dân công, ruộng đất cho công bằng hợp lý, nhất là các gia đình có con đi bộ đội phần lớn là nghèo lại càng phải chú ý đến, giúp đỡ một cách thực tế, phải đặt thành vấn đề thường xuyên nâng cao địa vị chính trị cho gia đình họ.

- Chính quyền sẽ tiến hành việc tặng bằng vàng danh dự và gia đình vẻ vang trong dịp vận động tòng quân, giải thích sâu rộng trong nhân dân.

- Cũng trong dịp phát động tòng quân sẽ triệu tập hội nghị các gia đình bộ đội để biểu dương, quy định quyền lợi, nhiệm vụ của các gia đình đó. Nội dung Hội nghị học tập âm mưu của giặc Pháp và nhiệm vụ của nhân dân đối với bộ đội.

- Ngoài các vấn đề trên tỉnh sẽ bổ sung và điều chỉnh cán bộ quân sự cho huyện:

+ Cha Pa (đồng chí Đức, Dũng) + Bát Xát (đồng chí Mạnh, Hùng).

+ Mường Khương (Tất) + Bảo Thắng (tỉnh sẽ nghiên cứu bổ sung sau).

- Mỗi huyện sẽ lựa chọn một số (3 người) người địa phương trình độ tiểu đội trưởng trở lên làm hướng dẫn viên cho các lớp huấn luyện của dân quân, du kích sau này.

Phần chương trình công tác ba tháng thứ 2 (tháng 4, 5, 6-1953): (có bản đã gửi rồi).

4. Mục củng cố cơ sở tiêu phi, tàn binh, trừ gian

- Việc lùng tìm Việt gian nhằm các xã mới giải phóng (...) phải kiên quyết bắt những gia đình ở lề tè dọc đường sắt (Phố Lu, Lao Kay mà ngờ là có biệt kích hoạt động) ở vào sau các làng bên trong vì nơi ấy có thể là nơi trú chân của bọn đặc vụ, Việt gian. Một mặt tăng cường điều tra, tổ chức các ổ chỉ điểm cho ta.

- Điều tra bọn Chà A Chùa ở Cha Pa và giáo dục bọn đã ra hàng để lấy thêm đầu mối.

- Tăng cường vận động nhân dân tố cáo vạch mặt bọn lừa phỉnh, dụ dỗ thanh niên vào vùng địch (Bát Xát).

- Vào khoảng giữa tháng 4-1953 sẽ xét xử những tên Hoang, Da, Hoang A Seng, Lùng Tảo Sín, Tráng Xuân Phà ở Bắc Hà và ba tên ở Mường Khương: Nguyễn Ba Huyen, Sin Tin Khuon và Vang Chinh Ta.

5. Mục phát động sản xuất và tiết kiệm

- Các huyện sẽ chuẩn bị triệu tập hội nghị sản xuất, tiết kiệm ở huyện nhằm khuếch trương thắng lợi hai đại hội vừa qua của tỉnh, đồng thời có kế hoạch cụ thể sản xuất ở địa phương. Sau hội nghị các đại biểu có thể tuyên truyền vận động sản xuất trong nhân dân, đánh thông tư tưởng trong sản xuất, nhiều là góp thuế nhiều.

Kết hợp với việc gây căm thù địch phá hoại mùa màng của ta, chúng ta phải hướng dẫn các chiến sĩ và đại biểu dự đại hội vừa qua về nói chuyện trong nhân dân để thúc đẩy công tác sản xuất, phổ biến thành tích của các chiến sĩ để bồi dưỡng phong trào thi đua sản xuất.

- Vận động sản xuất đồng thời cần giải quyết mặt trớ ngại của nhân dân về:

- + Ruộng đất hoang
- + Lập tổ sản xuất
- + Quỹ nghĩa xưởng
- + Dân công
- + Giống, trâu, bò
- + Mậu dịch thu mua lâm, thổ sản

Các vấn đề trên tỉnh sẽ phổ biến tài liệu hướng dẫn và các ngành chuyên môn sẽ có kế hoạch cụ thể.

Mức của các gia đình năm nay là phải căn cứ vào khả năng của từng nhà giàu, nghèo mà định để có thể thực hiện được. Khi họ đã hiểu rõ thì họ đặt lấy mức cho sát, đặc biệt hướng dẫn cho gia đình chiến sĩ để lập kế hoạch gia đình và vận động các gia đình xung quanh.

Mức hoàn thành thuế vụ mùa và chuẩn bị thuế chiêm

- Tính đến nay các nơi đã thu được 75% thuế nông nghiệp, như vậy các huyện phải hoàn thành thuế nông nghiệp trong thời hạn là hết ngày 15-4-1953.

Thôn nào chưa đóng thì phải chống man khai và thu nơi nào đang thu phải tập trung cán bộ xúc tiến làm gấp để chuyển kịp sang công tác phát động.

- Cha Pa chú trọng thôn Lao Chải

- Bảo Thắng chú trọng Làng Tượng, Vĩ Kim, Tùng Tung

- Bát Xát, Làng Mán, Mường Vi, Trịnh Tường, Mường Hum, Piềng Láo, Can Hô

- Bản Lầu, Chợ Chậu, Nậm Lúc, Nậm Chảy, (Mường Khương)

Các nơi thu hết thuế năm 1952 đồng thời khen thưởng, phạt và thanh toán thuế 1951 cho nhân dân yên tâm sản xuất.

- Về thuế công thương nghiệp, Chi sở thuế Lao Kay sẽ cử người chuyên trách về thuế thuốc phiện, một mặt các địa phương như Bát Xát, Mường Khương, Bắc Hà mỗi nơi lấy người địa phương để tham gia làm thuế thuốc phiện do chính quyền địa phương tự cấp.

+ Mường Khương: 1

+ Bắc Hà: 2

+ Bát Xát: 2

- Các cán bộ thuế tỉnh phải được giáo dục và cán bộ phụ trách các thị trấn phải học tập lại chính sách thuế công thương nghiệp để giúp đỡ kế hoạch cho cán bộ thuế.

6. Mục chỉnh chi bộ, cơ quan quân dân chính đảng

- Cán bộ ngành y tế sẽ học tập tư tưởng y học mới để nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân.

- Các ngành chuyên môn ở huyện cũng sẽ lân lượt dự các lớp chỉnh huấn cơ quan của tỉnh.

Sau cùng hội nghị thảo luận thêm mấy vấn đề để:

a) *Cán bộ:* Trong công tác phát động sắp tới từ ngày 15-4-1953 trở đi tỉnh bổ sung cán bộ cho:

- Bảo Thắng: đồng chí Tiến Bách
- Bát Xát: anh Hiên ở Phòng Tổ chức Ủy ban tỉnh
- Cha Pa: đồng chí Doan và 1 người Mèo ở Mường Khương sang Cha Pa làm công tác phát động.
- Đổi cán bộ của Ty Tuyên truyền văn nghệ về Cha Pa và Bát Xát.
- Đồng chí Cương - Phòng Tổ chức Ủy ban tỉnh cũng về Pha Long làm công tác cùng cố chính quyền kết hợp với công tác ở địa phương.

b) Đối với các chiến sĩ thi đua đã có

- Những nơi có chiến sĩ trong kỳ lựa chọn ở đại hội vừa qua phải sưu tầm dư luận của quần chúng với chiến sĩ. Khai hội kiểm thảo với quần chúng, giải thích những dư luận không đúng và cải chính những điểm mà quần chúng công nhận là đúng. Đặc biệt chiến sĩ Phạm Thị Hà ở thị xã là phải đặt vấn đề bồi dưỡng cho chu đáo, một mặt kiểm thảo với đoàn thể thanh niên.

- Các địa phương lượm lấy những lời tuyên truyền của bọn phản động về đại hội vừa qua để phản ánh lên trên, cần phân biệt dư luận của phản động và của kẻ bất mãn mà đối phó. Và đăng lên những chuyện và thành tích của chiến sĩ sau khi ở đại hội về.

c) Nghiên cứu mày điểm và tác phong lãnh đạo để áp dụng vào công tác phát động (có bản kèm theo).

d) Hội nghị nhận xét rút kinh nghiệm từ nay trở đi hàng tháng có cuộc họp với các bí thư huyện vào sáng 30, có như vậy mới nắm vững được tình hình và phổ biến nghị quyết, chỉ thị được chu đáo, ngoài ra còn trực tiếp thỉnh thị để giải quyết những khó khăn, trở ngại của địa phương.

Hội nghị bế mạc vào 18 giờ chiều 1-4-1953.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 12-CT/LK, ngày 4-5-1953
Về tổ chức ngày 19-5

Ngày 19-5 là ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch, chúng ta kỷ niệm ngày 19-5 năm nay nhằm mục đích:

+ Toàn dân tổ lòng biết ơn và tin tưởng Hồ Chủ tịch, học tập đạo đức cách mạng và tác phong của Người, đẩy mạnh việc học tập chính trị, cải tạo tư tưởng.

+ Đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, lập công, chấp hành mỗi chính sách của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

+ Tăng cường khôi đại đoàn kết toàn dân, triệt để thực hiện chính sách dân tộc miền núi, tích cực chống âm mưu chia rẽ dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của giặc.

1. Nội dung

+ Căn cứ vào tình hình và yêu cầu của cơ quan và địa phương sẽ phát động một đợt thi đua ngắn ngày và sơ kết vào trước ngày 19-5-1953 để kỷ niệm một cách thiết thực.

+ Tổ chức học tập thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào Tây Bắc, yêu cầu của việc học tập thư là để dân hiểu rõ sự chăm sóc của Hồ Chủ tịch đối với đồng bào Tây Bắc, thêm kính mến tin tưởng Người. Do đó học xong sẽ tăng thêm ý thức thi hành

chính sách (ở xã có thể kết hợp với việc học tài liệu tổng kết thuế nông nghiệp).

+ Các đoàn thể, các cá nhân (nhất là chiến sĩ thi đua) tự động viết thư gửi điện chúc thọ, báo cáo thành tích, dâng quà tặng như các vật phẩm địa phương, hoặc các thứ tay làm ra (các tặng phẩm gửi qua chính quyền địa phương chuyển).

+ Gắn liền ý nghĩa ngày kỷ niệm với việc thúc đẩy thực hiện những trọng tâm công tác của các địa phương, các ngành.

+ Nội dung các bài nói chuyện ngoài các nét lớn về tiểu sử cần đi sâu vào mấy vấn đề: Hồ Chủ tịch đối với đồng bào thiểu số, đối với nông dân, đối với Phong trào thi đua ái quốc.

2. Hình thức

Ngày 19-5 là một ngày quốc lễ, toàn dân ăn mừng ngày sinh nhật của Hồ Chủ tịch, cần được tổ chức ăn sâu (như học thư của Người) và rầm rộ, long trọng. Ở những nơi tập trung như thị xã, huyện lỵ thì tổ chức: rước ảnh, mít tinh, ca vũ, kịch,... cần tránh lãng phí và đề phòng máy bay.

(Chương trình mít tinh nên đơn giản: đọc thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào Tây Bắc. Một bài nói chuyện về Hồ Chủ tịch gắn liền việc động viên thi hành nhiệm vụ. Các chiến sĩ thi đua phát biểu ý kiến, diễn văn chúc thọ).

Ở thị xã sẽ phát động phong trào vệ sinh yêu nước và sơ kết một đợt ngắn ngày để đón mừng ngày kỷ niệm. Việc tổ chức do ủy ban thị xã chịu trách nhiệm, có các ngành tuyên truyền và văn nghệ, Liên hiệp Công đoàn phối hợp.

3. Khẩu hiệu

+ Toàn dân biết ơn Hồ Chủ tịch.

+ noi gương cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư của Hồ Chủ tịch.

+ Toàn dân đoàn kết kháng chiến kiến quốc.

+ Tích cực thi đua sản xuất và phục vụ tiền tuyến.

+ Triết để thi hành chính sách dân tộc thiểu số của Đảng và Chính phủ.

+ Chúc Hồ Chủ tịch sống lâu và mạnh khoẻ.

+ Hồ Chủ tịch muôn năm.

+ Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm.

4. Vấn đề báo cáo

Sau ngày kỷ niệm các địa phương sẽ báo cáo về tỉnh (gửi Ban Tuyên huấn) cần nói rõ về việc chuẩn bị, kết quả ngày tổ chức, ảnh hưởng trong nhân dân, có thống kê sổ thu và quà tặng của địa phương. Cần làm ngay và cụ thể để kịp báo cáo về Khu.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 07-QN/NS/LK, ngày 8-5-1953

Về việc thi hành Nghị quyết của Ban Chấp hành tỉnh

Theo Nghị quyết của Ban Chấp hành họp ngày 5-5-1953 xét nhu cầu cần thiết cho công tác nên quyết định như sau:

1. Đồng chí Trần Long, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy nay về trực tiếp làm Trưởng Ban Cán sự Mường Khương.

Đồng chí Hà Bắc, Quyền Trưởng Ban Cán sự Mường Khương nay làm đội trưởng đội chỉ đạo riêng của tỉnh (Đội E).

2. Hai đồng chí Trần Long và Hà Bắc phải bàn giao công tác thời gian là năm ngày.

3. Đồng chí Trần Long, Hà Bắc, Ban Cán sự Mường Khương chịu quyết nghị thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
KHÁNH VINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 14-CT/LK, ngày 12-6-1953

**Về việc tiến hành phát động quần chúng
chống man khai thuế theo đúng sách lược nông thôn
của Đảng**

Kính gửi : - Các ban cán sự các huyện

- Đảng đoàn, Chính quyền, Mặt trận*
- Các đội chỉ đạo liên phòng của tỉnh*

Trong cuộc phát động quần chúng tổng kết thuế, đấu tranh với những kẻ ngoan cố không chịu thi hành đúng chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ đề ra đã đem lại được nhiều kết quả như:

- Về kinh tế, nhân dân bình nghị tìm theo được nhiều sản lượng và diện tích ruộng đất của tụi ngoan cố giấu giếm. Ví dụ: ở thôn Làng Trang, xã Gia Phú nhân dân bình nghị tăng lên 1.000 cân thóc giống và thôn Soi Mười, xã Vạn Hòa tìm ra 9 sào thổ canh.

- Về chính trị, đã tập hợp được lực lượng anh em nông dân lao động đấu tranh với tụi ngoan cố, khai man thuế (hầu hết là tụi địa chủ), phú nông, cường hào. Do đó, uy thế chính trị của nhân dân lao động, (...) quần chúng nhân dân đấu tranh với những kẻ ngoan cố thuế vừa qua ở một đôi nơi có những khuyết điểm về sách lược nông thôn của Đảng như dưới đây:

1. Không nắm vững sách lược nông thôn của Đảng là phải dựa vào bần cố nông đoàn kết với trung nông, tiến hành đấu tranh với những kẻ ngoan cố thuế, nên đã có đồng chí không biết đi gặp anh em bần, cố nông để sưu tầm tài liệu khai man giấu giếm thuế của tụi ngoan cố, trong hội nghị không biết khêu gợi ý kiến của anh em bần, cố nông để anh em mạnh bạo tố cáo hết những hành động chống chính sách thuế của tụi ngoan cố. Trái lại, thỏa hiệp xoa dịu sự đấu tranh của nông dân (Phong Niên). Cán bộ thiếu cảnh giác tính trước những hành động xun xoe của một vài tên ngoan cố. Trước đây, những tên này có nhiều tội lỗi sai lầm thấy nhắc đến tố khổ những tên cường hào gian ác chống chính sách thuế nên tụi này vội vàng luôn cúi cán bộ, hăng hái giúp đỡ cán bộ một vài việc để che lấp những tội lỗi của chúng trước đây. Thế mà cán bộ chủ quan cho là nó đã giác ngộ và tin ở chúng nó. Thậm chí, còn cho chúng nó làm chủ tịch và thư ký hội nghị, vô hình chung đề cao uy thế chính trị của chúng (làng Chiêng, thuộc xã Cam Đường).

2. Không nắm vững sách lược nông thôn của Đảng là đoàn kết với trung nông nên trong khi tập hợp lực lượng quần chúng chỉ chú ý đến anh em bần, cố nông, mà không chịu chú ý đến tập hợp và đoàn kết với trung nông để cho tầng lớp trung nông hoang mang, sợ sệt cho là Chính phủ bỏ rơi mình (Vạn Hòa).

3. Trước phong trào đấu tranh của quần chúng đang lên, cán bộ thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ nên để quần chúng đề nghị bắt một số người thành phần là trung nông có một vài hành động sai về chính sách thuế từ năm 1951. Nhưng đến năm 1952 đã sửa chữa và giúp được nhiều cho cán bộ trong khi tiến hành công tác thuế.

Trước những khuyết điểm kể trên, Tỉnh ủy ra chỉ thị bổ khuyết dưới đây:

- Cán bộ phải dựa hồn vào bần, cố nông thực hiện được khẩu hiệu thăm nghèo hỏi khổ, cùng làm, cùng ăn, cùng ở (với anh em bần cố nông, đi sát với anh em để sưu tầm tài liệu khai man của tụi ngoan cố thuế, luôn luôn bồi dưỡng những anh em bần, cố nông

tích cực để anh em mạnh bạo tố cáo hết những hành động chống chính sách của tụi ngoan cố, trong hội nghị phải đề cao cảnh giác tính đối với những kẻ ngoan cố, nên nhớ rằng đứng trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, những tên này rất khiếp sợ, chúng phải xun xoe, nịnh nọt, luôn cúi cán bộ, có khi chúng còn rất tích cực công tác giúp đỡ cán bộ để hòng che lấp những tội lỗi sai lầm của chúng trước đây, đừng thấy thế mà đã vội cho là nó giắc ngộ và tin ở nó.

2. Đã tập hợp được lực lượng bần, cố nông rồi cán bộ phải tập hợp và đoàn kết cả với lực lượng trung nông vì trung nông là một lực lượng rất to lớn trong nông thôn, có tập hợp và đoàn kết được với trung nông thì cuộc đấu tranh với tụi ngoan cố mới bảo đảm được thắng lợi.

3. Đứng trước phong trào đấu tranh ngày càng lớn (...) của nông dân, cán bộ phải có sự lãnh đạo chủ động và chặt chẽ, tránh tình trạng tự phát cho nên cán bộ phải lãnh đạo cho nông dân đấu tranh nhằm đúng đối tượng và trường phạt tụi ngoan cố đúng với sách lược của Đảng. Cụ thể, Tỉnh ủy đưa ra những tiêu chuẩn dưới đây:

a) Những tên trước đây là cường hào, gian ác (địa chủ áp bức, bóc lột, đánh đập, giết nông dân, đàn áp cách mạng) hay những tên thành phần phú nông trước đây cũng áp bức bóc lột, giết nông dân, đàn áp cách mạng, đến nay, chúng công khai vận động tuyên truyền đang chống chính sách thuế, đe dọa những người tố cáo, những hành động chống chính sách thuế của chúng. Đối với những tên này nếu nhân dân đề nghị bắt thì bắt.

b) Những tên hiện nay lợi dụng chức vụ chính quyền chống chính sách thuế và hối lộ tham ô nhiều tiền công quỹ của quốc gia thì hạ tầng công tác, phải bồi thường tiền công quỹ. Những tên nào có nhiều tội lỗi và nếu nhân dân đề nghị bắt thì bắt.

c) Những tên giàu thuế hoặc có vận động dân cúng đầu nhưng không ảnh hưởng tới một phạm vi rộng thì bắt xin lỗi trước nhân

dân, theo kỷ luật thuế trừng phạt, hoặc ủy ban xã, huyện mở lớp cải tạo họ, thường thường những tên này thuộc về tầng lớp trung nông (...) hoặc cố nông. Sở dĩ mình làm như vậy là để tranh thủ (...). Lớp này không để chúng cấu kết với tụi cường hào và để cho công tác thuế sau này thuận lợi.

Đi học họ phải tự đài thọ sinh hoạt, lớp học không nên kéo dài quá bảy ngày, cho học tập về:

- Chính sách dân tộc thiểu số của Đảng.
- Nhiệm vụ của người công dân đóng góp cho kháng chiến.
- Giao kèo hứa sửa đổi (làm ở lớp nhưng về tuyên bố trước nhân dân).

Nhận được chỉ thị này mong các đồng chí nghiên cứu kỹ thi hành đúng với sách lược của Đảng, tránh tình trạng đòi bắt bớ hoặc hữu khuynh bị bọn ngoan cố mua chuộc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 15-CT/LK, ngày 14-7-1953

Về việc đổi xử với tui ngụy quyền đi dự lớp cải tạo

Kính gửi: Ban Cán sự Phong Thổ

Theo Báo cáo số 23-BC/FT* của các đồng chí báo cáo về kết quả lớp học ngụy quyền là đã ổn, những tên bộc lộ tội lỗi tương đối thành khẩn. Đó là hiện tượng tốt. Song để củng cố thắng lợi đó, Tỉnh ủy ra chỉ thị dưới đây, các đồng chí thi hành:

1. Kinh nghiệm từ trước nay những tên ngụy quyền đi dự lớp cải tạo biết qua chính sách của Chính phủ, khi về địa phương thường dùng những nguyên tắc và lý luận đã học được để nạt nộ nhân dân. Cho nên các đồng chí phải bố trí người theo dõi những tên đó, nếu chúng có những hành động nói trên thì phải kịp thời đổi phò với những hành động đó, đồng thời phải liên tục bồi dưỡng họ.

2. Trong lớp cải tạo, những tên ngụy quyền được biết chính sách khoan hồng của Chính phủ nên đã mạnh dạn bộc lộ những tội lỗi của mình. Nhưng đến khi về địa phương vì muốn giữ vững ưu thế cũ, nên chúng thường vẫn ngoan cố trước nhân dân. Bởi vậy, các đồng chí phải tổ chức giáo dục những tên này ra bộc lộ tội lỗi trước nhân dân và tùy theo tội lỗi nặng hay nhẹ và thái độ bộc lộ

* Theo bản gốc.

thành khẩn hay ngoan cố của từng tên một để nhân dân quyết định khoan hồng hay xử lý (nhưng phải có lãnh đạo).

3. Trong khi lãnh đạo nhân dân xử lý những tên ngụy quyền đó, các đồng chí nắm vững nguyên tắc:

- Những tên phạm tội lỗi nhẹ (liên lạc, tiếp tế cho địch, đánh mắng nhân dân, v.v.) mà thành khẩn bộc lộ thì phải bắt họ xin lỗi trước nhân dân và vận động nhân dân phê bình, giúp đỡ họ kế hoạch sửa chữa.

- Những tên phạm tội lỗi nhẹ mà ngoan cố không chịu bộc lộ thì lãnh đạo nhân dân đấu tranh tố cáo những tội trạng của chúng, buộc chúng phải thừa nhận trước nhân dân, bắt chúng xin lỗi trước nhân dân và bị nhân dân quản chế.

- Những tên phạm tội nặng (làm tan vỡ nhiều cơ sở, giết cán bộ, giết nhân dân, đốt nhà của nhân dân, v.v.) mà thành khẩn bộc lộ thì vận động nhân dân đề nghị cho đi cải tạo từ 1 đến 3 năm.

- Những tên phạm tội nặng, mà ngoan cố không chịu bộc lộ hết những tội lỗi của mình, thì vận động nhân dân đề nghị bắt tù từ 5 năm đến tử hình.

4. Các đồng chí kê danh sách rõ ràng. Thành phần giai cấp, tội trạng và sự bộc lộ, phân loại từng tên gửi ngay lên Tỉnh ủy để Tỉnh ủy duyệt rồi thi hành.

Nhận được chỉ thị này, mong các đồng chí thi hành và báo cáo kết quả.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 16-CT/TU, ngày 28-7-1953

**Về việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh với
những kẻ ngoan cố chống chính sách và
trừng trị Việt gian phản động**

Gần đây, Trung ương có ra Chỉ thị “Phát động quần chúng ở những nơi nào được Trung ương chuẩn y, nhằm vào mục đích đánh đổ thế lực phản động, làm yếu thế lực kinh tế của phong kiến, đập tan thế lực chính trị của phong kiến, thỏa mãn một phần yêu cầu kinh tế của nông dân và giành ưu thế chính trị cho nông dân lao động ở nông thôn, củng cố công nông liên minh, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến”, nhưng xét hoàn cảnh cụ thể của Lao Kay là nơi miền núi cho nên hiện nay *tạm thời hoãn, chưa phát động quần chúng* vì:

1. Vùng dân tộc thiểu số Lao Kay còn chế độ thô ty.
2. Tình hình chính trị, quân sự và kinh tế chưa ổn định, ta phát động có thể thúc đẩy bọn cường hào những nơi khác câu kết với nhau và tích cực giúp địch để phá hoại phong trào.
3. Tình hình quần chúng phức tạp, có nhiều dân tộc, sự nghi kỵ nhau giữa các dân tộc vẫn còn, tuy đối khổ và căm thù giặc nhưng chưa có ý thức về giai cấp, những phần tử giác ngộ chỉ là số ít.
4. Cán bộ địa phương còn rất thiếu, đưa cán bộ miền xuôi lên

làm thay, bọn cường hào sẽ phản tuyên truyền là người Kinh lén đấu với người địa phương, lợi dụng tình cảm dân tộc ly gián ta với quần chúng.

5. Lúc này mâu thuẫn gay go nhất là mâu thuẫn giữa các dân tộc với thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Bởi thế, trọng tâm công tác *hiện nay là đoàn kết các dân tộc để tăng gia sản xuất kháng chiến thắng lợi*.

Song kiểm điểm trong công tác lãnh đạo nhân dân đấu tranh với những kẻ ngoan cố thuế và tiêu trừ Việt gian phản động của tỉnh nhà trong thời gian qua, có những khuyết điểm dưới đây:

- Lãnh đạo đấu tranh những kẻ ngoan cố với một hình thức cao như *tố khố* và *đấu* (đấu lý, đấu lực, đấu pháp) ở Cam Đường (Bảo Thắng).

- Thiếu cảnh giác chính trị, xảy ra hiện tượng một số nhân dân đấu với cán bộ trong 2, 3 buổi (Bắc Hà) và 1 ủy viên Kháng chiến hành chính xã Xuân Quang.

- Thiếu sự lãnh đạo chặt chẽ, không nắm vững sách lược của Đảng, đấu tranh với cả trung nông (ở Phố Lu), đấu tranh với cả công chức (Cha Pa).

- Không biết sử dụng uy thế chính quyền trùng trị những kẻ Việt gian, phản động, đầu sỏ hay những kẻ ngoan cố, vận động chống chính sách thuế, mà lại để cho nhân dân tự quyết định hình thức trùng trị (quản chế, bắt tù) đối với chúng (Cam Đường).

Để kịp thời bổ khuyết những sai lầm trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị:

1. Từ nay trở đi các địa phương lãnh đạo nhân dân tổng kết thuế, đấu tranh với những tên địa chủ cường hào, gian ác chống thuế theo mức bình thường. Nghĩa là *lãnh đạo nhân dân bình nghị, tố cáo những hành động chống chính quyền hiện tại của chúng và nếu cần thì chính quyền xã sẽ trùng trị*, tuyệt đối không được dùng hình thức “tố khố” và “đấu” (đấu lý, đấu lực, đấu pháp) vì hình thức này là một hình thức đấu tranh giai cấp cao, có tính

cách quyết liệt. Nó chỉ có thể áp dụng trong cuộc phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất theo sắc lệnh mới triệt để giảm tô, “kể cả thoái tố” và thực hiện giảm túc, v.v..

2. Đối với cán bộ địa phương như trưởng thôn, ủy viên xã thi hành không đúng chính sách của Chính phủ thì *tổ chức kiểm thảo với họ*, phê bình để họ thi hành đúng chính sách. Nếu họ ngoan cố không thi hành đúng thì tổ chức nhân dân bình nghị, tố cáo những hành động sai chính sách của họ, dùng áp lực nhân dân buộc họ thi hành đúng. Xét cần thiết thì hạ tầng công tác và nếu họ thuộc vào thành phần cường hào gian ác sẽ đưa ra pháp luật truy tố.

3. Đối với cán bộ chuyên nghiệp có những sai lầm gì về chính trị sẽ *tổ chức kiểm thảo nội bộ*, phạm lỗi nặng Đảng sẽ thi hành kỷ luật, không nên tự tiện đưa ra kiểm thảo trước nhân dân, vì cơ sở quần chúng ở Lao Kay nói chung chưa vững, đưa ra kiểm thảo như vậy dễ bị tụi đặc vụ, gián điệp lanh đạo xuyên tạc, làm mất ảnh hưởng Đảng, trường hợp cá biệt có đồng chí cán bộ nào mắc sai lầm trong nhân dân ai nấy đều biết thì có thể đưa ra kiểm thảo trước nhân dân để gây lại ảnh hưởng chính trị, trường hợp nào cấp ủy địa phương xét kỹ và lanh đạo chặt chẽ cuộc kiểm thảo đó bằng cách để cán bộ tự nhận khuyết điểm và xin lỗi trước nhân dân, không nên để nhân dân phân tích, phê phán vì như vậy dễ bị đặc vụ và gián điệp xuyên tạc.

4. Đối với Việt gian phản động (kể cả bọn tướng phiến ra hàng) phải đưa vào nhân dân bí mật điều tra lấy tài liệu có đủ chứng cứ xét thấy cần phải trừng trị một vài tên Việt gian phản động, đầu sỏ thì chính quyền sẽ hạ lệnh bắt sau khi được sự đồng ý của Tỉnh ủy. Bắt xong phải kịp thời giải thích và vạch tội lỗi hiện nay của chúng trước nhân dân.

Tuyệt đối không nên *tổ chức hội nghị nhân dân tố cáo lỗi tố khố và quyết định hình thức trừng trị* với chúng vì tố cáo trước hội nghị nhân dân rất có thể để lộ các đầu mối hoạt động của tụi Việt

gian phản động khác và nhân dân quyết định hình thức trường tri như vậy vô hình chung làm lu mờ vai trò của chính quyền, mất tác dụng của chính quyền.

Trong khi chưa có chỉ thị phát động, các địa phương phải tiếp tục tuyên truyền giải thích chính sách cho nhân dân, đào tạo cán bộ cốt cán cho phong trào và củng cố cơ sở về mọi mặt.

Nhận được chỉ thị này các đồng chí nghiên cứu kỹ càng và chấp hành với một tinh thần tuyệt đối nghiêm chỉnh, tránh theo đuổi quần chúng và đề cao ý thức tổ chức, làm việc phải có báo cáo thỉnh thị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRUỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 17-CT/LK, ngày 30-7-1953

**Về việc sử dụng, trưng tập các cán bộ và giáo viên
thuộc ngành giáo dục**

Thời gian vừa qua kiểm điểm lại việc sử dụng và trưng tập các cán bộ và giáo viên thuộc ngành giáo dục, tỉnh nhận thấy còn phạm nhiều sai lầm, khuyết điểm:

1. Trưng tập 3/4 giáo viên trong tỉnh đi công tác thuế, trong khi đó thì các trường học phải đóng cửa.

2. Các địa phương sử dụng cán bộ bình dân và giáo viên phổ thông vào những công việc không thuộc phạm vi công tác trung tâm (cân thóc, quản lý ủy ban, v.v.) (Mường Khương + Bắc Hà).

3. Có địa phương tự ý trưng tập các đoàn giáo viên bình dân học vụ do Ty Giáo dục cũ về công tác rồi báo cáo tỉnh sau (Bảo Thắng), thậm chí cả cấp xã cũng ra lệnh trưng dụng giáo viên xã lên công việc khẩn thiết (Cam Đường).

4. Những khuyết điểm trên chứng tỏ các địa phương không nắm vững nguyên tắc của Đảng làm ảnh hưởng việc đẩy mạnh công tác giáo dục trong tỉnh, mặt khác nó cũng làm cho cán bộ chán nản, lơ là với nhiệm vụ của mình, còn về phía nhân dân không tin tưởng vì thấy con em đi học thất thường không tiến bộ. Chương trình giảng dạy bị lệch lạc ảnh hưởng tới cả niêm học.

Sự hoạt động của bình dân học vụ vì vậy mà phải rút hẹp phạm vi phát triển vì thiếu cán bộ.

Để chấm dứt những khuyết điểm sai lầm trên từ nay tinh chỉ thị để các địa phương thi hành:

1. Tất cả các cấp không được tự tiện trưng dụng cán bộ và giáo viên thuộc ngành giáo dục (Bình dân học vụ + Phổ thông) nếu chưa có lệnh của tỉnh và đặc biệt từ nay tới cuối năm 1953 sẽ không trưng dụng các giáo viên đang dạy học để họ có thể tiếp tục giảng dạy hoàn thành chương trình cả niên học 1953 mà thời gian qua đã bị thiếu sót vì trường đóng cửa.

2. Mỗi khi công tác cần thiết cấp bách cần có sự tham gia phục vụ của cán bộ giáo dục tỉnh, sẽ có chỉ thị sau, còn ngoài ra nhất thiết các cấp không được tự tiện trưng dụng làm những việc đã rồi trước tỉnh.

3. Tất cả cán bộ và giáo viên ngành giáo dục trong khi công tác chuyên môn đều có nhiệm vụ kết hợp phục vụ công tác trung tâm từng thời kỳ cho việc giảng dạy, tuyên truyền, vận động và coi là một vấn đề kỷ luật.

Nhận được chỉ thị này các ban, các cấp kiểm thảo những sai lầm của mình trong việc sử dụng ngành giáo dục, gửi về tinh rút kinh nghiệm.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 04-BB/LK, tháng 8-1953
Về Hội nghị Tỉnh ủy**

- *Thời gian hội nghị:* Từ ngày 5-8 đến 6-8-1953
 - *Thành phần hội nghị:*
 - + Đồng chí Hoàng Quy - Bí thư Tỉnh ủy
 - + Đồng chí Trường Minh - Thường vụ ủy viên
 - + Đồng chí Sáng - Tỉnh ủy viên
 - + Đồng chí Xuân An - Tỉnh ủy viên
 - + Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên
 - + Đồng chí Nông Công Thương - Bí thư huyện Bảo Thắng
 - + Đồng chí Cao Tư - Bí thư huyện Cha Pa
 - + Đồng chí Dương - Ủy viên Thường trực Bát Xát
 - + Đồng chí Văn Sơn - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
- Chủ tịch: Đồng chí Hoàng Quy, Thư ký: đồng chí Văn Sơn

I. NHẬN XÉT TÓM TẮT TÌNH HÌNH

1. Tình hình phi và biệt kích

- a) *Mặt Tây:* Dịch tích cực giúp đỡ bọn phi ở mặt Tây, mặt Đông mạnh hẳn lên, nhất là sang đầu tháng 8-1953, đã có những hiện tượng:
 - Ngày 24-7-1953, chúng cho gần 100 tên phi xuống Then Sin, Phong Thổ.

- Hồi 7 giờ sáng 4-8, chúng cho 60 tên chiếm phố Mường Hum (Bát Xát).

- Hồi 5 giờ sáng 5-8, chúng cho 50 tên đột nhập vào thị trấn Cha Pa, ta bắn chết tên chỉ huy phỉ Châu A Chùa.

* Tình hình địch ở mặt Tây:

- Nỗ lực củng cố công sự ở Phong Thổ

- Muốn nối liên lạc Sìn Hồ và Phong Thổ

- Tích cực tổ chức những đội biệt kích (...) đến hàng đại đội.

* Hoạt động nhầm mục đích:

+ Gây cơ sở bí mật

+ Tuyến mộ phỉ, ngụy binh

+ Đánh biệt kích phá cầu, giết các cơ quan đầu não và kho tàng, đặc biệt có thể đánh vào các thị trấn mưu gây ảnh hưởng lớn.

+ Chuẩn bị cho cuộc càn quyết ở các khu tự do Phong Thổ.

b) *Mặt Đông*: Phỉ lẩn lút ở các vùng ta chưa phát động được quân chúng để hoạt động. Chủ trương của chúng hiện nay phá tan lực lượng nhầm mục đích: Bí mật gây cơ sở để đợi thời cơ và giải quyết vấn đề lương thực, cho nên ít lâu nay không thấy toán phỉ đông người xuất hiện, trừ bọn Pò Lem, Chef Chao có độ 20 tên, nhưng gần đây cũng không có tin tức gì.

2. Tình hình công tác

Những nhiệm vụ đề ra cho cuộc hội nghị Tỉnh ủy mở rộng vừa rồi các địa phương đang nỗ lực thực hiện. Nói chung sau cuộc hội nghị Tỉnh ủy mở rộng về các huyện đều triệu tập hội nghị cán bộ để thảo luận kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tỉnh đề ra. Hiện nay, công tác đang tiến hành như:

- Về thuế nông nghiệp: Ở Cha Pa đã tổng kết xong, ở Bảo Thắng đã xong hoàn toàn ba xã: Vạn Hòa, Phong Niên và Gia Phú, còn các huyện khác vẫn tiếp tục tiến hành, thuế hè đang chuẩn bị thu.

- Về sản xuất: Các địa phương đã gặt xong lúa chiêm. Trừ một đôi nơi như Cam Đường, Gia Phú, Xuân Giao gần gặt xong.

Lúa nương năm nay kém, hiện giờ có nơi nóng nhiều nên lúa không mọc lên được và có nơi mưa to, nước lũ làm hỏng mùa hoa màu, hoặc sâu cắn lúa (Bắc Hà).

- *Về cứu đói:* Trong tỉnh có hai nơi bị đói nhất là Cha Pa và Bắc Hà. Ngoài biện pháp chính quyền địa phương đã dùng hình thức lanh đạo nhân dân bắt những tên tướng phi trước đây cướp của cải của nhân dân phải bồi thường cứu đói, hiện nay đã có bắp non cho nên nạn đói không trầm trọng như trước nữa (sẽ có báo cáo tỉ mỉ gửi lên Khu ủy về vấn đề này).

- Tổ chức lực lượng vũ trang, củng cố các tổ chức và đào tạo cán bộ địa phương các nơi đang tiến hành, sẽ có báo cáo sau.

II. NGHỊ QUYẾT

1. Đổi phó với tình hình mới

a) *Đổi phó với phi ở mặt Đông*

- Ở mặt Đông phát hiện được bọn Pò Lem, Chef Chao và tiêu diệt, nếu không tiêu diệt được thì ít nhất phải làm cho chúng bị tan rã.

- Đổi với những tên tướng phi chưa ra hàng, ngoài việc lùng sục tiêu diệt chúng, phải xử lý tài sản của chúng, ví dụ: đổi với Hoàng La Ú, Pò Lem, Chef Chao.

- Đổi với những tên tướng phi (từ C trưởng và binh thầu trở lên) đã ra hàng, sẽ chọn những tên nào có nhiều tội lỗi với nhân dân và hiện nay còn giàu có đưa ra cho nhân dân bình nghị tố cáo những tội lỗi của chúng, rồi bắt chúng phải bồi thường những của cải trước đây cướp của nhân dân. Nguyên tắc bồi thường:

+ Bồi thường những của cải (trâu, bò, lợn, gà, thóc, gạo, ruộng nương,...) trước đây cướp của nhân dân và những dân phu (thuế, phu), chúng lấy của dân trong thời gian làm phi. Vì có bắt chúng bồi thường công thì anh em bần, cống nòng mới được nhiều quyền lợi.

+ Ai mất thì người đó được bồi thường. Trường hợp người được bồi thường đó là phú nông hay trung nông lớp trên thì nên vận động họ bớt ra một số chia cho anh em bần, cố nông nào nghèo nhất. Trong thực tế những tên tướng phi bị bồi thường nói chung không đủ khả năng để bồi thường hết tất cả những của cải trước cướp của nhân dân, thì trước khi chia phải tập trung lại, xem ai mất nhiều thì được chia nhiều, ai mất ít thì được chia ít, nhưng theo tỷ lệ và bần cố nông được ưu tiên chia trước.

+ Mức bắt chúng bồi thường thì sẽ do nhân dân họp bình nghị. Đối với của cải mà nhân dân trông thấy chúng có chúng không thể giấu giếm được như trâu, bò, lợn, gà, lúa gạo, mâm nồi, quần áo, v.v. thì nhân dân bình nghị đến đâu thì bắt chúng bồi thường đến đấy. Còn những của cải chúng giấu giếm kỹ được như vàng, bạc, thuốc phiện, v.v. thì đòi được chừng nào hay chừng nấy. Chú ý bắt chúng bồi thường thì nên để một phần của cải nhỏ cho gia đình chúng có thể sinh sống và không được đập động đến ruộng đất riêng của chúng (ruộng đất đó chúng khai phá hay mua hợp pháp, không phải là ruộng cướp đoạt của nhân dân).

Sau khi bắt chúng bồi thường của cải cướp của nhân dân, thì định ra hình thức quản chế để nhân dân địa phương kiểm soát, hoặc bắt đi lính.

Nhưng việc bắt bớ phải hết sức thận trọng và phải thỉnh thị tỉnh vì nếu sai lầm sẽ làm cho chúng chạy.

- *Phương pháp thi hành*: Vận động quần chúng, tuyên truyền tổ chức quần chúng để có tài liệu về những thứ quần chúng mất, một mặt lấy tài liệu do thuyết phục tựi tướng phi săn sàng hoàn lại quần chúng. Song tổ chức nhân dân bình nghị bắt nộp ra. Khi bình nghị không được bắt nó quỳ, đánh, v.v..

b) *Đối phó với phi ở mặt Tây*

C962 ở Bắc Hà sang Mường Hum có nhiệm vụ củng cố vùng sát địch và tiêu diệt biệt kích.

c) *Đối phó với biệt kích*

- Các huyện phải điều tra theo dõi, bám sát tình hình biệt kích để kịp thời đối phó và báo cáo lên Tỉnh ủy.

- Lập danh sách những tên có quan hệ với địch, khả nghi là gián điệp. Biết được tên nào thì báo cáo lên Tỉnh ủy tên đó, danh sách làm hai bản, một bản gửi Văn phòng Tỉnh ủy và một bản gửi cho đồng chí Sáng phụ trách Công an tỉnh.

- Công an tỉnh xét lại tài liệu những tên gián điệp ở thị xã, nếu thấy tên nào cần thiết sẽ đề nghị Tỉnh ủy cho bắt.

- Công an sẽ tuyển hai trung đội Công an vũ trang ở Mường Khương, Bảo Thắng.

- Tổ chức nhân dân ở thị xã học tập phòng gian bảo mật để phát hiện ra lưu manh rồi có kế hoạch cải tạo họ.

- Thành lập ban bảo vệ cầu đường ở thị xã. Thành phần gồm có: 1 đại biểu công an, 1 đại biểu công chính và 1 đại biểu Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã.

- Tổ chức dân quân đi tuần tiễu theo đường sắt để bảo vệ cầu. Quang đường nào mà anh em dân quân chưa đi tuần tiễu tới thì giao cho trưởng thôn chịu trách nhiệm.

- Tập trung du kích ở Cam Đường do một đồng chí cán bộ của đội công tác phụ trách, làm nhiệm vụ bảo vệ lớp.

2. Hội nghị nông dân tỉnh khai mạc vào ngày 9-8-1953

a) Yêu cầu và mục đích hội nghị

- Nâng cao lập trường

- Điều tra tình hình nông thôn (cụ thể tình hình ruộng đất ở địa phương)

b) Nội dung hội nghị

- Học tập báo cáo liên tịch của đồng chí Trường Chinh

- Học tập những điều cần thiết trong Chỉ thị 37 và phát động quần chúng của Trung ương

- Nếu xét thấy cần thì cho các đại biểu tham khảo hai tài liệu: Sắc lệnh ruộng đất và phân định thành phần.

c) Phương pháp học tập

- Bồi dưỡng điển hình tố khổ

- Biểu dương hội nghị bằng hình thức (...)

3. Triệu tập hội nghị thuế tỉnh vào ngày 12-8-1953

a) Yêu cầu và mục đích hội nghị

- Năm vững chính sách thuế
- Năm vững kế hoạch thực hiện chính sách

b) Nội dung hội nghị, thực hiện các nhiệm vụ

- Thanh toán công việc cũ
- Tiến hành thu thuế năm 1953.

c) Phương pháp thực hiện

- Chính lý chống man khai thuế
- Triệt để tin tưởng vào bần cố nông

d) Kế hoạch công tác cụ thể của thuế

- Bước thứ nhất: điều tra, tuyên truyền, học tập chính sách (...)

thuế các cấp, nhất là cấp xã

- Bước thứ hai: chỉnh lý chống man khai và lập sổ thuế năm 1953
- Bước thứ ba: thu thuế
- Bước thứ tư: tổng kết thuế

4. Tiến hành công tác thuế năm 1953 sẽ chọn

a) Trọng điểm ở Bắc Hà, Tỉnh ủy sẽ chú ý tăng cường thêm cán bộ thuế.

b) Chỉ đạo riêng ở Nhạc Sơn, tỉnh sẽ cho một đội công tác về công tác thuế để tiến hành rút kinh nghiệm phổ biến đi các nơi.

5. Linh tinh

- Tổ chức kỷ niệm ngày 19-8 và 2-9 dựa theo thông tri của Khu ủy, ra thông tri cho các địa phương.

- Xử lý một số cán bộ chỉnh đảng thiếu thành khẩn và mắc những khuyết điểm nghiêm trọng. Vấn đề này Ban Tổ chức Tỉnh ủy sẽ báo cáo tỉ mỉ để Ban Thường vụ thay mặt Ban Tỉnh ủy giải quyết.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 05-BB/LK
Về Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng

- *Thời gian hội nghị:* Từ ngày 27-8 đến 11 giờ ngày 29-8-1953
- *Các đồng chí có mặt:*

- + Đồng chí Hoàng Quy - Bí thư Tỉnh ủy
- + Đồng chí Trường Minh - Thường vụ Tỉnh ủy
- + Đồng chí Phương - Tỉnh ủy viên phụ trách Tỉnh đội
- + Đồng chí Sáng - Tỉnh ủy viên phụ trách Công an
- + Đồng chí Long - Tỉnh ủy viên phụ trách Mường Khương
- + Đồng chí Xuân An - Tỉnh ủy viên phụ trách Dân vận
- + Đồng chí Hội - Tỉnh ủy viên phụ trách Ngân hàng
- + Đồng chí Côn - Trưởng Ban Cán sự Phong Thổ
- + Đồng chí Kiên - Trưởng Ban Cán sự Cha Pa
- + Đồng chí Thủy - Trưởng Ban Cán sự Bắc Hà
- + Đồng chí Phan - Nhân viên Ban Tuyên huấn
- + Đồng chí Vinh - Tỉnh đội trưởng
- + Đồng chí Thương - Bí thư huyện Bảo Thắng
- + Đồng chí Văn Sơn - Chánh Văn phòng
- Trong Ban Tỉnh ủy *vắng mặt:*
- + Đồng chí Bình Dương, Bình Phương và đồng chí Vũ đi học Trung Quốc.
 - + Đồng chí Hồng Quang lên Khu công tác.

A. BÁO CÁO

Đồng chí Hoàng Quy báo cáo tóm tắt âm mưu của địch và đối phó của ta về quân sự trong một thời gian sau hội nghị Tỉnh ủy lần trước.

1. Tình hình phi ở miền Tây*

- Ngày 27 và 28-7 có 150 tên phi ra Sàng Ma Sáo (Mường Hum) chúng chia hai cánh: Cánh thứ nhất có 50 tên luồn qua khu phát động Tả Giàng Phìn đánh Cha Pa sáng 5-8 hồi 5 giờ 30; cánh thứ hai có 100 tên chiếm Mường Hum sáng 4-8, lấn ra chiếm đóng Pa Seo Phìn, ngày 5-8 tiến ra Bản Sèo (cách phố Bát Xát 18 cây số) và Na U (cách phố Bát Xát 12 cây số) rồi lại rút. Trong thời gian hoạt động phi cơ có tiếp tế như ngày 8-8 phi cơ thả 20 dù xuống Pa Seo Phìn, Mán Tả Giàng Phìn thuộc Bát Xát.

Tại Cha Pa, lúc phi vây phố ta bắn chết tên Châu A Chùa (chỉ huy phi) làm cho chúng hoang mang, mất tinh thần không dám vào phố. Chúng bao vây ta từ ngày 5-8 đến 8-8, đêm 8-8 ta cho du kích Cam Đường vào tiếp viện, sáng 9-8 ta phản công đuổi phi ra khỏi các gò cao quanh phố. Ngày 10-8, hai trung đội của 962 tới cầu 32 đánh toán phi ở cầu 32 giết được 1 phi, bắt 1 chùm phi quan trọng thứ hai là Sang Seo Cầu mở thông đường Cha Pa đi Lao Kay.

Tại Bát Xát, địch đánh làng Can Tỉ và Phan Soi Lin (đường Mường Hum - Bát Xát) bị du kích hai làng chống lại không cho chúng vào làng.

Hồi 9 giờ sáng 17-8, 70 tên phi ở Mường Hum sang đánh chiếm phố Trịnh Tường do tên Sê Cồ Sai và Pho Li Ho chỉ huy. Ngày 22-8, ta cho hai trung đội vào tiêu diệt số phi đó, bộ đội vào chúng chạy toán loạn, ta bắn chết hai tên bỏ lại xác. Sau đó

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

hai tiếng, chúng lại phản công ta, nhưng chúng cũng không vào được phố. Hiện nay, số quân này đại bộ phận đóng ở A Lù và A Mú Sung.

Trong thời gian phỉ chiếm phố Trịnh Tường thì phỉ có hoạt động nhiều ở mặt Bát Xát như ngày 17-8 chúng thả dù ở cánh đồng Piềng Láo, số dù chúng thả phần nhiều là lương thực, vũ khí. Ngày 21-8, phỉ có thả 3 dù xuống Lang Pan, xã Nhạc Sơn (cách thị xã 8 cây số), số dù này ta thu được gồm có 54 bao gạo, 1 radio, 2 hòm đạn. Ngày 22-8, phi cơ lượn nhiều ở làng Tòng Sành, Tòng Chú (xã Nhạc Sơn).

- Ở Phong Thổ, ngày 8-8 chúng hoạt động phối hợp với rěo cao tiến ra Lồ Thàng, số lượng phỉ có độ 70 tên. Ở rěo cao có độ 50 tên tiến đến Pin Cau. Bộ phận ở rěo cao bị ta phục kích đánh chúng không tiến được. Do đó, hai bộ phận của phỉ không gặp nhau, chiêu hوم đó (8-8) chúng rút về Tòng Qua Lin.

- Sáng 10-8, có 30 tên phỉ do tên Vàng A San chỉ huy lên Nùng Náng.

- Ngày 14-8, có 40 tên phỉ do tên La Van Tu chỉ huy đi từ rěo Mèo Bình Lư, rěo Mèo Nậm Kha, Nậm Long (Muồng Khoa).

Ở Phong Thổ tổng cộng số phỉ có độ 500 tên, có 4 súng cối, 81 súng cối 60, 15 trung liên, súng trường đầy đủ do Lý Triều Dương túc Hai Nung chỉ huy. Trong số này, chúng đã phái 150 tên ra Bát Xát và Cha Pa. Ngoài số quân trên chúng đang vỗ trang cho số làng xung quanh nơi chúng chiếm và lôi kéo thanh niên đi làm lính dōng (con số cụ thể chưa nắm vững).

Nhận xét sự hoạt động của phỉ ở miền Tây

Địch đặc biệt chú ý giúp đỡ tụi phỉ hoạt động mạnh hẳn lên để thực hiện âm mưu thổi phỉ hóa nhân dân như ở miền Đông trước đây. Âm mưu của địch:

- Địch tuyển thanh niên đi dōng. Lập đội tuyển mộ kê khai danh sách nam giới từ 18 tới 45 tuổi kêu gọi là lính.

- Cho biệt kích lợi dụng chõ sơ hở đánh vào hậu phương ta (như ở Cha Pa), phạm vi hoạt động của chúng rất rộng.
- Chiếm các phố để gây ảnh hưởng chính trị rộng lớn, đồng thời phản tuyên truyền thuê dân công, tòng quân, xuyên tạc tin đồn chiến ở Triều Tiên cho là Mao Chủ tịch hàng Mỹ, tuyên truyền đề cao Mỹ, Bảo Đại, địch còn chú ý vồ về dân như tung gạo, muối, vải bán cho dân, v.v..
- Phá các kho tàng và úp diệt cán bộ trung kiên của ta, phá cầu đường.

2. Tình hình phi ở mặt Đông

Thời gian gần đây phi hoạt động kém, ít khi thấy phi xuất hiện, các điểm của phi là phân tán ở các làng ta chưa phát động được. Ở Mường Khương sau cuộc đấu của nhân dân Tả Lùng Thàng đối với hai tên Lo Su, Lo Gia thì tên Chau Seo Chang và Chau Lao Si chạy sang Lao Pao Chải. Được tin của dân cho biết tên Châu Lao Si đã ra hàng bên Trung Quốc. Ở Bắc Hà sau cuộc đấu của nhân dân Si Ma Cai đối với Hoàng La Ú thì tên này chạy sang Sín Chải (xã Lùng Phình), đi theo Hoàng La Ú có hai tên quan. Bọn Pò Lem, Chef Chao hiện nay chưa thấy xuất hiện.

Ngày 16-8, phi cơ thả 5 dù ở Chin Din Sung (xã Mường Khương) và 1 gói xuống Lùng Vai (Bản Lâu), chưa điều tra rõ dù và gói gì.

Ngày 22-8, phi cơ có lượn ở vùng Trung Đô (xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà).

Nhận xét phi ở miền Đông

Hiện nay, phi phân tán, hoạt động bí mật ở những nơi ta chưa phát động, chúng đợi thời cơ để hoạt động mạnh lên. Pháp đã chú ý nhiều đến việc bắt liên lạc và giúp đỡ bọn phi ở miền Đông để phối hợp với mặt Tây.

B. NGHỊ QUYẾT

1. Đối phó với âm mưu của địch về mặt quân sự

a) Bố trí lực lượng quân sự ở mặt Tây

- C965 ở Phong Thổ
- C962 ở Mường Hum (Bát Xát)
- B513 nếu được Khu đồng ý cho ở lại Lao Kay thì sẽ cho lên hoạt động ở Mường Hum (Bát Xát).
- A* Công an vũ trang vẫn ở Ý Tý.
- Học sinh lớp chỉnh huấn của Tỉnh đội và số anh em tân binh ở Cha Pa.

b) Bố trí lực lượng quân sự ở mặt Đông

- 1B ở Lùng Phình làm nhiệm vụ phát động.
- C bộ đội địa phương huyện Bắc Hà ở Si Ma Cai (Bắc Hà) hoạt động theo ven sông Chảy.
- 2B của Hà Giang xuống truy bợn Pò Lem, Chef Chao ở Bản Ngò (Bắc Hà).
- C bộ đội địa phương huyện Mường Khương cho chỉnh huấn còn để lại 1B cho hoạt động ở Chin Phin Sung, khu Văng Đẹt, xã Mường Khương để phòng và diệt biệt kích.

2. Đối phó với âm mưu của địch về mặt chính trị

a) Tiến hành công tác chính trị tranh thủ quần chúng ở miền Tây

- Phát động quần chúng ở Tả Phìn Mèo và Mán Khu Chu Lìn (thuộc xã Cha Pa trung) và ở Mường Hum nhằm mục đích tiêu trừ biệt kích và tiêu phì.

- Tổ chức nhân dân học tập chống âm mưu biệt kích của địch. Đặc biệt chú trọng ở các thị xã, thị trấn và xung quanh đó. Tỉnh ủy sẽ triệu tập các đồng chí phụ trách các đội du kích hoạt động quanh thị xã Lao Kay và các đồng chí cán bộ phụ trách thị xã và một thôn

* Theo bản gốc.

ở gần thị xã để bàn về kế hoạch tổ chức nhân dân học tập nhằm mục đích phát hiện được các tổ biệt kích, Việt gian phản động.

b) *Tiến hành công tác chính trị tranh thủ nhân dân ở mặt Đông*

- Tổ chức nhân dân học tập tài liệu chống âm mưu biệt kích của địch.

- Lãnh đạo nhân dân đấu tranh với những tên phi thu gian ác thuộc thành phần địa chủ, phú nông, bắt phải bồi thường những của cải cướp đoạt của nhân dân và bắt chúng phải nộp hết những vũ khí, súng đạn ra hàng chưa nộp.

Trước khi đấu tranh phải thuyết phục phi thú nhận những tội lỗi đã làm và chịu bồi thường cho nhân dân.

Trong khi đấu tranh, cán bộ phải lãnh đạo và hướng nhân dân tố cáo những tội lỗi làm phi cướp bóc nhân dân là chính, không được hướng nhân dân tố cáo nhiều về tội lỗi cường hào cũ của chúng.

Sau khi đấu tranh phải có thái độ xử lý ngay với những tên đó để đáp ứng đúng yêu cầu của nhân dân, vấn đề xử lý thì hình thức quản chế là chính, chỉ xử lý bằng hình thức bắt trong những trường hợp tên nào chống lại cuộc đấu tranh của nhân dân và không tuân thủ kỷ luật quản chế quan trọng đã nêu trong sắc lệnh. Tất nhiên bắt phải dựa trên nguyên tắc nhân dân đề nghị.

Vấn đề chia các thứ của cải theo nguyên tắc đã nêu lên trong nghị quyết Tỉnh ủy họp lần trước.

- Phạm vi đấu tranh hiện nay nhằm Bắc Hà vì có khả năng.
- Mường Khương và Pha Long sẽ nghiên cứu sau.

3. Vấn đề xây dựng thêm lực lượng vũ trang

- Hết tháng 9-1953, Ty Công an phải tổ chức được 2B công an vũ trang.

- Hết tháng 9-1953, Cha Pa phải tổ chức được 1B (2A) bộ đội địa phương.

- Hết tháng 9-1953, Bắc Hà phải tổ chức được thêm 2B bộ đội địa phương.

- Hết tháng 9-1953, Mường Khương phải tổ chức được thêm 2B bộ đội địa phương.
- Hết tháng 9-1953, Bảo Thắng phải tổ chức được thêm 1B (2A) bộ đội địa phương.
- Đến cuối năm, Bát Xát phải tổ chức được 1B bộ đội địa phương.
- Đến cuối năm, Phong Thổ phải tổ chức được 2B bộ đội địa phương.

4. Vấn đề tổ chức đội cán sự dân quân

Đội cán sự dân quân chỉ tổ chức ở các huyện có phong trào dân quân, du kích tương đối lớn mạnh. Cụ thể ở các huyện Mường Khương, Bắc Hà và Bảo Thắng. Số nhân viên tối đa là năm người trong đó có một cán bộ phụ trách. Còn các huyện khác không phải tổ chức đội cán sự, việc chấn chỉnh bản xã đội và củng cố phát triển du kích sẽ do cán bộ xã đảm nhiệm.

5. Công tác thuế nông nghiệp

Căn cứ vào Chỉ thị của Trung ương và Liên khu ủy, công tác thuế nông nghiệp năm 1953 gồm mấy nhiệm vụ chính dưới đây:

a) Thanh toán công việc cũ

- Hoàn thành sổ sách và thanh toán thuế 1952, đồng thời thanh toán thuế năm 1951 và các khoản Chính phủ nợ dân.

- Tập trung hết thóc, tiền thuế năm 1951 và 1952 vào kho thóc, kho bạc.

b) Tiến hành thu thuế năm 1953

- Thu thuế vụ hè trước khi làm sổ thuế năm 1953.
- Tiến hành chỉnh lý chống man khai làm sổ thuế và thu thuế vụ mùa năm 1953.

c) Phương châm công tác

- Cảnh lý gọn lại.
- Triệt để tin tưởng và dựa vào quần chúng cơ bản là bần, cố nông.

d) *Kế hoạch công tác cụ thể*: (có bản riêng)

Căn cứ vào phương châm và nhiệm vụ trên, kế hoạch thực hiện có thể chia làm bốn đợt:

- Điều tra tuyên truyền, học tập chính sách và chấn chỉnh ban thuế và các lực lượng làm thuế các cấp, nhất là cấp xã
- Chính lý chống man khai và lập sổ thuế năm 1953
- Thu thuế
- Tổng kết công tác

6. Trong khi tiến hành công tác thuế, đồng thời kết hợp hai công tác; sản xuất, tiết kiệm và chấn chỉnh các tổ chức ở xã

a) *Công tác sản xuất, tiết kiệm*

- Tiếp tục cứu đói ở Cha Pa và Nậm Lúc (Bắc Hà) còn nói chung các địa phương khác phải đề phòng nạn đói bằng cách phát triển tăng năng suất vụ mùa, giống ngô bắp tháng 7, giống seo, giống ba giang, kiên quyết phát triển giống đao Tây, khoai lang và củ.

- Gây cho nhân dân ý thức trừ sâu, phá hoại mùa màng. Ty Canh nông phổ biến kinh nghiệm trừ sâu bọ.

- Về nông cụ, Ty Công thương phải chú ý đến phẩm chất của nông cụ, các huyện phải vận động nhân dân mua nông cụ.

- Để bảo đảm việc tăng gia được kết quả phải chấn chỉnh Ty Canh nông. Tỉnh ủy cử đồng chí Lê Thương sang phụ trách và các huyện phải cử người vào Ty đó. Cụ thể:

+ Mường Khương 1 người

+ Bắc Hà 1 người

+ Bảo Thắng 2 người

+ Bát Xát 1 người

b) *Chấn chỉnh các tổ chức ở xã*

- Về chính quyền, chấn chỉnh bằng cách trong khi tiến hành công tác thuế, lựa chọn những phần tử hăng hái, trung thành với chính sách thuộc thành phần cơ bản dựa vào ủy ban kháng chiến hành

chính xã và làm trưởng thôn thay thế cho những tên ngoan cố chống chính sách thuộc vào tầng lớp trên hiện nay ở trong chính quyền xã và thôn. Đối với những tên chống chính sách thuộc vào tầng lớp trên ở trong chính quyền xã và thôn sẽ bắt kiểm thảo trước nhân dân và cách chức. Nếu xét thấy những tên nào có nhiều tội lỗi không thành khẩn nhận lỗi trước nhân dân mà nhân dân yêu cầu thì xử lý.

- Cảnh đốn lại Nông hội theo đúng tiêu chuẩn Hội nghị nông dân tỉnh đề ra. Ở Bảo Thắng tổ chức ra Ban Chấp hành Nông hội huyện.

- Chấn chỉnh các tổ đổi công theo đúng tiêu chuẩn Hội nghị nông dân tỉnh đề ra.

- Tổ chức và phát triển quỹ nghĩa thương, chú ý phát triển cả phú nông nhưng không để cho ở trong ban quản trị.

7. Thái độ với cán bộ địa phương

Đối với một số cán bộ địa phương trước đây hồi Pháp chiếm theo ta công tác, những người này hầu hết là cường hào thuộc vào tầng lớp trên, trong khi tiến hành các chính sách một số lớn đều có phản ứng không tốt và bất mãn trước thái độ của ta. Hiện nay, nói chung là phải tranh thủ giáo dục lớp chính đảng, sắp tới sẽ cho những người dưới đây đi học.

- Bảo Thắng: Lò, Quyết, Trị, Len

- Mường Khương: Huyền, Chi, Vân, Thừa

- Bát Xát: Nhi, Chủ tịch Trịnh Tường, Mây

- Phong Thổ: Hồ, Ngân

- Cha Pa: Pờ

- Bắc Hà:

Còn những người khác nếu tỉnh mở lớp đào tạo cán bộ địa phương sẽ lần lượt cho họ đi học hết.

Ngoài hình thức mở lớp đã giáo dục ra, trong các cuộc hội nghị của nông dân ở tỉnh và huyện sẽ cho một số đi dự để họ hiểu rõ chính sách của ta. Chú ý chỉ nên cho dự hội nghị những nơi nào phong trào nông dân đã cao. Sau khi cho họ đi dự lớp huấn luyện và hội nghị nếu

ai tiến bộ ta sẽ tích cực giáo dục tranh thủ. Nếu người nào thành khẩn thì sẽ bắt họ kiểm thảo trước nhân dân. Nếu người nào chống chính sách của ta nhiều và ngoan cố thì ta phải có thái độ xử trí. Trong khi xử trí thì phải làm thế nào cho họ cảm thấy ta lúc nào cũng chú ý giáo dục dùn dắt họ, sở dĩ ta xử trí họ là sự bất đắc dĩ.

8. Vấn đề linh tinh

a) Các huyện phải cử một đồng chí có trách nhiệm theo dõi cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng, đặc biệt phải theo dõi cán bộ địa phương và các chiến sĩ.

- Bắc Hà: đồng chí Ân phụ trách
- Mường Khuông: đồng chí Long Châu phụ trách
- Cha Pa: đồng chí Lập
- Bát Xát: đồng chí Páo
- Phong Thổ: đồng chí Lữ
- Bảo Thắng: đồng chí Ngọc Chấn giúp việc Huyện ủy về việc theo dõi cán bộ địa phương.

b) Điều động đồng chí Sàn về công tác công an.

c) Điều động đồng chí Ngôn về công tác Bắc Hà.

d) Phân công các đồng chí trong Ban Tỉnh ủy phụ trách các công tác:

- Đồng chí Trường Minh phụ trách thuế.
- Đồng chí Xuân An và đồng chí Hội phụ trách sản xuất.
- Đồng chí Phương phụ trách tiêu phỉ và diệt biệt kích.
- Đồng chí Sáng phụ trách triệu tập các đồng chí phụ trách đội du kích và các đồng chí phụ trách ở quanh thị xã về phổ biến kế hoạch lãnh đạo nhân dân học tập tài liệu chống âm mưu biệt kích của địch.

Hội nghị bế mạc ngày (...).

THƯ KÝ
VĂN SƠN

CHỦ TỊCH
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 06-BB/LK**

Về Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 26-9-1953

Có mặt các đồng chí:

- Đồng chí Hoàng Quy - Bí Thư Tỉnh ủy
 - Đồng chí Trường Minh - Thường vụ Tỉnh ủy
 - Đồng chí Phạm Sáng - Tỉnh ủy viên
 - Đồng chí Long Khánh - Tỉnh ủy viên
 - Đồng chí Nguyễn Hội - Tỉnh ủy viên
 - Đồng chí Trần Phương - Tỉnh ủy viên
 - Đồng chí Côn - Trưởng Ban Cán sự Phong Thổ
 - Đồng chí Lập - Ủy viên thường trực Cha Pa
 - Đồng chí Hà Bắc - Trưởng Ban Cán sự Bát Xát
 - Đồng chí Nguyễn An - Ủy viên thường trực Bắc Hà
 - Đồng chí Lu - Ủy viên thường trực Phong Thổ
 - Đồng chí Quang Tú - Nhân viên Ban Tuyên huấn
 - Đồng chí Quang Lôi - Tỉnh đội phó
 - Đồng chí Phận - Nhân viên Ban Tuyên huấn
 - Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên phụ trách Tổ chức
 - Đồng chí Thao - Ủy viên thường trực Mường Khương
 - Đồng chí Văn Sơn - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
- Chủ tịch Hội nghị: đồng chí Hoàng Quy
Thư ký Hội nghị: Tỉnh ủy viên Văn Sơn

I. BÁO CÁO

1. Đồng chí Hoàng Quy phổ biến:

- Vấn đề khu tự trị (có bản riêng)
- Năm nhiệm vụ lớn của Tây Bắc
 - + Tiêu phỉ trừ biệt kích
 - + Xây dựng lực lượng
 - + Thuế và sản xuất
 - + Củng cố tổ chức chính quyền
 - + Đào tạo cán bộ địa phương

2. Đồng chí Trường Minh báo cáo về tình hình và âm mưu của phỉ (căn cứ vào báo cáo nửa tháng từ ngày 1-9 đến 15-9-1953).

3. Nhận xét nguyên nhân phỉ hoạt động mạnh ở miền Tây. Ngoài những nguyên nhân khách quan ra, đứng về phương diện chủ quan, có những nguyên nhân dưới đây:

a) Tỉnh ủy đề ra công tác đúng (như phát động đoàn kết, thuế, cứu đói) nhưng sự tổ chức và kiểm tra để bảo đảm công tác kém, ví dụ như vấn đề chỉnh lý thuế không kiểm tra chu đáo để cán bộ thi hành sai ở một vài địa phương (Cha Pa và Bát Xát).

b) Ở Bát Xát và Cha Pa thi hành chỉnh lý thuế diện miến giảm cho cả tầng lớp trên và ở Cha Pa thi hành chính sách dân công có lợi cho những nhà có ngựa (phú nông), trong khi đó có những cán bộ đánh dân khi làm thuế (Cha Pa), phân bổ mức bắt nhân dân (Lao Tô Chải, Cha Pa). Hầu hết các chố phỉ nổi dậy mau vì làm thuế sai như Lao Tô Chải, Nhạc Sơn.

c) Coi nhẹ kinh nghiệm tiêu phỉ đã tổng kết được kinh nghiệm tiêu phỉ ở miền Đông mà không tổ chức cho cán bộ học tập để rút kinh nghiệm quý báu do áp dụng vào miền Tây.

d) Không nắm vững quy luật hoạt động của phỉ, cho là quy luật hoạt động của phỉ lẩn dần từng bước, nên chủ quan, tưởng phỉ chưa đánh thọc mạnh vào thị trấn Cha Pa và Nhạc Sơn (sau khi phỉ hoạt động mạnh ở miền Tây, sự đối phó của ta bị động).

e) Khu chỉ đạo riêng, bố trí lẻ loi, không tổ chức gần nhau đã có thể liên hoàn, khi phỉ nổi dậy có thể dựa vào nhau để cản được bước tiến của phỉ (như khu Tả Giàng Phìn và Ý Tý cách nhau rất xa).

II. QUYẾT NGHỊ

1. Chuẩn bị chiến dịch

a) Đề nghị trên cho xin lực lượng

- Ý kiến của đồng chí Quy (Bí thư Tỉnh ủy) và đồng chí Khánh Vinh (Tỉnh ủy viên) đề nghị xin 15 đại đội, không kể lực lượng của địa phương. Bố trí ở Phong Thổ 9 đại đội, ở Cha Pa 3 đại đội, ở Mường Hum 3 đại đội.

- Ý kiến của đồng chí Trường Minh (Thường vụ Tỉnh ủy) đồng chí Sáng (Tỉnh ủy viên), đồng chí Phương (Tỉnh ủy viên) và đồng chí Long Khanh (Tỉnh ủy viên) đề nghị xin 18 đại đội không kể lực lượng của địa phương. Bố trí cũng như trên, ngoài ra còn 3 đại đội sẽ bố trí ở Nhạc Sơn và Trịnh Tường.

b) Phải chuẩn bị 750 tấn gạo và 300 tấn thịt và sẽ đề nghị trên 300 tấn gạo ở Mường La (Phong Thổ) và 200 tấn thịt.

c) Bố trí lực lượng cán bộ trong khi mở chiến dịch sẽ do Ban Tổ chức nghiên cứu trình bày với Tỉnh ủy sau. Hiện nay cần phải điều 1B bộ đội địa phương thành phần người Mèo sang hoạt động miền Tây và cho cán bộ đi tổ chức một đội công tác do 70 người thành phần người địa phương để chuẩn bị phát động sau này.

Dự kiến khu phát động: Dào San 1, Phong Thổ 1, Mường Hum và giáp Trịnh Tường 1, Cha Pa 2, Nhạc sơn 1 (Kim Hoa dọc đường cái), khu đồng bằng Bình Lư, Phong Thổ phát động mạnh từ đồng bằng.

d) Khi bắt đầu mở chiến dịch thì các cơ quan của tỉnh và nhân dân thị xã phải sơ tán ra ngoài để phòng máy bay khủng bố.

2. Đề bạt cán bộ

a) Ban Cán sự Bắc Hà: Hiện nay có đồng chí An, sẽ đề nghị lên

trên đề bạt thêm đồng chí: Minh, Tạo và Duy. Đồng chí An làm Trưởng ban và đồng chí Minh làm Phó Trưởng ban, riêng đồng chí Việt Bắc (thành phần Thổ) sau này xét nếu không phạm lỗi tham ô đề nghị lên trên cho tham gia Ban cán sự.

b) *Ban Cán sự Mường Khương*: Hiện nay có bốn đồng chí: Tất, Lâm, Thao, Long Châu, sẽ đề nghị lên trên đề bạt thêm hai đồng chí: Kiên và Sinh. Trưởng ban chưa có, đồng chí Tất làm Phó Trưởng ban.

c) *Ban Cán sự Cha Pa*: Hiện nay có ba đồng chí: Kiên, Lập và Dũng, sẽ đề nghị lên trên đề bạt hai đồng chí: Minh Tân và Ni, đồng chí Kiên làm Trưởng ban, còn phó trưởng ban chưa có, sau này Ban Tổ chức sẽ nghiên cứu kỹ hai đồng chí Lập và Dũng, nếu ai xứng đáng sẽ đề nghị lên trên đề bạt sau.

d) *Ban Cán sự Phong Thổ*: Hiện nay có ba đồng chí: Côn, Lu, Vân, sẽ đề nghị lên trên đề bạt ba đồng chí: Mân, Bat và Lịch, đồng chí Côn làm Trưởng ban và đồng chí Lu làm Phó Trưởng ban.

e) *Ban Cán sự Bát Xát*: Hiện nay có bốn đồng chí: Hà Bắc, Páo, Thủ, Dương, sẽ đề nghị lên trên đề bạt hai đồng chí: Thuật và Dương. Đồng chí Hà Bắc làm Trưởng ban và đồng chí Páo làm Phó Trưởng ban.

g) *Ban Huyện ủy Bảo Thắng*: Hiện nay có hai đồng chí Thương và Tô Vũ, sẽ đề nghị lên trên đề bạt đồng chí Ngọc Chân và Tỉnh ủy sẽ bổ sung thêm đồng chí Trần Kỳ, đồng chí Thương làm Bí thư và đồng chí Tô Vũ làm Phó Bí thư.

3. Điều động cán bộ

- Đồng chí Trần Kỳ công tác ở Ty Công an điều về tham gia Ban Huyện ủy Bảo Thắng.

- Đồng chí Thao trong Ban Cán sự Mường Khương điều về Ban Cán sự Bắc Hà.

- Đồng chí Tạo công tác Bắc Hà điều về công tác Dân vận tinh.

- Đồng chí Lợi công tác Mường Khương điều về công tác Bát Xát.

- Đồng chí Long Khánh (Tỉnh ủy viên) trực tiếp phụ trách

Mường Khuơng điều về thay đồng chí Phương khi có quyết nghị của Khu gọi đồng chí Phương đi công tác khác.

4. Linh tinh

- Vấn đề phát triển Đảng, các địa phương xét lại các chiến sĩ, nếu ai đủ điều kiện thì đề nghị lên trên tổ chức vào Đảng.
- Vấn đề vườn trẻ thảo luận với đồng chí phụ trách Dân vận tỉnh, nếu không có điều kiện duy trì thì sẽ giải tán.

THƯ KÝ
VĂN SƠN

CHỦ TỊCH
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 20-CT/LK, ngày 22-10-1953
Về việc bắt giữ người

Kính gửi: Các cấp bộ toàn tỉnh

Trước đây nhiều lần Tỉnh ủy đã ra chỉ thị cho các huyện về việc bắt giữ và xét xử người, nhưng gần đây các huyện vẫn còn tình trạng bắt ẩu như:

1. Bắt người không có tội trạng, chứng cứ cụ thể

- Huyện Bắc Hà nói tình nghi người dân (Mạn Nậm Đét) tiếp tế cho phi đĩa vội bắt ra tỉnh, không có tài liệu gì, chỉ có một công văn nói tên này rất quan trọng.

- Du kích thị xã và xã Vạn Hòa thấy đồng bào địa phương ra thị xã mua bán cho là phi, cũng làm phiền phức, có khi bắt ẩu.

- Tỉnh đội có thấy người lạ vào thị xã cũng cử bộ đội đi lùng phố, không thảo luận với thị xã, gây hoang mang trong nhân dân.

2. Những người phạm pháp nhỏ nhặt, trộm cắp vặt, đánh cãi nhau cũng bắt như ở Mường Khương, Bắc Hà luôn luôn dẫn giải ra tỉnh những người phạm tội chỉ đáng cảnh cáo ở huyện.

Những hiện tượng bắt ẩu trên chứng tỏ các địa phương không tôn trọng nguyên tắc “trước khi bắt phải đề nghị, thỉnh thị có hạ lệnh mới được bắt”.

Vì những việc bắt ẩu trên nêu:

- Không có đủ tài liệu để thẩm xét kết án nên bắt rồi lại phải tha.
- Không thực hiện được chính sách khoan hồng của Chính phủ là trấn áp bọn phản động, giáo dục, cải tạo bọn a dua.
- Làm tổn hại đến chính sách đoàn kết dân tộc, phạm vào phương châm vận động dân tộc thiểu số của Đảng là kiên nhẫn, thận trọng, chắc chắn, làm cho nhân dân nghi ngờ chính sách, bọn đặc vụ dễ xuyên tạc, phản tuyên truyền.

Nguyên nhân bắt ẩu trên vì

1. Các huyện, các cán bộ lãnh đạo không nghiên cứu kỹ chính sách của Đảng, chỉ thị của Tỉnh ủy để giáo dục cán bộ cấp dưới.
2. Thiếu tinh thần trách nhiệm thấy xã dân giải lên huyện không xét hỏi giải quyết, đẩy luôn ra tỉnh cho nhẹ mình.
3. Ngại khó khăn, mới thấy hiện tượng hiềm nghi đã bắt cho rảnh, không chịu bố trí quần chúng theo dõi.

Để chấm dứt tình trạng bắt ẩu trên, bảo đảm việc thi hành chính sách đoàn kết dân tộc, nhất là đối với dân tộc thiểu số cũng phải thận trọng thi hành đúng chính sách khoan hồng của Đảng, của Chính phủ, để phục vụ cho chiến dịch tiêu phỉ miền Tây, Tỉnh ủy chỉ thị cho các địa phương phải nắm vững phương châm bắt, giữ người “người đáng bắt thì kiên quyết bắt, người bắt cũng được, không bắt cũng được thì kiên quyết không bắt”.

Để thực hiện đúng phương châm trên, trừ trường hợp quả tang không bắt thì kẻ địch sẽ chạy trốn mất nên phải bắt ngay rồi báo cáo đủ tài liệu lên tỉnh, còn tất cả mọi trường hợp đều phải thỉnh thị, Tỉnh ủy có hạ lệnh mới được bắt, cụ thể:

Trường hợp có thể bắt ngay:

- Du kích đi tuần găp phỉ có vũ khí thì bắt ngay hoặc biết tin phỉ tụ tập ở một nơi nào thì đi úp.
- Việt gian làm hiệu cho phỉ, nội ứng cho phỉ đã có người trông thấy, nếu không bắt thì họ cũng trốn.
- Lưu manh giết người thành án mạng, bắt quả tang.

- Trộm cướp, cờ bạc có tính cách sát phạt bắt được quả tang.
- Buôn thuốc phiện lậu có tin báo đích xác có thể khám xét, nếu có tang vật thì bắt.

Những trường hợp trên đây bắt, rồi giải lên tinh phải có đủ tài liệu, nếu không tinh sẽ trả về không nhận.

Trường hợp không cần bắt hoặc cần bắt nhưng phải đợi thỉnh thị:

- Tình nghi do thám, đặc vụ thổi phồng tiếp tế cho phỉ có đủ tài liệu hoặc tài liệu còn thiếu sót thì bố trí dân quân du kích và nhân dân giám sát, rồi thỉnh thị.

- Phản tuyên truyền chống chính sách thì gọi đến giáo dục, cảnh cáo đồng thời báo tội trạng lên trên.

- Nội gián trong cơ quan, đoàn thể có nhiều hiện tượng tác hại phải thỉnh thị ngay.

- Lưu manh trộm cắp làm rối trật tự nhưng chưa có tang vật cụ thể thì chỉ bố trí giám sát, đồng thời báo cáo lên trên.

Những trường hợp trên đây nếu bắt ra tinh mà không thỉnh thị trước tinh sẽ trả về, cơ quan bắt sẽ chịu trách nhiệm, huyện chịu trách nhiệm, nếu cán bộ du kích xã bắt lên huyện thì huyện phải xét hỏi ngay, nếu thấy thả về nó cũng không trốn thì giải thích cho người bị bắt và đả thông cán bộ xã, rồi cho họ về, nếu xét thả ra không lợi thì gửi tài liệu đầy đủ lên tinh để tinh quyết định.

Hiện nay, tình hình tiếu phỉ miền Tây đang tiến hành có nhiều việc cần hoãn lại để tập trung xử lý các vụ ở miền Tây nên phải triệt để chấm dứt việc bắt ẩu hoặc những việc có thể tạm hoãn được thì kiên quyết hoãn lại.

Các huyện và các đồng chí phụ trách các ngành quân sự, công an và chính quyền phải triệt để thi hành chỉ thị này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 21-CT/LK, ngày 5-11-1953

**Về việc sơ bộ chấn chỉnh tổ chức Nông hội và
chính quyền trong khi tiến hành công tác thuế**

Chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ đề ra nhằm mục đích chiếu cố tối quyền lợi của nông dân lao động. Do đó, trong khi tiến hành sẽ phát triển được nhiều phần tử trung thành với chính sách và tích cực công tác, nhân dịp này các địa phương phải sơ bộ chấn chỉnh lại các tổ chức ở thôn và xã. Trước hết là phải phát triển, củng cố Nông hội và chấn chỉnh chính quyền cụ thể, Tỉnh ủy chỉ thị dưới đây:

1. Phát triển và củng cố nông hội

Trước khi vào đợt thu thuế, triệu tập hội nghị tổ chức và trung kiên thuế ở trong thôn nói cho họ hiểu rõ điều lệ Nông hội, gây cho anh em có ý thức đấu tranh giai cấp và làm cho anh em tự thấy rằng cần phải có một tổ chức có tính chất giai cấp (nông hội) thì mới có lực lượng để đấu tranh thắng lợi. Sau khi anh em đều công nhận cần phải vào nông hội để đấu tranh giành lấy quyền lợi, thì lãnh đạo anh em bình nghị xem ai xứng đáng có thể vào tổ chức, tiêu chuẩn lựa chọn người vào nông hội;

a) Phải là thành phần nông dân lao động (bần, cố, trung nông), chú ý những người cường hào thuộc thành phần nông dân lao động

coi như không đủ tiêu chuẩn vì ít nhiều những người này còn có quan hệ với địa chủ, phong kiến.

b) Có ý thức căm thù Pháp, phỉ và phong kiến địa chủ. Chú ý lòng căm thù phong kiến địa chủ.

c) Trung thành với chính sách của Đảng và Chính phủ. Chú ý những người thuộc thành phần nông dân lao động bị địa chủ hay phú nông mua chuộc, lôi kéo nên đã a dua áp điểm thuế thì không nên cho họ là chống thuế hay không trung thành với chính sách.

d) Có quan hệ tốt với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm.

Ở những nơi người đã có tổ chức nông hội nhưng trước đây phát triển ẩu, có nhiều phần tử phức tạp chui vào tổ chức thì cũng dựa theo những tiêu chuẩn trên họp nông hội và trung kiên thuế bình nghị ai không xứng đáng thì thanh lọc ra ngoài, trái lại nếu trung kiên thuế nào trước không có ở trong nông hội, đến nay bình nghị có đủ tiêu chuẩn thì cũng kết nạp và công nhận ngay vào nông hội. Trước khi bình nghị cũng phải nói rõ cho các đại biểu biết điều lệ nông hội như trên. Cần chú ý giải thích và đả thông kỹ càng cho những người trước ở trong nông hội nay phải thanh lọc ra để tránh tình trạng họ bất mãn.

2. Cử người lãnh đạo nông hội và chuẩn bị chính quyền thôn về xã

Sau khi đã phát triển phần tử tốt, cốt cán, xứng đáng vào nông hội thì cần tập hợp ngay lại để giáo dục và tổ chức thành tổ theo đơn vị thôn xóm hay gia đình thuận tiện để bố trí nhóm họp nhằm mục đích:

- a) Nói rõ nhiệm vụ của nông hội
- b) Phân tổ (nếu có thôn có nhiều hộ viên) và bầu ra tổ trưởng
- c) Nhận xét thôn trưởng, nếu không xứng đáng thì lựa chọn người khác để nghị lên thay

Ở xã đã có Ban chấp hành nông hội rồi, nhưng chưa xứng đáng làm nhiệm vụ lãnh đạo thì phải bàn lại. Những xã chưa có Ban

chấp hành nông hội lâm thời thì đồng chí cán bộ xã hay chi ủy nhận xét kết hợp ý kiến nhân dân cử một người tổ trưởng có đủ khả năng phụ trách, rồi tiến tới cử ngay Ban chấp hành nông hội lâm thời xã. Cán bộ xã hay chi ủy còn phải xét lại những người trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã xem ai không xứng đáng sẽ tìm người khác đề nghị lên thay.

3. Chính quyền cấp xã và thôn

Qua những cuộc bình nghị của nhân dân và căn cứ vào sự thi hành chính sách thuế trong hàng ngũ thôn xóm trưởng và ủy ban xuất hiện ra nhiều phần tử tốt, trung thành với chính sách và cung cố nhiều phần tử xấu, chống lại chính sách. Phải kịp thời khen thưởng, để báo những phần tử tốt và lật đổ những phần tử ngoan cố, chống chính sách ra khỏi hàng ngũ thôn xóm trưởng và ủy ban.

Đối với những thôn xóm trưởng ủy viên xã và những người trung thành với chính sách, cán bộ hay chi ủy phải đề nghị lên trên để bắt họ. Huyện mới có đủ thẩm quyền duyệt danh sách những người mà cán bộ xã hay chi ủy đề nghị làm thôn trưởng. Nếu huyện đồng ý chuẩn y thì mới được làm. Tỉnh mới có đủ thẩm quyền duyệt danh sách những người mà huyện đề nghị làm ủy viên xã, nếu tỉnh đó đồng ý, chuẩn y thì mới được làm.

4. Sự lãnh đạo chính quyền các xã và thôn

- Ở những xã đã có chi bộ Đảng thì việc lãnh đạo Ủy ban kháng chiến hành chính xã sẽ do Ban chi ủy, còn những xã chưa có chi bộ Đảng thì việc lãnh đạo Ủy ban kháng chiến hành chính xã sẽ do Ban chấp hành nông hội xã.

- Ở những thôn đã có đảng viên thì việc lãnh đạo thôn trưởng sẽ có các đảng viên ở thôn đó còn những thôn chưa có đảng viên thì việc lãnh đạo thôn trưởng sẽ do tổ nông hội, cụ thể là tổ trưởng tổ nông hội dựa theo quyết định của tổ nông hội mà lãnh đạo.

- Ở những xã nào chưa có chi bộ Đảng và nông hội thì: cán bộ

phụ trách xã phải đảm nhiệm việc lãnh đạo chính quyền và gây cơ sở nông hội. Khi chuyển đi công tác nơi khác, phải cơ bản giao lại cho địa phương hay đồng chí cán bộ khác mới đến để tiếp tục công tác đó.

5. Chế độ báo cáo

Các cấp sau khi đã bắt đầu có tổ chức nông hội ở các thôn phải báo cáo danh sách cho trên biết (làm đến đâu báo cáo đến đấy). Cán bộ phụ trách xã báo cáo cho huyện biết, nhưng khi đã có Ban Chấp hành Nông hội lâm thời xã thì phải hướng dẫn cách làm báo cáo cho xã và đặt thời gian xã báo cáo lên huyện, huyện phải báo cáo lên chỗ nông hội tỉnh. Riêng phần chỉnh đốn thôn xóm trưởng và ủy ban xã thì do cán bộ xã hay chi ủy báo cáo lên huyện, huyện báo cáo lên tỉnh.

Các đồng chí!

Vấn đề tổ chức củng cố nông hội và chỉnh đốn chính quyền các cấp xã và thôn là một vấn đề cần thiết, quan hệ rất lớn đến việc chấp hành các chính sách của Đảng, của Chính phủ và củng cố là điều thiếu sót lớn của tỉnh ta trong mấy năm gần đây, nhất là trong dịp thuế mùa năm 1952.

Để chỉnh đốn các tổ chức thôn và xã kịp thời, các đồng chí phải xúc tiến thi hành cho chu đáo.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
TRẦN LONG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 07-BB/LK
Về Hội nghị Tỉnh ủy Lao Kay

Thời gian hội nghị: Từ ngày 29-11 đến 30-11-1953

Các đồng chí có mặt

- Đồng chí Học - Khu ủy viên
 - Đồng chí Hoàng Quy - Bí thư
 - Đồng chí Trường Minh - Thường vụ
 - Đồng chí Long Khánh - Tỉnh ủy viên
 - Đồng chí Hồng Quang - Tỉnh ủy viên
 - Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên
 - Đồng chí Văn Sơn - Chánh Văn phòng
- Chủ tịch Hội nghị: đồng chí Hoàng Quy
Thư ký Hội nghị: đồng chí Văn Sơn

I. BÁO CÁO

1. Đồng chí Hoàng Quy báo cáo về tình hình thuế (có bản riêng).
2. Đồng chí Hồng Quang báo cáo về tình hình xử lý bụi phi thu ở miền Đông (có bản riêng).
3. Đồng chí Trường Minh báo cáo về tình hình phi ở miền Tây (có bản riêng).

II. QUYẾT NGHỊ

1. Tiến hành công tác tiêu phỉ

- Nên tránh tập trung hàng tiểu đoàn đi diệt phỉ vì tập trung nhiều như vậy sự chuẩn bị phải lâu do đó mở được ít trận đánh; nên phân tán ra từng đại đội vì lực lượng tập trung của phỉ thường thường là một trung đội đóng cách xa nhau trên dưới 10 cây số, để dễ tập trung khi cần thiết làm nhiệm vụ mới của trên.

- Nhằm những chỗ phỉ đóng gọn và gần như U Sì Sung đánh một trận căn bản để chặn hướng hoạt động chính của địch, ngoài ra các đơn vị hoạt động ở các nơi thấy phỉ xuất hiện ở đâu phải có bao vây tiêu diệt.

- Những nơi ta đã giải phóng như Mán Nhạc Sơn, Tả Giàng Phìn, v.v. vẫn còn phỉ lén lút hoạt động, bộ đội ở những nơi này nên cài đặt du kích địa phương hoạt động, điều tra địch, xác định mục tiêu phỉ tổ chức úp làm cho chúng không thể ngóc đầu lên hoạt động được.

2. Công tác phát động quần chúng ở miền Tây

- Trước đây do Ban chỉ huy mặt trận phụ trách, song nhận thấy sự chỉ đạo không được chặt chẽ, nên hiện nay giao Tỉnh ủy chỉ đạo, Tỉnh ủy sẽ phân công cho một đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách bàn kế hoạch phát động, đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách phát động sẽ thảo và trình bày với Thường vụ sau. Hiện nay cần chú ý mấy vấn đề:

a) Sẽ chọn Nhạc Sơn và Kim Hoa là nơi phát động.

b) Triệu tập cán bộ ở các khu phát động họp để rút kinh nghiệm lãnh đạo và đả thông những tư tưởng sai.

c) Phiên chế lại các đội cán bộ phát động, anh chị em nào thành phần Nhắng, Mán sẽ cho về Nhạc Sơn, anh chị em nào thành phần Mèo sẽ cho về Kim Hoa.

3. Công tác thuế (có bản chương trình công tác riêng).

4. Công tác xử lý tui phỉ thu ở miền Đông

Ở Bắc Hà đã tiến hành việc xử lý những tên phỉ thu ở xã

Lùng Phình và Si Ma Cai để củng cố và khuếch trương được thắng lợi đó. Hai xã này phải triệu tập đại hội để đả thông những tư tưởng sai lầm của một số đại biểu. Nội dung đại hội sẽ căn cứ vào ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy bổ khuyết trước đây. Ở huyện Mường Khương cần phải xét cụ thể để đặt vấn đề xử lý những tên phi thu, Tỉnh ủy sẽ cử một đồng chí xuống huyện Mường Khương để điều tra rõ tình hình và định kế hoạch tiến hành.

Những tên phi thu ở Si Ma Cai và Lùng Phình đã đem ra tinh, Tòa án sẽ dựa vào ý kiến của dân để xét lại án tù những tên đó để nghị lên trên.

5. Công tác dân công

Tỉnh sẽ gọi đồng chí Cao Sơn đang dự học tập về làm nhiệm vụ huy động dân công phục vụ chiến dịch. Kế hoạch huy động sẽ do đồng chí Cao Sơn trình bày với Thường vụ tỉnh sau.

6. Chương trình công tác năm 1954 (có bản riêng)

7. Phân công trong ban tinh

- Đồng chí Quy đỉ họp bàn về việc mở cửa khẩu.
 - Đồng chí Hội thường trực.
 - Đồng chí Long Khánh phụ trách phát động.
 - Đồng chí Hồng Quang sang phụ trách Nông hội tỉnh, hiện nay sẽ phụ trách về thuế ở ba huyện Mường Khương, Bắc Hà và Bảo Thắng, kết hợp với việc tổ chức Nông hội và xử lý phi thu ở miền Đông.
 - Đồng chí Khánh Vinh phụ trách Tổ chức và Tuyên huấn.
- 8. Linh tinh:** Điều anh Côi về phụ trách Văn phòng Ban Cán sự Cha Pa.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT

Hội ý thuế nông nghiệp tỉnh Lào Cai (ngày 10, 11, 12, 13 tháng 12)

Bản nghị quyết này gồm có ba phần:

- Tình hình công tác thuế
 - Nhiệm vụ mới
 - Kế hoạch tiến hành

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC THUẾ

1. Tình hình chỉnh lý

Tính đến nay, toàn tỉnh đã song đợt chỉnh lý (trừ 9 thôn thuộc huyện Bảo Thắng, vì có biệt kích hoạt động nên chưa làm thuê).

Kết quả đạt được như sau

Nông hộ	Nhân khẩu	Nông nghiệp	Sản lượng	Thuế
Huyện Bảo Thắng	1.768	8.736	3.313 tấn	530.934kg
Huyện Bản Lầu	3.308	15.052	4.060 tấn	480.413kg
Huyện Bắc Hà	4.889	25. 585	6.814 tấn	601.942kg
Cộng	9.965	49.373	14.187 tấn	1.613.289kg

Mức thuế năm 1953 của ba huyện so với nhiệm vụ của Khu giao (Khu giao mức cả chính tăng và phu thu là 1.380 tấn), vượt 16,90%.

Huyện Bảo Thắng chỉnh lý tương đối được sát hơn cả. Mức chỉnh

lý của các thôn sàn sàn ngang nhau. Trừ 10 thôn mạn xã Xuân Giao, những nơi chỉnh lý chưa sát, cũng không sai quá nhiều.

Huyện Bản Lầu chỉnh lý tuy mức có tăng, nhưng giữa các thôn thì còn chênh lệch nhau nhiều. Thí dụ như: thôn Mã Tuyển, người Nùng, nhiều ruộng, sinh hoạt hơn hẳn thôn Ngải Phóng Chồ, người Mèo làm nương, bình quân nhân khẩu nông nghiệp Ngải Phóng Chồ đạt 295kg, mà Mã Tuyển chỉ đạt 235kg. Thôn Na Vai, sinh hoạt xếp vào loại thứ hai, thôn Suối Thầu, sinh hoạt xã xếp vào loại thứ nhất xã Bản Lầu. Bình quân nhân khẩu thôn Na Vai là 530kg, bình quân nhân khẩu thôn Suối Thầu có 495kg.

Huyện Bắc Hà chỉnh lý thấp, đại bộ phận sụt mức năm 1953, tại hai xã Bắc Hà, Si Ma Cai (653 nhân khẩu nông nghiệp toàn huyện):

- Si Ma Cai: sản lượng năm 1952: 2.742 tấn, sản lượng năm 1953: 2.437 tấn, hụt 305 tấn.

- Bắc Hà: sản lượng năm 1952: 1.619 tấn, sản lượng năm 1953: 1.560 tấn, hụt 59 tấn.

Bình quân nhân khẩu nông nghiệp của hai xã: Si Ma Cai: 250kg, Bắc Hà: 222kg. Trong lúc đó, Nậm Lúc (ở Bắc Hà) là một xã sinh hoạt vào loại kém nhất tỉnh, bình quân nhân khẩu cũng đạt 313kg.

Hiện nay, những nơi chỉnh lý còn sai nhiều quá là:

- Huyện Bảo Thắng: 10 thôn rěo Mán xã Xuân Giao.

- Huyện Bản Lầu: xã Đoàn Kết, một số thôn ở hai xã Bản Lầu, Mường Khương.

- Huyện Bắc Hà: 14 thôn xã Si Ma Cai, 14 thôn xã Bắc Hà.

Những nơi sai nhiều trên kiểm điểm có những lý do sau:

+ Không tập hợp được lực lượng trung kiên, nên bị thế lực ngoan cố lấn át đi, như xã Đoàn Kết, thế lực của họ hàng Châu Quảng Lồ còn mạnh, còn ngoan cố đe dọa dân, có một nữ trung kiên tố cáo thì bị chúng xui chồng đánh chửi. Một số thôn ở Mường Khương, bọn ngoan cố đeo súng ra hội nghị hăm dọa nên trung kiên không dám tố cáo.

+ Hai xã Xuân Giao, Si Ma Cai năm 1952 cán bộ có sai lầm gắp ép mức cho nhân dân. Trong một số thôn dân khai ít thì cán bộ biên nhiêu nên thuế có nặng.

Năm nay chỉnh lý bọn ngoan cố, thừa dịp kéo tụt sản lượng xuống. Cán bộ Si Ma Cai muốn dân khỏi kêu ca chỉ vin vào có năm trước đã kê khai cao cho dân, không cương quyết chỉnh lý lại. Trung kiên thuế mười thôn xã Xuân Giao sơ khai đúng thì thuế cao hơn cả năm 1952 nên không tích cực đấu tranh chống man khai. Mức bình quân nhân khẩu của 10 thôn này sụt từ 400 đến 500 xuống 200 đến 300kg, khi báo thuế thấy thuế quá nhẹ, có người còn được miễn, thì trung kiên phản ứng mới xin chỉnh lý lại, nhưng kết quả cũng không tăng được bao nhiêu.

Ở những nơi chỉnh lý đúng (nhất là ở Bản Lầu) nhân dân có sự suy ty với chỗ còn sai nhiều, bọn ngoan cố thừa dịp lôi kéo quần chúng nhằm cô lập trung kiên và tổ thuế thôn. Những nơi phong trào còn yếu như thôn Nậm Lúc, xã Mường Khương, dân kêu ca tố thuế, tố trưởng thuế sơ không dám đi họp ở xã nữa.

2. Tình hình thu thuế

Tính đến ngày 6-12, toàn tỉnh đã thu được:

- Huyện Bản Lầu: 427 tấn 500kg, đạt 90% mức
 - Huyện Bắc Hà: 290 tấn 737kg, đạt 47% ghi thu
 - Huyện Bảo Thắng: 214 tấn 170kg, đạt 40% ghi thu
-

Cộng đã thu: 932 tấn 407kg

So với mức của Khu giao, đạt 67,5%

So với mức ghi thu của tỉnh, đạt 57,7%

Đợt thu năm nay, nói chung cao, xã đã chú ý tới việc hướng dẫn học tập ý nghĩa và kế hoạch đợt thu. Các thôn đều có tổ chức tổ giao lương.

Huyện Bản Lầu lập được 257 tổ, thu nhanh nhất, trong một tháng thu được 427 tấn thuế.

Huyện Bảo Thắng lập được 71 tổ.

Huyện Bắc Hà chưa có báo cáo.

Nhờ có tổ chức tổ giao lương và động viên thu được chủ đạo cả thôn đều bảo đảm được tiêu chuẩn và thời hạn nộp thuế.

Về tiêu chuẩn trừ hai thôn thuộc xã Nậm Lúc (vì chưa được học tập kỹ tiêu chuẩn, nộp thóc chay phải gánh vê) hai thôn xã Thông Nhất, hai thôn xã Bắc Hà nộp thuế trước hội nghị đợt thu; thóc ướt phải phơi lại, về sau các nơi đều bảo đảm tiêu chuẩn kho sạch tốt.

Về thời hạn đã thực hiện được nộp thuế gọn từng nông hộ một và gọn từng thôn một. Do động viên được đồng đảo lực lượng nhân dân đi chuyển thóc, các thôn đều vận chuyển thóc vượt được thời hạn đã định, nhất là ở Bản Lâu.

Việc cân nhận năm nay tiến bộ hơn năm 1952, trừ một vài sự va chạm nhỏ lúc đầu, trong thời gian nộp thuế không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng giữa kho thóc và nhân dân.

Trở ngại nhất trong đợt thu năm nay là ở huyện Bảo Thắng, lúa gặt muộn, không có nắng phơi nên nộp thuế chậm. Riêng Bảo Thắng, tỉnh gia hạn ngày 20-12-1953, khó có thể thu được đại bộ phận số ghi thu.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC MỚI

Căn cứ Nghị quyết của Khu, nhiệm vụ chính sắp tới của ba huyện miền Đông là tổng kết công tác thuế nông nghiệp năm 1953.

Lịch công tác của Khu ấn định thời hạn như sau:

- Từ nay đến ngày 20-12-1953, phải hoàn thành thu đủ đại bộ phận số thuế. Số còn thiếu lại cũng chỉ giới hạn trong phạm vi những nông hộ thiếu khả năng mà thôi.

- Đến ngày 17-1-1954, toàn tỉnh phải hoàn thành tổng kết, tập trung đầy đủ tài liệu toàn tỉnh về chính lý và thu, về những công tác kết hợp khác và có đại biểu cử đi dự Hội nghị tổng kết Khu.

Nhiệm vụ công tác của ba huyện miền Đông, từ nay đến cuối năm gồm có những việc như sau:

- Ráo riết đôn đốc thu được đại bộ phận số ghi thu, hoàn thành đại bộ phận nhiệm vụ trước ngày 20-1-1953.
- Tiến hành tổng kết thuế nông nghiệp năm 1953.
- Cảnh lý lại những nơi kê khai còn sai quá nhiều, đã giải quyết thắc mắc của nhân dân khỏi có sự suy tỵ.
- Kết hợp cùng giải quyết những nhiệm vụ cuối năm: việc chấn chỉnh Nông hội, việc củng cố chính quyền và phân xã. Việc bầu chiến sĩ, việc giảm tô tức và điều chỉnh lại chia ruộng đất của Việt gian phản đảng.

A. Tổng kết công tác thuế nông nghiệp năm 1953

Thời gian tổng kết của Khu đề ra chỉ có hạn, nên không thể giải (...), tổng kết tất cả các thôn, rút cuộc không nơi nào tổng kết được kỹ.

- Mỗi huyện sẽ tập trung lực lượng cán bộ tổng kết ở một xã trọng điểm, những xã khác sẽ để địa phương làm theo mức bình thường.

- + Huyện Bảo Thắng: xã Xuân Quang
- + Huyện Bản Lầu: xã Mường Khương
- + Huyện Bắc Hà: xã Bắc Hà

- Mỗi xã sẽ tập trung lực lượng tổng kết kỹ ở một thôn (hoặc một khu nhất định, tùy theo tình hình từng xã). Cán bộ phụ trách xã phải trực tiếp chỉ đạo ở những khu vừa tổng kết đó. Còn các thôn khác trong xã sẽ để tổ thuế thôn và tổ Nông hội lãnh đạo tổng kết theo mức bình thường (sau khi đã hướng dẫn cho các thôn hiểu rõ ý nghĩa và kế hoạch tổng kết).

B. Cảnh lý lại những thôn còn sai nhiều

Không đặt hẳn thành một đợt công tác riêng rẽ mà phải lồng vào trong đợt tổng kết. Trong khi tổng kết sẽ phát động tố cáo man

khai và dây dưa. Tổ chức bình lại những thôn, những nông hộ sai quá nhiều và cho tính lại thuế năm 1953.

C. Những công tác kết hợp khác cuối năm

Vì thời gian tổng kết gấp rút, nên mức kết hợp của các công tác khác chỉ đề ra như sau:

1. Về chấn chỉnh Nông hội

Tổ Nông hội sẽ phối hợp với tổ thuế thôn lãnh đạo tổng kết ở thôn. Trong đợt tổng kết sẽ chấn chỉnh lại tổ chức Nông hội ở thôn.

- Những nơi đã có tổ chức cũ, sẽ do Tổng kết bình nghị lại tiêu chuẩn hội viên để thanh thải những người kém và chọn lọc những người khá trong đợt tổng kết đưa vào nông hội thôn.

- Những nơi chưa có tổ chức, sẽ lập các Ban Vận động Nông hội từng khu vực (mỗi khu vực là một xã mới về sau này, để sau khi phân xã, thì nông hội khu vực đó sẽ thành nông hội của xã mới). Cũng do tổng kết để chọn người vào nông hội.

Mức đề ra, sau đợt tổng kết, mỗi thôn phải có một tổ nông hội. Việc chấn chỉnh các Ban Chấp hành Nông hội xã hiện nay chưa đề ra. Ở những nơi chưa có tổ chức, thì Ban Vận động sẽ là Ban Chấp hành tạm thời.

2. Phân xã và củng cố chính quyền, bầu chiến sĩ trong đợt tổng kết, chưa có thể phân ngay được xã, mà chỉ có thể lấy thứ nhất ý kiến của nhân dân dự định phân các xã mới, và chọn trước người để chuẩn bị đưa vào xã mới.

Song song với chấn chỉnh nông hội sẽ chấn chỉnh lại chính quyền trong tổng kết.

Đối với những cán bộ có khuyết điểm, nhân dân đề nghị thanh trừ:

- Cán bộ cấp thôn, xóm, thì phải cử ngay người thay để công tác khỏi đình trệ.

- Cán bộ cấp xã thì chỉ lấy ý kiến của nhân dân để cử người thay về báo cáo lên xã.

Sau khi tổng kết song, mới tiến hành phân xã.

Cũng trong khi bình nghị nhận xét sẽ chọn những người gương mẫu bầu chiến sĩ của thôn.

3. Giảm tô, túc và điều chỉnh việc tạm cấp ruộng đất của Việt gian

Trong tổng kết, sẽ kiểm tra lại kết quả giảm tô, túc trước kia, thống nhất lãnh đạo giảm tô, túc ở thôn và xác định đối tượng đấu tranh giảm tô là địa chủ. Đối với những hạng người khác, dùng thuyết phục vận động đi đôi với biện pháp hành chính để dàn xếp giữa nông dân với nhau.

Điều chỉnh lại việc chia cấp ruộng đất của Nông Vĩnh An và Hoàng A Tưởng. Trong tổng kết sẽ điều tra tài liệu. Sau tổng kết, sẽ cho điều chỉnh lại việc chia cấp.

III. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Căn cứ vào những nhiệm vụ trên, ở các huyện, cần phải làm những việc sau:

- Mở hội nghị thứ nhất, bàn về kế hoạch tổng kết ở thôn
- Xuống thôn tổng kết
- Mở hội nghị thứ hai, tổng kết công tác thuế năm 1953 và bàn về những nhiệm vụ mới đầu năm 1954

A. Hội nghị bàn về kế hoạch tổng kết (từ ngày 16 đến 20-12-1953)

Các huyện sẽ triệu tập Hội nghị toàn huyện hoặc liên xã, thành phần gồm có:

- Cấp xã: 2 ban thuế, 1 ủy ban
- Cấp thôn: tổ thuế và tổ nông hội: 3 đại biểu

Thời gian Hội nghị từ 4 đến 5 ngày (nơi nào phải phiên dịch thì gộp 5 ngày).

Nội dung Hội nghị:

- Báo cáo kết quả chỉnh lý và thu thuế năm 1953 của toàn huyện; nhằm giải quyết tư tưởng cho anh em bần cố nông là:

“Bản cống nông có thể làm được thuế, mà làm thuế kết quả tốt, nếu:

+ Anh em được học tập kỹ chính sách

+ Anh em được tổ chức thành lực lượng

+ Anh em được đưa vào nhân dân để làm thuế

- Thảo luận kế hoạch và nội dung tuyên truyền giải thích về đợt tổng kết (mục đích, ý nghĩa, lợi ích).

+ Để các học viên liên hệ kiểm điểm công tác của thôn mình, kiểm điểm sai lầm, khuyết điểm vừa qua.

+ Để các thôn bình nghị, nhận xét làm mức kê khai của nhau, xét từng nơi cao, thấp như thế nào.

+ Hướng dẫn thảo luận những việc phải vê làm ở thôn.

+ Giải thích tôn chỉ, mục đích và công tác của nông hội và bàn kế hoạch phát triển nông hội. Những nơi chưa có tổ chức thì bầu ngay Ban Vận động Nông hội khu vực ở trong hội nghị.

- Kiểm điểm lại những khuyết điểm của việc giảm tô, tức trước kia và đặt kế hoạch sửa chữa.

Lấy dự kiến của các thôn về việc phân chia xã mới và thảo luận nội dung, đồng thời giải thích lấy ý kiến của nhân dân.

Phân báo cáo, phân kế hoạch, phân tổ chức nông hội, mới phân làm một ngày hai phân tô, tức và phân xã, mới phân làm 1/2 ngày.

B. Tổng kết ở thôn (từ ngày 21 đến 30-12-1953)

Gồm có hai bước:

- Học tập ở nhóm (thời gian độ 7 tối)

- Hội nghị toàn thôn (thời gian 3 tối)

a) Học tập ở nhóm

Các tổ thuế thôn và tổ nông hội sẽ tổ chức nhân dân học tập ý nghĩa của tổng kết, hình thức học tập nên chia thành từng nhóm nhỏ, có các tổ viên thuế và nông hội phụ trách hướng dẫn thảo luận.

Căn cứ vào đề cương tổng kết, đề ra thảo luận:

+ Những thắc mắc về thuế

- + Kiểm điểm công tác của cán bộ
- + Nhận xét tình hình kê khai ở thôn, xem từng người sai đúng thế nào và cho sửa chữa ngay ở nhóm
- + Nhận xét tình hình nộp thuế, phê bình dây dưa
- + Bầu cá nhân xuất sắc về thuế của nhóm
- + Rút kinh nghiệm chỉnh lý năm 1953

b) Hội nghị toàn thôn

Sau khi đã học tập xong ở nhóm thì đưa ra hội nghị toàn thôn.

Mục đích của hội nghị toàn thôn là:

- + Tổng kết công tác ở thôn
- + Nhận xét và đấu tranh (nếu cần) tố cáo những kẻ ngoan cố mà ở nhóm không bình nghị nổi
- + Bầu chiến sĩ thuế nông nghiệp năm 1953 của toàn thôn
- + Thanh trừ những cán bộ xấu cắp thôn, xã ở trong thôn và cả ngoài hoặc để cử người thay.

Trong thời gian tổng kết, tổ thuế thôn và tổ nông hội chú ý tập hợp tất cả những trung kiên lại, kiểm điểm khuyết điểm nơi trước và bàn kế hoạch vận động tổng kết ở thôn. Chia nhau đi vận động từng người một để cô lập bọn ngoan cố.

Các công tác kết hợp khác, cũng cố làm trong đợt tổng kết, theo như mức đã quy định.

C. Họp Hội nghị tổng kết thuế (từ ngày 1 đến 5-1-1954)

Sẽ họp toàn huyện hoặc liên xã (thành phần đại biểu như trước nhưng có thêm các chiến sĩ của thôn).

- a) Các đại biểu sẽ chia thành từng tổ (mỗi tổ là một xã)*
- + Báo cáo tình hình công tác của từng thôn để đưa thành báo cáo tổng kết của xã.
 - + Nhận xét công tác của từng thôn, bình nghị để chọn thôn gương mẫu nhất xã.

Bình nghị thành tích của các chiến sĩ thuế thôn để bâu chiến sĩ thuế của xã (ba người).

b) *Huyện căn cứ vào báo cáo của các tổ*, đưa thành báo cáo tổng kết công tác thuế nông nghiệp năm 1953 của toàn huyện (báo cáo này sẽ là báo cáo ở Hội nghị tỉnh) nhằm nêu bật lên mấy điểm sau:

+ Chính sách thuế công bằng, động viên đóng góp hợp với khả năng của nhân dân. Người giàu có nhiều, góp nhiều, còn nhiều. Người nghèo có ít, góp ít, còn ít. Chính lý lại không phải là ai cũng phải đóng thuế nhiều thêm mà là sửa chữa những chỗ sai để thuế được công bằng hợp lý.

+ Công tác thuế năm 1953 thành công là nhờ vào lực lượng của nhân dân, trong đó bần, cố, trung nông dưới là nòng cốt. Nhân dân có thể làm thuế kết quả nếu được học tập kỹ và có tổ chức lãnh đạo.

c) *Bầu những đơn vị và cá nhân gương mẫu toàn huyện*

+ Một xã gương mẫu nhất huyện

+ Ba thôn gương mẫu (nhất, nhì, ba) nhất huyện

+ Ba chiến sĩ gương mẫu nhất huyện

Tỉnh sẽ chuẩn bị một số tặng phẩm để Hội nghị khen thưởng cho những cá nhân và đơn vị xuất sắc.

d) Sau đó sẽ bàn về kế hoạch tiến hành phân chia xã mới, giảm tô, túc và vận động sản xuất năm 1954...

Ở tỉnh sẽ họp các đại biểu huyện và các chiến sĩ huyện, (...) báo cáo tổng kết công tác năm 1953 của tỉnh (trong hai ngày 7 và 8-1-1954) và cử đại biểu đi dự Hội nghị Khu.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

CHỈ THỊ

Số 23-CT/LK, ngày 16-12-1953

Về đề phòng âm mưu địch

Kính gửi: Các cấp Đảng bộ toàn tỉnh

Từ khi ta mở chiến dịch tiêu phỉ miền Tây đến nay, ta đã tấn công nhiều trận như Mường Vi, Tả Van, làm tinh thần phỉ hoang mang dao động, lục tục ra hàng. Đáng chú ý nhất là ngày 10-12 địch bị bộ đội ta bao vây uy hiếp bức chúng phải rút quân khỏi thị xã Lai Châu. Địch rút khỏi thị xã Lai Châu chứng tỏ thất bại của địch về âm mưu chiếm cứ Tây Bắc và cuộc rút lui này sẽ làm cho bọn phỉ kém tin tưởng ở quan thầy Pháp, Mỹ, do đó tinh thần bọn phỉ đã hoang mang lại càng hoang mang thêm. Trái lại bộ đội và du kích ta đã phán khởi lại càng phán khởi thêm, do đó trong công tác tiêu phỉ của ta có nhiều thuận lợi để tiêu diệt sinh lực phỉ. Tuy nhiên, chúng ta phải nhận định đúng âm mưu thâm độc của đế quốc Pháp, Mỹ là luôn luôn chú ý đến khu Tây Bắc, tìm mọi cách để quấy rối vùng này. Chúng rút quân khỏi thị xã Lai Châu nhất định chúng sẽ giúp đỡ bọn thổ ty, (...) phản động có lực lượng vũ trang chống lại ta, cụ thể ở Lao Kay chúng sẽ tăng cường sự giúp đỡ bọn thổ phỉ hoạt động mạnh lên bằng cách thả thêm biệt kích xuống địa phương cũng như tiếp tế thêm lương thực và vũ khí cho phỉ. Ngoài ra, rất có thể chúng tăng cường sự hoạt động máy bay như bắn phá các kho tàng, thị xã, thị trấn và các cơ sở của ta. Ngày 13-12 đã chứng minh cụ thể địch thả 25 dù biệt kích xuống Gia Phú thuộc huyện Bảo Thắng và bắn phá thị trấn Cha Pa.

Để đối phó với âm mưu thâm độc của địch, Tỉnh ủy ra chỉ thị dưới đây:

1. Phải tích cực tuyên truyền thắng lợi của ta và thất bại đau đớn của địch ở Lai Châu để nhân dân biết rõ sự suy yếu của địch, đồng thời vạch rõ âm mưu thâm độc của địch sau này để nhân dân khỏi chủ quan coi thường những âm mưu đó. Chú ý không làm cho nhân dân sợ sệt trước âm mưu thâm độc của địch. Trái lại, phải giáo dục nhân dân căm thù địch, hăng hái tham gia công tác tiễu phỉ cung như mạnh dạn phát hiện các ổ biệt kích hoạt động.

2. Các cán bộ và toàn thể chiến sĩ phải nâng cao cảnh giác tính để phòng sự hoạt động của biệt kích, phỉ và phi cơ không được chủ quan coi thường địch, luôn luôn sẵn sàng chuẩn bị tiêu diệt biệt kích nhảy dù. Kinh nghiệm như ở Gia Phú và ở Pha Long trước đây tại biệt kích nhảy dù xuống địa phương, anh em dân quân du kích đã xung phong bắt sống được biệt kích nhảy dù tại chỗ. Đặc biệt các cán bộ và toàn thể chiến sĩ phải lợi dụng triệt để lúc phỉ đang hoang mang dao động đánh cho chúng những đòn chí tử, làm cho chúng chóng tan rã.

3. Phải tổ chức đào hầm trú ẩn ở các nơi như thị xã, thị trấn, cơ sở của ta và những nơi xung quanh cơ quan đóng. Các cơ quan ở tỉnh phải ở phân tán, tránh tập trung một chỗ để đề phòng máy bay địch oanh tạc.

4. Các địa phương phải chú ý bảo vệ các kho tàng bằng cách làm kho ở những nơi bí mật và phân tán, đặc biệt giáo dục nhân dân ở vùng xung quanh kho về ý thức bảo mật.

Nhận được chỉ thị này mong các đồng chí nỗ lực thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

LÊ BÁ HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BIÊN BẢN HỘI NGHỊ TỈNH ỦY CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 01-BB/LK

- Thời gian Hội nghị: từ ngày 10 đến 11-1-1954
- Các đồng chí có mặt:
 - + Đồng chí Hoàng Quy - Bí thư Tỉnh ủy
 - + Đồng chí Hồng Quang - Tỉnh ủy viên phụ trách Nông văn
 - + Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên phụ trách Tổ chức, Tuyên huấn
 - + Đồng chí Sáng - Tỉnh ủy viên phụ trách Công an
 - + Đồng chí Long Khánh - Tỉnh ủy viên phụ trách Dân quân
 - + Đồng chí Hội - Tỉnh ủy viên phụ trách Chính quyền
 - + Đồng chí Quý - Cán bộ của Bộ Công an
 - + Đồng chí Trường - Cán bộ của Bộ Tổng tư lệnh
 - + Đồng chí Xuân An - Tỉnh ủy viên phụ trách Dân vận
 - + Đồng chí Văn Sơn - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
- Các đồng chí trong Ban tinh vắng mặt:
 - + Đồng chí Trường Minh đi chiến dịch
 - + Đồng chí Nguyễn Vũ đi học
 - + Đồng chí Bình Dương đi học
 - + Đồng chí Bình Phương đi học
- Chủ tịch: đồng chí Hoàng Quy - Thư ký: đồng chí Văn Sơn

I. BÁO CÁO

1. Đồng chí Hội báo cáo về công tác thuế

Hội nghị tổng kết thuế họp từ ngày 7 đến 9-1-1954, kết quả công tác thuế của từng huyện như dưới đây:

Ở Bảo Thắng

- Tổng số nông hộ toàn huyện có 1.871 so với năm ngoái thụt 33 nông hộ.

- Tổng số nhân khẩu nông nghiệp toàn huyện có 9.929 so với năm ngoái thụt 456.

- Tổng sản lượng có 3.469 tấn 716, so với năm ngoái tăng 56 tấn 040.

- Thuế chính tăng có 496 tấn 454 so với năm ngoái thụt 22 tấn 559.

- Tổng số thuế (...) tăng và phụ thu có 571 tấn 287, so với năm ngoái (...) 11 tấn 312.

- Bình quân nhân khẩu 384kg, so với năm ngoái tăng 55kg.

Ở Bắc Hà

- Tổng số nông hộ toàn huyện có 4.933.

- Tổng số nhân khẩu nông nghiệp toàn huyện có 25.559 so với năm ngoái tăng 484.

- Tổng sản lượng có 7.077 tấn 982, so với năm ngoái thụt 622 tấn 587.

- Thuế chính tăng có 541 tấn 220, so với năm ngoái thụt 72 tấn 767.

- Thuế phụ thu có 80 tấn 997, so với năm ngoái thụt 48 tấn 953.

- Tổng số thuế chính tăng và phụ thu có 632 tấn 217, so với năm ngoái thụt 121 tấn 720.

- Bình quân nhân khẩu 277kg, so với năm ngoái tăng 20kg.

Ở Mường Khuông

- Tổng số nông hộ toàn huyện có 3.309.

- Tổng số nhân khẩu nông nghiệp toàn huyện có 15.175 so với năm ngoái thụt 819.

- Thuế chính tăng có 411 tấn 957, so với năm ngoái tăng 103 tấn 964.

- Thuế phụ thu có 61 tấn 786, so với năm ngoái thụt 19 tấn 954.

- Tổng số thuế chính tăng và phụ thu có 473 tấn 733, so với năm ngoái tăng 83 tấn 133.

- Bình quân nhân khẩu 261kg, so với năm ngoái tăng 111kg.

Trong ba huyện nói trên mức thuế ghi thu là 1.663 tấn 128 nay đã thu được 1.544 tấn 830 còn phải thu 117 tấn 298. Mức thuế của Khu giao cho là 1.380 tấn so sánh thì vượt mức 283 tấn 128.

Nhận xét về thuế:

- So sánh kết quả công tác thuế của ba huyện thì huyện Bảo Thắng làm được kết quả hơn cả vì việc chỉnh lý thuế ở Bảo Thắng giữa các thôn có ruộng không chênh lệch nhau mấy, hơn nữa ở Bảo Thắng gấp nhiều khó khăn hơn các huyện khác như phỉ biệt kích quấy rối mà đã đạt được kế hoạch của trên.

- Số nông hộ và nhân khẩu nông nghiệp của Bảo Thắng so với năm ngoái thút vì còn bảy thôn trước đây phỉ quấy rối chưa thống kê được. Cũng như ở Mường Khương số nhân khẩu nông nghiệp thút vì một số chạy sang bên Trung Quốc và một số ở thị trấn buôn bán, năm ngoái được tính nhân khẩu nông nghiệp, năm nay nhân dân bình nghị không được tính.

- Thuế ở Bắc Hà so với năm ngoái kém kết quả vì cán bộ không nắm vững chính sách, không tích cực thi hành nhiệm vụ, có một số theo đuổi nhân dân thấy dân không kêu ca gì thì cho là thi hành được đúng chính sách rồi.

- Năm nay nói chung tinh thần nhân dân tham gia công tác thuế hơn năm ngoái, đã có nơi nhân dân đi nộp thuế cả ban đêm.

- Theo phương châm thuế của trên đặt ra thì nay kiểm điểm lại, phương châm, chỉnh lý gọn lại không thực hiện được, còn phương châm đưa vào quần chúng đã thực hiện được.

- Đối với Tỉnh ủy về phân công lãnh đạo đã chú ý đến nhiều công tác thuế. Nhưng có một khuyết điểm là bỏ băng công tác thuế đó 20 hôm trong thời gian biệt kích nhảy dù Cốc Lếu và trong Ban tỉnh không có một đồng chí chuyên trách từ đầu, thay đổi luôn.

Trong khi tiến hành thuế, các địa phương đã biết kết hợp với các công tác khác, kết quả dưới đây:

- Về nông hộ đã tổ chức được 1.777 hội viên. Cụ thể từng huyện thì Bảo Thắng tổ chức được 764, Bắc Hà tổ chức được 498, Mường Khương tổ chức được 515.

- Về chính quyền đã tranh thủ được 14 ủy viên xã, 61 thôn trưởng và một xóm trưởng chống chính sách thuế và có liên hệ nhiều với phi. Nguyên tắc thanh trừ đều tiến hành theo phương pháp nhân dân bình nghị.

- Về tổ giáo lương đã tổ chức được ở Mường Khương 290 tổ, ở Bảo Thắng được 1.095 người (chưa tính hai xã), ở Bắc Hà được 677 tổ.

- Về giảm tô, giảm túc, ở Mường Khương đã giảm được 1.145 kg tô, ở Bảo Thắng đã giảm được 7.790 kg tô, còn về túc mới tiến hành ở Bảo Thắng đã giảm được 186.800đ ngân hàng và đã xóa được 244.020đ ngân hàng.

- Về phân xã các huyện đang tiến hành đều hết tháng 1-1954 thì xong. Dự định phân huyện Bắc Hà 35 xã, huyện Mường Khương 24 xã, huyện Bảo Thắng 18 xã.

Nhận xét các công tác kết hợp. Tuy tỉnh có đề ra kế hoạch nhưng không được cụ thể lắm, nhất là đối với công tác giảm tô, túc và sản xuất nên các địa phương thực hiện còn lung tung. Do đó, đáng lẽ công tác phát triển nông hơn so với phong trào thì còn phát triển được hơn vì các địa phương không biết kết hợp ngay từ đầu nên bị chậm.

2. Đồng chí Long Khánh báo cáo về tình hình phi, phát động quần chúng xây dựng lực lượng

a) Về tình hình phi

- Ở Mường Khương hiện nay có 5 tên phi lẩn trốn (kể cả Chanh Tra mới trốn gần đây) được tin các đồng chí Ban cho biết đã bắt được Chef Thôn.

- Ở Bắc Hà hiện nay còn 44 tên. Bọn Chef Lem có 10 tên và 3 Quốc dân Đảng, ở Bản Ngò, bọn Chef Chao có 13 tên ở Phec Bung, bọn Hoàng La Ú có 3 tên ở Ban Púi, bọn Chang Mù Lao có 7 tên, bọn Tao Seo Vang có 3 tên và ở Cốc Pài (Hà Giang) thỉnh thoảng sang hoạt động ở Lùng Phình có 6 tên.

- Ở Miền Tây có:

- + Nam Giàng: 100 tên
 - + Trạm Trô, Sàng Ma Sáo: 130 tên
 - + Tả Phình: 150 tên
 - + Tả Seo Phình: 100 tên
 - + Kin Chu Phìn: 9 tên
 - + Trịnh Tường: 28 tên
 - + Mường Vi: 27 tên
 - + Bát Xát - Nhạc Sơn: 36 tên
 - + Ý Tý: 80 tên
 - + Nam Pén: 40 tên
 - + Ú Sì Sung: 49 tên
 - + Bản Sài: 100 tên
 - + Sín Chải: 150 tên
-

990 tên

Ngoài ra còn một bộ phận địch rút lên Dào San, Nậm Xé và phân tán quanh khu vực Tam Đường, Bình Lư trước đoạn đó gần 100 tên.

- Sự hoạt động của phỉ ở miền Đông tại Mường Khuông không có gì đặc biệt vì các đồng chí Ban mới bắt được Chef Thôn nên chúng rút vào hoạt động bí mật. Riêng có ở Bắc Hà triệu chứng phỉ hoạt động mạnh hơn trước như phần tuyên truyền xuyên tạc các chính sách của ta, tổ chức nhân dân họp ở hai thôn Thải Giàng Phố và Nậm Lúc, giả làm du kích về cướp phá nhà ông ủy viên tiểu phỉ ở...

- Sự hoạt động của phỉ ở miền Tây cố thủ miền Cao Dào San, Nậm Xé, tránh lực lượng mạnh của ta, phân tán lực lượng quấy rối hoạt động sau lưng ta vì chúng thấy đại bộ phận lực lượng của ta vào Phong Thổ cụ thể:

- + Ngày 13-12-1953 thả 29 biệt kích xuống Tả Thàng (Gia Phú).
- + Sáu dù xuống Pa Seo Phìn (Cha Pa trung).
- + Ngày 14-12 thả 60 dù, trong đó có sáu khố đỏ xuống Pa Seo Phìn.

+ Ngày 11-12 thả 12 dù xuống Bản Sai (Kim Hoa), số biệt kích nhảy dù ở Ta Thàng cũng ở đây.

+ Ngày 26-12 địch cho 6 dacota lên tiếp viện tại quân Phong Thổ (không rõ con số cụ thể).

+ Ngày 10-1-1954 thả 4 dù xuống làng Chì (Xuân Quang), chưa rõ dù gì, theo dự đoán của ta là dù biệt kích.

Nhận xét sự hoạt động của phi

Trước thế tấn công của chủ lực và phát động quần chúng tiểu phi, một bộ phận phi ở Cha Pa và Mường Hum tan rã về hàng 571 so với tổng số trên 4.000, còn một bộ phận khá đông lẩn vào các nơi hẻo lánh, một bộ phận có thể từ 500 tới 1.000 tên được địch đưa về xuôi giáo dục nhảy dù biệt kích. Khi chủ lực ta chuyển vào Phong Thổ, chúng lại xuất hiện và nhầm hoạt động bám sát các đường giao thông Lao Kay - Bình Lư, Mường Hum - Phong Thổ, nhưng địch vẫn tránh chở mạnh và nặng về đánh phục kích.

Sự chỉ đạo quân sự vừa qua có sai lầm như đưa lực lượng du kích ở Bảo Thắng vào tấn công một lực lượng phi tương đương ở Cha Pa hoặc phân một số quân nhỏ lên đánh Trịnh Tường bị địch phục kích lại.

Rồi đây địch có thể hoạt động mạnh mặt Cha Pa cắt đứt tiếp tế Cha Pa - Lao Kay, một mặt dùng số quân theo chúng từ năm 1950 và mới đây thả về quấy rối hậu phương của ta. Đáng chú ý nhất mặt Bắc Hà và Xuân Quang là hai nơi cơ sở ta yếu, tàn phế còn nhiều lại có quan hệ với biệt kích vùng Yên Bai - Hà Giang. Nếu số lượng biệt kích chúng thả ở nơi đây hàng trung đội (địch có thể làm) mà ta thiếu đề phòng thì tinh thần nhân dân sẽ dao động, bất lợi cho ta.

b) Tình hình hoạt động của ta

- Đáng chú ý nhất là: Ngày 24-12 đến 31-12 ta giải phóng được Tam Đường, Bình Lư và Phong Thổ, diệt được 27 tên, bắt được 58 tên.

+ Ngày 5-1-1954 ta đánh Khươn Há (Bình Lư), diệt được 20 tên, bắt được 7 tên.

+ Ngày 6-1, ta đánh Na Cà, diệt được 7 tên và bắt được 40 tên.

+ Tổng cộng từ tháng 12 đến nay kết quả tiễu phỉ như dưới đây: 70 tên ra hàng, 135 tên bị bắt, 59 tên bị giết, 9 tên bị thương. Ta thu được: 10 tiễu liên, 8 súng trung liên, 1 súng cối, 2 stock, 4 súng lục, 140 súng trường, 1 tấn ruồi (1.500kg) thuốc nổ, 80 quả đạn súng cối, 88 chǎn, 9 radio, 7 vô tuyến điện, 71 thuốc vải, 45 áo đi mưa, 2 kho đạn (chưa rõ cụ thể là bao nhiêu).

- Khó khăn của ta trong công tác tiễu phỉ:

+ Mặt trận càng ngày càng rộng cho nên sự chỉ huy giữa Phong Thổ và ngoài tỉnh kém chặt chẽ.

+ Bị phỉ quấy rối luôn nên việc tiếp tế vào mặt trận trong rất khó khăn.

+ Gần tết bộ đội địa phương tâm lý chung muốn về nhà ăn tết.

+ Địch tích cực thả biệt kích hoạt động hậu phương ta mà cơ sở ở Cha Pa và xã Bắc Hà còn non kém.

- *Thuận lợi của ta trong công tác tiễu phỉ*

+ Giải phóng Lai Châu và Phong Thổ làm cho bộ đội và nhân dân thêm phấn khởi, phỉ càng hoang mang dao động.

+ Bộ đội chủ lực đã qua một kỳ bổ huấn và tác chiến nên kỹ thuật đánh phỉ có tiến bộ hơn trước, giải quyết được tư tưởng ngại phân tán.

3. Tình hình phát động quần chúng

- Sau Đại hội lần thứ 1 (15-12-1953) đến Đại hội lần thứ 2 sắp tới (15-1-1954) yêu cầu công tác của giai đoạn sắp tới nay là:

+ Khuếch trương chiến thắng Đại hội lần thứ 1, xây dựng cơ sở thống nhất đoàn kết nông thôn, nâng cao mức giác ngộ quần chúng, nhận thức rõ bạn, thù ta, tin tưởng ở lực lượng của mình.

+ Giáo dục hai chính sách đoàn kết khoan hồng, kết hợp với việc giải quyết tư tưởng, thắc mắc của dân như sợ phỉ, thuế...

- Mở rộng khu phát động, thành lập được thêm năm ủy ban đoàn kết tiễu phỉ ở năm khu vực trên cơ sở xã mới:

+ Khu vực Bản Náng, Bản Vai, Bản Qua, Bản Vền

- + Khu vực Tòng Sành, Tòng Chú, Cốc San, Na Rung
- + Khu vực Giàng Thàng, Sơn Đen, Tùng Tuyêñ, Cùm Thượng, Cùm Hạ
 - a) Khu vực Toàng Sàng Man
 - b) Khu vực rẽo Mán - Bát Xát (từ Lùng Thàng về Tả Ngao)
- + Bồi dưỡng cán bộ địa phương
- + Kết hợp lãnh đạo đấu tranh phi với sản xuất
- + Chuẩn bị Đại hội lần thứ 2
 - + Đánh tan các bộ phận tập trung của phi tại Tòng Sành, Tòng Chú, Bản Nắng, tranh thủ bọn phi lẩn khuất, thu hồi kho tàng, vũ khí của những tên ra hàng.
 - Kết quả công tác phát động trong hơn một tháng tại khu Nhạc Sơn
 - + Tổng số phi trong khu vực phát động 342 tên (kể cả những tên chạy năm 1951) đã về 197 tên. Số còn lại một phần chạy đi Phong Thổ, một phần chạy đi Hà Nội
 - + Thu được 15 tấn thuốc nổ
 - + Đã đào tạo được 133 đại biểu, trong đó có 38 ủy viên thôn, 17 ủy viên khu vực
- Nhận xét về việc phát động ở Nhạc Sơn*
- Tuy cán bộ đã tích cực tiến hành công tác phát động nên đã thu hồi được kết quả trên, nhưng còn nhiều khuyết điểm như:
 - + Nói chung nắm vững được phương châm, đường lối phát động nhưng còn coi nhẹ lãnh đạo tư tưởng.
 - + Còn chạy theo việc, chưa nắm được mấu chốt của công tác phát động là đề cao giác ngộ quần chúng từ thấp đến cao. Coi nhẹ việc rút kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm.
 - + Nội bộ Ban chỉ đạo còn tình trạng kèn cựa giữa đồng chí Mạnh Hùng, đồng chí Pao.
 - + Một số cán bộ bi quan, lúng túng trong công tác và trái lại một số tự kiêu.

4. Xây dựng lực lượng vũ trang

a) *Bộ đội địa phương*: Hiện nay có năm đại đội

- Đại đội 965 ở Phong Thổ
- Đại đội 963 ở Bát Xát
- Đại đội 961 ở Cha Pa
- Đại đội Mường Khương
- Đại đội Bắc Hà

b) *Dân quân du kích*

- Huyện Bắc Hà có 1.610 dân quân, 321 du kích, 236 súng trường
- Mường Khương có 1.069 dân quân, 529 du kích, 154 súng trường
- Bảo Thắng có 394 dân quân, 213 du kích, 145 súng trường và

2 tiểu liên, 1 súng cối

- Bát Xát có 49 du kích, 53 súng trường
- Phong Thổ chưa rõ con số đích xác
- Huyện Cha Pa có 71 dân quân, 41 du kích, 29 súng trường
- Thị xã Lao Kay có 247 dân quân, 112 du kích, 55 súng trường

và 2 trung liên

Nhận xét

- Về mặt xây dựng bộ đội địa phương đã có nhiều tiến bộ, cụ thể như đã chỉnh huấn được 80%, số anh em đảo ngũ rất ít so với trước. Đặc biệt trước đây không vận động được anh em lên chủ lực tỉnh, nay đã vận động được.

- Việc phát triển dân quân du kích cũng khá hơn trước so với 3 tháng đầu năm 1953 đã tăng lên 1.621 dân quân, 426 du kích.

Tuy nhiên, còn một số khuyết điểm:

- Không huấn luyện giáo dục kịp mục phát triển dân quân, du kích.
- Việc khen thưởng, kỷ luật không kịp thời.
- Một số thắc mắc của du kích đối với cán bộ xã và đoàn thể quần chúng ở xã chưa giải quyết được kịp thời.

II. NGHỊ QUYẾT

1. Công tác tiêu phỉ

a) *Trọng điểm tiêu phỉ* tập trung lực lượng giải quyết nốt phỉ ở

Cha Pa và Mường Hum, tranh thủ rẽ cao, để phòng địch ném biệt kích xuống hậu phương, đặc biệt để phòng địch ném biệt kích ở xã Bắc Hà và xã Xuân Quang vì hai xã này cơ sở ta yếu hơn cả. Sẽ điện lên trên khi nào D115 giải quyết xong Than Uyên rồi về Phong Thổ quét nốt số phi ở Phong Thổ thì rút C965 về Cha Pa. Lúc đó sẽ bố trí tất cả lực lượng của tỉnh (C965 + C961) ở Cha Pa còn chủ lực của Bộ chịu trách nhiệm ở Phong Thổ.

Mặt Mường Hum và Phong Thổ sẽ do các đơn vị chủ lực + bộ đội địa phương huyện đảm nhận, có thể mới giải quyết được phi, bảo đảm tiếp tế trong ngoài.

b) Mức độ diệt phi trong ba tháng đầu năm 1954

- Ở Bắc Hà sẽ phải đánh tan bọn Pò Lem, Chef Chao, ổn định được tình hình Bắc Hà.

- Ở Mường Khương phải cố phát hiện được các ổ biệt kích để diệt, kêu gọi tên Chanh Trà và nếu không phải tổ chức úp bắt cho được tên đó.

- Ở Bảo Thắng tích cực lùng sục kêu gọi những tên lẩn trốn ra hàng, không cho bọn biệt kích hoạt động ở Gia Phú, Xuân Giao, Cam Đường. Hướng hoạt động chính là rẽ Ú Sì Sung và diệt bọn biệt kích ở Seo Trung Hồ. Rút trung đội bộ đội địa phương về huyện làm nhiệm vụ diệt tại biệt kích ở Xuân Quang, báo về trại giam và cơ quan huyện.

- Ở Bát Xát đánh tan được bọn phi tập trung ở Mường Hum, đồng thời C28 phải làm cả nhiệm vụ bảo vệ khu phát động Can Ty, Piềng Láo, Kin Sau Hồ, phát triển lên tới Tran Tro, Sàng Ma Sáo. Ở xã Nhạc Sơn và Bát Xát phải hoàn thành việc diệt phi, phong trào phát động phải đến mức độ giác ngộ như Pha Long năm 1952.

- Ở Cha Pa C961 và các đơn vị tập trung của tỉnh đội phải diệt địch tập trung ở Tả Giàng Phìn, ổn định Thanh Phú, giải quyết Kim Hoa mở rộng khu phát động lên Tả Phình, Bản Khoang và Sín Chải.

- Còn ở Phong Thổ không nắm vững tình hình nên không đề ra mức cụ thể được.

2. Công tác phát động quần chúng tiêu phỉ

- Hết ba tháng phải hoàn thành việc phát động ở khu vực Nhạc Sơn, Bát Xát và tiến hành phát động xã Cha Pa trung, xã Mường Hum theo mức phát động ở khu phát động Nhạc Sơn hiện giờ.

- Để có sự lãnh đạo chặt chẽ, việc phát động ở khu Mường Hum phải tổ chức một ban chỉ đạo phát động riêng ở Mường Hum, Tỉnh ủy sẽ có công văn báo cho đồng chí Thanh Thủy (hiện công tác ở khu Ý Tý) về thay mặt Ban Cán sự huyện Bát Xát làm Trưởng ban chỉ đạo đó.

- Ngày 14-1-1954 sẽ họp Đại hội lần thứ 2 ở Khu phát động Nhạc Sơn, Bát Xát. Yêu cầu của Đại hội này là:

+ Giải quyết tư tưởng sợ phỉ, không tin ở mình bằng cách làm cho đại biểu nhận thức ra sự chiến thắng của ta ở Lai Châu, Phong Thổ và ở ngay tại khu phát động. Đồng thời đẩy mạnh việc tổ chức dân quân để địa phương có lực lượng tự vệ và vấn đề sản xuất để chống đói.

+ Giải quyết tư tưởng chủ quan cho là hết phỉ bằng cách làm cho đại biểu nhận định rõ âm mưu biệt kích của địch, chú ý đừng để đại biểu sợ trước âm mưu đó.

+ Giải quyết thắc mắc về thuế bằng cách trả lời dứt khoát cho đại biểu rõ đánh thuế hay không đánh thuế.

+ Ngoài ra, hướng một phần đến việc gây thêm căm thù sâu sắc với phỉ và tăng thêm phần đoàn kết nông thôn (chú ý hướng này là phụ đối với Đại hội lần thứ 2 này).

3. Công tác thuế nông nghiệp

Sẽ đề nghị lên Khu ủy miền đánh thuế nông nghiệp ba huyện Bát Xát, Phong Thổ, Cha Pa vì:

+ Nhân dân miền Tây bị phỉ quấy rối, tàn phá bị thiệt hại nên được miễn thì rất hợp với nguyện vọng của nhân dân.

+ Nếu có đánh thuế ở miền Tây thì thực tế chỉ có thể đánh được ở hai xã Nhạc Sơn và Bát Xát, còn các nơi khác chưa có thể đánh được vì vẫn bị phỉ quấy rối.

+ Đến nay đánh thuế đã muộn quá rồi.

Khi đề nghị được Khu ủy đồng ý thì phải chuẩn bị đập tan luận điệu của phỉ sê đưa ra là:

Nhờ có phỉ nỗi lèn nên chính phủ phải miễn thuế cho dân.

4. Xây dựng lực lượng

a) Về bộ đội địa phương tổ chức theo chương trình của trên, cụ thể là:

- Kiện toàn 3C chủ lực của Tỉnh đội
 - Kiện toàn 2C độc lập Mường Khương và Bắc Hà
 - Tổ chức 1C ở Phong Thổ
 - Tổ chức 1B ở Cha Pa
 - Tổ chức 1B ở Bát Xát
- Tổ chức 1B ở Bảo Thắng gồm có 45 người. Nhưng hiện nay các huyện Cha Pa và Bát Xát chưa tổ chức được cuộc thi ở Bảo Thắng có thể tổ chức được 1C. Nếu sau này ở Bát Xát và Cha Pa tổ chức được rồi thì số đội viên quá với mức trên sẽ chuyển lên đơn vị chủ lực của Tỉnh đội.

- Ngoài ra, Tỉnh đội sẽ đề nghị trên cho tổ chức thêm một trung đội để bảo vệ thị xã và cầu.

b) Về dân quân du kích

- Mỗi xã sẽ tổ chức: Nơi nào chưa đủ một tiểu đội du kích thì sẽ tổ chức lấy một tiểu đội, nếu nơi nào đã tổ chức được hơn một tiểu đội rồi thì không phát triển nữa, sẽ thiên về việc củng cố.

- Chỉnh đốn lại các ban xã đội, nếu nơi nào có những tên không xứng đáng thì cương quyết thanh lọc ra ngoài, rồi đưa những anh em du kích thành phần cơ bản tích cực lên thay.

- Phát triển dân quân ở các huyện miền Tây và Bảo Thắng.

- Giáo dục anh em dân quân du kích tư tưởng chống biệt kích bằng cách nói cho anh em rõ những nhược điểm của quân biệt kích nhảy dù như tinh thần bạc nhược, lúc mới nhảy chúng còn hoang mang, lúng túng, phải biết lợi dụng chỗ đó khi chúng mới nhảy

xuống ta phải diệt ngay (dùng tui biệt kích đã hàng để thuật tư tưởng của tui nhảy dù).

- Lấy số súng mousquetons hỏng của Tỉnh đội làm thành kíp để phát cho anh em du kích có đủ súng dùng (kế hoạch làm về phân phôi sẽ do Tỉnh đội nghiên cứu cụ thể).

- Mở một lớp huấn luyện cho xã đội sau khi đã chấn chỉnh được một phần các ban chỉ huy xã đội.

5. Xây dựng chính quyền xã và huyện ở miền Đông

- Vấn đề phân xã, mới có 20 xã bầu xong các ủy ban xã mới. Chính quyền tỉnh nghiên cứu ngân sách quỹ xã để nghị trên để cấp cho xã mới hoạt động.

- Đại hội đoàn kết huyện bầu ủy ban huyện và phát động sản xuất năm 1954. Sau Tết Nguyên Đán họp.

6. Công tác Nông hội

Sau Tết Nguyên Đán họp Đại hội Nông hội huyện bầu Ban chấp hành.

- Về sản xuất: Phối hợp với Canh nông để tổng kết sản xuất bầu chiến sĩ sản xuất năm vũng tình hình sản xuất trong tỉnh đã đạt kế hoạch cụ thể sản xuất vụ chiêm màu chống đói 3, 4/1954.

- Về giảm tô túc: Các địa phương ở miền Đông đều phải tiến hành công tác giảm tô theo kế hoạch của tỉnh đề ra trước đây cần phải chú ý mấy điểm là: Không được giảm tô đối với trung, bần nông.

+ Nhằm đúng đối tượng chính là địa chủ

+ Nấm vũng phương châm thuyết phục, đối tượng là chính, kết hợp với vận động nông dân đấu tranh đòi giảm. Nếu kẻ nào thuyết phục không chịu phải đưa ra Hội Nông dân phân tích, phê bình (không được tố khố) trường hợp không được sẽ do chính quyền gọi lên giải trình và bắt phải thi hành đúng Sắc lệnh của Chính phủ.

7. Công tác tạm cấp ruộng đất

Hết tháng 11-1954 phải tiến hành xong việc tạm cấp lại ruộng

đất của Hoàng A Tưởng (Bắc Hà) và Nông Vĩnh An (Mường Khương). Trong khi tiến hành phải đề cao sự giác ngộ của quần chúng lên mức căm thù với hai tên Nông Vĩnh An và Hoàng A Tưởng. Chú ý hướng nhân dân nhận thức rõ là tố khổ và đấu với hai tên Nông Vĩnh An và Hoàng A Tưởng là vì hai tên này là Việt gian phản động chứ không phải là địa chủ mà ta tố khổ và đấu, kế hoạch cụ thể sẽ có các đồng chí Tỉnh ủy viên về trực tiếp phổ biến.

8. Công tác mở biên

- Mậu dịch phải chuẩn bị hàng, nhất là gạo và vải
- Ngân hàng chuẩn bị đổi tiền
- Ngày 20-1-1954 sẽ mở cửa biên
- Đề phòng phi công oanh tạc thì không nên để nhân dân tụ họp đông ở thị xã ban ngày. Cụ thể là không cho làm quán cơm ở thị xã và các hàng vặt không được bán ở thị xã trong lúc ban ngày. Cần phải tổ chức hai cái chợ ở hai nơi đầu phố Tèo và Vạn Hòa.
 - Các cơ quan của tỉnh sẽ phải chuyển đi nơi khác, không được ở thị xã nữa. Trừ những cơ quan cần thiết cho việc mở biên thì mới được ở trong thị xã (kế hoạch cụ thể sẽ do kháng chiến hành chính tỉnh nghiên cứu sau).

9. Công tác dân công

- Hiện nay cần phải có dân công nhiều để chuyển gạo vào Phong Thổ tiếp tế cho bộ đội. Nhưng vì tết sắp đến, việc huy động dân công khó khăn, nên tạm thời giải quyết bằng cách.

- + Chuyển muối và thuốc lào là những thứ khói lượng ít vào trong đó để đổi lấy gạo. Cụ thể, trong đó cần bao nhiêu Tỉnh đội sẽ điện vào Phong Thổ xem cần bao nhiêu muối và thuốc lào để mậu dịch chịu trách nhiệm chuẩn bị khói lượng hàng.

- + Do đó phải lấy nhiều dân công phục vụ chiến dịch, Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh liên lạc với Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Yên Bái mượn ít phụ tùng ô tô, chuẩn bị sửa sang lại ô tô cho ô tô chạy từ Lao Kay đến Cha Pa.

10. Xây dựng Công an

- Hết ba tháng này phải tổ chức được một trung đội Cảnh vệ. Tỉnh đội phải cử một cán bộ và một cán bộ trung đội sang công an nghiên cứu tiêu chuẩn cảnh vệ, rồi về các đơn vị tổ chức lựa chọn. Kế hoạch lựa chọn mỗi tiểu đội lấy một đội viên cốt cán.

+ Tỉnh ủy sẽ đề nghị với Khu ủy điều một đồng chí cán bộ trình độ tương đương sang phụ trách nhân sự công an.

+ Ở các huyện sẽ tiến tới phải có một đồng chí trong Ban^{*} cán sự phụ trách công an. Nhưng hiện nay nhìn vào Ban cán sự các huyện đều thiếu người nên tạm thời các huyện miền Đông (Mường Khương, Bắc Hà và Bảo Thắng) sẽ do đồng chí Trưởng Ban cán sự kiêm phụ trách công an, ngoài ra mỗi huyện có thể lựa chọn ba nhân viên địa phương giúp việc.

11. Cán bộ

- Lớp dài hạn của khu mở sẽ cho các đồng chí: That, Tinh, Giang, Thông, Văn, Mai, Chiêu, Luy, Bau, Nha, Con và ông Lung Vinh Tuong đi học, số cán bộ cốt cán sẽ cử đồng chí Khang (Ban Tổ chức tỉnh) và Hi đi học.

- Tạm thời gọi đồng chí Cao Tử Kiên (Trưởng Ban Cán sự Cha Pa) về tỉnh nghỉ dưỡng sức vì sau khi đồng chí bị ngã, sức khỏe yếu sút.

- Tạm thời quyết nghị đồng chí Vân Sơn về Mường Khương, thay đồng chí Tô Vũ và đồng chí Tô Vũ về Văn phòng trong khi chờ quyết nghị chính thức của Khu ủy.

- Đề nghị Khu ủy điều động đồng chí Tuệ (Huyện ủy viên) về công tác ở Ty Công an.

- Đồng chí Khánh Vinh thay mặt Tỉnh ủy về trình bày với

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Khu ủy hãy tạm để đồng chí Hoàng Quy ở Lao Kay cho đồng chí Trường Minh về bàn giao công việc.

12. Linh tinh

Việc đồng chí Minh và Tành sẽ cho lấy nhau. Nhưng Đảng phải thi hành kỷ luật đồng chí Minh với hình thức cảnh cáo ghi lý lịch và đồng chí Tành sẽ bị phê bình (đối với đồng chí Minh lên gấp Tỉnh ủy hôm sắp tới này xét thái độ ra sao thì mới chính thức ra quyết nghị kỷ luật nữa). Nếu xét thấy việc đồng chí Minh bỏ vợ ở dưới xuôi không ảnh hưởng nhiều đến Đảng thì cho phép bỏ và có thể xây dựng được với đồng chí Tành.

Nhận xét đồng chí Hoàng Quy trước khi đi:

+ *Ưu điểm*: Nhận xét nhanh, đối phó kịp thời.

+ *Khuyết điểm*: Ít kế hoạch xây dựng công tác lâu dài, tự kiêu, thái độ nghiêm khắc ít cẩn bộ muốn gần (sau chỉnh huấn những khuyết điểm này đã sửa chữa được một phần).

Đồng chí Hoàng Quy đề nghị trả lại cho Tỉnh ủy cái đồng hồ trước đây tham ô, còn cái bút máy đã dùng gần hỏng đề nghị xin Tỉnh ủy vì xét thấy công tác cần phải dùng. Tỉnh ủy đồng ý cho đồng chí Hoàng Quy được dùng cả hai thứ đó vì thấy công tác của đồng chí cũng cần phải có, nhưng không được bán.

CHỦ TỊCH
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 01-TT/LK, ngày 14-1-1954

Về công tác lãnh đạo tư tưởng trong tháng Việt - Trung - Xô

Ban Tổ chức tháng Việt - Trung - Xô đã viết nhiều tài liệu để các cấp bộ, cán bộ địa phương nghiên cứu học tập và phổ biến trong nhân dân.

Các tài liệu trên tỉnh đã gửi về các huyện và xã. Ở đây chỉ nêu rõ thêm những điều quan trọng trong công tác *lãnh đạo tư tưởng trong tháng Việt - Trung - Xô*.

I. NHẬN ĐỊNH RÕ TƯ TUỞNG CỦA QUÂN CHÚNG NHÂN DÂN ĐỊA PHƯƠNG VỚI CÁC NƯỚC BẠN

Lào Kay là một tỉnh biên giới, nên nhân dân Lao Kay có quan hệ mật thiết với nhân dân biên giới Trung Quốc. Trong nhân dân một số rất lớn biết những công cuộc cải cách - diệt phỉ ở Trung Quốc và biết những sự giúp đỡ của Trung Quốc với nhân dân Việt Nam.

Có thể nói là nói chung nhân dân Lao Kay thán phục Trung Quốc, ước ao kháng chiến thành công và Việt Nam sẽ có một đời sống như Trung Quốc.

Nhưng cũng có một số tầng lớp trên, trước những cải cách ở Trung Quốc hoang mang thậm chí cho là Trung Quốc ác hơn Việt Nam. Ngược lại, có một số người thấy hoàn cảnh Việt Nam khó

khăn thiếp thốn và trong cán bộ Việt Nam có một vài đồng chí làm sai nên chỉ tin vào Trung Quốc và không tin ở sự chỉ đạo về công cuộc kháng chiến Việt Nam, thậm chí có người muốn sang Trung Quốc ở để tránh đóng góp. Tui đặc vụ đã lợi dụng tư tưởng sai lầm trên đào sâu thêm để chia rẽ giữa nhân dân địa phương với chính quyền, quân đội, cán bộ làm nhụt sức kháng chiến của nhân dân ta. Sự hiểu biết về Trung Quốc của quần chúng hiện nay cũng chưa được rõ ràng. Đa số quần chúng chỉ tin tưởng là Trung Quốc lớn nhưng lớn thế nào? sức mạnh của Trung Quốc do đâu mà có? đời sống của nhân dân Trung Quốc ngày nay sung sướng vì đâu mà có? Đó là điều quần chúng chưa hiểu biết.

Còn đối với Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân thì quần chúng chưa hiểu. Do ảnh hưởng tuyên truyền của tui đặc vụ Việt gian, thổ ty phản quốc có người còn sợ Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân. Ngay trong cán bộ tuy đã qua chỉnh huấn nhưng còn một số tư tưởng hoài nghi như thấy tranh ảnh Trung Quốc sang Lao Kay thì lo là mất bản tộc tính, thấy nhân dân biên giới thán phục Trung Quốc chê cán bộ Việt Nam thì không nghiêm khắc kiểm thảo sửa chữa sai lầm đầy đủ cả hai mặt xấu và tốt trong tư tưởng tiến của quần chúng mà lo mất thể diện của cán bộ Việt Nam.

II. TRONG THÁNG VIỆT - TRUNG - XÔ TA GIẢI QUYẾT TƯ TUỞNG GÌ?

Về nhiệm vụ giải quyết tư tưởng của quần chúng, Trung ương đã nêu rõ. Nhưng địa phương cần nghiên cứu cụ thể tư tưởng nhân dân ở địa phương để kết hợp giải quyết thì mới đạt được yêu cầu của trên. Cụ thể Lao Kay cần giải quyết được:

1. Tự lực cánh sinh là yếu tố chính quyết định kháng chiến thắng lợi

Nhận rõ cuộc giải phóng đất nước thì tự lực cánh sinh là chính. Học tập gương tự lực cánh sinh ở Liên Xô và Trung Quốc. Nêu rõ

thắng lợi của cuộc kháng chiến của nhân dân ta, đặc biệt của nhân dân Lao Kay về mặt tiếu phỉ, sản xuất, v.v..

Chống tư tưởng sợ khó, sợ khổ không quyết tâm vượt khó khăn, tự giải quyết mà cái gì cũng muốn ỷ lại vào Trung Quốc.

2. Tin tưởng đúng mức vào thành công của cách mạng thế giới

Nhận rõ đời sống của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân sung sướng là vì họ đã từng *đấu tranh gian khổ*. Có Đảng, có các vị lãnh tụ như Xталин, Mao Chủ tịch, v.v.., lãnh đạo, cung cống tin tưởng vững chắc vào Hồ Chủ tịch, Đảng Lao động và chính phủ sẽ dẫn dắt nhân dân ta tới một tương lai tươi sáng như các nước bạn.

Chống tư tưởng muốn trốn tránh kháng chiến chạy sang Trung Quốc.

3. Củng cố tinh thần quốc tế

Nâng cao sự hiểu biết về các nước bạn, hiểu rõ giá trị *của ngoại vien* với cuộc kháng chiến Việt Nam. Đặc biệt phải giáo dục tinh thần tuân thủ chính sách ở Trung Quốc. Yêu mến nhân dân ta ở các miền sáp mở biên để tương lai khi mở biên quan hệ giữa nhân dân hai biên giới được tốt đẹp.

4. Học tập kinh nghiệm các nước bạn

Căn cứ vào những yêu cầu công tác trước mắt của Lao Kay là tiếu phỉ trừ biệt kích và phát triển sản xuất mà chọn các mẫu chuyện cho nhân dân học tập. Cán bộ thì học tập cao hơn nên cụ thể nhằm các điểm quan trọng trong chính sách kháng chiến và kiến quốc của nước bạn để học tập.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH GIẢI QUYẾT TƯ TƯỞNG

1. Các cán bộ phải tìm hiểu tư tưởng cụ thể của quần chúng ở địa phương. Nhận định ở trên chỉ là nhận định khái quát của tỉnh.

Khi tìm ra tư tưởng cần có *phân tích* lý do nảy ra các tư tưởng, nhận rõ mặt đúng mặt sai để giải quyết đúng mức.

2. Đào tạo lấy một số phần tử tích cực đi tuyên truyền ở Lao Kay, quần chúng đa số mù chữ nên biểu ngữ, bài vở, sách báo ít tác dụng, các địa phương cần tranh thủ các cuộc hội họp mà đào tạo một số cán bộ hiểu rõ sự quan trọng, ý nghĩa và các chuyện chính về Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân để thông qua họ mở rộng tuyên truyền.

3. Sử dụng những hiểu biết sẵn có của quần chúng mà phổ biến ở Lao Kay, có quần chúng tin Trung Quốc phục Trung Quốc, v.v. nên gọi họ nói chuyện sửa chữa những nhận định sai lầm của họ rồi khuyến khích họ đi tuyên truyền những điều họ biết.

Trên đây là những điểm bổ sung thêm các thông tri cũ mong các đồng chí nghiên cứu thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 02-TT/LK, ngày 16-1-1954

Về khen thưởng trong dịp Tết

Trong một năm qua, quá trình chấp hành các chính sách của Đảng và Chính phủ nhiều đơn vị bộ đội, dân quân du kích - địa phương huyện, xã - cán bộ nhân viên tích cực hăng hái gầy được nhiều thành tích trong công tác.

Tỉnh ủy có một số "Anh Sĩ" Hồ Chủ tịch làm tặng thưởng gửi huyện (...) cái.

1. Khen thưởng cho

- Các chiến sĩ: - Nông nghiệp
 - Thuế, tiêu phi + dân công (theo xã cũ)
- Các cán bộ xã, Nông hội, đoàn thể tích cực chấp hành các chính sách (so sánh xã này với xã khác).
 - Các cán bộ và nhân viên tích cực nhất (kể cả chính quyền và đoàn thể).

2. Tổ chức khen thưởng

- Các chiến sĩ do các ngành, các địa phương đã bầu.
- Ủy ban xã, Nông hội và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, v.v. thì Ủy ban huyện và Ban cán sự nhận xét.
 - Cán bộ và nhân viên chính quyền đoàn thể nhân dịp Tết Nguyên Đán họp bình, cán bộ, cán bộ làm thuế của tỉnh ở huyện nào tham gia bình ở huyện đó.

- Trong cuộc hội nghị liên hoan và Nông hội huyện, hay họp cơ quan tổ chức gặp "Anh Si" biểu dương khuyến khích tinh thần noi gương thi đua ái quốc.

3. Danh nghĩa khen thưởng

- Các chiến sĩ
- Ủy ban kháng chiến hành chính xã, hay đoàn thể, nông hội
- Các cán bộ + nhân viên ngoài Đảng, thì danh nghĩa Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và Ủy ban Liên Việt tỉnh.
- Cán bộ (...) là đảng viên thì danh nghĩa tỉnh ủy.

Mọi đơn vị hay cá nhân được khen, huyện sẽ gửi danh sách thành tích để Ủy ban Liên Việt tỉnh và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Tỉnh ủy gửi giấy khen (theo sự quy định trên).

Riêng đối với đồng chí Trưởng ban, hay Quyền Trưởng Ban cán sự huyện, Bí thư Nông hội và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện được một chiếc.

Sau khi thi hành, huyện báo cáo ảnh hưởng về tỉnh và Anh Si, còn lại huyện bảo quản.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 03-TT/LK, ngày 15-1-1954

**Về việc triệu tập đại biểu Hội nghị Nông dân huyện
và Đại hội Liên hoan dân tộc huyện**

ĐẠI BIỂU HỘI NGHỊ NÔNG DÂN HUYỆN

- *Mục đích:*

- + Bầu Ban chấp hành huyện
- + Học tập: Nông hội quan hệ với các ngành trong xã
- + Nhiệm vụ: Nông hội 6 tháng đầu năm

- *Thời gian:* 3 ngày

- *Thành phần:*

- + Các Ban chấp hành và Ban Vận động xã
- + Đại biểu mời (các ngành chuyên môn huyện)
- + Cán bộ xã

ĐẠI HỘI LIÊN HOAN DÂN TỘC HUYỆN

- *Mục đích:*

- + Bầu chiến sĩ sản xuất huyện
 - + Nhiệm vụ sản xuất đầu năm 1954
 - + Bầu Ủy ban huyện
- *Thời gian:* 4 ngày

- Thành phần:

+ Ủy ban kháng chiến hành chính huyện

+ Ủy ban kháng chiến hành chính các xã

Đại biểu mời:

+ Các ngành chuyên môn huyện, các chiến sĩ tiêu phì - dân công - thuế của huyện.

+ Ban cán sự, cán bộ (...)

Để thuận tiện việc tổ chức các đại biểu không phải đi lại nhiều lần thì hai hội nghị tổ chức lấn nhau.

Ấn định thời gian chung từ ngày 12-2 tới ngày 18-2

- Nông hội họp trước: tập trung từ chiều 11-2 làm việc tới hết ngày 14-2.

- Hội nghị liên hoan dân tộc: tập trung từ chiều 14 sáng 15-2 khai mạc tới sáng 19-2 bế mạc.

Sau khi họp nông hội: những đại biểu nào là Ủy ban xã và Ban chấp hành huyện ở lại họp liên hoan.

Căn cứ vào thành phần hội nghị, các đồng chí thảo luận với chính quyền huyện, làm dự trù gửi ngay về tỉnh để cấp phí.

- Tiêu chuẩn đại biểu 1kg 600

- Nông hội chi 4 ngày

- Chính quyền chi 5 ngày

Nội dung cụ thể các vấn đề trong Hội nghị Nông hội tỉnh và Ủy ban tỉnh sẽ gửi sau, nhưng để chuẩn bị đầy đủ cho hội nghị, các đồng chí báo cáo:

- Ngày 25-1 gửi Lý lịch (thành tích) những người định bầu vào Ủy ban huyện và Nông hội huyện để Tỉnh ủy duyệt.

- Ngày 22-1 hoàn thành tổng kết sản xuất, bầu chiến sĩ nông nghiệp.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 04-TT/LK, ngày 23-1-1954

Về việc khai lý lịch người vào Ủy ban và Nông hội huyện

Kính gửi: Các ban cán sự Huyện ủy

Tỉnh ủy kịp thời duyệt lại danh sách các đại biểu địa phương định đưa vào Ủy ban kháng chiến hành chính và Ban chấp hành Nông hội huyện.

Yêu cầu các đồng chí lập ngay danh sách và báo cáo lý lịch thành tích rõ ràng của từng người gửi ngay về Tỉnh ủy để Tỉnh ủy xét, trước khi các huyện mở Đại hội Liên hoan dân tộc.

Hạn cuối cùng ngày 1-2-1954 các đồng chí phải gửi về đến tỉnh.

**T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG**

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 05-TT/LK, ngày 26-1-1954

**Về việc cử học sinh đi học trường Quang Trung
khóa IV do Khu Tây Bắc mở**

Tiếp theo Thông tri số 31-TT/LK về việc cử học sinh trường Quang Trung khóa IV do Khu Tây Bắc mở,

Nay tỉnh báo để các đồng chí rõ:

- Thời giờ tập trung học sinh chiều 9-3-1954 phải có mặt tại trạm Liên lạc của Khu ủy.
- Każdy các huyện phải tập trung đủ số học sinh tại trụ sở Tỉnh ủy chiều 28-2-1954.

Tỉnh ủy nhắc các đồng chí cần nghiên cứu kỹ tinh thần Thông tri số 31-TT/LK lựa chọn học sinh cho đủ tiêu chuẩn và phải cử đủ số đi học.

- Học sinh tập trung lên huyện các đồng chí phải giải quyết hết thắc mắc về cá nhân, về gia đình, về công tác địa phương để học sinh an tâm học tập. Ngay từ bây giờ, các đồng chí phải giúp ý kiến cho những người đó thu xếp việc gia đình, bảo đảm vấn đề sản xuất cho họ để đến khi đi không bị lúng túng.

Danh sách và lý lịch các học sinh và các đồng chí phải gửi lên tỉnh ngày 15-1-1954.

Thời gian chuẩn bị lớp học sinh này tương đối rộng rãi mong các đồng chí hết sức chú ý.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 06-TT/LK, ngày 1-2-1954

Về việc chúc Tết các chiến sĩ ở tiền tuyến

*Kính gửi: Các huyện Bắc Hà, Mường Khương,
Bảo Thắng và thị xã Lao Kay*

Nhân dịp Tết Nguyên Đán sắp tới, để tỏ lòng biết ơn và quý mến bộ đội và khuyến khích các chiến sĩ bộ đội đang hoạt động ngoài tiền tuyến.

Chấp hành Công điện số 11 (...) của Khu ủy, Tỉnh ủy thông tri để các huyện thi hành mấy điểm sau đây:

- Các Ban cán sự cần thông tri cho các đoàn thể động viên các tầng lớp nhân dân viết thư chúc Tết và gửi tặng quà Tết cho các chiến sĩ.

- Việc gửi quà cần chú ý những thứ đồ có thể để được lâu để chuyển ra tối mặt trận cho bộ đội như: chè lam, bánh ngọt, kẹo, đường, chuối khô, v.v..

Tỉnh ủyấn định các huyện Bắc Hà, Mường Khương ngày 10-1 ta tập trung tối tỉnh, Bảo Thắng và thị xã ngày 8-1 ta tập trung

Khả năng vận động tùy theo điều kiện từng nơi làm với mức cống gắng của địa phương.

Vì thời gian quá gấp nên các huyện chỉ nên vận động các đoàn thể nhân dân thị trấn và xung quanh gần thị trấn, riêng Bảo Thắng có thể vận động các xã được.

Nhận được thông tri này mong các đồng chí tích cực thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

HOÀNG QUY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CƠ QUAN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 03-CT/LK, ngày 24-2-1954

**Về việc tích cực chống kế hoạch mở rộng
nạn thổ phỉ, biệt kích của địch**

Hội nghị Tỉnh ủy ngày 12-2 đã nhận định: địch vẫn tích cực thực hiện âm mưu gây nạn thổ phỉ, biệt kích một cách rộng rãi hòng chiếm lại Lao Kay.

Sau khi chúng thất bại ở Lai Châu, Phong Thổ và một phần ở Than Uyên, hiện chúng bị ta vây chặt ở Điện Biên với Lao Kay, chúng thúc đẩy bọn phản động quay về địa phương gây cơ sở phát triển lực lượng chống lại ta một cách quy mô để đỡ đòn cho chúng ở mặt trận chính và hòng chiếm Lao Kay.

Cho nên từ ngày 12-2 đến 22-2 địch đã hoạt động trội lên:

Mặt Tây:

Quân số địch ở Cha Pa, Mường Hum, Trịnh Tường lên tới 1.200 tên.

- Ngày 11-2, địch thả 15 dù người xuống Tả Giàng Phìn (Cha Pa).
- Ngày 17-2, địch thả 9 dù và 25 túi xuống Sui Chải (Cha Pa) (Chưa rõ dù gì?).
 - Ngày 18-2, địch thả 50 dù xuống Bản Sài (Cha Pa) (chưa rõ dù gì?)
 - Ở huyện Bát Xát chúng cho từng tốp biệt kích bí mật vào sâu khu vực ta, uy hiếp khâu phát động Nhạc Sơn.

- Từ ngày 12-2 đến 22-2, địch đã phục kích trên đường Cha Pa, Lao Kay 2 lần, Bình Lư, Phong Thổ 2 lần, cắt điện thoại Lao Kay, Bát Xát để chặn đường liên lạc tiếp tế của ta.

Mặt Đông:

- Bảo Thắng chúng cắt điện thoại Phố Lu, Bắc Hà.
- Mường Khương, Bắc Hà máy bay lượn lén luôn và bọn phiến trốn tập hợp hoạt động bán công khai, đi lại ban ngày, bắn súng, giết, đe dọa uy hiếp tinh thần trung kiên, đi mở rộng cơ sở.
- Với vị trí quan trọng của Lao Kay và với lực lượng phần đông của địch tại Lao Kay địch còn tăng cường sự hoạt động mạnh hơn nữa "tối mức thả thêm biệt kích xuống" cả mặt Đông, tình hình có thể trở nên gay go.

TỈNH ỦY RA CHỈ THỊ

1. Về nhiệm vụ quân sự

Các huyện ủy lãnh đạo bộ đội địa phương, dân quân du kích quyết thi hành mệnh lệnh quân sự của Ban Chỉ huy Tỉnh đội đã gửi các đơn vị và huyện đội bộ.

2. Về mặt chính trị và cơ sở quần chúng

2.1. Huyện Bát Xát

- Rút cơ sở Mường Hum vào bí mật, bố trí trung kiên liên lạc, báo tin tức, chuẩn bị cho bộ đội khi quay lại
 - Đội công tác rút về công tác củng cố khu phát động Nhạc Sơn
 - Đồng chí Thuật và số anh em Mường Hum về công tác nắm cơ sở Mường Vi.

2.2. Huyện Cha Pa

- Rút đội công tác phát động Hậu Trung Ngải về Nhạc Sơn dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phát động ở Nhạc Sơn để củng cố rěo Mán, cán bộ của huyện để lại cùng bộ đội hoạt động khu Hậu Trung Ngải, trường hợp bố trí phải rút về thị trấn thì ở đó cũng rút vào bí mật hoạt động để bảo vệ cơ sở quần chúng.

Nói chung các nơi đều thi hành:

a) *Phổ biến sâu rộng âm mưu biệt kích của địch* để mọi người hiểu sâu sắc, địch thả biệt kích đầy thô phỉ địa phương hoạt động mạnh về *căn bản vẫn thất bại* nhưng nhất thời không làm thiệt hại tài sản, tính mệnh cho dân ta, gây khó khăn thêm cho bộ đội.

Để mọi người có trách nhiệm đề phòng địch, không chủ quan khinh địch, không bi quan nếu tình hình trở nên gay go, đầy mạnh thi đua tòng quân, phát huy sáng kiến tìm mọi cách diệt biệt kích làm nổ tên, thuốc độc, súng kíp để bảo vệ thôn xóm, trước hết phải đả thông cho cán bộ không đánh giá thường âm mưu của địch và bi quan khi địa phương mình trở nên gay go.

b) *Giải thích liên tục chính sách khoan hồng của Chính phủ, cụ thể:*

- Cán bộ, bộ đội hoạt động ở vùng có phỉ nêu cao tinh thần bảo vệ chính sách bất kỳ ở trường hợp nào không được hành động phá chính sách, cán bộ chỉ đạo phải kiểm tra sự thực hiện của cấp dưới mình. Đối với gia đình có con theo phỉ họp giải thích phần tử là phỉ đã về hàng hay tù binh được thả về có thể nói cho họ biết địch bấy giờ nó tìm đến họ bức họ hoạt động cho chúng hoặc lúc nó đến nó sẽ bắt làm việc, một là không làm, trường hợp phải làm thì không được đòn áp dân, báo tin hại bộ đội, tốt hơn là liên lạc bí mật báo tin địch cho bộ đội diệt phỉ thì được hưởng chính sách khoan hồng, lập công lại được khen thưởng.

c) *Ở Bắc Hà, Mường Khương, Bảo Thắng* tùy theo điều kiện xã thôn xóm để họp các gia đình có con bị phỉ bắt đi hay theo phỉ, các lính phỉ đã về hàng, tiếp tục giải thích âm mưu của địch, nói cho họ biết: biệt kích thô phỉ bấy giờ thường lôi kéo họ đi vào con đường sai lầm, giải quyết tư tưởng thành kiến cho cả gia đình họ, bản thân họ vẫn là phần đông của cán bộ và trung kiên đặt nhiệm vụ cho họ thi đua giúp đỡ Chính phủ tiêu diệt biệt kích thô phỉ, những buổi học tập chính sách, bàn bạc toàn dân, vận động cho họ đi họp để họ hiểu chính sách (họ không đi cũng kiên nhẫn vận động họ đi). Huyện trực tiếp làm một nơi cơ sở ta yếu, phần tử theo phỉ trước và gia đình có con theo phỉ nhiều, nơi có bộ đội huyện đừng giao cho bộ đội làm.

d) *Ở các thị trấn họp giải thích chống tư tưởng chủ quan hay bi quan, kiểm điểm rút kinh nghiệm ưu khuyết điểm về công tác bảo vệ thị trấn trước đây nhằm mấy vấn đề:*

- Chống do thám địch.
- Thanh niên nam nữ tham gia du kích bảo vệ thị trấn.
- Đào hầm hố tránh máy bay rồi định nhiệm vụ cụ thể về công tác bảo vệ thị trấn.

e) *Về cơ quan*

- Làm cho cán bộ nhận rõ âm mưu địch chống chủ quan.
- Luôn luôn quân sự kiểm thảo vấn đề quân sự hóa để sửa chữa ngay.
- Mậu dịch, kho thóc, Tỉnh đội phải có kế hoạch bảo vệ kho tàng.

g)* *Bảo vệ đường giao thông và điện thoại*, ngoài nhiệm vụ của bộ đội địa phương các huyện giao nhiệm vụ cho các tổ (...) dọc đường phụ trách từng quãng đường kiểm soát, nhất là đường Phố Lu, Bắc Hà, Lao Kay, đường Bát Xát về tỉnh, đường Bắc Hà, Phố Lu là đường địch hoạt động.

Các đồng chí!

- Nhận được chỉ thị này cần họp với đồng chí quân sự huyện, kháng chiến huyện thảo luận kế hoạch thi hành.
- Không sao nguyên văn gửi cho các cán bộ xã, huyện có kế hoạch cụ thể phổ biến trực tiếp cho xã.
- Thi hành như thế nào báo cáo về tỉnh biết làm báo cáo riêng kết quả việc giải thích, tranh thủ những gia đình có con theo phỉ và lính phỉ về hàng (ghi số liệu, tư tưởng thái độ họ trước và sau việc giải thích).

Mong các đồng chí thi đua vượt khó khăn thi hành chỉ thị này để bảo vệ địa phương.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

* Bản gốc không có mục f.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 09-TT/LK, ngày 26-2-1954

Về việc chuẩn bị Hội nghị Nội chính toàn tỉnh

Kiểm điểm sự bất bô của các huyện trước đây nhiều tình trạng bất ẩu không đủ chứng cớ tội trạng khi giao lên tỉnh về sau cũng không cung cấp tài liệu để công an xét hỏi. Hiện nay toàn tỉnh còn đọng lại gần 60 tên không có tài liệu cụ thể.

Theo chủ trương của Liên bộ Tư pháp Công an từ nay đến cuối tháng 5-1954 phải giải quyết hết những can phạm, nếu tên nào không đủ tài liệu để kết án thì tỉnh cương quyết phải thả họ. Vì vậy, khối nội chính của tỉnh đã triệu tập một hội nghị nội chính toàn tỉnh để thu thập tài liệu xét xử giải quyết nốt số can phạm của các huyện hiện nay còn đọng lại. Nội dung và thành phần hội nghị đã có thông tri của chính quyền, nay Tỉnh ủy yêu cầu các đồng chí chú ý mấy điểm:

1. Xúc tiến lấy đủ tài liệu tội trạng cụ thể của những tên can phạm của địa phương mình đã bắt giải lên tỉnh theo danh sách do Ty Công an cung cấp.

2. Cử người đi họp phải chú ý cử người có lập trường giai cấp để nhận xét can phạm được vững, và phải là người hiểu tường đối rõ tội trạng, lý lịch của những tên can phạm đó.

Trước khi lên họp tỉnh, Ban cán sự phải chuẩn bị cho những người đi họp nắm vững tình hình và có dự kiến đề nghị xử lý đối với từng tên để đại biểu lên họp tham gia ý kiến với tỉnh.

Nhiệm vụ giải quyết vấn đề can phạm các đồng chí phải quan niệm rõ nhiệm vụ của địa phương là chính, thả hay không do tài liệu có cụ thể hay không để tích cực chuẩn bị theo tinh thần thông tri này cho đầy đủ.

Mong các đồng chí tích cực chấp hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 11-TT/LK, ngày 28-2-1954

Về tổ chức kỷ niệm^{*} ngày 3 tháng 3 năm 1954

Ngày 3-3 là ngày kỷ niệm thành lập Đảng Lao động, Việt Minh hoa Liên Việt và lập Ủy ban liên lạc Việt - Miên - Lào. Năm nay, tinh chủ trương không làm rầm rộ mà cần đi vào bể sâu. Về trình độ quần chúng, qua quá trình chấp hành chính sách đã nâng cao thêm được trình độ tư tưởng.

Hiện nay, quần chúng đã biết đến Đảng, thường nhắc nhở đến Đảng và lãnh tụ nhưng thực ra chưa hiểu thế nào là Đảng, vì vậy nội dung tuyên truyền ngày 3-3 năm nay là giáo dục cho quần chúng hiểu thế nào là Đảng, Đảng là ai và thành tích của Đảng từ trước tới nay, nguyên nhân thành công và đẩy mạnh công tác trước mắt của địa phương.

Hình thức nên dùng là tổ chức nói chuyện từng khu nhỏ trong các đoàn thể quần chúng hay ra hội^{**} trường cho quần chúng thảo luận để số người này nấy vững vấn đề về tuyên truyền rộng ra nhân dân hơn. Trong bộ đội cũng tổ chức cho từng đơn vị trung đội thảo luận, học tập, các cơ quan quanh tỉnh cũng tổ chức đọc tài liệu, (...) thảo luận và hướng vào gợi ý giải quyết những tư tưởng

^{*}, ^{**} Từ chúng tôi thêm vào - BT.

sai đồi với Đảng còn tồn tại sau chỉnh huấn như chưa thật tin tưởng, ghen tỵ với đảng viên, bất mãn với Đảng, v.v..

Nơi nào nhận thông tri này chậm thì làm chậm, không nhất thiết làm đúng ngày 3-3 và coi đây là mở đầu một cuộc tuyên truyền sâu về Đảng, thi hành đến đâu, các địa phương báo cáo lên Tỉnh ủy biết. Kèm theo đây một tài liệu giới thiệu Đảng của Ban Tuyên huấn soạn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 10-TT/LK, ngày 1-3-1954

Về việc chào mừng Đại hội chiến sĩ du kích toàn quốc

Kính gửi: Các huyện, thị xã Lao Kay

Đại hội chiến sĩ du kích toàn quốc sắp sửa họp là một đại hội lịch sử của nước ta.

Việc tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Đại hội một cách sâu rộng trong nhân dân đợi thông tri của trên sẽ tiến hành, nhưng để kịp thời cho việc chuẩn bị chào mừng Đại hội, Tỉnh ủy yêu cầu các đồng chí chú ý:

Vận động các đoàn thể chuẩn bị tặng phẩm gửi lên mừng Đại hội như vận động phụ nữ thêu các thứ mặt chăn, gối, mùi xoa, túi, giầy vải, dệt dây súng, dây dao, v.v. có tính chất địa phương gửi tặng Đại hội, việc này cần vận động ngay để kịp thời gian.

Bồi dưỡng các chiến sĩ thi đấu của địa phương đẩy mạnh thi đấu lấy thành tích mới để khi Đại hội khai mạc viết thư hoặc báo cáo thành tích cho Đại hội, đồng thời cũng là bồi dưỡng tinh thần thi đấu liên tục cho các chiến sĩ ở địa phương.

Còn việc viết thư chào mừng Đại hội và ngày tập trung các

tặng phẩm, tỉnh sẽ có thông tri báo sau khi nhận được thông tri của trên gửi về.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 12-TT/LK, ngày 3-3-1954

Về việc thực hiện kế hoạch bổ túc văn hóa cán bộ xã

Hiện nay, tại những nơi đã phát động quần chúng tiêu phỉ, làm thuế và thực hiện phân xã chính quyền và đoàn thể đã được chỉnh đốn, thành phần trong các bộ máy chính quyền và đoàn thể cấp xã hiện nay đều là các anh em bần cối, trung nông. Những anh em này trước đây là những nạn nhân của chính sách ngu dân, dưới hồi Pháp thuộc, cho nên trình độ văn hóa rất thấp kém, có thể nói đại đa số còn mù chữ.

Một dẫn chứng rất cụ thể, xã Hiện Thiết có 49 cán bộ xã và xã Thống Nhất có 53 cán bộ xã (thuộc huyện Bản Lâu) đều hoàn toàn mù chữ, thực tế thì không riêng gì hai xã này mà có thể nói còn rất nhiều xã khác cũng như vậy, nhất là sau khi phân xã, chế độ thư ký ủy ban lại không có nữa.

Tình trạng đó rất có ảnh hưởng tới việc thi hành các công văn, chỉ thị của cấp trên, đến việc củng cố Đảng và chính quyền ở nông thôn, đến việc chấp hành các chính sách của Đảng, không những thế, mà hiện nay còn có ảnh hưởng đến việc đào tạo cán bộ địa phương thực hiện vùng núi tự trị của Đảng nữa.

Để chấp hành nghiêm chỉnh chính sách giáo dục bổ túc của Trung ương Đảng đã đề ra hồi tháng 6..., nhằm mục đích nâng cao trình độ văn hóa và chính trị cho nhân dân lao động mà chủ yếu là

công, nông, binh và trong giai đoạn hiện nay chủ yếu phải làm cho cán bộ xã có đủ năng lực văn hóa làm tròn nhiệm vụ cán bộ xã.

Tỉnh chủ trương:

- Ngành bình dân học vụ năm 1954 sẽ chuyển hướng giảng dạy cho các cán bộ xã là chủ yếu.

- Đặt công tác bồi túc văn hóa cán bộ xã là trọng tâm của Ty Giáo dục và của tuyên huấn nói chung.

- Muốn thực hiện được chủ trương nói trên, tinh thông tri để các cấp bộ Đảng thi hành:

+ Các huyện ủy phải lãnh đạo chặt chẽ các ủy ban, các ban bình dân học vụ huyện, các chi bộ trong việc thực hiện kế hoạch bồi túc văn hóa cán bộ xã do Ty Giáo dục đã dự thảo và đã gửi tới các ủy ban huyện.

+ Các đồng chí phụ trách tuyên huấn các cấp phải theo dõi lãnh đạo thực hiện bồi túc văn hóa cán bộ xã mà nhiệm vụ cụ thể của chúng ta hiện nay là phát triển lớp sơ cấp (thanh toán nạn mù chữ) để tạo điều kiện chuyển sang bồi túc văn hóa cho cán bộ xã và nhân dân lao động. Hằng tháng, trong các cuộc họp Huyện ủy và Chi ủy, ngoài việc kiểm điểm và lãnh đạo mọi mặt công tác chung, phải kiểm điểm công tác bồi túc văn hóa cho cán bộ xã.

+ Các đồng chí trong Ban Chi ủy và đảng viên phải gương mẫu trong việc đi học bồi túc văn hóa để cho các quần chúng noi theo.

+ Phát động phong trào cán bộ xã đi học văn hóa phải tranh thủ tiến hành ngay, chậm lăm đến ngày 15-3-1954 phải tổ chức học tập và bình nghị cán bộ xã đi học. Không nên vì bận các công tác khác mà coi nhẹ, hoặc khoán tráng cho ngành bình dân học vụ, phải đả thông cho các cán bộ xã hiểu rõ đi học văn hóa là nhiệm vụ thiết thân của mình, phải làm thế nào để trong năm 1954 này các cán bộ xã mù chữ phải thoát nạn mù chữ xem được chữ đánh máy và viết được công văn ngắn. Các cán bộ xã thoát nạn mù chữ hoặc đã biết võ vẽ phải học hết chương trình lớp dự bị bồi túc và viết được chỉ thị, báo cáo, chương trình công tác và tính được thuế nông nghiệp.

+ Các đồng chí cán bộ phụ trách xã phải đảm nhiệm dạy thêm một lớp học văn hóa cho cán bộ xã. Nếu không ít nhất cũng phải phụ trách dạy cho một (...) hai cán bộ xã biết chữ.

+ Các Huyện ủy và Chi ủy phải thảo luận thông tri này để nhận rõ tầm quan trọng và cấp thiết của việc bồi túc văn hóa cán bộ xã và kiểm thảo về lề lối lãnh đạo công tác giáo dục nói chung và tư tưởng coi nhẹ việc bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ xã, sau đó giúp ý kiến cho các ủy ban và bình dân học vụ huyện, xã thực hiện kế hoạch bồi túc văn hóa cán bộ xã cho sát với hoàn cảnh địa phương.

Tóm lại, bồi túc văn hóa cho cán bộ xã nhằm mục đích làm cho cán bộ xã có đủ năng lực văn hóa làm tròn nhiệm vụ, cán bộ xã góp phần vào việc củng cố Đảng, chính quyền và nông hội ở nông thôn, mặt khác còn giúp cho việc đào tạo cán bộ địa phương thực hiện vùng miền núi tự trị trong chính sách dân tộc thiểu số của Đảng, bởi vậy các cấp bộ Đảng phải nhận rõ tầm quan trọng và cấp thiết ấy để lãnh đạo chặt chẽ công tác bồi túc văn hóa cho cán bộ xã.

Yêu cầu các đồng chí sau khi nhận được thông tri thảo luận kế hoạch thi hành ở địa phương ra sao thì báo cáo kết quả về Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**
Số 14-TT/LK, ngày 15-3-1954
Về việc bảo đảm dân công chiến dịch

Kính gửi: Các huyện, thị xã, Đảng đoàn, chính quyền, dân vận

Theo nhu cầu quân sự cấp bách hiện nay, Lao Kay phải bảo đảm số dân công phục vụ cho mặt trận miền Tây. Việc huy động dân công đương gặp khó khăn:

- Dân đã đến mùa trồng bắp, cấy chiêm
- Các huyện đều có phỉ uy hiếp, hoặc biệt kích quấy rối
- Dân công đi xa và gặp nhiều cản trở dọc đường

Có bảo đảm được dân công phục vụ mới bảo đảm được thắng lợi quân sự ở tiền tuyến thì hậu phương mới dễ dàng phát triển sản xuất bảo đảm an ninh cho nhân dân.

Khuyết điểm việc huy động dân công vừa qua các huyện chưa kiên quyết chấp hành đủ số của tỉnh huy động. Việc tổ chức thiếu chu đáo như:

- Không cử cán bộ đi phụ trách, giữa đường gặp khó khăn dân công trốn.
- Không giải quyết thắc mắc cho dân công trước khi họ đi như bảo đảm sản xuất, giúp đỡ gia đình những nhà neo túng, do đó anh em không an tâm.

- Không đả thông kỹ tầm quan trọng của nhiệm vụ phục vụ tiền tuyến để anh em nhận rõ trách nhiệm và thấy rõ vinh dự của người dân công hiện nay khác hẳn đi phu hồi Pháp.

Để bảo đảm chuyến dân công sắp tới do Ban huy động dân công tỉnh đã huy động ở các huyện, Tỉnh ủy nhắc các đồng chí kiên quyết chấp hành mấy điểm sau đây:

1. Để bảo đảm con số dân công các cấp ủy, cán bộ phụ trách phải lãnh đạo Nông hội tích cực vận động các tổ đổi công, giúp đỡ bảo đảm sản xuất cho người đi phục vụ, phải hứa hẹn có chương trình cụ thể giúp như thế nào trước khi người đó đi, những gia đình túng thiếu lương ăn, sản xuất, trâu bò, dụng cụ phải giải quyết cụ thể cho người đi, đồng thời người đi phục vụ hứa hẹn với nhân dân làm tròn nhiệm vụ.

2. Tăng cường việc giải thích cho nhân dân và dân công hiểu rõ nhiệm vụ quan trọng của dân công, quan hệ giữa hậu phương với tiền tuyến, dân công với bộ đội, vinh dự của dân công, đập tan quan niệm đi dân công là đi phu.

Đồng thời phải đả thông kỹ những trường hợp khó khăn, gian khổ có thể xảy ra để chuẩn bị tinh thần khắc phục.

3. Việc lãnh đạo dân công *cụ thể lần này* Nông hội hoặc Ủy ban xã phải có một ủy viên đi phụ trách dân công của xã, Nông hội huyện và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện phải có một ủy viên đi phụ trách đoàn dân công của huyện, trước khi đi các cán bộ phụ trách từ xã đến huyện phải họp phân công hợp lý, thống nhất chỉ huy. Chú ý đi đường phải nắm vững tư tưởng diển biến của anh em, giải thích kịp thời.

Ban huy động dân công tỉnh phải tổ chức chu đáo (...) bảo đảm sức khỏe dân công ngang đường, công tác động viên chính trị, đề phòng phi cơ oanh tạc hoặc trường hợp gặp địch phải nắm vững dân công.

4. Sau khi dân công đi, ở địa phương giúp đỡ những gì phải tổ chức báo cáo tình hình chuyển đến dân công cho kịp thời, lấy việc đó động viên, giáo dục anh em.

Việc huy động dân công là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên phải giải quyết, không phải chỉ đến lượt nào chuẩn bị lượt đó, mà phải có tổ chức chuẩn bị thường xuyên cho nhân dân hết lượt này đến lượt khác. Mong các đồng chí tích cực thi hành.

Kết quả việc tổ chức chuyển dân công này ra sao các đồng chí báo cáo về Tỉnh ủy rõ sau khi thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 16-TT/LK, ngày 16-3-1954

Về việc triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy thường lệ

Kính gửi: Các đồng chí trong Ban Tỉnh ủy

Theo thường lệ hằng tháng Tỉnh ủy sẽ họp một lần, vì vậy kỳ họp này nó nhằm mục đích là:

- Kiểm điểm nghị quyết vừa qua của Tỉnh ủy, đồng thời phổ biến nghị quyết của trên. Ban Thường vụ ấn định một cuộc họp vào ngày 18-3-1954 cho đến ngày 21-3-1954.

Để cho việc chuẩn bị báo cáo trước Hội nghị được đầy đủ hơn, Ban Thường vụ phân công như sau:

- Đồng chí Long Khánh báo cáo về việc phát động quần chúng và tòng quân.

- Đồng chí Khánh Vinh báo cáo về việc chỉnh đốn chi bộ.

- Đồng chí Hồng Quang báo cáo về công tác thường trực trong thời gian qua.

- Đồng chí Hội báo cáo về công việc chính quyền.

- Đồng chí Trường Minh sẽ phổ biến nghị quyết của cấp trên.

Vậy, nhận được thông tri này các đồng chí đã có mặt tại Văn phòng Tỉnh ủy vào hồi 6 giờ chiều ngày 17-3-1954 để đến sáng hôm sau (18-3) họp được sớm.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 18-TT/LK, ngày 23-3-1954
Về việc tích cực vận động tòng quân

*Kính gửi: Ban Chấp hành Bắc Hà, Mường Khuông, Phong Thổ,
Huyện ủy Bảo Thắng, Tỉnh đội dân quân*

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, bán vũ trang của tỉnh năm nay rất quan trọng và cấp thiết, để bảo đảm kháng chiến tích cực tiêu diệt sinh lực địch nói chung, và công tác tiễu phỉ bảo đảm an ninh cho nhân dân Lao Kay nói riêng.

So với yêu cầu tối thiểu theo chương trình xây dựng ba tháng đầu năm của tỉnh, đợt vận động vừa qua tuy các huyện đã đem lại kết quả một phần, nhưng so với nhiệm vụ chỉ đạt được 33% quân số đã định.

Nguyên nhân vì một vài khó khăn trở ngại:

- Các huyện đều có phỉ uy hiếp, biệt kích phá rối công cuộc vận động

- Các cán bộ lãnh đạo vừa bận tham gia chính trị

Song khuyết điểm chính do sự lãnh đạo lỏng lẻo của Tỉnh ủy cũng như huyện:

- Cán bộ quân sự xuống vận động tòng quân không thiết thực tham gia công tác vận động, không triệt để dựa vào lực lượng bộ đội đóng ở địa phương phối hợp với xã làm công tác đó, có đồng chí

xuống phụ trách tòng quân có tính chất đi tham quan, nhận xét phong trào hoặc chỉ đến nằm ở xã chờ đưa tân binh về huyện.

- Huyện ủy, Ban cán sự tham gia chính trị thiếu một kế hoạch cụ thể đưa vào lực lượng Nông hội và Ủy ban huyện mới bầu làm lực lượng cốt cán xuống lãnh đạo vận động các xã (Bảo Thắng khi chỉnh chỉ thị, các ủy viên huyện ngoài Đảng vẫn chờ sự phân công, chưa tham gia lãnh đạo phong trào).

- Chính sách đối với gia đình bộ đội, ta chưa tích cực thi hành đến nơi đến chốn.

- Không biết nhân việc phỉ uy hiếp, phá rối hậu phương để cao cẩm thù phỉ của nhân dân gắn liền với phong trào chuẩn bị chống phỉ để đẩy mạnh cuộc vận động tham quân tiễn phỉ.

- Không triệt để sử dụng mọi lực lượng, mọi tổ chức quần chúng tham gia vận động tòng quân nên kết quả rất kém.

Để bổ khuyết những thiếu sót và đẩy mạnh phong trào tòng quân bảo đảm yêu cầu cấp bách hiện nay, Tỉnh ủy thông tri nhắc các đồng chí.

- Cán bộ quân - dân - chính - đảng phải nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm về tác phong, về chính sách trong đợt vận động vừa qua, rút tinh kinh nghiệm, để đạt một chương trình kế hoạch cụ thể, tiếp tục vận động đợt mới cho có kết quả.

- Tận dụng mọi lực lượng tổ chức quần chúng cán bộ, quân dân chính dưới sự lãnh đạo của cấp ủy thiết thực tham gia vận động tòng quân kết hợp với công tác chuyên môn của mình.

- Phát động một phong trào quần chúng rộng rãi, tích cực thi hành chính sách, đề cao gia đình bộ đội và tham gia tòng quân.

- Thời gian tiến hành từ ngày 20-3-1954 đến 10-4-1954 phải hoàn thành nhiệm vụ.

- Các ban cán sự huyện phải tích cực lãnh đạo công tác vận động tòng quân.

Tỉnh đội phải trực tiếp chỉ đạo riêng một nơi đồng thời hạ lệnh

cho các cán bộ và đơn vị ở huyện phải thực tế tham gia lãnh đạo và vận động tòng quân.

Nhận được thông tri này tùy theo thời gian các huyện đang tiến hành, hiện nay tổ chức kiểm điểm bổ khuyết ngay cho đợt mới mang lại kết quả.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 19-TT/LK, ngày 24-3-1954

Về quy định chế độ hội ý sửa đổi lề lối làm việc

Kính gửi: Ban cán sự các huyện, Huyện ủy Bảo Thắng

Sau Đại hội bầu Ủy ban huyện và các xã mới đến nay, nói chung các huyện đều gặp trở ngại.

- Thư ký các xã không có, các ủy viên trong Ủy ban xã cũng như huyện đều là những quần chúng cốt cán của phong trào mới lên, chưa biết chữ.

- Cán bộ phụ trách xã hiện nay không có hoặc thiếu.

Vì thế nên sau khi chính quyền xã, huyện được chỉnh đốn tuy các ủy viên rất tích cực công tác, nhưng công văn chỉ thị của huyện xuống xã không có ai đọc và nghiên cứu giúp các xã thi hành, xã không viết được báo cáo tình hình và công văn lên thỉnh thị huyện được.

Hoàn cảnh địa dư từ xã đến huyện có xã rất xa, không thể mỗi lúc chạy lên huyện hỏi được, làm cho sự lãnh đạo giữa huyện với xã bị rời rạc, tình hình huyện không nắm vững và chỉ thị nghị quyết không thông suốt ảnh hưởng rất lớn đến công tác lãnh đạo.

Thêm vào đó, khuyết điểm của huyện là sau khi bầu Ủy ban và Nông hội huyện đến nay chưa họp để phân công trong Ủy ban và Ban chấp hành, để tận dụng khả năng cán bộ kiểm tra đôn đốc phong trào và dùu dắt các ủy ban mới đi vào nề nếp làm việc.

Để giải quyết bế tắc trên làm cho sự lãnh đạo giữa huyện với xã được thông suốt, Tỉnh ủy ra thông tri bổ khuyết như sau:

1. Họp Ủy ban và Ban Chấp hành Nông hội huyện phân công, căn cứ khả năng của các ủy viên bố trí công tác cho các ủy viên, hướng dẫn lề lối làm việc để các ông đó thực sự tham gia công tác lãnh đạo.

- Căn cứ vào địa dư và khả năng số ủy viên và cán bộ đi trực tiếp phụ trách khu vực được chia khu vực, bố trí mỗi khu có 1 đội của huyện xuống trực tiếp phụ trách, đội này có thể gồm 1 đại biểu Ủy ban huyện, 1 đại biểu Nông hội, 1 đại biểu phụ nữ nếu có cán bộ phụ trách xã thì cho tham gia. Trong đội sẽ phân công nhau trực tiếp phụ trách 1, 2 xã mới (nơi gần trụ sở huyện thì người thường trực phải phụ trách).

- Đội này sẽ đặt một phòng thường trực nơi trung tâm tiện cho các xã lên hội ý báo cáo thỉnh thị. Mỗi khi huyện có chỉ thị, nghị quyết gì thì phổ biến và giao nhiệm vụ cho đội trực tiếp phổ biến với các ủy ban và ban chấp hành xã, các xã có công việc gì thì trực tiếp báo cáo và thỉnh thị đội đại diện của huyện để giải quyết, việc cần thì bất thường trực tiếp gấp hằng ngày ở trụ sở thường trực, còn thì đến các cuộc hội ý thường lệ.

- Nếu trong đội có cán bộ biết chữ, thì đồng chí đó sẽ làm thư ký cho đội đọc công văn của huyện cho các ông ủy viên nghe để các ông đó nắm được tinh thần công văn mà giải quyết, chép biên bản các cuộc hội ý và báo cáo thỉnh thị bất thường của các xã, gửi tài liệu để các ông đó về báo cáo với huyện.

- Nếu là cán bộ lãnh đạo của cấp ủy huyện tham gia đội thì huyện phải đả thông kỹ tư tưởng phục vụ cán bộ địa phương cho đồng chí đó có trách nhiệm dùu dắt, làm thế nào để các ông đó thực hiện quyền giải quyết các công việc với địa phương, mình chỉ làm việc nghiên cứu chỉ thị đọc lại cho các ông đó nắm vững được, hướng dẫn cách thức cho các ông đó giải quyết và ghi chép giúp (tránh bao biện choán quyền) còn mình thì một mặt giúp đỡ đội,

một mặt đi sâu vào giáo dục vận động quần chúng theo trách nhiệm của huyện giao cho.

- Nếu đội nào không có cán bộ và người biết chữ, xuống khu vực đóng trụ sở thường trực ở đâu có thể sử dụng giáo viên hoặc thư ký ở địa phương đó làm thư ký cho đội, mỗi khi họp hội ý họ biên chép nó, và có công văn huyện xuống thì đọc hộ (không phải thoát ly chuyên môn và nhiệm vụ của địa phương).

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của đội

Đội này là những người thay mặt huyện xuống trực tiếp phụ trách để:

Tổ chức việc chấp hành chỉ thị nghị quyết của huyện, nghĩa là:

+ Kiểm tra nắm tình hình mọi mặt các xã

+ Truyền đạt, phổ biến chủ trương công tác của huyện

+ Chỉ đạo riêng lấy kinh nghiệm nắm vững khó khăn và thắc mắc của quần chúng để xây dựng đường lối lãnh đạo chung của huyện.

Ngoài ra, tăng cường tiếp sức với nhân dân làm cho liên hệ giữa dân với Ủy ban, Ban Chấp hành huyện thêm mật thiết sát dân.

Bởi vậy, đội này chỉ thay mặt huyện đôn đốc, kiểm tra truyền đạt lãnh đạo xã thi hành những việc đã có chủ trương chung của Ủy ban và Ban Chấp hành huyện đề ra.

- Giải quyết những việc lặt vặt của dân để nghị đã có nguyên tắc quy định.

- Những việc kiện cáo phải điều tra xét xử, việc bất thường quan trọng chưa có ý kiến thảo luận chung thì cần hỏi cặn kẽ nắm được tình hình về hội ý báo huyện thảo luận chung, lúc đó lại xuống thay mặt huyện giải quyết hoặc đề lên thẳng huyện cho người thường trực giải quyết.

- Giải quyết việc gì đều dùng danh nghĩa huyện giải quyết xong về hội ý phải phản ánh chung, để cả ủy ban nắm tình hình chứ không thành ra một cấp Khu hoặc huyện nhỏ tách rời dưới Ủy ban huyện một cấp.

- Để tiện tiếp xúc với nhân dân chọn những ngày không phải là cuộc hội ý quy định cho nhân dân các xã được đến gặp đại diện của huyện ở phòng thường trực khu vực phụ trách, ai có gì thắc mắc thì hỏi đại biểu huyện, vấn đề nào trả lời được thì trả lời, vấn đề nào chưa thì nắm tình hình về huyện thảo luận, song sẽ giải quyết cuộc gặp mặt sau.

3. Huyện phải sửa đổi bớt lối làm việc giấy tờ cũ, đổi với các ủy viên phụ trách các khu vực, nếu huyện có công văn thường như huy động dân công, lấy học sinh, v.v. thì gửi công văn tóm tắt cho các ông đó giải quyết.

Nếu những việc lớn phải có đường lối lãnh đạo và phải nắm được chính sách để giải quyết thì mời các ông đó về hội ý, phổ biến kỹ để các ông đó xuống xã phổ biến và trực tiếp giải quyết chứ không nên chỉ thị nghị quyết giấy tờ.

4. Quy định chế độ hội ý sinh hoạt đều giữa huyện với xã một tháng hai kỳ, trong Ủy ban và Ban* chấp hành huyện một tháng hai kỳ.

Các đội của huyện hội ý với các xã xong thì về hội ý huyện.

Ngoài những cuộc hội ý thường thể lệ đó có thể lợi dụng những ngày chợ các ông ở xã lên đi chợ có việc gì thì báo cáo thỉnh thị hoặc ngày thường có việc gì cần chạy đến báo cáo thỉnh thị ông ủy viên phụ trách khu vực đó giải quyết, không phải lên đến huyện.

Mỗi kỳ hội ý mỗi xã sẽ cử một ông thay mặt cả Nông hội, xã đội, ủy ban lên phản ánh - tùy theo tính chất công việc của từng đợt công tác để đi sâu vào việc ấy, thí dụ đợt vận động tòng quân thì đi sâu vào tòng quân, đợt sản xuất thì đi sâu vào sản xuất để báo cáo và bàn. Ngoài ra hỏi thêm việc khác. Nếu Nông hội muốn đi sâu vào nội bộ Nông hội thì khi nào đại biểu Nông hội lên báo cáo sẽ đi sâu hỏi (sau khi báo cáo công tác trước mắt). Nội dung các cuộc hội ý tùy theo yêu cầu công tác của từng đợt, yêu cầu nắm

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

tình hình từng thời kỳ mà định chung cho các đội hội ý với các xã lấy tình hình, phải có đề cương hướng dẫn trước.

5. Chế độ đài thọ các cuộc hội ý

Trước Tỉnh ủy có thông tri cho các huyện sẽ dùng quỹ tiếp tân để đài thọ, nhưng nay Tỉnh ủy quyết định *hủy bỏ thông tri* đó. Mỗi Ủy ban xã hiện nay được đài thọ 1 ủy viên thường trực, 1 giao thông, 1 thư ký, mỗi người 1 tháng 18kg gạo, đi hội ý sẽ trích đó ra mà ăn, thanh toán vào quỹ xã.

Quỹ tiếp tân chỉ sử dụng vào trường hợp thuần túy tiếp khách của huyện.

6. Chấn chỉnh giao thông chặt chẽ, dùng giao thông truyền đạt công việc

Giao thông từ phòng thường trực của đội đến xã và xã lên, phải chọn thành phần cẩn thận, tốt có thể truyền đạt mồm cho xã được ngoài việc viết công văn tóm tắt sẽ dặn dò cho người giao thông về dặn dò các xã thi hành.

Trên đây Tỉnh ủy đề ra mấy nét chung, các đồng chí nghiên cứu để áp dụng cho thích hợp với hoàn cảnh địa phương, báo cáo những khó khăn, bế tắc trong khi giải quyết để Tỉnh ủy kịp thời góp ý kiến.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TRƯỜNG MINH**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 08-CT/LK, ngày 24-3-1954

Gửi Huyện ủy Bảo Thắng

Hiện nay, bọn biệt kích và phản động địa phương ở xã Quang Trung vẫn có hiện tượng chứng tỏ chúng hoạt động mạnh. Tên Hoàng Kinh Bình biệt kích đã về hàng nay hay đến nhà tên Bàng Van An là phản động địa phương người ở Trì Quang. Theo Tỉnh ủy nhận định thì sự liên lạc giữa Hoàng Kinh Bình với tên Sến hiện còn lẩn lút khu làng Mạ, làng Gạo qua Bàng Van An, vì An thường gặp Sến luôn; hồi Sập chưa chết An liên lạc với cả Sập.

Trong thời gian vừa qua, chúng đã tung ra những luận điệu tuyên truyền gây tâm lý chờ đợi Pháp quay lại và tuyên truyền chống các chính sách của ta như thuế, dân công, v.v., chúng nói:

- Ở trong Nam hiện nay Pháp và Bảo Đại có 30 triệu quân, ở ngoài Bắc chỉ có 20 triệu thôi (Hợp nói).

- Tên Chính nói với Minh: Pháp chưa chịu bó tay chưa thể hòa bình được.

- Tên Hoàng Văn Phú nói: không thể hòa bình được, Pháp còn giỏi thể nào cũng chiến tranh lần nữa.

- Cuối tháng 2 sang đầu tháng 3 sẽ đánh nhau to vì Pháp còn ở Hải Phòng.

- Hòa bình rồi tại sao lại bắt dân đi dân công, Pháp còn đóng ở Lào Cai.

- Ta vận động nhân dân sửa sang mồ mả của tử sĩ, nó nói mồ mả ông bà mình không đắp được, tội gì đắp cho chúng nó, ai bảo chúng nó đi đánh nhau mà chết.

- Tên Đặng Văn Thái, tức Bố Yên nói: Chính phủ muốn lấy thuế vào trong này mà lấy, không có thóc thì bán trâu, lén rừng đào củ mài.

Hồi tháng 10-1954, Công an tỉnh có cho bốn tên: Pho Ly Quang, Sập, Hợp, Sến đi khu học, đi giữa đường chúng đã chạy trốn cả, gần đây công an tỉnh xuống phối hợp với cán bộ của huyện xuống vận động cho Pho Ly Quang và Sập đi học chúng cũng không đi, thậm chí gọi lên huyện chúng cũng không lên. Nếu chúng ta không có thái độ dứt khoát thì chúng sẽ coi thường chính quyền của ta.

Đứng trước tình hình và sự hoạt động, thái độ của chúng như vậy, Tỉnh ủy có mấy ý kiến dưới đây để các đồng chí nghiên cứu thi hành:

1. Đối với tên xã đoàn Sến: huyện phải cử ngay cán bộ tới tận gia đình nó, tuyên bố rõ ràng chính sách khoan hồng, và hẹn trong một thời gian ngắn 4, 5 ngày phải đi hồi nó về, ngoài thời gian đã quy định thì kiên quyết cho tập trung du kích lùng sục bắt bằng được cho về giáo dục, mặt khác tranh thủ nhân dân đồng tình với ta không che chở cho tên này, ngược lại thấy nó ở đâu thì phát hiện cho ta.

Việc cử cán bộ xuống giải thích chính sách khoan hồng cho gia đình họ, đồng chí được cử xuống phải nắm vững chính sách, tuyên bố dứt khoát, như vậy là ta vẫn tranh thủ kêu gọi mở đường cho nó về, nếu nó ngoan cố không chịu về thì kiên quyết tiêu diệt.

2. Đối với tên Hoàng Kinh Bình, Pho Ly Quang, tên Hợp, huyện cũng cử người xuống vận động chúng đi học lớp 2 tháng ở Bát Xát đã khai giảng từ ngày 23-3-1954, cho chúng nó đi muộn mấy cũng được - cho lên tỉnh tối đồn công an Hồ Kiều, tỉnh sẽ giới thiệu chúng nó với ban phụ trách lớp. Nếu nó không chịu đi thì

vận động quần chúng làm áp lực bắt nó phải đi. Nếu dùng áp lực quần chúng mà nó cũng cứ khăng khăng không chịu đi, thì huyện phải có công văn gọi nó đi, nếu trường hợp huyện có công văn gọi mà nó cũng không chịu lên thì phải dùng tới biện pháp chính quyền cho du kích xuống bắt chúng phải đi - nhưng không được chối. *Chú ý:* chủ yếu vận động lấy áp lực quần chúng bắt chúng đi học là chính - Riêng đối với tên Hoàng Kinh Bình thì bảo chí Sảng vận động nó đi học, nếu nó không chịu đi thì cũng phải áp dụng những biện pháp nói trên.

3. Còn tài liệu, vũ khí và phương tiện thông tin liên lạc mà anh Giao, cán bộ công an đã phát hiện ra, tên Hợp căn bản đã nhận là có, thì vận động tên Hợp tự giác đem ra nộp, nếu nó không chịu mang ra, còn giấu, nói quanh co thì hãy khoan để phát hiện ở lớp bắt chúng nó đem nộp sau cũng được.

Nhận được công văn này mong các đồng chí nghiên cứu kỹ để thi hành cho có kết quả.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 11-BC/LK, ngày 12-4-1954

Về tình hình ba tháng đầu năm 1954 của tỉnh Lao Kay

I. TÌNH HÌNH PHỈ

1. Lực lượng phi: Con số phi đầu năm chưa nắm vững, nay nghiên cứu tương đối cụ thể điều chỉnh lại như sau:

- Toàn tỉnh đầu năm có 1.786 tên, ta đã diệt, bắt sống và ra hàng 508 tên, nay chúng đã phát triển lên tới 1.973 tên.

2. Sự phân chia hoạt động của chúng như sau

a) *Huyện Phong Thổ*

Mặt Bình Lư: tháng 1-1954 có 150 tên đóng ở Na Ca, ta diệt, bắt sống và ra hàng 71 tên, còn 30 tên và 20 địa phương* rút đi Mường Khoa sau trở về bí mật ở Khum Ha, nay đã tái chiếm Na Ca hoạt động ở Bình Lư.

Mặt Tam Đường: kể cả bọn Giao Rền sát nhập có 386 tên, ta diệt, bắt sống và ra hàng 235 tên, rút ra Seo Mỹ Tỷ 40 tên, còn 105 tên lẩn lút khu vực Lao Lin, Si Leng Chai, Tu Y Phìn, Đông Pao, Tu Cu Phin nay chúng đã phối hợp với tụi phi Châu đoàn Kiểm chiếm Lở Thàng, Thèn Sín cắt đứt Tam Đường với Phong Thổ.

Mặt Phong Thổ: có 60 tên, khi ta chiếm thị trấn, chúng rút lên

* Theo bản gốc.

Dào San (bọn địa phương quân suốt từ Bản Nậm Cúm, Mù Sang làng nào cũng có, nhưng sau lùng sục đã ra hàng gần hết).

Dào San: 100 tên, khi ta chiếm, chúng phối hợp với bọn Châu đoàn Kiểm 60 tên hoạt động ở khu vực Thèn Thâu, Nậm Xe. Còn 100 tên ra Mường Hum phối hợp với bọn Tạ Quốc Ân, nay chúng đã trở lại chiếm Thèn Sín, Lở Thàng.

Máy bay thỉnh thoảng vẫn (...) thả dù cho tụi tàn phỉ, ngày 7-2 thả Thâu Tả Hồ, ngày 22-3 thả Na Ca.

b) *Huyện Bát Xát*

Số lượng đầu năm có 575 tên, ta diệt và ra hàng 44 tên, nay lên tới 757 tên: Mường Hum 373 tên, Trịnh Tường 359 tên, Nhạc Sơn 25 tên. Trong ba tháng vừa qua địch chú ý tăng cường lực lượng cho mặt này. Ngày 27-12 thả dù 59 tên ở Bản Mầu, ngày 9-1 thả 130 tên ở Nậm Xe, ngày 26-2 thả 14 tên ở Trịnh Tường. Trong khi C28 còn đóng Piêng Láo, bọn phỉ Phong Thổ tập trung cả mặt này luôn tấn công C28, đồng thời các bộ phận vũ trang tuyên truyền ở các làng rěo Mán Nhạc Sơn gây lại cơ sở, từng tổ nhỏ xuống khu phát động hoạt động phao tin đánh Bát Xát, Nhạc Sơn, Cốc Lếu, cắt dây điện thoại đường Bát Xát, thăm dò lực lượng của ta ở thị xã. Khi C28 rút, bọn Phong Thổ quay về. Tụi Mường Hum, Trịnh Tường tập trung lên Tả Giàng Phìn hơn 300, uy hiếp thị trấn Cha Pa chiếm rěo Mán Trung Hò, Trung Liêng.

c) *Huyện Cha Pa*

Lực lượng đầu năm có 423 tên gồm những toán Vàng A Bâu 100 tên ở Sín Chải, bọn Châu A Ca 54 tên ở Tả Giàng Phìn. Khu Tả Giàng Phìn 121 tên, bọn Pô mới chạy ở Đông Pao về 40 tên, bọn Hô Vạn Lìn 100 tên chạy ở Mường Khoa về. Bọn Sùng A Cầu địch thả dù xuống Seo Mỹ Tỷ 8 tên, thu thập tân binh được 23 tên. Bọn Dao Quốc xuống 70 tên ở khu vực Bản Phù, Bản Lếch. Ta diệt, bắt sống và làm bị thương 18 tên.

Hiện nay, số lượng chúng lên tới 602 tên, tập trung đông nhất là ở Nậm Cang, Thanh Phú, mới đây chúng tập trung quân ở Tả Giàng Phìn, Hoa Si Pan, Thào Hồng Dền uy hiếp thị trấn Cha Pa,

máy bay lượn thả dù tiếp tế cho bọn Thanh Phú để vũ trang cho tụi Bảo Thắng.

d) *Huyện Bảo Thắng*

Tổng số phi đầu năm có 85 tên, nay lên tới 138 tên. Tập trung nhiều nhất là rěo Mán Đầu Trát 80 tên + 25 tên hoạt động bí mật ở rěo Mán, An Mă, Gia Phú, Ú Sì Sung, Cam Đường 30 tên. Hiện nay suốt từ Đầu Trát đến Đầu Co địch đã công khai vũ trang hoạt động nối liền với khu phi rěo Mèo Vũ Lao luồn đánh xuống Làng Nhuần và có từng tổ nhỏ xuống rěo Thủ ra tới bờ sông Hồng Canh Dia, Dong Hâm bắt liên lạc với Miên Dong.

Tả Ngạn có bọn biệt kích thả dù ngày 10-1 hoạt động ở Làng Chì, Xuân Quang nối liên lạc với tụi phi Bắc Hà, Cốc Lầy, Nậm Chủ có một bọn biệt kích, ngày 23-3 địch lại thả xuống Tòng Quang, Phong Niên 5 dù có 3 người (chưa điều tra ra).

e) *Huyện Bắc Hà*

- Số tàn phi đầu năm có 60 tên, ta diệt chết 2 tên nay lên tới 107 tên có vũ trang (và 117 tên tổ chức bí mật vũ trang) phân chia hoạt động:

Vùng Bản Già, Kha Phàng có bọn Hoàng La Ú 4 tên, Giàng Seo Phà 16 tên, Thao Seo Vảng 26 tên, Quang Túng, Pa Chu Tỷ có bọn Chang Mu Lao 13 tên, bọn Hà Giang có 16 tên hoạt động bán công khai, nơi có cán bộ ta đến, dân đã bắt đầu tránh mặt. Khi có bộ đội đến mới ra tiếp.

Vùng Nam Hòn, Nậm Tó tụi Chef Chao, Pò Lem 38 tên bí mật gây cơ sở lên tới Kha Phàng (Si Ma Cai), Lùng Chéng (Bản Lầu), Khấu Na (Muồng Khuông), Nậm Tống, Nậm Lúc, Bảo Nhai, tháng 2-1954 chúng đã cho một tổ 4 tên biệt kích tay chân Hoàng A Tưởng ở miền Tây vê hợp với tất cả tụi chỉ huy phi ở Bắc Hà, tụi này liên lạc sang cả Nghĩa Đô, Điện Quan, vùng Nậm Mòn đã có 177 tên do phi tổ chức cho cầm súng. Ngày 26-3, máy bay lại thả dù xuống Bản Già, Thèn Ván gạo muối, đạn tiệp, lựu đạn (ta thu được) và 1 radiô phi lấy được. Khi thả dù bọn phi đã công khai

đánh nhau với ta để cướp dù. Trong ba tháng địch luôn có máy bay lượn dọc sông Chảy bắt liên lạc.

f) *Huyện Mường Khương:*

Có ba tên vẫn lẩn lút ở Tả Chu Phùng, mới xuất hiện một bọn về hoạt động khu Khâu Na, ở biên giới (Trung Quốc), Lao Kha vẫn có một bọn bí mật hoạt động về Tả Lùng Thàng đi Si Ma Cai. Hồi 11 giờ đêm 1-4 có một máy bay lượn ở biên giới Trung Quốc có thể liên lạc với phỉ.

3. Nhận xét sự hoạt động của phỉ trong ba tháng qua có máy đặc điểm

a) *Âm mưu của chúng:* Miền Tây địch cố gắng chiếm lại Cha Pa, Bình Lư, phát triển mạnh xuống miền Nam Xuân Giao lập một khu phỉ liên hoàn với Than Uyên, Văn Bàn cắt đứt giao thông Lao Kay, Phong Thổ. Chiếm rẽo cao uy hiếp đồng bằng, đồng thời tung biệt kích đi sâu vào hậu phương của ta, đồng bằng từ Mường Vi đến hữu ngạn Bảo Thắng, hòng nối liên lạc với phỉ miền Đông. Miền Đông tích cực phát triển lực lượng bí mật dọc sông Chảy, giáp biên Bảo Thắng, Bản Lâu, Bắc Hà, Nghĩa Lộ. Điều quân lập một khu phỉ liên hoàn cắt đôi giữa Bắc Hà với Lao Kay. Tung biệt kích sâu rộng vào Tả Ngạn, Bảo Thắng gây cơ sở Xuân Quang, Phong Niên hòng gây được cơ sở liên hoàn Đông - Tây, ngăn trở đường giao thông vận tải Lao Kay, Yên Bai và tạo điều kiện phát triển thành khu phỉ liên hoàn với miền Đông.

b) *Sự chỉ huy của chúng:* Thống nhất do tụi trùm sỏ Hà Nội và tụi Pháp điều khiển nên hoạt động có hướng nhất định, có phối hợp giữa các bộ phận.

c) *Cách phát triển của chúng:* Thường dùng tụi quân nhảy dù theo Pháp từ năm 1950 làm lực lượng cơ động, đánh (...) cưỡng bức nhân dân cầm súng, cài biệt kích lại chỉ huy khi cần tập trung xong lại phân tán nên lực lượng chúng phát triển tương đối nhanh và rộng.

- Mạnh dạn tung biệt kích đi sâu vào hậu phương của ta, thỉnh thoảng máy bay đồ đợt tiếp tế cho tụi biệt kích hoặc tàn phỉ hoạt động bí mật trong hậu phương ta để gây tin tưởng cho tụi đó và gây hoang mang nhân dân nên cơ sở của chúng đi vào hậu phương của ta tương đối rộng.

- Ý định của chúng chiếm Cha Pa phát triển khu phi xuồng đồng bằng Bảo Thắng, Nhạc Sơn, Mường Vi, Bát Xát nối liền Đông - Tây, chúng cố gắng nhưng không thực hiện được vì mấy nguyên nhân:

+ Mặt trận chính của ta thắng lợi liên tiếp, hạn chế tiếp tế cho tụi phỉ ở Lao Kay, nên hạn chế việc phát triển lực lượng của chúng, gây cho nội bộ tụi phỉ lúng túng tranh nhau quyền lợi, giữa tụi địa phương này với địa phương khác như Thanh Phú, Kim Hoa bất mãn với nhau tiêu cực.

- Suy tị nhau giữa tụi chuyên nghiệp với lính địa phương bị bắt (...) đi và ảnh hưởng bị thất bại liên tiếp nên quân số có đông nhưng tinh thần bạc nhược. Ở Trịnh Tường, lính địa phương chửi tụi chỉ huy là nói láo không có ăn thì trả súng. Thanh Phú lính địa phương tị với bọn biệt kích không chịu đi đầu, tranh đấu về làm ruộng.

- Tuy có chỉ huy thống nhất song tính chất địa phương rõ rệt nên định đánh ra Tả Thàng, tụi phỉ Cha Pa chối không chịu đi.

- Mặt khác thủ đoạn dàn áp, bóc lột nhân dân của phỉ càng ngày càng lo dân oán ghét, cơ sở nhân dân đồng bằng các huyện qua phát động tiểu phỉ, vận động thi hành các chính sách đều tiến bộ. Chính quyền Nông hội tương đối vững. Phong trào du kích nhiều nơi mạnh nên địch không thực hiện được, buộc chúng thời gian qua phải co lại chưa dám đánh rộng ra.

- Tạm thời tập trung lực lượng rẽo cao, củng cố tinh thần binh lính, tung biệt kích đi sâu vào hậu phương của ta gây cơ sở thật rộng rãi, chờ thời cơ thuận tiện sẽ tích cực thực hiện âm mưu đó.

Những thủ đoạn chính của chúng là:

- Nơi cơ sở ta non, chúng^{*} đưa vào chính sách thuế, dân công, tòng quân phản tuyên truyền; tung muối, thuốc lào ra mua chuộc dân.
- Nơi cơ sở ta vững, dùng ly gián cán bộ, bộ đội với nhân dân bằng cách:
 - + Cài mìn dân chết, bắn vào làng dân chết, vu cho cán bộ, bộ đội làm.
 - + Giết trung kiên, dọa dẫm tàu bay tàn phá, tuyên truyền đe cao Mỹ và Bảo Đại, chống Cộng, xuyên tạc những thắng lợi của ta.

4. Tình hình chính trị

Trong ba tháng, tình hình chính trị có mấy thay đổi đặc biệt:

a) Về địch: Nội bộ tựi phi xuất hiện lục đục nghiêm trọng.

- Lính phi thiếu ăn mặc, tập trung lâu ảnh hưởng sản xuất của gia đình, ảnh hưởng thất bại liên tiếp, chán nản hàng ngũ, chửi lại tựi chỉ huy, đòi về làm ruộng, không chịu thoát ly địa phương đi đánh Tả Thàng, có tựi theo địch từ năm 1950 cũng ra hàng (Xuân Quang, Bản Sèo), cả những tên quan trọng như Tri châu, Chánh tổng, Lý trưởng, mật thám, quan hai, quan ba của phi ra hàng nộp súng rất nhiều.

b) Về ta: Qua các cuộc phát động tiêu phi, vận động thi hành các chính sách, đại đa số nhân dân tự do tiến bộ mau tin tưởng vào chính sách dân tộc của Đảng, nhất là sau khi bầu Ủy ban Nông hội, hăng hái tham gia tiêu phi, tích cực thi hành các chính sách.

- Nhân dân vùng phi và sát phi do mâu thuẫn quyền lợi với tựi phi bị chiếm ruộng làm bãi dù, bị cướp ruộng chia cho lính phi tập trung ăn, bị phi cài mìn chết người, chết trâu, ruộng không cày bừa được, phi cấm bán thảo quả, thiếu muối, thiếu vải, nạn đói đe dọa nên nhân dân đã tỏ rõ căm thù phi sâu sắc, tin tưởng vào Chính phủ, mong chờ giải phóng, biểu hiện ở chỗ đón cán bộ, cam đoan nuôi cán bộ bí mật để hoạt động (Mường Hum, Bát Xát).

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Ở với phỉ vẫn liên lạc báo tin cho bộ đội và du kích (Ý Tý, Thanh Phú), phỉ đến uy hiếp thì kiên quyết tản cư ra tự do làm ăn (Mán Khe Hồi, Thanh Phú), xin súng về để diệt phỉ (Lùng Phình).

- Nhân dân Nhạc Sơn, Bát Xát hiểu ta hơn, căm thù phỉ, đã tham gia bảo vệ đội canh gác giữ làng, chống phỉ.

- Phong Thổ ngay một số phỉ bị lừa đi, sau giáo dục xin tòng quân diệt phỉ.

- Tuy nhiên cũng có một số phần tử cuồng hào lạc hậu, bất mãn với chế độ mới vì mất địa vị quyền lợi đã liên lạc với tụi biệt kích làm ngòi cho chúng gây được cơ sở sâu vào hậu phương ta, khắp các xã Bảo Thắng, dọc sông Chảy, nơi hẻo lánh các huyện.

Bọn gián điệp tung tay chân chui vào hàng ngũ ta, tổ chức bộ đội đảo ngũ (vu tin Lý A Soang C961). Tích cực phá hoại cuộc vận động tòng quân và dân công của ta, lanh đạo thanh niên tránh mặt, cho trẻ em, người tàn tật đi (Bảo Thắng), xui người nhà lên huyện khóc đòi con em ở bộ đội về (Mường Khương), giết Chủ tịch Bản Già, đánh Chủ tịch Nhạc Sơn, đe dọa nhân dân, gây hoang mang, phao tin nhảm trong nhân dân.

II. KIỂM ĐIỂM NHIỆM VỤ TIÊU PHỈ VỪA QUA

Căn cứ vào tình hình sau khi chủ lực tiến vào Than Uyên và Phong Thổ giải phóng mặt Bình Lư, Phong Thổ, phỉ bị tiêu diệt nặng, một số nầm im, một số tập trung ra Mường Hum phối hợp với tụi phỉ Mường Hum tích cực tấn công hòng diệt C28 mặt Cha Pa, dần dần phỉ chiếm lại gần hết, cơ sở phát triển mạnh ra phía Bảo Thắng. Lực lượng đối phó của tỉnh có hạn nên chủ trương của tỉnh đề ra mấy nhiệm vụ chính là:

- Bảo vệ thị trấn Cha Pa, đường giao thông Lao Kay - Phong Thổ, bảo đảm dân công phục vụ chiến dịch.

- Kìm chế sự phát triển của phỉ đánh rộng ra.

Mặt Phong Thổ giao lại cho E148 và huyện đảm nhiệm.

Tập trung chủ lực của tỉnh về Cha Pa (965, 961, 1B của 962) bảo vệ thị trấn, Khu phát động dân công vào Bình Lư (...) đường giao thông Lao Kay, nhằm hướng địch phát triển Thanh Phú, Kim Hoa đánh liên tục ăn chắc từ nhỏ đến to kìm sự phát triển của phiến quân.

C28 kiềm chế địch từ Piềng Láo, bảo vệ khu phát động từ Piềng Láo tới Nhạc Sơn.

Đẩy mạnh công tác phát động các khu, đặc biệt Nhạc Sơn tiến tới xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân tự đảm đương chống phiến quân. Tiến hành phát động quần chúng tiêu phỉ ở đồng bằng Tam Đường.

Các huyện miền Đông và Bảo Thắng, tích cực xây dựng lực lượng tự đảm đương chống phiến quân Bảo Thắng, chú ý mặt Thanh Phú địch tiến ra, Bắc Hà đi sâu giáo dục quần chúng dọc sông Chảy phát hiện mục tiêu diệt tại Lem Chao là chính, Mường Khương điều lực lượng lên Cao Sơn diệt tại tàn phỉ trên đó.

Thời kỳ C28 rút, chủ trương rút các khu phát động Mường Hum và Cha Pa vào bí mật, điều 962 thay thế C28 bảo vệ từ Mường Vi còn các mặt không thay đổi.

Nay kiểm điểm các chủ trương trên đều thấy sát. Kết quả công tác tiêu phỉ ba tháng của Lao Kay đạt được là:

1. Tiêu diệt lực lượng phỉ: Ta đã diệt 508 tên, trong đó diệt chết 82 tên, có 1 đội khố đỏ và 2 biệt kích.

- Bắt sống 101 tên, có 1 quan ba, 1 quan hai địa phương, 1 tổng đoàn, 1 cố vấn ngụy, 1 lý trưởng, 1 đặc vụ, 1 mật thám quan trọng.

- Ra hàng cả Phong Thổ, Bát Xát 312 tên, có những tên quan trọng như 1 Tri châu, 6 đội, 4 cai, 2 tổng đoàn, 29 mật thám, 1 biệt kích, 1 tổng quan, 1 chánh tổng, 3 phó lý trưởng, 16 ký mục, đa số là ở Phong Thổ, Tam Đường.

- Vũ khí ta thu được: 9 trung liên, 34 tiểu liên, 262 súng trường, 1 mortier, 10 súng lục, 2 đài to, 6 radio fornie, 1 điện thoại và nhiều dù quân trang, đạn dược.

- Sư thiệt hại của ta: Hy sinh 1 tinh đội phó + 7 đội viên, 3 cán bộ

phát động + 2 chiến sĩ + du kích Phong Thổ, bị thương 2 cán bộ A, 3 cán bộ phát động, 5 đội viên, 4 chiến sĩ thi đua, bị bắt 1 du kích và 1 trung kiêm, mất 6 súng (đấy là chưa kể hy sinh ở Phong Thổ). Tuy khó khăn, quân số ít nhưng đã cố gắng bảo đảm đường giao thông, đưa ba chuyến dân công đi Phong Thổ, giữ được thị trấn Cha Pa.

- Chủ lực tỉnh đánh bốn trận vào Thanh Phú, Ú Si Sung, Đầu Trát tuy diệt kích kém kết quả nhưng địch hoang mang cần sự phát triển ra ngoài. Đặc biệt du kích Thanh Phú (...) đã tập trung tối 6 tháng nay thiếu thốn, vất vả khổ sở vẫn bám sát địch bảo vệ căn cứ, hoạt động vào lòng phỉ. Địch luôn tấn công, C28 vẫn kìm chế được địch, khi 962 thay thế đã đánh lui hai lần địch ra Dong Cam, Mường Vi, diệt chết một số làm tan rã một bộ phận địch.

Phong Thổ, Tam Đường lùng sục và giáo dục tù hàng phi ra hàng và nộp rất nhiều vũ khí, hai lần phi đánh ra Co Bá, Tong Qua Dìn, du kích đã đánh lui, bảo vệ được kho tàng và khu căn cứ.

Bảo Thắng tích cực lùng sục tại biệt kích, bức phải hàng 1 tên lượn tuần tiễu, diệt 1 tên biệt kích ven sông Hồng và 3 lần đánh lui tại phi xuống làng Nhuân; khi phi thả dù, ta kịp thời thu hồi chiến lợi phẩm.

Ở Bắc Hà, do cơ sở dọc sông Chảy non, không phát hiện được tình hình để diệt tại phi, nhưng khi phi xuất hiện thì tích cực đi lùng sục. Ngày 26-3 phi cơ tiếp tế vũ khí cho phi, kịp thời đến đánh phi thu hồi số vũ khí đó, cản được việc vũ trang cho tại tàn phi.

2. Việc xây dựng khu phát động: Nhạc Sơn đã qua đại hội thứ 3 xây dựng được bảo vệ đội, bảo đảm phát động nhân dân chống phi. Khu phát động Tam Đường đã tiến hành đợt 1. Còn khu Cha Pa, Ý Tý, Mường Hum vì điều kiện lực lượng nên phải rút nhưng vẫn bố trí được cơ sở bí mật.

3. Công tác giáo dục tù hàng phi: Phong Thổ đã mở hai lớp dài ngày. Bát Xát mở* một lớp. Lớp đầu Phong Thổ 36 người,

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

khi bế mạc họ đem nộp rất nhiều súng, đã xin vào bộ đội đánh phỉ 31 người.

Những kết quả trên chứng tỏ ưu điểm bộ đội, dân quân du kích có tinh thần tích cực chiến đấu. Tỉnh ủy chỉ đạo luôn kiểm tra, đôn đốc, uốn nắn bổ khuyết kịp thời những sai lầm của cán bộ và các đơn vị. Một mặt khác chứng tỏ phong trào nhân dân tiến bộ, có sự tin tưởng vào Chính phủ, có thể tiêu diệt được phỉ, giải phóng cho nhân dân.

4. Khuyết điểm: Khi C28 rút, thấy địch có những hiện tượng trội lên liền đánh giá quá cao lực lượng địch, nên không nêu cao được tinh thần tích cực tiêu diệt địch để có những đòn thọc mạnh vào lòng địch.

- Các huyện miền Tây và Tỉnh đội coi nhẹ việc cho quân vào và địch vận gây cơ sở vào lòng phỉ, cán bộ khi mất đất chạy (...) cho chiến dịch không nắm được tình hình. Sau tỉnh bổ khuyết mới vào.

- Không nắm vững phương châm đánh liên tục ăn chắc từ nhỏ đến to, lúc đâu ham đánh tập trung, vận chuyển xa, mệt quân, kết quả ít.

- Không nắm được những mâu thuẫn chính cốt của địch, giáo dục quần chúng và gia đình tụi phỉ, nâng cao căm thù của quần chúng, tạo điều kiện phối hợp tác chiến với địch vận làm tan rã hàng ngũ địch.

- Các huyện miền Đông nặng về xây dựng tổ chức quần chúng và chính trị, coi nhẹ tiêu phỉ, diệt biệt kích, nhất là Bảo Thắng khi biết địch nhảy dù xuống Phong Niên trù trừ không quyết tâm lùng sục, để chúng kịp bố trí được cơ sở. Biệt kích hoạt động mạnh ở Xuân Giao, tuyên truyền công khai, các đồng chí trong chi bộ cũng không biết để đặt kế hoạch đối phó.

Mường Khương thì không kiên quyết chấp hành chỉ thị điều quân lên Cao Sơn để tụi phỉ đã phát triển được cơ sở sang Mường Khương.

5. Xây dựng lực lượng

a) *Bộ đội địa phương*: Chương trình ba tháng đầu năm của tỉnh tuyển mộ 530 người.

- Kiện toàn 3C chủ lực tỉnh, xây dựng 1B trợ chiến, thành lập tiểu đoàn tập trung tỉnh

- Bổ sung cho công an 1B biên phòng, Khu 1C

Nay kiểm điểm sự thực hiện kết quả:

- *Tuyển mộ*: Được 266 người có (...) phụ nữ, có 76 người Kinh còn các dân tộc. Trong số này có 31 là hàng phỉ xin xung phong sau giáo dục.

- *Kiện toàn đơn vị*: Mới bổ sung cho 965 1B, công an 2B, xây dựng 2A phòng không; C961, 962 vẫn thiếu, mỗi C có 2B, các huyện có Bắc Hà 4B, Bảo Thắng đủ 3B còn đều thiếu.

- *Giáo dục bộ đội*:

Đã nâng cao tin tưởng vào cuộc trường kỳ kháng chiến và lực lượng phe hòa bình dân chủ, củng cố được tinh thần chịu đựng gian khổ trong bộ đội. Riêng 961 - học văn hóa đã thoát nạn mù chữ, chỉ còn 6 đồng chí.

Biểu hiện tốt, đa số đơn vị khi tiểu phỉ gặp mưa đói rét vẫn phấn khởi (965 + 962, Mường Khương, Bắc Hà), một số tân binh 965 đói đi chiến đấu.

Tích cực lao động giúp dân. Đoàn kết tân - cựu binh khi hành quân, cựu binh gánh đỡ tân binh, nằm rừng cho tân binh ở giữa, gác thì cựu binh gác về khuya.

Dịp Tết tỉnh kịp thời chỉ thị các đơn vị tổ chức Tết đơn vị, các địa phương tổ chức thăm hỏi động viên gia đình chiến sĩ, các gia đình khuyên con ở đơn vị nên giải quyết được một phần tư tưởng nhớ nhà cho bộ đội.

Nhưng việc giáo dục chưa giải quyết được tư tưởng nhớ nhà, sợ chết nên một số cựu binh lạc hậu và tân binh chưa kịp giáo dục vẫn đảo ngũ tới 103 lần, mới về 49, còn 54 chưa về.

- *Đào tạo đê bạt cán bộ*: Thi hành chính sách dân tộc của Đảng, thời gian qua tinh thần đã tích cực và mạnh dạn.

Đê bạt:

+ Một cán bộ B trưởng địa phương lên trưởng C961, người xã bần nông.

+ Một chính trị viên B lên chính trị viên C, người Thổ trung nông.

+ Hai xã đội trưởng và 1 chiến sĩ lên huyện đội trưởng, 2 Nùng, 1 Mèo, 2 trung nông, 1 bần nông.

+ Hai xã đội trưởng lên huyện đội phó (2 Mèo, bần nông cả).

Mở hai lớp quân chính, lớp trước 36 đồng chí sau đã đề bạt được 2A trưởng lên B phó (1 Kinh, 1 Xá phó), 2A phó lên trưởng (1 Xá phó), 16 đội viên lên A phó (5 Kinh, 3 Thổ, 2 Nhắng, 1 Xá phó, 3 Mèo, 2 Nùng), còn 16 đồng chí tổ trưởng tổ đoàn kết và chiến binh, thành phần đa số là bần nông.

Lớp thứ hai mới khai giảng ngày 18-3 có 72 cán bộ A và chiến binh.

Ảnh hưởng tốt sau khi đề bạt số cán bộ địa phương nên anh em phấn khởi, tin tưởng vào chính sách dân tộc, C^{*} 961 trước đảo ngũ nhiều, từ khi đồng chí Cao Quan Dền làm C trưởng chiến đấu tương đối hăng.

6. Việc bồi dưỡng chiến sĩ và cán bộ: Tỉnh đã mở Đại hội mừng công, có 57 chiến sĩ và đơn vị tổng kết thi đua năm 1953, bao gồm thêm được 17 chiến sĩ đủ các thành phần dân tộc, có 6 chiến sĩ xuất sắc. Đã tổng kết thành tích, biểu dương C965, nhất các đơn vị. Huyện Phong Thổ nhất các huyện đội.

Kết quả đạt trên chứng tỏ ưu điểm tinh thần đã chú ý đến vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang.

- Việc lãnh đạo tư tưởng các đơn vị được sát, mỗi khi xuất hiện sai lầm kịp thời uốn nắn, sửa chữa.

- Nhờ chính sách đúng, nắm vững phương châm xây dựng đã mạnh dạn, tích cực đào tạo, đề bạt, bồi dưỡng cán bộ địa phương.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Những khuyết điểm: chương trình xây dựng đề ra không sát, không nhìn vào trình độ của các đơn vị và điều kiện của các huyện miền Tây, hầu hết bị uy hiếp.

Việc lãnh đạo cuộc vận động tòng quân lỏng lẻo, Tỉnh ủy không trực tiếp được, các huyện khoán trống cho cán bộ quân sự và các ban vận động, cán bộ đi phụ trách quan liêu, có đồng chí không tham gia vận động chỉ coi như đi tham quan năm tình hình.

Khó khăn là các huyện đều bị phỉ uy hiếp; tại Việt gian, đặc vụ, tàn phỉ, biệt kích tích cực phá hoại.

6. Dân quân du kích: Chương trình của tỉnh đầu năm là kiện toàn sự chỉ huy và củng cố hàng ngũ, nâng cao chất lượng là chính.

Ba tháng đầu năm các nơi đều tiến hành phân xã, bầu Ủy ban Nông hội nêu việc xây dựng dân quân, du kích gấp trở ngại. Tuy nhiên cũng có kết quả:

- Du kích phát triển thêm 152. Hiện nay, toàn tỉnh có 1.261 người.
- Dân quân phát triển được 356, đặc biệt là xây dựng bảo vệ đội ở khu phát động Nhạc Sơn.
- Vũ khí trang bị được 834 súng trường + 12 trung liên + 8 tiểu liên.

Địa phương	Dân quân	Du kích	Súng trường	Trung liên	Tiểu liên
Phong Thổ	45	83	108	3	4
Bát Xát	296	33	30	1	
Cha Pa	32	42	48	2	
Bảo Thắng	313	263	198	4	2
Bắc Hà	1.744	323	236		
Mường Khương	1.135	398	165		1
Thị xã	200	119	49	2	1

Việc giáo dục huấn luyện: Chưa làm được, nhưng đã dìu dắt trong chiến đấu thực tế, kết quả chóng trưởng thành, du kích Bảo Thắng, Bát Xát, Cha Pa, Phong Thổ được tập trung hoạt động 6 tháng hơn nên trình độ cũng khá.

Các huyện miền Đông qua các cuộc vận động thi hành chính sách, kết hợp chấn chỉnh tổ chức đã bình nghị nên thành phần tương đối vững.

Đã kiện toàn Ban chỉ huy ba huyện đội Bảo Thắng có 1/2 người địa phương tham gia, chỉ huy trưởng là địa phương, các đội cán sự đều được kiện toàn.

Mở một lớp xã đội và tiểu đội du kích 1 tháng cho 75 người của 46 xã (có 31 xã đội + 4 cán sự dân quân + 27 tiểu đội trưởng, phó du kích và 16 du kích + 5 dân quân).

Kết quả sau học tập phân loại vào xã đội 10 khá - 43 trung bình - 18 tiểu đội và 1 tổ trưởng, có 3 kém.

Khuyết điểm: Lãnh đạo chưa có nề nếp sinh hoạt thường xuyên với dân quân du kích để bồi dưỡng, coi nhẹ giáo dục du kích, nhiệm vụ tham quan nên các cuộc vận động tòng quân ít tham gia.

- Còn coi nhẹ lãnh đạo dân quân, chưa đề cao được sự hoạt động của dân quân. Nhược điểm vì hoàn cảnh tác chiến liên miên, phải tập trung du kích lâu ảnh hưởng đến sản xuất của gia đình (có đơn vị 6 tháng tập trung), sinh hoạt vật chất của du kích eo hẹp, anh em thiếu thốn, quần áo không được phát (du kích Cha Pa, Thanh Phú, Bảo Thắng) nên ảnh hưởng tinh thần anh em.

III. XÂY DỰNG CÔNG AN

- Thi hành chỉ thị Trung ương và Khu ủy về tăng cường công tác lãnh đạo công an, Tỉnh ủy đã cử thêm sang 4 cán bộ cốt cán phụ trách các bộ phận quan trọng nên vừa qua đã ổn định được bộ máy, Ban chấp hành, Ban chính trị bảo vệ, trị an hành chính và văn phòng Ty.

1. Công tác xây dựng: Đã xây dựng được đội cảnh vệ 84 người, đương tiến hành học tập.

Xây dựng trại cải tạo và trại giam theo đường lối của Bộ Công an quy định, địa điểm tương đối tốt, có đất tăng gia.

2. Chuẩn bị thanh toán phạm nhân: Tỉnh ủy đã trực tiếp lãnh đạo triệu tập Hội nghị nội chính toàn tỉnh, xét 56 tên chưa thành án. Dự kiến của Hội nghị là số chưa thành án đó xử tử 8 tên, thả 12 tên còn trừng trị cải tạo. Loạt 41 tên đã thành án cũng xét lại cho học tập rồi thả 30 tên, còn một số án tù ba năm trở lại gần hết hạn.

- Việc quản trị phạm nhân lấy hồ sơ hiện nay đã đi đúng đường lối của trên, kiên nhẫn giáo dục chính sách để phạm nhân tự nguyện, tự giác, không còn tình trạng dùng tra tấn như trước.

3. Công tác điều tra: Mặt này yếu nhất vì bộ máy các huyện chưa có, chỉ mới kết hợp trong việc phát động quần chúng tiêu phỉ, khám phá ra kho thuốc của phỉ, âm mưu phá cầu Cốc Lếu và Hồ Kiều còn hâu như chỉ thu lượm tin chung phao, không đi sâu được.

Khuyết điểm: Công tác lãnh đạo công an vừa qua Tỉnh ủy quá tin đồng chí Sáng nên:

- Việc tuyển nhân viên không duyệt, có một số dư luận quần chúng kêu là xấu.

- Việc xây dựng gia đình trong nội bộ công an tỉnh không duyệt cẩn thận, có nhiều dư luận xấu ngay cả với vợ đồng chí Sáng.

- Việc chính trị công an không bao giờ báo cáo thỉnh thị Tỉnh ủy, do đồng chí Sáng tự quyết định về việc xử lý.

- Cử cán bộ vào phổi hợp với Phong Thổ giáo dục hàng phỉ và đi sâu các nơi trong đó. Việc cử cán bộ xuống chỉ đạo riêng diệt biệt kích ở Bảo Thắng, đồng chí phụ trách công an không lường được khả năng của mình nên khi bàn ở Hội nghị, Tỉnh ủy giao cho thì nhận nhưng sau không thi hành, không cử cán bộ vào Phong Thổ, không theo dõi việc chỉ đạo diệt biệt kích ở Bảo Thắng, cán bộ mắc nhiều khuyết điểm, không mang lại kết quả.

- Nặng về tăng cường bộ máy tinh, nhẹ công tác điều tra đi sâu, việc này trong Hội nghị Tỉnh ủy vừa qua đã bổ khuyết.

IV. PHẦN KINH TẾ TÀI CHÍNH

1. Tình hình sản xuất trong ba tháng

a) *Trồng trọt*: Vụ chiêm năm nay một vài địa phương đã tăng thêm diện tích cây như xã Cam Đường 500 cân ta giống, xã Bảo Nhai 206 cân ta giống.

Bắp: các rèo thấp và hai ven sông Hồng tăng rất nhiều. Ngoài ra năm nay tỉnh lại thí nghiệm 19kg giống lúa Nam Ninh.

- Nông hội các xã Nhạc Sơn, Cam Đường, Gia Phú đã chú ý vận động nhân dân sửa mương phai cũ, làng Chiềng, Thác, Nhớn mương dài 200 thước, Gia Phú đắp lại 1 phai 2 cây số, Nhạc Sơn sửa phai cũ.

- Ảnh hưởng bởi không mưa nên lúa chiêm không đủ nước, mạ già cấy muộn, bắp trồng đi trồng lại hai lần, cây bị cắn cỗi nên sự thu hoạch cũng kém, Giang Đông hỏng mất 200 cân ta giống bắp, thị xã Tân Áp, hoa màu cũng thiệt hại 3,40%. Nhân dân vùng sát phỉ và vùng phỉ hoạt động như Trịnh Tường, Bát Xát không cấy được chiêm.

Khuyết điểm: Có nơi đã lĩnh thóc giống của tỉnh về, Ủy ban không giải thích cho nhân dân và không phân phát nên Xuân Quang đã bỏ 1.300kg giống không cấy chiêm, Mậu dịch còn ứ hàng 5 tấn thóc dự trữ, trong khi nhân dân Xuân Giao không có thóc giống, nguyên nhân do Ty Canh nông không nắm vững tình hình để phân phối cho nhân dân kịp thời vụ, Ủy ban Xuân Quang không giải thích, tuyên truyền kỹ nên nhân dân nghi ngờ thóc giống không cấy.

b) *Chăn nuôi*

Tình trạng thả rông trâu bò còn nhiều nên đã để hổ bắt 16 con, và ở Phong Thổ đã chớm nở bệnh dịch ở trâu. Đã tiêm trừ bệnh cho 100 con, và cho mang sang Trung Quốc. Các nghé con ỉa cứt trăng, nhân dân một đôi nơi đã biết lấy lá khoai lang và hoa chuối rừng về cho ăn cũng đã khỏi một phần.

Vấn đề phân đới: Tỉnh đã chú ý tiếp tế giống sèo cho các nơi đồi năm ngoái như rέo cao Bản Lầu, Bắc Hà nhưng bị mưa đá, sèo bị thiệt hại rất nhiều, tình trạng đói tương lai sẽ trầm trọng, nhất là miền Tây do phỉ gây ra. Hiện nay qua phản ánh của các đại biểu của Ủy ban cứu đói: tại Bắc Hà 895 gia đình, Bảo Thắng 200 gia đình, rέo cao Mường Khuong 881 gia đình, Nhạc Sơn 200 gia đình.

Nhân dân đói đã đi cùi một số gia đình ở Lùng Thàng, Lồ Thàng (cây số 5 Cha Pa, Nhạc Sơn) sang thôn Bản Phiệt, 2 gia đình ở hǎn và 50 gia đình đi tìm đất.

c) *Giải quyết khó khăn cho công tác sản xuất:*

+ Để bảo đảm sản xuất, tỉnh đã cấp sắt cho một số dân công và các cán bộ đi học khi trở về địa phương và cho các lò rèn để đánh ra bán cho nhân dân với giá rẻ, nhưng việc cấp phát thiếu kiểm soát, theo dõi, một số dân công lấy về lại bán cho thương nhân nên một số sắt chạy sang Trung Quốc hoặc nằm ở các nhà giàu.

Khuyết điểm: Canh nông, Công thương thiếu sự kết hợp chặt chẽ nên không bảo đảm phẩm chất, về cung cấp không kịp thời vụ, cuối thì bán dao nên hàng bị ú, dân vẫn thiếu.

+ *Quỹ nghĩa thương:* Toàn tỉnh đã xây dựng 87 quỹ, tổng số vốn góp được 29.642kg thóc và 2.409kg bắp (trong đó có 11 quỹ chưa có báo cáo), ở rέo thấp nơi nhân dân có đủ ăn, nơi cao chưa có. Có nơi còn bị phản động tuyên truyền xuyên tạc, làm dân hoang mang không dám góp (Sín Chéng, Tả Chải, Ngải Phóng Chô) (Bắc Hà), cũng có nơi đã đem bình nghị những hội viên thiểu khả năng để cho vay (Bản Mέ, Si Ma Cai).

Khuyết điểm: Sự lãnh đạo của Nông hội và các chính quyền địa phương chưa nắm vững thể lệ nội quy và phổ biến sâu rộng trong nông thôn, nên có nơi không cho cả phú nông tham gia và còn có hiện tượng lợi dụng tham ô hoặc chưa biết sử dụng quỹ, chưa giúp ích cho sản xuất được mấy.

+ *Tổ đổi công:* Sau khi các nông hội ở các địa phương được chấn chỉnh lại và thành lập thì phong trào tổ đổi công đã lớn mạnh nên

riêng ba huyện: Bắc Hà, Bản Lầu, Bảo Thắng đã thành lập được 754 tổ, hầu hết các tổ đã được củng cố. Phần lớn các tổ trưởng, tổ phó là hội viên Nông hội, những nơi khả thi đã giúp đỡ những gia đình có người thoát ly đi bộ đội, dân công hay đi học, bảo đảm sản xuất (Si Ma Cai, Cam Đường), những có nơi Nông hội còn non, việc xây dựng tổ đổi công còn lúng túng, chưa thực sự giúp đỡ nhau sản xuất như Xuân Giao có anh du kích trong tổ đổi đi công tác một tháng về nương vẫn còn nguyên, ngược lại Bản Mía một gia đình phú nông có con tham gia bộ đội, họ lợi dụng để làm hết cho họ mà còn mời thêm tổ bạn giúp đỡ. Tổ chức nặng nề, có tổ gồm 33 gia đình (Cửa Cải) nên sự lãnh đạo không xuể, một tên bị quản chế làm tổ trưởng (làng Chiềng).

Ngoài việc đổi công, huyện Bảo Thắng đã có phong trào phụ nữ đi cày nên trong ba tháng nay có thêm 18 chị ở hai nơi Làng Chang và Cam Đường đã biết cày nhưng việc này chưa được sâu rộng ra toàn huyện nên có nơi như làng Thác thấy chị em đi cày còn chê nhạo, do đó phụ nữ không thích tập cày.

V. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

1. Xuất nhập khẩu biên giới

Ngày 20-1-1954, Lao Kay đã mở hai cửa khẩu thị xã Lao Kay và Pha Long, sau ba tháng hoạt động đã mang lại kết quả, ta đã phổ biến và học chính sách xuất biên cho các cơ quan chuyên môn, nhân dân thuộc phạm vi xuất biên, đã bình nghị tổ chức được 100 tổ xuất biên.

Số hàng xuất của hai cửa khẩu:

- Thị xã: 144 thứ hàng, trị giá	129.576.648 \$ NH
- Pha Long: 20 thứ hàng, trị giá	27.207.787 \$ NH

Cộng: 156.784.435 \$ NH

Các thứ nhu:

Gạo	102.777kg
Thóc	70.751kg
Trâu	288 con (60 con)
Lợn to	248 con (12.140kg)
Lợn bé	1.137 con
Thảo quả	10.519kg
Quýt	20.000kg

Gỗ các loại 434 tấm cùng 243 cây

250 cây thông

Các thứ hàng nhập:

- Thị xã: 130 thứ hàng, trị giá 53.199.582 \$ NH
 - Pha Long: 35 thứ hàng, trị giá 11.712.137 \$ NH
-

Cộng 64.911.719 \$ NH

Nhiều nhất là muối 11.850kg

Vải các loại 10.785 thước Miến (thị xã) 1.577kg

Diêm (Pha Long) 10.052 bao Chảo 166 chiếc

So sánh với nhập thì xuất tăng 91.872.716 \$ NH, xuất siêu 257%*

Với số người xuất trung bình mỗi ngày từ 200 đến 300 người.

Ảnh hưởng thị trường trong nhân dân

- Khi xuất biên giá gạo lên cao, từ 220 \$ NH lên 310 \$ tại thị xã Lao Kay, dịp Tết giá gạo càng cao, Mậu dịch đưa ra một số để bình ổn nhưng trong 2 ngày đã tiêu hao mất trên 10 tấn, với giá gạo bán 1.270 \$ NH hạ hơn thị trường, không thể bình ổn được, gạo của Mậu dịch bán ra đều chạy sang kho của Trung Quốc (các đồng chí quân lương đóng), thương nhân lãi mỗi ngày 5.600 \$ NH.

- Sau khi Mậu dịch thỉnh thị trên cho bán với giá 300 \$ NH thì gạo đã vững giá, thảo quả cũng lên giá một cách đột biến đang từ 22.000 \$ NH lên 150.000 \$ NH 1 tạ, trước thì thấy sang Trung Quốc nay lại chảy xuôi về Lạng Sơn, Khu IV.

* Theo bản gốc - BT.

Do việc mở biên, đồi sống nhân dân tương đối dễ chịu như xã Vạn Hòa, cam quýt, khoai lang mọi năm không tiêu thụ được phải đổ đi nay bán sang Trung Quốc được rất nhiều. Thảo quả ở các nơi Mường Hum, Bát Xát bán chạy, dân có thêm tiền chi tiêu. Khi bị phỉ ngăn cấm không cho thảo quả ra, nhân dân phản ứng lại rất mạnh.

Nhân dân trong tháng Tết sắm sửa, may mặc nhiều, Mậu dịch đã tiêu thụ được 21.533 thước vải các loại, ngọt 20 tấn muối, Bách hóa 8.227.861. Trở ngại vì phỉ hoạt động quấy rối miền Tây nên không khai thác được lâm thổ sản như nấm hương, thảo quả..., việc chuyển vận hàng hóa và muối đi Phong Thổ bị bế tắc (nếu không có lực lượng quân sự mạnh thì không chuyên chở được), thương nhân không dám sâu vào các làng mua bán.

Khuyết điểm: Nhận định cửa biên quá lớn nên việc tổ chức quá to.

Việc kiểm soát chưa chặt chẽ để một số lợi dụng xuất biên đem cả vàng sang bán, một số bị bọn địa chủ phú nông lợi dụng mua giấy tờ xuất của nông dân xuất biên, mãi sau mới khám phá ra.

Việc cấp phát giấy tờ chậm, nhân dân chờ đợi mất nhiều thì giờ.

- Sự giáo dục quyền lợi của người xuất biên chưa chu đáo nên bị bọn địa chủ mua hàng 10 vạn tài chính 1 tờ giấy đã đem trâu sang bán*.

Hiện nay, thị trường đã trở nên bế tắc, không có chỗ tiêu thụ, các tiểu thương lao động không vào nông thôn đổi chác được vì phỉ hoạt động.

2. Mậu dịch

Trong ba tháng này có phát triển ở ba huyện miền Đông và thị xã, các nơi khác vì phỉ hoạt động có hàng không ra bán được nên không thực hiện được chương trình thu mua, khuyết điểm không phối hợp chặt chẽ với Ty Công thương nên giá cả thị trường không sát, như việc mua thảo quả ngoài thị trường bán 150.000 \$ NH 1 tạ,

* Theo bản gốc.

Mậu dịch chỉ mua có 20.000 \$ NH. Giá thuốc phiện quá hạ, nhân dân không muốn bán cho Mậu dịch, nhưng cũng có ưu điểm mặc dầu khó khăn cũng phối hợp với dân công chiến dịch chuyển vận được 10 tấn muối và 1.000 bánh thuốc lào vào Phong Thổ để bán cho dân.

VI. HUY ĐỘNG DÂN CÔNG

Tổng số huy động trong ba tháng: 830 người, 381 con ngựa, 15.300 công người, 8.789 công ngựa.

Sự thiệt hại: bị chết 2 người, 4 ngựa, bị phỉ bắn 5 ngựa.

Việc huy động vẫn mắc vào tình trạng thiếu dân chủ, dùng áp lực du kích đi lấy dân công, hoặc bồi bán quân bình theo đầu nhà (Bắc Hà).

Việc sử dụng dân công quá súc, bắt người, ngựa làm nặng, thiếu sự săn sóc trong nom chỗ ăn, nơi ngủ, thiếu thuốc men nên tình trạng dân công bỏ trốn rất nhiều. Chưa bảo đảm đúng chính sách dân công, huy động nơi nhiều, nơi ít nên ảnh hưởng tới việc sản xuất và đoàn kết ở nông thôn, việc huy động dân công thường cấp tốc, dân công không được chuẩn bị việc nhà chu đáo nên đi không an tâm. Có nơi công văn xuống xã thì không thi hành ngay, ủy ban còn bỏ hòm hay có giục mới làm. Những nơi gần phỉ hoạt động thì bị chúng phản tuyên truyền nên huy động dân công cũng gặp nhiều khó khăn.

VII. CÔNG TÁC THUẾ

1. Thuế nông nghiệp

Chương trình đề ra trong ba tháng điều chỉnh lại những nơi dân kêu ca và đã hoàn thành thu thuế.

Kiểm điểm sự thực hiện, tỉnh đã cho cán bộ xuống Na Khuynh,

Suối Thâu (Bản Lầu) để xét lại. Những việc đó do tầng lớp trên lãnh đạo dân nên đã giải quyết xong, còn một vài nơi (Phong Niên) cũng có hiện tượng nhưng cán bộ bận công tác chính trị chưa tiến hành được.

Hiện nay, số thuế còn vài nơi thiếu vì phi hoạt động chưa thu được (Lùng Phình thiếu 11 tấn), việc điều chỉnh sổ sách có nơi mới tổng kết xong cũng gặp trở ngại, trước đây cán bộ thường ghi vào sổ vay nên (...) tăng giảm không rõ ràng, ngoài ra tỉnh chưa phân biệt được chính tăng, phụ thu giữa kho thóc và Ty Tài chính chưa khớp, Bảo Thắng có nơi thừa chưa thanh toán được (lần lộn năm 1951, 1952 và 1953).

2. Thuế thuốc phiện

(...)

3. Thuế công thương nghiệp

Tổng số thu 20.401.161 \$ NH, quy* thành 141.994kg thóc.

Trong ba tháng nay, thuế buôn chuyển và sát sinh không đạt mức độ, thị trường thu hẹp, hàng hóa ở dưới xuôi lên ít, ảnh hưởng mỏ biên nên nhân dân thịt ít, để lợn xuất biên.

Khó khăn là cán bộ thuế không đủ để kiểm soát các nơi thương nhân bán ngang tắt ở dọc đường, nhất là một số thuốc Âu Mỹ cũng bị thẩm lậu.

Sửa chữa đường giao thông: Công trình đã phá được 6 hôm được 308m² ở sông Hồng để bảo đảm cho thuyền bè đi lại trong vụ nước này không bị nguy hiểm.

Ảnh hưởng việc sản xuất kém và thị trường buôn bán co hẹp, việc thu thuế sẽ bị thụt mức, gây nhiều khó khăn cho công tác kinh tế tài chính.

- *Khuyết điểm:* Việc lãnh đạo sản xuất của tỉnh chương trình đề ra cụ thể nhưng còn bế tắc, chưa có sự tổ chức lãnh đạo chặt

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

chẽ nên không nắm được tình hình cụ thể, chưa triệt để sử dụng được vai trò Nông hội bảo đảm chương trình sản xuất. Các huyện sau khi tổng kết thuế coi nhẹ đôn đốc thanh toán nay còn dây dưa một số.

VIII. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN PHÂN XÃ VÀ TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

1. Chính quyền: Ba tháng đầu năm đã hoàn thành phân xã và bầu lại ủy ban từ xã đến huyện, các thôn, xóm trưởng ở ba huyện Bản Lầu, Bảo Thắng, Bắc Hà và đang tiến hành ở các khu phát động Bát Xát, Phong Thổ, trước đây 3 huyện 17 xã nay thành 74 xã, còn Bát Xát, Phong Thổ chưa rõ.

- Thành phần các ủy ban, thôn xóm trưởng hiện nay đa số là quần chúng cốt cán nảy nở trong khi thi hành các chính sách, được quần chúng tín nhiệm, có sự lãnh đạo của Nông hội và đa số trong Nông hội xã nên tương đối trong sạch, nói chung rất tích cực. Đặc biệt là Bản Lầu đã có phụ nữ tham gia.

- Ủy ban huyện hầu hết là người địa phương, mỗi ủy ban chỉ có một cán bộ Kinh tham gia để điều dắt các ủy viên về phương diện hành chính, nghiệp vụ.

Ảnh hưởng nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng vào chính sách dân tộc của Đảng là thực sự điều dắt. Nhưng những phần tử lạc hậu, tầng lớp trên ra sức phá hoại, như vận động tranh cử đưa tay chân vào (Si Ma Cai), đe dọa quần chúng cơ bản, phá rối cuộc bầu, xuyên tạc chính sách. Sau khi bầu, chúng đã tổ chức chân tay giết Chủ tịch Bản Già, vể úp bắn Phó Chủ tịch làng Phòi, đánh Chủ tịch Tống Tuyền làm giảm uy tín chính quyền.

Tụi biệt kích đe dọa cảnh cáo, Ủy ban ảnh hưởng lo sợ, giảm sút tinh thần tiêu cực công tác như Xuân Giao, Quang Trung.

Sau khi bầu, ủy ban gặp một nhược điểm, ủy ban mới mù chữ, thiếu thư ký ảnh hưởng đến sự lãnh đạo liên hệ giữa huyện và xã,

suốt thời gian các huyện đều không nắm được tình hình. Việc này tinh đã có thông tri bổ khuyết lê lối làm việc nhưng dù sao cũng còn bế tắc.

Ưu điểm: Khi bầu, tinh đã cử các tinh ủy viên xuống trực tiếp lãnh đạo hội nghị các huyện, danh sách các ủy viên được duyệt kỹ về lý lịch và có sự vận động chu đáo, sau khi bầu có huyện đã kịp thời phân công tác và họp xử lý thành kiến, thắc mắc giữa cán bộ dưới xuôi và cán bộ địa phương mới lên nêu họ phấn khởi (Mường Khương).

Khuyết điểm: Sau khi bầu có huyện chưa phân công ngay cho ủy viên (Bảo Thắng), khi cán bộ chính trị công tác bận rộn không có cán bộ đi lãnh đạo xa, trái lại các ủy viên thì vẫn chờ phân công. Chưa giải quyết được tư tưởng chính sách dân tộc cho nhân viên văn phòng và một số cán bộ còn coi thường cả ủy viên mới.

Ủy ban tinh thời gian qua các ủy viên đi vắng luôn, không sinh hoạt được với các ngành, việc nắm tình hình các cơ quan không kịp thời nên công việc bị động, chạy theo việc vặt.

2. Nông hội

Đã sơ bộ chấn chỉnh tổ chức, bầu được Ban chấp hành chính thức từ xã đến huyện. Riêng Bắc Hà phát triển thêm 286 hội viên, Bảo Thắng, Bản Lầu chưa có báo cáo.

Bắc Hà: 33 xã đã bầu 23 ban chấp hành

Bản Lầu: 24 xã đã bầu được 18 ban chấp hành

Bảo Thắng: chưa có báo cáo.

- Vai trò Nông hội để lãnh đạo nhân dân phân xã, bầu các ủy ban thôn xóm trưởng, đề cao được vai trò lãnh đạo Nông hội về mọi mặt như Bắc Hà có 108 hội viên tham gia Hội đồng nhân dân, 110 hội viên tham gia Ủy ban kháng chiến hành chính.

- Đã lãnh đạo điều chỉnh ruộng đất của Nông Vinh, xã Mường Khương rút ra số lượng 28.745kg sản lượng trước cấp sai trong tay 17 gia đình tầng lớp trên chia cho 52 gia đình nông dân, Bắc Hà

điều chỉnh lại ruộng Hoàng A Tưởng 50.055kg trong tay 41 gia đình tầng lớp trên chia lại cho 71 gia đình nông dân.

- Tích cực xây dựng quỹ nghĩa thương để bảo đảm sản xuất, nay đã phát triển lên tới 87 quỹ, 76 quỹ đã góp được 29.542kg thóc và 2.409kg bắp, còn 11 quỹ chưa rõ con số.

- Việc lãnh đạo sản xuất được tăng cường nhiều tổ đổi công do tổ trưởng Nông hội phụ trách, tích cực bảo đảm sản xuất cho những người phải đi học, đi dân công, gia đình bộ đội nên ảnh hưởng tốt cho những công tác đó.

- Kiểm điểm về mặt lãnh đạo, Nông hội hiện nay mới xây dựng, quỹ chưa có, các thành viên^{*} Ban chấp hành hầu hết mù chữ nên sự liên hệ giữa huyện với xã rất bế tắc, cán bộ Nông hội xã lên huyện không báo cáo, không có công tác phí, không lên được.

Thời kỳ vừa qua, một số bí thư Ban chấp hành đã được học tập sách lược nông thôn của Đảng, quy định thành phần giai cấp, nội quy Nông hội nhưng chưa dìu dắt, thực tế các Ban Chấp hành xã, bọn cường hào địa chủ còn tung tay chân vào như Xuân Giao, bí thư là chú tên chỉ huy biệt kích, ở Mường Khương, bí thư Nông hội bênh vực những tên phản ác chia ruộng cho gia đình nó...

3. Phụ nữ

Trong ba tháng vừa qua đặc biệt có Bảo Thắng bầu được Ban Chấp hành chính thức, 7 xã mở được 1 lớp đoàn thư ký cho các Ban Chấp hành 5 ngày 45 người, thành lập được Chi hội Liên hiệp Phụ nữ cơ quan, ngoài ra không nắm được tình hình nên không rõ.

Nhìn chung phong trào phụ nữ có tiến bộ nhiều, chị em rất hăng hái tham gia kháng chiến.

Riêng ba huyện: Số chị em tham gia vào ủy ban xã 16 người, huyện 1 người, vào Hội đồng nhân dân 32 người, làm bí thư Nông hội 8 người (chưa kể ủy viên, thôn trưởng), 1 công an, 24 chị vào bộ đội.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Üng hộ bộ đội thương binh 357.268 \$ NH tiền quà bánh, 1.313 chiếc bánh trưng, 170kg đường trong dịp Tết.

Trong hai tháng, riêng huyện Bảo Thắng đã xay ra 42 tạ kilô thóc, ủng hộ 64 vác củi, phong trào phụ nữ cày bừa đã bắt đầu phát triển.

Công tác phụ nữ rất quan trọng, nó có tác dụng lớn trong mọi mặt công tác như huy động dân công vận động tòng quân, du kích, đi công tác thoát ly của nam giới, nếu không có phong trào phụ nữ thúc đẩy và đảm đương công việc gia đình thì khó lòng thực hiện nổi. Nhưng vì cán bộ phụ nữ thiếu, các huyện coi nhẹ lãnh đạo phụ nữ, nơi nào có cán bộ giỏi thì có phụ trách, nơi nào không thì bỏ rơi phong trào (như huyện Mường Khương sau khi làm Ban Chấp hành lâm thời huyện đến nay không sinh hoạt dùn dắt cho cán bộ địa phương, đặt kế hoạch cho họ dùn dắt phong trào). Đồng chí phụ trách Đảng đoàn phụ nữ tỉnh nhận nhiều công tác ngang nên đi họp, đi học luôn, không có ai chuyên trách theo dõi, đôn đốc nên không mang lại kết quả.

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ địa phương

Trong 3 tháng qua, vấn đề đào tạo cán bộ địa phương đã chú ý đưa các ủy ban đoàn thể cấp huyện vào cơ quan tỉnh. Kết quả, ngoài số cán bộ bên quân sự đã đào tạo đê bạt (báo cáo trên phần quân sự) đã đào tạo được số cán bộ thoát ly như:

- Ủy ban Nông hội và các huyện có 44 người thoát ly: Bắc Hà 25, Bảo Thắng 5, Bát Xát 2, Mường Khương 12.

- Các cơ quan tỉnh 18 người: ngân hàng 4, chi sở thuế 8, kho thóc 4, Mậu dịch 2.

- Mở một lớp chính trị cho 101 cán bộ thôn xã, 45 ngày, khai giảng ngày 4-2, ngoài ra tỉnh thành lập được 2 đội công tác 7 đến 9 người làm công tác trọng tâm cho tỉnh, Bắc Hà 1 đội công tác của huyện, Phong Thổ đội phát động 25 người, được 1 đoàn đi thực tập phát động quần chúng 8 người về Lục Yên.

Khuyết điểm: chương trình của tỉnh đề ra lớp chính trị cho 150 người, riêng huyện Bắc Hà không tích cực thi hành, không được học sinh nào, lớp Quang Trung khóa 4 các huyện đều thiếu nên ảnh hưởng đến chương trình đào tạo của tỉnh.

IX. XÂY DỰNG ĐẢNG

Ba tháng đầu năm, tỉnh đã chỉnh đốn được 11 chi bộ cơ quan tỉnh và huyện, còn các chi bộ miền Tây Bát Xát, Cha Pa, Phong Thổ và bên quân sự chưa làm được (đã có báo cáo).

Đã thành lập thêm ba chi bộ nhà trường quân chính, Huyện đội Bảo Thắng, nhà trường cán bộ địa phương.

Đã xử lý xong ban tỉnh (có báo cáo riêng) và chỉnh đốn xong bộ máy các cơ quan tỉnh và hai huyện Bắc Hà, Mường Khuông.

Khuyết điểm của Tỉnh ủy: thiếu sự thảo luận thông suốt về nhiệm vụ chính trị nên không có kế hoạch sát, tiến hành cho thích hợp với điều kiện công tác của địa phương, máy móc theo đúng quy định của Trung ương: tập trung tương đối mới tiến hành.

- Bản thân không làm trước để rút kinh nghiệm lãnh đạo.
- Các chi bộ không nắm vững ý nghĩa, phương châm chỉnh đốn nên phạm nhiều sai lầm trong việc nhận xét bình nghị, xử lý đảng viên, và thái độ báo cáo lý lịch với Đảng.

Lãnh đạo học tập lỏng lẻo, có chỉ thị bình thường hóa, có chỉ thị quan trọng hóa nên ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng đảng viên, khó tiến hành xử lý.

KẾT LUẬN

Trong ba tháng qua, chiến dịch tiêu phì tuy bị thiệt hại nặng nề nhưng căn bản ta chưa diệt được tụi trùm phỉ nên chúng đã trở lại bắt dân tiếp tục cầm súng, gây lại nạn thổ phỉ miền Tây.

- Ảnh hưởng thắng lợi lớn của ta, các hiện tượng và mâu thuẫn

của phỉ với nhân dân càng ngày thêm sâu sắc, đã hạn chế sức phát triển của chúng; phải rút vào thế thủ, nhưng chúng vẫn liên tiếp tung biệt kích vào hậu phương ta gây cơ sở hòng phá rối hậu phương ta, chờ thời cơ trỗi dậy.

- Về phía ta có nhiều triển vọng tốt, nhân dân ngày càng hiểu ta, tin tưởng vào lực lượng kháng chiến, đã tích cực tham gia mọi công tác kháng chiến.

- Ta đã diệt được một số lớn phỉ, phát động được phong trào du kích chiến tranh nhân dân tiêu phỉ, kìm chế phỉ không đánh ròng rã.

- Việc vận động tòng quân, tuyển mộ thêm được trên hai đại đội bổ sung cho bộ đội.

- Sơ bộ chỉnh đốn được chính quyền Nông hội, phân xong xã 2 huyện miền Đông và Bảo Thắng.

- Phong trào sản xuất, nói chung nhân dân đều cố gắng phát triển vụ^{*} chiêm bắp.

- Việc buôn bán nhỏ xuất biên nêu đời sống nhân dân đã được cải thiện.

- Việc đào tạo đề bạt cán bộ địa phương đã chú ý mạnh dạn, ảnh hưởng tốt, nhân dân thêm tin tưởng chính sách dân tộc của Đảng.

- Sau chỉnh đốn, chi bộ đã nâng cao tư tưởng lập trường cho đảng viên, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong mỗi ngành, hoạt động và uy tín của Đảng được tăng cường, liên hệ với quần chúng.

Khuyết điểm: Một thời kỳ thấy địch hoạt động trội lên, không nắm được tình hình, đánh giá quá cao lực lượng địch, kém để cao tinh thần tích cực tiêu diệt địch.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

- Công tác xây dựng lực lượng và sản xuất là hai công tác trọng tâm của tỉnh thì lãnh đạo lỏng lẻo, ảnh hưởng đến việc tiễn phỉ, cải thiện đời sống nhân dân.

- Tình hình hiện nay nạn phỉ, nạn đói đe dọa nhân dân trong ba tháng tới đòi hỏi chúng ta phải tích cực giải quyết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 20-TT/LK, ngày 15-4-1954

Về việc triệu tập Hội nghị phụ nữ

*Kính gửi: Ban Cán sự Bắc Hà, Mường Khương, Bát Xát,
Huyện ủy Bảo Thắng*

Ban Chấp hành Phụ nữ tỉnh triệu tập Hội nghị phụ nữ toàn tỉnh họp để kiểm điểm công tác bồi dưỡng cán bộ, thảo luận chương trình công tác phụ nữ 3 tháng lần thứ 2. Họp trong 5 ngày.

Tỉnh ủy chỉ định các huyện sẽ cử đại biểu như sau:

- Mường Khương 8
- Bắc Hà 9
- Bát Xát 4
- Bảo Thắng đã có triệu tập.

Thời gian tập trung chiều 27-4 tại trụ sở Liên Việt tỉnh ở đầu phố Tèo.

Các đại biểu phải mang theo đủ chăn màn, quần áo, bát đũa.

Cấp tiền đi đường cho đại biểu do Ban cán sự cấp, chế độ 1k200 lên đến tỉnh.

Thành phần đại biểu phải lựa chọn cẩn thận, tương lai vào Ban Chấp hành huyện và xã (chiến sĩ, thành phần cốt cán) và đủ thành phần chủng tộc.

Riêng Bắc Hà chỉ định danh sách:

1. Chị Vàng Me Ty - Chiến sĩ thuế Bản Liên
2. Vàng Seo Mẩy - Hội đồng nhân dân xã
3. Lùng Mè Chải - Người Mèo
4. Chị Chang Séo - Bố là chiến sĩ, Tổ trưởng Nông hội
5. Chang Seo Sử - Phụ nữ xã Cửa Cải
6. Chị Seo Lử - Vợ anh Giàng Seo Phà, Lùng Phình
7. Chị Thào Séo
8. Vàng Mo Lùng - Ủy viên huyện
9. Vàng Chi Giao - Đội phát động huyện

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG
TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 07-CT/LK, ngày 9-5-1954

Về việc lãnh đạo công tác thuế công thương nghiệp

*Kính gửi: Các Ban Cán sự Huyện ủy Bảo Thắng,
thị xã, Đảng đoàn chính quyền, Mặt trận*

**I. SỰ QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC THUẾ
CÔNG - THƯƠNG NGHIỆP NĂM 1954**

- Năm 1954, Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra hai công tác trung tâm của toàn quốc là “Đẩy mạnh kháng chiến và cải cách ruộng đất”, mọi ngành công tác phải đẩy mạnh nhằm phục vụ hai công tác trung tâm đó.

Để bảo đảm hoàn thành hai nhiệm vụ lớn, dự trữ ngân sách quốc gia năm nay phải chi những khoản rất to lớn. Phương châm chính sách Kinh Tài của Đảng không thể cho phép cứ in tiền ra chi, nhất thiết phải thực hiện “thăng bằng thu - chi”, thu đủ để chi cho nhu cầu cần thiết, cho nên việc lãnh đạo công tác thuế công thương (thu bằng tiền mặt) theo đúng chính sách của Đảng và Chính phủ là một trong những công tác cần thiết và quan trọng trong chính sách Kinh Tài của Đảng.

II. KIỂM ĐIỂM KẾT QUẢ ƯU, KHUYẾT ĐIỂM NĂM 1953

Năm 1953, công tác thuế công thương ở Lao Kay đã có nhiều tiến bộ:

- Toàn tỉnh đã tổ chức các giới công thương tham gia học tập chính sách thuế công thương đạt kết quả tốt, sau học tập phong trào tự liên hệ bộc lộ sai lầm và việc chỉnh nghị công tác thuế công thương được sôi nổi.

- Cán bộ thuế đa số có cố gắng, các địa phương chính quyền và cấp ủy vài nơi đã chú ý tới công tác thuế công thương, học tập chính sách và giúp đỡ cán bộ chuyên môn.

Do những tiến bộ trên nên nói chung các loại thuế đều vượt mức so với kế hoạch thu của Chi sở thuế như:

- Thuế quán hàng, doanh nghiệp đạt 97,7% kế hoạch.
- Thuế sát sinh đạt 160,9% kế hoạch.
- Thuế buôn chuyển đạt 130,7% kế hoạch.

Nhưng thực ra hãy còn thất thu một số rất lớn. Sở dĩ nhận xét còn thất thu là vì căn cứ vào tình hình đặc biệt của Lao Kay năm ngoái xảy ra thổ phỉ biệt kích vào Cốc Lếu, Mậu dịch thu mua muối bị ú đọng, việc kinh doanh của thương nhân và Mậu dịch thời gian khá dài, và thị trường ba huyện miền Tây bị bế tắc mà thu vẫn vượt mức của Chi sở đề ra.

Việc vượt mức năm ngoái còn chứng tỏ kế hoạch của Chi sở chưa sát, chưa thu đúng khả năng đóng góp của công thương gia, thiệt hại một số công quỹ rất lớn của quốc gia, ảnh hưởng đến việc thăng bằng thu chi của tỉnh và ngân sách toàn quốc.

Nhưng nguyên nhân chính bị thất thu năm ngoái, trong Hội nghị tổng kết thuế công thương nghiệp năm 1953 do Sở Thuế Trung ương thuộc Bộ Tài chính đã tìm ra là:

- Tư tưởng cán bộ chuyên môn tự tư tự lợi nặng, chưa có lập trường, bị đại và trung thương mua chuộc, hoặc thậm chí còn bối rối phá hoại, tham ô, v.v..

- Cán bộ chuyên môn nghiệp vụ còn non kém.
- Sự lãnh đạo của các cấp chưa thực sự chú ý đi sát.

Nhưng nặng nhất là tư tưởng tự tư tự lợi của cán bộ chuyên môn.

III. PHƯƠNG CHÂM VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM 1954

1. Phương châm chung: Về chính sách thuế thì không thay đổi. Phương châm chính sách của Đảng là:

- Chính đốn thu, thu đúng khả năng của công thương gia
- Tiết kiệm chi, chỉ chi những món cần thiết và có thể
- Tăng cường chỉnh đốn tổ chức, sắp xếp sửa đổi lề lối làm việc

2. Nhiệm vụ cụ thể của tỉnh

Căn cứ vào phương châm chung của Đảng và kế hoạch thu thuế công thương nghiệp năm 1954 của Chi sở thuế Lao Kay, Bộ Tài chính đã duyệt, sau khi Tỉnh ủy đã thông qua chương trình kế hoạch thu của Chi sở thuế Lao Kay, Tỉnh ủy chỉ thị các huyện và Đảng đoàn chính quyền, Mặt trận chú ý thi hành những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

a) Nhiệm vụ thu thuế công thương của Lao Kay năm nay, gấp 2 lần năm 1953, chúng ta phải thu đủ, thu đúng khả năng của công thương gia, đúng chính sách theo kế hoạch toàn năm và kế hoạch hằng tháng của Chi sở thuế.

b) Trọng điểm thu của Lao Kay thì thị trường thị xã Lao Kay là chính, thị xã phải bảo đảm 2/3 kế hoạch của toàn tỉnh cả năm.

c) Việc chỉnh đốn tổ chức, Chi sở phải mở ngay lớp chỉnh huấn nghiệp vụ cho các cán bộ công nhân viên thuộc Chi sở thuế, song sắp xếp lại bộ máy theo đúng kế hoạch và biên chế tổ chức mới đã được Bộ duyệt.

Chi sở thuế phải kiêm nhiệm phòng thí xã là nơi trọng điểm thu và hai luồng chính huyện Cha Pa, Bát Xát do đồng chí Chi sở trưởng phụ trách. Về nhiệm vụ cụ thể của Chi sở và biên chế tổ chức của Chi sở sẽ theo kế hoạch của Chi sở đã trình bày với Bộ Tài chính và Tỉnh ủy.

Các phòng thuế huyện sẽ giải tán (sau khi chỉnh huấn nghiệp vụ cho cán bộ), cử cán bộ phụ trách nằm trong cơ quan Ủy ban

kháng chiến hành chính huyện, do Ủy ban và Ban Cán sự trực tiếp lãnh đạo việc chấp hành kế hoạch của Chi sở.

d) Việc tổ chức chấp hành hằng tháng Chi sở phải đặt kế hoạch chung cho toàn tỉnh và cho từng huyện qua Tỉnh ủy thông qua, gửi kế hoạch chung cho Đảng đoàn chính quyền tỉnh và Ty Tài chính. Hằng tháng, Ty Tài chính phải theo dõi kế hoạch thu của Chi sở và luôn kiểm tra sổ sách.

Kế hoạch các huyện phải gửi tới các ủy ban và Huyện ủy.

Ban Cán sự huyện có trách nhiệm nghiên cứu đặt kế hoạch cụ thể với Đảng đoàn chính quyền huyện và cán bộ thuế ở huyện để thi hành.

e) Để bảo đảm kế hoạch cho cán bộ các cấp có liên quan phải học tập thông chính sách, tích cực giúp đỡ cán bộ chuyên môn thực hiện.

- Dựa vào các tổ chức quần chúng như Liên hiệp Phụ nữ, Thanh niên, Công đoàn, Tổ thuế, v.v. tổ chức học tập thẩm nhuần chính sách thuế của công thương nghiệp, giáo dục ý thức đóng góp cho kháng chiến quần chúng trên tinh thần tự nguyện tự giác tham gia bình nghị chống man khai, bảo vệ chính sách. Đồng thời tích cực đào tạo, bồi dưỡng trung kiên thuế để chống man khai.

Cụ thể Đảng đoàn dân vận tỉnh và các huyện phải phối hợp với chuyên môn lãnh đạo các đoàn thể quần chúng tích cực thi hành chính sách thuế. Thị xã Lao Kay chi bộ phải phối hợp chặt chẽ với chuyên môn bảo đảm đúng kế hoạch thu trọng điểm của tỉnh.

3. Nhiệm vụ trước mắt từ nay đến hết tháng 5-1954

- Từ nay đến ngày 18-5-1954, Chi sở thuế sẽ rút hết cán bộ thuế ở các huyện và thị xã về chỉnh huấn nghiệp vụ, nhưng trong tháng 5-1954 chúng ta vẫn phải bảo đảm hoàn thành hai nhiệm vụ:

+ Thanh toán số thuế còn dây dưa của năm 1953

+ Hoàn thành chương trình kế hoạch tạm thu theo mức đã định tháng 5-1954 của Chi sở thuế

- Như vậy, ngay từ bây giờ một mặt các huyện và thị xã phải chọn người ủy nhiệm thu, để giao ủy nhiệm thu, một mặt phải tích cực phối hợp với cán bộ chuyên môn vận động nhân dân đẩy mạnh việc hoàn thành thanh toán thuế dây dưa và thu thuế tạm thu theo kế hoạch đã định, trong khi cán bộ chuyên môn còn chưa về tỉnh.

Đến khi cán bộ chuyên môn rút về chỉnh huấn thì Ủy ban địa phương và cấp ủy Đảng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm lãnh đạo những ủy nhiệm hoàn thành nhiệm vụ.

Nhận được Chỉ thị này trong khi chưa chỉnh huấn cán bộ, sắp xếp lại biên chế thì các đồng chí bí thư huyện, bí thư thị xã, Đảng đoàn nghiên cứu kỹ tinh thần Chỉ thị lãnh đạo Đảng đoàn chính quyền và cán bộ chuyên môn thi hành, không được phổ biến rộng rãi trong chi bộ hay các cán bộ không có trách nhiệm lãnh đạo sẽ ảnh hưởng đến tinh thần cán bộ chuyên môn.

Mong các đồng chí tích cực thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

PHẠM CAO SÁNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 22-TT/LK, ngày 17-5-1954

Về việc triệu tập Hội nghị phát động học tập

Để phát động phong trào học tập tại chức chung cho toàn tỉnh, Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị phát động phong trào học tập toàn tỉnh vào ngày 26-5-1954 để:

- Học tập ý nghĩa, mục đích và phương pháp học tập tại chức năm nay. Tỉnh ủyấn định mỗi huyện cử một đồng chí về dự hội.

- Thành phần nếu thủ trưởng cơ quan, Ban Cán sự, Huyện ủy không bận thì về dự, nếu bận thì phải cử một đồng chí có năng lực lãnh đạo học tập sau phụ trách học tập của huyện về dự, trường hợp cùng lăm sẽ cử một đồng chí phụ trách văn phòng huyện về dự, sau về phổ biến.

- Hạn tập trung chiều 25-5 có mặt tại trụ sở Ủy ban Liên Việt tỉnh mang theo tiền gạo ăn theo tiêu chuẩn cung cấp trong hai ngày họp, thanh toán với Ban phụ trách hội nghị.

Nhận được thông tri này các huyện thi hành đúng để khôi ảnh hưởng đến việc học tập nói chung của cán bộ.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 23-TT/LK, ngày 7-6-1954

Về việc chuẩn bị Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng

Kính gửi: Các huyện, Ban, Đảng đoàn cơ quan, Mặt trận,
Tỉnh đội, công an, thị xã

Tỉnh ủy sẽ triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng vào hạ tuần tháng 6-1954 để:

- Tổng kết công tác 6 tháng đầu năm
- Đề ra chương trình công tác 6 tháng cuối năm cho toàn tỉnh
- Để chuẩn bị đầy đủ tài liệu cho hội nghị mang lại kết quả, Tỉnh ủy yêu cầu các đồng chí các huyện, các ngành chuyên môn toàn tỉnh tổng kết ngay công tác của đơn vị mình, và dự kiến công tác 6 tháng cuối năm, *gửi hỏa tốc* về tỉnh.

Nội dung tổng kết:

Cần nắm vững *trọng tâm công tác* trong đề án Hội nghị Quân dân chính toàn tỉnh để kiểm điểm, *cụ thể trọng tâm* là:

- Tiêu phì trừ biệt kích, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích.

- Lãnh đạo sản xuất, phục vụ sản xuất, cứu đói, chống đói.

Khâu chính công tác là:

- Xây dựng củng cố tổ chức chính quyền đoàn thể quần chúng (Nông hội, Phụ nữ, Đoàn kết)

- Đào tạo bồi dưỡng để bạt cán bộ địa phương, chỉnh đốn chi bộ và bộ máy cơ quan.

- Ngoài ra phải kiểm điểm kỹ công tác gây dựng lại cơ sở reo cao.

Báo cáo phải có số liệu cụ thể, nêu bật được nguyên nhân thất bại, ưu khuyết điểm, đánh giá được tiến bộ của phong trào, cuối cùng các đồng chí nhận xét sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy từ đầu năm đến nay (chú ý kiểm điểm kỹ về phần chủ trương) và tư tưởng, tác phong của cán bộ (tốt xấu) từ xã trở lên tinh.

Thời gian họp tỉnh sẽ báo sau, mỗi huyện, Đảng đoàn, Ban được cử một đồng chí hoặc bí thư, phó và thủ trưởng cơ quan đến dự, đồng chí này chịu trách nhiệm trình bày báo cáo bằng mồm trước Hội nghị.

Những báo cáo viết phải gửi về tỉnh trước, hạn cuối cùng ngày 20-6-1954 phải về đến tỉnh, phần kiểm điểm sự lãnh đạo Tỉnh ủy và dự án công tác có thể sau ba ngày (ngày 23-6). Mong các đồng chí tích cực thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 24-TT/LK, ngày 7-6-1954

Về việc triệu tập tiếp tục hội ý giữa các xã giáp biên

*Kính gửi: Ban Cán sự Mường Khương, Huyện ủy Bảo Thắng,
Chi bộ Phong Niên, Vạn Hòa, thị xã*

Vừa qua, Tỉnh ủy có triệu tập cuộc hội ý với các xã Phong Niên, Vạn Hòa, thị xã và Ban Cán sự Mường Khương, để trao đổi tình hình hoạt động của tụi biệt kích trên các xã, và tiến tới đặt kế hoạch thống nhất diệt chúng.

Khuyết điểm vì thiếu chuẩn bị nên cuộc hội ý không thành. Nay Tỉnh ủy tiếp tục triệu tập cuộc hội ý đó vào ngày 18-6-1954 nhằm mục đích nắm vững tình hình hoạt động của tụi biệt kích, thống nhất kế hoạch giữa các xã giáp giới nhau đó để diệt chúng.

Việc chuẩn bị địa điểm, đón tiếp, điều khiển, Tỉnh ủy ủy nhiệm Ban Cán sự Mường Khương, cụ thể giao trách nhiệm đồng chí Lý Hoa chịu trách nhiệm.

Mỗi xã cử một đồng chí hoặc là trung kiêm phụ trách về quân sự ở xã nắm vững tình hình trong địa phương đến dự. Chi bộ cần cử đồng chí cẩn thận đi, đặc biệt lăm mới cử quân chúng trung kiêm.

Địa điểm ở Ủy ban xã Vạn Hòa, các đồng chí đi họp mang theo lương ăn đi về và ăn ở hội ý 1.200 gạo do quỹ xã đài thọ, đến hội ý phải thanh toán ngay, chiêu 17-6-1954 phải có đủ mặt.

Việc hội ý này rất quan trọng các đồng chí tích cực thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 26-TT/LK, ngày 16-6-1954

Về triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng

Để tổng kết công tác 6 tháng đầu năm 1954, nhận xét tình hình bối khuyết công tác những tháng tới, Tỉnh ủy quyết định triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng họp vào ngày 30-6-1954 đến 5-7-1954.

Thành phần gồm: Tất cả các đồng chí trong Ban Tỉnh ủy

+ Một số đồng chí các Đảng đoàn ban chuyên môn của Đảng và Tỉnh đội, Công an, Bí thư hoặc Thường vụ huyện.

+ Danh sách chỉ định như sau:

.....
.....

Nhận được Thông tri này các đồng chí chuẩn bị đầy đủ để về họp cho được kết quả và đúng chiêu 29-6-1954 có mặt tại phòng thường trực Tỉnh ủy.

Tỉnh ủy nhắc các đồng chí thi hành đúng việc gửi báo cáo 6 tháng đầu năm đến ngày 20-6 phải về tỉnh.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 31-QN/LC

**Về việc thành lập Ban chỉ đạo chung
để bảo đảm hoàn thành công tác thuế hè hai huyện
Bảo Thắng, Bát Xát**

- Để bảo đảm hoàn thành công tác thuế hè, kết hợp với tiễn phỉ và bảo vệ sản xuất.
- Chiếu Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 30-6 đến 5-7-1954.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA QUYẾT NGHỊ

1. Thành lập Ban chỉ đạo chung để thống nhất chủ trương hành động giữa quân - dân - chính - đảng dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng địa phương ở hai huyện Bát Xát, Bảo Thắng, để hoàn thành nhiệm vụ thuế hè kết hợp với tiễn phỉ bảo vệ sản xuất.

2. Thành phần Ban chỉ đạo cụ thể là:

Huyện Bát Xát:

- Đồng chí Pao trong Ban cán sự, đồng chí Ty trong Ban Chỉ huy C962, đồng chí Kinh đội chỉ đạo công tác thuế của tỉnh.

Huyện Bảo Thắng:

- Đồng chí Mộ trong Ban Huyện ủy, đồng chí Cường huyện đội bộ Bảo Thắng, đồng chí Sần - Ban Chỉ huy Cảnh vệ.

Việc phân công sẽ do các đồng chí trong ban họp để phân công cụ thể, gửi biên bản về báo cáo Tỉnh ủy.

3. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo là

Chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng bảo đảm hoàn thành công tác thuế hè đúng thời hạn, đúng chính sách kết hợp với các mặt tiêu phỉ, đẩy mạnh và bảo vệ sản xuất, củng cố cơ sở chính quyền Nông hội, dân quân du kích ở địa phương, đặc biệt là nơi phỉ uy hiếp, cụ thể là:

- Bộ đội phải hoạt động mạnh không để địch lui tới địa phương hâm thuế.
- Dùn dắt dân quân du kích địa phương điều tra diệt tui biệt kích Việt gian phản động lén lút phá hoại ở địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ với cán bộ chính trị tuyên truyền giáo dục chính sách thuế cho nhân dân.
- Cán bộ chính trị trong khi làm thuế và tiến hành củng cố cơ sở phải kết hợp phát hiện tình hình địch, củng cố tài liệu để bộ đội kịp thời di diệt.

Ngoài những nhiệm vụ chính trên đây, căn cứ vào tình hình cụ thể, chi tiết thêm các mặt kết hợp khác do Ban chỉ đạo thảo luận đề ra cụ thể.

(...)

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 08-CT/LK, ngày 12-7-1954

Về việc đổi phó tình hình phi sau khi chúng trỗi dậy

*Kính gửi: Ban Cán sự Bắc Hà, Mường Khuông,
Huyện ủy Bảo Thắng*

I. TÌNH HÌNH

Sau khi phi trỗi dậy ở^{*} Lùng Phình chúng đang tích cực tranh thủ phát triển lực lượng, có mở rộng phạm vi chiếm đóng, lập khu phi mới miền Đông.

Gần đây địch đang cố gắng đánh thị trấn Bắc Hà để gây ảnh hưởng chính trị, đánh vào tinh thần nhân dân và dân quân du kích bộ đội (trong lúc ta chưa kịp đánh chúng được đòn nào cắn bản), để gây hoang mang trong nhân dân và hàng ngũ bộ đội du kích cho chúng dễ có điều kiện phát triển.

- Một mặt hướng của địch có thể chúng tung một số biệt kích phát triển cơ sở bí mật sang bắt liên lạc với tụi phản động địa phương và tụi biệt kích bí mật ở Pha Long, Mường Khuông, Bản Lầu để mở rộng ảnh hưởng chính trị, gây cơ sở cho chúng phát triển, một mặt tung biệt kích ra tăng cường hoạt động mặt Xuân Quang, Cốc Lầy, Nậm Chu và Làng Sum, Làng Giàng, Phong Niên

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

để thông đường liên lạc với tui phỉ miền Tây, tạo điều kiện phôi hợp hoạt động giữa Đông - Tây được chặt chẽ.

Việc địch bao vây đánh thị trấn Bắc Hà, tình hình Bắc Hà trở nên gay go hơn, nên tư tưởng trong cán bộ, bộ đội và nhân dân đã diễn biến và có thể tiếp diễn:

- Cán bộ thiếu bình tĩnh, chủ trương cho dân sơ tán và có thể trở thành thiếu quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ cơ sở nhân dân.

- Chiến sĩ bộ đội và dân quân du kích dao động nên nạn đao ngũ đã xảy ra ở đơn vị Bắc Hà, một số dân quân du kích đã lác đác cầm súng theo địch.

- Nhân dân hoang mang, một số nảy tư tưởng thỏa hiệp, một số quần chúng tích cực của ta vì căm thù lên cao nảy tư tưởng hoài nghi nhân dân, cho rằng những người cầm súng theo phỉ đều là phản động cả, lần này giải phóng thì giết hết không khoan hồng nữa.

- Trong hàng ngũ cán bộ cũng hoài nghi nhân dân, không đánh giá được phong trào, thấy một số dân quân du kích và nhân dân theo địch đã vội cho rằng nhân dân *ngả theo phỉ chống lại ta, đi đến đánh giá địch quá cao cho rằng thế địch ngày càng lên thế ta ngày càng xuống*, thiếu quyết tâm nắm vững cơ sở quần chúng lãnh đạo du kích, vận động nhân dân đứng lên chống phỉ, địch đến chạy dài, trông chờ ý lại vào lực lượng chủ lực, *cán bộ, bộ đội còn có thể xảy ra bắt bừa, giết ấu*.

II. NGUYÊN NHÂN

1. Địch trỗi dậy: Địch trỗi dậy lần này căn bản là do âm mưu mở rộng thổi phỉ hoá nhân dân của đế quốc, vẫn tích cực thực hiện một cách quy mô lâu dài từ trước đến nay và đây là một cuộc bạo động của địch lợi dụng vào sự sơ hở của ta về mặt chỉ đạo quân sự, chủ quan, bị động, bi quan, thiếu quyết tâm của cán bộ chỉ đạo.

- Sau thắng lợi diệt biệt kích, không tích cực khuếch trương để đè bẹp ý chí của chúng, tuy có đối phó nhưng hời hợt.

- Nhận định tình hình không sát nêu khi địch thả dù lúng túng, bị động điều quân lúng túng, bỏ rero cao, khi bị uy hiếp dao động, bị quan bở Lùng Phình rút lui đã tạo thuận lợi cho phỉ có chỗ vùng dậy, chứ không phải điều kiện chủ quan chín mùi của địch và cũng không phải là địch mạnh.

2. Địch phát triển

Địch phát triển được lực lượng nhanh chóng chưa phải là thế của địch mạnh, phát triển của phỉ là dựa trên cơ sở khủng bố, tàn sát nhân dân để cưỡng bức thanh niêm đi theo.

Muốn đánh giá thế địch mạnh thế nào ta phải dựa vào điều kiện tinh thần của quần chúng, quyền lợi thiết thân của quần chúng làm cơ sở mà xét, thực tế thì nhân dân không một người nào không hiểu quyền lợi thiết thân của họ là phải được thanh bình, độc lập tự do để sinh sống làm ăn, cho nên nhất định nhân dân đều căm thù phỉ, ngược lại chúng ta chiến đấu bênh vực quyền lợi nhân dân nhất định được nhân dân ủng hộ và nhân dân sẽ tham gia tiêu diệt phỉ, nhất là nhân dân Bắc Hà đã trải qua mấy lần phỉ trỗi dậy, đã được phát động tư tưởng căm thù phỉ và đấu tranh với phỉ, tha thiết với Chính phủ, thực tế chứng minh lần này phỉ trỗi dậy, nhân dân và du kích Lùng Phình có những đơn vị mặc dầu bộ đội rút vẫn kiên quyết chống phỉ đến cùng, rồi lại rút sang Trung Quốc hoặc ra với bộ đội, Si Ma Cai chạy sang Pha Long, v.v..

Trong lúc tình hình đột biến phỉ trỗi dậy, ta chưa đánh phỉ được đòn nào thì tất nhiên trong nhân dân sẽ có những phần tử dao động hoang mang, địch bắt ép đi cầm súng, hoặc thoả hiệp đầu hàng địch nhưng không nên vì thế mà ta mất tin tưởng vào quần chúng, ta lấy ngay thí dụ bộ đội cán bộ ta có vũ khí trong tay khi tình thế biến đổi nhận định không vững cũng dao động, hoang mang, không nói gì dân, chân tay không, trong lúc bị địch uy hiếp mạnh. Chúng ta phải nhìn rõ ngay dân cầm súng theo phỉ trong lòng người ta cũng vẫn có mâu thuẫn và căm thù sâu sắc với phỉ.

Con đường suy vong của địch là:

a) Áp bức nhân dân cầm súng thì chỉ có tác dụng phô trương nhất thời khi ta đánh một đòn căn bản, giáo dục được chính sách cho quần chúng thì lực lượng quần chúng nhất định sẽ về ta.

b) Một số nhân dân nhất thời lúc đầu hoang mang dao động phải chạy theo phỉ nhưng do cũng chỉ vì họ tránh nạn phỉ khùng bối tàn sát để bảo vệ tính mệnh, về căn bản chủ trương của phỉ là đòn áp, bóc lột, tàn sát nhân dân, phản lại quyền lợi nhân dân, nhất định khi có áp bức thì quần chúng sẽ chống lại phỉ, ủng hộ ta.

c) Những khó khăn về tiếp tế của phỉ có hạn, nội bộ tịt phỉ căn bản có mâu thuẫn nhau về địa vị quyền lợi nên chúng sẽ gặp rất nhiều khó khăn cản trở.

III. CHỦ TRƯỞNG ĐỐI PHÓ

Với tình hình trên nếu ta không tranh thủ đánh địch được một đòn kết quả tương đối, không kiên quyết nắm vững cơ sở nhân dân, vận động nhân dân chống phỉ thì tinh thần phỉ có thể lên, nhân dân mất tin tưởng, hoang mang thoả hiệp đầu hàng địch và ngay lực lượng bộ đội, cán bộ, dân quân du kích cũng sẽ mất tin tưởng. Ngược lại, nếu ta nắm vững quy luật của địch, kịp thời giáo dục cán bộ, bộ đội, nhân dân, nắm vững cơ sở, nhân dân làm hậu thuẫn bình tĩnh kiên quyết chống phỉ thì nhất định ta sẽ cản được bước tiến của địch, tiến tới tiêu diệt chúng. Do đó, Tỉnh ủy chỉ thị các đồng chí kiên quyết thực hiện mấy điểm sau đây:

1. Phải kiên quyết cố thủ thị trấn Bắc Hà

Vì thị trấn Bắc Hà là nơi trung tâm chính trị, nếu mất Bắc Hà thì phỉ nắm được địa lợi về quân sự chính trị, tinh thần phỉ sẽ lên, nhân dân mất tin tưởng và còn bị tàn sát. Hàng ngũ bộ đội cán bộ du kích mất tin tưởng dao động.

2. Không cho dân Bắc Hà tản cư vì sẽ ảnh hưởng đến tinh thần

quần chúng nói chung và các nơi khác, phi có thể trà trộn theo quần chúng dễ dàng phá hoại, lũng loạn phong trào nơi dân tản cư đến.

- Cán bộ phải bình tĩnh, quyết tâm tăng cường giáo dục vận động tổ chức quần chúng phối hợp với bộ đội du kích tiêu phi. Một mặt tổ chức đề phòng phi cơ oanh tạc, đề phòng tư tưởng sợ bom.

3. Giáo dục cán bộ, bộ đội, nhân dân cần phân tích âm mưu tính chất và quy luật phát triển của phi, những khó khăn cản bản của phi, thuận lợi khó khăn của ta để gây tin tưởng cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tiêu diệt địch, duy trì và bảo vệ cơ sở, *chống tư tưởng bi quan, ý lại nầm chờ, luôn cảnh giác để phòng âm mưu tấn công của địch*, sẵn sàng tinh thần tích cực tiêu diệt địch.

Trong bộ đội hết sức tăng cường công tác chính trị, nắm vững tư tưởng của chiến sĩ, giải đáp kịp thời, kích động tinh thần thi đua tiêu diệt địch của bộ đội từng đợt ngắn.

4. Những nơi địch uy hiếp phải cử ngay cán sự xuống nắm vững xã đội và dân quân du kích, Ủy ban, Nông hội, tổ chức tuần phòng canh gác bảo vệ nhân dân sản xuất. Tích cực điều tra tin tức hoạt động của bọn biệt kích, bí mật lùng sục kêu gọi hoặc tiêu diệt không để cho chúng phát triển cơ sở, những nơi chưa có phi hoạt động phải giáo dục nâng cao cảnh giác để phòng bọn biệt kích xâm nhập vào địa phương.

5. Số dân chạy sang Pha Long, Ban Cán sự Mường Khương cử cán bộ xuống liên lạc với địa phương sinh hoạt, tổ chức cho nhân dân quay về, bộ phận bộ đội Mường Khương sang hoạt động Si Ma Cai phải điều tra tình hình bảo vệ cho nhân dân về, nắm chắc lấy du kích Si Ma Cai hoạt động, liên hệ với du kích các xã giáp giới Si Ma Cai, Mường Khương, Pha Long phối hợp với nhau tích cực phá tan âm mưu gây cơ sở của tụi biệt kích sang Mường Khương và Cao Sơn, Bản Lầu.

6. Sử dụng lực lượng để bảo đảm nhiệm vụ kiên quyết giữ Bắc Hà, đánh tan lực lượng phi Bắc Hà, không để chúng phát triển:

- Huyện Bắc Hà sẽ tập trung hai trung đội du kích để bố trí

những nơi cần thiết phối hợp với bộ đội hoạt động (mục tiêu nên tập trung một số để lại một số ở địa phương bảo vệ nhân dân).

- Huyện Mường Khương tập trung hai tiểu đội du kích các xã khu Pha Long, một tiểu đội phối hợp với bộ đội rěo Cao Sơn cù cán sự xuống nǎm, tích cực hoạt động tiêu diệt hoặc đánh bắt tại phi hoạt động bí mật ở địa phương.

- Số quân của C90 tỉnh đã đề nghị Khu cho quay lại tiếp tục hoạt động.

- Tỉnh sẽ tăng cường thêm lực lượng chủ lực vào Bắc Hà, thời gian ngắn sẽ tới.

Những chuyện phải dựa vào nhân dân và lực lượng bản thân hiện nay, *nǎm vũng phuong châm tiêu phi*, một mặt phòng ngừa, một mặt phải tìm chỗ sơ hở của phi đánh một đòn diệt một bộ phận của phi lấy đà phán khởi tin tưởng cho bộ đội, dân quân du kích và nhân dân, làm hoang mang hàng ngũ địch, để đẩy mạnh hoạt động tiêu diệt địch.

Mường Khương: Phải hết sức cảnh giác để phòng địch phát triển lên phía Cao Sơn và Pha Long.

Bảo Thắng: Tăng cường hoạt động cắt đứt liên lạc của mọi lực lượng phi miền Đông sang miền Tây ở dọc sông Hồng, cảnh giác ngăn ngừa việc phát triển cơ sở của chúng (...).

IV. NHỮNG ĐIỂM PHẢI CHÚ Ý KHẮC PHỤC

Triết để tin tưởng vào lực lượng nhân dân, quần chúng, chống tư tưởng hoài nghi bỏ cơ sở chạy dài.

- Phải nǎm vũng phuong châm tiêu phi: chính trị quân sự đi đôi, *quân sự làm áp lực là quan trọng, chính trị lâu dài là chủ yếu*, chống tư tưởng trông chờ y lại vào quân sự hoặc ngược lại.

- Nǎm vũng phuong châm chiến thuật tiêu phi là đánh đầu não, đánh liên tục, đánh nhỏ ăn chắc, chiếm cao điểm, tránh tiêu hao lực lượng.

- Năm vũng chính sách trùng trị tại Việt gian phản quốc là diệt những đầu sỏ, tranh thủ đa số bị lừa dối hoặc bắt buộc, tránh bắt ẩu, giết ẩu, bắt ai phải có tài liệu cụ thể, có quần chúng tán thành và phải xin chỉ thị.

Phải khắc phục tư tưởng cầu an bảo mạng, ngại gian khổ, khó khăn trong cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, nâng cao tư tưởng trường kỳ kháng chiến gian khổ, tự lực cánh sinh, triệt để tin tưởng sự lãnh đạo của trên, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

Tóm lại, địch đang cố gắng lập khu phiến miền Đông, tranh thủ quần chúng phát triển lực lượng nhưng địch sẽ gặp nhiều khó khăn cản bản là:

+ Nhân dân ngày càng căm thù phiến, chống lại chúng, tiếp tế khó khăn, quân phiến có nhiều nhưng ô hợp không có tinh thần.

+ Những khó khăn cản bản của địch là thuận lợi cản bản của ta nếu ta tích cực giáo dục nhân dân, cán bộ, bộ đội kiên quyết chiến đấu bảo vệ tính mệnh tài sản của nhân dân thì khó khăn hiện nay chỉ là khó khăn tạm thời, ta cố khắc phục nhất định ta sẽ được nhân dân ủng hộ tiêu diệt được địch. Kinh nghiệm thực tế cho ta thấy rõ ở Bảo Thắng, Bát Xát, hiện nay mặc dầu địch cố gắng nhưng nhờ có nhân dân tin tưởng vào bản thân và tin tưởng vào Chính phủ, tích cực ủng hộ nên địch đã gặp rất nhiều khó khăn, chúng không thực hiện được âm mưu mở rộng khu phiến xuống đồng bằng.

Mong các đồng chí sáng suốt bình tĩnh kiên quyết chấp hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 27-TT/LC, ngày 12-7-1954

Về việc hưởng ứng Hội nghị thanh niên nông thôn quốc tế

Ngày 6-7-1953, thanh niên nông thôn ở Ra Ven Na, một miền ở nước Ý đã ra một bản hiệu triệu kêu gọi thanh niên nông thôn trên thế giới tiến tới một cuộc gặp gỡ quốc tế của thanh niên nông thôn, sáng kiến đó được Liên đoàn thanh niên dân chủ thế giới họp tháng 1-1954 tán thành và kêu gọi các tổ chức hội viên hưởng ứng.

Mục đích cuộc gặp gỡ này nhằm tăng cường đoàn kết lực lượng thanh niên nông thôn, trao đổi nguyện vọng, kinh nghiệm đấu tranh chống áp bức bóc lột, bảo vệ quyền lợi thanh niên nông thôn giành một đời sống tốt đẹp hơn và đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới.

Hiện nay quốc tế và ở trong nước cũng đã thành lập Ban trù bị để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ đó.

Việc tuyên truyền hưởng ứng cuộc gặp gỡ sắp tới là một nhiệm vụ rất quan trọng. Đây là dịp để *nâng cao ý thức giai cấp, nâng cao ý thức kháng chiến, tinh thần quốc tế* của thanh niên nông dân, đồng thời cũng là dịp động viên rộng rãi thanh niên đầy mạnh mẽ công tác trong tỉnh tiều phỉ, thuế nông nghiệp sản xuất, đi dân công phục vụ tiền tuyến.

Nhận rõ ý nghĩa quan trọng của cuộc gặp gỡ thanh niên nông thôn quốc tế:

- Đế quốc Mỹ và bè lũ của chúng đang ra sức và luôn luôn làm cho tình hình thế giới căng thẳng, chúng không muốn giải quyết hoà bình các vấn đề gay go trên thế giới. Cuộc gặp gỡ thanh niên nông thôn quốc tế này có một tác dụng lớn cho cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình thế giới, đặc biệt đối với thanh niên nông thôn từ trước tới nay chưa có cuộc gặp gỡ nào, cho nên cuộc gặp gỡ này thanh niên nông thôn sẽ nâng cao tinh thần đoàn kết quốc tế rộng rãi, làm cho thanh niên càng tin tưởng ở lực lượng đấu tranh của giai cấp mình.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ CHUẨN BỊ CHO CUỘC GẶP GỠ THANH NIÊN NÔNG THÔN QUỐC TẾ

Trước hết, các đồng chí cấp huyện, thị xã, Liên chi và các Đảng đoàn, Mặt trận, chính quyền nhận rõ ý nghĩa quan trọng của cuộc gặp gỡ thanh niên nông thôn quốc tế để tích cực tham gia tuyên truyền và chuẩn bị thiết thực cho cuộc gặp gỡ đó. Nhân dịp này về mặt tư tưởng thì *nâng cao ý thức giác ngộ căm thù giai cấp, nâng cao ý thức kháng chiến và tinh thần đoàn kết quốc tế rộng rãi* của thanh niên nông thôn.

Công tác tuyên truyền và chuẩn bị gồm mấy điểm sau đây:

1. Tuyên truyền cho ai và chuẩn bị gì?

a) *Tuyên truyền cho*: Thanh niên nam nữ nông thôn, công xưởng, trường học, bộ đội và thanh niên nam nữ ở thị trấn, nhưng chủ yếu là thanh niên nam nữ nông thôn.

Tỉnh ta không có Đoàn thanh niên cứu quốc nên công tác tuyên truyền và chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này các đồng chí phụ trách các ngành sẽ đôn đốc ngành mình làm. Riêng ở nông thôn: Nông hội, phụ nữ và du kích xã cùng nhau phối hợp tổ chức tuyên truyền và chuẩn bị, do Nông hội chịu trách nhiệm đôn đốc.

Tuyên truyền gì? Mục đích ý nghĩa của cuộc gặp gỡ thanh niên nông thôn quốc tế.

Tài liệu tuyên truyền: Bản hiệu triệu của Ban trù bị quốc tế, bản hiệu triệu của thanh niên nông dân Ra Ven Na (một tỉnh ở nước Ý).

Yêu cầu của công tác tuyên truyền:

- Làm cho mọi người hoan nghênh: Cuộc gặp gỡ thanh niên nông thôn quốc tế, viết thư hoan nghênh sáng kiến của thanh niên Ra Ven Na và thư hứa hẹn với Liên đoàn thanh niên dân chủ quốc tế và Ban trù bị cho cuộc gặp gỡ thanh niên nông thôn quốc tế ở Việt Nam.

- Nâng cao lòng căm thù đế quốc, phong kiến và tinh thần đoàn kết quốc tế đấu tranh chống áp bức bóc lột

Sau khi nghe phổ biến ý nghĩa cuộc gặp gỡ thanh niên nông thôn quốc tế, cá nhân hay toàn thể đơn vị viết thư:

Nội dung viết thư như sau:

- Nói rõ tình hình đời sống khổ cực của mình, của giai cấp mình dưới ách đế quốc và phong kiến, nói rõ thiệt thòi của mình không được hưởng quyền thanh niên dưới chế độ đó, ở những nơi có phỉ thì phỉ tàn phá, cướp bóc, bắt thanh niên như thế nào, và ở vùng tự do được hưởng chế độ dân chủ ra sao? Những thanh niên ở bộ đội địa phương hay chủ lực đều viết thư hưởng ứng cả, không riêng thanh niên nông thôn.

- Nói rõ thành tích đấu tranh của bản thân mình và của địa phương mình.

- Tỏ rõ ý chí thiết tha đòi độc lập, ruộng đất, hoà bình và quyết đấu tranh thực hiện nguyện vọng đó bằng cách tích cực thi hành những nhiệm vụ thi đua, tiêu phì, hăng hái tòng quân và vận động thanh niên tòng quân tích cực sản xuất.

b) *Chuẩn bị gì?* Điều chính là thu thập tài liệu áp bức, bóc lột tàn sát thanh niên của đế quốc và phong kiến, thổ phỉ ở địa phương mình, thu thập thành tích chiến đấu và sản xuất, học tập và nguyện vọng, việc thu thập này có một tác dụng không phải chỉ có lấy tài liệu cho hội nghị mà được giá trị nhất là phát động tư tưởng nâng cao được căm thù đế quốc phong kiến, thổ phỉ, mặt khác thu thập thành tích làm cho thanh niên thấy rõ có chiến đấu sản xuất và học tập thì đời sống và quyền lợi của thanh niên nam nữ nông thôn hay tất cả tầng lớp thanh niên khác mới được bảo đảm.

2. Kế hoạch tiến hành

- Bất kỳ cuộc họp nào ở cấp nào từ thôn xã lên tới tỉnh đều kết hợp với tuyên truyền Hội nghị Giơnevơ, đều phổ biến tuyên truyền cho hội nghị thanh niên nông thôn quốc tế.

Sau mỗi cuộc phổ biến đều có đông cá nhân và toàn thể viết thơ hoan nghênh.

- Ở các xã nên cố gắng phối hợp với các ngành công tác để tổ chức hội họp toàn thể thanh niên nam nữ ở các tổ chức dân quân du kích, phụ nữ, Nông hội để phổ biến và thu thập tài liệu.

3. Thời gian tiến hành tuyên truyền và chuẩn bị liên tục từ ngày nhận được Thông tri này đến ngày 30-9

Quy định chế độ báo cáo:

30-7 báo cáo công tác tuyên truyền chuẩn bị một lần

15-8 - nt -

30-8 - nt -

15-9 - nt -

30-9 - nt -

Chú ý: Mỗi cuộc phổ biến có bao nhiêu nam nữ cần ghi báo cáo rõ, về tài liệu về áp bức bóc lột tàn sát và thành tích cần thống kê con số, tất cả thiệt hại về tài sản trâu, bò, thóc, lúa quy ra tiền - (để dễ ghi, do người thiệt hại và anh em bình quy ra).

Vì Ban Chấp hành Thanh niên tỉnh không có, nên công việc theo dõi, đôn đốc công tác này Tỉnh ủy giao cho Ban Dân vận tỉnh phụ trách, vậy giấy tờ các đồng chí gửi về Ủy ban Liên Việt tỉnh.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

TÔ VŨ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**DỰ ÁN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 22-VF/LC, ngày 14-7-1954

**Về chương trình công tác sáu tháng cuối năm
của tỉnh Lào Cai**

I. CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG TIẾU PHỈ

Theo Chương trình của Khu, hết 6 tháng đầu năm 1954 phải diệt tan các mục tiêu tập trung của phỉ, hết 6 tháng cuối năm quét sạch phỉ tiến hành phát động quần chúng xong.

Căn cứ tình hình hiện tại Lào Cai, miền Tây so với 6 tháng đầu năm phỉ có phát triển hơn, về số lượng trên dưới 2.000; cơ sở chúng chiếm hầu hết huyện Cha Pa, Mường Hum, Trịnh Tường, một phần rẽ cao Nhạc Sơn, Bát Xát, Bảo Thắng, Khun Hà và đang cố mở rộng bắc Y Sao San, Phong Thổ.

Miền Đông số lượng phỉ trên dưới 450 tên, đã chiếm Bắc Hà, Lùng Phình, Si Ma Cai.

Nhân dân vùng phỉ chiếm đóng nói chung đều oán ghét phỉ nhưng có nơi bị ảnh hưởng sâu sắc luận điệu phản tuyên truyền, chia rẽ lừa gạt của phỉ nên cơ sở của ta hầu như không có (Cha Pa, Mường Hum), có nơi có thì non yếu như Trịnh Tường, Bắc Hà. Đời sống nhân dân nói chung bị khổ cực, tăng gia sút kém, có nơi mất cấy cà, chúng bóc lột, áp bức thậm tệ, thu lương bắt lính, lấy phu, nên nói chung nhân dân đều mong mỏi được giải phóng.

Căn cứ vào khả năng của tỉnh, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của tỉnh là:

- Quét sạch thổi phỉ miền Đông, tiến hành vận động quần chúng sớm, phục hồi được cơ sở chính quyền, cơ sở quần chúng, cơ sở vũ trang nhân dân, tiêu phổi cải thiện đời sống nhân dân. Hướng chính là huyện Bắc Hà.

- Bảo vệ được đồng bằng huyện Bảo Thắng, Nhạc Sơn, Bát Xát, thị trấn Cha Pa, mở thông liên lạc với Phong Tô, diệt tan lực lượng phỉ ở Bảo Thắng.

Nếu Khu bồi sung thêm lực lượng sẽ bảo đảm nhiệm vụ diệt tan hết mục tiêu tập trung của phỉ miền Tây nữa.

Trong ba tháng 7, 8, 9-1954 diệt tan mục tiêu tập trung của phỉ miền Đông, giải phóng nhân dân Bắc Hà, Si Ma Cai, Lùng Phình, thu hồi 1/3 vũ khí, diệt được một số trùm sỏ.

Kiềm chế địch miền Tây, bảo vệ được cơ sở đồng bằng Bảo Thắng, Bát Xát, Nhạc Sơn, thị trấn Cha Pa.

Tháng 10 đến hết tháng 12-1954 thu hồi toàn bộ hàng phỉ, vũ khí; diệt được tui trùm phỉ huyện Bắc Hà, quét hết cơ sở biệt kích ở Mường Khương.

Miền Tây quét hết tui phỉ ở huyện Bảo Thắng, mở rộng phạm vi xung quanh thị trấn Cha Pa đến Hậu Trung Ngải, Tả Van, Cha Pa, phát động quần chúng xong toàn huyện Phong Thổ.

Phương châm và kế hoạch tiến hành theo đúng Nghị quyết Hội nghị cán bộ khu Tây Bắc đầu năm.

II. XÂY DỰNG LỰC LUỢNG VŨ TRANG, BÁN VŨ TRANG

1. Bộ đội địa phương

Tình hình hiện nay tiêu đoàn tập trung tỉnh mỗi đại còn thiếu 1B, các huyện Bắc Hà, sau trận vừa qua đảo ngũ thiếu 2B, Mường Khương thiếu 1B, Bảo Thắng 2B, Phong Tô thiếu 2B, Bát Xát mới

có 18, Cha Pa 10, phòng không chờ chiến của tiểu đoàn tập trung chưa có.

Căn cứ vào tình hình và triển vọng ăn khớp với công tác tiểu phỉ, chương trình 6 tháng cuối năm của tỉnh là:

a) Kiện toàn đầy đủ tiểu đoàn chủ lực của tỉnh (D289) đủ quân số cho các C chủ lực C961, 962, 965, 1A chờ chiến, tiểu đoàn bộ.

b) Kiện toàn xong 3C huyện Bắc Hà, Bảo Thắng, Mường Khương đầy đủ con số sau khi đã bổ sung lên tỉnh, ngoài ra mỗi huyện phải có 1B dự trữ.

- Xây dựng đầy đủ 1C Phong Tô, 2B Bát Xát, 1B huyện Cha Pa.

c) Sắp xếp xong biên chế tổ chức cơ quan tiểu đoàn bộ và Tỉnh đội bộ.

d) Giáo dục quân sự, chiến sĩ nâng cao kỹ thuật là chính, cán bộ học tập phương châm chiến thuật là chính:

Về chính trị giáo dục xong các tài liệu:

- Quân đội nhân dân (các đơn vị cũ)

- Chính sách cải cách ruộng đất

- Một phần lý luận về cách mạng Việt Nam

- Vấn đề thời sự chủ yếu là Hội nghị Geneva

- Đảng viên học tập tài liệu về Đảng, xây dựng nề nếp học tập thường xuyên và ngay Đảng (...)

Phương châm thực hiện kết hợp học tập trong hoạt động là chính.

Trong 3 tháng 7, 8, 9:

- Kiện toàn đầy đủ 3C chủ lực 961, 962, 965, kiện toàn tiểu đoàn bộ, biên chế xong cơ quan Tỉnh đội.

- Các huyện bổ sung đủ quân số lên tỉnh, Bắc Hà 50, Bảo Thắng 35, Mường Khương 50 và tuyển mộ bổ sung đầy đủ cho các C huyện.

- Phong Tô đủ con số 1C, Bát Xát 1B.

2. Dân quân du kích

Kiện toàn được các Ban xã đội.

- Tiếp tục củng cố dân quân, du kích theo nghị quyết quân - dân - chính, hoàn thành ba huyện miền Đông và Bảo Thắng mỗi xã một tiểu đội đến một trung đội du kích, mỗi thôn một tiểu đội dân quân.

Các huyện Bát Xát, Phong Tô phát triển được tối thiểu: mỗi khu phát động một tiểu đội du kích, mỗi thôn một tổ đến một tiểu đội dân quân.

- Những nơi chỉnh đốn rồi thì học tập chính sách dân tộc và trường kỳ kháng chiến kết hợp với âm mưu của địch.

- Nơi chưa củng cố học tập âm mưu biệt kích của địch, phương châm xây dựng, tiêu chuẩn dân quân du kích và nhiệm vụ của nhân dân (...) dân quân du kích nhằm nâng cao ý thức kháng chiến, phát động được tư tưởng quần chúng căm thù đế quốc, phong kiến, nhận rõ nhiệm vụ và vai trò quan trọng, dân quân du kích tự nguyện, tự giác tham gia.

Phương châm theo đúng Nghị quyết Hội nghị Khu. Nói vận động tiểu phỉ kết hợp trong phát động quần chúng xây dựng từng bước có kế hoạch, nâng dần từ tổ đoàn kết lên.

Nơi không có phỉ kết hợp trong thi hành các chính sách, trong phong trào vận động tòng quân để xây dựng. Nơi có phỉ phong trào bị tan rã kết hợp vận động tiểu phỉ phục hồi cơ sở cũ, phát triển cơ sở mới.

Trong ba tháng 7, 8, 9:

- Chính đốn xong dân quân du kích huyện Bảo Thắng, Mường Khương, Pha Long, phục hồi cơ sở du kích các xã huyện Bắc Hà.

III. CÔNG TÁC KINH TÀI

1. Sản xuất

a) Sản xuất lương thực nhằm chuẩn bị chống đối năm 1955 và phục vụ kháng chiến

- Lãnh đạo tăng năng suất vụ mùa bằng cách: nơi nào làm có một lần vận động làm hai lần, nơi chưa thì vận động làm một lần.

- + Nơi cày chân chiêm vận động cày bừa kỹ và cày nhỏ rãnh.
- + Bỏ phân một số ruộng xấu lấy kinh nghiệm thực tế vận động bỏ phân năm 1955.
- Vận động tăng vụ:
- + Vận động trồng bắp tháng 7, ven sông Hồng và sông Chảy: Bản Lầu 10%, Bảo Thắng 30%, Bảo Nhai 30%
Bát Xát 10%, Pha Long 50 cân giống bắp.
- Phát triển trong sèo các rέo cao, nhập nội khoai lang rέo Cao Sơn.

Quan trọng của vấn đề tăng năng suất là:

- + Bảo vệ mùa màng
- Chống sâu bọ, thú rừng, chống dịch phá hoại, chống gia súc phá hoại, cụ thể là:
- + Lãnh đạo chặt chẽ thu hoạch nhanh, cất kỹ lúa chiêm và mùa;
- + Tổ chức săn bắn thú rừng, nhốt gia súc mùa lúa chín (chuồng trâu, lợn)
- Bắt sâu nếu có

Sắp đến lúa giỗ phải có họp bàn, đặc biệt là vấn đề bảo vệ lúa.

- Giải quyết giống sèo khoai lang:
- + Rέo cao Bảo Thắng, Bát Xát tự giải quyết giống.
- + Sèo Mường Khương, Bắc Hà tự giải quyết.
- Giống sèo Cao Sơn tinh tiếp tế và cố gắng giải quyết giống khoai
- Giống cho sản suất mùa xuân phải chuẩn bị xong cho từng vùng từ cuối năm 1954

- + Bảo đảm tiếp tế đủ (...) nông cụ cho dân
- + Tổ chức cuộc họp các lò rèn toàn tỉnh để giúp đỡ
- + Kế hoạch nguyên liệu.

b) Chăn nuôi

- Bảo vệ trâu bò chống rét, chống dịch, vận động làm chuồng trâu. Các cán bộ quân dân chính ở xã phải gương mẫu làm trước, các xã chỉ đạo và Bảo Thắng bảo đảm 100%, huyện khác 50% có chuồng trâu, riêng xã chỉ đạo rέo cao vận động năm nhà điển hình (...).

- Nghiên cứu phát triển ngựa
- Gà vịt lợn phổi hợp với xuất nhập khẩu khuyến khích phát triển thêm.

c) Phát triển rau mùa rét

- Vận động mỗi gia đình có một vườn rau
- Các cơ quan tự túc trong vụ rét, mỗi trường học một vườn rau
- Lãnh đạo tổ chức:
 - Mỗi huyện xây dựng một tổ đổi công điền hình để chỉ đạo phong trào.

- Trung tuần tháng 8 sẽ họp cán bộ nông dân vận toàn tỉnh và đại biểu réo cao, sơ kết đợt làm cỏ cày bừa kỹ vụ mùa, xây dựng kế hoạch sản xuất, chống đói cho các dân tộc làm nương và nhiệm vụ bảo vệ mùa.

- Kết hợp tổng kết thuế nông nghiệp, tổng kết sản xuất, bầu chiến sĩ nông nghiệp xã.

Mục tiêu^{} 3 tháng 7, 8, 9:*

- Bảo đảm thu hoạch chiêm, lãnh đạo làm cỏ, cày bừa kỹ, cày nhỏ rãnh ruộng chân chiêm.

- Vận động bắp tháng 7, tiếp tế giống sèo khoai lang cho réo cao
- Hoàn thành tiếp tế nông cụ réo cao Bản Lầu.

Chăn nuôi: Vận động làm chuồng trâu.

Lãnh đạo: Chỉ đạo riêng một xã réo cao, một xã réo thấp, một tổ đổi công lấy kinh nghiệm.

- Tổ chức hội nghị cán bộ nông dân vận, các đại biểu réo cao sơ kết đợt làm cỏ, cày bừa.

2. Thuế nông nghiệp

- Hoàn thành chỉnh lý và thu thuế nông nghiệp vụ hè, vụ đông năm 1954, ba huyện miền Đông Bảo Thắng, xã Nhạc Sơn, Bát Xát.
- Tận thu thuế nông nghiệp năm 1953, hoàn thành thống kê điều chỉnh số liệu nhiều lần.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

- Tổng kiểm tra kho tàng.

Trong 3 tháng 7, 8, 9 thực hiện:

Hoàn thành thu thuế vụ hè năm 1954

- Tổng kiểm tra kho tàng, hoàn thành làm kho
- Tận thu thuế năm 1953, thanh toán xong sổ sách nhầm lấn thuế năm 1953
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, cán bộ, kế hoạch, tiến hành thuế vụ đông

3. Thuế công thương nghiệp

- Hoàn thành thuế vụ 1, 2, 3, chuẩn bị vụ 4 năm 1954

- Tổng kết thuế thuốc phiện năm 1954

- Hoàn thành phần định nghề chính, nghề phụ, quản lý trong bộ, chấn chỉnh thu thuế sát sinh, buôn chuyển, chống thất thu, bảo đảm 100% mục tiêu.

- Chuẩn bị tổng kết thuế công thương năm 1954.

Trong 3 tháng 7, 8, 9 thực hiện:

- Bình nghị xong vụ 1, 2, bình nghị cố định xong định kỳ định ngạch, chuẩn bị bình nghị vụ 3, lập hồ sơ phân công cán bộ theo dõi quản lý trong bộ.

- Tổng kết thuế thuốc phiện.

- Thu thuế tháng 9 của quán hàng, tạm thu tháng 8 của loại bình nghị.

4. Xuất nhập khẩu

- Kết hợp giữa Mậu dịch, Canh nông, Nông hội đẩy mạnh hàng xuất, chủ yếu là khai thác nông lâm thổ sản, phát triển sản xuất nông nghiệp và tiêu thủ công, cải thiện đời sống nông dân biên giới.

Trao đổi với đồng chí Ban nghiên cứu đi trước biết* được tình hình tiêu thụ hàng xuất nhập, xây dựng được chương trình cụ thể, vận động sản xuất kịp thời với nông lịch ở địa phương và liên lạc với các tỉnh bạn khai thác những hàng xuất biên.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Thực hiện đúng nhiệm vụ quản lý thị trường xuất nhập thương nhân, giá cả chặt chẽ.

Mở rộng tuyên truyền phổ biến chính sách xuất nhập khẩu và bình ngạch trong nông thôn suốt các miền khu vực biên giới trong tỉnh, từ Si Ma Cai tới Bát Xát, mở rộng xuất biên.

- Chuẩn bị bộ máy để mở thêm cửa khẩu Bản Nậm Cúm, Mường Khương và định lại khu vực biên giới cho đúng với phạm vi quy định.

Tháng 7, 8, 9:

- Trao đổi với các đồng chí Ban để nghiên cứu lập được chương trình xuất nhập, nhất là nghiên cứu được tình hình tiêu thụ hai bên, phối hợp với Canh nông, Nông hội tuyên truyền vận động phát triển sản xuất.

- Tuyên truyền phổ biến chính sách Mậu dịch biên giới ở các xã Cao Sơn, Thái Niên, kết hợp vận động khai thác và tổ chức các tổ xuất biên ở các thị trấn.

5. Phát triển thương mại và giao thông vận tải

- Sửa chữa các cầu, các góc đất lộ đường quân sự Lào Cai, Yên Bai và chữa cầu Hồ Kiều.

- Sửa chữa các cầu hỏng, đường hỏng, đường kinh tế giữa tỉnh với các huyện chủ yếu là đường Lào Cai, Bình Lư, Bắc Hà.

- Ngân hàng tiếp tục cho vay vốn khai thác lâm thổ sản, bình ổn vật giá, điều hòa hàng hóa và cho vay phát triển tiểu thủ công, v.v. đồng thời tiến hành thu nợ năm 1953.

- Củng cố các chợ Cốc Lếu, Bảo Nhại, Bến Đền, Bắc Hà, Si Ma Cai, Bình Lư, Tam Duong, Phong Tô.

- Củng cố tập đoàn vận tải hiện có, thống nhất vận tải thủy bộ, phát triển một trạm vận tải Phố Lu, xét lại lực lượng hàng hóa trong tỉnh để phát triển xe đạp ngựa thồ, làm cho việc vận chuyển lưu thông nhanh chóng.

6. Mậu dịch

- Bình ổn giá cả thị trường, chủ yếu là gạo, muối, vải
- Chuẩn bị tiếp tế cho các vùng mới giải phóng
- Đẩy mạnh việc thu mua, khai thác nông lâm thô sản, chủ yếu là thu mua thóc chuẩn bị khả năng bình ổn và tiếp tế năm 1955.

Ba tháng 7, 8, 9, thực hiện:

- Sửa chữa xong các đường kinh tế giữa các huyện và các xã Mường Khương, Bảo Thắng, Bắc Hà, chữa xong các cầu số 4 Cam Đường, một cầu Lào Cai, Cốc Lếu tăng cường cầu treo Cốc Lếu.
- Sửa các cầu đường quân sự từ cầu Mi tới Lào Cai
- Ngân hàng cho vay và thu 50% nợ cũ
- Củng cố chợ Bến Đền, Bảo Nhai
- Thống nhất được vận tải thủy bộ, thành lập lại Ban quản trị
- Mậu dịch thu mua được thóc chiêm, (...) chuẩn bị đủ khả năng tiếp tế cho các miền Bắc Hà và tổ chức tiếp tế được cho dân Phong Thổ, Bình Lư.

IV. XÂY DỰNG, CỦNG CỐ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN VÀ QUÂN CHÚNG

1. Chính quyền: phục hồi cơ sở chính quyền các xã huyện Bảo Thắng sau khi bị phi phá hoại, kiện toàn các ủy ban xã nói chung, ba huyện miền Đông, kết hợp trong khi thi hành chính sách thuế, sản xuất, tiêu phỉ, giáo dục để bạt cốt cán, thanh loại một số tay chân cường hào địa chủ phong kiến còn lại trong chính quyền các xã. Các xã miền Tây hiện còn hình thức, Ủy ban tiêu phỉ tiến tới bầu Ủy ban kháng chiến hành chính xã, các vùng phỉ kết hợp công tác vận động tiêu phỉ nghiên cứu chia xã nhỏ, chú ý chủng tộc rẽo cao theo nguyện vọng của quần chúng.

Chấn chỉnh nề nếp sinh hoạt giữa ủy ban với hội đồng nhân dân và hội ý đều với các thôn, nắm vững tình hình, có phân công cụ thể.

- *Huyện:* tiếp tục thực hiện phân khu vực miền Đông, nắm vững chế độ hội ý khu vực với các xã, bồi dưỡng lề lối làm việc,

kinh nghiệm lãnh đạo để bồi dưỡng lề lối làm việc cho các ủy viên mới, tăng cường truyền đạt kiểm tra.

Miền Tây bổ sung ủy viên huyện cho Cha Pa, Bát Xát, người địa phương lên.

- *Tỉnh*: cuối năm bổ sung thêm hai ủy viên người địa phương, chỉnh đốn cách làm việc của ủy ban, nắm vững sinh hoạt với các khối và trong ủy ban, phân công chỉ đạo theo dõi từng mặt cho sát, nhất là kinh tài.

2. Nông hội: củng cố giáo dục hội viên, Ban chấp hành là chính.

- 2/3 hội viên được giáo dục kỹ về tôn chỉ mục đích của hội, quyền lợi nhiệm vụ hội viên, kiểm tra thành phần, gạt những phần tử không đủ tiêu chuẩn ra.

- Củng cố nông hội theo phương pháp tổ khổ trong nội bộ: Mường Khương 12 xã, Bảo Thắng 8 xã, Bắc Hà 8 xã, phát triển mỗi thôn một tổ từ 5 đến 7 hội viên.

- Nông dân phát động tiêu phì các khu thuộc Bát Xát, tổ chức được ba tổ nông hội, từ 5 đến 7 tổ thành lập được Ban chấp hành lâm thời xã.

Mục tiêu 3 tháng 7, 8, 9:*

- Giáo dục hội viên Nông hội 8 xã Bắc Hà, 8 xã Bảo Thắng, 7 xã Mường Khương.

- Phát động tổ khổ nội bộ để củng cố hội: 6 xã Mường Khương, 4 xã Bắc Hà, 4 xã Bảo Thắng, tỉnh chỉ đạo riêng một xã khi chỉ đạo sản xuất (tháng 7).

- Bồi dưỡng Ủy ban xã và Ban chấp hành Nông hội bằng cách tất cả các ủy viên đều thay nhau đi hội ý khu vực, trong ba tháng, 1/2 số đi, 1/10 số ủy viên đi học lớp chính trị của tỉnh mở.

3. Xây dựng tổ chức phụ nữ

- Giáo dục Ban chấp hành xã biết quyền hạn, nhiệm vụ, cách làm việc.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

- Các ủy viên trong 6 tháng thay đổi nhau đi họp khu vực để được bồi dưỡng về trình độ công tác.
- Sáu tháng hội viên phải được học về tôn chỉ, mục đích, quyền hạn, nhiệm vụ tiêu chuẩn hội viên.
- Thống nhất Ban Chấp hành phụ nữ huyện Bắc Hà.
- Phát triển xã nào chưa có 1 chi hội có 3 tiểu tổ, mỗi tiểu tổ 5 đến 7 người.
- Gây cơ sở hội ở Trịnh Tường nơi phỉ kiểm soát bằng cách tranh thủ giáo dục những chị em ra chợ Bát Xát, dùng họ truyền tin tức vào vùng phỉ và gây cơ sở hội.

V. XÂY DỰNG ĐẢNG, ĐÀO TẠO, ĐỀ BẠT, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

1. Xây dựng Đảng

Tiếp tục chỉnh đốn số đảng viên còn lại ở các chi bộ đã chỉnh đốn (trừ Phong Thổ) và chi bộ cơ quan tỉnh đội.

Xây dựng các chi bộ nông thôn Bảo Thắng theo xã mới, củng cố mức bình thường nhằm:

- Tăng cường sinh hoạt
- Nội bộ đoàn kết
- Nắm vững công tác trọng tâm
- Phát triển Đảng những chi bộ đã chỉnh đốn, đặc biệt chú ý các chiến sĩ thi đua đã trải qua thử thách đấu tranh (nhất là các đơn vị chiến đấu trong bộ đội).

2. Đào tạo, đề bạt, bồi dưỡng cán bộ địa phương

Mở lớp cho cán bộ xã (2 lớp Phong Tô và 2 lớp miền Đông) 300 người, đề nghị khu mở một lớp văn hóa nữa (50 học sinh).

- Nếu Lào Cai được phát động sẽ cử trên dưới 100 cán bộ công nhân viên đi tham gia.
- Lập xong danh sách cán bộ xã miền Đông đề thảo rồi giáo dục.
- Bộ đội bảo đảm đào tạo đủ các cán bộ A, B cho các đơn vị.

Từ nay tối cuối năm phải đề bạt:*

- Hai ủy viên kháng chiến hành chính tỉnh, Nông hội là người địa phương lên.
 - Ban chỉ huy đại đội huyện đều có hai người là người địa phương.
 - Ban chỉ huy trung đội cán sự dân quân huyện là người địa phương.
- Các trưởng ty, phó trưởng ty tài chính, kho thóc, công chính, thuế, tuyên truyền, Canh nông, Mậu dịch, bưu điện...
- (...)

KẾT LUẬN

Công tác 6 tháng cuối năm của tỉnh nhằm:

- Tiêu diệt lực lượng thổ phỉ miền Đông, phục hồi lại cơ sở chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, cải thiện sinh hoạt của nhân dân, quét sạch bọn phỉ ở Bảo Thắng, Bát Xát, bảo đảm công tác thuế nông nghiệp năm 1954, mở thông đường liên lạc với Bình Lư.

Vấn đề xây dựng lực lượng kiện toàn chủ lực của tỉnh, ba huyện miền Đông Bảo Thắng, đủ bảo đảm tác chiến, chỉnh đốn được cơ sở dân quân du kích sẵn có, chủ yếu là giáo dục nâng cao ý thức kháng chiến của dân quân du kích, củng cố hàng ngũ được trong sạch.

Về mặt sản xuất lương thực chính: vận động tăng năng suất lúa mùa, tăng vụ bắp, ... khoai lang nhằm chống đói đầu năm 1955, các cơ quan Mậu dịch công thương, Canh nông, Nông hội phải phối hợp chặt chẽ bảo đảm tiếp tế giống nông cụ cho kịp thời vụ của nhân dân. Phối hợp với xuất nhập khẩu vận động phát triển sản xuất những thứ hàng có xuất biên.

Công tác kinh tài, bảo đảm thuế vụ hè, thuế vụ đông năm 1954 đúng chính sách, đúng thời hạn, đúng mức để bảo đảm cung cấp.

Phát triển vận tải, sửa chữa các đường giao thông kinh tế, kết

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

hợp cho vay, củng cố các chợ để đẩy mạnh thông thương buôn bán, phát triển tiểu thủ công địa phương.

Về mặt xây dựng tổ chức quần chúng, chủ yếu chấn chỉnh cơ sở chính quyền, củng cố Nông hội, xây dựng phụ nữ cấp xã, bồi dưỡng (...).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 28-TT/LC, ngày 20-7-1954

Về việc triệu tập Hội nghị thuế nông nghiệp năm 1954 của Khu ủy Tây Bắc

Theo Thông tri của Khu ủy Tây Bắc gửi số 12-TT/TB ngày 14-7-1954 quyết định triệu tập một cuộc Hội nghị thuế nông nghiệp để:

- Tổng kết công tác thuế vụ hè năm 1954
- Xây dựng nhiệm vụ và bố trí kế hoạch vụ đông năm 1954 ở vùng tự do cũ

Thành phần hội nghị:

- Tỉnh: 1 Tỉnh ủy viên phụ trách thuế
 - 1 trưởng phòng thuế
 - 4 cán bộ thuế
- Huyện: Bảo Thắng: đồng chí Nho, 2 đại biểu ở 2 xã
 - Bát Xát: đồng chí Páo, 2 đại biểu ở 2 xã
 - Bắc Hà: 2 đại biểu ở 2 xã
 - Bản Lầu: đồng chí Long Châu, 2 đại biểu ở 2 xã

Những đại biểu xã nên chọn những xã có khó khăn mà đã khắc phục được để hoàn thành nhiệm vụ, những xã mắc nhiều sai lầm khuyết điểm về chính sách, không hoàn thành được nhiệm vụ. Riêng Lào Cai, huyện Bắc Hà cử đại biểu ở hai xã Bắc Hà, Si Ma Cai, huyện Bản Lầu và Mường Khương. Đại biểu xã phải là những người đã làm công tác thuế.

Các đại biểu tỉnh, huyện cử đi họp về phải chuyên trách công tác thuế ở địa phương từ đầu tới hết vụ.

Thời gian: 7 ngày từ ngày 2-8 đến 8-8-1954

3 ngày tổng kết công tác thuế vụ hạ năm 1954

4 ngày xây dựng nhiệm vụ và bố trí kế hoạch vụ đông năm 1954, các tỉnh phải chuẩn bị đầy đủ trước để có đủ tài liệu mang theo đi dự hội nghị của Khu.

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC THUẾ VỤ HẠ NĂM 1954

Mục đích và nội dung tổng kết thuế vụ hạ năm 1954 ở tỉnh, huyện

1. Mục đích

Việc thu thuế nông nghiệp vụ hạ năm nay là một công tác cực kỳ quan trọng, phải hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ trong mọi trường hợp, đúng chính sách và đúng hạn định.

Cho nên việc tổng kết cũng nhằm mục đích truy nguyên sâu sắc vì đâu mà thành công hay thất bại hoặc kém hơn các năm trước, rút kinh nghiệm để tiến hành công tác từ nay về sau. Đó là một việc cần thiết vì nhu cầu kháng chiến ngày càng to lớn và cấp bách, công tác thu thuế nông nghiệp phải tiến bộ không ngừng, nếu không sẽ không theo kịp đà tiến chung của kháng chiến.

2. Nội dung tổng kết

Phương châm công tác thuế vụ hạ năm 1954 là “tăng cường lãnh đạo tổ chức một lực lượng lớn, quán triệt chính sách, kết hợp thanh toán tận thu thuế thiếu năm 1953 và kiểm tra số thuế năm 1953 một cách có trọng điểm có mức độ”.

Căn cứ vào phương châm trên mà tổng kết đi sâu phân tích từng điểm một, thí dụ như:

- Tăng cường lãnh đạo: quan niệm tăng cường lãnh đạo như thế nào? Về mặt tư tưởng, về mặt kiểm tra, đôn đốc, chế độ hội ý, báo cáo thỉnh thi.

Vì sao có nơi không thực hiện được gấp những khó khăn, trở ngại gì?

- Quán triệt chính sách đã làm gì để từ trên xuống dưới đều thấm nhuần chính sách, đã mắc những sai lầm gì? Vì sao mắc? Đối với những khuyết điểm sai lầm đã mắc phải năm 1953 tại sao năm nay lại mắc lại. Nguyên nhân chính đã đưa tới những sai lầm về chính sách, v.v..

- Sau khi đi sâu phân tích từng điểm, sẽ đổi chiều tổng quát toàn bộ phương châm với công việc đã làm xem có làm đủ và làm đúng không?

- Truy nguyên vì sao không làm đủ, không làm đúng, phê phán những nơi đã làm sai.

Như thế có tác dụng rất lớn nâng cao được trình độ tư tưởng cho cán bộ, nhất là về mặt chấp hành phương châm, nhiệm vụ, ý thức tổ chức và kỷ luật.

Nếu có những địa phương mắc những khuyết điểm đặc biệt nghiêm trọng nên đặt thành vấn đề riêng cho hội nghị nghiên cứu, phân tích kỹ lưỡng.

Cuối cuộc hội nghị sẽ bình thành tích những đơn vị và cá nhân xuất sắc, sắp xếp theo thứ tự để đề nghị từng cấp một khen thưởng Ủy ban huyện, Ủy ban tỉnh, Ủy ban khu Chính phủ, v.v.. Đồng thời giải quyết những trường hợp sai lầm không hoàn thành được nhiệm vụ.

Các huyện tổng kết xong thì gửi tỉnh, đồng gửi Khu một bản, tỉnh tổng kết tình hình chung toàn tỉnh, mang theo đi họp Khu.

II. XÂY DỰNG NHIỆM VỤ VÀ BỐ TRÍ CÔNG TÁC VỤ ĐÔNG NĂM 1954

Để việc xây dựng nhiệm vụ và bố trí công tác thuế vụ đông năm 1954 được sát với tình hình cụ thể của địa phương, tỉnh, huyện phải chuẩn bị đầy đủ những tài liệu cần thiết sau đây:

- Sưu tầm thống kê số liệu năm 1953 đầy đủ và chính xác,

nhận định chung về công tác thuế năm 1953 và nhận xét mức độ sai, đúng của các số liệu về ba tiêu chuẩn bình quân đã đạt được.

- Dự kiến chủ trương và nhiệm vụ thuế toàn niên 1954:

+ Chủ trương và phạm vi thu thuế (nơi mở rộng phạm vi thu thuế nêu rõ lý do sinh hoạt của nhân dân và tình hình ruộng đất).

+ Nhiệm vụ dự kiến lanh đạo từng huyện, tính toán kỹ, nêu rõ lý do tăng giảm.

Địa điểm liên lạc: Các đại biểu đi họp có mặt trong ngày 25-7-1954 ở Văn phòng Tỉnh ủy Lào Cai.

Vì tính chất quan trọng và cần thiết của cuộc hội nghị này nên các tỉnh phải bảo đảm cử đủ số đại biểu, đúng thành phần và đi đúng thời hạn và mang theo đầy đủ tài liệu tổng kết về công tác thuế vụ hạ năm 1954, dự kiến nhiệm vụ và công tác thuế vụ đông năm 1954 để cuộc hội nghị của Khu có kết quả.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

KÈM THEO THỐNG KÊ SỐ LIỆU
VỀ KẾT QUẢ THU THUẾ VỤ HẠ NĂM 1954

1. Tổng số ghi thu

- Về vụ hạ năm 1954: tiền - thóc
- Về tận thu thuế thiếu năm 1953

2. Tổng số đã thu được

- Về vụ hạ năm 1954
- Về tận thu thuế thiếu năm 1953 (phân tích bao nhiêu thóc, bao nhiêu tiền quy ra bao nhiêu thóc)
- Về kiểm tra sổ sách

Số đã nhập kho thóc và kho bạc (phân ra từng loại) nếu có chênh lệch nêu rõ lý do.

3. Tổng số trừ nợ dân trong vụ hạ đã tính coi vào thu vụ hạ

- Số thuế thu vụ đông năm 1953
- Số kiểm tra sổ sách thấy thừa của dân

4. Tổng số miễn giảm thuế năm 1953 và số còn lại để vụ đông năm 1954 thanh toán nốt

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 31-TT/LC, ngày 22-7-1954
Về việc tổ chức Ủy ban học tập tỉnh

*Kính gửi: Các đồng chí phụ trách các cơ quan
dân chính Đảng xung quanh tỉnh*

Để củng cố thắng lợi chỉnh Đảng, chỉnh huấn và tiếp tục nâng cao lập trường tư tưởng cho cán bộ năm nay, Đảng và Chính phủ đã quyết định phát động việc học tập tại chức cho cán bộ.

Việc học tập ở mỗi cơ quan Trung ương do thủ trưởng và chi bộ phụ trách, các cơ quan hiện nay đều có các ban hướng dẫn học tập, các khu cũng đã có Ủy ban học tập khu.

Để thống nhất việc học tập trong toàn tỉnh và theo tinh thần thông tri của Khu về việc tổ chức Ủy ban học tập tỉnh thì các cơ quan xung quanh tỉnh sẽ tổ chức một ban học tập.

Ban học tập xung quanh tỉnh tạm thời chỉ định gồm có các đồng chí:

- + Khánh Vinh - Tỉnh ủy
- + Hồng Kỳ - Huấn học
- + Cao Sơn - Ủy ban kháng chiến hành chính
- + Văn Tiến - Thông tin Văn nghệ
- + Quang Cường - Liên chi
- + Đức Hạnh - Thuế vụ
- + Một đại biểu Tỉnh đội

Về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban học tập tỉnh

- Ban học tập tỉnh chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy để theo dõi, đôn đốc phong trào học tập của các cơ quan xung quanh tỉnh, chịu trách nhiệm giảng và giải đáp các khu vực.

Để thảo luận nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban học tập tỉnh, Tỉnh ủy quyết định đúng 7 giờ sáng ngày Thứ hai, 26-7-1954 các đồng chí có tên trên sẽ có mặt tại đền ông Năm, dân thôn Soi Mười để hội ý.

Ngoài ra, Tỉnh ủy nhắc các đồng chí thủ trưởng là ở mỗi cơ quan đồng chí thủ trưởng không những có nhiệm vụ lãnh đạo hướng dẫn cho cán bộ học tập mà đồng thời tự mình cũng phải dẫn đầu trong phong trào học tập mới có thể thúc đẩy mọi người học tập được, kinh nghiệm vừa qua những cơ quan như: Thông tin Văn nghệ, Văn phòng Tỉnh ủy, Bưu điện, các đồng chí phụ trách cơ quan chú ý đến việc học tập nên phong trào tương đối đều, còn như Mậu dịch, các đồng chí phụ trách nặng nhiều về công tác chuyên môn nên phong trào học tập bị kém. Một điểm nữa cũng nhắc các đồng chí là đối với những đồng chí phụ trách học tập của các khu vực, các đồng chí nên bố trí giảm nhẹ một phần công tác chuyên môn để các đồng chí đó bảo đảm được nhiệm vụ hướng dẫn.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 32-TT/LC, ngày 27-7-1954

Về việc triệu tập Hội nghị của Khu Tư lệnh tại phố Lu

Theo Điện số 25-MD, Khu Tư lệnh gửi ngày 26-7 quyết định triệu tập một cuộc họp tại phố Lu ngày 1-8 để nhận định tình hình và bàn về kế hoạch mới.

1. Thành phần Hội nghị Lao Kay

2. Nội dung báo cáo

Chuẩn bị cụ thể tình hình địch - ta (lực lượng chiến đấu, khả năng, tư tưởng và các cơ sở), tình hình cung cấp (gạo, thực phẩm, dân công)

Căn cứ vào nội dung, các đồng chí có tên trên chuẩn bị tài liệu cho đầy đủ để hội nghị mang lại kết quả.

3. Địa điểm liên lạc

Tại Bưu điện phố Lu.

Chiều 30-7-1954 để sáng 1-8 khai mạc hội nghị.

Nhận được thông tri này các đồng chí thi hành ngay.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
CHỈ THỊ
Số 09-CT/LC, ngày 24-7-1954
Về đối phó với phi hiện nay

I. TÌNH HÌNH ĐỊCH

1. Mặt Bắc Hà

Phi nổi dậy từ ngày 26-6 đến 11-7, chúng chiếm Lùng Phình, Si Ma Cai và thị trấn Bắc Hà.

Ngày 15-7, một trung đội phi ở Nậm Tống đánh Nậm Đét.

Ngày 17-7, một bộ phận ở Nậm Tống lại tiến ra Bàn Ngò, đồng thời mặt Nậm Mòn một trung đội phi ra dọc Trung Đô, cùng ngày 17-7 ở Cốc Ly xuất hiện một bộ phận phi (2 du kích đi trinh sát bị bắt 1), ở Bản Khao, khôi xã bên tả ngạn sông Bảo Nhai biệt kích cũng bí mật về họp dân bầu Chánh tổng, Lý trưởng, Tổng đoàn.

Ngày 20-7 có tin dân báo một bộ phận phi về Ải Nam, Ải Dũng đường số 4 Phong Niên bị mìn du kích ta đặt, chúng rút.

Về phía địch: 2 giờ ngày 17-7, 2 máy bay lên bắn phá ở Bảo Nhai, nhằm phá cầu, phà và kho tàng ở đó (kết quả một số nhà bị cháy và 1 người bị thương).

Ý định của địch ở mặt này: cho một bộ phận nhỏ ở Cốc Ly thúc vào đường số 4 hòng cắt đường giao thông tiếp tế, buộc bộ đội ta phải san sẻ lực lượng để mặt chính chúng có thể hất bộ đội ta ở phía hữu ngạn sông Chảy sang phía tả ngạn.

Ở Lùng Phình không rõ, lực lượng địch ở Si Ma Cai sau khi chúng chiếm đóng, chúng đã tung tổ biệt kích về hoạt động ở Pha Long và ở Mường Khương, Pha Long luôn luôn có máy bay địch lượn.

2. Mặt Bát Xát và Bảo Thắng, Cha Pa

Khi địch hoạt động mặt Bắc Hà thì mặt này địch tăng cường sự củng cố, Sín Chải, Cha Pa lập công sự, Mường Hum làm xong sân bay, thả dù tiếp tế dần lương thực, ngày nào cũng có máy bay lên hoạt động ở phía Tây.

- Bát Xát

- Ngày 2-7 địch có 60 tên ra chiếm Mường Vi
- Ngày 4-7 ở Mường Hum ra thêm 30 tên
- Ngày 9-7 máy bay thả 9 dù trắng và 30 túi muối, gạo ở Na Rin
- Ngày 12-7 máy bay thả 6 lần, mỗi lần 6 đến 10 túi
- Ngày 17-7, 35 tên ở rìa Trịnh Tường xuống Kho Tàu gấp du kích, ta bắn bị thương 1, chúng rút.
- Ngày 20-7, 1 đơn vị ta ở cây số 9 đi lấy củi, địch có 30 tên ở Tòng Chú phục kích.

- Bảo Thắng

Ngày 7-7 thả dù ở Ú Sì Sung 60 bao gạo, 2 dù trắng

Ngày 17-7 thả 35 bao gạo, 6 dù trắng

Ngày 19-7 thả dù ở An Ma 15 dù trắng

Trong ngày 17, 19-7 địch khao quân ở Sín Chải (Kim Hoa - Cha Pa), ngày 20-7 địch có 80 tên đánh Đá Đinh, làng Phời, 120 tên đánh chiếm làng Tương, Kíp Tước, làng Cáng. Cùng ngày hôm nay ở Dau Trát 40 tên đánh chiếm làng Cù.

- Cha Pa

Mặt thị trấn Cha Pa chưa có tin gì đặc biệt.

- Phong Tô

Bình Lư, Tam Đường, Phong Tô, Dào San ta giải phóng, ở đây

địch hoạt động ở phía bắc Dào San và phía nam Bình Lư, giáp Than Uyên.

II. TÌNH HÌNH TA

Sau khi phỉ chiếm thị trấn Bắc Hà, tỉnh và Khu đã tăng cường lực lượng tiêu phỉ mặt này để giải phóng Bắc Hà, ta mới bắt đầu hoạt động.

- Bảo Thắng: Ngày 20-7 khi phỉ tấn công, du kích làng Mường đánh chúng không vào được làng, du kích làng Chang và một bộ phận nhỏ của bộ đội đánh địch không vào được làng Chang. Mặt Đá Đinh, Phời, ta bị động, địch úp, ta hy sinh 6 đồng chí và 3 bị thương (CA bảo vệ). Hiện nay, địch đóng ở làng Cuống, Cáng, Tượng, Phời, Kíp Tước, Đá Đinh, Đồng Hồ.

- Phong Tô ta vẫn quét bọn phỉ phía Dào San mạnh, ngày 10-7 ta diệt 6 địch và bắn 3 bị thương, Châu đoàn Kiểm chỉ huy bị trọng thương, thu 2 hộp lựu đạn, 1 hòm thuốc tiêm và dụng cụ chuyên môn, địch rút về đường Đèo Mây.

III. TRƯỚC TÌNH HÌNH DIỄN BIẾN TRONG TỈNH

- Số cán bộ địa phương Bắc Hà, Bảo Thắng hoang mang, dao động không tin ở lực lượng của ta, mong đại quân hay chủ lực tới.

- Một số cán bộ bi quan, mong chờ chủ lực đến, không tin tưởng nên quần chúng bỏ chạy (Si Ma Cai).

- Nhân dân vùng cơ sở (Si Ma Cai, Lùng Phình, hoang mang không tin tưởng ở ta, sợ phỉ diệt, chạy tản cư nhiều sang Hồ Kiều và Pha Long). Mặt Bảo Thắng dân cũng hoang mang, chuẩn bị chạy tản cư và sợ biệt kích giết, số mà đã theo ta lâu (Xuân Quang) nhân dân Kinh lại cho người thiểu số làm phỉ tản tháo độ không bằng lòng chính sách khoan hồng của Chính phủ (Kinh và vùng cơ sở của ta đã phát động tiêu phỉ). Pha Long, Mường

Khương, Lùng Phình, Si Ma Cai cho rằng, khoan hồng 5 lần 7 lượt rồi lại còn khoan hồng nên chúng lại nổi dậy, bây giờ cứ giết chúng đi là hết phi.

- Một số bất mãn thuế và gia đình có liên quan phỉ mắc mưu đánh người Kinh, còn người thiểu số với nhau không giết ai, nếu ai theo Việt Minh sẽ giết cả nhà làm cho quần chúng có tư tưởng tiêu cực với ta.

Đối với luận điệu tuyên truyền lừa bịp, một số người cho là: nó cũng tốt là người mình thôi (Cam Đường).

NHẬN XÉT

Ta: Từ ngày 26-6 đến nay chưa đánh địch một đòn nào đáng kể, làm cho địch hoảng hốt, dao động.

- Nơi nào du kích kiên quyết đánh địch thì dù hỏa lực địch mạnh cũng không vào được làng (làng Mường, làng Chang, Kho Tàu bắn bị thương 1 tên, 35 tên phải rút).

- Cán bộ Bắc Hà, Mường Khương bi quan trước tình hình, Bảo Thắng khi chưa xảy ra thì chủ quan đồng chí Hà [HDFo] cho phỉ là tép, đồng chí Bí thư Chi bộ Gia Phú cho rằng xã mình nhất định phỉ không nổi lên được nên không có kế hoạch bố trí bảo vệ địa phương.

Địch

- Mặt Đông, Tây của địch đều có lực lượng quân sự hoạt động phối hợp, hướng chính của địch vẫn là Bắc Hà, chúng muốn đẩy lực lượng ta sang tả ngạn sông Bảo Nhai nên ở Bảo Thắng ngày 20-7 chúng đánh xuống làng Tượng, Kíp Tước, Đá Đinh, Phòi với mục đích phá thuế, đánh chiếm kho tàng, phá cơ sở ta hòng bức ta rút bớt lực lượng về sau lưng. Ở Bát Xát, triệu chứng chuẩn bị của chúng rất có thể chúng đánh Bát Xát hoặc đánh rẽ Nhạc Sơn cũng nhằm mục đích trên.

Mặt khác, chúng còn nhầm chổ yếu ở hậu phương ta tung từng

tổ biệt kích hoạt động gây cơ sở, đe dọa giết trung kiên (Sơn Lâu, xã Xuân Quang ngày 19-7 nó đã giết gia đình trung kiên) và hoạt động trên các đường giao thông, cắt giao thông tiếp tế của ta. Thị xã Lào Cai trở nên bị uy hiếp, phối hợp với sự hoạt động của tụi phỉ ở Bắc Hà, Bảo Thắng có thể địch hành động táo bạo, thả dù biệt kích đánh Cốc Lếu, Lào Cai hoặc dội bom, thực hiện âm mưu phá cầu, cắt đường giao thông quốc tế của ta.

Tóm lại mặt Đông, mặt Tây địch đã hành động phối hợp, tình hình trở nên gay go gây thêm cho ta khó khăn, tinh thần cán bộ và nhân dân thấy sự hoạt động của ta còn kém thì dễ hoang mang dao động, ảnh hưởng đến sự thi hành những nhiệm vụ chính của từng địa phương, tiễu phỉ, thuế, sản xuất.

Để đối phó với địch và hoàn thành được nhiệm vụ bảo vệ sản xuất và công tác thuế, mua hàng, Chỉ thị số 8 của Trung ương gửi các huyện đã nhắc, nay cần nhắc thêm mấy vấn đề:

a) *Làm cho cán bộ quân dân chính từ xã trở lên huyện*

Nhận rõ âm mưu thổi phỉ hóa của địch, lần này bọn đế quốc cố đẩy bọn thổi phỉ miền Đông trỗi dậy và đánh xuống rẽ đồng bằng Bảo Thắng, máy bay địch luôn luôn tiếp tế *căn bản không phải là địch mạnh, trái lại do địch thất bại đau đớn từ sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ* đến nay ở Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Thái Bình, dân số có 2 triệu người, đồng ruộng phì nhiêu đã được hoàn toàn giải phóng, Hà Nội, Hải Phòng trực tiếp bị quân ta uy hiếp, ngay bọn Pháp đã phải chuẩn bị cho con cái và công chức tản cư đi Sài Gòn, bọn trùm phản động ở Lào Cai mang theo lính dông, thanh niên về Hà Nội hết sức hoang mang, bọn Pháp thêm vướng cảng *nên chúng thúc đẩy và cho tụi biệt kích về địa phương hoạt động, thực hiện âm mưu thổi phỉ hóa nhân dân Lào Cai một lần nữa.*

Vì thắng Pháp thua nên tinh thần bọn thổi phỉ biết kích cũng hoảng hốt (như ngày 28-4 chúng thả 51 tên biệt kích, ta kịp thời diệt khi nó mới xuống nên kết quả thu hết số vũ khí diệt và gọi về hàng 48 tên (ở Na Ma, Bắc Hà)).

Ngày 20-7, 40 tên có trung liên, súng trường đã vào làng Mường (Thắng Lợi), du kích đành phải rút, trái lại nơi nào chủ quan thì thất bại (đội CA làng Phòi cứ ở làng bị nó úp, hy sinh 6 đồng chí và 3 bị thương), bộ đội Bắc Hà lần thả dù từ ngày 26-6 đến ngày 8-7 không đánh chúng kịp thời, lâm vào thế bị động không giữ được Bắc Hà. Bởi vậy, nơi nào không đánh giá cao bọn thỉ phỉ biệt kích, kiên quyết diệt chúng thì đều kết quả tốt.

Nhận rõ lực lượng, âm mưu địch, học tập kinh nghiệm thành bại nói trên để cán bộ nêu cao được tinh thần quyết tâm diệt địch bảo vệ địa phương.

b) Làm cho nhân dân cũng hiểu rõ những điều cần bàn trên và thường xuyên phải đập lại luận điệu tuyên truyền lửa bịa của địch

Trước hết các phần tử trung kiên trong tổ chức hiểu âm mưu địch và thắng lợi căn bản của ta để anh em tin tưởng, không hoang mang khi tình hình xảy ra.

- Ủy viên trong Chính quyền, Nông hội, Phụ nữ, Xã đội, các tổ trưởng làm nhiệm vụ tuyên truyền giải thích cho dân, cần tổ chức một tổ tuyên truyền gồm các đồng chí trong các ban chấp hành, xã đội và ủy ban xã đi giải thích động viên các thôn, phát triển tuyên truyền cá nhân làm cho các gia đình đều rõ tình hình âm mưu địch.

Đối với các phần tử hay phát ngôn ra luận điệu phản tuyên truyền, phải giải thích và truy tin ấy ở đâu ra, tìm thắng đầu sổ tung tin bậy, lãnh đạo cho quần chúng kiểm thảo, vừa nâng cao trình độ lập trường của quần chúng đồng thời trấn át được luận điệu phản tuyên truyền của giặc.

- Tình hình biến chuyển nhanh chóng, công tác lãnh đạo tư tưởng cán bộ, quần chúng đấu tranh chống luận điệu phản tuyên truyền của phỉ, lúc nào hơn lúc này phải lãnh đạo thật chặt chẽ, giữ vững chế độ hội ý khu vực, giải quyết tư tưởng sai lầm và động viên tinh thần tích cực chấp hành nhiệm vụ tiêu diệt địch, bảo vệ sản xuất, hoàn thành thuế.

c) Phân công cán bộ nắm du kích chuẩn bị cơ sở tổ chức chiến đấu bảo vệ dân, tuyệt đối không được kéo quần chúng tản cư

d) Bảo vệ trung kiên

đ) Thực hiện công tác địch vận, truyền tin chiến thắng của ta, kêu gọi bọn lầm đường.

Căn cứ vào tình hình trên, nhiệm vụ của huyệnlà:

Bát Xát:

- Tổ chức lực lượng nhân dân và cán bộ, ủy ban bảo vệ đội, kiên quyết giữ phố Bát Xát, đào công sự chiến đấu, phòng không.

- Giải quyết tư tưởng sợ phi muối tản cư ra ngoài trong nhân dân và cán bộ.

- Đổi với rěo Mán tình hình gay go không thể để mất mà phải bố trí nắm vững du kích, nhân dân chuẩn bị mọi mặt chiến đấu với địch ở trên đó. Ngoài ra, những nơi như Kho Tàu, Bản Vược, v.v. cơ sở khá nắm vững, bảo vệ đội và duy trì cuộc chiến đấu.

- Đổi với công tác thuế sản xuất cần phải coi là nhiệm vụ chính trong thời gian hiện tại, phải đánh phỉ bảo vệ sản xuất và thuế nhưng trong công tác thuế phải liên tục tuyên truyền giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu rõ chính sách của ta để đập lại luận điệu phản tuyên truyền của địch.

- Chú ý tiến hành công tác địch vận, truyền tin chiến thắng của ta để làm cho hàng ngũ địch hoang mang tan vỡ, kêu gọi người lầm đường vác súng về với Tổ quốc.

Cha Pa:

- Tăng cường sự lãnh đạo của huyệnl, củng cố các cơ sở đã sẵn có, cụ thể thôn Xa Ba, đồng thời giải thích cho nhân dân hiểu rõ âm mưu biệt kích của thổ phỉ, đập lại những luận điệu phản tuyên truyền và những thủ đoạn lừa bịp nhân dân của địch.

- Giải quyết nạn đói cho dân, vận động nhân dân thi trấn Cha Pa nỗ lực sản xuất để phòng nạn đói sang năm và sản xuất rau chuẩn bị cho chủ lực hoạt động sắp tới.

- Đào tạo và giáo dục trung kiên bí mật để trung kiên có thể nắm được cơ sở bí mật khi cần thiết.

- Giải quyết tư tưởng bi quan và tinh thần mỏi mệt trong hàng ngũ cán bộ và nhân dân, nhất là dân quân du kích.

Luôn luôn nêu cao cảnh giác đề phòng nội gián, biệt kích đánh vào cơ quan của ta và đề phòng phi có oanh tạc.

- Ngoài ra, còn thường xuyên cho bộ đội bám sát điều tra địch, tìm những nơi sơ hở của địch đánh sâu vào lòng địch, đồng thời tổ chức truyền tin chiến thắng của ta vào vùng địch, làm cho địch hoang mang, kiểm điểm sự thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng kỳ vừa qua, báo cáo về cho tỉnh biết.

Bảo Thắng:

Đội chỉ đạo Cam Đường thống nhất hoạt động của quân dân chính hoàn thành nhiệm vụ củng cố dân quân du kích, đặt kế hoạch chiến đấu bảo vệ xã Cam Đường, phải cử một cán bộ cùng với một đồng chí quân sự địa phương nắm chắc du kích, giáo dục chuẩn bị tinh thần chiến đấu khi có biến kịp thời đối phó. Trường hợp địch đánh vào Cốc Lếu phải có một tiểu đội đánh quấy rối thúc vào đít địch.

Mặt Ủ Sí Sung địch kéo xuống đánh rěo thấp, một mặt đối phó chính diện những điểm quan trọng làm cho địch co lại, phải luôn đánh vào đít chúng mới tiêu hao được chúng và bảo vệ được địa phương.

Làng nào cán bộ xã cũng phải nắm lấy du kích, tổ chức thôn xóm địa thế tốt làm căn cứ chiến đấu, xã đội phân công nắm du kích khi địch thả dù, biệt kích hay phi hoạt động là mang ngay du kích ở xóm mình đi sục ngay tiêu diệt.

Xã Xuân Quang cũ phải cử một cán bộ về nắm du kích, đồng thời lãnh đạo các tổ chức chính quyền, đoàn thể thực hiện các công tác có tổ chức, sục bọn biệt kích làm quân sự hoạt động của chúng, cắt sự liên lạc của chúng với làng Nhuân. Huyện phân công một đồng chí thường trực theo dõi chung và lãnh đạo Huyện đội liên hệ chặt chẽ với du kích địa phương cùng sống để giúp đỡ họ hoạt động.

Một đồng chí phụ trách khu vực Phố Lu, Xuân Quang, Quang Trung, trọng điểm là xã Quang Trung vì là xã yếu nhất mà cơ sở bí mật của địch lại mạnh.

Nhiệm vụ công tác của Bảo Thắng đánh phỉ để bảo đảm thuế và bảo vệ sản xuất, phải nhận thức có hoàn thành thuế, sản xuất vụ mùa mới đánh được phỉ, ngoài ra còn phải bảo đảm kế hoạch xay giã để chuẩn bị cho chủ lực hoạt động sắp tới, nơi phỉ chưa hoạt động phải bảo đảm nhiệm vụ dân công.

Bắc Hà:

- Phân công các cán bộ xuống nắm dân chúng từ Cốc Ly cho đến Bảo Nhai, củng cố cơ sở ở các nơi đó.
- Giáo dục và củng cố hàng ngũ dân quân du kích hiện ở Bắc Hà ra để chuẩn bị tinh thần cho họ, để cùng bộ đội đánh vào Bắc Hà.

- Giáo dục và bảo vệ trung kiên:

Đối với những trung kiên ở nơi hẻo lánh thì giáo dục cho họ biết cách ăn ở theo lối du kích còn gia đình họ thì cứ tối đến đi sang hàng xóm ngủ để đề phòng địch khủng bố, hoặc vì nơi đó không ở được thì cho trung kiên đến nơi nhân dân đồng đảo, còn các gia đình trung kiên theo ta ra ngoài thì tìm ruộng nương cho họ sản xuất và giúp đỡ kế hoạch để họ thực hiện. Việc bảo vệ trung kiên tốt nhất là tổ chức địa phương canh gác để phòng phỉ.

- Vận động nhân dân xay giã để giải quyết cho bộ đội có đủ lương thực thức ăn, đồng thời để giải quyết vấn đề thiếu thốn của những gia đình phải tản cư ra.

- Đối với việc đói của nhân dân ở Nậm Lúc vẫn theo những kế hoạch trước đây, vận động nhà thừa cho nhà thiếu và báo cáo cụ thể số gia đình nhân khẩu đói về tỉnh để giải quyết kịp thời.

- Chú ý đề phòng máy bay khủng bố, vận động nhân dân đào hầm trú ẩn.

Mường Khuong:

Hướng chính củng cố của huyện là xã Pha Long và rέo Cao Sơn (thực hiện đúng Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng), ngoài ra còn phải chú ý mấy mặt như sau:

- Hiện nay tại rέo Cao Sơn, phỉ Bắc Hà hoạt động mạnh, lực

lực lượng quân sự ở đây yếu, các đồng chí cần lấp thêm 1, 2 tiểu đội lên đó để làm nhiệm vụ bảo vệ, giáo dục nhân dân, chuẩn bị một tinh thần chiến đấu với phỉ, và vận động dân sản xuất.

- Tăng cường vận động nhân dân sản xuất để phòng nạn đói sang năm, khuyến khích tăng năng suất, nêu cao thành tích của những người đã lập được để làm đà thúc đẩy cho phong trào.

- Bảo đảm dân công phục vụ cho chiến trường, muôn vây phải có một kế hoạch vận động tổ chức giáo dục dân công và bảo đảm sản xuất cho những gia đình có người đi dân công.

- Đối với những nơi nào thấy phát hiện phỉ thì tổ chức nhân dân lùng sục tiêu diệt để đẩy mạnh tinh thần nhân dân chống phỉ.

- Tăng cường công tác phòng không, vận động nhân dân các thị trấn đào hầm trú ẩn và trong các cơ quan luôn quân sự hóa.

Hiện nay, chúng ta càng nhận thấy rõ âm mưu thổi phỉ hóa nhân dân của địch ngày càng quy mô rộng lớn và nhất là thời gian này địch lại càng cố gắng tranh thủ chính trị với ta, do đó tình hình của ta trở nên gay go, phức tạp. Vì vậy, trong giai đoạn này nó đòi hỏi ở chúng ta một quyết tâm chiến đấu thực hiện mọi mặt công tác, mặt khác phải luôn luôn nâng cao cảnh giác để phòng nội gián để giành thắng lợi.

Nhận được Chỉ thị này, các đồng chí thi hành ngay.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
CHỈ THỊ

Số 10-CT/LC, ngày 25-7-1954

**Về kế hoạch phổ biến Hiệp định đình chiến
ở Đông Dương**

Hội nghị Gioanevo kết thúc.

Ngày 21-7, toàn thể hội nghị đã thông qua bản tuyên bố chung và các bản hiệp định đình chiến để giải quyết vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương. Hội nghị cam kết bảo đảm tôn trọng nền độc lập thống nhất lãnh thổ toàn vẹn của ba nước ở Đông Dương.

Đây là một thắng lợi lớn cho phe ta, và thất bại đau đớn cho đế quốc Mỹ và bọn hiếu chiến thực dân Pháp cùng tui bù nhìn phản quốc.

Việc tuyên truyền thắng lợi này để động viên cán bộ quân - dân - chính - đảng và chiến sĩ bộ đội, dân quân du kích và nhân dân thực hiện những nhiệm vụ trước mắt là *điều rất quan trọng*.

Đối tượng và yêu cầu tuyên truyền

Toàn thể cán bộ quân - dân - chính - đảng và chiến sĩ bộ đội, dân quân du kích nhận rõ thắng lợi to lớn của ta, để cao cảnh giác chống âm mưu khiêu khích phá hoại hiệp định đình chiến, để động viên anh em tích cực tiêu diệt thổ phỉ bảo vệ địa phương.

Đối với gia đình thương binh, tử sĩ, chiến sĩ

Thấy rõ thắng lợi này là do mình đã có con cái tham gia chiến đấu, đã góp một phần bảo vệ Tổ quốc. Lấy đó là một vinh dự lớn lao của gia đình để động viên các gia đình háng hái tham gia mọi

công tác của địa phương. Trong ngày thương binh tử sĩ tới, theo đúng chỉ thị của tỉnh, các địa phương phải chú ý đặc biệt đi đến các gia đình binh sĩ, làm cho họ phấn khởi.

Nhân dân: Làm cho từng người dân hiểu thắng lợi to lớn của ta để nhân dân tích cực đi dân công phục vụ tiễn phi, hoàn thành thuế và ra sức sản xuất chống đói năm 1955.

Đối với gia đình: có chồng con theo phi làm cho họ hiểu rõ thắng lợi của ta, yêu cầu tổ chức họ đi gọi chồng con về với Chính phủ (lấy tài liệu địch vận giải thích cho họ).

Đối với lính phi: Truyền tin đình chiến đến tai họ, kêu gọi họ quay về với Chính phủ Hồ Chí Minh, yêu cầu họ vác súng về hàng, hay bỏ súng trả địch trở về làm ăn.

Tài liệu tuyên truyền

- Bản hiệu triệu của Hồ Chủ tịch (*tài liệu chính*)
- Bản nhật lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp
- Bản giải thích của tỉnh (*để cán bộ giải thích thêm*)

Hiện nay, mới có bản giải thích của tỉnh còn hai bản trên sẽ gửi).

Kế hoạch phổ biến

- Chính quyền tỉnh, Tỉnh ủy họp mở rộng số cán bộ xung quanh tỉnh từ trưởng phòng trở lên, phổ biến rồi tổ chức nói chuyện cho cán bộ công nhân viên, sau các cơ quan về tiếp tục cho học tập hiệu triệu của Hồ Chủ tịch, nhật lệnh của Đại tướng.

- Tỉnh đội phổ biến các đơn vị, tỉnh trực tiếp chỉ huy đơn vị ở các huyện tại Ban cán sự, Ủy ban kháng chiến hành chính, Ban chỉ huy Huyện đội đặt kế hoạch phổ biến.

Sau mỗi cuộc phổ biến yêu cầu kiểm điểm ngay công tác, trước mắt đặt kế hoạch thi hành cho thực chu đáo.

- Huyện cử cán bộ đi từng khu vực phổ biến, mỗi xã có một nhân viên, mỗi thôn có một người phụ trách tuyên truyền phổ biến tin tức, động viên nhân dân, ngoài ra phải sử dụng anh em tổ

trưởng và ủy viên chấp hành các đoàn thể, dân quân du kích, giáo viên bình dân làm nhiệm vụ giải thích.

- Tăng cường giao thông liên lạc báo cáo lấy tin tức kịp thời, bưu điện đảm nhiệm cách một ngày phải có giao thông từ tỉnh xuống huyện, huyện lên tỉnh, tổ tuyên truyền ba ngày về huyện lấy tin tức một kỳ để kịp thời phổ biến.

Nhiệm vụ

Tiêu phỉ: Ở nơi có phỉ hoạt động phải tiêu diệt bộ phận nhỏ của địch, bám sát địch chuẩn bị chiến trường. Du kích địa phương phải quét biệt kích hay lén lút về các làng hoạt động, bảo vệ đường giao thông từ xã lên huyện, từ huyện về tỉnh.

Hậu phương chuẩn bị:

- Xay giã gạo bảo đảm từ nay đến ngày 30-7 đủ 50 tấn: xay giã Phố Lu 7 tấn, Bảo Nhai 6 tấn, Bản Lâu 12 tấn, Nhạc Sơn 10 tấn, Cam Đường 30 tấn.

- *Dân công phải huy động sẵn sàng*

+ Bát Xát chuẩn bị cho: 100

+ Bản Lâu, Mường Khương, Pha Long: 250 (100 ngựa, 150 người)

+ Bảo Thắng: 150

+ Thị xã: 150

Từ ngày 30-8 trở đi, lúc nào có lệnh lấy là được ngay, thời gian đi một tháng.

- *Chuẩn bị người đưa đường cho bộ đội*

Ở nơi nào có phỉ đều phải chuẩn bị.

- Bát Xát biết đường Mường Hum, Trịnh Tường

- Cha Pa biết đường Thanh Phú

- Bắc Hà biết đường Si Ma Cai, Lùng Phìn

Thuế nông nghiệp: Đến ngày 5-8, Bát Xát thu xong. Bảo Thắng đến ngày 10-8 thu xong.

Sản xuất: Theo Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy họp ngày 2, 5-7

thi hành cho đầy đủ để chuẩn bị họp cán bộ nông - dân - vận toàn tỉnh, mỗi huyện sơ kết sản xuất hai xã, mời xã kém, xã khá. Sản xuất mỗi gia đình một vườn rau để ăn và tiếp tế cho bộ đội tiều phỉ. Riêng các xã thuộc ven sông Hồng, thị xã Lào Cai, Cha Pa vận động trồng rau để xuất biên, đồng thời cung cấp bán cho bộ đội.

Để bảo đảm những nhiệm vụ trên

1. *Tỉnh trưng tập* một số cán bộ xuống các huyện giúp huyện hoàn thành nhiệm vụ.

Vấn đề thóc gạo, tinh giúp cho kho thóc, cán bộ đến thường trực ở nơi xay giã để đôn đốc và giải quyết những khó khăn để bảo đảm cho cung cấp.

2. *Tổ chức phổ biến tin*: Đinh chiến cho toàn dân, toàn cán bộ và quân đội, dân quân du kích phấn khởi thi hành nhiệm vụ (theo cách thức trên).

3. *Việc dân công*: Mỗi xã có chủ tịch, nếu chủ tịch vắng thì phó, phó cũng vắng thì ủy viên đi phụ trách.

4. *Công việc sản xuất*: Giao cho anh em Ban chấp hành Nông hội, Ủy ban, Xã đội ở nhà đảm nhiệm, tổ chức các chị em, bà già ở nhà, nhiệm vụ chính là để bảo đảm sản xuất chống đói.

Nhiệm vụ cấp bách trên đây hiện nay huyện cũng ít cán bộ, nhưng điều chính là dựa vào anh em để tổ chức thi hành.

Huyện có nhiều việc nên việc phối hợp bảo đảm thực hiện huyện cần cụ thể mới sát.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 33-QN/LK, ngày 26-7-1954

**Về Tổ Đảng trại giam sinh hoạt
ở Chi bộ cơ quan Bảo Thắng, nay sinh hoạt
với Chi bộ công an tỉnh**

Xét lời đề nghị của Ban Tổ chức tỉnh

Nhận thấy Tổ Đảng trại giam trước sinh hoạt với Chi bộ cơ quan huyện Bảo Thắng thấy không hợp với điều kiện và tính chất công tác chung.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

1. Tổ Đảng trại giam sẽ sáp nhập và sinh hoạt ở Chi bộ công an tỉnh mà không thuộc vào chi bộ cơ quan Huyện ủy Bảo Thắng nữa.
2. Chi bộ cơ quan công an tỉnh, Chi bộ cơ quan huyện Bảo Thắng, Tổ Đảng trại giam thi hành.

Quyết nghị này sẽ thi hành kể từ ngày các nơi nhận được.

**TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỒNG QUANG**

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 34-QN/LK, ngày 26-7-1954

**Về tách Chi bộ Kinh tài để thành lập
hai Chi bộ Thuế vụ và kho thóc**

- Sau khi nghiên cứu đề nghị của liên chi công sở về việc tách Chi bộ Kinh tài. Đồng thời chiểu đề nghị của Ban Tổ chức tỉnh.
- Dựa theo điều lệ của Đảng, một đơn vị có từ năm đảng viên chính thức trở lên có thể thành lập một chi bộ.
- Nhận thấy cơ quan kho thóc và thuế vụ tỉnh đã đủ điều kiện thành lập riêng chi bộ.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

- Chi bộ Kinh tài (gồm có các đảng viên ở chi sở thuế, chi sở kho thóc và ngân hàng) nay sẽ tách thành lập hai chi bộ.
 - Một là, chi bộ cơ quan chi sở kho thóc, gồm có các đảng viên ở cơ quan kho thóc.
 - Hai là, chi bộ sở thuế, gồm có các đảng viên ở cơ quan thuế và các đảng viên ở cơ quan ngân hàng.
- Ban chấp hành liên chi sẽ trực tiếp đến tuyên bố thành lập hai chi bộ này trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết nghị.
 - Sau khi tuyên bố thành lập hai chi bộ này phải bầu ban chi ủy mới để lãnh đạo. Bầu xong danh sách gửi lên tỉnh duyệt.

- Thủ tục tuyên bố thành lập và bầu ban chi ủy mới do ban chi ủy cũ chịu trách nhiệm chuẩn bị và lãnh đạo.
- Chi bộ Kinh tài, liên chi cơ quan chiểu quyết nghị thi hành.

TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 11-CT/LC, ngày 27-7-1954

Về đẩy mạnh công tác địch vận

Trước tin đình chiến và các khoản ký kết trong bản hiệp định giữa ta và Pháp, hàng ngũ phi đang hết sức hoang mang, dao động.

Tại Bát Xát sáng ngày 27-7-1954 tên Lương Chính Phương đã cùng 44 tên khác mang theo 1 radio, 3 trung liên, 12 tiểu liên, 2 stock, 1 món tiền 60, 35 súng trường ra hàng ta. Như vậy, hiện nay công tác địch vận có rất nhiều triển vọng.

Tỉnh ra chỉ thị cho các địa phương:

- Phải nắm vững thời cơ, đẩy mạnh công tác địch vận, tích cực lôi kéo những bọn phi còn trong địa phương, kêu gọi chúng về hàng.
- Cán bộ và bộ đội bất cứ đóng ở đâu đều phải làm công tác địch vận.

Phổ biến tin tức: Truyền tin địch chiếm các nước trên thế giới đã công nhận nền độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình của nước ta, theo nội dung bản hiệp định đình chiến, tụi Pháp phải rút tất cả vào Nam Bộ để chờ ngày rút hết về Pháp, vào trong hàng ngũ phi.

- Phổ biến tên Lương Chính Phương mang hơn 1B và toàn bộ vũ khí ra hàng, được chính phủ tiếp đón và khoan hồng cả để kêu gọi bọn phi còn lại mang nộp súng và hàng chính phủ.

Phương pháp:

Hợp những gia đình có con em theo phi, giải thích kỹ lưỡng và tổ chức cho họ vào những nơi phi đóng để nói chuyện với chồng con họ.

Ban Cán sự và Huyện đội Bảo Thắng, Bắc Hà, Bát Xát, Mường Khương, Phong Thổ, Cha Pa, nhận được chỉ thị này tổ chức cho cán bộ thi hành.

Chú ý: Việc phổ biến tin đồn chiến các địa phương phải dùng mọi phương tiện để phổ biến ngay tới từng người dân để động viên thực hiện những nhiệm vụ trong Chỉ thị số 10.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 13-CT/LK, ngày 3-8-1954

Về chủ trương đối với tù hàng phi

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH (từ ngày 20 đến 31-7-1954)

1. Về địch

Mặt Tây

a) *Bảo Thắng*:

- Ngày 20-7 ước có 300 phi ở Thanh Phú, Kim Hoa. Số phi Bảo Thắng tấn công ra Cam Đường, Gia Phú, Xuân Giao, trước ngày chúng tấn công máy bay lên thả dù tiếp tế lương thực, ta đánh tối ngày 26-7 chúng lại rút hết vào Cha Pa.

b) *Bát Xát*: Ngày nào cũng có một phi cỗ lên liên lạc hoặc thả dù tiếp tế, địch ở Mường Vy đánh Na Rin, vào phía Trịnh Tường, chúng đánh kho tàng (Bát Xát) bị du kích đánh, chúng rút.

c) *Mặt Cha Pa*: (mặt thị trấn Cha Pa không có hoạt động gì đặc biệt).

d) *Phong Thổ*: Không có tin tức.

Mặt Đông: Sau khi chiếm Bắc Hà, Si Ma Cai, Lùng Phình

+ Chúng làm sân bay

+ Phát triển đánh chiếm tới cửa ngòi Nậm Lúc, ép ta về Bảo Nhai, bỏ bom khủng bố Bảo Nhai

- + Tung các tổ biệt kích về làng lập cơ sở vũ trang chống lại ta
- + Si Ma Cai chúng tung các tổ biệt kích luôn sang hậu phuong ta (Pha Long, Mường Khương tuyên truyền gây cơ sở, gieo hoang mang trong quần chúng)

2. Về ta

Trong thời gian này, tấn công quân sự cả hai mặt đều yếu.

Tóm lại: thế địch đang lên, thế ta thì xuống.

Quần chúng thì hoang mang, dao động kém tin tưởng du kích và bộ đội địa phương.

Do tình hình mới: “Ký kết đình chiến”

- Ngày 21-7 được tin ký đình chiến.
- Ngày 22-7 ta cho phát thanh ở thị xã Lao Kay.
- Ngày 23, 24, 25 tinh họp số cán bộ quanh tinh nhận định tình hình và nhiệm vụ mới của địa phuong.
- Ngày 26-7 cán bộ mới đi xuống huyện phô biến, thì ngày 26-7 có tên bang tá Lương Chính Phương (Nhắng ở Bát Xát) trùm phủ đóng ở Mường Vy biên thơ xin hàng. Ta bố trí gấp sáng ngày 27-7, tối chiều có 44 tên của hán mang toàn bộ vũ khí về hàng. Từ ngày 27 đến 31-7, tổng số phi hàng ở Bát Xát và ở Cam Đường có 228 tên (4/5 Nhắng, 1/5 Thổ).

Bọn chỉ huy đã có Lương Chính Phương (bang tá), Nung Ly Sung (Nhắng), lý trưởng Bát Xát Po Tào, Po Liu (Nhắng), ủy viên kháng chiến xã phản lại ta, chỉ huy một trung đội.

Mặt Cam Đường

Chỉ huy chưa có.

Vũ khí: 138 súng trường, 57 tiểu liên, 7 trung liên, 1 cối 60, 4 stock, 3 súng lục, 1 đài to.

Trong khi phi Nhắng ra hàng, bọn chỉ huy Mèo tuyên bố chiến đấu đến cùng. Nhắng hàng sẽ tước vũ khí, chúng đã kìm hãm một bộ phận phi Nhắng ở gần chúng không dám ra hàng (được tin trước khi phi Nhắng ra hàng, Pháp tiếp tế 300 súng trường, muối, vải, nước mắm cho phi Mèo ở Tả Phìn, Pa Cheo Phin).

Đối với số phỉ Mán về nhà một số đã ra hàng (Trịnh Tường).

Mặt Đóng

Lực lượng phỉ ở thế đang lên, đối với tin đình chiến, chúng phản tuyên truyền: Việt Minh thua đã ký đình chiến với Pháp, Việt Minh rút về xuôi, du kích, bộ đội địa phương sẽ bị tiêu diệt, Mao Chủ tịch đã ký không cho bộ đội giải phóng sang giúp Việt Nam.

Tới nay ta đã phổ biến tin đình chiến tới cán bộ, bộ đội và toàn nhân dân trong vùng của ta.

Đối với vùng phỉ, tin dân nói: một tên biệt kích cho người về đơn vị ở Bản Lâu, tên này nói: Pháp đã hàng rồi, thôi đừng sang mà dại, như thế đã ảnh hưởng tới hàng ngũ phỉ. Nhưng việc tuyên truyền của ta còn kém, nên việc thắng lợi đình chiến bọn phỉ vẫn còn bưng bít nhân dân và lính của chúng.

Tuy vậy, đứng trước tình hình thất bại của Pháp, quân sự của ta hoạt động mạnh, có thể số phỉ ra hàng còn tăng nhiều, chúng sẽ tan rã từng mảng, đó là triển vọng của tình hình.

Trước mắt căn cứ vào hiện tượng phỉ ra hàng chúng ta chứng minh rằng âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp là “có chuẩn bị bố trí duy trì lực lượng vũ trang và duy trì cơ sở phản động của chúng để rồi đây lại thực hiện âm mưu chiếm lại Tây - Bắc mở rộng chiến tranh”.

Cho nên hiện nay:

- Khả năng nó không duy trì được chiến đấu thì cho ra hàng nhằm bảo toàn lực lượng, củng cố phát triển cơ sở phản công, chờ thời cơ trỗi dậy.

- Khả năng nào còn chiến đấu được, chúng tiếp tế thêm sức cho tui đó tiếp tục hoạt động, gây cho ta thêm khó khăn.

II. CHỦ TRƯƠNG HIỆN NAY CỦA TA

Trước tình hình thuận lợi, ta phải:

+ *Tranh thủ thời gian, mau chóng làm tan rã hàng ngũ phỉ,* thu hồi hết vũ khí để rảnh tay củng cố mọi mặt khác trong toàn tỉnh.

THEO TINH THÂN TRÊN TỈNH ỦY CHỦ TRƯƠNG

a) *Mở rộng tấn công mạnh về chính trị, kết hợp hoạt động quân sự làm áp lực*

Vì rằng địch hiện nay đang hoang mang, dao động, nhưng bọn phản động hung hăng nhất ở địa phương vẫn bưng bít tin đồn chiến để duy trì lực lượng vũ trang chống lại ta. Lúc này mở rộng sự hoạt động tấn công chính trị, tin tức, chính sách ta nhập vào hàng ngũ địch, kêu gọi chúng về hàng là *điều quan trọng*, nhưng phải phối hợp hoạt động quân sự theo phương châm “đánh nhỏ ăn chắc” làm cho địch thấy rằng không về hàng thì bị tiêu diệt chết uổng mạng, thì việc tác động chính trị mới thu được nhiều thắng lợi.

Dùng các hình thức:

- Tổ chức các đội du kích vũ trang về hoạt động đóng nắm cơ sở quần chúng, tuyên truyền thắng lợi đìn chiến, tổ chức địch vận, có điều kiện tốt thì diệt bộ phận nhỏ của địch.

- Bộ đội hoạt động từng trung đội đánh vũ trang phát triển tiêu diệt bộ phận nhỏ của địch, một mặt tuyên truyền địch vận, dân vận.

- Giải thích cho các gia đình có chồng con theo phỉ hiếu thắng lợi lớn của ta, thất bại của Pháp, phỉ, tổ chức bố trí gọi chồng con về.

- Tổ chức những gia đình ở vùng ta đi thăm anh em bà con ở vùng phỉ để tuyên truyền tin tức.

Tất cả sự hoạt động trên tạo điều kiện cho đợt tiêu diệt địch và toàn bộ quân phỉ, cho nên vừa hoạt động và điều tra địch “Năm vũng địch tình để báo cáo lên trên, xin chủ trương cho kịp thời”.

b) *Chính sách đối với tù hàng phỉ trong hoàn cảnh mới*

Số phỉ ra hằng ngày càng nhiều, phần quan trọng là do chính sách của ta.

Lúc này nguyên tắc giải quyết cần phải:

- Chính sách rõ ràng, dứt khoát
- Tranh thủ giáo dục nhanh cho về ngay

- Triệt để sử dụng diệt phỉ

Vì vậy, công tác và chủ trương đối với từng loại tù hàng phỉ như sau:

+ Đối với phỉ ra hàng (có vũ khí hoặc chưa có vũ khí)

Nói chung, ta lại phải huấn luyện, giáo dục tại tù hàng phỉ cũng phải lâu dài mới có thể đập tan tư tưởng phản động của chúng, mới tìm được âm mưu sâu sắc của kẻ địch, mới thu hồi hết được vũ khí. Nhưng với tình hình hiện nay và theo nguyên tắc giải quyết trên, việc giáo dục cải tạo chia làm hai thời kỳ.

- *Thời kỳ mới ra hàng*

Sơ bộ giáo dục:

- Ý nghĩa thắng lợi ký định chiến của ta, sự thất bại của Pháp và tại bù nhìn phản quốc Bảo Đại.

- Vạch tội ác của Pháp, phỉ đối với nhân dân để dứt khoát chúng là kẻ có tội với nhân dân.

- Tuyên bố chính sách khoan hồng của chính phủ:

+ Không giết, không tù một người (kể cả chỉ huy dù có tội ác)

+ Cho về làm ăn với gia đình vợ con

+ Trước sau ai cũng phải qua một lớp huấn luyện (kinh phí thời gian 7 ngày huấn luyện ngay tại xã hay một xã, biệt kích 15 ngày ở huyện hay liên huyện).

+ Chỉ huy 30 ngày ở huyện hay liên huyện.

Chú ý: Nếu ai không thành khẩn học tập, phải tiếp tục học tập thêm.

+ Chính phủ dứt khoát khoan hồng.

+ Ai còn làm phản lại nhân dân, Chính phủ thì Chính phủ phải buộc lòng trừng trị.

- Nhiệm vụ chúng về nhà phải làm gì:

+ Triệt để tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ, xã huyện, sản xuất, dân công, đóng thuế.

+ Triệt để tuân theo kỷ luật của nhân dân cụ thể là:

- Không được hách dịch, chửi mắng nhân dân.

- Không được cờ bạc, trai gái, rượu chè gây sự, lăng mạ trong nhân dân.

- Không được phá hoại sản xuất của nhân dân.
- Không được phao tin dọa nhầm làm hoang mang trong nhân dân.
- Bản thân phải cùng vợ, con ra sức sản xuất để tự cорм ăn, áo rét.
- *Yêu cầu giáo dục:* Sơ bộ chúng nhận rõ
- + Đinh chiến là thắng lợi to lớn của ta, thất bại của Pháp.
- + Hoà bình rồi “nộp hết súng đạn, radio cho Chính phủ”.
- (Tự nguyện tham gia bộ đội địa phương để tiếp tục tiễn phỉ).
- *Danh sách:* Họ, tên, quê quán, dân tộc, chức vụ (Chỉ huy, biệt kích, phi thường) theo phỉ ngày nào về hàng, có vũ khí gì, hoàn cảnh gia đình (cha, mẹ, vợ con, ruộng, trâu).
- *Khai thác:* Tình hình địch hiện nay, âm mưu mới của chúng.
- Thời gian lập danh sách và huấn luyện sơ bộ chỉ được hai ngày.
- Sau khi lập hồ sơ danh sách cho chúng về nhà phải làm như sau:
- + Cấp giấy chứng nhận giới thiệu cho chính quyền địa phương.
- + Chúng phải đến trình diện ủy ban xã mới được về nhà.
- + Ủy ban xã sẽ tổ chức họp toàn dân tuyên bố:
 - Tội lỗi của phỉ với nhân dân.
 - Chính sách khoan hồng của Chính phủ.
 - Nhiệm vụ của chúng đối với nhân dân và chính phủ.
- + Cử đại biểu nhân dân đến khuyên nhủ chúng phải thi hành đúng.
- Bắt chúng hứa hẹn với nhân dân.

(Trường hợp không lên được toàn xã, trụ sở ủy ban ở thôn nào họp dân ở ngay thôn đó làm xong cho chúng về. Về đến thôn lại trình diện thôn trưởng, thôn trưởng lại tổ chức nhân dân làm như trên).

Sử dụng phỉ đánh phỉ:

- + Dùng thí điểm số chỉ huy, có uy thế trong hàng ngũ phỉ để kêu gọi về hàng (nguyên tắc dùng tên nào phải báo cáo về Tỉnh ủy biết, tên nào không dùng theo chính sách cho về địa phương tuyệt đối không được giam giữ).

+ Lính phi tình nguyện vào bộ đội địa phương để đánh phi: ta xét kỹ lý lịch báo cáo về Tỉnh đội duyệt đồng ý cho nhập ngũ thì phải huấn luyện chính trị mới sử dụng.

Chú ý: Công tác, thời gian dân vận để lập danh sách, khai thác tài liệu là cơ sở cho công tác đánh địch trên mặt trận chiến tranh gián điệp, các đồng chí cần nhận thức sự quan trọng đó, khắc phục làm cho kỳ được.

THỜI KỲ THỨ HAI

Thực hiện huấn luyện dài hạn để tiếp tục đập tan tư tưởng phản động của phi, tìm thêm âm mưu của địch, thu thêm vũ khí còn lại.

Nội dung, mục đích, yêu cầu cụ thể huấn luyện từng loại, đồng chí phụ trách công an sẽ nghiên cứu quy định kế hoạch tiến hành sau:

1. Đối với bọn phi ngoan cố chống lại ta

- Vấn tấn công chính trị, quân sự áp lực, kiên quyết tiêu diệt.
- *Lính phi*: Bắt được coi như hàng phi, giáo dục sơ bộ thả ngay về, sau cũng phải qua huấn luyện.
- *Đầu sỏ chỉ huy*: Bắt được tùy theo tội lỗi ta trừng trị.

2. Đối với ủy viên ban xã, nông hội xã, du kích do đối theo phi hoặc bị ép

Nơi ủy viên ủy ban xã, nông hội, du kích, bộ đội theo phi bị ép:

- *Ủy ban và Nông hội xã*: thành phần trở về với Chính phủ vẫn giao chức vụ cũ để tiếp tục hoạt động, tình hình tương đối ổn định, các tổ chức ở những xã đã có cơ sở tổ chức kiểm thảo theo biểu dương thành tích, khen thưởng để bạt phẫn tử xuất sắc, xử trí phẫn tử quá xấu để củng cố hàng ngũ.

- *Du kích, bộ đội địa phương*: cho trở về đơn vị
- + Trải qua giáo dục mới giao cầm súng
- + Ủy viên, xã đội, tiểu đội trưởng du kích, và bộ đội cấp tiểu đội trở lên nay trở về đều không được giữ chức vụ cũ, phải làm đội viên qua một thời kỳ thử thách xét lại, được anh em tín nhiệm mới được phục hồi chức cũ.

3. Đối với địa phương ta không có cơ sở (như Cha Pa)

a) Ngụy quyền cấp xã ta giải tán, tạm chỉ định số người trước đây đã làm việc cho ta, thời kỳ phi chiếm đóng không có hành động gì hại dân, làm ủy viên xã để cùng cán bộ đôn đốc thi hành nơi công tác.

b) Cấp thôn, xóm, nơi nào có người cũ làm việc cho ta trong thời kỳ phi chiếm, phi cất chức nay ta lại giao nhiệm vụ cho họ, trường hợp trước làm cho ta, sau lại làm cho phi, bây giờ hàng vẫn sử dụng.

c) Đối với tổ chức vũ trang tước vũ khí giải tán việc xây dựng dân quân du kích phải trải qua các bước vận động quần chúng mới xây dựng.

Nói chung, chủ trương ở nơi ta không có sơ sở, lúc đầu tiên cần phải có người làm việc ở cấp thôn, xã để bảo đảm huy động nhân, vật lực của quần chúng phục vụ cho quân sự thắng lợi. Công tác xây dựng, củng cố cơ sở, tiến hành từng bước, vận động quần chúng tiều phỉ.

4. Đề phòng mẩy thái độ mất lập trường mất cảnh giác vùng mới giải phóng

Đối với đầu sỏ chỉ huỵ phi ta khoan hồng, bề ngoài chúng thường tỏ xun xoe hối lỗi, dùng thủ đoạn mua chuộc cán bộ, vậy tất cả cán bộ quân - dân - chính - đảng, toàn tỉnh cần nêu cao cảnh giác và dứt khoát đối với chúng.

- + Không được đến nhà

- + Không được ăn uống, nhận biếu xén
- + Không được ăn cơm cùng với chúng (ngay trong lúc chúng mới về và dùng chúng làm công tác phi vận)
- + Có việc phi phải gọi chúng ra trụ sở giải quyết
- + Tuy vậy không được quan liêu hách dịch, chửi mắng đe dọa chúng, phải giáo dục cho chúng hiểu chính sách, làm cho chúng tin tưởng ở ta.

- *Ngược lại đối với quân chúng lao động* (dù là lính phi)

Nói chung, vùng phi kiểm soát dân bị phi áp bức bóc lột, thu lương thực, lợn gà, ngăn cản dân làm ăn, lấy ruộng nương của dân làm sân bay, chúng còn tập trung làm phi không có sức sản xuất.

Quân chúng đang mong mỏi ta tiêu diệt nhanh chóng để được yên ổn làm ăn sản xuất, chống đói năm 1955. Bởi vậy, chúng ta phải:

- *Đặc biệt quan tâm đến đời sống của quân chúng: tìm hiểu sự thiếu thốn của quân chúng, phải ba cùng giúp quân chúng giải quyết nếu được*, địa phương không giải quyết thì đề nghị cụ thể về Tỉnh ủy giải quyết đối với tài sản của quân chúng dù là một vật nhỏ tuyệt đối không được xâm phạm, phải bảo vệ dân, về giáo dục giác ngộ quân chúng, phải: làm cho quân chúng hiểu rõ thắng lợi to lớn của ta ký định chiến, âm mưu xâm lược, về chính sách dân tộc thiểu số của Đảng, Hồ Chủ tịch để nâng cao lòng tin tưởng của quân chúng đối với Đảng, và nâng cao chí căm thù Pháp, phi và tinh thần cảnh giác với mọi mưu mô của địch.

5. Để hoàn thành nhiệm vụ tiêu phi chúng ta phải làm gì?

a) *Cán bộ, quân, dân, chính, đảng từ chỉ huy đến chiến sĩ tự mình đến xã đều phải:*

- Thảo luận học tập hiệu triệu của Hồ Chủ tịch và (...) lệnh của Đại tướng về định chiến để nhận rõ được ý nghĩa thắng lợi to lớn của ta, nâng cao lòng tin tưởng, phấn khởi, nỗ lực, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, đồng thời do ký định chiến tư tưởng sai

lầm mới nảy nở có hại tới khuếch trương chiến thắng mới, cũng phải nghiêm chỉnh khắc phục tư tưởng đó là tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, biểu hiện xin nghỉ phép về xuôi, nghỉ ngơi, ngại gian khó không quyết tâm vượt mọi khó khăn làm tròn nhiệm vụ, bảo mạng, bỏ cơ sở quần chúng, rút lui vô kỷ luật. Chúng ta khắc phục tư tưởng sai lầm trên là một thành công lớn, mặt khác lại cần phải cảnh giác để phòng tư tưởng làm ăn phá chính sách có thể nảy nở vì rằng: “Trong lúc này ở miền xuôi cán bộ, bộ đội đang được học tập chính sách tiếp thu thành phố mà mình ở đây chỉ vì tội phỉ mà không được nghỉ phép, mà vẫn lại phải ở đây chiến đấu, thì dịp này tiếu phỉ nhở giết cho chúng một tua để trả thù”.

- Thảo luận thông suốt tinh thần và chủ trương của địa phương, thống nhất ý trí và hành động.

b) Tổ chức thi hành chỉ thị này

- Các cấp ủy Đảng từ Liên chi Huyện ủy, Chi ủy đều phải thảo luận thông suốt để lãnh đạo các ngành thực hiện ở cấp mình và cấp dưới thực hiện.

- Tỉnh đội chịu trách nhiệm chỉ thị cho các lực lượng vũ trang thực hiện chủ trương về quân sự và chính trị của tỉnh hiện nay.

- Công an chịu trách nhiệm tổ chức huấn luyện tù hàng phỉ.

- Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Tỉnh đội phân công một số cán bộ phối hợp với công an để huấn luyện tù hàng phỉ do công an phụ trách. Mặt khác, tùy theo từng thời gian in các tài liệu phổ biến các chính sách của ta sâu rộng trong quần chúng ở vùng mới giải phóng cũng như vùng tự do.

- Để thi hành ngay ở trong Tỉnh ủy và Tỉnh đội phân công trực tiếp phụ trách đôn đốc thi hành.

+ Ban Chấp hành mặt Đông: đồng chí Liên Đoàn

+ Ban Chấp hành mặt Thanh Phú, Cha Pa: Đồng chí Hiển Vinh - Tỉnh đội

- + Phía Bát Xát: đồng chí Sáng - Tỉnh ủy viên
Đồng chí Hồng Quang chịu trách nhiệm theo dõi chung về tổ chức, chuẩn bị cho cán bộ phát động tiễn phỉ.

KẾT LUẬN

Tình hình mới, ký định chiến lúc này ta lại tranh thủ củng cố lực lượng mọi mặt, đối với nhiệm vụ tiễn phỉ để củng cố căn cứ địa Bắc, bảo vệ đường giao thông quốc tế, đó là một nhiệm vụ vinh quang của Đảng giao cho chúng ta, vì rằng hoàn thành nhiệm vụ đó là phá tan được lực lượng vũ trang của đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục xây dựng căn cứ địa Tây Bắc, đó là thực sự đã làm được một nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hoà bình, độc lập thống nhất, dân chủ của Tổ quốc.

Lúc này chúng ta lại càng phải tự cường và hành động thống nhất.

- + Chấp hành đúng chính sách
- + Chấp hành đúng chế độ báo cáo thỉnh thị mới bão đảm sự thắng lợi liên tục của chúng ta

Mong các đồng chí nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, thi đua hoàn thành nhiệm vụ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH* ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 14-CT/LC, ngày 8-8-1954

Về công tác tiêu phi

A. ÂM MUƯU ĐỊCH

I. NHẬN ĐỊNH ÂM MUƯU ĐỊCH

Tây Bắc là một vị trí quan trọng có đường giao thông quốc tế giáp Thượng Lào, giáp Trung Quốc, năm 1947 địch chiếm Tây Bắc làm bình phong bảo vệ Thượng Lào, đồng thời lập một căn cứ làm bàn đạp đánh vào căn cứ địa Việt - Bắc của ta.

Năm 1950 địch thất bại nặng nề ở biên giới Hoa Việt, chúng rút Lào Cai. Nhưng với âm mưu của đế quốc Mỹ, chúng bắt Pháp phải củng cố duy trì (...) biển Tây Bắc thành căn cứ tấn công Trung Quốc nữa, theo tài liệu bắt được của địch khi chủ lực chúng rút, chúng đã cân nhắc bố trí mang một số cán bộ đi và kế hoạch cho bọn ở lại hoạt động, như chúng đã mang theo những tên trùm phản động địa phương: Nông Vĩnh An, Lý Triệu Lương, Hoàng A Tưởng và một số thanh niên và để lại một số như Châu Quang Lồ, Hảng Sào Lùng, Hoàng La Ú, v.v.. Với mục đích thực hiện âm mưu thổi phồng nhân dân Lào Cai, âm mưu này đã trở thành một âm mưu trường kỳ của địch áp dụng toàn Tây Bắc.

Cụ thể Lào Cai chúng đã làm:

- Tháng 11-1950 chủ lực địch rút, tháng 12-1950 bọn trùm

phản động địa phương (Châu Quáng Lồ, Hảng Sào Lùng, Hoàng La Ú) tập hợp tàn quân bảo an, khố đở nổi dậy đánh chiếm Bắc Hà, Mường Khương.

- Tháng 1-1951 đến 4-1951, 1E của ta đã gian khổ chiến đấu đập tan lực lượng vũ trang của chúng, nhưng chưa phát động tư tưởng quần chúng căm thù địch, nên bọn trùm sỏ vẫn rút vào bí mật hoạt động được quần chúng che giấu. Thời gian này, ở mặt Tây địch lại chiếm Phong Thổ, Cha Pa, Mường Hum, Trịnh Tường, tháng 7-1951 ta lại đuổi địch, giải phóng Cha Pa, Phong Thổ, Mường Hum, Trịnh Tường, đối với quần chúng ta chưa phát động tư tưởng.

- Tháng 4-1952, mặt Đông bọn thổi phỉ được Pháp tích cực giúp đỡ lại trỗi dậy chiếm Mường Khương, Bắc Hà, Hoàng Su Phì, tháng 7-1952 ta mở cuộc vận động quần chúng tiêu phỉ nhằm phát động tư tưởng quần chúng căm thù địch, tổ chức lực lượng quần chúng cùng bộ đội tiêu phỉ, thực hiện đúng phương châm tiêu phỉ của Trung ương “chính trị là chủ yếu, quân sự làm áp lực”, kết quả tháng 2-1953 về căn bản ta đã diệt tan lực lượng phỉ và diệt được một số trùm sỏ phỉ như Châu Quáng Lồ, Hảng Sào Lùng, v.v.. Quận chúng được phát động tư tưởng tổ chức Hội tiêu phỉ thanh bình, lập Liên phòng đội (DQ) và du kích tới tháng 12-1953 và 2-1954 ở hai huyện Mường Khương, Bắc Hà trải qua cuộc vận động thuế nông nghiệp và đấu tranh đòi của của một số tên đầu sỏ ra hàng, đấu tranh vạch tội ác để trừng trị một số gian ác, đã xây dựng tổ chức giai cấp của nông dân các dân tộc “Nông hội” và chính quyền vận động bầu dân chủ (đa số bần, cố trung nông). Về địch vẫn còn một số đầu sỏ lẩn trốn hoạt động bí mật ở nơi ta chưa phát động quần chúng (như Hoàng La Ú ở khu Nàn Sín, Si Ma Cai, Han Seo Di, Thao Seo Vang, Giang Seo Phu, Chang Mu Lao ở khu Bản Già, Quang Tung, Lồ Suối Tủng, xã Lùng Phình, tên Chef Lem, Chef Chao ở Nậm On, Nậm Già, Nậm Tó, xã Bắc Mê).

- Tháng 12-1952, thất bại ở Tây Bắc và âm mưu thổi phỉ hoá

nhân dân ở Bắc Hà, Mường Khương, Hoàng Su Phì cũng thất bại, nhưng tháng 6-1953 đế quốc Pháp, Mỹ đã đẩy bọn trùm phản động ở Phong Thổ, Cha Pa, Bát Xát nổi dậy đánh các thị trấn và tích cực tuyển mộ phỉ ở nông thôn, tháng 10-1953 chúng chiếm toàn Cha Pa, xã Mường Hum, Nhạc Sơn, Trịnh Tường và một phần xã Bát Xát, phối hợp với quân nhảy dù đánh thị xã Lào Cai, thất bại chúng quay về củng cố cơ sở nông thôn, bao vây đánh thị trấn Cha Pa, Bát Xát.

- Tháng 11-1953, chiến dịch tiêu phỉ bắt đầu, ta chỉ tiến hành vận động quần chúng tiêu phỉ ở xã Nhạc Sơn, còn các nơi khác quân sự hoạt động lướt qua không tiêu diệt được sinh lực địch, chúng tránh chủ lực phân tán, đánh vào bộ phận nhỏ của ta.

- Tới tháng 1-1954, khi chủ lực chuyển vào Phong Thổ thì chúng tập hợp lực lượng hoạt động bao vây thị trấn Cha Pa, mặt Bát Xát chúng uy hiếp khu vực phát động Nhạc Sơn và thị trấn Bát Xát, đồng thời ở mặt Đông những bộ phận của địch hoạt động bí mật ở khu vực Bản Già, Quang Tủng, Si Ma Tủng (Lùng Phình), ở khu vực Nam Tổ liên lạc với miền Tây lấy thêm súng đạn tới tháng 3-1954 chúng hoạt động bán công khai, cuối tháng 4-1954 Pháp thả 51 dù biệt kích, ta diệt tan chỉ còn 3 tên, tháng 5, 6 chúng tiếp tục thả dù, vũ khí, lương thực, thả biệt kích từ ngày 26-6 đến 30-6 chúng chiếm Lùng Phình. Tới ngày 11-7, chúng chiếm được Si Ma Cai, Bắc Hà ép bộ đội ta về Bảo Nhai, ở mặt Tây ngày 20-7 chúng ở Thanh Phú, Kim Hoa (Cha Pa) đánh ra Xuân Giao, Gia Phú, Cam Đường, ở Bát Xát từ ngày 1-7 đến 20-7 chúng đánh ra Muồng Vy, Na Lan, Kho Tàu.

Do tình thế mới “ký đình chiến”

Địch có một âm mưu mới đối phó với ta: Trước ngày ngừng tiếng súng, ngày 24-7 máy bay địch xuống Mường Hum, chúng triệu tập họp hội đồng gồm một số chỉ huy phỉ, sau chúng bố trí: mang một số đầu sỏ quan trọng hay gian ác, bộ mặt phản động đã lộ liễu với nhân dân như Ta Quoc An, Phan Ky Sin, Toan Sao Cang,

một số còn có liên hệ ảnh hưởng trong quần chúng hoặc còn có đôi chút liên hệ với ta (loại trước kháng chiến sau phản lại trở về ta có thể khoan hồng như: tên Lương Chính Phương (Bang tá), Pho Tao, Nong Van Lien, Vang A Diu, v.v.), loại có khả năng nắm lực lượng quân sự ra hàng cũng khó, chúng có ý để lại như tên Sung Seo Cau (đặc vụ Quốc dân Đảng), hôm máy bay đưa Ta Quoc An đi, Sung Seo Cau đòi đi và đe dọa tên quan Ba phi công không cho lên máy bay thì bắn chết rồi cùng chết, chúng phải nói máy bay còn lên nữa, máy bay cất cánh vứt cho tụi ở lại 6 túi bạc và 1 bản đồ chỉ đường đi Thượng Lào, dẫn tụi ở lại tìm đường đi Thượng Lào.

Dịch đánh một đòn kinh tế khuyến khích lực lượng còn khả năng chiến đấu chúng thả thêm dù vải, muối, mắm và một số vũ khí xuống Piêng Láo và tuyên bố ai dám chống lại với Việt Minh thì được giữ, bọn phỉ Mèo gác sân bay không cho phỉ Nhắng lấy nói phỉ Nhắng hãy ra hàng.

Ngày 26-7, tên Lương Chính Phương biên thư xin hàng, ta tuyên bố rõ chính sách khoan hồng hẵn mang quân hàng. Sau ta cũng kêu gọi những tên khác, kể từ ngày 27-7 đến 5-8 tổng số phỉ ra hàng ở Bát Xát có 382 tên, đa số là Nhắng và một số Mán, một số Mèo. Khi phỉ Nhắng hàng, bọn chỉ huy phỉ Mèo tuyên bố đánh đến cùng, đe dọa tước vũ khí phỉ Nhắng. Ngày 26 – 28-7, bọn phỉ Mèo vẫn bao vây đánh vào Cha Pa.

Mặt Cha Pa, Bảo Thắng từ ngày 26-7 bị ta đánh và ảnh hưởng đình chiến chúng rút hết vào Thanh Phú, Kim Hoa, chúng có một cuộc họp tiểu đội trưởng trở lên, theo lời khai của một trung đội trưởng phỉ về hàng thì nhiệm vụ tụi về hàng nhằm vận động quần chúng phá chính sách thuế, dân công và bộ đội, đồng thời theo luận điệu tuyên truyền của tụi ra hàng “chúng nó hàng là vì đình chiến theo lệnh cấp trên và chỉ dám ba tháng, không phải là chúng đã thua, hết khả năng chiến đấu” gây một ấn tượng cho lính phỉ tin tưởng Pháp sẽ quay trở lại và làm cho quần chúng không tin ở đình chiến (số phỉ Nhắng và Thổ Bảo Thắng ra hàng tới ngày 5-8 là 144+16 tên).

Tổng số phi ở huyện Bát Xát và Bảo Thắng đã ra hàng: 542 tên
- Khối phi Nhắng, Thổ 90%.

- Khối phi Mán ở vùng giáp ta ra hàng hoặc về nhà làm ăn
gần hết.

- Khối phi Mèo mới ra một số ít (cơ sở cũ của ta Can Ty, Piềng Láo).

Mặt Bắc Hà từ hôm đình chiến sự hoạt động của địch
không mạnh.

Nhìn quá trình diễn biến của Lào Cai ta thấy rõ là âm mưu
thổ phi hóa nhân dân Tây Bắc của đế quốc là một “âm mưu lâu dài
liên tục hòng mở rộng chiến tranh, tiêu diệt lực lượng ta, trước đây
và hiện nay càng chứng tỏ âm mưu đó” theo sự chuẩn bị và hiện
tượng phi ra hàng ta thấy âm mưu mới của địch:

- Khả năng nào có điều kiện còn chiến đấu dẻo dai với ta được
thì chúng bố trí không những không mang cán bộ đi mà còn bố trí
cán bộ ở lại lãnh đạo (Sung Seo Cau, Quốc dân Đảng) duy trì cuộc
chiến đấu gây thêm (...) khó khăn cho ta.

- Khả năng nào chiến đấu kém cho hàng với âm mưu thâm độc
để phát triển cơ sở phản động nhằm vận động quần chúng phá
chính sách thuế, dân công và bộ đội của ta. Âm mưu này không
ngoài mục đích duy trì lực lượng để rồi đây lại tiếp tục thực hiện
âm mưu thổ phi hóa nhân dân Tây Bắc, mở rộng chiến tranh phá
hoại hoà bình.

II. NGUYÊN NHÂN ĐỊCH THỰC HIỆN THÀNH CÔNG MỘT PHẦN ÂM MƯU THỔ PHI

1. Bọn đế quốc dựa vào bọn thổ ty, thổ hào phản động địa
phương vì bọn này nắm quyền thống trị nhân dân lâu đời, uy thế
của chúng còn sâu sắc trong quần chúng, chúng lợi dụng tình cảm
dân tộc biến cuộc chiến đấu đánh đổ đế quốc xâm lược và bè lũ Việt
gian phản quốc thành cuộc đấu tranh giữa các dân tộc thiểu số với

người Kinh. Chúng nêu lên khẩu hiệu “đánh Kinh giải phóng thuế, giải phóng dân công” thực hiện dân tộc tự trị, phá kho thóc chia cho dân khôi đói, ai đi phá kho thóc sẽ được lấy lại từ năm 1951, tịch thu ruộng đất của Việt Minh chia cho bần cố nông (Bảo Thắng), đi bộ đội chết thì mất xác, đi bộ đội dân công thì mất vợ (Mường Khương) mới đây chúng tuyên truyền ở Si Ma Cai, Bắc Hà “ai đi theo Việt Minh từ trước tới nay về đều khoan hồng chỉ đánh người Kinh, chúng bắt chuốc ta gợi dân, tố khổ gây căm thù với ta (Si Ma Cai) đối với một số gia đình nghèo có con bị ép đi phi chúng cho tiền, muối mua chuộc.

2. Lợi dụng khuyết điểm sai lầm về thực hiện chính sách dân tộc thiểu số (thuế thì ấn mức làm quá sức đóng góp của dân, bắn bắt ẩu, khoan hồng, trấn át không đúng đối tượng) để khoét sâu mâu thuẫn giữa người thiểu số với người Kinh, tung tin chia rẽ li giàn bộ đội, cán bộ với nhân dân (như chúng bắn súng vào làng vu cho bộ đội không thu được súng của dân, bắn dân trả thù (Tòng Xanh, Tòng Chú) trung kiên này, trung kiên kia đã liên lạc với phi (Cam Đường) đối với trung kiên đe dọa và đã giết hoặc đốt nhà cướp của (Bản Già, Lùng Phình) giết chủ tịch xã, Xuân Quang giết gia đình xã đội du kích.

3. Lợi dụng óc mê tín của quân chúng tuyên truyền lừa bịp như: trâu biết nói là thuế nặng, vua ra mới yên (Bản Lầu), người Mèo có ma (Cha Pa), lợi dụng phong tục cấm bang để trì hoãn công việc của ta (việc thu thuế ở Bát Xát).

Những luận điệu tuyên truyền và hành động mua chuộc, giết trung kiên đã ảnh hưởng tới quân chúng và cả cán bộ địa phương.

- Một số quân chúng ở Cam Đường và Bát Xát cho rằng phi là người mình cũng tốt, chính phủ cũng tốt, nhưng dân công, thuê nhiều, Việt Minh đến hay phi đến dân vẫn là dân.

- Một số cán bộ dân phòng, dân quân du kích nảy ra tư tưởng thỏa hiệp đầu hàng, không phát hiện tình hình cho ta, tiêu cực công tác, khi chúng đến hoạt động mạnh theo chúng (Tân Tiến,

Hợp Thành), ở Bắc Hà, Mường Khương, một số gia đình xin cho con giải ngũ.

Nhưng vì căn bản của phỉ là phản lại quyền lợi nhân dân vẫn thu thóc gạo, giết chóc khủng bố, cấm dân làm ăn, buôn bán, nên mấy năm tiễu phỉ thắng lợi đa số quần chúng vẫn ủng hộ ta. Hiện nay vùng phỉ chiếm, quần chúng vẫn mong ta đến giải phóng.

III. KHẢ NĂNG CỦA ĐỊCH HIỆN NAY

Âm mưu của địch thì vô cùng thâm độc nhưng khả năng của địch trước tình hình mới như thế nào phải đánh giá đúng.

Hiện nay:

- Địch không được máy bay tiếp tế.
- Tinh thần lính phỉ hoang mang tan rã, ngay cả Ban chỉ huy cũng hoang mang (tư tưởng về hàng, rút đi Thượng Lào).
- Nhân dân oán ghét phỉ, mong mỏi ta giải phóng để được hòa bình làm ăn nên phỉ thu lương của dân là một đợt rất khó khăn.

Do đó khả năng quân sự của địch lúc này, lúc đầu có thể chúng còn tập trung lực lượng nhiều là 1C để chống lại ta 1, 2 trận rồi phân tán đưa vào rừng núi hiểm trở chống đỡ hoặc rút vào bí mật, chờ khi chủ lực ta rút chúng lại hoạt động, có khi gặp thằng chỉ huy có kinh nghiệm đối phó với ta (như tại Chef Lem, Chef Chao) thì rất có thể chúng tránh chủ lực ta và rút sớm vào bí mật để bảo toàn lực lượng, khả năng hoạt động chính trị của địch thì chúng tập hợp phần tử bất mãn, lừa bịp quần chúng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị nhằm đả kích ta mấy chính sách lớn như thuế, dân công, bộ đội, vì *rằng chúng vẫn lợi dụng được tình cảm dân tộc, lợi dụng sai lầm về thực hiện chính sách của ta và óc mê tín của quần chúng.*

IV. VỀ PHÍA TA

Khu đã tăng cường lực lượng tiễu phỉ cho Lào Cai, điều kiện đả kích mạnh về quân sự đã có.

Hiện nay, ta có thuận lợi khó khăn như sau:

+ Về thuận lợi:

- Khó khăn của địch là thuận lợi của ta

- Thuận lợi lớn nhất là ký định chiến, toàn thể cán bộ, quân - dân - chính - đảng, chiến sĩ và nhân dân (cả vùng phi) đều vui mừng phấn khởi, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng và chính phủ.

+ Về khó khăn:

- Mùa mưa: chuyển vận hành quân trở ngại

- Ngôn ngữ bất đồng, công tác vạch trần luận điệu lừa bịp quân chúng, giác ngộ quần chúng bị hạn chế.

Những khó khăn chính của ta là: Tư tưởng hòa bình cầu an hưởng lạc, ngại gian khổ của cán bộ quân - dân - chính - đảng và chiến sĩ nảy nở nghiêm trọng, làm tiêu cực tinh thần chiến đấu, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

B. NHẬN RÕ TÂM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC TIỄU PHỈ

Dinh chiến đã ký kết, theo chỉ thị của Trung ương và Hồ Chủ tịch thì nhiệm vụ phương châm mới của chúng ta là: Nắm vững ngọn cờ hoà bình trong tay, phấn đấu để tranh thủ thực hiện đình chiến lập lại hoà bình, sau khi đã thực hiện đình chiến thì tiếp tục phấn đấu “để củng cố hoà bình, hết sức củng cố trận địa ta đã có, phát triển và mở rộng lực lượng nhân dân, củng cố và nâng cao ý chí đấu tranh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để ráo riết thực hiện hoà bình, thống nhất độc lập, dân chủ trong toàn quốc”.

Đối với Lào Cai, trước mắt chúng ta phải làm gì để thực hiện nhiệm vụ mới của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch.

Trước hết, chúng ta phải hoàn thành nhiệm vụ tiễu phỉ của Khu ủy, nhiệm vụ tiễu phỉ lúc này là vô cùng quan trọng, vì rằng điều kiện tiễu diệt toàn bộ thổ phỉ hiện nay rất thuận lợi, có tiễu diệt được sạch phỉ và đập tan âm mưu thổi phỉ hoá nhân dân của địch

thì mới thiết thực củng cố hoà bình, mặt khác Lào Cai nằm trên đường giao thông quốc tế, cửa ngõ biên giới Hoa - Việt sẽ có một tiểu ban kiểm soát của ủy ban trung lập Quốc tế tối đóng, nên khi tiểu ban đó tới mà bên cạnh vẫn còn tiếng súng thì uy tín thể diện của quốc gia kém sút, bất lợi cho công việc ngoại giao của chính phủ ta. Cho nên đối với nhiệm vụ tiêu phỉ chúng ta phải có *một tinh thần trách nhiệm trước Đảng và Hồ Chủ tịch, phải tranh thủ thời gian, khẩn trương quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ*.

Nhưng đối với công tác tiêu phỉ muốn tiêu diệt được lực lượng căn bản của phỉ không phải trong một thời gian ngắn chúng ta làm được, mà đòi hỏi chúng ta có một sự cố gắng trong một thời gian dài, không phải chỉ quét quân số phỉ mà phải gian khổ phát động tư tưởng gây căm thù phỉ, giác ngộ quần chúng, yêu ta ghét phỉ, tổ chức quần chúng đủ sức đánh bại bất cứ một cuộc trở lại nào của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay chân của chúng. Cho nên công tác tiêu phỉ là một công tác vận động quần chúng có tính chất trường kỳ và gian khổ.

Nhiệm vụ tiêu phỉ Khu ủy giao là phải tranh thủ thời gian gấp rút hoàn thành công tác tiêu phỉ lại phải trường kỳ thì chúng ta phải làm thế nào để đạt được ý định của Khu ủy. Tuy công tác tiêu phỉ là công tác trường kỳ nhưng vận động quần chúng tiêu phỉ từng bước có kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm để thực hiện theo đúng kế hoạch tiến hành vận động quần chúng nghe thì chậm nhưng thực tế kết quả về căn bản quét sạch được phỉ, sau này ta đỡ tốn xương máu. Bởi vậy, ý định của Khu ủy không trái với nhiệm vụ vận động quần chúng tiêu phỉ.

Chỉ có một điều quan trọng và cũng là một khó khăn chính của ta là: Cán bộ quân - dân - chính - đảng và chiến sĩ cùng nhân dân hiện nay tư tưởng hoà bình nảy nở nghiêm trọng nó biểu hiện cụ thể:

- Cầu an hưởng lạc, ngại gian khổ khó khăn, muối về xuôi lập gia đình, nghỉ ngơi, trong chiến đấu bảo mạng, không quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Tư tưởng này nó sẽ thủ tiêu ý chí chiến đấu của người cán bộ, đảng viên và chiến sĩ, nó làm kéo dài thời gian tiêu phỉ, nó là đồng minh của kẻ địch. Sửa chữa được tư tưởng sai lầm trên thì việc hoàn thành nhiệm vụ tiêu phỉ đã bảo đảm một phần lớn.

Vậy chúng ta ai nấy đều phải nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tiêu phỉ và tự mình thấy rằng “Đảng và Chính phủ điều động mình làm công tác tiêu phỉ lúc này là một điều vô cùng vinh dự” có như thế bản thân ta mới nâng cao được ý chí phấn đấu đến cùng để tiêu diệt địch, hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang. Tư tưởng đối với nhiệm vụ đã thông nhưng cần phải đề phòng tư tưởng “hoài nghi quần chúng” “cho quần chúng là phỉ cá” rồi sinh ra hành động quan liêu, quân phiệt, đánh mắng quần chúng, không tin tưởng ở quần chúng, xa rời quần chúng, không ra sức giác ngộ quần chúng. Kết quả chính sách của ta không thâm nhập được vào quần chúng, phỉ lại lợi dụng phản tuyên truyền “gây thêm khó khăn cho công tác cho nên cán bộ quân - dân - chính - đảng và chiến sĩ lại phải nấm vũng chính sách dân tộc thiểu số của Đảng là *Bình đẳng đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và làm ăn*, và nêu cao tinh thần triệt để tin tưởng ở quần chúng. Nấm vũng phương châm thực hiện chính sách dân tộc thiểu số là *kiên nhẫn, thận trọng, vững chắc* để tiến hành công tác.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 35-TT/LC, ngày 9-8-1954

Về việc triệu tập họp bàn nhiệm vụ mới

Kính gửi: Các đồng chí

- Đồng chí Loi - Công Chính
- Đồng chí Hồng Toàn - Công đoàn
- Đồng chí Hà - Ủy ban thị xã
- Đồng chí Quang Sơn - Tỉnh đội
- Đồng chí Lục Vinh Tường - Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh.
- Đồng chí Tiến (Ty Thông tin)
- Đồng chí Van - Liên Việt
- Đồng chí Lũy - Mậu dịch

Kính mong các đồng chí đến 7 giờ sáng mai (10-8-1954) đến nhà anh Trường Minh ở cũ để họp bàn về nhiệm vụ mới khẩn cấp, các đồng chí phải đến đúng giờ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 36-TT/LC, ngày 11-8-1954

Về việc thành lập các ban tù hàng phỉ ở các huyện

Hiện nay, do đà thắng lợi của ta nên hàng ngũ phỉ hết sức hoang mang, dao động, tan rã từng mảng, riêng mặt Tây từ ngày 27-7 đến 5-8, phỉ đã ra hàng 526 tên, đồng thời với đà tiến đánh của bộ đội ta để tiêu diệt toàn bộ phỉ đang mang lại hòa bình cho nhân dân yên ổn làm ăn, do đó số tù, hàng phỉ mỗi ngày lên một nhiều.

Nhưng nhìn chung, hàng ngũ phỉ ta thấy đa số là anh em nhân dân lao động bị lừa gạt cầm súng theo chúng chống lại ta, cũng như một số biệt kích hay trùm phỉ ít nhiều đều đã qua sự giáo dục của đế quốc, cho nên tư tưởng của họ thâm nhập nhiều tính chất đế quốc thổ phỉ, nó đã biểu hiện cụ thể, gần đây một số về hàng, thái độ họ đi lại rất nghênh ngang hay ăn nói hống hách với nhân dân, chưa chịu ăn năn hối lỗi trước nhân dân do là ta chưa kịp thời tổ chức giáo dục cải tạo họ. Bởi vậy, nó đòi hỏi chúng ta phải tranh thủ thời gian và phải có một Ban huấn luyện để đảm nhiệm công việc cải tạo giáo dục họ trở thành những người dân tốt.

- Để thực hiện cải tạo giáo dục tư tưởng từ trùm phỉ tới lính phỉ có kết quả.

- Tỉnh ủy quyết định thành lập mỗi huyện có phỉ một Ban huấn luyện tù, hàng phỉ.

1. Thành phần

- Tỉnh bổ sung cho mỗi huyện 2 hoặc 3 cán bộ cụ thể là:
- + Bát Xát: đồng chí Thành Công, đồng chí Siêng (Công an)
- + Bảo Thắng: đồng chí Hoàng Anh, đồng chí Hựu (Công an)
- + Bắc Hà: đồng chí Cam (Công an), đồng chí Tá (Tòa án), đồng chí Mẽ (Công an).

Ngoài ra mỗi huyện sẽ lựa chọn từ 2 đến 4 cán bộ xã tham gia vào Ban huấn luyện.

2. Nhiệm vụ của Ban này là

- Huấn luyện giáo dục, theo dõi tình hình diễn biến của từng người trong lớp.
- Chịu dưới quyền điều khiển và lãnh đạo của ban Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến hành chính huyện cùng Ban Huấn luyện tù hàng phỉ của tỉnh.
- Tăng cường việc trao đổi liên lạc chặt chẽ giữa huyện và tỉnh để việc huấn luyện thu nhiều kết quả.

Việc giáo dục tù hàng phỉ là một nhiệm vụ cấp bách cần phải được ổn định cố máy để kịp thời huấn luyện. Vậy, nhận được công văn này, các đồng chí xúc tiến thi hành ngay.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 37-TT/LC, ngày 11-8-1954
Về việc di chuyển các cơ quan

Hiện nay, Lào Cai có một Tiểu ban Kiểm soát quốc tế tới đóng để kiểm soát thi hành hiệp định đình chiến giữa ta và Pháp, vì vậy cần phải có một khu vực nhất định cho đại biểu quốc tế ở, nên Tỉnh ủy quyết định lấy khu vực từ trụ sở phân khu quản lý xuất nhập khẩu cho đến đồn xuất nhập khẩu. Vì vậy, các cơ quan và nhân dân nơi đó phải di chuyển đi nơi khác để tiện cho việc tiến hành. Tỉnh ủy quy định như sau:

- Cơ quan phân khu quản lý xuất và nhập khẩu lên ở chỗ Tỉnh ủy ở hiện nay.
- Tỉnh ủy xuống ở trụ sở kho thóc hiện nay
- Kho thóc chuyển đến cửa hàng Mậu dịch hiện nay ở Lào Cai
- Cửa hàng Lào Cai sang cửa hàng Cốc Lếu
- Ủy ban thị xã lên chỗ huy động dân công hiện đang ở
- Ban huy động dân công lên chỗ tuyên truyền đang ở
- Tuyên truyền sang ở phòng thông tin thị xã
- Thuế vụ xuống Vạn Hòa hay Cốc Lếu
- Tỉnh đội sang nhà trại quân sự Cốc Lếu
- Ủy ban tỉnh ở khu vực Phố Mới

Về nhân dân:

Khu vực đồn xuất nhập khẩu tới phân khu quản lý xuất nhập khẩu,

Chi bộ thị xã có nhiệm vụ vận động nhân dân đi nơi khác hoặc tìm đổi nhà công cho dân ở.

Để việc chuẩn bị kiến thiết khu vực đón tiếp các đại biểu quốc tế kịp thời hạn quy định của trên, nhận được công văn này các cơ quan có tên trên phải xúc tiến ngay, hạn cuối cùng là hết ngày 16-8-1954 phải di chuyển xong.

Mong các đồng chí tích cực thi hành.

Chú ý: Tất cả các thứ của công khi đi giao lại cho Ban kiến thiết của tỉnh.

T/L BAN THUỜNG VỤ TỈNH ỦY

Q. CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN CAN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 38-TT/LC, ngày 11-8-1954

Về việc triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng

Để thảo luận tình hình nhiệm vụ mới và đề ra chương trình sáu tháng cuối năm của tỉnh, Tỉnh ủy quyết định mở một cuộc Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng.

Thời gian là ba ngày (từ ngày 20 đến 23-8-1954)

1. Thành phần hội nghị

- Các đồng chí trong Ban Tỉnh ủy.
- Các đồng chí bí thư các huyện (trường hợp đồng chí bí thư bận thì cử một đồng chí trong Ban huyện đi thay).

Các Ban chuyên môn của tỉnh:

- Tổ chức: đồng chí Trần Hùng
- Tuyên huấn: đồng chí Hồng Kỳ, đồng chí Tiên

Các Đảng đoàn:

- Đảng đoàn dân vận: đồng chí Hồng Toàn, Tạo
- Chính quyền: đồng chí Cao Sơn

Tỉnh đội:

- Đồng chí Hiếu Vinh
- Ban Chấp hành Trung đoàn: 1 đồng chí

2. Địa điểm và thời gian tập trung

- Đúng 6 giờ chiều ngày 19-8-1954, các đồng chí đã có mặt ở Ty Công an Lào Cai.

Chú ý: Các đồng chí bí thư huyện đi phải mang theo báo cáo đặc biệt từ ngày đình chiến tối nay, theo tinh thần chỉ thị của Tỉnh ủy gửi số 10 ngày (...) -7-1954.

Nhận được thông tri này mong các đồng chí đến đúng giờ.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Q. CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN CAN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 15-CT/LC, ngày 12-8-1954

Về mấy vấn đề liên quan với biên giới

Trước đây, Trung ương đã có chỉ thị quy định nguyên tắc liên lạc biên giới, nhưng một vài địa phương chưa chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị đó nên có nơi đã tự tiện liên lạc với đồng chí bạn để nhận hay đề nghị bắt người, tự ý trao đổi không thỉnh thị.

Để tránh những tình trạng trên và nhất là gần đây Lào Cai chúng ta lại có một tổ của Ủy ban kiểm soát các nước trung lập gồm có: Ba Lan, Ấn Độ, Gia Nã Đại đến đóng để kiểm soát và giám sát việc thi hành những điều khoản ký trong hiệp định đình chiến. Bởi vậy, việc qua lại, liên lạc lại cần phải tuyệt đối theo đúng chỉ thị của Trung ương nếu không sẽ ảnh hưởng cho việc đấu tranh ngoại giao của ta sau này, nên Tỉnh ủy nhắc lại các đồng chí thi hành đúng chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy ra chỉ thị các đồng chí thi hành các điểm sau:

1. Kể từ ngày 10-8-1954 trở đi không được một nhân viên cán bộ quân sự (từ bộ đội chủ lực đến dân quân du kích) hay dân chính Đảng nào mang vũ khí qua lại bên Trung Quốc (nếu nơi nào tự tiện sang các đồng chí bạn sẽ giữ người và thu vũ khí).

2. Đối với các địa phương và các ngành của Tỉnh

- Vì có việc cần thiết phải liên lạc với các đồng chí bạn thì phải báo cáo thỉnh thị Tỉnh ủy đồng ý giới thiệu với các đồng chí

bạn mới được sang, không được tự tiện giao thiệp hay trao đổi một việc gì.

- Khi được Tỉnh ủy cho sang, không được mặc quần áo theo quân phục hay giống áo bộ đội.

3. Đối với nhân dân

- Những nơi giáp giới cửa khẩu cần phải giáo dục cho nhân dân hiểu rõ sự đi lại và ý thức quốc tế, tôn trọng kỷ luật, chú ý khi qua lại không được mặc quần áo giống như bộ đội.

- Với những điều quy định trên cần được chấp hành nghiêm chỉnh, các đồng chí phụ trách các ngành cần phải giải thích và giáo dục cho cán bộ và chiến sĩ, dân quân, du kích và nhân dân nhìn rõ thấy tầm quan trọng của nguyên tắc quốc tế và việc đấu tranh ngoại giao của ta và làm cho các nước trung lập nhìn rõ thấy ta, triệt để chấp hành hiệp định đình chiến.

Vậy nhận được chỉ thị này, các đồng chí thi hành ngay, và có hiện tượng gì các đồng chí báo cáo ngay về cho Tỉnh ủy biết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 16-CT/LC, ngày 13-8-1954

Về công tác vận động quần chúng tiêu phỉ

Phần thứ nhất

TẠI SAO PHẢI VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG TIÊU PHỈ

Có nạn thổi phỉ là do đế quốc xâm lược nấm bợn phong kiến phản động địa phương. Được sự giúp đỡ của đế quốc, chúng đã cưỡng bách quần chúng làm phỉ chối lại ta, chúng lợi dụng được tình cảm dân tộc và uy thế của chúng trước đây, chúng lợi dụng óc mê tín lừa bịp quần chúng, biến cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược và tị nạn phong kiến phản động thành cuộc đấu tranh giữa các dân tộc thiểu số chối lại ta (người Kinh).

Cho nên, đánh phỉ không chỉ dùng quân sự mà tiêu diệt được phỉ, căn bản muốn đánh được phỉ là phải tiến hành một cuộc vận động chính trị, giác ngộ được đông đảo quần chúng các dân tộc, phân biệt ta là bạn của họ, phỉ chỉ là bọn phản động địa phương, còn con cái họ đều là người dân hiền lành bị tị nạn phản động mua chuộc, bắt ép làm phỉ, làm cho họ căm thù phỉ và cùng ta diệt phỉ mới thành công.

Vì vậy, công tác tiêu phỉ vận động chính trị giác ngộ quần chúng là chủ yếu, quân sự đả kích mạnh làm áp lực.

I. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG TIỄU PHI

Mục đích: Cuộc vận động quần chúng tiêu phỉ nhằm:

- Tiêu diệt hết bọn phỉ nào còn cố ý cầm súng chống lại chính phủ và nhân dân, tước hết vũ trang của phỉ.

- Để củng cố hoà bình, đem lại trật tự an ninh cho nhân dân, để phục hồi sản xuất, cải thiện đời sống của nhân dân.

Nội dung: - Tổ chức giáo dục giác ngộ nhân dân các dân tộc đoàn kết đánh phỉ (trong các hội đoàn kết tiêu phỉ hay tiêu phỉ thanh bình tùy quần chúng chọn) và xây dựng lực lượng vũ trang cho quần chúng ở nơi đã trải qua vận động tiêu phỉ năm 1952, các tổ chức đã có hay chủ yếu là chính đốn lại: Nông hội, chính quyền và Dân quân du kích.

- Lãnh đạo quần chúng đấu tranh làm tan rã hàng ngũ phỉ, thu về hết vũ khí và tiêu diệt hết bọn còn cố ý cầm súng chống lại chính phủ và nhân dân.

II. PHƯƠNG CHÂM ĐƯỜNG LỐI VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG

1. Phương châm tiêu phỉ

Theo đúng phương châm tiêu phỉ của Trung ương đề ra là:

- *Chính trị là chủ yếu, quân sự làm áp lực, sở dĩ phương châm nêu chính trị là chủ yếu là vì phát động được tư tưởng quần chúng, đoàn kết chặt chẽ được nhân dân các dân tộc mới lãnh đạo đấu tranh tiêu diệt hết được phỉ. Nói như vậy không có nghĩa coi nhẹ quân sự, quân sự không cần làm hoặc chỉ cần thời kỳ đầu trong chiến dịch, quân sự và chính trị kết hợp song song, bất cứ ở chỗ nào hay lúc nào cũng phải thực hiện quân sự tích cực đả kích để chính trị tấn công, phát động tư tưởng giác ngộ quần chúng mới đạt kết quả.*

2. Đường lối vận động quần chúng

- Theo đường lối quần chúng, dựa vào quần chúng đông đảo, vận động giác ngộ quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao.

Cụ thể cần nắm mấy nguyên tắc vận động:

- Căn cứ vào *nguyễn vọng tha thiết trước mắt* của quần chúng mà đề ra khẩu hiệu đấu tranh từng thời gian.

- Kiên nhẫn giáo dục và tổ chức quần chúng để quần chúng tự nguyện, tự giác, phát động tư tưởng cả nam và nữ tham gia xây dựng các tổ chức tiểu phỉ và lực lượng vũ trang.

- Đào tạo cán bộ cốt cán của các dân tộc để lãnh đạo phong trào.

- Nắm vững chính sách:

+ Dựa vào nông dân lao động.

+ Đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc đấu tranh phá tan lực lượng phỉ, thu hồi vũ khí và diệt hết bọn còn cố ý cầm súng chống lại chính phủ và nhân dân.

Cụ thể yêu cầu việc giáo dục giác ngộ quần chúng:

- Xây dựng lập trường cho quần chúng, cụ thể là xây dựng cho quần chúng ba tư tưởng căn bản.

+ Phân biệt được bạn, thù, ta, gây được căm thù đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn trùm phỉ phản động gian ác.

+ Tin tưởng lực lượng đoàn kết của mình, của các dân tộc là một sức mạnh tự mình giải phóng cho mình.

+ Tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, của Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Việc giáo dục xây dựng lập trường cho quần chúng không phải làm được ngay trong một lúc mà phải tiến hành giáo dục dần dần và liên tục, trong mọi công tác, trong mọi sự việc đều nhầm để củng cố xây dựng ba tư tưởng trên cho quần chúng, tư tưởng của quần chúng càng được nâng cao thì hành động cách mạng của quần chúng càng mạnh mẽ.

- *Giác ngộ hai chính sách căn bản cho quần chúng là:*

Chính sách khoan hồng và chính sách đoàn kết

Mục đích là để quần chúng nhận rõ âm mưu chia rẽ của giặc,

thông cảm nỗi khổ của các dân tộc với nhau dưới ách đế quốc và bợ trùm phỉ phản động, xây dựng được quan hệ đoàn kết giữa dân tộc với dân tộc, nội bộ dân tộc với nhau, và giữa dân tộc với quân dân chính để phá âm mưu thâm độc hiện nay của đế quốc là định biến đấu tranh của các dân tộc với đế quốc thành chiến tranh các dân tộc thiểu số với người Kinh.

Thấy rõ được lòng thương yêu của Hồ Chủ tịch, của chính phủ thể hiện trong chính sách khoan hồng và sự quyết tâm tiêu phỉ của bộ đội giải phóng cho nhân dân, giác ngộ chính sách cho quần chúng nghĩa là làm cho quần chúng nhận thấy rõ “chính sách là phản ánh quyền lợi của đại đa số nhân dân, quyền lợi thiết thân của họ”. Mọi người tự nguyện chấp hành và bảo vệ chính sách đó của họ, của chính phủ và của Đảng.

Việc giác ngộ chính sách cho quần chúng không phải là trong đợt đầu công bố chính sách là đủ, mà cũng phải liên tục giáo dục giác ngộ chính sách cho quần chúng, nhất là sau khi tiến hành tố khổ, xây dựng lập trường vừa để giáo dục chính sách mới mau thâm nhập sâu sắc vào quần chúng.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG HUỐNG VẬN ĐỘNG

Muốn đạt được yêu cầu của vận động quần chúng thì phải nắm vững phương pháp.

1. Phương pháp

a) “*Thăm nghèo hỏi khổ, ba cùng bắt rễ, tiến hành tố khổ*³”

Cần quan niệm đối tượng đấu tranh tiêu phỉ khác với đối tượng đấu tranh giảm tô túc, mặt trận tiêu phỉ trong nông thôn rộng rãi hơn vì dưới ách tàn bạo của thổ phỉ nói chung nhân dân đều khổ vì phỉ (khổ vì đi theo làm phỉ, khổ vì bị tàn phá, khổ vì chạy phỉ), gọi khổ vì phỉ và vận động tố khổ là phương pháp chung trong công tác vận động quần chúng tiêu phỉ, hướng nhằm lựa chọn

những người khổ nhất vì phỉ, họ hăng hái tham gia phong trào tiêu phỉ, đó là những phần tử tích cực của phong trào.

Phong trào mà không có cốt cán thì không bền, dễ bị tan rã, phải nhầm thành phần đại lao, đại khổ và áp dụng phương pháp ba cùng bắt rẽ xâu chuỗi để xây dựng lập trường và đào tạo họ thành cốt cán của phong trào, ít nhất mỗi thôn phải có một người.

Những phần tử tích cực và cốt cán phải được thử thách bồi dưỡng liên tục trong thực tế để họ đảm đương được những việc lãnh đạo phong trào nông thôn. Đó là những người cán bộ của ta, cán bộ dân tộc, vấn đề cán bộ dân tộc là một khâu chính của vận động quần chúng. Nếu không có cán bộ dân tộc thì không có người tự đảm đương lãnh đạo phong trào.

b) *Vấn đề lãnh đạo, giác ngộ quần chúng chủ yếu là vấn đề lãnh đạo tư tưởng*

Tư tưởng nhân dân, tư tưởng kẻ địch, tư tưởng cán bộ và bộ đội.

Do âm mưu phá hoại của địch, những luận điệu phản tuyên truyền của chúng đã làm ảnh hưởng tới tư tưởng của nhân dân, hoặc trước một sự việc gì khó khăn không thông suốt, quần chúng, cán bộ thắc mắc ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoàn thành yêu cầu tiêu phỉ. Nên phải luôn luôn cảnh giác, theo dõi thu lượm những hành động luận điệu tuyên truyền phá hoại của địch, kịp thời giáo dục cho quần chúng đó là trực tiếp đấu tranh tư tưởng với kẻ địch, giải quyết thắc mắc cho nhân dân và cán bộ.

Kẻ địch luôn phá hoại ta, mỗi chủ trương, chính sách của ta đều có những luận điệu phá hoại, tư tưởng của quần chúng, cán bộ thì diễn biến hằng ngày, từng đợt sau mỗi một vấn đề gì, cho nên vấn đề lãnh đạo tư tưởng phải thường xuyên và theo dõi liên tục, không thể sót trong lãnh đạo vận động giác ngộ quần chúng.

IV. HƯỚNG VẬN ĐỘNG

Những nơi phỉ chiếm đóng hiện nay có thể chia làm hai miền

khác nhau, nơi ta trước có cơ sở nông hội, chính quyền, quần chúng đã trải qua cuộc vận động tiêu phỉ, đấu tranh chính trị với bọn trùm phỉ (Bắc Hà) và những miền ta không có cơ sở, sự giáo dục, giác ngộ của ta chưa được thâm nhập vào quần chúng sâu sắc (như miền Tây).

Do đó tiến hành vận động quần chúng tiêu phỉ ở hai miền có khác nhau.

a) Nơi không có cơ sở như miền Tây thì phải tiến hành vận động từ thấp đến cao theo ba bước công tác.

b) Nơi có cơ sở như Bắc Hà sẽ dựa trên cơ sở tổ chức sẵn có mà tiến hành cuộc vận động và củng cố tổ chức tiêu phỉ.

Phân thứ hai

BA BƯỚC CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG TIÊU PHỈ

(Áp dụng vùng ta không có cơ sở)

Trước khi bước vào vận động quần chúng, phải qua giai đoạn quân sự tấn công làm tan rã địch, kẻ địch không còn sức tập trung phản công, uy hiếp được ta, đó là lúc ta có điều kiện bắt đầu tiến hành vận động quần chúng, thời gian tấn công quân sự thường 5 đến 10 hôm, gay go lăm đến 15, 30 hôm.

Trong khi tấn công quân sự phải nghiêm chỉnh chấp hành và bảo vệ chính sách giãn phỉ, vấn đề đó là một mặt quan trọng, trực tiếp phát động tư tưởng cho quần chúng.

Từ khi ta mới đến dân sợ chạy ta... đến khi ta tổ chức được quần chúng và vũ trang được quần chúng, đào tạo được cán bộ dân tộc đứng lên tự đảm đương, phong trào phải trải qua nhiều bước công tác, khó khăn và gian khổ, thường gồm ba bước chính. Trong bản kế hoạch này đi sâu vào bước thứ nhất.

1. Bước thứ nhất của công tác vận động quần chúng tiêu phỉ

Nhân dân hiện nay ở trong vùng phỉ kiểm soát đang bị địch

lừa bịp, chia rẽ, tình hình không rõ nên ta đến, dân có thể chạy, ta hoang mang.

Có mấy tư tưởng và thắc mắc chính:

- Sợ bộ đội đến sẽ tàn hại
- Hoang mang trước tình hình, không rõ ta thắng hay phỉ thắng, sợ theo ta ở nhà phỉ về giết.
- Giữ vật của phỉ hoặc đồ mua bán, đổi chác, v.v.. Nay bộ đội vào, không rõ thái độ của ta nên hoang mang và sợ sệt, giấu giếm và tránh ta.
- Gia đình có con em theo phỉ, quân lính phỉ dao động, lo sợ không rõ thái độ của Chính phủ thế nào, nhất là những người trước đã theo ta.

Do đó yêu cầu công tác của đợt 1 là:

- Giải quyết thắc mắc, ổn định tư tưởng cho quần chúng.
- Tranh thủ cảm tình của nhân dân, làm dân gần ta, hiểu ta, ghét bọn phỉ ngoan cố.
- Tập hợp được quần chúng, tổ chức được tổ đoàn kết tiêu phỉ thanh bình, đề cử đại biểu đi dự đại hội.
- Gây không khí thanh bình trong nông thôn.
- Về mặt đấu tranh diệt phỉ, yêu cầu quần chúng bảo đảm bí mật cho bộ đội, dẫn đường cho bộ đội lùng phỉ và diệt phỉ.

Muốn đạt được yêu cầu đó khi đến làng phải làm gì?

a) *Phải nắm vững khẩu hiệu đấu tranh*

- “Định chiến rồi, hoà bình rồi, bộ đội đến tiêu diệt bọn còn cố ý cầm súng chống lại Chính phủ, làm hại nhân dân”.
- Việc định đối tượng đấu tranh, cụ thể tên nào nay chưa rõ, cần thận trọng, sẽ do quần chúng tự chọn sau một đợt tuyên truyền, giáo dục của ta.

b) *Phải công bố dứt khoát chính sách của ta*

- Chính sách tiêu phỉ và với tù hàng phỉ (Chỉ thị của Trung ương).
- 6 điều kỷ luật dân vận của bộ đội.

Ngoài ra có những vấn đề cụ thể cần phải công bố rõ ràng để ổn định tình hình nhân dân và tranh thủ dân về ta.

- Đối với những người trót lầm đường theo phi đi phá kho thóc Mậu dịch, Chính phủ công bố rằng “phá kho là do phi gây ra, Chính phủ khoan hồng cho những người lầm đường lấy của Chính phủ và phá kho, nếu ai còn thì trả, hết thì thôi”.

- Đối với vật như vải, muối, dù, quần áo, v.v. (không kể súng ống, đạn dược) mà do phi trao đổi, mua bán trả nợ dân thì coi là của dân, nhưng nếu do phi để lại, ai lấy được thì trả lại Chính phủ, trót sử dụng hết thì thôi.

Khi ta đến làng không phải chiến đấu, tuyệt đối không được sục sạo vào nhà dân thu hồi của cải phi để lại do dân giữ, ngay cả súng đạn cũng không được sục để thu, chúng ta sẽ thu hồi và theo đường lối vận động quần chúng tự giác mang nộp.

- Trừ khi phải hỗn chiến, khi ta chiếm lĩnh trận địa được quyền thu hồi nhưng cũng chú ý vấn đề vũ khí, còn gạo muối lẻ tẻ vương vãi ở nhà dân mặc dầu nghi là của phi cũng không được thu hồi, đối với súng kíp, súng hỏa mai tuyệt đối không được thu của dân.

c) *Khi đến một làng vận động tiêu phi, bộ đội có một bộ phận chiếm đóng cơ động lùng sục, một bộ phận làm công tác dân vận*

Trong khi quân sự truy địch, lùng sục phi mạnh mẽ làm phi tan rã dân tin ta đánh được phi. Các bộ phận công tác dân vận phải xúc tiến việc tuyên truyền giải thích giác ngộ quần chúng về âm mưu thâm độc của Pháp, phi. Nhiệm vụ của bộ đội, chính sách của chính phủ phải biết dùng người làng địa phương làm công tác gọi dân, gọi phi và đào tạo người tốt làm công tác tuyên truyền (về nội dung công tác tuyên truyền có riêng, cần cụ thể từng nơi mà viết tóm tắt để dân dễ nghe, càng dễ tuyên truyền).

d) *Lấy thái độ niềm nở, tin yêu nhân dân với việc chấp hành đúng chính sách giãn phi*

Vấn đề có thể chứng minh bằng hành động lấy công tác lao động thực tế giúp dân để tranh thủ cảm tình nhân dân và cũng để quần chúng biết phân biệt ta khác với kẻ địch, việc làm lao động giúp dân cần chú ý những việc xét làm không được, hỏng của dân thì không

làm, tốt nhất với bộ đội là làm lao động, sau này còn lưu lại kỷ niệm với dân như đào giếng, làm cầu, xẻ mương, làm đường, v.v..

d) *Sơ bộ tiến hành gợi khố chung*

Đưa nỗi khố chung của nhân dân trong thôn bản, các làng lân cận, trong xã là chính để nhân dân nhìn thấy tội ác trước mắt do Pháp, phi gây nên, dựa trên nỗi khố chung tiến hành việc gợi riêng nhằm đào tạo đại biểu 5, 7 nhà.

- Khi tiến hành gợi khố cần giải quyết tư tưởng sợ phi, cho quần chúng thấy con đường đoàn kết và có tổ chức thì mới có sức mạnh để không sợ phi, khỏi khố. Điều cần chú ý là gợi cho nhân dân quần chúng thấy rõ chỉ có đoàn kết mới hết phi, dân mới khỏi khố, thấy rằng làng ta đoàn kết phải đoàn kết với làng khác để cùng nhau bảo vệ địa phương thanh bình làm ăn, như vậy để chuẩn bị cho nhân dân ý thức tổ chức đoàn kết và yêu cầu việc tổ chức hội tiêu phi, việc cử đại biểu đi dự đại hội.

e) *Tiến hành việc bầu cử đại biểu đi dự đại hội*

Kết hợp với việc tổ chức tổ đoàn kết 5, 7 nhà được đề cử chọn lọc một đại biểu xứng đáng thay mặt 5, 7 nhà mang nguyện vọng nỗi khố đến đại hội.

Việc tổ chức và bầu cử phải chuẩn bị được chu đáo:

- Làm cho nhân dân thấy rõ trách nhiệm của mình với đại hội, với việc chọn lọc đại biểu và ngược lại, đại biểu thấy vinh dự của mình là được nhân dân đề cử, muốn được như vậy việc tuyên truyền giáo dục của chúng ta cần phải được làm kỹ càng thì việc chuẩn bị đại hội và bầu cử đại biểu mới thu được nhiều kết quả.

Điều cần chú ý trong việc lãnh đạo tuyên truyền, cử đại biểu phải do nhân dân, không được bao biện làm thay, nếu không đại biểu sau này sẽ kém tác dụng.

g) *Triệu tập đại biểu Đại hội lần thứ nhất*

Thời gian hai ngày:

- Mục đích đạt được của đại hội là:

+ Bầu được ủy ban tiêu phi thanh bình thôn.

+ Định ra được công việc nhiệm vụ của Ủy ban tiễn phỉ, nhiệm vụ của đại biểu và của nhân dân trong công tác tiễn phỉ, sản xuất và bảo vệ sản xuất, công việc, nhiệm vụ tiễn phỉ này phải do đại hội xây dựng và thông qua.

Nội dung giáo dục gồm:

- Báo cáo tóm tắt tình hình thế giới trong nước để nhận rõ phe ta mạnh, nước ta giàu mạnh, thắng lợi to lớn của phe ta kết hợp với báo cáo tình hình công tác tiễn phỉ ở địa phương và biểu dương những phần tử tích cực và gương mẫu để gây đà phấn khởi và tin tưởng của đại hội nhất định tiêu diệt được bọn thổ phỉ.

- Báo cáo âm mưu và tội ác của Pháp, phỉ, kết hợp với hiện tượng nhận thức sai lệch về chính sách để giáo dục thêm về chính sách khoan hồng và đoàn kết (kết hợp với báo cáo âm mưu của địch, có báo cáo nỗi khổ điển hình).

- Báo cáo về nhiệm vụ của chúng ta là phải đoàn kết tiêu phỉ thanh bình xoay quanh hai điểm chính sản xuất và bảo vệ sản xuất.

- Yêu cầu giáo dục xây dựng lập trường bạn thù rõ ràng cho đại biểu, giải quyết tư tưởng sợ phỉ, nghi ngờ ta, thấy rõ trách nhiệm của đại hội và nhiệm vụ giáo dục đoàn kết toàn dân tiễn phỉ của từng đại biểu đi dự đại hội.

- Yêu cầu đấu tranh với phỉ thì có thể nâng cao mức đấu tranh với những gia đình có người theo phỉ và những người còn giấu vũ khí.

2. Bước thứ hai

Tóm tắt yêu cầu của bước thứ hai:

- Chấp hành được nghị quyết của Đại hội I về nhiệm vụ sản xuất và bảo vệ sản xuất.

- Tập duyệt được quần chúng đấu tranh, bồi dưỡng được cán bộ địa phương trong công tác thực tế để có thể tiến lên đảm đương nhiệm vụ lãnh đạo phong trào, cụ thể là lãnh đạo ủy ban và các tổ đoàn kết.

Tổ chức được lực lượng dân quân, liên phòng, xây dựng được công ước phòng gian bảo mật trong nông thôn, vận động tổ chức phụ nữ và thiếu nhi ở những nơi có điều kiện, xây dựng quan hệ đoàn kết tốt giữa các tổ đoàn kết với nhau và giữa nhân dân với quân - dân - chính.

- Nâng cao mức độ đấu tranh, cô lập được trùm phỉ với nhân dân và dẫn dắt được một số tích cực trong dân quân dám ra rừng lùng sục phỉ với bộ đội.

3. Bước thứ ba

- Thống nhất được sự chỉ đạo giữa các khu với nhau về quân sự và chính trị.

- Tiếp tục củng cố dân quân du kích, vũ trang cho một số phần tử tích cực có gan chiến đấu với phỉ, nâng được mức đấu tranh của dân quân du kích với phỉ ở ngoài rừng.

- Vận động tổ chức thiếu nhi, phụ nữ.
- Xây dựng chính quyền thôn và xã.
- Vận động phong trào tổng quan.

Hội nghị kết thúc:

- Triệu tập hội nghị tổng kết công tác vận động quần chúng tiêu phỉ, rút kinh nghiệm đặt cơ sở cho địa phương, khuếch trương thắng lợi tiêu phỉ để củng cố địa phương thanh bình, đồng thời bồi dưỡng cho cốt cán có khả năng đảm đương lãnh đạo phong trào.

Dựa trên kiểm điểm công tác vận động quần chúng tiêu phỉ tiến hành chỉnh huấn cán bộ tham gia phát động.

Chú ý:

- Phải chú ý giáo dục, bồi dưỡng cốt cán, tránh tư tưởng bao biện làm thay, không tin tưởng ở cốt cán.

- Khi nào thu hồi được 95% vũ khí của phỉ và diệt được toàn phỉ ở địa phương và xét cơ sở quần chúng đủ để đảm đương lấy nhiệm vụ bảo vệ địa phương thì lúc đó công tác vận động quần

chúng mới coi là đạt được mục đích của nó và lúc đó mới là điều kiện cho phép triệu tập hội nghị tổng kết công tác vận động quần chúng tiêu phỉ.

ĐỐI VỚI NHỮNG NƠI TA CÓ CƠ SỞ

Với những nơi ta săn có cơ sở như Bắc Hà, Ý Tý, công tác vận động quần chúng sẽ không tiến hành theo ba bước, mà dựa trên tổ chức sẵn có để tiến hành công tác tiêu phỉ và tiến hành việc cung cố, chỉnh đốn tổ chức.

Vì vậy ở các vùng này chỉ làm hai bước:

Bước thứ nhất

Khi ta mới vào cũng tiến hành việc tuyên truyền, giáo dục như ở các miền phỉ chiếm đóng nhưng có một điều trọng việc công bố chính sách khoan dung đối với những người trước kia là du kích, Nông hội, ủy ban lâm đường theo phỉ để họ trở về sớm với ta, dựa trên tổ chức sẵn có du kích, Nông hội, chính quyền, phụ nữ, v.v. mở Hội nghị Quân dân chính học tập để họ nhận rõ thắng lợi về đình chiến, nhiệm vụ tiêu phỉ hiện nay, đặt chương trình thi đua tiêu phỉ, và sản xuất động viên họ tham gia thi hành, đồng thời chúng ta tiến hành việc điều tra nguyên nhân từng người trong tổ chức đã theo phỉ và hàng phỉ để chuẩn bị cho cuộc họp kiểm điểm và giải quyết thắc mắc cho nhân dân và phần tử tích cực.

Bước thứ hai

Triệu tập một cuộc hội nghị để kiểm điểm những thành tích trong đợt công tác vừa qua và kiểm điểm bài học kinh nghiệm để mất địa phương, để nâng cao lập trường tư tưởng cho những phần tử tích cực mặc dầu trong những hoàn cảnh khó khăn, gian khó không khuất phục kẻ địch, đồng thời để củng cố tổ chức và thanh trừ những phần tử chủ mưu phá hoại.

Để mọi người nhận thức rõ nhiệm vụ tiếp tục củng cố tổ chức, bảo vệ địa phương thanh bình và phục hồi sản xuất.

YÊU CẦU CÁN BỘ VÀ BỘ ĐỘI THAM GIA PHÁT ĐỘNG TIỄU PHỈ

- Nhận rõ nhiệm vụ tiêu phỉ là vinh quang, công tác vận động quần chúng tiêu phỉ là một công tác trường kỳ và gian khổ nên cán bộ và bộ đội phải xây dựng một tư tưởng quyết tâm, tinh thần bền bỉ chịu đựng gian khổ.

- Trong công tác phải tự rèn luyện mình về lập trường tư tưởng, tinh thần chịu đựng gian khổ, riêng về bộ đội phải xây dựng các đơn vị trưởng thành trong công tác tiêu phỉ.

- Khi tiến hành công tác phải nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh mọi chính sách nhất là chính sách dân tộc đoàn kết của Đảng, luôn luôn đem phuong châm, chính sách ra đối chiếu với công tác thực tế hằng ngày, có như thế mới đạt được các đích, kết quả yêu cầu của công tác vận động quần chúng tiêu phỉ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 39-TT/LC, ngày 25-8-1954

Về việc giáo dục nâng cao ý thức quốc gia, quốc tế

Lào Cai là một cửa khẩu biên giới, thời gian sắp tới sẽ có một tiểu tổ của Ủy ban Trung lập quốc tế đến đóng tại Lào Cai với nhiệm vụ:

- Kiểm soát và giám sát sự thi hành hiệp định đình chiến của chính phủ ta. Đại biểu của Ủy ban Trung lập sẽ trực tiếp quan sát thái độ, hành động, nghe ngóng dư luận của cán bộ, bộ đội và nhân dân ta.

Qua những thái độ, hành động và dư luận, đại biểu Ủy ban Trung lập có thể nghiên cứu phát hiện vấn đề, gây thêm khó khăn cho ngoại giao của chính phủ ta, làm tổn thương đến việc củng cố hòa bình thống nhất, độc lập dân chủ toàn quốc.

Vì vậy, vấn đề giáo dục nâng cao ý thức quốc tế, quốc gia cho cán bộ quân - dân - chính - đảng và chiến sĩ, nhân dân toàn tỉnh (nhất là khu vực quanh cửa khẩu) là vấn đề quan trọng và thực hành thường xuyên.

1. Ý thức quốc gia là biểu hiện lòng yêu nước nồng nàn của ta đối với Tổ quốc, cụ thể ai nấy đều biết:

- + Yêu quý lãnh tụ của Đảng, của dân tộc là Hồ Chủ tịch.
- + Yêu quý Chính phủ.
- + Yêu quý Đảng Lao động Việt Nam.
- + Yêu quý nhân dân, yêu quý quân đội.

+ Yêu quý tài sản của quốc gia, yêu quý lao động.

2. Ý thức quốc tế là biểu hiện lòng yêu nhiệt tình của dân tộc ta đối với các nước bạn, đối với nhân dân yêu chuộng hòa bình, dân chủ thế giới, cụ thể thấy những thắng lợi của các nước bạn và nhân dân yêu chuộng hòa bình, dân chủ thế giới phải nhận thức đó là thắng lợi của nhân dân ta, lúc nào nhân dân ta cũng tố rõ sự tôn trọng quyền bình đẳng, độc lập của các dân tộc và kiên quyết đấu tranh chống bọn gây chiến để củng cố hòa bình ở nước ta, ở Đông Nam Á, châu Á và toàn thế giới.

Biết yêu phải biết hành động, lòng yêu nước, yêu dân chủ hòa bình phải thể hiện cụ thể bằng hành động:

Cụ thể yêu nước:

- Bất kỳ ai hỏi hay nói gì đều nói là nhờ có Hồ Chủ tịch, có Đảng, có chính phủ lãnh đạo mới được như thế.

- Quân, dân thực sự đoàn kết giúp đỡ nhau.

- Đổi với tài sản của công phải biết bảo vệ.

- Phải biết giữ bí mật quốc gia: không để mất tài liệu kế hoạch công tác, ai hỏi điều gì thì không biết.

- Phải chấp hành đúng mệnh lệnh của chính quyền, địa phương và tôn trọng pháp luật quốc gia.

Hành động cụ thể tôn trọng tinh thần ý thức quốc tế

- Nhân dân Việt Nam và Hoa kiều tại Lào Cai lúc nào cũng tố tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau.

- Triệt để tôn trọng pháp luật của chính phủ hai bên đã ký kết để giao dịch buôn bán, nhân dân Lào Cai sang Hồ Kiều mua bán phải tôn trọng kỷ luật trật tự của chính phủ Hồ Kiều; ngược lại, khi đồng bào Hoa kiều ở Hồ Kiều sang buôn bán ở Lào Cai ta phải giúp đỡ, chúng ta không được buôn gian bán lậu làm tổn thương đến tinh thần đoàn kết nhân dân giữa hai nước.

- Đối với phái đoàn Ủy ban Trung lập quốc tế đóng tại Lào Cai, nhân viên của phái đoàn đi lại, họ sẽ tiếp xúc với nhân dân và cán bộ hay chiến sĩ ta thăm hỏi, thái độ đối với họ phải niềm nở, vui mừng,

lúc nào cũng tò rõ lập trường một người dân của một dân tộc anh hùng chiến đấu giành hòa bình thống nhất độc lập và dân chủ, không khum núm, không e ngại, không để ai lợi dụng.

- Nghe tin tức thắng lợi của các nước bạn và nhân dân yêu chuộng hòa bình, dân chủ thế giới phải có ý thức hoan hô vui mừng, học tập kinh nghiệm hay để đẩy mạnh công tác địa phương.

Việc giáo dục nâng cao ý thức yêu Tổ quốc, yêu hòa bình, dân chủ thế giới không phải chỉ tổ chức nghiên cứu học vài buổi mà phải làm thường xuyên, kết hợp vào công tác để giáo dục nâng cao.

Nhận được thông tri này, các cấp ủy Đảng, các Đảng đoàn, Chính quyền, Dân vận, Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy, Tỉnh đội, D phổi biển cho toàn thể cán bộ, công nhân viên, chiến sĩ thông suốt vấn đề, đặt kế hoạch giáo dục thường xuyên đối với nhân dân, nhất là nhân dân các vùng được xuất biên phải giáo dục trước vì họ đi lại xuất biên qua cửa khẩu, sự va chạm với nhân dân nước bạn và bất ngờ sẽ tiếp xúc với nhân viên phái đoàn Ủy ban Trung lập quốc tế qua lại, dễ xuất hiện những vấn đề không tốt nếu ta không giáo dục chu đáo.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 41-NQ/LC

Về việc họp Tỉnh ủy mở rộng từ ngày 25 đến 29-8-1954

Hội nghị có mặt:

- Trong Ban Tỉnh ủy: đồng chí Trường Minh, Hồng Quang, Bình Phương, đồng chí Sáng, công tác vắng mặt đồng chí Khánh Vinh, Đông, Xuân.
- Các huyện: đồng chí Văn Sơn - Ban Cán sự Mường Khuông, Thủỷ - Bát Xát, Lập - Cha Pa, Công Thương - Bảo Thắng, Hà - thị xã.
- Các ngành chuyên môn: đồng chí Hùng - Tổ chức, đồng chí Long - Tuyên huấn, đồng chí Hồng Toàn - Công đoàn, Tạo - Phụ nữ, Lê Thương - Nông hội.
- Tỉnh đội: đồng chí Tuấn chính trị
- Văn phòng Tỉnh ủy: đồng chí Can
- Chủ tịch đồng chí Phương - Thư ký đồng chí Can

HỘI NGHỊ THẢO LUẬN CÁC VẤN ĐỀ

- Học tập báo cáo của Hồ Chủ tịch và đồng chí Trường Chinh 3 ngày (kết quả học tập có báo cáo riêng).
- Phổ biến Nghị quyết của Khu ủy
- Các huyện báo cáo, hội nghị nhận xét
- Thảo luận công tác của Tỉnh ủy

- Linh tinh, quy định chế độ báo cáo thỉnh thị
- Kết quả học tập, báo cáo học tập (có bản riêng)
- Đồng chí Bình Phương thay mặt Tỉnh ủy phổ biến Nghị quyết của Khu, các đại biểu đã nắm vững phương châm tiêu phủ của Khu đề ra.

Tranh thủ thời cơ tốt, nắm được vận động phỉ ra hàng. Đối với những tên phỉ đầu sỏ ngoan cố và những tay chân của chúng không chịu ra hàng nộp khí giới, vận động thành mục tiêu hay quấy nhiễu nhân dân thì kiên quyết dùng lực lượng quân sự tiêu diệt.

- Các huyện báo cáo (có bản đưa riêng).

HỘI NGHỊ NHẬN XÉT THÊM VỀ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC HUYỆN VÀ TỈNH VỀ MỌI MẶT CÔNG TÁC

1. Huyện Mường Khương

- Về xây dựng dân quân du kích

Ưu điểm: Đã củng cố nơi trọng điểm xã Quang Vinh thuộc khu vực Pha Long do tỉnh quy định, còn các nơi khác lấy công tác lùng sục phỉ để củng cố hàng ngũ dân quân du kích.

Khuyết điểm: Không nắm vững được phương châm của trên là làm tư tưởng nội bộ trước rồi mới đưa ra nhân dân, đã thanh trừ một người (trong số 23 người).

- Xây dựng bộ đội

+ Đối với bộ đội địa phương: không giáo dục kỹ thuật cơ bản cho đội viên nên lúng túng, không biết dùng lựu đạn, mìn, v.v..

+ Không theo đúng chỉ thị của tỉnh chỉ điều 1B sang Bắc Hà, tự động mang 2B bỏ trống cao điểm nên 10 du kích bị phỉ uy hiếp ra hàng địch và bị tan rã 1B địa phương.

Ưu điểm: Sau thất bại, Bắc Hà đã kịp thời chỉnh đốn bộ đội và thu dùng các quân thất lạc và thi hành chỉ thị củng cố bộ đội ngay để tiếp tục hoạt động.

- Sản xuất:

Ưu điểm: Lãnh đạo bắt sâu bọ khi xuất hiện ở các xã Chiến Thắng và vận động làm cỏ.

Khuyết điểm: Chưa quyết tâm tìm mọi kế hoạch để vận động nhân dân vượt mọi khó khăn khắc phục.

+ Hạn hán nên phải cấy vụ* chiêm.

- Công tác phục vụ tiễn phỉ

Ưu điểm: Xay giã đã đủ và vượt mức trên, việc huy động dân công đạt được đủ mức trên.

- Thuế năm 1953

Khuyết điểm: Không quan tâm đến thi hành nghị quyết thanh toán thuế năm 1953 cho dân.

- Nông hội:

Đã thí điểm và củng cố theo phương pháp cảm thụ tố khổ trong nội bộ nông dân, nhưng báo cáo chưa đầy đủ, nên chưa đánh giá được sai lầm để rút ra kinh nghiệm phổ biến các nơi.

- Lãnh đạo:

+ Năm được nhiệm vụ chính là củng cố dân quân du kích và bộ đội.

+ Kịp thời uốn nắn những tư tưởng chủ quan, khinh địch rồi bị quan sợ phi làm cho cán bộ tin tưởng ở lực lượng và nâng cao cảnh giác để phòng địch.

- Đề nghị kiểm tra thêm:

+ Việc học tập và củng cố Nông hội có ảnh hưởng và kết quả như thế nào nêu cho cụ thể.

+ Kiểm tra lại việc lãnh đạo rěo Cao Sơn.

+ Kiểm tra lại việc huy động dân công xem có đúng chính sách hay không.

2. Huyện Bát Xát

- Năm được du kích ở cơ sở để bảo vệ khu phát động Nhạc Sơn.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

- Tình hình đình chiến thuận lợi, tinh chỉ thị cho tuyên truyền tổ chức thành các tiểu đội, đã tích cực chấp hành chỉ thị nên đã phát triển lên mặt Trịnh Tường, Mường Hum.

Khuyết điểm: Sử dụng không bồi dưỡng, giáo dục nâng cao ý thức giác ngộ, hoạt động liên miên hàng 15 ngày, khi nghỉ 1, 2 ngày cắt sinh hoạt phí làm cho anh em bất mãn.

- Sản xuất:

+ Huy động cả cán bộ và nhân dân bộ đội đào mương để có nước cho nhân dân chống hạn (chỉ chú trọng nơi mình đóng)

+ Thí nghiệm 10 luống khoai ở rèo cao

+ Quan tâm đến đời sống nhân dân nên đã đề nghị tỉnh giải quyết nạn đói kịp thời (Bản Ty)

Khuyết điểm: Không vận động nhân dân làm cỏ.

- Thuế:

+ Chủ quan tin ở (...) tích cực thu, không bảo đảm thời gian của trên quy định.

- Tổ chức xay giã: Chưa đúng mức của trên.

- Dân công:

+ Bảo đảm được mức huy động dân công phục vụ tiêu phẩn.

- Tổ chức quần chúng:

+ Huyện chưa thông vấn đề tổ chức. Nông hội ở nơi (...) tiêu phẩn, chưa quan niệm rõ tác dụng cơ sở Nông hội là một tổ chức giai cấp cần tiến hành ngay để lãnh đạo phong trào ở nông thôn mà cho là phức tạp nên đã không chấp hành Nghị quyết của Tỉnh ủy.

- Lãnh đạo:

+ Nắm được tình hình và bảo vệ cơ sở

+ Lãnh đạo không sát như thuế, nên không bảo đảm được thời gian của tỉnh

- Kiểm tra lại: Kiểm tra lại việc huy động có đúng chính sách không.

3. Huyện Bảo Thắng

Ưu điểm: Đã lãnh đạo du kích làng Cù, Mường, Phong Niên, đã bảo vệ được địa phương.

- Bảo đảm được số dân công của trên định

Khuyết điểm: Không tranh thủ kịp thời hoàn thành thu thuế năm rěo cao... một cách hời hợt, cụ thể để giải quyết cho quần chúng.

Sự lãnh đạo của huyện:

- Nhìn chung, bên dưới thi hành công tác tương đối khá, nhưng huyện không thống nhất để lãnh đạo từ trên xuống dưới. Đồng chí Huyện công tác chỉ đạo chỉ biết khu vực chỉ đạo, đồng chí bí thư phụ trách chung chỉ biết công tác thường trực, không nắm công tác chính, sự vụ giải quyết việc vặt, vì vậy không nắm được tình hình chung toàn huyện và sát với phong trào.

- Thiếu kiểm tra, đôn đốc đi sâu vào vận động cụ thể, chỉ trên giấy tờ.

- Không lãnh đạo tối công tác Thanh Phú do Tỉnh ủy giao.
- Phân công cán bộ địa phương cứ dùng theo một địa phương.
- Xây dựng lực lượng vũ trang không được chú trọng hoặc ý kiến chỉ đạo tác chiến cũng kém.

- Huyện không quan tâm đến đời sống nhân dân như dân Co Mai bị đói, dân tự nguyện đóng thuế, huyện cũng cứ thu:

Kiểm tra lại:

Việc sử dụng các ủy viên huyện phụ trách các địa phương có bồi dưỡng không?

4. Huyện Bắc Hà

Lãnh đạo:

- Không lãnh đạo được bộ đội đánh địch, nắm cơ sở quần chúng Lùng Phình, để mất Lùng Phình một cách không đáng mất và khi bị bao vây (...) tư tưởng thì kiên quyết giữ phố nhưng chủ quan không đánh giá địch đúng và không làm cho nhân dân tham gia bảo vệ chung, chỉ riêng bộ đội chiến đấu cô độc.

- Khi tình hình biến chuyển địch dùng không quân thả dù, hoang mang không nắm được quân, rút một mạch ra tận Bảo Nhai, khi tới Bảo Nhai, không bố trí công tác tổ chức cơ sở Nậm Lúc nên gây một khó khăn cho hiện tại.
- Hoài nghi tất cả cán bộ địa phương và dân quân du kích không dám mạnh dạn sử dụng.

5. Huyện Cha Pa

- *Ưu điểm:* Nấm vũng bộ đội và dân quân du kích, nêu cao tinh thần chiến đấu, bảo vệ được thị trấn và Cha Pa mặc dầu phi có một lực lượng đông.

- *Khuyết điểm:* Hoạt động ở Cha Pa không tin tưởng quân chúng nên suốt cả mấy tháng không gây cơ sở, đàn ông số đông đã bỏ đi làm phi chỉ còn phụ nữ mà bỏ rơi không vận động phụ nữ.

- Lấy danh nghĩa chính quyền viết thư kêu gọi nhân dân gọi phi bằng ông và đề đầu là kính gửi nhân dân, mặc dầu Tỉnh ủy đã uốn nắn hai lần.

- Không nhận ra tình hình mới, thời cơ tốt mà tích cực thi hành Chỉ thị số 10 của Tỉnh ủy về việc tấn công chính trị mạnh vào hàng ngũ địch, làm tư tưởng cho chiến dịch.

- Không mạnh dạn gây cơ sở bí mật vào Hậu Chung Gài là nơi có sáu gia đình không theo phi

- Kiểm tra lại việc biên tho cho phi để tinh xét lại
- Củng cố dân quân du kích thị trấn

6. Thị xã

Ưu điểm: Chú ý công tác xây dựng dân quân du kích và tích cực bố phòng thị xã

- Đã tổ chức học tập để nấm vũng Hoa kiều
- Sửa chữa được đôi phần tin tưởng vào chi (...)

Khuyết điểm: Không tiếp tục nghiên cứu đi sâu tìm hiểu nguyện vọng của Hoa kiều để tổ chức hình thức khác tiến tới tổ chức (...).

- Chưa chú ý cải thiện sinh hoạt cho quần chúng (chỗ ăn, ở...).
- Công tác dân vận không được chuẩn bị, thường nặng về công tác chính quyền mỗi khi có việc nên quần chúng trong tổ chức coi như dưới quyền lãnh đạo của chính quyền.
- Không đề cao được sự lãnh đạo của Đảng trong các tổ chức quần chúng, nặng về lấy danh nghĩa chính quyền để thi hành công tác Đảng.

NHẬN XÉT SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TỈNH ỦY

Ưu điểm:

- Chuẩn bị tinh thần tư tưởng cho cán bộ, bộ đội đối phó với địch đồng thời tranh thủ sử dụng 1B của 950 ra Lào Cai bảo vệ làng, vào chiến đấu bảo vệ Cam Đường.

- Khi nhận được tin đình chiến, tỉnh đã kịp thời triệu tập các cán bộ xung quanh tỉnh để phổ biến và giải quyết tư tưởng kịp thời cho cán bộ, đồng thời tổ chức một số cán bộ xuống huyện để phổ biến khuyếch trương công tác chính trị và đẩy mạnh công tác tiêu phổi vì vậy để kịp thời tiếp thu phổi ra hàng mặt Tây, chuẩn bị phục vụ cho tiêu phổi.

Khuyết điểm:

- Tình hình Bắc Hà diễn biến thay đổi nhiều, sự nhận định về địch tình vẫn chủ quan cho khả năng của địch chưa thể đánh mạnh Bắc Hà nên giải quyết không kịp thời, sau thấy tình thế gay go mới điều thêm bộ đội thì không kịp.

- Lãnh đạo thu thuế đất không sát, nên không hoàn thành đúng thời gian.

- Chỉ đạo sản xuất và củng cố dân quân du kích thiếu theo dõi, rút kinh nghiệm để phổ biến.

- (...) công việc của chính quyền nhiều, nên chính quyền huyện không biết nhiệm vụ làm (...). Đối với Tỉnh đội, cán bộ Đảng và ngoài Đảng có nhiều thắc mắc với Ban chỉ huy. Tỉnh không kiên quyết tổ chức cho cán bộ được kiểm thảo.

Chương trình công tác năm tháng cuối năm (có bản riêng)

LINH TINH

1. Quy định chế độ báo cáo

+ Về báo cáo tình hình quân sự từ nay sẽ do các huyện đội có nhiệm vụ báo cáo tình hình quân sự và tác chiến hằng tuần và hằng tháng cho Tỉnh đội, không phải thống nhất nhận định và thông qua Ban cán sự hay Huyện ủy.

- Tỉnh đội có nhiệm vụ đưa báo cáo về khu hằng tuần và cũng phải thông qua Tỉnh ủy.

Các Ban cán sự, Huyện ủy và các ngành báo cáo hằng tháng, ngày 15 đã phải có ở văn phòng.

Nội dung: Hằng tháng báo cáo công tác trọng tâm của huyện, ba tháng thì kiểm điểm công tác mọi mặt.

2. Đặt kế hoạch học tập

- Tỉnh triệu tập các cuộc Hội nghị quân - dân - chính hay Nông hội, thuế để học tập và thảo luận đề ra chương trình công tác năm tháng cuối năm, sau cuộc quân dân chính tỉnh, các huyện cũng tiếp tục họp quân dân chính huyện, các cán bộ xã, các ty đến học tập.

Các cán bộ học tập xong đã hướng đến nhân dân học tập để thống nhất nhận định tình hình và tư tưởng.

Về tài liệu

Các huyện ủy triệu tập Hội nghị Huyện ủy mở rộng có cán bộ xã học tài liệu báo cáo của Hồ Chủ tịch ở Hội nghị Trung ương lần thứ 6.

- Các đảng viên và các công nhân viên trong tỉnh học tài liệu của tỉnh soạn, tài liệu chính hiệu triệu của Hồ Chủ tịch.

- Nhân dân tuyên huấn sẽ soạn một tài liệu ngắn để học.

- Các huyện nào Huyện ủy học hết thì thôi, không tổ chức. Huyện ủy... để kết hợp với quân dân chính ngắn để dễ học.

- Các cuộc hội nghị, hội báo cáo Hồ Chủ tịch chủ yếu là giảm thời gian học hai ngày (20 giờ) gồm cả thảo luận nhiệm vụ.

NHẬN XÉT HỘI NGHỊ

- Tỉnh triệu tập hội nghị được kịp thời đã làm cho các huyện, các ngành hiểu rõ tình hình mới, giải quyết được những thắc mắc và các tư tưởng sai lầm để thống nhất tư tưởng trong Đảng và cũng thống nhất nhận thức và nhiệm vụ để lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh.

- Nhận xét được các huyện và tỉnh để kiểm tra và bồi khuyết học tập lẫn nhau và đã đánh giá được tình hình để sửa đổi các tác phong lãnh đạo.

- Chương trình công tác đưa ra các nét chính để các ngành, các huyện theo đó đề ra nhiệm vụ cụ thể.

Khuyết điểm:

- Tỉnh có công văn triệu tập báo chuẩn bị một mặt khi lên hội nghị báo cáo mặt khác, nên báo cáo kém phần cụ thể.

- Lê lỗi làm việc của hội nghị chưa được khẩn trương đến giờ còn chậm chạp chưa vào ngay.

- Các đồng chí trong Ban tỉnh bận nhiều việc nên cuối hội nghị chỉ có hai đồng chí, do đó cũng ảnh hưởng tới hội nghị một phần.

Hội nghị bế mạc ngày 29-8-1954.

CHỦ TỊCH

THƯ KÝ

BÌNH PHƯƠNG

NGUYỄN CAN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 21-NQ/LK, ngày 25-8-1954

Về thành lập Chi bộ Huyện đội Phong Thổ

- Theo nhu cầu cần thiết công tác
- Sau khi hội kiến Ban Tổ chức
- Xét điều kiện Huyện đội Phong Thổ có thể thành lập Chi bộ để việc lãnh đạo xây dựng tác chiến được chặt chẽ hơn.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ:

- Các đồng chí cán bộ đảng viên công tác ở Huyện đội Phong Thổ

Điều 1: Sẽ thành lập Chi bộ Huyện đội.

Điều 2: Ban Chi ủy do các đồng chí trong chi bộ bầu lên gửi lý lịch, danh sách Tỉnh ủy duyệt sau.

Điều 3: Tỉnh ủy ủy nhiệm đồng chí Còn - Trưởng Ban Cán sự huyện Phong Thổ triệu tập và tuyên bố thành lập Chi bộ đó.

Điều 4: Ban Cán sự huyện Phong Thổ chiểu Quyết nghị thi hành từ khi nhận được Quyết nghị và báo cáo về tỉnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

LÊ BẢO HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHƯƠNG TRÌNH CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 303-CTr/LC, ngày 29-8-1954

Về công tác từ ngày 29-8 đến 31-12-1954

Hai công tác trung tâm: tiêu phỉ và sản xuất

I. TIÊU PHỈ

Yêu cầu tăng cường lực lượng quân sự tiêu diệt các mục tiêu phỉ, tiếp tục phát động quần chúng tiêu tàn phỉ, thu hồi vũ khí.

Tập trung đánh tan miền Đông trước rồi đánh miền Tây.

Kế hoạch thực hiện:

- Tổ chức học tập phổ biến phương châm tiêu phỉ của khu, học tập kế hoạch vận động tiêu phỉ, kinh nghiệm đánh phỉ, đả thông tư tưởng, thắt mắc của cán bộ chiến sĩ trong công tác tiêu phỉ hiện tại.
- Tổ chức bảo đảm cung cấp đầy đủ cho bộ đội làm nhiệm vụ.
- Vận động quần chúng tiêu phỉ: trong diện vận động tiêu phỉ (vẫn theo chỉ thị cũ).

1. Huyện Bát Xát

Trong thời gian chờ đợi, Ban chỉ huy mặt trận tập trung lực lượng đánh mục tiêu của địch, địa phương phải căn cứ vào phương châm tiêu phỉ của khu tranh thủ thời cơ tốt giáo dục quần chúng vận động phỉ ra hàng.

Tổ chức cho các gia đình có con em theo phỉ gọi về hàng, kêu gọi phỉ theo, phân hóa bọn trùm sỏ* chuẩn bị điều kiện tiêu diệt hết phỉ ở Bát Xát.

- Giải quyết tư tưởng ỷ lại lực lượng quân sự và chiến dịch trong hàng ngũ cán bộ.

- Tích cực phát triển lên réo cao là Cheo Phìn, Trịnh Tường, cài những tên phỉ đã liên lạc với ta để gây tư tưởng hoang mang tạo điều kiện về hàng khi ta tới đánh.

2. Huyện Cha Pa

- Tranh thủ thời điểm cùng với bộ đội giáo dục chính sách gọi phỉ về hàng và để tiến tới phát động quần chúng tróc nốt bọn phỉ còn ngoan cố lẩn trốn chưa ra hàng, muốn đạt được cần tăng cường công tác tổ chức các gia đình đi gọi chồng con về hàng, đi sâu vào xã (...) và Hầu Chung Ngải để gây cơ sở, đồng thời dùng những người đã ra mắt với ta. Cảm tin tức vào sâu trong lòng phỉ và đẩy thêm một bước nữa những người đã báo tin cho ta để thêm tài liệu.

Chú ý không nên bắt bừa, bắt ẩu (...).

- Lực lượng thi hành tinh sẽ lấy một số cán bộ địa phương và của tỉnh bổ sung cho các huyện, đề nghị trên cho cấp phí.

3. Huyện Mường Khương

Yêu cầu là diệt được bọn biệt kích ở khu vực Trung Trung Phố và Bản Quan, kêu gọi ra hàng, nếu ngoan cố thấy mục tiêu cương quyết diệt.

Thu hồi các thanh niên chạy theo phỉ, hết tháng 9 phát hiện được mục tiêu phỉ.

4. Huyện Bảo Thắng

- Yêu cầu sơ bộ giáo dục quần chúng báo tin cho ta không tiếp

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

tế cho phỉ, thực sự nắm lấy số dân Mèo Cao An Mai, Dao Ly và Ú Sí Sung.

- Phát hiện được bọn 13 tên ở làng Muôn thuộc xã Xuân Quang (trong tháng 9 sẽ hoàn thành).

Xây dựng lực lượng

Nhiệm vụ: kiện toàn chủ lực tỉnh

Củng cố lại 3C của huyện Mường Khương, Bảo Thắng, Bắc Hà bằng cách thu dụng các chiến sĩ thất lạc bị phỉ uy hiếp trong thời gian phỉ trỗi dậy để tập trung giáo dục, thẩm tra lý lịch rồi quyết định cho tại ngũ hoặc sa thải.

Các đơn vị hoạt động ở các địa phương phối hợp cùng địa phương tuyên truyền cá nhân, tuyển mộ lẻ tẻ. Ba tháng cuối năm thì vận động phong trào tòng quân xây dựng đầy đủ 2C Bát Xát, 2A Cha Pa, 4B Phong Thổ, 2B Bảo Thắng đủ và bổ sung cho cảnh vệ 20 đội viên, bổ sung chủ lực tỉnh 200, lấy Mường Khương 70, còn 130 lấy ở Bảo Thắng và Bát Xát.

Củng cố và phát triển dân quân du kích ở những nơi:

- Rẻo Mán Cán Tỷ, Nhạc Sơn (Bát Xát), Cha Pa phát triển nơi phát động, củng cố Quang Trung (Bảo Thắng), khu Pha Long (4 xã) và rěo Cao Sơn (Mường Khương), Bắc Hà khôi phục và chỉnh đốn lại cơ sở cũ, lấy công tác phát động tiêu phỉ để tiến hành

II. SẢN XUẤT

+ Tuyên truyền 10 chính sách sản xuất để cho quần chúng tin tưởng và tích cực sản xuất.

+ Nhiệm vụ nhằm sản xuất lương thực để chống đói năm 1955 và nâng cao mức sống nhân dân.

+ Kế hoạch thực hiện chấn chỉnh tổ chức lãnh đạo, sơ kết từng đợt, từng vụ.

+ Lãnh đạo tăng vụ mùa, phát triển nhập nội các hoa màu, lương thực lên rěo cao, vận động chống côn trùng, chống hạn,

chống thú dữ, bảo vệ mùa màng, vận động phát triển diền tịch vụ* chiêm năm 1955 ở những nơi có thể cấy được như Phố Lu, Bảo Nhai, Xuân Quang, Bản Lầu, Xuân Giao, từ bấy giờ chuẩn bị giống chiêm cho đủ 10 tấn (kho thóc cứu đói cho trại giam ...).

+ Triệt để giải quyết nông cụ cho từng vùng mới giải phóng, đề nghị trên có kế hoạch giải quyết vấn đề lương thực cho số người lánh nạn trở về để có khả năng sản xuất.

+ Phát triển rau vụ rét, vận động mỗi gia đình có một vườn rau, các cơ quan cố gắng tự túc rau, kể cả trường học và bộ đội.

+ Thanh toán quỹ nghĩa thương và vay cứu đói. Thời kỳ này huy động nhân lực nhiều cứ phải đẩy mạnh sản xuất nên phải đẩy mạnh sự hoạt động của các tổ đổi công và phụ nữ tham gia sản xuất, trong việc huy động và sử dụng nhân công phải đúng chính sách để tăng hiệu suất công tác.

Giải quyết vấn đề tổ chức lãnh đạo sản xuất

Tăng cường lãnh đạo công tác chủ đạo riêng của tỉnh, nông - dân - vận tinh triệu tập hội nghị nông dân sau hội nghị thuế để giải quyết vấn đề lãnh đạo sản xuất.

Công tác mậu dịch

Khôi phục chợ cũ Phố Lu, Bản Lầu, v.v. đẩy mạnh khai thác lâm thổ sản một cách có kế hoạch (có thể lập tiểu ban khai thác lâm thổ sản) hướng khai thác nứa Bản Lầu, gỗ Bảo Thắng (định giá cả chính sách thu mua cho đúng (...), tiếp tế cho dân vùng mới giải phóng, chủ yếu là muối và nông cụ... Đề nghị trên đối với những dân nghèo quá ở vùng phỉ thì cho vay, mở rộng việc tuyên truyền cho xuất nhập khẩu để đẩy mạnh sản xuất.

III. CÔNG TÁC THUẾ

Hoàn thành thống kê thuế năm 1955, tổng kết thuế hè, thanh toán

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

tận thu ở Muồng Khương, chuẩn bị sổ sách biên lai dự thảo kế hoạch thuế vụ đồng, chuẩn bị hội nghị cán bộ thuế vụ đồng tổng xét thuế thuốc phiện năm 1953 để học tập, tiếp tục tiến hành thuế công thương nghiệp.

IV. GIAO THÔNG VẬN TẢI

- Phát triển vận tải của nhân dân
- Sửa chữa đường Lào Cai, Cha Pa, Lào Cai - Phố Lu, Bắc Hà đảm bảo cho quân sự.
- Sửa chữa đường Lào Cai - Cam Đường - Võ Lao - Văn Bàn.

V. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG TỔ CHỨC CHÚ TRỌNG XÂY DỰNG CÁC HUYỆN

- Về chính quyền: Hợp lý tổ chức, nơi nào đồng chí Long chưa sang chính quyền sẽ đề nghị cho sang chính quyền.
 - Huyện Bát Xát phân công một đồng chí sang chính quyền nghiên cứu tình hình cụ thể và lựa chọn các dân tộc 1 người Mèo, 1 người Mán, 1 người Dao để đề bạt lên huyện.
 - Bảo Thắng phân công trách nhiệm cho từng ủy viên một cho cụ thể để tiến hành làm nhiệm vụ.
 - Muồng Khương tăng cường giáo dục, giúp đỡ đồng chí Kiên để làm nhiệm vụ đảng đoàn.
 - Cha Pa qua phát động tiêu phỉ xét sê đề bạt một số ủy viên, những công việc nào thuộc chính quyền thì kiên quyết giao sang chính quyền giải quyết. Mạnh dạn giao việc và đề bạt cán bộ.
 - Về mặt trận: Củng cố các tổ chức quần chúng cho mạnh, chủ yếu là Nông hội để chuẩn bị tiến tới phát triển Đảng kết hợp qua công tác thuế, qua vận động tiêu phỉ để xây dựng Nông hội phục vụ tiêu phỉ và thuế sản xuất, hướng phát triển Nông hội nên chú ý vào những dân tộc ít người và phải thông qua tố khổ rút kinh

nghiệm thực hiện tổ khố như* trong nội bộ Nông hội ở Mường Khương đã làm để phổ biến cho các nơi, còn việc củng cố các huyện thực hiện theo nghị quyết cũ.

- Qua công tác tiễu phỉ và công tác thuế, thành lập tổ chức Nông hội ở hai huyện Phong Thổ và Bát Xát để bảo đảm thực hiện các chính sách Đảng ở nông thôn.

- Bắc Hà thực hiện phục hồi các tổ chức cũ.

- Những xã nào có dân quân, du kích thì đồng thời có thể củng cố tổ chức Nông hội.

- Đào tạo cán bộ thiếu nhi để bảo đảm phong trào thiếu nhi, thời gian chưa đào tạo được do Ban Huynh trưởng và các giáo viên bình dân học vụ ở đây có trách nhiệm tổ chức và giáo dục. Xây dựng tổ chức quần chúng Hoa kiều dân vận, nghiên cứu để đề nghị trên cho một hình thức tổ chức hợp với nguyện vọng của họ. Những nơi hiện nay vẫn còn các tổ đoàn kết thì đẩy mạnh sinh hoạt đều để duy trì phong trào, còn các nơi có Ủy ban Liên Việt nhưng bị chia xa thì cần nghiên cứu để đặt lại cho thích hợp.

Về Đảng: Tiếp tục chỉnh đốn chi bộ, tuyên truyền chủ nghĩa rộng rãi ở những nơi đã và đang vận động tiễu phỉ hoặc đã trải qua những đấu tranh hồi bí mật có cơ sở vững thì ngoài việc tuyên truyền chung cần phải tuyên truyền đi sâu có mức độ, yêu cầu cụ thể có trọng điểm để chuẩn bị phát triển xây dựng tổ Đảng (Pha Long và Nhạc Sơn việc phát triển Đảng phải được Trung ương thông qua).

- Tiếp tục mở các lớp chính trị và văn hóa để đào tạo cán bộ địa phương.

- Xây dựng lề lối làm việc, chế độ công tác để ổn định tư tưởng cán bộ.

VI. LÃNH ĐẠO TƯ TUỞNG VÀ TỔ CHỨC

Về tư tưởng

- Tổ chức học tình hình và nhiệm vụ mới để thống nhất trong toàn Đảng và toàn dân.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

- Thống nhất nhận định tình hình trong tỉnh và nhiệm vụ công tác năm tháng cuối năm của tỉnh đề ra.

- Chế độ báo cáo từ xã lên tỉnh hàng tháng phải có một mục về tư tưởng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để tỉnh kịp thời lãnh đạo.

- Ban Tuyên huấn phải có kế hoạch phổ biến tình hình mới.

Về tổ chức

Sử dụng tổ chức hiện có để thi hành nhiệm vụ mới và công tác năm tháng cuối năm.

- Chính quyền phải bảo đảm phục vụ tiền tuyến và công tác trước mắt cần phải tăng cường cán bộ huyện và xã lãnh đạo dân công huy động đủ số và đúng chính sách dân công.

- Tập trung một số cán bộ phát động quần chúng tiêu phổi, cấp tỉnh và cấp huyện phải có tỉnh ủy viên, huyện ủy viên phụ trách phát động.

- Tận dụng khả năng khôi kinh tài để phục hồi sản xuất

- Nông hội và Canh nông phải có kế hoạch sản xuất cụ thể, sát với từng địa phương.

Chú ý điều hòa nhân lực (đổi công, huy động dân công).

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 17-CT/LC, ngày 31-8-1954

**Bổ sung Chỉ thị số 16 ngày 13-8-1954 cho đúng với
phương châm công tác vận động quần chúng tiêu phỉ
của Khu ủy**

**I. TẠI SAO PHẢI VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG TỰ GIÁC
ĐÚNG DÂY ĐẦU TRANH MỚI TIÊU DIỆT HẾT THỔ PHỈ**

Nguyên nhân có phỉ là do âm mưu của bọn hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ câu kết với bọn phong kiến phản động cưỡng bách quần chúng theo chúng làm phỉ chống lại ta. Chúng lợi dụng được tình cảm dân tộc, lợi dụng sự mê tín, lừa bịp quần chúng, dựa vào uy thế cũ của chúng nhất là lợi dụng những mâu thuẫn giữa các dân tộc, biến cuộc đấu tranh giai cấp (nhân dân lao động các dân tộc chống đế quốc xâm lược và phong kiến) thành cuộc đấu tranh giữa các dân tộc thiểu số với người Kinh.

Sau cuộc ký kết đình chiến, bọn hiếu chiến Pháp, Mỹ và bọn tay sai của chúng vẫn cố duy trì âm mưu dùng thổ phỉ để quấy rối hậu phương ta một cách lâu dài. Chúng biết sau khi chúng rút, thổ phỉ dao động, một số lớn tan rã sẽ ra hàng ta nên chúng chủ động cho ra hàng để cài bọn tay sai của chúng lại một cách hợp pháp để phá hoại ta, một mặt chúng đem đi theo một số tay sai đắc lực có nhiều tội ác với nhân dân không thể ra hàng để làm vốn dự trữ

hòng sau này trở lại gây tin tưởng cho bọn ở lại. Mặt nữa, chúng dùng thủ đoạn buộc một số những tên gian ác ở lại tiếp tục hoạt động và dùng kinh tế lừa phỉnh một số quan chúng làm hậu thuẫn cho bọn này.

Cho nên không thể chỉ dùng quân sự mà tiêu diệt được thổ phỉ, muốn tiêu diệt hết thổ phỉ phải tiến hành một cuộc vận động chính trị sâu sắc và rộng lớn, giác ngộ được đông đảo quần chúng các dân tộc, biết phân biệt thổ phỉ chỉ là phong kiến phản động, còn quân lính phỉ phần lớn là nông dân lao động bị lừa bịp hoặc bị bắt buộc theo bọn phản động, làm cho họ căm thù bọn phản động tự giác đứng lên đấu tranh cùng bộ đội tiêu diệt phỉ thì cuộc tiêu phỉ mới thành công.

II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CUỘC VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG TIÊU PHỈ

Về căn bản phải tiêu diệt hết thổ phỉ, biệt kích còn cầm súng chống lại chính quyền nhân dân, thu hồi hết vũ khí do Pháp trang bị cho thổ phỉ, biệt kích.

- Đem lại hòa bình an ninh cho nhân dân để phục hồi sản xuất, cải thiện đời sống cho nhân dân.

- Tổ chức đoàn kết được quần chúng các dân tộc, xây dựng được lực lượng của nhân dân lao động các dân tộc (đào tạo cán bộ địa phương các dân tộc, xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng, Nông hội, lực lượng vũ trang).

III. PHƯƠNG CHÂM, ĐƯỜNG LỐI VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG

Do thắng lợi ngoại giao, quân đội Pháp phải rút khỏi Bắc Bộ nên chúng không thể trực tiếp viện trợ cho bọn thổ phỉ, nên hiện nay trong hàng ngũ thổ phỉ rất dao động, một bộ phận lớn gồm cả chỉ huy đã ra hàng (bọn Châu đoàn Kiểm, Đèo Văn Nganh ở

Phong Tô, bọn Lương Chính Phương, Nung Ly Sủn ở Nhạc Sơn, cùng với 500 phỉ đã ra hàng), một bộ phận khác cũng có cả chỉ huy bắn tin ra hàng (bọn phỉ Ý Tý), chỉ còn một số đại ngoan cố vẫn còn tích cực chống lại ta (bọn Chin Củi ở Bắc Hà, bọn Tàu Quốc dân Đảng ở Mường Hum) nhưng trong bọn này cũng đang phân hóa, nếu ta đánh mạnh kết hợp với vận động chính trị thì số ra hàng còn nhiều nữa.

Vì tình hình trên nên Khu ủy đã sửa đổi phương châm tiêu phỉ. Phương châm tiêu phỉ hiện nay là:

- Tranh thủ thời cơ tốt nắm quần chúng vận động phỉ ra hàng, kiên quyết tiêu diệt bọn đầu sỏ (...).

Muốn thực hiện được phương châm tiêu phỉ của Khu ủy, Tỉnh ủy đề ra phương châm vận động quần chúng tiêu phỉ như sau:

- Theo đường lối quần chúng kiên nhẫn vận động giác ngộ quần chúng, tổ chức đoàn kết quần chúng các dân tộc, lãnh đạo quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, tiêu diệt bọn phản động ngoan cố không chịu ra hàng.

1. Kiên nhẫn vận động giác ngộ quần chúng

Nói vận động giác ngộ quần chúng chủ yếu là phải phát động tư tưởng quần chúng, làm cho quần chúng căm thù bọn phong kiến phản động thật sâu sắc để quần chúng tự nguyện, tự giác tham gia tiêu phỉ, tự bảo vệ quyền lợi của họ. Muốn phát động tư tưởng quần chúng cán bộ, bộ đội phải thật kiên nhẫn cùng quần chúng lao động, nhân đó gợi cho quần chúng tự tìm ra nỗi khổ, tự tìm ra kẻ thù, tự tìm lấy cách giải quyết nỗi khổ của mình, không thể dùng tác phong mệnh lệnh hoặc làm thay quần chúng được.

Nội dung và yêu cầu cụ thể giáo dục quần chúng

a) Xây dựng lập trường cho quần chúng, cụ thể xây dựng ba tư tưởng:

- Phân biệt ta, bạn, thù, gây được căm thù đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn trùm phỉ phản động gian ác.

- Tin tưởng ở lực lượng đoàn kết của nhân dân các dân tộc, nếu đoàn kết được các dân tộc thì có một sức mạnh có thể tự giải phóng và tự bảo vệ lấy mình.

- Tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, của Hồ Chủ tịch và Chính phủ.

Xây dựng lập trường cho quần chúng không phải làm ngay một lúc hoặc một thời gian ngắn mà phải tiến hành giáo dục nhân dân liên tục trong mọi công tác, nâng tư tưởng quần chúng từ thấp lên cao. Cho nên, trong mọi việc đều nhầm xây dựng và củng cố ba tư tưởng trên cho quần chúng. Tư tưởng quần chúng càng đề cao thì hành động cách mạng của quần chúng càng mạnh mẽ.

b) *Giáo dục cho quần chúng thâm nhuần hai chính sách: chính sách đoàn kết dân tộc và chính sách khoan hồng*

Mục đích: Làm cho quần chúng nhận rõ âm mưu chia rẽ của đế quốc và bọn phản động, những mâu thuẫn thành kiến giữa các dân tộc từ trước đến nay là do đế quốc và bọn phản động gây ra.

Làm cho quần chúng các dân tộc thông cảm nỗi khổ của nhau, nỗi khổ ấy là do đế quốc, phong kiến gây ra, nhân dân các dân tộc đều có chung một kẻ thù là đế quốc và bọn phản động.

Làm cho quần chúng nhận rõ cần phải đoàn kết nhân dân lao động trong một dân tộc, nhân dân lao động các dân tộc với nhau, đoàn kết nhân dân các dân tộc với quân - đảng - chính để xóa bỏ thành kiến giữa các dân tộc, phá tan âm mưu chia rẽ của đế quốc đi đến thành lập một mặt trận dân tộc, chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và phản động.

Thấy rõ được lượng khoan hồng của Hồ Chủ tịch và Chính phủ đối với những người lầm đường hoặc bị ép đi làm phi, cần^{*} làm cho quần chúng thật tin tưởng chính sách, quần chúng sẽ tham gia công tác phi vận, những nhà có con em đi theo phi đi gọi con em họ về.

Giáo dục chính sách là làm cho quần chúng nhận rõ chính sách

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

của Đảng, Chính phủ là dựa trên quyền lợi lâu dài và thiết thực của quần chúng, làm cho mọi người tự nguyện chấp hành chính sách.

Việc giáo dục chính sách cũng không phải là chỉ công bố chính sách lúc đầu là đủ mà phải giáo dục liên tục, trong mọi công tác đều phải lấy chính sách ra đối chiếu, nhất là khi tiến hành tố khổ, có làm như thế quần chúng mới nắm chắc được chính sách.

2. Xây dựng tổ chức đoàn kết các dân tộc, đào tạo cốt cán trong các dân tộc

Khi quần chúng đã được phát động, tư tưởng đã được giác ngộ chính sách, quần chúng đã có căm thù, họ muốn hành động nhưng nếu chưa có tổ chức chặt chẽ thì họ không thấy rõ lực lượng của mình ở đâu, họ không thấy chỗ dựa sẽ không dám đấu tranh, cho nên vấn đề tổ chức quần chúng là rất quan trọng. Trong cuộc vận động tiêu phỉ chủ yếu là xây dựng mẩy tổ chức mặt trận tiêu phỉ, chính quyền, Nông hội, lực lượng vũ trang.

Vấn đề cốt cán: Phong trào mà không có cốt cán không thể ăn sâu, lan rộng trong quần chúng thì dễ bị tan rã, vì vậy trong bước đầu cán bộ, bộ đội trong khi ba cùng phải chú ý ngay đến những người lao khổ nhất, lép vế nhất ở nông thôn mà bắt rẽ vào họ, bồi dưỡng họ thành cốt cán để xâu chuỗi, mở rộng phong trào. Trong công tác lại phải luôn luôn bồi dưỡng họ để sau này họ trở thành cán bộ địa phương tự lãnh đạo phong trào. Cốt cán là những người cán bộ địa phương, những cán bộ các dân tộc của ta, không những họ giải quyết khó khăn trước mắt mà họ còn là tiêu biểu của dân tộc đã phá được thành kiến cho là người Kinh lên cai trị người thiểu số. Phải chú ý tuyển lựa, bồi dưỡng cốt cán đủ các dân tộc, chú ý đặc biệt những dân tộc thiểu số nhất và những dân tộc có bọn trùm phỉ. Có như vậy, mặt trận tiêu phỉ mới phản ánh tính chất đoàn kết các dân tộc.

Cho nên phải coi việc đào tạo, bồi dưỡng cốt cán là một khâu chính trong công tác vận động quần chúng.

3. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh

Lãnh đạo tư tưởng: Nói lãnh đạo quần chúng trước hết là lãnh đạo tư tưởng:

- Tư tưởng khác nhau trong các tầng lớp nhân dân
- Tư tưởng sai lầm của cán bộ, bộ đội
- Tư tưởng phản động của địch đe dọa (...) thâm nhập vào quần chúng, thậm chí đến cả một số cán bộ, bộ đội trong công tác hằng ngày, trong các bước đấu tranh, tư tưởng cán bộ, bộ đội quần chúng sẽ luôn luôn diễn biến, nếu không luôn luôn khắc phục những tư tưởng sai lệch đó, không luôn luôn uốn nắn làm cho tư tưởng cán bộ, bộ đội và quần chúng đúng đắn và thống nhất thì không thể lãnh đạo đấu tranh có kết quả.

Đối với những tư tưởng sai lệch của cán bộ, bộ đội thì dùng những dẫn chứng cụ thể ở địa phương, trong công tác mà phân tích một cách khéo léo, thận trọng để họ sửa chữa.

Đối với những tư tưởng phản động của địch thì phải cảnh giác trong khi tuyên truyền chính sách, trong khi lãnh đạo đấu tranh, phải thu lượm thắc mắc quần chúng, tư tưởng nào là do chậm hiểu, hiểu lầm chính sách, tư tưởng nào là do luận điệu phản tuyên truyền của địch mà ra, phải đưa ra cho quần chúng phân tích, đấu tranh tư tưởng với địch, họ sẽ tìm ra lý luận để đả kích địch một cách rất sắc bén.

Lãnh đạo đấu tranh

- Lãnh đạo quần chúng đấu tranh phải có khẩu hiệu từng thời gian nhất định để quần chúng căn cứ vào đó làm mức độ đấu tranh, khẩu hiệu tức là yêu cầu của một giai đoạn hay một cuộc đấu tranh, khẩu hiệu đấu tranh phải xuất phát từ lợi ích thiết thực của quần chúng và phải hợp với trình độ quần chúng, phải căn cứ vào trình độ của quần chúng nói chung chứ không phải chỉ căn cứ vào trình độ của một số quần chúng tích cực nhất. Nếu căn cứ vào trình độ của họ mà định khẩu hiệu thì thoát ly phong trào, nhưng cũng không được căn cứ vào trình độ số quần chúng chậm

tiến. Nếu căn cứ vào trình độ họ mà định khẩu hiệu thì theo đuôi phong trào. Trình độ quần chúng mỗi ngày một nâng cao nên khẩu hiệu đấu tranh cũng phải căn cứ vào đó mà nâng dần lên. Quần chúng đấu tranh phải có đối tượng.

Đối tượng đấu tranh cũng phải do quần chúng tự chọn, cán bộ không được dùng mệnh lệnh bắt buộc quần chúng đấu tranh với đối tượng này hay đối tượng khác, cần tránh cả lối mệnh lệnh ngầm hoặc dân chủ trái hình, bề ngoài thì hình như lấy ý kiến quần chúng, nhưng thực chất là áp bức tư tưởng quần chúng phải theo ý kiến mình, một địa phương một cuộc đấu tranh cũng không nên, có nhiều đối tượng mà chỉ thu gọn vào một đối tượng nhất định. Đối tượng là do các cuộc tố khổ của quần chúng phát hiện ra, phải tổng hợp lại xem tên nào phản động, vấn đề với quần chúng căm thù nhất đem ra giới thiệu với quần chúng để quần chúng tự chọn đi đường lối, quần chúng thực hiện dân chủ phải có lãnh đạo không phải là theo đuôi quần chúng.

IV. NẤM VỮNG CHÍNH SÁCH NÔNG THÔN Ở VÙNG DÂN TỘC THIẾU SỐ

- Muốn tổ chức quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh cần xác định đối tượng đấu tranh và lực lượng đấu tranh của quần chúng.

- Đối tượng đấu tranh tiêu phỉ khác với đối tượng đấu tranh giảm tô, tức, nó phải thu hẹp vào bọn trùm phỉ ngoan cố nhất, không chịu ra hàng nộp súng, không nên mở rộng diện đấu tranh.

- Lực lượng đấu tranh tiêu phỉ do đó cần rộng rãi hơn, dưới ách áp bức tàn bạo của thổ phỉ nói chung, các tầng lớp nhân dân đều ít nhiều khổ cực vì phỉ, khổ vì phải nộp lương cho phỉ mà đói rách, khổ vì bị phỉ đốt phá chôn mìn, làm thiệt hại đến tính mệnh, tài sản, khổ vì phải chạy lên rừng ở mà sinh ốm đau chết chóc, không làm ăn sản xuất được. Thậm chí những người bị bắt đi làm phỉ cũng khổ sở, do đó cần lập một mặt trận tiêu phỉ rộng rãi ở nông thôn. Tuy nhiên, mặt trận tiêu phỉ phải dựa vào khối đoàn kết

bần, cố, trung nông các dân tộc. Vì bần, cố, trung nông bị khổ nhất, trước đây bọn phong kiến phản động dựa vào thế lực Pháp áp bức bóc lột họ, mấy năm nay bọn này lại đưa vào lực lượng vũ trang trong tay chúng mà tăng cường áp bức họ nên căm thù của họ không phải chỉ dựa trên sự thiệt hại ít nhiều trong khi phỉ quấy nhiễu mà là^{*} bản chất căm thù của họ, căm thù giai cấp cho nên khi được phát động tư tưởng họ sẽ tích cực đấu tranh không thoả hiệp, hơn nữa, do thông cảm quyền lợi giai cấp nên họ sẽ đoàn kết giai cấp nông dân lao động các dân tộc.

Mặt trận tiêu phỉ lại phải liên hiệp rộng rãi với các tầng lớp trên đang cô lập bọn phản động ngoan cố nhất mà đả kích, mặc dầu về quyền lợi giai cấp những tầng lớp này không mâu thuẫn lầm với bọn trùm phỉ nhưng trong khi bị phỉ quấy rối họ cũng bị thiệt hại ít nhiều hoặc chết người, mất của và không được yên ổn sản xuất, mỗi căm tức phỉ của họ chỉ nhất thời, nhưng ta cũng lợi dụng chỗ đó tranh thủ để họ đồng tình với nông dân lao động, nhưng phải cảnh giác họ nửa chừng thỏa hiệp.

V. HƯỚNG VẬN ĐỘNG

Những nơi phỉ chiếm đóng hiện nay có thể chia làm hai miền khác nhau: Miền trước đã có cơ sở Nông hội, chính quyền, quần chúng đã trải qua cuộc vận động tiêu phỉ (Bắc Hà).

Miền chưa có cơ sở quần chúng chưa được giác ngộ về tư tưởng và chính sách một cách sâu sắc (miền Tây).

Do đó tiến hành vận động quần chúng tiêu phỉ ở hai miền đó có khác nhau.

- Nơi chưa có cơ sở như miền Tây thì phải tiến hành vận động qua ba bước công tác như kinh nghiệm các cuộc vận động quần chúng tiêu phỉ ở miền Đông trước đây.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

- Nơi có cơ sở như ở Bắc Hà sẽ dựa trên cơ sở tổ chức sẵn có mà tiến hành cuộc vận động chỉnh đốn và củng cố tổ chức tiêu phỉ.

VI. TỔ CHỨC THI HÀNH

Bộ đội hoạt động ở nơi vận động quần chúng tiêu phỉ thì mỗi lực lượng đều phải tham gia.

Về cán bộ chính trị:

- Tỉnh tập trung số cán bộ địa phương và cán bộ chính trị cho tham gia vận động tiêu phỉ.

- Miền Tây: 70 đồng chí (10 cán bộ cơ quan)

- Miền Đông: 30 đồng chí (5 cán bộ cơ quan)

Các khu vực: Mỗi huyện thành lập một Ban chỉ đạo.

Thành phần gồm có:

- Ban cán sự huyện 1 đồng chí (làm Trưởng ban).

- Huyện đội trong Ban chỉ huy 1 đồng chí (làm Ủy viên).

- Tiểu đoàn hay đại đội (làm quân sự).

Hoạt động ở nơi vận động quần chúng tiêu phỉ thì đồng chí bí thư tham gia.

Ban này dưới quyền chỉ huy của một đồng chí trong Ban Lãnh đạo tỉnh.

VII. KẾ HOẠCH VẬN ĐỘNG

Áp dụng vào vùng chưa có cơ sở

1. Bước thứ nhất

Yêu cầu:

- Gọi được dân về làng, khẩu hiệu hòa bình rồi về nhà làm ăn.
- Bắt rẽ được vào quần chúng, huấn luyện được cốt cán.

Nhân dân ở trong vùng phỉ chiếm kiểm soát bị phỉ lừa bịp, chia rẽ nên khi ta đến họ sẽ sợ mà chạy vào rừng, và rất hoang mang, thường có những thắc mắc chính như:

- Sợ bộ đội đến sỹ tàn hại.
- Trót đã giữ tang vật của phi (gửi, cho hoặc đổi chác), sợ bị trừng trị nên giấu giếm lẩn tránh.
- Bị phi đe dọa không dám về nhà, sợ về nhà bộ đội không bảo vệ được, phi lén về giết, đốt nhà.
- Những nhà có người theo phi sợ bị trừng trị. Nói chung có hai tư tưởng sợ:

- + Sợ phi
- + Sợ ta

Muốn gọi dân về phải sơ bộ giải quyết những thắc mắc đó cho quần chúng.

a) Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách đối với dân, đối với phi

- Khi đến làng không phải chiến đấu tuyệt đối, không được sục sạo vào nhà dân, nếu phải vào nhà ở khi đi phải quét dọn sạch sẽ, tuyệt đối không lấy một cái kim, sợi chỉ, quả cà, quả ớt của dân, tuyệt đối không đụng đến bàn thờ tín ngưỡng của dân, không được lấy cớ tìm vũ khí mà sục sạo. Nếu nghi có vũ khí ta sẽ vận động dân tự nguyện nộp sau này, vũ khí thô sơ như kíp, hỏa mai, có thấy cũng không thu, các thứ vật dụng của phi như gạo, muối, vải lẻ tẻ nếu không thành kho thì không thu.

- Trừ khi tác chiến bắt tại trận còn tuyệt đối không được bắt người, kể cả đi đường và ở nhà nếu họ không có vũ khí.

- Khi đã giải phóng một khu vực bộ đội sẽ có một bộ phận phân tán đóng để làm công tác dân vận, một bộ phận cơ động để truy kích mục tiêu phi hoặc lùng sục rừng quét tàn phi.

b) Công bố rõ chính sách

- Công bố chính sách tiêu phi, chính sách đối với tù hàng phi, chỉ thị của Tỉnh ủy.

- Công bố sáu điều kỷ luật dân vận của bộ đội.

Ngoài ra, cần công bố một vài vấn đề cụ thể để ổn định tư tưởng quần chúng, tranh thủ dân về.

- Đối với những người trót theo phi hoặc bị phi bắt đi phá kho

thóc, cửa hàng mậu dịch, công sở, Chính phủ sẽ khoan hồng, ai còn thì trả lại, hết thì thôi.

- Đổi với tang vật của phỉ như vải, gạo, muối, dù, quần áo, v.v. (không kể vũ khí) mà do phỉ trao đổi mua bán trả nợ dân thì coi là của dân, nếu do phỉ để lại ai lấy được còn thì đem nộp Chính phủ, hết thì thôi.

c) *Làm công tác lao động để tranh thủ tình cảm của dân, gọi dân về làng*

- Cán bộ, bộ đội đến làng trước hết phải quan tâm đến đời sống của quần chúng. Trong lúc dân hoang mang bỏ chạy có bỗ lợn, gà đói, trâu ngựa phá hoa màu, đồ đạc bừa bộn, thậm chí có người bỏ cả trẻ em chạy, trước tình cảnh như vậy phải xót xa tình đồng bào.

- Phải chăn nuôi lợn, gà, trâu, ngựa cho dân, dân có sẵn gạo, cám chỉ cho ăn, nếu không thì cho ăn, sau thanh toán với dân, miễn là đừng để súc vật chết đói, hại của dân, hại sản xuất.

- Dọn dẹp nhà cửa, lấy củi, gánh nước cho dân.

- Trông nuôi trẻ em, người già, hết sức tránh để chết trong lúc dân chưa về.

- Khi đã có 1, 2 người về thì phải đến giúp đỡ họ sản xuất, phải làm những công việc thiết thực, hết sức tránh lối hời hợt, thủ đoạn hoặc không biết làm mà cố làm gương ép làm hỏng của dân, tốt nhất là làm những công việc có tính chất lâu dài như bắc cầu, sửa đường, đào giếng, đắp phai nước, v.v.. Vừa làm lao động, vừa giải thích chính sách làm cho họ biết phân biệt giữa ta, địch, tranh thủ tình cảm họ rồi dùng họ đi gọi dân về, khẩu hiệu gọi dân là hòa bình rồi về làm ăn.

Giải thích chính sách và bắt rẽ

- Khi đã có một số dân về thì cán bộ họp dân để giải thích, công bố chính sách, làm cho chính sách được phổ biến rộng rãi, giải quyết thắc mắc cho quần chúng.

- Một mặt vẫn làm công tác thăm nghèo hỏi khổ, ba cùng để đi sâu bắt rẽ.

Tiêu chuẩn rẽ

- Nghèo khổ

- Căm thù phi
- Có tinh thần đấu tranh (lúc đầu dám liên lạc báo tin cho ta).

Huấn luyện rẽ, đào tạo cốt cán

Sau khi đã thẩm tra lại lý lịch các rẽ thì một khu vận động sẽ mở một lớp huấn luyện cho số rẽ đó trở thành cốt cán. Số lượng cốt cán này tùy theo nhân khẩu trong khu vực mà định, cứ 10 nhà 1 cốt cán là vừa, nhưng nếu có những xóm riêng hay dân tộc riêng ít nhà có thể 5, 7 nhà 1 cốt cán cũng được.

Mục đích, nội dung lớp huấn luyện cốt cán

- Phát động tư tưởng cho cốt cán
- Làm cho cốt cán cần hiểu được nhiệm vụ, bước 2 đào tạo họ trở thành cốt cán hạt nhân cho phong trào

Mục đích yêu cầu

- Xây dựng được lập trường bạn thù rõ ràng, giải quyết tư tưởng sợ phi, nghi ngờ chính sách.
- Thấy rõ nhiệm vụ vinh quang và trách nhiệm nặng nề trước phong trào dân tộc mình.
- Xác nhận đoàn kết được các dân tộc thì có sức mạnh, không sợ phi, Pháp.

Nội dung học tập

Trong bản cáo cáo gồm mấy phần:

- Tóm tắt tình hình thế giới trong nước để nhận rõ phe ta mạnh, nước ta to lớn, giàu mạnh, thắng lợi mới của ta, tóm tắt tình hình tiêu phi ở địa phương.
- Tóm tắt âm mưu và tội ác của Pháp, phi (tổ khố điển hình), giáo dục chính sách khoan hồng, đoàn kết cần nêu những hiện tượng thành kiến dân tộc và những hiện tượng làm sai chính sách từ trước của cán bộ, bộ đội để giải quyết tư tưởng.

Chú ý đặt câu hỏi gợi tội ác của bọn trùm phi là địa chủ, cường hào phản động không những có tội ác gân đây mà gợi cả tội câu kết với Pháp áp bức nông dân trước để nâng cao lập trường giai cấp.

Nêu nhiệm vụ bước 2 là: Mở rộng phong trào mặt trận tiêu phi,

gọi phỉ về hàng thu hồi vũ khí, kho tàng, tiêu diệt bọn ngoan cố không về hàng, phục hồi sản xuất.

Sau lớp huấn luyện cốt cán là kết thúc bước 1, bước này thời gian để 15 ngày.

2. Bước thứ hai

Yêu cầu bước thứ hai

- Xây dựng được mặt trận tiêu phỉ của nhân dân các dân tộc
- Gọi phỉ về hàng, thu hồi vũ khí, kho tàng của phỉ
- Tiêu diệt được bọn trùm sỏ ngoan cố
- Phục hồi sản xuất

Khẩu hiệu

- Các dân tộc đoàn kết tiêu diệt thổ phỉ, sản xuất để chống đói, cải thiện đời sống.

Khẩu hiệu đấu tranh với phỉ:

- Hòa bình rồi về hàng nộp súng cho Chính phủ để về nhà làm ăn
- Hòa bình rồi không giấu Chính phủ một viên đạn
- Tiêu diệt bọn ngoan cố không chịu hàng

Các công tác cụ thể của bước 2

a) Mở rộng phong trào xây dựng mặt trận

Sau khi cốt cán đi học về, tổ chức cho họ đi báo cáo trước nhân dân về sự thu hoạch được để phổ biến rộng rãi.

- Xâu chuỗi, mở rộng phong trào tố khổ trong nhân dân
- Tiến hành xây dựng tổ đoàn kết năm nhà, bâu ủy ban mặt trận thôn

b) Lãnh đạo quần chúng đấu tranh

Sau khi mặt trận thành lập thì tiến hành kiểm điểm tổ năm nhà. Nội dung:

- Kiểm điểm người vắng mặt trong tổ, đặt kế hoạch kêu gọi về, định thời hạn phân công trong tổ hoặc nhà họ gọi về. Phải giải quyết thắc mắc cho họ tin chính sách.

- Phát hiện vũ khí, kho tàng của phỉ, trước dùng thuyết phục

để tự nguyện khai và tự nộp, sau dùng áp lực quần chúng bình nghị buộc phải nộp.

- Phát hiện mục tiêu thổi phỉ và bọn trùm sỏ báo bộ đội đi tiêu diệt, bao vây cắt tiếp tế, bức nó ra hàng.

- Kiểm điểm sự thiệt hại về sản xuất, tình hình đói, bệnh tật, đặt kế hoạch sản xuất có thể lập tổ đổi công, giúp đỡ nhau giải quyết nạn đói, bệnh tật.

Cuối bước 2 có thể căn cứ vào trình độ quần chúng thành lập dân quân (liên phòng hoặc bảo vệ đội) tham gia cùng bộ đội lùng sục phỉ, diệt trùm sỏ phỉ.

Sau khi kiểm điểm thấy căn bản đã thu phục hết phỉ, hết vũ khí, diệt được hoặc làm bật cơ sở bọn đầu sỏ thì họp đại hội sơ kết phong trào.

Hợp kiểm điểm tổ, đơn vị, tiểu tổ, nội dung kiểm điểm:

- Thành tích phỉ vận

- Thành tích thu súng đạn, kho tàng

- Thành tích báo tin dẫn đường bộ đội

- Thành tích tin báo bí mật thì không báo cáo

- Thành tích sản xuất cứu đói, phòng bệnh và các mặt khác

Thống kê số của cải đói được, nếu có bâu cá nhân điển hình và tiểu tổ điển hình.

Nội dung Đại hội:

Cũng như nội dung họp tiểu tổ nhưng với quy mô của khu vực

- Báo cáo tình hình phong trào, thành tích chung, thành tích từng thôn, thành tích cá nhân đặc biệt

- Biểu dương đơn vị và cá nhân xuất sắc

- Bầu ủy ban mặt trận khu vực

Định nhiệm vụ bước 3:

- Tiếp tục thu phục tàn phỉ, vũ khí

- Bao vây truy kích đầu sỏ ngoan cố

- Xây dựng Liên phòng đội, cuối bước 3 thì xây dựng du kích

- Xây dựng chính quyền, Nông hội
Bước này cũng 15 ngày.

3. Bước thứ 3

Yêu cầu:

- Thu phục hết chân tay phỉ và vũ khí
- Tiêu diệt trùm phỉ ngoan cố không chịu hàng
- Phát triển sản xuất
- Xây dựng chính quyền nhân dân, lực lượng vũ trang, Nông hội và các đoàn thể quần chúng khác

Những công tác cụ thể của bước 3:

Sau khi đại hội đại biểu đi báo cáo trước nhân dân, phổ biến nghị quyết đại hội, động viên nhân dân thi hành.

- Lãnh đạo các tổ kiểm điểm tiếp tục đấu tranh với những người ngoan cố không chịu gọi con em về, không chịu nộp vũ khí đấu tranh chống tiếp tế cho phỉ.

- Tổ chức dân quân canh gác, bao vây dò xét lùng sục phỉ, các tổ bình nghị, động viên thanh niên tham gia dân quân du kích, bộ đội địa phương.

- Tiếp tục lãnh đạo sản xuất
- Bầu thôn trưởng
- Tổ chức những phần tử nông dân lao động tích cực trong sạch vào tiểu tổ Nông hội, tổ chức thiếu nhi, phụ nữ

Trong bước này những đại biểu tích cực phân công làm tổ trưởng các tổ chức hoặc chính quyền chỉ huy dân quân du kích. Những người kém quá thanh lọc ra ngoài.

Cuối bước 3 kiểm điểm thành tích chuẩn bị đại hội tổng kết bầu ủy ban xã mới, thống nhất các tổ chức đến xã, biểu dương thành tích.

Triệu tập đại hội tổng kết.

Nội dung:

- Báo cáo tổng kết mọi mặt công tác.
- Biểu dương các đơn vị, cá nhân điển hình, phê bình đơn vị, cá nhân kém không làm tròn nhiệm vụ, định nhiệm vụ sau đại hội.

- Ban ủy ban xã và các ban chấp hành.

Bước này cũng làm 15 ngày.

TỔNG KẾT RÚT KINH NGHIỆM CHỈNH HUẤN CÁN BỘ

Sau cuộc vận động ở một khu vực đầu tiên sẽ họp toàn thể cán bộ có mở rộng cho một số cán bộ ở khu vực khác để rút kinh nghiệm, dấn tính ưu, khuyết điểm để rèn luyện cán bộ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 40-TT/LK, ngày 11-9-1954

Về tổ chức hướng dẫn và huy động dân công

Hiện nay, công tác trọng tâm của tỉnh là tiêu phì nén mặt trận tiêu phì mỗi ngày một mở rộng, việc tiếp tế sẽ gặp nhiều khó khăn, nó đòi hỏi rất nhiều dân công phục vụ cho công tác nếu không bộ đội không có đủ lương thực để ăn, diệt phì, hoàn thành nhiệm vụ của tỉnh và của trên. Vì vậy, công tác dân công hiện nay là một công tác quan trọng đòi hỏi phải có một tổ chức chặt chẽ và có lãnh đạo mới bảo đảm được nhiệm vụ đó.

Nhưng trong thời gian qua có những hiện tượng sai lầm ảnh hưởng tới tư tưởng dân công và làm cho hàng ngũ dân công bị lỏng lẻo, như cán bộ hướng dẫn của tỉnh thường có thái độ gắt mắng dân công, không quan tâm tới đời sống của dân công, khi ăn ngủ tìm một nơi cao ráo để ngủ, hay khi ốm đau đến xin thuốc cho là họ giả vờ. Ngoài ra, các huyện, các xã theo quy định của Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tháng 7 vừa qua, mỗi xã phải có một ủy viên kháng chiến hay quân sự, nông hội chịu trách nhiệm hướng dẫn dân công đi và về, đồng thời làm công tác chính trị trong dân công.

Kiểm điểm lại các nơi hiện nay vẫn chưa làm đúng do đó gần đây đã xảy ra tình trạng hơn 100 dân công ở Bản Lầu và Bát Xát cũng lẻ tẻ trốn về, nên ảnh hưởng xấu đối với dân công còn ở lại.

Để chấm dứt tình trạng trên, Tỉnh ủy nhắc các đồng chí cần

tiến hành theo đúng chính sách huy động dân công và phải có người lãnh đạo, đôn đốc hướng dẫn dân công là:

1. Về huy động đúng chính sách: phải tăng cường việc bình nghị, phải kiểm soát chặt chẽ để tránh tình trạng người đi nhiều, người đi ít không công bằng và khi đi nhất thiết phải là người lớn, không thể lấy trẻ con chưa đến tuổi đi thay như Bảo Thắng hoặc lấy du kích đi bắt dân công như thị xã.

2. Các huyện cần phải tổ chức theo từng tiểu đội, trung đội, từ đơn vị thôn hay xã rồi cứ thế làm đến huyện theo như đơn vị bộ đội. Để việc lãnh đạo được chặt chẽ và theo nguyên tắc đã đề ra, mỗi xã phải có một ủy viên kháng chiến hành chính hay ủy viên quân sự, nông hội đảm nhiệm và huyện phải có một ủy viên kháng chiến lãnh đạo chung toàn huyện, người đó sẽ chịu trách nhiệm thay mặt huyện liên lạc với Ban Huy động dân công tỉnh và làm công tác chính trị trong dân công.

3. Ban Huy động dân công tỉnh phối hợp cùng địa phương nơi dân công đến tổ chức nơi ăn, chỗ ngủ, trạm nghỉ cho dân công để tránh tình trạng như mưa nắng, trôi nom, săn sóc đời sống cho dân công; tăng cường công tác chính trị và động viên các đơn vị hay cá nhân xuất sắc để thúc đẩy phong trào, chú ý phải kiểm thảo lè lối, tác phong của cán bộ, hướng dẫn dân công qua từng đợt để rút kinh nghiệm bồi bổ cho công tác sau này, trong công tác dân công nó cũng là một hình thức đào tạo cán bộ, nên nhân đà này, các địa phương cần chú ý theo dõi chu đáo để lấy cán bộ đó làm nhân cho phong trào sau này.

Công tác huy động dân công là một công tác hết sức quan trọng và cấp bách. Vì vậy, nhận được thông tri này các đồng chí thi hành ngay.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TRUỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHỈ ĐẠO MẶT TRẬN LÀO CAI
Số 08-BB**

**Hội Ban chỉ đạo mặt trận tiêu phì Lào Cai
ngày 19-9-1954**

Có mặt các đồng chí tới dự hội nghị:

- Đồng chí Trường Minh - Chính ủy phó
- Đồng chí Biên Sơn - Phó quân sự
- Đồng chí Long Khánh - Ủy viên phụ trách mặt Bắc Hà
- Đồng chí Hiền Vinh - Ủy viên phụ trách Cha Pa
- Đồng chí Bình Phương - Ban Chỉ huy mặt Tây
- Đồng chí Biên - Ban (...) cung cấp
- Đồng chí Triệu Ninh - Trung đoàn 159
- Đồng chí Trọng Khang - Phó Chính ủy 159
- Đồng chí Giải - Chủ nhiệm cung cấp 159
- Đồng chí Diệm - Tham mưu 159
- Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên
- Đồng chí Hồng Quang - Thường vụ Tỉnh ủy
- Đồng chí Can - Quyền Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
- Đồng chí Quát - Phòng Chính trị khu

Thời gian hội nghị: 2 ngày ruồi, ngày 19 đến trưa 21-9-1954.

Chương trình hội nghị:

Mục đích: Kiểm điểm công tác trong thời gian qua.

Nhận định tình hình mới, đề ra chủ trương tiến hành tiêu phì.

I. CỤ THỂ CỦA HỘI NGHỊ

Ban Chỉ huy của hai mặt trận Đông và Tây báo cáo (có bản riêng).

Hội nghị nhận định:

1. Mặt Tây

Khi ta tiến quân vào Cha Pa địch hoang mang tìm cách lẩn trốn, nghe ngóng theo dõi sự hoạt động của ta.

Từ sau ngày 25-8 đến 13-9, địch đã nấm được quy luật của ta, đồng thời để ổn định được tinh thần và tổ chức phân tán phục kích diệt cán bộ ta, đón đường tiếp tế để đánh ta vì ta chưa đánh địch được đòn nào, nên chúng vẫn coi thường lực lượng ta, nhưng cũng do chỗ ta chưa đánh địch nên địch đã tập trung quân ở Sín Chải cắm cờ công khai đi lại nghênh ngang.

a) Nguyên nhân của thiếu sót trên là

- Thực hiện không nấm vững chủ chương của mặt trận là hành quân đến đâu phải tranh thủ nhân dân phát hiện tình hình, giữ một thế tương đối an toàn thì mới tấn công, hoạt động có trọng điểm và có thời gian.

- Chưa đánh địch được một đòn căn bản nào đã phân tán và bố trí chủ quan không đóng cao điểm, kém lùng sục, thiếu cảnh giác.

- Không nấm vững tình hình địch cụ thể nên không đoán được địch để bố trí quân diệt địch.

b) Nhân dân

Có hai thái độ:

+ Đối với cán bộ, bộ đội: vui vẻ, niềm nở, khen, cho là bộ đội tốt, mong bộ đội ta diệt hết phỉ ở Sín Chải chỉ muốn bộ đội đóng ở làng, rút đi thì sợ phỉ sẽ về giết hại (đối với những gia đình không có người theo phỉ hay đã về hàng).

+ Khi thấy phỉ xuất hiện hoạt động bên cạnh thì lại hoang mang, dao động nên lại tiếp tế cho phỉ, chưa dám thực sự giúp ta phát hiện tình hình hoặc bị chúng lợi dụng mê tín có tiền và kinh tế dụ dỗ mua

chuộc hay đe dọa, nên một phần nào vẫn tin ta không đánh được phỉ, như dân Sín Chải, Bản Khoang, Tả Giàng Phìn, hỏi ta có đánh được thắng lợi phỉ không, có tính chất thăm dò ta hay mất tin tưởng hẳn ở ta (Tả Van) vì cán bộ ta bị phỉ chà trộn với dân ám sát, và có nơi như Mường Bo đã ra hàng cũng hoang mang, khi thấy bọn trùm sỏ chưa ra và phỉ vẫn hoạt động bên cạnh.

c) *Bộ đội*

Nói chung các đơn vị 181 và địa phương quân đều tỏ ra tinh thần mệt mỏi và con số ốm càng ngày càng tăng, con số tăng lên hơn 8% (có xã chỉ còn 8 hay 6 đồng chí) vì việc lùng sục kéo dài, thức đêm phục kích ăn uống kém (sinh hoạt khó khăn) (...) không đi đánh được.

Tư tưởng hiện nay là:

- Tư tưởng cầu an bảo mạng, lo lắng cho bản thân sợ chết như C429, C431, C961 có đồng chí chỉ ốm thường cũng đòi đi quân y, con số xin đi càng ngày càng nhiều.
- Kém tin tưởng ở mình có thể diệt hết phỉ, nên có đồng chí thốt ra đánh như thế này không có kết quả và muốn có nhiều lực lượng to để chống tiêu diệt địch.
- Sau những trận trực tiếp giao chiến với phỉ lại đề cao phỉ cho là phỉ cũng khá, được Pháp huấn luyện, so sánh đánh Pháp dễ hơn đánh phỉ.
- Không chịu được gian khổ như 431, C20, 433 (C20 có 2/3 quân số 120/170 không chịu đựng được).

KẾT LUẬN

Mặt Cha Pa: địch từ chối hoang mang, rối loạn chạy dài, lẩn trốn ta đi đến chỗ bọn thổ phỉ, ổn định được tinh thần binh lính quấy rối ta thực hiện khẩu hiệu tránh mạnh, đánh yếu và chặn đường tiếp tế gây khó khăn cho ta.

Đứng về ta cũng đạt được kết quả thu hồi hơn 100 phỉ, 5 tấn đạn được, vũ khí, nhưng ta cũng bị địch tiêu hao. Ban Chỉ huy

miền Tây không chấp hành đúng đường lối của Ban Chỉ huy mặt trận, nên sử dụng binh lực có những khuyết điểm:

- Phân tán quân một cách quá xa thậm chí có đơn vị lẻ tẻ quá không có lực lượng cơ động trong lúc ta chưa đánh được địch một đòn cắn bản nào.

- Không chiếm cao điểm, tăng cường lùng sục, xây dựng khu an toàn đóng quân theo lối thái bình, còn quá nhẫn nhượng khi thấy một tên phỉ vừa bắn chạy về nhưng không bắt. Ban chỉ đạo không nắm tình hình địch cụ thể, đánh giá cao địch.

Đánh giá địch hiện nay

Sào huyệt của địch là Sín Chải, sau khi phục kích tiêu hao ta, địch đã phán khởi, nếu ta không kịp thời diệt địch sẽ tăng cường phục kích, ám sát cán bộ, vì chúng đã củng cố được tinh thần và tổ chức, chúng còn dựa cả vào các nơi cơ sở ở Tả Giàng Phìn và Bản Khoang để hoạt động.

Khả năng và hướng phát triển của địch

Nếu ta không đánh mạnh địch sẽ tuyên truyền phát triển mạnh, gây ảnh hưởng lan rộng ở những khu vực Ma Chá, Sín Suối Hồ và chân dốc nhà thờ, v.v. là nơi dân tộc Mèo, đồng thời đưa vào Bản Khoang, Tả Phình mà tổ chức cơ sở chống ta.

Về thuận lợi của địch

- Tinh thần địch chưa bị trấn áp và do sai lầm của ta, địch có cơ hội phát triển nhất thời.

- Nhân dân chưa có cơ sở và địch vẫn lợi dụng mê hoặc lừa phỉnh, dụ dỗ mua chuộc để giúp chúng.

- Địa hình, địa vật hiểm trở.

- Tiếp tế có dự trữ.

- Nhưng ta cũng thấy địch nhất thời còn mạnh, nếu ta đánh thắng một đòn địch sẽ tan rã.

Chỗ yếu của địch

- Cán bộ không thống nhất giữa chỉ huy Thổ và Mán hoặc giữa quân với tướng.

- Mâu thuẫn chủng tộc với nhau, mâu thuẫn về quyền lợi (tên Kim với quân chúng).
- Cơ sở của chúng mỗi ngày một co hẹp lại.
- Đóng quân có mục tiêu dễ dàng cho ta đánh.
- Chính sách của ta được phổ biến xuống nhân dân có ảnh hưởng tới chúng.
- Do ảnh hưởng đình chiến không có sự giúp đỡ của Pháp về người, vũ khí, lương thực.
- Mâu thuẫn giữa dân với phỉ ngày một sâu sắc.

2. Mặt Đông

a) Nhận định ta, địch

Địch:

Đối với phỉ miền Đông ta chưa đánh được một đòn nào mạnh vào đầu não của phỉ và cắt đứt sự liên lạc của chúng, quân chủ lực địch chưa bị sút mẻ.

- Khả năng của địch còn 90%, chỉ thu hồi được 10% so với tổng số hơn 3.000 tên.

- Địch vẫn ở hậu phương ta và dựa vào thế Hoàng Su Phì, Hà Giang và Lục Yên (Yên Bái) để hoạt động.

- Sự hoạt động miền này chúng có thể chuyển phương thức gián điệp tăng cường mạnh hơn, nó đã biểu hiện cho bọn không vác súng trở về hay vác súng về trá hàng, dùng hình thức lập công tích cực với ta để nắm kỹ rồi làm nội công, phá trong phá ra.

Mặt khác chúng thực hiện phân tán lẻ tẻ, phục kích, chặn đường tiếp tế của ta, dùng hình thức ăn cướp của dân để khao quân, dùng luận điệu đe dọa lừa bịp nhân dân, nhưng do ảnh hưởng đình chiến, địch và ta có đánh thu được ít nhiều kết quả nên cũng làm cho tinh thần địch hoang mang nên khi chuẩn bị đánh ta, quân đẩy cho chỉ huy đi trước, kết quả dừa nhau, cuộc đánh phải giải tán, và một số thổi phỉ muồn ra hàng như Hoàng La Ú, Giàng Seo Chu, v.v. cùng với bọn biệt kích, nhưng còn thăm dò thái độ của ta.

Ta:

Ta chưa diệt được đầu sỏ phỉ, bao vây phỉ không diệt được để chúng chạy thoát (Si Thau Van) Bắc Hà, Lùng Phình, Quận Diu Ngài, Tham Bạc, do đó không diệt được sinh lực địch.

Tư tưởng bộ đội:

Lúc đầu chưa nấm vững phương châm, chủ quan coi thường phỉ nhưng qua mấy trận Bắc Hà thấy việc đánh phỉ gay go nên nảy ra tư tưởng đánh giá địch cao và có quan niệm cho là quân sự làm áp lực nên thấy phỉ xa 700 thước mang badoka bắn.

- Ngại chiến đấu, nên có đồng chí phát biểu đánh phỉ khó quá, hoặc giao nhiệm vụ có đồng chí cáo ốm hay đi đường thì khóc lóc (26 người).

- Đì sợ mìn, bắn thân thiếu tin tưởng (một nửa đơn vị 72)
- Hoài nghi dân cho là phỉ (C84)

Nhưng sau đợt đánh Lùng Phình, Ban chỉ đạo đã lấy đó để các đơn vị học tập, nên anh em đã lấy công tác thực tế chứng minh như:

- Các cán bộ, bộ đội đều nhận rõ tin tưởng nên rất phấn khởi, lo lắng làm nhiệm vụ, chịu đựng được gian khổ trong sinh hoạt và vật chất, đóng quân ở đâu đều thực tế lao động giúp dân no, còn biểu lộ, có đồng chí vừa ốm dậy đã đòi đi chiến đấu, có tinh thần diệt địch, có tổ bờ sát địch 6 thước mới ném lựu đạn.

Nhân dân:

Nói chung nhân dân đều mong mỏi bộ đội vào giải phóng, nên khi ta vào rất vui mừng nhưng lại sợ bộ đội đi, phỉ lại về khủng bố, có người khi thấy bộ đội vào ứa nước mắt khóc, có bà cụ nhường chõng cho đồng chí ốm, có chị nhường giường cho bộ đội, thấy bộ đội múa hát, các trẻ em và các bà các, chị đều đến xem.

- Những nơi ta vào, thanh niên đã dần dần về giàn hết (Tả Chải) hay có làng đã về giàn hết như Tong Seng Sung, Làng Cảng.
- Những nơi chưa giải phóng, dân còn bán tín, bán nghi
- Sinh hoạt đắt đỏ, muối tới 6-7000 đồng một cân tạ
- Thắc mắc tại sao bộ đội bỏ mất Bắc Hà

Tóm lại:

Đối với phỉ miền Đông ta chưa đánh được một đòn nào mạnh vào đầu não phỉ nên địch chuyển hình thức phân tán, đầu súng phục kích lẻ tẻ, chặn đường tiếp tế của ta.

- Chuyển hướng hoạt động quân sự sang hoạt động gián điệp, thực hiện âm mưu lâu dài.

- Dựa vào nơi giáp giới ba tỉnh và là nơi cơ sở cung rừng rậm để hoạt động.

- Bọn ngoan cố như Hàn Seo Di, Giàng Seo Phú, theo Seo Vàng Lem, Củi, v.v. còn tìm mọi cách để chống lại ta.

Về ta: Chú trọng hoạt động công tác chính trị phổ cập chính sách trong nhân dân.

Thận trọng sử dụng binh lực tương đối khá và đã nỗ lực chấp hành, nắm vững được cụ thể địch tình.

Biết lấy kinh nghiệm Lùng Phình để giáo dục phân tách cho cán bộ nhận rõ, nỗ lực đi sâu vào vùng phỉ để bắt liên lạc gây cơ sở. Đi đôi có những khuyết điểm:

- Các cán bộ từ đại đội trở xuống không chấp hành nghiêm chỉnh, nên bỏ lỡ nhiều thời cơ diệt địch.

- Nhận định tình hình địch còn chủ quan.

- Khó khăn về cung cấp nên khi đánh phải chờ đợi.

- Chưa lãnh đạo động viên được tinh thần tích cực tiêu diệt địch.

- Ban chỉ đạo lúc đầu nhận định chủ quan, nên việc giáo dục cho cán bộ chiến sĩ sinh chủ quan, khi vấp sinh bi quan và không phòng trước được những khó khăn khi xảy ra mới uốn nắn tư tưởng.

b) Kỹ năng của ta và địch

Về địch: Địch có những khó khăn cản bản không thể khắc phục được là:

- Quân chúng nhân dân không ưa phỉ, nên khi chúng vận động nhân dân ngăn cản.

- Quân lính hoang mang vác súng về nhà và một phần lớn đã bắt liên lạc với ta, kể cả trùm phỉ như Hoàng La Ú, Giàng Seo Chu, v.v..

- Sự tiếp tế khó khăn.

Nhưng địch cũng có khả năng:

- Lực lượng mạnh tập trung ngoan cố là bọn Lùng Phình có thể huy động quân địa phương phối hợp với chủ lực từ 100 đến 200 đánh ta.

- Dựa vào nơi rừng già Kha Phùng, Sung Lam để hoạt động.

- Khả năng đánh phục kích, tập kích điều tra và âm mưu trá hàng thực hiện nội gián.

- Dùng luận điệu đe dọa, tuyên truyền lừa bịp nhân dân.

Về ta:

Khó khăn:

- Tư tưởng từ cán bộ đến chiến sĩ chưa thống nhất, quân số ốm yếu nhiều ảnh hưởng tới tinh thần binh sĩ.

- Khí hậu rét, bộ đội không đủ chăn, áo để mặc và thuốc men thiếu thốn.

- Thời tiết mưa nhiều, đi lại gặp nhiều khó khăn, phải qua sông, qua suối.

- Tiếp tế khó khăn, dân công phục vụ có ít, không đủ phục vụ cho người mặc.

Thuận lợi:

- Học tập được công tác đánh phi rèn luyện cho bản thân có kinh nghiệm.

- Tin tưởng ở phương châm của trên có nảy nở tinh thần tích cực diệt địch.

- Sau khi hoạt động nhân dân đã hiểu chính sách và gần ta hơn.

- Cơ sở cũ của ta săn có. Có đường lối chỉ đạo của Trung ương và của Khu ủy sát.

II. CHỦ TRƯỞNG

Căn cứ vào phương châm của Khu là:

Tranh thủ thời cơ tốt lấy chính trị tấn công là chủ yếu, đồng thời quân sự làm áp lực vẫn quan trọng, kiên quyết tấn công những tên phi đầu sỏ ngoan cố cùng tay chân của chúng không chịu ra hàng nộp khí giới, vận động thành mục tiêu hay quấy

nhiều nhân dân. Đồng thời căn cứ vào tình hình cụ thể của hai mặt Bắc Hà và Cha Pa nhìn chung về âm mưu của địch hai miền đều giống nhau, cùng thực hiện một âm mưu lâu dài, nhưng hiện nay mặt Bắc Hà địch đang bị ta đánh mạnh, tư tưởng địch hoang mang, tổ chức chưa ổn định và lại là nơi cơ sở của ta đã qua phát động tiêu phỉ năm 1952, ảnh hưởng phỉ chưa sâu sắc. Do đó có nhiều thuận lợi cho ta tiêu diệt địch nên hội nghị đồng ý:

Hiện nay việc đánh địch trọng điểm là mặt Đông:

Mặt Đông:

Bổ sung đơn vị 159 vào mặt Bắc Hà.

- Hoạt động quân sự mặt này thời gian 20 ngày với yêu cầu:

+ Đánh tan hết những mục tiêu của phỉ làm cho chúng không có khả năng tập trung lại được.

+ Diệt 1/3 đầu số.

+ Thu hồi từ 600 đến 800 súng các loại.

Mặt Tây:

- C Yên Bai và B Bảo Thắng vẫn làm nhiệm vụ chiếm đóng xây dựng công tác chính trị mặt Thanh Phú và phát hiện mục tiêu bọn Lý Thương, Lý Thanh đánh diệt chúng.

- Diệt bọn phỉ xuất hiện trước ngày 14-9, báo vê đường giao thông củng cố một chỗ đứng chân, tạo điều kiện đánh Sín Chải, mức cụ thể sẽ do Ban Chỉ huy mặt Tây định sau.

- Sẵn sàng có 1C cơ động luôn luôn gọn gàng nhanh chóng thấy địch xuất hiện ở đâu thì vận động tiêu diệt truy kích địch các C củng cố 1B cơ động.

Vận động công tác chính trị:

Đường lối chủ trương như trước.

Mặt Đông:

Mức độ: Phục hồi cơ sở ủy ban, Nông hội, du kích có cũ, cụ thể kêu gọi họ và dùng họ làm việc cho ta.

Trọng điểm: xã Lùng Phình cũ.

Chú ý có một bộ phận phát hiện địch tình những nơi Bản Liền sông Lam, ven sông Chảy tạo điều kiện diệt phỉ.

Đối với nhân dân: Ổn định tinh thần, phổ cập chính sách rộng rãi trong nhân dân qua các cuộc sinh hoạt ngũ gia liên bối xóm, v.v..

Mặt Tây:

Gây cơ sở, phổ cập chính sách ở một khu vực nhất định, đồng thời lấy đó phát hiện tình hình các nơi khác.

Trọng tâm: Khu Chu Lin, Xa Pả, Sang Seng, Ma Cha, Sin Suối Hồ; Hầu Trung Ngài lấy Xa Pả làm nơi đột phá Mường Bo, củng cố Bản Sài, Sín Chải, Mường Bo và phát triển gây cơ sở bí mật sang chỗ khác, thời gian đến ngày 20-10-1954.

Công tác lãnh đạo tư tưởng bộ đội:

- Giáo dục tư tưởng kiên trì hoạt động, xây dựng quyết tâm tiêu diệt địch, nhằm giải quyết tư tưởng cầu an, bảo mạng.
- Giáo dục quán triệt chính sách, phương châm chiến thuật mới.
- Bảo đảm việc nuôi quân và giáo dục sinh hoạt, bình thường hóa trong nội bộ.
- Tăng cường công tác động viên giữa nhân dân và bộ đội.

Lãnh đạo tổ chức:

Thời gian qua không có một cơ quan Trung ương để đảm nhiệm việc tổng hợp theo dõi, bổ khuyết giúp cho các nơi tiến hành, phương tiện giao thông liên lạc vì phân tán nên không có đủ khả năng theo dõi, báo cáo cụ thể với trên, do đó hiện nay bổ khuyết lại như sau:

- Ban chỉ đạo chung sẽ đặt ở Lào Cai, dựa vào Tỉnh đội.
- Mặt Đông sẽ thống nhất cả 159, 246, dựa vào 159.

Ban Chỉ huy mặt Đông:

- Đồng chí Biên Sơn - Chỉ huy trưởng
- Đồng chí Trần Long - Chính ủy
- Đồng chí Trọng Khang - Phó Chính ủy
- Đồng chí Triệu Minh - Chỉ huy phó

Mặt Tây: Dựa trên cơ sở 246 là chỗ thường trực.

Ban chỉ huy: Đồng chí Quốc Bình - Phó Chính ủy

Đồng chí Bình Phương - Chính ủy

Đồng chí Hiền Vinh - Chỉ huy trưởng

Nguyên tắc báo cáo: Các đơn vị báo cáo lên Ban chỉ huy từng

mặt, các mặt tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo chung, Ban chỉ đạo chung sẽ báo cáo lên Khu và Bộ.

Nội dung:

- Tình hình hoạt động ta, địch
- Tình hình tư tưởng bộ đội và nhân dân
- Tình hình chỉ đạo tác chiến

III. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CUNG CẤP

Việc chuyển vận trong thời gian qua tuy có chuyển được 147 tấn cho các mặt nhưng không đủ với yêu cầu cần thiết nên ảnh hưởng tới việc điều quân đánh diệt, thiếu gạo ăn phải chờ đợi.

Việc tiếp tế gấp trở ngại, yêu cầu thì nhiều khả năng huy động dân công thì ít, không đủ để bảo đảm cho kế hoạch.

- Cán bộ lãnh đạo dân công không làm tròn nhiệm vụ động viên, săn sóc, bảo đảm sinh hoạt chính trị và khi đi lại bảo vệ không chu đáo nên đã làm cho 200 dân công trốn.

- Phân công nhiệm vụ lãnh đạo và sử dụng không dứt khoát, có hiện tượng ganh tị xô xát nhau.

- Thiếu sự tổ chức hướng dẫn dân công, kho thóc không cấp phát được nhanh chóng, không bảo đảm kế hoạch đã định, kho nợ đưa cho kho kia làm dân công đợi.

- Về tiếp phẩm: Chưa được chu đáo, nhiều nơi anh em phải ăn muối.

- Các thứ thịt, rau thì đắt, gạo giá rẻ nên cũng ảnh hưởng tới sinh hoạt.

- *Khả năng hiện có:* Tính đến hết ngày 31-8

+ Gạo 238 tấn + 687kg (...).

+ Thóc 400 tấn và phụ thu.

Con số chi tiêu trong tháng cho quân dân chính hết 239 tấn như vậy số thóc gạo chỉ đủ ăn đến nửa tháng 10-1954.

Căn cứ vào những điểm thiếu sót trên, hội nghị bổ khuyết

1. Về tổ chức

Tổ chức ba trạm: Bảo Nhai, Bắc Hà, Phố Lu để tiện việc vận chuyển kho thóc; cử hai cán bộ làm trưởng trạm hai kho, quân sự cử một cán bộ giữ trạm Bắc Hà.

- Thống nhất tư tưởng và hành động giữa các ngành có liên quan tới việc chuyển vận tiếp tế.
- Tổ chức chỗ ăn, nơi ngủ bảo đảm sức khỏe, thanh toán cấp phát nhanh chóng, tăng cường sinh hoạt chính trị cho dân công.
- Thường xuyên có 30 dân công chuyển vận thương binh. Động viên dân công binh khá, nâng thưởng năng suất, khen kịp thời.

2. Tiếp phẩm

Đề nghị trên cho xin thêm 600 tấn gạo để cung cấp cho nhu cầu, cho xin 1.000 dân công Yên Bai trong năm tháng, gạo thường xuyên ở các kho thường xuyên phải có:

- Kho Bảo Nhai có từ 15 đến 20 tấn (kho để bên kia sông để tiện cho việc chuyển vận).
- Các mũi đánh địch có gạo đủ ăn trong 5 ngày.
- Kho Bắc Hà thường xuyên có từ 10 đến 15 tấn.
- Thành lập thêm hai kho ở Lùng Phình và Si Ma Cai, thường xuyên có từ 3 đến 5 tấn.
 - + Về thực phẩm:
 - Gửi mua các thứ mõ, cà la thầu, mì chính bên Trung Quốc, cho một bộ phận về xuôi mua tôm, cá khô.
 - Phối hợp với mậu dịch lấy muối đổi cho dân lấy rau, thịt và để giải quyết tình trạng khan muối.

3. Huy động dân công

- Phân phối dân công cho hợp lý, những mũi đi Lùng Phình, Bắc Hà phải có từ 100 đến 200 người.
- Huy động ở các huyện cho thêm Bắc Hà 500 người.

Tổng động viên những nơi có điều kiện tham gia, cả cán bộ, bộ đội, nhân dân ở thị trấn Bắc Hà và Bảo Nhai đi lấy gạo về Bắc Hà.

- Các đơn vị có tính chất tĩnh, có nhiệm vụ tham gia vận chuyển (D539).

Kể từ nay cho đến hết ngày 30-9-1954 phải bảo đảm số gạo dự trữ cho bộ đội là 10 ngày.

CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 18-CT/LC, ngày 25-9-1954

**Về tăng cường lãnh đạo công tác thuế
nông nghiệp vụ mùa 1954**

Yêu cầu chi tiêu của quốc gia rất lớn lao mà nguồn thu chính vẫn là thuế nông nghiệp, nó phải bảo đảm cung cấp thực hiện ba nhiệm vụ trọng đại mà Trung ương và Hồ Chủ tịch đã đề ra.

- Củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập dân chủ

- Xây dựng lực lượng quân đội mạnh mẽ

- Phục hồi và xây dựng miền Bắc Việt Nam, tiếp tục mở rộng đất

Do đó, công tác thuế nông nghiệp năm nay cực kỳ quan trọng, cấp bách và là công tác trung tâm đột xuất trong thời gian làm thuế nhất định. Đối với Lào Cai, cần phải có lương thực cho bộ đội diệt phỉ. Nếu tải ở nơi khác đến thì tốn phí, nhiều dân công, có ảnh hưởng đến sản xuất. Trong Hội nghị thuế nông nghiệp vừa qua, các huyện, xã cũng nhận rõ tầm quan trọng của công tác thuế năm nay, đồng thời có liên hệ kiểm điểm về sai lầm trong công tác thuế hè. Sở dĩ Lào Cai không hoàn thành nhiệm vụ là vì các cấp coi nhẹ công tác thuế, nhất là đợt thu, các huyện đều buông trôi việc lãnh đạo, Bát Xát dồn cả vào phỉ vận, Bảo Thắng lấy cán bộ đi công tác

khác, đi học, Bản Lầu, Bắc Hà nhận nhiệm vụ tận thu năm 1953, rồi làm được hay không cũng không báo cáo, thỉnh thị.

Để sửa chữa những sai lầm nghiêm trọng của vụ hè, (...) hoàn thành nhiệm vụ thuế mùa đúng thời hạn, đúng chính sách, Tỉnh ủy chỉ thị cho các cấp huyện, xã phải đặc biệt tăng cường lãnh đạo công tác thuế như sau:

- Phải tổ chức việc học tập trong các cấp Đảng, chính quyền, đoàn thể huyện, xã để nắm vững yêu cầu của nhiệm vụ và phương châm chính sách thuế năm nay, tổ chức lãnh đạo học tập sâu rộng trong nhân dân, đồng thời tiếp tục đề phòng những tư tưởng sai lầm đã thể hiện ở hội nghị thuế tỉnh: cho hòa bình chi tiêu ít, có viện trợ thuế sẽ nhẹ, hòa bình làm thuế dễ, làm dần dần không cấp bách, sợ làm thuế khó và chậm nhiều nên nhân dân kêu ca (đã nói rõ trong bản kế hoạch làm thuế của tỉnh). Gần đây mới phát hiện một vài tư tưởng mới ở hội nghị thuế Bảo Thắng, cho rằng không chính lý thì làm thế để không gay go, tư tưởng này có thể dẫn đến không đề cao cảnh giác đối với bọn ngoan cố, không tích cực vận động chống man khai, thấy nhiệm vụ gần hoàn thành thì thôi, chín bỏ làm mười, đơn thuần nhiệm vụ không bảo đảm được chính sách, lợi cho bọn ngoan cố.

Cần nhấn mạnh vấn đề chống man khai năm nay là một phương pháp chủ yếu để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đúng chính sách.

Về đối tượng chống man khai là tầng lớp địa chủ phú nông, việc chống man khai kết quả bao nhiêu thì tỷ lệ thuế suất của tầng lớp này trội lên, số thuế nhiều lên.

Đóng góp đúng khả năng làm cho nhân dân tin tưởng chính sách, tránh được sự suy bì, tị nạn; trái lại, bọn ngoan cố rất có thể chống lại việc chống man khai mạnh hơn, cho nên chúng ta phải tích cực vận động nhân dân chống man khai.

Ngược lại có tư tưởng sợ chính lý khó, làng mùng sai nhiều không biết có làm được đúng không, dễ có sai lầm chênh lệch quá

đáng, nhân dân có sự suy bì, tị nạn thì càng phải tích cực sửa chữa để bảo đảm đóng góp công bằng của nhân dân, do đó nhân dân cũng tích cực tham gia chỉnh lý.

- Tăng cường cán bộ đủ, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, đúng chính sách.

Các huyện không trực tiếp tiễn phỉ như Bảo Thắng, Bản Lầu phải tập trung cán bộ cao độ vào công tác thuế. Các huyện vừa tiễn phỉ vừa làm thuế thì phải bố trí một lực lượng tương xứng để đủ bảo đảm công tác, Bắc Hà, Bát Xát mỗi khu vực xã cũ có làm thuế tối thiểu phải có hai cán bộ phụ trách toàn khu vực để giúp đỡ các xã làm thuế, còn xã thì phải tập trung vào công tác thuế, xã nào quá yếu thì cán bộ phụ trách phải đặc biệt chú ý giúp đỡ.

Phải tận dụng khả năng của địa phương như các ủy viên Ủy ban Nông hội huyện, xã vào công tác thuế và tích cực bồi dưỡng cho họ trở thành cán bộ thuế.

+ Huyện ủy Bảo Thắng, đồng chí Nông Công Thương phụ trách thuế, đồng chí Nho chuyên trách.

+ Bản Lầu, đồng chí Long Châu chuyên trách thuế.

+ Bát Xát, đồng chí Pao, đồng chí Dương (đồng chí Pao chuyên trách).

Các đồng chí đều phải xung vào ban thuế huyện, còn về chính quyền thì các đồng chí sẽ chọn một số ủy viên tốt (cốt cán) đã từng làm thuế xung vào ban thuế huyện, nhưng cũng phải phân công chuyên trách từng công việc hay từng khu vực.

Về ban thuế xã tuy điều kiện cơ sở, nếu bần, cố nông không chiếm đa số thì cũng phải là trưởng ban thuế để bảo đảm quyền lãnh đạo và nhất thiết không có thành phần lớp trên (phú địa) trong ban thuế.

Các cán bộ đã phân công làm thuế thì không được điều đi công tác khác nếu không được cấp trên đồng ý.

- Nắm vững tình hình cụ thể và nhanh chóng để giải quyết kịp thời.

- Tôn trọng kỷ luật báo cáo: giữ đúng kỳ hạn, hội ý, hội báo, báo cáo giữa tỉnh, huyện, xã, nếu thấy nơi nào báo cáo chậm hoặc có xuất hiện vấn đề gì khó khăn, sai lầm thì phải cử người đến kiểm tra ngay. Nếu vì điều kiện giao thông thì các đồng chí có thể lấy giao thông đặc biệt từ huyện lên tỉnh ngoài sở giao thông đã tăng cường cho thuế.

- Các đồng chí phụ trách hoặc chuyên trách thuế phải tăng cường việc kiểm tra các trọng điểm, hoặc nơi kém nhất, sai lầm nhiều để kịp thời bồi khuyết, đồng chí chuyên trách thuế cần lãnh đạo việc chỉ đạo riêng để phổ biến kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chung cho từng đội công tác, đồng thời phải đi sâu và thường xuyên nắm vững tình hình toàn bộ công tác.

Kết hợp công tác:

- Kết hợp chặt chẽ giữa thuế và sản xuất, các cán bộ làm thuế cũng phải nắm vững yêu cầu sản xuất, phải bàn bạc và giải quyết những khó khăn trở ngại của nhân dân về việc sản xuất như:

Thiếu nhân công, thiếu nước và khuyến khích cải tiến kỹ thuật, hướng dẫn tổ chức đổi công, tổ sản xuất, v.v.. Cán bộ sản xuất công tác ở đâu cũng phải tham gia làm thuế ở đó. Kế hoạch và thời gian phải thống nhất do Ban thuế và Nông hội sẽ quyết định

Về mặt tổ chức thì chi bộ hoặc Nông hội qua mỗi đợt công tác phải kiểm điểm nội bộ xem các đoàn viên đã tham gia công tác thuế như thế nào để đề cao gương mẫu và phê bình những phần tử tiêu cực, đồng thời nhận xét trong nhân dân, lựa chọn các phần tử tích cực và tiếp tục bồi dưỡng để có thể đưa vào Nông hội theo dõi các phần tử ngoan cố, lùng chừng. Nếu ở chính quyền Nông hội thì sẽ đề nghị thanh thải, đi đôi với việc sản xuất thuế cũng phải vận động nhân dân giúp đỡ các gia đình có người đi dân công bị neo bến để họ yên tâm phục vụ, khởi thác mắc đến thuế và sản xuất hoặc cho là ban thuế không chịu đi dân công.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ công tác thuế vụ đong năm nay cũng nặng nề cấp bách hơn, Tỉnh ủy mong các cấp ủy huyện, xã quyết tâm vượt khó khăn, trở ngại, tích cực phát huy khả năng của cán bộ và nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ trong mọi trường hợp và phải nắn vũng yêu cầu công tác là: tăng cường lãnh đạo, quán triệt chính sách, tranh thủ thời gian làm nhanh gọn, dứt khoát, rành mạch.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 41-TT/LC, ngày 12-10-1954

**Về việc giáo dục nhân dân về ý thức quốc gia, quốc tế
và lượng khoan hồng của Chính phủ và Hồ Chủ tịch
đối với những phạm nhân vừa mới được tha về**

Trong thời gian qua, tinh có thông tri cho các địa phương có nhiệm vụ giáo dục cho nhân dân có một ý thức quốc gia và quốc tế để hiểu rõ nhiệm vụ của một người dân, một nước độc lập, để tránh những hiện tượng sai lầm đối với phái đoàn của Ủy ban Quốc tế tới đóng ở Lào Cai. Nhưng vì có địa phương không nắm vững ý nghĩa và nội dung của thông tri đó nên đã giải thích sai lệch, làm cho dân hiểu lầm như Bát Xát có người dân nói: Hiện nay hòa bình rồi chúng tôi đóng góp nuôi bộ đội ăn, tại sao lại đóng góp cho cả bọn Tây ở đây ăn. Với tình trạng thắc mắc như vậy cán bộ ở đây cũng không kịp thời giải thích làm cho nhân dân quan niệm là trong phái đoàn có cả Tây.

Đồng thời, có việc tinh đã nhắc các địa phương phải tiến hành giáo dục, giải thích cho nhân dân hiểu rõ việc thả phạm nhân là lượng khoan hồng của Hồ Chủ tịch và Chính phủ chứ không phải là vì đinh chiến mà ta phải tha. Nhưng nay kiểm điểm lại kết quả của việc giáo dục và sự phản ứng xấu - tốt ở các địa phương cũng không thấy báo cáo cho Tỉnh ủy biết, cũng bởi việc thiếu theo dõi nên gần đây một số dân ở Bát Xát đi dân công đã thoát ra những

câu: Là nhở có đình chiến và có những ông Tây đến đây nên một số người bị tù tội nay mới được tha về, mà không nhìn thấy việc tha đó là cả một sự rỗng lưọng của Hồ Chủ tịch và Chính phủ. Sở dĩ có những phản ứng xấu của hai việc trên, nguyên vì địa phương chưa phổ biến cho cán bộ được chu đáo và cấp ủy chưa chú ý kiểm tra, đôn đốc để uốn nắn kịp thời, phó mặc các cán bộ làm thế nào cấp ủy cũng ít chú ý.

Để chấm dứt tình trạng trên, Tỉnh ủy nhắc các đồng chí cần tiến hành điều tra những dư luận nhân dân để giải quyết, uốn nắn kịp thời những sai lệch, để làm cho nhân dân thấy rõ lưọng khoan hồng của Hồ Chủ tịch và Chính phủ, đồng thời để nâng cao ý thức quốc gia và quốc tế để khỏi hiểu lầm là Tây hiện đóng ở đây rồi, sinh ra oán ghét phái đoàn và để nâng cao cảnh giác của nhân dân khỏi mắc vào luận điệu phản tuyên truyền của địch là Tây đến đây để kiểm soát ta.

Vậy, nhận được công văn này các đồng chí thi hành ngay và báo cáo kết quả của hai việc trên về cho Tỉnh ủy biết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 42-TT/LC, ngày 13-10-1954

Về việc kết hợp học tập tình hình nhiệm vụ mới với việc học tập thuế

Qua báo cáo của các huyện về vấn đề học tập chính sách thuế, tỉnh nhận thấy các địa phương chưa được chú ý kết hợp việc học tập thuế với vấn đề học tập tình hình nhiệm vụ mới. Như vậy chứng tỏ chúng ta còn coi nhẹ chưa đặt thành một vấn đề quan trọng trước mắt theo phương châm công tác chính của Đảng đề ra hiện nay, đó là làm cho toàn thể công nhân viên, cán bộ, bộ đội, nhân dân trong Đảng và ngoài Đảng phải thông suốt tư tưởng từ trên xuống dưới về tình hình và nhiệm vụ mới. Có học tập như vậy mới làm cho toàn thể nhân dân nhận rõ sự thắng lợi vĩ đại của ta mà triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Hồ Chủ tịch và Chính phủ, do đó mà phấn khởi tích cực tham gia mọi mặt công tác, nhất là đối với công tác thuế hiện nay.

Vì vậy, Tỉnh ủy thông tri cho các huyện thi hành:

1. Phải tiến hành ngay việc kết hợp học tập thuế với việc học tập tình hình nhiệm vụ mới cho thật sâu rộng trong các tầng lớp, các đoàn thể, nhân dân trong các thôn, xóm để làm cho mọi người dân đều hiểu rõ.

2. Để cho tài liệu học tập được thống nhất, Ban Tuyên huấn tỉnh sẽ soạn và gửi về, các địa phương sẽ căn cứ vào đó tiến hành cho có kết quả.

Vậy, nhận được thông tri này các đồng chí thi hành và báo cáo những thắc mắc và tư tưởng cùng những con số cụ thể, số người học về cho Tỉnh ủy biết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 380-BC/LC, ngày 22-10-1954

Về nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang (Ba tháng 10, 11, 12-1954)

I. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang Khu án định cho tỉnh ta từ đầu năm là:

- Bổ sung kiện toàn 3C chủ lực 965, 962, 961.
- Thành lập tiểu đoàn bộ Tiểu đoàn 289.
- Xây dựng một trung đội bảo vệ cầu đường.
- Mỗi huyện xây dựng một đại đội tập trung.

Trong sáu tháng đầu năm, tỉnh đã tiến hành nhiều đợt tuyển mộ, đã thực hiện được một phần việc bổ sung quân số, nhưng chưa đạt chủ trương, yêu cầu đề ra cho từng thời kỳ và chưa xây dựng được chất lượng bộ đội lớn mạnh, nên đến nay tỉnh vẫn chưa làm tròn nhiệm vụ xây dựng lực lượng của Khu đã chỉ thị từ đầu năm.

Còn những thiếu sót sau đây:

1. Tỉnh chưa tập trung cán bộ để chỉ đạo một khu thí điểm tuyển mộ lấy kinh nghiệm giúp đỡ các huyện mà chỉ dựa vào những kinh nghiệm năm 1953.

2. Các huyện tuy đã nhắc nhiều lần nhưng chưa đề cập công tác tuyển mộ xây dựng quân đội lên đến tầm quan trọng của nó để tập trung lực lượng chỉ đạo và tiến hành vận động.

Nhiều ban vận động ở các huyện tổ chức ra chỉ có hình thức.

3. Tác phong của một số cán bộ phụ trách công tác vận động còn thiếu đi sâu để giúp đỡ các xã, không áp dụng theo kinh nghiệm, không hội ý báo kết quả, đến đâu hay đến đấy, có xã không vận động cũng không biết (Bảo Thắng).

4. Việc tuyển lựa còn nặng về số lượng cho đủ mức, nhẹ về kiểm tra sức khỏe và lý lịch.

5. Không chú trọng tổng kết kinh nghiệm để xây dựng cho kế hoạch thêm sát và cụ thể.

6. Trong ba tháng 7, 8, 9 kế hoạch có đề ra nhưng một phần do tình hình phỉ, nhưng phần khác các huyện cũng kém tích cực tranh thủ để tuyển mộ, xây dựng, tỉnh cũng thiếu kiểm tra đôn đốc, nên quân số không phát triển được.

Do những nguyên nhân khuyết điểm trên nên đã có ảnh hưởng lớn tới việc xây dựng lực lượng vũ trang, tới việc bảo vệ địa phương.

II. CHỦ TRƯƠNG XÂY DỰNG BA THÁNG 10, 11, 12

Dựa vào chỉ thị xây dựng của Bộ Tư lệnh, chủ trương xây dựng của tỉnh ba tháng cuối năm:

1. Kiện toàn quân số đầy đủ các đơn vị đã có và phát triển những đơn vị mới ở Cha Pa, Bát Xát.

2. Thực hiện biên chế tổ chức các cơ quan huyện, đại đội, nhất là cơ quan Tỉnh đội bộ.

3. Xây dựng chất lượng bộ đội về kỹ thuật, chiến thuật cũng như về tinh thần.

Những điều cần chú ý

- Hiện nay, tình hình cũng đã tương đối ổn định, số lớn các địa phương đều tiến hành củng cố cơ sở hoặc phát động xây dựng cơ sở. Trong lúc còn các đơn vị chủ lực hoạt động, tỉnh đề ra phương châm tích cực tranh thủ thời cơ tuyển mộ, xây dựng đơn vị để tương lai có lực lượng thay thế chủ lực. Việc củng cố cũng như phát

triển lực lượng phải đi song song với nhau nhưng *chú trọng chất hơn lượng dựa trên tinh thần tự nguyện, tự giác, xung phong không tham gia bình nghị*. Thực hiện đúng chính sách tinh binh, tinh cán của Hồ Chủ tịch và cơ quan phải nhẹ khỏe, trong sạch.

- Thực hiện phương châm trên, các huyện, các đơn vị phải thật tranh thủ tuyển mộ, tranh thủ sự dùi dắt của các chủ lực để xây dựng đơn vị. Việc lựa chọn tân binh phải tiến hành tỉ mỉ, chặt chẽ hơn mấy tiêu chuẩn:

- + Sức khỏe, đúng tuổi, không bé quá, không có bệnh kinh niên
- + Lý lịch rõ ràng

Kiểm tra lại cụ thể đơn vị, những phần tử phúc tạp không thể giáo dục được, những quân nhân quá ốm yếu hoặc quá nhỏ bé, không đủ sức chiến đấu thì xét kỹ, đề đạt lên tỉnh để tinh cho loại ngũ, giải ngũ và thay thế bằng số khác đủ điều kiện hơn, nhưng phải bảo đảm đúng chính sách, không ảnh hưởng chính trị đối với những quân nhân đó.

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

Căn cứ vào tình hình và khả năng của các địa phương, tỉnh ấn định mức xây dựng tuyển mộ cho các huyện như sau:

+ *Huyện Bắc Hà*: Dựa vào công tác phục hồi, củng cố lại cơ sở cũ, thu hồi hết những đao^{*} lạc binh, những quân nhân mất tích, chạy trốn hồi tháng 7. Tổ chức học tập, thanh thải những phần tử phúc tạp, ốm yếu, đồng thời tuyển mộ thêm. Cuối tháng 12 xây dựng thành 4 trung đội, quân số 150.

+ *Huyện Mường Khương*: Tiến hành tuyển mộ, xây dựng 1 đại đội đầy đủ quân số 118 người.

+ *Huyện Bảo Thắng*: Trụ sở đã bổ sung cho công an, tiến hành

* Theo bản gốc.

tuyển mộ ở rέo Nhắng Cam Đường 1 trung đội. Quân số kể cả Huyện đại đội bộ có 50 người.

+ *Huyện Bát Xát*: Vận động tuyển mộ rέo Bát Xát, Nhạc Sơn 2 trung đội, Ý Tý 1 trung đội. Cuối tháng 12 có 1C tập trung quân số 118 người.

+ *Huyện Cha Pa*: Kết hợp với công tác phát động, sau cuộc phát động Khu thí điểm xây dựng tuyển mộ một trung đội. Mặt khác tập trung cán bộ huyện vận động ở Thanh Phú, Mường Bo 1B. Cuối tháng 12 có 2B quân số kể cả Huyện đại đội bộ 80 người.

+ *Huyện Phong Thổ*: Xây dựng thành 4 trung đội, quân số 150 người.

+ *Tỉnh*: Sẽ điều trung đội Mường Khương bổ sung cho C965 về bổ sung cho C961. Số quân khu bổ sung cho 150 người sẽ kiện toàn đủ C965, C961 và xây dựng 1B bảo vệ cầu đường.

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Để tuyển mộ được kết quả cần phải phát động tòng quân từng đợt ở từng địa phương, làm cho thanh niên thấy rõ nhiệm vụ, có tinh thần tự nguyện, tự giác xung phong, làm cho gia đình thanh niên và nhân dân phấn khởi vui vẻ hưởng ứng. Đó là một công tác quan trọng, khó khăn cần phải tận dụng hết khả năng của cán bộ, bộ đội, dân quân du kích dưới sự chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ từ tỉnh, huyện xuống đến thôn, xóm.

Chúng ta cần tiến hành theo 4 bước sau đây:

Bước 1 (7 ngày)

1. Tổ chức học tập cho cán bộ, thành lập Ban chỉ đạo phát động tòng quân huyện, xã.

Yêu cầu của bước này: Làm cho cán bộ các cơ quan quân - dân, chính - đảng thông suốt hiểu rõ:

- Hòa bình đã trở lại, việc xây dựng quân đội nhân dân lớn

mạnh trở thành cột trụ vững chắc để bảo vệ hòa bình, bảo vệ Tổ quốc là quan trọng cấp thiết. Nó là một trong ba nhiệm vụ trung tâm của Hồ Chủ tịch đã đề ra cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

- Làm cho cán bộ thấy rõ nguyên nhân thành bại trong những đợt vận động trước đây, rút kinh nghiệm, nắm vững được phương châm, kế hoạch vận động tòng quân.

- Thành lập được Ban chỉ đạo phát động tòng quân gồm các đại biểu: Huyện ủy ban hành chính, Huyện đội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Tỉnh đội về công tác tuyển mộ, xây dựng lực lượng.

Phương pháp và nội dung:

- Triệu tập một cuộc họp liên tịch giữa các cơ quan quân - dân - chính - đảng, tổ chức học tập tài liệu:

+ Âm mưu của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp.

+ Nhiệm vụ xây dựng quân đội lớn mạnh đi bảo vệ hòa bình, hiện đại hóa để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình.

- Kiểm điểm những ưu, khuyết điểm, nguyên nhân thành bại trong công tác tuyển mộ các đợt trước, thảo luận bổ sung nắm vững kế hoạch kỳ này.

- Nhằm vào những đồng chí tích cực có nhiều kinh nghiệm thành lập Ban chỉ đạo huyện.

- Ở xã cũng tiến hành như trên.

Bước 2 (5 ngày)

Tuyên truyền vận động nhân dân đi sâu, đi sát

Yêu cầu:

+ Làm cho 80% nhân dân hiểu rõ chính sách xây dựng quân đội trong hòa bình của Chính phủ, gây cho họ ý thức xây dựng quân đội.

+ Làm cho thanh niên hiểu rõ nhiệm vụ, có tinh thần tự nguyện, tự giác xung phong tham quân, cho gia đình họ có tinh thần vui vẻ, đốc thúc con em tham gia.

Nội dung và phương pháp:

- Tổ chức học tập toàn dân ở thôn, xóm các tài liệu:
- + Âm mưu của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp
- + Nhiệm vụ xây dựng quân đội
- + Chính sách đề cao gia đình bộ đội của Đảng và Chính phủ

Trước khi học tập toàn dân, có thể giáo dục cho du kích, các đoàn thể như Nông hội, Phụ nữ trước, phát hiện những phần tử tích cực giao nhiệm vụ cho họ để làm nhân trong việc tuyên truyền giải thích, làm nhân cho việc xung phong.

Bước 3 (3 ngày)

Vận động xung phong ghi tên

Yêu cầu: Gây một phong trào rầm rộ, hào hứng, tự nguyện xung phong ghi tên tòng quân.

Phương pháp: Dựa vào nội dung trên, tổ chức các cụ phụ lão phụ nữ, đại biểu các đoàn thể đi tuyên truyền vận động nhằm vào những gia đình có hoàn cảnh, có con em có thể tham quân được.

- Các đơn vị bộ đội tổ chức những tối vui biểu dương cuộc sống vui khỏe của mình để hấp dẫn thanh niên. Dùng hình thức hò, hát, kịch để khuyến khích thanh niên.

- Phát thanh hoan hô những thanh niên đã có tinh thần xung phong.

- Tổ chức hội nghị họp toàn thôn liên hoan để những thanh niên đồng ý ghi tên lên xung phong trước nhân dân.

Tóm lại dùng mọi hình thức động viên để đề cao tinh thần xung phong của thanh niên gây thành một phong trào rầm rộ.

Bước 4 (2 ngày)

Tuyển mộ, khánh chúc

Yêu cầu: Tuyển mộ được những thanh niên hăng hái theo đúng phương châm: *dựa trên tinh thần tự nguyện, tự giác xung phong, trọng chất hơn lượng.*

- Làm cho thanh niên cũng như gia đình tham quân vui vẻ phấn khởi, không còn thắc mắc gì, uốn nắn lại động cơ xung phong tòng quân cho chính xác, ra đi sẽ vì dân, vì Đảng, tích cực

chiến đấu, công tác để bảo vệ hòa bình, bảo vệ Tổ quốc, gia đình làng bản.

Phương pháp: Ban vận động tòng quân phải họp kiểm tra kỹ về lý lịch của tham quân kết hợp với y tá của các huyện kiểm tra về sức khỏe, chọn lọc theo tiêu chuẩn đã nói trên.

- Tổ chức lễ hoan tổng, vận động các đoàn thể trao tặng phẩm, gắn hoa.

- Đại biểu đoàn thể địa phương, chính quyền, Nông hội, Phụ nữ hứa hẹn, nhắn nhủ.

- Đại biểu gia đình tham quân nhắn nhủ con em

- Đại biểu tham quân hứa hẹn trước nhân dân

Nếu có hoàn cảnh, vận động tổ chức cơm đoàn kết

Xong tìm những phương tiện tốt như dùng ngựa cho tham quân cưỡi, hoặc vận động phụ nữ mang ba lô, đại biểu các cơ quan, thiếu nhi hát tiễn đưa tham quân lên địa điểm tập trung.

Lễ hoan tổng có thể có hoàn cảnh sẽ tổ chức từng đợt từ thôn, xã cho đến huyện.

Trong lúc tiến hành cuộc vận động cần cảnh giác ngăn ngừa, đánh phá mọi âm mưu phá hoại của địch như đe dọa, phản tuyên truyền làm hoang mang nhân dân, chú trọng bọn phi quan trọng, binh thầu, séo phải, những quân nhân bất mãn đảo ngũ về địa phương.

V. TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO

Tỉnh sẽ đột phá xã Nhạc Sơn làm khu thí điểm phát động tòng quân, lực lượng sẽ tập trung một số cán bộ Huyện đội, Xã đội các huyện phối hợp với một số cán bộ ở tỉnh để tiến hành chỉ đạo Khu thí điểm.

Chế độ báo cáo

Phát động tòng quân là một công tác quan trọng khó khăn nhằm thực hiện một trong ba nhiệm vụ trung tâm của Hồ Chủ tịch

và Chính phủ. Muốn thu được kết quả tốt phải được sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp. Do đó việc báo cáo kỳ này phải đặt thành một chế độ công tác dứt khoát, các ban chỉ đạo các cấp phải có trách nhiệm chấp hành đúng đắn.

Ở thôn, xã phải đặt vấn đề tăng cường hội ý, hội báo thường xuyên.

Xã và huyện 3 đến 5 ngày phải nám tình hình một lần và sau mọi bước công tác phải báo cáo lên tỉnh.

Kết thúc công tác phát động phải làm báo cáo tổng hợp kết quả và tổng kết kinh nghiệm.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 21-CT/LC, ngày 27-10-1954

Về việc chuẩn bị và đề phòng phi lan tràn tới địa phương

Kính gửi: Ban Cán sự Mường Khuông

Theo báo cáo của đồng chí Sáng - Tỉnh ủy viên phụ trách công an công tác tại Bắc Hà cho biết:

- Sau khi ta đánh ở Hoàng Su Phì, một bọn phi có chừng 200 tên chạy qua Seo Pa Chu rồi chạy về Si Ma Cai, có thể chúng qua Mường Khuông.

- Với việc này, các đồng chí cần tiến hành ngay:

+ Tổ chức một bộ phận làm nhiệm vụ điều tra, theo dõi và báo tin liên lạc thật chặt chẽ giữa huyện và xã.

+ Giáo dục và đả thông cho du kích có một tinh thần chuẩn bị, khi chúng xuất hiện đã tập trung nhanh chóng đối phó, kịp thời tiêu diệt.

+ Phải giải thích cho nhân dân ở những nơi chúng có thể qua hiểu rõ âm mưu của phi để đề cao cảnh giác, đề phòng việc bất trắc có thể xảy tới, nhưng chú ý tránh tình trạng làm cho dân hoang mang.

Mặt khác, các đồng chí bạn trước đóng ở quả đồi cao 4.271

thuốc, nay đã rút. Các đồng chí cần cho ngay một trung đội tối quâ
đồi đó để đóng canh phòng.

Vậy nhận được chỉ thị này các đồng chí thi hành ngay.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**QUYẾT NGHỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 58-QN/LC, ngày 29-10-1954

Về việc thành lập Đảng đoàn chính quyền và Mặt trận

Gần đây việc lãnh đạo của Đảng ở các ngành không được chặt chẽ, một số các đồng chí được chỉ định làm nhiệm vụ Đảng đoàn hoặc phải đổi công tác hoặc lại quên nhiệm vụ, lơ là với trách nhiệm. Vì vậy, các chỉ thị của Đảng không được thông suốt đến cán bộ chấp hành, hoặc thi hành với hình thức mệnh lệnh, thậm chí khi đồng chí thủ trưởng đi vắng thì hầu như không có ai có trách nhiệm cả, các cán bộ chấp hành cũ trực tiếp đến văn phòng Tỉnh ủy thỉnh thị từ những việc lặt vặt, vô tình đã làm giảm sút vai trò của chính quyền, mặt trận và do đó sinh hoạt cơ quan cũng loạc choạc, tinh thần cán bộ uể oải.

Vậy, Ban Tỉnh ủy quyết nghị các đồng chí sau đây sẽ làm nhiệm vụ Đảng đoàn:

1. Chính quyền

- a) Đồng chí Hồng Quang - Tỉnh ủy viên phụ trách Bí thư Đảng đoàn
- b) Đồng chí Lê Bá Hội - Tỉnh ủy viên
- c) Đồng chí Cao Văn Sơn - Ủy viên Ủy ban hành chính

2. Mặt trận

- a) Đồng chí Lê Thương - Cán bộ Nông hội

- b) Đồng chí Hoang Toan - Cán bộ Công đoàn
- c) Đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách Dân vận làm Bí thư Đảng đoàn (chờ Nghị quyết của Ban Tỉnh ủy). Nay, các đồng chí có mặt tiếp tục thi hành nhiệm vụ.

Các đồng chí có tên trên đây sẽ chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị.

Nhiệm vụ:

- Lãnh đạo các bộ phận chuyên môn và cấp dưới thi hành nghị quyết và chỉ thị của Đảng.

- Biến chỉ thị, nghị quyết của Đảng thành quyết nghị và ý kiến của chính quyền, của mặt trận để hướng dẫn cấp dưới thi hành, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Bảo đảm sự thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động để tăng cường ảnh hưởng của Đảng, đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong các tổ chức đó.

- Xây dựng các tổ chức (mặt trận và chính quyền), các đoàn thể quần chúng, các ngành chuyên môn được vững mạnh, thực sự là cánh tay của Đảng nối liền giữa Đảng và quần chúng một cách mật thiết.

- Hàng tháng phải báo cáo tình hình diễn biến tư tưởng sai lầm của cơ quan cho Đảng biết.

Quyền hạn:

- Dự họp bàn bạc các chủ trương, quyết nghị của Đảng bộ địa phương khi có triệu tập.

- Triệu tập các bộ phận chuyên môn, các đoàn thể chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên cho sát với hoàn cảnh cụ thể.

- Đặt kế hoạch đôn đốc và kiểm tra các ban chuyên môn, các đoàn thể chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đồng thời giúp đỡ các đảng viên trong việc lãnh đạo công tác và sửa chữa sai lầm.

- Báo cáo việc chấp hành chính sách và các hiện tượng sai lầm phát hiện trong cơ quan, trong công tác để cấp ủy kịp thời uốn nắn giải quyết.

- Đề nghị với cấp ủy về các chủ trương, nghị quyết công tác cho hợp với địa phương.

Cần chú ý: Đề phòng những tư tưởng quan liêu mệnh lệnh, bao biện, phải mở rộng dân chủ và lấy thuyết phục là chính.

Tránh tư tưởng lo ngại nhiệm vụ nặng hay ỷ lại cho đồng chí khác, phải nhận rõ trách nhiệm và bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ.

Nhận được quyết nghị, các đồng chí có trách nhiệm sẽ nghiên cứu và phân nhiệm công tác kể từ ngày nhận được quyết nghị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 44-TT/LC, ngày 9-11-1954

Về việc học tập tình hình nhiệm vụ mới của Bộ Chính trị

Để thông suốt và thống nhất nhận định tình hình và nhiệm vụ mới trong toàn Đảng, Tỉnh ủy quyết định triệu tập một cuộc hội nghị học tập nghị quyết của Bộ Chính trị bắt đầu từ ngày 15-11-1954 với thời gian là bốn ngày.

* *Thành phần hội nghị*

Tỉnh ủy chỉ định các đồng chí như sau:

1. *Các đồng chí tỉnh ủy viên*: đồng chí Sáng, Hồng Quang, Bình Phương, Khánh Vinh, Hội, Trưởng Minh

2. *Các huyện*:

- Đồng chí Vân Sơn - Ban Cán sự Mường Khương
- Đồng chí Tô Vũ - Ban Cán sự Bắc Hà
- Đồng chí Thủy - Ban Cán sự Bát Xát
- Đồng chí Lạp - Ban Cán sự Cha Pa
- Đồng chí Trí - Chi bộ thị xã
- Đồng chí Cầu - Ban Cán sự Giao Té

3. *Các ngành chuyên môn của Đảng*:

- Đồng chí Hồng Kỳ - Huấn học
- Đồng chí Hùng - Tổ chức
- Đồng chí Sinh Trưởng, Hoàng Sào

4. *Văn phòng Tỉnh ủy*:

- Đồng chí Can - Quyền Chánh Văn phòng

5. Đảng đoàn dân vận:

- Đồng chí Triệu - Phụ nữ
- Đồng chí Hồng Toàn

6. Chính quyền:

- Đồng chí Cao Sơn - Đảng đoàn chính quyền
- Đồng chí Cương - Tổ chức
- Đồng chí Chương - Chánh Văn phòng
- Đồng chí Điền - phụ trách Kinh tài.

7. Các ngành chuyên môn chính quyền:

- Đồng chí Tiểu - Thuế vụ
- Đồng chí Phúc - Giáo dục
- Đồng chí Dô - Bưu điện
- Đồng chí Minh Đức - Tòa án
- Đồng chí Đồng - Tài chính
- Đồng chí Thúy, Nghĩa, Hoành - Công an

8. Quân sự:

- Đồng chí Hiền Vinh - Tỉnh đội
- Đồng chí Biên - Cung cấp
- Đồng chí Quang Sơn - Tham mưu
- Đồng chí Tuấn - Chính trị
- Đồng chí Việt Tiến - Dân quân
- Đồng chí Định và Trường Nam - Tiểu đoàn

*** Địa điểm và thời gian tập trung**

Đúng 5 giờ chiều 14-11-1954, các đồng chí có tên trên có mặt tại Văn phòng Tỉnh ủy.

Điều kiện:

- Các đồng chí phải mang theo mỗi ngày 6 lạng gạo và 6 lạng bắp tiền, 1 cái bát, 1 đôi đũa và quần áo, chăn màn, đồ dùng riêng trong thời gian hội nghị.
- Chú ý: Trước khi đi các đồng chí cần bàn giao công tác cẩn thận cho đồng chí ở nhà cho chu đáo, nhất là các đồng chí quân sự

và các bí thư huyện cần gấp đồng chí quân sự huyện giao nhiệm vụ cho cụ thể.

Vậy, nhận được thông tri này mong các đồng chí tới cho đúng giờ đã định, trường hợp nếu vì hoàn cảnh, công văn tới chậm thì khi nhận được cần đi ngay để dự hội nghị cho kết quả.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Q. CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN CAN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 30-TT/LC, ngày 26-12-1954

**“Về việc cử học sinh đi học trường Quang Trung
khóa IV do Khu Tây Bắc mở”**

I. NHẬN XÉT VIỆC CỬ HỌC SINH ĐI HỌC TRƯỚC ĐÂY

Trước đây cứ mỗi lần lấy học sinh đi học lớp đào tạo cán bộ Tây Bắc ở Khu, tỉnh đã nhắc nhiều cho các địa phương “phải chọn lọc kỹ càng thành phần cơ bản, lịch sử trong sạch, có tinh thần căm thù Pháp, phi, tích cực chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, có liên hệ với quần chúng”. Nhưng nói chung tại các huyện, việc lựa chọn chưa được kỹ càng lắm (Bắc Hà cử cả thành phần vợ phản động, Bát Xát cử thành phần lưu manh trước, còn đa số là thành phần không được tốt lắm). Lấy du kích thúc giục học sinh đi học làm cho người nhà họ thắc mắc, nên những thành phần này ngay từ lúc bắt đầu đi đã có nhiều thắc mắc, đến lớp lại không tích cực học tập, vấn đề tiếp thu kém, do đó khi về địa phương cũng ít tác dụng, có người không những không chịu công tác mà còn chống lại chính sách của ta, có người trong đợt phỉ nỗi vừa qua đã theo phỉ (Bát Xát, Cha Pa).

Khuyết điểm trên cũng do các địa phương còn chủ quan coi thường, khi các cán bộ xã cử đi, ở huyện cũng không duyệt lại lý

lịch hoặc ở huyện trực tiếp chỉ định lấy đi học cũng không có sự nhận xét kỹ lưỡng về thành phần, lý lịch tư tưởng, tinh thần tác phong của những cán bộ đó.

Việc cử học sinh đi học lần này, các địa phương phải đặc biệt chú ý chọn lọc cẩn thận tránh chủ quan đại khái, phải chú ý lấy những thành phần cơ bản, lịch sử trong sạch, có tinh thần căm thù Pháp, phi, tích cực công tác, được quần chúng yêu mến, nhưng trước khi lấy, các địa phương phải tự nghiêm khắc kiểm thảo những sai lầm trước đây trong việc cử học sinh đi học.

II. CỬ HỌC SINH KHÓA NÀY

Trong năm 1954, Khu sē mở: hai khóa đầu vẫn là đào tạo cán bộ thôn, xã, còn khóa cuối sē bổ túc cho số học sinh đã học ở lớp trước để đào tạo thành cán bộ huyện.

- *Mục đích:* lớp này vẫn là đào tạo cán bộ thôn, xã
- *Thành phần:* là cơ bản
- *Trình độ:* không biết tiếng Kinh, mù chữ cũng được
- Số học sinh các huyện phải cử:
 - + Huyện Bảo Thắng: 7 người
 - + Huyện Bắc Hà: 10 người
 - + Huyện Mường Khương: 9 người
 - + Huyện Cha Pa: 3 người
 - + Huyện Bát Xát: 4 người

Số học sinh trên cần chú ý chọn vào những dân tộc đông nhất ở huyện mình và phải chọn người tại chức, đang làm việc ở thôn, xóm, ở ủy ban đoàn thể xã.

- *Thời gian:* Học hai tháng rưỡi, đầu tháng 3-1954 sẽ khai giảng. Ngày tập trung và địa điểm liên lạc sẽ báo sau. Các huyện

cần chuẩn bị lựa chọn học sinh cẩn thận theo những điều kiện trên, và ngay từ giờ các địa phương phải kê khai danh sách và lý lịch rõ ràng gửi về tỉnh sớm ngày nào hay ngày ấy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
T/L TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ BÁ HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 48-TT/LC, ngày 31-12-1954

Gửi Ban cán sự các huyện

Qua cuộc chỉ đạo công tác tuyên huấn của tỉnh xuống Bản Nắng (Bát Xát) và Hợp Thành, Tân Tiến (Bảo Thắng) thì thấy luận điệu phản tuyên truyền của địch về thắng lợi đinh chiến của ta rất nhiều. Trái lại sự tuyên truyền giáo dục quần chúng của ta lại *rất ít* là vì cán bộ ta qua vài cuộc tuyên truyền về tin đinh chiến đã cho là thỏa mãn. Do không chú ý khắc phục mọi khó khăn để kết hợp giải thích trong mỗi công tác trước mắt để giải quyết thắc mắc cho nhân dân và động viên nhân dân đẩy mạnh hoàn thành mọi công tác, nên trong nhân dân hiện nay có những hiện tượng hoài nghi ở thắng lợi đinh chiến của ta.

Để kịp thời giải quyết và giúp các đồng chí thêm tài liệu nghiên cứu, tỉnh gửi các đồng chí bản tổng hợp thắc mắc của nhân dân, cán bộ địa phương và đồng chí đang ở xã về luận điệu phản tuyên truyền của địch để các đồng chí căn cứ vào đó nhận xét tình hình công tác tuyên huấn của địa phương mình mà đặt ra kế hoạch khắc phục khó khăn để kết hợp giải thích trong mọi công tác, và các đồng chí nghiên cứu rút ra những điểm hợp với tình hình địa phương để giải thích cho nhân dân. Trong khi giải thích phải căn cứ vào tài liệu của tỉnh, Ban Tuyên huấn và trong báo mà nói, không được nói ra ngoài phạm vi đã có. Nơi nào có phát hiện

luận điệu gì mới thì các đồng chí phải nghiên cứu tìm hiểu để giải thích và báo cáo ngay về tỉnh.

Mong các đồng chí lưu ý tiến hành cho có được kết quả.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BẢN TỔNG HỢP THẮC MẮC

Công tác chỉ đạo tuyên truyền học tập về hiệp định đình chiến ở hai xã Hợp Thành và Tân Tiến và đảng viên của bảy chi bộ thuộc Bảo Thắng và thôn Bản Náng thuộc huyện Bát Xát.

I. NHỮNG THẮC MẮC VÀ TƯ TUỞNG SAI LẦM CỦA ĐẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ XÃ ĐỐI VỚI HIỆP ĐỊNH ĐÌNH CHIẾN Ở NƠI CÓ CƠ SỞ ĐẢNG VÀ QUÂN CHÚNG TƯƠNG ĐỐI GIÁC NGỘ VÀ TỐT THUỘC HUYỆN BẢO THẮNG

1. Thắc mắc của đảng viên qua hai lớp học về tình hình mới và nhiệm vụ mới

- Tại sao không quy định ở trong hiệp định đình chiến là Pháp phải rút quân về nước vào ngày tháng nào?

- Tại sao vấn đề tập kết quân đội hai bên ở trên không thấy nói đến hay sang tập kết ở miền Nam ta?

- Ở miền Nam, quân đội Pháp đông, cán bộ Ủy ban có để lại ở trong đó không hay rút ra Bắc và về phương diện hành chính thuế khóa ra sao? Và quân đội Pháp ăn uống ở đâu, đem ở nước Pháp sang hay lấy của nhân dân và Pháp có quyền bắt lính và đi phu không?

- Tại sao phải có vùng tập kết quân đội hai bên, ở đâu ở đây có được không?

- Các gia đình cán bộ và bộ đội ở miền Nam nơi Pháp tạm đóng quân có được tự do, bảo đảm hay bị chúng hành hạ?

- Nhân dân ở vùng Nam, Bắc có được đi lại tự do không và sự mua bán ra sao ở hai vùng về tiền tệ?

- Ta thi hành đúng hiệp định, Pháp không làm đúng như bắt biển nhân dân thì Ủy ban Quốc tế có quyền thi hành kỷ luật và trừng trị chúng không và ta có được mang quân đánh chúng để bảo vệ tính mạng cho nhân dân không?

- Gọi Mỹ là kẻ thù chính có đúng không? Vì ta không trực tiếp đánh nhau với quân đội Mỹ sợ phạm vào hiệp định đình chiến và đối với Tổ Quốc tế thì phạm vào kỷ luật?

- Tại sao khi quân Pháp rút quân vào Nam lại bắt một số đồng bào ta đi theo?

- Ta ký hiệp định đình chiến với Pháp rồi mà lại còn có chính phủ Ngô Đình Diệm để phá hoại hiệp định sao mình không đem quân đánh cho nó khỏi quấy rối nhân dân?

- Nhân dân miền Nam muốn ra Bắc thì ta giải quyết thế nào? Và có cho ra không?

- Khi ta tổng tuyển cử thì bọn Ngô Đình Diệm có được ứng cử không? Và ta đối với chúng như thế nào?

- Khu quân đội Pháp đóng ở miền Nam có Ủy ban Quốc tế không?

- Ai đứng ra triệu tập Hội nghị Geneve?

- Quân đội Pháp tập kết ở miền Nam có lợi gì và ta ở Bắc có lợi gì?

- Hết hạn quân đội Pháp không rút về nước ta có quyền đánh không?

- Hết hạn quân đội Pháp không rút về nước, ta có quyền tước vũ khí như Nhật trước đây không?

- Thủ phủ có phải là quân của Pháp không?

- Sao ta lại để quân đội Pháp đóng nhiều đất đai thế? (1/2 đất nước).

2. Những tư tưởng sai lầm của đảng viên qua hai lớp

- Chờ hòa bình rồi thuế sẽ nhẹ hơn trước và dân công ít đi vì vùng tự do ta giải phóng được nhiều, nhân dân có nhiều người đóng góp, và tòng quân không phải đi nữa, các công việc dân nhẹ hơn trước.

- Hòa bình rồi muốn xin nghỉ công tác về tăng gia sản xuất cung cố gia đình vì mình đã tham gia 7, 8 năm công tác rồi để người khác ra làm, và có một số muốn đem gia đình chuyển về xuôi.

- Hòa bình rồi Pháp đã ký với ta còn một vài tên phi không làm gì được nên canh gác không cần nữa. Có thể cho bộ đội ta hiện nay tập kết ở Bắc nhiều đem lên cần một buổi sáng hoặc 1-2 ngày là xong.

- Do Pháp đã thua to ta về mọi mặt, nhất là ở trận Điện Biên Phủ nên nó phải hàng ta, khi nó rút về thì ta có quyền tước khí giới như Nhật trước nêu đã giải thích ở cuộc họp quân dân chính (Lê Lợi).

- Nghi ngờ Ủy ban Quốc tế làm việc không được công bằng vì có hai đại biểu ở phe đế quốc thì sẽ ngả về phe Mỹ và có đồng chí cho là chỉ ở ăn tốn của nhân dân ta mỗi ngày 36kg gạo mà không làm được gì chỉ ngồi ở thị xã và đi câu cá.

- Chờ khi ta Tổng tuyển cử sơ Chính phủ ta không trúng cử vì nó đóng ở miền Nam cũng còn nhiều nhân dân nó mua chuộc và bắt bỏ phiếu cho bọn Ngô Đình Diệm. Còn có một số đồng chí muốn cho thanh niên và gia đình cán bộ bộ đội ở miền Nam ra Bắc kéo nó bắt đi lính và giết hết, đến lúc Ủy ban Quốc tế đến thì người đã chết rồi.

- Hòa bình rồi cho bộ đội về nhà bớt để nhân dân đỡ phải đóng góp, thuế sẽ nhẹ hoặc hòa bình không phải đánh nhau nữa thì bộ đội đi dân công kiến thiết cầu đường để nhân dân được ở nhà tăng gia sản xuất. Còn có đồng chí nghĩ bộ đội sẽ tăng gia lấy mà ăn.

- Thấy Chính phủ thả một số tù phạm tội nặng về nhà thì oán, cho là nó sẽ đi theo phi làm khổ nhân dân nên khi phải đi dân công và có đồng chí nghĩ nếu thấy phi hoặc bắt được thì giết cho hết giỗng đi, và có đồng chí không muốn tha và khoan hồng, bắt được cứ giữ chờ bao giờ nước độc lập yên mới cho về nhà, nên có đồng chí thấy trên thả về gấp không muốn nhìn mặt và thấy anh em đó về vẫn được như người công dân thì suy nghĩ mình ở nhà tham gia kháng chiến cũng chẳng hơn gì.

- Không muốn ký hiệp định đình chiến mà đánh ngay trong thời gian nó thua đuối hẳn về nước cho đồng bào miền Nam khỏi phải khổ và muốn đem quân đánh ngay bọn Ngô Đình Diệm để nó khỏi phá hoại hiệp định đình chiến.

- Không tin tưởng hiệp định đình chiến là Pháp nó sẽ thi hành đúng vì nó là kẻ đi ăn cướp nước mà có đình chiến chỉ được vài tháng thì sau lại nổ ra kháng chiến thôi, ngoài ra còn có đồng chí không hiểu nội dung của hiệp định ra sao cả mà chỉ biết là không có đánh nhau.

- Chờ hòa bình rồi, các công việc đều dễ dàng cả mà chỉ có việc làm ăn tăng gia sản xuất không còn gặp khó khăn như trước.

- Cho Mỹ không phải là kẻ thù chính của nhân dân ta vì ta chỉ đánh nhau với Pháp thôi mà không thấy người lính Mỹ nào đánh ta. Và Pháp đã thua phải ký đình chiến với ta rồi thì thằng Mỹ không làm gì được ta nữa.

- Hòa bình rồi, công tác lâu gian khổ muốn làm 1 mảng gỗ xuôi về Hà Nội bán lấy tiền để chơi cho sướng.

- Cho Pháp đóng quân ở miền Nam là Chính phủ ta chia cho nó một số đất và dân để nó cai trị lấy thuế ăn thì nó mới bàng lòng.

- Cho phái đoàn quốc tế ở Lào Cai là Tây vì thấy mặt đen mũi lõi, nói tiếng Tây.

- Bộ đội ta ở Nam thông thả hãy rút hết ra ngoài Bắc để xem thái độ của Pháp ra sao, nếu nó gây chiến thì ta sẵn quân đội chống giữ.

- Hòa bình rồi cán bộ xuôi đều được về xuôi, cả ở Lào Cai cán bộ địa phương cũng được về nhà tăng gia sản xuất và cho việc lấy tòng quân là thay thế, cho các anh cũ về nhà cả.

II. NHỮNG THẮC MẮC VÀ SAI LẦM CỦA CÁN BỘ XÃ THUỘC HUYỆN BẢO THẮNG

1. Thắc mắc

- Pháp và ta đã ký hiệp định đình chiến rồi sao phi không về hàng Chính phủ mà còn ăn mà cứ đánh nhau mãi với ta.

- Hòa bình rồi sao giá hàng vẫn cao không rẻ như (...).
- Đại biểu của ta có được đi máy bay của phái đoàn không?
- Hòa bình rồi đi đâu vẫn phải lên huyện và ủy ban xin giấy cho mất việc.
 - Hòa bình rồi coi nhau như anh em cùng làm ăn sao còn có những người buôn bán để bóc lột nhân dân.
 - Hòa bình rồi sao thuế không được nhẹ mà còn lấy tòng quân để làm gì, dân công lại phải đi nhiều hơn trước?
 - Gặp Ủy ban Quốc tế đóng ở Lào Cai hỏi thì trả lời ra sao? Gọi bằng quan hay bằng ông? Họ bắt tay thì có bắt không? Đóng ở Lào Cai đến bao giờ mới về nước? Có xuống các xã không và khi về dân có phải mổ gà, lợn cho ăn không? Khi ăn xong, đại biểu có phải trả tiền hay nhân dân lại phải nuôi?
 - Tại sao đại biểu quốc tế đi đâu lại phải có bộ đội đi theo để làm gì?
 - Mình ăn mặc quần áo lành, mua vải ở mậu dịch là vải của Trung Quốc, phái đoàn hỏi mua ở đâu thì trả lời như thế nào.
 - Gánh gạo đi, dân gặp phái đoàn hỏi thì nói gánh đi đâu?
 - Đi họp vác súng, khi gặp phái đoàn hỏi thì trả lời như thế nào?
 - Đại biểu ăn mỗi ngày 36kg gạo 1 người thì sao ăn nhiều như vậy, lấy ở đâu ra và ai phải nuôi?
 - Máy bay lên Lào Cai là của Pháp hay của đại biểu quốc tế?
 - Nói là hòa bình xong phải kiến thiết cầu cống và đường sá thì đường sắt ở Lào Cai trước phá hoại hết bây giờ làm thế nào được như cũ và làm đường tàu hay đường ôtô?
 - Trước năm 1947, cán bộ nói sau nước được độc lập, hòa bình rồi thì nhân dân sẽ không phải đóng thuế sao nay hòa bình mà Chính phủ vẫn thu.
 - Pháp nó rút quân vào miền Nam đóng thì nó đối xử với nhân dân thế nào? Và nhân dân có được tự do như ở ngoài ta hay không?
 - Hòa bình rồi ta có nhiều bộ đội không phải đi đánh nhau với Pháp, sao không tiêu diệt hết phỉ đi cứ để kéo dài mãi?

- Máy bay sao đi lại lên Lào Cai nhiều thế, lên để làm gì? (vì có ngày lên hai lần).

- Đại biểu nói là đến để làm việc hòa bình với phe dân chủ ta, sao còn quan liêu thế, có người hỏi, có người gác, đi đâu có người bảo vệ, nhà riêng không ai được ra vào chơi bời gì?

- Tại sao máy bay của đại biểu lên Lào Cai còn có cờ của Pháp sơn ở cánh mà không xóa đi?

- Hội nghị Gioanevơ ai đứng ra triệu tập họp?

- Những đồng bào bị bọn Ngô Đình Diệm bắt vào Nam sau có được về không?

- Quân đội Pháp đóng ở miền Nam, ta đóng miền Bắc riêng rẽ nhau, nói là nó phá hiệp định thì nó phá như thế nào?

- Thấy biệt kích rõ ràng có bắt được không?

- Tại sao những người theo phỉ làm hại nhân dân và đã được học tập rồi Chính phủ cũng khoan hồng sau lại theo phỉ nay về Chính phủ không làm tới vẫn khoan hồng?

b)* *Liên hệ*

- Hòa bình rồi thì giải thể Ủy ban và trụ sở đi mà chỉ có đi làm kiến thiết thôi.

- Hòa bình rồi cho anh em bộ đội về nhà ở với vợ con và gia đình để tăng gia sản xuất mà ăn, cho nhân dân đỡ phải đóng thuế, Chính phủ còn giũ làm gì nữa?

- Cho máy bay của đại biểu là của Pháp và cho phái đoàn là Tây ở Lào Cai vì thấy mặt đen mũi lõ nói tiếng Tây.

- Chờ năm nay hòa bình rồi thuế sẽ nhẹ đi không phải đi dân công và Chính phủ không lấy bộ đội nữa.

- Hòa bình rồi mình đã tham gia công tác từ lâu muốn nghỉ để cho người khác ra làm, về nhà để tăng gia sản xuất và củng cố gia đình.

* Bản gốc không có a).

- Hòa bình rồi không muốn làm gì cả, muốn nghỉ việc, khi nào đi dân công thì đi vì thấy hiện nay hòa bình nhiều việc và vất vả.
- Hòa bình rồi muốn trả súng cho Chính phủ, giữ làm gì cho nó nặng đi đâu cũng phải vất vả.
- Bắt được phỉ thì muốn giết đi không muốn khoan hồng nữa, chắc Chính phủ cũng không bỏ tù mình đâu.
- Thấy Chính phủ tha những tên tội nặng đáng xử tử thì oán Chính phủ cho về là thả về làm hại dân.

III. THẮC MẮC CỦA NHÂN DÂN VÀ LUẬN ĐIỆU PHẢN TUYÊN TRUYỀN CỦA ĐỊCH Ở NHỮNG NƠI CHUA CÓ CƠ SỞ

- Cho phái đoàn (tiểu tổ cố định) là ta đến kiểm soát ta (Bản Qua, Phố Cũ, Pan, Náng “Bát Xát”, Hợp Thành “Bảo Thắng”)
 - Phái đoàn của Bảo Đại (Phố Cũ (Bát Xát))
 - Trông giống như thằng Tây ở trên đồn (...).
 - Tây nó cũng về được đây ở Mường Vi (Bát Xát)
 - Người Kinh không ở đây được lâu, bây giờ Tây nó lên ít tìm hiểu tình hình sau nó sẽ lên nhiều rồi nó sẽ đánh ta như hôi Nhật. Phố Cũ, Bản Náng, Pan (Bát Xát), Hợp Thành (Bảo Thắng).
 - Cho tiểu tổ cố định là có quyền giải quyết mọi công việc ở nước ta như ở phố Bát Xát, có người đi trở về thấy tổ cố định nghỉ ở cửa số 7 nói khoe với nhân dân là mai kia sắp có cầu tốt đi; hay tên Po Cui ở Nang khi công bố mức thuế thì tên này nói là thuế nặng thế này đến phải đi kêu phái đoàn...
 - Phái đoàn Lào Cai sẽ lấy lính đi lâu, đi mất tích - Bản Náng (Bát Xát), hay tên Po Van ở làng Trang nói phái đoàn có lấy lính tôi cũng đi.
 - Trong phái đoàn không có đại biểu Liên Xô sợ họ bắn bí mật rồi cho máy bay lên bắn thì hết xã Nam Cường (Bảo Thắng).
 - Tại sao lại có người nói là ta chia cắt đất cho Pháp (Bát Xát).
 - Không phải là đình chiến vì Pháp vẫn còn ở Nam Chuẩn bị đánh lại ta - xã Bình Đẳng (Bảo Thắng).

- Hòa bình tại sao lại lấy thuế nặng, dân công nhiều, hay lấy tòng quân (Tân Tiến, Bảo Thắng, Bản Náng, Pan, Bát Xát), hay có người còn nói lấy tòng quân chắc còn một trận to nữa, bên nào thắng thì mới biết (Lùng Thàng, Bảo Thắng).

IV. NHẬN XÉT CHUNG

Căn cứ vào tình hình thắc mắc và những luận điệu phản tuyên truyền trên cho ta thấy về công tác tuyên truyền phổ biến thắng lợi đinh chiến của ta chưa được sâu rộng trong nhân dân và ảnh hưởng phản tuyên truyền của địch nên trong nhân dân và cán bộ địa phương còn hoài nghi, ngờ vực thắng lợi đinh chiến: như chỉ đinh chiến hai tháng vì Pháp còn ở trong Nam chuẩn bị đánh lại ta.

Nội dung phản tuyên truyền của địch, chúng nhắm vào mấy điểm như sau:

1. Xuyên tạc ý nghĩa thắng lợi của ta, gây không khí hoài nghi chủ trương bảo vệ hòa bình của ta để phá các chính sách thuế, dân công, tòng quân.

2. Xuyên tạc tổ cố định là Tây, ta phải nuôi Tây rồi dần dần Tây lại đánh ta như Nhật, làm mất lòng tin tưởng của nhân dân với Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

Nguyên nhân:

Cán bộ huyện không chú ý làm công tác tuyên huấn, coi việc phổ biến vài đợt tin đinh chiến là thỏa mãn. Không quyết tâm khắc phục khó khăn, vin vào công tác bận để không làm mà không kết hợp trong khi làm những công tác khác để giải quyết kịp thời tư tưởng cho nhân dân, đồng thời động viên nhân dân hăng hái chấp hành mọi chính sách của Đảng và Chính phủ.

Trong cuộc chỉ đạo của tỉnh xuống hai nơi ở Bảo Thắng và Bát Xát cũng đã giải quyết được một phần nhưng trong khi tiến hành còn có khuyết điểm là không bồi dưỡng được cán bộ địa phương để họ hiểu rõ họ giải thích cho nhân dân thì thu được kết quả.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**THÔNG TRI
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 47-TT, ngày 31-12-1954

Về triệu tập Hội nghị học tập tuyên truyền chống địch

Gần đây bọn đế quốc Mỹ đã tráng trọng can thiệp và thúc đẩy cho bọn Ngô Đình Diệm và những phần tử thực dân để phá hoại hiệp định đình chiến của ta.

Để có một kế hoạch tuyên truyền chống địch một cách rộng rãi và thống nhất, Tỉnh ủy quyết định triệu tập một cuộc hội nghị học tập tuyên truyền chống địch cho thủ trưởng các ngành quanh tỉnh, các huyện và các ban chỉ đạo.

+ Thời gian 5 ngày từ ngày 11-1 đến 15-1-1955.

Cụ thể như sau:

+ Các huyện: mỗi huyện một đồng chí trong ban cán sự

+ Liên Việt: đồng chí Lê Thương, Hồng Toàn, Triệu

+ Tổ chức: đồng chí Hùng

+ Tuyên huấn: đồng chí Tiên, Sinh

+ Chi bộ thị xã: đồng chí Trí

+ Hành chính: đồng chí Chương

+ Các ngành chính quyền mỗi cơ quan 1 thủ trưởng (do Ủy ban hành chính triệu tập)

+ Tỉnh đội: đồng chí trong Ban chính trị 1, Ban tham mưu 1

+ Ban chỉ đạo Đông, Tây mỗi nơi 1 đồng chí

Điều kiện:

- Các đồng chí tối dự hội nghị mang theo tiền và gạo đủ ăn 5 ngày và bát đũa, chǎn mǎn, quần áo, đồ dùng riêng, v.v..
- Trước khi đi giao nhiệm vụ cho đồng chí khác ở nhà cho cẩn thận để an tâm học tập.

Thời gian và địa điểm tập trung:

- Đúng 6 giờ chiều 10-1-1955 đã có đủ mặt ở Văn phòng Tỉnh ủy. Nhận được thông tri, các đồng chí thi hành ngay cho có kết quả.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Q. CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN CAN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 01-CT/LK, ngày 3-1-1955

**Về việc tổ chức một cuộc tổng kiểm thảo trong
tổng thể cán bộ, đảng viên và quần chúng**

I. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Từ sau chỉnh Đảng, chỉnh huấn và qua cuộc chỉnh đốn chi bộ, qua cuộc sắp xếp bộ máy nói chung trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng (mọi người nhiều ít đều có tiến bộ hơn lên một bước). Trong công tác có cố gắng tích cực, tư tưởng, lập trường được nâng cao, phân biệt được rõ ta, thù, nhận rõ được con đường phục vụ của mình, do đó về tác phong được gần gũi quần chúng hơn.

Với những tiến bộ trên, trong năm qua về tư tưởng, lập trường của đa số cán bộ, đảng viên và quần chúng cũng còn nhiều những sai lầm, lệch lạc. Trong chấp hành các chính sách (thuế, tiêu phí, sản xuất...), hiện tượng tả - hữu khuynh, coi nhẹ, mất cảnh giác, tư tưởng địa vị, hiện tượng tự do vô kỷ luật của nhiều cán bộ cũng có nhiều khả năng xuất hiện. Một số còn tỏ ra bi quan không tin tưởng vào khả năng và sự tiến bộ của mình.

Đặc biệt từ sau đình chiến, tư tưởng cầu an hưởng lạc; vê phép, vê xuôi; ngại khó khăn, gian khổ cũng khá phổ biến.

Tất cả các sai lầm trên đều xuất phát từ tư tưởng cá nhân, nó chưa phải vì Đảng, vì cách mạng. Như vậy, nếu ta không kịp thời

lãnh đạo giáo dục sẽ ảnh hưởng nhiều đến nhiệm vụ nặng nề trước tình hình mới hiện nay.

Vì vậy, Tỉnh ủy quyết định tổ chức một cuộc tổng kiểm thảo trong toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm mục đích: *làm cho mọi người thấy rõ được những thành tích tiến bộ, và thấy rõ được những tư tưởng, lập trường sai lầm của mình trong một năm qua* (tức từ đầu năm 1954 đến nay), do đó mà nâng cao được tư tưởng, lập trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm, làm cho sự đoàn kết trên - dưới, giữa trong và ngoài Đảng được chặt chẽ, toàn Đảng được hoàn toàn thống nhất về ý chí và hành động, đầy mạnh việc củng cố hoà bình, thắng lợi.

II. NỘI DUNG KIỂM THẢO

Hướng vào chấp hành các chính sách là chính.

III. ĐƠN VỊ KIỂM THẢO VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾ HOẠCH

Sẽ tiến hành theo bản kế hoạch tỉ mỉ của Ban Tổ chức tỉnh.

Vậy nhận được chỉ thị này các đồng chí sẽ căn cứ vào bản kế hoạch của Ban Tổ chức tỉnh, đặt kế hoạch tiến hành.

Trong khi tiến hành cần phải lãnh đạo thật chặt chẽ, nếu không sẽ ít kết quả.

Thời gian: Mỗi cấp sẽ tùy theo hoàn cảnh thuận lợi tiến hành, nhưng chỉ đến trung tuần tháng 2-1955 phải xong bằng hết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 02-CT/LK, ngày 2-1-1955

**Về việc tổ chức và xây dựng quân báo nhân dân
trong thời bình**

Qua Hội nghị Gioinevơ ta đã đạt được thắng lợi to lớn, tình hình có nhiều biến chuyển mới có lợi cho ta trong toàn quốc như: trước đây có những vùng tạm chiếm, vùng căn cứ du kích nay đã trở thành những vùng hoàn toàn tự do, trừ Hải Phòng là nơi tập kết quân của địch để chờ ngày rút.

Hiện nay, toàn quốc đã ngừng tiếng súng. Riêng khu Tây Bắc, nhất là Lào Cai chúng ta còn có bọn thổi phỉ tai sai của bọn đế quốc Mỹ, Pháp để lại lẩn lút quấy rối hậu phương của ta.

Hiện nay, tình hình thay đổi, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ cũng thay đổi, nên tình hình nhiệm vụ quân báo lúc này cũng phải thay đổi chuyển hướng công tác kịp thời cho thích hợp với tình thế mới.

Bởi vậy, tất cả các cấp bộ Đảng cần phải làm cho các cán bộ nhận rõ đặc điểm tình hình của quân báo trong thời bình, nhận rõ nhiệm vụ và phương châm hoạt động của quân báo hiện nay và sau này mà ra sức giải quyết và khắc phục những nhận thức tư tưởng sai lầm cho là, hoà bình rồi còn phải xây dựng quân báo làm gì, hay nói đến xây dựng quân báo thì đâm ra bi quan thiếu tin tưởng ở hiệp định đình chiến rồi đánh giá quá cao địch hoặc cho

thời bình còn quân báo không chú ý tích cực xây dựng phát triển rồi lơ là, thiếu cảnh giác để phòng chiến tranh có thể trở lại do bọn đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định đình chiến và tay sai Ngô Đình Diệm của chúng gây nên.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH QUÂN BÁO HIỆN NAY

a) Công tác quân báo đã chuyển qua thời bình

- Công tác quân báo ở trong tình thế mới, nhưng vùng tự do công tác quân báo đã chuyển qua thời bình, những vùng địch còn tạm thời đóng quân, ta đang theo dõi địch thực hiện hiệp định, cụ thể như Lào Cai chúng ta, tuy lực lượng phi bị tan rã nhưng âm mưu phá hoại của chúng ngày nay lại càng tinh vi hơn nên quân báo lại càng phải tăng cường và chặt chẽ mới có đủ khả năng để bao vây tiêu diệt chúng có hiệu quả. Do điều kiện công tác của hai nơi khác nhau mà phân biệt cho đúng như:

- Vùng tự do có chính quyền và bộ đội ta, phương thức hoạt động quân báo là lấy quân báo nhân dân và trinh sát bộ đội.

- Vùng không có chính quyền và bộ đội ta thì phải tổ chức điệp báo và cơ sở bí mật.

Điều kiện hoạt động khác nhau nhưng tính chất công tác đều là công tác thời bình cả.

b) Công tác quân báo thời bình

- Trong thời bình, phương thức hoạt động của quân báo tuy có khác với thời chiến nhưng mục đích và nội dung *công tác thời bình là nhằm phục vụ cho thời chiến*, thời chiến dựa trên cơ sở hoạt động như thế nào thì công tác quân báo thời bình phải chuẩn bị và xây dựng trước. Vì vậy, công tác quân báo thời bình chủ yếu phục vụ cho thời chiến và phải *dựa trên cơ sở của thời chiến* như nếu địch phá hoại thời bình gây lại chiến tranh, tác chiến quy mô hơn, phức tạp hơn thì nhu cầu đòi hỏi nắm địch cũng phải cao hơn nên

lúc bình phải xây dựng trước các phương thức và cơ sở nắm địch tình phục vụ kịp thời và trong xây dựng dựa trên các phương thức kỹ thuật, hoạt động của thời chiến đã qua làm cơ sở đẩy mạnh lên một mức cao hơn cho hợp với tương lai phát triển của tác chiến sau này, nếu xảy ra như: quân báo nhân dân phải cung cấp địch tình đầy đủ, tỉ mỉ hơn cho bộ đội tiêu diệt địch kết quả, trinh sát phải có trình độ kỹ thuật cao hơn và phục vụ cho những đơn vị lớn hơn tác chiến với kỹ thuật mới.

c) Hiện nay, địch đang thi hành hiệp định nhưng âm mưu của đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại còn nhiều, khả năng chiến tranh còn có thể trở lại

- Do tình hình đó nên công tác nắm địch trong lúc này là một công tác hết sức khẩn trương, quan trọng và gay go, khó khăn phức tạp không kém thời chiến.

1. *Khẩn trương*: Vì địch tình chuyển biến, chúng đang thi hành hiệp định song vẫn luôn luôn tìm cách phá hoại hiệp định, trước tình hình đó ta phải kịp thời nắm vững âm mưu hoạt động phản hiệp định để kịp thời tố cáo, đối phó đấu tranh để củng cố hòa bình. Như cụ thể, Lào Cai âm mưu để tàn phỉ ở lại quấy rối biên giới, bí mật nắm lỳ, gây cơ sở tung gián điệp vào sâu hậu phương ta, chuẩn bị sẵn sàng điều kiện cho chúng khi chiến tranh lại xảy ra do chúng gây nên.

2. *Quan trọng*: Vì nếu chúng ta phát hiện được âm mưu, chủ trương của địch thì mới đối phó kịp thời, giúp cho việc đấu tranh củng cố hòa bình thắng lợi, nếu không sẽ gây nhiều khó khăn cho ta trong việc củng cố hòa bình.

Chúng ta nắm được trước tình hình âm mưu và những sự chuẩn bị gây chiến tranh của địch, biết được lực lượng xây dựng mới của địch cùng sự hoạt động của tay sai gián điệp có cơ sở của địch, khi xảy ra chiến tranh chúng ta luôn chủ động đối phó kịp thời, tránh được bị bất ngờ thiệt hại.

3. Gay go phúc tạp: Vì nếu chiến tranh trở lại thì yêu cầu công tác nắm địch cao hơn, phúc tạp, quy mô hơn. Một mặt bộ đội ta ngày một trưởng thành chính quy hóa, yêu cầu đòi hỏi của bộ đội ngày một cao, chính xác và cụ thể hơn, phạm vi chiến trường hoạt động rộng lớn hơn trước kia, cả không phận và hải phận. Nay giờ ta làm chủ một vùng đất đai rộng lớn, việc bảo vệ khỏi bị xâm phạm là một việc gay go phúc tạp, như cụ thể ở Tây Bắc nhất là Lào Cai rừng núi trùng điệp, địa hình hiểm trở, biên giới kiểm soát khó khăn nên nắm được tình hình nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời không phải là một việc dễ dàng.

- Nếu chiến tranh sau này xảy ra không còn phân biệt hậu phương hay tiền tuyến, nên việc củng cố hậu phương để nắm tình hình trong lúc này là hết sức quan trọng và phải chuẩn bị đầy đủ.

- Với đặc điểm và tình hình trên, nhiệm vụ và phương thức quân báo phải chuyển hướng kịp thời để thích hợp với tình thế mới.

Để thích ứng với nhu cầu cấp thiết của quân báo và để phục vụ cho công tác trước mắt và sau này, các huyện cần phải thi hành những nhiệm vụ là:

- *Vùng có phi*

+ Những khu vực hiện nay đang vận động quần chúng tiêu phì thi cần kết hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo để tiến hành tổ chức dựa vào các cốt cán và tích cực, còn những nơi hẻo lánh thì tổ chức trung kiên bí mật để theo dõi và báo tin cho cán bộ và bộ đội.

- *Vùng tự do*

+ Xúc tiến xây dựng và phát triển tổ chức quân báo.

+ Tất cả các tổ chức quần chúng và chính quyền thì mỗi buổi sinh hoạt phải có một mục kiểm điểm về tình hình hoạt động của địch, ví dụ: một tổ phụ nữ hay Nông hội họp thì tất cả các hội viên phải báo cáo và phát hiện tình hình địch cho tổ trưởng, tổ trưởng thu thập báo cáo bí thư Ban chấp hành xã, xã báo cáo cho huyện, huyện sẽ chuyển sang cho Huyện đội để nắm tình hình chung và phát hiện cho cấp ủy kịp thời lãnh đạo, các ngành khác cũng làm

như vậy. Nếu có việc đặc biệt thì có thể báo ngay cho xã đội, cán bộ hay bộ đội nơi gần đấy để kịp thời đối phó.

Chú ý: Xây dựng cơ sở đi sâu vào những nơi trọng yếu, trên các đường giao thông quan trọng và các thị trấn hoặc cứ điểm quan hệ, nhất là các rẽo biên giới.

- Tỉnh đội sẽ tổ chức một đội trực tiếp xuống xã Nhạc Sơn để làm thí điểm rút kinh nghiệm phổ biến cho các nơi trong tỉnh.

Trên đây là những nét Tỉnh ủy đề ra để các huyện nghiên cứu và phối hợp với Huyện đội tiến hành cho kết quả.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, chúng ta cần phải nhận rõ công tác đấu tranh củng cố hoà bình là một công tác hết sức gay go và phức tạp nên việc nắm vững âm mưu, hoạt động của địch hiện nay rất quan trọng và nặng nề, nó đòi hỏi chúng ta phải xây dựng ngành quân báo một cách tích cực để có đủ khả năng đảm nhiệm nhiệm vụ.

Vậy nhận được chỉ thị này mong các đồng chí thi hành ngay.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

ĐỀ ÁN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 86-CDB, ngày 10-1-1955

Về công tác tiêu phỉ tỉnh Lào Cai sáu tháng đầu năm 1955

Năm tháng cuối năm 1954, thi hành công tác trọng tâm tiêu phỉ của Khu ủy và Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy mặt trận Lào Cai đã thu được những thành tích:

Chính trị

Bắc Hà phục hồi tổ chức, đã phục hồi được 14 ủy ban trong 35 xã, trong đó có bốn ủy ban đã tự động công tác như Na Hồi, Lùng Phình, Bản Đát, Làng Công. Còn 10 ủy ban đã biết cách làm việc với dân. Sinh hoạt tương đối chặt chẽ đã thu được những thành tích như thu hồi hàng phỉ..., còn 21 ủy ban chưa phục hồi hoạt động - dân quân du kích đã phục hồi chấn chỉnh được 3 xã đội thực sự hoạt động: Bảo Nhai, Na Hồi, Lùng Phình và chấn chỉnh được 21 đội du kích từ 3 đến 15 người, đã có đội cùng bộ đội đi lùng sục phỉ.

Cốt cán đào tạo và bồi dưỡng được 82 người, tích cực 161 người thực sự hoạt động.

Ở Cha Pa đã phát động thí điểm 6 xã mới, được 550 gia đình và 3.951 nhân khẩu, tư tưởng đấu tranh của quần chúng khá, cuộc vận động đã tới cuối bước 4, bắt đầu sang bước 5 sắp kết thúc đào tạo được 18 cốt cán, 13 khá, 93 tích cực, 106 tổ đoàn kết, 42 tổ có tinh thần đấu tranh, 28 tổ kém, 36 tổ trung bình, ngoài ra còn

công tác chính trị bình thường của các đơn vị và cán bộ, như giải thích chính sách khoan hồng, đoàn kết dân tộc, sản xuất, dùng địch đánh địch cũng thu được kết quả cả mặt Đông và Tây Lào Cai, có báo cáo 6 tháng cuối năm riêng.

Quân sự

Đã thu được 1.480 khẩu súng, 229 tiểu liên, 66 trung liên, (...), 2 súng cối, 20 súng ngắn, 11 đài to, 6 đài con, 177 dù (...).

Phỉ bắt được, bị giết, ra hàng 1.923 tên (không kể số phỉ hàng sau đình chiến) trong số này có những tên đầu sỏ như: Giàng Seo Chu, Sùng Si Mìn, Bàng Ngọc, Lò Văn Kìn, Sùng A Cấu, Lò Nuôi, Tẩn Vần Pấu, Chảo Dang Kinh, Chao Deo Hang, Sùng Láo Sì, Sùng Quang Chung ở Cha Pa, Bát Xát.

Số phỉ chưa ra hàng còn trên 500 tên trong toàn tỉnh, trong đó có những tên đầu sỏ: Vàng A Bâu, Vàng A Chung, Châu A Cả, Hoàng Seo Lèng, Giàng Seo Di ở Cha Pa, Bát Xát, Bắc Hà còn Hoàng Seo Di, Pò Lầu, Hoàng La Ú.

Những tên bắt được hoặc ra hàng, hoặc còn lại nói trên không kể những đội, cai trở xuống.

Số bị bắt, giết, hàng được 1.923 mà mới thu được 1.480 khẩu súng tức là 443 tên chưa nộp, nếu tính mỗi tên một khẩu, nhưng thực tế nhiều tên có tới 2, 3, 4 khẩu, nhưng nếu mỗi tên phỉ 1 súng thì cũng còn 345 khẩu nữa chưa thu, hơn 500 phỉ chưa hàng, chưa kể một số lớn phỉ chủ động giấu súng về nhà làm ăn, không nhận đi làm phỉ về, theo phát hiện trong khu vận động thí điểm quần chúng phát hiện số đi làm phỉ giấu súng, nầm lỳ có tới 1/3 tổng số phỉ trong một thôn.

Nhưng thống kê đích xác con số phỉ nầm lỳ trong toàn tỉnh thì chưa quyết đoán được nhưng biết rằng nó là một số khá lớn nhưng phải vận động chúng thì mới phát hiện được con số nầm lỳ, số súng còn phải thu tới 1.500 khẩu nữa.

Giáo dục tù hàng phỉ, không kể số hàng cuối tháng 7 sau đình

chiến, từ ngày 15-8-1954, tới hết tháng 12-1954 đã bị bắt, diệt, hàng 1.923 tên, ở Cha Pa nơi huấn luyện được 151 tên không kể đầu sỏ, nếu kể cả Phong Tô và đầu đình chiến còn 2.101 tên, chưa huấn luyện tổng cộng lại 3.024 tên, công tác huấn luyện tù hàng phi rất yếu, không kịp với số phi ra hàng mà thời gian huấn luyện cho mỗi lớp từ 5 tới 7 ngày cho nên chưa giải quyết được căn bản những lớp đã huấn luyện.

Nhận định chung về phi hiện nay

Trừ những tên đã chạy đi xa, còn bọn ở lại, một số đang tìm đường ra gặp Tổ Quốc tế, như: Hồ Văn Lìn, Sùng A Du, ta đã bắt được, đã khai, còn đại bộ phận phi thủ về hàng vẫn ẩn náu bám lấy địa phương chỉ huy bọn phi ra hàng rồi, đưa ra những lời đe dọa, phao tin phá hoại - những thôn, xã ta vận động quần chúng đã lên thì bọn phi thu rút vào bí mật, bố trí chui vào tổ chức của ta và tìm cách ly gián giữa ta và quần chúng. Do âm mưu lâu dài của đế quốc bố trí sẵn nên bọn đầu sỏ có liên hệ hoạt động chống ta, từ tháng 10-1954 tới nay trong toàn tỉnh không có tiếng súng, biết mục tiêu của phi mà còn hơn 500 phi không chịu ra hàng và một số lớn phi chủ động giấu súng về làng nằm lỳ phá hoại, đợi thời cơ không chịu nộp súng nên ta tấn công quân sự ít có kết quả.

DỰ KIẾN CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUÂN CHUNG TIỂU PHI

Do tình hình và nhận định trên muốn tiêu diệt phi không thể chỉ dùng quân sự, xu hướng của ta là tăng cường vận động quần chúng, mở rộng phạm vi vận động để thu hồi vũ khí bọn phi chưa chịu ra hàng, tróc hết bọn phi nằm lỳ trong quần chúng. Sáu tháng đầu năm 1955 trọng tâm của Lào Cai là phải vận động quần chúng tiểu phi, xây dựng cơ sở, huyện Bát Xát mở 2 khu vận động Mường Hum và Bắc xã Trịnh Tường.

- Cha Pa 2 khu: toàn xã Thanh Phú, 1 phần Kim Hoa, 5 thôn Cha Pa trung.

- Bắc Hà 2 khu sát Hoàng Su Phì (Hà Giang), Lục Yên (Yên Bai).
- Bảo Thắng 1 khu xung quanh thôn Nhò, Chát.

Nhưng ba tháng đầu năm sẽ tiến hành ở 2 xã Bát Xát, 1 xã Cha Pa, 1 xã Bắc Hà còn lại để ba tháng thứ hai sẽ kết thúc.

Phong Tô hoàn thành vận động quần chúng bình thường ở Bình Lư.

Các xã không vận động quy mô vẫn tiến hành động viên bình thường, giáo dục chính sách cho nhân dân, phục hồi tổ chức ở các xã Bắc Hà, nhằm mục đích làm cho tổ chức được trong sạch, cho những phần tử xấu ra, chọn những phần tử tốt để lại, bổ sung những đồng chí tích cực, mới, đã trưởng thành trong quá trình đấu tranh với phi, làm cho chính quyền, dân quân du kích và Nông hội xã được mạnh.

Tù, hàng phi sáu tháng đầu năm phải huấn luyện ít nhất một nửa số phi ra hàng, qua ba tháng đầu năm vận động quần chúng tối đâu, giáo dục sơ bộ tối đó. Từ 5 đến 7 ngày, tiến hành phân loại đã giáo dục dài hạn những tên từ cai đội trở lên, sẽ tổ chức thành ba tổ giáo dục hàng phi đi theo ba bước chỉ đạo vận động ở ba huyện; đã sơ bộ huấn luyện tại tiền phương và tổ chức một đội cán bộ chuyên môn huấn luyện dài hạn sáu tháng trở lên cho những tên cai đội, biệt kích, quan, quan Một. Ty Công an huấn luyện phải đứng ra tổ chức.

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Vẫn theo kế hoạch của Khu đã định cuối năm 1954, nhưng cuối tháng 1-1955 thì tiến hành tổng kết kinh nghiệm vận động khu thí điểm sáu xã mới Cha Pa. Triệu tập 500 cán bộ về dự học tập kinh nghiệm vận động và phổ biến kế hoạch mới, đoàn thí điểm Cha Pa 150 cán bộ và chiến sĩ, tỉnh đội 100 cán bộ và chiến sĩ, E246 - 100 cán bộ và chiến sĩ, các ngành xung quanh tỉnh và các huyện 50 cán bộ và quần chúng, D920, 955: 100 cán bộ

và chiến sĩ, đến ngày 15-2-1955 các đoàn vận động bắt đầu xuống xã, chia làm ba đoàn, lập ba ban chỉ đạo phát động Bát Xát, Cha Pa, Bắc Hà.

Từ ngày 1-1-1955 đến 15-2-1955, huyện Bát Xát, Bắc Hà, Cha Pa và các đơn vị hoạt động ở xã Mường Hum, Trịnh Tường, Thanh Phú, khu Tả Giàng Phìn, hai khu vực Bắc Hà sát Hà Giang, Lục Yên (Yên Bai) phải điều tra thống kê tình hình địch, tình hình dân, cơ sở quần chúng ở khu vực của mình, báo cáo lên ban chỉ đạo phát động Lào Cai để có chỉ thị cụ thể rồi để Ban chỉ đạo sắp xếp phân phối lực lượng.

Đề nghị Khu ủy xét bổ khuyết chủ trương kế hoạch cho và đề nghị duyệt cho những ngân sách chi tiêu về những công tác vận động quần chúng tiếu phỉ, xây dựng cơ sở.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÌNH PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 15-BC/LK tháng 7-1954 – ngày 15-1-1955

I. TÌNH HÌNH QUÂN SỰ

1. Tình hình địch

- Một vài nét trước đinh chiến
- Sau đinh chiến, địch đã hoạt động

Hiện nay địch hoạt động:

a) Một vài nét trước đinh chiến

- Trước khi đinh chiến, phiến quân có nhiều tiếp tế của Pháp, uy thế của phi, thổ địa phương vẫn còn mạnh, chúng phát triển ào ào đánh chiếm gần hết huyện Bắc Hà, chiếm hết đất Cha Pa, bao vây thị xã Cha Pa. Dùng rẽo cao Cha Pa đánh xuống rẽo tháp Bát Xát, Nhạc Sơn, Trịnh Tường, Bình Lư.

- Chúng lợi dụng lúc lực lượng ta ít, chỉ có một tiểu đoàn địa phương không đủ sức mạnh đánh nên chúng hoành hành, dọa nạt, mua chuộc nhân dân. Đồng thời khủng bố quần chúng của ta, lợi dụng sai lầm của cán bộ ta trong khi chấp hành chính sách, mở rộng ra để chia rẽ dân tộc, lôi kéo nhân dân, bắt thanh niên cầm súng thực hiện thổi phồng nhân dân Lào Cai.

- Đầu tháng 7 cho đến ngày đinh chiến, phiến tăng cường củng cố, Pháp tích cực thả dù, vũ khí đạn dược, biệt kích cũng được thả thêm, riêng một thôn Sín Chải trong 20 ngày đã thả tới 120 dù, vũ

khí. Ở huyện Cha Pa, Tả Van (Cha Pa), Mường Hum, Trạm Trô, Sàng Ma Sáo (Bát Xát), Kín Chu Pin, Lùng Phình, Si Ma Cai (Bắc Hà) đều được tăng cường thả dù, biệt kích để duy trì củng cố hệ thống phỉ ở các huyện của Lào Cai.

b) Sau đình chiến phỉ không còn được tiếp tế, một số đầu sỏ được Pháp đem về Hà Nội như Sếp Chao (Bắc Hà), Ta Quoc An, Phan Ki Sin - Nhạc Sơn (Bát Xát), Bang tá Duong ở Mường Bo (Cha Pa), những tên đầu sỏ ở lại một số được chỉ thị của Pháp nếu không ở được phân ra to nhỏ đi về Thượng Lào như Một Kin, Hoàng Seo Len, Ho Van Lin (Cha Pa) còn bố trí ở lại hoạt động tại địa phương như Pò Lem, Chin Quy, Hân Seo Di (Bắc Hà), Vàng A Bâu, Vàng A Trung, Giàng A Câu (Cha Pa), Giàng A Di, Tráng Seo Phù (Bát Xát) và vô số những tên đầu sỏ hàng chánh quan* trổ xuống như Châu A Ca, Giàng A Câu,... Pháp đã chỉ thị cho những tên ở lại hoạt động “đình chiến chỉ có tác dụng ở miền xuôi, không có tác dụng ở miền ngược, đình chiến có thể một năm, có thể hai năm, các anh phân tố 10 người đến 15 người hoạt động trong rừng, nếu không hoạt động được ra hàng thì không nộp súng, thì phải phá ba chính sách: thuế, dân công, tuyển quân, nơi hoạt động bí mật thì nơi hẻo lánh, coi giã gạo, nương ngô tổ chức từng toán đi ăn cướp nơi xa chỗ ở, đây là chỉ thị của Pháp”.

Nhưng sau đình chiến, toàn bộ hệ thống của phỉ đều bị bắt, đều tan vỡ, hoang mang như ở Phong Tô sau đình chiến đã ra hàng 578 tên, Bảo Thắng hơn 300 tên, Bát Xát 741 tên, số phỉ ra hàng toàn là phỉ Thổ, Thái, Nhắng, trong đó cũng có những tên quan trọng như Châu đoàn Kiểm, Đèo Văn Nghanh, Sê Cồ Chải, Lương Chính Phương, Tan Chiu Lin, toàn là những tên đầu sỏ phỉ của mấy dân tộc nêu trên.

Còn hầu hết phỉ Mèo có dao động nhưng chưa chịu hàng ta, vẫn duy trì chiến đấu với ta như phần lớn phỉ ở huyện Bắc Hà,

* Bản gốc là “hang thanh quan”.

hoặc các thôn Mèo ở huyện Cha Pa, khu vực Mường Hum, Sàng Ma Sáo, Bát Xát đều duy trì chiến đấu với ta (kể cả lúc ta có lực lượng mới).

Đặc điểm của phỉ còn chiến đấu với ta trong thời kỳ này cũng thay đổi chiến thuật tránh mạnh đánh yếu để chống ta, tìm chỗ sơ hở của ta để tập kích, chặn đường tiếp tế, úp, lấn dân công, giết cốt cán của ta như ở Bắc Hà ngày 17,18,19-9 ta đánh Tả Van, Lao Chải San, Y Lin Ho, chúng rút lên rừng rồi lại chạy lại Y Lin Ho, là chỗ sơ hở của ta tập kích. Ngày 4-10, ta đánh Sín Chải, chúng truất đã để lại một bộ phận nhỏ còn trốn lên rừng, nghe ngóng thấy ta sơ hở thì quay lại gài mìn đánh tủa chúng ta. Từ ngày 14 đến 17-9 bọn phỉ ở Giàng Tà Chải, Hoa Si Phan cũng hoạt động lẻ tẻ bắn tủa lại ta (Cha Pa), ở Bắc Hà ta tiến vào giải phóng Lùng Phình, chúng quay lại cây số 9 Bắc Hà chặn đường tiếp tế của ta, rồi tập kích cán bộ (369) ở Di Thâu Van, ngày 6-9, chúng phục kích đường ở Bắc Hà, ngày 12-9, Úp Sen Sui bắn chết một cán bộ của ta. Đây là biểu hiện quy luật của địch tránh mạnh đánh yếu để đối phó với ta sau đòn chiến.

Những tên đầu sỏ địch bố trí ở lại chống ta toàn là những tên phụ trách chỉ huy từng khu vực chúng có uy thế trong từng vùng, khi ta hoạt động mạnh chúng không chạy xa, vẫn lẩn khuất ở nơi cơ sở cũ của chúng, hổ lánh chỗ có nương ngô, để hoạt động chống ta. Nhưng ở Bắc Hà, sau khi ta đánh mạnh, bọn đầu sỏ phân tán về địa phương Cửa Cải, Khai Phàng, Song Lâm, tên Chin Củi, Giàng Seo Chu về Si Ma Cai, Hán Seo Di về Lùng San, Ta Pa Chải, Nung Dui Phu về Bản Liên với bọn Phô Len, Hoàng La Ú về Sín Chéng (Bắc Hà), Vàng A Bâu, Vàng Chung lẩn khuất sung quanh Sín Chải, Châu A Ca ở Móng Sến, Ho Van Lin ở Dền Thàng (Cha Pa), Tráng Diu Phù ở Sàng Ma Sáo, Giàng A Di ở Tả Giàng Phìn (Bát Xát) giáp với Cha Pa. Đây là những tên đầu sỏ phân tán ra các khu hoạt động chống lại ta, bám vào cơ sở chúng đã gây từ

trước, chia to nhỏ phục kích các đường, đây là hoạt động của địch sau khi đình chiến được chừng một tháng, mà lực lượng của ta còn thiếu, chỉ có 3C Tỉnh đội và Trung đoàn 246.

c) Ngày 15-10-1954, ta tăng cường quân số E159 lên hoạt động làm cho tình hình hoạt động của địch cũng thay đổi, chuyển hẳn vào bí mật hơn, từ đó chuyển sang tình thế hoạt động đặc vụ tối nay (ngày 15-1-1955). Đặc điểm hoạt động hiện nay: chúng tăng cường hoạt động gián điệp nằm lì, một số lớn đầu sỏ ít ló mặt về hàng, tăng cường hoạt động chính trị, bí mật phá hoại ta để đe dọa những tên phi đã về, kìm hãm không cho nộp súng, cản trở vận động quần chúng của ta, như ở Bát Xát, thôn A Mu, A Lu có một tổ đặc vụ bốn tên (người Kha Phan, Trung Quốc) hiện nay làm lều ở A Mu, A Lu, hoạt động đặc vụ tuyên truyền: quân Nhật đánh vào Trung Quốc.

- Sau Hội nghị Mani, Vạn Quốc giúp quân Pháp, các tên Hoàng Cô Hòa, Ho Van Khun, Po Diu Min, Lý Trưởng (Bát Xát) cùng ở với nhau, tên Hoà ra hàng, lợi dụng đi buôn để liên lạc với bọn đầu sỏ đã ra hàng như Lương Chinh Phương, tên Li Diu Hoang quê Mông Tự đi Đài Loan rồi nhảy dù xuống Phong Tô đã ra hàng nằm ở nhà tên Li Tao Ca (Mường Hum) hoạt động. Những tên đầu sỏ khác không dám về hàng vẫn ngầm ngầm hoạt động quân sự ở những nơi thật hẻo lánh. Ngày 7-1-1955, chúng đã giết một thôn đội trưởng và một cốt cán của ta ở ven sông Chảy (Bắc Hà), tên Ho Van Lin đã đặt kế hoạch bắt cán bộ và đại biểu của ta để lấy tài liệu, tên Vàng A Bâu, Vàng A Chung đã chọn sang bên sườn núi Phanxipăng sát đất Bình Lư, ta đã bắt được tên Vàng A Chung. Những tên đầu sỏ trốn đi đều đang tìm đường ra Lào Cai gấp Tổ Cố định yêu cầu can thiệp như Pò Lem, Chin Quy, đang tìm đường ra trước khi ta bắt được, ta bắt được các tên Ho Van Lin, Sung A Câu, chúng đã khai đang tìm đường ra gấp Tổ Cố định. Bọn đầu sỏ còn dựa vào những nó giáp giới giữa tỉnh nợ, tỉnh

kia để hoạt động như Bang Ngoc San, khi bị đánh ở Bản Liền chạy về phía Nam Cha giáp Hà Giang, Bắc Hà để hoạt động.

Tóm lại: Hoạt động đặc vụ nằm lì phá hoạt động quần chúng, không cho phỉ về hàng, một số chạy xa tìm nơi hổ lánh hoạt động, bố trí tìm đường ra gặp Tổ Cố định yêu cầu can thiệp, còn hoạt động vũ trang hiện nay rất ít, bọn lính phỉ hiện nay đã tan rã lần trốn thành từng nhóm 1,2 tên đi đánh chốt trên rừng, giấu súng một chỗ, không tập trung được mục tiêu như trước, nhưng số còn trốn trong toàn tỉnh chỉ còn 350 tên: Bắc Hà 28, Cha Pa 184, Phong Tô 40, Bát Xát 68, Bảo Thắng 30, số phỉ đã về không chịu trình diện. Hiện nay, ta chưa phát hiện được mà chúng lại hết sức tránh ta, ở tất cả những nơi có phỉ, ta chưa vận động quần chúng đều có hiện tượng áy mà rải rác 1, 2 người một.

Những tên phỉ cũng trốn như bọn đầu sỏ, đã ra hàng tới 4.095 tên, nhưng thái độ rất sợ ta trị tội, riêng những tên đầu sỏ đã ra, ta gọi đi học thì không muốn đi. Hay đi vào lớp học lại có thái độ phá ta bằng cách đe dọa không cho những tên khác bộc lộ những sai lầm như Vàng A Chu, Sín Chải (Cha Pa), hay không đi học ở nhà cũng phóng ra những lời đe dọa làm ảnh hưởng đến nhân dân dao động như ở Bản Sai (Cha Pa).

Mục đích của những tên đã về hàng, hoạt động chống ta là nhằm bảo vệ những tên đầu sỏ chạy đi Kim Hoan, những tên phỉ chưa về, gây hoang mang trong bọn phỉ đã về và trong quần chúng, làm cho nhân dân không tin tưởng ở ta, phá cuộc vận động chính trị của ta đang tiến hành ở khắp các địa phương.

2. Hoạt động của ta

- Trước khi có E246 + 159 lên, Tỉnh đội Lào Cai đã hoạt động cùng các Huyện đội, Tiểu đoàn 930, Phong Tô đến ngày 15-8 thì tiểu đoàn Lào Cai phải tản đi phối hợp, còn 4 huyện vẫn hoạt động không thuộc vào phạm vi mặt trận với 2E, đã thu được kết quả.

- D930 diệt 36 tên, bắt 25 tên, gọi hàng 344 tên, thu 3 trung

liên, 23 tiểu liên, 152 súng trường, 16 súng lục.

- Tỉnh đội và Huyện đội diệt 3 tên, bắt 42 tên, gọi hàng 1.378 tên, 2 châu đoàn, 20 tổng đoàn, 24 xã đoàn, 3 bang tá, 3 lý trưởng, 27 trung đội, 15 quan Một trở lên, 18 cai đội, 1 phi tinh trưởng, 1 phó tinh trưởng; vũ khí: thu 2 cối 60 ly, 4 stoc, 37 trung liên, 189 tiểu liên, 787 súng trường, 3 dài to, 4 dài nhỏ, 27 súng lục, 18 tấn đạn và mìn.

+ Tổng cộng: chết 39, bắt 67, hàng 1.732, 113 cán bộ các loại, 2 cối, 4 stoc, 40 trung liên, 221 tiểu liên, 939 trường, 43 lục, 3 dài to, 4 dài nhỏ, 18 tấn đạn. Đây là kết quả hoạt động trước khi có mặt trận, sau khi có mặt trận 3C, kết quả Tỉnh đội tính vào mặt trận.

+ Bắt đầu vào mặt trận, quân số của cả hai trung đoàn và Tỉnh đội phối hợp hoạt động ở chiến trường Lào Cai theo chỉ thị của trên, quân số gồm có: lúc đầu 4.624, nhưng hiện nay quân số là 6.441, cả văn phòng cấp dưỡng, thông tin liên lạc.

Đã thi hành chủ trương của Khu ủy, ra sức quét sạch thổ phỉ phá âm mưu chia rẽ dân tộc, thổ phỉ hoá nhân dân Lào Cai, quấy rối biên giới.

Yêu cầu của Khu là thu hồi hết thổ phỉ, diệt hết đầu sỏ, đánh gục uy thế của nó, giải phóng cho nhân dân, xây dựng và phục hồi cơ sở, tổ chức chính quyền, tổ chức quần chúng của nhân dân. Kết quả thi hành chủ trương sẽ báo cáo trong phần kết quả sau và phương châm của chúng ta là tranh thủ thời cơ tốt, lấy chính trị tấn công là chủ yếu, quân sự làm áp lực.

Phương châm cụ thể:

- Vừa đánh vừa điều tra, tranh thủ thời gian đánh liên tục, chú trọng diện đầu sỏ và tay chân ngoan cố truy đến cùng.

- Tiến chắc từng bước, vừa tiến vừa gây cơ sở.

- Luôn luôn đề cao tinh thần tích cực, tiêu diệt gọn địch, không tập trung nhiều bộ đội vào một hướng, chỉ cần đủ sức đánh phỉ, chỉ cần giáo dục tư tưởng chính sách cho bộ đội. Dùng lối nhanh gọn, thọc sâu chõ hiểm yếu diệt đầu sỏ.

- Hai trung đoàn và Tỉnh đội đã thi hành:

Bước thứ nhất: tháng 8-1954 đến tháng 10-1954

+ Về quân sự: tấn công đánh thắng vào bọn đầu sỏ có mục tiêu tập trung để tiêu diệt bộ phận sinh lực địch làm áp lực cho chính trị tấn công.

+ Về chính trị: tích cực tấn công chính trị, giáo dục chính trị, giáo dục chính sách, tin thắng lợi đinh chiến, gọi phỉ về hàng, gọi dân về làng, tiến tới vận động quần chúng giúp dân sản xuất.

Kiểm điểm kết quả từ khi bắt đầu có chiến dịch tới hết ngày 15-10-1954, số vũ khí: 20 trung liên, 47 tiểu liên, 302 súng trường, 1 cối, 5 súng lục, 10 đài nhỏ, 120 dù, 35 bạt, 6 tấn muối, 1 tấn gạo.

- Số phỉ đã bị diệt và về hàng: 84 tên chết, 29 tên bị thương, bắt 56 tên, gọi hàng 504 tên, có 8 đội trưởng, 1 châu đoàn, 6 biệt kích.

- Ta đã diệt được một bộ phận phỉ, giải phóng gần hết huyện Bắc Hà, cả thị trấn Bắc Hà, Si Ma Cai, Lùng Phình, giải phóng Mường Bo, gần hết xã Thanh Phú, và gần hết huyện Bát Xát, đánh tan được mục tiêu, tập trung Sín Chải (Cha Pa) là nơi hiểm trở nhất của Lào Cai, làm cho phỉ không còn chỗ dựa, tạo ảnh hưởng tốt cho ta về chính trị.

- Tranh thủ nhân dân giải thích chính sách (...) hiểu ta, cảm tình với ta (báo cáo phần chính trị nói rõ).

Những khuyết điểm, sai lầm trong hoạt động:

- Những khuyết điểm chủ yếu trong cuộc vận động tiêu phỉ, ban đầu vào hoạt động ở cả hai huyện Bắc Hà, Cha Pa đều mắc phải là: chưa tranh thủ tiêu diệt được những mục tiêu tập trung có đầu sỏ, ở mặt Đông chúng ta bỏ lỡ thời cơ diệt địch. Trận đánh Bắc Hà chủ trương đúng, kế hoạch quân sự cũng đúng, nhưng chưa tập trung được đầy đủ quyết tâm diệt địch, nên để lỏng khiến địch chạy thoát, sau khi địch chạy, ta lại không truy, chiến sĩ đề nghị bắn vẫn không cho bắn như trận Na Hồi, Quán Dín Ngài. Ở mặt Tây thi hành không đúng chủ trương của Ban Chỉ đạo mặt trận Lào Cai, không tranh thủ đánh Sín Chải (là nơi cơ sở tập trung của phỉ), trái lại, tự động điều bộ đội đi đánh Mường Bo, Thanh Phú đã gây nên tổn thương và khó khăn thêm cho mặt trận, sau đó mới đánh Sín Chải.

- Nhận định tình hình, Ban chỉ đạo nhận định âm mưu của phi còn chưa đúng mức, đánh giá khả năng của địch còn chưa đủ, đánh giá quá cao thuận lợi của ta, làm cho bộ đội chủ quan. Lúc mới vào, có đơn vị cho rằng chỉ điều binh cũng đủ làm cho địch tan rã (Bắc Hà), đến lúc gặp địch, đánh mạnh thì bi quan, có đơn vị Yên Bai phối hợp đã nói tới như Tây bị vây ở Điện Biên Phủ (mặt Đông, mặt Tây thì lại đề cao địch, sau khi địch phục kích bắn vào, có cơ quan chỉ huy Tiểu đoàn 101 thì sợ địch, đề cao địch).

- Phương thức tác chiến chưa thích hợp với hoàn cảnh đánh phi, chuyển hướng phương châm tác chiến có tính chất quy mô, ào ạt xua địch (mặt Tây), sử dụng lực lượng cồng kềnh, vận dụng chậm chạp, kém tranh thủ được thời cơ (Bắc Hà), đánh địch nặng về đánh chính diện, dùng hỏa lực đồi chơi với hỏa lực, kém linh hoạt, đánh can thiệp thọc sâu, phân tán lực lượng quá sớm khi địch còn khả năng tập trung, nên địch phản kích lại được mà vận động lực lượng cơ động, đối phó lại kém, các đơn vị lại thiếu tự động tác chiến.

- Trong việc giáo dục nhân dân mới chỉ được một phần, khi phổ biến chính sách khoan hồng, chưa nói được những âm mưu của phi để dân rõ, kêu gọi căm thù giữa phi và nhân dân kém, đề cao đoàn kết dân tộc của Hồ Chủ tịch cũng còn kém.

Bước thứ hai: Ngày 15-10-1954 đến 15-1-1955 chủ trương:

- Tiêu diệt hết mục tiêu chiếm đóng của địch.
- Lớp huấn luyện có phi lưu động trong khu phát động.
- Vận động thí điểm vùng mèo Cha Pa “Tả Van, Y Lin Ho, Cát Cát, Ho Chung Ngai, Lao Chải, Lao Chải San, Sín Chải, Lo Lao Chải, Li Lao Chải...”. Các nơi khác công tác chính trị bình thường.

Yêu cầu:

Làm cho nhân dân hiểu rõ chính sách đoàn kết sơ bộ, chấn chỉnh lại tổ chức cũ (Bắc Hà), tổ chức mới khu thí điểm, đẩy mạnh tinh thần nhân dân phối hợp với bộ đội tiểu phi.

Trong bước này ta đã thu được nhiều kết quả:

- Bắc Hà: Diệt 45 tên, bị thương 37 tên, bắt 86 tên, hàng phỉ liên, thu 112 tiểu liên, 540 súng trường, 7 súng lục, 2 đai to, 5 đai nhỏ, 400 quả mìn, 67 chiếc dù.

- Cha Pa, Bát Xát: diệt 15 tên, bắt 88 tên, hàng 736 tên, trong đó có 25 cai, 3 đội, 2 quan Một, 13 quan, 3 châu đoàn, 27 tổng liên, 14 xã đoàn, vũ khí, 3 cối, 2 cối 60 ly + 1 cối 81 ly, 1 stoc, 22 trường liên, 112 tiểu liên, 540 súng trường, 7 súng lục, 3 đai to, 5 đai nhỏ, 50 hòm đạn, 15.000 viên đạn các loại, 167 đạn cối, 290 đạn stoc, 1 tấn đạn lê.

Tổng cộng hai miền đợt 2: diệt 60, bắt 156, gọi hàng 1.859, bị thương 37, 81 cán bộ các loại; vũ khí: 4 cối ($1,81 + 3,60$) 3 stoc, 50 trung liên, 249 tiểu liên, 1.325 trường, 14 lục, 5 đai to, 10 đai nhỏ, 67 dù, hơn 2 tấn đạn các cỡ, và 50 hòm nguyên.

Về mặt chuyển hướng phương châm tác chiến, ta đã tiêu diệt được một số đầu sỏ như Pò Lem, Chin Quy, Ho Van Lin, Vang A Chung, Sung A Câu, Hoàng Seo Phù, Sung Lao Si và nhiều cán bộ cấp đại đội (...), ta đã hoạt động làm áp lực cho vận động chính trị (...).

Ưu điểm:

- Cuộc Hội nghị tháng 10-1954 của mặt trận cũng như từng miền và các khu vực đã kiểm điểm thấy sai: lạm dụng từng mặt trận, đã nhận thức được chủ trương của trên, giải quyết được tư tưởng cho cán bộ và chiến sĩ hiểu được phương châm tác chiến, nên đã chuyển hướng được, nhất là ở miền Đông, miền Tây đều có chuyển.

- Ban chỉ đạo đã nắm được đặc điểm của địch, qua các thời kỳ và từng vùng, đánh giá được địch, sử dụng lực lượng tương đối hợp lý, đẩy mạnh được tinh thần quyết tâm hy sinh anh dũng khắc phục khó khăn như tiếng nói, nâng cao kỹ thuật áp dụng lối đánh mới, nhất là sau khi diệt được mấy tên đầu sỏ quan trọng như Chin Quy, Pò Lem, Vàng A Chung, Ho Van Lin, càng đẩy mạnh được tinh thần phấn khởi hoàn thành nhiệm vụ của chiến sĩ.

- Ta còn dùng nhiều hình thức dùng phỉ phát hiện phỉ như dùng Lu A Cho phát hiện Vang A Bau, Mot Kim phát hiện Ho Van Lin, Sung A Câu, thuyết phục được gia đình phỉ, thu gọi phỉ như vợ Po Muoi đi gọi được chồng về hay việc phát hiện Chin Cui, v.v..

Về kỹ thuật, các đơn vị cũng tiến bộ: E246 chỉ biết đánh đồng bằng nay đã tương đối quen đánh rùng: E159 phần lớn là giặc ngộ binh, nay đã tích cực đánh địch, Tỉnh đội đơn vị có đại đội chỉ có 50 chiến sĩ mới bổ sung giặc ngộ binh, bị lấy đi CA Khu tư lệnh 130 cán bộ và chiến sĩ cốt cán, nhưng nay cũng đã khá, rút được kinh nghiệm đánh nhỏ, du kích, vẫn dùng được phương châm, hình thức tác chiến thích hợp với đánh phỉ phân tán.

Kết quả bước hai:

- Qua 5 tháng hoạt động quân sự đã thu được thành tích tổng hợp về mặt vũ khí đạn dược, địch địch cũng như gọi hàng bị chết 183 tên, bắt 279 tên, bị thương 66 tên, hàng 4.095 tên, trong đó có quan Một và quan Hai, 38 xã đoàn, 11 đại đội, 24 trung đội, 46 cai, 13 quan, 3 bang tá, còn ta chưa phát hiện hết. Vũ khí: thu 7 cối (1 cối 81 ly) 7 stoc, 110 trung liên, 517 tiểu liên, 2.566 súng trường, 62 súng lục, 8 đài to, 24 đài nhỏ, 187 dù, hơn 20 tấn đạn, 50 hòm đạn ngoại, 1 tấn gạo, 6 tấn muối.

- Trên đây là thu hoạch sau đinh chiến đến nay, kể cả trước khi E159 và E246 lên, địa phương quân đã thu được kết quả một phần trong công tác đánh phỉ.

Tổng cộng: 4.557 tên vừa bị bắt, bị chết, ra hàng, số súng đã thu được 3.269 khẩu, mỗi trung liên 3 phỉ, cối 3 phỉ phụ trách, 3 stoc mỗi khẩu 2 người phụ trách, thì mới hết 3.034 người cầm súng, còn 923 người chưa có súng, còn lại 350 tên chưa ra hàng, Như thế là ở Lào Cai còn 1.272 khẩu súng, nếu tính mỗi người là một khẩu súng như thực tế thì có nhiều tên 2 súng, căn bản đã hoàn thành được một nửa nhiệm vụ, phá được một phần âm mưu thổi phỉ hoá nhân dân Lào Cai, diệt và gọi hàng, bắt sống gần hết.

Trong đó có đầu sỏ Lin, Chung, Pò Lem, Chin Quy, là những tên quan trọng nhất và một số chánh phó quan, đánh tan được mục tiêu tập trung của phi Mèo, tước gần hết vũ khí thông tin liên lạc, làm cho bọn đầu sỏ trước sau nhất định phải (...) và hàng ngũ phi hiện nay tan rã, phi địa phương hàng gần hết (Bắc Hà), một số làng bản giấu súng chưa phát hiện được, còn một số cũng về trình diện nhưng giấu súng, nghe ngóng chính sách của ta (Tây), uy thế của bọn đầu sỏ chưa ra hàng đối với nhân dân bị giảm sút.

Kết luận

Qua năm tháng hoạt động quân sự, ta đã thu được thắng lợi, trong khi thực hiện gặp nhiều khó khăn, đơn vị có nhiều tư tưởng phức tạp, kém yên tâm về hoà bình, về chiến thuật, kỹ thuật đánh địch còn kém, kinh nghiệm ít không quen chiến đấu với phi, có đơn vị phần lớn là giác ngộ binh lại gặp thiếu thốn về vật chất (quần áo, ăn).

- Cơ sở của ta không có, hoặc tan rã, uy thế bọn đầu sỏ còn mạnh, nhân dân chưa tin ta có thể tiêu diệt được phi thắng lợi.

Âm mưu gây phi của đế quốc lại lâu dài, lúc sắp đình chiến đã tăng thả dù, và bố trí chống lại ta.

Nhưng ta đã khắc phục được một phần khó khăn để thi hành nhiệm vụ trên giao cho để hoàn thành nhiệm vụ, đạt được như vậy là do chủ chương của Khu cũng đúng và phương châm Khu đề ra kịp thời, sự lãnh đạo cung sát, cộng với cố gắng của địa phương và chiến sĩ anh dũng thi hành nhiệm vụ được kết quả.

II. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

- + Hoạt động chính trị của địch
- + Nhân dân và hoạt động của ta
- + Tư tưởng thắc mắc của cán bộ, chiến sĩ qua các giai đoạn hoạt động, lãnh đạo, giải quyết hiện nay còn tồn tại những hiện

tượng phổi biến và trầm trọng
+ Huấn luyện tù hàng phi

1. Hoạt động chính trị của địch

Thời kỳ lực lượng vũ trang của phi còn mạnh, phi còn tiếp tế thì hoạt động chính trị của phi ít hơn. Chúng hăng về mặt quân sự, đòn áp kinh tế, dùng muối, gạo, vải để mua chuộc quần chúng và lợi dụng lòng dân sơ ly gián, cống nộp thuế nông nghiệp để phản tuyên truyền, hầu hết những chỗ có phi đều một luận điệu chống thuế, chống dân công.

Sau đình chiến, lực lượng vũ trang của phi dần dần tan rã, thì hoạt động chính trị cũng dần dần tăng lên, đến nay hoạt động chính trị của địch là chủ yếu. Địch đã dùng mọi hình thức tinh vi, xảo quyệt để hoạt động chính trị chống lại ta, tất cả mọi hình thực đặc vụ nằm lì là chủ yếu, nhất là hoạt động chính trị nay tăng cường:

a) Sau đình chiến ở trong miền phi chiếm đóng cứ

- Địch gây dư luận trong nhân dân để hoài nghi thắng lợi đình chiến, khi bộ đội ta đến, phi tuyên truyền, Tây thua, rồi 3 tháng nữa Mỹ trở lại, máy bay đi khai hội 3 tháng nữa sẽ về, đứa nào không ra hàng Mỹ được trả lại làm quan to, đứa nào về nhà thì cất súng đi, đứa nào không hàng thì lên rừng trốn. Nên lúc đầu ta mới vào chỉ có một xã, mà có 174 tên giấu súng về nhà, bố trí những tên tay sai nằm lì hoạt động như Tran Van ở Tả Phìn (Cha Pa), bọn đầu sỏ chạy đi như Pò Lem, Chin Quy, Han Seo Di, Ho Van Lin, Vàng A Bau, Vàng A Chung, tuy đã trốn nhưng chúng vẫn bố trí chân tay ở lại hoạt động chỉ huy phá hoại như Vang A Ky, chân tay của A Bau để theo dõi hoạt động của ta, uy hiếp bọn phi đã về, dọa nhân dân, gây tâm lý chống đối trong nhân dân. Chúng còn bố trí những tên gián điệp hoạt động cho một số phi về hàng nộp súng rồi khai ra một lô danh sách những tên tỏ ra thành khẩn, nhưng ở trong lại có 1,2 quần chúng tin cậy của ta (Cha Pa), rồi chúng vận

động nhân dân yêu cầu chính phủ kiểm thảo cán bộ, bộ đội. Ở Bắc Hà, Cha Pa, Bát Xát thì yêu cầu kiểm thảo cán bộ vì làm thuế nặng nên phi mới nổi dậy, ở Phong Tô mục đích làm giảm uy thế cán bộ, bộ đội đi, tăng uy thế của phi lên. Hình thức cao hơn là tên Chin Quy đã bố trí cho em và chân tay của hắn chui vào bộ đội Bắc Hà, để khi ta bắt được Quy thì em hắn yêu cầu ra Lào Cai đề nghị Tổ Cố định tha anh là Quy; Pò Lem thì bố trí cho chân tay chui vào khu hậu phương ta (Quân y) hoạt động để điều tra, chúng dùng hình thức tuyên truyền rằng hòa bình rồi phi sẽ mạnh, bộ đội lại ra hàng thôi, để giấu mình hoạt động, song nó mới ngầm ngầm tuyên truyền bí mật Mỹ, Nhật đánh Trung Quốc của họ, cụ Mao không đoàn kết nữa, Trung Quốc không tiếp tế cho Việt Minh thì Việt Minh lại thua thối (Bắc Hà, Bát Xát), ở Cha Pa chúng còn tuyên truyền bóng gió, con chim thì nó bay nhưng cây không bay được, nước suối lớn thì lại chảy đi nhưng đã không chảy được, tức là nói bộ đội đi, phi ở lại do đó làm cho nhân dân hoang mang, kém tin ở ta, còn tin ở phi một phần hình thức hoạt động đặc vụ ở vùng phi chiếm đóng cũ thì rất nhiều hình thức tinh vi, nhưng đấy chỉ là một vài nét hoạt động thường xuyên của phi từ ngày ta tiến vào chiếm đóng các xã phi chiếm đóng trước đây.

b) Trong khu vực vận động quân chúng của ta

Sự hoạt động chính trị lại cao hơn một chút, từ bắt đầu vào đội xuống cơ sở điều tra thì địch tuyên truyền là điều tra để bắt nộp thuế, lấy người đi dân công nên đã có người phản ứng “Nhà tao có bao nhiêu ruộng mà cứ hỏi dân làng thì biết”. Hình thức đấu tranh hợp pháp là chủ yếu, đặc vụ rút dân (...) không cho cán bộ cùng phổ biến khắp các đội vận động và đe dọa nhân dân nhà nào chứa cán bộ sẽ giết cả nhà. Hình thức mua chuộc bằng kinh tế, cho gạo, cho rau, nhưng quần chúng cơ bản của ta có (...), uống rượu cũng là hình thức tương đối phổ biến. Hình thức tập hợp lấy lò rèn đánh dao để tụ tập cũng là một hình thức để địch tụ tập phản lại tuyên truyền ta. Sau

buổi tuyên truyền, chúng đã dùng những hình thức phá hoại tinh vi “eo tên phỉ, phát hiện, Tây bảo Tây tốt, bộ đội bảo bộ đội tốt, thế biết trời đất này là của ai, nhưng ta đã có những quân chúng tốt, trả lời: mày sờ lên mũi mày xem, đấy không phải đất người mũi lõ”. Trong công tác ba cùng, địch còn phá hoại bằng cách cứ đến bữa cơm là khóc ở tai không ngủ được và hình thức vợ chồng chửi nhau để đuổi cán bộ. Cuộc vận động quần chúng càng về sau thì sự phá hoại bằng chính trị tăng mạnh, hình thức mua chuộc, đe dọa lại tăng hơn. Sau khi đại biểu đi họp Ủy ban về có chỗ địch mổ lợn 3 ngày để lôi kéo Ủy ban, đại biểu, hình thức mê tín lên đồng hét inh ỏi “Nhà mày có mấy thằng Kinh phải không, đuổi hết nó đi thì hết ốm”. Ta phát động quần chúng tố khổ thì địch tuyên truyền chính sách của Chính phủ bảo tốt mà lại đi xui dân kẻ khổ, để dân khóc thì còn tốt cái gì? Hình thức cao hơn là bố trí bắt các cán bộ và đại biểu để lấy tài liệu, cưỡng bức chết một ủy viên ở Thao Hong Den (Cha Pa). Ngoài ra chúng còn địch vận lại ta, dụ cán bộ, chiến sĩ dân tộc thiểu số “Ở đây nó lấy vợ con cho” và gợi sâu về mặt thiểu số “Tại sao người Kinh nó có giày đi, có quần áo mặc ấm, sao chúng mày đi đất, quần áo rét không có”. Ta bắt đầu đấu tranh sang thu súng thì phản tuyên truyền của địch lại càng cao hơn. Hiện tượng dọa giết trở thành chủ yếu, bọn đầu sỏ lại phóng ra, mặt trời sắp đổ, xong tết Tây trở lại, rồi tìm đường ra gặp Tổ Cố định yêu cầu can thiệp. Tuy địch phản ứng hoạt động chính trị rất nhiều nhưng do cố gắng hoạt động của ta, nên cuối cùng đã sờ quần chúng để nghị giết Ho Van Lin, tố cáo tội Bâu, phong trào đưa đường cho ta đi bắt đầu sỏ cũng mạnh, đi gọi chồng con cũng nhiều. Trên đây chỉ là một vài nét hoạt động của địch trong khu vận động quần chúng.

c) *Ở vùng tự do không có phỉ*, bọn đặc vụ cũng tăng cường hoạt động, Tổ Cố định lên Lào Cai, đặc vụ tung dư luận, Tây đen, Tây trắng về chiếm Lào Cai ở Nhạc Sơn, Bát Xát, nó xui nhân dân ra xóm, xem có thực có Tây, chúng còn tuyên truyền hòa bình rồi sao

còn phải đi dân công, không đánh nhau nữa thì bộ đội địa phương giải tán về nhà làm ăn nuôi bố mẹ, vợ con, luận điệu gây nghi ngờ thắng lợi đinh chiến hòa bình chỉ có ba tháng thì lại chiến tranh, mà chiến tranh thì nay lại to hơn khi trước, khi thấy bộ đội ta hoạt động khắp nơi thì đặc vụ liên đưa tin, đấy dưới xuôi Tây chiếm hết rồi, bộ đội phải chạy lên rừng, thấy Mậu dịch ngừng cân thảo quả thì lập tức tuyên truyền, đấy sắp đánh nhau rồi đấy, Việt Minh không mua thảo quả nữa rồi, hiện tượng phá hoại chính sách thuế, dân công và tinh thần bộ đội cũng trầm trọng ở Bát Xát, Làng Pǎn, đã dây đưa ý ra không nộp thuế, không kê khai để kéo dài thời hạn. Chúng đã dùng hình thức cao hơn, đã tập hợp được 50 người kéo ra Tổ Cố định tố cáo thuế của ta quá nặng, nên dân không đủ ăn, rồi kéo nhau lên huyện Bát Xát đòi giảm thuế, đấy là hoạt động chính trị của địch. Rồi kêu đi dân công nhiều, dân không làm ăn được chết đói.

Ở Muồng Khuơng, Bảo Thắng, chúng lợi dụng dịp Tết vận động những gia đình có con đi bộ đội làm giấy xin chữ ký Ủy ban nên tư tưởng của chiến sĩ ta không yên ổn, những cuộc vận động tòng quân thường thường là ít kết quả vì địch phá hoại. Tuy có những luận điệu hoạt động chính trị phá hoại nhưng nói chung nhân dân cũng có phần khởi sau đinh chiến, nhất là không có máy bay, cho hồi phục nhà cửa, làng bản, trở về như: Muồng Khuơng, Bảo Thắng thi nhau làm nhà.

Tóm lại: Từ sau đinh chiến đến nay lực lượng vũ trang của địch bị tan rã, thì hoạt động chính trị tăng lên, đã dùng nhiều hình thức hoạt động để chống lại ta, gây tâm lý chờ đợi chiến tranh, không tin hòa bình có thật, đề cao đề quốc Mỹ, gây nên tâm lý sợ Mỹ sẽ trả lại đây, bố trí những tên đặc vụ nằm lì hoạt động, dùng hình thức trá hàng ngăn ngừa nộp súng, ngăn phi về hàng, đe dọa giết cốt cán Ủy ban, tích cực của ta, dọa giết nhân dân và những người đồng tình với bộ đội, lợi dụng dân cõi mê tín

và phong tục của dân để tìm cách chống lại ta, không cho ta liên hệ với quần chúng rồi tăng hình thức mua chuộc, dụ dỗ nhân dân, ở vùng tự do cũ thì gây tâm lý hòa bình đồng thuận để phá chính sách dân công, thuế nông nghiệp và tinh thần bộ đội của ta, đây là hoạt động của địch.

2. Nhân dân và hoạt động của ta

Trước tình hình tranh chấp giữa ta và địch sau khi đình chiến, ở vùng phi kiểm soát, khi ta mới vào nhân dân rất sợ ta, cho là ta giết, vì phi tuyên truyền nên nhân dân đã đi với phi để lấy kho mậu dịch, có người nhà cầm súng, do đó nhân dân rất sợ xuôi cả Cha Pa, Bát Xát, Bắc Hà đều sợ cán bộ, bộ đội của ta. Nhưng sau do ta giải thích chính sách khoan hồng và thái độ thực tế của ta không giết, mọi người mới dám lại gần ta, có người đã nói “bộ đội vào thì giết hết dân đến nay chúng tôi mới biết”, cả những nơi quần chúng đã được phát động như ở Lùng Phình (Bắc Hà).

Mà lúc đầu quần chúng cũng sợ ta, thăm dò bộ đội, hoài nghi chính sách nên lúc đầu ta gặp rất nhiều trở ngại trong việc phát hiện tình hình phi, tiêu diệt phi.

Qua một thời gian công tác, nhân dân ở Bắc Hà đã trở lại gần bộ đội, những quần chúng tốt cũ, mới dần dần ra lại tìm ta hoạt động, ở Bát Xát và Cha Pa là hai huyện không có cơ sở hoạt động của ta nên thời gian trở lại cũng lâu hơn ở huyện Bắc Hà. Kinh nghiệm vừa qua cho thấy sở dĩ nhân dân dám lại gần ta là do ta đã kiên nhẫn giải thích chính sách khoan hồng và chính sách ba cùng trong thực tế giúp nhân dân sản xuất, làm cho nhân dân thông cảm trở lại gần ta.

Đến nay nhân dân ở toàn huyện Bắc Hà, Cha Pa, Bát Xát, trừ một vài thôn như Seo Mỹ Tỷ, Nậm Than, Bản Lếch còn sợ ta, còn các thôn ta đến đã bớt sợ, những thôn sợ ta thì nay lại quay ra sợ địch, những nơi đã được vận động tư tưởng đã lên đến 6 xã ở Cha

Pa, một số xã ở Bắc Hà thì thắc mắc nạn đói đến nơi và mong ta bắt hết phỉ thu, thôn nào bắt được phỉ thu thì lại chủ quan cho là hết phỉ, đấy là vùng phỉ chiếm đóng.

Những huyện ở vùng tự do thì thắc mắc thuế nặng, đi dân công nhiều, nói chung nhân dân toàn tỉnh thì đều chưa tin hẵn hòa bình có thể có, còn nghi hoặc chiến tranh có thể trở lại. Các nơi trong tỉnh thì đều phảng phất sợ bom nguyên tử, lo đói đến nơi, nhất là năm nay lại nhuận hai tháng 3, vụ mùa không làm được mà lại bị phỉ quấy rối.

Hoạt động của ta

Cơ quan dân vận của Lào Cai hầu như không có một thành tích gì đáng kể trừ một số nông hội nhưng cũng không nổi lấm.

Sau khi đình chiến, bộ đội địa phương hoạt động mạnh,... cho nên hoạt động chính trị cũng được đề cao. Chủ trương của Khu đánh phỉ hay chính trị làm chính.

Nếu bắt đầu vào hoạt động quân sự thì công tác chính trị cũng bắt đầu hoạt động, các đơn vị hoạt động ở đâu cũng đều làm công tác chính trị như ở Mường Bo (Bát Xát), Bắc Hà, từ chỗ nhân dân thấy ta ghê lạnh, thấy ta vào cửa trước họ chuồn cửa sau (Bát Xát), đến nay do ta cố gắng kiên trì giải thích chính sách giúp nhân dân sản xuất, làm cho nhân dân dám gần ta như ở Mường Bo (Cha Pa), Mường Hum (Bát Xát), ở Bắc Hà. Vận động tương đối bình thường, dân đã tiến bộ hơn, toàn huyện có 35 xã trong đó đã có 4 xã có ủy ban tự động làm việc như Na Hồi, Lùng Phình, Nậm Đét, Làng Cảng, còn 10 ủy ban đã biết cách làm việc với dân, biết thu hồi hàng phỉ, còn 21 ủy ban chưa kịp phục hồi hoạt động; du kích cũng phục hồi được 3 xã đội, Bảo Nhai, Na Hồi, Lùng Phình đã có 21 đội du kích từ 3 người đến 15 người biết đi lùng sục cùng ta đánh phỉ. Cốt cán cũng đào tạo được 82 người, và 161 người tích cực hoạt động với ta. Cơ sở chính trị ở Bắc Hà

đã được phục hồi tương đối, quần chúng đã bắt đầu lên, nhất là gần đây bắt được tên Chin Quy, bắn chết tên Pò Lem làm cho tinh thần quần chúng lại tiến thêm một chút, có người đã nói thế là hết phỉ, hòa bình rồi, đi chợ không sợ máy bay, được họp chợ ở phố không phải ở rừng.

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 03-CT/LK, ngày 19-1-1955

**Về việc thi hành Chỉ thị số 106 và 110 của Trung ương
và Chỉ thị số 25-CT/TB của Khu về vấn đề tuyên truyền
vận động đẩy mạnh đấu tranh chống đế quốc Mỹ
can thiệp vào Đông Dương**

Chỉ thị của Trung ương và Khu đã nói rõ: gần đây đế quốc Mỹ và các phần tử thực dân phá hoại hiệp định đình chiến và bè lũ tay sai của chúng đã có rất nhiều hành động trắng trợn vi phạm các điều khoản của hiệp định đình chiến. Trong phạm vi Tây Bắc cũng có nhiều luận điệu phản tuyên truyền của chúng và những hành động phá hoại chính sách, phá hoại hoà bình.

Đối với Lao Kay từ khi ký hiệp định đình chiến cũng có những luận điệu phản tuyên truyền và những hành động phá hoại của địch nhằm mấy điểm.

1. Tuyên truyền chống chính sách chủ yếu là chính sách thuế và dân công

Một vài dẫn chứng:

- Lấy danh nghĩa nhân dân Bắc Hà, Lùng Phình, Si Ma Cai viết thư cho Ủy ban Bắc Hà kêu ca thuế nặng.
- Chúng tung ra tin “thóc thuế nhiều thì bỏ cả nương, thú rừng phá hết” hay “Việt Minh khéo léo cứ dùng lời bình nhau, chúng quy (...)" để phá các hội nghị thuế.
- Chúng lợi dụng nơi có phỉ ta chưa làm thuế mà tung tin ngay

“Ở Dau Trat phỉ về đóng quân bảo vệ cho dân gặt lúa và không phải nộp thuế”. Chúng vận động một số đồng bào Bản Nang lên huyện Bát Xát kêu ca thuế nặng (khoảng 50 người).

- Toán dân công đi Bắc Hà đến Bảo Nhai không may có 1 người chết đã có kẻ tung tin ngay: “đi dân công khổ quá nên chết, chết rồi thì họ coi mình như con chó, thôi ai trốn được thì cứ trốn” hay là “đi phu cho Pháp thì gạo trắng, tiền ăn đủ, đi phu cho Việt Minh thì gạo đỗ, không có thuốc men nên ốm chết”. Cán bộ giải thích thì nói ngay “chúng ta làm không cần ai biết, cứ 13 kilô mà gánh”.

2. Tuyên truyền xuyên tạc thắng lợi đình chiến, gây tâm lý chiến tranh làm đồng bào ta hoài nghi thắng lợi

Ví dụ:

- Một tên phỉ viết thư cho bố mẹ (Làng Cốc) nói chưa phải là hoà bình, Pháp còn đóng nhiều ở Lào.

- Cán bộ quân sự nói chuyện chiến thắng Điện Biên Phủ ở Cha Pa, có kẻ tung tin: “Trước kia Pháp nó cũng cầm quyền sách và chỉ bản đồ như thế này, Pháp bảo Pháp thắng bây giờ ta bảo ta thắng, chẳng biết là ai được, ai thua”.

- Chúng tung tin:

+ Máy bay đi khai hội 3 tháng lại về chưa phải hoà bình.

+ Có đình chiến thì chỉ 3 tháng, không thì 3 năm, qua 3 năm thì có nước ngoài cai trị, không độc lập được.

+ Tưởng Giới Thạch và Pháp cùng sang Mỹ, nay mai Mỹ đánh Trung Quốc thì cả Pháp và Tưởng cùng về.

+ Pháp thua thì còn Mỹ (Bắc Hà, Bát Xát).

+ Nay mai Mỹ đánh Trung Hoa, Trung Hoa không giúp được Việt Minh nữa, lúc đấy Pháp sẽ lại đến, phỉ lại hoạt động (thị xã).

+ Có 300 vạn Nhật đang đánh vào Đài Loan (Bát Xát).

+ Mỹ đã đem bom nguyên tử đánh Nga phía giáp Trung Quốc.

3. Lợi dụng Tổ Cố định quốc tế ở Lào Cai để đề cao Mỹ, Pháp, xuyên tạc Tổ Cố định, lấy áp lực cho hoạt động của chúng

Một vài dẫn chứng:

- Chúng tung tin Tổ Cố định là Tây, nói “Tây đen, Tây trắng về Lao Kay nhiều lắm, không tin lên mà xem” (Bảo Thắng, Bát Xát), hay là “Kinh không ở đây lâu đâu Pháp sắp về Lao Kay mấy nghìn rồi” (Bát Xát).

- Nhân dịp ta thả phạm nhân chúng nói “Tây và Mỹ về Lao Kay bắt Việt Minh phải thả những người bị bắt” (Bát Xát), thấy treo lá cờ trắng có dấu hiệu là trụ sở Tổ cố định, chúng tung tin ở Lao Kay đã kéo cờ trắng rồi (Bắc Hà).

- Chúng tung ra: “có 1 người ở Trịnh Tường đi dân công khổ quá ra kêu với Tổ Cố định thì được cấp giấy miễn dân công mãi, từ nay không ai được bắt người ấy đi dân công” để chuẩn bị cho tay sai và dạy quần chúng kêu ca chính sách với Tổ cố định. Ngày 14-1-1955 đã có khoảng 50 người ở Bản Pản (Bát Xát) ra Tổ cố định ở Lao Kay kêu thuế nặng.

Thuế nặng thế này thì phải đi kêu phái đoàn...

Ngoài những luận điệu trên chúng còn nhiều hành động khác; chúng tổ là cung cố tàn phỉ, tăng cường hoạt động gián điệp và phá hoại chính sách. Ví dụ: gửi thư nặc danh cho Tổ cố định vào những ngày phiên chợ Cốc Lếu, Hoa kiều ở xuôi lên tung tin ở thị xã là Hoa kiều bây giờ xuống Hải Phòng thì đi lại được dễ dàng, chỉ người Việt Nam mới bị khám xét. Có những tên trước theo địch nay về nhà đã làm đơn hộ một vài đồng chí bộ đội địa phương xin giải ngũ. Có tên thấy cán bộ địa phương đi làm thuê (ông Sửu, đồng chí Páo,...) đã nói thẳng “nhà ta đóng thuế nặng chắc ông cũng biết đấy” hay là “cùng người Nhắng ta cả”.

Tại Mường Khương có hiện tượng mất tài liệu, công văn.

- Tại thị xã thì những người ở vùng xuôi lên nói chuyện vùng xuôi sung sướng so sánh với Lao Kay khổ sở hoặc có người nói chuyện đồng bào Công giáo di cư vào Nam một cách vô tư, không kết luận, v.v..

Những sự việc ở trên đây chứng tỏ rằng đế quốc Mỹ đã xúi giục

và chỉ huy phần lớn kế hoạch hoạt động của bọn phản động, tay sai của chúng ở Lao Kay. Bọn tay sai của chúng đã luôn phá chính sách ta đồng thời chuẩn bị dư luận cho Mỹ, đề cao Mỹ, vận động quần chúng ngăn trở việc tiến hành công tác của ta.

Trước những âm mưu ấy, cán bộ công nhân viên còn thiếu cảnh giác, không thấy rõ. Ngược lại có đồng chí còn vui mồn tán thành chuyện vùng xuôi, có khi lại làm lộ bí mật nữa như nói chuyện về Tổ Cố định ra sao, tư tưởng và nguyện vọng cán bộ cơ quan mình ra sao, v.v..

Sau đây là mục đích, yêu cầu, nội dung tuyên truyền vận động và kế hoạch tiến hành:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG

Chỉ thị của Trung ương đã nêu rõ:

a) Giáo dục cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân căm thù đế quốc Mỹ, kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam hiện nay, đang can thiệp trắng trợn vào Đông Dương, chúng đang cùng với một số phần tử thực dân Pháp thân Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm âm mưu phá hoại hoà bình ở Đông Dương. Phát huy lòng tin tưởng, tự tôn dân tộc, nâng cao lòng yêu nước của nhân dân, nâng cao cảnh giác, bồi dưỡng chí khí phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, làm cho cán bộ và quần chúng nhân dân tin tưởng mạnh mẽ vào thắng lợi cuối cùng. Cần khắc phục những tư tưởng chủ quan, khinh địch, cầu an, hưởng lạc, cũng như tư tưởng bi quan, dao động, sợ Mỹ, phục Mỹ, không tin tưởng ở thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị.

b) Động viên dư luận trong và ngoài nước liên tục và kịch liệt phản đối những hành động vi phạm hiệp định đình chiến, đoàn kết rộng rãi, tranh thủ tất cả những người nào tranh thủ được, cổ động họ tham gia hoặc ủng hộ cuộc đấu tranh giành hoà bình thống

nhất, độc lập và dân chủ của nhân ta. Tranh thủ không những quân chúng cơ bản và những người thuộc các tầng lớp trên ở miền Nam kể cả những phần tử chống Mỹ trong giới cầm quyền trong đó. Tranh thủ nhân dân và những nhân sĩ yêu chuộng hòa bình ở Cao Miên, Lào, ở Pháp, ở các nước Đông Nam Á và thế giới.

c) Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tích cực công tác lấy thành tích góp phần vào cuộc đấu tranh chống Mỹ và phe lũ, làm cho mỗi người hiểu rõ tất cả các công tác trước mắt đều phải *gắn chặt với cuộc đấu tranh chống Mỹ và phe lũ, mỗi hành động trước mắt là để chống Mỹ và chống tay sai của Mỹ, ý thức chống Mỹ phải được biểu hiện bằng hành động tích cực trên công tác thực tế.*

Chỉ thị của Khu có nhắc lại đúng như của Trung ương và nêu rõ thêm:

- Gây và nâng cao lòng căm thù của nhân dân toàn Khu đối với đế quốc Mỹ, nâng cao cảnh giác, bồi dưỡng chí khí phấn đấu cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Khắc phục tư tưởng chủ quan khinh địch, muốn nghỉ ngơi hoặc tư tưởng bi quan dao động sợ Mỹ, sợ máy bay, không tin tưởng thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị.

- Đập tan âm mưu duy trì tàn phỉ và ngăn ngừa âm mưu lừa bịp, dụ dỗ di cư đồng bào thiểu số và đồng bào Công giáo.

- Gắn chặt cuộc đấu tranh chống Mỹ và phe lũ, biến căm thù thành hành động thực tế làm động lực đẩy mạnh mọi công tác trước mắt như xây dựng khu tự trị, đẩy mạnh sản xuất đông xuân, tiểu phỉ, làm đường, v.v..

- Ủng hộ các cuộc đấu tranh chống Mỹ của toàn quốc, nhất là đồng bào ở những vùng Pháp còn tạm đóng quân.

Đối với Lao Kay, yêu cầu, mục đích cũng như của Khu và cụ thể thêm là:

Vạch rõ cho quân chúng thấy đế quốc Mỹ là xấu, là xâm lược, là kẻ giúp thực dân Pháp và chủ mưu phá hoại hòa bình hiện nay: để gây và nâng cao lòng căm thù của nhân dân toàn tỉnh đối với đế

quốc Mỹ; nâng cao cảnh giác cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Khắc phục tư tưởng chủ quan khinh địch, *muốn vê xuôi, muốn nghỉ ngoi, ngại khó, ngại khổ* hoặc *bi quan, dao động, sợ Mỹ, phục Mỹ, sợ máy bay, sợ bom nguyên tử*, không tin tưởng thắng lợi của hiệp định đình chiến và thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị.

- Đập tan âm mưu duy trì tàn phỉ, đập tan những luận điệu phản tuyên truyền để bảo vệ chính sách ngăn ngừa âm mưu lừa bịp, dụ dỗ di cư đồng bào thiểu số và đồng bào da số, giáo cung như lương.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN GIẢI THÍCH

Căn cứ vào tinh thần của Trung ương, Khu và tình hình Lao Kay, nội dung tuyên truyền giải thích chia ra hai trình độ:

1. Đối với cán bộ công nhân viên thì áp dụng đúng nội dung tuyên truyền giải thích đã nêu trong Chỉ thị số 110-CT/TW. Tuy trong hàng ngũ cán bộ, công nhân viên có người địa phương mới tham gia, trình độ còn kém nhưng chỉ là một số ít, các cán bộ khác phải tranh thủ giải thích thêm.

2. Đối với cán bộ thôn xã, quần chúng nhân dân thì có một tài liệu thống nhất do Tuyên huấn soạn gồm mấy điểm sau đây:

- Nêu ý nghĩa thắng lợi của hiệp định đình chiến và mấy điểm chính trong nội dung hiệp định như Pháp phải công nhận độc lập, thống nhất, dân chủ của nước ta, chia khu tập kết, tổng tuyển cử xong rút quân, tôn trọng quyền tự do dân chủ, không âm mưu gây chiến... để quần chúng thấy rõ Pháp được Mỹ giúp từ năm 1945 mà vẫn thua ta.

- Nêu những thắng lợi của ta trong việc thi hành hiệp định, đời sống thực tế được cải thiện trong hoà bình để thấy rõ hoà bình là hợp với mọi người.

- Nêu âm mưu của đế quốc Mỹ cũng như bè lũ phá hoại hoà bình, phá hoại hiệp định để thấy rõ Mỹ là kẻ thù chính. Đưa dẫn

chứng và nguyên nhân để kết luận âm mưu của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp phá hoại Hiệp định^{*} đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm nhất định thất bại - nhân dân ta nhất định thắng.

- Nhiệm vụ của ta phải làm để củng cố hoà bình, chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

III. KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN HỌC TẬP VÀ VẬN ĐỘNG

1. Học tập

Kinh nghiệm các đợt vận động tuyên truyền trước thì muốn đạt được kết quả tốt phải tiến hành học tập cho cán bộ từ tỉnh xuống đến cốt cán rồi mới tiến hành học tập và tuyên truyền rộng ra nhân dân.

a) *Học tập cho cán bộ công nhân viên*

Học tập kỳ này phải kết hợp hai vấn đề: Tình hình nhiệm vụ mới (nghị quyết tháng 9-1954 của Trung ương) và phát động phong trào chống đế quốc Mỹ. Vì thế nội dung học tập sẽ sắp xếp như sau:

- Phần “tình hình thi hành hiệp định đình chiến và âm mưu đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai” trong tài liệu tình hình nhiệm vụ mới thì bài giảng kết hợp báo cáo tình hình theo tinh thần Chỉ thị số 110-CT/TW và chỉ thị của Khu nhằm nêu bật kẻ thù chính là đế quốc Mỹ. Ngoài ra tham khảo thêm hai bức giác thư của Bộ Ngoại giao và Tổng tư lệnh.

- Sau khi học xong tình hình nhiệm vụ mới thì kết hợp phổ biến Chỉ thị 110 của Trung ương và chỉ thị của Khu rồi thảo luận kế hoạch tiến hành của tỉnh.

Theo nội dung trên tỉnh sẽ tổ chức như sau:

- Một lớp đầu tiên cho các ủy viên tỉnh, thủ trưởng các ngành quân - dân - chính - đảng, đại diện các cấp ủy huyện, đại diện các ban chỉ huy mặt trận tiêu phỉ mặt Đông, Tây, cán bộ thị xã.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

- Sau đó mở hai lớp cho cán bộ công nhân viên quanh tỉnh học tập trung. Cần bố trí sắp xếp cho công nhân viên được học hết mà vẫn có người bảo đảm công tác (mỗi lớp đi học một nửa). Riêng cơ quan giao tế vì hoàn cảnh đặc biệt sẽ tổ chức học theo kế hoạch riêng nhưng bảo đảm thời gian chung, không để chậm. Bố trí cán bộ địa phương ở các cơ quan đi cùng một lớp cho tiện việc hướng dẫn học tập.

- Các cán bộ công nhân viên công tác lưu động thì:

+ Cán bộ tiễn phái sẽ do ban chỉ đạo tiễn phái tổ chức học tập cho sát với chương trình công tác.

+ Cán bộ lưu động các công tác khác ở huyện thì do các huyện báo về huyện học cùng cán bộ công nhân viên huyện, nghĩa là cán bộ tỉnh công tác ở huyện nào thì học huyện ấy. Trường hợp công tác ở các xã gần tỉnh thì các ngành chuyên môn nên thu xếp gọi về tỉnh học.

+ Cán bộ đang làm thuế ở các xã cũng về học cùng với công nhân viên huyện do huyện phụ trách. Riêng các cán bộ không thể bỏ xã được như các thủ kho của kho thóc, mậu dịch thì phải học cùng với cốt cán xã hoặc nhân dân.

+ Các ngành đều báo cho cán bộ ngành mình biết theo tinh thần nói trên để bảo đảm mọi người đều học hết.

- Các công nhân viên huyện nào do cấp ủy huyện ấy phụ trách tổ chức học vào dịp Tết Nguyên đán hoặc thượng tuần tháng 2-1955.

- Tỉnh đội căn cứ vào nội dung và kế hoạch này đặt kế hoạch riêng để tiến hành học tập trong quân đội.

b) *Học tập cho cốt cán và nhân dân*

Nội dung học tập theo bản tài liệu của Tuyên huấn tỉnh soạn, phương pháp là giảng từng phần rồi đặt câu hỏi thảo luận khơi gợi thắc mắc rồi giải đáp.

Những nơi đang làm thuế và vận động sản xuất như Bảo Thắng, Bản Lâu, một số xã huyện Bát Xát, Bắc Hà thì tổ chức học tập vào dịp tổng kết thuế, hội nghị sản xuất, hội nghị quân dân chính sau dịp Tết Nguyên đán.

Những nơi tiêu phỉ thì kết hợp tổ chức học tập vào các hội nghị tiêu phỉ các khu vực sau cuộc hội nghị mặt trận tiêu phỉ toàn tỉnh. Trong khi chờ đợi học tập kỹ thì các huyện tiến hành tuyên truyền giải thích trước để gây ý thức và đẩy mạnh công tác, khi tiến hành học tập sẽ củng cố thêm cho đạt yêu cầu.

Học cho nhân dân thì nơi nào học xong cho cốt cán lúc nào thì tổ chức học ngay ra ngoài nhân dân lúc ấy bắt đầu từ dịp Tết Nguyên đán.

Riêng với Hoa kiều ở thị xã thì kết hợp thêm ý nghĩa chống đế quốc Mỹ âm mưu xâm lược Trung Hoa, chống Mỹ để giải phóng Đài Loan. Tài liệu thì nghiên cứu thêm lời tuyên bố của Ngoại trưởng Chu Ân Lai về việc này (Báo Nhân Dân, số 287, ngày 12-12-1954).

2. Vấn đề tuyên truyền và học tập thời sự

- Trong dịp đầu năm có nhiều hội nghị ở tỉnh. Mỗi hội nghị đều bố trí thời giờ để phổ biến và tuyên truyền cuộc vận động chống đế quốc Mỹ. Tại các huyện, các ngành có hội nghị thì cấp ủy huyện và cán bộ Tuyên huấn tranh thủ làm.

- Mỗi ngành, mỗi địa phương trước khi làm một việc gì đều phải gây ý thức cho cán bộ công nhân viên hoặc nhân dân về chống đế quốc Mỹ, củng cố hoà bình rồi mới đề ra kế hoạch công tác nhằm mục đích làm cho mọi người thấy mọi việc đều có ý nghĩa, chống Mỹ và bè lũ tay sai để hăng hái thi hành, ví dụ một chuyện dân công khi tập trung phải tuyên truyền giải thích về chống Mỹ xong mới trao nhiệm vụ và động viên thi đua, v.v..

Để bảo đảm học thời sự đúng hướng và đều đặn, từ nay hằng tuần khi tuyên truyền có bản tóm tắt tình hình gửi đến các cơ quan để nghiên cứu chung, có thể kèm theo một vài câu hỏi để thảo luận (xét khả năng hiện tại thì Ty Tuyên truyền bảo đảm gửi bản tin này cho các huyện và một vài cơ quan cần thiết, một mặt khác cộng tác với Văn phòng Ủy ban Liên Việt, Tỉnh ủy, tổ chức để cung cấp cho các cơ quan quanh tỉnh), bản tin tóm tắt

này các huyện phải tranh thủ phổ biến cho các cán bộ xuống xã, đồng bào thị trấn và phát thanh tại chợ thị trấn vào ngày phiên chợ, ngoài ra các cấp, các ngành cần chú ý tổ chức đọc Báo Nhân Dân, Cứu quốc và bản tin của tỉnh.

- Lợi dụng dịp Tết Nguyên đán và các cuộc tổ chức để tuyên truyền giải thích về chống Mỹ. Các trò chơi giải trí cũng nên kết hợp với ý nghĩa chống Mỹ.

- Các ngành cũng như các địa phương vận động phát triển văn nghệ, nội dung hướng vào chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phá hoại hòa bình và nêu được nhiệm vụ để động viên kịp thời cho phong trào.

- Tại thị xã, thị trấn khi vận động nhân dân thì kẻ khẩu hiệu dán vào cửa nhà, cửa hàng,... để luôn nhắc nhở mọi người.

3. Vấn đề thi đua và quyết nghị phản đối địch

Thời gian qua tỉnh ta thi hành điện của Khu đã tuyên truyền và lấy kiến nghị phản đối đế quốc Mỹ gửi lên trên. Kỳ này được học tập kỹ thì lại càng quyết nghị cụ thể hơn, nên sau khi học tập thì tổ chức lấy quyết nghị của nhân dân, các ngành, các đơn vị bày tỏ ý nguyện và tinh thần chống đế quốc Mỹ.

Vấn đề tổ chức thi đua cần chú ý đặc biệt:

- Nội dung và hướng thi đua sẽ theo ta trong công tác của từng địa phương, từng ngành. Hiện nay trong tỉnh có ba công tác lớn là vận động tiêu phổi, vận động sản xuất và vận động dân công. Các huyện nặng về tiêu phổi thì thi đua tiêu phổi, nặng về sản xuất thì thi đua sản xuất, v.v.. Các ngành thì thi đua tăng năng suất công tác, cải tiến chuyên môn, bộ đội thi đua luyện quân tiêu phổi, v.v..

- Về mức thi đua cần cụ thể căn cứ vào thực tế công tác và tổ chức những hình thức, cam kết cùng nhau thi đua. Ví dụ: thi đua sản xuất thì hiện nay có thể lấy hướng cấy chiêm, giống màu, v.v.. Về cấy chiêm lại căn cứ cụ thể từng đợt để kiểm điểm sơ kết, tổng kết nêu thành tích và động viên kịp thời như đợt cày bừa thì cày

bừa kẽ, nhanh, thêm diện tích là bao nhiêu, kiểm điểm xong thì lại thi đua đợt cấy nhanh, nhổ ranh, làm cỏ mẩy lần, bắt sâu, kiểm điểm xong lại thi đua tiếp đợt sau, v.v.. Các mặt khác cũng cụ thể như thế.

- Việc theo dõi thi đua ở huyện thì cấp ủy phải phụ trách để kiểm điểm kịp thời, lãnh đạo kịp thời từng đợt và sơ kết, tổng kết. Trên tỉnh thì các ngành theo dõi thi đua của ngành mình như Liên hiệp Công đoàn theo dõi thi đua các cơ quan, Tỉnh đội theo dõi bộ đội, Canh nông theo dõi sản xuất, Ban huy động dân công theo dõi dân công... Cấp ủy tỉnh phụ trách tập hợp sơ kết, tổng kết. Các địa phương các ngành phải báo cáo đều về thành tích thi đua từng đợt để động viên kịp thời.

Dưới xã thì giao nhiệm vụ cho chính quyền, Nông hội các ủy ban tiêu phì (tại vùng tiêu phì)... làm sao thông suốt kế hoạch xuống đến thôn trưởng, tổ trưởng các tổ chức quần chúng để luôn có người động viên và theo dõi báo cáo lên.

- Về động viên và thi đua tuyên truyền chống phỉ thì các địa phương có thể phổ biến thành tích giữa xã này với xã kia trong huyện. Ty Tuyên truyền tỉnh luôn phổ biến thành tích của các ngành các huyện, xã toàn tỉnh. Tỉnh sẽ nghiên cứu có một số giải thưởng cho các ngành, địa phương, đơn vị, các cá nhân có nhiều thành tích.

- Đợt thi đua đầu tiên là từ nay đến ngày 3-3-1955.

IV. VẤN ĐỀ LÃNH ĐẠO

- Cấp ủy tỉnh, huyện phải trực tiếp lãnh đạo phong trào, tỉnh sẽ chỉ đạo riêng ở Cam Đường. Huyện cũng chỉ đạo riêng trước khi làm rộng ra khắp nơi. Các ngành quanh tỉnh phải bảo đảm tiến hành cuộc vận động trong ngành mình và giúp đỡ các cấp ủy để nắm được công tác tiến hành ở dưới như thi đua các mặt công tác, phổ biến thành tích, rút kinh nghiệm...

- Báo cáo thường kỳ của các địa phương, các ngành thêm một mục báo cáo kết quả về việc thi hành đến đâu, kết quả ra sao phản ánh được tư tưởng của các tầng lớp. Hết từng đợt hay từng việc như sơ kết, mở lớp,... thì gửi báo cáo ngay (báo cáo thường kỳ hiện nay huyệ 10 ngày 1 lần, các ngành 13 ngày 1 lần).

- Cân chú ý cuộc tuyên truyền vận động này là động viên căm thù đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Nó có tính chất *khẩn trương, liên tục*, nhưng vẫn là trong hoàn cảnh *hoà bình* không nên biến thành một không khí gay gắt có tính chất đấu tranh vũ trang. Ta cần nhớ là *ta đang đấu tranh chính trị*. Một điểm khác nữa là không thận trọng sẽ gây cho nhân dân mất tin tưởng vào hiệp định đình chiến, cho là hiệp định không có giá trị nữa nên nhận rõ địch chỉ vi phạm một số điểm nào mà thôi.

- Cân làm cho các cán bộ nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp thông tư tưởng, coi trọng vấn đề lãnh đạo tư tưởng vì giai đoạn này chúng ta phải đấu tranh chính trị. Kẻ địch luôn theo dõi hoạt động của chúng ta và tìm cách đối phó. Công tác lãnh đạo tư tưởng kém, kết quả là chúng ta tự làm giảm thắng lợi của đấu tranh chính trị.

- Khẩu hiệu thì theo đúng khẩu hiệu nói trong Chỉ thị số 110-CT/TW đã sao gửi các nơi.

Nhận được chỉ thị này các đồng chí nghiên cứu kỹ thi hành.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**
Ngày 12-2-1955
Về công tác sáu tháng đầu năm 1955

**I. PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA CHỐNG MỸ VÀ
BÈ LŨ TAY SAI LUÔN LUÔN VI PHẠM HIỆP ĐỊNH
CUỘNG ÉP ĐỒNG BÀO MIỀN BẮC DI CƯ VÀO NAM
KHỦNG BỐ ĐỒNG BÀO MIỀN NAM**

Theo Chỉ thị số 106-CT/TW và 110-CT/TW, âm mưu địch hiện nay nhằm:

- + Duy trì tình hình phân trị lâu dài trong nước.
- + Dùng miền Nam chuẩn bị chiến tranh chống lại miền Bắc, phá hoại hòa bình, thống nhất, độc lập của nước ta, uy hiếp phá hoại độc lập và an ninh của các dân tộc Đông Nam Á, phá hoại hòa bình thế giới.

Trước âm mưu thâm độc tráng trộn của địch, Trung ương, Khu ủy đã chỉ thị cho Tỉnh ủy phát động một phong trào đấu tranh rộng khắp và mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân các dân tộc chống những hành động vi phạm hiệp định của đối phương.

Căn cứ vào tình hình địa phương Tỉnh ủy đã chỉ thị các ngành, các địa phương:

Mục đích, yêu cầu đã nói rõ trong chỉ thị:

Kế hoạch tiến hành

- + Học tập cho cán bộ công nhân viên hết tháng 2-1955.
- + Học tập cho cốt cán (chính quyền, Nông hội, xã đội, phụ nữ) hết tháng 3-1955.
- + Rộng rãi ra ngoài nhân dân tháng 4-1955.
- Số cán bộ công nhân viên chức học tập trung mở lớp nữa (ở tỉnh).
 - Ở các huyện, kết hợp họp tổng kết thuế, dân công cho học.
 - Các cốt cán ở xã...
 - Nhân dân mít tinh hội họp giải thích, động viên, thi đua.

Họp ngành, họp giới theo đoàn thể phổ biến và động viên thi đua. Thời gian đợt đầu đến ngày 1-5 theo quy định của Khu; tỉnh quy định từ ngày 15-1 đến 3-3 sơ kết rút kinh nghiệm, ngày 1-5 tổng kết. Nhiệm vụ phát động một phong trào chống Mỹ và bè lũ tay sai phải là nhiệm vụ thường xuyên bao trùm mọi công tác. Nên bất kỳ một cuộc họp nào cũng phải phát động thi đua thực hiện chương trình để lấy thành tích chống đế quốc Mỹ.

II. VẬN ĐỘNG QUÂN CHÚNG TIẾU PHI

Công tác vận động quần chúng tiêu phi là công tác trung tâm toàn tỉnh. Tất cả các ngành công tác, địa phương phải hướng phục vụ cho cuộc vận động thành công.

Mục đích vận động

- + Kể cả khu vực vận động bình thường và khu vực vận động chính thức đều nhằm mục đích dưới đây:

- + Thực hiện đoàn kết nhân dân các dân tộc đứng dậy đấu tranh chống phi, bảo vệ bản mường, yên ổn làm ăn sản xuất.

Yêu cầu cụ thể

Mức độ của khu vận động chính thức cao hơn khu vận động bình thường sẽ nêu rõ mức độ như sau:

- Về mặt tư tưởng của nhân dân:

+ Nhận rõ âm mưu thâm độc của đầu sỏ gian ác phi do đế quốc Mỹ, hiểu chiến Pháp chỉ huy, để nhân dân xác định rõ kẻ thù, đoàn kết giúp đỡ bộ đội tiêu diệt phi, thu hồi vũ khí đạn dược, kho tàng và phương tiện thông tin liên lạc;

+ Nhận rõ Hồ Chủ tịch, Đảng, Chính phủ là của họ, và thấy rõ thắng lợi hiệp định đình chiến để củng cố thêm lòng tin tưởng.

- Khu vận động chính thức

Phải đạt được mức độ sâu sắc (90% dân số từ 16 tuổi trở lên được tham gia học tập và tố khố), thu hồi toàn bộ vũ khí, kho tàng, phương tiện thông tin liên lạc.

- Khu vận động bình thường

Phải làm cho quần chúng hiểu được những điểm chính, 70% dân số từ 16 tuổi trở lên được tham gia học tập tố khố, trong đó 1 phần 4 được tổ tính sổ truy. Thu hồi 80% số phi, vũ khí, kho tàng, phương tiện thông tin liên lạc.

- Về sản xuất:

+ Chung cho các khu vận động chính thức và bình thường phải đạt được.

+ Vận động nhân dân sản xuất vụ mùa xuân để chống đói, cụ thể là trồng bắp, trồng sèo và các loại hoa màu lương thực chóng được ăn.

+ Tổ chức giúp đỡ cứu đói kịp thời để phục hồi sản xuất.

+ Chú ý giúp đỡ bằng mọi cách để cho các gia đình rẽ, ủy ban đại biểu tương đối đủ ăn sau vụ màu.

- Về tổ chức:

+ Khu vực vận động chính thức và khu vực bình thường đều nhằm chủ yếu chỉnh đốn tổ chức chính quyền, Nông hội, lực lượng vũ trang, dân quân du kích để bảo đảm tổ chức trong sạch.

+ Làm cho Nông hội trở thành vai trò nòng cốt của phong trào địa phương, gây ý thức lãnh đạo cho Nông hội, tạo điều kiện tiến tới phát triển Đảng trong Nông hội.

+ Đào tạo bồi dưỡng cốt cán địa phương mỗi xã từ 3 đến 5 cốt cán.

+ Mức độ tiến hành chỉnh đốn ở Khu vực vận động chính thức là tiến hành học tập toàn dân rồi bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban.

- Khu vực bình thường thì thay những người xấu trong tổ chức hiện nay bằng cách vận động thuyết phục đưa họ ra và đưa những rẽ tích cực vào thay thế.

+ Các tổ chức quần chúng khác nhau như phụ nữ, thiếu nhi nếu có khả năng và điều kiện thì mới tổ chức.

- Về dân quân du kích thì cứ 3 nhà có 1 người tham gia ở khu vực chính thức, cứ 5 nhà 1 người tham gia ở khu vực bình thường.

Đối với địch

Chung cho cả hai vùng là:

- Hoàn thành được nhiệm vụ diệt hết đầu sỏ, thu hồi vũ khí tàn phế, kho tàng và phương tiện thông tin liên lạc.

- Phát hiện được cơ sở nằm lì của địch và những phần tử tay sai chui vào tổ chức để phá hoại.

Phương châm vận động

Dựa vào quần chúng cơ bản, tranh thủ đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, triệt để phân hoá hàng ngũ địch, tập trung đả kích vào tên đầu sỏ phản bội đại gian ác cố tình chống lại ta.

Tài liệu giáo dục chung:

+ Chính sách khoan hồng đoàn kết

+ Âm mưu thổi phồng của phản gián

+ Tình hình nhiệm vụ gắn liền với chống đế quốc Mỹ

+ Tổ chức chính quyền dân chủ nhân dân

+ Tài liệu thông thường tuyên truyền Đảng

Phương pháp tiến hành vận động

- Nội dung các công tác để thực hiện mục đích yêu cầu cuộc vận động gồm những việc dưới đây: Điều tra, tuyên truyền bắt rẽ, giáo dục chính sách đào tạo rẽ, tố khố và chỉnh đốn đội ngũ, lãnh đạo đấu tranh chấn chỉnh và củng cố các tổ chức.

Công tác tiến hành có thể chia ra làm năm bước:

Bước một: Phổ biến nhiệm vụ của đoàn vận động, kết hợp với điều tra tình hình địch, nguyện vọng thắc mắc chủ yếu của nhân dân để biết được người tốt, xấu và tiến hành bắt rẽ.

- Tổ chức học tập chính sách cho đại biểu gia đình để ổn định tư tưởng và giải quyết thắc mắc cho nhân dân.

Bước hai: Tổ chức cho quảng đại quần chúng nhân dân học tập chính sách, ổn định thắc mắc, học tập âm mưu gây phỉ và tiến hành bắt rẽ.

Bước ba: Huấn luyện đào tạo rẽ, gây phong trào tố khổ rộng khắp, thành lập cơ quan lãnh đạo mặt trận tiếu phỉ ở xã và tổ chức hội đoàn kết tiếu phỉ ở thôn, bản.

Bước bốn: Kêu gọi phỉ về hàng, thu hồi vũ khí, tổ chức dân quân.

1. Tổ chức học tập nghị quyết đại hội, nhân dân đặt chương trình kế hoạch thi đua cá nhân, nhóm, tổ đoàn kết tiếu phỉ.

2. Động viên quảng đại quần chúng nhân dân tham gia phong trào vận động gọi phỉ ra hàng và tham gia những cuộc lùng sục phỉ.

3. Tổ chức canh gác xây dựng dân quân.

4. Tập trung phỉ giáo dục cải tạo.

5. Kiểm điểm thành tích, tham gia tiếu phỉ của cá nhân và đơn vị, có điều kiện tổ chức cuộc họp toàn dân từng xóm, bản mường hay khu vực tùy theo hoàn cảnh để biểu dương cá nhân, đơn vị có thành tích tham gia tiếu phỉ nhằm thúc đẩy phong trào, có thể tổ chức biểu dương ngang chừng bước 4 cũng như có thể tổ chức biểu dương trong từng bước nếu có cá nhân hoặc đơn vị có thành tích kêu gọi phỉ ra hàng thu hồi vũ khí. Đến bước 4 việc biểu dương có tính chất *tổng kết thành tích cá nhân và đơn vị* nhiều hơn.

(Việc kêu gọi phỉ ra hàng, thu hồi vũ khí... cũng phải tiến hành thường xuyên qua 5 bước công tác nhưng bước 4 ta tập trung giải quyết vấn đề đó nhiều hơn).

Bước năm:

1. Tổ chức nhân dân học tập tài liệu, tổ chức chính quyền dân chủ nhân dân.

2. Dân quân du kích học tập phương châm xây dựng và chỉnh đốn hàng ngũ.

3. Tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, chỉnh đốn các ngành công an, tuyên truyền.

4. Chấn chỉnh cơ quan mặt trận xã và tổ đoàn kết, thôn chống phi, tương trợ sản xuất ở thôn, bản.

5. Tổ chức học tình hình nhiệm vụ, ôn lại âm mưu địch, đề cao cảnh giác trong nhân dân, đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, kiên trì giết phi, tích cực sản xuất.

6. Tổ chức liên hoan Ủy ban ra mắt.

Phạm vi hoạt động

Căn cứ vào tình hình địch và cơ sở của ta, khả năng lãnh đạo, kinh nghiệm vận động, khả năng tiếng nói và lực lượng hiện có.

Chia làm 3 khu vực vận động như sau:

1. Khu vực Bắc Hà: Gồm có những xã: Bản Liên, Bản Già, Bản Cái, Nậm Đét, Nậm Lúc là nơi chính thức và ở xã vận động bình thường là: Nậm Mòn, Nậm Giá, Hoàng Thu Phố, Bản Phố, Tả Van Chu, Nàn Sín, Sín Chéng, Thảo Chu Phìn. Nơi trọng điểm chính thức là Bản Liên và nơi trọng điểm bình thường là Nậm Mòn.

2. Khu vực Mường Bo: Bao gồm toàn xã Mường Bo và các bản Seo Mỹ Tỷ, Seo Trung Hồ, Tả Trung Hồ, Lèng Thàng,

Nơi vận động chính thức gồm 9 bản: Bản Sài, Bản Kim, Bản Lếch, Bản Phùng, Nậm Sin, Bản Sui, Nậm Cang, Nậm Thản, Nậm Ngán, trọng điểm nhầm Bản Lếch, Bản Kim, Bản Phùng.

Nơi bình thường gồm 10 bản: Suối Thầu, Nậm Cang, Sín Chải, Seo Mỹ Tỷ, Giang Thang, Seo Trung Hồ, Tả Trung Hồ, Bản Dền, Ma Quai Hồ, Mường Bo trọng điểm nhầm Seo Mỹ Tỷ.

3. Khu Bát Xát: Gồm 66 bản cũ Tả Giàng Phìn (Cha Pa) đến Mường Hum, Sảng Ma Sáo, Ngải Thầu, Ý Tý.

Những nơi chính thức gồm các khu vực: Tả Giàng Phìn, Bản Bo (Cha Pa), Pa Cheo Phìn, Sín Chải, Ngải Chồ, Tả Phìn, Dền Thàng, Tả Suối Câu, Dền Sáng, Trung Trại, Sàng Ma Sáo, Nậm

Pai, Kin Quang San, Niu Co San, Cu Chu Phin, Châu Chồ, Ngải Thầu, Cán Cấu, Phìn Chải, Khu Chu Lìn, Tùng Chẩn, Hồ Ngài Tủng, Ku Cha Chải, Phìn Hồ. Trọng điểm là Sàng Ma Sáo, Tả Giàng Phìn (điểm đột phá ở Sàng Ma Sáo).

Những nơi bình thường gồm các khu vực: Nậm Pung, Khu Chu Phìn, Pờ Hoi, Trung Hồ, Tả Liềng, Mường Hum, Piêng Láo, Sang Cha Chải, Phan Sen Sui, Ma Cha Ván, Ngải Thầu Xá, Tả Hồ Tý, Lao Chải, Choản Thiên, Ngải Chồ, Ma Sao Chải, Ta Den Thành, Sin Chải, Sin San, Hồng Ngài. Trọng điểm nhầm San Cha Chai, Phan Kênh Sui, Ma Cha Ván, Ngải Thầu Xá, Tả Hồ Tý.

Thời gian vận động là 45 ngày, kể từ ngày 16-2-1955 cho đến 1-4-1955.

III. ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT MÙA XUÂN, CHUẨN BỊ SẢN XUẤT VỤ MÙA NHẦM PHÒNG ĐÓI VÀ CHỐNG ĐÓI TRONG NĂM 1955 - TIẾN TỚI NĂM 1956 KHÔNG XÂY RA ĐÓI

Sản xuất mùa xuân: Chủ yếu sản xuất lương thực, khai thác lâm, thô sản.

1. Sản xuất lương thực

a) *Tăng diện tích cấy chiêm, hoa màu Chiêm (Bắc Giang)*

+ Hướng phát triển nơi có điều kiện: Bảo Thắng, Bản Lầu, Bảo Nhại, Bát Xát.

+ Mức phát triển: Ruộng năm 1954 phải bỏ hoang vì phi hay mất mùa, nay nay vận động cấy hết.

Nhầm nơi:

- Bản Lầu 1.400 cân, Bảo Nhại 600 cân
- Phú Nhàn 350 cân, Lê Lợi 500 cân

b) *Hoa màu chủ yếu là bắp*

+ Ở những vùng hằng năm thì tháng 3, tháng 8 thường

bị đói hay thiếu ăn, và lại chỉ trồng bắp được 1 vụ như là các rẽo cao thì trồng tăng 30% diện tích (ví dụ năm 1953 tra 2 cân giống, năm nay tra 3 cân).

+ Bát Xát, Bảo Thắng, Bảo Nhai - vụ bắp chính tăng diện tích 15% ở những nơi trên khí hậu hợp thì vận động cả tăng vụ sau khi thu hoạch vụ chính.

Các hoa màu khác khoai, sắn, đậu tương, vừng lạc,... tuỳ theo từng nơi có điều kiện sản xuất thì vận động. Những thứ này có điều kiện tiêu thụ hoặc để chăn nuôi súc vật (như khoai, sắn).

2. Khai thác lâm, thổ sản

- Chè: Phục hồi diện tích chè ở Bắc Hà và ở Cao Sơn bảo đảm mùa xuân sản xuất 10 tấn chè:

- Thảo quả: Phục hồi hết những rừng rậm hoang.

- Bông: Phát triển diện tích bông đồi ở những nơi rẽo thấp: Bảo Thắng, Bát Xát, Trịnh Tường, Thanh Phú. Mức tăng diện tích 20%... (vì bán được sang Trung Quốc cả bông hột nên vận động trồng nhiều hơn trước).

Gỗ, nứa, than củi: Gỗ: 10.000 m³

Nứa: 30.000 cây

Củi: 2.600 m³

Chuẩn bị sản xuất vụ mùa:

- Điều hòa trâu, bò tại chỗ, đồng thời tổ chức mua trâu tiếp tế cho dân (theo số lượng tiền ngân hàng cho vay) 150 trâu.

- Mũi cày và dao cuốc (theo số tiền ngân hàng 15 triệu cho vay nông cụ), một mặt tổ chức hội nghị cho sản xuất mũi cày, dao cuốc, đạt kế hoạch sản xuất tại địa phương.

- Đặc biệt ở Mường Khương di dân 30 gia đình xuống rẽo thấp Mường Khương làm ruộng (giúp 5 trâu, xà-beng, mìn để làm ruộng). Khai hoang được 10 mẫu. Ở Bảo Thắng 12 mẫu trại giam. Chăn nuôi và bảo vệ gia súc, vận động nhân dân phát triển thêm gà lợn theo mức thường, đặc biệt Cha Pa vận động cứ 3 gia đình

có 1 lợn nái. Vận động nhân dân làm chuồng trâu xa nhà và nhất là cần có kết ước chăn nuôi, tránh tình trạng thả rông để bảo vệ mùa màng.

Để bảo đảm đầy mạnh sản xuất cần phải:

- Tuyên truyền rộng rãi chính sách sản xuất để quần chúng an tâm sản xuất, giải quyết tư tưởng sợ đóng thuế nặng.

- Tổ chức đổi công, điều hoà nông cụ, trâu bò tại địa phương là điều chủ yếu. Việc tiếp tế nông cụ, trâu, thóc giống cũng phải tích cực thi hành chương trình đã định cho kịp thời vụ.

- Giải quyết cứu tế sản xuất ở nơi thật đói, để bảo đảm sản xuất.

- Về lãnh đạo: Từ xã đến huyện phải thành lập một ban sản xuất:

- Thành phần:

+ 1 Ban chấp hành Nông hội

+ 1 Ủy viên hành chính

+ 1 phụ nữ và 2 người có kinh nghiệm sản xuất (lão nông), ở thôn thì thành lập tổ (những người này trong ngày mùa được tạm hoãn dân công).

Bảo vệ mùa màng:

- Những nơi hay bị thú rừng phá hoại cần tổ chức từng đoàn đi săn bắn thú như tổ chức hội săn.

- Tỉnh sẽ đề nghị Ban chỉ huy tỉnh đội lấy số súng kíp phát cho Nông hội để bảo vệ thú rừng.

- Vận động nhân dân đề cao tinh thần diệt trừ sâu khi thấy xuất hiện.

Chế độ báo cáo và thời gian sơ kết, tổng kết.

- Cấy chiêm xong sơ kết làm chiêm đầy mạnh làm cỏ, bỏ phân.

- Các huyện khác sơ kết làm mẫu chủ yếu là bắp, bông. Hội nghị sơ kết vụ chiêm màu nhanh, đầy mạnh việc làm cỏ tăng năng suất, Ban sản xuất, cày bừa vụ mùa.

Cuối tháng 3 họp sơ kết làm chiêm và màu cứ 10 ngày phải báo cáo sản xuất về cho Tỉnh uỷ.

Huy động nhân lực phục vụ và kiến thiết tiễn phỉ

- Bảo đảm vận chuyển cung cấp cho bộ đội tiễn phỉ:

- + Mường Khương cho Si Ma Cai và Lùng Phình
 - + Bảo Thắng chuyển Mường Bo, Thanh Phú
 - + Bắc Hà chuyển đi các mũi
 - + Bát Xát tự đảm nhiệm
 - + Thị xã chuyển cho Cha Pa
 - Bảo đảm nhu cầu kiến thiết sáu tháng đầu năm, đồng thời chuẩn bị huy động kiến thiết đường sắt và tu sửa các đường giao thông kinh tế trong các huyện để hàng hoá lưu thông.
 - Phải tiến hành tổng kết huy động dân công; nâng cao tư tưởng, lập trường chính sách, giáo dục toàn dân nhận rõ nhiệm vụ góp sức kiến thiết nước nhà để phân loại, tổ chức bình nghị.
- Phạm vi:* Huyện Bản Lâu, huyện Bảo Thắng, xã Nhạc Sơn, xã Bát Xát.

V. HOÀN THÀNH THUẾ VỤ MÙA 1954, CHUẨN BỊ CHO THUẾ VỤ HÈ 1955

- Tổng kết thuế ở Bảo Thắng, Bát Xát và Bắc Hà, tiến hành thuế thuốc phiện Mường Khương, Bắc Hà chuẩn bị cho vụ hè đầy đủ số liệu để khi tiến hành được thuận lợi.

VI. CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ CỦNG CỐ CƠ SỞ

Kết hợp thực hiện những nhiệm vụ chính của từng địa phương đồng thời củng cố xây dựng cơ sở.

a) *Huyện Bảo Thắng, Mường Khương:* Chủ yếu là củng cố ủy ban hành chính xã, tổ chức Nông hội và dân quân du kích.

- Quá trình thực hiện chính sách sẽ loại những phần tử xấu ra ngoài.

- Đề bạt những phần tử cốt cán vào, đồng thời bồi dưỡng các ban chấp hành ủy ban xã và xã đội biết cách làm việc, hiểu quyền hạn, nhiệm vụ.

Trọng điểm của huyện Bảo Thắng là Nam Cường, Tân Tiến, Hợp Thành. Của Bản Lầu là Bản Quẩn, Nậm Chủ.

b) *Huyện Bát Xát khu vực không phát động*, trong tổng kết thuế xã Nhạc Sơn, xã Bát Xát củng cố ủy ban đoàn kết, bảo vệ đội. *Bầu ủy ban xã mới thi hành tổ chức cơ sở Nông hội mỗi xã 1 tổ*.

Trọng điểm củng cố là *Quang Kim Pản*.

Các địa phương Bắc Hà, Bát Xát phát động xây dựng và củng cố theo mục đích, yêu cầu của tiểu phỉ, những địa phương không ở trong phạm vi vận động tiểu phỉ tinh kết hợp nhiệm vụ phục vụ tiểu phỉ, sản xuất để thanh thải loại ra ngoài. Cha Pa củng cố nơi đã vận động tiểu phỉ vừa qua.

VII. XÂY DỰNG LỰC LUỢNG VÕ TRANG

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng 6 tháng đầu năm 1955 này:

- Thực hiện biên chế tổ chức đủ cho các đại đội của tỉnh và mỗi huyện phải có 1C (riêng Bát Xát 2B, Cha Pa 1B).

- Xây dựng lực lượng đề cao kỹ thuật, chiến thuật cũng như về tinh thần của bộ đội.

- Các huyện tranh thủ mọi thời cơ tốt để kết hợp công tác của địa phương và chủ lực, dùi dắt để kịp thời chỉnh đốn tổ chức và xây dựng lực lượng của ta.

- Quá trình xây dựng cần chú trọng chất hơn lượng dựa trên cơ sở tự nguyện tự giác xung phong, thực hiện đúng chính sách “tinh binh tinh cán, cơ quan nhẹ, khoẻ, trong sạch” của Hồ Chủ tịch đã nêu.

- Chú ý hết sức thận trọng không phát triển ẩu tuyển mộ bừa bãi, phải tuyển đúng tuổi, không bé quá, không già quá, không có bệnh kinh niên, lý lịch rõ ràng. Có như vậy việc xây dựng bộ đội mới vững mạnh.

Ngoài việc xây dựng lực lượng chủ lực, những vùng tự do cần chấn chỉnh, củng cố du kích chặt chẽ, đồng thời phối hợp với vận

động tiêu phỉ để tổ chức dân quân du kích, giáo dục cho dân quân du kích biết nhiệm vụ và quyền hạn bảo vệ địa phương.

VIII. VĂN HÓA - XÃ HỘI

- Mở thêm hai trường phổ thông cho lớp 3 và lớp 4.
- Củng cố các trường bình dân học vụ, những nơi đã có và mở thêm những trường ở những nơi qua vận động tiêu phỉ. Tổng kết khoá 2 trường văn hoá miền núi và mở thêm 1 lớp khoá 3.
- Củng cố tổ chức và bố trí cán bộ và bình cấp bậc cho toàn ngành.
- Lựa chọn một số cán bộ cho đi học lớp văn hoá tư thái của Khu mỏ ở Phong Thổ.

Y tế:

- Cử một số y tá sang phục vụ y tế dân công.
- Củng cố và tăng cường bệnh xá, để có đủ người trong nom săn sóc cán bộ và nhân dân.
- Tiến hành điều trị bệnh hoa liễu ở các nơi đồng bào Mán hay bị mắc (Xuân Quang).
- Vận động nhân dân phòng bệnh trong mùa viêm nhiệt, đồng thời điều tra diệt trừ những bệnh mới phát hiện ở những nơi như Bảo Nhai, Phong Niên.
- Xây dựng công tác dân y ở các huyện cho nề nếp.

IX. XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, nhất là trong cơ sở Nông hội để mở rộng ảnh hưởng Đảng, tiến tới tổ chức Đảng trong Nông hội, đồng thời phát triển Đảng ở các đơn vị có chiến sĩ thi đua.
- Cảnh đốn nốt những chi bộ còn lại một số đảng viên.
- Đẩy mạnh việc học tập thường xuyên trong công tác thực tế hằng ngày và giáo dục bồi dưỡng lập trường các cán bộ, đảng viên và quần chúng.

- Chấn chỉnh và ổn định các tổ chức chính quyền và quần chúng, chú ý ngành kinh tài.
- Bồi dưỡng và đào tạo đề bạt cán bộ địa phương lên các ngành của tỉnh (Nông hội, thanh niên cùng các ngành chính quyền).
- Tổ chức việc bình lại sinh hoạt cho thích hợp với nhiệm vụ của các cán bộ và mở các lớp huấn luyện về chính trị và văn hoá cho cán bộ công nông (chú ý các cán bộ địa phương).
- Đề cao kỷ luật, khen thưởng, động viên kịp thời để đẩy mạnh phong trào.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ
TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 63-VF/LK, ngày 1-3-1955
Về việc nâng cao tinh thần cảnh giác
đối với âm mưu địch

Kính gửi: Ban Cán sự Mường Khuong, Bát Xát

Theo báo cáo của hai huyện thì:

1. Huyện Bát Xát có một tên đàn bà là Giàng Seo Sao (tức Pin) là người Mèo 30 tuổi quê ở Cha Pa. Trước đây đã đỗ Bà Sơ ở Hà Nội, biết nói các thứ tiếng Pháp, Mán, Quảng Đông, Quan Hoa, Kinh; lấy chồng là Thào Lở (Quốc dân Đảng Trung Quốc chạy sang), hai vợ chồng cùng ở với tên Sê Cô Sài (tướng phỉ đã ra hàng ta). Đến tháng 6-1954, Thào Lở là chồng bị chết cùng lúc đó bộ đội ta hoạt động mạnh ở Phong Tô. Tên này chạy trốn về Ta Tung Chiên ở cùng với vợ tên Sùng Seo Cấu (vợ đặc vụ Quốc dân Đảng Trung Quốc), ở ít lâu rồi lên Ý Tý ở. Ta vào giải phóng Ý Tý, tên này lấy chồng ở bản Lao Án buôn bán ở phố Trịnh Tường. Theo ý kiến của huyện cho là hiện nay con mụ này chưa có gì đáng可疑, vì buồn muồn ra xóm Sơn Đạo ở với một số trùm đạo.

Với hiện tượng này Tỉnh ủy nhận thấy việc tên Giàng Seo Sao muồn ra ngoài xóm Sơn Đạo nó không phải là buồn mà là một âm mưu của địch, vì tên này đã đỗ Bà Sơ, là một cán bộ khá quan trọng trong hệ thống của Công giáo lấy chồng cũ là một tên Quốc dân Đảng và lại ở với gia đình một tên đặc vụ hay tướng phỉ.

Ban cán sự đã thiếu cảnh giác không biết rằng việc ra các nhà trùm đạo là để có một âm mưu nhằm lật gậy cơ sở trong đồng bào giáo dân, đồng thời là để dò la tin tức của ta. Vì vậy, tên này có thể là một nữ gián điệp đặc vụ. Cũng căn cứ vào hiện tượng này các đồng chí liên hệ ngay trong việc chấp hành thu hồi hàng phỉ và vũ khí ở các khu vực Nhạc Sơn mà tỉnh đã giao cho. Đến nay vẫn chưa làm được cũng vì coi nhẹ nên mặc dầu phỉ về đã lâu mà có nơi như cây số 9 hãy còn 2 súng trường và 1 trung liên, 1 súng lục, 20 quả AT, hay Phìn Hồ còn 40 súng và ngay làng Pẩn, 1 tên phỉ đã giết đồng chí Lu Lương lấy 1 súng lục, chúng còn giữ vẫn chưa thu được. Sau khi đồng chí Đường ra báo cáo cứu đói, tỉnh giao về tiến hành cũng đã thu được 1 trung liên, 1 tiểu mát, 3 súng trường. Cũng do nó càng chứng tỏ sự chủ quan coi nhẹ không để ý đến việc trong tay phỉ còn súng, chúng có thể lấy đó mà đe dọa và ngăn cản mọi sự hoạt động của quần chúng.

Và còn mụ Nhinh là tay chân của địch đã hai, ba lần đưa thơ cho Tổ Quốc tế nay cũng đang chuẩn bị dọn nhà ra ở gần Cốc Lếu.

2. Huyện Mường Khương thời kỳ vừa qua có Tổ Quốc tế vào Mường Khương, khi gần tới và sau khi về cách 5 cây số đã bắt được 3 tên biệt kích, riêng 1 tên Đinh biệt kích khai:

- Tháng 7-1949 đi lính ba tê giăng.

- (...) 1950 giải phóng Mường Khương chạy đi Lao Kay rồi đi Phong Tô đi Sơn La. Đến tháng 8-1952 về Hà Nội trong hàng ngũ ngay quân số 61 đoàn 217, đại đoàn 718, trung đội 18 thuộc tiểu đoàn Sixeme Compagnie GCMA đóng ở Bạch Mai tập nhảy dù 6 tháng rồi đi càn Sơn Tây, Hải Dương và Hòa Bình đến ngày 17-6-1953 Pháp thả dù xuống Bắc Hà được 6 ngày rồi đi Lung Cô Phìn (Si Ma Cai) đến tháng 8-1954 ta giải phóng Bắc Hà, chạy vào rừng trốn đến tháng 10-1954 bắt đầu về Cốc Ly rồi qua Nậm Chủ về Nậm Lúc, bị ta bắt được, theo phát hiện thì chỗ bắt được tên địch còn có nhiều vết chân. Với việc này Tỉnh ủy nhận thấy Ban cán sự chưa nắm được âm mưu của địch luôn rùng từ Bắc Hà sang để gặp

Tổ Quốc tế mà tố cáo ta, nhưng ta bố trí nêu chúng không liên lạc được chứ không phải là chúng ra hàng như tên địch đã nói, vì cứ xét thời gian từ Cốc Ly tới Nậm Lúc là một con đường rùng nối liền với nhau và lại cũng không xa mà chúng đi 5 tháng mới tới, nó càng chứng tỏ sự ngoan cố của thằng địch chứ không phải đã thực tâm ra hàng.

Căn cứ vào những hiện tượng trên chứng tỏ địch thất bại về quân sự thì tăng cường hoạt động về chính trị, chúng dùng mọi hình thức hoạt động một cách tinh vi hơn để tổ chức gây được các cơ sở, đợi thời mà phá công cuộc đấu tranh củng cố hòa bình của ta hòng gây nhiều khó khăn cho ta trong việc bầu cử sắp tới để thống nhất nước nhà.

Để nâng cao tinh thần cảnh giác và kịp thời đối phó với mọi âm mưu thâm độc của địch, đồng thời bồi khuyết những thiếu sót trên để các đồng chí tiến hành cho có kết quả:

1. Đối với tên Giàng Seo Sao.

Cần tìm mọi cách để ngăn cản, có thể dùng hình thức vận động ở lại và chính quyền không cấp giấy. Nhưng chủ yếu là vận động, chú ý tránh việc làm quá lộ liễu mà gây hoài nghi đối với tên đó sẽ không lợi cho việc bao vây địch. Mặt khác bố trí trung kiên đi sát để theo dõi điều tra những hành động của tên này.

2. Đối với những tên biệt kích ở Mường Khương đã bắt được cần tổ chức cho chúng học tập một lớp ngắn ngày để giáo dục để chúng nhận thấy rõ chính sách khoan hồng của Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch cũng như khi về địa phương không dám nghênh ngang với nhân dân, đồng thời cũng để khai thác tài liệu âm mưu của địch.

3. Ngoài ra các đồng chí còn cần phải chú ý cho điều tra theo dõi những người sau khi giải phóng ở Hà Nội trở về địa phương để biết rõ thái độ và hành động của họ mà đối xử cho đúng mực.

4. Muốn cho việc bao vây địch có kết quả các đồng chí cần tăng cường giáo dục nhân dân thường xuyên nâng cao cảnh giác, khi

thấy một việc khả nghi cần phải đi sâu để nghiên cứu tìm ra vấn đề, đồng thời tổ chức các tổ bí mật theo dõi phát hiện vấn đề để kịp thời đối phó. Việc theo dõi bao vây và phát hiện địch hiện nay là một công tác hết sức quan trọng cho nên các đồng chí cần phải ra sức tiến hành và luôn đề cao cảnh giác. Có như vậy việc bao vây đánh địch mới thu được nhiều thắng lợi.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ
TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 83-VF/LK, ngày 18-3-1955

Về việc thi hành chính sách ruộng đất

*Kính gửi: Ban Cán sự Cha Pa, Bát Xát và Bắc Hà
Đồng gửi ba Ban Chỉ đạo Đông - Tây*

Trong thời gian vận động quần chúng tiêu phỉ việc chiếm đoạt ruộng đất của đế quốc và địa chủ phong kiến đã từ lâu đời, do ta vận động quần chúng có thể phát hiện vấn đề ruộng đất mà quyền lợi đó đối với nông dân cũng cần phải được giải quyết để thoả mãn phần nào cho nông dân, đồng thời cũng là để đẩy mạnh sự phát triển sản xuất. Vì vậy, Tỉnh ủy gửi xuống các đồng chí một bản sách lệnh ruộng đất của Chính phủ và trích bản Chỉ thị của tỉnh tháng 9-1953 để các đồng chí nghiên cứu căn cứ vào tình hình của từng địa phương mà áp dụng cho thích hợp.

1. Về giảm tô

Đối tượng đòi giảm tô là địa chủ, phú nông, còn trung, bần nông có phát canh thì thuộc vấn đề nội bộ nông dân giải quyết, nhưng hiện nay tại các địa phương lực lượng nông dân chưa mạnh, sự đoàn kết thống nhất chưa chặt chẽ, trình độ, ý thức giác ngộ về giai cấp chưa có nhận thức rõ ràng nên mức độ đòi giảm tô chỉ nên đòi giảm đến mức 25% (đó là theo mức bình thường mà chưa nên đòi mức cao hơn).

Nguyên tắc là từ ngày Cách mạng Tháng Tám trở về đây nếu

ai chưa giảm thí dụ tô nhẹ nghĩa là chủ ruộng chỉ lấy 1/3 tổng số thu hoạch cũng vẫn phải giảm vì đó là quyền lợi của nông dân. Người nông dân được hưởng sau khi cách mạng thành công, ta có chính quyền mới, nhưng ở địa phương nếu nơi nào từ ngày giải phóng Lào Cai (năm 1950) đến nay đã có chủ ruộng thuộc thành phần phú nông trở xuống mà đã giảm tô một phần nào rồi thì đưa ra Nông hội hay nông dân ở thôn xóm bình nghị có thể nhân nhượng một phần tô cho tính cả phần đã giảm.

Khi đòi giảm tô phải xem ở địa phương những chủ ruộng nào lấy tô nặng nhất thì tập trung đòi giảm trước, không nên đòi đồng loạt cùng một lúc để làm cho những chủ ruộng trên câu kết với nhau để tìm cách chống lại.

Sau khi đòi giảm tô là phải làm ngay giao kho lĩnh canh theo như sách lệnh để bảo đảm việc lĩnh canh của nông dân, tô trâu không nên đòi giảm.

2. Về giảm tức

Đối tượng giảm tức cũng là địa chủ, phú nông và đòi dùng như sắc lệnh về xóa hoãn nợ, giảm lãi nhưng trước khi thi hành phải đặt vấn đề cho nông dân để phòng trước, nếu đòi như thế sau này những người vẫn cho vay sẽ không có cho vay nữa thì giải quyết bằng cách nào? Có kế hoạch giải quyết chắc chắn hay nên đợi, nếu không thì để sau khi lập được quỹ nghĩa thương hay một biện pháp nào khác sẽ tiến hành thì có lợi hơn.

Còn ở Lào Cai những người Kinh buôn bán vào làng đổi chác đặt thóc non,... cũng khá nhiều nhưng trên quy định không đòi giảm tức của những người đó nay các đồng chí sẽ nghiên cứu xem sự cho vay lãi, đặt thóc non của địa chủ, phú nông so với những người đó thì đằng nào nặng hơn và thủ đoạn, mánh khoé bóc lột cụ thể, và nguyện vọng của nông dân muốn giải quyết thế nào cho lợi, các đồng chí sẽ báo cáo cho biết để thỉnh thị ở trên.

3. Về ruộng hoang

Ruộng hoang có thể chia làm ba loại:

1. Ruộng công bỏ hoang
2. Ruộng tư có chủ bỏ hoang
3. Ruộng tư vắng chủ bỏ hoang

Các địa phương cần phân biệt kỹ và xử lý từng loại như sau:

1. Ruộng công bỏ hoang

- Loại ruộng này nếu bỏ hoang từ hai năm trở lên thì tuyên bố cho nông dân ai khai phá được sẽ coi như ruộng tư và theo thể lệ miễn giảm trong việc đóng thuế nông nghiệp.

- Nếu mới bỏ hoang một năm thì điều tra lý do bỏ hoang, nếu chủ ruộng là những người có dư ruộng làm rồi thì vận động người đó để cho những nông dân nào thiếu ruộng làm, nếu chủ ruộng là những người thiếu ruộng nhưng vì thiếu phương tiện canh tác hay thiếu sức lao động mà phải bỏ hoang thì nên tìm cách giúp đỡ để người đó tiếp tục làm, nếu không sẽ giao cho nông dân nghèo khác làm, coi như ruộng tư.

2. Ruộng tư có chủ bỏ hoang

Loại ruộng này cũng cần phân biệt hai trường hợp:

a) Ruộng hoang cùng một dân tộc thì có thể đưa ra bình nghị nếu ruộng hoang đó bỏ từ năm năm trở xuống thì nay báo cho chủ ruộng một thời hạn nhất định nào phải khai phá hết nếu không sẽ coi như quốc gia công thổ để cho nông dân ai khai phá được thì người đó hưởng (nhưng đặc biệt ruộng của nhà Căm ở Vạn Hoà có thể thi hành đúng chính sách là bỏ hoang hai năm sẽ sung vào quốc gia công thổ), nếu bỏ hoang từ năm năm trở lên sẽ sung vào quốc gia công thổ để nông dân tự do khai phá (thời hạn sẽ tùy theo trình độ và nguyện vọng của nhân dân để bình nghị quyết định chứ không phải theo đúng như mức nói trên).

b) Nếu ruộng hoang của một dân tộc này mà dân tộc khác muốn làm thì phải thận trọng hơn để tránh việc mâu thuẫn dân tộc, cho nên có thể tiến hành bằng cách:

Hợp nông dân hai dân tộc để bàn cách vận động chủ ruộng, nếu không tự làm được thì giao cho nông dân của dân tộc khác làm, nghĩa là làm thế nào để ruộng không bỏ hoang.

Những loại ruộng trên nếu ở trường hợp không phải sung vào quốc gia công thổ mà chủ ruộng đem cho phát canh thì có thể bình nghị người lĩnh canh không phải nộp tô trong thời gian 3, 5 năm tuỳ theo ruộng khó vỡ hay dễ vỡ sau thời gian đó chủ ruộng đã khai phá, nếu chủ ruộng lấy ruộng về rồi lại cho phát canh thì vẫn phải ưu tiên cho người đã có công khai phá (nếu người đó muốn làm).

3. Ruộng tư vắng chủ bỎ hoang

Những phần ruộng đó chủ đi vắng không rõ tung tích, gia đình không còn ai thì tuyên bố cho nông dân tự do khai phá, trường hợp gia đình còn nhà (bố, mẹ, vợ, con) mà vì thiếu sức lao động hay phương tiện canh tác thì vận động nông dân tìm cách giúp nếu người đó không phải là Việt gian, phản động, nếu là Việt gian, phản động thì sẽ do nông dân bình nghị xử lý.

Về ruộng công

Ruộng chức dịch

Những người làm việc cho Pháp trước đây được hưởng ruộng này đều lấy phần ruộng đó ra để tạm giao cho nông dân, nếu những người đó thuộc thành phần nông dân nghèo thiếu ruộng sẽ do nông dân bình nghị xem có nên rút ra hay không, trường hợp người đó vẫn được hưởng phần ruộng đó thì phải tuyên bố rõ là vì *thiếu ruộng nên cấp thêm cho chứ không phải là được quyền hưởng phần ruộng chức dịch đó*.

Nguyên tắc tạm giao là giao cho những nông dân nghèo nhất trở lên, trong số nông dân nghèo đó ưu tiên cho gia đình bộ đội thoát ly, thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, chứ không phải ưu tiên cho dân quân du kích xã hay thôn trưởng, ủy viên.

Ruộng đì phu

Loại ruộng này chỉ đặt vấn đề điều chỉnh một phần như sau:

- Đối với những gia đình nào có nhiều ruộng tư lại có cả phần

ruộng công không làm hết phải cho phát canh một phần thì vận động người đó bớt một phần ruộng công để giao cho nông dân thiếu ruộng làm.

- Đối với những người có ruộng tư cho phát canh rồi lấy ruộng công làm thì phải lấy hết phần ruộng công ra để giao cho nông dân.

- Đối với những người có ruộng tư nhưng vì xa và hoàn cảnh neo đơn, bận công tác không làm được phải bỏ hoang mà lĩnh phần ruộng công để làm thì có thể nhân nhượng một phần là vận động sau sẽ bớt một phần ruộng công để chia cho nông dân và giúp đỡ đổi công để người đó có thể làm được phần ruộng tư của họ nếu người đó thuộc thành phần *từ trung nông trở xuống*, thuộc thành phần trên do nông dân bình nghị.

Ruộng mő, ruộng đình, chùa, nhà chung

Các loại ruộng này chưa nên đặt thành vấn đề vận động vì nhân dân còn nhiều mê tín, nơi nào quần chúng đòi hỏi, lấy ruộng đó ra cho nông dân còn những khi cúng lễ do toàn dân đóng góp thì phải đem ra toàn dân thảo luận lấy ý kiến chung giải quyết theo nguyên tắc tự nguyện thoả thuận lấy ra, không nên chỉ đưa vào ý kiến của một số cốt cán để thi hành.

Ruộng Việt gian

Những ruộng này bọn Hoàng A Tưởng, Sê Cổ Tỉn, Họ Nông trước đây đã tạm giao, tạm cấp rồi thì nay đến tháng 10-1953 chưa nên đặt vấn đề chỉnh lý lại mà chỉ điều tra xem nguyện vọng của nhân dân thế nào rồi báo cáo lên trên sẽ quyết định sau.

- Những ruộng Việt gian lẻ tẻ ở các địa phương và có ít nếu chưa tuyên án thì đề nghị chính quyền cho tuyên án để xử lý, nhưng cũng có loại ruộng như của Hàng Sào Lùng tuy chưa tuyên án nhưng đã tạm giao cho nông dân rồi nay cũng không nên đặt vấn đề để chỉnh lý mà cứ để đến khi tuyên án sẽ quyết định.

- Những ruộng của Việt gian lẻ tẻ nếu tuyên án rồi có tịch thu thì tạm giao cho nông dân theo nguyên tắc như phân ruộng công.

Ruộng đất chiếm đoạt

Nói chung hiện nay chưa giải quyết vấn đề này vì lý do là một

vấn đề rất phức tạp, cơ sở chưa có. Giải quyết một tên sẽ ảnh hưởng đến những tên khác, thì tình hình sẽ rối tung, cán bộ không thể giải quyết nổi, nhưng đối với trường hợp đặc biệt bọn phản phỉ trong thời gian làm phản đã trắng trợn cướp của nông dân thì phải giải quyết bằng cách trả lại cho chủ cũ, hay trường hợp như của nhà Cấm (Vạn Hoà) thì địa phương sẽ báo cáo tình hình cụ thể về thủ đoạn, nguyên nhân chúng chiếm đoạt và ý kiến giải quyết thế nào báo cáo lên tỉnh để nghiên cứu quyết định sau.

Phương pháp thi hành

- Phổ biến rộng rãi chính sách trong nhân dân để mỗi người hiểu đại cương chính sách, sau cho Nông hội hay lựa chọn phần tử tốt cho học tập để làm nhân khi đấu tranh.
- Phải vận động thuyết phục những người có ruộng, tô, tức phải giảm để họ vui lòng thi hành nhưng cũng phải làm cho họ trông thấy lực lượng của nông dân.
- Phải tuyên truyền giáo dục được đa số nông dân tán thành đòi hay đợi, nếu lượng sức chưa đòi được thì không nên đấu tranh, đấu tranh non sẽ dễ thất bại và làm cho những người phải giảm tô tìm cách chống lại.

Sau khi nông dân có ruộng làm cần chú ý giúp đỡ phương tiện để họ có thể canh tác được dễ dàng.

Những nguyên tắc và phương pháp thi hành trên không phải địa phương nào cũng thi hành cả một lúc mà sẽ tùy theo địa phương cần tiến hành vấn đề nào trước, vấn đề nào sau và chi tiết kế hoạch cho sát với tình hình hoàn cảnh.

Trong khi tiến hành các đồng chí thấy điểm nào không thích hợp hay mắc mưu các đồng chí báo cáo ngay để tinh kịp thời bổ khuyết.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Q. CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN CAN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 07-CT/LK, ngày 15-3-1955
Về tuyên truyền học tập mấy
vấn đề thời sự hiện nay

Theo chủ trương trên, hiện nay có mấy vấn đề cần tuyên truyền học tập:

1. Để quốc Mỹ đã triệu tập Hội nghị Băng Cốc (Thủ đô Thái Lan) gồm đại biểu Mỹ, Anh, Pháp và một số nước Đông Nam Á nhằm mục đích thực hiện âm mưu xâm lược của chúng ở Đông Nam Á, phá hoại hoà bình ở Đông Dương. Sau Hội nghị Băng Cốc tên trùm hiếu chiến Mỹ Dalét đã qua Diêu Địệu, Lào, Miên và đến Sài Gòn ngày 28-2-1955. Việc này chứng tỏ để quốc Mỹ đang ngày càng đẩy mạnh thêm âm mưu của chúng can thiệp trực tiếp vào Đông Dương và phá hoại hiệp định Giơnevơ.

Dối với những quyết định của Hội nghị Băng Cốc và Dalét sang Việt Nam, Lào, Miên, nhân dân ta cần tò rõ thái độ kịch liệt phản đối.

2. Ngày 4-2-1955, Chính phủ ta đã ra bản tuyên bố lập lại quan hệ bình thường giữa hai miền Bắc và Nam. Sau đó các bộ như Công an, Tuyên truyền, Giao thông, Công chính, Công thương,... và các đoàn thể đã ra bản tuyên bố hưởng ứng, hoan nghênh chủ trương của Chính phủ.

Việc này cần vận động nhân dân hưởng ứng và hoan nghênh

lời tuyên bố của Chính phủ. Về ý nghĩa, mục đích cuộc vận động lập lại quan hệ giữa hai miền Bắc và Nam có hai phần:

- Thực hiện đúng nguyện vọng và nhu cầu cấp thiết của nhân dân hai miền để lập lại đời sống bình thường sau chiến tranh.
- Thúc đẩy hội nghị hiệp thương chính trị chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà.

Đối với cán bộ và quần chúng cơ bản, ta cần nêu rõ những ý nghĩa đó để quần chúng và cán bộ nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề và tích cực thực hiện. Nhưng đối với bên ngoài, nhất là tầng lớp trên, ta chỉ nên nói nhiều về điểm thứ nhất, còn điểm thứ hai nên nói ít hơn và phải nói cho khéo. Việc trao đổi giữa nhân dân hai miền cần chú ý là hiện nay chỉ mới đề ra việc trao đổi về kinh tế, văn hoá, xã hội chứ chưa đề cập vấn đề chính trị.

3. Trung tuần tháng 3-1955, Quốc hội sẽ họp bàn nhiều việc quan trọng về quốc kế dân sinh. Để biểu dương ý chí thống nhất và lòng tin tưởng vững chắc của toàn dân ta đối với Quốc hội, các địa phương cần lãnh đạo các tầng lớp nhân dân, cơ quan, đoàn thể báo cáo thành tích về công tác để chào mừng Quốc hội và hứa sẽ thực hiện những quyết định quan trọng của Quốc hội trong công cuộc đấu tranh cống hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

Kế hoạch tiến hành

Cơ quan xung quanh tỉnh: Tổ chức cho cán bộ, công nhân viên, văn phòng Tỉnh đội học tập theo sự hướng dẫn của Tuyên huấn. Học trong tuần lễ từ ngày 13 đến 19-3-1955. Học xong làm quyết nghị phản đối Hội nghị Băng Cốc, Dalét sang Đông Dương gửi Chính phủ (cơ quan), Tổng Liên đoàn Lao động (Liên hiệp công đoàn), Bộ Tổng tư lệnh (Tỉnh đội). Làm quyết nghị ủng hộ hoan nghênh việc lập lại quan hệ bình thường Bắc Nam của Chính phủ và điện báo cáo thành tích chào mừng Quốc hội họp (cơ quan Liên hiệp công đoàn tỉnh, Tỉnh đội đều gửi Chính Phủ). Riêng Tỉnh đội có kế hoạch riêng cho các đơn vị.

Thị xã: Kết hợp vào việc học tập chống Mỹ hiện tại mà tuyên

truyền phổ biến trong nhân dân. Vận động làm quyết nghị, diễn văn (gửi Chính phủ và Mặt trận Liên Việt Trung ương).

Các huyện: Đồng chí thường trực Ban cán sự phải tổ chức phổ biến vận động ngay tại xã, thị trấn, lấy quyết nghị và diễn văn gửi về tỉnh để tỉnh chuyển. Sau đó cần có kế hoạch kết hợp tiến hành rộng khắp các xã (trong các cuộc họp, việc học tập, các toán dân công, lớp học,...) làm đến đâu báo cáo đến đấy. Cần nghiên cứu kỹ để cán bộ nắm vững nội dung tiến hành tại các xã. Các đồng chí nghiên cứu Công văn số 36/SL của Tỉnh ủy sao lục Chỉ thị số 6-CT/TN để kết hợp.

Tỉnh gửi kèm theo tài liệu để các đồng chí áp dụng cho địa phương.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
Số 02-BB/LK**

**Về họp phổ biến chủ trương chống di cư
ngày 3-4-1955**

Có mặt các đồng chí

- Đồng chí Hồng Quang - Thường vụ Tỉnh ủy
- Đồng chí Vân Sơn - Trưởng Ban Cán sự Bát Xát
- Đồng chí Nông Công Thương - Bí thư Huyện ủy Bảo Thắng
- Đồng chí Mô - Trưởng ban Huyện ủy Bảo Thắng
- Đồng chí Tân - Cán bộ huyện Cha Pa
- Đồng chí Ngô Trung - Ban Chỉ đạo khu vực Mường Hum
- Đồng chí Bình - Cán bộ chính trị của Ban Chỉ đạo miền Đông
- Đồng chí Dũng - Cán bộ Ty Thể thao. Văn nghệ Lào Cai
- Đồng chí Can - Quyền Chánh Văn phòng Tỉnh ủy
- Đồng chí Tuệ - Đại diện Ty Công an
- Đồng chí Thuận - Trưởng đồn Công an biên phòng Bát Xát
- Đồng chí Hãn - Trưởng đồn Công an biên phòng Si Ma Cai
- Đồng chí Hoàng Anh - Quyền Trưởng huyện Công an Cha Pa

Vắng mặt

Đại diện Ban Cán sự Mường Khương, Bắc Hà, Tỉnh đội.

Hội nghị bầu

- Đồng chí Hồng Quang làm Chủ tịch
- Đồng chí Dũng làm Thư ký

ĐỒNG CHÍ HỒNG QUANG PHỐ BIẾN CHỦ TRƯƠNG DI CỨ

I. Nhận định âm mưu của địch

Hiệp định đình chiến “Gioanevo” lập lại hòa bình ở Đông Dương căn bản là sự thất bại của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp xâm lược và bè lũ tay sai của chúng là Ngô Đình Diệm. Đó là thắng lợi lớn của nhân dân Việt Nam và nhân dân Miên, Lào cũng như nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Vì vậy, sau ngày ký kết đến nay đế quốc Mỹ, các phần tử thực dân phá hoại hiệp định đình chiến và bè lũ tay sai của chúng vẫn tiếp tục âm mưu phá hoại hòa bình, chuẩn bị chiến tranh mới. Mỹ đã họp Hội nghị Mani lập khối xâm lược Đông Nam Á. Tiếp đến hội nghị Băng Cốc “âm mưu đưa miền Nam Việt Nam, Miên - Lào vào khối bảo hộ của chúng, Mỹ đã phái Tướng Cô Lin sang Sài Gòn, và cho phái viên quân sĩ đến miền Nam để trực tiếp huấn luyện, tổ chức, trang bị cho quân đội của Diệm, củng cố nguy quân, nguy quyền bằng cách dần dần gạt những phần tử thân Pháp.

Nói về việc thi hành hiệp định, tuy chúng cố thực hiện chuyển quân, nhưng chúng đã có nhiều hành động vi phạm nghiêm trọng tới Hiệp định Gioanevo như: Khủng bố những người tham gia kháng chiến và âm mưu dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Hiện nay, chúng đang nhầm vào chỗ yếu của ta, lợi dụng sai lầm khuyết điểm của cán bộ đối với Công giáo, với dân tộc thiểu số, với đồng bào công - thương rồi bơm to để lôi kéo dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào, nhất là đồng bào Công giáo di cư vào Nam? Một mặt chúng còn vu khống cho ta là không cho nhân dân tự do đi lại, buộc ta vi phạm hiệp định nghiêm trọng. Chúng sẽ vi phạm thêm tiến tới chúng hủy bỏ hiệp định để chúng tự do tiếp tục âm mưu gây chiến.

Quá trình cưỡng ép đồng bào của địch

Đối với đồng bào Công giáo, chúng đã dùng những thủ đoạn thâm độc, uy lực để dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam và chúng có nhiều luận điệu đánh vào từng lớp từng người, đánh

trúng tâm lý. Ví dụ: Chúng nói với giáo dân mê tín nhiều là “Hồn chúa đã vào Nam, không đi sẽ mất linh hồn”. Đối với người không mê tín lầm chúng nói: “Bây giờ thì bảo tự do tín ngưỡng, nhưng dần dần sẽ thủ tiêu Công giáo”. Ở Ba Làng chúng dùng trò quỷ thuật cho em Nhật 13 tuổi đóng giả làm Đức Mẹ hiện hình thâm nhập vào em để truyền phán cho con chiên phải thu xếp di cư vào Nam ngay để giữ đạo, không được theo Chính phủ.

- Dùng phiếu gạo viện trợ bảo dân đi Hải Phòng lĩnh gạo để đi Nam.

- Tuyên truyền chiến tranh tái diễn, Mỹ sẽ bỏ bom nguyên tử ở ngoài Bắc sẽ chết.

- Lợi dụng sai lầm của cán bộ để lôi kéo như chúng nói tượng vàng của Chúa sau khi phát động đem bán để thoát tội hay lấy váy của Đức Mẹ đem may quần áo cho con.

- Lôi kéo linh mục đi để không có ai làm lễ, giáo dân phải đi theo.

- Lôi kéo thanh niên để lôi kéo gia đình, phụ nữ đi vì thanh niên đi sẽ mất lực lượng sản xuất chính. Thanh niên đi, còn phụ nữ Công giáo ở lại thanh niên bảo lương không lấy nên phải đi. Cuối cùng, chúng dùng bạo lực cưỡng ép kề dao vào cổ, vác giáo mác đuổi bắt đi như vụ Ba Làng.

Kết quả từ trước đến nay, chúng đã kéo được hơn 50 vạn người. Diện hoạt động của chúng đã rộng rãi khắp các tỉnh có đồng bào Công giáo, ngay Yên Bai cũng đã có mấy chục gia đình đi.

Có hại cho ta là

+ Đứng về phương diện quốc tế, chúng tuyên truyền để kéo lực lượng Công giáo quốc tế (ở Pháp, Mỹ, Nhật, Anh, Phi Luật Tân*). Chúng nói ở Bắc dưới chính thể dân chúng không có tự do tín ngưỡng nên giáo dân phải di cư vào Nam. Rồi gây phong trào khuyên giúp ủng hộ phong trào di cư vào Nam.

* Tức Philíppin - BT.

+ Trong nước ở tại miền Bắc chúng tuyên truyền ta không có tự do tín ngưỡng, tự do dân chúng, yêu cầu quốc tế đi kiểm tra.

+ Còn về mặt kinh tế, chúng ta đương khôi phục những nơi bỏ hoang mà những nơi đồng bào ta đã tăng gia có nề nếp, chúng đã lôi kéo một số đi làm đảo lộn về sản xuất của ta.

Về quân sự

+ Với âm mưu dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư, chúng thực hiện thanh niêm khỏe vào quân đội bù nhìn, loại thanh niêm nhàng nhàng cho vào đồn điền cao su, còn ông già bà cả, các em nhỏ ở nhà không tăng gia sản xuất được lại lâm vào hoàn cảnh cùng khổ.

+ Hiện nay chúng thực hiện đấu tranh gắt hơn, có những hình thức hoạt động cao như rào làng, ám sát, bắt cóc bộ đội trung kiên. Ở Nam Định có một thôn dân chuẩn bị gãy cuốc, vũ khí, luyện tập quân sự, rào làng, chúng lấy lý do hợp pháp để phòng trộm cắp... để chống lại ta, trong khi ấy chúng vẫn có những đòn tố cáo với Tổ Quốc tế là ta cấm tự do dân chủ, không cho đồng bào tự do chọn vùng đi Nam. Hoạt động cao hơn nữa là vụ Ba Làng thuộc Thanh Hóa chúng âm mưu tập trung mấy nghìn người tổ chức được 400 thanh niên có giáo mác không tuân theo lệnh chính quyền và chống cán bộ, bộ đội lúc ấy ta bao vây chúng bảo là ta cấm dân đi lại, yêu cầu Ủy ban quốc tế đến kiểm tra.

Sự đối phó của ta

Được sự lãnh đạo của Trung ương, ta đã giải tán được trận tập trung ở Phát Diệm, Ba Làng và trường trị được khoảng 20 tên đầu sỏ âm mưu chống lại ta, đó là ta đã áp dụng vận động quần chúng kết hợp áp lực quân sự, chính trị là chính, kết quả quần chúng đã căm thù chúng và yêu cầu Chính phủ trường trị bọn có âm mưu đó. Kết quả khi ta đã phát động được quần chúng, Tổ Quốc tế đến thì nhân dân tố cáo âm mưu của chúng. Tổ Quốc tế sau cũng công nhận là âm mưu của địch và việc giải tán của ta là đúng.

Sai lầm của ta

Đi sâu vào một vài việc ở các địa phương do một vài sai lầm

như cho thời gian đi di cư ngắn ngày nên dân phải đi lại mất thời gian vì giấy quá hạn hoặc có những hình thức trấn áp dìm đi không cho bọn phản động liên lạc với Ủy ban Quốc tế tố cáo ta, nên Ủy ban Quốc tế đặt vấn đề là ta có vi phạm. Đại biểu Gia Nã Đại* đề nghị việc này đưa ra hội nghị 9 nước xét, hiện nay ta chủ trương cho Ủy ban Quốc tế đi kiểm tra vấn đề tự do dân chủ xem ta có vi phạm hiệp định không.

Nguyên nhân địch làm được

- Địch tập trung lực lượng làm vấn đề di cư, chúng dùng thủ đoạn, dùng thần quyền, lợi dụng sai lầm của cán bộ ta, địch lợi dụng kinh tế lôi kéo quân chúng, trong khi ta đương gặp khó khăn về kinh tế.

- Vì chủ quan của ta, Trung ương nhận xét là các cấp ủy đảng chưa đánh giá được đúng âm mưu của địch nên đối phó lặt vặt. Cán bộ làm sai chính sách, coi nhẹ công tác lãnh đạo chống di cư.

- Chưa đánh giá được đúng âm mưu của địch.

Đối với vùng đồng bào thiểu số

Âm mưu địch dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào thiểu số sang Lào ở Tây Bắc chúng đã có những âm mưu dụ dỗ như sau:

- Chúng nói: “Sang Lào không phải đi dân công”.

- Không phải đóng thuế nông nghiệp.

- Ruộng đất tốt, làm ăn sung sướng, tha hồ buôn bán, đời sống sung sướng.

- Ở Lai Châu dựa vào làm đường mới chúng tung dư luận: “Nhật đánh chiếm sáu tỉnh ở Trung Quốc, làm đường để Trung Quốc chạy sang. Mỹ sẽ ném bom nguyên tử chết hết”. Kết quả hơn 20 gia đình chạy sang Lào.

Âm mưu của chúng ở Lào Cai

Ở hội nghị quân chính hơn 100 người, hay lớp học của phi ở Bắc Hà đều có tư tưởng sợ bom nguyên tử. Chúng đang có âm mưu định

* Tức Canada - BT.

lấy thổi phỉ di cư vào vùng của chúng. Chúng đã đưa một thư cho Ủy ban Quốc tế nói là Chín Củi chỉ huy 4.000 phỉ đương bị bộ đội ta tấn công, đề nghị Ủy ban Quốc tế can thiệp cho những tên phỉ về nhà làm ăn hoặc cho đi di cư vào Nam. Ta đồng ý cho Ủy ban Quốc tế đi Bắc Hà kiểm tra về tình hình phỉ. Kết quả chúng ta đã vận động quân chúng lấy dây dù, nhân chứng vật chứng để kết luận phỉ là bọn phiến loạn, chúng đã giết hại nhân dân và sau đình chiến Pháp vẫn còn âm mưu kế hoạch cho bọn tàn phỉ hoạt động.

Sau ta cho Chín Củi và tên Sao điện dài của Chín Củi gặp Ủy ban Quốc tế cùng tố âm mưu của Pháp sau đình chiến.

Sau khi làm nhiệm vụ xong Tổ Quốc tế trở về Lào Cai. Đại biểu Gia Nă Đại định bác bỏ những đòn tố cáo đó, bảo là ta có sự bố trí. Nhưng ta có đầy đủ tài liệu dẫn chứng buộc chúng phải nhận. Trên nhận định việc này đạt được yêu cầu.

Việc Bắc Hà và cộng các vụ Phát Diệm, Ba Làng, vùng thiều số,... đã đủ để lật mặt âm mưu vi phạm hiệp định của chúng nhưng chúng đang tìm một thủ đoạn vu cho ta. Ngày 16, 17/(...) ta bắt được 150 phỉ để nghị đi kiểm tra. Hiện nay chúng có thể cho bọn tay sai của chúng để tố cáo ta với Ủy ban Quốc tế để lật lọng che giấu âm mưu của chúng và xoay sang vấn đề tự do dân chủ, đó cũng là âm mưu chung của địch cho nên chúng ta phải hết sức cảnh giác để phòng âm mưu địch.

Các đồng chí liên hệ thêm những hiện tượng

- Dân cả hai miền Đông - Tây có hiện tượng sợ bom nguyên tử như ở Dền Sung (thuộc Nhìu Cồ San), Trạm Trô có bốn gia đình sợ Mỹ bỏ bom nguyên tử nên đã xuống hầm sâu gần suối ở, nếu thả bom nguyên tử nhảy xuống suối không chết.

- Gần đây có một số con buôn ở Lai Châu sang mặt Mường Hum nói ở Lào buôn bán sung sướng lắm, về Lai Châu mua hàng còn đắt, về giáp Lào mua hàng còn rẻ hơn, chúng tôi mua được rẻ mới bán rẻ cho các ông được.

- Ở Bắc Hà có một gia đình Hoa kiều ở phố (chưa rõ tên) chồng đi Hải Phòng từ trước khi Tổ Quốc tế tối, nay vợ nó định sửa soạn đi Hải Phòng.

- Ở Si Ma Cai có tên Pao nói Việt Minh cán bộ làm sai nhiều nên Ủy ban Quốc tế đi vào Bắc Hà kiểm tra ai có gì thì ra mà kêu và nó nói đình chiến chỉ là tạm thời sau này có bom nguyên tử sẽ tấn công.

- Bát Xát: 3 tháng nữa Mỹ sẽ không phải đóng thuế.

- Con mẹ Trung Hồ cùng với 5, 6 người nữa đưa đơn ra Ủy ban Quốc tế, trong đơn có nói 2 tên khốn đốn muốn đi Nam.

- Bảo Thắng: Gần đây có thuyền dưới xuôi lên tới An Lạc thì đỡ, rồi lên nói chuyện với dân ở đó là ở dưới xuôi đồng bào Công giáo đi Nam nhiều nên ảnh hưởng tới tư tưởng của đồng bào Công giáo ở An Lạc. Có hiện tượng Anh Cầu ở trong Ủy ban xã Nam Cường cũng muốn xuôi xem quê như thế nào.

- Ở Bến Đèn có một số gia đình cho là ở trên này làm ăn khó khăn, chợ không thành cũng muốn xuôi, em ông Nhượng ở xuôi lên đồn bảo dưới xuôi làm ăn dễ dàng, dân đi nhiều ruộng bỏ hoang làm mẩy sào cũng đủ ăn.

- Ta làm con đường Hà Nội - Lào Cai, nó nói làm con đường này có vấn đề...

- Cũng một số dân xe thồ nói làm con đường này thì thất nghiệp. Tên Minh Hải nói đồ chữa xe thì vứt đi thôi. Một số anh em đương khiêng tà vẹt qua đường một số đi xe thồ qua thấy thái độ khó chịu.

Về hoạt động của ta

- Ta vận động nhân dân học tập chống Mỹ nhưng chưa được sâu rộng.

- Trong phát động tiêu phỉ chỉ gây căm thù đối với phỉ thu mà chưa gây cho quần chúng có căm thù với đế quốc Mỹ, thực dân phản động và bè lũ tay sai của chúng.

- Chưa phổ biến được điều 14D về tự do đi lại trong vùng sâu rộng trong nhân dân.

- Nấm tình hình tổ chức của địch còn vụn vặt chưa có hệ thống. Thường thường việc xảy ra mới đổi phó ví dụ như việc con mẹ Trung Hồ làng Pǎn, tên Lương Tài Xuân ở cây số 9 (Cốc San) cho vợ đưa thư cho phái đoàn.

Nguyên nhân là cơ sở non, phát hiện tình hình kém, bộ máy công an thiếu người điều tra nghiên cứu đi sâu.

Nấm tư tưởng quần chúng không kịp thời.

- Phạm sai lầm không cấp cho xếp Quang ở Mường Khuông xuôi Hà Nội vì tư tưởng sợ nó xuôi đi Hải Phòng rồi đi Nam.

Tư tưởng cán bộ (12 đồng chí dự hội nghị liên hệ)

- Vấn đề di cư đối với đồng bào trên này không thành vấn đề vì đồng bào thiểu số quen sống ở miền núi, quen với phong tục khí hậu. Với Công giáo cho là đồng bào Công giáo Lào Cai theo kháng chiến đã được học tập nhiều giác ngộ, nếu có đi thì chỉ những bọn đầu phỉ có tội ác, bọn phản động hay thương nhân ở phố đi thoi.

- Chưa nhận rõ âm mưu di cư của địch nên sơ phổi biến điêu 14D, sơ phổi biến dân biết sẽ đi Hải Phòng đi Nam.

- Bọn Pháp tung về sau đình chiến nó chỉ về gây cơ sở thối chử không tuyên truyền di cư.

CHỦ TRƯỞNG CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẤU TRANH CHỐNG DI CƯ CỦA ĐỊCH

Âm mưu của địch hiện nay tấn công ta về tự do dân chủ, di cư là điểm chính, và vu ta vi phạm hiệp định để tiến tới phá hoại.

Những khó khăn của địch

- Căn bản là địch cưỡng ép đồng bào di cư, hơn nữa chúng dù dỗ đồng bào di cư chúng không giải quyết được đời sống. Chính sách của chúng: Thanh niên khỏe thì bắt vào quân đội bù nhìn, thanh niên làng nhàng thì đưa vào các đồn điền để bóc lột dân công rẻ mạt, còn ông già bà cả, phụ nữ ở nhà không làm được ảnh hưởng đến đời sống nên đồng bào lại càng bất mãn.

Chủ trương của ta

Lợi dụng cơ hội này tấn công địch buộc địch vi phạm hiệp định nghiêm trọng hơn.

Yêu cầu

1. Bảo đảm tự do đi lại cho nhân dân kể cả đi Hải Phòng, đi Nam để tỏ ra ta tôn trọng kiến nghị của Ủy ban Quốc tế, tôn trọng Hiệp định Giơnevơ, chúng ta không ngăn cản trái lại còn giúp cho đồng bào di cư.

2. Ta lấy đủ bằng chứng tấn công địch và buộc địch vi phạm một cách nghiêm trọng hơn.

3. Đối với nhân dân, phải tỏ ra tôn trọng tự do chọn chõ ở của dân, mặt khác ta phải tranh thủ vận động quần chúng ở lại, giải thích khuyên đồng bào không nên di cư vào Nam, nếu ai quyết tâm đi chúng ta lại tổ thái độ giúp đỡ để tranh thủ tình cảm cuối cùng của họ, nhưng tránh khuynh hướng mở toang cửa, biến cơ quan của mình thành cơ quan thực hiện kế hoạch của địch.

Trước khi đi vào chủ trương cụ thể, chúng ta phải quan niệm đây là một chiến dịch về chính trị, nó là then chốt để củng cố hòa bình.

Nhận định của Trung ương

Nhất định chúng ta sẽ thắng lợi.

CHỦ TRƯƠNG CỤ THỂ

1. Tích cực vận động, tranh thủ là chính, bài học ở Phát Diệm và vụ Ba Làng ta đã thấy rõ, Ủy ban Quốc tế đã phải công nhận là địch cưỡng bức nhân dân đi Nam.

2. Chúng ta phải tranh thủ cha, cố, những cha, cố tương đối ít phản động chúng ta biết nếu giữ ở lại chúng sẽ gây khó khăn cho ta một phần nhưng chúng ta vẫn phải tranh thủ, nhằm mục đích kéo giáo dân ở lại.

3. Trấn áp kịp thời và đúng bợn đầu sỏ.

4. Tranh thủ dư luận của nhân dân thế giới tố cáo vạch mặt chúng vi phạm hiệp định.

5. Tổ chức cấp giấy thông hành cho đúng để bảo đảm tự do cho nhân dân và hạn chế được địch, tránh khuynh hướng sợ đồng bào di cư đi Nam không cấp giấy, nhưng cũng tránh khuynh hướng thứ hai là cấp bừa bãi.

CÔNG TÁC CỤ THỂ

1. Dịp này Ủy ban Quốc tế có nhiều tổ đi kiểm tra nên ta phải có thái độ đúng với Ủy ban Quốc tế.

Ủy ban Quốc tế là cơ quan trung lập để giám sát sự thi hành đúng đắn hiệp định của ta và đối phương, chứ không phải một cơ quan thương cáp hoặc đối lập với ta, do đó chúng ta cần có thái độ đúng mực là lịch sự, nhã nhặn, niềm nở đón tiếp, để phòng tư tưởng sợ sệt rồi đâm ra khummings, hoảng hốt hoặc cho phái đoàn là đối lập dễ phát sinh thái độ khó chịu, ngăn cản sự kiểm tra của phái đoàn.

Tuy vậy, trong phái đoàn cũng cần chú ý đến thái độ của từng đại biểu.

+ Đại biểu Ba Lan: cùng phe ta

+ Đại biểu Ấn Độ: rất có cảm tình với ta

+ Đại biểu Gia Nã Đại: có thể hay làm khó dễ, ngoài ra còn có đại biểu của đối phương đi theo để kiểm chuyện

Đối với đại biểu Gia Nã Đại, chúng ta cũng phải tranh thủ thái độ mềm dẻo nhưng phải nguyên tắc. Tôn trọng kiến nghị của họ nhưng đừng để cho họ coi thường.

2. Chuẩn bị cơ sở từ người dân trở lên không chỉ bó hẹp quần chúng trung kiên mà phải chuẩn bị quần chúng rộng rãi nhất là:

+ Dân Công giáo

+ Nơi xung yếu Ủy ban Quốc tế hay đến

Chuẩn bị gì?

- Phổ biến cho đồng bào thông hiểu điều 14D (tự do chọn vùng) và điều 14C (không trả thù đối với những người đã hợp tác với đối phương trong thời kỳ chiến tranh) (nhưng khi giải thích phải dựa theo chính sách khoan hồng mà giải thích).

- Làm cho quần chúng hiểu âm mưu cưỡng ép đồng bào di cư của địch và tỏ thái độ căm thù địch.

- Phổ biến cho quần chúng hiểu rõ thể thức tự do đi lại.

3. Làm cho cán bộ thông suốt từ trên xuống dưới, nhất là cán bộ công an và cán bộ cấp giấy thông hành và đương cục ở huyện xa.

4. Bố trí lại sổ sách giấy tờ cho hợp lý, đúng với thể thức của chính quyền.

Khó khăn của ta

- Dân chưa hiểu điều 14D và thể thức đi lại, cơ sở quần chúng còn non yếu.

- Cán bộ và nhân dân chưa hiểu rõ nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban Quốc tế.

- Bọn đầu sỏ còn lẩn trốn, gia đình vợ con chúng có thể đến liên lạc với Ủy ban Quốc tế yêu cầu bảo đảm.

- Những gia đình vợ con chết có thể họ căm thù ra tố cáo với Ủy ban Quốc tế.

THI HÀNH CHỦ TRƯỞNG CỦA TRUNG ƯƠNG CÔNG VIỆC TRƯỚC MẮT CỦA TỈNH

Phạm vi chuẩn bị

- Toàn tỉnh.

- Trước mắt những nơi cần làm ngay:

+ Huyện Bát Xát: Hai xã Bát Xát, Nhạc Sơn

+ Huyện Bảo Thắng: Xã Vạn Hòa, những thôn bản xung quanh thị xã thuộc xã Nam Cường (Tùng Tung, Vỹ Kim, Bắc Tà).

+ Thị xã, Bản Quần

+ Các thị trấn và những thôn bản xung quanh thị trấn.

+ Dọc đường giao thông lớn: Lào Cai đi Bắc Hà, Lào Cai đi Bảo Thắng, Lào Cai đi Cha Pa, Lào Cai đi Mường Khương, Pha Long.

Công tác cụ thể

1. Phổ biến ngay điều 14D về vấn đề tự do đi lại và phổ biến nguyên tắc thể thức xin giấy chứng nhận và giấy thông hành cho nhân dân được rõ và tiếp tục phổ biến nhận định về Ủy ban Quốc tế cho đúng.

2. Phổ biến cho cán bộ, nhất là cán bộ công an và cán bộ cấp giấy thông hành thông hiểu những điểm nói trên và hiểu cách thức giải quyết về cấp giấy thông hành.

Tài liệu phổ biến cho nhân dân

1. Tài liệu nhận rõ âm mưu phá hoại hòa bình của đế quốc Mỹ. Những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm.

2. Thông cáo của Ủy ban hành chính tỉnh về tự do đi lại và thể thức xin giấy thông hành.

Thời gian: Các khu trọng điểm huyện:

+ Bát Xát, Bảo Thắng, thị xã, các thị trấn và những thôn bản xung quanh thị trấn đến hết ngày 15-4-1955 phải tiến hành xong.

+ Còn các nơi khác thuộc các huyện hết tháng 4-1955 phải tiến hành xong.

(Bế mạc hội nghị).

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

DŨNG

CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 12-CT/LK, ngày 6-4-1955

Kính gửi: Các chi bộ trực thuộc

Từ ngày hoà bình đã lập lại chuyển từ hình thức đấu tranh vũ trang sang hình thức đấu tranh chính trị đã thu được nhiều kết quả là do sự nỗ lực cố gắng của Đảng, Chính phủ, nhân dân và Quân đội ta.

Tuy nhân dân, Đảng và Chính phủ ta cố gắng thi hành Hiệp định đình chiến Giơnevơ nhưng đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân phá hoại hiệp định đình chiến và bè lũ tay sai đế quốc Mỹ không khi nào để cho nhân dân ta yên ổn kiến thiết làm ăn trong hoà bình, chúng tìm mọi cách để phá hoại hiệp định đình chiến hòng gây ra một cuộc chiến tranh mới. Để thực hiện âm mưu của chúng, sau Hội nghị Giơnevơ, đế quốc Mỹ đã lôi kéo một số nước tay sai họp Hội nghị Mani lập khối xâm lược Đông Nam Á, đặt miền Nam Việt Nam, Miên và Lào vào khối bảo hộ của chúng rồi họp Hội nghị Băng Cốc, xong Hội nghị Băng Cốc thì tên Dalét sang miền Nam Việt Nam, Miên, Lào, Đài Loan, Ấn Độ, Diến Điện với mục đích phá hoại hiệp định đình chiến của chung và lập khối xâm lược các nước châu Á.

Với những hành động phá hoại của đế quốc, nhiệm vụ đấu tranh củng cố hoà bình hết sức nặng nề và phức tạp nên Đảng và

Chính phủ đề ra nhiệm vụ trung tâm là: *Đoàn kết và lãnh đạo đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường quân đội nhân dân để củng cố và giữ vững, đẩy mạnh đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam để củng cố hòa bình thực hiện thống nhất trong toàn quốc*. Trong nhiệm vụ trên thì nhiệm vụ tăng cường quân đội nhân dân là quan trọng. Tình hình mới, nhiệm vụ mới có những yêu cầu đòi hỏi ở người cán bộ, đảng viên chúng ta phải tích cực cố gắng lãnh đạo nhân dân, quân đội để hoàn thành nhiệm vụ đó. Để thích ứng với nhiệm vụ trên đây, nhiệm vụ cụ thể của mọi người cán bộ, đảng viên chúng ta phải:

1. Nhận rõ tình hình nhiệm vụ mới, nâng cao ý chí chiến đấu, tích cực công tác, và đề phòng sửa chữa những tư tưởng nghi ngờ ngồi hưởng lạc.
2. Phải nỗ lực học tập quân sự và chính trị.
3. Phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật.
4. Phải tăng cường đoàn kết nội bộ.

Kiểm điểm lại nhiệm vụ cụ thể của chúng ta trên đây, trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên còn nhiều sai lầm khá quan trọng như cầu an, hưởng lạc, địa vị, vô kỷ luật, vô tổ chức, lỏng lẻo ý chí đấu tranh, hủ hoá, dâm ô, v.v.. Sau khi học tập tình hình nhiệm vụ mới đã giải quyết được một phần nhưng những hiện tượng tư tưởng trên cũng vẫn còn khá nhiều như:

- Đòi về phép, về gia đình, xin lấy vợ, có ảnh hưởng đến công tác rất trầm trọng, đã có đồng chí nói nếu trên không cho đi thì cũng cứ đi, có đồng chí đề nghị lấy vợ trên chưa kịp xếp sấp và chưa tìm kiếm được thì nóng nảy bất mãn, có đồng chí được phép về nhà tranh thủ lấy vợ ngay không kịp điều tra nghiên cứu, có trường hợp lấy phải cả con cháu địa chủ.

- Có đồng chí nói nếu không cho tôi về phép, về địa phương thì tôi không đi công tác đâu cả, trên bắn thì bắn, hay còn dọa rằng là tôi về mang theo cả mẹ tôi đi bộ đội, v.v..

- *Hủ hóa trai gái*: Có đồng chí uống rượu say, cãi chửi cả đồng đội, cãi chửi với dân, có đồng chí đã có vợ con rồi lại nói dối là vợ chết để hủ hóa, dâm ô, có đồng chí luôn luôn trong bi đồng lúc nào cũng có rượu, lúc nào cũng say sưa la cà ngoài phố (C961, C Bắc Hà).

- *Thiếu chịu đựng gian khổ*: không muốn vào trong làng hẻo lánh hoạt động chỉ muốn đóng quân thị trấn đồng người, hàng ngày thường lượn ngoài phố không chú trọng xây dựng đơn vị (Bắc Hà, Bảo Thắng, C961 bộ phận ở ngoài phố). Một cấp ủy và là một cán bộ đại đội lãnh đạo có 1 tổ đảng với 3 đảng viên và 1 trung đội suốt từ ngày ở Cha Pa sang Bắc Hà đến nay không sinh hoạt được kỳ nào (C961 bộ phận ở ngoài Bắc Hà).

- *Tự do vô kỷ luật*: Bắn súng bừa bãi, có đồng chí cán bộ về phép, súng có 150 viên đạn bắn hết rồi lên trả súng cho đại đội (ở Bảo Thắng). Cho là đi bộ đội 8, 9 năm không có thắc mắc đến nay hoà bình có thắc mắc là đúng, trên chưa giải quyết được thì ì ra, phát ngôn linh tinh vô trách nhiệm, bất mãn, lơ là với nhiệm vụ (Bảo Thắng).

- Sinh hoạt hội ý, hội báo xong, khi giải tán ra về không đồng chí nào thi hành cả mà cũng không kiểm tra đôn đốc, cấp ủy phân công đảng viên không thi hành, hay có hiện tượng chống lại cũng không kiểm điểm phê bình (Bảo Thắng).

- Mâu thuẫn giữa trung đội này với trung đội khác, giữa cán bộ này với cán bộ khác mà chi ủy cũng không có kế hoạch lãnh đạo giải quyết.

Trên cho về phép thì ì ra không về trả phép, hay quá phép đến 5, 10 ngày, 1, 2 tháng vẫn chưa về đơn vị.

- *Địa vị*: so sánh không được đềbat có hiện tượng kề công với cách mạng. Ngoại học tập, ngoại xây dựng đơn vị, không tin tưởng ở anh em.

Trên đây mới chỉ nêu lên một số hiện tượng ở một vài đơn vị làm điển hình.

Những hiện tượng tư tưởng trên đã ảnh hưởng tai hại rất

nhiều đến việc xây dựng quân đội, củng cố ý chí đấu tranh của Đảng ta, đồng chí Trường Chinh thường nói “Cán bộ quyết định hết thảy”, ta thấy trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên chúng ta còn nhiều những hiện tượng tư tưởng sai lầm nghiêm trọng nên ảnh hưởng rất lớn tới đơn vị, sở dĩ có nhiều hiện tượng đào ngũ, vô kỷ luật, tự do ở chiến sĩ có nhiều sai lầm cũng là do ảnh hưởng một phần ở cán bộ, đảng viên với tác phong lãnh đạo không sâu không sát, không gương mẫu, chưa toàn tâm toàn ý phục vụ chiến sĩ. Sở dĩ có những hiện tượng tư tưởng trên là vì một số cán bộ, đảng viên học tình hình nhiệm vụ mới chưa thông, chưa tích cực học tập, trong khi học tập chỉ làm nhiệm vụ hướng dẫn đơn vị mà không thực sự cùng chiến sĩ học tập nên chưa nhận rõ âm mưu của đế quốc Mỹ, chưa thấy rõ nhiệm vụ củng cố hoà bình là quan trọng.

Trong kháng chiến chúng ta hy sinh tất cả, chiến đấu anh dũng, chịu đựng gian khổ lập nhiều công trạng thành tích, nay hoà bình đã trở lại nhưng chưa được củng cố, nhiệm vụ của chúng ta còn hết sức nặng nề. Đảng yêu cầu toàn thể cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập, kiểm điểm những tư tưởng sai lầm, phê phán thật sâu sắc, tẩy bỏ những tư tưởng sai lầm đó để toàn tâm toàn ý phục vụ chiến sĩ, phục vụ nhân dân, có như vậy mới thực hiện được nhiệm vụ củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang của Đảng để làm áp lực cho cuộc đấu tranh chính trị.

Các chi bộ nhận được chỉ thị này, họp chi ủy nhận xét tình hình chi ủy, chi bộ mình xem có những hiện tượng tư tưởng gì sai lầm, quan trọng nhất là tìm ra nguyên nhân tại sao có một tư tưởng biểu hiện đó, song phê phán phân tích thật sâu trong chi ủy rồi đặt kế hoạch sửa chữa trong chi ủy, chi bộ; khi chi ủy họp phân tích rồi thì họp chi bộ cho từng đảng viên liên hệ bản thân, nhận xét tình hình tư tưởng của chi bộ và toàn đơn vị nêu lên những tư tưởng chính (trầm trọng) rồi phân tích thật sâu sắc tìm ra nguyên nhân và tai hại của những tư tưởng đó, đặt kế hoạch sửa chữa cho toàn chi bộ, khi làm xong báo cáo ngay về tỉnh.

Nội dung báo cáo

- Liên hệ ra những tư tưởng gì. Bao nhiêu cán bộ, đảng viên, những tư tưởng gì đã đem ra phê phán phân tích ở chi ủy, chi bộ, những tư tưởng nào đã giải quyết được, những tư tưởng nào còn tồn tại, kế hoạch sửa chữa như thế nào.

Thời gian

- Hết tháng 4-1955 các đơn vị phải làm xong.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 14-CT/LK, ngày 16-4-1955

**Về việc chủ trương đối với ba tên Pú, Seng, Pháu -
đầu sỏ phỉ ở khu vực Nậm Cang thuộc huyện Cha Pa**

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo Thanh Phú và biên bản của nhân dân khu vực Nậm Cang, Nậm Ngấn họp ngày 7-4-1955. Về thái độ tên Phàn Vân Pú, tổng đoàn phỉ và tên Trần Pháu, châu đoàn chỉ huy Nậm Cang, tên Phàn Vân Seng bố tên Pú báo cáo tội lỗi trước nhân dân và phong trào quần chúng đối với ba tên này không thành khẩn báo cáo.

Ban thường vụ Tỉnh ủy họp mở rộng nhận thấy:

1. Hai cha con tên Seng và Pú có nhiều tội ác với nhân dân và hiện nay còn giữ nhiều súng đạn: 1 súng cối 60 li, 52 súng trường Mas và 7 + 9, 3 trung liên + 6 sten, cùng 15 hòm đạn sten, 9 hòm mìn nhảy, 21 hòm đạn súng trường, v.v.. mặc dầu những người được đem đi cất đã nói trước mặt chúng cũng không nhận cả những súng đã khai ở lớp học, lại có thái độ nhơ nhơ đe dọa nhân dân.

2. Nhân dân rất công phẫn đối với chúng, yêu cầu phải trừng phạt ngay cả một số tổng đoàn phỉ đã về cung tán thành.

3. Với những âm mưu và thái độ ngoan cố của chúng, nếu ta không có thái độ gì thì phong trào sẽ bị xẹp và chúng sẽ coi thường nhân dân cho là việc chúng còn súng cũng không làm gì nổi, do đó mà khinh nhờn với chính sách của ta.

Vì vậy, Ban thường vụ quyết nghị chủ trương như sau:

1. Đối với hai cha con tên Seng và Pú cho đi học tập một lớp nữa để cải tạo lâu dài làm cho chúng nhận rõ lượng khoan hồng của Hồ Chủ tịch và Chính phủ, thấy rõ sức mạnh của ta, để tin tưởng ở sức mạnh của ta do đó mà ăn năn hối lỗi, bộc lộ mọi âm mưu của địch cùng kho tàng vũ khí mà nay chúng còn giấu giếm chưa chịu nộp, chịu khuất phục trước quân chúng.

2. Đối với tên Tấn, Trần Pháu tuy cũng có tội ác với nhân dân nhưng trong cuộc hội nghị hắn đã tỏ ra dám mạnh dạn tố cáo hai cha con tên Seng nên phải tranh thủ giáo dục bồi dưỡng để ngả về ta. Giữ ở huyện tiếp tục bồi dưỡng để hắn xóa tội lập công, thu hồi một phần những vũ khí đã bộc lộ hoặc còn giấu chưa bộc lộ hết. Thái độ đối xử của chúng ta cũng cần rộng rãi tỏ một thái độ khoan hồng đối với kẻ lầm đường làm cho nó tin ở chính sách, giải quyết tư tưởng để nó nói hết với ta âm mưu của địch. Kết quả báo cáo về tỉnh, tỉnh sẽ quyết định xử trí.

3. Tiến hành tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân:

Bọn này ra hàng đã có học, về báo cáo với nhân dân, nhân dân bỏ súng không nhận, ta lại cho đi học cải tạo. Bọn đặc vụ sẽ phản tuyên truyền. Chính phủ khoan hồng nhưng có tội dân không tha, Chính phủ lại bắt. Làm cho những phần tử về hàng hoang mang, nghi ngờ chính sách khoan hồng lại lẩn trốn. Vì vậy phải *chủ động tuyên truyền; tuyên truyền phải thành vấn đề quan trọng*. Nội dung nêu rõ sự ngoan cố, tội lỗi của Seng, Pú, làm cho mọi người thấy Chính phủ lại cho đi học cải tạo và phải tán thành, nhận xét thắc mắc của hàng phỉ, có thể này nọ trước chủ trương này để *chủ động giải đáp*.

Muốn cho việc tuyên truyền nắm quyền chủ động, Ban chỉ đạo, Ban cán sự cần làm cho mọi cán bộ nắm vững ý nghĩa và sự quan trọng của việc này mà ra sức phổ biến sâu rộng để đe dọa những luận điệu sai trái của bọn đặc vụ.

Mặt khác, cũng cần uốn nắn những tư tưởng sai lầm của cán bộ về việc đối xử với mọi người đã về hàng, cần tẩy một sự niềm nở với họ, không thể có những thái độ hắt hủi như trong việc họ về báo cáo sai lầm trước dân.

Vậy nhận được chỉ thị này, các đồng chí thi hành; ngày 18-4 cho tên Seng, Pú ra Phố Lu giao cho công an, công an nhận và tổ chức đưa đi đến lớp học. Khi đi đả thông kỹ tư tưởng để chúng không trốn. Tên Pháu, Ban cán sự giao cho một cán bộ cá biệt phát động tư tưởng, kết quả ngày 20-4-1955 báo cáo cho tỉnh biết.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

HỒNG QUANG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 31-BC/LK, ngày 10-5-1955

Về việc kiểm điểm công tác lãnh đạo vận động quần chúng tiêu phỉ của tỉnh Lào Cai

- I. Tổ chức cơ quan lãnh đạo
- II. Công tác lãnh đạo tư tưởng hoàn thành nhiệm vụ
- III. Sự phối hợp lãnh đạo các ngành
- IV. Ưu khuyết điểm về công tác lãnh đạo
- V. Nguyên nhân thành công
- VI. Kết luận

I. TỔ CHỨC LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

1. Ban lãnh đạo vận động quần chúng tiêu phỉ toàn tỉnh

Công tác tiêu phỉ là công tác trung tâm số 1 của tỉnh Lào Cai. Để chỉ đạo công tác này được chặt chẽ và thống nhất, toàn tỉnh thành lập một Ban chỉ đạo quần chúng tiêu phỉ, do Khu ủy Tây Bắc trực tiếp chỉ đạo, thành phần Ban chỉ đạo gồm có:

- Một đồng chí Khu ủy viên là phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Tây Bắc làm Chính ủy kiêm chỉ huy trưởng mặt trận
- Hai đồng chí là Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai
- Một đồng chí Tỉnh đội trưởng Lào Cai

- Ba đồng chí Ủy viên Trung đoàn 246
- Hai đồng chí Ủy viên Trung đoàn 159

2. Ban chỉ đạo từng miền

Toàn tỉnh chia ra làm hai miền Đông và Tây, miền Đông là huyện Bắc Hà, miền Tây là huyện Cha Pa, Bát Xát. Mỗi miền như vậy có ban chỉ đạo từng miền, thành phần ban chỉ đạo này là các ủy viên trong ban chỉ đạo chung phân công xuống công tác ở từng miền. Các huyện ủy, Ban cán sự huyện đều đặt dưới sự lãnh đạo của các ban chỉ đạo từng miền.

3. Sử dụng lực lượng tiêu phỉ

Trong giai đoạn quân sự từ tháng 8-1954 đến 10-1954, một lực lượng sử dụng tiêu phỉ gồm có:

- Miền Đông: 2 tiểu đoàn của Trung đoàn 246, 1 tiểu đoàn 539 của Khu, 1 đại đội của Tỉnh đội Lào Cai, 1 đại đội của Tỉnh đội Yên Bái.

- Miền Tây: 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 246, 2 đại đội của Tỉnh đội Lào Cai.

Ngoài ra ở các miến đều có lực lượng của bộ đội địa phương huyện. Đến tháng 11-1954 có sự điều chỉnh lại lực lượng:

- Miền Đông: Toàn Trung đoàn 246

- Miền Tây: Toàn Trung đoàn 159 và các đại đội của Tỉnh đội Lào Cai

Đến giai đoạn vận động chính trị từ tháng 1-1995 đến 4-1955:

- Miền Đông: Toàn Trung đoàn 246 và 1 đại đội của Tỉnh đội Lào Cai.

- Miền Tây: Toàn Trung đoàn 159 và 2 đại đội của Tỉnh đội Yên Bái.

Ngoài lực lượng của bộ đội, mỗi miền còn có một số cán bộ công nhân viên tỉnh tham gia vào các đội công tác vận động quần chúng.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO TỦ TUỔNG HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Tình hình tư tưởng các đơn vị tham gia tiễn phỉ và vận động quần chúng qua các thời kỳ:

1. Thời kỳ đầu

a) *Tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, lỏng lẻo ý chí chiến đấu*

- *Tư tưởng ngại khổ, ngại khó*

Trung đoàn 246 qua một thời gian chiến đấu gần 8 tháng ở hậu địch Vĩnh Phúc, Tiểu đoàn 183 của Trung đoàn 246 đã tiễn phỉ một năm ở Tây Bắc, khi hòa bình trở lại, được lệnh lên Tây Bắc tiễn phỉ, lúc này tư tưởng của cán bộ và chiến sĩ không muốn đi, mà muốn được nghỉ ngơi.

Biểu hiện 100% cán bộ và chiến sĩ có tư tưởng này; nó đã thể hiện ra tư tưởng và hành động như:

Khi nhận nhiệm vụ thì không thông, còn trách trên, cho trung đoàn mình chỉ làm những nhiệm vụ lặt vặt, có đồng chí khi hành quân lên Lào Cai đã tháo giày đi chân không để cho chân đau được nambi lại, trên quãng đường hành quân đã có hai quân nhân đào ngũ. Riêng Tiểu đoàn 183 khi đã được lệnh trên hành quân từ Sơn La về xuôi, khi về đến Phú Thọ lại được lệnh hành quân lên Tây Bắc tiễn phỉ, cán bộ, chiến sĩ tỏ vẻ buồn bức và thất vọng, nó đã biểu hiện ra như khi chưa được lệnh lại lên Tây Bắc, tiểu đoàn có cho một số đi chữa bệnh thì chẳng đồng chí nào đi, lúc nhận được lệnh lên Tây Bắc thì con số xin đi chữa bệnh và khai bệnh để được đi chữa lên tới hơn 100, trong đó có những anh em không có bệnh trạng gì cả.

Khi Tiểu đoàn 183 lên khỏi Yên Bai, trên căn cứ vào tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ như vậy nên cho dừng lại để học tập. Đại đội 72 đi đầu, lúc nhận được lệnh quay lại, cán bộ, chiến sĩ đều tỏ vui mừng phấn khởi, phán đoán chắc lại về xuôi, có đồng chí

chiến sĩ ở Tiểu đoàn 183 khi quay trở lại đồng chí này đã đứng ở giữa cổng sắt quay mặt lại phía ga Lào Cai lạy 3 lạy và nói “tao xin lạy mày và từ biệt mày”. Có đồng chí còn trách Tỉnh đội Lào Cai và nói “Đã giải phóng cho như vậy mà không giữ được, lại để cho phi nổi dậy”.

Với Tỉnh đội Lào Cai thì tư tưởng mỏi mệt muốn nghỉ ngơi, suy bì tị nạnh với chủ lực về quần áo, giày dép, thuốc men,...

Với Tiểu đoàn 539 (phòng không của Tây Bắc), tư tưởng cũng như các đơn vị trên. Đơn vị này trước là phòng không của Khu, sau cần thiết Khu trang bị khinh binh để làm nhiệm vụ tiêu phỉ, lúc này cán bộ cũng như chiến sĩ đều thắc mắc với nhiệm vụ. Riêng cán bộ lo lắng với nhiệm vụ và chỉ huy lãnh đạo của mình.

Tư tưởng trên đã giải quyết bằng cách: cương quyết cho đình lại để học tập “tình hình nhiệm vụ sau đình chiến và tình hình hiện tại của Lào Cai”. Đồng thời giáo dục kiểm điểm tư tưởng giải quyết, chủ yếu là tư tưởng cán bộ và đảng viên, giáo dục cá biệt cho những cán bộ, đảng viên và chiến sĩ có tư tưởng trầm trọng, vận dụng khả năng của các tổ chức như đoàn thanh niên, quần chúng tốt để giáo dục lẫn nhau, đồng thời phát động phong trào thi đua; các đơn vị, cá nhân thi đua thách thức với nhau nhằm mấy tiêu chuẩn chính đã đề ra là: ổn định tư tưởng với nhiệm vụ, bảo đảm con số hành quân, đoàn kết tương trợ lẫn nhau giữa cán bộ và chiến sĩ, hằng ngày cũng như khi sơ kết thi đua mặc dầu là thành tích nhỏ cũng biểu dương nhanh chóng, kịp thời, đúng lúc, đi song song với đó là bảo đảm sinh hoạt vật chất và liên hệ với Huyện ủy, Tỉnh ủy động viên khuyến khích bộ đội. Do đó đã giải quyết ổn định nhiệm vụ một phần, tiêu chuẩn thi đua các đơn vị đã đạt được kết quả, quân số hành quân đã bảo đảm được, nhưng về mặt tư tưởng chưa giải quyết được sâu sắc.

- *Tư tưởng chủ quan khinh địch*

Đến khi vào nhiệm vụ, tư tưởng bộ đội diễn biến như nóng ruột

muốn đánh to, thắng to, giải quyết mau chóng để được về xuôi, cộng vào đó là tình hình địch cứ gấp ta là chạy, ít chống cự lại, lúc này tư tưởng của cán bộ và chiến sĩ sinh ra chủ quan khinh địch.

Ban chỉ đạo lúc đặt kế hoạch đánh Bắc Hà chỉ đề ra một tháng là giải quyết xong toàn huyện Bắc Hà, và nói “may ra được đánh một vài trận có khi không được đánh”. Về phần cán bộ cấp dưới và chiến sĩ, có đồng chí đã nói “ta chỉ hành quân là phải cung ra hàng hết” hay có đồng chí chủ quan hơn nữa đã nói “cứ thổi kèn, phải cung chạy và tan”.

Với miền Tây, khi Tiểu đoàn 181 cùng các lực lượng phối hợp đến, đi đến đâu đều không phát hiện được tình hình gì về địch. Nhân dân lại tỏ ra niềm nở với bộ đội, lúc này tư tưởng của Ban chỉ đạo miền Tây cũng như các cán bộ dưới đây vội phân tán bộ đội. Có đồng chí cán bộ cho rằng trên bảo hết năm 1954 xong, nhưng với tình hình này thì không đến.

Đến khi chiến đấu thì dùng lực lượng công kẽm và nhiều, như là đánh công kiên, kết quả hành quân đến đâu đều không gặp địch, bộ đội lại mệt mỏi vất vả, đồng thời lại bị thương vong vì mìn và bị địch phục kích, tập kích lẻ tẻ, lúc này gặp phải nhiều khó khăn gian khổ về mọi mặt, tư tưởng cán bộ, chiến sĩ lại chuyển sang chiều hướng khác.

- Tư tưởng bi quan dao động

Tư tưởng này nó đã thể hiện ra như: Không tin ở dân, cho dân là phải hết và nói “Như thế này có hàng năm cũng không tiêu hết phỉ”, không tin ở sự chỉ đạo của trên có thể tiêu được hết phỉ. Có đồng chí nói “Cứ thế này chẳng biết bao giờ cho xong, tại sao trên lại không cho thêm đơn vị lên giải quyết”. Thậm chí có đồng chí trước giờ đi tác chiến đã nói “đi thì đi nhưng không chắc đã được đánh”, rồi có những lời nói châm biếm... hay có những câu tỏ ra bi quan, bất mãn cao hơn “Hòa bình với người ta chứ không hòa bình với 246, hòa bình với mình chỉ được phơi bộ quần áo thôi” rồi nảy ra tư tưởng suy bì, so sánh với các đơn vị khác được quần áo giày

dép đầy đủ lại không vất vả, được ở những nơi vui vẻ. Có đồng chí đã nói “Nó đã sướng lại sướng đủ điều, mình đã khổ lại khổ mọi mặt, cứ bảo nhiệm vụ quan trọng trên chú ý mà chẳng có cái gì cả, chân vẫn không giày, mâm gianh đâm chảy máu”.

- *Tư tưởng cầu an bảo mạng, lồng léo ý chí chiến đấu*

Tình hình địch thay đổi, phân tán thành từng bộ phận nhỏ, tăng cường đánh mìn và phục kích ta, lúc này tư tưởng đánh giá quá cao địch rồi sinh ra tư tưởng cầu an bảo mạng, có đồng chí khi đi chiến đấu không dám đi trước sợ vấp phải mìn, không dám tiếp cận địch. Khi địch chạy thì đuổi theo đuôi địch, không dám chạy đón đầu hoặc chạy vượt, cũng do tư tưởng sợ mìn, muốn đánh tập trung sợ phân tán. Cụ thể khi đánh vào Lùng Phình đã dùng lực lượng 2 tiểu đoàn có đủ các vũ khí to như DKZ, cối, Bazoka, DKZ cách 800 thước không rõ mục tiêu cũng bắn, và trận Sín Chải, Lao Chải San cũng dùng hỏa lực như vậy để áp đảo địch.

Có đồng chí cán bộ đại đội đã nói “nếu đánh Sín Chải cần phải có bộc phá mới đánh được”, thậm chí có đồng chí cán bộ chính trị là bí thư chi bộ lúc thấy tình hình địch mạnh, đồng chí này đã bỏ đơn vị ra trung đoàn bộ lấy lý do là bị ốm, và có đồng chí cán bộ trung đội là Chi ủy viên (cán sự chính trị tiểu đoàn) thấy địch đánh vào bên cạnh cũng tự động bỏ tài liệu, con dấu chạy ra trung đoàn bộ, hay khi được lệnh của Ban chỉ đạo cho một trung đội đi phục kích đón lồng bộ phận Chín Củi, cũng do tư tưởng cầu an bảo mạng của hai đồng chí cán bộ đại đội chỉ huy bộ phận này, khi thấy bộ phận địch đi qua đã không cho đánh, mà lúc đó chiến sĩ đề nghị đánh.

Cũng do tư tưởng cầu an bảo mạng ấy đã lên một trình độ cao hơn là tư tưởng để được đi nầm Quân y (có 3 chiến sĩ), thậm chí có đồng chí giả điên giả dại để được đi viện (2 chiến sĩ trong đó có 1 là đảng viên). Hay có đơn vị như Đại đội 72 đóng ở Dì Thầu Ván (Bắc Hà) hằng ngày phi tập trung lực lượng đến đánh liên tiếp. Các đồng chí cán bộ Đại đội 72 cho bộ đội đào công sự, hầm ngầm, hầm nổi đến nỗi ăn ngủ cũng ở hầm, ỉa, đái vào ống, phát quang xung quanh sợ phi lên tập kích.

Có đồng chí cán bộ trung đội được lệnh đại đội giao cho lấy một bộ phận bảo vệ anh em thương binh ra Bắc Hà cách đó 4 cây số, đồng chí đã không dám đi và nói “Tôi sợ không dám đi vì thế nào cũng gặp nó phục”.

Với tư tưởng trên nó còn diễn biến ra tư tưởng nghĩ đến là phỉ, cho dân ở đây theo phỉ hết. Cụ thể, Đại đội 29 (183) khi đánh lên Bản Phố vào một làng đã bắt 6 người dân nghi họ là phỉ mang về huyện Bắc Hà, trong đó có 1 người điếc, 1 người là bố đồng chí bộ đội địa phương huyện, sau khi huyện giải thích và thả những người này về, có đồng chí đã nói “Mất bao xương máu mới bắt được giờ nó lại thả rồi đấy”. Còn nói chung bộ đội thời gian đầu vào làng thấy còn thanh niên ở nhà là tư tưởng thành kiến với họ. Có đồng chí đã nói “Bây giờ trông có vẻ lù dù, bộ đội đi rồi lại nhanh bằng chớp”.

Với tình hình tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ như vậy đã giải quyết bằng cách: tiếp tục giáo dục tình hình nhiệm vụ, đồng thời phân tích rõ đặc điểm tính chất của địch, đẩy mạnh phong trào thi đua sôi nổi giữa các đơn vị với nhau, lãnh đạo vấn đề thi đua chặt chẽ, khen thưởng biểu dương nhanh chóng, kịp thời mỗi khi cá nhân hay đơn vị có thành tích, mặc dầu nhỏ nhưng có tác dụng giáo dục đều được phổ biến, khen thưởng nhanh chóng, với tình hình lúc này Ban chỉ đạo chủ trương khen thưởng rộng rãi mặc dù thành tích nhỏ.

Đặc biệt chú ý giáo dục kiểm điểm tư tưởng cán bộ, lấy giải quyết tư tưởng cán bộ và đảng viên làm chủ yếu. Dẫu khi các cán bộ đã được học tập kiểm điểm, đồng chí nào cũng có quyết tâm để sửa chữa và lãnh đạo đơn vị lập công.

Về mặt cung cấp bảo đảm sinh hoạt vật chất ăn uống, thuốc men cho anh em được đầy đủ hơn.

Ban chỉ đạo đề ra cho các đơn vị học tập phương thức đánh mới. Sau khi học xong các đơn vị đều hạ quyết tâm để thực hiện, và lấy một đơn vị làm đột phá, đồng thời nghiên cứu chắc chắn cụ thể về tình hình địch, cho đơn vị này đi đánh, mức yêu cầu chung

chỉ diệt được từ 1 đến 3 địch, kể cả bắt sống lấy được vũ khí là được khen thưởng và cá nhân nào có công đều được đề nghị khen thưởng từ biểu dương đến huân chương.

Kết quả Đại đội 29 (183) đã đánh được 1 trận thắng lợi căn bản theo lối đánh mới. Đồng thời phổ biến kinh nghiệm cho các đơn vị học tập, sau đó phát động phong trào thi đua thực hiện phương thức đánh mới. Kết quả đã giải quyết được phần lớn tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ, đặc biệt sau khi bộ đội đã tin tưởng rồi, tư tưởng cầu an bảo mạng cũng dần được sửa chữa, đồng thời từ đó thắng lợi của các đơn vị liên tiếp, tình hình các đơn vị không khí đã vui vẻ phấn khởi và thích được đi chiến đấu, đi song song vào đó đẩy mạnh công tác văn nghệ của các đơn vị và vận động để kịp thời giáo dục tư tưởng và động viên các đơn vị làm nhiệm vụ.

2. Thời kỳ thứ hai

Khi hoạt động quân sự của ta đã mạnh, các đơn vị đều thu được kết quả ít nhiều, tư tưởng sai lầm được giải quyết một phần, phong trào thi đua giữa 2 miền Đông và Tây về chuyển hướng phương thức mới sôi nổi. Trung đoàn 246 chuyển hướng trước và có kết quả tốt, việc đánh giá và nhận thức đặc điểm tính chất địch cũng được đúng mức, bọn đầu sỏ đã lần lượt bị bắt hoặc giết và ra hàng, đồng thời số phi về hàng nộp súng ngày một nhiều. Do được giáo dục giải quyết tư tưởng cộng với tình hình thắng lợi liên tiếp, lại được Tỉnh ủy Vĩnh Phú và các đoàn thể nhân dân gửi thư, quà tặng Trung đoàn 246, và Khu Tư lệnh treo giải lá cờ “cứng cổ Tây Bắc” thưởng cho đơn vị nào có nhiều thành tích,... nên tư tưởng chủ yếu thời kỳ này cũng biểu hiện thấp hơn, nhưng vẫn còn những biểu hiện ngại khó ngại khổ như: ở Trung đoàn 159 có đồng chí nói “Tiểu phỉ thì muôn đời” hay có đồng chí không tin ở nhân dân nên đã nói “Lùng sục và lao tác giúp dân chỉ mệt xác không ăn thua gì”.

Đến tháng 12-1954, về căn bản quân sự đã giải quyết được, lực lượng vũ trang của địch đã bị tan rã, lúc này tư tưởng của cán

bộ, chiến sĩ nảy ra chờ đợi về xuôi. Mỗi khi có cán bộ đi họp ở Bộ mà anh em biết là bàn tán và thăm dò xem đơn vị mình ra sao (Trung đoàn 246).

Với tình hình tư tưởng trên đã đặt ngay vấn đề giải quyết tư tưởng về xuôi và giáo dục nhiệm vụ, nêu rõ âm mưu chính trị của địch. Qua các cuộc họp rút kinh nghiệm công tác tiêu phỉ của hai miền Đông - Tây được học tập, nói chung tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ đã nhận rõ thắng lợi của đơn vị đồng thời đã nhận rõ vinh quang của nhiệm vụ. Với Trung đoàn 246 sau khi tổng kết được Khu tặng cờ “cứng cổ Tây Bắc”, nói chung bộ đội đều phấn khởi, và sau cuộc họp rút kinh nghiệm phát động của Khu thí điểm Cha Pa, được học tập về tình hình và nhiệm vụ mới, tư tưởng cán bộ và các chiến sĩ được giải quyết nên đã xác định được là cần phải phát động, nếu không phát động giải quyết được căn bản, nhưng tư tưởng cán bộ, chiến sĩ vẫn còn tạm bợ, nghĩa là muốn làm một đợt cho xong rồi được về xuôi.

3. Thời kỳ thứ ba

Thời kỳ này là vận động chính trị, cán bộ, chiến sĩ trực tiếp tham gia phát động, trong thời gian gần 2 tháng làm nhiệm vụ gấp nhiều gian khổ, khó khăn như ăn uống thiếu thốn, có đồng chí phải ăn cháo nửa tháng, thậm chí có đồng chí cháo cũng không có mà ăn, đã phải bỏ tiền phụ cấp của mình ra hoặc đi hái củi bán để lấy tiền mua ngô về cùng ăn với gia đình rẽ, đồng thời tiếng địa phương anh em ở Trung đoàn 246 lại không biết, với tình hình nhiệm vụ như vậy mà tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ trên căn bản chưa giải quyết được sâu sắc, nên khi đi vào nhiệm vụ có những tư tưởng như sau:

Ngại khó ngại khổ, chưa toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân Tây Bắc

Đã thể hiện ra bằng nhiều khía cạnh như: có đồng chí khi xuống cơ sở ở nhà quần chúng năm ngày mà không đi lao tác. Có đồng chí

đi ba cùng đến bữa ăn đã nấu canh ăn riêng mất mấy bữa. Có đồng chí khi vận động nhân dân đi học gấp khó khăn đã bức tức và nói “Phu phen gì mà bắt mãi không được”, thậm chí có đồng chí đã bắt rẽ vào một nhà nghèo quá không có gì ăn, đã có ý định báo cáo rẽ của mình xấu đi để được chuyển sang nhà khác khỏi bị đói, nhưng kết quả người rẽ này rất tốt. Có đồng chí có tư tưởng đi làm nương thì bắn mình chết để khỏi bị khổ, vì khổ quá rồi. Có đồng chí ở nhà rẽ, anh này hay để đồng chí xay ngô, đồng chí này đã nói “Mẹ nó rẽ với tích cực gì mà hôm nào cũng bắt mình xay ngô”. Sau khi học tập tài liệu Dân quân du kích, nhân dân bình nghị được một số thanh niên vào du kích, nhưng sau những anh em này không nhận;...

Khi phổi biến nhiệm vụ vận động, có đồng chí đã nói với giọng bi quan thất vọng (...). Có đồng chí khi được đi vận động đã so sánh công tác, muốn ở cơ động hoặc tiếp vận nên đã nói “Nếu cho tôi đi 3 cùng thì chỉ 1 cùng ruồi thôi”. Cao hơn nữa có đồng chí cán bộ tiểu đội đã nói “Đề nghị đại đội, tôi từ bé chưa lao động bao giờ, đi 3 cùng dân ăn bẩn, chấy rận nhiều, tôi chịu thôi”.

Còn có những hiện tượng đặc biệt do sợ lao động, ăn khổ ở khổ nên có 8 đồng chí đã có tư tưởng và đã nói “Xong đợt vận động này xin giải ngũ” và đã có 7 đào ngũ, hay có đồng chí đã nói “Không vì cách mạng thì lấy súng tự sát cho xong, khổ quá rồi” và đã có đồng chí tư tưởng để được đi nằm Quân Y (E159).

Tư tưởng này cũng nặng ở cán bộ đi vận động quần chúng, số cán bộ trung đội của E246 có 94 đồng chí, thì có 50 đồng chí; tiểu đội có 30 thì có 19 đồng chí mắc tư tưởng này.

- *Tư tưởng bi quan chán nản*: là tư tưởng xấu thứ hai song song với tư tưởng ngại khổ ngại khổ.

Lo lắng không biết tiếng làm thế nào để bắt được rẽ, đồng chí bắt được rẽ rồi lúc duyệt bị tụt lại, bi quan và nói “Bây giờ tìm đâu ra rẽ, có bao nhiêu rẽ tốt, hết rồi, nếu còn chỉ toàn là rẽ sơ” và cũng có đồng chí bi quan hơn nữa tỏ vẻ thất vọng, bi quan nói “Thế này thì công lao đổ xuống biển hết”.

Đến khi vận động quần chúng thu hồi vũ khí, thấy rẽ của mình đấu tranh còn yếu, đồng chí đã nói “...rẽ với tích cực gì mà không ăn thua gì cả, chỉ được cái nói theo đuôi thôi”. Khi cử đại biểu đi học, gấp phải khó khăn do địch phá, có đồng chí cán bộ tiểu đoàn đã nói “Hỗng cả rồi; không dựa vào đâu được, chỉ huy hàng mấy trăm người không khó bằng mấy gia đình ở đây”, rồi than ngẩn thở dài làm ảnh hưởng đến tổ, có đồng chí đã nói “Ban chỉ đạo đâu lúc này không xuống mà giúp” (E246).

Có đồng chí bi quan lo lắng, hoang mang sợ địch rỗi hoài nghi quần chúng, lúc nào cũng nơm nớp sợ địch ám hại, có đồng chí đã suy bì với đồng chí khác và nói “Nhà mày ở có vách đất không sợ nó bắn”; có đồng chí sợ địch, không dám ngủ ở nhà rẽ, mà đã đề nghị với Đội cho ngủ tập trung và nói “Tôi 3 cùng không bảo đảm, phả nó về giết thì làm thế nào”, thậm chí có đồng chí đêm ngủ cũng khoác súng vào người. Có một hôm tên xã đoàn ở bên cạnh đến chơi, nó ngủ ở đây, tư tưởng đồng chí này lo lắng sợ nó giết, khi đang ngủ đồng chí giật mình và mê đã ngồi dậy và hỏi tên xã đoàn “Mày giật súng của tao à” nhưng súng đồng chí vẫn đeo. Có đồng chí nghi ngờ cả người mình đang ở 3 cùng cho rằng nó có thể gọi phả về úp mình được (E159).

Nói riêng cán bộ từ trung đội trở lên của Trung đoàn 246 đã có 52 cán bộ trung đội trong số 94 và 15 trong số 30 cán bộ đại đội - tiểu đoàn có tư tưởng này.

Củng cố hai tư tưởng trên nó đã chỉ đạo tác phong của cán bộ, mà đặc biệt là tác phong của cán bộ đi vận động quần chúng, qua đợt vận động vừa qua lại càng nhận rõ tác phong thiếu sâu sát, làm việc đại khái, qua loa của cán bộ. Có đồng chí đi 3 cùng hết bước 1 sang bước 2 mà không nắm được tình hình gia đình mình ở, công tác thì lót phớt, hay việc thẩm tra đại biểu, rẽ, tích cực chưa đặt thành vấn đề quan trọng, mỗi khi họ đi dự hội nghị hay lúc đi hội nghị về không thẩm tra kỹ càng lại, cho nên có tình trạng cả những tên có vấn đề chính trị đi họp hoặc đi học lớp rẽ, thậm chí

còn dự kiến cho vào đầu ngành và đã có đồng chí đưa vào rồi. Có đồng chí làm tổ trưởng vận động đã lấy làm thư ký riêng (E246).

Có đồng chí khi vào một bản chưa điều tra nghiên cứu đã xác định ngay là bản này toàn là tầng lớp trên và phỉ cả. Còn nói chung, cán bộ, mà nhất là các ban chỉ huy Đội, tình hình không nắm được vững, báo cáo thì đại khái chung chung.

Với những tác phong sai lầm trên đã được sửa kịp thời, qua từng ngày và từng bước có mang những hiện tượng sai lầm để phân tích giáo dục, đồng thời biểu dương những tư tưởng và tác phong tốt của cán bộ để các cán bộ rút kinh nghiệm và học tập, qua các bước đều có bình nghị khen thưởng để động viên kịp thời.

Kinh nghiệm lãnh đạo tư tưởng

Qua quá trình làm nhiệm vụ tiêu phỉ và vận động quần chúng, về mặt công tác lãnh đạo tư tưởng để hoàn thành nhiệm vụ và đã rút ra được mấy kinh nghiệm lớn như sau:

- Lãnh đạo tư tưởng là phải đi trước, mỗi khi có nhiệm vụ thay đổi là phải chú trọng đến vấn đề giáo dục tư tưởng, mà phải đặc biệt giáo dục cán bộ và đảng viên là chủ yếu, đồng thời vận dụng bồi dưỡng những khả năng của các tổ chức và những quần chúng cơ bản để giải quyết giáo dục tư tưởng cho quần chúng.

Trong những lúc khó khăn, gian khổ và tình hình phức tạp, lại càng phải chú trọng sinh hoạt của các tổ chức cho đều mà nhất là sinh hoạt Đảng.

- Công tác thi đua khen thưởng phải làm thường xuyên liên tục, đầy mạnh phong trào đó lên cao độ và rộng rãi, việc khen thưởng làm nhanh chóng, kịp thời, đúng lúc để động viên bộ đội. Cán bộ, đảng viên gương mẫu trong vấn đề thi đua để thúc đẩy phong trào và thực tế lãnh đạo phong trào.

- Lãnh đạo làm cho công tác tiêu phỉ có tính chất bình thường hóa, đừng để cho bộ đội tư tưởng lúc nào cũng căng, đi đôi vào đó đầy mạnh công tác văn nghệ của các đơn vị nhằm giải quyết tư tưởng và gây không khí thanh bình ở địa phương; cán bộ thường

xuyên đi sâu đi sát thăm hỏi động viên bộ đội, nhất là lúc tác chiến cán bộ phải thâm nhập có khi xuống hai cấp để chỉ huy lãnh đạo bộ đội tác chiến.

- Mặc dù tình hình phi khó khăn, phức tạp, cán bộ phải nghiên cứu chu đáo làm thế nào đánh chắc thắng một trận để động viên giáo dục bộ đội, đồng thời phổ biến kinh nghiệm và biểu dương chiến thắng, mặc dù thành tích nhỏ cũng phổ biến để các đơn vị học tập và thi đua nhau lập công.

- Lãnh đạo sinh hoạt vật chất phải chặt chẽ, làm cho đời sống của cán bộ được nâng cao, ngoài những giờ đi chiến đấu ra, còn đơn vị nào ở nhà hoặc khi đi chiến đấu ở đâu phải tiếp tục tăng gia để cải thiện sinh hoạt, đi đôi vào đó là sinh hoạt văn nghệ. Như vậy không khí đơn vị trở nên vui vẻ, phấn khởi, nhân dân địa phương cũng phấn khởi không lo lắng, thắc mắc sợ địch, đồng thời tư tưởng suy nghĩ về cá nhân cũng được giảm đi và do đó tư tưởng sai lầm cũng dần dần được giải quyết bằng thực tế.

Tóm lại: Qua quá trình 10 tháng làm nhiệm vụ tiễu phi và vận động quần chúng, tuy gấp phải nhiều khó khăn, gian khổ về mọi mặt mà khó khăn căn bản nhất là tư tưởng hòa bình, hưởng lạc của cán bộ và chiến sĩ, đồng thời tiếng địa phương lại không biết, nhưng kiểm điểm lại thành tích cả về mọi mặt: quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, đã đạt được như ngày nay của tỉnh Lào Cai, nó cũng nói lên được tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn của cán bộ và chiến sĩ. Và cũng qua quá trình vận động quần chúng, tư tưởng lập trường của cán bộ, chiến sĩ đã được rèn luyện nhiều ở thực tế, không những anh em xuất thân ở thành phần lao động mà cả những anh em xuất thân ở thành phần khác đều được tiến bộ, cũng do công tác vận động Đảng đã đào tạo được một số cán bộ tốt, và cũng nhận rõ hơn khả năng của quần chúng còn nhiều. Cũng qua vận động quần chúng tiễu phi, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ đến nay đã xác định rõ ràng là không thể hết giai đoạn quân sự hay qua giai đoạn này mà thôi được, mà còn phải

tiếp tục vận động nữa nếu không thì không thể nào giải quyết được vấn đề căn bản về mặt chính trị, như vậy thì tất nhiên âm mưu chính trị của đế quốc còn có thể thực hiện được.

Do đó tư tưởng đã xác định được như vậy nên hiện nay tình hình tư tưởng của cán bộ và chiến sĩ đã được nâng cao lên một bước, đồng thời vừa qua lại được Bộ Tổng tư lệnh biên thư giáo dục và động viên, cho nên tư tưởng hiện nay đã rõ đó là nhiệm vụ vinh quang mà Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng giao cho, phải quyết tâm hoàn thành, để mang lại đời sống thanh bình ấm no cho nhân dân Lào Cai.

III. SỰ PHỐI HỢP CỦA LÃNH ĐẠO CÁC NGÀNH

1. Phối hợp giữa bộ đội địa phương với chủ lực

Tất cả các lực lượng vũ trang của Tỉnh đội và các trung đoàn chủ lực của Bộ, khu hoạt động tiêu phì đều đặt dưới sự lãnh đạo và điều động của Ban chỉ đạo Mặt trận.

Các lực lượng bộ đội địa phương huyện thuộc quyền chỉ huy của Ban chỉ đạo từng miền. Do sự phối hợp giữa chủ lực và địa phương tỉnh được chặt chẽ nên việc phối hợp không xảy ra những tình trạng thiếu đoàn kết, cán bộ, bộ đội địa phương cũng như cán bộ, chiến sĩ chủ lực đều có tinh thần phục tùng và chấp hành mệnh lệnh của cấp chỉ đạo trực tiếp, dù là cấp bộ ấy, cán bộ phụ trách là địa phương hay chủ lực. Vì có phối hợp chặt chẽ nên đã làm tròn được nhiệm vụ. Trong giai đoạn vận động chính trị, các lực lượng địa phương đều được phân tán vào các đội công tác, nó đã giải quyết được một phần khó khăn cho các đội công tác về tiếng địa phương.

Việc xây dựng bộ đội địa phương huyện thì chỉ mới có miền Đông cử cán bộ trực tiếp tham gia lãnh đạo và xây dựng một thời gian. Các đội công tác trong từng đợt cũng có tiến hành vận động được một số thanh niên tòng quân. Nhưng nhìn chung vào các

Trung đoàn chủ lực đóng ở các huyện thì còn coi nhẹ và không thường xuyên xây dựng bộ đội địa phương huyệ, có trung đoàn như Trung đoàn 159 ở Cha Pa lại không đặt thành trách nhiệm nữa, cho nên qua 10 tháng tiễu phỉ với sự giúp đỡ chưa được chú trọng, cộng vào đó bản thân huyệ cũng có những khó khăn như thiếu cán bộ, quân số ít nên bộ đội địa phương huyệ vẫn chưa phát triển và củng cố lại được.

2. Phối hợp giữa quân sự với các ngành

Công tác tiễu phỉ như trên đã nêu lên là công tác trọng tâm số một của tỉnh, nên các ngành công tác trong tỉnh như khu kinh tế, y tế, mậu dịch, kho thóc,... đều phải lấy việc phục vụ cho công tác này là trọng tâm công tác của ngành mình, như vậy sự phối hợp giữa quân sự với các ngành được chặt chẽ. Nhưng trong thời gian vận động tiễu phỉ vừa qua tỉnh đã không huy động được tất cả các ngành coi công tác tiễu phỉ là công tác trọng tâm nên sự phục vụ cho tiễu phỉ chêch choạc, các cơ quan chỉ mới cử được một số nhân viên trực tiếp tham gia vận động, còn việc chung tay vào công tác này thì kém nên có biểu hiện:

Có đồng chí phụ trách ngành công tác khi cán bộ của ngành mình đang đi 3 cùng ở cơ sở thì gọi về để đi họp, đi công tác khác (Công an, Dân vận).

Một số nhân viên của các cơ quan được đi vận động thì thắc mắc không an tâm, lo lắng với công việc của mình phụ trách ở cơ quan không ai làm cho.

Có đồng chí cán bộ kho thóc nói “không có lệnh của ngành trên thì Tỉnh ủy có cắt đầu cũng không thi hành”.

Mậu dịch thì không phục vụ thích hợp với hoàn cảnh điều kiện nhu cầu của nhân dân, việc bán hàng hóa đắt hơn những người buôn ngoài nên nhân dân ở Cha Pa có người đã nói “Chính phủ bộ đội tốt nhưng mậu dịch xấu lầm”. Ở Bắc Hà khi giải phóng Lùng Phình, bộ đội tổ chức lại chợ, nhân dân rất cần muối, bộ đội yêu

cầu mậu dịch mang vào bán nhưng mậu dịch không mang vào, sau đó bộ đội phải mang muối ăn của mình ra bán cho dân.

Những dẫn chứng trên đây chứng minh rõ rệt sự kết hợp chưa được chặt chẽ giữa các ngành với nhiệm vụ quân sự, bản thân các ngành cũng chưa thông với nhiệm vụ trọng tâm.

Tóm lại, trong sự phối hợp giữa các ngành thì sự phối hợp giữa các lực lượng quân sự trong tỉnh được chặt chẽ, còn sự phối hợp giữa quân sự với các ngành khác thì còn chênh choạc, lỏng lẻo. Sở dĩ có hai hiện tượng như vậy là vì: Về mặt quân sự được chặt chẽ đó là nhiệm vụ trực tiếp của các lực lượng, các đơn vị đều thông với nhiệm vụ, mặt khác sự chỉ đạo và lãnh đạo của cấp ủy trực tiếp cũng chặt chẽ, lại được sự chú trọng của Bộ, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Khu. Còn các ngành có tình trạng chênh choạc trên là vì Tỉnh ủy chưa làm cho các ngành đó thông suốt với nhiệm vụ và cơ quan cấp trên của các ngành cũng chưa hiểu rõ nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, nên chỉ thị xuống quá nhiều không kết hợp, làm cấp dưới lúng túng, bỏ nhiều thì giờ vào thi hành chỉ thị đó mà lại không phải là trọng tâm công tác tiêu phỉ của tỉnh.

3. Công tác đào tạo cán bộ

Trải qua 10 tháng tiêu phỉ, nhất là bốn tháng vận động chính trị được rèn luyện trong thực tế nên đã đào tạo được một số lớn cán bộ làm công tác vận động quần chúng, chỉ kề khả năng đào tạo được của Trung đoàn 246 và Tỉnh đội Lào Cai mà không kể đến Trung đoàn 159 đã về Khu cũng đã được đào tạo:

- 43 cán bộ đội trưởng hoặc đội phó Đội vận động quần chúng, khả năng phụ trách lãnh đạo vận động được ở một xã.
- 101 cán bộ tổ trưởng và tổ phó công tác, các đồng chí này có thể lãnh đạo điều kiện vận động được ở một thôn.
- 134 cán bộ nhóm trưởng công tác, các đồng chí này khả năng phụ trách lãnh đạo một xóm.

Kết quả đào tạo cán bộ trên đây là một thành tích đáng kể trong tiếu phỉ, trình độ vận động sách lược của Đảng trong hoàn cảnh nông thôn vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc của cán bộ được nâng cao. Trong thực tế, đấu tranh chính trị với kẻ địch, cán bộ đã nhận rõ âm mưu thâm độc lâu dài của địch, và được sống sát vận động quần chúng nên cũng thấy rõ những tội ác tàn trời của địch đã gây ra làm cho nhân dân khổ cực, trong thực tế đó đã rèn luyện được lập trường và tư tưởng cho cán bộ đi đôi với trình độ tư tưởng lập trường được nâng cao, trình độ công tác và kinh nghiệm cũng được trau dồi, biểu hiện cụ thể là hầu hết trước đây cán bộ chỉ biết lãnh đạo bộ đội tác chiến, có đồng chí cán bộ chỉ biết đánh, nhưng nay đã trở thành cán bộ vận động quần chúng đấu tranh chính trị, có nhiều đồng chí đại đội trưởng, đại đội phó đã làm đội trưởng, đội phó đội công tác. Hầu hết cán bộ không biết tình hình tổ chức ở nông thôn ra sao nhưng nay cán bộ đã biết và điều khiển được tình hình công tác chính quyền ở địa phương, biết làm công tác xây dựng và củng cố chính quyền ở địa phương, đỡ lúng túng như trước. Quan điểm quần chúng của cán bộ cũng được nâng lên, cán bộ đã quan tâm đến đời sống của nhân dân, thấy rõ thực trạng nông thôn Tây Bắc, vì vậy đã tham gia tăng gia sản xuất, cải thiện dân sinh và làm công tác xã hội. Có đồng chí đại đội trưởng đã nói “đi vận động quần chúng là đi học một lớp dài hạn”, hay trong cuộc hội nghị tổng kết miền Tây, 17 đồng chí đội trưởng đều thống nhất nhận thức, có hai, ba đồng chí đã phát biểu “Qua lần này là 4 lần tôi đi phát động tiếu phỉ, tôi không biết cuộc vận động quần chúng tiếu phỉ có tính chất dân tộc, giờ tôi mới biết nó có tính chất dân tộc, nếu biết thì không làm sai nhiều đến thế”. Có đồng chí cũng chả biết tính chất của nó thế nào cả. Những dẫn chứng trên đây chứng tỏ cán bộ qua vận động chính trị, trình độ chính trị có được nâng cao.

Về lập trường của cán bộ đã biểu hiện ở chỗ là biết kiên quyết dựa vào quần chúng cơ bản, đã thông cảm và thực sự yêu thương

nhân dân trên tình yêu thương giai cấp, nên có đồng chí đã ăn cháo hàng 2 tháng cùng với quần chúng mà không kêu ca, phàn nàn gì, có đồng chí đã góp gạo của mình vào nấu cháo để gia đình mình phụ trách cùng ăn. Có đồng chí đã bỏ tiền phụ cấp của mình ra đong gạo cho gia đình rẽ, nhường áo cho rẽ mặc, nhường chăn cho rẽ đắp, còn mình thì chịu rét đắp một cái màn mỏng. Nhiều đồng chí đã đi lấy củi mang bán lấy tiền may hàng trăm bộ quần áo, mua bát giúp dân nghèo. Có đồng chí trong hai tháng vận động đã đào tới 2 tạ củ mài giúp cho quần chúng.

Ngoài sự tiến bộ trên, cán bộ và chiến sĩ còn học tập tiếng địa phương nên hiện nay trong Trung đoàn 246 đã có một số cán bộ và chiến sĩ biết nói tiếng địa phương vào loại khá, có thể giải thích chính sách, hướng dẫn nhân dân học tập bằng tiếng địa phương, còn đa số đều đã biết tiếng giao dịch thông thường.

4. Ý thức chấp hành chỉ thị, thỉnh thị, báo cáo

a) Chấp hành chính sách và kỷ luật dân vận

Việc giáo dục chính sách và kỷ luật dân vận cho cán bộ và chiến sĩ được đặt thành thường xuyên trong cả quá trình tiểu phỉ, nhờ đó mà cán bộ, chiến sĩ đã có tinh thần chấp hành chính sách và kỷ luật khá, mặc dù trong điều kiện thiếu thốn, gian khổ, lại ở vùng dân tộc thiểu số có nhiều phức tạp, trình độ nhân dân còn thấp và địch có nhiều âm mưu phá hoại.

Nhưng lẻ tẻ ở các đơn vị cũng có một vài trường hợp cá biệt phạm chính sách nghiêm trọng như trong giai đoạn quân sự có hiện tượng bắt ẩu của một đại đội thuộc Tiểu đoàn 183 ở miền Đông, hiện tượng truy súng đã đào nhầm vào mả của dân, vào nhà dân và lục soát tìm súng để nhân dân kêu ca như Tiểu đoàn 181 ở miền Tây. Những sai lầm trên đã được đưa ra phân tích và giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nên sau đó việc chấp hành chính sách đã nghiêm chỉnh hơn.

Trong giai đoạn vận động chính trị cũng có những sai lầm phạm chính sách như đã trấn áp và truy súng để những người lầm đường đi phỉ đã về hoặc học ở các lớp cải tạo lầm đường phải bỏ chạy, miền Đông 15 người, miền Tây 7, đến nay còn 3 người chưa dám về. Ngoài ra còn 4 người đã uống lá độc tự tử, 3 người đã chết. Sở dĩ có hiện tượng sai lầm nghiêm trọng đưa đến một kết quả tai hại như vậy là vì một số cán bộ, chiến sĩ chưa thấu triệt phương châm thận trọng, mềm dẻo, tư tưởng nóng ăn, ham lấy súng, không kiên nhẫn vận động lấy giác ngộ chính trị làm căn bản để thu hồi vũ khí.

Ngoài những việc phản chính sách trên, còn có những hiện tượng hủ hóa như miền Đông đã xảy ra tới 23 vụ, miền Tây 4 vụ, từ hình thức lả lướt cầm tay, thông dâm và cao độ đó là 2 vụ hiếp dâm. Với những sự việc trên, để chấp hành kỷ luật một cách nghiêm minh với những quân nhân phạm sai lầm; vì những hành động đó có ảnh hưởng tai hại rất lớn đối với việc chấp hành chính sách dân tộc của Đảng, và thanh danh của quân đội, ở vùng dân tộc thiểu số, trình độ nhân dân còn thấp, kẻ địch luôn tìm cách nhầm sơ hở, thiếu sót của ta để xuyên tạc phản tuyên truyền, nên cả hai miền đều đã thiết lập tòa án binh mặt trận để xử năm quân nhân phạm kỷ luật trên, Mặt trận đã lấy đó giáo dục, để cao kỷ luật cho cán bộ và chiến sĩ.

Qua việc chấp hành chính sách và giữ kỷ luật của cán bộ, chiến sĩ mỗi ngày một tiến bộ, nhất là với những đơn vị được hoạt động ở miền xuôi nay công tác ở miền rừng núi, vùng dân tộc thiểu số cũng đã giữ đúng phong tục tập quán của địa phương, am hiểu được một phần tính chất của nhân dân, do đó mà cũng hòa được với quần chúng địa phương, vì vậy tuy lúc đầu nhân dân có nói còn chưa hiểu ta, địch còn lừa phỉnh phản tuyên truyền được, làm cho nhân dân sợ ta, không dám gần, căn bản không cho cán bộ, chiến sĩ ở, nhất là những khi xuống 3 cùng vận động quần chúng. Nhưng dần dần nhân dân hiểu bộ đội, có nhiều biểu hiện tốt như khi các Đội công tác làm xong nhiệm vụ rút về tổng kết hầu hết nhân dân đều luyến tiếc, nhiều người khóc lóc không muốn cho bộ đội đi, ở đâu cũng có

người dặn dò cán bộ như “con đi khi nào được bắp thì về ăn, mẹ để phần”, có người đã bí mật bỏ trứng vào túi cho cán bộ, có người nhớ cán bộ quá lên nương bắp cùng làm với cán bộ đứng nhìn, nhìn thấy một vết bàn chân của cán bộ khi làm nương đã lấy đá xếp cao xung quanh để làm kỷ niệm (Bản Liền - miền Đông), có người đã đi hàng hai chục cây số để đến tìm thăm cán bộ trước ở nhà mình, hiện nay còn có nhiều nơi nhân dân vẫn gửi thư hỏi thăm bộ đội cũ ở đó. Ngoài những hành động thực tế đó, nhân dân còn luôn không ngớt ca tụng bộ đội, có người nói “Bộ đội là con cự Hồ, bộ đội về tốt quá”, “Bộ đội nay khác với bộ đội trước, bộ đội nó còn làm chăm hơn con tôi”, “Tôi có hai con, 1 con đẻ, 1 con Cụ Hồ cho về ở” (miền Đông).

b) *Thỉnh thị báo cáo*

Nói chung toàn Mặt trận từ cơ sở lên đến Ban chỉ đạo và với trên, việc thỉnh thị, báo cáo duy trì được và thành một nề nếp nên sự chỉ đạo và chấp hành được chặt chẽ.

Nhưng cũng còn một vài trường hợp cá biệt của một vài cán bộ, do tính tự do cá nhân và ý thức sĩ diện sợ khuyết điểm nên đã có hiện tượng làm theo ý mình như ở Mường Bo. Chỉ thị của trên xuống, cán bộ không nghiên cứu để nắm vững nội dung, đã thi hành theo ý kiến cá nhân mình là đấu bùa bái, sau có chỉ thị uốn nắn lệch lạc đó cũng không thi hành nghiêm chỉnh. Ở miền Đông có cán bộ cũng không nghiên cứu nắm vững nội dung kế hoạch, không cho tầng lớp trên vào Ủy ban, sau đó lại cãi là Ban chỉ đạo không phổi biến. Có đồng chí cán bộ đại đội vì sĩ diện cá nhân nên đã bao bọc, che chở cho rẽ.

IV. ƯU KHUYẾT ĐIỂM VỀ LÃNH ĐẠO

Đầu tháng 5-1955 vừa qua, Ban chỉ đạo toàn tỉnh đã kiểm điểm ra những ưu, khuyết điểm như sau:

1. Khuyết điểm

a) Ban chỉ đạo có một sai lầm nặng nhất là về lãnh đạo phuong

châm sách lược. Do Ban chỉ đạo chưa thật thấu triệt phương châm sách lược nên chưa giáo dục được thật đầy đủ cho cán bộ và chiến sĩ, vì thế đã có những sai lầm:

- Về phương châm kiên nhẫn, thận trọng, chắc chắn:

Ở miền Đông có nhiều hiện tượng không kiên nhẫn giải thích đã cho những người lầm đường đi học, một số đã chạy trốn, truy súng để xảy ra hai vụ tự tử. Trong việc xử lý những người trong tổ chức cũ cũng thiếu thận trọng, làm vào lúc chưa cần lầm, những người trong tổ chức cũ thanh trừ ra lại cho đi học cùng với những người lầm đường.

Ở miền Tây cũng có những hiện tượng thiếu kiên nhẫn trong công tác giáo dục những người có hành động ngăn trở phong trào, muốn đưa đi học xa cho nhẹ, muốn bỏ tù, muốn giết, khi họ chưa hiểu nêu không muốn nộp súng.

- Về vấn đề dùng sách lược:

Trong sách lược tranh thủ tầng lớp trên, chưa giáo dục kỹ cho cán bộ, chiến sĩ nên một số lớn không thông, vẫn thành kiến, không thực tâm vì lợi ích của quần chúng cơ bản mà tranh thủ, thấy họ ngang bướng một chút là muốn cho đi nơi khác, ở miền Tây thì quá tả, tra tấn mạnh làm họ sợ chạy. Ở miền Đông về sách lược đấu tranh thì lúc đầu quá tả, sau lại đi đến hữu, tư tưởng của một vài đồng chí trong Ban chỉ đạo là hạ thấp mức đấu tranh ngay đối với những người lầm đường được giáo dục về cũng không muốn cho tổ chức kiểm điểm trước nhân dân.

b) Về quan điểm quần chúng

Khuyết điểm này biểu lộ trong công tác phát triển sản xuất, tuy vẫn có những chỉ thị nhắc nhở các Đội, nhưng chưa làm cho cán bộ nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề, nên chưa đẩy mạnh được sản xuất, tương trợ thành một phong trào rộng rãi của quần chúng, việc đôn đốc ráo riết công tác cứu đói vẫn còn thiếu

sót, nên công tác này thực hiện chậm, đó là chứng tỏ chưa thực quan tâm đến đời sống của quần chúng.

*c) Về công tác lãnh đạo và bố trí kế hoạch của Ban chỉ đạo
Mặt trận*

- Vì tư tưởng nóng ruột, tham lam muốn chóng xong nên vận động rộng, không chỉ đạo được chặt.

- Tư tưởng nhiệm kỳ, cho là một đợt nữa là xong, tuyên bố với chiến sĩ tỏ ra chưa thực kiên trì công tác, thiếu tư tưởng trường kỳ.

- Công tác động viên của Ban chỉ đạo còn ít.

- Tổ chức bộ máy của Ban chỉ đạo không bao quát, nhiệm vụ của nó không được quy định rõ nên nhiều mặt nó không thuộc quyền quyết định như vấn đề cung cấp, quân y chung cả mặt trận, việc theo dõi và tổ chức hành chính không thống nhất, mỗi miền làm một khác.

- Không huy động được tất cả các ngành coi công tác tiêu phỉ là công tác trọng tâm của tỉnh, để hướng vào đó phục vụ cho công tác vận động tiêu phỉ.

2. Ưu điểm

a) Lãnh đạo được tinh thần đoàn kết giữa các lực lượng để làm nhiệm vụ của mặt trận.

b) Cán bộ và chiến sĩ đều có tinh thần tích cực, tuy có những thời kỳ tư tưởng sai lầm với nhiệm vụ phát triển cao, nhưng nhờ có sự giải quyết thường xuyên nên đã đạt được thành tích.

V. NGUYỄN NHÂN THÀNH CÔNG

Trải qua 10 tháng tiêu phỉ, tỉnh Lào Cai đã thu được một số thành tích:

- Tiêu diệt: 4.786 tên (diệt 183 tên, bắt 298 tên, gọi hàng 4.305 tên (trong đó có nhiều tên đầu sỏ quan trọng).

- Vũ khí thu: 7 cối 60, 1 cối 81, 1 đại liên, 7 stock, 120 trung

liên, 543 tiểu liên, 2.763 súng trường, 70 súng ngắn, 9 đại to, 27 đại bé, 897 mìn, 190 dù và hàng chục tấn đạn dược.

Dánh tan được tất cả các mục tiêu chiếm đóng của phi, giải phóng toàn tỉnh.

Xây dựng được 33 chính quyền xã của 33 xã thuộc Bắc Hà, Cha Pa, Bát Xát.

Cán bộ và chiến sĩ tiểu phi được rèn luyện đã trưởng thành một bước khá dài. Sở dĩ có những thành tích như vậy là vì:

- Có phương châm, sách lược đúng của Đảng và Hồ Chủ tịch.
- Có sự chỉ đạo chặt chẽ chính sách của Tổng Quân ủy, Khu ủy Bộ Tư lệnh Tây Bắc và Ban Chỉ đạo Mặt trận Lào Cai.
- Có tinh thần chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu, khắc phục mọi khó khăn của cán bộ, chiến sĩ tiểu phi, tinh thần đó luôn được nâng cao và rèn luyện, lại được sự nhiệt tình ủng hộ, phục vụ của nhân dân nên bộ đội đã làm được nhiệm vụ.

Ngoài ba nguyên nhân căn bản trên, tiểu phi lần này còn có một thuận lợi lớn là trong điều kiện hòa bình được lập lại, nên chỗ dựa của bọn đầu sỏ phi lung lay, bọn đế quốc không còn công khai chỉ huy và tiếp tế cho chúng được, vì vậy tinh thần của bọn đầu sỏ cũng như quân phi hoang mang, gấp nhiều khó khăn căn bản không khắc phục được.

VI. KẾT LUẬN

Nhiệm vụ vinh quang của Hồ Chủ tịch, Tổng Quân ủy và Khu ủy trao cho cán bộ và chiến sĩ cũng như nhân dân toàn tỉnh Lào Cai là vận động quần chúng tiêu phi, phá âm mưu thổi phồng nhân dân của đế quốc đối với biên giới, để củng cố hòa bình, chấp hành nhiệm vụ đó, qua 10 tháng gian khổ vận động tiêu phi, tỉnh Lào Cai đã đạt được những thành tích trên, làm tròn được một phần nhiệm vụ, đối với kẻ địch đã đánh được một đòn khá nặng vào âm mưu của đế quốc đối với biên giới.

Nhưng giờ đây, trước âm mưu thâm độc và lâu dài của đế quốc Mỹ, bọn thực dân phá hiệp định ở biên giới chưa bị đánh bại hẳn, bọn đầu sỏ thổ phỉ gian ác ngoan cố, tay chân đắc lực của đế quốc, còn đang tìm mọi cách chống lại ta với những âm mưu gián điệp thâm độc. Vì vậy, quân dân toàn tỉnh Lào Cai còn phải tiếp tục vận động quần chúng tiêu phỉ để làm tròn nhiệm vụ vinh quang của Hồ Chủ tịch giao cho phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn cho nhân dân thoát nạn thổ phỉ, sống cuộc đời thanh bình và tạo điều kiện kiến thiết trong tỉnh, góp phần cùng nhân dân toàn quốc củng cố miền Bắc, thi hành Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ 7.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÌNH PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

ĐỀ ÁN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Về công tác vận động quần chúng sáu tháng cuối năm

I. TÌNH HÌNH PHONG TRÀO

Sau cuộc vận động đợt 2 ở các huyện Bát Xát, Cha Pa, Bảo Thắng, Bắc Hà, còn có những vùng sau đây chưa vận động:

+ *Huyện Bát Xát*: Khu vực Trịnh Tường, Ý Tý (trừ hai thôn Ngải Thâu và Tùng Chản), khu vực Nhạc Sơn, Bát Xát.

+ *Huyện Cha Pa*: Thôn Bản Khoang

+ *Huyện Bảo Thắng*: Các thôn Vĩ Kim, Tùng Tung, làng Phời, Đá Đinh, Đồng Hồ, rẽo cao gồm Ú Sì Sung, Khe Tôm, Láo Lí, An Mả, Tả Thàng, Dau Trật, Đầu Nhuần.

+ *Huyện Bắc Hà*: Làng Cang, Seng Sui, Hồ Mù Chải, Hoàng Thu Phố, Tả Van Chư, Khởi Xá, Cốc Co, Nậm Khắp, Cốc Lầu.

Tình hình các nơi này rất phức tạp.

Về địch

Bọn đầu sỏ còn lẩn trốn hoạt động như: khu vực Lùng Phình (Bắc Hà) có bọn Hàn Seo Di, Giàng Seo Phú, Giàng Seo Hầu, bọn này đã liên lạc với bọn ra hàng ám sát cốt cán ta. Khu vực Khởi Xá có bọn Vàng Co Din, Li Diu Phù, Là Pủ, chúng đã giết ông Thuận ở Khởi Xá; khu vực Hoàng Thu Phố, Tả Van Chư có bọn Hoàng La Ú, khu vực rẽo cao Bảo Thắng còn bọn biệt kích. Khu vực Bát Xát có bọn đặc vụ. Khu vực Cha Pa, Bản Khoang có bọn Vàng A Bâu. Ngoài ra, bọn phỉ về hàng chưa được giáo dục có tên lại liên lạc với

bọn lẩn trốn trên rừng để phá hoại ta như phản tuyên truyền, gây hoang mang đe dọa quân chúng.

Về ta

Cơ sở chính quyền và tổ chức quần chúng chưa có hoặc có nhưng rất phức tạp, bị địch lũng đoạn nghiêm trọng.

Nhân dân ở các khu vực này vì bị phỉ áp bức, mê hoặc nên trình độ rất thấp chưa hiểu ai là bạn, ai là thù, chưa hiểu rõ chính sách của Đảng, Hồ Chủ tịch, Chính phủ, lại bị phỉ chia rẽ nên giữa các dân tộc có thành kiến với nhau, nhất là thành kiến giữa dân tộc thiểu số với người Kinh thì khá sâu sắc, tư tưởng nhân dân chưa được ổn định nhất là những người lâm đường, họ chưa hiểu rõ chính sách khoan hồng nên họ hoài nghi ta, ta đến họ có thể lánh mặt hoặc lẩn trốn theo phỉ.

Về sản xuất: Ở những khu vực trên phần lớn là rẽ cao, nhân dân có ít ruộng phải làm nương (trừ Bát Xát, Nhạc Sơn) nên sự sản xuất rất kém, nạn đói hằng năm vẫn xảy ra, năm nay bị phỉ quấy rối, ruộng nương bỏ hoang nhiều không khai thác được lâm, thổ sản, lại bị phỉ cướp bóc trâu, bò, lương thực nên nạn đói rách, bệnh tật năm nay rất nghiêm trọng, đã có nơi xảy ra chết đói.

II. CHỦ TRƯƠNG CÔNG TÁC

Căn cứ vào nhiệm vụ củng cố miền Bắc, tranh thủ miền Nam do Trung ương đề ra và căn cứ vào tình hình trên, tỉnh chủ trương sáu tháng cuối năm phải tiến hành một cuộc vận động quần chúng, mục đích cuộc vận động này là:

- *Đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân để các dân tộc giúp đỡ nhau sản xuất, cải thiện đời sống, phá âm mưu gây phỉ của đế quốc, xây dựng và củng cố cơ sở, củng cố biên phòng.*

1. Yêu cầu cụ thể

+ *Về sản xuất:* Bảo đảm thu hoạch vụ mùa và chiêm đầu năm, giải quyết nạn đói trước mắt, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa, phục hồi

ruộng hoang, khai thác lâm, thô sản phỏng đói sang năm, dần dần cải thiện đời sống nhân dân.

+ *Về chính trị*: Làm cho nhân dân thấy rõ âm mưu gây phi của đế quốc, thấy rõ ai là bạn, ai là thù, thấy rõ chính sách của Đảng, Hồ Chủ tịch, Chính phủ, ổn định tư tưởng nhân dân (kể cả những người đã theo phi), gây được lòng tin ở Đảng, Hồ Chủ tịch, Chính phủ, sơ bộ giải quyết thành kiến giữa các dân tộc, xây dựng đoàn kết bảo vệ làng bản, 90% quần chúng từ 16 tuổi trở lên được học chính sách, 30% quần chúng cơ bản được liên hệ kẽ khổ.

2. Về tổ chức

Xây dựng tổ đoàn kết, Ủy ban hành chính, dân quân du kích, đào tạo cốt cán, cán bộ địa phương, 80% quần chúng từ 16 tuổi trở lên được vào tổ đoàn kết, các thôn, xã đều có Ủy ban hành chính, mỗi xã có 1 tiểu đội du kích, mỗi xã có từ 3 đến 5 cốt cán cấp xã, 1 thôn có từ 1 đến 3 cốt cán cấp thôn làm việc công khai, 1 rẽ bí mật.

Phá âm mưu của đế quốc: Kêu gọi hết bọn phi còn lẩn trốn, thu hồi hết vũ khí kho tàng và phương tiện thông tin liên lạc, phát hiện ra những tổ chức bí mật của địch.

3. Phương châm vận động

Hoạt động chính trị kết hợp với cải thiện dân sinh là chính, dùng lực lượng quân sự làm lực lượng chủ yếu.

Để thực hiện phương châm trên, nội dung công tác của các đội vận động là vừa ba cùng bắt rẽ xâu chuỗi, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân sản xuất, vừa giáo dục nhân dân, giáo dục những người làm đường, xây dựng cơ sở, đào tạo cán bộ địa phương, trong công tác hết sức đề cao cảnh giác để phòng bọn phi lèn về ám sát cốt cán, cán bộ, dùng lực lượng quần chúng trấn áp bọn phá hoại; tùy tình hình cụ thể có thể dùng vũ trang diệt bọn lẩn trốn ngoan cố có vũ trang chống lại ta nhưng chỉ là phương thức tạm thời để tạo

điều kiện thuận lợi cho công tác. Phải nắm vững phương châm kiên nhẫn, thận trọng, chắc chắn của Đảng ở vùng dân tộc thiểu số.

3. Nội dung giáo dục nhân dân

Sẽ giáo dục nhân dân ba chính sách:

- + Chính sách dân tộc
- + Chính sách khoan hồng
- + Chính sách sản xuất

Kết hợp với ba chính sách này sẽ giải quyết thắc mắc của quần chúng về chính sách thuế nông nghiệp, dân công, v.v..

4. Nắm vững sách lược

Phải chấp hành đúng sách lược “dựa vào quần chúng cơ bản, tranh thủ lớp trên, cô lập đánh đổ bọn đầu sỏ phá hoại, bọn ngoan cố tay sai của đế quốc Mỹ”.

Để có chính sách cụ thể với từng cá nhân lớp trên, từng tên đầu sỏ chỉ huy đã ra hàng, bị bắt, hoặc còn lẩn trốn, các đội phải làm lý lịch báo cáo cụ thể từng người và xin chỉ thị, không được tự ý đưa ra đấu hay bắt.

5. Vận dụng phương châm, sách lược vào các tổ chức

- Mỗi ủy ban đoàn kết của xã có 1/3 tầng lớp trên tương đối tốt, 2/3 là quần chúng cơ bản. Các tổ đoàn kết ở xóm cũng đưa vào tiêu chuẩn trên (trừ xóm đặc biệt ít quần chúng cơ bản hoặc không có lớp trên).

- Mỗi Ủy ban hành chính xã dù mấy ủy viên cũng chỉ có một lớp trên mà phải chọn người tương đối tốt.

- Dân quân du kích: Những nơi tổ chức mới thì theo đúng tiêu chuẩn của Tổng quân ủy, những nơi đã có từ trước thì chỉnh đốn lại, chỉ gạt những phần tử phức tạp ra theo tiêu chuẩn.

Các tổ chức quần chúng khác tuỳ điều kiện mà xây dựng, riêng Nông hội đợi chỉ thị của Tỉnh ủy mới quyết định.

6. Điểm vận động

Đợt này tính lấy khu vực Trịnh Tường, Ý Tý làm trọng điểm chỉ đạo.

Phụ điểm là khu vực Seng Sui, Làng Cang, Hồ Mù Chải (Bắc Hà), phụ điểm của tỉnh là trọng điểm của Bắc Hà.

7. Tổ chức chỉ đạo

Tiểu đoàn ủy 183 kết hợp với Ban Cán sự Bát Xát hợp thành Ban Chỉ đạo khu Ý Tý, Trịnh Tường.

- Tiểu đoàn ủy 185 kết hợp với Ban Cán sự Bắc Hà hợp thành Ban Chỉ đạo khu Seng Sui, Làng Cang, Hồ Mù Chải, Trung đoàn Ủy ban Tỉnh ủy sẽ có ủy viên đi phụ trách hoặc ủy nhiệm cho một đồng chí nào trong các tiểu đoàn ủy hay Ban cán sự làm bí thư đoàn ủy vận động.

Lực lượng vận động do Trung đoàn phân phối, Tỉnh ủy sẽ lấy cán bộ ở các cơ quan bổ sung cho các đội.

Sau đợt này sẽ chuyển sang vận động các khu vực khác nghiên cứu sau.

Đề án này là đề án chung, đề án cụ thể ở các điểm sẽ do Ban chỉ đạo các khu vực căn cứ vào kinh nghiệm các đợt trước xây dựng.

Đề án có dựa vào Chỉ thị số (...) tiêu phỉ của Trung ương, khi thi hành các chính sách ở Ban chỉ đạo phải nghiên cứu áp dụng chỉ thị đó. Tỉnh ủy sao gủi kèm.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 17-CT/LK, ngày 14-6-1955

Về việc tiến hành thuế công thương nghiệp

Sau hội nghị thuế vụ toàn quốc vừa qua, tỉnh đã tổ chức một hội nghị cho cán bộ thuế để học tập xây dựng kế hoạch mức thuế cho năm 1955, kế hoạch này đã được Ủy ban hành chính thông qua. Nhưng nhìn qua các bản kế hoạch đó, Tỉnh ủy nhận thấy:

Về thuế sát sinh

- Mức thịt ăn hàng tháng của nhân dân các huyện mức quá chênh lệch như: Cha Pa và Bảo Thắng là nơi đồng bào thiểu số hay đã một phần phải ăn với thị xã mà tính quân bình mỗi người dân ăn trong 1 tháng là 90gr thịt thế mà ở hai huyện Mường Khương, Bắc Hà mức mới có 80gr hay có huyện còn sút đi như Bát Xát mỗi người dân có 13g thịt. Với hai con số trên cho ta thấy việc thu thuế sát sinh bị thất thu khá nhiều. Sở dĩ thất thu ấy là do mấy nguyên nhân:

+ Các địa phương chưa thực sự thúc đẩy các ủy ban và cán bộ tiến hành thu và đôn đốc nộp.

+ Các đơn vị bộ đội và cơ quan công trường chưa chấp hành nghiêm chỉnh chính sách thuế của Chính phủ, nên khi thịt lợn lại không chú ý đem nộp thuế cho cơ quan thuế.

Thuế rượu

Rượu hiện nay ta không phát triển mà ta cũng chưa cấm hẳn cho nên việc đánh thuế nó cũng hạn chế một phần nào và nó còn dôi gạo cho dân ăn, vì thế việc đánh thuế chủ yếu chỉ đánh vào những người bán ở chợ, nhưng việc đánh thuế rượu ở một đôi nơi như Bát Xát và Cha Pa nhân dân có mang ra chợ bán nhưng trong kế hoạch lại không thấy xây dựng và nói chung mức xây dựng còn quá thấp. Vì vậy cần phải nghiên cứu và đặt mức thuế cho đúng, vì nó là nguồn thu của công quỹ quốc gia.

Thuế doanh thu và buôn chuyển

- Việc quản lý doanh nghiệp và buôn chuyển cũng chống man khai thuế doanh thu thực lãi. Các địa phương cũng như cơ quan thuế cũng chưa làm được chu đáo nên có tình trạng khai gian lậu còn khá trầm trọng trong các thương gia. Kinh nghiệm trong năm qua chúng ta không hoàn thành nhiệm vụ là do tinh thần đấu tranh chống man khai lậu thuế, nguồn thuế quản lý thương nhân chưa được đẩy mạnh, cũng do không chống được man khai nên đã xảy ra tình trạng mâu thuẫn ghen tị nhau, gây cho tinh thần không đoàn kết trong giới thương gia. Bởi vậy, việc chống man khai là một điều rất quan trọng, có làm được đầy đủ mới tránh được tình trạng thất thu và mới đẩy mạnh được việc phát triển của ngành thương nghiệp theo hướng mới của ta.

Nhiệm vụ tài chính năm nay rất nặng nề, nhu cầu chi tiêu của quốc gia nhằm củng cố hoà bình, phục hồi kinh tế nâng cao sinh hoạt vật chất và tinh thần của nhân dân càng ngày càng lớn lao và cấp thiết, thuế nông nghiệp tuy là nguồn thu chủ yếu nhưng có hạn và cũng gặp khó khăn về lương thực to lớn hơn trước nhiều cho nên ta không thể trông vào đó mà giải quyết những khoản tiền chi tiêu bằng tiền. Vì vậy, nguồn thu chủ yếu bằng tiền là thuế công thương nghiệp. Cho nên, chúng ta phải đẩy mạnh công tác này, hoàn thành cho kỳ được kế hoạch thu.

Trong công tác thuế công thương nghiệp năm nay tiến hành có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp nhiều khó khăn. Công tác thuế là

một bộ phận của cuộc đấu tranh chính trị cho nên nó cũng gay go và phức tạp, địch lợi dụng chỗ thiếu sót của ta tuyên truyền phá hoại và ngay bản chất tự tư tự lợi của giai cấp tư sản, chúng tìm mọi mánh khép để lậu thuế và những phản ứng mạnh hơn mà trình độ nghiệp vụ của cán bộ thuế còn non yếu.

Cho nên công tác thuế công thương nghiệp năm nay phương châm chủ yếu nhằm: *Tăng cường chống man khai lậu thuế, không chê nguồn thuế, quản lý chặt chẽ thương nhân*.

Để hoàn thành nhiệm vụ thuế công thương nghiệp của Trung ương và Bộ Tài chính giao cho tỉnh và để làm cho công tác thuế được nhanh gọn trong một thời gian nhất định của nó thì chúng ta cần nhận rõ: hiện nay ở nông thôn, thuế nông nghiệp là công tác trung tâm đột xuất thì ở các thị trấn, thị xã, công tác thuế công thương nghiệp là công tác trọng tâm đột xuất, vì hai công tác này là nhiệm vụ cấp thiết phải hoàn thành và bảo đảm thu đủ một trăm phần trăm, có như vậy mới kịp với nhu cầu đòi hỏi của mọi mặt công tác hiện nay.

Để công tác đó được kết quả, các địa phương cần tăng cường giáo dục cho nhân dân hiểu rõ chính sách của Chính phủ, nâng cao lòng yêu nước, chấp hành chính sách đấu tranh với những kẻ man khai giấu giếm đồng thời bố trí cán bộ giúp đỡ chuyên môn quản lý được thương gia, bảo đảm được kế hoạch đã xây dựng. Đặc biệt, thị xã và thuế vụ phải tổ chức một cuộc họp kiểm thảo để thông suốt nhiệm vụ, phối hợp và đề ra kế hoạch cụ thể tiến hành và nhất là đổi với các đơn vị bộ đội và công trường, cơ quan phải tổ chức đôn đốc việc nộp thuế sát sinh cho đầy đủ.

Nhận chỉ thị này, mong các đồng chí thi hành cho kết quả.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 20-CT/LK, ngày 27-6-1955

**Về kế hoạch tuyên truyền đòi thực hiện
Hội nghị hiệp thương từ ngày 20-7-1955**

Trong hiệp định đình chiến, hai bên đã ký kết với nhau đến ngày 20-7-1955 hai bên sẽ hiệp thương để tiến tới thực hiện Tổng tuyển cử tự do thống nhất nước nhà. Ngày 6-6-1955, Chính phủ ta công bố lập trường về vấn đề *hiệp thương thực hiện thống nhất*.

Bản công bố ấy mở đầu cho thời kỳ đấu tranh đòi đổi phương pháp thực hiện hiệp thương, tiến tới Tổng tuyển cử thực hiện thống nhất nước nhà.

Đế quốc Mỹ phái thực dân phản hiến định, bọn Ngô Đình Diệm đang ra sức phá hiệp định, âm mưu trường kỳ chia cắt nước Việt Nam, biến miền Nam thành căn cứ quân sự hòng gây chiến phá hoại hòa bình Việt Nam và thế giới. Đổi phương pháp hiến định nghiêm trọng và gần đây đã làm khó dễ việc lập lại quan hệ bình thường Bắc - Nam và đang tích cực phá các điều khoản khác để chia cắt nước ta.

Để đạt được thắng lợi, bắt địch phải hiệp thương đúng hạn định, và bàn việc Tổng tuyển cử tự do thống nhất nước nhà, phải phát động một phong trào quần chúng đấu tranh mạnh mẽ ở miền Bắc và miền Nam, động viên dư luận các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân Đông Nam Á và nhân dân yêu chuộng hòa

bình toàn thế giới đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta.

Công tác tuyên truyền đấu tranh đòi hiệp thương là một công tác *cấp bách trước mắt* và là bước đầu của cuộc đấu tranh lâu dài gian khổ. Vì thế, cuộc đấu tranh phải liên tục từng đợt, rộng khắp.

- **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong toàn Đảng, toàn dân**
- Lấy công tác tuyên truyền giáo dục bồi dưỡng ý chí đấu tranh cho hoà bình, thống nhất (kết hợp nâng cao ý thức chống Mỹ can thiệp sâu vào Việt Nam, phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất của ta).

- Lấy công tác tuyên truyền đề cao tinh thần yêu nước, yêu nhà, ra sức thi đua hoàn thành mọi nhiệm vụ công tác để củng cố miền Bắc (phục hồi sản xuất, làm đường sắt, tiêu phỉ,...) làm cho mọi người dân đều có ý thức *chiến cố miền Nam* (làm việc gì đều có ý nghĩ tới miền Nam), *lấy hành động cụ thể để đấu tranh*, chú ý: Công tác tuyên truyền đấu tranh đòi hiệp thương không tách rời các công tác khác, nó gắn liền với mọi công tác, biến nó thành động cơ mà thúc đẩy công việc thực tế hằng ngày.

- *Nội dung tuyên truyền*: Theo Chỉ thị Trung ương

- *Kế hoạch tiến hành*:

- + Phổ biến rộng rãi bản công bố của Chính phủ giải thích, động viên các dư luận các giới, các dân tộc hưởng ứng bản công bố ấy.

- + Giáo dục cho cán bộ công nhân viên thông suốt chủ trương, chính sách, mở rộng tuyên truyền giải thích toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

- + Huy động quần chúng đấu tranh đòi hiệp thương và xúc tiến lập quan hệ Bắc - Nam.

*

* * *

1. Phổ biến, giải thích nội dung chủ trương bản công bố của Chính phủ trong các cuộc họp.

- Tỉnh sẽ làm trong cuộc họp quân - dân - chính tinh và cho các cán bộ của các ngành.

- Các huyện sẽ kết hợp với thảo luận nhiệm vụ mới tuyên truyền giải thích đấu tranh hiệp thương và lập quan hệ Bắc - Nam cho đến cấp xã.

- Các cuộc họp sơ kết thuế, cán bộ tiêu phi và ở công trường đường sắt sẽ kết hợp học tập với phổ biến giải thích nhiệm vụ kể cả các lớp học đào tạo cán bộ văn hoá, chính trị của tỉnh và các lớp tiểu học.

2. Động viên tổ chức họp riêng các nhân vật tầng lớp trên để giải thích hàn vấn đề hiệp thương, họp các giới để động viên.

- Nội dung giải thích: đã gửi các huyện

+ Bài nói về hiệp thương

+ Bản tuyên bố của Chính phủ

+ Trích một số điều khoản hiệp định về hiệp thương

+ Trích lời dạy của Hồ Chủ tịch

Sau các cuộc họp, các cuộc phổ biến, tổ chức lấy kiến nghị ngay, làm được đến đâu gửi lên tỉnh đến đấy, chú ý các lời phát biểu các nhân vật có tiếng ở địa phương.

3. Liên tục tổ chức nói chuyện về lịch sử nước nhà, thành tích đấu tranh và tình hình Nam Bộ.

Liên tục phổ biến tin tức đấu tranh các nơi trong, ngoài nước (tờ tin tức và các bướm nhỏ), các địa phương và các tổ học tập tổ chức đọc báo chí, tin tức (Tuyên huấn tỉnh đã gửi các huyện cuốn *Miền Bắc kiến thiết vui tươi, miền Nam đau khổ* - bài nói chuyện tình hình miền Nam và các bướm tin).

- Tổ chức triển lãm ảnh

- Động viên thi đua sáng tác, thơ ca, hò hát (chú ý bài bằng tiếng địa phương)

- Dùng hết mọi khả năng sẵn có để động viên gây thành một phong trào đấu tranh sâu rộng, đạt được kết quả. Tuyên truyền sẽ khai mạc dài phát thanh hằng ngày nếu có.

- Các đồng chí phụ trách Tuyên huấn các huyện sẽ đảm nhiệm phổ biến nói chuyện cho các cơ quan, các ngành trong huyện (chú ý các chủ tịch, ủy viên chính quyền, Nông hội huyện), các đồng chí phụ trách các bộ phận thuế, dân công tiễn phỉ,... có trách nhiệm phổ biến đến nhân dân và các đơn vị nơi mình phụ trách.

- Tuyên huấn tỉnh sẽ soạn và cung cấp tin tức, tài liệu và thu lượm tài liệu cung cấp cho trên về phổ biến cho sốt dẻo.

4. Tổ chức mít tinh (gây một phong trào đấu tranh rầm rộ).

- Kết hợp thị xã với các vùng lân cận tổ chức một cuộc mít tinh rầm rộ vào trung tuần tháng 7.

- Các huyện sẽ tổ chức mít tinh tùy phạm vi có thể.

- Các đơn vị dân công, đường sắt, tiễn phỉ sẽ kết hợp với địa phương tổ chức mít tinh hoặc kết hợp với đại hội của ngành.

- Các cơ quan tổ chức sơ kết phong trào thi đua đợt đầu vào ngày 20-7 để đẩy mạnh phong trào đấu tranh.

- Kết hợp ngày 27-7 tổ chức một cuộc vận động phong trào thanh niên vui khỏe.

Thời gian:

Lấy kiến nghị đến ngày 15-7 xong cả, chậm nhất đến ngày 20-7. Mít tinh vào trung tuần tháng 7 và kết hợp ngày 27-7 tiếp tục đẩy mạnh phong trào thêm sâu rộng.

Báo cáo thường xuyên lên tỉnh có mục về tình hình đấu tranh đòi hiệp thương và đòi lập quan hệ bình thường Bắc - Nam.

Các ngành cũng sẽ báo cáo mặt đó cho Ban Tuyên huấn tỉnh.

Khẩu hiệu:

- Nhiệt liệt ủng hộ lời tuyên bố của Chính phủ săn sàng mở hiệp thương đúng hạn đã định.

- Kiên quyết đòi đối phương phải cùng Chính phủ ta mở hiệp thương bàn Tổng tuyển cử.

- Phản đối âm mưu chia cắt miền Nam, lập căn cứ quân sự ở miền Nam của đế quốc Mỹ, bọn Ngô Đình Diệm.

- Triết để tin tưởng sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

- Hồ Chủ tịch muôn năm.

Cần chú ý:

- Đề phòng tư tưởng sốc nỗi, nói qua loa cho là xong và máy móc rập theo nguyên văn tài liệu, thêm nói nhiều, nói dài quá.

Cần phải:

- Kết hợp với công tác trọng tâm để giải thích giáo dục nhân dân, giải quyết những thắc mắc cụ thể cho nhân dân.

- Giải thích thường xuyên trong các buổi hội họp các tổ, các xóm.

- Căn cứ vào thắc mắc, trình độ nhân dân ở địa phương để giáo dục giải quyết, kiên nhẫn giáo dục.

- Đề cao cảnh giác, thu lượm, phản ánh kịp thời dư luận phản ứng của những bợn phá hoại phản tuyên truyền, báo cáo ngắt có gì nói ấy, có thể báo cáo bằng các thứ chữ, các thứ tiếng ở xã lên huyện, không nên đặt vấn đề văn vẻ.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**BIÊN BẢN
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 03-BB/LK, ngày (...) - 7-1955

Về Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 2-7-1955

Có mặt

Tỉnh ủy:

- + Đồng chí Trường Minh - Bí thư Tỉnh ủy
- + Đồng chí Khánh Vinh - Tỉnh ủy viên
- + Đồng chí Nguyễn Can - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy

Các bí thư và quyền bí thư huyện:

- + Đồng chí Văn Sơn - Ban Cán sự Bát Xát
- + Đồng chí Long Châu - Ban Cán sự Mường Khuông
- + Đồng chí Nguyễn An - Ban Cán sự Bắc Hà
- + Đồng chí Đức Dũng - Ban Cán sự Cha Pa
- + Đồng chí Vu Mo - Ban Cán sự Bảo Thắng

Trung đoàn 246:

- + Đồng chí Quốc Linh - Trung đoàn phó
- + Đồng chí Đức Bình
- + Đồng chí Khiêm

Hội nghị thảo luận ba vấn đề

- + Thảo luận Chỉ thị số 14-CT của Trung ương về vấn đề tiếp tục phá tan âm mưu gây phỉ của đế quốc.
- + Bàn kế hoạch phối hợp văn phòng của Trung đoàn và Tỉnh

ủy cùng đặt kế hoạch kết hợp công tác và chế độ báo cáo của các huyện với Ban chỉ đạo và Trung đoàn.

+ Nghiên cứu chỉ thị di cư

Trước khi vào thảo luận, hội nghị nghiên cứu bức điện của Đảng Cộng sản Liên Xô gửi Đảng Lao động Việt Nam.

Hội nghị nhận rõ: Đảng bạn luôn luân theo dõi tình hình của ta, đã ra sức giúp đỡ ta bằng mọi mặt như đã cùng đại diện Trung Quốc đấu tranh với đối phương làm cho Hội nghị Gioinevơ thắng lợi, nên hòa bình đã được lập lại ở Việt Nam, không những thế còn nhắc nhở chúng ta dùng mọi biện pháp cần thiết nhưng cố gắng tập hợp những phần tử dân chủ và yêu nước, với điểm này làm cho hội nghị càng thấy rõ, ta phải ra sức tranh thủ những người có thể tranh thủ được, dùng hết mọi khả năng của họ hoặc từng việc, từng thời gian sử dụng khả năng của những cá nhân thân sĩ dân chủ yêu nước tiến bộ.

Với ý nghĩa của bức điện càng gây thêm lòng tin tưởng vào đường lối đấu tranh của Trung ương đề ra và càng thêm tin tưởng sự giúp đỡ nhiệt tình của Đảng bạn, nó đã cỗ vũ cho ta thêm kinh nghiệm, thêm sức mạnh đấu tranh thắng lợi.

Hội nghị đều nói lên với lời hứa hẹn tích cực chấp hành đúng mọi chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng đề ra.

I. NGHIÊN CỨU CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG SỐ 14-CT VỀ PHÁ TAN ÂM MUU GÂY PHỈ CỦA ĐẾ QUỐC

Điểm 1: Về đặc điểm tình hình phỉ hiện nay (Hội nghị đồng ý với nhận định của Trung ương) và đem liên hệ một số tình hình cụ thể của địa phương để chứng minh.

Điểm 2: Kiểm điểm chung về công tác tiêu phỉ từ trước đến nay.

Thảo luận về điểm: *Vấn đề phỉ chưa phải đã giải quyết xong về căn bản mà còn là vấn đề nghiêm trọng khó khăn lâu dài cần phải tiếp tục tích cực giải quyết:*

+ Liên hệ cụ thể với địa phương hiện nay về cơ sở của ta chưa được củng cố.

+ Tư tưởng quần chúng tuy có căm thù nhưng còn sợ địch và chưa làm được đầy đủ.

+ Địch còn lợi dụng mâu thuẫn dân tộc lâu đời tuyên truyền lừa bịp, lôi kéo quần chúng theo chúng nên có nơi còn có người nuôi dưỡng và che chở.

+ Phương tiện liên lạc và đầu sỏ, vũ khí còn tồn tại khá, ta chưa thu hết và đạt hết, số người làm đường ta giáo dục mới được ít, tư tưởng của cán bộ chưa nhận thức được đúng mức với âm mưu gây phỉ và phỉ có tính chất dân tộc và quần chúng chưa quyết tâm sửa chữa những sai lầm, vì vậy, địch lợi dụng chỗ thiếu sót mà lôi kéo quần chúng, tổ chức được quần chúng để chống lại ta, ví dụ: ta tuyển hằng năm không được 100 quân mà phỉ chỉ trong 7 ngày được hàng nghìn quân.

Những lý do trên đã chứng tỏ sự nhận định của Trung ương là đúng, vấn đề phỉ chưa giải quyết xong về căn bản mà còn nghiêm trọng, lâu dài và khó khăn, cho nên muốn giải quyết được vấn đề phỉ phải tiến hành trên hai mặt:

Về tư tưởng

- Phải kiên nhẫn giáo dục cho nhân dân nhận rõ âm mưu gây phỉ của đế quốc, gây nên cảnh đói rét, chết chóc, để nâng cao lòng căm thù đồng thời làm cho nhân dân thấy rõ bạn, thù, thấy hiểu chính sách của ta, thấy rõ chỉ có Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ mới thực là người mang lại đời sống cho nhân dân, do đó mà đứng dậy cùng ta đấu tranh tiêu diệt phỉ.

- Mặt khác phải giải quyết vấn đề mâu thuẫn dân tộc, ra sức sửa chữa sai lầm của cán bộ ta như giữa người trong làng với người buôn ngoài phố và giữa các cán bộ đa số với các cán bộ thiểu số, phải liên hệ kiểm thảo những sai lầm trước họ để nâng cao tinh thần đoàn kết.

- Ra sức đào tạo cán bộ các dân tộc, mạnh dạn đề bạt họ, giúp đỡ họ về phương pháp lãnh đạo.

Mặt khác cũng phải làm cho các cán bộ và các chiến sĩ nhận thức đầy đủ vấn đề phỉ là vấn đề dân tộc, vấn đề quần chúng, mà còn là vấn đề nghiêm trọng khó khăn lâu dài để nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức phục vụ nhân dân.

II. CHỦ TRƯƠNG HIỆN NAY

Về điểm đề cao cảnh giác chống chủ quan khinh địch:

Nhằm đạt được yêu cầu chung là: đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân các dân tộc, phá tan âm mưu gây phỉ của đế quốc, xây dựng và củng cố biên phòng.

- Sau khi hòa bình được lập lại thì thấy rõ hàng ngũ cán bộ càng chủ quan khinh địch, thiếu cảnh giác, không thấy âm mưu lâu dài và sự phá hoại của chúng nó đã ảnh hưởng tới nhân dân, có nơi đang canh gác bỏ không gác hay có người nói trước đây phỉ nhiều bấy giờ còn vài thằng nó chẳng làm gì nổi. Với tư tưởng này tuy đã cho học tình hình nhiệm vụ mới hai lần nhưng giải quyết chưa được triệt để.

- Việc củng cố biên phòng trong lúc này lại là việc cần thiết. Vì những nơi giáp giới hai bên là nơi bọn đặc vụ gián điệp lợi dụng để hoạt động, nếu cơ sở có được vững chắc mới bảo đảm được an ninh cho nhân dân và mới có cơ sở tiêu diệt chúng. Một điều chứng tỏ Trung Quốc giải phóng từ lâu bọn đặc vụ vẫn lợi dụng để lén lút hoạt động mà vẫn chưa giết hết chúng và ngay ta lại có một rěo biên giới dài, bọn đặc vụ, thổ phỉ bao lần nổi dậy đánh ta là chúng dựa vào đó để gây cơ sở tổ chức làm bàn đạp đánh lại ta, vì thế việc củng cố biên phòng là một việc gấp thiết.

Về phương châm hoạt động chính trị kết hợp với cải thiện dân sinh là chính, dùng lực lượng quân sự làm lực lượng chủ yếu: (Sau khi thảo luận phân tích, hội nghị đều đồng ý với Trung ương đề ra).

CÔNG TÁC CỦ THỂ

A. Tuyên truyền giáo dục nhân dân

Nội dung: Giáo dục ba chính sách:

- + Chính sách dân tộc
- + Chính sách khoan hồng
- + Chính sách sản xuất

Cụ thể chấp hành của ba chính sách là phải căn cứ vào hoàn cảnh của từng địa phương và từng thời gian để áp dụng, những nơi vận động và củng cố thì theo từng bước công tác để tiến hành, có thể cho học chính sách khoan hồng trước hay chính sách sản xuất hay dân tộc trước, nhưng đối với những địa phương tiến hành thuế thì lấy thuế làm chính nhưng kết hợp vào để giáo dục cho thích hợp, yêu cầu phải bảo đảm 90% nhân dân từ 16 tuổi trở lên tham gia học tập liên hệ kể khổ cho nhau nghe.

Chú ý đối với những nơi thị trấn, thị xã thì cần giáo dục chính sách dân tộc để liên hệ kiểm thảo việc đối xử với đồng bào trong làng để giải quyết đoàn kết dân tộc và để ngăn ngừa sự bóc lột của người buôn bán.

B. Tranh thủ tầng lớp trên

Quan niệm: Tầng lớp trên là những người có uy thế về kinh tế và chính trị ở nông thôn, cụ thể:

Về kinh tế: Đủ ăn, thừa ăn, cho vay lãi và sinh hoạt, về quần áo có là dựa vào bóc lột không phải tự mình làm để giàu có.

Về chính trị: Thường là những người làm việc trong xã hội cũ (Lý trưởng, Chánh tổng...) có uy thế đối với một số dân, có quyền hành sai khiến trong một phạm vi nào đó, nhân dân sợ uy thế của họ chứ không phải nhân dân tín nhiệm họ.

Thái độ tranh thủ: Những nơi vận động nhất thiết không được 3 cùng ở những nhà này mà có thể đi lại thăm hỏi ổn định, giáo dục tư tưởng họ, dùng họ vào từng việc từng thời gian như cho họ đi giải thích, kêu gọi những người làm đường... Họ được tham gia

chính quyền nhưng nhất thiết chỉ có một người tương đối tiến bộ. Ngoài ra họ có thể tham gia các tổ chức đoàn kết, còn về du kích phải theo đúng tiêu chuẩn của Bộ đã quy định.

Đối với bọn đầu sỏ chỉ huy phỉ ra hàng thì giáo dục tha sóm, giúp đỡ sản xuất, có thể cho địa vị thích đáng.

Nghĩa là đối với bọn này thì nhất thiết không cho làm việc ở xã mà sẽ từ huyện trở lên và cho vào làm việc là phải căn cứ vào cơ sở quần chúng và nếu xét ra không ảnh hưởng thì kiên quyết không cho vào và cho vào phải nhầm vào dân tộc và ảnh hưởng của chúng, chú ý không cho vào cơ quan quân sự mà cho vào Liên Việt hoặc Ủy ban hành chính nhưng tăng cường đấu tranh, huyện sẽ nghiên cứu căn cứ vào mấy điểm rồi đề nghị tỉnh xét sử dụng:

- + Lý lịch gia đình, bản thân
 - + Trường hợp ra hàng
 - + Thái độ sau khi ra hàng: phản đối hay lập công
 - + Sự quan hệ đối với nhân dân và hàng ngũ của chúng
- Những tên đầu sỏ hiện nay của các huyện cần nghiên cứu là:
- | | | |
|---------------|---------------------------|-----------------------------|
| <i>Cha Pa</i> | + Châu A Ca - Chỉ huy | + Po Muoi - Quan một |
| | + Vàng A Lâu - Phó quan | + Phan Van Kinh |
| | + Giàng A Câu - Tổng đoàn | + Tan Trần Phan - Tổng quan |

Bắc Hà

- | | |
|------------------|-------------------|
| + Sêp Hin | + Sung Seo Sì |
| + Thào Lao Vu | + Đặng Phục Quảng |
| + Vàng Chang Páo | |

Bát Xát

- | | |
|------------------|--------------|
| + Châu Đoan Ruệ | + Ly Lao Su |
| + Vàng Ly Sản | + Sung A Doa |
| + Lương Tao Xuân | |

Bảo Thắng

- | | |
|-----------------------------------|---------------------|
| + Giap To Chin | + Ngai Kim (Vân) |
| + Giang Thung Chau
(Châu đoàn) | + Giàng Thung Chiên |
| + Xã đoàn Sến | + Giàng Thung Sinh |

Đối với bọn này ta nhầm tranh thủ nên các địa phương phải nghiên cứu cẩn thận vì nó có tác dụng:

+ Phân hóa được hàng ngũ địch, ổn định tư tưởng bọn khác và cũng là để sử dụng khả năng của họ, thông qua họ để lôi kéo quân chúng về phía ta.

+ Việc sử dụng đúng làm cho mọi người yên tâm, nếu không khéo lại ảnh hưởng không tốt tới nhân dân. Vì vậy đối với những tên gian ác quân chúng căm ghét thì không cần sử dụng tranh thủ.

Các huyện sẽ nghiên cứu phát hiện thêm một số ngoài những tên trên.

Xây dựng, củng cố tổ chức:

Nhìn vào các tổ chức của ta tuy có nhưng với tiêu chuẩn cao như vào du kích, Nông hội, nên một số lớn người hiện nay vẫn không ở một tổ chức nào, họ đòi hỏi phải có một tổ chức hợp với nguyện vọng của họ, nên qua học tập tài liệu củng cố mở rộng mặt trận, có người nói: chúng tôi trước đây vẫn憧憬 Chính phủ bỏ rơi nay như thế này thì chúng tôi vào được ở trong tổ chức của Mặt trận.

Xét cụ thể của địa phương và sự đòi hỏi của quân chúng, hội nghị đồng ý tập hợp quảng đại quần chúng nhân dân để giáo dục. Vì vậy những nơi có tổ quần chúng khá như huyện Bảo Thắng trước đây đã có Ủy ban Liên Việt hoặc chưa có thì tiến hành củng cố và phát triển hoặc^{*} thành lập. Riêng đối với những nơi đã qua vận động quần chúng tiễn phỉ sắp vận động thì tổ chức tổ đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính xã đầy mạnh sự sinh hoạt làm cho bộ máy chạy đều, các huyện cần phải nghiên cứu một kế hoạch chiêu dài gửi tinh xét duyệt.

Về tổ chức Nông hội:

Nhìn vào lợi ích của quần chúng và quá trình tiến hành của tổ chức Nông hội thấy những nơi nào có Nông hội thì cơ sở được vững chắc, bọn ngoan cố phá chính sách thấy sức mạnh của Nông hội mà phải ra sức chấp hành các chính sách của ta (Mường Khương, Bảo Thắng), ngược lại nơi nào không có thì khi địch tấn công mặc

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

dầu cơ sở chính quyền có nhưng vẫn bị tan rã một cách nhanh chóng. Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương nên những tổ chức Nông hội hiện nay đã có cần phải tăng cường củng cố và phát triển những phần tử cốt cán qua sự thực hiện các chính sách như thuế, sản xuất..., còn đối với những nơi tuy qua vận động nhưng nhìn vào cơ sở chưa qua đấu tranh trên cơ sở kinh tế thì cần phải qua đấu tranh mới tiến hành tổ chức và tổ chức ở hai xã Bát Xát và Nhạc Sơn nhưng cũng phải thỉnh thị Khu cho tổ chức.

Riêng có một ý kiến của hai đồng chí Trung đoàn 246 cho là:

+ Tổ chức Nông hội là một tổ chức giai cấp ở nông thôn, đối với miền xuôi thì áp dụng được nhưng đối với miền núi ta đang tổ chức đoàn kết dân tộc, nếu tổ chức Nông hội sẽ gây ra tình trạng hoang mang ở nông thôn và thực tế tổ chức Nông hội mà quá không có tác dụng.

Với việc tổ chức Nông hội ở Lào Cai đề nghị Khu cho ý kiến giải quyết.

III. THẢO LUẬN VỀ BỐ TRÍ BỘ MÁY CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Về *Ban chỉ đạo*: Trong thời gian này, đồng chí Dai Lân chưa về thì công việc lãnh chung do đồng chí Trường Minh chịu trách nhiệm chế độ báo cáo: Về Khu thì 2 ngày 1 lần bằng điện và bằng giấy tờ theo từng đợt công tác.

+ Với các ban chỉ đạo khu vực thì hằng ngày báo cáo và qua mỗi đợt sơ kết báo cáo 2 bản, gửi 1 về Ban chỉ đạo và 1 về Trung đoàn 246.

Bố trí văn phòng: Trung đoàn cử 2 cán bộ sang sáp nhập với Văn phòng Tỉnh ủy để theo dõi, do đồng chí Can - Chánh Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chung Văn phòng của Ban chỉ đạo.

IV. VẤN ĐỀ CHỐNG CƯỜNG ÉP DI CỨ

Sau khi nghiên cứu chỉ thị của Trung ương về gia thời hạn di cư cho đến hết ngày 20-7-1955, hội nghị thấy rõ việc cho hạn thêm

2 tháng di cư là ta chủ động tấn công địch và gạt việc đó ra một bên để tiến thẳng vào đấu tranh đòi đổi phương phái mở hội nghị hiệp thương, và thấy rõ thêm âm mưu của địch là luôn tìm mọi cách để phá các điều khoản của hiệp định, âm mưu muốn kéo dài thời gian di cư để làm mờ đấu tranh trước mắt của ta là đấu tranh mở hội nghị hiệp thương. Liên hệ với địa phương trước đây gần 2 tháng cũng có 1, 2 nhà đồng bào Công giáo chuẩn bị bán đồ đạc để xuôi vì bị những sự tuyên truyền của địch cho là về xuôi để làm ăn, ruộng nhiều để đẩy rồi đi Nam, nhưng ta đã kịp thời giải thích nên gia đình này đã ở lại, nhưng cũng có những luận điệu của địch tung ra. Hiện nay, một số ở Nam về nói là ở trong đó khổ nhưng về để bán nốt đồ đạc đi hay nói ở xuôi đồng bào đi Nam đông, có rất nhiều ruộng, ở Lao Kay làm ăn khó khăn lại hay bị ốm yếu. Hiện nay, tư tưởng và nguyện vọng của đồng bào giáo dân chỉ mong muốn có một cha về làm lễ, nhưng cũng có hiện tượng có sự liên lạc chặt chẽ với nhau giữa các trùm đạo thường xuyên có cuộc gặp gỡ như Giáo Nghiêm, Sếp Ngoan ở Cha Pa hay ra nhà Chum Tân, anh Cân Ban quản trị nhà thờ Cốc Lếu.

Kế hoạch tiến hành, tinh thành lập Ban chống cõng ép di cư
gồm có sáu đồng chí:

- + Đồng chí Hoang Phan - Phó Ban Tuyên huấn (Trưởng Ban)
- + Đồng chí Nguyễn Tuệ - Trưởng phòng Hành chính Công an (Ủy viên)
- + Đồng chí Nguyễn Phương - Cán bộ công giáo vận (Ủy viên)
- + Đồng chí Vũ Kỷ - Bí thư Nông hội tỉnh (Ủy viên)
- + Đồng chí Nguyễn Thị Cúc - Thường trực Phụ nữ tỉnh (Ủy viên)
- + Đồng chí Nguyễn Tri - Bí thư Chi bộ thị xã (Ủy viên)

Ban này chịu trách nhiệm dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Thường trực Tỉnh ủy.

CHỦ TỊCH HỘI NGHỊ

THƯ KÝ HỘI NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY LÀO CAI

CHỈ THỊ

Số 19-CT/LK, ngày 7-7-1955

**Gửi các ban cán sự các huyện Bắc Hà,
Bảo Thắng, Bát Xát, Bản Lầu, thị xã**

Để giải quyết vấn đề tiêu thụ muối bảo đảm đời sống cho diêm dân, giúp diêm dân phục hồi sản xuất tăng năng suất, cải thiện kỹ thuật làm muối, ổn định giá muối trên thị trường, điều hoà giá muối các địa phương (đặc biệt miền xuôi và miền ngược), đồng thời tăng thu cho tài chính quốc gia. Chính phủ vừa thi hành chính sách quản lý muối, muối do diêm dân sản xuất giá sẽ do cơ quan quản lý muối thống nhất giá muối và giao cho Mậu dịch quốc doanh bán buôn cho thương nhân. Thuế muối từ nay sẽ không phải do diêm dân nộp mà từ nay sẽ do Mậu dịch quốc doanh nộp rồi tính gộp vào giá bán buôn trên thị trường.

Để thi hành chính sách quản lý muối của trên, bắt đầu từ ngày 7-7-1955, Thuế vụ sẽ tiến hành thu ngay thuế tồn kho vào những số muối tồn kho, việc thu thuế tồn kho nhằm ổn định thị trường, bảo hộ những thương nhân buôn bán chính đáng; bảo vệ thuế cho công quỹ cho nên cần phải kiểm kê các nhà có muối (như các kho hàng chịu thuế hàng hoá ở các thị trấn, thị xã, những người có 100kg muối trở lên đều phải kê khai trong thời hạn quy định.

Vì phải vừa công bố điều lệ, vừa tiến hành khởi lõi thời và tranh thủ thời gian, thống nhất thời gian với toàn quốc cho nên chủ trương của Tỉnh ủy:

- Cử cán bộ xuống truyền đạt và phổ biến thông cáo điều lệ và kế hoạch của Tỉnh ủy xuống các huyện.

Vậy khi các huyện nhận được chỉ thị này:

1. Ban cán sự các huyện phải trực tiếp lãnh đạo đợt công tác này đạt kế hoạch cho phòng Thuế vụ tiến hành, cần đề phòng bọn đặc vụ xuyên tạc chính sách, gây dư luận không tốt trong nhân dân. Một số nhà buôn đầu cơ muối, lấy cớ phản ứng lôi kéo dư luận hoặc mua chuộc cán bộ hòng lậu thuế, một số cán bộ hoang mang vì không nắm vững chính sách và làm gấp. Nhưng chúng ta cũng có thuận lợi là muối là thứ hàng công kềnh và thương nhân buôn muối lớn ít nên khó giấu.

2. Cần phải giải thích sâu rộng trong nhân dân, nêu rõ ý nghĩa và tác dụng về mọi mặt của chính sách, để phòng cán bộ không thông chính sách rồi vô tình đồng tình với con buôn đầu cơ, không tán thành chính sách.

3. Cần bố trí kiểm soát, tích cực chống lậu và phân tán dưới mức tồn kho để không phải đóng thuế.

4. Thời gian tiến hành trong năm ngày kể từ ngày nhận được chỉ thị này, sau khi tiến hành xong đến ngày thứ 6 phải báo cáo kết quả về Tỉnh ủy.

NỘI DUNG BÁO CÁO TỔNG KẾT

- Số hộ chịu thuế tồn kho, số muối tồn kho phải nộp phân tách riêng mậu dịch và tư nhân.

- Các dư luận và phản ứng của mọi tầng lớp công, thương gia và nhân dân tiêu thụ.

- Công tác tuyên truyền giải thích.

- Các mặt khác thủ đoạn gian lậu và chống lậu của công tác thu thuế và muối tồn kho không có gì khó khăn, trừ ngại giá đặc biệt, vì số người buôn muối rất ít, nhưng nếu ta làm không khéo thì có ảnh hưởng không tốt về mặt chính trị.

Vậy, Tỉnh ủy lưu ý các huyện phải trực tiếp giúp đỡ Phòng Thuế, đặc biệt chú ý công tác tuyên truyền giải thích.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 21-CT/LK, ngày 21-7-1955

**Về việc tuyên truyền nhân dịp một năm thi hành
hiệp định đình chiến, đánh dấu việc đấu tranh
thắng lợi của ta trong một năm qua**

Tính đến ngày 21-7-1955, nhân dân ta đã trải qua một năm thi hành hiệp định đình chiến. Nhân dịp này, các huyện, các ngành cần phải mở rộng tuyên truyền nhằm mục đích:

1. Làm cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ cuộc đấu tranh của ta rất phức tạp, gian khó nhưng đã đạt được nhiều thắng lợi vì sức đoàn kết của toàn dân dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

2. Vạch rõ âm mưu của địch hiện nay đang nhằm chia cắt nước ta để đề cao cảnh giác cho cán bộ và nhân dân, đồng thời nêu cả đường lối và khả năng của ta để củng cố lòng tin tưởng vào cuộc đấu tranh cống hoà bình, thực hiện thống nhất thắng lợi.

3. Động viên cán bộ và nhân dân ra sức thực hiện nhiệm vụ củng cố miền Bắc, đẩy mạnh cuộc đấu tranh miền Nam, đòi mở hội nghị hiệp thương để thống nhất nước nhà.

Nội dung tuyên truyền nhằm những điểm sau:

- Nêu âm mưu và hành động của đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản hiến định và bọn Ngô Đình Diệm phá hoại hiệp định đình chiến hòng chia cắt ta lâu dài. Đặc biệt nêu những tội ác của địch gần đây đối với đồng bào miền Nam và vi phạm hiệp định.

- Nêu thắng lợi của ta trong một năm qua về các mặt là:
 - + Thắng lợi về thi hành hiệp định, đấu tranh chính trị
 - + Thắng lợi về phục hồi kinh tế
 - + Thắng lợi về ngoại giao (đặc biệt là cuộc đi thăm Liên Xô, Trung Quốc của Hồ Chủ tịch và Chính phủ - Sự giúp đỡ hào hiệp của Liên Xô, Trung Quốc đối với nhân dân ta).

- Nêu nhiệm vụ của mọi người là ra sức thi đua hoàn thành mọi công tác để đẩy mạnh việc củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam, thiết thực đấu tranh đòi hiệp thương và Tổng tuyển cử, đòi lập lại quan hệ bình thường giữa nhân dân hai miền Nam và Bắc.

Nội dung trên đây cần gắn thêm những tài liệu, thành tích của địa phương vào để động viên nhân dân. Yêu cầu là phổ biến sâu rộng kết hợp với những công tác đang làm mà không tổ chức mít tinh.

Trên tinh sẽ tổ chức riêng cho cán bộ, công nhân viên kết hợp với kỷ niệm thành lập Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; thị xã kết hợp với học thuế, bình thuế để nói chuyện với các khu phố. Các huyện thì tổ chức tùy theo điều kiện của huyện như kết hợp với đội vận động sản xuất, công tác thuế, củng cố du kích, v.v..

Nếu Chỉ thị này về chậm lại vào dịp ngày Thương binh tử sĩ (ngày 27-7) thì kết hợp làm một và tổ chức tuyên truyền liên tục từ ngày đó về sau (vì ngày 27-7 cũng là ngày ngừng bắn ở Bắc Bộ).

Định theo tài liệu của Tuyên huấn soạn về nội dung tuyên truyền để các nơi áp dụng và ban lời tuyên bố chung của Chính phủ ta và Trung Quốc để làm tài liệu tuyên truyền.

Thi hành đến đâu, kết quả thế nào, các đồng chí báo cáo về Tỉnh ủy (gửi thẳng đến Tuyên huấn để được báo cáo trình bày với tỉnh).

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
LÊ BÁ HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 22-CT/LK, ngày 1-8-1955

**Về việc đấu tranh nội bộ, sửa chữa tác phong sai lầm
và bồi dưỡng cán bộ địa phương**

Kính gửi: Ban cán sự các huyện

Huyện ủy Bảo Thắng

Liên chi, Công sở

Đảng đoàn chính quyền, dân vận

Ban tuyên huấn

Chi bộ thị xã

Chi bộ Công thương

Gần đây đấu tranh nội bộ, Tỉnh đội sử dụng cán bộ địa phương phân công tác có nhiều nơi lệch lạc nên đã phát sinh thành kiến hoài nghi lẫn nhau, nội bộ không đoàn kết chặt chẽ, thậm chí có một số cán bộ hiểu lầm chính sách dân tộc thiểu số của Đảng, bi quan, tiêu cực.

Sở dĩ có những lệch lạc như trên vì:

1. Các cấp bộ còn lơ là với việc sinh hoạt thường lệ và ít chú ý tới kiểm thảo công tác (sai lầm).

2. Phân công, phân nhiệm không dứt khoát rõ ràng, Ban cán sự, cán bộ xuôi ít chủ động tìm tòi công tác, nóng ruột, choán quyền bao biện, ỷ lại nặng nề gia đình, tiêu cực đấu tranh, chán nản hoài nghi.

3. Tinh thần phê bình, tự phê bình chưa đúng mức, chưa thành thật, thảng thắn giúp đỡ lẫn nhau: để tích luỹ, ngầm để ý nhau, không kịp thời sửa chữa hoặc nhận lỗi để đấy không chịu sửa chữa, hoặc nhận lỗi với một thái độ loanh quanh.

4. Chưa thấm nhuần chính sách thiểu số của Đảng, cán bộ xuôi phê bình, cán bộ địa phương sợ phạm đến chính sách dân tộc sinh e dè tiêu cực, cán bộ địa phương phê bình sợ cán bộ xuôi mất lòng, sợ không nhận biện luận loanh quanh, thậm chí có đồng chí lợi dụng chính sách dân tộc để che giấu khuyết điểm hay đề cao cá nhân nói xấu cán bộ xuôi. Khi phân tích nhận xét vấn đề không đi sâu thực tế, nặng hòa giải và kết luận về mặt cán bộ xuôi nhiều hơn hay nặng về khuyết điểm, hay đề cao lên để quy bệnh, một số cán bộ còn nặng tư tưởng dân tộc lớn không phục tùng cán bộ lãnh đạo người địa phương.

Tóm lại, lề lối làm việc chưa thực sự dân chủ, phân công chưa rõ ràng, dứt khoát, cán bộ xuôi chưa thực sự hiểu tâm tư của nhau, chưa thấm nhuần chính sách của Đảng, nặng đầu óc dân tộc hẹp hòi, chưa thành khẩn thật thà với nhau. Ý thức phục vụ nhân dân còn kém, sử dụng vũ khí phê bình và tự phê bình chưa triệt để.

Các cấp cán bộ cần phải:

- Năng tổ chức sinh hoạt cho đều đặn theo thường lệ, trường hợp trong cơ quan đi vắng nhiều phải nồng hội ý hội báo, phải tôn trọng nguyên tắc chính quyền, phân biệt rõ ràng việc gì thuộc chính quyền thì chuyển cho chính quyền làm, khi chuyển cần có kế hoạch tỉ mỉ và thường xuyên theo dõi giúp đỡ chính quyền giải quyết, giải quyết việc không nên gặp đâu giải quyết đấy, phải có tổ chức họp hay hội ý nhận xét hắn hoi, đặt vấn đề rõ ràng rồi hãy lấy ý kiến giải quyết (hợp pháp), cần gây ý thức cho cán bộ địa phương khi gặp khó khăn nên tranh thủ ý kiến tập thể, không có đảng viên trong cơ quan hay đảng viên đi vắng phải khéo léo, mềm dẻo đặt vấn đề để các ông ủy viên công nhận và phải tranh thủ lấy ý kiến của Đảng, tránh lạm quyền, bao biện, tránh khuynh hướng việc gì cũng nhúng tay vào, *nên chú ý chủ trương, đường lối* không được bỏ qua.

- Phải thường xuyên tổ chức phê bình, tự phê bình để nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, chú ý lấy tinh thần thành thật, thân mật để phê bình, khi phê bình phải nhìn đối tượng, cố cụ thể đi vào những hiện tượng lớn, lập trường giải quyết vấn đề hay chủ trương vấn đề gì tránh đi vào những điểm lặt vặt. Trước khi phê bình, phải lấy tình cảm thân mật trước và căn cứ vào thái độ của từng người mà phê bình, tránh khuynh hướng nặng nề, sợ sệt hay vuốt ve không dám phê bình.

- Cán bộ nơi khác đến phải nêu cao thái độ nghiêm chỉnh với sai lầm, nhận triết để những sai lầm, khi phân tích sai lầm phải đi vào thực tế, phân tích cả hai phía, phía đúng, phía sai, cán bộ địa phương, cán bộ xuôi, bên nào sai mặt nào, không nên nhất nhất cán bộ sai hết hay việc gì cũng đè lên phạm chính sách dân tộc làm cho anh em hoang mang, bi quan tiêu cực đấu tranh và như thế dễ làm cho cán bộ địa phương lèch lạc không thấy sai của mình lại đậm ra tự mãn, tự kiêu;

- Các cuộc họp, cán bộ xã cần có thì giờ bồi dưỡng thêm cho các cán bộ hoạt động thoát ly, không nên đánh bình quân.

- Luôn luôn nói chuyện về đấu tranh hay đọc tin tức thời sự cho các cán bộ địa phương nghe để nâng cao trình độ hiểu biết.

- Ở cơ quan phải phân công người phụ trách hướng dẫn học tập văn hoá cho cán bộ địa phương, cả văn phòng phải nghiên cứu và đọc chỉ thị, thông tri mới đến cho các ông ủy viên nghe và để đạt ý kiến giải quyết, nếu công văn sao lục lấy chữ ký cũng cần đọc cho các ông nghe, nếu cần thì phải thảo luận cho thông lý lẽ xong hãy thi hành.

- Phổ biến giáo dục cho toàn thể cán bộ, công nhân viên hiểu rõ chính sách dân tộc để có tinh thần phục vụ, xác định thái độ đối xử với cán bộ địa phương cho đúng mực.

- Nâng chú ý giải quyết thắc mắc cho anh em và nói rõ, dứt khoát chế độ phụ cấp mọi người được hưởng và thanh toán sòng phẳng, trường hợp cần thiết phải đề nghị giúp đỡ.

Các cấp cần nghiên cứu kỹ, kiểm thảo những sai lầm để thanh toán, đồng thời xây dựng chương trình lề lối làm việc mới. Đây là nhiệm vụ phức tạp, khó khăn nên cán bộ phải đề cao tinh thần phục vụ, tôn trọng chính quyền, phải kiên nhẫn, bình tĩnh, mềm dẻo.

Qua thời gian tiến hành cần đề đạt ý kiến khen thưởng, biểu dương, kỷ luật cán bộ tốt - xấu.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 60-BC/LK, ngày 5-9-1955

Về việc kiểm điểm thi hành Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 từ tháng 4 đến 8-1955

I. ĐẦU TRANH THI HÀNH HỘI NGHỊ HIỆP THƯƠNG

1. Hội nghị hiệp thương

Trong 4 tháng qua việc tổ chức học tập và phổ biến Hội nghị hiệp thương đã được sâu rộng trong nhân dân và cán bộ.

Tổng số người 13.189 người (trong đó nhân dân các dân tộc 10.936 người, bộ đội 923 người và 1.330 công nhân viên cán bộ từ xã tới tỉnh), đã có 75 kiến nghị của các kỳ Hội nghị Quân - Dân Chính - Đảng (chưa kể theo ngành dọc của các ngành gửi thẳng).

Sau khi được học và nghe phổ biến, mọi người đều thông cảm với tinh thần chịu đựng gian khổ và anh dũng của đồng bào miền Nam, nên có người liên hệ, trước kia chúng ta mong Lao Kay chóng được giải phóng bao nhiêu thì bây giờ đồng bào trong Nam cũng muốn vậy thì ta phải cố gắng thi đua đẩy mạnh mọi mặt công tác góp phần vào cuộc đấu tranh thực hiện hiệp thương để chuẩn bị cho Tổng tuyển cử, đồng bào miền Nam chóng được hưởng tự do dân chủ (Bản Quán, Mường Khương) hay trong những lúc đi làm anh chị em đều lấy khẩu hiệu “đấu tranh cho hiệp thương ta cố gắng làm”, thanh niên thị xã khi làm vệ sinh

trời mưa vẫn cố làm, hay có người nói trước đây tôi tưởng ruộng đất nước ta là của thằng Pháp bây giờ mới thấy rõ là do tổ tiên ta đấu tranh bao đời để lại thì không kẻ nào được xâm phạm (Mường Khương) và cán bộ, bộ đội đã nhận thấy rõ âm mưu lâu dài của địch và tính chất của cuộc đấu tranh của ta hiện nay rất gay go và phức tạp, lâu dài gian khổ nhưng nhất định thắng lợi, xác định cuộc đấu tranh của ta là do lực lượng của nhân dân ta quyết định và nhất là sau khi ta phổ biến những lời tuyên bố của Ngô Đình Diệm đối với Hội nghị hiệp thương, đồng bào Công giáo có người đã nói “thằng Diệm chỉ là đội lốt thầy tu làm xấu danh Chúa, nó là tên làm hại nhân dân” (Công giáo Cha Pa).

Nhưng trong việc học tập và phổ biến đối với nhân dân, một số vẫn chưa nhận thấy âm mưu của địch lâu dài nên kém đề cao cảnh giác với những luận điệu của bọn phản động địa phương, chưa nhận rõ tác dụng chữ ký của mình nên có người cho việc ký là để lấy ruộng đất sau này (Mường Khương) hay ký rồi lại để nghị xóa đi hoặc đổi lại (Cha Pa, Bảo Thắng).

Trong việc tiến hành kiểm điểm so với thời gian của ta quy định làm chậm và lại không gắn liền với công tác lúc đầu, mãi sau mới kết hợp.

Nội dung tuyên truyền phổ biến không nêu bật được âm mưu lâu dài của địch và tính chất gay go của cuộc đấu tranh chính trị, mặt khác các huyện chưa thực sự chú ý, thường làm là hình thức không được sâu, nó biểu hiện trong việc làm kiến nghị hay 1 tờ giấy nhỏ có điểm chỉ không tên ký, có viết tên không ký hay dập theo một nội dung chung như, nói không có thuế công thương nghiệp, cũng nêu lên hứa đóng nhanh (Bảo Thắng).

Nguyên nhân làm chậm và không sâu là do: tài liệu của Khu gửi cho Lao Kay quá chậm nên cuối tháng 6 mới bắt đầu tiến hành và tỉnh cũng kém sự kiểm tra, đôn đốc giúp đỡ kế hoạch, kinh nghiệm, vì vậy làm cho các địa phương lúng túng trong việc kết hợp công tác.

2. Học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 7

Tổng số cán bộ công nhân viên tỉnh, huyện, xã và bộ đội đã được học 11.331 người (chưa kể E246).

Trước khi chưa học tập:

Có những nhận thức sai lầm: Coi thường địch, cho hòa bình rồi phải không phải đánh cũng tan. Mỹ yếu, hẳn sắp bị tiêu diệt (66 đồng chí), từ chối chủ quan đến bi quan khi thấy đế quốc họp hội nghị này hội nghị khác như thông qua Nghị quyết Pari, Hội nghị Băng Cốc,... thì lại cho là Mỹ mạnh, không tin tưởng cuộc đấu tranh chính trị thắng lợi, không tin tưởng ở Hiệp định Giơnevơ thực hiện được (58 đồng chí).

- Chưa nhận thấy tình hình thế giới gay go do đế quốc Mỹ gây nên và chưa thấy đế quốc là kẻ thù đầu sỏ nguy hại nên thiếu cảnh giác, cho địch đi xa rồi không có Việt gian, giấy tờ công văn bở bừa bãi, dân báo có phỉ không lùng sục phỉ, hay phỉ giết trung kiên bở qua (66 đồng chí).

- Chưa nhận thấy rõ việc tiếp tục đấu tranh thi hành hiệp thương và củng cố miền Bắc là nhiệm vụ chủ yếu, nên đã gây ra tư tưởng cầu an hưởng lạc, muốn về xuôi công tác, nghỉ đi buôn hay chờ hòa bình rồi xin về nhà tăng gia, tham ô công quỹ, làm hóa đơn giả, hủ hóa, mua sắm đồ đồng hồ, bút máy, thích những cái đẹp,... (149 đồng chí). Xin chuyển ngành, cho công tác này không hợp, hay bất mãn với cơ quan (29 đồng chí, riêng giáo dục 8 đồng chí).

- Tư tưởng hữu khuynh khá phổ biến, nó biểu hiện: Bọn ngoan cố thuê vận động nhân dân đưa đơn và ra Tổ Quốc tế kêu thuê nặng, khi trở về không có thái độ (Bát Xát), phỉ giết trung kiên, cốt cán của ta, dân bắt đưa lên lại tha về không trường tri (Bắc Hà), sợ phạm hiệp định. Đối với Tổ Quốc tế cho là một cơ quan cấp trên của mình để họ lạm quyền đi lung tung, đòi kiểm soát bừa lại (xem sổ Hải quan) và khi họ dùng phiến dịch không đúng nguyên tắc không đấu tranh ngay như Tổ Quốc tế tự ý lấy tên Phụng.

Sau khi học tập đã nhận rõ

Hiện nay, tình hình thế giới căng thẳng là do đế quốc Mỹ gây nên và chúng đang âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thấy rõ sự cấu kết của đế quốc Mỹ phái thực dân Pháp phản hiệp định và bọn tay sai Ngô Đình Diệm, thấy rõ sự phân hóa của giai cấp tư sản Pháp và trong nước. Thấy rõ sự đấu tranh chính trị là lâu dài, gay go, phức tạp nhưng nhất định thắng lợi.

Thấy rõ tầm quan trọng của năm nhiệm vụ nhưng hai nhiệm vụ 1 và 2 là chủ yếu, thấy rõ việc củng cố miền Bắc chủ yếu phải hoàn thành nhiệm vụ cải cách ruộng đất. Nói chung, sau khi học tập, mọi người đều thấy rõ trách nhiệm nặng nề của mình nên ra sức thi đua làm nhiệm vụ, mặc dù trong hoàn cảnh cơ quan thiếu người, công tác vẫn chạy đìu, mặt khác nâng cao và đầy mạnh được tinh thần phê bình làm cho nội bộ đoàn kết thông suốt từ trên xuống dưới, nhưng cũng còn có một số 29 cán bộ công nhân viên còn muốn xin chuyển ngành.

II. CỦNG CỐ MIỀN BẮC

1. Học tập chính sách Khu tự trị

Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị học tập Tỉnh ủy mở rộng, có 33 đồng chí gồm các đồng chí trong Tỉnh ủy, các bí thư huyện và các thủ trưởng các ngành xung quanh tỉnh.

Qua 10 ngày học tập, các đồng chí đã nhận rõ được chính sách căn bản về vấn đề dân tộc là phải thành lập các Khu tự trị, là giải quyết những mâu thuẫn các dân tộc, là bảo đảm chính sách căn bản của Đảng với dân tộc thiểu số, bảo đảm quyền lợi dân tộc, tiêu diệt áp bức dân tộc và xây dựng bình đẳng dân tộc.

Nhận rõ công tác chủ yếu vùng dân tộc thiểu số là tăng cường đoàn kết và phát triển sản xuất.

Tham gia phương án thành lập Khu tự trị

Đa số ý kiến muốn thành lập hai khu:

1. Khu Thái - Mèo - Mán gồm có Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Yên Bai, một phần Phú Thọ và một số xã Vĩnh Phúc (thủ phủ ở Tuyên Quang hay Yên Bai).

2. Khu Đông Bắc Thổ - Nùng gồm có: Thái Nguyên, Bắc Cạn, Cao Bằng, Bắc Giang,... (Hải Ninh là vùng Ngai tự trị nằm trong khu Đông Bắc), thủ phủ Thái Nguyên hay Bắc Cạn, Cao Bằng.

Nhưng còn một ý kiến thành lập một khu (còn Ngai Hải Ninh là vùng tự trị).

Ngoài ra, mỗi đồng chí đều giới thiệu và nhận định các nhân vật thượng tầng và tiêu biểu, kết quả sự duyệt của ban hướng dẫn số người đã xét có:

- 50 người là thượng tầng

- 2 người là tiêu biểu (đồng chí Việt Bắc và ông Nguyễn Du Thắng) có những nét đặc biệt như khi đánh phỉ thấy chúng chạy, gọi dừng lại rồi theo về hàng hay đi đến đâu dân đón tiếp niềm nở, có uy tín đối với các dân tộc trong vùng Bắc Hà, Bảo Thắng.

Hiện nay, tỉnh đang cho học một lớp cán bộ là đảng viên ở các chi bộ thuộc các huyện để học tập về làm nhiệm vụ hướng dẫn sau này của địa phương.

- Vận động quần chúng đoàn kết sản xuất, phá tan âm mưu gây phỉ của đế quốc

Thi hành Chỉ thị Trung ương số 114 và của Khu ủy, đã lập hai ban chỉ đạo ở hai khu vực Lùng Phình (Bắc Hà) và Trịnh Tường (Bát Xát) với thời gian vận động là 60 ngày. Sau khi nghiên cứu chỉ thị của Trung ương và kế hoạch của Khu, Ban chỉ đạo và Tỉnh ủy đã cho các cán bộ học tập để thông suốt phương châm tiến hành, đồng thời đề ra kế hoạch áp dụng mới cho thích hợp, cũng do kế hoạch được thích hợp nên đem lại kết quả.

Trong khi ta xuống vận động tuy lúc đầu nhân dân không hiểu ta thường xa lánh ta (Làng Cang) nhưng dần dần do thái độ của ta

tích cực tranh thủ tầng lớp trên và đi sâu bắt rẽ nên đã làm dịu được tình hình ở nông thôn, không có tình trạng căng thẳng như các kỳ vận động trước đây, mặc dù địch ít nhiều có phản ứng như tung luận điệu cán bộ, bộ đội về để điều tra thuế để chia ruộng đất, về bắt thuốc phiện hoặc lẻ tẻ có một đôi cuộc họp bí mật nhưng ta kiên nhẫn giáo dục quần chúng đoàn kết sản xuất, vì vậy, quần chúng dần dần hiểu ta và gần gũi ta. Cho nên có người nói bộ đội bây giờ về tốt quá không như bộ đội trước đây, nào giúp dân và dậy dân biết cách làm ăn hay cứu chữa cho dân khỏi chết.

Trong học tập có người nói bây giờ được học chính sách của Chính phủ phải cố gắng làm mọi người giúp đỡ nhau làm để đủ ăn đủ mặc, và ngay Phàn Quầy Mìn (phú nông) nói nhà tôi có trâu ai mượn tôi cũng cho mượn để giúp nhau sản xuất, vì vậy sau khi học tập xong đều thành lập được các tổ đoàn kết. Nhưng cũng có phản ứng xấu, một số tầng lớp trên có dính líu với phỉ nói nghèo là tại lười, ăn miếng to, người ta giàu là chịu khó làm, đứa nào to gan thì vác súng chả ai xui cả.

Số người học tập có 2.815 người, so với yêu cầu nói chung đạt được 83%, nhưng cũng có nơi vượt mức trên 90% (Séng Si và Đội 5+2) về phương pháp học tập 1 có đội không nắm vững nên tiến hành tới bốn phương pháp (đội 1) và chưa phân tách được cụ thể các thắc mắc của dân đã vội trấn áp ngay nên không làm cho mọi người phát huy tự do tư tưởng, mặt khác công tác tranh thủ lớp trên lúc đầu có tính chất đối phó như cho người đi làm để theo dõi, chưa nhận thức được việc tranh thủ là cải tạo giáo dục họ, làm cho tình hình nông thôn bớt căng thẳng.

Trong quá trình hai bước kết quả công tác

+ Rẽ và tích cực:

Rẽ: 86 người, tích cực: 61 người

(hiện còn đối tượng chưa quyết xong)

+ Vũ khí:

Đã vận động thu được 1 súng trung liên 2 nòng, 3 súng lục, 2 súng tiểu liên, 6 súng trường và 20 quả lựu đạn, 7 AT, 3.600 viên

đạn, 15 băng đạn và một số quân trang quân dụng, ngoài ra còn phát hiện cho ta: 2 dài to, 56 súng trường, 7 súng trung liên, 2 súng lục, 5 súng tiểu liên, 62 quả mìn, 4 súng trường, 30 cân thuốc nổ, 1 hòm mìn và 1 kho trong chứa 5 súng trung liên, 2 dài, 2 súng trường, 80 bộ quần áo và 4 đôi giầy, 3 tấm vải.

Hiện nay, các khu vực vẫn dễ dàng tiến hành bước 3 của Khu là tổ chức Hội nghị thành lập Ủy ban hành chính xã và phát triển các tổ chức.

Về cán bộ các đội công tác

Nói chung, anh em đều tỏ ra phấn khởi với nhiệm vụ khi nghe phổ biến một kế hoạch mới và tỏ ra một tinh thần chịu đựng gian khổ, tỏ tinh thần yêu thương giai cấp, như khu vực Lùng Phình khi xuống cơ sở nhân dân đói đã tự động đề nghị cho ba cùng để ăn với nhà đói, mang tất cả sinh hoạt của mình, gạo và tiền để phòng thêm bớt ăn với nhà đói trong 15 ngày. Do đó, giải quyết được một phần trong khi tỉnh chưa lệnh cấp phát, cũng do việc này làm cho nhân dân thấy rõ bộ đội về giúp dân sản xuất, có người nói cụ Hồ thấy dân đói thì cho cơm ăn, thấy dân ốm cho thuốc, dân rét cho mặc và còn cho bộ đội làm cho dân.

Nhưng còn một số không chịu đựng được gian khổ, khi đi làm kêu ca hay ốm đau cũng ở nhà không đi làm với dân, tư tưởng mong chóng hết đợt để được về cơ quan (cán bộ, công nhân viên).

III. PHỤC HỒI KINH TẾ

1. Công tác sản xuất, chống đói

Trong mấy năm nay bị phiến rối liên miên, nhiều vùng ruộng bị bỏ hoang lại gặp thiên tai, hạn hán bất thường, đói sống nhân dân thiếu thốn, nạn đói lưu niên chưa giải quyết được, nên từ tháng 4 đến nay, đói của Lao Kay rất trầm trọng. Trong hai huyện Cha Pa và Bắc Hà do đó cũng ảnh hưởng rất nhiều đến công tác sản xuất, đã có hiện tượng bắp làm gần đến ngày được ăn cũng

không làm cỏ được, vì đói quá hay bán cả dụng cụ, trâu, bò đi lấy tiền mua gạo ăn, như không có dụng cụ để canh tác (xã Thanh Hoa đã bán tới 100 con trâu, mà trâu này một phần vay tiền của ngân hàng mua). Cộng thêm các công tác như dân công phục vụ đường sắt cũng ảnh hưởng một phần tới công tác sản xuất, bên cạnh những khó khăn trở ngại trên đây, các cán bộ của tỉnh cũng như các cấp ủy địa phương sau khi học tập, nghiên cứu lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng, đều nhận thấy công tác sản xuất là một công tác trọng tâm, then chốt, trong hòa bình, nên đã tích cực vận động nhân dân tăng gia sản xuất có kết quả.

a) *Hoa màu đã trồng được*

- Ngô: 116.673, tức 1.556 tạ (Bát Xát chưa có số liệu)
- Dâu: 4.005 với 5 bao (chưa có thống kê của Bát Xát)
- Sèo: 14.552
- Sắn: 67.852 gốc, Mường Khương, Bát Xát chưa có thống kê
- Khoai: 5.864 và 25 gánh dây (chưa có thống kê của Bắc Hà)
- Bông: 1.957 (chưa có thống kê của Cha Pa)

So sánh hoa màu năm nay với năm ngoái, huyện Bảo Thắng tăng, trong 7 xã đã tăng 9.527 gốc sắn, huyện Bắc Hà tăng 11.160 gốc sắn. Khoai Bảo Thắng tăng hơn năm ngoái 1.175 cân giống (so sánh trong 7 xã thống kê được), bông Bắc Hà tăng 280 cân, Bảo Thắng tăng 50 cân giống.

Hiện nay, trong huyện Bắc Hà và Cha Pa đương vận động nhân dân trồng sèo, và trồng rau mùa thu - đông, nhân dân đã phát nương nhưng chưa rõ giống, Ty Nông Lâm đương mua để cung cấp cho nhân dân số nương đã phát, riêng Bắc Hà được 1.300 cân chưa có giống để trồng.

b) *Lúa chiêm: Năm ngoái có 687ha*

Năm nay đã nhập thêm 52, 50 trong số này đã nhập nội được 3ha 50 lúa Nam Ninh, con số này chưa được đầy đủ, so sánh con số

trên đây thì đã tăng từ 10% đến 50%. Lúa năm nay tương đối tốt nhất là Nam Ninh, nhưng lúc sắp được gặt thì bị mưa liên miên nên lúa mọc mầm lấm thiệt hại khá (chưa thống kê được) nhưng có nhà nhận nộp 600kg nay bị mọc mầm hỏng nên thiếu khả năng và ngày ta thu thuế cũng phải nhận một phần lớn là lúa bị mọc mầm.

c) *Tình hình chống hạn và chống sâu*

Nói chung, các nơi có vụ* chiêm như: Bản Lầu, Bảo Nhai, Bảo Thắng đến sửa chữa lại mương phai, ngay xã Gia Phú, Cam Đường, Bảo Thắng đã chữa một mương dài trên 2km thửa nước cấy chiêm và mùa cho 1.000 cân giống, xã Phố Lu, Sơn Đông ruộng đã làm đổi công cho nhau, chữa một mương tưới được 16m cả chiêm lẫn mùa, Nậm Chi, Bảo Nhai, Bắc Hà có sự hướng dẫn của công chính đã chữa một mương tưới cho 101 mẫu ruộng, Mường Khương đã chữa một mương tưới dài 5 cây số tưới cho 2.000 cân giống, ở Tả Giàng Phìn bộ đội giúp dân khai một mương lấy nước tưới cho 200 cân giống.

Trừ sâu: Ở Cam Đường, Gia Phú, Bản Lầu, Trung Chải, Cha Pa đã phát sinh ra loại sâu cắn thiệt hại mất 2.645 cân giống, đã bắt, trừ được 445 cân lúa khỏi đã tốt và Bắc Hà bắt được 3.000 con.

d) *Tỉnh cho các địa phương vay*

Từ đầu năm nay đã cho nhân dân vay được 15.326kg thóc và 816kg giống bắp, 200kg lúa mì. Hiện nay đương mua cung cấp cho nhân dân Bắc Hà 1.200kg sèo và 500kg lúa mì.

Lúa mùa

Hiện nay, lúa mùa các nơi hầu hết đã làm cỏ xong trừ một vài nơi có chân chiêm thì đang làm cỏ, một số nơi như Cha Pa, Bắc Hà đã lác đác có lúa giỗ. Lúa nay được thuận hòa mưa gió vì vậy tương đối tốt, mặt khác lại có các cán bộ và bộ đội xuông vận động nên làm cho lúa càng được tăng thêm, triển vọng lúa nay có nhiều kết quả tốt.

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

Bắp

Trong mấy tháng qua tương đối tốt và hiện nay thì đã có bắp già ở hầu hết các địa phương trong toàn tỉnh trừ một vài nơi như Lùng Phình, Seng Sui (Bắc Hà) vì bắp còn non. Đối với việc bắp của Lào Cai là những lương thực chính của đồng bào rẽo cao. Nhưng năm nay vì bị đói phải ăn bắp non cho nên cũng thiệt khá nhiều và cũng gây khó khăn cho việc đổi sang năm.

2. Vận động khai hoang

Chủ trương của tỉnh năm nay, tỉnh đề ra cho các huyện triệt để vận động nhân dân theo mức những ruộng đất năm 1954 bị bỏ hoang vì hạn hán hoặc vì phỉ quấy rồi mà phải bỏ thì cày cấy bằng hết, cộng với ruộng bỏ hoang từ 2,3 năm hoặc từ ngày kháng chiến thì cố gắng khai phá dần dần, cụ thể năm nay sẽ vận động nhân dân khai hoang 2.495 cân giống. Ruộng hoa 7.267 cân giống (chưa có thống kê).

Tình hình điều hòa giống và phương tiện sản xuất trong nhân dân

Năm nay vừa làm nhiệm vụ vận động đoàn kết sản xuất, phá tan âm mưu gây phỉ của đế quốc ở địa phương, đã vận động giúp nhau thóc giống, lương ăn, trâu cày, đã giải thích cho nhân dân tự lực cánh sinh, điều hòa ở địa phương là chính, khi nào địa phương hết khả năng thì đề nghị Chính phủ giúp đỡ, nên trong toàn tỉnh đã giúp nhau được: thóc 26.135kg, bắp 3.316kg, đậu tương 1.000kg, lương ăn 19.790kg, trâu 160 con, công người 5.189 và Cha Pa, Bát Xát còn vận động điều hòa mạ non giải quyết được nạn thiếu giống.

Ngân hàng cho nhân dân vay tiền để sản xuất

Để thi hành chỉ thị của trên, ngân hàng đã cho cán bộ đi điều tra những chỗ thiếu thốn của nhân dân đã đặt ra kế hoạch giúp đỡ phương tiện cho nhân dân sản xuất, trọng điểm của tỉnh nhầm vào hai huyện thiểu nhất là Cha Pa và Bắc Hà, rẽo cao Bản Lầu, Bảo Thắng, kết quả đã giúp đỡ được 146 con trâu, trị giá 20.601.000đ và 761 nông cụ: cuốc, thuồng, lưỡi cày, dao...

Trong khi cử cán bộ đi xuống đặt kế hoạch cho nhân dân vay đã biết điều hòa trong nhân dân, nơi nào thật hết khả năng rồi mới cho vay, việc cho nhân dân vay được kịp thời đã giải quyết được một phần thiếu thốn trong nhân dân có phương tiện sản xuất kịp với thời vụ, nhưng cũng còn có một vài hiện tượng cán bộ không đi sâu đi sát, cho dân vay cứ bình quân mỗi con 150.000đ có khi không mua được trâu, có nơi cho vay nhiều quá, có chỗ không cần thiết cũng cho vay, cho vay nông cụ không điều tra giá cả ở địa phương, có chỗ tiếp tế cho dân để quá đắt 14.000đ đến 15.000đ/1 cái lưỡi cày (Bảo Thắng) và không đúng kiểu của dân nên không dùng được phải bỏ lại 1.000 lưỡi cày và 1.700 dao, cuốc (mậu dịch).

Chấn chỉnh các tổ đổi công đoàn kết giúp đỡ nhau bảo đảm sản xuất

Các tổ đổi công hoặc tổ đoàn kết săn có hoặc mới thành lập trong thời gian vận động tiêu phì và công tác lấy dân công làm đường sắt đã được chấn chỉnh trong thời gian (...), tổng số 102 xã có 64 xã đã có tổ chức, tổ đổi công. Trong đó có 993 tổ, tổ đoàn kết có 467 tổ, số gia đình có 3.488 gia đình, số người có 18.964. Trong các tổ chia ra như sau: 241 khá, 377 trung bình, 399 kém, con số trên đây chưa thống kê được đầy đủ. Huyện Bảo Thắng, các tổ đổi công trong khu vực vận động, và củng cố như Cha Pa, Bát Xát, Lùng Phình, Bắc Hà sinh hoạt được đều, có nơi như Lùng Phình sau khi làm việc xong đã biết kiểm điểm rút kinh nghiệm ưu khuyết điểm và bình công.

Công tác sản xuất năm nay tuy có nhiều kết quả hơn năm ngoái nhưng kiểm điểm lại ta còn thấy còn nhiều thiếu sót:

+ Cơ quan nông lâm chưa theo dõi lãnh đạo hướng dẫn nhân dân sản xuất được kịp thời.

+ Tiếp tế nông cụ, và điều hòa giống trong nông thôn chưa kịp với yêu cầu đòi hỏi của nhân dân, như công cụ đắt quá giá thị trường, không đúng mẫu của nhân dân, cho nhân dân vay vốn (...) sắm dụng cụ, có tình trạng đánh đồng loạt 150.000đ một con, nếu có

người không mua được trâu để cày bị trẽ giống, có nơi thừa nơi thiếu, Cha Pa thừa, Bát Xát, Bắc Hà hiện nay vẫn thiếu. Cán bộ chưa nấm vững được phương châm điều hòa ở địa phương là chính nên ở đâu thấy đến đề nghị là lại đề nghị lên trên cấp.

Về phía nhân dân cũng còn có nơi chưa thực sự tin vào chính sách sản xuất của Chính phủ ta, khi ta vận động sản xuất thì có người nói sản xuất làm gì để Chính phủ nó lấy thuế. Hay khi ta họp giao mức sản xuất về các thôn thì đã có thôn về họp dân, không chịu nhận mang lên trả mức Ủy ban (Bảo Thắng). Bản Lầu mạ mùa hơi già không chịu cấy bỎ hoang ruộng, và mặt khác địch tìm mọi cách xuyên tạc khi ta vận động nhân dân báo cáo kết quả đã đạt được thì chúng nói kê khai vừa chứ, sau này không dám khai thật với ta (Cha Pa).

3. Công tác cứu đói, cứu rách

Tỉnh Lào Cai luôn luôn bị quấy rối, ruộng bỏ hoang và luận điệu tuyên truyền phá sản xuất của địch như: có vua Mèo rồi cây cổ sẽ có hoa quả lúa và bắp dân ăn không phải vất vả cày bừa, cộng thêm nạn đói lưu niêm của chế độ đế quốc để lại, nên tỉnh Lào Cai bị đói ở các rέo cao thuộc dân tộc Mèo, Mán, nhiều nhất ở hai huyện Bắc Hà, Cha Pa.

Tổng số người đói đã được cấp gạo, muối, vải

- Số gạo đã cấp phát là 38.495kg, vải 20.000m, muối 2.770kg.
Riêng Mường Hum chưa có cụ thể.

- Số người đã được cấp phát 3.892 người.
- Số người đã được cấp vải 1.239 người.

Số gạo còn lại chưa cấp 1.505kg, vải 2.550m, muối 1.230kg.

Sau Hội nghị Quân Dân Chính Tỉnh đã họp cán bộ nghiên cứu chỉ thị của Trung ương và tiến hành ở các nơi trọng điểm Cha Pa và Bắc Hà bằng cách tổ chức học tập ý nghĩa cứu tế của Chính phủ và tìm ra nguyên nhân đói thành lập Ban cứu đói ở xã, trọng tâm

là điều hòa ở địa phương nơi nào thật hết khả năng thì trên mồi cấp và tiến hành công tác trưng vay của những người còn thóc (địa chủ, phú nông). Huyện Mường Khương đã điều hòa cho 856 nhân khẩu bằng lấy quỹ nghĩa thương cho vay được 22.860kg thóc và 8.568kg bắp, 150kg sèo để cho nhân dân vay ăn, Bắc Hà đã điều hòa 715 cân bắp.

Ưu, khuyết điểm trong công tác cứu đói và cứu rách

Ưu điểm: Đã phổ biến và tổ chức học tập và mục đích, ý nghĩa cứu tế của Chính phủ được rộng rãi ở các vùng đói.

Khuyết điểm: Việc cứu đói chưa kịp thời, làm chậm chạp. Chưa giải quyết triệt để cho các địa phương tư tưởng ỷ lại nên không nấm vũng được phương châm điều hòa ở địa phương là chính nên có hiện tượng ở địa phương có gia đình hiện nay còn thóc, bắp mọt mà không điều hòa, cứ báo cáo lên trên là địa phương hết khả năng, Bắc Hà chưa nấm vũng phương châm tiến hành có trọng điểm, nên có địa phương làm lan tràn sau lại sửa đi sửa lại ảnh hưởng đến cấp phát chậm, lẻ tẻ, có nơi không phổ biến kỹ nên có người được cấp mang về ăn hoặc lại cho bà con vay ăn, song vài ba ngày lại bị đói, có nơi cấp cả cho gia đình lớp trên còn có gạo, bắp, săn nên khi lĩnh được gạo đem bán hút thuốc phiện hay bán ăn phở (Cha Pa), việc cấp phát không công bằng nên sinh ra ghen tị nhau (Lùng Phình), mặt khác địch cũng phá nên có nơi bình nghị được cấp phát không dám đi lấy (Bản Cái, Bắc Hà).

Ảnh hưởng của việc cứu đói rách

Nhân dân thấy rõ Hồ Chủ tịch luôn luôn săn sóc đến đời sống của dân, thấy rõ Trung Quốc với ta là anh em được sự giúp đỡ của Mao Chủ tịch và nhân dân Trung Quốc, sẽ gia sức tăng gia sản xuất để khỏi phụ lòng Hồ Chủ tịch và Mao Chủ tịch, đã biết so sánh Pháp, phỉ áp bức bóc lột dân nên dân căm thù chúng, do đó đã có anh em nói: “Cụ Hồ như cha, làm sao để gặp cụ lạy cụ, cảm ơn cụ, nhân dân Trung Quốc giúp đỡ ta là đoàn kết ta, không đoàn

kết với nhau là ta không tốt”, hay có người: “Ta được gạo ăn phải nhớ mãi mãi”.

Có một số tầng lớp trên phản ứng không tốt, gạo Chính phủ phát không bằng làm rốn một ít, vải Chính phủ phát chỉ giặt hai lần là rách, gạo của Chính phủ như hoa thơm phải chia đều, hay bây giờ mình còn trâu bò lợn gà phải mổ ăn hay bán đi thì Chính phủ mới cấp cho, họ còn nói Chính phủ cấp cho người nghèo thì chỉ lấy thuế của người nghèo thôi.

- Nguyên nhân của việc không nấm vững phương châm sản xuất tự cứu của Trung ương là vì:

+ Tư tưởng lúc đầu của tỉnh thường nặng về cấp phát cũng do đó gây cho các địa phương một tâm lý ỷ lại nên chưa đẩy mạnh được sự điều hòa ở các địa phương có tình trạng một thôn xóm có ít người đói cũng không điều hòa.

+ Cán bộ chưa thực sự quan tâm đến đời sống nhân dân, còn coi nhẹ việc sản xuất những thức ăn ngắn ngày và đẩy mạnh một phong trào thi đua sản xuất chống đói.

+ Việc cấp phát làm quá chậm nên kém tác dụng cho việc đẩy mạnh sản xuất.

- *Thu mua lâm, thổ sản*

Từ đầu năm Mậu dịch có đề ra thu mua mộc nhĩ, nấm hương, các loại chè Bắc Hà, hoàng liên, thuốc phiện, thảo quả,... kết quả của những thứ thu mua được là 19.431.648đ quy ra theo giá thị trường tháng 4-1955 là 80.965kg (số này theo báo cáo 6 tháng), ngoài những thứ lâm, thổ sản mua trên đây nhân dân còn trực tiếp đem xuất biên một số khá lớn (chưa thống kê được cụ thể) nhưng số đó đã cải thiện được một phần đời sống cho nhân dân địa phương trước hết là giải quyết một phần nạn đói.

- Khai thác gỗ đã thành lập được 10 tổ, mỗi tổ từ 10 đến 12 người, riêng có một tổ người Hoa kiều, Phố Lu khai thác có kế hoạch liên tục, mới đây tổ chức được 15 người và 3 trâu... khai thác, ngoài

ra còn có các nơi lẻ tẻ không có tổ chức, như ở xã Phú Nhuận ước lượng 50 người, Bản Lầu 60 người, Nhạc Sơn 20 người,...

Kết quả các tổ và nhân dân khai thác bán cho Mậu dịch và thương nhân được:

- | | |
|------------------------|------------------------|
| - Gỗ Tú Thiết 26m 508 | - Nứa 2.828 sitere 528 |
| - Gỗ Hồng sắc 311m 496 | - Mai 2 - 000 |
| - Gỗ Tân 5m 366 | - Vâu 37 - 346 |
| - Gỗ Dẻo 1m 874 | - Tre 186 - 970 |
| - Gỗ Tạp mộc 59m 993 | - Nâu 43 - 150 |
| - Củi cây 13m 973 | - Song 1.461m |
| - Heo 40 cái | - Hoành 1.171 cây |

Tổng số tiền bán lâm, thổ sản thu được 4.197.554đ, nhân dân bán được 15.864.333đ. Tổng số mậu dịch đã mua được 120m³ 3868 so với mức của mậu dịch để ra mới đạt 16%. Ngoài số trên đây kiến thiết đã khai thác được 179m³ 219 để kiến thiết nhà, bàn ghế cho các cơ quan, Tổ Giao tế đã dùng 60 sitere củi.

Thi hành chính sách bảo vệ rừng

Tuyên truyền phổ biến giáo dục trong nhân dân không kỹ nên đã có hiện tượng làm nương ở chỗ có gỗ to tới 0m³,320 đến 0m³,330, đẵn gỗ làm tà vẹt phổ biến không được kỹ, không biết tiếng địa phương, không thông thạo các hạng gỗ nên đã có hiện tượng đánh giá gỗ bừa bãi để dân công vào ngả xuống không đúng lại phải bỏ mất nhiều, có tới 1/3 số gỗ ngã xuống, hiện tượng chặt gỗ to để gãy rất nhiều gỗ nhỏ cũng rất phổ biến, hiện tượng này vừa mất nhiều sức của dân công và hỏng rừng, trong đợt dân công đã có kiểm điểm rút ưu khuyết điểm để bổ khuyết cho các đợt sau.

Vấn đề mậu dịch phục vụ nhân dân

Mậu dịch còn nặng đầu óc kinh doanh đơn thuần, chưa thực hiện được phương châm mậu dịch phục vụ nhân dân, định giá thu quá rẻ, ngược lại định giá bán lại đắt hơn thị trường, cán bộ mậu dịch chưa đi sâu để phổ biến quy cách các loại hàng cho dân chu

đáo, khi mang hàng đến không đúng mẫu không thu mua đã xảy ra trường hợp dân chất 2 thô ba tong vứt trước cửa mậu dịch, làm cho dân không tin tưởng vào chính sách ta mà còn gây sâu mâu thuẫn dân tộc nữa. Vấn đề này sau khi họp quân - dân - chính - đảng đã kiểm thảo với Chi sở mậu dịch, đã nhận thấy sai lầm và đã đề ra phương pháp sửa chữa, nó còn biểu hiện cụ thể trong cuộc hội nghị cán bộ mậu dịch 20 người cho rằng mậu dịch là buôn bán chứ không phải là công tác chính trị với miền dân tộc thiểu số và thường cho là cán bộ địa phương dốt không biết gì, không trao đổi với Ủy ban hành chính huyện (cửa hàng mậu dịch huyện).

Bình ổn vật giá

Từ đầu năm đến nay trong mấy thứ hàng chính gạo, muối, vải, thịt, thì chỉ có hàng vải, hàng thịt là tương đối vững giá, còn gạo và muối lên xuống bất thường.

+ Giá gạo từ 300đ (tháng 1-1955) đến 510đ (tháng 4-1955), 450đ (tháng 8-1955)

+ Giá muối: từ 260đ lên tối 660đ/kg (tháng 6-1955)

CÔNG TÁC THUẾ NÔNG CÔNG THƯƠNG NGHIỆP

1. Thuế nông nghiệp

Tổng số thuế hè năm 1955 có so sánh với năm 1954 thuế chính tăng đã thu 2 huyện Bát Xát và Bảo Thắng có lúa chiêm = 743.133kg (...) năm 1955 = so với thu năm 1954 tăng 61.795kg.

Tổng số sản lượng gồm có 3.710.396kg năm 1955 là 3.465.876kg năm 1955 tăng hơn năm 1954 là 244.520kg.

Tổng số đã thu được từ ngày 23-7 đến 19-8-1955

Huyện Bát Xát = 146.272kg đạt 82% tỷ lệ

Huyện Bảo Thắng = 115.060kg đạt 78% tỷ lệ

Cộng 261 tạ 332kg/300, toàn tỉnh đạt 80% gồm 242.104kg3 bằng thóc và bằng tiền 3.905.600đ quy ra thóc 19.220kg. Triển vọng đến ngày 25-8-1955 sẽ hoàn thành thuế hè năm 1955.

Ưu, khuyết điểm

Ưu điểm:

Sau khi đi dự hội nghị bộ về, Tỉnh đã triệu tập các cán bộ xã và cán bộ các ngành các phòng thuế, cán bộ huyện và bộ đội để phổ biến chính sách thuế và chủ trương làm thuế của tỉnh, và kế hoạch chỉ đạo cho các cán bộ được thông suốt từ trên xuống dưới và liên hệ thấy rõ sai lầm trong công tác thuế năm 1954, cũng đã thông được một số tư tưởng tự tư tự lợi của cán bộ địa phương.

+ Bố trí cán bộ và thành lập Ban thuế từ tỉnh đến huyện, xã và chỉ đạo riêng được sát, lãnh đạo làm thuế được chặt.

+ Sau khi cán bộ học thông, phổ biến học tập cho nhân dân được thông suốt nên đã kê khai được đúng, không phải bình đi bình lại, và làm trong nội bộ làm ra (cán bộ ban thuế, tổ Nông hội, du kích trung kiên trước), nên đã gương mẫu kê khai trước để làm gương trong nhân dân, bảo đảm được 90% học tập.

+ Kết hợp công tác làm thuế, chấn chỉnh các tổ chức quần chúng.

+ Đã biết tranh thủ các tầng lớp trong từng việc, làm cho các công việc thuế có nhiều thuận lợi và giảm được sự phá hoại của tầng lớp trên (như: tranh thủ được Fo San - Bản Náng, Hoàng Đức Sang - Bản Vền...)

+ Trấn áp những tên ngoan cố được kịp thời và đúng phương châm đánh đúng đầu sỏ (việc trấn áp tên Pâu - Bản Náng)

+ Đề cao được vai trò cán bộ địa phương trong công tác thuế.

+ Áp dụng cách kê khai bình nghị toàn dân (toàn thôn làm cho việc nhận xét được cẩn thận, nhân dân không thắc mắc).

Khuyết điểm:

+ Đối với tầng lớp trên tuy có sử dụng tranh thủ họ nhưng không trấn áp dùng được họ thuyết phục các lớp trên và nhân dân kê khai.

+ Một vài nơi trấn áp tự ngoan cố phá hoại thuế, trấn áp không đúng phương châm như việc trấn áp tên Hà Van Sâu làng Pèng, không phân biệt được đầu sỏ, tay sai..., trừng phạt tay sai lại nặng hơn đầu sỏ.

+ Còn một vài nơi chưa làm được cho anh em cán bộ địa phương tự động công tác, trái lại còn làm thay anh em, chưa đề cao được vai trò lãnh đạo địa phương.

+ Đội chỉ đạo (...) bình mức hè trước khi công bố mức thuế toàn diện trái với kế hoạch của toàn tỉnh.

+ (...), coi nhẹ công tác kết hợp giữa công tác thuế với công tác sản xuất.

+ Coi nhẹ thuế nương rẫy.

Phản ứng xấu tốt của nhân dân

Phản ứng xấu: Xã Nam Cường tên Vàng A Cháng ở Tùng Tung, nói thuế công bằng hợp lý so năm ngoái dân đói phải sang Trung Quốc mua ăn (ý nói ta thu hết thóc làm dân đói).

- Giáp Giáp thôn VĨ Kim nói bây giờ bắt nhân dân đi học nhiều thế này để nhân dân khỏi kêu ca thuế nặng, ngoài mặt thì bằng lòng, nhưng bên trong thì vẫn phải kêu.

Me Chung làng Tấn nói tổ thuế gọi đi họp thì bảo người ta đi cũng thẹn, còn được xôi thịt, đi làm thuê thì được cái gì? Me Chung kêu ca nặng thế này thì lấy cát mà nộp cũng không đủ, những luận điệu phản ứng này sau khi thu lượm đã đưa ra dân phân tích giải thích.

Phản ứng tốt:

- Những người kêu thuế nặng: chúng chỉ muốn ăn nhiều không muốn nộp, đi dân công ăn quá số thuế (Pho Dung - làng Fan) số thuế thiếu còn phải nộp so với số thuế nói chung chẳng đáng là bao nhiêu, nộp đủ để bảo đảm chính sách, năm nay phải vận động người để học tập chính sách để hiểu rõ chính sách hơn năm ngoái thì việc nộp thuế mới nhanh, kê khai mới đúng (anh Đậu Soi Muoi). Năm ngoái chưa được học tập chính sách nên bị lừa..., năm nay được học tập chính sách không nghe chúng nữa.

Nguyên nhân kết quả

1. Vấn đề học tập đạt được 90% đều học tập mở rộng, đa số phụ nữ tham gia hiểu chính sách hơn năm ngoái nên có ảnh hưởng tốt đến đợt khai bình nghỉ.
2. Năm nay hòa bình được lập lại, nhân dân phấn khởi, trung kiên đỡ sợ, anh em học tập chính sách cương quyết đấu tranh hơn.
3. Tranh thủ được lớp trên, trấn áp được kịp thời và đúng.
4. Tỉnh biết lấy một nơi chỉ đạo riêng, lấy đó phổ biến kinh nghiệm và giải quyết được sự tin tưởng cho cán bộ.
5. Sự lãnh đạo các nơi được chặt chẽ.

2. Thuế công thương nghiệp

Kết quả thực thu trong 4 tháng 4, 5, 6, 7-1955

Bảng thực thu 4 tháng 4, 5, 6, 7-1955

Loại thuế	Số thực thu 4 tháng	Kế hoạch thu 4 tháng	Tỷ lệ phát kế hoạch
Hàng hóa	11.591.251	5.300.000	218%
Công doanh	4.272.154	7.600.000	56,2%
Tư doanh	27.870.075	29.200.000	96,1%
Buôn chuyển	43.184.938	32.520.000	132,8%
Lãi doanh nghiệp	8.526.012	3.200.000	266,4%
Sát sinh	11.969.609	13.400.000	89,3%
Phạt và tịch thu	2.331.135		
Đặc thù	6.080		
Cộng	109.751.254	91.220.000	

Phản ứng của nhân dân

+ Vấn đề sổ sách hóa đơn nhân dân phản ứng nhiều chỗ không có văn hóa không biết chữ.

+ Kêu ca không biết gì sổ sách, cán bộ thuế đến giúp đỡ kể toán thì chữ mèo chó cái gì cũng ghi vào sổ sách thì lấy gì mà ăn (vì cán bộ).

+ Chính sách thuế thực lại cao vì đến cuối năm mới điều chỉnh không hiểu thế nào, muốn thu thằng nào dứt khoát thằng ấy, nói chung các tầng lớp công thương gia lớn.

Nhận xét tình hình tiến hành các loại sổ sách so với kế hoạch:

1. Doanh nghiệp: Từ tháng 1 đến tháng 8-1955 đã điều chỉnh lại số thuế ở trọng điểm đã hoàn thành, hiện giờ đương điều chỉnh lại số thuế.

Ở huyện Bảo Thắng đã bình nghị xong, Bản Lâu, Bắc Hà đương bình nghị và nhận xét lại 6 tháng đầu năm, số thu 4 tháng so với kế hoạch đã đạt 96%. Sổ dĩ chưa đạt được kế hoạch phân chia từng tháng như sau:

Thuế tháng 7 thì tháng 8-1955 mới thu, hơn nữa số thuế điều chỉnh lại 6 tháng sang tháng 8 mới thu.

2. Thuế công doanh: Lao Kay có một công doanh của mậu dịch

3. Thuế hàng chuyển: 4 tháng so với kế hoạch đã đạt 130,8% vì thời gian này hàng xuất biên nhiêu nên số thuế tăng.

4. Thuế hàng hóa: Vượt kế hoạch 218% vì khi đặt kế hoạch ở Trung ương không sát, thí dụ: Thuế hàng hóa tồn kho kế hoạch đặt có 30 triệu. Riêng 6 tháng đã thu 35 triệu.

5. Thuế lãi doanh nghiệp: Sổ dĩ trong 4 tháng đạt 266% vì trong kế hoạch 6 tháng đủ thu về thuế lãi doanh nghiệp 1 triệu, khi đặt kế hoạch của Trung ương có 1,5% khi về đã tạm thu 2% nên số thu tăng hơn kế hoạch.

Nhận xét về tiến hành công tác thuế trong 4 tháng

1. Tư tưởng nặng nề hữu khuynh, không cương quyết xử lý với những người còn dây dưa thuế.

2. Trình độ cán bộ nghiệp vụ còn non yếu, chưa tổ chức tổ công thương gia ngay từ đầu, mãi tới tháng 4, sau khi kiểm điểm rồi thị xã mới làm được.

3. Chưa quản lý được chặt chẽ các công thương gia, chỉ làm được hướng dẫn sổ sách hóa đơn, chưa đi sâu tìm hiểu để đối chiếu việc mua vào bán ra của thương gia nên còn có tình trạng thất thu hay cò mồi, không có cán bộ để thu thuế Si Ma Cai, Lùng Phình.

4. Các cấp lãnh đạo chưa chấp hành nghiêm chỉnh chính sách công thương nghiệp, bộ đội cơ quan mổ lợn tuy đã có đồi nới nộp thuế sát sinh nhưng vẫn có nhiều nơi chưa nộp, chưa nhận thấy tính chất trọng tâm đột xuất của thuế công thương nghiệp, ở thị xã, thị trấn coi nhẹ công tác thuế, không lãnh đạo cơ quan thuế chấp hành đầy đủ nhiệm vụ. Cán bộ các ngành thiếu kết hợp với công tác thuế, cho việc lãnh đạo nhân dân thực hiện chính sách là nhiệm vụ của chi sở thuế.

Nhưng công tác thuế công thương nghiệp có nhiều triển vọng về tình hình công thương nghiệp, dần dần đi vào nề nếp, ổn định lề lối làm việc, cán bộ thuế cũng dần dần được chấn chỉnh, sửa đổi và chỉnh huấn về nghiệp vụ, kiểm thảo những sai lầm, giải quyết thắc mắc, đại đa số an tâm phục vụ.

XÂY DỰNG LỰC LUỢNG VŨ TRANG

1. Vấn đề tuyển mộ và biên chế

Từ tháng 4 đến nay đã tuyển mộ được 123 người theo mức xây dựng của tỉnh tương đối đã đạt được kết quả, gần đây lại có chỉ thị của cùng cấp tư lệnh ngừng tuyển mộ nên việc tuyển đã hoãn lại.

Ưu, khuyết điểm của việc tuyển mộ

Ưu điểm:

+ Phương pháp tiến hành tuyển mộ lẻ tẻ, bổ sung dần, lựa chọn được kỹ càng, chắc chắn.

+ Kết hợp các cuộc họp hội nghị địa phương để phổ biến rộng

rãi vấn đề xây dựng quân đội để củng cố hòa bình cho các cán bộ và Ủy ban về địa phương tiến hành.

+ Các huyện rút được kinh nghiệm, nêu lên những luận điệu phản tuyên truyền và đặt kế hoạch khắc phục mọi khó khăn cho xã được kịp thời.

+ Các quân nhân chuyển về kịp thời cho học tập và trang bị cấp dưỡng được đầy đủ để gây cho anh em phấn khởi ngay từ lúc đầu.

Sở dĩ việc tuyển mộ được kết quả là do quần chúng được qua phát động sản xuất, các cấp lãnh đạo cũng đã chú ý tới việc xây dựng quân đội, các cán bộ huyện đội đã biết tranh thủ sự lãnh đạo của địa phương, và Ủy ban đoàn thể cũng góp sức xây dựng bộ đội.

Khuyết điểm:

Việc đôn đốc động viên lãnh đạo các đơn vị chưa kịp thời.

+ Ở xã không đúng tiêu chuẩn, khi đưa lên huyện lại phải lọc ra nhiều.

+ Việc tuyên truyền giải thích cho gia đình và địa phương chưa được chu đáo nên có hiện tượng anh em lên đơn vị tập trung, gia đình vợ con lại lên xin cho về.

Hiện nay gặp trở ngại như Bảo Thắng đã tuyển mộ được một số nhưng chưa có dự trù thành ra không tập trung được.

2. Biên chế hiện nay

Tỉnh đội bộ: 160 người, C 961: 103, Mường khương: 89

B 27: 34 người, C 162: 106, Bắc Hà: 129

Lưu Chu: 25 người, C 965: 124, Bảo Thắng: 97

D B 289: 18 người, Bát Xát: 42

Cha Pa: 42

Tổng Cộng: 915 người

Học tập quân sự

Hiện nay việc học tập quân sự mới hướng dẫn cho C965 chủ lực của tỉnh còn các đơn vị khác thì bận vào việc vận động quần chúng hay còn đi học chỉ lẻ tẻ ở một số đơn vị.

Kết quả đã học qua được 2 tài liệu: Điều lệnh đội ngũ và điều lệnh nội vụ.

Kỹ thuật học súng trường, bộc phá, tiểu liên Tuille K50, trung liên Brenx 24 -29, cối 60 ly, đại liên MAS.

Chiến thuật: cá nhân tấn công, cộng sự

Số người dự: 140 người (50 đồng chí loại khá)

Dự về điều lệnh đội ngũ (65 đồng chí loại trung bình, 25 đồng chí loại kém)

Kết quả về bắn bia: Bắn 1 khẩu đội bắn 10 quả nhưng đến quả thứ 7 lại lệch trái 0-500 xa tính trung bình lệch 0-26.

Nhận xét

Về chuẩn bị vật chất và tư tưởng được tương đối chu đáo, giải quyết tư tưởng kịp thời do đó làm cho anh em có một tinh thần phấn khởi trong học tập.

Phương pháp giảng dạy, chuẩn bị phương án huấn luyện và khoa mục sát rõ ràng, dễ hiểu và biết lấy thực hành để giảng dạy.

Khuyết điểm: Chưa kết hợp lý luận với thực tế kinh nghiệm để giải đáp vấn đề mà chỉ trên phần lý luận hay còn có những điểm lơ mơ không hỏi trên mà cứ giải đáp nên việc chỉ huy bắn súng cối bị sai.

Xây dựng dân quân du kích

Sau hội nghị, 9 đồng chí trở về các địa phương đều thấy rõ tầm quan trọng của dân quân du kích do đó đã chấn chỉnh được hàng ngũ trong 29 xã. Kết quả đã phát triển được 358 người, thanh thải 124 người, là những người không đủ tiêu chuẩn của Bộ. Riêng thị xã Lao Kay áp dụng theo phương pháp mới của Cục, phát triển 67 người chấp hành mọi chính sách của Đảng và Chính phủ, thanh thải 15 người (trong đó có 1 xã đội và 2 tiểu đội) là do thành phần không trong sạch bỏ nhiệm vụ đi buôn bán, đe dọa giết chính quyền khu phố (Kim Hải).

Trong công tác tiến hành cũng có những thiếu sót, trong công tác kết hợp còn lúng túng, tư tưởng một số cán bộ chỉ muốn làm riêng rẽ (chuyên môn thuần túy).

Chưa áp dụng đúng tiêu chuẩn phát triển và thanh thải, chưa điều tra kỹ đã cho vào. Trong thời gian đội rút đi đã có 6 người xin ra du kích (Pa Cheo Phìn) hay ở thị xã 1 du kích chỉ mới có tư tưởng khiêu dâm mà đã thanh thải.

Ngoài việc chấn chỉnh, tỉnh còn mở 2 lớp huấn luyện cho 30 cán bộ học (kể cả cán sự tỉnh) học tập về nhiệm vụ, vai trò quan trọng của việc xây dựng dân quân du kích và âm mưu lâu dài của đế quốc. Anh em đều nhận thức đầy đủ, đạt được yêu cầu của lớp; đồng thời tỉnh còn mở 2 lớp huấn luyện cho các Ban xã đội hay tiểu đội du kích, số người học 288 người với thời gian 10 tháng. Qua học tập anh em đều nhận thấy rõ âm mưu của đế quốc, nâng cao tinh thần cảnh giác, tích cực với nhiệm vụ nhưng còn một số không muốn công tác xã đội, cho mình gia đình neo đơn nhưng chủ yếu vẫn là sợ địch (Sang Su Van) và ngay trong lớp anh em cũng liên hệ ra những tay chân của địch, cũng phát hiện vũ khí của địch. Ngoài ra còn cho các dân quân du kích đều được học tập tinh thần nhiệm vụ mới về sản xuất, khoan hồng,... nên cũng nâng cao được tinh thần trách nhiệm, giải quyết được tư tưởng hòa bình chủ nghĩa như chờ hòa bình rồi không cần du kích, vác súng trả ủy ban.

Số lượng du kích hiện nay trong toàn tỉnh có:

Du kích: 1.308 nam; 57 nữ

Dân quân 444 nam; 69 nữ

Tổng cộng cả nam lẫn nữ dân quân, du kích có 1.878 người.

Cán bộ xã đội có 209, tiểu đội có 268 (có 4 nữ).

Nguyên nhân của việc củng cố và phát triển có kết quả là do các cán bộ đều được học tập tình hình nhiệm vụ mới, đã nhận thấy rõ âm mưu của đế quốc nên đã nâng cao được tinh thần cảnh giác, ra sức củng cố và phát triển dân quân du kích. Mặt khác nghiệp vụ được nâng cao đồng thời các cấp ủy địa phương đã tích cực tiến hành cộng với việc biết lấy công tác trung tâm để xây dựng.

TÌNH HÌNH VĂN HÓA - XÃ HỘI

Văn hóa

Hiện nay phong trào học tập đang lên cao, có nơi như Bát Xát, Nhạc Sơn khi không thấy có giáo viên đã tìm cán bộ hỏi tại sao Chính phủ không cho người dạy chúng tôi học, nó còn biểu hiện ngay ở các khu vực cảng cối và vận động nhân dân khi bàn đến vấn đề xây dựng nhà trường đều nỗ lực lắm. Vì vậy luôn bảo cán bộ dạy con mình học, nhưng với hoàn cảnh Lao Kay, số giáo viên ít và lại việc dạy trẻ ở nông thôn đòi hỏi có cán bộ phải biết tiếng do đó cũng gặp khó khăn. Nhưng ta đã giải quyết bằng phương pháp những nơi vận động hay cảng cối thì cán bộ, bộ đội đóng ở đâu đều có nhiệm vụ dạy dân và trẻ em bằng hình thức bình dân học vụ nên đã in hàng trăm quyển về bình dân để cho cán bộ làm tài liệu cho nhân dân học tập, mặt khác Ty Giáo dục cũng ra sức đào tạo bổ túc cho 10 anh em người địa phương biết phương pháp giảng dạy để về lãnh đạo các lớp võ lòng.

Kết quả về trường phổ thông

Số trường: có 10

Số lớp: 1 lớp 5

 5 lớp 3

 10 lớp 2

 11 lớp 1

Cộng 32 lớp và có 482 học sinh so với đầu xuân tăng 76 học sinh

Bình dân học vụ

So với kỳ khai giảng, số học viên cả sơ cấp và dự bị bổ túc là 1.566 thì cuối khóa có 2.067 học viên, tăng hơn 501 học viên. Ngoài việc giảng dạy và cho nhân dân, tỉnh đã chú ý giáo dục bồi dưỡng cho 135 người vừa là giáo viên vừa là cán bộ xã.

Lớp võ lòng

Tổng số có 27 lớp, số học viên có 530 học sinh.

Nhận xét

Việc học tập hiện nay nhân dân đang đòi hỏi và đang có đà phát triển, nhất là các cấp đều chú ý đẩy mạnh, vì vậy phong trào học có nhiều triển vọng, tuy còn gặp khó khăn. Nhân dân rèo cao thường là không biết tiếng phổ thông, việc phát âm không rõ nên việc học thường là biết chữ không biết nghĩa, với việc nghiên cứu chữ, tinh đang ở thời kỳ nghiên cứu. Mặt khác cũng có những khuyết điểm một đôi nơi hoàn cảnh cho phép mà các lớp phổ thông cho các em lại không mở cho học lắn với bình dân học vụ (Bắc Hà) hay cán bộ Ty Giáo dục đi sát để giúp đỡ anh em người địa phương chưa thực sự nên có tình trạng cán bộ ở gần như 3 tháng mà cán bộ huyện rút đi cán bộ xã vẫn chưa đảm nhiệm được.

Xã hội

Tỉnh Lao Kay là một tỉnh khí hậu thất thường, nóng rét không đều, có nơi nóng, nơi lạnh khác nhau nên có năm mùa mưa hàng 15, 20 ngày liền ở những nơi cao, nhất là đối với đồng bào Mèo, Mán hay bị mắc bệnh, bệnh đã phát ra là phát triển rất nhanh, vì vậy trong 4 tháng qua có số người ốm trong toàn tỉnh lên tới 1.687 người, đa số mắc bệnh sốt rét, ho sưng phổi, kiết ly đi lồng hay có nơi phát sinh đậu mùa, bệnh giang mai (Bắc Hà và Bảo Thắng). Trầm trọng nhất là trong tháng 6 và tháng 7 ở huyện Bắc Hà đã phát sinh bệnh kiết ly đi rửa, sốt rét, người ốm lên tới 985 người nên đã chết mất 129 người. Tổng số trong toàn tỉnh chết 138 người, những người chết hầu hết là bị bệnh ho sưng phổi, kiết ly đi lồng; sở dĩ có hiện tượng này là vì nhân dân chưa biết giữ vệ sinh và một phần vì đói phải ăn đào, mận thay bữa sinh ra kiết lỵ, khi ốm đau lại ăn thịt trâu, uống nước lã, đi ỉa bừa bãi nên bệnh ngày càng lan nhanh.

Với việc ốm đau của nhân dân bị chết nhiều là do địa phương không phản ánh kịp thời nên khi bộ đội, cán bộ xuống vận động mới phát hiện ra. Tỉnh cử một đội cán bộ vào chữa và vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh đã dẹp được bệnh nhưng cũng là muộn làm

cho một số nhân dân bị chết nên có người nói nếu cán bộ, bộ đội xuống nhanh một ít nữa thì làng tôi đã chết (Làng Cang).

Trong việc tiến hành công tác y tế đã đem lại kết quả, đã chữa khỏi được 641 người các bệnh và cho thuốc 2.090 người, khám cho 1.381 người (không tính khu vực đến cứu chữa ở Bắc Hà) và đã kết hợp với công tác vận động và cung cấp để vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, một đôi nơi đã bầu được cán bộ vệ sinh gương mẫu ở xã (Mường Hum, Lùng Phình, Trịnh Tường), do đó phong trào đã được đẩy mạnh ở những nơi có cán bộ và bộ đội đã dạy cho nhân dân biết cách sử dụng thuốc, đã tin ở thuốc, đồng thời ngay huyện Bắc Hà đã thành lập một phòng phát thuốc cho dân và tổ chức cơ sở y tế đào tạo cán bộ địa phương.

Trong công tác còn gặp khó khăn, một số dân còn tin ở sự cúng bái nên vừa xin thuốc vừa cúng cho nên ngay Làng Càng trong 3 ngày có tới 5 đám cúng hay sợ không dám cho tiêm mặc dầu cán bộ đã kiên nhẫn giải thích cũng không nghe.

+ Việc lãnh đạo công tác y tế, tỉnh cũng chưa thực sự chú ý, thường là phó mặc cho cán bộ y tế nên có tình trạng tham ô hủ hóa phải thi hành kỷ luật và cho dừng công tác như một cán bộ tham ô tới 500 viên Quinacrine.

+ Cán bộ y tế thành phần phức tạp, chưa thực sự quyết tâm phục vụ nhân dân, không chịu đựng được gian khổ, xuống nông thôn chỉ vài ngày lại về, vì vậy chưa thực sự đi sâu vào nông thôn để đào tạo cơ sở và làm cho y tế ảnh hưởng lan rộng trong nhân dân. Thường chỉ loanh quanh trong phạm vi bệnh viện hay các thị trấn.

NHẬN XÉT CHUNG

Kiểm điểm lại việc thực hiện chương trình nghị quyết của Khu về tinh, trong 4 tháng có nhiều tiến bộ về mặt quân sự và chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang và cận vũ trang đã làm cho đội ngũ dân quân, du kích được chặt chẽ, (...) công tác vận động quần chúng đoàn kết sản xuất phá tan âm mưu phi và ra sức cho chính

huấn quân sự cho một số đơn vị, đồng thời kết hợp với việc học tập tình hình nhiệm vụ mới nhưng vẫn nâng cao tinh thần cảnh giác cho cán bộ để phòng âm mưu của đế quốc và giải quyết được những tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, cầu an hưởng lạc... đã đẩy mạnh được tinh thần trách nhiệm trong hàng ngũ bộ đội và cán bộ.

+ Mở rộng các khu vực vận động quần chúng đoàn kết sản xuất phá tan âm mưu đế quốc để biết rút kinh nghiệm qua và áp dụng một phương châm mới thích hợp hơn làm cho nội bộ nông thôn được đoàn kết, bớt được tình trạng căng thẳng mà vẫn đạt được yêu cầu là thu hồi vũ khí, tìm ra những tổ chức đặc vụ của chúng, làm cho dân ta từ chỗ xa ta đến chỗ gần ta, hiểu ta, phát hiện thu hồi súng đạn cho ta.

Về kinh tế: Sự lãnh đạo tiến hành thuế Công nông thương nghiệp được sát và chặt chẽ do đó đã bảo đảm mức của trên giao cho thuế vụ hè và thuế công thương nghiệp cũng được vượt mức chương trình tinh đã định. Về mặt văn hóa đã được chú ý bồi dưỡng và đào tạo cán bộ địa phương để làm giáo viên sau này và đã đẩy mạnh việc mở các lớp bình dân học vụ ở những nơi có bộ đội đóng để dạy cho dân cho nên số lớp và số trường, số người càng tăng để học, do đó nhìn vào phong trào có nhiều triển vọng sáng sủa.

Về mặt xã hội: tiến hành kết hợp với vận động quần chúng và cung cố để vận động nhân dân phòng bệnh và chữa bệnh, do đó có nhiều ảnh hưởng tốt. Nhân dân một phần đã biết sử dụng thuốc, giảm được một phần tin ở cúng bái và đẩy được phong trào giữ vệ sinh như có người nói “nhờ có Hồ Chủ tịch và Đảng, Chính phủ cho cán bộ, bộ đội về đây cứu chữa cho dân nếu không thì làng chết hết. Trước Pháp ở đây ai ốm nó cũng mặc kệ. Nay Chính phủ luôn chú ý đến dân và đã có những làng vận động nhau đi làm mương máng mới ra hứng để đun nước sôi uống và thấy bộ đội uống nước lã tối về phê bình (...).

Nhưng kiểm điểm lại trong việc thực hiện nhiệm vụ là sản xuất, chống đói, phòng bệnh chưa theo đúng phương châm của Trung ương nên đã có những nhận thức sai lầm của tỉnh và các địa

phương đã đảo ngược lại phương châm chờ cấp phát là chính, và lại việc cấp phát làm lại chậm chạp, bình đi bình lại vẫn không đúng nên đã làm ảnh hưởng tới tinh thần quần chúng nghi ngờ việc bình, nói bình thì bình chắc gì được, cho cán bộ chỉ nói dối không những thế còn làm cho tình trạng ghen tỵ nhau gây mâu thuẫn chủng tộc như Mèo với Nhắng (Cha Pa) hay Mèo với Nùng (Muồng Khương) hoặc giữa thôn này với thôn kia (Bắc Hà). Việc cứu đói lại làm chậm không kịp thời do đó không đẩy mạnh được sản xuất mà còn làm cho diện đói ngày càng lan rộng. Do tình trạng này nó còn làm cho nhân dân một số đội bị kiệt sức sinh ra bệnh tật rồi chết cho nên có thôn trong 10 ngày chết tới 20 người (khu vực Lùng Phình) hay có xã bị bệnh, địa phương không phát hiện kịp thời để trong 1 tháng chết 71 người (Si Ma Cai).

Sở dĩ có tình trạng đói trở thành nghiêm trọng và tình trạng chết người là:

+ Cán bộ ta chưa thực sự quan tâm đến đời sống nhân dân, không đi sâu sát để phát hiện lãnh đạo làm nhiệm vụ cho nhanh chóng, do đó không giải quyết kịp thời để dân đói lả và bị bệnh chết trên 100 người mới biết.

+ Tỉnh không đặt vấn đề điều hòa khả năng của các địa phương mà thường chỉ trông chờ trên giúp đỡ nên có tình trạng ở một vài xã có người đói cũng phát mà cũng không điều hòa. Cán bộ còn nặng nề về tư tưởng, bất ổn, chưa làm cho nhân dân thấy rõ sản xuất tự cứu là chính để đẩy mạnh công tác sản xuất.

+ Việc sản xuất các huyện cũng như tỉnh không có người thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, thường là phó mặc cho xã làm thế nào thì làm, hay lên kế hoạch giúp đỡ cán bộ địa phương thường là bừa bãi choán quyền cả họ (Bát Xát và Cha Pa) nên khi họ ra báo cáo không nắm vững được tình hình sản xuất.

Nhiệm vụ từ nay đến cuối năm

+ Đẩy mạnh sản xuất các thứ hoa màu để chống đói phòng đói sang năm.

Cụ thể khai thác lâm, thổ sản, trồng rau mùa thu đông, bắp ba tháng.

- + Mở rộng vận động quần chúng đoàn kết sản xuất phá tan âm mưu gây phỉ của đế quốc ở các khu vực xung quanh đường sắt.
- + Tiến hành công tác thuế công thương nghiệp, nông nghiệp.
- + Bảo đảm các nhiệm vụ về đường sắt.
- + Học tập chuẩn bị cho Khu tự trị.
- + Các công tác khác tiến hành theo chương trình đã đề ra trước.
- + Hoàn thành xây dựng lực lượng bộ đội chủ lực và dân quân du kích vững mạnh.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

LÊ BÁ HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 24-CT/LK, ngày 8-9-1955

**Về việc lãnh đạo đôn đốc cơ quan thuế
thực hiện chính sách thuế lợi tức**

*Kính gửi: Huyện ủy Bảo Thắng, Ban cán sự các huyện,
Chi bộ thị xã Lào Cai*

Chính sách thuế lợi tức của Đảng mới ban hành thay thế cho thuế thực lãi cũ. Nội dung và lập trường chính sách thuế lợi tức là tiết chế và cải tạo giai cấp tư sản, huy động trực tiếp số lãi của giai cấp tư sản đóng góp vào công cuộc cách mạng để bảo đảm ngân sách chi tiêu của quốc gia, về mặt kinh tế nhằm mục đích hướng dẫn điều chỉnh tư doanh hướng vào sản xuất công nghiệp. Về phương pháp thi hành, chính sách thuế lợi tức cũng có nhiều khó khăn, phức tạp hơn các loại thuế khác, do đó các cấp bộ Đảng cần tăng cường sự lãnh đạo về thuế và cụ thể là việc học tập chính sách thuế lợi tức cho các cán bộ các ngành và nhân dân, việc học tập làm cho nhân dân thấm nhuần và các ngành hiểu rõ ý nghĩa để phối hợp giúp đỡ cơ quan thuế thi hành làm tròn nhiệm vụ. Nhiệm vụ của các cấp bộ Đảng phải lấy chính sách thuế công thương nghiệp để lãnh đạo giáo dục quần chúng ở các thị trấn, thị xã, công tác của các thị trấn, thị xã. Công tác thuế là công tác quan trọng phải thường xuyên lãnh đạo đôn đốc để bảo đảm ngân sách

của Đảng về mặt tài chính, về mặt giáo dục giai cấp tư sản, giáo dục quần chúng công thương thì chính sách thuế là chính sách cụ thể để đưa vào đó mà giáo dục quần chúng.

Đặc biệt ở thị xã Lào Cai - nguồn thu quan trọng trong toàn tỉnh - lại có nhiều nhà buôn lớn, do đó Chi bộ thị xã phải coi công tác thuế là công tác quan trọng, riêng về việc thực hiện chính sách thuế lợi tức theo chính sách và phương pháp của trên đề ra thành lập Ban hiệp thương, trong toàn tỉnh chỉ có thị xã được thành lập Ban hiệp thương thuế, Chi bộ thị xã có trách nhiệm phối hợp với ngành thuế lựa chọn các người vào trong Ban hiệp thương và sau khi chọn xong phải duyệt danh sách và báo cáo lên Tỉnh ủy duyệt.

Nhiệm vụ trọng tâm của Đảng đề ra là phục hồi kinh tế, chính sách thuế cũng là một trong những nhiệm vụ phục hồi kinh tế. Cho nên nhiệm vụ của các cấp bộ Đảng phải có trách nhiệm lãnh đạo thuế một cách chặt chẽ hơn.

Nhận được chỉ thị các cấp bộ phải nghiên cứu và đặt kế hoạch lãnh đạo chặt chẽ và báo cáo về Tỉnh ủy về kết quả học tập thuế lợi tức.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

LÊ BÁ HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 35-TT/LK, ngày (...) - 9-1955

Kính gửi: - Ban cán sự các huyện và thị xã
- Các đảng đoàn, các ban
- Tỉnh đội, E246

Ngày 14-6-1955, Chính phủ đã ban hành sắc lệnh bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng.

Việc này có ý nghĩa hết sức quan trọng.

- Chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ được tuyên bố cụ thể và có hiệu lực của pháp luật nhà nước. Một mặt nó làm tăng thêm lòng tin tưởng của đồng bào các tôn giáo đối với chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, để lương giáo đoàn kết chặt chẽ hơn trước, Mặt trận Dân tộc Thống nhất sẽ được củng cố và phát triển được thuận lợi hơn, mặt khác sắc lệnh tôn giáo còn đập vào âm mưu thâm độc của địch và bọn tay sai đang lợi dụng tôn giáo để phá hoại hoà bình thống nhất độc lập của nhân dân ta.

Để phát huy được tác dụng của sắc lệnh tôn giáo, các địa phương cần chú ý phổ biến trong nhân dân, nhất là các nơi có vấn đề Công giáo, cần phải để cho nhân dân học tập nghiên cứu kỹ sắc lệnh, nắm vững tinh thần của sắc lệnh, liên hệ được những sai lầm trước đây đối với chính sách và đồng thời phát hiện những âm mưu của địch tuyên truyền xuyên tạc chính sách, lợi dụng tôn giáo để

cản trở nhân dân trong việc sản xuất học tập hòng thi hành mọi chính sách khác.

Việc phổ biến và thực hiện đầy đủ sắc lệnh bảo đảm tự do tín ngưỡng đối với tôn giáo sẽ có một ảnh hưởng chính trị lớn, củng cố thêm chặt chẽ khối đại đoàn kết toàn dân đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân ta hiện nay.

Các địa phương cần nhận đúng tầm quan trọng của vấn đề tôn giáo như vậy, đặc biệt thị xã, Cha Pa, Bảo Thắng phải cử cán bộ trực tiếp lãnh đạo học tập và lãnh đạo nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh sắc lệnh của Chính phủ để đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ và bè lũ lợi dụng và phá hoại tôn giáo và tăng cường lực lượng đấu tranh của toàn dân.

Các cán bộ, công nhân viên đơn vị bộ đội ở tỉnh và các huyện cũng cần được phổ biến sắc lệnh này để thực hiện việc bảo đảm chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ, kế hoạch phổ biến cũng như đối với nhân dân. Các địa phương tiến hành việc này và báo cáo kết quả về tỉnh chậm nhất là ngày 10-9-1955.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
LÊ BÁ HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 29-CT/LK, ngày 14-9-1955

**Về việc học tập giải quyết xích mích
giữa Tỉnh đội và Trung đoàn 246**

Từ trước tới nay, Hồ Chủ tịch vẫn dạy chúng ta đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công cho nên quân và dân ta đoàn kết chặt chẽ thành một khối, chặn được bàn tay gây chiến của đế quốc và cải cách ruộng thành công, đánh đổ giai cấp phong kiến địa chủ ở nông thôn.

Ngày 2-9 năm nay, Hồ Chủ tịch lại dạy chúng ta:

- Đoàn kết là một lực lượng vô địch.
- Lực lượng đoàn kết là giúp Cách mạng Tháng Tám thành công.
- Lực lượng đoàn kết sẽ động viên nhân dân từ Bắc chí Nam đấu tranh để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ trong cả nước.

- Mao Chủ tịch cũng dạy chúng ta: “phải giữ khố đại đoàn kết như giữ con người của chúng ta”.

Vấn đề đoàn kết quan trọng như vậy nên chúng ta phải luôn luôn giữ gìn củng cố đoàn kết đó mỗi ngày một chặt chẽ thêm. Nên kiểm điểm sự đoàn kết giữa Tỉnh đội và Trung đoàn 246 là những đơn vị đã cùng nhau đoàn kết chiến đấu với phỉ để bảo vệ địa phương, và cùng nhau hiệp lực vận động quần chúng đoàn kết các tầng lớp nhân dân các dân tộc để sản xuất phá âm mưu gây phỉ

của đế quốc đã đạt được thắng lợi, đó là điểm tốt, nó thể hiện chính sách đoàn kết của Hồ Chủ tịch, của Đảng bên cạnh những hiện tượng tốt ấy Tỉnh ủy nhận thấy: Nội bộ giữa Tỉnh đội và E246 đã có những hiện tượng thiếu đoàn kết cụ thể như:

- Nhiều lần chiến sĩ Tỉnh đội chào một số các đồng chí E246 không đáp, có khi đáp lại giơ tay cầm quạt lên chào; các đồng chí Tỉnh đội chào thì các đồng chí E246 lại nói là xin miễn phiền phức thôi; các đồng chí E246 chào nhau, gặp các đồng chí Tỉnh đội không chào, cả cán bộ với cán bộ cũng e dè nhau không thoải mái, như một đồng chí E246 gặp một đồng chí cán bộ Tỉnh đội đi xe đạp kèm nhau cũng không bảo, rồi lại nói “giá mà trước đây thì nói nay không nói nữa”. Do những xích mích lặt vặt không giải quyết nên nó đã tiềm tàng mãi trong tư tưởng, sinh ra đố ý nhau, chấp vặt từng hành động, rồi tiếp đến việc Trung đoàn cho rào ngăn cách giữa Trung đoàn và Tỉnh đội không đả thông cho cán bộ và chiến sĩ nên vấn đề mất đoàn kết lại càng trầm trọng hơn. Có đồng chí Tỉnh đội đã nói: “Hàng rào giới tuyến quân sự”, một hôm Tỉnh đội lấy gương ở E246, về bàn tán với nhau hôm nay qua giới tuyến không xảy ra chuyện gì, v.v..

Nguyên nhân những sai lầm trên đây:

1. Nói chung chưa thấm nhuần chính sách đoàn kết của Đảng, Hồ Chủ tịch.
 2. Cán bộ thì chủ quan không bàn bạc với dưới, coi thường những hiện tượng nhỏ, không đi trước vấn đề, không giải quyết những hiện tượng mất đoàn kết được kịp thời.
 3. Bộ đội E246 thì tự kiêu, coi khinh bộ đội địa phương, bộ đội địa phương cũng tự kiêu theo chiều hướng khác (cũng có nhiều thành tích, v.v.).
 4. Tỉnh đội thì chấp nhận thành kiến nói bóng nói gió không đấu tranh.
 5. Còn có tư tưởng phân biệt chủ lực và địa phương.
- Hiện nay hòa bình đã lập lại, miền Bắc hoàn toàn giải phóng,

nhưng chưa thực sự được củng cố thật vững mạnh, miền Nam còn đương đầu khổ sở dưới ách thống trị của phát xít, làm thế nào để thống nhất đất nước để miền Nam không biến thành thuộc địa của Mỹ, không để chúng dùng làm căn cứ quân sự gây lại chiến tranh, làm thế nào để củng cố được hòa bình ở Việt Nam, Đông Nam Á và thế giới, làm thế nào để miền Bắc trở nên thật vững chắc làm cơ sở cho cuộc đấu tranh chính trị toàn quốc.

Bấy nhiêu nhiệm vụ nặng nề và nguyện vọng tha thiết của toàn dân toàn quân chúng ta, cộng thêm kẻ địch lại tìm mọi cách để chui vào hàng ngũ để phá sự đoàn kết của ta, tìm mọi cách để chia cắt đất nước ta, hòng gây lại chiến tranh bắt nhân dân ta khổ sở.

Để làm tròn nhiệm vụ đó và đậm tan âm mưu đế quốc, vũ khí sắc bén nhất của toàn dân, toàn quân ta là “Đoàn kết và đấu tranh”.

Tình trạng mất đoàn kết, gây xích mích mâu thuẫn nội bộ rất nghiêm trọng, nếu không kịp thời giải quyết sẽ là một cơ hội cho kẻ địch tấn công vào hàng ngũ quân đội ta. Âm mưu của kẻ địch hiện nay đang mong cho chúng ta lục đục mâu thuẫn làm giảm sức mạnh của ta, và không làm tròn được nhiệm vụ nặng nề trước mắt.

Để thi hành đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch và chấp hành nghiêm chính sách đoàn kết của Đảng, Hồ Chủ tịch.

Tỉnh ủy kêu gọi các đồng chí: Tích cực thi hành đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch và chính sách đại đoàn kết của Đảng bằng cách Trung đoàn 246 và Tỉnh đội cho toàn đơn vị từ cán bộ đến chiến sĩ phải học tập liên hệ với những sai lầm của cá nhân và đơn vị, song tự cá nhân phân tích, phê phán xác định, giải quyết, vấn đề nào cá nhân phê phán, phân tích chưa sâu hoặc không giải quyết được sẽ đưa lên tổ, tiểu đội, đại đội... Song còn vấn đề nào tồn tại không giải quyết được tập trung đưa lên Tỉnh ủy giải quyết.

- Cuối cùng tổng hợp lại các hiện tượng, Tỉnh đội và E246 cần có một cuộc liên hoan để thanh toán chung, mục đích để củng cố gây lại tình đoàn kết giữa hai đơn vị.

- Thời gian từ nay đến tháng 9-1955 cả đơn vị báo cáo về Tỉnh ủy kết quả.

- Kế hoạch cụ thể tiến hành, các đơn vị sẽ cụ thể hướng dẫn cho sát với hoàn cảnh.

Với tinh thần dũng cảm chiến đấu và tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, Tỉnh ủy tin rằng chúng ta sẽ nghiêm khắc với những khuyết điểm sai lầm, thành khẩn dùng vũ khí phê bình và tự phê bình cùng nhau xây dựng khối đoàn kết toàn quân, toàn dân đánh đổ mọi âm mưu thâm độc của đế quốc, đặng củng cố hòa bình thống nhất toàn quốc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
BÍ THƯ

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 37-TT/LK, ngày 15-9-1955

Về việc đẩy mạnh công tác phòng lụt, chống lụt

Trước đây, Tỉnh ủy đã có công văn cho các địa phương tiến hành vận động nhân dân để phòng lụt và chống lụt để việc tiến hành một cách tích cực hơn. Tỉnh ủy thông tri để các địa phương thi hành.

Theo các nhà chuyên môn cho biết thì mực nước mưa từ đầu năm đến nay chưa bằng một nửa mực nước mưa mọi năm, cho nên từ nay cho đến tháng 9 + 10 âm lịch sẽ có thể mưa nhiều hơn, nó sẽ làm hại mùa màng của ta.

Kinh nghiệm mấy năm trước đây đến vụ lúa bắp đã chín, nhân dân chưa tích cực đi lấy về, thường là cứ chất đống trên nương hay ruộng. Vì vậy, nước mưa nhiều hạt vào bị hỏng hay bị nước trôi núi sạt cuốn đem đi cả cho nên thiệt hại khá lớn cho nhân dân. Ngay làng Kim Quang vừa qua vụ mùa đã làm thiệt một số lớn lúa bị mộng, vì không gặt kịp, mặc dù^{*} ở Lao Kay chưa bao giờ vỡ đê. Nhưng cũng phải giáo dục ý thức cho nhân dân thấy rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng, không nên đẽn gỗ bừa bãi trong vụ này vì chặt đi tất rừng còn ít cây cối không đủ sức để cản những sức nước khi mưa, do đó nước cứ thế chảy dồn về xuôi ú định một cách nhanh chóng. Do sức nước dồn mạnh nên làm cho việc bảo vệ đê,

* Từ chúng tôi thêm vào - BT.

phòng lụt ở xuôi gấp nhiều khó khăn mà còn dễ dàng bị vỡ, mỗi khi bị vỡ đê thì có thể làm hại hàng vạn mẫu ruộng.

Với việc phòng lụt, chống lụt nó là một nhiệm vụ chung của nhân dân ta cho nên các đồng chí cần tích cực vận động giáo dục cho nhân dân ra sức bảo vệ rừng và tránh những tác hại vì nước có thể xảy ra.

Mong các đồng chí nỗ lực thi hành.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

NGUYỄN CAN

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ**

Số 27-VF/LK, ngày 12-10-1955

Về việc giúp đỡ và lãnh đạo tư tưởng bộ đội

*Kính gửi: Huyện ủy Bảo Thắng
Ban cán sự các huyện*

Qua sự phản ánh của Tỉnh đội và một số cán bộ ở các xã, các huyện như: Bảo Thắng, Bắc Hà, Cha Pa thì hiện nay trong tư tưởng của bộ đội có một số lớn thắc mắc, lo lắng về gia đình, về quyền lợi bản thân, không yên tâm công tác, về phía nhân dân và gia đình quân nhân cũng nhận thức lệch lạc đối với bộ đội tại ngũ cũng như phục viên về gia đình như sau:

1. Qua các buổi chợ Bắc Hà, Cha Pa, thị xã, Mường Khương, Si Ma Cai, Lùng Phình..., các gia đình của bộ đội đi chợ tìm gặp chồng con, nói lên những sự thiếu thốn của gia đình, nói sự đe dọa của địch, rồi dụ dỗ chồng con về không nên tham gia bộ đội vì phải xa vợ con, bối rối. Ở địa phương thì không giúp đỡ gia đình bộ đội, có hiện tượng bố không cho vợ đồng chí bộ đội ở, đuổi đi. Ủy ban chứng nhận cho gia đình cầm giấy lên đơn vị xin cho con về, vợ vác con lên đơn vị của chồng nói không về thì sẽ trả con. Ủy ban lại nói: anh nào tự động đi bộ đội mặc kệ, dân không biết đến, không giúp đỡ, một số vợ bộ đội ở nhà đi theo giai, Ủy ban cũng không ngăn ngừa. Pha Long có tình trạng chạy sang Trung Quốc lấy

chồng, do những hiện tượng trên đây đã ảnh hưởng rất nhiều đến tinh thần, tư tưởng của anh em bộ đội. Cũng do hiện tượng trên mà các đơn vị của Tỉnh cũng như các huyện thường xuyên xảy ra việc đào ngũ không thể ngăn ngừa được.

2. Trong nạn đói vừa qua một số gia đình thiến không đủ phương tiện và khả năng để sản xuất, địa phương cũng không chú ý giúp đỡ việc trao tặng “Bảng vàng danh dự, gia đình vể vang”, có nhiều nơi nói Ủy ban lịnh vê không tổ chức việc trao tặng được long trọng như Bắc Hà, không tuyên truyền vận động trước, những hôm trao tặng thì gia đình bộ đội vắng mặt không trao tặng được.

- Một số gia đình ở Bảo Nhai, huyện không tổ chức trao tặng, gửi nhờ C88, E246 phát giúp nhưng các đồng chí 88 cũng không chú ý, đem vê giắt lên mái nhà để nhau nát cũng chưa trao tặng. Một vài nơi trao tặng làm sơ sài, chiết lệ do đó vấn đề trao tặng cũng không có tác dụng động viên các gia đình quân nhân, anh em bộ đội thì kém phấn khởi.

Sở dĩ có những hiện tượng đó bởi những nguyên nhân:

- Nhân dân và cán bộ các cơ quan chưa thực sự thấy vai trò quan trọng trong việc xây dựng quân đội hiện nay, do đó coi thường.

- Các cấp ủy, đoàn thể chính quyền địa phương không chú ý giải quyết những thắc mắc, giúp đỡ đầy đủ đối với các gia đình quân nhân.

Để chấm dứt tình trạng trên đây, để bảo đảm đầy đủ chính sách của Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy đề ra mấy nhiệm vụ sau đây, các huyện chú ý thi hành.

- Sau khi nhận chỉ thị này các đồng chí nghiên cứu liên hệ xem địa phương có những hiện tượng gì? Về phía cấp ủy đảng đã đặc biệt chú ý đến việc xây dựng quân đội chưa, về phía các đồng chí cán bộ thì có những hiện tượng gì sai lệch, xong phải đặt kế hoạch sửa chữa để các cấp cán bộ từ trên xuống dưới đều thông suốt, thấy công tác xây dựng quân đội là quan trọng.

- Đặt kế hoạch cho các đoàn thể nông hội, thanh niên, phụ nữ, giáo dục cho các đoàn viên nâng cao ý thức xây dựng quân đội bằng cách thiết thực giúp đỡ các gia đình quân nhân túng thiếu,

nhất là Nông hội phải đặt vấn đề đổi công giúp đỡ các gia đình quân nhân, khuyến khích các gia đình quân nhân viết thư động viên các anh em an tâm tích cực công tác, học tập, nếu đi chợ vào thăm anh em thì phải động viên, khuyến khích anh em không được rủ rê anh em về làm ảnh hưởng tới tư tưởng tinh thần của anh em.

- Các đồng chí phải kiểm tra lại xem những ai chưa được cấp “Bảng vàng danh dự, gia đình vẻ vang” thì phải khai ngay lên trên, nếu trên đã cấp về phải tổ chức phát cho long trọng, những nơi nào để hoen ố, rách phải phát hiện lên trên đổi (đây chỉ nơi nào chưa phát mà bảo quản kém, nếu bị hư hỏng thì mới đặt vấn đề đổi).

- Phải thiết thực giúp đỡ các gia đình quân nhân, thương binh, tử sĩ và bộ đội phục viên trong lúc gặp khó khăn về sản xuất, sinh hoạt, ốm đau, thiếu thốn không giải quyết được, có như vậy mới thiết thực giải quyết được thắc mắc của quân nhân và các gia đình bộ đội, anh em sẽ yên tâm công tác, gia đình sẽ phấn khởi sản xuất, tin tưởng vào Đảng, vào Chính phủ.

- Về phía bộ đội cũng phải tích cực giáo dục động viên anh em biên thư về nhà, giáo dục động viên gia đình gương mẫu chấp hành chính sách, thuế, dân công, tích cực tham gia sản xuất phòng đói, đồng thời báo tin thành tích công tác, sự tiến bộ của mình về cho gia đình biết, để phấn khởi tăng thêm lòng tin tưởng sự giáo dục của Đảng.

Trên đây là những điểm chính Tỉnh ủy đề ra, mong các đồng chí nghiên cứu liên hệ, và đặt kế hoạch tiến hành báo cáo kết quả về tỉnh, nếu có hiện tượng dù dỗ vợ con bộ đội phải cương quyết trừngh trị.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

LÊ BÁ HỘI

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 68-BC/LK, ngày 5-11-1955

Về tổng kết Hội nghị

Qua 8 ngày học tập nghị quyết của Trung ương, tất cả các đồng chí đã cố gắng học tập, thảo luận nên đã thu được kết quả tốt.

Hôm nay tổng kết tôi xin báo cáo về kết quả đó:

I. KẾT QUẢ CỦA HỘI NGHỊ HỌC TẬP NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 8 CỦA CHÚNG TA

Quá trình học tập tám ngày là quá trình tư tưởng nhận thức của chúng ta tiến bộ. Trước khi học tập mỗi đồng chí nhận định tình hình một cách khác nhau và không đúng, nhưng sau khi học tập chúng ta đều đã nhất trí với nhận định của Trung ương.

a) Về tình hình thế giới

+ Trước khi học tập nhận thức về tình hình thế giới của mỗi một đồng chí một khác.

Có 6 đồng chí cho rằng tình hình thế giới dịu đi phần nào là cả tình hình Viễn Đông và Đông Dương cũng dịu đi. Thế giới là chung không phải chỉ có Âu châu dịu mà Viễn Đông vẫn căng thẳng. Do đó đã có tư tưởng chủ quan cho rằng Mỹ sắp chết đến nơi rồi. Hoặc ta đấu tranh mạnh lên tí nữa thì Mỹ sẽ hướng sang Miền, Lào nhượng bộ Việt Nam.

Có 4 đồng chí cho rằng tình hình thế giới vẫn căng thẳng vì những nhân tố gây chiến vẫn tồn tại nên cho hội nghị 4 nước lớn, hội nghị 8 nước và các hội nghị Á Phi, Helsinki... không giải quyết được vấn đề gì.

Có hai đồng chí cho Chính phủ Nam Tư và Áo ký hòa ước với Liên Xô là họ đã đứng hẳn trên lập trường của phe dân chủ.

Với nhận thức trên đây nên trong quá trình thảo luận có đồng chí đề ra thắc mắc là tình hình Viễn Đông căng thẳng có phải là do ta đấu tranh kém không?

Sau khi học tập: Qua thảo luận tổ và giải đáp, các đồng chí đều nhất trí với nhận định của Trung ương là tình hình thế giới dịu đi phần nào, tình hình Viễn Đông, Đông Dương vẫn còn căng thẳng. Nguyên nhân là do lực lượng dân chủ ngày càng mạnh; lực lượng hòa bình ngày càng phát triển, do sự đấu tranh kiên quyết và bền bỉ của phe ta. Những nhân tố chiến tranh còn tồn tại và tình hình Viễn Đông căng thẳng là do đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào, đó cũng là do bản chất xâm lược và gây chiến của đế quốc, song việc gây chiến được hay không lại là một việc khác không phải do bản chất ý muốn của đế quốc mà làm được.

Các đồng chí đã thấy rõ một số nước trước đây theo Mỹ nay đứng trung lập không phải là các nước đó đã có sự thay đổi căn bản về lập trường chế độ dân chủ mới mà là vì quyền lợi muồn hòa bình để khỏi bị lôi cuốn vào một cuộc chiến tranh tàn phá.

b) Về tình hình trong nước

Trước khi học tập có đồng chí cho Mỹ can thiệp vào cũng không làm gì nổi. Cho Pháp còn nhiều thế lực ở Đông Dương như trước, chưa thấy rõ căn bản chính sách đầu hàng của Pháp nên trong thảo luận đề ra thắc mắc là cần nêu đích danh phái thực dân Pháp ra, nó còn nhiều thế lực. Hoặc còn đánh giá quá cao mâu thuẫn của Pháp, Mỹ nêu thắc mắc có thể có chiến tranh giữa đế quốc và đế quốc (ý nói là đế quốc Mỹ + Pháp đánh nhau).

Nhận định tình hình miền Bắc giải phóng và thu được thành tích đáng kể nhưng không nhận rõ những khuyết điểm trong việc

củng cố miền Bắc do đó cho có nạn đói là vì tình hình khách quan gây ra chứ về lãnh đạo không có trách nhiệm.

Chưa nhận thức rõ miền Bắc chưa được củng cố nên chủ quan, có nhiều hiện tượng mất cảnh giác trong công tác.

Sau khi học đã nhận rõ chính sách Pháp căn bản là đầu hàng Mỹ và thế lực của Pháp ở Đông Dương ngày càng bị đế quốc Mỹ xâm lấn, mua chuộc, đàn áp, lừa phỉnh Diệm, dần dần thống nhất miền Nam, quyền thống trị ở miền Nam hiện nay chủ yếu là quyền thống trị của Mỹ Diệm. Việc xác định kẻ thù lần này Trung ương không nêu phái thực dân Pháp và chỉ đích danh Diệm là đúng vì như thế là tập trung lực lượng chia vào kẻ thù cụ thể trước mắt là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Nhận rõ những khuyết điểm trong công tác củng cố miền Bắc và nguyên nhân miền Bắc chưa được củng cố là:

+ Cải cách ruộng đất chưa hoàn thành, đời sống bộ đội, cán bộ, công chức chưa được nâng cao.

+ Nạn đói kém chưa chấm dứt.

+ Nạn thổi phỉ, biệt kích còn. Ở nông thôn cũng như thành thị bọn phản động đang tích cực hoạt động phá hoại ta về mọi mặt, bằng mọi cách, từ hình thức tinh vi đến trắng trợn nhưng cán bộ ta phần nhiều thiếu cảnh giác chính trị, đối phó bị động và hữu khuynh.

Thấy rõ phong trào quần chúng miền Nam vẫn tiếp tục đấu tranh chính trị ngày càng phát triển và đều đặn. Do học tập đã nâng cao được tư tưởng nhận thức của mình lên một bước và nhận rõ xuất phát của những nhận thức về tình hình lệch lạc không đúng, đã nảy nở nhiều sai lầm cũng bởi nguyên nhân: không theo dõi tình hình thường xuyên, không đứng trên lập trường cách mạng, lập trường giai cấp mà phân tích tình hình.

c) *Đấu tranh cho thống nhất và cương lĩnh*

Trước khi học tập: có đồng chí tách rời cuộc đấu tranh cho thống nhất với nhiệm vụ củng cố miền Bắc, cho rằng củng cố miền Bắc quan trọng hơn đấu tranh thống nhất hoặc nhận thức cuộc đấu tranh thống nhất một cách đơn giản, có một đồng chí thấy

hiệp thương này sẽ thi hành dễ dàng vì Cương lĩnh ta đưa ra để quốc cũng tán thành. Ngược lại có 6 đồng chí cho Chính cương là thủ đoạn rồi sau này sẽ gạt bỏ hết tầng lớp trên. Cho rằng đến Tổng tuyển cử ta sẽ chiếm nhiều phiếu, như thế trong Quốc hội ta sẽ có nhiều ghế, ta sẽ giải tán quân đội miền Nam, không thấy vấn đề đấu tranh từng bước và mỗi bước là một quá trình gay go, không thấy bản chất hiếu chiến của đế quốc do đó cũng bàng quang với cuộc đấu tranh miền Nam, sốt ruột.

Có 8 đồng chí thấy Diệm ngày càng ngoan cố, thấy nó khùng bố dã man đồng bào miền Nam không chấp nhận hiệp thương với Chính phủ ta, muốn đấu tranh vũ trang, hay có hiệp thương cũng phải đánh gục Diệm đi đà, nên không tin tưởng ở đấu tranh chính trị; biểu hiện tư tưởng bi quan đối với tình hình miền Nam.

Có 9 đồng chí cho Cương lĩnh nhân nhượng quá, làm tổn thương đến quyền lợi quần chúng cơ bản và không bảo đảm đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, nên đã có đồng chí nói cuối cùng cuộc đấu tranh phải kết thúc bằng võ trang.

Sau khi học tập, các đồng chí đã thấy rõ cuộc đấu tranh giành thống nhất khăng khít với nhiệm vụ củng cố hòa bình.

Thấy rõ lập trường đấu tranh cho thống nhất là độc lập và dân chủ. Đường lối đấu tranh là đường lối hòa bình, phương châm từng bước.

Thấy rõ xuất phát điểm của Cương lĩnh nên đã tin tưởng ở cuộc đấu tranh chính trị, có đồng chí nói trước đây tin tưởng đấu tranh chính trị là tin vào Đảng và Hồ Chủ tịch, nay qua học tập mới tin tưởng thật sự, tin tưởng một cách có cơ sở. Do đó đã giải quyết được những tư tưởng lo lắng, bi quan với hiệp thương hay là muốn vũ trang đấu tranh.

d) *Nhiệm vụ củng cố miền Bắc*

Trước khi học tập: Trước đây thấy nói củng cố miền Bắc là đủ ăn đủ mặc. Một đồng chí chưa thấy ý nghĩa phục hồi như thế nào, do đó thấy miền Bắc được giải phóng thì cũng cho là miền Bắc được củng cố rồi. Đối với phục hồi kinh tế thì cho rằng nước ta sẽ

phát triển công nghiệp nhanh chóng, xuất phát từ tư tưởng y lại vào các nước bạn.

Không thấy rõ ý nghĩa, mục đích, phương châm và nhiệm vụ phục hồi kinh tế, thậm chí có đồng chí thắc mắc không thấy tổ chức nông trường, sốt ruột lây không thấy ta có máy bay.

Trong khi thảo luận thì 7 đồng chí thắc mắc làm thế nào đạt được mức năm 1939 vì thấy ở địa phương trình độ tổ chức, cơ sở nhân dân còn non yếu quá, không tin vào thực hiện được kế hoạch. 8 đồng chí chưa thấy rõ nâng cao thuế nông nghiệp lên hàng đầu. 4 đồng chí còn cho khôi phục phát triển phải đi đôi với nhau.

Sau khi học: Đã nắm vững được mục đích, yêu cầu, phương châm của việc phục hồi kinh tế, giải quyết được tư tưởng y lại vào nước bạn và nâng cao được trách nhiệm trước nhiệm vụ nặng nề, biểu hiện rõ ràng ở những ý kiến của các đồng chí góp ý vào việc xây dựng kế hoạch.

Về việc trấn áp địch, hầu hết các đồng chí đã liên hệ ra nhiều hiện tượng phá hoại của địch như việc sâu cắn lúa ta vận động bất thì địch hô hào cúng. Nhân viên cơ quan kinh tài liên hệ với thương gia bị nó mua chuộc; có cơ quan tỉnh không đặt thường trực có người vào không biết. Cơ quan Liên Việt mất tiền... Ngoài ra có những hiện tượng tham ô ở các cơ quan kho thóc, mậu dịch, thuế gây nhiều tai hại cho công quỹ, ảnh hưởng xấu trong hàng ngũ cán bộ, công nhân viên.

Hầu hết cán bộ phụ trách thì hữu khuynh mất cảnh giác, các đồng chí học tập ở đây cũng có nhiều đồng chí mắc phải hữu khuynh mất cảnh giác, coi thường những hành động phá hoại của địch, thấy những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc không truy đến cùng tìm ra vấn đề để kết luận.

Qua học tập đã nâng cao tinh thần cảnh giác lên một bước, các đồng chí đều nhận rõ biến sự cảnh giác thành một tác phong, thành giai cấp tính của người đảng viên.

e) Lãnh đạo tư tưởng

Qua học tập chúng ta đã liên hệ thấy những tư tưởng trầm trọng nhất hiện nay trong hàng ngũ cán bộ ta là chủ quan coi thường âm mưu địch như:

- + Ở Lao Kay không có hiện tượng đi Nam.
- + Quên công tác bảo mật cơ quan.
- + Thấp đèn buông màn rồi bỏ cơ quan đi chơi (Nông Lâm).

Mặt khác lại muốn đấu tranh vũ trang, cho địch ngoan cố ta không thể đấu tranh chính trị thắng lợi được, hay đánh đổ Diệm rồi sẽ đấu tranh chính trị. Tư tưởng này xem ra thì tả khuynh nhưng đi sâu vào căn bản cũng xuất phát từ hữu khuynh chỉ muốn đánh là để chống thống nhất sẽ bớt gian khổ, thấy địch khủng bố nhiều cũng bi quan thiếu tin tưởng vào cuộc đấu tranh chính trị. Nói căn bản xuất phát từ hữu khuynh vì quá nhiều hiện tượng liên hệ mất cảnh giác đối với âm mưu địch, hoặc trong đấu tranh đã sửa chữa những sai lầm nội bộ từ Hội nghị Trung ương lần thứ 7 đến nay, nhắc sửa đổi lề lối làm việc còn yếu, kỷ luật đối với những cán bộ sai lầm tham ô, hủ hóa... chưa kịp thời hay xuất hiện tư tưởng cầu an, hưởng lạc, thấy xây dựng đường tàu thì lợi cho mình trước (7 đồng chí), tư tưởng nghi ngại cũng xuất hiện.

Ngay trong hội nghị này sau khi thấy liên hệ ra nhiều sai lầm, khuyết điểm thì một số các đồng chí cũng thiếu tin tưởng ở vấn đề lãnh đạo, tư tưởng đó nó cũng biểu hiện ở ngại đấu tranh gian khổ với những sai lầm, khuyết điểm, đó cũng là khía cạnh của tư tưởng hữu khuynh.

Chúng ta thấy sở dĩ có những tư tưởng lệch lạc gây ra nhiều ảnh hưởng xấu như trên là do chúng ta đã coi nhẹ việc lãnh đạo tư tưởng, chưa đề cao được tinh thần trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân.

Những nhận thức sai lầm, những tư tưởng sai lầm, những thắc mắc chính trước khi học nghị quyết đến nay đã được giải quyết.

So với yêu cầu của Trung ương đề ra Tỉnh ủy nhận thấy hội nghị này đã đạt được. Có đồng chí còn thắc mắc kỳ này không thấy đặt yêu cầu viết kiểm thảo như Hội nghị học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 vì theo kế hoạch học tập của Trung ương chúng ta đã làm được ba điểm dưới đây mà Trung ương đã quy định:

1. Làm cho cán bộ nhận rõ lập trường, phương châm, phương pháp của Đảng trong cuộc đấu tranh giành thống nhất, nhận rõ nội quy và tinh thần bản cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Làm cho cán bộ nhận rõ ý nghĩa trọng yếu của việc đẩy mạnh củng cố miền Bắc, đặc biệt là vị trí quan trọng của công tác khôi phục kinh tế, những phương châm, nhiệm vụ cụ thể của công tác khôi phục kinh tế (đặc biệt chú ý vấn đề sản xuất nông nghiệp).

3. Nhận rõ trước nhiệm vụ nặng nề, cần thiết phải tăng cường lãnh đạo tư tưởng, chấn chỉnh tổ chức và sửa đổi lề lối làm việc của Đảng.

Như vậy, so với yêu cầu Hội nghị chúng ta đã đạt được kết quả.

II. HỘI NGHỊ ĐÃ GÓP ĐƯỢC NHIỀU Ý KIẾN CHO NHIỆM VỤ CỦA TỈNH TRONG THỜI GIAN SẮP TỚI

Qua quá trình học tập các đồng chí đã thấm nhuần được tinh thần nghị quyết của Trung ương và đã góp nhiều ý kiến vào việc xây dựng nhiệm vụ của tỉnh trong thời gian sắp tới.

Nhiệm vụ đó là:

1. Hoàn thành thuế, tổng kết vụ mùa, bầu chiến sĩ nông nghiệp.

2. Vận động sản xuất vụ đông - xuân.

3. Chuẩn bị thành lập khu tự trị kết hợp với vận động và củng cố cơ sở, đào tạo cán bộ.

Và các công tác khác cũng kết hợp vào việc chuẩn bị thành lập khu tự trị mà tiến hành như: văn hóa, xã hội, xây dựng quân đội...

Các đồng chí cũng thấy rõ những nhiệm vụ đó là quan trọng, đã góp nhiều ý kiến trong kế hoạch sản xuất vụ đông - xuân.

- Về hướng sản xuất.

- Về nhận xét những khó khăn, thuận lợi.

- Về tổ chức lãnh đạo thực hiện như kết hợp công tác.
- Các nhiệm vụ khác Tỉnh ủy cũng sẽ căn cứ vào nhiệm vụ của Khu và Trung ương mà chuẩn bị đầy đủ để tiếp tục giải quyết với các cuộc hội nghị sau này.

Để bảo đảm thực hiện được nhiệm vụ nặng nề, Hội nghị cũng đã thống nhất với Tỉnh ủy giải quyết mấy vấn đề trước mắt sau đây:

1. Tăng cường lãnh đạo tư tưởng, khắc phục những tư tưởng hữu khuynh, mất cảnh giác, tham ô, hủ hóa.

Tỉnh sẽ lấy một số đồng chí ở lớp này tham gia tiến hành kiểm thảo, đẩy mạnh công tác củng cố tổ chức sinh hoạt đảng, xây dựng đời sống tập thể.

2. Đào tạo cán bộ, bồi dưỡng, giáo dục, khen thưởng kỷ luật, đồng thời đề bạt trong phạm vi thẩm quyền của Tỉnh.

3. Sửa đổi lề lối làm việc (đầy đủ tập trung, có nội quy, có chế độ).

Qua tám ngày học tập Nghị quyết Trung ương lần thứ 8, Hội nghị chúng ta đã nắm vững được tinh thần nghị quyết, đã liên hệ ra được những sai lầm, khuyết điểm và góp nhiều ý kiến xây dựng nhiệm vụ. Như vậy, cuộc học tập của chúng ta đã đạt được yêu cầu.

Trên cơ sở thắng lợi đó mỗi đồng chí chúng ta không ngừng phát huy những cái tốt, tích cực sửa chữa những cái xấu. Mỗi đồng chí chúng ta quyết tâm đem những điều đã học được mà áp dụng ở mỗi ngành, mỗi địa phương, động viên nhân dân quần chúng hăng hái phấn khởi thực hiện bằng được những nhiệm vụ của Trung ương và nhiệm vụ của tỉnh ta. Như thế tức là mỗi chúng ta thiết thực góp phần vào củng cố miền Bắc, chiểu cố miền Nam, thiết thực đấu tranh giành thống nhất cho Tổ quốc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

TRƯỜNG MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
CHỈ THỊ
Số 28-CT/LK

**Về việc đẩy mạnh tinh thần thi đua tham gia
công tác thành lập “Khu tự trị”**

Nước ta trong bao năm bị bọn đế quốc đô hộ, chúng tìm mọi cách chia rẽ và áp bức bóc lột các dân tộc ta làm cho các dân tộc bị suy yếu để chúng dễ bề cai trị. Chúng đã dùng những âm mưu thâm độc, dùng dân tộc này đánh dân tộc khác để gây ra sự thù hận chém giết lẫn nhau hòng biến cuộc đấu tranh giai cấp thành cuộc đấu tranh dân tộc. Vì vậy, sự thành kiến dân tộc đã trở thành mâu thuẫn rất sâu sắc giữa các dân tộc như Xá và Mèo ở Bắc Hà đã có những vụ thảm sát lẫn nhau hàng nghìn người, hay giữa Thổ với Nhắng và nhất là giữa các dân tộc thiểu số với đa số, nó đã gây ra bao cảnh đau thương, tang tóc, cha mẹ, vợ con, nhà cửa bị tan nát. Chúng còn lừa bịp lôi kéo một số người theo chúng làm phi quấy rối hậu phương ta để phá rối sự trị an của nhân dân ta. Nhưng với âm mưu thâm độc và quyết tâm của chúng không thể lừa bịp nổi các dân tộc ta; cho nên các dân tộc đã đoàn kết chiến đấu thắng lợi, vì vậy ngày nay hoà bình đã được lập lại ở nước ta và toàn cõi Đông Dương.

Để cho các dân tộc được thực sự đoàn kết, bình đẳng và tiêu diệt áp bức dân tộc, đồng thời để phát huy mọi khả năng và tích cực của các dân tộc về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá

và xã hội nên Đảng, Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã quyết định thành lập các khu tự trị ở những nơi đồng bào thiểu số làm cho các dân tộc đó tự đảm đương lấy nhiệm vụ của mình góp phần xây dựng đổi mới Tổ quốc chung.

Ngày nay thi hành chỉ thị của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ cùng Khu ủy kể từ nay cho đến tháng 2-1956, Liên khu Việt Bắc phải thành lập xong Khu tự trị, trong đó có Lao Kay ta. Cho nên với nhiệm vụ củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam là một công tác cực kỳ quan trọng, Đảng đã lấy công tác phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất là một công tác trung tâm cho toàn quốc và mọi cán bộ và đảng viên ta đều nhận thấy rõ tầm quan trọng đó nên rất phấn khởi, vui mừng với nhiệm vụ. Nhưng thực hiện cải cách ruộng đất ở Liên khu ta mới thực hiện ở một số tỉnh miền xuôi. Để đẩy mạnh việc củng cố miền Bắc hơn nữa chúng ta còn phải tiến hành một cuộc phát động quần chúng thành lập khu tự trị, nó là một cuộc vận động chính trị lớn lao chưa từng có trong lịch sử của các dân tộc ở nước ta mà nó còn là một ảnh hưởng lớn đối với thế giới. Vì vậy, Khu ủy đã nhắc chúng ta là:

- Đối với công tác phát động quần chúng thành lập khu tự trị với việc phát động quần chúng cải cách ruộng đất phải coi như nhau, không cái nào nặng, không cái nào nhẹ và có thành lập được khu tự trị thì mới giải quyết được vấn đề phỉ và nhất là thời gian lại có hạn - phải coi đó là một công tác hết sức quan trọng mà thực hiện cho thật tốt không thể một giờ phút nào được thò o với nhiệm vụ.

Đứng trước nhiệm vụ lớn lao đó không đơn thuần chỉ là một công tác mà nó còn có nhiều công tác khác kết hợp trong cùng một lúc như:

- + Thành lập Mặt trận Tổ quốc
- + Vận động quần chúng sản xuất chống đói, phòng bệnh, phá tan âm mưu gây phỉ của đế quốc
- + Thuế nông, công thương nghiệp
- + Vấn đề làm mỏ, làm đường sắt...

Các công tác trên đòi hỏi phải lấy một số cán bộ ở các ngành trong tỉnh tham gia và phải đào tạo một số khá đông cán bộ địa phương mới đủ đảm đương được nhiệm vụ. Nhưng các ngành trong tỉnh một số cán bộ thoát ly có hạn nên khi lấy đi tất nhiên sẽ dồn việc cho một số đồng chí ở nhà phải kiêm nhiệm nhiều việc hơn, nó đòi hỏi phải có một tinh thần tích cực cố gắng khắc phục mới vượt được mọi khó khăn, mới hoàn thành được nhiệm vụ chuyên môn ngành mình. Nếu mỗi cán bộ và đảng viên không mang hết năng lực của mình, không thấy đó là một vinh dự mà tích cực để góp phần vào xây dựng thành lập khu tự trị thì không thể làm cho bản thân phấn khởi và đầy mạnh tinh thần thi đua trong cơ quan, nó sẽ ảnh hưởng tới công tác chung không phải nhỏ, mặc dù sau này mỗi ngành đều có sự kết hợp trong công tác và chịu dưới quyền lãnh đạo của Tỉnh ủy. Những nhiệm vụ nặng nề như vậy mà thời gian chỉ có hạn không cho phép chúng ta kéo dài, làm thế nào bảo đảm đúng thời gian của trên mà hoàn thành được nhiệm vụ, đúng chính sách của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đề ra. Đó là một điều khó khăn của chúng ta hiện nay. Nhưng chúng ta vẫn tin tưởng rằng sẽ thực hiện được và sẽ hoàn thành với nhiệm vụ vinh quang ấy.

Đầy mạnh tinh thần thi đua và nâng cao tinh thần cảnh giác trong các cơ quan, các đơn vị và nhân dân để góp phần vào việc thành lập khu tự trị, Tỉnh ủy ra chỉ thị:

1. Cân phẩ biến ý nghĩa và tầm quan trọng cho mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và quần chúng thông suốt thấy rõ nhiệm vụ vinh quang của mình mà tích cực phấn khởi trong công tác thi đua, đầy mạnh tinh thần phát huy sáng kiến, tăng năng suất làm cho ngành mình, cơ quan mình, đơn vị mình thành một phong trào thi đua rộng rãi.

2. Phải sắp xếp bố trí công tác người ở lại nhà và người đi cho được hợp lý, động viên nhau hứa hẹn thực hiện nhiệm vụ.

3. Giáo dục ý thức cảnh giác đối với mỗi luận điệu âm mưu của địch tuyên truyền xuyên tạc ý nghĩa và mục đích phát động quần chúng thành lập khu tự trị của ta.

4. Đẩy mạnh tinh thần thi đua tăng gia sản xuất như: chuẩn bị vụ chiêm, giống rau, mùa đông làm cho mỗi gia đình có một vườn rau, hay mỗi cơ quan cũng phải cố gắng tự túc được số rau của cơ quan mình ăn.

5. Động viên những cán bộ, bộ đội, nhân dân tham gia việc chuẩn bị về mọi mặt cho việc thành lập khu tự trị như nơi ăn, chỗ ngủ cho đại biểu,...

Công tác thành lập khu tự trị là công tác trung tâm của toàn Khu, đồng thời nó cũng là công tác trung tâm của Lao Kay chúng ta, nó là chìa khoá mở đầu cho các công tác khác nên mọi mặt công tác của các ngành đều phải nắm trong công tác tự trị do Đảng lãnh đạo. Vì vậy mọi cán bộ cần phải nắm lấy để thực hiện cho kết quả.

Tỉnh ủy mong rằng tất cả các cấp ủy, cán bộ và đảng viên hãy hăng hái cùng quần chúng ra sức thực hiện bằng được nhiệm vụ vinh quang này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
TỈNH ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC

TRẦN LONG

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

THÔNG TRI CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Số 52-TT/LK, ngày 12-12-1955

Về việc triệu tập, họp tọa đàm nhân vật lớp trên và cốt cán của các dân tộc trong tỉnh

Theo chủ trương của Liên khu ủy trước khi các đội xuống cơ sở vận động nhân dân thành lập Khu dân tộc tự trị, các tỉnh ủy sẽ triệu tập một cuộc họp tọa đàm các nhân vật lớp trên của các dân tộc trong toàn tỉnh.

Mục đích họp tọa đàm để làm cho họ nhận rõ lực lượng giữa phe ta và địch, để ổn định tư tưởng họ, tranh thủ họ tán thành ủng hộ việc thành lập Khu dân tộc tự trị. Sau khi họp về họ sẽ vận động quần chúng và tầng lớp của họ tham gia học tập xây dựng Khu dân tộc tự trị.

Thành phần cuộc họp này gồm một số nhân vật lớp trên còn uy thế ảnh hưởng trong nhân dân, một số quần chúng cốt cán trong các cơ quan chính quyền huyện và xã tham dự để làm nhân và một số cán bộ các ngành xung quanh tỉnh làm nhiệm vụ hướng dẫn và lãnh đạo cuộc họp.

Thời gian họp 5 ngày, tập trung chiều 19-12-1955.

Cuộc họp này có tác dụng quan trọng lớn, mục đích để tranh thủ giáo dục cải tạo họ, nắm vững tư tưởng của họ trước đó làm bớt sự khó khăn trong khi vận động cho các địa phương. Các huyện ủy, các ban cán sự sẽ giao giấy mời của ủy ban hành chính tỉnh xuống

tận nơi cho từng người, phân công cán bộ hoặc cán bộ công tác tại địa phương nào sẽ về đón tận nơi vận động, giải thích nói rõ cho họ biết là đi họp với tỉnh để bàn về việc thành lập Khu dân tộc tự trị, giải quyết những thắc mắc, lo sợ của họ cho cuộc họp này cũng như các cuộc họp lấy họ đi học cải tạo.

Để cuộc họp được đông đủ và đem lại nhiều kết quả mong các huyện tích cực thi hành.

(...)

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Chú dẫn Nhà xuất bản</i>	7
<i>Lời giới thiệu</i>	9
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 13-BC/LK, ngày 3-4-1951 về tình hình địch và ta trong tháng 3-1951 (Từ ngày 22-2 đến 29-3-1951)	11
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 04-BB/LK, ngày 3-4-1951 về việc họp thường lệ của Tỉnh ủy Lao Kay ngày 29 đến 30-3-1951	16
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 06-BB/LK về Đại hội Đảng bộ Lao Kay lần thứ nhất từ ngày 12 đến 18-4-1951	25
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ về tình hình một năm chiến thắng (giải phóng) Lao Kay (tại Đại hội Đảng bộ lần I - từ ngày 13 đến 18-4-1951)	41
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 07-BB/LK, ngày 25-4-1951 về việc bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Lao Kay ngày 17-4-1951	59
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 14-BC/LK, ngày 25-4-1951 về kiểm thảo vấn đề giao thiệp biên giới “giữa Tỉnh ủy Lao Kay và Huyện ủy Hồ Kiêu”	63
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 15-BC/LK, ngày 25-4-1951 về tình hình mặt trận Phong Thổ	66
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 16-BC/LK, ngày 29-4-1951 về tiễu phỉ mặt tả ngạn, từ ngày 25-3 đến 25-4	68

- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 17-BC/LK, ngày 5-6-1951 về tin tức Phong Thổ	73
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 18-BC/LK, ngày 22-5-1951 về tình hình công tác từ ngày 20-4 đến 20-5-1951 của Tỉnh ủy Lao Kay	74
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 19-CT/LK, ngày 1-6-1951 về việc quy định nguyên tắc bắt người Trung Quốc trên đất Lao Kay hoặc người Việt Nam trên đất Hồ Kiều	81
- Biên bản của Hội nghị Ban Chấp hành số 08-BB/LK, ngày 15 đến 17-6-1951	83
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 25-BC/LK, ngày 23-8-1951 về tình hình Lao Kay trong tháng 7-1951	93
- Biên bản hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy mở rộng số 10-BB/LK, ngày 22-8-1951	97
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 27-BC/LK, ngày 28-8-1951 về tình hình hiện tại của cán bộ địa phương	108
- Báo cáo trước Hội nghị Thường vụ ngày 30-8-1951 về việc tiến hành thuế công thương nghiệp và việc kiểm tra phong trào thị xã	110
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số (...) BC/LK tháng 7 và 8-1951	116
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ, ngày 8-9-1951 về công tác tiễu phỉ	120
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 28-BC/LK, ngày 11-9-1951 về việc thu hồi tiền Đông Dương ở Bắc Hà	138
- Báo cáo về công tác huy động dân công phục vụ chiến dịch	141
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 30-BC/LK về tình hình Lao Kay đầu tháng 8 đến ngày 15-9-1951	146
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 30-CT/LK, ngày 17-9-1951 về việc chuẩn bị tham gia chiến dịch Lý Thường Kiệt	160
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 32-BC/LK, ngày 1-9-1951 gửi Ban Thường vụ Liên khu ủy	173

- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 35-BC/LK, ngày 23-10-1951 gửi Ban Thường vụ Liên khu ủy	185
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 38-BC/LK, ngày 20-11-1951 gửi Ban Thường vụ Liên khu ủy Liên khu Việt Bắc	188
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 39-BC/LK, ngày 27-11-1951 về tình hình diễn biến chiến sự Phong Tô từ ngày 27-10 đến 25-11-1951	189
- Báo cáo đặc biệt của Ban Chấp hành Đảng bộ số 42-BC/LK, ngày 13-12-1951 về tình hình Phong Thổ từ ngày 25-11-1951	194
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 19-BB/LK về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 6-12-1951	197
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 41-BC/LK, ngày 10-12-1951 về tình hình Lao Kay trong hai tháng 10 và 11	202
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 81-TT/LK, ngày 14-12-1951 về việc thi hành chỉ thị, thông tri của Trung ương về phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai, báo cáo ba tháng và bản tự phê bình của Trung ương	215
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 35-CT/LK, ngày 27-12-1951 bổ khuyết về việc đối phó với tình hình hiện tại ở Bát Xát	218
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy mở rộng ngày 31-12-1951 và 1-1-1952	223
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 1-CT/LK, ngày 1-1-1952 về kế hoạch củng cố căn cứ miền Đông	241
- Biên bản họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy	248
- Báo cáo đặc biệt của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-BC/LK, ngày 16-2-1952 về cuộc âm mưu trỗi dậy chiếm Bắc Hà của bọn thổ phỉ và phản động địa phương	271
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 05-QN/LK, ngày 23-2-1952 về việc công nhận Chi bộ và Ban chi ủy chính thức	278
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 04-BB/LK, ngày 19-3-1952 về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 17-3-1952)	279
- Biên bản hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 07-BB/LK về việc đối phó với Việt gian phản động miền Tây	292

- Nghị quyết của Hội nghị về việc đối phó với sự hoạt động của do thám miền Tây Lao Kay	296
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 13-BC/LK, ngày 25-4-1952 về tình hình thổ phỉ ở Bắc Hà	299
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 8-CT/LK, ngày 29-4-1952 về việc phối hợp chiến dịch tiêu phỉ miền Đông	302
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 16-QN/LK, ngày 30-4-1952 về việc cử đồng chí Sáng phụ trách tiêu phỉ	313
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 21-BC/LK, ngày 13-5-1952 về diễn biến phỉ mặt Đông và chủ trương của ta	314
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 12-CT/LK, ngày 17-5-1952 về nhiệm vụ tiêu phỉ	323
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 24-BC/LK, ngày 22-5-1952 về việc mở lớp nghiên cứu chính sách cho cán bộ tiêu phỉ	327
- Biên bản cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ số 09-BB/LK, ngày 4-7-1952 về việc đối phó với tình hình miền Tây	332
- Biên bản cuộc họp ý của Ban Chấp hành Đảng bộ số 10-BB/LK, ngày 9-7-1952 về việc giữa các đồng chí thường vụ và các đồng chí tỉnh ủy viên	336
- Nghị quyết của Hội nghị Tỉnh ủy ngày 20 – 24-7-1952 về công tác địch hậu	342
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 07-NQ/TU, ngày 1-9-1952	348
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 08-NQ/LK, ngày 25-9-1953 về Hội nghị Tỉnh ủy ngày 20-9 đến 22-9-1952	352
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 14-BB/LK, ngày 17-10-1952 về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 15-10-1952	374
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 52-BC/LK, ngày 9-10-1952 về tuần lễ thứ 3 và thứ 4 về tình hình phỉ miền Đông các xã sát địch và hậu địch	380
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 09-NQ/LK, ngày 30-10-1952 về Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ngày 16-10-1952	396

- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 47-TT/LK, ngày 20-11-1952 về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền để chuẩn bị tổ chức lưới tuyên truyền	400
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 27-CT/TU/LK, ngày 22-12-1952 về việc cấp phát áo rét, chăn màn cho cán bộ	402
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 04-CT/LK về việc phải làm gì để chuẩn bị phát động phong trào sản xuất, tiết kiệm năm 1953	405
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-QN/TU/LK, ngày 7-1-1953 về thi hành Thông tri của Trung ương Đảng Tỉnh ủy Quyết nghị	415
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02 - BC/TU/LK, ngày 12-1-1953 về năm 1952 tỉnh Lao Kay	417
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 07-CT/LK, ngày 6-3-1953 về việc phải hoàn thành thuế nông nghiệp trong tháng 3-1953	440
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 08 - CT/LK, ngày 6-3-1953 gửi Ban Cán sự Cha Pa	442
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-NQ/TU về Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng với các bí thư và trưởng ban cán sự huyện, cán bộ các ngành chuyên môn tỉnh	443
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 12-CT/LK, ngày 4-5-1953 về tổ chức ngày 19-5	450
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 07-QN/NS/LK, ngày 8-5-1953 về việc thi hành Nghị quyết của Ban Chấp hành tỉnh	453
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 14-CT/LK, ngày 12-6-1953 về việc tiến hành phát động quần chúng chống man khai thuế theo đúng sách lược nông thôn của Đảng	454
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 15-CT/LK, ngày 14-7-1953 về việc đổi xử với tội ngụy quyền đi dự lớp cải tạo	458
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 16-CT/TU, ngày 28-7-1953 về việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh với những kẻ ngoan cố chống chính sách và trùng trị Việt gian phản động	460

- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 17-CT/LK, ngày 30-7-1953 về việc sử dụng, trưng tập các cán bộ và giáo viên thuộc ngành giáo dục	464
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 04-BB/LK, tháng 8-1953 về Hội nghị Tỉnh ủy	466
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 05-BB/LK về Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng	472
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 06-BB/LK về Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 26-9-1953	482
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 20-CT/LK, ngày 22-10-1953 về việc bắt giữ người	487
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 21-CT/LK, ngày 5-11-1953 về việc sơ bộ chấn chỉnh tổ chức Nông hội và chính quyền trong khi tiến hành công tác thuế	490
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 07-BB/LK về Hội nghị Tỉnh ủy Lao Kay	494
- Nghị quyết Hội ý thuế nông nghiệp tỉnh Lào Cai (ngày 10, 11, 12, 13 tháng 12)	497
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 23-CT/LK, ngày 16-12-1953 về đề phòng âm mưu địch	507
- Biên bản hội nghị tinh ủy của Ban Chấp hành Đảng bộ số 01-BB/LK	509
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 01-TT/LK, ngày 14-1-1954 về công tác lãnh đạo tư tưởng trong tháng Việt - Trung - Xô	525
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-TT/LK, ngày 16-1-1954 về khen thưởng trong dịp Tết	529
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 03-TT/LK, ngày 15-1-1954 về việc triệu tập đại biểu Hội nghị Nông dân huyện và Đại hội Liên hoan dân tộc huyện	531
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 04-TT/LK, ngày 23-1-1954 về việc khai lý lịch người vào Ủy ban và Nông hội huyện	533

- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 05-TT/LK, ngày 26-1-1954 về việc cử học sinh đi học trường Quang Trung khóa IV do Khu Tây Bắc mở	534
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 06-TT/LK, ngày 1-2-1954 về việc chúc Tết các chiến sĩ ở tiền tuyến	535
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 03-CT/LK, ngày 24-2-1954 về việc tích cực chống kế hoạch mở rộng nạn thổi phỉ, biệt kích của địch	537
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 09-TT/LK, ngày 26-2-1954 về việc chuẩn bị Hội nghị Nội chính toàn tỉnh	541
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 11-TT/LK, ngày 28-2-1954 về tổ chức kỷ niệm* ngày 3-3-1954	543
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 10-TT/LK, ngày 1-3-1954 về việc chào mừng Đại hội chiến sĩ du kích toàn quốc	545
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 12-TT/LK, ngày 3-3-1954 về việc thực hiện kế hoạch bồi túc văn hóa cán bộ xã	547
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 14-TT/LK, ngày 15-3-1954 về việc bảo đảm dân công chiến dịch	550
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 16-TT/LK, ngày 16-3-1954 về việc triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy thường lệ	553
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 18-TT/LK, ngày 23-3-1954 về việc tích cực vận động tòng quân	554
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 19-TT/LK, ngày 24-3-1954 về quy định chế độ hội ý sửa đổi lề lối làm việc	557
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 08-CT/LK, ngày 24-3-1954 gửi Huyện ủy Bảo Thắng	562
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 11-BC/LK, ngày 12-4-1954 về tình hình ba tháng đầu năm 1954 của tỉnh Lao Kay	565
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 20-TT/LK, ngày 15-4-1954 về việc triệu tập Hội nghị phụ nữ	594
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 07-CT/LK, ngày 9-5-1954 về việc lãnh đạo công tác thuế công thương nghiệp	596

- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 22-TT/LK, ngày 17-5-1954 về việc triệu tập Hội nghị phát động học tập	601
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 23-TT/LK, ngày 7-6-1954 về việc chuẩn bị Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng	602
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 24-TT/LK, ngày 7-6-1954 về việc triệu tập tiếp tục hội ý giữa các xã giáp biên	604
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 26-TT/LK, ngày 16-6-1954 về triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng	606
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 31-QN/LC về việc thành lập Ban chỉ đạo chung để bảo đảm hoàn thành công tác thuế hè hai huyện Bảo Thắng, Bát Xát	607
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 08-CT/LK, ngày 12-7-1954 về việc đổi phó tinh hình phỉ sau khi chúng trỗi dậy	609
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 27-TT/LC, ngày 12-7-1954 về việc hưởng ứng Hội nghị thanh niên nông thôn quốc tế	616
- Dự án của Ban Chấp hành Đảng bộ số 22-VF/LC, ngày 14-7-1954 về chương trình công tác sáu tháng cuối năm của tỉnh Lào Cai	620
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 28-TT/LC, ngày 20-7-1954 về việc triệu tập Hội nghị thuỷ nông nghiệp năm 1954 của Khu ủy Tây Bắc	633
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 31-TT/LC, ngày 22-7-1954 về việc tổ chức Ủy ban học tập tỉnh	638
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 32-TT/LC, ngày 27-7-1954 về việc triệu tập Hội nghị của Khu Tư lệnh tại phố Lu	640
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 09-CT/LC, ngày 24-7-1954 về đổi phó với phỉ hiện nay	642
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 10-CT/LC, ngày 25-7-1954 về kế hoạch phổ biến Hiệp định đình chiến ở Đông Dương	652
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 33-QN/LK, ngày 26-7-1954 về Tổ Đảng trại giam sinh hoạt ở Chi bộ cơ quan Bảo Thắng, nay sinh hoạt với Chi bộ công an tỉnh	656

- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 34-QN/LK, ngày 26-7-1954 về tách Chi bộ Kinh tài để thành lập hai Chi bộ Thuế vụ và kho thóc	657
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 11-CT/LC, ngày 27-7-1954 về đẩy mạnh công tác địch vận	659
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 13-CT/LK, ngày 3-8-1954 về chủ trương đổi với tù hàng phỉ	661
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 14-CT/LC, ngày 8-8-1954 về công tác tiếu phỉ	672
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 35-TT/LC, ngày 9-8-1954 về việc triệu tập họp bàn nhiệm vụ mới	682
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 36-TT/LC, ngày 11-8-1954 về việc thành lập các ban tù hàng phỉ ở các huyện	683
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 37-TT/LC, ngày 11-8-1954 về việc di chuyển các cơ quan	685
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 38-TT/LC, ngày 11-8-1954 về việc triệu tập Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng	687
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 15-CT/LC, ngày 12-8-1954 về mấy vấn đề liên quan với biên giới	689
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 16-CT/LC, ngày 13-8-1954 về công tác vận động quần chúng tiếu phỉ	691
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 39-TT/LC, ngày 25-8-1954 về việc giáo dục nâng cao ý thức quốc gia, quốc tế	704
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 41-NQ/LC về việc họp Tỉnh ủy mở rộng từ ngày 25 đến 29-8-1954	707
- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ số 21-NQ/LK, ngày 25-8-1954 về thành lập Chi bộ Huyện đội Phong Thổ	716
- Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ số 303-CTr/LC, ngày 29-8-1954 về công tác từ ngày 29-8 đến 31-12-1954	717
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 17-CT/LC, ngày 31-8-1954 Bổ sung chỉ thị số 16 ngày 13-8-1954 cho đúng với phương châm công tác vận động quần chúng tiếu phỉ của Khu ủy	724

- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 40-TT/LK, ngày 11-9-1954 về tổ chức hướng dẫn và huy động dân công	740
- Biên bản của Ban Chỉ đạo Mặt trận Lào Cai số 08-BB Hợp Ban chỉ đạo mặt trận tiễu phỉ Lào Cai ngày 19-9-1954	742
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 18-CT/LC, ngày 25-9-1954 về tăng cường lãnh đạo công tác thuế nông nghiệp vụ mùa 1954	755
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 41-TT/LC, ngày 12-10-1954 về việc giáo dục nhân dân về ý thức quốc gia, quốc tế và lượng khoan hồng của Chính phủ và Hồ Chủ tịch đối với những phạm nhân vừa mới được tha về	760
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 42-TT/LC, ngày 13-10-1954 về việc kết hợp học tập tình hình nhiệm vụ mới với việc học tập thuế	762
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 380-BC/LC, ngày 22-10-1954 về nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang (Ba tháng 10, 11, 12-1954)	764
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 21-CT/LC, ngày 27-10-1954 về việc chuẩn bị và đề phòng phi lan tràn tới địa phương	772
- Quyết nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 58-QN/LC, ngày 29-10-1954 về việc thành lập Đảng đoàn chính quyền và Mặt trận	774
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 44-TT/LC, ngày 9-11-1954 về việc học tập tình hình nhiệm vụ mới của Bộ Chính trị	777
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 30-TT/LC, ngày 26-12-1954 “Về việc cử học sinh đi học trường Quang Trung khóa IV do Khu Tây Bắc mở”	780
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 48-TT/LC, ngày 31-12-1954 gửi Ban cán sự các huyện - Bản tổng hợp thắc mắc	783
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 47-TT, ngày 31-12-1954 về triệu tập Hội nghị học tập tuyên truyền chống địch	793

- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 01-CT/LK, ngày 3-1-1955 về việc tổ chức một cuộc tổng kiểm thảo trong toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng	795
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-CT/LK, ngày 2-1-1955 về việc tổ chức và xây dựng quân báo nhân dân trong thời bình	797
- Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ số 86-CDB, ngày 10-1-1955 về công tác tiễu phỉ tỉnh Lào Cai sáu tháng đầu năm 1955	802
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 15-BC/LK tháng 7-1954 ngày 15-1-1955	807
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 03-CT/LK, ngày 19-1-1955 về việc thi hành Chỉ thị số 106 và 110 của Trung ương và Chỉ thị số 25-CT/TB của Khu về vấn đề tuyên truyền vận động đẩy mạnh đấu tranh chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương	825
- Chương trình của Ban Chấp hành Đảng bộ, ngày 12-2-1955 về công tác sáu tháng đầu năm 1955	837
- Ban Chấp hành Đảng bộ số 63-VF/LK, ngày 1-3-1955 về việc nâng cao tinh thần cảnh giác đối với âm mưu địch	850
- Ban Chấp hành Đảng bộ số 83-VF/LK, ngày 18-3-1955 về việc thi hành chính sách ruộng đất	854
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 07-CT/LK, ngày 15-3-1955 về tuyên truyền học tập mấy vấn đề thời sự hiện nay	860
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 02-BB/LK về họp phỏng chủ trương chống di cư ngày 3-4-1955	863
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 12-CT/LK, ngày 6-4-1955	875
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 14-CT/LK, ngày 16-4-1955 về việc chủ trương đổi tên ba tên Pú, Seng, Pháu - đầu sô phỉ ở khu vực Nậm Cang thuộc huyện Cha Pa	880
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 31-BC/LK, ngày 10-5-1955 về việc kiểm điểm công tác lãnh đạo vận động quần chúng tiễu phỉ của tỉnh Lào Cai	883

- Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác vận động quần chúng sáu tháng cuối năm	907
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 17-CT/LK, ngày 14-6-1955 về việc tiến hành thuế công thương nghiệp	912
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 20-CT/LK, ngày 27-6-1955 về kế hoạch tuyên truyền đòi thực hiện Hội nghị hiệp thương từ ngày 20-7-1955	915
- Biên bản của Ban Chấp hành Đảng bộ số 03-BB/LK, ngày (...) - 7-1955 về Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 2-7-1955	920
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai số 19-CT/LK, ngày 7-7-1955 gửi các ban cán sự các huyện Bắc Hà, Bảo Thắng, Bát Xát, Bản Lầu, thị xã	929
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 21-CT/LK, ngày 21-7-1955 về việc tuyên truyền nhân dịp một năm thi hành hiệ định đình chiến, đánh dấu việc đấu tranh thắng lợi của ta trong một năm qua	932
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 22-CT/LK, ngày 1-8-1955 về việc đấu tranh nội bộ, sửa chữa tác phong sai lầm và bồi dưỡng cán bộ địa phương	934
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 60-BC/LK, ngày 5-9-1955 về việc kiểm điểm thi hành Nghị quyết Trung ương lần thứ 7 từ tháng 4 đến 8-1955	938
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 24-CT/LK, ngày 8-9-1955 về việc lãnh đạo đôn đốc cơ quan thuế thực hiện chính sách thuế lợi tức	968
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 35-TT/LK, ngày (...) - 9-1955	970
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 29-CT/LK, ngày 14-9-1955 về việc học tập giải quyết xích mích giữa Tỉnh đội và Trung đoàn 246	972
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 37-TT/LK, ngày 15-9-1955 về việc đẩy mạnh công tác phòng lụt, chống lụt	976

- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 27-VF/LK, ngày 12-10-1955 về việc giúp đỡ và lãnh đạo tư tưởng bộ đội	978
- Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ số 68-BC/LK, ngày 5-11-1955 về tổng kết Hội nghị	981
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ số 28-CT/LK về việc đẩy mạnh tinh thần thi đua tham gia công tác thành lập “Khu tự trị”	989
- Thông tri của Ban Chấp hành Đảng bộ số 52-TT/LK, ngày 12-12-1955 về việc triệu tập, họp tọa đàm nhân vật lớp trên và cốt cán của các dân tộc trong tỉnh	993

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Biên tập nội dung: ThS. LÊ THANH HUYỀN
ThS. ĐOÀN PHƯƠNG NHƯ
NGUYỄN THU HƯỜNG
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG
Sửa bản in: BAN QUỐC TẾ
Đọc sách mẫu: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

12/86 Duy Tân - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: 080.49221 Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

VĂN KIỆN ĐẢNG BỘ
TOÀN TẬP

2

(1951 - 1955)



8935211175167

ISBN: 978-6045717486



Sách không bán